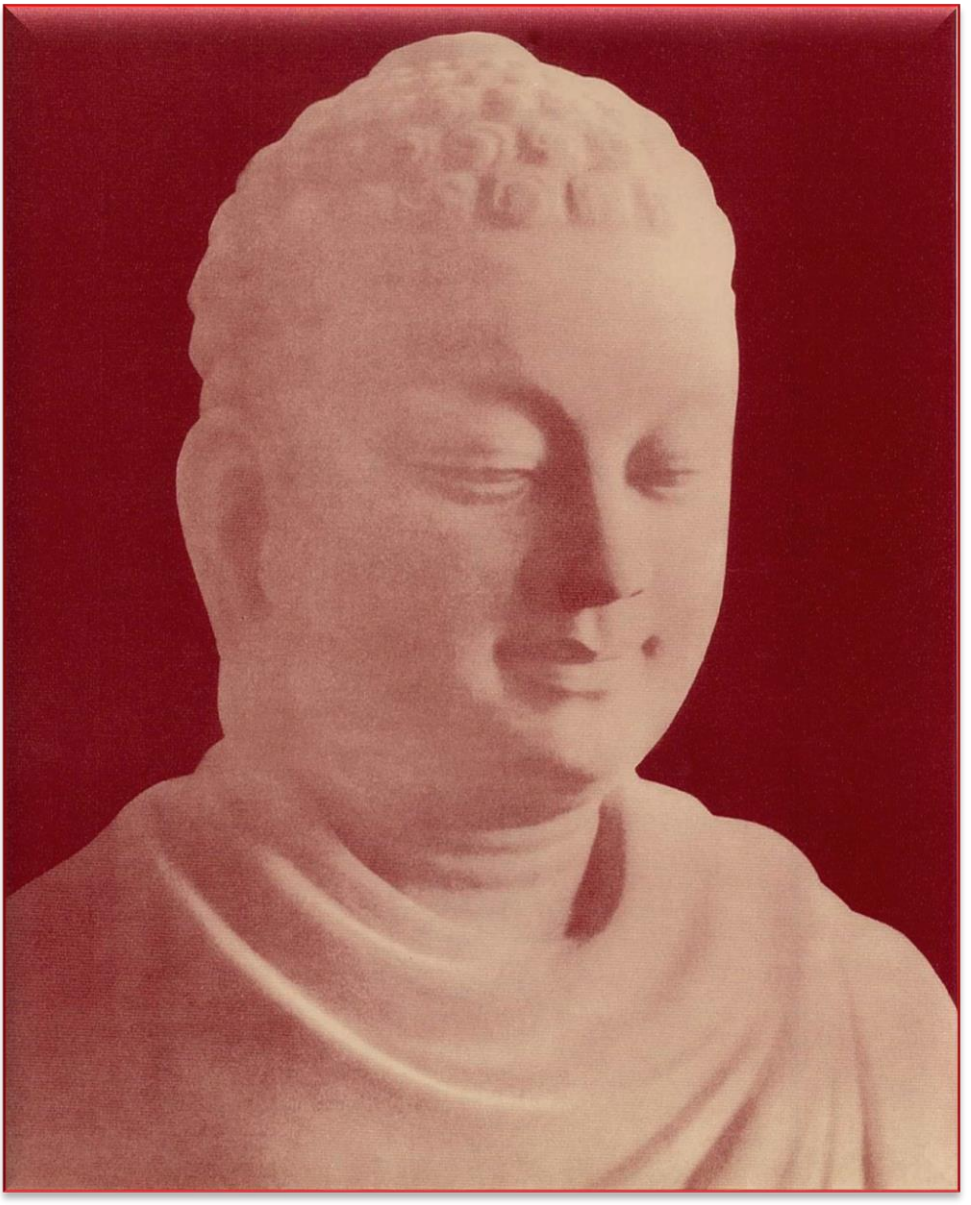

NAM – MÔ BỔN – SƯ THÍCH – CA MÂU – NI PHẬT

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tập 36

BỘ HOA NGHIÊM

I

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

Lời Giới Thiệu

Ngày nay, có thể nói, đại đa số Tăng Ni và Phật tử Việt Nam đều nhận thấy, một bộ Đại Tạng Kinh bằng chữ Việt là nhu cầu hết sức bức thiết, vì hai lý do:

Thứ nhất, hầu hết các nước Phật giáo châu Á, kể cả Lào và Campuchia, đều đã có Đại Tạng Kinh riêng của họ, lẽ ra Phật giáo Việt Nam cũng đã phải có từ lâu rồi, nhưng cho đến nay vẫn chưa: điều này chứng tỏ Phật giáo Việt Nam đã thua kém Phật giáo các nước bạn rất xa. Đó là điều mà giới Phật giáo Việt Nam, đặc biệt giới xuất gia, cần quan tâm suy nghĩ.

Thứ hai, khả năng học tập, nghiên cứu Phật giáo trực tiếp qua Đại Tạng Kinh chữ Hán, có thể sẽ mỗi ngày một sút giảm dần; như vậy, nếu không có được bộ Đại Tạng Kinh chữ Việt hoàn chỉnh và gấp rút, thì e các thế hệ học Phật tương lai sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc nghiên cứu, học hỏi; và về lâu về dài, sự phát huy tinh thần Phật pháp ở Việt Nam cũng sẽ bị ảnh hưởng, nếu không nói bị hạn chế.

Chúng tôi nhấn mạnh, "Đại Tạng Kinh chữ Việt hoàn chỉnh", có nghĩa là trước nay ở Việt Nam tuy cũng đã có một số lớn kinh điển Hán văn được dịch sang chữ Việt rồi, nhưng số đó còn rời rạc, lẻ tẻ, chứ chưa được tổ chức thành hệ thống hẳn hoi cho đúng với danh nghĩa Đại Tạng Kinh như tạng chữ Hán, để truyền trì cho đời sau. Hơn nữa, "hoàn chỉnh" còn có nghĩa là Đại Tạng Kinh chữ Việt phải gồm đủ Kinh, Luật, Luận và những tác phẩm chú thích, sớ giải v.v... của các bậc Tổ sư tiền bối cũng như của các học giả cận đại.

Nay, chúng tôi được biết, Hòa thượng Thích Tịnh Hạnh –Tiến sĩ Triết học– hiện đang ở bên Đài Loan, phát nguyện đứng ra tổ chức phiên dịch và ấn hành Đại Tạng Kinh chữ Việt. Hòa thượng đã hoạch định một chương trình phiên dịch và ấn loát quy mô, công việc đang được tiến hành một cách thuận lợi và đều đặn. Chúng tôi vô cùng hân hoan và xin nhất tâm tùy hỷ.

Nhưng đây là sự nghiệp lớn lao, công đức cũng vô lượng, không phải sức của một người có thể chu toàn được, mà phải cần sự hỗ trợ của nhiều người. Cái khó trước kia là ở chỗ đã chưa có ai đề xướng và đứng ra gánh vác trách nhiệm, cho nên dù có người muốn hỗ trợ cũng không biết hướng về đâu. Thì nay đã có Hòa thượng Tịnh Hạnh, tương đối đủ năng lực và điều kiện, đứng ra cán đáng công việc to lớn này, nên chúng tôi chí thành tha thiết thỉnh cầu chư tôn Hòa thượng, chư Đại đức Tăng Ni, Phật tử Việt Nam trong và ngoài nước, hãy phát đại tâm hộ trì Phật pháp, giúp đỡ Hòa

thượng Tịnh Hạnh bằng hai cách:

– Tích cực tham gia công trình phiên dịch, hiệu đính, chứng nghĩa, góp ý v.v...

–Hỗ trợ tài chính, tùy theo khả năng, cho công trình ấn loát, xuất bản v.v...

Đây là việc chung, có ảnh hưởng rất lớn đối với tiền đồ Phật giáo Việt Nam, chúng tôi ước mong quí vị sốt sắng tham gia, để phúc quả to tát này mau được viên mãn.

Sự nghiệp phiên dịch và xuất bản Đại Tạng Kinh chữ Việt, khi được hoàn thành, sẽ góp phần quan trọng trong việc phát triển nền văn học Phật giáo Việt Nam, đồng thời, giúp nâng cao địa vị của Phật giáo Việt Nam lên ngang tầm địa vị của các nước Phật giáo trên thế giới.

Nguyện cầu chư Phật, Bồ-tát, Thánh tăng, Hộ pháp thiện thần gia bị cho Hòa thượng Tịnh Hạnh và toàn thể quí vị Mạnh thường quân hộ trì Chánh pháp mau thành tựu đại nguyện.

Nam mô Hộ Pháp Chư Thiên Bồ-tát tác đại chứng minh.

Sài Gòn ngày 16 - 12 - 1998

Hội đồng Chứng minh

Lời Nói Đầu

Ba tạng giáo điển là kho tàng của trí tuệ Bát-nhã, là chìa khóa của sự thành tựu đạo nghiệp. Hơn mười ba thế kỷ trước, thấu triệt lẽ này, Đại sư Huyền Tráng đã phát đại hùng tâm phiên dịch kiện toàn ba tạng giáo điển, giúp Trung Quốc hồng phước sở hữu Trung văn Đại Tạng Kinh.

Trải năm mươi năm ấp ủ một hoài bão tương tự, mãi đến ngày nay, chúng tôi, mới tạm hội đủ nhân duyên để thực hiện bộ Việt tạng; thành tựu ấy chẳng thể, chẳng phải do một cá nhân: nó là thành quả của một công đức cộng đồng, do nhiều trái tim, bộ óc hợp lại.

Xưa kia, sự hiện diện của Hán tạng đã góp phần to lớn vào sự nghiệp nâng cao đời sống văn hóa, tâm linh của Trung Hoa, giúp nước này đủ sức mạnh gốc rễ để đứng vững trước bao phong ba, thử thách. Nhận định về điều này, ông Phùng Hữu Lan, giáo sư Viện đại học Bắc kinh đã viết:

"Vào thời đại Nam Bắc triều, giới tư tưởng Trung Quốc lại có sự chuyển mình lớn lao. Bởi vì lúc đó tư tưởng Phật giáo truyền vào Trung Quốc có hệ thống, người Trung Quốc đối với Phật giáo cũng thâm nhập hiểu được những huyền diệu sâu xa. Từ đó cho đến thời sơ diệp nhà Tống, những người có tư tưởng lỗi lạc nhất của Trung Quốc đều là những người nghiên cứu tư tưởng đạo Phật (khoảng năm sáu trăm năm). Tư tưởng Phật giáo vốn là sản vật của Ấn Độ nhưng được người Trung Quốc giảng giải, phần nhiều đem tư tưởng đó thâm nhập vào khuynh hướng tư tưởng người Trung Quốc, biến thành tư tưởng Phật giáo của Trung Quốc." *

Sự hiện diện của Việt tạng đối với dân tộc ta đương nhiên cũng là như thế.

Về mặt nội dung, Việt tạng tiếp nạp cả Đại tạng Bắc truyền và Đại tạng Nam truyền. Về phần Đại tạng Bắc truyền, quan trọng nhất được chọn từ Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh, Tục Tạng Kinh...; thêm vào những sắc thái đặc biệt của Đại tạng Tây Tạng, Nhật Bổn; những văn bản tư tưởng Phật giáo của các vị Cao tăng học giả Đông, Tây cận đại và hiện đại: tất cả vào khoảng một ngàn tập, mỗi tập dày một ngàn trang khổ 17 x 24 cm, như

** Trung Quốc Triết Học Sử, trang 661, xb. 1970 tại Đài loan:*
"Nam Bắc triều thời, Trung Quốc tư tưởng giới hựu hữu đại biến động. Cái ư thị thời Phật giáo tư tưởng hữu hệ thống đích du nhập, nhi Trung Quốc nhơn đối chi diệc năng hữu thậm thâm liễu giải. Tự thử dĩ hậu, dĩ chí Tống sơ Trung Quốc chi đệ nhất lưu tư tưởng gia, giai vi Phật học gia. Phật học bổn vi Ấn Độ chi sản vật, đản Trung Quốc nhơn giảng chi, đa tương kỳ gia nhập Trung Quốc tư tưởng chi khuynh hướng, dĩ sử thành vi Trung Quốc chi Phật học."

quý vị đang có trước mắt.

Chỉ nói sơ qua, đã mường tượng được công việc thực hiện Việt tạng là khó khăn như thế nào. Thử liếc nhìn qua nước Nhật Bổn chẳng hạn: chỉ mỗi phần việc biên tập tu đính dành cho bộ Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh (vì toàn bộ Đại Tạng Trung văn và Đại Tạng Nhật Bổn đã hoàn thành từ lâu), do hai học giả Phật giáo lỗi lạc của Nhật Bản là Cao Nam Thuận Thứ Lang (Junjiro Takakusu) và Độ Biên Hải Húc (Watanabe) chủ trì, cùng với sự cộng tác của nhiều học giả Phật giáo và Đông phương học mà phải cống hiến ròng rã mười ba năm trí tuệ tâm huyết, mới tạm gọi là hoàn chỉnh.

Việc đã đành là khó, ngàn khó vạn khó, nhưng lẽ nào thấy khó mà không làm. Tự lượng sức mình có hạn, nhưng vì mỗi chút lòng thao thức cho sinh mệnh, tiền đồ của Phật giáo và dân tộc Việt Nam, chúng tôi đã mạo muội đứng lên khởi xướng, những mong một gọi nghìn thưa: mỗi Phật tử người Việt, xin ý thức trách nhiệm của mình, tự nguyện góp phần công đức vào sự nghiệp thực hiện bộ Việt tạng này, chẳng những là một phương tiện thù thắng để hoằng dương Chánh pháp, mà còn là đối với nền văn hóa dân tộc được cống hiến vô cùng sâu rộng, cũng xứng đáng là một tôn giáo đã có mặt trên đất nước Việt Nam ngót hai ngàn năm lịch sử.

Hôm nay Việt tạng bắt đầu xuất bản, vì là lần đầu, mặc dầu chúng tôi cố gắng đến mức tối đa, nhưng chắc cũng khó tránh khỏi những khuyết điểm về hình thức lẫn nội dung; hy vọng những vị cao kiến chỉ dạy để kịp thời sửa lại trong những tập sau cũng như lần tái bản. Ở đây chúng tôi xin ghi ơn những vị tiền bối đã âm thầm góp sức, cũng như nhiều vị phụng hiến trí tuệ và mồ hôi qua sáu năm và những ngày sắp tới vào công việc gian lao này. Sau hết, không quên cảm ơn Chính phủ Việt Nam trong thời gian qua, đã dành cho chúng tôi nhiều sự dễ dàng trong khi thực hiện Đại Tạng Kinh chữ Việt.

Kính chúc Quý vị vô lượng cát tường.

Viết tại chùa Pháp Bảo Quận THỦ ĐỨC
Ngày 06 tháng giêng năm Canh thìn
P.L: 2544 (2000)
Sa môn THÍCH TỊNH HẠNH

NHỮNG QUY ƯỚC THỐNG NHẤT TRONG LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

I- Viết hoa toàn bộ:

1. **Tên người**: (Phật) Vô Lượng, (vua) Tự Đức, (Thiền sư) Vạn Hạnh, (Bồ-tát) Quán Thế Âm...
2. **Tên nước:** Việt Nam, Trung Hoa, Thái Lan, Đài Loan...
3. **Tôn xưng danh hiệu Phật**: Đức Như Lai, Bậc Chúng Hựu, Đấng Tối Chánh Giác...
4. **Tác phẩm, kinh sách**: luận Trung Quán, kinh Diệu Pháp Liên Hoa, kinh Trường A-hàm...

II- Viết hoa chữ đầu:

1. **Địa danh**: thành Vương xá, chùa Ấn quang, rừng Thi lợi...
2. **Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh**: bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, Khổ xuất yếu thánh đế...
3. **Phẩm bậc, quả vị tôn kính**: Hòa thượng, Thanh văn, Duyên giác, Thái tử (nói về Phật, Bồ-tát thị hiện độ sanh; ví dụ: Thái tử Tỳ-bà-thi), Tôn giả...
4. Chủng loại: chư Thiên
5. **Phương hướng**: phương Đông nam, hướng Tây bắc, phía Đông thành Vương xá...

III- Viết hoa chữ đầu + gạch nối: (những từ được phiên âm từ Pāli)

1. **Nhân danh:** Mãn-độ-ma, Xà-ni-sa, Xá-lợi-phất...
2. **Địa danh**: nước Bạt-kỳ, thành Xá-vệ, cõi Diêm-phù-đề...
3. **Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh**: A-lại-da, Tam-phật- đà, Ba-la-đề-mục-xoa...
4. **Phẩm bậc, quả vị**: Tỳ-kheo, Ưu-bà-di, A-la-hán...
5. **Chủng loại**: A-tu-la, La-sát, Càn-thát-bà...

IV- Gạch nối: (danh từ chung được phiên âm từ Pāli)

ví dụ: đàn-việt, na-do-tha, do-tuần...

V- Số:

1. **Viết thành chữ:** (những số quá lớn nên chú thích thêm số)
   ví dụ: hai trăm năm mươi (giới), ba mươi hai (tướng tốt), mười lăm ức bảy ngàn sáu mươi vạn (1.570.600.000)...
2. **Viết thành số**: số hiệu kinh, số trang dẫn
   ví dụ: Đại I, trang 15, cht. 52 ...

VI- Đặc biệt:

- ✓ **Âm "y" và "i"**: dù đứng một mình, đứng đầu từ hoặc ở giữa từ, hoặc sau các phụ âm: K, L, M, T, Q vẫn viết theo thói quen cũ.
  ví dụ: kỷ cương, lý luận, hoàn mỹ, quy định, li ti, hoan hỷ...
- ✓ 梵 viết là "**Phạm**" không viết là "**Phạn**" (phát âm theo chữ Brahma).
- ✓ 慧 viết là "**Tuệ**" không viết là "**Huệ**".

Chùa Pháp Bảo-Thủ Đức, ngày 8 tháng 9 năm 2000

*Sa môn **THÍCH TỊNH HẠNH***

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

TẬP 36

BỘ HOA NGHIÊM
I

SỐ 274 → 278

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

MỤC LỤC
BỘ HOA NGHIÊM 1 – T036

SỐ 274 2
KINH TẾ CHƯ PHƯƠNG ĐẲNG HỌC 2
SỐ 275 19
KINH ĐẠI THỪA PHƯƠNG QUẢNG TỔNG TRÌ 19
SỐ 276 33
KINH VÔ LƯỢNG NGHĨA 33
Phẩm 1: Đức Hạnh 33
Phẩm 2: Thuyết Pháp 38
Phẩm 3: Mười Công Đức 42
SỐ 277 51
PHẬT NÓI KINH QUÁN PHỔ HIỀN BỒ-TÁT HÀNH PHÁP 51
SỐ 278 67
QUYỂN 1 67
Phẩm 1: Mắt Thanh Tịnh Của Thế Gian (Phần 1) 67
QUYỂN 2 89
Phẩm 1: Mắt Thanh Tịnh Của Thế Gian (Phần 2) 89
Phẩm 2: Phật Lô-xá-na (Phần 1) 107
QUYỂN 3 114
Phẩm 2: Phật Lô-xá-na (Phần 2) 114
QUYỂN 4 144
Phẩm 2: Phật Lô-xá-na (Phần 3) 144
Phẩm 3: Danh Hiệu Như Lai 161
Phẩm 4: Bốn Thánh Đế (Phần 1) 166
QUYỂN 5 170
Phẩm 4: Bốn Thánh Đế (Phần 2) 170
Phẩm 5: Quang Minh Giác Ngộ Như Lai 172
Phẩm 6: Bồ-Tát Thuyết Minh Câu Hỏi 190
QUYỂN 6 204
Phẩm 7: Tịnh Hạnh 204
Phẩm 8: Bồ-Tát Hiền Thủ (Phần 1) 220
QUYỂN 7 238
Phẩm 8: Bồ-Tát Hiền Thủ (Phần 2) 238
Phẩm 9: Phật Lên Đỉnh Núi Tu-di 260
Phẩm 10: Bồ-Tát Vân Tập Nói Kệ Ở Điện Diệu Thắng (Phần 1) 261
QUYỂN 8 269
Phẩm 10: Bồ-Tát Vân Tập Nói Kệ Ở Điện Diệu Thắng (Phần 2) 269

Phẩm 11: Mười Trụ Của Bồ-Tát..... 274
Phẩm 12: Phạm Hạnh..... 291
QUYỂN 9..... 294
Phẩm 13: Công Đức Bồ-tát Mới Phát Tâm..... 294
QUYỂN 10..... 330
Phẩm 14: Thuyết Minh Về Pháp..... 330
Phẩm 15: Phật Tự Tại Lên cung Trời Dạ-Ma..... 343
Phẩm 16: Cung Trời Dạ-ma, Bồ-tát Nói Kệ..... 345
QUYỂN 11..... 357
Phẩm 17: Mười Hạnh Của Bồ-tát Công Đức Hoa Tụ (Phần 1)..... 357
QUYỂN 12..... 374
Phẩm 17: Mười Hạnh Của Bồ-tát Công Đức Hoa Tụ (Phần 2)..... 374
Phẩm 18: Mười Kho Vô Tận Của Bồ-Tát..... 385
QUYỂN 13..... 398
Phẩm 19: Như Lai Đến Tất Cả Điện Báu Ở Cung Trời Trời Đâu-Suất..... 398
QUYỂN 14..... 416
Phẩm 20: Tại Thiên Cung Đâu-suất, Các Bồ-tát Tập Hợp Khen Ngợi Đức Phật 416
Phẩm 21: Mười Hồi Hướng Của Bồ-Tát Kim Cang Tràng(Phần 1)..... 428
QUYỂN 15..... 446
Phẩm 21: Mười Hồi Hướng Của Bồ-Tát Kim Cang Tràng (Phần 2)..... 446
QUYỂN 16..... 466
Phẩm 21: Mười Hồi Hướng Của Bồ-Tát Kim Cang Tràng (Phần 3)..... 466
QUYỂN 17..... 485
Phẩm 21: Mười Hồi Hướng Của Bồ-Tát Kim Cang Tràng (Phần 4)..... 485
QUYỂN 18..... 505
Phẩm 21: Mười Hồi Hướng Của Bồ-Tát Kim Cang Tràng (Phần 5)..... 505
QUYỂN 19..... 526
Phẩm 21: Mười Hồi Hướng Của Bồ-Tát Kim Cang Tràng (Phần 6)..... 526
QUYỂN 20..... 549
Phẩm 21: Mười Hồi Hướng Của Bồ-Tát Kim Cang Tràng (Phần 7)..... 549
QUYỂN 21..... 569
Phẩm 21: Mười Hồi Hướng Của Bồ-Tát Kim Cang Tràng (Phần 8)..... 569
QUYỂN 22..... 587
Phẩm 21: Mười Hồi Hướng Của Bồ-Tát Kim Cang Tràng (Phần 9)..... 587
QUYỂN 23..... 611
Phẩm 22: Mười Địa (Phần 1)..... 611
QUYỂN 24..... 634
Phẩm 22: Mười Địa (Phần 2)..... 634

QUYỂN 25 660
Phẩm 22: Mười Địa (Phần 3)..... 660
QUYỂN 26 693
Phẩm 22: Mười Địa (Phần 4)..... 693
QUYỂN 27 719
Phẩm 22: Mười Địa (Phần 5)..... 719

-oOo-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

TẬP 36

BỘ HOA NGHIÊM 1

SỐ 274

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 274

KINH TẾ CHƯ PHƯƠNG ĐẲNG HỌC

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng
Pháp sư Trúc Pháp Hộ.

Tôi nghe như vầy:

Một thuở nọ, Đức Phật ngự trên núi Linh thứu, thuộc thành Vương xá, cùng với chúng đại Tỳ-kheo: Sáu vạn Tỳ-kheo, tám mươi ức Bồ-tát và sáu trăm vạn Ưu-bà-tắc ở nước Ma-kiệt.

Lúc bấy giờ, sắp diệt độ Đức Thế Tôn đến La-duyệt-kỳ thì vừa đúng vào đầu năm mới. Vào thời điểm này Đức Thế Tôn có hiện tượng như vào Tam-muội chánh thọ, cả tam thiên đại thiên thế giới treo giăng phướn lụa năm màu, dựng các cờ lọng, rải hoa, đốt hương, bày các hoa sen trăm ngàn cánh để trang nghiêm.

Hàng vạn Phạm Thiên vương cùng vô số ức trăm ngàn quyến thuộc trong Tam thiên thế giới cùng đến chỗ Phật, làm lễ dưới chân rồi lui lại đứng một bên, chắp tay tự quy y.

Trời Tịnh cư thân, Oai linh Tôn thế Đại thần Diệu Thiên vương, các vua rồng, vua quỷ thần, vua A-tu-luân, vua Ca-lưu-la, vua Chân-đà-la, vua Ma-hầu-lặc, cùng với vô số ức trăm ngàn quan thuộc đồng đến chỗ Phật, làm lễ dưới chân rồi lui lại đứng một bên, chắp tay tự quy y.

Các Thần thánh đặc biệt khác thường, các Bồ-tát Đại sĩ tiết tháo cao vòi vọi trong các cõi Phật nhiều như cát sông Hằng ở khắp mười phương cùng đến chỗ Phật, làm lễ dưới chân rồi lui lại đứng một bên, chắp tay tự quy y.

Những người đến dự hội lúc này đã đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới. Ba mươi ba tầng trời ở tận cùng thượng giới không còn một khoảng để cắm một cây gậy, dùng kim không châm vào được, chỗ nào cũng đầy chật. Đại thần Vô cực, Trời, Rồng, Quỷ, Thần, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hầu-lặc… đều đứng thẳng chiêm ngưỡng dung nhan Đức Phật. Tuy thân khác nhau nhưng tâm đồng nhất, bỏ hết nhân duyên, đồng lòng quy y Phật.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn an nhiên, khoan thai xuất định, ba lần quán sát những người đến trong hội. Quán sát ba lần xong, rồi ba lần nhìn lại tòa Sư tử. Nhìn ba lần xong, ba lần hiện ra tướng lưỡi. Hiện tướng lưỡi ba lần xong, ba lần dùng tướng lưỡi trùm khắp tam thiên đại thiên thế giới, không sót chỗ nào. Ánh sáng rực rỡ soi khắp mười phương.

Bấy giờ Đức Đại Thánh thâu nhiếp tướng lưỡi, một lần nữa quay nhìn những người đến dự hội. Các người đến hội đều tự nhiên đứng dậy, cúi đầu làm lễ, tự quy mạng Phật.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Di-lặc Đại sĩ:

–Này A-dật! Ông nên biết là Bậc Chánh Giác chẳng bao lâu nữa sẽ diệt độ, nếu có điều gì muốn hỏi thì nay đã đúng lúc, nên phải thưa hỏi. Có những điều nghi ngờ mà tâm không hiện được thì nên thưa hỏi Như Lai để sau này không hối hận là sao gặp mặt Đại Thánh mà chẳng giải quyết được.

Bồ-tát Di-lặc bước đến bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn biết thời cơ, thấu suốt sáu thông, các Độ vô cực, không điều gì Thế Tôn không giảng nói, giải quyết tất cả mối nghi ngờ. Hay thay, bạch Thế Tôn! Thế Tôn tùy lúc tiện lợi giảng nói kinh pháp, khiến cho mắt pháp còn mãi.

Bấy giờ, đại thần Diệu Thiên vương cùng tám mươi ức vị trời cõi Tịnh cư theo nhau đến chỗ Phật, làm lễ dưới chân, chắp tay tự quy mạng, bước đến bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kinh này tên là Tế Chư Phương Đẳng Học, là kinh mà các Đức Phật Như Lai Chí Chân, Đẳng Chánh Giác đời quá khứ giảng nói, hôm nay Đức Đại Thánh rủ lòng thương xót chúng sinh, xin thương xót đem lại nhiều yên ổn, làm cho lời dạy bảo của Đức Như Lai còn mãi.

Khi ấy, Đức Phật im lặng chấp nhận lời khải bạch của đại thần Diệu Thiên vương. Thiên vương thấy Đức Phật im lặng chấp nhận bèn lui lại đứng một bên. Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Này A-dật, ông nên biết! Các Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác đời quá khứ không vị nào không giảng nói về tầm quan trọng của kinh Tế Chư Phương Đẳng này. Các Đức Như Lai Chí Chân ở các thế giới mười phương trong hiện tại và tương lai đều cũng giảng nói kinh này. Nếu ai không giảng nói kinh ấy là phỉ báng Phật, chống trái kinh và hủy hoại các Thánh hiền. Vì sao? Vì nếu nói kinh này mà tưởng là vô ích, cho chẳng hoàn bị là phỉ báng Phật, chống trái kinh điển, hủy hoại Thánh chúng. Kẻ hủy hoại Tam bảo chắc chắn đọa địa ngục.

Cho nên, này Di-lặc! Nếu có tộc tánh nam, tộc tánh nữ nào học Bồ-tát thừa, thông hiểu các kinh và các pháp khác, thì ông hãy phân biệt giảng nói nghĩa các kinh. Nếu muốn bổ sung đầy đủ không thiếu sót văn tự thì tùy theo chánh điển mà dạy, không tự làm tổn hại mình.

Lại nữa, này Di-lặc! Cần phải chuyên tinh suy nghĩ pháp môn này, sau này đời mạt pháp gìn giữ chánh pháp.

Di-lặc đáp:

–Thưa vâng, bạch Thế Tôn! Thật như Thánh giáo, con sẽ truyền bá giáo chỉ của Phật không dám trái mệnh.

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Như Lai Chí Chân vào ngày ấy đêm ấy chứng được đạo Vô thượng Chánh chân, thành Tối chánh giác, đến cõi Nê-hoàn Vô dư. Ngày đêm diệt độ Như Lai Chí Chân đâu có ý khuyết lậu lầm quên ư? Giảng nói mà có niệm xấu chẳng phải là hành vi lầm lỗi chăng?

Ngài Di-lặc đáp:

–Không phải vậy, bạch Thế Tôn!

Phật lại bảo A-dật:

–Như Lai kể từ khi thành Tối chánh giác vào đêm ấy cho đến ngày diệt độ, những điều đã giảng nói đều rất thành thật, thuận theo thời nghi, không hề luống dối.

Đức Phật nói:

–Nếu có người ngu chẳng biết Như Lai phương tiện, khéo léo chẳng biết những lời chân thật chắc chắn, ngược lại, truyền bá lời nhảm, tự nói theo ý mình, là việc này đúng nghĩa, nghĩa này không đúng… do đó mà so sánh, bài báng chánh đạo. Nếu bài báng kinh thì đó chính là báng Phật. Ta nói rằng những người này chắc chắn đọa địa ngục.

Phật bảo Di-lặc:

–Này Di-lặc! Trong thời mạt pháp đời ngũ trược ở vị lai khi tuổi thọ con người hơn năm mươi tuổi có bốn hạng: Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di tu theo hạnh Bồ-tát, đáng lý ra họ phải kính mến bản thệ của Bồ-tát, không theo ngoại đạo dị học, thờ phượng Như Lai, thấy được pháp luật do Phật nói nên xuất gia, tu làm Sa-môn, khiêm kính dòng họ Phật. Nhưng chí của những người ấy chỉ cầu lợi dưỡng, hủy hoại dòng họ Phật, tham đắm nhà cửa, làm rối loạn bản nghiệp. Mặt mày họ không sáng láng, tâm chỉ thích việc nhỏ, tánh chẳng cởi mở không chịu rộng lượng không dứt bỏ tình dục, mong cầu thật nhiều, xa tất cả

các pháp môn thực hành Tam-muội chánh định. Họ hay nịnh hót, tánh thường nghĩ khác, nói làm chẳng đồng, ham nơi quyền quý, dựa kẻ có thế lực. Họ thấy người trí sáng hiểu rõ pháp tạng thì cho là không hiểu. Mình không biết gì thì tự cho là trí tuệ. Mình không thông minh, tự khen là mình thông minh.

Nhân nương vào Phật đạo, lập ra ý đây, tâm bình đẳng đối với chúng sinh, phát khởi tâm đại Bi thương xót, lại chẳng quên bỏ phương tiện khéo léo, nương nhờ Phật lực nhưng lại trái vượt những điều tin ưa đã giảng dạy trong học thuyết của mình. Có người lại nói: "Nếu có kinh điển nói về việc Thanh văn, người thực hành hạnh Bồ-tát chẳng nên học này, cũng chẳng nên nghe, vì chẳng phải pháp của ta, chẳng phải đạo nghĩa của ta. Vì đó là điều mà Thanh văn thực hành. Người tu hạnh Bồ-tát cẩn thận chớ học điều đó. Pháp Bích-chi-phật cũng giống như vậy, cẩn thận chớ nghe đến."

Phật bảo A-dật:

–Phật vì khai hóa sự tin ưa cho các vị trời mà tùy lúc nói pháp, giáo hóa các Rồng, Thần, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hầu-lặc, Kiền-đạp-hòa, người và loài không phải người. Tùy theo bổn hạnh của họ, ứng với chí giải thoát của họ mà thuyết pháp khai hóa, khắp đến mười phương nhiều như cát những con sông. Dắt dẫn làm lợi ích cho chúng sinh tùy theo bổn hạnh, tùy nghi hóa độ, làm lợi ích cho chúng sinh. Nhân theo cái chí tháo ấy mà giảng nói kinh đạo, độ thoát tất cả, đều được đắc đạo.

Phật bảo Di-lặc:

–Bây giờ, trong số người học Bồ-tát có kẻ tâm chí tự phiền não. Trong số các Bồ-tát đối với người cang cường, khó hóa độ, tệ ác, hung bạo, nói dối, nói hai lưỡi, ít học, thiếu trí nên, khi truyền bá Phật đạo lại phân biệt làm hai phần. Người muốn làm Bồ-tát phải học pháp này, không nên học pháp ấy, mà lại có tâm bài báng Phật, chê bai kinh điển, tranh chấp với Thánh chúng, đến khi chết đi, phải đọa vào địa ngục. Ở địa ngục họ sẽ trải qua vô số kiếp đau khổ, nhưng tội vẫn chưa hết, được thoát ra địa ngục thì lại sinh vào nhà nghèo khổ, thiếu thốn, phải bị nhiều hoạn nạn. Họ phải qua một thời gian rất lâu xa khó lường mới được Phật thọ ký. Tuy được Phật thọ ký nhưng họ phải ở vào cõi đời ngũ trược mới được thành Phật. Cũng như ta hôm nay, đã từng gặp hoạn nạn lâu dài trong vô số kiếp nên mới ở tại đời ngũ trược mà thành Tối chánh giác. Nếu nghe những lời của những kẻ ấy mà người tu Bồ-tát kính nghe tin theo, thọ trì, dốc hết lòng tin suy nghĩ theo lời dạy ấy thì cũng sẽ đọa vào đường ác. Sở dĩ như thế là vì tin theo bạn ác nên phải gặp tai họa

này.

Phật bảo A-dật:

–Thuở quá khứ lâu xa, cách nay với số kiếp nhiều không thể tính kể có Đức Phật hiệu là Ly Cấu Diệm Thành Tựu Công Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác. Đức Phật ra đời khi con người tuổi thọ sống lâu tám mươi tuổi. Đức Phật giảng nói kinh đạo cho chúng sinh nghe. Khi ấy có vị Tỳ-kheo tên là Tịnh Mạng, vì pháp cho nên giảng nói một số kinh giáo, lời nói mềm mỏng, biện tài chí chân, khuyến kinh trợ giúp phát khởi vô số người, hiển cao giáo pháp bình đẳng, đem lại niềm vui sướng.

Bấy giờ, Đức Như Lai Ly Cấu Diệm Thành Tựu Công Đức chúc lụy cho Tỳ-kheo Tịnh Mạng: "Về sau, vào đời mạt thế sẽ gìn giữ chánh pháp." Sau khi chúc lụy xong Đức Phật diệt độ. Sau khi Đức Như Lai Chí Chân diệt độ, vị Tỳ-kheo trong muôn ức năm gìn giữ pháp phẩm, giảng nói lời Phật dạy, nhờ đó được thâm nhập chỗ cốt yếu của kinh Tế Chư Phương Đẳng. Vị Tỳ-kheo đó truyền bá đạo pháp, phát khởi tất cả, thuận những điều mà tâm các chúng sinh ấy ưa thích mà giảng giải, qua lại khắp tám muôn thành ấp, quan sát bản nguyện phát tâm của chúng sinh để giúp họ được đầy đủ, dứt bỏ sự khao khát của các căn.

Vào đời ấy có một nước lớn tên là Nhân hiền, trong thành có tám mươi ức dân cư. Vị Tỳ-kheo đó cũng quán sát cội nguồn và nói pháp cho họ nghe. Bây giờ trong thành, tám mươi ức gia đình vui mừng vâng theo lời dạy. Vị Tỳ-kheo đó hóa độ được một muôn ức gia đình phát tâm Bồ-tát, bảy mươi chín muôn ức gia đình đứng vào hàng Thanh văn. Đến đây, Tỳ-kheo Tịnh Mạng cùng với một muôn vị Bồ-tát đồng lòng đi đến nơi tu đạo.

Họ ra đi chưa bao lâu thì có vị Tỳ-kheo tên là Vị Pháp qua lại cùng khắp, từ phương xa đến tại thành Nhân hiền, vị Tỳ-kheo này vâng giữ thực hành hơn ngàn quyển kinh Phương Đẳng, hiện được Tứ thiền, tự cho là cao xa. Tỳ-kheo Tịnh Mạng học được mười bốn ức quyển kinh Phương Đẳng và tu được sáu trăm vạn quyển kinh khác, trong khi Tỳ-kheo Vị Pháp ở tại thành Nhân hiền chỉ giảng một phẩm giáo pháp, chẳng biết tùy thời quán sát bản hạnh của mọi người mà giảng nói kinh pháp. Tỳ-kheo này không thể hiểu rõ, đạt đến các pháp giới, chỉ khai hóa mọi người bằng pháp không. Nói tất cả pháp không, đều không thật có, chỉ giảng nói được pháp không, cho rằng không tội phước, xem thường các hạnh. Rồi lại tự xưng: "Lời ta nói hôm nay đều là lời Phật dạy, còn những điều giảng dạy của Tỳ-kheo Tịnh Mạng là dựa vào những điều vụn vặt, chí tánh chẳng trong sạch, làm cho người bị vẩn đục. Ai đã đặt tự hiệu cho Tỳ-kheo ấy là Tịnh Mạng? Kỳ

thật không thanh tịnh Vì sao? Vì ông ấy nhận lấy các tinh hoa rồi lấy đó mà uống ăn, cũng như nhận lấy các danh hương, các thứ hương xoa rồi cũng lấy đó mà ăn mặc. Ông ấy học điều ngu tối, si mê không biết gì. Bản thân ta tu học phạm hạnh đã lâu, còn ông ấy vừa mới học và thọ giới, đến nay chưa bao lâu, không đáng tin tưởng. Vả lại, Tỳ-kheo ấy buông lung, muốn làm gì thì làm, vậy mà mọi người lại kính trọng, một lòng vui mừng quy y Tỳ-kheo Tịnh Mạng."

Tỳ-kheo Vị Pháp kia hủy báng như thế, rêu rao những việc xấu của vị Tỳ-kheo kia, nhưng mọi người không tin theo lời dạy Tỳ-kheo Vị Pháp. Tỳ-kheo Vị Pháp dùng tâm độc hại, phỉ báng người có trí tuệ nên sau khi chết bị đọa vào địa ngục suốt tám mươi kiếp. Do phỉ báng Phật, hủy hoại chánh pháp nên bị đọa vào địa ngục bảy mươi kiếp nữa và thêm sáu mươi kiếp mê lầm thất chí. Hết số kiếp ấy rồi mới trở lại phát khởi tâm đạo đối với Đức Phật Hương Bảo Quang Minh Như Lai. Đức Phật kia vì ông giảng dạy, lại nói pháp nghĩa, khuyên phát tâm đạo. Rồi ông bị đọa vào loài súc sinh chín trăm muôn đời, sau sinh làm người thường gặp nghèo cùng, ách nạn suốt sáu trăm muôn đời, sinh ra nơi nào thường bị câm, không có lưỡi.

Sau đó ở thế gian lần lượt xuất hiện sáu mươi ba các Đức Phật Chánh giác, thường làm Pháp sư trong chánh pháp của các Đức Phật này. Đời đời sinh ra đều đầy đủ năm thứ thần thông, đều được các Đức Phật dạy bảo, đều thông hiểu các pháp, giảng nói nghĩa thanh tịnh.

Phật bảo A-dật:

–Ông nên biết Tỳ-kheo Tịnh Mạng lúc bấy giờ đâu phải là người nào lạ, đó chính là Đức Phật A-di-đà ngày nay, còn Tỳ-kheo giảng nói pháp kia chính là ta ngày nay. Ta ở cõi ấy đã làm như vậy.

Phật bảo A-dật:

–Các pháp nhiều việc khó rõ, khó rõ! Nghĩa lý sâu nhiệm như vậy, vì lý do đó nên ta ở cõi đời ngũ trược được thành Chánh giác.

Phật bảo A-dật:

–Này A-dật! Nếu có Bồ-tát nói hai thứ pháp thì nhờ đó ở tại cõi đời có ngũ trược sẽ thành Phật đạo. Vả lại, cõi Phật ấy có nhiều thứ ma thường hay dấy loạn. Khi thành Phật đạo nếu giảng kinh pháp, chúng cũng nhiễu loạn.

Lúc bấy giờ, những người đến hội đều sụt sùi, rơi lệ. Họ đều tự nói: "Chớ để cho người học dùng hai pháp, giảng nói nghĩa kinh. Chớ khiến cho bọn người tà vạy ngu si, buông lung, tự cho việc ác là đúng như Tỳ-kheo

nói pháp kia, vì các Tỳ-kheo và người tại gia học đạo mà giảng nói rõ ràng những phải quấy."

Lúc ấy trong hội có một trăm vị Bồ-tát liền đứng dậy rồi ngồi xuống đất, gào khóc rơi nước mắt. Lúc ấy Đức Thế Tôn biết được tâm niệm của các vị Bồ-tát này nên lại hỏi:

–Này những người dòng họ cao quý! Vì sao các người ngồi dưới đất gào khóc rơi nước mắt như thế?

Họ liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con tự xét biết đã phạm phải lỗi ấy.

Đức Phật dạy:

–Đúng thế! Này những Tộc tánh tử, đúng như sự suy nghĩ của các người. Thời Đức Phật Định Quang có một vị Bồ-tát tên là Trí Tích. Sau khi Đức Phật diệt độ, Bồ-tát này làm Pháp sư. Các vị khác cố tìm những khuyết điểm của Phá sư ấy. Từ đó về sau, họ không còn được gặp các Đức Phật, chẳng biết đạo tâm, chẳng được tổng trì, chẳng chứng Tam-muội.

Này Tộc tánh tử! Đời trước họ cũng cùng ta phát tâm đạo. Này Tộc tánh tử! Thời gian sau cùng của kiếp Bạt-đà này có Đức Phật hiệu là Lâu-du. Đến thời Đức Phật ấy họ mới có thể chứng được Vô sinh pháp nhẫn. Sau đó, qua ba a-tăng-kỳ kiếp nữa mới đạt đến đạo Vô thượng chánh chân, thành Tối chánh giác.

Cho nên, này Tộc tánh tử! Bồ-tát và Bồ-tát xoay vần gặp nhau, chớ nên sinh tâm khác lạ, soi mói chỗ dở của nhau. Nếu gặp Bồ-tát, phải tự nghĩ: "Xin cho ta được thấy chùa Phật, gặp Phật Chánh Giác, được thấy Đức Phật đứng trước ta."

Này Tộc tánh tử! Giả sử nếu có Bồ-tát gặp Bồ-tát khác mà sinh khởi tâm khác, thấy không bằng Phật, nên tự hủy tổn mình. Do đó, chớ sinh tâm tức giận. Họ gặp Bồ-tát mới phát tâm, thấy không bằng Đức Phật liền lấn lướt, xem thường. Nên biết các Đức Phật, Thế Tôn hiện tại trong vô lượng thế giới không thể kể xiết.

Này Tộc tánh tử! Nay Phật thấy trước trong tương lai ở đời mạt pháp, khi con người sống hơn năm mươi tuổi, có người đạt được Tổng trì, hay chứng Tam-muội đều là do oai thần của Như Lai mà ra. Này Tộc tánh tử! Nếu họ phỉ báng Pháp sư, soi bói chỗ dở của vị ấy, thì đó là phỉ báng Như Lai. Sau khi Như Lai diệt độ, nếu có người hiểu rõ cần phải tùy thời, tùy theo sự kính tin hành trì của tâm chúng sinh mà nói pháp yếu cho họ nghe. Nếu trong chúng hội có Bồ-tát, học trong phút giây khắp mình nổi ốc nghe kinh qua một lần liền đọc tụng được thì nên biết

đến sự tiếp độ của Thánh chỉ Như Lai. Lúc ấy ở đời có kẻ ngu đần, không có hạnh Bồ-tát mà tự cho mình là Bồ-tát, đối với các Bồ-tát thì hung hãn tự dụng phân biệt kinh điển, lừa dối giấu công, riêng cho mình đạt đến hai hạnh. Họ thường tự nói: "Người này làm sao biết được? Kinh này làm sao hiểu được?"

Phật bảo Di-lặc:

–Giáo pháp ta hiện giảng nói là do thuở còn tu hành Phật đạo ta bố thí đầu, mắt, thân thể, da thịt, vợ con, đất nước. Vì Phật muốn hiểu một bài kệ nên đem bố thí cho thiên hạ. Vậy mà bọn người ngu si, mê hoặc này mong cầu lợi dưỡng, chẳng đến kính Phật, giảng nói đạo giáo, chẳng vâng theo lời dạy của Phật, trái phạm tiết tháo của đạo.

Phật dạy:

–Này A-dật! Ông phải lấy tâm thanh tịnh hòa khí để kính thờ pháp này, chẳng nên tranh chấp. Này A-dật! Hãy quán sát các chúng sinh này vì họ tu tập theo sự lầm lỗi nên sinh ra tức giận, chẳng tư duy chín chắn để thấu đạt được nghĩa lý. Như ta đã tu thành Tối chánh giác, truyền bá Phật tuệ, nói pháp cho chúng sinh nghe, rồi sẽ nói: "Chớ truyền bá pháp giáo này vì cõi đời khi ấy chỉ vì lợi lộc cúng dường." Tỳ-kheo Vị Pháp giảng nói hơn một ngàn quyển kinh Phương đẳng, hưng phát Tứ thiền, do đó mới bị gian nan như vậy, huống gì là nói dối sai trái nghĩa lý, chẳng thuận đạo giáo. Nếu có Tỳ-kheo hành trì giáo pháp Phương đẳng, giảng nói Phương đẳng tạng, cho nên phát tâm đạo, trái lại khởi tâm phỉ báng Pháp sư thì đó là phỉ báng kinh điển của các Đức Phật. Họ có tâm ngã mạn, buông lung, tìm tòi lầm lỗi của Pháp sư thì Đức Phật cho đó là không đạt đến rốt ráo, chưa tận diệt được cội nguồn sinh tử. Những loại này nhất định bị đọa vào địa ngục. Vì sao? Vì nếu có người soi bói lỗi lầm của Pháp sư thì đó là oán giận Phật, chán chê kinh pháp. Họ khinh Pháp sư thì chẳng kính Phật. Nếu người chẳng muốn nhìn thấy Pháp sư thì họ chẳng muốn thấy Phật. Nếu hủy hoại Pháp sư là hủy hoại các Đức Phật. Nếu có kẻ dấy lên tâm niệm tổn hại nói xấu Bồ-tát mới phát tâm, kể từ khi lòng họ khởi phát ý hại, trải bao nhiêu kiếp thì ngần ấy kiếp họ đánh mất tâm đạo. Họ nhìn Bồ-tát với đôi mắt ác cảm thì đời đời mù lòa. Cứ theo bao nhiêu số chữ mà miệng họ phỉ báng, nói xấu Pháp sư thì phải chịu ngần ấy kiếp sống câm ngọng, không có lưỡi.

Phật bảo A-dật:

–Phật quán sát khắp, thấy các Bồ-tát chẳng vì lý do nào khác để phải chịu đọa đường ác mà chỉ do có tâm ác đối với các Bồ-tát khác.

Người mang tư tưởng tôi, ta tham lam mong cầu nên đọa đường ác.

Phật bảo A-dật:

–Này A-dật! Như Lai chẳng cho là truyền bá kinh điển phải theo thói điên đảo mà giáo dục, cứ nghĩ là ở trong sinh tử nên tự do buông lung, sống trong tư tưởng nhân ngã, làm không biết bao nhiêu việc. Vì nhân duyên này nên các Bồ-tát ấy phải đọa địa ngục.

Này A-dật! Vậy nên Bồ-tát phải tu tập sáu pháp Ba-la-mật mới có thể thành được Phật tuệ Vô thượng chánh chân. Như có người ngu, miệng tự nói: "Bồ-tát chỉ nên học Bát-nhã ba-la-mật, còn các kinh khác chẳng phải Ba-la-mật." Lời nói ấy quả là thiếu sót.

Này A-dật, ý ông thế nào? Lúc ta làm vua, bố thí đầu cho người là vô trí ư?

Di-lặc đáp:

–Bạch Thế Tôn, chẳng phải vậy!

Đức Phật nói:

–Phật vốn tu sáu pháp Ba-la-mật, đã làm những hạnh chí thành chân thật, nếu không thực hành những hạnh ấy thì có được Phật đạo chăng?

Di-lặc đáp:

–Bạch Thế Tôn, chẳng phải vậy!

Phật bảo A-dật:

–Đời trước ông vốn thực hành Bố thí ba-la-mật, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định trong sáu mươi kiếp, tu Trí tuệ ba-la-mật cũng lại như vậy; mỗi Ba-la-mật đều tu đủ sáu mươi kiếp, mà những người không trí tuệ đều tự nói: "Chỉ cần tu một hạnh Trí tuệ ba-la-mật là đến với Phật đạo." Họ nghe theo sự điên đảo, không hề mộ đạo. Những hạng người này tuy miệng có nói, nhưng hành động không trong sáng, lời nói luống dối, trái với giáo pháp, thường làm những việc nương tựa, hy vọng vào cái rỗng không, chẳng chịu thực hành, chỉ nói bằng miệng là hay nhất. Tuy hành động rất cao xa nhưng tham lam, ganh ghét. Kính trọng dòng họ, bà con, người quen biết, ta thà bố thí đầu cho người chứ không thèm địa vị Chuyển luân thánh vương. Bọn ấy tham đắm ăn mặc, lợi dưỡng. Họ vào nhà người mà nói: "Hành đạo như vậy", người tu hành như thế về lý thì như vậy, không còn nghĩa nào khác nữa." Có nhiều vị Pháp sư chẳng rõ lời dạy ấy, chỉ chạy theo lợi dưỡng cúng dường, thường sinh ra tâm hại người, chỉ nghĩ những điều lỗi Pháp sư.

Phật lại dạy:

–Này A-dật! Phật cho rằng kẻ ngu si, phàm phu vô đạo tham đắm mạng sống, kẻ đó không phải là người học đạo, dù cho trong trăm kiếp cũng không được pháp nhẫn nhu thuận, huống gì sẽ đạt đến Phật đạo.

Đức Phật dạy:

–Này A-dật! Kẻ dua nịnh, bỏn sẻn, tham lam, ganh ghét không thực hành cung kính, không có trí sáng, có tâm ganh tỵ về dòng họ, tạo ra hai thứ hành vi cầu đạo. Bọn người ngu ấy tự cho mình là trí sáng, tưởng rằng hơn cả trí tuệ Phật. Vì vậy nên ngang ngược tự nói: "Như Lai nói pháp ngôn từ chẳng phải vậy, phải có việc Thanh văn, Đức Phật cũng chẳng nói pháp Thanh văn."

Lúc bấy giờ, Đức Phật bảo Hiền giả Tu-bồ-đề:

–Hạnh Bát-nhã ba-la-mật kia vốn là một, không phải là hai hạnh chứ?

Tu-bồ-đề bạch:

–Bạch Đấng Thiên Trung Thiên, đúng vậy!

Đức Phật lại hỏi:

–Này Tu-bồ-đề! Hạnh tu của Bồ-tát là xả bỏ các vọng tưởng, không hề tham đắm phải chăng?

Tu-bồ-đề thưa:

–Thưa vâng, bạch Thế Tôn!

Đức Phật lại hỏi:

–Này Tu-bồ-đề! Hạnh tu của Bồ-tát là từ bỏ sự rong ruổi theo thế tục, không buông lung chăng?

Tu-bồ-đề đáp:

–Thưa vâng, bạch Thế Tôn!

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đâu thể thấy người học, không tự mình tu hành, chẳng biết hổ thẹn mà mong được quả báo công huân, họ sẽ gặp phải ách nạn bần cùng. Họ muốn cầu cạnh dòng họ có thế lực, thích được giúp đỡ. Sao mà ngu lắm thay.

Phật lại bảo A-dật:

–Giả sử Bồ-tát nghe nói tất cả các pháp đều là pháp Thanh văn thì chẳng nên sợ hãi, tất cả các pháp đều là pháp Duyên-giác, tất cả pháp đều là pháp Phật thì chẳng nên sợ hãi, chớ mong mỏi có nơi nương tựa. Tất cả các pháp đều là pháp phàm phu, tất cả các pháp đều là pháp trần lao, giả sử nghe được lời này chẳng nên sợ hãi. Tất cả các pháp đều là

pháp tức giận, tất cả các pháp đều là pháp không oán giận, giả sử nghe được lời này chẳng nên sợ hãi. Nếu có sở thọ hoặc không sở thọ, tác và bất tác, che và chẳng ngăn che, thanh và bất thanh, hữu tâm và vô tâm, hữu niệm và vô niệm, có tội và không tội, có phước và không phước, có quả báo và không quả báo, có an và không an, có giải thoát và không giải thoát, tinh tấn và lười biếng, hữu hạnh và vô hạnh, tu pháp Hiền thánh và không tu pháp Hiền thánh, vắng lặng và không vắng lặng, thọ và chẳng thọ, chí thành và dối luống, thuận niệm và không thuận niệm, trụ và chẳng trụ. Đối với các pháp này không bao giờ sợ hãi. Khi Phật còn tu học dưới cội cây Phật, ta đã đạt được các pháp, thành Tối chánh giác, lý giải thông suốt tất cả cảnh giới chúng sinh đều không điên đảo, hiểu rõ các pháp đều là tự nhiên chẳng chấp đắm, không nơi chốn. Vậy nên vì người đời giải thích rõ pháp này. Như Lai Chí Chân chẳng đặt tên các pháp, cũng không hề tranh chấp. Vì vậy Bồ-tát đạt đến "Thánh quang vô cực pháp diệu", phát sinh tổng trì, khen ngợi nêu bày pháp ấn, vì các pháp không có trên dưới.

Phật bảo A-dật:

–Phật vì giáo pháp nên giảng nói kinh pháp ở các cõi trong bốn phương. Chúng sinh đều nghĩ: "Như Lai vì ta nên so sánh như vậy để giảng ra nghĩa kinh"… Cứ như vậy cho đến hai mươi bốn tầng trời A-ca-nị-tra. Ta lại khai hóa ở vùng đất thứ hai… đến hai mươi bốn cõi trời, tam thiên đại thiên thế giới cũng giống như vậy, chúng sinh đều nghĩ: "Đức Như Lai quay bánh xe pháp ở đây, giảng nói kinh pháp." So sánh như thế bằng vô số phương tiện. Ta đến vô lượng, vô biên thế giới để khai hóa chúng sinh. Vào lúc sáng sớm ta đã đến các xứ sở làm các Phật sự không thể hạn lượng. Lúc trưa, lúc chiều cũng như vậy. Như Lai Chí Chân thường như vậy, không hề bỏ phế. Mắt Như Lai không bị ngăn che, thấy khắp tất cả cảnh giới chúng sinh, tất cả cõi Phật nhiều vô hạn, như thế, các bộ giới của chư Phật kia cũng như vậy.

Các Bồ-tát đều sẽ học nghĩa này, trụ trong chỗ vọng tưởng các pháp mà khai hóa chúng sinh. Họ trụ trong tất cả mong mỏi của các Đức Phật cho nên đã trụ vào sự phỉ báng các Đức Phật. Vì đã trụ vào sự phỉ báng các Đức Phật cho nên họ đã rơi vào hiểm lộ. Họ đã rơi vào hiểm lộ thì tức là rơi trong đường ác rồi. Họ trụ vào đường ác thì trụ trong chỗ tranh chấp các pháp.

Này A-dật! Như vậy các ông phải giữ gìn phương tiện khéo léo của Như Lai. Phật tự biết tùy lúc mà giảng nói pháp này vậy.

Đến đây, Văn-thù-sư-lợi bảo Bồ-tát Siêu Tụ Phước, Bồ-tát Bất Hư Kiến, Bồ-tát Nhất Biện Tâm, Bồ-tát Thiện Liễu Thuyết Tâm, Bồ-tát Ha Biện, Bồ-tát Hỷ Vương, Bồ-tát Ly Khủng Mao Thụ Vô Úy Hạnh, Bồ-tát Tâm Nguyện Vô Lượng Phật Độ, Bồ-tát Quan Thế Âm, Bồ-tát Chúng Hương Thủ, Bồ-tát Trừ Chư Ấm Cái, Bồ-tát Tâm Bất Xả Chư Tuệ, Bồ-tát Tuyên Danh Xưng Anh Tràng, Bồ-tát Niệm Cầu Chư Nghĩa, Bồ-tát Hành Bất Ly Phật Giới, Bồ-tát Siêu Nguyệt Điện Oai Chước Chước, Bồ-tát Nghiêm Chư Đại Giới. Văn-thù-sư-lợi bảo hai mươi vị Bồ-tát này rồi lại bạch Đức Phật:

–Đúng vậy, đúng vậy, bạch Thế Tôn! Thật đúng như Thánh giáo, con đến phương Đông, qua các cõi Phật nhiều bằng sáu mươi lần số cát sông Hằng này, đảnh lễ các Đức Thế Tôn, nghe các Thế Tôn nói pháp thì cũng như hôm nay nghe Thế Tôn thuyết pháp. Con đến các cõi Phật ở các phương Tây, Nam, Bắc, trên, dưới cũng như vậy. Dạo đi quán sát bảy ngày, lại đi về phía trước thì không thấy Phật khác. Con liền trở về lại cõi này, cúi đầu nghe kinh.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Ông vừa quan sát Thánh tuệ vô lượng của Như Lai, cảnh giới của các Đức Phật ấy không thể nghĩ bàn, rộng lớn như vậy, chỗ Như Lai nhập là bình đẳng không bạn bè, chỗ nào cũng cùng khắp. Thế mà có kẻ ngu si chẳng biết nghĩa lý, tự ý nói: "Hạnh Bát-nhã ba-la-mật mà Như Lai thực hành chính là Vô cực tu giáo của các Đức Như Lai. Còn các kinh khác đều chẳng phải lời Phật."

Này Văn-thù! Hạnh Bồ-tát không hợp với hội hạnh, đó là hạnh chân chánh của bậc Khai sĩ, hạnh không gì sánh bằng tức là hạnh Bồ-tát. Hạnh vô sở thọ là hạnh Bồ-tát. Hạnh không chấp đắm cũng không phải không chấp đắm là hạnh Bồ-tát.

Này Văn-thù! Như vậy điều mà Bồ-tát thực hành là không khinh mạn. Ta tùy thời phân biệt, giảng nói. Các pháp khó thấy, cũng khó hiểu rõ. Cho nên Văn-thù, tất cả các Hiền giả phải tu hạnh vắng lặng, không buông lung, hạnh vững chắc thuận theo Bồ-tát thường có tâm Từ bi, không tức giận làm hại, trụ trong các pháp tu hạnh bình đẳng, ấy là theo đúng sự giáo hóa của Đức Phật. Phật đã vô số kiếp, tu tập đạo này, dùng phương tiện khéo léo để giảng nói.

Có người vô trí có tâm ý khác lạ, rơi vào chỗ rất đỗi gian nan nên sinh tâm phỉ báng, chê bai kinh đạo, chẳng phải điều Như Lai giảng nói.

Kẻ hủy hoại pháp chẳng biết lỗi nhỏ, ngồi chẳng giữ miệng, hoặc tự

nghĩ việc này vui sướng, hoặc cho rằng chẳng vui sướng nên phỉ báng Pháp, vì phỉ báng Pháp tức là phỉ báng Phật, đã phỉ báng Phật là hủy hoại Thánh chúng. Họ nói ngang:

"Việc này nên, việc kia chẳng nên." Kẻ nói như thế là phỉ báng pháp.

"Vì các Bồ-tát giảng nói việc này, vì các Thanh văn giảng nói giáo pháp như thế." Miệng nói những lời này là phỉ báng Pháp.

"Các Bồ-tát phải học pháp này, phải bỏ pháp này, chẳng nên học tập vậy." Vọng nói như thế là phỉ báng Pháp.

"Vị này có biện tài, vị này chẳng có biện tài, tánh vị này lanh lợi, tánh ông này chậm chạp… chê bai không đúng."

Nói kinh như thế là phỉ báng Pháp.

Nếu tuyên bố:

-"Ở đời gặp Phật thì sẽ được Tổng trì, còn ở đời không gặp Phật thì chẳng đắc được Tổng trì" là phỉ báng Pháp.

-"Tuy nhờ tu hành đạt được Tổng trì nhưng Tổng trì đã được ấy chưa chắc thanh tịnh" nếu nói như thế là phỉ báng Pháp.

-Tìm tòi lỗi của Pháp sư, quán sát pháp tắc thì việc làm ấy có khuyết lậu, đó là phỉ báng Pháp.

-Không tin những điều Pháp sư làm là đầy đủ. Giả sử Pháp sư chẳng đúng oai nghi là phỉ báng Pháp.

-Rêu rao hành động buông lung của Pháp sư, rong ruổi tự do, chẳng thể chuyên nhất là phỉ báng Pháp.

-Lễ tiết chẳng đầy đủ, lỗi với kinh pháp, trái với tiết tháo, chẳng phụng trì giới luật, nhiễu loạn hung ác là phỉ báng Pháp.

-Có nghĩa lý giảng nói mà sự sáng suốt kia chẳng rộng, nên có sự giảng nói hư vọng là phỉ báng Pháp.

-Lời nói chẳng rõ, biện tài chẳng thông mà muốn truyền bá đạo giáo là phỉ báng Pháp.

-Vốn học chẳng siêng năng, sự hiểu biết ít ỏi, sáng suốt chẳng xa rộng, mà muốn giảng nói đạo giáo là phỉ báng Pháp.

-Tâm tự nghĩ: "Người ấy chẳng biết hạn lượng, chẳng biết tùy thời mà đảm đương việc dạy bảo, khai hóa, khiến đạt đến nghĩa lý" là phỉ báng Pháp.

-Dấy khởi tưởng niệm chẳng gìn giữ Phật giáo, ôm lòng nguy hại là phỉ báng Pháp.

-Được một quyển kinh giáo văn tự, đem sở học tranh cãi kinh văn, làm mất nghĩa kinh, là phỉ báng Pháp.

-Khen một bài kệ, tranh cãi nghĩa lý, tự nói phải trái là phỉ báng Pháp.

-"Vị ấy có tín ưa, vị ấy không dốc lòng đối với đạo, vị ấy sẽ được giải thoát, vị ấy chẳng được giải thoát" là phỉ báng Pháp.

-Nếu khi giảng pháp, lời nói đều khác, trái với nghĩa lý, chẳng phải lời của người ấy giảng, nên kéo nhau đến ngồi lộn xộn, nói chuyện ồn ào là phỉ báng Pháp.

-Người này nên làm, người này chẳng nên làm, vị này tùy thuận, vị này chẳng tùy thuận là phỉ báng Pháp.

-Vị ấy biết tùy thời, vị ấy chẳng biết thời, trái mất nghĩa lý, chẳng thuận theo tiết tháo của đạo là phỉ báng Pháp.

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Các chúng Thanh văn mang lòng lo sợ nên giảng nói rõ ràng. Các Bồ-tát thông minh, biện tài nên có giảng nói điều gì, họ đều thừa theo oai thần Thánh chỉ của Như Lai.

Phật bảo:

–Này Văn-thù! Đạo giáo của Như Lai được tùy thời giảng nói, ta đã thệ nguyện như vậy. Bọn ngu phu ấy chỉ nghĩ đến việc chê bai, bới tìm chỗ hay chỗ dở của Pháp sư, chẳng theo lời dạy của Phật, làm trái lại với những điều Như Lai dạy. Hễ nghĩ đến Pháp sư là chê bai. Bọn này đều bị ma làm loạn, nương cầu lợi dưỡng nên dấy lên ý tưởng này, chúng sẽ theo đường ác. Che chở gia đình phải dựa bạn lành mà trái lại chẳng cẩn thận giữ gìn, trụ trong giáo pháp Như Lai, dựa vào kẻ có thế lực, địa vị như vua chúa, trưởng giả, Phạm chí…

Giả sử nếu có người hỏi nghĩa thì giảng nói nghĩa lý. Họ đều đồng thanh nói: "Khéo nói việc này, vui mừng biết được điều đúng như Đức Phật đã nói." Đều được giảng nói rất có nghĩa lý, họ điềm nhiên khuyến khích trợ giúp. Do sự khuyến khích trợ giúp này mà rơi vào chỗ phỉ báng pháp. Đồng bè cùng bọn ra vào tới lui, sau đó mất rồi đều rơi vào đường ác.

Phật lại bảo ngài Văn-thù-sư-lợi:

–Nếu có Bồ-tát nương đắm các hạnh thì ta chẳng cho đó là Bồ-tát vậy.

Phật nói:

–Này A-dật! Kẻ ấy nương vào dòng họ sang, địa vị giàu có thì Phật chẳng cho đó là trong sạch vậy. Người ấy có truyền bá hai thứ kinh

nghĩa, lời nói việc làm khác nhau thì Phật chẳng cho rằng đó sẽ được giải thoát, nhất định họ phải đọa vào địa ngục, giả sử có người chuyên giảng nói một phẩm, cho là nghĩa thú ấy không gì có thể vượt qua. Phật chẳng cho rằng người này vượt qua được đường ác và các hoạn nạn. Họ nói nhiều lời, thích ở chỗ đông người, huyên náo, Phật chẳng cho là người này thích hợp với hạnh trong sạch.

Phật bảo Văn-thù:

–Các lý điên đảo mà Phật đã giảng nói, pháp môn tới lui nhiều như cát trong sông. Phật giảng nói pháp môn cho kẻ ưa chuộng "không", số đó ít nhiều cũng như cát sông. Vì có vọng tưởng mà chấp có người, giảng nói giáo lý pháp môn. Số pháp ấy ít nhiều cũng như cát sông.

Chúng sinh cũng như nghiệp vô tướng, có các nguồn tướng, nghiệp vô nguyện, có các gốc nguyện, vì họ ta giảng nói pháp môn cũng nhiều như cát sông. Có người, không người, có mạng không mạng, có tuổi thọ, không tuổi thọ sống lâu, có dục, không dục, có tham không tham, hữu vi vô vi, người ấy ân cần thuận theo chấp thường, người ấy không ân cần, chỉ nghĩ đoạn diệt. Đó là vui theo thế tục, đó là độ thế.

Người ấy tham dục môn, người ấy sân nhuế môn, người ấy ngu si môn, Như Lai đều giúp họ dứt bỏ hết các môn này, cho nên nói pháp môn vậy.

Phật bảo Văn-thù:

–Nếu có tu hành theo pháp bình đẳng thì phải vĩnh viễn không còn chấp đắm, tất cả đều phù hợp với giáo pháp Bát-nhã ba-la-mật. Nếu có người giảng nói về tuệ mỗi mỗi đều khác, tâm vẫn thấy nghe thì giảng nói chẳng đúng trí tuệ, đó là hủy báng Như Lai vậy.

Bấy giờ, Văn-thù-sư-lợi hỏi Phật:

–Bạch Thế Tôn! Những hạng người này vì theo bạn xấu, nên lãnh thọ giáo pháp sai lầm, cho nên dấy lên sự chê bai, phỉ báng như vậy. Ở đời hiện tại phải dùng phương tiện gì để tự trách mà có thể dứt được tội lỗi?

Đức Thế Tôn liền bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Giả sử người này trong bảy năm, ngày ba thời, đêm ba thời hối lỗi, tự trách, thì mới dứt được tội phỉ báng đã gây ra, dần dần tiêu trừ. Rồi lại phải trải qua mười lăm kiếp tu hành mới đạt được pháp nhẫn.

Phật dạy:

–Này Văn-thù! Bồ-tát tu tập cốt yếu của kinh này, không hiểu rõ mà truyền bá sai lầm, muốn hiểu việc ấy thì rất khó được độ. Phép văn tự nghĩa

rộng không thấu suốt, cho nên Bồ-tát trước phải khéo học tập kỹ càng rồi sau mới giảng nói được. Người học đạo như vậy thì chẳng tự làm thương tổn.

Phật dạy:

–Này Văn-thù! Bồ-tát có bốn pháp để hiểu rõ các hạnh. Bốn pháp ấy làm gì?

1. Tâm bình đẳng thương xót chúng sinh.

2. Hiểu bình đẳng đối với các pháp, mà không thiên lệch.

3. Bình đẳng đối với đạo nghĩa, chẳng cậy chính tà.

4. Lời nói ra bình đẳng không có vọng tưởng.

Đó là bốn pháp.

Nếu không hiểu bốn pháp bình đẳng này mà nói ra lời gì là tự làm thương tổn.

Nếu những người nam và những người nữ trong dòng họ cao quý an trụ trong bốn pháp thì chẳng tự làm thương tổn.

Bốn pháp ấy là gì?

1. Không có tâm làm hại chúng sinh.

2. Không tranh chấp với Pháp sư.

3. Bản thân mình ít sáng suốt thì không nên hủy báng người thông thái, trí tuệ khác.

4. Tâm mình tự nghĩ: "Tất cả nghĩa này đều là những điều do Phật nói cho nên phải kính thờ, khiêm hạ, thuận theo."

Đó là bốn pháp không tự làm thương tổn.

Đức Phật nói:

–Này Văn-thù! Nếu có Bồ-tát ở trong các cõi Phật nhiều như cát sông, trong các cõi Phật ấy đầy bảy thứ báu. Rồi trải qua số kiếp nhiều như cát sông, người ấy đem cúng dường tất cả cho các Đức Phật trong mười phương. Ngày ngày đều như vậy, người ấy bố thí thờ phụng Phật không ngừng nghỉ. Nếu lại có người nhận được chỗ cốt yếu của kinh Tế Chư Phương Đẳng Học này, chép sách ấy vào tre, lụa, hoặc một lần giảng nói thì phước đức ấy hơn cả việc cúng dường các Đức Phật nói trên. Sở dĩ như thế là vì Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Nhất tâm, Trí tuệ đều chẳng thể bằng được nghiệp thiện của người ấy.

Yếu nghĩa của kinh Tế Chư Phương Đẳng Học mà Bồ-tát học được thì công đức này không gì sánh bằng, đi lại một mình, không ai bạn cùng.

Khi Đức Phật giảng nói kinh này, có số Bồ-tát nhiều bằng ba mươi lần cát sông đều đạt được Vô sinh pháp nhẫn. Số Bồ-tát nhiều bằng bảy mươi lần cát sông đều an trụ trong địa vị không còn thoái chuyển, sẽ thành đạo Vô thượng chánh chân, sáu mươi ức vạn trăm ngàn chúng sinh sống trong tam thiên đại thiên thế giới này được nghe kinh điển đó đều khuyến khích giúp đỡ nhau phát tâm đạo, điềm nhiên ý được cởi mở, vượt khỏi tám mươi kiếp sinh tử, cũng đều cùng một lúc chứng được pháp không lui sụt.

Lúc Đức Phật nói như vậy, các Tỳ-kheo và Bồ-tát, tất cả chúng hội, Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Càn-đạp-hòa, A-tu-luân, nhân dân ở thế gian nghe lời Đức Phật nói, đều vui mừng làm lễ rồi ra về.

-oOo-

SỐ 275

KINH ĐẠI THỪA PHƯƠNG QUẢNG TỔNG TRÌ

Hán dịch: Đời Dao Tần, Tam tạng
Đàm-ma-gia-đà-da-xá.

Tôi nghe như vầy:

Một thuở nọ Đức Phật cùng sáu vạn hai ngàn đại Tỳ-kheo, tám vạn ức Đại Bồ-tát và sáu mươi ức Ưu-bà-tắc với trăm ngàn người Ma-gia-đà ở núi Kỳ-xà-quật tại thành Vương xá.

Bấy giờ, sau khi an cư, Đức Phật sắp nhập Niết-bàn, đang nhập vào Tam-muội như pháp. Khi ấy, cả tam thiên đại thiên thế giới đều được trang hoàng bằng phướn lọng, treo cờ rực rỡ, an trí các bình hương báu, hương xoa, khắp nơi đều có hoa sen ngàn cánh. Ở tam thiên đại thiên thế giới có trăm ngàn ức chúng cùng các Phạm thiên vương và trăm ngàn ức quyến thuộc đều đi đến chỗ Phật, đảnh lễ dưới chân rồi ngồi sang một bên.

Lại có trăm ngàn ức Thiên tử Tịnh cư, Thiên tử Tự tại, Thiên tử Đại Tự tại, chúa Rồng, chúa Dạ-xoa, chúa A-tu-la, chúa Ca-lầu-la, chúa Khẩn-na-la, chúa Ma-hầu-la-già đều cùng với trăm ngàn ức quyến thuộc đi đến chỗ Phật, đảnh lễ dưới chân rồi ngồi sang một bên.

Khi ấy, các Đại Bồ-tát có đại oai đức nhiều như số cát sông Hằng ở khắp mười phương đều đi đến chỗ Phật, đảnh lễ dưới chân rồi ngồi sang một bên.

Bấy giờ, tam thiên đại thiên thế giới cho đến cõi Hữu đảnh đều có các đại chúng đầy cả không gian, không còn chỗ trống. Ngoài ra còn có Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-na-già đều có đủ oai lực lớn cùng đến vân tập.

Bấy giờ, Thế Tôn xuất định, bằng chánh niệm hiện tiền, quan sát đại chúng, rồi Chuyển động toàn thân ba lần như chúa Sư tử. Từ miệng Thế Tôn hiện tướng lưỡi rộng dài, che trùm cả tam thiên đại thiên thế giới. Hiện phép thần thông rồi, Đức Phật lại quan sát đại chúng.

Khi ấy tất cả đại chúng rời chỗ ngồi chắp tay làm lễ xong, đứng im lặng. Đức Phật bảo Đại Bồ-tát Di-Lặc:

–Này A-dật-đa! Không bao lâu nữa Như Lai sẽ nhập Niết-bàn. Hiện nay ở trong giáo pháp còn có chỗ nào đáng nghi ngờ, nếu ông muốn hỏi, ta sẽ giải đáp cho. Bây giờ là đúng lúc. Sau khi ta diệt độ, chẳng còn lo buồn nữa.

Đại Bồ-tát Di-lặc bạch Phật:

–Xin Thế Tôn cho biết, đã đúng lúc, Thế Tôn đã thấu suốt các pháp xin hãy tuyên thuyết để Pháp nhãn được tồn tại ở đời.

Khi ấy trong hội chúng có Thiên tử Đại Tự tại và tám mươi ức thiên tử ở cõi trời Tịnh cư cùng với quyến thuộc đi quanh Phật trăm ngàn vòng, rồi đảnh lễ dưới chân, chắp tay, cung kính bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp môn Đại thừa Phương quảng Tổng trì này, chư Phật quá khứ đã từng tuyên thuyết. Ngày nay, xin Đức Thế Tôn diễn nói để làm lợi ích an lạc cho vô lượng trời, người, làm cho Phật pháp được tồn tại ở đời.

Đức Phật im lặng chấp thuận. Biết Đức Phật đã bằng lòng, Thiên tử Đại Tự tại rất vui mừng, chắp tay lễ Phật rồi ngồi sang một bên.

Đức Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Này A-dật-đa! Pháp môn Đại thừa Phương quảng Tổng trì này không phải chỉ mình ta nói mà vô lượng chư Phật quá khứ, hiện tại, tương lai khắp mười phương cũng thường tuyên thuyết. Đối với giáo pháp của Như Lai đã tuyên thuyết, chúng sinh nào nói chẳng phải lời Phật dạy và phỉ báng Pháp, Tăng thì người ấy sẽ đọa vào đường ác, chịu khổ ở địa ngục.

Này A-dật-đa! Đối với kinh Đại Thừa Phương Quảng Tổng Trì này, người nào thọ trì đọc tụng giảng dạy cho người khác thì người ấy không đọa vào đường ác.

Này A-dật-đa! Từ đêm thành đạo cho đến lúc sắp nhập Niết-bàn, trong khoảng thời gian ấy thân, khẩu, ý của Như Lai về hành động, lời nói, ý niệm tư duy có sai lầm và khởi nghiệp ác không?

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn, không có!

Đức Phật bảo:

–Như lời ông đã nói, từ khi thành đạo cho đến lúc sắp nhập Niết-bàn, trong khoảng thời gian ấy, những lời ta giảng thuyết đều chân thật, không có hư dối. Người ngu nào không hiểu rõ những lời dạy bằng phương tiện của Như Lai nên họ nói: “Pháp ấy như vậy, pháp ấy không như vậy.” Do đó, họ phỉ báng Chánh pháp, Phật và Bồ-tát. Ta nói bọn người ấy đang đi

đến địa ngục.

Phật dạy:

–Này A-dật-đa! Sau khi ta diệt độ, ở trong đời ác trăm trược, nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di chẳng phải là Bồ-tát mà xưng là Bồ-tát, bọn ấy là ngoại đạo. Người ấy quá khứ đã phát nguyện cúng dường chư Phật nên được xuất gia trong giới Phật pháp, nhưng đi đến đâu cũng kết làm bà con, bạn bè để mong cầu lợi dưỡng, hành động phóng túng ô uế làm mất tín tâm của người, gây ra những hành vi xấu ác, không tự kiềm chế, không tự ngăn ngừa, tham cầu lợi dưỡng, đối với tất cả pháp môn và các việc sinh ra Tam-muội kiên cố đều xa lìa, thật không có hiểu biết, sống trong nịnh bợ, miệng nói lời kỳ lạ, thân làm việc kỳ lạ.

Này A-dật-đa! Đạo giác ngộ của ta đối với tất cả chúng sinh đều bình đẳng an trú đại Bi, biết cách dùng phương tiện chánh niệm không quên. Như Lai an trú trong năng lực không gì sánh bằng, nên thuyết pháp không có chướng ngại. Chúng sinh nào nói như vầy: "Những kinh điển Phật thuyết cho Thanh văn, thì hàng Bồ-tát… không nên lắng nghe, thọ trì, không nên học tập. Đây chẳng phải chánh pháp, chẳng phải chánh đạo. Đối với pháp Bích-chi-phật cũng không nên học."

Lại có người nói: "Pháp tu hành của Bồ-tát, thì Thanh văn không nên học, cũng không nên lắng nghe, thọ trì. Pháp Bích-chi-phật cũng như vầy."

Lại có người nói: "Những lời dạy của Bồ-tát thì Thanh văn, Bích-chi-phật không nên lắng nghe, thọ trì" lời nói và hành động của họ trái nghịch nhau, không hợp với kinh điển, đối với lời nói đúng như thật và pháp chân giải thoát thì họ không tin, thọ trì. Người nào nương theo pháp ấy thì không được sinh lên cõi trời huống chi là giải thoát.

Này A-dật-đa! Ta tùy theo tín tâm của họ mà thuyết pháp, giáo hóa chúng sinh nhiều như cát sông Hằng.

Này A-dật-đa! Ta muốn đi khắp mười phương thế giới tùy thuận thuyết pháp để làm lợi ích cho chúng sinh, không vì hạng chẳng phải thật chẳng phải là Bồ-tát mà giả làm tướng Bồ-tát, cũng không vì người độc ác, dối trá, trí kém, nói hai lời ở trong giáo pháp của ta. Người nói hai lời ấy, hoặc nói như vầy: "Điều này Bồ-tát nên học, điều này Bồ-tát không nên học", phỉ báng Tam bảo. Người này khi chết sẽ đọa vào địa ngục trải qua trăm ngàn ức kiếp không ra khỏi được. Ví như được ra khỏi địa ngục thì sinh vào nhà bần cùng. Sau này, khi được thọ ký cũng phải thành Phật trong đời ác ngũ trược, cũng như ta ngày nay được thành Phật trong đời ác ngũ trược. Vì lý do này, ông nên lắng nghe, tin hiểu: tùy thuận theo hành động

kẻ ác là như vậy.

Này A-dật-đa! Ta nhớ về quá khứ vô số kiếp, lúc ấy có Đức Phật hiệu là Vô Cấu Xưng Khởi Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn xuất hiện ở đời. Đức Phật ấy sống lâu tám vạn na-do-tha năm để thuyết pháp cho chúng sinh. Lúc ấy, trong giáo pháp của Đức Phật Vô Cấu Diệm Xưng Khởi Vương có Tỳ-kheo tên là Tịnh Mạng thọ trì các kinh gồm bốn mươi ức bộ và sáu trăm vạn bộ kinh Đại thừa, làm vị đại Pháp sư, lời nói trong sáng, rõ ràng, biện luận thông suốt, làm lợi ích cho vô lượng chúng sinh bằng cách dạy bảo làm lợi ích cho họ.

Bấy giờ Đức Phật Vô Cấu Diệm Xưng Khởi Vương sắp vào Niết-bàn liền bảo Tỳ-kheo Tịnh Mạng: "Vào đời tương lai, ông sẽ hộ trì con mắt chánh pháp của ta."

Tịnh Mạng vâng lời dạy của Phật. Sau khi Phật diệt độ, ở trong ngàn vạn năm thường giữ gìn, lưu truyền Pháp tạng bí mật của Như Lai. Ở phương này đối với pháp môn Phương tiện Tổng trì thường thọ trì đọc tụng, giải nghĩa. Đối với chúng sinh trong tám vạn thành ở thế giới kia thường tùy theo sự mong muốn của họ mà giải thuyết. Bấy giờ, có một thành lớn tên là Bạt-đà. Thành ấy có tám mươi ức nhà cửa, Tỳ-khoe Tịnh Mạng tùy thuận sự mong muốn của họ để thuyết pháp. Tám mươi ức người được tín tâm thanh tịnh, một ức người an trụ nơi đạo Bồ-đề, bảy mươi chín ức người an trụ thừa Thanh văn mà được giáo hóa thuần thục.

Bấy giờ, Pháp sư Tịnh Mạng và mười ngàn Tỳ-kheo cùng đi với nhau tu hạnh Bồ-đề. Khi ấy, trong thành Bạt-đà có Tỳ-kheo Đạt-ma thọ trì ngàn bộ kinh Đại Thừa Phương Quảng đã đắc bốn Thiền. Vị ấy chỉ dùng pháp không Phương quảng để giáo hóa chúng sinh trong thành kia chứ không dùng phương tiện khéo léo, tùy thuận sự mong muốn của chúng sinh mà thuyết pháp.

Tỳ-kheo Đạt-ma dạy: Tất cả các pháp đều vắng lặng. Pháp ta thuyết giảng đúng lời Phật dạy. Lời dạy của Tỳ-kheo Tịnh Mạng kia là pháp tạp nhạp, bất tịnh. Tỳ-kheo này chẳng phải Tịnh Mạng mà xưng Tịnh Mạng. Vì sao? Vì Tỳ-kheo này nhận các vòng hoa không đem cúng dường mà tự sử dụng. Đối với hương xoa, hương bột cũng như vậy. Tỳ-kheo Tịnh Mạng ngu si, vô trí không biết ta đã tu phạm hạnh từ lâu. Vị ấy còn trẻ xuất gia chưa được bao lâu, không có tín tâm, ngã mạn, sống buông lung. Người này vì không hiểu nên cho Tịnh Mạng là Tỳ-kheo giữ giới.

Thuở ấy, Tỳ-kheo Đạt-ma bằng tâm độc ác phỉ báng Tỳ-kheo trì giới nên sau khi chết bị đọa vào địa ngục, chịu khổ trong bảy mươi kiếp, hết khổ địa ngục lại đọa vào loài súc sinh, trải qua sáu mươi kiếp mới được gặp Đức Phật Hương Bảo Quang, dạy phát tâm Bồ-đề ở trong giáo pháp của Phật, trong chín vạn đời sinh trong loài súc sinh, hết kiếp súc sinh được sinh làm người, trải qua sáu vạn đời chịu bần cùng, hạ tiện, sinh ra thường không có lưỡi. Tỳ-kheo Tịnh Mạng tín tâm thanh tịnh đối với các pháp thường thuyết pháp cho mọi người. Sau đó, được gặp sáu mươi ba na-do-tha Đức Phật, Tỳ-kheo Tịnh Mạng thường làm Pháp sư có đủ năm thứ thần thông, thỉnh Phật Chuyển pháp luân vi-diệu.

Này A-dật-đa! Ông nên biết Tỳ-kheo Tịnh Mạng xưa kia đâu phải người nào lạ nay chính là Phật A-di-đà, còn Tỳ-kheo Đạt-ma chính là Như Lai. Do quá khứ ta ngu si, vô trí, hủy báng người khác nên chịu đau khổ như vậy. Vì nghiệp ấy nên ta thành Phật trong đời ác năm trược.

Này A-dật-đa! Bồ-tát nào ở trong giáo pháp của Như Lai mà nói hai lời, do đó sẽ thành Phật trong đời ác năm trược. Cõi Phật ấy có nhiều ma ác thường làm trở ngại trong lúc thuyết pháp.

Sau khi nghe lời Phật dạy, đại chúng đều than khóc bi thảm, rồi cùng nhau phát nguyện: "Ở trong Phật pháp, chúng con không nói hai lời như Tỳ-kheo Đạt-ma."

Lúc ấy, trong chúng hội có trăm vị Bồ-tát đứng dậy, quỳ gối, buồn thảm rơi lệ. Đức Phật biết rồi mà vẫn hỏi:

–Vì sao các ông buồn thảm như vậy?

Các vị Bồ-tát đồng thanh thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con biết mình cũng có nghiệp ác như vậy.

Đức Phật dạy:

–Đúng thế, đúng thế! Vào thời quá khứ các ông đã xuất gia tu hành trong giáo pháp Phật Nhiên Đăng. Sau khi Phật diệt độ có vị Tỳ-kheo tên là Trí Tích, các ông phỉ báng Tỳ-kheo ấy, vì vậy về sau không được gặp Phật, không phát tâm Bồ-đề, không được Đà-la-ni và các Tam-muội. Sau đó các ông cùng nhau chung sống tu tập theo đạo Bồ-đề.

Này thiện nam! Vào thời cuối cùng của Hiền kiếp này, ở chỗ Đức Phật, các ông sẽ được Vô sinh pháp nhẫn, trải qua ba a-tăng-kỳ kiếp hành đạo Bồ-tát rồi sẽ thành Phật.

Này thiện nam, Bồ-tát nào thấy Bồ-tát khác thì không nên có tâm hơn thua, nên tưởng như tháp, như Phật. Vì vậy Bồ-tát thấy Bồ-tát khác

không nên có ý nghĩ sai khác, nên tưởng như Phật. Nếu có tâm suy nghĩ sai khác như thế là tự khinh mình. Các ông nên ghi nhớ như vậy, đừng có suy tưởng khác, phải cùng nhau hòa hợp. Nay ta quán xét người mới phát tâm Bồ-đề mà nghĩ chẳng phải như Phật là đã khinh nhờn vô lượng, vô số chư Phật khắc hiện ở mười phương.

Này thiện nam! Vào thời tương lai, Bồ-tát ở trong đời ác ngũ trược đắc Tam-muội Đà-la-ni tất cả đều nhờ oai lực của Phật. Người nào phỉ báng Pháp sư thì không khác phỉ báng Phật.

Này thiện nam! Sau khi Phật diệt độ, Pháp sư nào thuận theo sự mong muốn của chúng sinh để thuyết pháp, có thể làm cho Bồ-tát học hạnh Đại thừa hoặc làm cho đại chúng sinh một chút tâm hoan hỷ cho đến dù chỉ rơi một giọt lệ thì nên biết tất cả đều nhờ thần lực của Phật. Kẻ ngu si không phải là Bồ-tát, giả xưng Bồ-tát, phỉ báng Bồ-tát Chân chánh và sự hành pháp của Bồ-tát bằng lời nói: "Người kia đâu có hiểu biết, đâu có hiểu rõ."

Này A-dật-đa! Khi còn học đạo Bồ-tát ở cõi Diêm-phù-đề, ta nhớ vào thời quá khứ vì quý trọng pháp nên dù chỉ học một câu, một bài kệ mà ta phải bỏ những gì ta yêu quý như đầu, mắt, vợ, con và ngôi vua. Vì sao? Vì cầu pháp vậy. Ví như kẻ ngu vì danh tiếng, tham đắm lợi lộc, ỷ vào khả năng kém cỏi của mình, nên không đến gặp người truyền dạy chánh pháp của Như Lai, để lắng nghe chánh pháp.

Này Di-lặc! Nếu mọi người cùng hòa hợp thì có thể giữ gìn, lưu truyền chánh pháp của ta. Nếu mọi người chống báng nhau thì chánh pháp không thể lưu truyền được.

Này A-dật-đa! Ông hãy xem người phỉ báng pháp này phải mắc tội nghiệp lớn lao như thế, sẽ đọa vào đường ác khó có thể thoát ra.

Này Di-lặc! Khi mới thành đạo, ta dùng trí tuệ vi diệu tuyên thuyết chánh pháp cho tất cả chúng sinh. Kẻ ngu nào đối với lời dạy của Phật mà không tin, thọ trì thì giống như Tỳ-kheo Đạt-ma tuy đã tụng ngàn bộ kinh Đại thừa, giảng thuyết cho người nghe được bốn Thiền, nhưng vì phỉ báng người khác nên chịu khổ não lớn trong bảy mươi kiếp, huống chi là người ngu kém cỏi kia, thật không biết gì cả mà nói: "Ta là Pháp sư, hiểu rõ Đại thừa và có thể truyền bá chánh pháp ở khắp nơi." Họ phỉ báng Pháp sư chân thật là do không hiểu biết, cũng phỉ báng giáo pháp của Phật và cống cao ngã mạn. Kẻ ngu nào đối với kinh điển Đại thừa, cho đến dù chỉ phỉ báng một câu của bài kệ bốn câu thì nên biết do nghiệp này chắc chắn đọa vào địa ngục. Vì sao? Vì phỉ báng Phật pháp và Pháp sư vậy. Vì lý do này nên thường ở trong đường ác không bao giờ được gặp Phật, vì phỉ báng Phật,

Pháp, Tăng. Kẻ ngu si cũng làm chướng ngại người mới phát tâm Bồ-đề làm cho họ thoái lui chánh đạo. Kẻ ấy lấy nghiệp tội nặng để trang sức thân, bị đọa địa ngục, chịu đau khổ lớn trong vô lượng kiếp. Vì đem mắt ác nhìn người phát tâm Bồ-đề nên bị quả báo không mắt. Vì đem miệng ác phỉ báng người phát tâm Bồ-đề nên bị quả báo không lưỡi.

Này A-dật-đa! Ta không thấy có một pháp nào lớn hơn tội nặng hủy phá người phát tâm Bồ-đề. Vì tội ấy nên bị đọa vào đường ác, huống chi hủy báng các Bồ-đề khác. Bồ-tát nào như thật thuyết pháp cho chúng sinh, thì không thuyết pháp thường, pháp đoạn, nói: "Các chúng sinh chắc chắn là có, chắc chắn là không", cũng không chấp vào các pháp có, không.

Này A-dật-đa! Người học hạnh Bồ-tát nên an trụ như vậy. An trụ như vậy là thiện nghiệp thanh tịnh của Bồ-tát. Người đã tu tập thì không nên chấp trước. Chúng sinh nào chấp trước thì nên biết kẻ ấy sẽ sinh vào đời ác ngũ trược. Lại có Bồ-tát thuận theo căn cơ của chúng sinh để thuyết pháp.

Này A-dật-đa! Bồ-tát như thế tu hành đủ sáu pháp Ba-la-mật có thể thành Vô thượng Bồ-đề. Kẻ ngu si tự tin vào kiến chấp của mình mà nói: "Bồ-tát chỉ học Bát-nhã ba-la-mật chớ học các Ba-la-mật khác. Vì Bát-nhã ba-la-mật là thù thắng nhất." Lời nói này không đúng. Vì sao? Này A-dật-đa! Xưa kia khi học hạnh Bồ-tát, vua Ca-thi-ca xả bỏ đầu, mắt, tủy, não yêu quý của thân mình. Lúc ấy, đâu phải nhà vua không có trí tuệ?

Di-lặc bạch Phật:

–Đúng lời Phật dạy, thật có trí tuệ!

Đức Phật dạy:

–Này A-dật-đa! Từ xưa đến nay, trải qua vô lượng thời kỳ, ta tu hành đủ sáu pháp Ba-la-mật. Nếu ta không tu hành đủ sáu pháp Ba-la-mật thì không bao giờ được Vô thượng Bồ-đề.

–Bạch Thế Tôn, thật đúng vậy!

Đức Phật bảo:

–Như lời ông nói, xưa kia trong sáu mươi kiếp, ta đã từng thực hành Bố thí ba-la-mật, Trì giới ba-la-mật, Nhẫn nhục ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền định ba-la-mật, Trí tuệ ba-la-mật. Kẻ ngu si nói sai lầm như vậy: "Chỉ cần tu Bát-nhã ba-la-mật thì thành Vô thượng Bồ-đề" việc ấy không xảy ra. Vì kẻ ấy chỉ có kiến thức suông, nên nói pháp bất tịnh như vậy. Do đó việc làm của thân, khẩu, ý trái với pháp. Dù họ hiểu rõ pháp "không" và giảng thuyết cho người nhưng đối với pháp "không" không thực hành đúng như lời dạy. Vì không thực hành nên cách xa nghĩa không. Tâm thường ganh ghét, tham đắm lợi dưỡng nên kết làm

thân thích.

Này A-dật-đa! Xưa kia lúc làm Chuyển luân thánh vương, ta xả bỏ trân bảo, đầu, mắt, tay, chân vẫn chưa thành Vô thượng Bồ-đề, huống chi kẻ ngu si kia vì việc ăn uống mà đi đến nhà người thuyết pháp, chỉ tán thán pháp không, nói pháp tôi đã thuyết là đạo Bồ-đề, là hạnh Bồ-tát, chỉ có pháp này đúng, còn các pháp khác đều sai.

Lại nói "Điều tôi đã hiểu vô lượng Pháp sư đều chứng biết," vì danh tiếng, kẻ ấy tự khen mình, ghét người thông hiểu.

Này A-dật-đa! Ta thấy kẻ ấy chỉ mưu cầu lợi dưỡng để nuôi mạng sống, dù có thực hành việc tốt trải qua trăm kiếp vẫn không được một chút pháp nhẫn, huống chi thành Vô thượng Bồ-đề.

Này A-dật-đa! Ta không thuyết pháp Bồ-đề cho người gian dối, lời nói trái ngược với tâm, không thuyết pháp Bồ-đề cho người có tâm ganh ghét, không thuyết pháp Bồ-đề cho người kiêu mạn, không thuyết pháp Bồ-đề cho kẻ không có lòng tin, không thuyết pháp Bồ-đề cho người không chịu quy phục, không thuyết pháp Bồ-đề cho người tà dâm không thuyết pháp Bồ-đề cho người tự khen mình chê người.

Này A-dật-đa! Vì ngã mạn, kẻ ngu si tự cho mình hơn Phật, chê bai kinh Đại thừa do Phật dạy cho là lời dạy của Thanh văn, Tiểu thừa.

Bấy giờ Phật bảo Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Không nên vì người chấp vào hai kiến: thường, đoạn mà thuyết Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đúng như lời Phật dạy!

Đức Phật dạy.

–Này Tu-bồ-đề! Không chấp trước mà bố thí gọi là Bồ-đề.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn, đúng như vậy!

Đức Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Không khen mình chê người mà bố thí gọi là Bồ-đề.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn, đúng như vậy!

Đức Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Ông xem kẻ ngu si, sinh ngã, ngã kiến, không biết hổ thẹn. Vì ưa thân thích để tham cầu nuôi mạng sống, thích nhận của họ

cho. Nên biết kẻ ấy chuyên làm nghiệp ác.

Lại nữa, này A-dật-đa! Bồ-tát đối với tất cả pháp, đối với pháp Bồ-tát, chớ có kinh hãi, đối với pháp Bích-chi-phật chớ có kinh hãi, đối với pháp Thanh văn chớ có kinh hãi, đối với tất cả pháp phàm phu chớ có kinh hãi đối với tất cả pháp phiền não chớ có kinh hãi, đối với tất cả pháp tận cùng chớ có kinh hãi, đối với tất cả pháp khó tinh tấn chớ có kinh hãi, đối với việc đúng sai chớ có kinh hãi, đối với việc làm không làm chớ có kinh hãi, đối với việc đáng sợ, không đáng sợ chớ có kinh hãi, đối với có hoặc không chớ có kinh hãi, đối với tâm và chẳng phải tâm chớ có kinh hãi, đối với hiểu biết và không hiểu biết chớ có kinh hãi, đối với nghiệp hoặc không phải nghiệp chớ có kinh hãi, đối với thiện hoặc ác chớ có kinh hãi, đối với an ổn hoặc không an ổn chớ có kinh hãi, đối với giải thoát hoặc không giải thoát chớ có kinh hãi, đối với tu hoặc không tu chớ có kinh hãi, đối với pháp hoặc phi pháp chớ có kinh hãi, đối với yên tịnh hoặc loạn động chớ có kinh hãi, đối với giả hoặc thật chớ có kinh hãi, đối với tín hoặc bất tín chớ có kinh hãi, đối với niệm thiện hoặc niệm ác chớ có kinh hãi, đối với trụ hoặc không trụ chớ có kinh hãi. Như vậy, đối với tất cả pháp, Bồ-tát chớ có kinh hãi.

Này A-dật-đa! Xưa kia ta tu các pháp không kinh hãi như thế nên thành Chánh giác, hiểu rõ cảnh giới tâm của tất cả chúng sinh, đối với sự hiểu biết không khởi tưởng hiểu biết. Bằng sự chứng đắc ta tùy thuận căn cơ để thuyết pháp làm cho Bồ-tát nghe pháp đều được ấn Quang minh Đà-la-ni. Vì được ấn pháp ấy nên họ không còn thoái lui. Đối với pháp này, ai không biết như thật, lời nói không hoàn hảo thì không bao giờ thành Vô thượng Bồ-đề.

Này A-dật-đa! Khi ta thuyết pháp này cho chúng sinh ở bốn châu thiên hạ, họ nhờ thần lực của Phật đều tự thấy Đức Phật Thích-ca thuyết pháp cho mình. Như thế, cho đến cõi trời Hữu đảnh các chúng sinh ấy cũng cho rằng Như Lai chỉ thuyết pháp cho riêng mình. Như vậy, từ bốn châu thiên hạ cho đến tam thiên đại thiên thế giới cũng như vậy. Chúng sinh các cõi ấy đều nghĩ: "Đức Phật Thích-ca chỉ sinh ở nước của mình, chỉ chuyển pháp luân cho mình."

Này A-dật-đa! Ta dùng năng lực phương tiện vĩ đại như thế ở trong vô lượng, vô biên giới, vào sáng sớm nhìn khắp chúng sinh nào đáng được giáo hóa thì thuyết pháp cho họ, giữa trưa và chiều tối thường dùng mắt pháp bình đẳng nhìn khắp chúng sinh ở thế giới kia mà thuyết pháp cho họ. Cảnh giới chư Phật vô lượng như thế, có chúng sinh nào học

hạnh Bồ-tát nên tu như vậy. Kẻ ngu si kia phỉ báng chánh pháp của Phật tuyên thuyết, cố chấp vào hiểu biết sai lầm của mình cho là chân thật. Người nào phỉ báng pháp thì không tin Phật. Do ác nghiệp này bị đọa địa ngục chịu nhiều khổ đau không bao giờ được nghe pháp.

Này A-dật-đa! Ông nên giữ gìn giáo pháp vi diệu sâu xa của Như Lai, dùng phương tiện hoàn hảo để thuyết pháp cho chúng sinh.

Lúc ấy, Văn-thù-sư-lợi Đồng tử, Bồ-tát Phước Quang Bình Đẳng, Bồ-tát Hiện Vô Ngại Cảm, Bồ-tát Định Phát Tâm, Bồ-tát Diệu Tâm Khai Ý, Bồ-tát Quang Minh, Bồ-tát Hoan Hỷ Vương, Bồ-tát Vô Úy, Bồ-tát Tâm Niệm Biến Đáo Vô Biên Phật Sát, Bồ-tát Quán Thế Âm, Bồ-tát Hương Tượng, Bồ-tát Diệt Nhất Thiết Ác Nghiệp, Bồ-tát Trú Định, Bồ-tát Bách Thiên Công Đức Trang Nghiêm, Bồ-tát Diệu Âm Viễn Văn, Bồ-tát Nhất Thiết Trí Bất Vọng, Bồ-tát Đại Danh Viễn Chấn Bảo Tràng Trang Nghiêm, Bồ-tát Cầu Nhất Thiết Pháp, Bồ-tát Trụ Phật Cảnh Giới, Bồ-tát Nguyệt Quang Trang Nghiêm, Bồ-tát Nhất Thiết Thế Gian Đại Chúng Trang Nghiêm… các vị Bồ-tát ấy cùng nhau bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy, đúng như lời dạy của Thế Tôn! Ở phương Đông chúng con đi qua sáu mươi hằng hà sa cõi Phật, ở chỗ các Đức Phật ấy cung kính, đảnh lễ. Trong mỗi cõi, chỉ thấy Đức Phật Thích-ca xuất hiện ở đời. Trong bảy ngày dạo khắp mười phương, chúng con cũng chỉ thấy Đức Phật Thích-ca xuất hiện ở đời, không thấy Đức Phật nào khác. Sau khi du hành ở khắp nơi rồi trở về quốc độ của mình lắng nghe, giữ gìn chánh pháp.

Bấy giờ, Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Ông hãy lắng nghe, xét kỹ, trí tuệ của Như Lai không thể nghĩ bàn! Cảnh giới của Như Lai không thể nghĩ bàn! Giáo pháp của Như Lai không gì sánh bằng! Kẻ ngu si nói: "Chỉ có Bát-nhã ba-la-mật là hạnh Như Lai, hạnh Bồ-tát, hạnh cam lồ."

Đức Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Lời nói ấy trái với giáo pháp. Vì sao? Vì hạnh Bồ-tát là pháp đầy đủ và khó lường, không chấp trước là hạnh Bồ-tát. Vô ngã, ngã là hạnh Bồ-tát, không là hạnh Bồ-tát. Vô tướng là hạnh Bồ-tát.

Này Văn-thù-sư-lợi! Đó là hạnh Bồ-tát. Người học hạnh Bồ-tát phải giữ gìn như vậy. Kẻ ngu si kia thường có tâm tà kiến nên biết kẻ ấy không hiểu pháp của ta.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các ông giữ gìn thân, miệng, đối với pháp bất thiện chớ phóng túng theo, nên giữ tâm kiên cố đừng để thoái lui, nên

an trú ở trong chánh pháp và tuyên dương các pháp cho chúng sinh. Từ xưa, trong vô số kiếp ta đã thành Phật, bằng phương tiện hoàn hảo ta đã thuyết pháp cho chúng sinh xa lìa đường ác.

Này Văn-thù-sư-lợi! Kẻ ngu nào phỉ báng Giáo pháp vi diệu tức là phỉ báng Phật, cũng là phỉ báng Tăng. Kẻ ấy nói: "Pháp này đúng, pháp kia sai" nói vậy là phỉ báng Pháp; "Pháp này thuyết cho Bồ-tát, pháp này thuyết cho Thanh văn" nói vậy là phỉ báng Pháp; "Pháp này Bồ-tát học; pháp này không phải Bồ-tát học" nói như vậy là phỉ báng Pháp.

Kẻ ấy lại nói "Quá khứ Phật đã diệt độ, tương lai Phật chưa xuất hiện, hiện tại Phật không trụ thế, chỉ có ta đắc pháp Đà-la-ni" nói vậy là phỉ báng Pháp.

Vì phỉ báng pháp, nói Đà-la-ni pháp bất tịnh. Đối với Pháp sư chân thật phỉ báng sự tu hành của họ, là phỉ báng Pháp sư, tuy có sự hiểu biết mà không thực hành đúng như pháp, hành động của Pháp sư trái với đạo, lại phỉ báng Pháp sư thân không giữ giới, lại phỉ báng Pháp sư tâm không trí tuệ, lại phỉ báng Pháp sư ý không sáng suốt, lại phỉ báng Pháp sư lời nói không rõ ràng. Đối với lời dạy văn tự của Như Lai, kẻ ấy không tin nhận nên nói: "Kinh này đúng kinh kia sai. Bài kệ của kinh này đúng, bài kệ của kinh này sai. Pháp này có thể tin, pháp này không thể tin." Thấy người thuyết pháp chân chánh nói là luận thuyết ngoại đạo. Đối với người nghe chánh pháp thì ngăn cản làm trở ngại nên nói: "Hành động này đúng, hành động này sai. Pháp này thành tựu, pháp này không thành tựu. Đây đúng lúc, đây không đúng lúc" nói vậy đều phỉ báng Pháp.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu Thanh văn hoặc Bồ-tát thuyết pháp thì nên biết đều là nhờ sức oai thần hộ niệm của Như Lai giúp cho họ thuyết pháp như vậy.

Này Văn-thù-sư-lợi! Kẻ ngu si kia đối với lúc Phật đang ở đời mà còn phỉ báng, huống chi sau này ta diệt độ thì đối với pháp của ta và các Pháp sư mà không phỉ báng ư? Vì sao? Vì tâm quyến thuộc với ma vậy. Nên biết, kẻ ấy sẽ đọa vào đường ác. Kẻ ngu si tham cầu lợi dưỡng để nuôi thân thuộc. Đối với giáo pháp của Như Lai không tin nhớ mà còn phá hoại. Thân thích của kẻ ấy, bằng tâm bè đảng đi đến nhà Bà-la-môn và Trưởng giả khen ngợi kẻ ngu si ấy hiểu biết về nghĩa và pháp, thấu tỏ các căn cơ ý muốn của chúng sinh để thuyết pháp. Họ nhận của tín thí không biết hổ thẹn. Vì phỉ báng pháp nên mình và quyến thuộc đều đọa địa ngục.

Này Văn-thù-sư-lợi! Ta không bao giờ thuyết pháp Bồ-tát cho kẻ

không có tín tâm, không bao giờ thuyết pháp cho người tham đắm tại gia, không thuyết pháp giải thoát cho người chấp thường, chấp đoạn, không thuyết pháp thoát khổ cho người có một kiến chấp, không thuyết pháp chân tịnh cho người tham mê ở đời.

Này Văn-thù-sư-lợi! Đối với hằng hà sa pháp môn, bằng tâm không chấp trước, ta thuyết pháp cho người. Đối với hằng hà sa pháp môn bằng tâm đắm trước ta thuyết pháp cho chúng sinh. Chúng sinh nào ưa pháp không thì ta thuyết pháp không. Chúng sinh nào ưa trí tuệ thì ta thuyết pháp trí tuệ. Chúng sinh nào mà ưa vô tướng thì ta thuyết pháp vô tướng. Chúng sinh nào ưa hữu tướng thì ta thuyết pháp hữu tướng. Chúng sinh nào ưa Từ bi thì ta thuyết pháp Từ bi. Chúng sinh nào ưa nhân duyên thì ta thuyết pháp nhân duyên. Chúng sinh nào ưa không nhân duyên thì ta thuyết pháp không nhân duyên. Đây là pháp có oai nghi. Đây là pháp không có oai nghi. Đây là pháp không. Đây là pháp có. Đây là pháp hữu vi. Đây là pháp vô vi. Đây là pháp thâu nhiếp. Đây là pháp ngăn che. Đây là pháp phàm phu. Đây là pháp Thánh nhân. Đây là pháp sắc. Đây là pháp bất thiện. Đây là pháp người ngu. Đây là pháp định.

Đức Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Tất cả các pháp như vậy đều là Bát-nhã ba-la-mật. Lời nói của kẻ ngu si không dựa vào pháp chân tịnh của Như Lai mà chỉ phỉ báng Chánh pháp của Phật.

Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như lời Phật dạy, kẻ ngu si kia vì gần bạn ác nên phát sinh phỉ báng. Bạch Thế Tôn, như vậy thì làm sao để tránh sai lầm ấy?

Đức Phật dạy:

–Xưa kia, trong bảy năm, ngày đêm sáu thời ta sám hối tội về thân, khẩu, ý và những tội nặng đã gây ra, từ đó về sau mới được thanh tịnh, trải qua mười kiếp được pháp nhẫn.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nên biết kinh này là Bồ-tát thừa làm cho người chưa giác ngộ được giác ngộ. Người nghe kinh này mà không tin nhận, lại phỉ báng thì sẽ đọa vào đường ác. Các vị Bồ-tát hiểu rõ giáo pháp của ta để lãnh thọ, về sau mới có thể giảng thuyết cho người. Ai thọ trì như vậy thì được xa lánh đường ác.

Đức Phật dạy:

–Có bốn pháp bình đẳng, Bồ-tát phải nên học.

Bốn pháp ấy là gì?

1. Bồ-tát bình đẳng đối với tất cả chúng sinh.

2. Bồ-tát bình đẳng đối với các pháp.

3. Bồ-tát bình đẳng đối với Bồ-đề.

4. Bồ-tát bình đẳng đối với người thuyết pháp.

Bồ-tát phải biết bốn pháp này. Bồ-tát biết rồi nên giảng nói cho chúng sinh người nào tin theo thì được xa lánh cõi ác. Người nào không tin theo thì sẽ đọa đường ác. Thiện nam, tín nữ nào an trụ trong bốn pháp này thì nên biết người ấy không đọa vào đường ác.

Lại có bốn pháp. Bốn pháp ấy là gì?

1. Đối với chúng sinh thì tâm không thoái lui.

2. Đối với Pháp sư thì không khinh chê.

3. Đối với bậc Trí thì không sinh tâm phỉ báng.

4. Đối với tất cả lời dạy của Như Lai thì thường tôn kính.

Như vậy, thiện nam, tín nữ nào khéo biết tu học bốn pháp này thì không bao giờ đọa vào đường ác.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Trong hằng sa kiếp, Bồ-tát dùng bảy báu đầy khắp hằng hà sa cõi Phật, ngày ngày thường đem dâng cúng hằng hà sa chư Phật. Đối với kinh Đại Thừa Phương Quảng thâm diệu này, dù chỉ một câu mà thiện nam, tín nữ nào đọc tụng ba lần thì công đức ấy hơn hẳn công đức người dâng cúng ở trên. Người nào đọc tụng giữ gìn kinh này thì công đức càng gấp bội người trên. Giả như có người tu hành sáu pháp Ba-la-mật thì được công đức cũng không thể sánh bằng.

Này Văn-thù-sư-lợi! Kinh này danh nghĩa rộng lớn không gì sánh bằng. Các Đại Bồ-tát phải nên tu học, thọ trì, đọc tụng và vì chúng sinh mà giảng giải rõ ràng.

Lúc ấy, tất cả đại chúng cho đến các vị Bồ-tát ở mười phương đều bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy, đúng vậy, như lời Phật dạy, chúng con xin thọ trì!

Lúc thuyết pháp này, ba mươi hằng-hà-sa các Đại Bồ-tát đều được Vô sinh pháp nhẫn, bảy mươi hằng hà sa Bồ-tát được bất thoái chuyển đối với Vô thượng Bồ-đề. Lại có sáu mươi ba ức trăm ngàn na-do-tha tam thiên đại thiên thế giới tất cả đại chúng nghe lời Phật dạy đều rất hoan hỷ, được vượt dòng sinh tử trong tám mươi kiếp, được bất thoái chuyển đối với quả vị Vô thượng Bồ-đề, trải qua sáu mươi ba kiếp sẽ được thành Phật.

Các vị Bồ-tát ấy cùng tất cả đại chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu la-già, Người và Phi nhân... nghe lời Phật dạy đều rất hoan hỷ làm lễ và phụng hành.

-oOo-

SỐ 276

KINH VÔ LƯỢNG NGHĨA

Hán dịch: Đời Diêu Tần, Tam tạng
Đàm-ma-già-đà-da-xá.

Phẩm 1: Đức Hạnh

Tôi nghe như vầy:

Một thuở nọ ở núi Kỳ-xà-quật nơi thành Vương xá, Đức Phật cùng với chúng đại Tỳ-kheo một vạn hai ngàn vị, tám vạn Đại Bồ-tát và các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, đại Chuyển luân vương, tiểu Chuyển luân vương, Kim luân, Ngân luân, cùng các vị Luân vương khác, các Quốc vương, Vương tử, Đại thần, Học sĩ, Trưởng giả cùng với quyến thuộc đông đến trăm ngàn vạn ức đều đi đến chỗ Phật, đảnh lễ dưới chân, đi quanh trăm ngàn vòng, đốt hương rải hoa và dâng các món cúng dường Đức Phật, rồi ngồi qua một bên.

Các vị Bồ-tát ấy là: Văn-thù-sư-lợi pháp vương tử, Đại Oai Đức Tạng Pháp vương tử, Vô Ưu Tạng Pháp vương tử, Đại Biện Tạng Pháp vương tử, Bồ-tát Di-lặc, Bồ tác Đạo Thủ, Bồ-tát Dược Vương, Bồ-tát Dược Thượng, Bồ-tát Hoa Tràng, Bồ-tát Hoa Quang, Bồ-tát Đà-la-ni Tự Tại Vương, Bồ-tát Quan Thế Âm, Bồ-tát Đại Thế Chí, Bồ-tát Thường Tinh Tấn, Bồ-tát Bảo Ấn Thủ, Bồ-tát Bảo Tích, Bồ-tát Bảo Trượng, Bồ-tát Việt Tam Giới, Bồ-tát Tỳ-ma-bạt-la, Bồ-tát Hương Tượng, Bồ-tát Đại Hương Tượng, Bồ-tát Sư Tử Hống Vương, Bồ-tát Sư Tử Du Hý Thế, Bồ-tát Sư Tử Phấn Tấn, Bồ-tát Sư Tử Tinh Tấn Bồ-tát Dũng Nhuệ Lực, Bồ-tát Sư Tử Oai Mãnh Phục, Bồ-tát Trang Nghiêm, Bồ-tát Đại Trang Nghiêm… Tám vạn Đại Bồ-tát này đều là Pháp thân Đại sĩ đã thành tựu giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, tâm tịch tĩnh, thường trụ Tam-muội, điềm nhiên an lạc, không sợ hãi, không ham muốn, các vọng tưởng điên đảo không thể xen vào, vắng lặng trong sạch, chí nguyện như hư không.

Các vị Bồ-tát ấy thường giữ chí bất động trong trăm ngàn ức kiếp, vô

lượng pháp môn thường hiện rõ, trí tuệ cao siêu, thông suốt các pháp, phân biệt rõ ràng tánh tướng chân thật, có, không, dài, ngắn điều tỏ rõ phân minh.

Các vị Bồ-tát ấy lại biết được ý muốn của các căn bằng Đà-la-ni biện luận thông suốt tùy thuận căn cơ của chúng sinh để Chuyển pháp luân của chư Phật. Trước tiên, vẩy nước Chánh pháp để dập tắt dục trần, mở cửa Niết-bàn, quạt gió Giải thoát, xua tan phiền não nóng bức làm cho thế gian được mát mẻ. Tiếp đến ban cho giáo pháp mười hai Nhân duyên thâm sâu để rưới lửa vô minh, già, bệnh, chết, dập tắt khổ não đang cháy rực như ánh mặt trời, tuôn mưa Đại thừa vô thượng thấm nhầm chúng sinh đã có căn lành, gieo hạt giống thiện khắp ruộng công đức làm cho tất cả phát sinh mầm Bồ-đề, lấy trí tuệ làm ngày tháng, lấy phương tiện làm thời tiết, trợ giúp cho sự nghiệp Đại thừa tăng trưởng, giúp chúng sinh mau thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Các vị Bồ-tát ấy thường trụ an lạc ở chân như vi diệu, dùng vô lượng đại Bi cứu độ chúng sinh đau khổ, là Thiện tri thức, là ruộng phước lớn là vị Thầy tự đến của chúng sinh là chốn an ổn vui vẻ, là nơi cứu độ, bảo hộ, là chỗ nương tựa vĩ đại của chúng sinh khắp nơi đều vì chúng sinh để làm vị Đạo sư cao cả. Làm mắt, tai, mũi, lưỡi cho những người mù, câm, ngọng, điếc. Chúng sinh nào các căn bị hư thiếu đều làm cho được đầy đủ, làm chánh niệm cho kẻ điên cuồng, hoảng loạn, làm vị đại thuyền trưởng trong các vị thuyền trưởng đưa chúng sinh vượt dòng sinh tử đến bờ Niết-bàn, làm vị lương y giỏi trong các vị lương y phân biệt bệnh tình, hiểu rõ dược tánh, tùy theo bệnh để cho thuốc khiến chúng sinh đều vui vẻ sử dụng, là Bậc Đại Điều Ngự Sư trong các bậc Điều ngự, không hành động buông lung. Như người điều phục voi, ngựa giỏi điều phục loại voi, ngựa khó điều phục. Như sư tử hùng mạnh có uy thu phục các loài thú, không thể bị thua. Bồ-tát dạo chơi trong các pháp Ba-la-mật, kiên cố bất động đối với quả vị Như Lai, an trụ trong nguyện lực làm nghiêm tịnh cõi Phật không bao lâu sẽ thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Các vị Đại Bồ-tát ấy đều có công đức không thể nghĩ làm như vậy.

Các vị Tỳ-kheo ấy là: Đại tri Xá-lợi-phất, Thần thông Mục-kiền-liên, Tuệ mạng Tu-bồ-đề, Ma-ha Ca-chiên-diên, Phú-lâu-na Di-đa-la-ni Tử, A-nhã Kiều-trần-như, Thiên nhãn A-na-luật, Trì luật Ưu-ba-ly, Thị giả A-nan, Phật tử La-vân, A-nan-đà, Ly-bà-đa, Kiếp-tân-na, Bạt-câu-la, Châu-đà, Sà-dà-đà, Đầu-đà Ca-diếp, Na-đề Ca-diếp… Một vạn hai ngàn vị Tỳ-kheo ấy đều là bậc A-la-hán, chân chánh giải thoát, hết các kết sử lậu hoặc, không

còn bị phiền não trói buộc.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Đại Trang Nghiêm, quan sát chúng hội, đều đạt định ý rồi, liền cùng tám vạn Đại Bồ-tát trong chúng hộ đứng dậy, đi đến chỗ Phật, đảnh lễ dưới chân đi quanh trăm ngàn vòng, đốt hương, rải hoa trời, dâng y trời, tràng anh lạc trời, ngọc vô giá cõi trời từ hư không xoay tròn rồi rơi xuống như mây, tụ lại khắp bốn phương để dâng cúng Đức Phật. Các món thức ăn cõi trời, bình bát cõi trời, trăm vị thơm ngon cõi trời đều đựng đầy, ai thấy sắc, ngửi hương tự nhiên no đủ. Khắp nơi đều có cờ trời, phướn trời, lọng trời, nhạc cụ vi diệu cõi trời hòa tấu, âm nhạc trời vui nhộn Đức Phật.

Mọi người đều quỳ gối chắp tay một lòng đồng thanh nói kệ tán thán Đức Phật:

–Lành thay, Bậc Đại Thánh Đại Ngộ không nhiễm, không dơ, không đắm trước!

Đấng Điều Ngự trời, người, muôn loài
Gió đạo đức thơm tỏa khắp nơi
Trí sáng rỡ, tâm trong vắng lặng
Ý hết vọng, tâm thức tịch tĩnh
Tư tưởng, niệm mộng đều dứt hẳn
Các đại, ấm, giới, nhập không còn
Cũng chẳng không, chẳng có thân này
Chẳng nhân duyên, chẳng phải tự, tha
Chẳng vuông, tròn cũng chẳng dài, ngắn
Chẳng sinh, diệt cũng chẳng ẩn hiện
Chẳng tạo tác cũng chẳng sinh khởi
Chẳng ngồi, nằm cũng chẳng đứng, đi
Chẳng yên, tịnh cũng chẳng động, chuyển
Chẳng tiến, lùi cũng chẳng an, nguy
Chẳng phải, trái cũng chẳng được mất
Chẳng đó, đây cũng chẳng tới, lui
Chẳng đỏ, xanh, vàng, trắng, tía, hồng
Cũng chẳng phải bao màu sắc khác
Giới, Định, Tuệ cùng với Giải thoát
Sáu Thông với các phẩm Trợ đạo
Bốn Vô úy, mười Lực, Từ bi
Các nghiệp thiện đều được phát sinh
Hiện thân trượng sáu vàng rực rỡ

Trang nghiêm, đẹp đẽ, chiếu sáng ngời
Bạch hào như trăng, đỉnh mặt trời
Tóc xoáy biếc xanh, đầu nhục kế
Mắt trong chiếu sáng, nhìn trên dưới
Mi xanh, mày biếc, miệng má vuông
Môi lưỡi đỏ, đẹp như hoa thắm
Bốn mươi răng trắng tựa ngọc kha.
Trán rộng, mũi thẳng, mặt tròn đầy
Ngực nổi chữ vạn, ức sư tử
Chân tay mềm mại đủ ngàn xoáy
Tay có màng lưới nắm trong ngoài
Cánh tay các ngón dài, thon, thẳng
Da mịn, lông xoáy về bên phải
Gối, gót không hiện, mã âm tàng
Gân nhỏ, xương hiền, đùi như nai
Trong ngoài đều sạch không vết dơ
Như nước trong không nhiễm chút bụi
Ba mươi hai tướng tốt như vậy.
Tám mươi vẻ đẹp ưa ngắm nhìn
Mà thật không tướng không sắc tướng
Tất cả các căn mắt đối sắc.
Tướng của vô tướng có thân tướng
Thân tướng chúng sinh cũng như vậy
Làm cho muôn loài hoan hỷ lạy
Biểu hiện hết tấm lòng thành kính
Do đó trừ tự cao, ngã mạn
Thành tựu sắc thân đẹp đẽ ấy
Đệ tử chúng con hơn tám vạn
Cùng nhau cúi đầu, cung kính lễ
Diệt sạch tư tưởng, tâm, ý, thức
Vô Trước Thánh điều ngự ngựa, voi
Quy y Pháp, sắc thân, giới, định
Tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến
Cúi đầu quy y tướng vi diệu
Cúi đầu quy y khó nghĩ bàn
Tám loại Phạm âm, vang như sấm
Vi diệu, thanh tịnh vang rất xa
Bốn Đế, sáu Độ, mười hai Duyên

Vận chuyển thuận theo tâm chúng sinh
Người nghe đều được khai tâm, ý
Dứt hết sinh tử các kết sử
Người nghe được quả Tu-đà-hoàn
Tư-đà, A-na, A-la-hán
Vô lậu, vô vi hoặc Duyên giác
Vô sinh, vô diệt, quả Bồ-đề
Hoặc được vô lượng Đà-la-ni
Biện luận thông suốt, không ngăn ngại
Diễn nói kệ vi diệu thâm sâu
Du hý tắm gội ao pháp trong
Hoặc hiện thần thông bay trên không
Thân tự tại phát ra nước, lửa
Tất cả tướng pháp luôn như vậy
Thanh tịnh, vô biên khó nghĩ bàn
Chúng con cùng xin đảnh lễ Phật
Quy y Pháp luân chuyển đúng lúc
Cúi đầu đảnh lễ tiếng Phạm âm
Đảnh lễ Bậc thực hành các Độ
Thế Tôn vô lượng kiếp xa xưa
Cần khổ siêng tu bao đức hạnh
Vì chúng con, Trời, Người, Rồng, Thần
Và tất cả các chúng sinh khác
Mà xả bỏ các vật khó xả
Của báu, vợ, con và thành, nước
Không còn tiếc giữ pháp trong ngoài
Đầu, mắt, tủy, não đều cho người
Phụng trì giới cấm của chư Phật
Dù phải mất mạng không hủy bỏ
Nếu người dùng dao, gậy làm hại
Lời ác, mắng chửi cũng không giận
Nhiều kiếp bỏ thân không nhàm chán
Ngày đêm thường nhiếp tâm tại định
Tất cả đạo pháp đều học thông
Trí tuệ, hiểu rõ tâm chúng sinh
Cho nên được năng lực tự tại
Pháp vương tự tại trong các pháp
Chúng con cúi đầu xin kính lễ

Quy y Bậc làm việc khó làm.

-oOo-

Phẩm 2: Thuyết Pháp

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Đại Trang Nghiêm cùng tám vạn Đại Bồ-tát nói kệ tán thán Đức Phật xong, cùng nhau bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tám vạn Bồ-tát lúc này đối với giáo pháp của Như Lai có việc muốn hỏi, không biết Thế Tôn có cho phép không?

Đức Phật bảo Đại Bồ-tát Đại Trang Nghiêm và tám vạn Đại Bồ-tát:

–Lành thay, lành thay! Này thiện nam, nên biết đúng lúc, tùy theo ý các ông hỏi, Như Lai không bao lâu sẽ nhập Niết-bàn. Sau khi Niết-bàn làm cho tất cả chúng sinh đều không còn nghi ngờ. Vậy ai muốn hỏi điều gì thì nói ra.

Đại Bồ-tát Đại Trang Nghiêm và tám vạn Đại Bồ-tát đồng thanh bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát muốn mau thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác phải tu những pháp môn nào? Những pháp môn nào có thể làm cho Đại Bồ-tát mau chứng Vô thượng Bồ-đề.

–Bạch Thế Tôn! Pháp môn ấy tên gọi là gì? Nghĩa lý ra sao? Bồ-tát phải tu hành như thế nào?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Pháp môn ấy tên là Vô lượng nghĩa. Bồ-tát nào muốn tu học Vô lượng nghĩa thì phải quan sát các pháp xưa nay tánh tướng không tịch, không lớn, không nhỏ, không sinh, không diệt, không trụ, không động, không tiến, không lùi, giống như hư không, không có hai pháp. Nhưng chúng sinh mê chấp vào pháp hư vọng, chấp đây, chấp kia, chấp được, chấp mất, phát sinh niệm ác nên bị luân hồi trong sáu đường, chịu vô lượng khổ, trải qua muôn vàn ức kiếp không ra khỏi được.

Các Đại Bồ-tát quan sát như vậy xong, đem lòng thương xót, khởi tâm đại Bi cứu giúp họ. Các Đại Bồ-tát đã thâm nhập các pháp, thấu hiểu pháp tướng như vậy nên pháp sinh như vậy, pháp tướng như vậy nên pháp trụ, dị, diệt như vậy. Pháp tướng như vậy nên sinh ra ác pháp. Pháp tướng như vậy nên sinh ra thiện pháp. Pháp trụ, dị, diệt cũng như vậy. Bồ-tát quan sát như thế biết rõ đầu đuôi của bốn tướng. Kế đến lại quán sát các pháp niệm niệm không dừng, sinh diệt liên tục; quán ngay khi ấy không có sinh, trụ, dị, diệt, quán như vậy rồi biết được các căn, tánh dục của chúng sinh. Vì tánh dục vô lượng nên thuyết pháp cũng vô lượng.

Vì thuyết pháp vô lượng nên nghĩa cũng vô lượng. Vô lượng nghĩa đều sinh ra từ một pháp. Một pháp ấy là vô tướng. Vô tướng như vậy là vô tướng không tướng. Không tướng cũng vô tướng gọi là thật tướng.

Đại Bồ-tát an trụ vào tướng chân thật xong, phát khởi Từ bi chân thật, sáng suốt không sai, đối với chúng sinh khổ não nào có thể diệt khổ não, thì thuyết pháp cho họ đều được an lạc. Này thiện nam, Đại Bồ-tát nào tu hành pháp môn Vô lượng nghĩa này thì mau thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này thiện nam! Kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa thậm thâm vô thượng, nghĩa lý đúng đắn, tôn quý hơn hết. Chư Phật ba đời cùng nhau giữ gìn, không bị chúng ma, ngoại đạo xen vào, không bị tất cả tà kiến sinh tử hủy hoại.

Cho nên, này thiện nam! Đại Bồ-tát nào muốn thành Vô thượng Bồ-đề phải nên tu hành kinh Vô Lượng Nghĩa thậm thâm vô thượng này.

Khi ấy Đại Bồ-tát Đại Trang Nghiêm bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn thuyết pháp không thể nghĩ bàn, căn tánh chúng sinh không thể nghĩ bàn, pháp môn giải thoát cũng không thể nghĩ bàn. Đối với giáo pháp Đức Phật đã thuyết giảng chúng con không còn nghi ngờ. Nhưng vì các chúng sinh mê muội, chúng con lại xin hỏi Thế Tôn!

Bạch Thế Tôn! Từ khi thành đạo đến nay đã hơn bốn mươi năm, Như Lai thường thuyết giảng về nghĩa lý bốn tướng của các pháp cho chúng sinh. Đó là khổ, không, vô thường, vô ngã không lớn, không nhỏ, không sinh, không diệt, nhất tướng, tất cả vô tướng, pháp tánh, pháp tướng xưa nay không tịch, không đến, không đi, không ẩn, không hiện. Người nào nghe pháp này thì sẽ được các pháp Noãn, Đảnh, Nhẫn, Thế đệ nhất, Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, tâm Bồ-đề, quả vị thứ nhất, thứ hai, thứ ba, cho đến quả vị thứ mười. Ý nghĩa đã nói trước đây so với bây giờ có gì khác nhau mà nói kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa thì thậm thâm vô thượng, nếu Bồ-tát tu hành chắc chắn mau chứng Vô thượng Bồ-đề, việc ấy thế nào. Cúi xin Thế Tôn thương xót tất cả, vì chúng sinh mà phân biệt rõ ràng làm cho hiện tại và tương lai người nào được nghe pháp này thì không còn nghi ngờ.

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Đại Trang Nghiêm:

–Lành thay, lành thay! Đại thiện nam mới có thể hỏi Như Lai về ý nghĩa Đại thừa vô thượng thậm thâm vi diệu này. Nên biết ông có khả năng làm nhiều điều lợi ích, làm an ổn trời, người, cứu khổ chúng sinh, có đại Từ bi chân thật, tin chắc không sai. Vì nhân duyên này chắc chắn thành Vô

thượng Bồ-đề và cũng làm cho chúng sinh đời này, đời sau mau thành Phật. Này thiện nam! Từ khi đến đạo tràng trải qua sáu năm, ta ngồi tư duy dưới gốc cây Bồ-đề nên được thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ta dùng Phật nhãn quan sát các pháp mà chưa thể nói. Vì sao? Vì các chúng sinh tánh dục khác nhau, vì tánh dục khác nhau nên nói pháp khác nhau. Nói pháp khác nhau nhờ bằng năng lực phương tiện, nên hơn bốn mươi năm, ta chưa từng nói lên sự thật. Do đó chúng sinh đắc đạo khác nhau, không được sớm thành Vô thượng Bồ-đề.

Này thiện nam! Pháp như nước có thể rửa sạch dơ bẩn, dù nước giếng, nước ao, nước sông, nước ngòi, nước khe, nước suối, nước biển đều rửa sạch những gì dơ bẩn. Nước pháp có thể tẩy trừ phiền não cấu uế của chúng sinh.

Này thiện nam! Tánh nước là một nhưng nước sông, nước ngòi, nước giếng, nước khe, nước suối hay nước biển đều khác nhau. Tánh pháp cũng vậy tẩy trừ mọi trần lao phiền não… Ba pháp, bốn quả hai đạo không phải một ư?

Này thiện nam! Nước tuy dùng để rửa mà nước giếng không phải nước ao. Nước ao không phải nước sông ngòi, nước khe, suối không phải nước biển. Đối với các pháp tự tại Như Lai đại hùng thuyết giảng ở thế gian cũng như vậy. Lời dạy ban đầu, giữa, sau đều tẩy trừ phiền não cho chúng sinh mà lời dạy ban đầu không phải lời dạy giữa. Lời dạy giữa không phải lời dạy sau. Giáo pháp được giảng thuyết ban đầu, giữa, sau lời văn tuy một mà nghĩa lý khác nhau.

Này thiện nam! Lúc rời cội Bồ-đề đến vườn Lộc uyển tại thành Ba-la-nại, ta chuyển pháp luân bốn Đế cho năm anh em A-nhã Câu-lân và cũng giảng nói các pháp xưa nay vắng lặng, thay đổi không dừng, niệm niệm sinh diệt. Thời gian sau đó, ở đây và các nơi khác ta cũng giảng nói mười hai Nhân duyên, sáu pháp Ba-la-mật, cũng dạy các pháp xưa nay vắng lặng, thay đổi không dừng niệm niệm sinh diệt cho chúng Tỳ-kheo và Bồ-tát nghe. Nay đây ta cũng giảng thuyết kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa và cũng nói các pháp xưa nay vắng lặng, thay đổi không dừng, niệm niệm sinh diệt.

Này thiện nam! Vì thế lời dạy ban đầu, giữa và sau văn tự là một mà nghĩa lý sai khác. Vì nghĩa lý khác nhau nên chúng sinh hiểu khác nhau. Vì hiểu khác nhau nên đắc pháp, đắc đạo, đắc quả khác nhau.

Này thiện nam! Ban đầu vì người cầu quả Thanh văn, ta nói pháp bốn Đế, nên tám ức chư Thiên đi đến nghe pháp đều phát tâm Bồ-đề.

Sau đó, khắp mọi nơi vì người cầu quả Bích-chi-phật, ta nói pháp mười hai Nhân duyên nên vô lượng chúng sinh đều phát tâm Bồ-đề, hoặc an trụ quả Thanh văn. Kế đến ta tuyên thuyết mười hai bộ kinh Phương Đẳng như: Đại Bát-nhã, Hoa Nghiêm, Hải Vân... Nói về quá khứ tu hành của Bồ-tát nên trăm ngàn Tỳ-kheo, vạn ức trời, người, vô lượng chúng sinh đắc quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, an trụ vào pháp nhân duyên của chư Phật.

Này thiện nam! Vì nghĩa như thế nên biết thuyết pháp giống nhau mà nghĩa lý khác nhau, vì nghĩa khác nhau nên chúng sinh hiểu khác nhau, vì nghĩa khác nhau nên đắc pháp, đắc đạo, đắc quả khác nhau. Vì thế, này thiện nam! Từ khi đắc đạo, ban đầu thuyết pháp cho đến ngày nay, giảng nói kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa, ta cũng thường nói vô thường, khổ, không, vô ngã không phải chân, không phải giả, không lớn, không nhỏ, xưa nay vốn không sinh cũng không diệt, nhất tướng, vô tướng, pháp tướng, pháp tánh, không đến, không đi mà bốn tướng của chúng sinh vẫn thường biến chuyển.

Này thiện nam! Vì nghĩ như vậy nên chư Phật không nói hai lời, chỉ dùng một âm thanh mà ứng ra nhiều tiếng khác nhau, chỉ dùng một thân mà hiện ra trăm ngàn vạn ức na-do-tha vô lượng, vô số hằng hà sa thân. Trong mỗi mỗi thân lại hiện ra bao nhiêu trăm ngàn vạn ức na-do-tha, a-tăng-kỳ hằng hà sa hình dạng khác nhau. Trong mỗi hình dạng lại hiện ra bao nhiêu trăm ngàn vạn ức na-do-tha, a-tăng-kỳ hằng hà sa hình dạng khác nhau.

Này thiện nam! Đó là cảnh giới thậm thâm không thể nghĩ bàn của chư Phật, chẳng phải chỗ hàng Nhị thừa có thể biết được chỉ có Phật với Phật mới thấu hiểu rốt ráo.

Này thiện nam! Vì thế, ta nói kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa vi diệu thậm thâm vô thượng này văn lý chân chánh tối tôn cao thượng. Chư Phật ba đời đều giữ gìn, không bị tà ma ngoại đạo xen vào, không bị tà kiến sinh tử làm hư hoại, Đại Bồ-tát muốn mau chúng đắc Vô thượng Bồ-đề thì nên tu học kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa thậm thâm vô thượng này.

Đức Phật dạy xong, tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách. Ở trên không trung tự nhiên mưa xuống các loại hoa trời, hoa sen xanh, hoa sen đỏ, hoa sen vàng, hoa sen trắng, các loại hương trời, y trời, anh lạc trời, bảo châu vô giá ở trên không trung xoay tròn rồi rơi xuống cúng dường Đức Phật và Đại chúng Bồ-tát, Thanh văn. Các món ăn cõi trời, bình bát cõi trời trăm vị thơm ngon cõi trời an trí phướn trời,

cờ trời, lọng trời và nhiều nhạc cụ vi diệu ở khắp nơi, hòa tấu nhạc trời tán thán, cúng dường Đức Phật chấn động sáu cách. Ở phương Đông, thế giới chư Phật như số cát sông Hằng cũng mưa hoa trời, hương trời, y trời, anh lạc trời, bảo châu vô giá cõi trời, món ăn cõi trời, trăm vị thơm ngon cõi trời, cờ trời, phướn trời, lọng trời, trăm thứ nhạc cụ cõi trời hòa tấu nhạc trời tán thán chư Phật và chúng Thanh văn, Bồ-tát ở cõi ấy, phương Nam, tây, Bắc, bốn góc, trên, dưới cũng như vậy.

Bấy giờ, trong đại chúng có ba vạn hai ngàn Đại Bồ-tát được Tam-muội Vô lượng nghĩa. Hai vạn bốn ngàn Đại Bồ-tát được Vô lượng, vô số môn Đà-la-ni có thể chuyển vận xe pháp không thoái chuyển của chư Phật ba đời. Các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, các vị Chuyển luân vương, Đại Chuyển luân vương, Tiểu Chuyển luân vương, Ngân luân, Thiết luân và các vị Luân vương khác, quốc vương, vương tử, đại thần, nhân dân, học sĩ, trưởng giả cùng trăm ngàn quyến thuộc, sau khi nghe Như Lai thuyết kinh này có người chứng được pháp Noãn, Đảnh, Nhẫn, Thế đệ nhất hoặc được quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật hoặc được Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát, hoặc được một Đà-la-ni, hai Đà-la-ni, ba Đà-la-ni, bốn Đà-la-ni, cho đến mười Đà-la-ni, lại được trăm ngàn vạn ức Đà-la-ni hoặc vô lượng, vô số hằng hà sa, a-tăng-kỳ Đà-la-ni đều tùy thuận Chuyển pháp luân bất thoái chuyển, vô lượng chúng sinh phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

-oOo-

Phẩm 3: Mười Công Đức

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Đại Trang Nghiêm bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn nói kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa vô thượng thậm thâm, vi diệu, chân thật, cao siêu, mầu nhiệm, tối thượng. Vì sao? Vì ngay trong chúng này các Đại Bồ-tát và bốn bộ chúng cùng Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Quốc vương, đại thần, nhân dân và tất cả chúng sinh được nghe kinh này đều phát tâm Bồ-đề, được môn Đà-la-ni, ba pháp, bốn quả. Nên biết kinh này nghĩa lý chân chánh tối tôn vô thượng chư Phật trong ba đời đều giữ gìn, không bị chúng ma, ngoại đạo xen vào, không bị tà kiến sinh tử hủy hoại. Vì sao? Vì người nghe kinh này có thể thọ trì các pháp. Chúng sinh nào nghe kinh này thì được lợi ích lớn. Vì sao? Nếu người đó có thể tu hành thì mau chứng Vô thượng Bồ-đề.

Chúng sinh nào không được nghe kinh này thì họ mất lợi lớn, trải qua vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp chẳng thể nghĩ bàn không bao giờ được thành Vô thượng Bồ-đề. Vì sao? Vì người ấy không biết đi vào đường lớn Vô thượng Bồ-đề, lại đi vào con đường nhỏ, hiểm trở, nhiều tai nạn.

Bạch Thế Tôn! Kinh điển này không thể nghĩ bàn. Kính xin Thế Tôn rủ lòng thương xót, diễn nói những việc thậm thâm không thể nghĩ bàn của kinh này cho đại chúng nghe.

Bạch Thế Tôn! Kinh này từ đâu đến? Đi về đâu? Dừng lại ở chỗ nào? Mà có vô lượng công đức không thể nghĩ bàn như vậy, làm cho chúng sinh mau thành Vô thượng Bồ-đề?

Bấy giờ, Đức Phật bảo Đại Bồ-tát Đại Trang Nghiêm:

–Lành thay, lành thay! Này thiện nam, đúng thế, như lời ông nói, ta nói kinh này rất nhiệm mầu, sâu xa, cao siêu chân thật. Vì sao? Vì muốn cho chúng sinh mau thành Vô thượng Bồ-đề. Vì nghe một lần có thể thọ trì tất cả pháp nên lợi ích rất lớn cho tất cả chúng sinh, là đi trên con đường thẳng lớn không còn bị trở ngại.

Này thiện nam! Ông hỏi kinh này từ đâu đến? Đi về đâu? Và dừng lại chỗ nào? Vậy ông hãy lắng nghe.

Này thiện nam! Kinh này từ nhà chư Phật đến, đi đến chỗ tất cả chúng sinh phát Bồ-đề tâm và ở nơi ở của các Bồ-tát.

Này thiện nam! Kinh này đến như thế, đi như thế và ở như thế. Vì vậy kinh này có vô lượng công đức không thể nghĩ bàn, làm cho chúng sinh mau chứng Vô thượng Bồ-đề.

Này thiện nam! Ông có muốn nghe nói kinh này lại có mười năng lực công đức không thể nghĩ bàn không?

Đại Bồ-tát Đại Trang Nghiêm bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con rất muốn nghe!

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Thứ nhất là kinh này khiến cho người chưa phát tâm Bồ-đề thì phát tâm Bồ-đề, không có tâm Từ thì khởi tâm Từ, người ưa giết hại thì khởi tâm đại Bi, người ganh ghét thì khởi tâm Tùy hỷ, người tham ái chấp trước thì khởi tâm Hỷ xả, người bỏn xẻn, tham lam thì khởi tâm Bố thí, người kiêu mạn thì khởi tâm Trì giới, người sân giận nhiều thì khởi tâm Nhẫn nhục, người lười biếng thì khởi tâm Tinh tấn, người tán loạn thì khởi tâm Thiền định, người ngu si thì khởi tâm Trí tuệ, người chưa độ người thì khởi tâm độ người, người làm mười điều ác thì phát tâm làm mười điều

lành, người ưa tu pháp hữu vi thì mong cầu vô vi, người tâm bị thoái lui thì làm cho không còn thoái lui, người làm việc hữu lậu thì khởi tâm vô lậu, người nhiều phiền não thì khởi tâm trừ diệt.

Này thiện nam! Đó là năng lực công đức không thể nghĩ bàn thứ nhất của kinh này.

Này thiện nam! Năng lực công đức không thể nghĩ bàn thứ hai của kinh này: Chúng sinh nào được nghe kinh này dù chỉ một lần, một bài kệ cho đến một câu thì có thể hiểu rõ trăm ngàn vạn ức nghĩa, đến vô lượng, vô biên kiếp cũng không diễn nói hết những pháp đã thọ trì. Vì sao? Vì pháp ấy là "Vô lượng nghĩa".

Này thiện nam! Kinh này ví như một hạt giống sinh ra trăm ngàn vạn hạt giống. Trong trăm ngàn vạn hạt giống, mỗi mỗi hạt lại sinh ra trăm ngàn vạn hạt giống nữa. Cứ như thế dần dần nảy sinh vô lượng hạt giống. Kinh này cũng vậy, từ một pháp sinh ra trăm ngàn nghĩa. Trong trăm ngàn nghĩa, mỗi mỗi nghĩa lại sinh ra trăm ngàn vạn ức nghĩa. Cứ như thế dần dần phát sinh ra vô lượng, vô biên nghĩa. Vì vậy, kinh này tên là Vô Lượng Nghĩa.

Này thiện nam! Đây là năng lực công đức không thể nghĩ bàn thứ hai của kinh này.

Này thiện nam! Năng lực công đức không thể nghĩ bàn thứ ba của kinh này: Chúng sinh nào được nghe kinh này dù chỉ đọc một lần, một bài kệ hoặc chỉ một câu thì thông đạt trăm ngàn vạn ức nghĩa. Tuy có phiền não cũng như không, ra vào chỗ sinh tử không có sợ hãi, đối với chúng sinh thì hết lòng thương xót, đối với các pháp thì sáng suốt, mạnh mẽ như tráng sĩ thường mang vác những thứ nặng nề.

Cũng vậy, người trì kinh này thường gánh vác trọng trách của đạo Vô thượng Bồ-đề, đưa chúng sinh ra khỏi đường sinh tử, tuy chưa độ mình mà đã độ người. Ví như người thuyền trưởng bị bệnh nặng, bốn đại không an ổn, dừng ở bờ này, nhưng có thuyền bè kiên cố, thường sắm đủ vật dụng để cung cấp cho mọi người đi sang bờ kia. Cũng vậy, người trì kinh này tuy thân còn vướng nghiệp hữu lậu nơi năm đường, bị một trăm tám ngàn bệnh nặng trói buộc, dừng ở bờ vô minh, lão, tử nhưng có kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa để cứu độ chúng sinh. Chúng sinh nào có thể đi theo lời dạy mà tu hành thì vượt bờ sinh tử.

Này thiện nam! Đây là năng lực công đức không thể nghĩ bàn thứ ba của kinh này.

Này thiện nam! Năng lực công đức không thể nghĩ bàn thứ tư của kinh này: Chúng sinh nào được nghe kinh này, dù chỉ đọc một lần, một bài

kệ hoặc một câu thì được ý tưởng mạnh mẽ, tuy chưa độ mình mà có thể độ người, được làm quyến thuộc của Bồ-tát. Chư Phật, Như Lai thường hướng về người ấy để thuyết pháp. Người ấy nghe rồi có thể thọ trì, tùy thuận, chuyên vì người khác, tùy nghi nói pháp.

Này thiện nam! Người ấy giống như vương tử mới được phu nhân nhà vua sinh ra, dù chỉ một ngày, hai ngày cho đến bảy ngày, hoặc một tháng, hai tháng cho đến bảy tháng, hoặc một năm, hai năm cho đến bảy năm, tuy chưa có khả năng cai trị đất nước nhưng đã được thần dân sùng kính, được làm bạn với các Đại vương tử khác, được vua và phu nhân thương yêu hết mực, thường cùng dạy bảo. Vì sao? Vì còn bé nhỏ.

Này thiện nam! Người trì kinh này cũng vậy, chư Phật là vua, kinh này là phu nhân, cùng nhau hòa hợp sinh ra con là Bồ-tát. Bồ-tát nào được nghe kinh này dù chỉ đọc một bài kệ hoặc một câu, hoặc một lần, hai lần, mười lần cho đến trăm ngàn vạn ức hằng hà sa vô lượng, vô số lần, tuy chưa thể nhập vào lý chân như cao tột, chưa vận chuyển pháp luân như tiếng sấm Phạm âm làm chấn động tam thiên đại thiên thế giới nhưng đã được bốn chúng và tám bộ kính ngưỡng tôn sùng, được làm quyến thuộc của các Đại Bồ-tát, thâm nhập vào pháp bí mật của chư Phật. Người ấy giảng pháp không sai trái, lỗi lầm, thường được chư Phật hộ niệm, che chở bằng lòng từ ái vì mới học đạo.

Này thiện nam! Đây là năng lực công đức không thể nghĩ bàn thứ tư của kinh này.

Này thiện nam! Năng lực công đức không thể nghĩ bàn thứ năm của kinh này: Khi Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt độ, thiện nam, tín nữ nào thọ trì, đọc tụng, biên chép kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa thậm thâm vô thượng này, thì người ấy tuy còn bị các phiền não trói buộc, chưa xa lìa việc làm của phàm phu nhưng có thể thị hiện đạo Bồ-đề, kéo dài một ngày làm một trăm kiếp, một trăm kiếp có thể rút ngắn lại thành một ngày, làm cho chúng sinh kính phục tin theo.

Này thiện nam! Người ấy cũng giống như rồng con mới sinh ra được bảy ngày có thể nổi mây nhưng không tuôn mưa được. Này thiện nam, đây là năng lực công đức không thể nghĩ bàn thứ năm của kinh này.

Này thiện nam! Năng lực công đức không thể nghĩ bàn thứ sáu của kinh này: Khi Phật còn tại thế hoặc sau khi Phật diệt độ, thiện nam, tín nữ nào thọ trì, đọc tụng kinh này thì người ấy tuy có đủ phiền não mà vẫn giảng pháp làm cho chúng sinh không còn phiền não sinh tử, đoạn tất cả khổ. Chúng sinh nghe rồi đắc pháp, đắc đạo, đắc quả giống như chư Phật

Như Lai.

Ví như vương tử, tuy còn thơ ấu nhưng lúc nhà vua đi tuần du hay bị bệnh nên ủy thác việc nước cho vương tử. Khi ấy vương tử y theo sắc lệnh của nhà vua, truyền lệnh cho các quần thần, bá quan văn võ đem pháp luật chân chánh truyền dạy cho nhân dân, cả nước đều được yên vui giống như lúc nhà vua cai trị đất nước cũng vậy, dù Phật còn tại thế hay sau khi Phật diệt độ, thiện nam, tín nữ nào trì kinh này, tuy chưa trụ vào Sơ địa bất động nhưng vâng theo lời Phật dạy đem giáo pháp của Ngài giảng thuyết cho chúng sinh, họ nghe xong đều nhất tâm tu hành, đoạn trừ phiền não, đắc pháp, đắc đạo, đắc quả.

Này thiện nam! Đây là năng lực công đức không thể nghĩ bàn thứ sáu của kinh này.

Này thiện nam! Năng lực công đức không thể nghĩ bàn thứ bảy của kinh này: Khi Phật còn tại thế hoặc sau khi Phật diệt độ, thiện nam, tín nữ nào nghe kinh này mà vui mừng tin theo, thọ trì, đọc tụng, biên chép, giải nói như pháp tu hành, phát tâm Bồ-đề, sinh các căn lành khởi tâm đại Bi muốn cứu độ tất cả chúng sinh khổ não, tuy chưa tu hành sáu pháp Ba-la-mật nhưng sáu pháp Ba-la-mật tự nhiên hiển hiện, ngay ở thân này được Vô sinh pháp nhẫn, sinh tử phiền não tức thời bị hoại diệt, được lên ngôi Thất địa và quả vị Đại Bồ-tát. Thí như dũng sĩ dẹp giặc cho nhà vua. Khi thắng trận trở về vua rất vui mừng liền ban thưởng một nửa đất nước.

Cũng vậy, thiện nam, tín nữ trì kinh này là bậc dũng mãnh nhất, Pháp bảo sáu Độ không cầu mà tự có, oán địch sinh tử tự nhiên bại hoại, chứng Vô sinh pháp nhẫn, được phong thưởng nửa cõi Phật bảo, sống an vui.

Này thiện nam! Đây là năng lực công đức không thể nghĩ bàn thứ bảy của kinh này.

Này thiện nam! Năng lực công đức không thể nghĩ bàn thứ tám của kinh này: Khi Phật còn tại thế hoặc sau khi Phật diệt độ, thiện nam, tín nữ nào được nghe kinh này mà kính tin xem như thân Phật, ưa thích kinh này, thọ trì, đọc tụng, biên chép, như pháp tu hành, kiên trì giữ giới, nhẫn nhục và hành Bố thí độ, phát tâm Từ bi rộng lớn đem kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa Vô thượng giảng thuyết cho người. Người nào trước đây không tin tội phước thì đem kinh này chỉ dạy và dùng vô số phương tiện khuyến hóa cho họ tin theo. Nhờ oai lực của kinh này làm cho người ấy được tỏ rõ mà quay về chánh đạo, đã phát tín tâm, dũng mãnh tinh tấn đều nhờ oai lực được nghe kinh này mà đắc đạo, đắc quả. Vì thế, thiện nam, tín nữ ấy ngay nơi thân này được Vô sinh pháp nhẫn

mà tiến lên địa vị trên, được làm quyến thuộc của các Bồ-tát nên được thành tựu chúng sinh, làm thanh tịnh cõi Phật, không bao lâu sẽ thành Vô thượng Bồ-đề.

Này thiện nam! Đây là năng lực công đức không thể nghĩ bàn thứ tám của kinh này.

Này thiện nam! Năng lực công đức không thể nghĩ bàn thứ chín của kinh này: Khi Phật còn tại thế hoặc sau khi Phật diệt độ, thiện nam, tín nữ nào được nghe kinh này hết sức vui mừng như được điều chưa từng có, rồi thọ trì, đọc tụng, biên chép, cúng dường, giảng giải phân biệt kinh này cho người khác nghe thì những nghiệp chướng nặng xưa kia còn sót lại liền tiêu tan, thân tâm thanh tịnh, biện luận thông suốt lần lượt trang nghiêm các Ba-la-mật, được các môn Tam-muội, được Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm.

Nhập vào môn Tổng trì, được năng lực tinh tấn vượt lên ngôi thượng địa, phân thân khắp mười phương, cứu vớt chúng sinh đang bị đau khổ, trong hai mươi lăm cõi đều được giải thoát. Vì vậy, kinh này có năng lực như thế.

Này thiện nam! Đây là năng lực công đức không thể nghĩ bàn thứ chín của kinh này.

Này thiện nam! Năng lực công đức không thể nghĩ bàn thứ mười của kinh này: Khi Phật còn tại thế hoặc sau khi Phật diệt độ, thiện nam, tín nữ nào được nghe kinh này mà phát tâm hoan hỷ chưa từng có, tự mình thọ trì, đọc tụng, biên chép, cúng dường, y theo giáo pháp mà tu hành và khuyến khích người tại gia, xuất gia thọ trì, đọc tụng, biên chép, cúng dường giảng thuyết như pháp tu hành khiến cho người khác nhờ năng lực kinh này mà tu hành đắc đạo, đắc quả đều do tâm Từ bi giáo hóa của thiện nam, tín nữ phát sinh.

Cho nên, thiện nam, tín nữ ấy ngay thân này được Vô thượng Đà-la-ni ở địa vị phàm phu tự nhiên ngay lúc ban đầu đã phát ra vô số tăng-kỳ đại nguyện rộng lớn, có khả năng cứu độ tất cả chúng sinh, thành tựu đại Bi, có thể cứu khổ, huân tập căn lành, lợi ích tất cả chúng sinh, rưới nước chánh pháp thấm nhuần đất khô, đem thuốc pháp ban cho chúng sinh được an lạc, dần dần vượt lên ngôi Pháp vân địa, ân đức thấm nhuần khắp cả, Từ bi không phân biệt, dẫn dắt chúng sinh khổ não đi vào kiến đạo. Vì vậy, không bao lâu người ấy được thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này thiện nam! Đây là năng lực công đức không thể nghĩ bàn thứ mười của kinh này.

Này thiện nam! Như vậy kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa vô thượng

này có năng lực đại oai thần, tôn quý cao thượng làm cho tất cả phàm phu đều chứng quả Thánh, mãi mãi xa lìa sinh tử, được an vui tự tại. Vì vậy, kinh này gọi là Vô Lượng Nghĩa. Kinh này làm cho tất cả chúng sinh ở địa vị phàm phu khởi mầm đạo Bồ-tát, làm cho công đức lớn lên tươi tốt. Vì vậy, kinh này gọi là năng lực công đức không thể nghĩ bàn.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Đại Trang Nghiêm cùng tám vạn Đại Bồ-tát đồng thanh bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn đã nói kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa vi diệu thậm thâm vô thượng, nghĩa lý chân chánh, tôn quý cao tột được chư Phật ba đời giữ gìn, không bị tà ma ngoại đạo xen vào, không bị tà kiến sinh tử hủy hoại. Vì thế, kinh này có mười năng lực công đức không thể nghĩ bàn như vậy, làm cho tất cả chúng sinh được lợi ích lớn, làm cho các Đại Bồ-tát đều được Tam-muội Vô lượng nghĩa hoặc được trăm ngàn Đà-la-ni, hoặc được các địa, các nhẫn của Bồ-tát, hoặc được Duyên giác, chứng bốn đạo quả của A-la-hán. Xin Thế Tôn rủ lòng Từ bi thương xót thuyết pháp ấy cho chúng con, làm cho chúng con được pháp lợi lớn đặc biệt chưa từng có. Lòng từ mẫn của Thế Tôn chúng con khó báo đáp được.

Bấy giờ tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách. Ở trên không trung lại mưa xuống các loại hoa, hoa sen xanh, hoa sen đỏ, hoa sen vàng, hoa sen trắng và vô số hương trời, y trời, anh lạc trời, bảo châu vô giá cõi trời từ trên hư không xoay tròn, rơi xuống để cúng dường chư Phật, Bồ-tát và đại chúng Thanh văn. Các món ăn cõi trời, bình bát cõi trời, trăm vị thơm ngon ở cõi trời, nếu ai thấy sắc, ngửi hương đều no đủ. Khắp nơi an trí cờ trời, phướn trời, lọng trời, nhạc cụ vi diệu tấu nhạc cõi trời tán thán Đức Phật.

Ở phương Đông, hằng hà sa số thế giới chư Phật cũng chấn động sáu cách, cũng mưa các loại hoa trời, hương trời, y trời, anh lạc trời, bảo châu vô giá cõi trời, các món ăn cõi trời, bình bát cõi trời, trăm vị thơm ngon ở cõi trời, nếu ai thấy sắc, ngửi hương đều no đủ. Cờ trời, phướn trời, lọng trời, nhạc cụ cõi trời tấu nhạc trời để tán thán, cúng dường Đức Phật và đại chúng Bồ-tát, Thanh văn. Phương Nam, tây, Bắc, bốn góc, trên, dưới cũng như vậy.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Đại Bồ-tát Đại Trang Nghiêm và tám vạn Đại Bồ-tát:

–Đối với kinh này, các ông nên hết lòng cung kính, như pháp tu hành, giáo hóa rộng rãi khắp nơi, ngày đêm ân cần, tinh tấn giữ gìn kinh này, làm cho chúng sinh đều được pháp lợi. Các ông thật là bậc đại Từ bi, dùng

nguyện lực thần thông giữ gìn kinh này, chớ để gián đoạn. Vào đời sau phải lưu hành rộng khắp cõi Nam Diêm-phù-đề làm cho chúng sinh được thấy, nghe, đọc, tụng, biên chép, cúng dường. Nhờ các việc ấy, mà khiến các ông mau thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy, Đại Bồ-tát Trang Nghiêm cùng tám vạn Đại Bồ-tát, đứng dậy đi đến chỗ Phật, đảnh lễ dưới chân, đi quanh trăm ngàn vòng, rồi quỳ trước Đức Phật đồng thanh thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con hết sức vui mừng được Thế Tôn rủ lòng thương xót giảng nói kinh này. Chúng con xin cung kính vâng theo lời Phật dạy. Sau khi Như Lai diệt độ, chúng con sẽ lưu truyền kinh này rộng rãi khắp nơi để cho chúng sinh thọ trì, đọc, tụng, biên chép, cúng dường.

Cúi xin Thế Tôn chớ có lo buồn. Bằng nguyện lực, chúng con sẽ làm cho chúng sinh đều được thấy, nghe, đọc, tụng, biên chép, cúng dường để được oai thần lực của kinh này.

Đức Phật khen:

–Lành thay, lành thay! Này thiện nam! Các ông thật là Phật tử, lòng đại Từ bi của các ông thường cứu giúp người gặp nguy hiểm và nhổ sạch mọi khổ đau, là ruộng phước tốt của chúng sinh, là người dẫn đường tài giỏi, là chỗ nương tựa, là đại thí chủ thường đem pháp lợi ban bố cho tất cả chúng sinh.

Bấy giờ, đại chúng đều hoan hỷ, thọ trì, đảnh lễ Phật rồi lui ra.

-oOo-

SỐ 277

PHẬT NÓI KINH QUÁN PHỔ HIỀN BỒ-TÁT HÀNH PHÁP

Hán dịch: Đàm Vô Mật-đa ở Dương Châu.

Tôi nghe như vầy:

Một thuở nọ, Đức Phật ngự trên giảng đường Trùng các, tinh xá Đại lâm, nước Tỳ-xá-ly, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Này các Tỳ-kheo! Sau ba tháng nữa, Như Lai sẽ nhập Niết-bàn.

Tôn giả A-nan liền đứng dậy, sửa lại y phục, chắp tay đi nhiễu quanh Phật ba vòng, lạy Phật, quỳ gối chắp tay chăm chú nhìn Phật, mắt không tạm rời. Trưởng lão Ma-ha Ca-diếp và Đại Bồ-tát Di-lặc cũng đứng dậy, chắp tay lạy Phật và chiêm ngưỡng dung nhan Phật. Ba Đại sĩ đồng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sau khi Như Lai diệt độ, chúng sinh làm thế nào để phát tâm Bồ-tát tu hành kinh điển Đại thừa Phương đẳng, chánh niệm suy nghĩ cảnh giới Nhất thật? Làm thế nào không mất tâm Vô thượng bồ-đề? Làm sao không cần dứt bỏ phiền não, lìa năm thứ dục lạc mà thanh tịnh được các căn, diệt trừ các tội, đôi mắt thường thanh tịnh do cha mẹ sinh ra không cần dứt bỏ năm thứ lạc mà vẫn thấy được những việc chướng ngại bên ngoài?

Phật bảo A-nan:

–Này A-nan, hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Xưa kia ở núi Kỳ-xà-quật và những nơi khác, Như Lai đã giải thích rộng về đạo Nhất thật. Giờ đây, tại nơi này, Như Lai sẽ vì những chúng sinh đời vị lai người nào muốn thực hành pháp Đại thừa vô thượng, muốn học và thực hành hạnh Phổ Hiền thì giờ đây ta sẽ nói pháp hãy nghĩ nhớ, nếu thấy hay không thấy được Bồ-tát Phổ Hiền, đều trừ được các tội lỗi. Giờ đây ta sẽ giải thích rộng cho các ông biết.

Này A-nan! Bồ-tát Phổ Hiền sinh tại cõi nước Tịnh diệu ở phương Đông. Hình tướng cõi nước ấy đã nói rộng trong kinh Pháp Hoa, ở đây Như Lai chỉ nói lược.

Này A-nan! Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, tám bộ, Trời, Rồng và tất cả chúng sinh nào tụng kinh Đại thừa, tu pháp Đại thừa, phát tâm Đại thừa, thích thấy sắc thân Bồ-tát Phổ Hiền, thích thấy tháp Phật Đa Bảo, thích thấy Đức Phật Thích-ca Mâu-ni và các Đức Phật phân thân, cũng như muốn được sáu căn thanh tịnh thì phải học pháp quán này. Công đức của pháp quán này trừ được các chướng ngại, thấy được sắc tốt đẹp, không cần nhập Tam-muội, chỉ nhờ đọc tụng, chuyên tâm tu tập liên tục, không rời pháp Đại thừa, từ một ngày đến hai mươi mốt ngày thấy được Bồ-tát Phổ Hiền. Những người nghiệp nặng hơn thì qua bốn mươi chín ngày sẽ được thấy, lại có người nghiệp nặng một đời, hai đời, ba đời… sẽ được thấy. Vì các loại nghiệp báo như thế không đồng nên Như Lai nói khác nhau. Vì người ở cõi Diêm-phù-đề có ba chướng nặng, mà thân tướng, âm thanh, sắc tượng của Bồ-tát Phổ Hiền lại vô biên, nên muốn đến nước này, Bồ-tát phải nhập thần thông tự tại, làm cho thân hình nhỏ đi và dùng sức trí tuệ hóa hiện cõi voi trắng.

Con voi ấy có sáu ngà, bảy chi chống đất, dưới bảy chi có mọc bảy hoa sen. Sắc voi trắng tinh dù núi tuyết pha lê cũng không sánh kịp. Thân voi dài bốn trăm năm mươi do-tuần, cao bốn trăm do-tuần. Ở đầu sáu ngà có sáu ao tắm, trong mỗi ao tắm có bốn mươi hoa sen to bằng cái ao. Hoa ấy nở ra giống như hoa cây Thiên thọ vương. Trên mỗi hoa có một ngọc nữ nhan sắc rực rỡ hơn thiên nữ. Trong tay mỗi ngọc nữ tự nhiên hóa ra năm cây đàn không hầu, mỗi cây có năm trăm nhạc cụ kèm theo. Giữa những lá hoa có năm trăm con chim màu sắc đẹp đẽ như: chim nhạn, con cứu, chim uyên ương đầu có nhiều màu sắc quý báu. Vòi voi có hoa, thân đỏ như trân châu, các hoa màu vàng thì còn búp chưa nở.

Thấy thế, hành giả lại càng sám hối, dốc lòng quán sát và suy nghĩ kỹ và tư duy pháp Đại thừa, tâm không ngừng nghỉ thì thấy hoa nở màu sắc vàng, ánh sáng vàng. Đài hoa làm bằng chất báu chân thúc-ca, nhụy hoa bằng ma-ni diệu phạm, tua hoa bằng châu báu kim cương, Đức hóa Phật ngồi trên đài hoa, rất đông các Bồ-tát ngồi trên tua hoa. Giữa hai đầu chân mày của Đức hóa Phật cũng phát ra ánh sáng vàng đi vào vòi voi, từ vòi voi chiếu ra đi vào mắt voi, từ mắt voi chiếu ra đi vào tai voi, từ tai voi chiếu ra đi lên đầu voi, hóa thành đài vàng. Trên đầu voi có ba vị hóa nhân, một người cầm bánh xe vàng, một người cầm hạt châu ma-ni, một người cầm chày Kim cang và đưa chày lên điều khiển voi. Khi voi đi, chân không sát đất, cách đất bảy thước, lướt nhẹ trên không, nhưng lại có dấu in trên mặt đất. Trong mỗi dấu in có vành bánh xe ngàn căm, giữa mỗi vành xe có

một hoa sen lớn. Trên mỗi hoa sen có một con voi hóa hiện cũng có bảy chi và đi theo voi lớn. Con voi ấy giở chân, hạ chân lại hóa sinh bảy ngàn con voi làm quyến thuộc cũng đi theo voi lớn, mũi voi màu hoa sen hồng. Trên hoa sen đỏ ở vòi voi có Đức hóa Phật phát ánh sáng từ giữa hai đầu chân mày. Ánh sáng ấy màu vàng chiếu vào vòi voi như trước, từ vòi voi chiếu ra đi vào mắt voi, từ mắt voi chiếu ra đi vào tai voi, từ tai voi chiếu ra đi vào cổ voi, dần dần chiếu đến lưng voi hóa thành yên vàng trang bị đầy đủ bảy chất báu. Bốn mặt yên có bảy cột báu, các thứ trang sức bằng báu hợp thành đài báu. Trong đài có một hoa sen bảy báu, tua hoa do trăm thứ báu hợp thành, đài hoa bằng ma-ni lớn, có một vị Bồ-tát ngồi kiết già trên đó, tên là Phổ Hiền.

Thân Bồ-tát màu ngọc trắng, phát ra năm mươi thứ ánh sáng. Năm mươi màu sắc đó tạo thành ánh sáng quanh đầu. Các lỗ chân lông trên thân Bồ-tát đều phát ra ánh sáng vàng. Trên đầu ánh sáng ấy có vô lượng hóa Phật, các hóa Bồ-tát làm quyến thuộc, bước đi khoan thai, trời mưa hoa báu lớn đến trước mặt hành giả. Con voi ấy há miệng, có các ngọc nữ trong ao tắm trên ngà voi trỗi nhạc ca hát, âm thanh réo rắt, khen ngợi đạo Nhất thật Đại thừa.

Hành giả thấy vậy vui mừng, cung kính đảnh lễ, lại đọc tụng kinh điển sâu xa, đảnh lễ vô lượng Đức Phật ở khắp mười phương, đảnh lễ tháp Phật Đa Bảo và Đức Thích-ca Mâu-ni, đảnh lễ Bồ-tát Phổ Hiền và các Đại Bồ-tát, phát thệ nguyện:

–Nếu con có phước đức đời trước, con sẽ được thấy Bồ-tát Phổ Hiền, xin Ngài ban sự an lành, cho con thấy được sắc thân.

Phát nguyện xong, ngày đêm sáu thời, hành giả lạy mười phương Phật, tu pháp sám hối, đọc tụng kinh Đại thừa, suy nghĩ nghĩa lý Đại thừa, nhớ việc Đại thừa, cung kính cúng dường người trì kinh Đại thừa, xem mọi người như Phật, nghĩ chúng sinh như cha mẹ. Nghĩ xong, Bồ-tát Phổ Hiền liền từ giữa chặn mày phóng ánh sáng trắng tướng Đại nhân. Khi ánh sáng ấy xuất hiện, thân tướng Bồ-tát Phổ Hiền đoan nghiêm đẹp đẽ như núi vàng ròng, có đủ ba mươi hai tướng tốt (cũng xuất hiện). Các lỗ chân lông trên thân Bồ-tát phóng ra ánh sáng chiếu rọi trên voi lớn biến thành màu vàng, các con voi biến hóa cũng thành màu vàng, các hóa Bồ-tát cũng có màu vàng, ánh sáng đó chiếu đến vô lượng cõi ở phương Đông đều biến chúng thành màu vàng. Các cõi nước ở phương Tây, Nam, Bắc, bốn phía, trên, dưới cũng như vậy.

Bấy giờ mỗi phương trong mười phương có một Bồ-tát cỡi voi trắng

đầu đàn sáu ngà như ngài Phổ Hiền không khác và có vô lượng, vô biên voi biến hóa tràn ngập trong mười phương như thế, nhờ năng lực thần thông của Bồ-tát Phổ Hiền giúp cho người trì kinh thảy đều được thấy. Bấy giờ hành giả thấy các Bồ-tát nên thân tâm vui mừng, bèn đảnh lễ, bạch:

–Xin Đấng Đại Từ Bi thương xót con, nói pháp cho con!

Nói xong các vị Bồ-tát đồng thanh nói kinh pháp Đại thừa thanh tịnh, làm các bài kệ khen ngợi hành giả. Đó là pháp quán ban đầu về cảnh giới đầu tiên của Bồ-tát Phổ Hiền.

Thấy thế, ngày đêm hành giả luôn nghĩ đến pháp Đại thừa. Trong giấc ngủ, hành giả thấy Bồ-tát Phổ Hiền nói pháp và an ủi mình như lúc trước rằng: "Kinh điển mà người tụng đó, thiếu câu này, quên bài kệ này." Lúc đó hành giả nghe nghĩa lý sâu xa mà Bồ-tát Phổ Hiền nói. Ngày ngày như thế, ghi nhớ không quên tâm tánh dần dần sáng suốt, Bồ-tát Phổ Hiền dạy hành giả nhớ nghĩ đến các Đức Phật mười phương. Theo lời dạy của Bồ-tát, hành giả chánh định tâm ý, dần dần dùng mắt tâm thấy được một Đức Phật ở phương Đông, thân màu vàng ròng, trang nghiêm tuấn tú, thấy được một Đức Phật, lại thấy được một Đức Phật nữa, cứ như thế dần dần thấy được tất cả các Đức Phật ở phương Đông. Nhờ tâm tưởng sáng suốt, hành giả thấy hết các Đức Phật ở mười phương.

Sau khi thấy các Đức Phật, hành giả sinh tâm vui mừng, nói: Nhờ pháp Đại thừa mà thấy được Đại sĩ, nhờ năng lực của Đại sĩ mà thấy được các Đức Phật. Tuy thấy được các Đức Phật nhưng chưa được rõ ràng, lúc nhắm mắt thì thấy, mở mắt lại mất. Nói xong, hành giả gieo năm vóc sát đất, lễ tất cả các Đức Phật trong mười phương. Lạy xong, quỳ thẳng chắp tay thưa:

–Các Đức Phật, Thế Tôn có mười Lực, Vô úy, mười tám pháp Bất cộng, đại Từ, đại Bi, ba niệm xứ, sắc thân Phật trên hết trong thế gian, con có tội gì mà không thấy được. Nói xong, hành giả lại sám hối. Sám hối thanh tịnh rồi, Bồ-tát Phổ Hiền lại hiện ra trước hành giả, dù đi, đứng, nằm, ngồi Bồ-tát luôn luôn ở bên cạnh, cả trong giấc mộng cũng thường nói pháp cho hành giả nghe. Lúc thức dậy, hành giả được pháp hỷ lạc. Cứ như thế qua hết hai mươi mốt ngày thì được truyền Đà-la-ni. Nhờ được pháp Đà-la-ni nên hành giả nhớ mãi pháp nhiệm mầu mà các Đức Phật, Bồ-tát đã nói, cũng thường mộng thấy bảy Đức Phật đời quá khứ, chỉ có Đức Phật Thích-ca Mâu-ni nói pháp cho hành giả nghe, các Đức Thế Tôn đều khen ngợi kinh điển Đại thừa.

Bấy giờ, hành giả lại sám hối, đảnh lễ các Đức Phật ở mười

phương. Lạy xong, Bồ-tát Phổ Hiền hiện ra trước mặt hành giả nói tất cả nghiệp duyên đời trước của hành giả và dạy hành giả hướng về các Đức Phật tự nói ra tội ác đen tối. Bày tỏ xong, lập tức được Tam-muội hiện tiền của các Đức Phật. Được Tam-muội rồi, hành giả thấy rõ Đức Phật A-súc và cõi nước Diệu hỷ ở phương Đông. Cứ thế, hành giả thấy được cõi nước vi diệu của các Đức Phật ở mười phương. Sau đó, hành giả mộng thấy một người bằng Kim cang ở trên đầu voi cầm chày Kim cang an định sáu căn. An định sáu căn xong, Bồ-tát Phổ Hiền nói pháp sám hối, sáu căn thanh tịnh cho hành giả nghe. Sám hối như thế từ một ngày cho đến bảy ngày, nhờ năng lực Tam-muội hiện tiền của các Đức Phật và nhờ Bồ-tát Phổ Hiền nói pháp trang nghiêm nên tai hành giả dần dần nghe được âm thanh chướng ngại bên ngoài, mắt dần dần thấy được những việc chướng ngại bên ngoài, mũi dần dần ngửi được mùi hương chướng ngại bên ngoài… nói rộng như trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa.

Người được sáu căn thanh tịnh thì thân tâm vui mừng, không còn các tướng xấu, tâm thuần là chánh pháp, tương ứng với chánh pháp, lại được trăm ngàn muôn ức tuyền Đà-la-ni và thấy được trăm ngàn muôn ức vô lượng các Đức Phật. Các Đức Phật Thế Tôn ấy đều đưa cánh tay phải xoa đầu hành giả, nói:

–Hay thay, hay thay! Người hành pháp Đại thừa, người phát tâm đại trang nghiêm, người nhớ nghĩ pháp Đại thừa. Ngày xưa, khi phát tâm Bồ-đề, ta cũng ân cần không khác gì người. Đời trước nhờ thực hành pháp Đại thừa nên nay chứng được thân Chánh biến tri thanh tịnh. Giờ đây, người cũng siêng năng tu tập không biếng nhác. Kinh điển Đại thừa này là kho tạng quý báu của các Đức Phật, là con mắt của các Đức Phật trong mười phương ba đời, là hạt giống sinh ra các Đức Phật ba đời. Người trì kinh này là người giữ gìn thân Phật, làm việc Phật, nên biết người này là sứ giả của các Đức Phật, được các Đức Phật trùm y cho, là Pháp tử chân thật của các Đức Phật, Như Lai. Người hành pháp Đại thừa thì hạt giống pháp không mất, người hãy quan sát kỹ các Đức Phật ở phương Đông.

Khi nghe các Đức Phật nói lời ấy, hành giả liền thấy được tất cả vô lượng thế giới ở phương Đông, đất đai bằng phẳng như lòng bàn tay, không có các hầm hố gò đống, gai góc, mặt đất bằng lưu ly lại xen lẫn vàng ròng. Các cõi nước ở mười phương cũng giống như thế. Kế đó, hành giả lại thấy được các cây báu tốt đẹp, cao năm ngàn do-tuần. Cây thường sinh ra bảy chất báu trang nghiêm như vàng, bạc…, dưới cây tự

nhiên có tòa Sư tử báu. Tòa ấy cao hai mươi do-tuần, trên tòa cũng phát ra ánh sáng của trăm thứ chất báu. Những cây báu và tòa báu khác cũng như vậy. Mỗi tòa báu đều có năm trăm voi trắng tự nhiên, trên lưng mỗi con voi đều có Bồ-tát Phổ Hiền.

Bấy giờ, hành giả lạy các đức Phổ Hiền và thưa:

–Vì tội gì mà con chỉ thấy đất báu, tòa báu và cây báu, chứ không thấy được các Đức Phật?

Nói xong, trên mỗi tòa báu đều có một Đức hóa Phật khôi ngô đẹp đẽ đang ngồi. Thấy được các vị hóa Phật, hành giả rất vui mừng lại tụng tập kinh điển Đại thừa. Nhờ năng lực của pháp Đại thừa, nên trong hư không có tiếng khen:

–Hay thay, thiện nam! Nhờ nhân duyên công đức thực hành pháp Đại thừa này mà người thấy được các Đức Phật. Nay đây tuy thấy được các Đức Phật Thế Tôn nhưng người chưa thấy được phân thân của Đức Thích-ca Mâu-ni và tháp Phật Đa Bảo.

Nghe thế, hành giả lại siêng năng tụng tập kinh điển Đại thừa. Nhờ tụng kinh Đại thừa Phương đẳng, nên trong giấc ngủ, hành giả thấy được Đức Thích-ca Mâu-ni đang nói kinh Pháp-hoa và diễn giải thật nghĩa cho đại chúng trên núi Kỳ-xà-quật nghe. Thức dậy, hành giả sám hối và khao khát được thấy. Hành giả chắp tay quỳ gối hướng về núi Kỳ-xà-quật thưa:

–Như Lai là Đấng Thế Hùng thường ở thế gian, xin thương xót con mà hiện bày chân tướng. Nói xong, hành giả thấy được vô số đại chúng Tỳ-kheo Thanh văn, thấy núi Kỳ-xà-quật làm bằng bảy chất báu, cây báu xếp thành hàng, đất báu bằng phẳng, bảy tòa Sư tử báu, Đức Thích-ca Mâu-ni phát ra ánh sáng giữa hai đầu chân mày. Ánh sáng đó chiếu khắp các cõi nước ở mười phương, lại qua khỏi vô lượng cõi nước ở mười phương, những nơi ánh sáng này chiếu đến, các Đức Phật phân thân của Đức Thích-ca Mâu-ni đều cùng một lúc nhóm họp lại, nói rộng như trong kinh Pháp Hoa. Mỗi Đức Phật phân thân ngồi trên tòa Sư tử đều có thân màu vàng ròng, cao lớn không lường, có trăm ức vô lượng các Đại Bồ-tát theo hầu, mỗi Bồ-tát đều tu hành như đức Phổ Hiền. Các Đức Phật và Bồ-tát trong mười phương đều cũng như vậy. Đại chúng nhóm họp xong, thấy đức Thích-ca Mâu-ni phát ra ánh sáng vàng từ các lỗ chân lông trên thân. Trong mỗi lằn ánh sáng có trăm ức Đức hóa Phật, các Đức hóa Phật phân thân cũng phát ra ánh sáng tướng Đại nhân từ lông trắng giữa hai đầu chân mày. Ánh sáng ấy nhập vào trên đỉnh đầu Đức Thích-ca Mâu-ni. Lúc thấy tướng ấy, từ tất cả các lỗ chân lông của

các Đức Phật phân thân cũng phát ra ánh sáng vàng. Trong mỗi lằn ánh sáng lại có các Đức hóa Phật nhiều như số cát sông Hằng.

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Hiền lại phát ra ánh sáng tướng Đại nhân từ giữa hai đầu chân mày rọi vào tâm hành giả. Nhờ thế, hành giả nhớ được kinh điển Đại thừa mà vô số trăm ngàn các Đức Phật đời quá khứ đã thọ trì đọc tụng, đồng thời tự thấy rõ thân tướng cũ của mình một cách rõ ràng như người đạt Túc mạng thông không khác, tâm trí bừng ngộ, hành giả lại đạt được trăm ngàn muôn ức các môn Đà-la-ni. Khi xuất định, hành giả tận mặt thấy tất cả các Đức Phật phân thân ngồi tòa Sư tử dưới cây bảy các chất báu, lại thấy đất bằng lưu ly và khóm hoa sen từ hư không phương dưới mọc ra, trong mỗi hoa sen có số Bồ-tát nhiều như bụi nhỏ ngồi kiết già, lại thấy các Bồ-tát phân thân của Đức Phổ Hiền khen ngợi kinh điển Đại thừa trước đại chúng.

Khi ấy, các Bồ-tát khác miệng đồng lời đều dạy hành giả làm thanh tịnh sáu căn. Có vị dạy: hãy niệm Phật; có vị dạy: niệm Pháp; có vị dạy: niệm Tăng; niệm Giới; niệm Thí; niệm Thiên. Sáu pháp này là tâm Bồ-đề là pháp sinh ra Bồ-tát, giờ đây người hãy nói ra tội ác đã làm ở trước cửa Phật rồi chí thành sám hối. Trong vô lượng đời, do nhãn căn tham đắm các sắc, vì tham đắm các sắc nên đắm đuối pháp trần, vì đắm đuối các trần nên phải làm thân gái, đời đời sinh ra nơi nào thường tham đắm các sắc, các sắc phá hoại nhãn căn người, làm nô lệ cho ân ái, khiến người trôi lăn trong ba cõi, vì sự che đậy này khiến người mù tối không thấy được. Giờ đây, tụng kinh điển Đại thừa Phương đẳng, trong kinh này dạy: Sắc thân của các Đức Phật trong mười phương không hoại diệt, nay người được thấy, nên xét lại thật có như thế hay không? Nhãn căn xấu ác đó gây hại người đã nhiều, người hãy theo lời ta dạy mà quy hướng các Đức Phật. Đức Thích-ca Mâu-ni nói: "Tội lỗi do nhãn căn gây ra, chỉ có nước pháp Tuệ nhãn của các Đức Phật, Bồ-tát mới rửa sạch, xin các Đức Phật rửa sạch để con được thanh tịnh."

Nói xong, hành giả đảnh lễ các Đức Phật khắp mười phương, hướng về kinh điển Đại thừa của Đức Thích-ca Mâu-ni thưa:

–Con xin sám hối những tội chướng nặng nề che lấp uế trược của nhãn căn khiến mắt không thấy gì, xin Phật đại từ thương xót che chở, Bồ-tát Phổ Hiền chèo thuyền pháp lớn, độ khắp tất cả, vô lượng chúng bạn Bồ-tát ở mười phương, xin thương xót nghe lời con sám hối nghiệp chướng xấu ác của nhãn căn. Nói như thế ba lần, hành giả gieo năm vóc sát đất, chánh niệm pháp Đại thừa, tâm không quên bỏ. Đó là pháp sám

hối tội lỗi của nhãn căn. Người xưng danh hiệu các Đức Phật, đốt hương, rải hoa, treo phan lọng lụa, phát tâm Đại thừa, sám hối tội lỗi của nhãn căn thì hiện đời thấy được Đức Phật Thích-ca Mâu-ni và vô lượng các Đức Phật phân thân, trải qua a-tăng-kỳ kiếp không rơi vào đường ác. Nhờ năng lực Đại thừa, nguyện lực Đại thừa hành giả thường được làm bà con với tất cả các Bồ-tát Đà-la-ni. Nghĩ như thế là chánh niệm, còn nghĩ khác là tà niệm. Đó là tướng cảnh giới đầu tiên của nhãn căn.

Nhãn căn thanh tịnh rồi, hành giả lại tụng kinh điển Đại thừa, ngày đêm sáu thời, quỳ gối sám hối, thưa:

–Vì sao hiện nay con chỉ thấy Đức Phật Thích-ca Mâu-ni và các Phật phân thân, mà không thấy được tháp Phật Đa Bảo? Toàn thân xá-lợi trong tháp Phật Đa Bảo thường hằng không hoại vì nhãn căn nhơ uế nên không thấy được.

Nói xong, hành giả lại sám hối, qua bảy ngày, tháp Phật Đa Bảo từ dưới đất vọt lên, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni dùng tay phải mở cửa tháp, hành giả thấy được Phật Đa Bảo đang nhập Tam-muội Phổ hiện sắc thân. Từ mỗi lỗ chân lông phát ra những luồng ánh sáng nhiều như số cát sông Hằng. Mỗi một ánh sáng có trăm ngàn muốn ức hóa Phật.

Khi tướng này xuất hiện, hành giả vui mừng, dùng kệ khen ngợi, nhiễu quanh tháp bảy vòng. Đức Phật Đa Bảo nói ra tiếng lớn, khen:

–Này Pháp tử! Nay ngươi thật có khả năng thực hành pháp Đại thừa, tùy thuận Bồ-tát Phổ Hiền mà sám hối nhãn căn, nhờ nhân duyên này ta đến chỗ ngươi, chứng minh cho ngươi.

Nói xong khen:

–Hay thay! Đức Phật Thích-ca Mâu-ni nói các pháp Đại thừa, làm mưa pháp lớn, thành tựu các chúng sinh trong cõi đời ác trược.

Bây giờ hành giả thấy được tháp Phật Đa Bảo, lại đến chỗ Bồ-tát Phổ Hiền, chắp tay kính lễ, bạch:

–Cúi mong Đại sư dạy con sám hối tội lỗi.

Bồ-tát Phổ Hiền lại nói:

–Trong nhiều kiếp, nhĩ căn của người vì theo đuổi âm thanh bên ngoài, khi nghe tiếng hay tâm sinh tham đắm, lúc nghe tiếng dở lại khởi tám trăm thứ giặc phiền não gây hại. Do nhĩ căn xấu ác này mà chịu lấy việc ác, thường nghe tiếng ác nên sinh tâm duyên theo nghe nhân điên đảo, sẽ rơi vào đường ác và những nơi biên địa tà kiến, không nghe Phật pháp. Ngày nay, nhờ công đức tụng trì kinh Đại thừa mà người thấy được các

Đức Phật ở mười phương, tháp Phật Đa Bảo xuất hiện để chứng minh cho người, người nên tự nói lỗi mình và sám hối các tội lỗi.

Nghe thế hành giả chắp tay gieo năm vóc sát đất:

–Bạch Thế Tôn Chánh Biến Tri! Xin vì con chứng minh kinh điển Phương đẳng là Từ bi chủ, xin hãy xét cho con, nghe lời con nói, con từ nhiều kiếp cho đến thân này do nhĩ căn nghe tiếng mê đắm, như keo dính cỏ, khi nghe tiếng xấu thì sinh khởi phiền não độc ác, chỗ nào cũng dính mắc không lúc nào ngừng nghỉ, vì nhĩ căn làm cho thần thức của con lao nhọc, đọa lạc trong ba đường, giờ đây mới biết, xin hướng về các Đức Thế Tôn tỏ bày sám hối.

Sám hối xong, hành giả thấy Phật Đa Bảo phát ra ánh sáng rực rỡ, ánh sáng ấy màu vàng chiếu khắp các cõi nước ở phương Đông và các thế giới trong mười phương, vô lượng các Đức Phật thân màu vàng ròng. Từ trong hư không ở phương Đông có tiếng nói:

–Đức Phật Thế Tôn này tên là Thiện Đức, cũng có vô số các Đức Phật phân thân, ngồi kiết già trên tòa Sư tử dưới cây báu. Các Đức Thế Tôn ấy đều nhập Tam-muội Phổ hiện sắc thân, đều khen: "Hay thay, hay thay, này thiện nam! Kinh điển Đại thừa mà người đang đọc tụng chính là cảnh giới Phật."

Nói xong, Bồ-tát Phổ Hiền lại dạy cách sám hối:

–Trong vô lượng kiếp trước, vì tham đắm mùi thơm, các thức phân biệt, chỗ nào cũng tham đắm, nên người bị rơi vào sinh tử. Giờ đây, người hãy quán sát nhân Đại thừa. Nhân Đại thừa là thật tướng của các pháp.

Nghe thế, hành giả gieo năm vóc sát đất, lại sám hối. Sám hối xong, thưa:

–Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật.

–Nam-mô Đa Bảo Phật tháp.

–Nam-mô Thập phương Thích-ca Mâu-ni Phật phân thân chư Phật.

Kế đó, đảnh lễ các Đức Phật ở mười phương:

–Nam-mô Đông phương Thiện Đức Phật và phân thân chư Phật.

Như những điều mắt thấy, hành giả phải nhất tâm kính lễ, cúng dường hương hoa lên các Đức Phật. Cúng dường xong, hành giả quỳ gối chắp tay dùng các bài kệ khen ngợi chư Phật. Sau đó, nói mười ác nghiệp, sám hối các tội, thưa:

–Trong vô lượng kiếp đời trước, vì tham đắm hương thơm, vị ngon, sự xúc chạm gây tạo ra các nghiệp ác, cho nên từ vô lượng kiếp đến nay

thường phải chịu các thân bất thiện trong địa ngục, quỷ đói, súc sinh, biên địa, tà kiến, nay xin nói ra các nghiệp ác này, xin quy hướng các Đức Phật, là bậc Tự tại đối với chánh pháp, xin nói tội mà sám hối.

Sám hối rồi, thân tâm tinh tấn, lại đọc tụng kinh điển Đại thừa. Nhờ oai lực của pháp Đại thừa trong hư không có tiếng nói:

–Này Pháp tử! Giờ đây người nên hướng về các Đức Phật trong mười phương mà khen ngợi pháp Đại thừa, tự nói lỗi mình ở trước các Đức Phật. Các Đức Phật là cha lành của người, người nên tự nói những nghiệp ác bất thiện do thiệt căn gây ra.

Thiệt căn này gây ra các nghiệp ác: nói dối, nói thêu dệt, nói ác, nói hai lưỡi, phỉ báng nói dối, khen ngợi tà kiến, nói lời vô ích… các nghiệp ác nhiều như thế, lại còn tranh chấp gây loạn, chánh pháp nói chẳng phải chánh pháp… những tội ác ấy giờ đây xin sám hối tất cả.

Ở trước các Đấng Thế Hùng nói như vậy rồi, hành giả gieo năm vóc sát đất, lạy khắp các Đức Phật trong mười phương, chắp tay quỳ thẳng thưa:

–Tội lỗi của thiệt căn vô lượng, vô biên, các gai nghiệp ác đều từ thiệt căn sinh ra, phá vỡ bánh xe chánh pháp cũng từ thiệt căn, thiệt căn sinh xấu ác này làm chết hạt giống công đức, lại nói nhiều điều phi nghĩa, khen ngợi tà kiến như lửa thêm củi, giống, như lửa dữ thiêu hại chúng sinh, như người uống thuốc độc không ung nhọt mà chết. Với tội báo xấu xa tà vạy này, sẽ đọa vào ba đường ác trong trăm kiếp ngàn kiếp. Vì nói dối nên đọa vào địa ngục lớn, nay con xin hướng về các Đức Phật ở phương Nam mà nói tội sám hối những nghiệp ác.

Lúc nói thế, trong hư không có tiếng bảo:

–Ở phương Nam có Đức Phật tên là Chiên-đàn Đức, Đức Phật ấy cũng có vô lượng phân thân. Tất cả các Đức Phật đều nói pháp Đại thừa diệt trừ tội ác. Các tội ác này, giờ đây con xin hướng về vô lượng các Đức Phật đại Bi Thế Tôn ở mười phương mà nói ra nghiệp ác thành tâm sám hối.

Nói xong, hành giả gieo năm vóc sát đất đảnh lễ các Đức Phật. Lúc ấy, các Đức Phật phát ra ánh sáng chiếu vào thân hành giả làm cho thân tâm tự nhiên vui mừng, phát đại Từ bi, nghĩ nhớ tất cả.

Bấy giờ, các Đức Phật đều nói rộng về pháp Từ, Bi, Hỷ, Xả, ái ngữ và sáu pháp hòa kính cho hành giả nghe. Khi ấy, hành giả nghe lời dạy tâm sinh vui mừng, lại tụng đọc không hề lười nghỉ. Trong hư không lại phát ra tiếng nhiệm mầu: Bây giờ người nên sám hối cả thân tâm. Thân có sát sinh, trộm cướp, dâm dục; tâm nghĩ các điều xấu, gây ra mười

nghiệp ác và năm tội vô gián như con vượn bị vướng dính keo, bất cứ thứ gì cũng tham đắm, tràn ngập cả sáu căn. Nghiệp của sáu căn này như cành, nhánh, hoa, lá đầy cả ba cõi, hai mươi lăm hữu, tất cả chỗ sinh, lại cũng làm tăng trưởng mười hai việc khổ: vô minh, già, chết,… đủ tám tà kiến, tám tai nạn, đều phải trải qua, người nên sám hối các nghiệp ác bất thiện này.

Nghe thế, hành giả hỏi tiếng nói trong hư không:

–Tôi nên thực hành pháp sám hối ở đâu?

Tiếng nói trong hư không bảo:

–Đức Thích-ca Mâu-ni gọi Đức Tỳ-lô-giá-na là ở khắp mọi nơi, cảnh giới của Đức Phật ấy an trụ là Thường tịch quang, nơi thành tựu bởi Thường ba-la-mật, nơi được an lập bởi Ngã ba-la-mật, nơi không có tướng hữu vi bởi Tịnh ba-la-mật, nơi không trụ thân tướng bởi Lạc ba-la-mật, nơi không thấy tướng của các pháp hữu vô, lại Ba-la-mật bất trụ thân tướng xứ, bất kiến hữu vô các pháp tướng xứ, như tịch diệt, giải thoát… cho đến Bát-nhã ba-la-mật, sắc này là pháp thường trụ,… người nên quán sát các Đức Phật trong mười phương như thế.

Khi ấy, các Đức Phật trong mười phương đều đưa cánh tay phải xoa đầu hành giả, khen:

–Hay thay, hay thay, này thiện nam! Nhờ tụng kinh điển Đại thừa mà các Đức Phật trong mười phương nói pháp sám hối, là pháp mà các Bồ-tát tu hành, không dứt bỏ kết sử, không sống trong biển kết sử, quán tâm không tâm, do tưởng điên đảo mà sinh, tâm tưởng này do vọng tưởng sinh, như gió trong hư không, không có chỗ nương tựa. Pháp tướng không sinh, không diệt đó, cái gì là tội, cái gì là phước? Tâm ta tự trống rỗng, tội phước không có chủ tể, tất cả các pháp đều như thế, không tồn tại, không hư hoại. Sám hối như thế, quán tâm không tâm, pháp không trụ trong pháp, các pháp giải thoát diệt đế vắng lặng. Gọi tâm tưởng ấy là đại sám hối, là trang nghiêm sám hối, là vô tội tướng sám hối, là phá hoại tâm thức sám hối. Người tu pháp sám hối này thân tâm thanh tịnh, không trụ trong pháp, giống như nước chảy. Trong mỗi niệm đều thấy được Bồ-tát Phổ Hiền và các Đức Phật trong mười phương.

Bấy giờ, các Đức Phật dùng ánh sáng đại Bi nói pháp vô tướng cho hành giả nghe. Hành giả, nghe pháp Đệ nhất nghĩa "không" tâm không kinh sợ, lập tức nhập vào chánh vị Bồ-tát.

Phật bảo A-nan:

–Tu tập như thế là sám hối. Pháp sám hối này là pháp sám hối của

các Đức Phật, các vị Đại Bồ-tát trong mười phương.

Này A-nan! Sau khi Như Lai diệt độ trong hàng đệ tử Phật, nếu ai muốn sám hối nghiệp ác bất thiện thì nên đọc tụng kinh điển Đại thừa. Kinh Phương đẳng này là mắt của các Đức Phật. Các Đức Phật nhờ kinh này được đầy đủ năm thứ mắt. Ba thân Phật cũng từ kinh Phương đẳng sinh ra, đó là pháp ấn lớn in và biển Niết-bàn. Trong biển này có công năng phát sinh ba thân Phật thanh tịnh. Ba thân này là ruộng phước của trời, người, trên hết trong hàng Ứng cúng. Nếu người nào đọc tụng kinh Đại Phương đẳng thì nên biết người ấy có đầy đủ công đức của Phật, các nghiệp ác dứt hẳn, người ấy từ trí tuệ Phật sinh ra.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói bài kệ rằng:

Người nhãn căn xấu ác
Gây nghiệp chướng bất tịnh
Chỉ nên tụng Đại thừa
Nghĩ nhớ nghĩa bậc nhất
Đó gọi sám hối mắt
Diệt các nghiệp bất thiện
Nhĩ căn nghe tiếng ác
Rối loạn nghĩa hòa hợp
Do đó sinh cuồng loạn
Như khỉ vượn ngu si
Chỉ nên tụng Đại thừa
Quán pháp Không, Vô tướng
Diệt hẳn các điều ác
Thiên nhĩ nghe mười phương
Tỷ căn đắm mùi thơm
Sinh các xúc theo nhiễm
Tỷ căn cuồng hoặc này
Sinh các trần theo nhiễm
Nếu tụng kinh Đại thừa
Quán tướng thật các pháp
Lìa hẳn các nghiệp ác
Đời sau không còn sinh
Thiệt căn sinh năm thứ
Nghiệp ác khẩu, bất thiện
Nếu muốn tự điều phục
Nên siêng tu tâm từ
Nghĩ nghĩa chân tịnh pháp

Không các tướng phân biệt
Tâm tưởng như khỉ vượn
Không có lúc ngừng nghỉ
Nếu muốn điều phục được
Nên siêng tụng Đại thừa
Nghĩ thân Phật Đại giác
Do sức vô úy thành
Thân là cơ quan chính
Như bụi bay theo gió
Nơi sáu giặc vui chơi
Tự tại không ngăn ngại
Nếu muốn diệt ác này
Diệt hẳn các phiền não
Thường ở thành Niết-bàn
An vui tâm đạm bạc
Nên tụng kinh Đại thừa
Nghĩ mẹ các Bồ-tát
Vô lượng phương tiện mầu
Nhờ nghĩ được thật tướng
Cả sáu pháp như thế,
Được gọi là sáu căn,
Tất cả biển nghiệp chướng
Đều từ vọng tưởng sinh
Người muốn sám hối tội
Ngồi thẳng nghĩ thật tướng
Các tội như sương móc
Mặt trời tuệ làm tan
Bởi thế nên dốc lòng
Sám hối cả sáu căn.
Nói kệ xong, Phật bảo A-nan:

–Nay ông hãy giải thích nói rõ pháp sám hối sáu căn quán Bồ-tát Phổ Hiền này, cho trời, người trong mười phương nghe. Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử Phật, nếu ai muốn thọ trì đọc tụng giải thích kinh điển Phương đẳng thì nên ở chỗ vắng lặng như: nghĩa địa, hoặc trong rừng cây, A-lan-nhã, đọc tụng kinh điển Phương đẳng, suy nghĩ nghĩa Đại thừa, nhờ niệm lực mạnh mẽ nên được thấy thân ta và tháp Phật Đa Bảo, vô lượng các Đức Phật phân thân trong mười phương; Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Dược Vương, Bồ-tát Dược Thượng, vì cung kính Pháp nên đem

các hoa đẹp và trụ trong hư không khen ngợi người cung kính hành trì Pháp. Nhờ tụng kinh Đại thừa Phương đẳng mà các Đức Phật, Bồ-tát ngày đêm cúng dường người hành trì Pháp ấy.

Phật bảo ngài A-nan:

–Ta cùng các vị Bồ-tát trong kiếp Hiền và các Đức Phật trong mười phương nhờ suy nghĩ nghĩa chân thật của pháp Đại thừa mà diệt trừ được tội sinh tử trong trăm muôn ức kiếp số a-tăng-kỳ. Nhờ pháp sám hối cao quý này mà nay mỗi vị đều được thành Phật ở một phương trong mười phương. Nếu người nào muốn mau thành tựu quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, muốn được thấy các Đức Phật ở mười phương và Bồ-tát Phổ Hiền thì nên tắm gội, mặc áo mới sạch, đốt các hương thơm, ở chỗ thanh tịnh tụng đọc kinh điển Đại thừa, suy nghĩ nghĩa Đại thừa.

Phật bảo A-nan:

–Nếu có chúng sinh nào muốn quán Bồ-tát Phổ Hiền nên quán như thế. Nếu quán như thế là chánh quán, còn quán khác gọi là tà quán. Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử Phật, người nào thuận theo lời Phật dạy thực hành sám hối, nên biết người này thực hành hạnh Phổ Hiền. Người thực hành hạnh Phổ Hiền không gặp tướng ác và nghiệp báo xấu. Nếu có chúng sinh nào ngày đêm sáu thời đảnh lễ các Đức Phật trong mười phương, tụng kinh Đại thừa, suy nghĩ nghĩa bậc nhất và pháp "không" sâu xa thì trong khoảnh khắc sẽ dứt trừ được tội sinh tử trong trăm muôn ức a-tăng-kỳ kiếp. Người tu hạnh này thật là đệ tử Phật, từ các Đức Phật sinh ra. Các Đức Phật và các Bồ-tát ở mười phương làm Hòa thượng cho người này, đó là người đầy đủ giới Bồ-tát, không cần Yết-ma mà tự nhiên thành tựu. Người này đáng được tất cả trời, người cúng dường.

Lúc bấy giờ, nếu hành giả muốn đầy đủ giới Bồ-tát thì nên ở chỗ vắng, chắp tay lạy khắp các Đức Phật trong mười phương, sám hối tội lỗi của mình, sau đó ở chỗ vắng bạch các Đức Phật ấy:

–Các Đức Phật Thế Tôn thường ở trong đời, vì nghiệp chướng nên tuy kính tin kinh Phương đẳng nhưng con thấy Phật không rõ ràng, giờ đây con quy y Phật, cúi xin Đức Thích-ca Mâu-ni Chánh Biến Tri làm Hòa thượng cho con; Bồ-tát Văn-thù là người có trí tuệ rộng lớn, xin hãy dùng trí tuệ trao pháp thanh tịnh của các Bồ-tát cho con; Bồ-tát Di-lặc là mặt trời đại Từ sáng rực hơn cả xin thương xót và cho con được thọ pháp Bồ-tát, xin các Đức Phật trong mười phương làm tôn chứng cho con, các vị Đại Bồ-tát đều xưng danh hiệu con, là bậc Đại sĩ cao quý, che chở chúng sinh, giúp đỡ chúng con. Hôm nay con thọ trì kinh điển Phương đẳng, cho đến

trọn đời, giả sử bị đọa vào địa ngục chịu vô lượng khổ cũng không bao giờ hủy báng chánh pháp của các Đức Phật. Nhờ năng lực nhân duyên công đức này, nên nay Đức Phật Thích-ca Mâu-ni làm Hòa thượng cho con, Bồ-tát Văn-thù là A-xà-lê, Bồ-tát Di-lặc xin trao pháp này cho con, các Đức Phật trong mười phương chứng biết cho con, các Đại đức Bồ-tát làm bạn với con, con y theo diệu nghĩa sâu xa của kinh Đại thừa quy y Phật, Pháp, Tăng. *(nói như thế ba lần)*

Quy y Tam bảo xong, xin tự thệ thọ sáu trọng pháp, thọ rồi phải siêng tu phạm hạnh vô ngại, phát tâm cứu giúp rộng lớn, thọ tám trọng pháp. Phát nguyện xong, ở chỗ vắng lặng, đốt các thứ hương danh tiếng, rải các thứ hoa cúng dường tất cả các Đức Phật và các Bồ-tát cùng kinh điển Đại thừa Phương đẳng, bạch:

–Hôm nay con phát tâm Bồ-đề, đem công đức này cứu độ tất cả.

Kế đó, hành giả lại đảnh lễ các Đức Phật, Bồ-tát, suy nghĩ nghĩa Phương đẳng, từ một ngày đến hai mươi mốt ngày, dù xuất gia hay tại gia, không cần Hòa thượng, không cần các vị Tôn chứng sư, không bạch Yết-ma, nhưng nhờ năng lực thọ trì đọc tụng kinh điển Đại thừa, nhờ hạnh khuyến phát của Bồ-tát Phổ Hiền là con mắt chánh pháp của các Đức Phật trong mười phương, nên hành giả tự nhiên đầy đủ năm phần Pháp thân: Giới, Định, Tuệ, Giải thoát, Giải thoát tri kiến. Các Đức Phật, Như Lai từ pháp này sinh ra, nhờ kinh Đại thừa mà được thọ ký. Vì thế người trí, như hàng Thanh văn hủy phá Tam quy, năm giới, tám giới, giới Tỳ-kheo, giới Tỳ-kheo-ni, giới Sa-di, Sa-di-ni, giới Thức-xoa-ma-ni và các oai nghi, do tâm ngu si, bất thiện, xấu ác, người phạm nhiều các giới và pháp oai nghi mà muốn diệt trừ tội lỗi, trở lại thành Tỳ-kheo có pháp Sa-môn thì nên siêng năng đọc tụng kinh điển Phương đẳng, suy nghĩ nghĩa bậc nhất, khiến cho không tuệ này tương ứng với tâm, nên biết người này trong khoảnh khắc tất cả tội cấu đều dứt bỏ hết không còn sót, được gọi là người đầy đủ pháp Sa-môn, đầy đủ các oai nghi, đáng được tất cả trời, người cúng dường.

Nếu Ưu-bà-tắc phạm các oai nghi làm việc chẳng lành *(việc chẳng lành là nói lỗi của pháp Phật, rêu rao những lỗi xấu mà bốn chúng phạm phải, trộm cướp dâm dật không biết hổ thẹn)* mà muốn sám hối diệt trừ tội lỗi thì nên siêng năng đọc tụng kinh điển Phương đẳng, suy nghĩ nghĩa bậc nhất. Hoặc những hàng vua quan, Bà-la-môn, cư sĩ, trưởng giả, tể quan vì tham cầu không thỏa mãn nên gây ra năm tội nghịch, hủy báng kinh Phương đẳng, làm đủ mười nghiệp ác, ác báo lớn đó sẽ đọa vào đường ác nhanh hơn mưa lớn, chắc chắn đọa vào địa ngục A-tỳ, ai muốn diệt nghiệp chướng

này thì nên sinh tâm hổ thẹn, sám hối các tội lỗi.

Thế nào gọi là pháp sám hối của hàng cư sĩ Sát-lợi?

Đó là chỉ cần chánh tâm, không hủy báng Tam bảo, không ngăn cản người xuất gia, không gây khó dễ cho người phạm hạnh, nên chuyên tâm tu pháp sáu niệm và nên cung cấp cúng dường người trì kinh Đại thừa, không cần lễ bái, chỉ nên nghĩ nhớ nghĩa không bậc nhất của kinh pháp sâu xa. Ai suy nghĩ pháp này gọi là Sát-lợi cư sĩ tu sám hối thứ nhất.

Pháp sám hối thứ hai là hiếu dưỡng Cha mẹ, cung kính Sư trưởng, đó gọi là tu pháp sám hối thứ hai.

Pháp sám hối thứ ba là cai trị đất nước bằng chánh pháp không làm cho nhân dân tà vạy. Đó gọi là tu sám hối thứ ba.

Pháp sám hối thứ tư là ra lệnh mọi nơi trong nước không được giết hại trong sáu ngày trai. Đó gọi là tu sám hối thứ tư.

Pháp sám hối thứ năm là tin sâu nhân quả, tin đạo Nhất thật, biết Phật không hoại diệt. Đó gọi là tu sám hối thứ năm.

Phật lại bảo A-nan:

–Ở đời vị lai, nếu có người nào tu tập pháp sám hối này, nên biết người ấy mặc áo hổ thẹn, được các Đức Phật giúp đỡ, không bao lâu sẽ thành tựu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lúc Phật dạy lời này có mười ngàn vị trời được mắt pháp thanh tịnh. Các vị Đại Bồ-tát như Bồ-tát Di-lặc... Cùng ngài A-nan nghe lời Phật dạy vui mừng vâng làm.

-oOo-

SỐ 278

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

Hán dịch: Đời Đông Tấn, Tam tạng Pháp sư Phật-đà-bạt-đà-la, người nước Thiên Trúc.

QUYỂN 1

Phẩm 1: Mắt Thanh Tịnh Của Thế Gian (Phần 1)

Như vậy tôi nghe:

–Khi ấy, tại đạo tràng Tịch diệt, nước Ma-yết-đề, Đức Phật vừa thành Chánh giác. Đất nơi ấy bằng kim cương được trang trí trang nghiêm thanh tịnh với các loại hoa quý báu, với bánh xe quý báu xinh đẹp thanh tịnh tròn đều, với vô lượng sắc đẹp cũng như biển lớn. Tràng phan, lọng báu chiếu ánh sáng rực rỡ. Những vòng hoa thơm đẹp kết vây chung quanh. Lưới bảy báu giăng khắp ở trên, mưa xuống vô số báu đẹp, đua nhau phô bày. Các cây báu với hoa lá sum suê sáng rực. Do thần lực của Phật, làm cho vùng đất ở đạo tràng này rộng rãi đẹp sạch có ánh sáng chiếu khắp rất đặc biệt. Các vật báu tập hợp lại với vô lượng căn lành làm đạo tràng trang nghiêm xinh đẹp. Cây Bồ-đề cao lớn tươi tốt đặc biệt. Gốc bằng lưu ly thanh tịnh, cành bằng báu đẹp. Lá báu sạch đẹp rũ xuống tỏa ra nhiều lớp như mây. Có những hoa báu nhiều màu sắc xen lẫn bên trong. Trái Bồ-đề bằng ngọc Ma-ni như ý. Ánh sáng cây Bồ-đề chiếu đến các thế giới khắp mười phương, hóa hiện nhiều cảnh để làm Phật sự không thể cùng tận, biểu hiện sự giáo hóa bằng đạo Bồ-tát của Đại thừa. Do thần lực của Phật, cây thường phát ra các âm thanh tuyệt diệu khen ngợi vô lượng công đức không thể nghĩ bàn của Như Lai.

Tòa Sư tử như biển lớn trang hoàng bằng những hoa báu xinh đẹp, tỏa ánh sáng nhiều như mây, chiếu sáng khắp cả vô số Bồ-tát trong thế giới hải tạng, phát ra âm thanh lớn vang xa không thể nghĩ bàn. Ánh sáng của Như Lai vượt hơn cả ngọc ma-ni, tỏa giăng ở trên, biến hóa

nhiều cách để làm Phật sự. Tất cả chúng sinh đều được thấy, không bị ngăn ngại. Ngay trong một niệm, tất cả hiện tượng ấy đều hiện ra khắp pháp giới, đến khắp trong Diệu tạng của Phật.

Đức Như Lai an tọa trên tòa Sư tử báu đặt trên đài báu xinh đẹp bằng vô lượng vật báu, đối với tất cả pháp thành Bậc Chánh Giác, hiểu rõ pháp ba đời, thân với trí bình đẳng nhập vào thân của tất cả thế gian. Âm thanh tuyệt diệu vang khắp tất cả thế giới không thể cùng tận như hư không, pháp tướng bình đẳng hành động bằng trí tuệ cũng như hư không. Tâm bình đẳng tùy thuận tất cả chúng sinh.

Thân Như Lai ngồi ở khắp các đạo tràng, biết hành động của tất cả chúng sinh; mặt trời trí tuệ chiếu sáng tới tâm, làm cho hiện rõ thế giới của chư Phật, phóng ánh sáng biển trí của ba đời chiếu đến làm sạch các cảnh giới. Vô lượng ánh sáng chiếu khắp mười phương, không phá hoại mây pháp, Đức Phật che khắp tất cả. Bằng năng lực vô úy hiển hiện vô lượng ánh sáng năng lực tự tại, mở cửa phương tiện, giáo hóa chúng sinh. Làm cho tất cả chúng hội đều hiện ra nhiều như hư không mà không có đến đi, rõ biết tất cả không có tự tánh, tùy thuận tướng bình đẳng của các pháp. Tất cả ánh sáng làm hiện rõ hạnh nguyện và thế giới của chư Phật trong ba đời nhiều như biển lớn. Âm thanh ngôn ngữ không thể nghĩ bàn đều thuận theo.

Có các Đại Bồ-tát nhiều như số bụi trong mười thế giới của Phật đều đến dự hội. Danh hiệu các Bồ-tát ấy là Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Phổ Đức Trí Quang, Bồ-tát Phổ Minh Sư Tử, Bồ-tát Phổ Thắng Bảo Quang, Bồ-tát Phổ Đức Hải Tràng, Bồ-tát Phổ Tuệ Quang Chiếu, Bồ-tát Phổ Bảo Hoa Tràng, Bồ-tát Phổ Thắng Nhuyến Âm, Bồ-tát Phổ Tịnh Đức Diễm, Bồ-tát Phổ Tướng Quang Minh, Bồ-tát Đại Quang Hải Nguyệt, Bồ-tát Vân Âm Hải Tạng, Bồ-tát Đức Bảo Thắng Nguyệt, Bồ-tát Tịnh Tuệ Quang Diễm Tự Tại Vương, Bồ-tát Siêu Thú Hoa Quang, Bồ-tát Vô Lượng Trí Vân Nhật Quang, Bồ-tát Đại Lực Tinh Tấn Kim Cang, Bồ-tát Hương Diễm Quang Tràng, Bồ-tát Nguyệt Đức Diệu Âm, Bồ-tát Quang Minh Tôn Đức và vô số các Bồ-tát như vậy cùng dự hội. Tất cả đều là bạn lành đời trước của Phật Lô-xá-na. Tất cả đều thành tựu công đức như biển lớn, viên mãn tỏa sáng các Ba-la-mật, mắt tuệ thanh tịnh thấy suốt ba đời, thanh tịnh đầy đủ các Tam-muội, biện tài như biển lớn sâu rộng mênh mông, hiện rõ công đức sáng rực của chư Phật, biết hoàn toàn về tâm ý hành động của tất cả chúng sinh mà giáo hóa thích ứng, chiếu sáng cảnh giới bằng trí kim cang, tuệ giác rộng lớn đồng nhất với

pháp tánh, thông suốt tất cả cảnh giới sâu xa của trí tuệ, ở vào một địa vị mà bao gồm tất cả công đức của tất cả địa vị khác, thành tựu tất cả trí nguyện vô thượng, đầy đủ giáo lý bí mật sâu rộng của Như Lai, chắc chắn đạt được những pháp cộng thông với chư Phật, đồng với năng lực hành động của Như Lai, được tự tại với tất cả các môn Tam-muội nhiều như biển, thị hiện đúng căn cơ với biển chúng sinh, tùy theo hành động của chúng mà xây dựng cho hoàn hảo, đi vào hoàn toàn biển các pháp, vận chuyển nắm giữ tất cả biển pháp công đức của Như Lai, tự thân hoàn hảo đi khắp tất cả các biển thế giới của chư Phật, phát sinh tất cả biển nguyện tịnh độ, chắc chắn đạt được trí tuệ phương tiện tận đời vị lai của chư Phật, có thể đến lễ bái cúng dường tất cả Như Lai đang ngồi ở đạo tràng, chắc chắn đạt được tất cả biển nguyện của Phổ Hiền, đối với các chúng sinh thì thân và trí đều hoàn hảo.

Lại có vô số lực sĩ Kim cang nhiều như bụi ở thế giới Phật. Danh hiệu các lực sĩ ấy là: Kiên Cố Quang Diệu, Nhật Quang Diệu, Tu-di Hoa, Tịnh Vân Âm, A-tu -la Chủ, Thắng Quang Minh, Thọ Âm Thanh, Sư Tử Vương, Thuần Hậu Quang Tạng, Châu Kế Hoa Quang. Có vô số lực sĩ như thế đến dự hội. Tất cả đã trải qua vố số kiếp phát thệ nguyện lớn, thị vệ chư Phật, các hành động theo thệ nguyện với Phật đều được đầy đủ. Vô lượng công đức đều đã thanh tịnh, đi vào các cảnh giới Tam-muội sâu rộng, với vô lượng thần lực đi đến khắp các nơi của chư Phật, đi đến khắp cả các cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn. Ở giữa các chúng hội, đặc biệt thân cuả các vị không bị chướng ngại. Tùy theo chúng sinh, có thể độ bằng thân nào thì hiện thân ấy để giáo hóa một cách tự tại.

Lại có vô số thần Đạo tràng nhiều như bụi ở thế giới Phật. Tên các vị ấy là: Tịnh Trang Nghiêm, Bảo Tích Quang Minh, Hống Âm Thanh, Vũ Chúng Hoa, Trang Nghiêm Bảo Quang, Thiện Siêu Hương, Kim Sắc Vân, Nhạo Hoa Thọ, Trang Nghiêm Quang. Cùng vô số thần Đạo tràng như vậy cùng đến dự hội. Trước đây họ đã từng tạo hạnh nguyện với Đức Phật.

Lại có vô số thần Rồng nhiều như bụi ở thế giới Phật cùng đến dự. Tên các Rồng ấy là: Ma-ni Quang, tạp Trang Nghiêm, Hỷ Bảo Quang, Tịnh Thân Quang, Hương Trang Nghiêm, Bảo Mục Quang. Tất cả các vị ấy trong vô số kiếp không thể nghĩ bàn ở quá khứ đã từng trang nghiêm pháp đường cho các Như Lai.

Lại có vô số Địa thần nhiều như bụi ở cõi Phật. Tên các thần ấy là: Tịnh Hoa Quang, Thiện Tư Quang Minh, tạp Hoa Trang Nghiêm, tán Hoa

Diệm, Tùy Thời Lạc Quán, Kim Nhãn Thắng, Mao Khổng Tán Hương, Ứng Thời Hòa Âm. Các vị ấy có cùng căn lành, cùng tu hạnh nguyện với chư Phật ở quá khứ.

Lại có vô số không thể nghĩ bàn các vị thần Cây. Tên các vị ấy là: Tạp Hoa Vân, tạp Chủng Quang, Tịnh Thắng Quang, Thùy Trang Nghiêm, Trang Nghiêm Quang, Nhạo Hòa Âm, Phổ Thắng Đẳng, Hoa Quả Vị. Các vị này đều thành tựu đại Hỷ giúp cho khắp nơi.

Lại có vô biên thần Cây cỏ đến dự. Tên các vị ấy là: Quang Diễm, Chiên-đàn Hương, Tịnh Quang, Phổ Xưng, Phổ Lực, Phổ Tịnh, Phổ Quang, Ái Hương, Thắng Hiện. Tất cả các vị này đều thành tựu đại Bi giúp cho khắp nơi.

Lại có vô số thần Ngũ cốc đến dự. Tên các vị ấy là: Thắng Vị, Hoa Tịnh, Thiện Lực, Thế Vị, Căn Quả, Tịnh Hoa, Lạc Tịnh, Tịnh Quang. Tất cả các vị ấy đều thành tựu đại Hỷ.

Lại có vô số thần sông đến dự. Tên các vị ấy là: Phổ Lưu, Thắng Hà Phục, Hồng Lưu Thanh, Dưỡng Thủy Tánh, Tịnh Hải Quang, Phổ Ái, Diệu Tràng, Thắng Thủy, Hải Cụ Quang. Tất cả các vị ấy thường siêng năng làm lợi ích cho chúng sinh.

Lại có không thể nghĩ bàn các vị thần biển đến dự. Tên các vị ấy là: Bảo Thắng Quang Minh, Kim Cang Tuệ, Phổ Dũng Lãng, tạp Hoa Long Thắng, Bảo Hoa Quang Minh, Tu-di Trang Nghiêm, Hải Âm Thanh. Tất cả các vị như vậy đều nhờ vào biển vô lượng công đức của Phật mà được sung mãn.

Lại có vô lượng a-tăng-kỳ thần lửa đến dự. Tên các vị ấy là: Xí Nhiên Quang Tạng, Xí Nhiên Quang Luân, Quảng Minh Diệu, Vô Tận, tạp Bảo Thắng, Chiếu Trừ Chư Minh, Diệu Vân Quang Minh. Tất cả các vị ấy đều chiếu trừ bóng tối cho chúng sinh.

Lại có vô lượng thần gió đến dự. Tên các vị ấy là: Vô Ngại Chiếu Minh Hư Không, Biến Thú Thắng, tán Tu-di, Diệm Tịnh Vị, Tịnh Trừ Vị, Phát Hành Đại Âm, Thọ Phong Hoa Lâm, Trì Thế Giới. Tất cả các vị ấy đều làm cho chúng sinh được hòa hợp không bị phân tán.

Lại có vô biên thần hư không đến dự. Tên các vị ấy là: Phổ Quang Tịnh Thắng, Vô Biên Thâm Quảng, Khởi Phong, Ly Nhất Thiết Chướng, Quảng Thú, Vô Đới Quang Diễm, Vô Ngại Lực Thắng, Tối Thượng Diệu Âm, Thị Hiện Thập Phương. Tất cả các vị ấy đều có tâm không cấu bẩn, kiên cố, trong sáng.

Lại có vô lượng thần chúa tể các phương đến dự. Tên các vị ấy là:

Thiện Trụ, Sung Mãn, Vô Lượng Hiện Quang, Quang Trang Nghiêm, Phổ Chuyển Tiệm Hành, Bất Hoặc Chuyển, Tịnh Du Hư Không, Phổ Hành Thế Gian, Hành Thậm Thâm. Tất cả các vị ấy đều giúp đỡ hoàn toàn cho tất cả chúng sinh.

Lại có vô lượng vị thần làm chủ về đêm cùng đến dự. Tên các vị ấy như: Diệu Quang, Tịnh Quang, Thiện Quán Chúng sinh, Tịnh Thời Kiên Cố, Phương Tiện Thắng Cụ, Sinh Nhất Thiết Thọ Quả, Vô Tận Quyến Thuộc, Chủ Tri Tịnh Lạc Du Hý, Hòa Tranh, Tịnh Phước Cụ. Tất cả các vị ấy đều ưa thích pháp trợ đạo.

Lại có vô lượng vị thần làm chủ ban ngày đến dự. Tên các vị ấy như: Hiện Cung Điện, Thiện Giải An Lập Chiến Trường, Nhạo Trang Nghiêm Phổ Thắng, Hỷ Hoa Hương, Phổ Tập Thắng Dược, Lạc Kiến Vương, Tịnh Mục Cao Hiển Phổ Thắng, Đại Bi Diễm Quang, Quang Minh Thiện Chiếu, Phổ Thắng Thùy Hoa. Tất cả các vị ấy đều ưa thích tin tưởng sự trang nghiêm của Chánh pháp.

Lại có vô lượng thần A-tu-la cùng đến dự. Tên các vị ấy là: La-hầu-la, Tỳ-ma-chất-đa-la, Thiểm-bà-lợi, Minh Nguyệt, Kim Cang Kiên Cẩm, Đại Trí Tuệ Lực, Thắng Tập Thiên nữ. Tất cả các vị này đều chế ngự được kiêu mạn phóng dật.

Lại có vô lượng Ca-lưu-la đến dự. Tên các vị ấy là: Đại Dũng Mãnh Lực, Vô Úy Bảo Kế, Dũng Mãnh Tịnh Nhãn, Bất Thoái Trang Nghiêm, Trì Đại Hải Quang, Trì Pháp Kiên Cố, Thắng Căn Quang Minh, Sung Mãn Phổ Hiện, Thiện Du Chư Phương, Phổ Nhãn Đẳng Quán. Tất cả các vị ấy đều thành tựu phương tiện làm lợi nhiều cho chúng sinh.

Lại có vô lượng vua Khẩn-na-la đến dự. Tên các vị ấy là: Thiện Tuệ, Thiện Tràng, tạp Hoa Hành, Ly Ái Mạn Âm, Bảo Thọ Quang Minh, Thiện Ái Hiện, Trang Nghiêm Quang, Thiện Hoa Tràng, Thắng Địa, Thắng Tuệ. Tất cả các vị này đều tinh cần khuyến khích làm cho chúng sinh được pháp lạc.

Lại có vô lượng vua Ma-hầu-la-dà đến dự. Tên các vị ấy là: Thiện Tuệ, Tịnh Đoan Nghiêm Âm, Chúng Diệu Tuệ Tụ, Đăng Tràng, Dũng Quang, Sư Tử Hương Huân, tạp Anh Lạc Âm, Kiên Cố Lạc Minh. Tất cả các vị này đều làm cho chúng sinh hết sự nghi ngờ.

Lại có vô lượng vua Cưu-bàn-trà đến dự. Tên các vị ấy là: Tỳ-lâu-lặc, Thiện Tu Tràng, Túc Bình Tô Bạch, Năng Trừ Khủng Bố, Tịnh Tu-di Lâm, Vô Lượng Tịnh Nhãn, Vô Lượng Mục Môn. Tất cả các vị này đều tu tập Pháp môn vô ngại.

Lại có vô lượng vua quỷ thần. Tên các vị ấy là: Tỳ-sa-môn, Đại Âm Thanh, Tịnh Địa, Đại Chủ, Diệm Nhãn, Kiên Cố Nhãn, Trang Nghiêm Thắng Quân, Đại Phú Tịnh Thân, Tu-di Học. Tất cả các vị ấy đều hộ vệ tất cả chúng sinh.

Lại có vô lượng Thiên tử thuộc mặt trăng đến dự. Tên các vị ấy là: Nguyệt, Diệu Hoa, Thắng Lưu Trang Nghiêm, Nhạo Chư Thế Lạc, Nhãn Quang, Tịnh Quang, Phổ Du Tịnh Quang, Tinh Tú Vương, Tịnh Giác, Đoan Nghiêm Thiện Quang. Tất cả các vị này đều siêng năng bằng trí tuệ làm cho chúng sinh phát tâm quý báu vô thượng.

Lại có vô lượng Thiên tử thuộc về mặt trời. Tên các vị ấy là: Nhật, Nhãn Diễm Quang, Tu-di Quang Thắng, Tịnh Bảo Nhãn, Dũng Mãnh Bất thoái, Diệu Hoa Man Quang, Bảo Giác, Minh Nhãn, Thắng Địa Đồng, Phổ Thắng Quang. Tất cả các vị này đều thành tựu căn lành thường muốn làm lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Lại có vô lượng các vị Thiên vương ở cõi trời Tam thập tam đến dự. Tên các vị ấy là: Thích Đề-hoàn Nhân, Phổ Xưng Mãn, Kế Mục, Bảo Quang Xứng, Lạc Hỷ, Lạc Niệm, Thắng Âm, Tịnh Hoa. Tất cả các vị ấy đều đầy đủ thiện nghiệp thanh tịnh, làm cho chúng sinh sinh đến chỗ tịnh diệu.

Lại có vô lượng Thiên vương Dạ-ma đến dự. Tên các vị ấy là: Thiện Thời, Vô Tận Trí, Diệu Thiện Hóa, Nhạo Lạc Diệm, Tu-di Quang, Bất Tư Nghị Tuệ, Tề Luân, Bất Tư Nghị, Nguyệt Ủy Nhan, Phổ Trang Nghiêm. Tất cả các vị ấy đều siêng tu lập phát sinh đầy đủ hoan hỷ tin ưa thích.

Lại có vô lượng Thiên vương ở cõi trời Đâu-suất đến dự. Tên các vị ấy là: Thiện Hỷ, Hải Lạc, Thắng Đức, Bách Quang Minh, Thiện Nhãn, Bảo Sơn Nguyệt, Siêu Dũng Nguyệt, Cương Thiện Diệu, Lạc Siêu. Tất cả các vị ấy đều thành tựu Tam-muội niệm Phật.

Lại có không thể nghĩ bàn Thiên tử ở cõi trời Hóa lạc đến dự. Tên các vị ấy là: Thiện Hóa, Tịnh Quang, Tối Thượng Vân Âm, Diệu Sắc Trang Nghiêm, Lạc Trí Tuệ, Hoa Quang Nguyệt, Chiếu Phương. Tất cả các vị ấy đều thành tựu pháp môn tịch tĩnh, thu phục chúng sinh.

Lại có vô lượng Thiên vương ở cõi trời Tha hóa tự tại đến dự. Tên các vị ấy là: Tự Tại Chuyển, Thiện Nhãn, tạp Bảo Quang, Tinh Tấn Tuệ, Chúng Hoa Âm, Lạc Quang Minh, Tịch Tịnh Xứ, tạp Sắc Luân, Trí Tuệ Diệu Quang, Đại Lực Quang. Tất cả các vị ấy đều siêng tu chánh pháp tự tại.

Lại có không thể nghĩ bàn các vị ở cõi trời Đại Phạm thiên đến dự.

Tên các vị ấy là: Thi-khí, Trí Quang, Thiện Quang, Phổ Âm, Tùy Thế Âm, Tịch Tịnh Phương Tiện Diệu Quang, Tịnh Nhãn Quang, Nhu Nhuyến Âm. Tất cả các vị ấy đều đầy đủ đại Từ độ thoát chúng sinh, phá trừ phiền não được mát mẻ êm dịu.

Lại có vô lượng Thiên tử ở cõi trời Quang âm đến dự. Tên các vị ấy là: Lạc Quang, Tịnh Quang, Đại Âm, Lạc Tịnh Âm, Thiện Tư Âm, Giải Thoát Âm, Thâm Diệu Âm, Vô Cấu Quang, Tối Cao Tịnh Quang. Tất cả các vị ấy đều an trú pháp môn Hỷ quang tịch tĩnh.

Lại có vô số vị ở cõi trời Biến tịnh đến dự. Tên các vị ấy là: Tịnh Trí, Hiện Thắng, Tịch Thắng, Tu-di Thời, Niệm Tịnh Nhãn, Vô Thượng Ái Quang, Thế Diệu Âm, Trí Tuệ Xí Nhiên, Lạc Pháp Hóa Tâm, Hóa Cao. Tất cả các vị ấy thường làm cho chúng sinh an trú trong an lạc rộng lớn.

Lại có vô lượng Thiên tử ở cõi trời Quả thật đến dự. Tên các vị ấy là: Pháp Hoa Quang, Tịnh Kiên Cố, Tuệ Quang, Trí Tuệ Vương, Phổ Môn Tuệ Nhãn, Bất Chuyển Ái, Vô Cấu Tịnh Quang, Tịnh Diệu. Tất cả các vị ấy đều an trú hẳn trong ý môn tịch tĩnh.

Lại có trời Ma-hê-thủ-la... Cùng vô lượng vị trời Tịnh cư đến dự. Tên các vị ấy là: Thiện Quang, Đại Chủ, Đại Xưng Quang, Công Đức Tịnh Nhãn, Đại Trí Tuệ Quang, Bất Động Quang Âm, Thiện Thí Nhãn, Lạc Đại thừa, Phổ Âm Thanh, Lạc Xưng Quang.

Tất cả các vị trên đã tu tập về pháp giới vô tướng bình đẳng, đều thuộc về hải chúng của Như Lai, thực hành bình đẳng với tất cả chúng sinh, đã thành tựu vô lượng sắc đẹp vi diệu, đã an trú hoàn toàn trong pháp Đẳng Mười Lực, không bị khuynh động ở giữa các chúng hội, đến đâu tùy ý không bị phá hoại, luôn luôn thân cận giáo pháp của Như Lai, xa lìa phiền não chướng, tâm ý thanh tịnh, đã phá tan các núi kết sử, được chiêm ngưỡng dung nhan của Phật với vô lượng sắc đẹp, quang minh chiếu khắp. Vì sao? Đức Như Lai đã từng hành đạo Bồ-tát trong vô lượng kiếp thời quá khứ, bằng bốn Nhiếp pháp giúp đỡ chúng sinh trồng vô số căn lành với các Đức Như Lai, bằng các nhân duyên phương tiện khác nhau giáo hóa họ đi vào đường của Như Lai, trồng sâu gốc thiện với vô lượng Như Lai, làm cho đi vào đường Nhất thiết trí, đạt đến vô lượng thế lực công đức, đều được thành tựu biển nguyện của Như Lai, thanh tịnh đầy đủ hành động của Bồ-tát, tùy theo sự thực hành của mình đều được giải thoát, đều nhờ ánh sáng của Như Lai chiếu sáng, nương năng lực giải thoát đi vào biển Như Lai, được tự tại với pháp môn của Phật.

Trời Thiện Hải Ma-hê-thủ-la được tự tại đối với pháp môn Pháp giới hư không tịch tĩnh với phương tiện quang minh.

Trời Đại Tự Tại Xứng Quang Minh được tự tại đối với pháp môn Đi khắp tất cả pháp.

Trời Công Đức Tịnh Nhãn được tự tại đối với pháp môn Phương tiện đối với tất cả pháp bất sinh bất diệt.

Trời Đại Tuệ Quang được tự tại đối với pháp môn Đối với các pháp bằng phương tiện, trí tuệ được sáng rõ.

Trời Tịnh Quang Âm được tự tại đối với pháp môn Tất cả thiền phát sinh vô lượng hỷ lạc.

Trời Thí Thiện Nhãn được tự tại đối với pháp môn Từ bỏ si sợ được an tịnh.

Trời Bất Tư Nghị được tự tại đối với pháp môn Vô lượng cảnh giới nhập vào không sinh khởi.

Trời Nhạo Đại thừa được tự tại đối với pháp môn Nhất thiết pháp không đến không đi không lệ thuộc.

Trời Phổ Tạp Âm được tự tại đối với pháp môn Cảnh giới tịch tĩnh của Phật.

Trời Nhạo Xứng Quang được tự tại đối với pháp môn Vô lượng cảnh giới.

Khi ấy, nhờ thần lực của Như Lai, trời Thiện Quang Hải Đại Tự Tại quán sát tất cả các vị trời Tự Tại và nói kệ rằng:

Khắp pháp giới bình đẳng vô tận
Thân Như Lai có ở khắp nơi
Không giảm không tăng mãi tịch diệt
Vì độ chúng sinh nên xuất thế
Chư Phật Pháp Vương ở thế gian
Kiến lập giáo pháp rất cao thượng
Cảnh giới của Phật không bờ bến
Vô thượng tự tại trong thế gian
Không thể so sánh, nghĩ bàn Phật
Tướng tốt rực rỡ chiếu mười phương
Giáo pháp hướng dẫn của Thế Tôn
Như mắt sáng nhìn ngọc minh châu
Tất cả chúng sinh khắp thế gian
Không thể nghĩ bàn công đức Phật
Tiêu trừ tất cả ngu si ám

Lên được đài trí tuệ vô thượng
Công đức Như Lai khó nghĩ bàn
Chúng sinh được gặp, hết phiền não
Được thấy Bậc Tự Tại bất động
Phát sinh vô lượng tâm hỷ lạc
Tâm chúng sinh chìm trong biển si
Cứu họ, Phật thuyết pháp vi diệu
Thắp sáng đuốc trí tuệ tối thượng
Vận dụng phương tiện bằng mắt sáng
Sắc thân Như Lai thanh tịnh diệu
Hiển hiện rực rỡ khắp mười phương
Thân này không lệ thuộc hữu vô
Gặp Phật, quán chân thật như vậy
Âm thanh Như Lai không ngăn ngại
Người đáng giáo hóa đều được nghe
Tịch nhiên bất động không lưu chuyển
Đây là pháp môn Thiện tuệ lạc
Vô biên cõi Phật khắp mười phương
Pháp môn tịch tĩnh Thầy trời, người
Ánh sáng Như Lai chiếu đến khắp
Pháp môn trang nghiêm tràng vi diệu
Trong vô biên kiếp nhiều như biển
Phật cầu giác ngộ độ chúng sinh
Vô lượng phương tiện dạy tất cả
Thấy vậy, khen ngợi rất thanh tịnh.

Lại có Thiên vương Nhạo Nghiệp Quang Minh được tự tại đối với pháp môn Quán mây pháp tất cả các căn của chúng sinh.

Trời Tịnh Kiên Cố được tự tại đối với pháp môn Bằng phương tiện niệm quán đến sắc đẹp của chư Phật.

Thiên vương Lạc Nghiệp được tự tại đối với pháp môn Trong một lỗ chân lông thấy hết các cảnh giới không thể nghĩ bàn của chư Phật.

Trời Phổ Môn Tuệ Nhãn được tự tại đối với pháp môn Thể nhập phổ môn quán sát.

Trời Bất Chuyển Ái được tự tại đối với pháp môn Chuyển tất cả chúng sinh thọ sinh khắp nơi.

Trời Thiện Tuệ Quang được tự tại đối với pháp môn Nhập tất cả cảnh giới thế gian không thể nghĩ bàn.

Trời Tịnh Quang Vô Cấu được tự tại đối với pháp môn Tất cả chúng sinh đối với tất cả pháp được giải thoát.

Trời Vô Cấu Quang được tự tại đối với pháp môn Người giáo hóa được vào cảnh giới của Phật.

Khi ấy, nương theo thần lực của Phật, Thiên vương Lạc nghiệp Quang Minh quan sát tất cả các vị trời Quả thật, rồi nói kệ rằng:

Tất cả cảnh giới Phật
Sâu xa khó nghĩ bàn
Những loài chúng sinh khác
Không ai lường được Phật
Như Lai giỏi hướng đạo
Cho vô số quần sinh
Đều phát nguyện mong muốn
Chỉ cầu đạo Vô thượng
Phật với sức thần thông
Ở đời khai hóa khắp
Tất cả loài chúng sinh
Tùy loại đều được nghe
Diệt hết si, phiền não
Thân tuệ sạch không cấu
Được thấy các Như Lai
Biển tịnh pháp vi diệu
Tướng chân thật các pháp
Tịch diệt không lệ thuộc
Lực, phương tiện của Phật
Hiển hiện vì chúng sinh
Như Lai đối các pháp
Không tánh, không lệ thuộc
Mà hiện các cảnh tượng
Rõ ràng như đèn sáng
Bằng nhiều cách ví dụ
Phương pháp tùy ý thích
Mà Như Lai cứu giúp,
Với trí tuệ, thần thông,
Nhiều môn làm giác ngộ
Vô số khó nghĩ bàn
Dựng ngọn cờ chánh pháp
Đưa vào biển công đức

Sức thần thông của Phật
Trong một lỗ chân lông
Đều giảng nói cho chúng
Pháp tịch diệt vô thượng
Tất cả các Như Lai,
Đều vì chúng hội mình
Giảng pháp vô lượng môn
Biển lớn của công đức
Dùng tiếng rống sư tử
Diễn thuyết các Phật pháp
Thế nên, Bậc Đại Trí
Sức phương tiện vô thượng
Các cõi khắp mười phương
Tất cả loại chúng sinh
Phật hiện khắp giữa chúng
Giảng chánh pháp Như Lai
Như Lai thật hiếm có
Tướng thay đổi, đến đi
Đều làm chúng hoan hỷ
Không lùi cảnh giới tuệ
Như Lai vì chúng sinh
Hiện rõ tướng báo thân
Sáng rực như mặt trời
Các cảnh đều hiện rõ
Lại vì chúng sinh ấy
Diễn thuyết pháp tịch diệt
Cho chúng thấy chân thật
Nơi trí tuệ sâu xa
Như Lai tự quán sát
Nghĩa vi diệu thậm thâm
Tùy căn cơ chúng sinh
Mưa pháp cam lộ khắp
Mở bày các Pháp môn
Vô lượng khó nghĩ bàn
Đều quy về tịch diệt
Quán bình đẳng chân thật
Vô số, vô lượng kiếp
Tu tập nhiều đại Bi

Đạt thành Chánh đẳng giác
Độ thoát các quần sinh
Rưới mưa pháp cam lồ
Vật nào cũng nhận đầy
Như rồng nổi mây lành
Tuôn mưa đều khắp nơi.

Lại có Thiên vương Tịnh Trí được tự tại đối với pháp môn Quán sát căn lành chúng sinh.

Thiên vương Hiển Diệu được tự tại đối với pháp môn Chiếu sáng giác ngộ các cõi.

Thiên vương Thắng Diệu được tự tại đối với pháp môn Tổng trì biện tài.

Thiên vương Phổ Đăng được tự tại đối với pháp môn Mong muốn Phật xuất thế giải thoát.

Thiên vương Trí Diệm được tự tại đối với pháp môn Tất cả chúng sinh đối với pháp thậm thâm thường sinh hoan hỷ.

Thiên vương Lạc Hóa được tự tại đối với pháp môn Giáo hóa Bồ-tát có công đức hoàn hảo thể nhập vô tận.

Thiên vương Dũng Hóa được tự tại đối với pháp môn Nhìn khắp vô lượng khổ não của chúng sinh bằng Từ bi trí viên mãn.

Khi ấy, nhờ thần lực của Phật, Thiên vương Tịnh Trí nhìn khắp chư Thiên Biến tịnh, rồi nói kệ rằng:

Chánh pháp chư Phật không chướng ngại
Bao trùm vô số cõi mười phương
Giảng cảnh giới Phật khó nghĩ bàn
Pháp môn ly cấu rộng như biển,
Như Lai giữa đời không lệ thuộc
Pháp thân thanh tịnh không sinh diệt
Nhưng hiển hiện khắp vô lượng cõi
Tất cả đều thấy trời trong trời
Vô lượng biển kiếp tu phương tiện
Quang minh chiếu các cõi mười phương
Pháp giới thanh tịnh thường như như
Tịch diệt vi diệu rất vô thượng
Chúng sinh bị si che tâm, mắt
Luân hồi sinh tử không kỳ hạn
Phật hướng dẫn đi đường thanh tịnh

Chỉ dạy pháp môn thật tối thượng
Như Lai đi trên đường vô thượng
Tất cả chúng sinh không nghĩ được
Phật hiện tất cả của sắc đẹp
Mắt sáng muốn nhìn thì thấy rõ
Phật dạy môn Tổng trì vi diệu
Nhiều như bụi trần khắp các cõi
Dạy bảo cho tất cả chúng sinh
Mắt sáng có tuệ thì thấy rõ
Khó được gặp Như Lai ra đời
Trong vô số kiếp gặp một lần
Không sinh chỗ nạn gặp chúng hội
Chỉ Phật Thế Tôn là đúng lúc
Tất cả chúng sinh khó nghĩ bàn
Phật đều thuyết giảng pháp tịnh diệu
Thấy Như Lai có vô lượng đức
Như thấy ánh sáng thấy cảnh vật
Giáo pháp mà ba đời Phật chứng
Giáo hóa chúng sinh khó nghĩ bàn.
Quán niệm được công đức Phật rồi
Thích pháp vui mừng rất hoan hỷ
Chúng sinh chìm trong biển phiền não
Ngu si, tà kiến, rất sợ hãi
Phật với Từ bi giúp thoát khỏi
Thấy cảnh giới sáng như phướn trời
Phật phóng vô số quang minh lớn
Trong mỗi hào quang vô số Phật
Vô số phương tiện đều hiện ra
Hóa độ tất cả loại chúng sinh.

Lại có Thiên tử Ái Lạc được tự tại đối với pháp môn Tịch tịnh ái lạc diệt khổ của chúng sinh.

Thiên tử Diệu Tạp Quang được tự tại đối với pháp môn Tâm các chúng sinh thanh tịnh lìa cấu, tu tập các biển đức.

Trời Tự Tại Âm được tự tại đối với pháp môn Tất cả chúng sinh tu công đức trong một kiếp lại được phát sinh trong một niệm.

Trời Thắng Niệm Trí được tự tại đối với pháp môn Các công đức thanh tịnh của thế gian sinh trụ diệt.

Trời Tịnh Lạc Âm được tự tại đối với pháp môn Tất cả Bồ-tát tại cung Đâu-suất giảng rõ về cúng dường.

Trời Thiện Tư Âm được tự tại đối với pháp môn Trong một niệm có thể ghi nhận và nói ra tất cả ý nghĩa được nói trong một kiếp.

Trời Giải Thoát Quang Âm được tự tại đối với pháp môn Trang nghiêm đạo tràng.

Trời Thậm Thâm Âm được tự tại đối với pháp môn Biển công đức của vô lượng thần túc.

Trời Ly Cấu Xưng được tự tại đối với pháp môn Cảnh giới biển công đức của tất cả chư Phật.

Trời Xuất Tịnh Quang được tự tại đối với pháp môn Kho tàng năng lực công đức hoan hỷ được giữ gìn bằng nguyện lực của chư Phật quá khứ.

Khi ấy, nhờ thần lực của Phật, Thiên tử Quang Âm nhìn khắp chư Thiên Quang Âm, rồi nói kệ rằng:

Tôi nhớ quá khứ Phật tu hành
Nhớ việc cúng dường Ngài đã làm
Hoan hỷ tu tập bằng tâm tịnh
Nhờ ánh sáng Phật đều thấy rõ
Thân Như Lai trang nghiêm sạch đẹp
Tăng trưởng tâm thanh tịnh chúng sinh
An trú trong Từ, Bi, Hỷ, Xả
Gọi là pháp môn trang nghiêm tịnh
Pháp phương tiện quảng đại của Phật
Được tu tập trong vô lượng kiếp
Tướng như như trong pháp sinh diệt
Pháp Vương giảng thuyết cửa phương tiện
Thần lực Như Lai khắp mười phương
Chiếu đến vô lượng các cõi Phật
Chư Phật mười phương đều xuất hiện
Phương tiện chánh niệm diệt ngu si
Chư Phật nhiều như bụi các cõi
Cúng dường cung kính sinh hoan hỷ
Đoạn trừ ngu si cho quần sinh,
Gọi là cảnh giới Diệu âm thắng
Trong vô lượng kiếp rất mênh mông
Giảng pháp phương tiện không ai bằng
Giáo pháp được giảng vô cùng tận

Tâm hiểu phương tiện được tự tại
Năng lực Như Lai thật vô lượng
Trong từng mỗi niệm hiện khắp nơi
Giáng thần, thành đạo nhiều phương tiện
Nên danh hiệu là Diệu Sa-môn
Phật lực rộng sâu không ai bằng
Thị hiện thần túc không lường được
Khiến các căn cơ đều thanh tịnh
Được vào nơi vi diệu thậm thâm
Trí tuệ Như Lai không hạn lượng
Hành động siêu tuyệt và tự tại
Tất cả Lưỡng Túc Tôn đều hiện
Vô thượng, thanh tịnh, đúng phương tiện
Khi làm Bồ-tát thời quá khứ
Cúng dường chư Phật nhiều như biển
Phát đại thệ nguyện khó nghĩ bàn
Thế nên chứng đắc trí vô thượng.

Lại có Đại Phạm thiên Thi-khí được tự tại đối với pháp môn Chiếu hiện các pháp thể nhập không thể nghĩ bàn.

Phạm thiên Trí Quang Minh được tự tại đối với pháp môn An trú hoàn toàn tịch tĩnh của tất cả thiền và quán.

Phạm thiên Trí Quang Tâm được tự tại đối với pháp môn Chiếu các pháp không thể nghĩ bàn đi vào phương tiện.

Phạm thiên Phổ Âm Vân được tự tại đối với pháp môn Bình đẳng đi vào tất cả biển âm thanh vi diệu của chư Phật.

Phạm thiên Ứng Thời Âm được tự tại đối với pháp môn Tối thượng về thu phục chúng sinh.

Phạm thiên Tịch Tịnh Quang được tự tại đối với pháp môn Phân biệt các pháp sinh và trụ trong tất cả thế giới.

Phạm thiên Hỷ Quang được tự tại đối với pháp môn Vô lượng phương tiện giáo hóa chúng sinh.

Phạm thiên Kiên Cố được tự tại đối với pháp môn Hành động tịch tĩnh trong tịnh tướng các pháp.

Phạm thiên Lạc Mục được tự tại đối với pháp môn Dũng mãnh đối với các cảnh giới không đến không đi không lệ thuộc.

Phạm thiên Nhu Nhuyến Âm được tự tại đối với pháp môn Đi theo vô tận pháp chiếu khắp.

Bấy giờ, nương theo thần lực của Phật, Đại Phạm thiên Thi-khí nhìn khắp tất cả chúng Phạm thiên, rồi nói kệ rằng:

Thân Phật thanh tịnh thường tịch nhiên
Chiếu khắp các thế giới mười phương
Tịch diệt không tướng, không hiện hình
Thấy thân tướng Phật như mây nổi
Tất cả chúng sinh không lường được
Pháp thân của Phật, cảnh giới định
Vô lượng phương tiện khó nghĩ bàn
Đây là pháp môn trí tuệ sáng
Các pháp nhiều như bụi cõi Phật
Một lời nói ra bao trùm hết
Thuyết suốt kiếp bụi cũng không hết
Gọi là pháp môn tâm chiếu sáng
Diệu âm của Phật rất hoàn hảo
Tùy loại chúng sinh đều được hiểu
Chúng nghĩ Phật nói tiếng của mình
Phạm âm vang đến nơi cao nhất
Chứng đắc ba đời mười phương Phật
Tất cả phương tiện hạnh Bồ-tát
Đều hiện rõ trong thân Như Lai
Nhưng với thân Phật không phân biệt
Thân Phật vô tận như hư không
Vô tướng vô ngại hiện ở khắp
Tùy cơ ứng hiện như biến hóa
Âm thanh thần biến vang trùm khắp
Thân Phật vô biên như hư không
Âm thanh trí tuệ quang cũng vậy
Các pháp không làm chướng ngại Phật
Cũng như vầng trăng chiếu khắp nơi
Pháp Vương ở tại Diệu pháp đường
Nhưng Pháp thân chiếu sáng khắp nơi
Pháp tánh như thật không thay đổi
Gọi là pháp môn Lạc âm hải.

Lại có Thiên vương Tự Tại được tự tại đối với pháp môn Kho tàng giáo hóa vô lượng chúng sinh.

Trời Thiện Nhãn Quang được tự tại đối với pháp môn Khiến các chúng sinh được lạc tối thượng.

Trời Tạp Bảo Quang được tự tại đối với pháp môn Phương tiện tháo bỏ vô lượng dục tánh của chúng sinh.

Trời Tinh Tấn Thiện Tuệ được tự tại đối với pháp môn Phân biệt nghĩa cho chúng sinh.

Trời Dũng Diệu Tạp Âm được tự tại đối với pháp môn Quán sát chúng sinh bằng niệm tâm Từ.

Trời Quang Minh Lạc Tràng được tự tại đối với pháp môn Đối với chúng sinh làm cho thoát khỏi ma sự.

Trời Tịnh Cảnh Giới được tự tại đối với pháp môn Nghĩ đến giáo hóa chúng sinh.

Trời Tạp Sắc Luân được tự tại đối với pháp môn Nghĩ đến sung mãn chư Phật mười phương.

Trời Trí Hoa Diệu Quang được tự tại đối với pháp môn Đối với công đức của Phật được giác ngộ tự tại hoàn toàn tùy thuận ý niệm.

Trời Đại Lực Quang được tự tại đối với pháp môn Ly cảnh giới thế gian.

Khi ấy, nương vào thần lực của Phật, Thiên vương Tự Tại nhìn khắp chư Thiên cõi Tự tại, rồi nói kệ rằng:

Pháp thân Như Lai như pháp giới
Tùy loại chúng sinh mà hiển hiện
Như Lai Pháp Vương dạy chúng sinh
Tùy thuận các pháp, thu phục hết,
Tất cả thuốc tốt nhất trong đời
Thuốc tịch diệt của Phật tối thượng
Như Lai trong nhà pháp vi diệu
Mắt sáng thanh tịnh thấy rõ ràng,
Như Lai chiếu sáng khắp thế gian
Mưa xuống rừng khô đất nghi ngờ
Chúng sinh thấm ướt, thoát lưới nghi
Là pháp môn Bảo quang tràng diệu.
Một lời Đức Phật diễn thuyết ra
Bao gồm các pháp nhiều như biển
Một lời Phật dạy vang mười phương
Gọi là pháp môn Thắng dũng thiện.
Tất cả thế giới khắp mười phương
Trong một chân lông Phật không chật
Phật với đại Bi như hư không

Gọi là pháp môn Thanh tịnh tuệ.
Núi cao ngã mạn của chúng sinh
Phật phá tan nát bằng mười Lực
Từ quang của Phật chiếu mười phương
Gọi là pháp môn Quang tràng diệu.
Gặp được Như Lai, diệt si hoặc
Trí tuệ thấy rõ thật hoàn hảo
Thoát hẳn sợ hãi ở cõi ác
Gọi là pháp môn Tịch cảnh diệu.
Lỗ chân lông Phật đều chiếu sáng
Tùy theo căn tánh đều nghe pháp
Dẫn hết chúng sinh đến cõi thiện
Gọi là pháp môn Thiện tràng diệu.
Tất cả Phật sự khắp mười phương
Tất cả chúng hội đều được thấy
Pháp giới Như Lai khắp hư không
Gọi là pháp môn Tịnh hoa thắng.
Cõi Phật trong nhiều kiếp như biển
Gọi là cảnh giới tối thắng tuệ
Tâm Phật bình đẳng với các cõi
Là pháp môn Đại lực tràng diệu.

Lại có Thiên vương Thiện Hóa được tự tại đối với pháp môn Tất cả pháp phân biệt giáo hóa.

Trời Tịnh Quang Thời được tự tại đối với pháp môn Quán tất cả cảnh giới và ngã một cách chân thật.

Trời Hóa Lạc Quang được tự tại đối với pháp môn Các chúng sinh xa lìa si, đầy đủ trí tuệ.

Trời Nan Thắng được tự tại đối với pháp môn Âm thanh chư Phật làm cho phát sinh hoan hỷ dũng mãnh.

Trời Niệm Quang được tự tại đối với pháp môn Tất cả công đức tướng tốt của Phật đầy đủ vô tận.

Trời Dũng Vân Âm được tự tại đối với pháp môn Trí tuệ thanh tịnh tuần tự nhớ đến vô lượng kiếp ở quá khứ.

Trời Tịnh Quang Thắng được tự tại đối với pháp môn Tất cả chúng sinh nuôi dưỡng các loại công đức trí tuệ.

Trời Lạc Quang Kế được tự tại đối với pháp môn Ngồi kiết già không ngại trong tất cả không giới.

Trời Lạc Trí Tuệ được tự tại đối với pháp môn Năng lực vô tận của tất cả cảnh giới phương tiện.

Trời Hoa Quang Kế được tự tại đối với pháp môn Thấy khắp các nghiệp đưa đến khổ vui của tất cả chúng sinh.

Khi ấy, nương theo thần lực của Phật, Thiên vương Thiện hóa nhìn khắp chư Thiên Hóa lạc, rồi nói kệ rằng:

Pháp thân giữa đời khó nghĩ bàn
Như Lai hiện khắp, tùy chúng sinh
Tùy duyên, không tạo, chẳng chân thật
Theo nghiệp chúng sinh, hiện ở đời
Nhiều cách cầu Phật, không có thật
Gom hết mười phương không tìm thấy
Pháp thân thị hiện không phải thật
Phát sinh tự tại như được thấy.
Nhờ tu công đức vô biên kiếp
Diệt trừ ngu si của chúng sinh
Trí tuệ Như Lai rất thanh tịnh
Tuệ Phật phá tan thế lực si,
Tất cả âm thanh trong thế giới
Không thể sánh bằng tiếng của Phật
Một tiếng vang động khắp mười phương
Gọi là pháp môn Thắng âm diệu.
Tất cả công đức của chúng sinh
Không bằng phước một tướng của Phật
Đức của Phật rộng như hư không
Gọi là pháp môn Sinh quang diệu.
Việc trong vô số kiếp ba đời
Hiện tượng thành hoại của thế giới
Đều hiện trong một lỗ chân lông
Gọi là Trí thanh tịnh vô thượng.
Ranh giới hư không còn tìm được
Lỗ chân lông Phật không biên giới
Công đức của Phật không nghĩ bàn
Là tri kiến tịnh của Như Lai.
Phật ở vô biên kiếp quá khứ
Viên mãn tất cả Ba-la-mật
Siêng tu tinh tấn không biếng nhác
Gọi là pháp môn Lạc biến tịnh.

Nhân duyên nghiệp báo khó nghĩ bàn
Phật vì chúng sinh giảng đầy đủ
Hiện bày các pháp tịnh không nhơ
Gọi là pháp môn Sâu vô thượng.
Thấy trong một lỗ lông Như Lai
Có thể dung nạp hết chúng sinh
Chúng sinh cũng không biết đến đi
Gọi là pháp môn Chiếu các phương.

Lại có Thiên vương Đâu-suất được tự tại đối với pháp môn Thành tựu chư Phật chuyển pháp luân.

Trời Lạc Bảo Kế được tự tại đối với pháp môn Hư không giới tịnh quang.

Trời Thắng Tràng được tự tại đối với pháp môn Biển nguyện lớn đi vào chúng sinh được tịch tĩnh.

Trời Bách Quang Minh được tự tại đối với pháp môn Tất cả pháp có vô lượng quán hạnh vô tướng.

Trời Siêu Dũng Nguyệt được tự tại đối với pháp môn Năng lực giác ngộ vượt khỏi các cảnh giới.

Trời Thắng Nhãn Quang được tự tại đối với pháp môn Hoan hỷ tu tập không phá hoại tâm Bồ-đề.

Trời Túc Trang Nghiêm được tự tại đối với pháp môn Phương tiện của chư Phật mười phương thu phục chúng sinh.

Trời Lạc Tịnh Diệu được tự tại đối với pháp môn Biển tâm vô biên hồi hướng từng niệm, tùy đối tượng mà hiện ra khắp.

Khi ấy, nương theo thần lực của Phật, Thiên vương Đâu-suất nhìn khắp chư Thiên Đâu-suất, rồi nói kệ rằng:

Như Lai có khắp cả pháp giới
Vì chúng sinh ô trược xuất thế
Thuyết pháp theo ý thích người nghe
Hiệu là Pháp vương Vô Thượng Thắng.
Đời trước, Như Lai tu nhiều hạnh
Biển nguyện thanh tịnh đã đầy đủ
Tất cả các pháp đều hoàn thành
Là Bậc Công Đức phương tiện thắng.
Pháp thân Như Lai không nghĩ bàn
Pháp giới pháp tánh đều có khắp
Ánh sáng chiếu khắp tất cả pháp

Tịch tịnh, các pháp đều hiện ra.
Chúng sinh ngu si, nghiệp chướng trói
Cao ngạo, phóng túng theo ngoại cảnh
Vì họ, Phật giảng pháp tịch diệt
Hoan hỷ ưa thích đều được thấy,
Là nơi quy hướng nhất thế gian
Cứu hộ chúng sinh trừ các khổ
Chúng sinh chiêm ngưỡng Bậc Vô Thượng
Như trăng tròn sáng trên đầu núi.
Cảnh giới chư Phật khó nghĩ bàn
Tất cả pháp giới cũng như vậy
Đạt tận cùng năng lực các pháp
Thành tựu định tuệ và phương tiện,
Cảnh giới thanh tịnh, biển công đức
Tất cả chúng sinh nào có duyên
Nghe công đức Phật phát Bồ-đề
Tiêu trừ trần cấu thành tối thắng.
Như số bụi trần vô biên cõi
Số Phật tử ấy đều vân tập
Cúng dường Như Lai, nghe nhận pháp
Đều thấy cờ pháp vua phương tiện.

Lại có Thiên vương Dạ-ma được tự tại đối với pháp môn Các chúng sinh lìa ưu buồn hồi hướng căn lành.

Trời Duyệt Lạc Quang được tự tại đối với pháp môn Các cảnh giới.

Trời Vô Tận Tuệ được tự tại đối với pháp môn Lìa các hoạn nạn đầy đủ Từ bi.

Trời Tịnh Trang Nghiêm được tự tại đối với pháp môn Phân biệt các căn tánh.

Trời Trì Tu-di được tự tại đối với pháp môn Vô lượng tổng trì chiếu sáng.

Trời Bất Tư Nghị Tuệ được tự tại đối với pháp môn Nghiệp trong các cảnh giới thật không thể nghĩ bàn.

Trời Tề Luân được tự tại đối với pháp môn Chuyển pháp luân giáo hóa chúng sinh.

Trời Bất Tư Nghị Quang được tự tại đối với pháp môn Mắt sáng nhìn khắp cảnh giới chúng sinh.

Trời Nguyệt Tư Nhan được tự tại đối với pháp môn Các pháp bảo

hiện khắp.

Trời Phổ Âm Biến Quán được tự tại đối với pháp môn Những điều cần làm đối với chư Thiên bằng tâm tịnh.

Khi ấy, nương theo thần lực của Phật, Thiên vương Dạ-ma nhìn khắp chư Thiên Dạ-ma, rồi nói kệ rằng:

Phật trong vô lượng kiếp như biển
Đã cạn hết phiền não sinh tử
Lại dạy chúng sinh đạo thanh tịnh
Thắp đèn trí tuệ cho chúng sinh.
Pháp thân Như Lai rộng vô biên
Bao trùm mười phương không giới hạn
Trí tuệ quang minh sức phương tiện
Thiền lạc tịch diệt cũng vô biên.
Sinh lão bệnh tử ưu bi khổ
Độc hại gây phiền não chúng sinh
Vì những việc ấy, phát Từ bi
Dùng trí vô tận dạy giác ngộ.
Trí tuệ Như Lai tùy thuận giác
Thông hiểu ba đời không chướng ngại
Biết rõ tất cả các nghiệp thiện
Gọi là pháp môn Giáo hóa sáng.
Vô lượng tổng trì không giới hạn
Biện tài Như Lai cũng vô tận
Thường chuyển pháp luân diệu thanh tịnh
Gọi là môn Tu-đi tổng trì.
Một thân của Đại Thánh vô thượng
Hiện ra ở tất cả thế giới
Tất cả chúng sinh đều thấy Phật
Gọi là cảnh giới Thiện thắng quang.
Chúng sinh một lần thấy Như Lai
Có thể đoạn trừ các phiền não
Xa lìa tất cả các nghiệp ma
Gọi là cảnh giới Diệu thanh tịnh.
Giữa các chúng hội nhiều như biển
Phật hiện chiếu sáng các chúng này
Tuôn mưa pháp xuống khắp chúng sinh
Gọi là pháp môn Phổ âm xưng.

-oOo-

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 2

Phẩm 1: Mắt Thanh Tịnh Của Thế Gian (Phần 2)

Lại có Thích Đề-hoàn Nhân được tự tại đối với pháp môn Ba đời chư Phật xuất hiện, ở đời, diệt độ được quyết định bằng đại trí, hoan hỷ.

Trời Phổ Xưng Mãn được tự tại với pháp môn Năng lực các công đức của thân chúng sinh và thân Như Lai đều thanh tịnh.

Trời Từ Nhãn được tự tại với pháp môn Mây từ bình đẳng che khắp.

Trời Bảo Quang Xứng được tự tại với pháp môn Các hào quang đầy đủ thế lực niệm Phật.

Trời Lạc Hỷ Kế được tự tại với pháp môn Quán sát nghiệp báo của chúng sinh.

Trời Lạc Niệm Tịnh được tự tại với pháp môn Các cõi Phật đầy đủ thanh tịnh.

Trời Tu-di Thắng được tự tại với pháp môn Quán sát sinh diệt của thế gian.

Trời Niệm Trí Tuệ được tự tại đối với pháp môn Phát sinh niệm về Bồ-tát trong tương lai giáo hóa chúng sinh.

Trời Tịnh Hoa Quang được tự tại với pháp môn Tất cả hỷ lạc của chư Thiên.

Trời Tuệ Nhật Nhãn được tự tại với pháp môn Giáo hóa lưu thông các căn lành ở các cõi trời.

Khi ấy, nhờ vào thần lực của Phật, Thích Đề-hoàn Nhân nhìn khắp chư Thiên cõi trời Tam thập tam, rồi nói kệ rằng:

Nghĩ đến chư Phật cả ba đời
Quán sát tất cả cảnh giới Phật
Sự việc thành, hoại các cõi ấy
Nhờ thần lực Phật đều thấy rõ
Thân Phật thanh tịnh khắp mười phương

Sắc đẹp tuyệt hảo giúp chúng sinh
Hào quang chiếu sáng rất đặc biệt
Khen ngợi không cùng, thấy như vậy
Xưa tu phương tiện biển đại Từ
Bao trùm tất cả các chúng sinh
Khả năng thu phục hết các loài
Mở mắt thanh tịnh thấy vô cùng
Công đức niệm Phật thật vô lượng
Được sinh tâm hoan hỷ rộng lớn
Thế gian không thể sánh Như Lai
Pháp môn xưng vương ly cấu trú
Biển nghiệp thanh tịnh của chúng sinh
Phật thấy tất cả không sai sót
Tất cả nhân duyên sinh phước lớn
Cũng đều thấy rõ như trăng tròn
Chư Phật ở khắp cả mười phương
Tất cả chúng sinh đều được thấy
Đã thấy Phật rồi, được giáo hóa
Được chánh niệm phương tiện vô thượng
Như Lai, thân trí, mắt trong sáng
Biết hết các cõi khắp mười phương
Làm cho chúng sinh đều được thấy
Hiểu được diệu âm của Phật dạy
Một lỗ lông Phật hiện các hạnh
Phật tử thấy rồi liền tu tập
Thành tựu đầy đủ đức vô lượng
Trí tuệ hoàn hảo như trăng rằm
Tất cả chúng sinh được hoan hỷ
Đều do thần lực của Như Lai
Vô lượng công đức của Như Lai
Là pháp môn nhiều hoa tươi đẹp
Ai niệm Như Lai trong giây phút
Sức công đức ấy trong một niệm
Vĩnh viễn thoát ly các cõi ác
Trí tuệ Nhật quang diệt ngu si.

Lại có Thiên tử Nhật Quang được tự tại với pháp môn Chiếu sáng thân chúng sinh khắp mười phương đến tận tương lai được trang nghiêm xinh đẹp.

Trời Nhãn Diệu Quang được tự tại với pháp môn Chiếu các sắc bằng biển trí vô thượng.

Trời Tu-di Quang được tự tại với pháp môn Làm cho chúng sinh được công đức thanh tịnh.

Trời Tịnh Bảo Nguyệt được tự tại với pháp môn An lạc vượt qua các khổ hạnh.

Trời Dũng Mãnh Bất Thoái được tự tại với pháp môn Chiếu khắp không chướng ngại.

Trời Diệu Hoa Quang được tự tại với pháp môn Nhật quang trong sáng chiếu thân chúng sinh.

Trời Thắng Quang được tự tại với pháp môn Chứa nhóm công đức làm ánh sáng chiếu thế gian.

Trời Bảo Kế được tự tại đối với pháp môn Biển châu báu hiện cảnh giới nhiều màu sắc.

Trời Minh Nhãn được tự tại với pháp môn Tại tất cả cảnh giới mở mắt thanh tịnh nhìn cả pháp giới.

Trời Thắng Địa được tự tại với pháp môn Xe thanh tịnh của tất cả chúng sinh.

Khi ấy, nhờ vào thần lực của Phật, Thiên tử Nhật Quang nhìn khắp chư Thiên cõi trời Nhật Quang, rồi nói kệ rằng:

Tuệ của Phật sáng không giới hạn
Chiếu khắp mười phương vô lượng cõi
Làm cho tất cả đều thấy Phật
Bằng nhiều phương tiện dạy chúng sinh.
Biển chúng sinh rộng lớn vô lượng
Phật đều biết rõ tâm của chúng
Mở bày biển tuệ của chúng sinh
Được thấy ánh sáng toàn thiện nhất.
Vì chúng sinh, Như Lai xuất thế
Chiếu khắp mười phương không bỏ sót
Pháp thân Như Lai không gì sánh
Bằng trí vô thượng, thuyết giáo pháp.
Vô số biển kiếp trong các cõi
Làm các khổ hạnh vì chúng sinh
Thế nên hào quang như hư không
Tướng tốt hiển hiện như trăng rằm.
Phật giảng diệu âm không chướng ngại

Vang truyền khắp hết cả mười phương
Phân biệt giảng rõ tất cả pháp
Nói hết nhân duyên và phương tiện.
Phóng hào quang lớn không nghĩ bàn
Thế giới mười phương đều sáng tỏ
Khiến người hoan hỷ phát đạo tâm
Gọi là pháp môn Trang nghiêm nhất.
Tất cả ánh sáng trong thế gian
Thu ánh sáng một lỗ lông Phật
Phật quang vi diệu khó nghĩ bàn
Bậc Tối Thắng hiện thần thông này.
Tất cả Phật với pháp như vậy
Đều ngồi dưới Bồ-đề mười phương
Giảng đạo, phi đạo cho chúng hội
Mắt sáng thanh tịnh thấy rõ ràng,
Chúng sinh ngu si mù không thấy
Vì khổ này, mở cho mắt sáng
Vì chúng, đưa cao đèn trí tuệ
Được thấy thân thanh tịnh của Phật.
Phương tiện tự tại không nhầm lẫn
Xứng đáng được trời, người cúng dường
Tuần tự dạy bảo đạo giải thoát
Là địa vị phương tiện mắt sáng,
Với một pháp môn giảng vô cùng
Giảng rộng tận đến vô số kiếp
Phân biệt nghĩa sâu xa thanh tịnh
Là pháp môn Vi diệu phổ biến.

Lại có Thiên tử Nguyệt được tự tại với pháp môn Chiếu khắp pháp giới để giáo hóa chúng sinh.

Trời Diệu Hoa được tự tại với pháp môn Nhìn khắp trọn vẹn tất cả pháp trong cảnh giới.

Trời Thắng Quang Trang Nghiêm được tự tại với pháp môn Tâm các chúng sinh nhiều như biển trong cảnh giới đều được chuyển biến.

Trời Tạp Lạc Thế Gian được tự tại với pháp môn Phát sinh tất cả yêu thích không thể nghĩ bàn.

Trời Nhãn Quang được tự tại với pháp môn Làm chúng sinh thấy sự thật.

Trời Hiện Tịnh Quang được tự tại với pháp môn Đại Từ bi cứu hộ tất cả khổ não cho chúng sinh.

Trời Phổ Du Tịnh Quang được tự tại với pháp môn Trăng sáng trong không si mê.

Trời Diệu Trang Nghiêm được tự tại với pháp môn Quán các pháp như huyễn như hóa rỗng không.

Trời Tịnh Bồ-đề được tự tại với pháp môn Hiểu hoàn toàn sự phát sinh của tất cả các nghiệp.

Trời Đại Quang Diễm được tự tại đối với chiếu sáng diệt nghi ngờ của chư Thiên.

Khi ấy, nhờ vào thần lực của Phật, Nguyệt Thiên tử nhìn khắp chư Thiên cõi Nguyệt, rồi nói kệ rằng:

Hào quang chiếu đến khắp chúng sinh
Mười phương thế giới đều thấy Phật
Phá tan tất cả ngu si tối
Hiểu rõ pháp không thể nghĩ bàn,
Cảnh giới Phật vô biên bất tận
Trong vô biên kiếp chứa công đức
Bằng các pháp môn nhiều phương tiện
Thu phục tất cả các chúng sinh.
Trí tuệ Như Lai rất sâu xa
Biết hết cả biển tâm chúng sinh
Tùy thuận theo chúng, chuyển pháp luân
Khiến sinh vô lượng tâm hoan hỷ,
Chúng sinh xa lìa Hiền thánh lạc
Chìm trong vô lượng khổ trong đời
Phật dạy cho họ pháp thanh tịnh
Tâm được hoan hỷ sống an lạc.
Như Lai chiếu khắp hào quang lớn
Giảng giải các tướng pháp thế gian
Báo ứng tội phước chẳng mất đi
Trời Thanh Tịnh Quang thấy như vậy,
Phật là mặt đất của chúng sinh
Giữ gìn vô lượng kết quả thiện
Làm cho chúng sinh xa đường tà
Được đứng vững trong đất phương tiện,
Mây đại Từ bi che khắp cả

Thân Phật hiện khắp như chúng sinh
Tuôn mưa pháp thấm ướt tất cả
Là phương tiện đệ nhất của Phật.
Tất cả có không tánh rỗng không
Phật là ánh sáng của chúng sinh
Làm các phương tiện lợi tất cả
Thanh tịnh tối thắng thấy như vậy.

Lại có vua Càn-thát-bà Trì Quốc được tự tại với pháp môn Phương tiện làm cho tất cả chúng sinh được vui vẻ.

Càn-thát-bà Lạc Thọ Quang được tự tại với pháp môn Trang nghiêm bằng công đức của Phật.

Càn-thát-bà Khởi Tịnh Nhãn được tự tại với pháp môn Chúng sinh thoát buồn vui.

Càn-thát-bà Hoa Thọ được tự tại với pháp môn Diệt kết sử.

Càn-thát-bà Lạc Du Hành được tự tại với pháp môn Chế ngự mong muốn.

Càn-thát-bà Diệu Nhãn được tự tại với pháp môn Trú vào tất cả ánh sáng hoan hỷ.

Càn-thát-bà Sư Tử Tràng được tự tại với pháp môn Mưa báu tất cả phương.

Càn-thát-bà Bảo Quang Giải Thoát được tự tại với pháp môn Hiện tất cả thân vi diệu với trí quảng đại.

Càn-thát-bà Kim Cang Thọ được tự tại với pháp môn Nuôi dưỡng ánh sáng hoan hỷ của các cây.

Càn-thát-bà Hiện chư Trang Nghiêm được tự tại với pháp môn Đi trong các thế giới của Phật làm cho chúng sinh được yêu thích.

Khi ấy, nương theo thần lực của Phật, vua Càn-thát-bà Trì Quốc nhìn khắp chúng Càn-thát-bà rồi nói kệ rằng:

Cảnh giới Như Lai có nhiều môn
Chúng sinh không thể suy nghĩ đến
Thế Tôn thanh tịnh như hư không
Chỉ dạy chúng sinh thấy chánh đạo.
Vô lượng biển công đức của Phật
Đều thấy trong từng lỗ chân lông
Làm cho chúng sinh tùy ý muốn
Được thấy với hoan hỷ thanh tịnh.

Biển khổ chúng sinh rộng vô biên
Phật làm cạn hết không còn khổ
Phật dùng đại Bi nhiều phương tiện
Mở mắt thanh tịnh của chúng sinh.
Thế giới chư Phật khắp mười phương
Hào quang Như Lai đều chiếu đến
Trừ cấu phiền não cho chúng sinh
Diễn thuyết pháp thanh tịnh sâu xa.
Phật từ nhiều kiếp rộng như biển
Tu tập làm thanh tịnh cõi Phật
Bằng Nhất thiết trí, lời vô thượng
An ủi cho vô số chúng sinh.
Chiêm ngưỡng Như Lai thân thanh tịnh
Chúng sinh đều được vui vô tận
Tùy thuận phát khởi nhân giải thoát
Được mão giải thoát, tâm hoan hỷ,
Triền cái ngu si thật kiên cố
Chúng sinh luân hồi biển sinh tử
Như Lai chỉ bày pháp quảng đại
Diễn thuyết thanh tịnh, dựng cờ pháp.
Tất cả chúng sinh, vô số môn
Như Lai đều hiện nhiều thân hình
Nhiều môn phương tiện giúp chúng sinh
Phật đến với âm thanh từ ái.
Phương tiện của Phật có nhiều cách
Thiện Thệ chỉ bày khắp chúng sinh
Vào đạo tối thắng hành phương tiện
Dưới cây Kim cang, thành Chánh giác.
Cả vô lượng kiếp trong một niệm
Năng lực Phật hiện, luôn bất động
Lại làm lợi lạc khắp chúng sinh
Gọi là môn Phương tiện thấy vui.

Lại có vua Cưu-bàn-trà là Tỳ-lâu-lặc-xoa được tự tại với pháp môn Diệt tất cả tranh đấu.

Cưu-bàn-trà Trưởng Đăng Chiếu Quang được tự tại với pháp môn Tất cả hành động trong hiện tại.

Cưu-bàn-trà Thiện Tu Tràng được tự tại với pháp môn Hướng đến

các cõi.

Cưu-bàn-trà Nhiêu Ích Chư Hạnh được tự tại với pháp môn Thiện ác bình đẳng thanh tịnh.

Cưu-bàn-trà Trừ Khủng Bố được tự tại với pháp môn Tất cả chúng sinh không sợ hãi được an ổn trang nghiêm.

Cưu-bàn-trà Tịnh Sa-la Lâm được tự tại với pháp môn Thiêu đốt biển ái của vô lượng chúng sinh.

Cưu-bàn-trà Khởi Tu-di được tự tại với pháp môn Tất cả cõi chiếu mây sáng.

Cưu-bàn-trà Thường Cầu được tự tại với pháp môn Chiếu khắp.

Cưu-bàn-trà Vô Lượng Tịnh Nhãn được tự tại với pháp môn Phát sinh kho đại từ không thoái chuyển.

Cưu-bàn-trà Vô Lượng Môn được tự tại với pháp môn Phát sinh hành động với các cõi.

Bấy giờ, nương theo thần lực của Phật, vua Cưu-bàn-trà Tỳ-lâu-lặc-xoa nhìn khắp chúng Cưu-bàn-trà rồi nói kệ rằng:

Nhẫn, Lực Như Lai rất viên mãn
Tu trong nhiều kiếp vì chúng sinh
Thoát các phiền não mạn, phóng túng
Nên thân Phật chiếu sáng mười phương.
Xưa hành Bồ-tát hạnh như biển
Giáo hóa vô lượng chúng khắp nơi
Bằng nhiều phương tiện với tâm Từ
Cho chúng sinh được Nhất thiết trí.
Trí tuệ Như Lai cứu quần sinh
Biết rõ tâm ý từng hữu tình
Uy lực vô lượng thu phục chúng
Tất cả ai gặp đều hoan hỷ.
Thần lực của Phật khó nghĩ bàn
Vì tất cả kiếp trong tương lai
Chuyển nhiều pháp luân như hư không
Vô lượng chúng sinh được mắt pháp,
Màng si che tâm mắt chúng sanh
Như Lai lột bỏ thấy chánh đạo
Cứu tế lìa hẳn vô lượng khổ
Được trí sáng suốt hết sợ hãi.
Chúng sinh chìm trong biển ái khổ

Trí Phật chiếu diệt hết tận cùng
Ly dục thanh tịnh thấy thân Phật
Cũng như cây báu được thanh tịnh.
Thân Phật hiện khắp, ai cũng thấy
Bằng nhiều phương tiện độ chúng sinh
Vang như tiếng sấm, tuôn mưa pháp
Gọi là pháp môn Tuệ núi chúa.
Hào quang Phật sáng rất thanh tịnh
Chiếu tan núi si của chúng sinh
Hiển hiện vô lượng đức của Phật
Phương tiện không si thấy thân Phật.
Vô lượng kiếp tu môn đại Bi
Đều cho chúng sinh được an lạc
Bằng nhiều phương tiện diệt các khổ
Thanh tịnh tươi đẹp như hoa nở.
Tối thắng hiện thân ở khắp nơi
Nhưng không vãng lai mười phương cõi
Đại Thánh tự giác hiện tất cả
Vô lượng môn này, Phật thấy rõ.

Lại có Long vương Tỳ-lâu-ba-xoa được tự tại với pháp môn Trong tất cả cảnh giới Rồng, cứu tế trừ diệt sợ hãi.

Long vương Hải được tự tại với pháp môn Trong một niệm có thể chuyển đổi vô số lượng thân Rồng.

Long vương Vân Lạc Diệu Tràng được tự tại với pháp môn Tất cả các cõi nghe tiếng chuyển pháp luân thanh tịnh.

Long vương Tu-di Phổ Tràng được tự tại với pháp môn Đối với tất cả chúng sinh chỉ dạy biển công đức.

Long vương Đức-xoa-ca được tự tại với pháp môn Xa lìa sợ hãi được thanh tịnh.

Long vương Vô Lượng Bộ được tự tại với pháp môn Chỉ dạy cho tất cả chúng sinh sống lâu vượt qua vô lượng kiếp như vô lượng mây.

Long vương Diệu Nhãn Thiện Trú được tự tại với pháp môn Ở trong tất cả thế giới phân biệt vô lượng Phật pháp hiện bày phương tiện.

Long vương Ly Cấu Thế Sắc được tự tại với pháp môn Tất cả chúng sinh xa lìa cấu hoan hỷ tri túc đi vào phương tiện.

Long vương Phổ Hành Quảng Thánh được tự tại với pháp môn Quán sát hoàn toàn bình đẳng đối với tất cả âm thanh thiện ác.

Long vương A-na-bà-đạt-đa được tự tại với pháp môn Mây đại Bi che khắp chúng sinh, làm cho thoát khổ.

Khi ấy, nương theo thần lực của Phật, Long vương Tỳ-lâu-ba-xoa nhìn khắp các Rồng rồi nói kệ rằng:

Xem thấy giáo pháp Bậc Tối Thắng
Cứu độ chúng sinh khắp mười phương
Chúng sinh luân hồi các cõi ác
Nhờ sức đại Bi được thoát ra.
Tùy theo chúng sinh thích sắc gì
Một lỗ lông Phật đều hiện rõ
Cảnh giới thần thông không giới hạn
Hiện biển công Đức Phật thanh tịnh,
Diệu pháp tối thắng không hạn lượng
Cũng như biển lớn sâu không đáy
Tùy theo ý thích, khiến được nghe
Diệu âm hòa nhã hay sấm động.
Chúng sinh đều bị tâm sân hận
Ấm, cái làm chìm trong biển si
Như Lai vô thượng đại Từ bi
Dùng sức thần thông cứu ra khỏi,
Mỗi lỗ chân lông trên thân Phật
Công đức chúng sinh đều hiện rõ
Đi vào vô lượng biển công đức
Công đức hiện lên như Tu-di.
Chúng sinh bị nhiều sợ hãi, khổ
Pháp Vương dùng trí quang cứu hết
Lỗ lông của Phật giảng pháp âm
Vô số chúng sinh mở mắt pháp.
Mười phương ba đời các Như Lai
Hiện rõ sắc tướng trong thân Phật
Làm tịnh cõi Phật vô lượng kiếp
Gọi là Bậc Đại long vô thượng.
Một lỗ lông Phật đều hiện rõ
Vô lượng thế giới rất trang nghiêm
Phật cùng chúng hội ngồi chung quanh
Thuyết giảng diệu pháp cho chúng sinh.
Khi Phật là Bồ-tát cầu đạo
Cung kính cúng dường biển chư Phật

Dùng vô lượng phương tiện khác nhau
Độ thoát chúng sinh nhiều như biển.
Khi Đức Như Lai thuyết chánh pháp
Làm cho chúng sinh đều an lạc
Tiếng Phật làm sinh tâm vui mừng
Khiến các chúng sinh được pháp hỷ.

Lại có vua Dạ-xoa là Tỳ-sa-môn được tự tại với pháp môn Quán sát bình đẳng bằng phương tiện thoát ly tất cả ác làm lợi ích chúng sinh.

Các Dạ-xoa như Âm Chủ được tự tại với pháp môn Hơn hết tất cả.

Dạ-xoa Trì Địa được tự tại với pháp môn Không đoạt lấy mà còn nuôi dưỡng sinh khí cho chúng sinh.

Dạ-xoa Nhất thiết chủ được tự tại với pháp môn Quán tất cả công đức của bậc Thánh.

Dạ-xoa Thắng nhãn thần túc được tự tại với pháp môn Quán tất cả trí tuệ của chúng sinh.

Dạ-xoa Kiên Cố Kim cang nhãn được tự tại với pháp môn Cho an lạc đến tất cả chúng sinh.

Dạ-xoa Hộ Mạng được tự tại với pháp môn Giữ năng lực cứu tế.

Dạ-xoa Năng Phá Tu-di Sơn được tự tại với pháp môn Phát sinh tùy thuận năng lực của Phật.

Khi ấy, nương theo thần lực của Phật, vua Dạ-xoa Tỳ-sa-môn nhìn khắp chúng Dạ-xoa rồi nói kệ rằng:

Tội lỗi chúng sinh rất sâu nặng
Trong trăm ngàn kiếp không gặp Phật
Luân hồi sinh tử chịu khổ nhiều
Vì cứu độ họ, Phật ra đời.
Phật vì cứu tế cho tất cả
Hiện trước chúng sinh ở mười phương
Cứu khổ luân hồi cho các cõi
Nhân duyên phương tiện của Âm chủ.
Chúng sinh tội nặng nghiệp chướng ác
Phật dùng phương tiện diệt trừ hết
Dẫn dắt chúng sinh vào chánh pháp
Gọi là Phương tiện được hết si.
Xưa, Phật tu hành vô lượng kiếp
Khen ngợi tất cả Phật mười phương
Nên được tiếng khen vang cao xa

Truyền khắp các cõi trong mười phương,
Tuệ Phật vô biên như hư không
Pháp thân Như Lai khó nghĩ bàn
Nên hiển hiện khắp cả mười phương
Pháp môn vi diệu vua mắt sáng.
Tất cả chúng sinh vào đường tà
Phật chỉ đường chánh khó nghĩ bàn
Thấy chúng sinh nào hóa độ được
Bằng nhiều phương tiện khiến tuân hành,
Tất cả công đức khắp chúng sinh
Không bằng một chút phước của Phật
Biển trí tuệ Phật khó nghĩ bàn
Gọi là Bảo vương thấy như vậy.
Vô lượng số kiếp khó nghĩ bàn
Thời gian ấy, Phật tu mười lực
Nên Ngài đầy đủ các năng lực
Tất cả thế gian không thể phá.

Lại có lực sĩ Kim Cang Nhãn Chiếu được tự tại với pháp môn Biểu hiện vô lượng sắc tướng của Như Lai.

Các lực sĩ như Ly Cấu Nhật Dũng được tự tại với pháp môn Vô lượng sắc của chư Phật.

Tu-di Hoa Quang được tự tại với pháp môn Xa lìa cấu bẩn tự tại hiện ra các loại.

Tịnh Vân Âm được tự tại với pháp môn Vô biên âm thanh thanh tịnh không thể lường của Như Lai.

A-tu-la chúa được tự tại với pháp môn Biểu hiện tất cả các loại.

Kim Cang Quang Lạc được tự tại với pháp môn Thể nhập hoàn toàn tất cả Phật pháp.

Lôi Âm được tự tại với pháp môn Có thể nâng lên tất cả chư Thiên.

Sư Tử Đoan Nghiêm Vương được tự tại với pháp môn Công đức Như Lai chiếu khắp.

Thắng Quang minh được tự tại với pháp môn Trừ diệt tâm ác của chúng sinh được sống trong cảnh Phật.

Châu Kế Hoa Quang được tự tại với pháp môn Bồ-tát thị hiện tất cả mưa báu khắp thế gian.

Khi ấy, nương theo thần lực của Phật, lực sĩ Kim Cang Nhãn Chiếu

nhìn khắp chúng lực sĩ rồi nói kệ rằng:

Khắp vì chúng sinh trong ba cõi
Làm Bậc Pháp Vương trong các pháp
Đầy đủ vô số các sắc đẹp
Chiếu sáng nơi nơi khắp mười phương,
Tất cả lỗ lông trên thân Phật
Đều phóng hào quang không nghĩ bàn
Che khuất cả ánh sáng mặt trời
Chiếu khắp mười phương đều sáng rực,
Quyền lực của Như Lai Đại Thánh
Tỏa khắp tất cả các pháp giới
Pháp thân hiển lộ không giới hạn
Hiện ra trước tất cả chúng sinh.
Tiếng Phật thanh tịnh rất vi diệu
Vang khắp các thế giới mười phương
Âm thanh hòa nhã rất vi diệu
Diệt cấu chúng sinh, nguyện viên mãn,
Cung điện khắp ba cõi mười phương
Phật hiện an tọa các nơi ấy
Ở mỗi Đức Phật, vô số chúng
Đạo Sư ngồi giữa đang thuyết pháp.
Biển pháp vô lượng không bờ bến
Chúng nhờ phương tiện được đi vào
Phân biệt tất cả các pháp giới
Tối Thắng thị hiện không cùng tận.
Biển lớn chúng sinh rộng không bờ
Tối Thắng dùng mắt tịnh cứu thoát
Hào quang Như Lai chiếu chúng sinh
Tất cả đều thấy Đại Đạo Sư,
Cùng nhau cung kính và cúng dường
Vô số Phật như bụi các cõi
Công đức vô lượng như hư không
Tất cả đều thấy Bậc Đạo Sư.
Thần lực Như Lai không thể hoại
Phật đều hiện thân khắp các cõi
Như Lai an tọa giữa đạo tràng
Tất cả chúng sinh đều được thấy,
Hào quang chiếu khắp như mây nổi

Trang nghiêm tròn sáng đẹp vô cùng
Chiếu khắp tất cả các pháp giới
Giảng dạy diệu pháp của chư Phật.

Khi ấy, Bồ-tát Phổ Hiền thành tựu vô số Pháp môn phương tiện, có thể đi vào vô lượng công đức của Như Lai.

Đó là các pháp môn như: Phát sinh các cõi Phật hoàn toàn thanh tịnh để thu phục chúng sinh; pháp môn Đến gặp chư Phật có thể phát sinh tất cả công đức đầy đu; pháp môn Nguyện hạnh các địa vị của Bồ-tát; pháp môn Vô số mây thân như bụi hiện toàn diện khắp pháp giới; pháp môn Giữ không thể nghĩ bàn bánh xe phương tiện của các cõi Phật; pháp môn Giữa tất cả chúng, tự tại hiển hiện vô lượng, vô biên cảnh giới của Bồ-tát; pháp môn Trong một ý niệm biết sự sinh diệt của kiếp trong ba đời; pháp môn Phân biệt hiển hiện tất cả các căn Bồ-tát trong biển cảnh giới; pháp môn Thân thể tự tại đầy khắp vô lượng, vô biên pháp giới; pháp môn Phân biệt tất cả pháp bằng các phương tiện của Bồ-tát đi vào Nhất thiết trí bằng phương tiện.

Khi ấy, Bồ-tát Phổ Hiền nhìn khắp đại chúng rồi nói kệ rằng:

Vô số cõi Phật
Trang nghiêm tối thượng
Vô lượng sắc đẹp
Công đức rất sâu.
Thật tịnh lìa cấu
Phật tử vây kín
Thường nghe diệu pháp
Tiếng không nghĩ bàn.
Thấy Phật ở đây
Ngồi tòa Sư tử
Trong từng hạt bụi
Cũng như thấy vậy,
Mà thân Như Lai
Không có đến đi
Hiện khắp các cõi
Đi vào vô lượng.
Cảnh giới công đức
Các địa, phương tiện
Phật dạy tất cả
Các hạnh Bồ-tát,

Giảng các phương tiện
Không thể nghĩ bàn
Khiến các Phật tử
Vào pháp giới tịnh.
Lìa cấu, mắt sáng
Trú trong pháp tánh
Mười phương vô số
Không có biên giới,
Nhiều như bụi trần
Các Hóa thân Phật
Giảng dạy vô số
Các loại chúng sinh.
Khắp hết mười phương
Tất cả thế giới
Thế Tôn cũng đều
Bình đẳng cứu hộ,
Bằng các phương tiện
Phật đã thanh tịnh
Giáo hóa chúng sinh
Khiến trừ cấu uế.
Tất cả thế giới
Nhiều như bụi trần
Phật thị hiện khắp
Vô lượng tự tại,
Phạm âm hòa nhã
Vang các đạo tràng
Diễn giảng tối thượng
Bốn hạnh Bồ-tát.
Tất cả số kiếp
Ở trong ba đời
Ngay trong từng niệm
Đều thấy tất cả,
Thấy nó sinh diệt
Đúng như pháp tướng
Không thể nghĩ bàn
Thế Tôn đều thấy
Vô lượng đại chúng
Số lượng vô tận

Là con của Phật
Muốn thấy Phật vị
Tất cả pháp môn
Vô lượng, vô biên
Không phải cảnh giới
Của các Phật tử
Như Lai lìa cấu
Sáng như hư không
Thanh tịnh vô ngại
Như thật pháp tánh
Hóa hiện vô cùng
Không thể cùng tận
Đều ngồi cây đạo
Thành Đẳng chánh giác.
Phật dùng một tiếng
Nói tất cả địa
Tất cả pháp tướng
Đều trình bày hết,
Vô lượng phương tiện
Trong từng pháp môn
Diễn thuyết các pháp
Hoàn toàn đầy đủ.

Khi ấy, tại tòa Sư tử của Phật, trong tất cả hoa đẹp, những vòng mani báu, lầu đài cao lớn trang nghiêm đều xuất hiện chúng Đại Bồ-tát nhiều như số bụi trong một thế giới Phật.

Danh hiệu các Bồ-tát ấy là: Bồ-tát Hải Tuệ Siêu Việt, Bồ-tát Vô Lượng Sư Tử Hống, Bồ-tát Chúng Bảo Quang Tràng, Bồ-tát Trí Nhất Siêu Tuệ, Bồ-tát Bất Tư Nghị Công Đức Trí Xưng, Bồ-tát Phương Tiện Tịch Tịnh Diệu Hoa Kế, Bồ-tát Kim Quang Diễm Pháp Giới Phổ Âm, Bồ-tát Tịnh Vân Nguyệt Tràng, Bồ-tát Thiện Siêu Tịnh Quang. Như vậy, nhiều như bụi trần trong từng thế giới Phật, các Bồ-tát này bày các vật cúng dường, tung rải các hoa đẹp đầy khắp cả hư không, đốt các hương thơm tỏa cao hơn cả mây, hiện rõ tất cả hào quang tròn sáng của các báu vật, lại chiếu vô lượng ánh sáng mặt trời, tấu các loại âm nhạc với vô số âm thanh tuyệt diệu. Nhiều loại cây quý báu với cành lá hoa quả đều sáng chói như mây nổi và mưa vô số vật báu. Phẩm vật cúng dường của mỗi một Bồ-tát đều nhiều như số bụi trong một thế giới. Với phẩm vật cúng dường nhiều như bụi trong một thế giới, các vị Bồ-tát đều rất hoan

hỷ dâng lên cúng dường Thế Tôn rồi đi nhiễu trăm ngàn vòng và tùy theo cảnh giới của mình cúng dường cho đại chúng cũng như mây mưa không gián đoạn. Ở mỗi phương, các Bồ-tát hóa ra tòa Sư tử hoa sen tạng báu, ngồi kiết già trên đó cung kính hướng về Phật.

Các vị Bồ-tát ấy đều được pháp môn Vô lượng biển pháp thanh tịnh chiếu khắp, không bị ngăn ngại trong cảnh giới Phật, đều thể nhập tất cả biển pháp biện tài, lại được pháp môn Chiếu sáng không thể nghĩ bàn, được ở hẳn trong cảnh giới toàn diện của Như Lai, đều đã thể nhập vào trí tuệ ba đời, thành tựu đầy đủ pháp yêu thương với năng lực lớn, viên mãn thanh tịnh vô lượng công đức, thường hành theo tánh không cứu cánh của pháp giới, đã cúng dường đầy đủ đến chư Phật.

Khi ấy, Bồ-tát Nhất Thiết Hải Tuệ Tự Tại Trí Minh Vương nói kệ rằng:

Phật giác các pháp
Bình đẳng chân thật
Không có chướng ngại
Trống như hư không,
Chiếu sáng tất cả
Thế giới mười phương
Ở giữa đại chúng
Phật rất đặc biệt.
Chánh giác tự nhiên
Vô lượng, vô biên
Khắp cả mười phương
Cảnh giới chúng sinh,
Đều có Ngài ngồi
Dưới cây Bồ-đề
Chứa các chúng sinh
Cung kính chung quanh.
Phật có thần lực
Tự tại như vậy
Chỉ trong một niệm
Hiện vô số thân,
Khiến khắp chúng sinh
Diệt trừ phiền não
Cảnh giới của Phật
Không có biên giới.
Vô lượng biển kiếp

Tu hành hoàn hảo
Như Lai ở trong
Biển các hữu tình,
Bằng các phương tiện
Giáo hóa chúng sinh
Chúng đều vâng làm
Chánh pháp tối thắng.
Chúng hội lìa cấu
Đều được thanh tịnh
Tất cả nhìn Phật
Hỷ lạc không chán,
Phật với tướng tốt
Trang nghiêm đầy đủ
Ngồi giữa hoa sen
Trên tòa Sư tử,
Trang trí xinh đẹp
Bằng các châu báu
Tỏa ra vô lượng
Hương thơm vi diệu,
Vòng hoa nhiều màu
Treo khắp hư không
Đức Phật an tọa
Tòa Sư tử báu.
Vô số bảo vật
Chiếu sáng rực rỡ
Thanh tịnh huy hoàng
Chói lọi mười phương,
Như Lai ngồi yên
Trong điện cực đẹp
Nói ra Phạm âm
Thanh tịnh vi diệu,
Tuyên dương chánh pháp
Tối thắng vô thượng
Người nghe hoan hỷ
Được đạo thanh tịnh.
Tòa Kim cang thừa
Ổn định kiên cố
Được trang trí bằng

Nhiều báu như ý,
Bồ-tát Bảo Kế
Thường xuyên hộ vệ
Tại đây, Thế Tôn
Chiếu ánh sáng khắp.
Thiên Tôn ngồi trên
Tòa Sư tử báu
Chiếu khắp ba đời
Tất cả Đạo Sư
Vô lượng hóa Phật
Hiện khắp mười phương
Xiển dương Pháp tạng
Vô lượng của Phật.

Khi ấy, do thần lực của Phật, biển thế giới Liên hoa tạng trang nghiêm chấn động sáu cách với mười tám tướng trạng. Đó là động, động khắp, động đều khắp; nổi lên, nổi khắp, nổi cùng khắp; phát ra, phát ra khắp, phát cùng khắp; chấn động, chấn động khắp, chấn động cùng khắp; rống, rống khắp, rống cùng khắp; vọt thẳng, vọt lên khắp, vọt cùng khắp.

Lại làm cho vua chúa trong các thế giới mưa không thể nghĩ bàn các vật cúng dường để cúng dường Như Lai và hải hội đại chúng. Đó là tuôn tất cả mây hoa thơm, mây các vật báu đẹp, mây hoa sen báu, mây hoa Mạn-đà-la báu với vô lượng sắc đẹp, mây báu giải thoát, mây hương bột chiên-đàn, mây âm thanh hòa nhã thanh tịnh, mây lưới báu như mặt trời. Tùy theo năng lực của mình mà tuôn xuống các vật cúng dường. Các vua trong tất cả thế giới bày ra không thể nghĩ bàn các món cúng dường nhiều như mây và dâng cúng tất cả Như Lai cùng đại chúng. Vật cúng dường ở thế giới này cũng như ở tất cả các thế giới khắp ở mười phương.

Trong thế giới này có Đức Phật ngồi ở đạo tràng, các vua chúa thế giới cũng tùy theo ý thích, cảnh giới, Tam-muội, các môn phương tiện, hoan hỷ xa lìa, thông đạt các phương, pháp dũng mãnh, thể nhập cảnh giới thần thông của Như Lai, môn vô lượng biển pháp của chư Phật, đều được độ thoát. Cũng như ở thế giới này, tất cả thế giới khắp mười phương cũng vậy.

-oOo-

Phẩm 2: Phật Lô-xá-na (Phần 1)

Khi ấy các chúng Bồ-tát và vua chúa các thế giới đều suy nghĩ: "Thế nào là địa vị của tất cả chư Phật? Cảnh giới của chư Phật? Gia trì

của Phật? Hành động của Phật? Năng lực của Phật? Sự không sợ của Phật? Tam-muội của Phật? Tự tại của Phật? Thắng pháp thị hiện giác ngộ của Phật? Các căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý của Phật? Ánh sáng và âm thanh của Phật? Biển trí của Phật? Biển thế giới? Biển chúng sinh? Biển phương tiện pháp giới? Biển giác ngộ? Biển Ba-la-mật? Biển pháp môn? Biển hóa thân? Biển danh hiệu Phật? Biển tuổi thọ của Phật? Biển sự tu hành của tất cả Bồ-tát? Sự phát tâm Đại thừa? Phát sinh tạng nguyện trí tuệ của các Ba-la-mật?" Cầu xin Đức Như Lai bằng Từ bi phương tiện làm cho tâm ý con được hiểu biết.

Khi ấy, do thần lực của các Bồ-tát, trong tất cả vật cúng dường phát ra âm thanh cùng với bài kệ rằng:

Như Lai tu hành vô lượng kiếp
Tự nhiên chánh pháp hiện thế gian
Và trong vô số kiếp tương lai
Ứng thân khắp nơi như mây lớn
Diệt hết nghi ngờ cho chúng sinh
Phát sinh thắng lực được giải thoát
Diệt trừ vô lượng khổ cho đời
Cho chúng sinh được vui Chánh giác.
Vô số Bồ-tát như bụi trần
Nhất tâm, chắp tay nhìn Tối Thắng
Tùy nguyện của họ theo cảnh giới
Dạy pháp môn đoạn trừ nghi hoặc.
Những gì là địa vị chư Phật?
Cảnh giới và hộ trì của Phật?
Trí, Lực, không sợ của Như Lai?
Nguyện giảng rõ cho các Phật tử
Vô lượng các Tam-muội như thật
Các hạnh thanh tịnh, pháp vi diệu
Thần lực Đại Thánh thật vô biên
Nổi mây sấm lớn mưa khắp chúng
Đều vào chánh đạo của Pháp Vương
Không còn thoái chuyển cảnh tối thắng
Các công đức của vô lượng Phật
Xin Phật Từ bi cho được thấy
Nhãn căn Như Lai không giới hạn
Tai mũi lưỡi thân cũng như vậy
Ý Phật như thật khó nghĩ bàn

Nguyện cho chúng sinh đều thấy biết.
Biển các cõi Phật, biển chúng sinh
Biển các pháp giới, biển thu phục
Biển Phật mênh mông không bờ bến
Nguyện cho Phật tử đều được thấy,
Biển Ba-la-mật khó nghĩ bàn
Biển pháp môn phương tiện vô thượng
Biển pháp môn vô lượng, vô biên
Xin Phật giảng rõ tại đạo tràng.

Bấy giờ, biết ý nghĩ của các Bồ-tát, từ nơi miệng và giữa các kẽ răng của Đức Phật đều phóng ra nhiều hào quang như số bụi cả thế giới. Đó là các hào quang phướn báu chiếu, trang nghiêm bằng diệu âm khắp pháp giới, mây tỏa sinh hỷ lạc.

Mười Lực của Phật làm nghiêm tịnh đạo tràng, mây rực sáng tất cả báu, thanh tịnh không ngại khắp cả pháp giới, làm thành tất cả thế giới. Phướn mặt trời như kim cang báu trong suốt, đi đến đại chúng Bồ-tát, diễn thuyết ngữ luân của chư Phật.

Từng hào quang như vậy cũng đều có nhiều hào quang như số bụi cả thế giới kèm theo. Mỗi một hào quang chiếu tận các cõi khắp mười phương nhiều như bụi.

Thấy các hào quang này, các Bồ-tát được trông thấy biển thế giới Liên hoa tạng trang nghiêm.

Do thần lực của Phật, từ trong hào quang nghe bài kệ rằng:

Vô lượng biển kiếp tu công đức
Cúng dường tất cả Phật mười phương
Giáo hóa vô số biển chúng sinh
Phật Lô-xá-na thành Chánh giác.
Phóng hào quang lớn chiếu mười phương
Chân lông hiện thân Phật như mây
Tùy loại chúng sinh mà giáo hóa
Khiến được đạo thanh tịnh phương tiện.
Phật trong sinh tử thời quá khứ
Giáo hóa tất cả các chúng sinh
Chỉ trong một niệm đều giải thoát
Thế Hùng vô lượng được tự tại,
Trang nghiêm bằng thâm tâm chánh tín
Quá khứ tu khắp Ba-la-mật

Như là số bụi trong các cõi
Kiên cố đứng vững trong các Lực,
Phát ra tiếng diệu vang mười phương
Đủ trí thật, mãn nguyện tâm chúng
Vô lượng phương tiện dạy chúng sinh
Rống tiếng sư tử thuyết pháp tịnh.
Thế Tôn như vậy, đức vô lượng
Được đến cúng dường nghe nhận pháp
Vô số Phật tử như bụi trần
Trong các thế giới đến gặp Phật,
Đều mưa tất cả vật cúng dường
Nhất tâm cung kính nhìn Đạo Sư
Trong một lời pháp của Phật nói
Diễn ra vô biên biển Khế kinh.
Mưa pháp cam lộ cho đại chúng
Cung kính đến gặp Lưỡng Túc Tôn
Ba đời chư Phật nguyện vô thượng
Đại Thánh giảng rõ tại đạo tràng
Chẳng cần ở đây, ngay tức khắc
Mau đến gặp Phật cho đúng lúc,
Biển đại trí Phật Lô-xá-na
Hào quang chiếu khắp thật khôn lường
Như thật quán sát pháp Chân đế
Chiếu khắp tất cả các pháp môn.

Phương Đông của biển thế giới Liên hoa tạng trang nghiêm lại có biển thế giới Tịnh liên hoa thắng quang trang nghiêm. Trong ấy, có cõi Phật tên là Chúng bảo kim cang tạng, Đức Phật hiệu là Pháp Thủy Giác Hư Không Pháp Vương.

Trong biển đại chúng của Như Lai ấy, có Bồ-tát Quán Thắng Pháp Diệu Thanh Tịnh Vương được ánh sáng của Đức Phật khai ngộ cho nên cùng các Bồ-tát quyến thuộc nhiều như số bụi trong biển thế giới, cùng nhau đi đến Đức Phật, đầy cả hư không khắp mười phương. Họ nổi lên mười loại mây hoa sáng rực màu sắc quý báu che khắp cả hư không. Mười loại mây núi Tu-di báu đẹp, mười loại mây nhật luân, mười loại mây hoa báu, mười loại mây chứa lầu đài báu đẹp, mười loại mây cây hoa, mười loại mây hương thơm hiện các màu sắc, mười loại mây tất cả âm thanh tuyệt diệu. Các loại mây này đều che khắp hư không. Đến nơi, các vị đều cung kính lễ bái cúng dường Đức Phật rồi ngồi kiết già trên tòa Sư tử tạp hoa

quang tạng ở phương Đông.

Phương Nam của biển thế giới này, có biển thế giới Chúng bảo nguyện quang trang nghiêm tạng. Trong đó, có cõi Phật tên là Vô lượng quang nghiêm, Đức Phật hiệu là Phổ Trí Quang Thắng Tu-di Sơn Vương. Trong biển đại chúng của Đức Như Lai ấy, có Bồ-tát Thanh Tịnh Hải Tuệ được khai ngộ bằng hào quang của Phật. Vị ấy và chúng Bồ-tát quyến thuộc nhiều như số lượng bụi trong biển thế giới cùng nhau đi đến chỗ Phật. Họ nổi lên mười loại mây vua tên là Nhất thiết diệu trang nghiêm tạng chúng bảo báu nổi lên che khắp hư không.

Lại có mười loại mây vua báu trang nghiêm khắp; mười loại mây núi báu tạng báu đẹp chiếu sáng rực rỡ khen ngợi công đức của Phật; mười loại mây núi báu diệu âm sung mãn khen ngợi, mười loại mây núi báu cây Bồ-đề trang nghiêm đạo tràng; mười loại mây núi báu ánh sáng toàn diện do Phật biến hóa; mười loại mây núi báu hiện rõ ánh sáng không phá hoại chúng; mười loại mây núi báu hương đèn chiếu khắp đến các cõi; mười loại mây núi báu cung điện của Như Lai đều hiện rõ trong nhiều cõi không thể nghĩ bàn; mười loại mây núi báu ánh sáng Pháp thân chư Phật trong ba đời như nhiều loại báu. Chúng đều che khắp cả hư không. Đến nơi, họ cung kính cúng dường lễ bái Đức Phật, rồi ngồi kiết già trên tòa Sư tử hoa sen xanh ở phương Nam.

Phương Tây của biển thế giới này lại có biển thế giới Bảo quang lạc. Trong đó, có thế giới Nhất thiết thắng quán và Đức Phật hiệu là Hương Quang Vương Công Đức Bảo Trang Nghiêm. Trong biển đại chúng của Như Lai ấy, có Bồ-tát Hương Diễm Bình Đẳng Trang Nghiêm Nguyệt Quang được hào quang của Phật khai ngộ, cùng các Bồ-tát quyến thuộc nhiều như bụi trong biển thế giới đồng đi đến Đức Phật.

Họ nổi lên mười loại mây lầu đài, với tất cả châu báu hương hoa nổi lên che khắp cả hư không. Mười loại mây lầu đài tất cả sắc bảo vương trang nghiêm; mười loại mây lầu đài tất cả phướn báu hương thơm rực rỡ; mười loại mây lầu đài tất cả giải thoát trang nghiêm; mười loại mây lầu đài tất cả vòng hoa quý; mười loại mây lầu đài tất cả vòng hoa báu và vật báu xinh đẹp; mười loại mây lầu đài chứa tất cả ánh sáng chiếu tất cả trang nghiêm; mười loại mây lầu đài tất cả báu trang nghiêm vô lượng trang nghiêm đều hiện ra; mười loại mây lầu đài tất cả trang nghiêm khắp nơi; mười loại mây vô lượng hoa. Đi đến nơi, họ cung kính cúng dường lễ bái Đức Phật, rồi ngồi kiết già trên tòa Sư tử Kim sắc tạp bảo trang nghiêm liên hoa tạng hóa ở phương Tây.

Phương Bắc của biển thế giới này lại có biển thế giới Lưu ly bảo quang sung mãn tạng. Trong đó, có cõi Phật tên là Hóa thanh liên hoa trang nghiêm và Đức Phật hiệu là Vô Lượng Trí Tuệ Âm Vương. Trong biển đại chúng của Như Lai ấy có Bồ-tát Sư Tử Quang Trang Nghiêm được hào quang của Phật khai ngộ, cùng Bồ-tát quyến thuộc nhiều như bụi trong biển thế giới đồng đi đến chỗ Phật.

Tất cả nổi lên mười loại mây tất cả mùi thơm giăng kín cả hư không; mười loại mây tất cả hoa màu xanh; mười loại mây tất cả cây báu đẹp; mười loại mây tất cả các loại hoa; mười loại mây tất cả báu trang nghiêm; mười loại mây tất cả tiếng sấm báu, mười loại mây âm thanh vi diệu. Tất cả mây ấy đều giăng kín cả hư không. Đi đến nơi, các vị ấy cung kính cúng dường lễ bái Đức Phật, rồi ngồi kiết già trên tòa Sư tử như đèn lớn biến hóa ở phương Bắc.

Ở phương Đông nam của biển thế giới này, lại có biển thế giới Diêm-phù-đàn ba-lê sắc tràng. Trong đó, có thế giới Bảo trang nghiêm tạng, Đức Phật hiệu là Nhất Thiết Pháp Đăng Vô Sở Úy.

Trong biển đại chúng của Đức Phật, có Bồ-tát Vô Tận Thắng Đăng Công Đức Pháp Tạng được hào quang của Phật khai ngộ và các Bồ-tát quyến thuộc nhiều như bụi trong biển thế giới cùng nhau đi đến Đức Phật.

Tất cả hiện ra mười loại mây tòa Sư tử; tạng hoa sen vô lượng màu sắc nổi lên giăng kín cả hư không. Có mười loại mây tòa Sư tử, mười loại mây tòa Sư tử xinh đẹp với tất cả vật trang trí; mười loại mây tòa Sư tử với đèn sáng; mười loại mây tòa Sư tử phát xuất ra tất cả vật báu khắp mười phương; mười loại mây tòa Sư tử có tất cả vòng hoa thơm; mười loại mây tòa Sư tử trang nghiêm với tất cả chư Phật biểu hiện; mười loại mây tòa Sư tử trang nghiêm với tất cả đài báu có lan can; mười loại mây tòa Sư tử trang nghiêm với tất cả cây báu; mười loại mây tòa Sư tử trang nghiêm với mặt trời đều nổi lên giăng kín cả hư không. Đến nơi, các vị này cúng dường, cung kính, lễ bái Đức Phật rồi ngồi kiết già trên tòa Sư tử Dạ quang tràng bảo tạng ở phương Đông nam.

Phương Tây nam của biển thế giới này lại có biển thế giới Phổ chiếu trang nghiêm. Trong đó có thế giới Hương thắng ly cấu quang minh, Đức Phật hiệu là Nhất Thiết Chúng sinh Phổ Hoan Hỷ Vương. Trong biển đại chúng của Đức Phật ấy, có Bồ-tát Phổ Trí Quang Minh Tuệ đăng được hào quang của Phật khai ngộ nên cùng các Bồ-tát quyến thuộc nhiều như bụi trong biển thế giới, đồng đi đến chỗ Đức Phật.

Tất cả hiện mười loại mây Như ý bảo vương nổi lên giăng kín cả hư

không; mười loại mây báu màu xanh, mười loại mây có tất cả mùi thơm; mười loại mây tất cả phướn; mười loại mây trang nghiêm bằng tất cả sắc đẹp đều nổi lên che kín cả hư không. Đến nơi, sau khi cúng dường, cung kính, lễ bái Đức Phật, các vị ấy ngồi trên tòa Sư tử bằng các báu ở phương Tây nam.

Phương Tây bắc của biển thế giới này, có biển thế giới Thiện quang chiếu. Trong đó có thế giới Ý nhập, Đức Phật hiệu là Phổ Môn Trí Tuệ Y Nhập Minh Tịnh Âm. Trong biển đại chúng của Như Lai ấy, có Bồ-tát Vô Lượng Hoa Chiếu Thùy Kế được hào quang của Đức Phật khai ngộ, cùng với các Bồ-tát quyến thuộc nhiều như bụi trong biển thế giới cùng nhau đi đến Đức Phật.

Tất cả hiện ra mười loại mây lọng lớn bằng tất cả các loại châu báu che kín cả hư không; mười loại mây lọng hoa, mười loại mây lọng giải thoát; mười loại mây lọng chúa báu, mười loại mây lọng báu xen nhau; mười loại mây lọng bằng các loại báu; mười loại mây lọng lưu ly báu; mười loại mây lọng có mùi thơm đều giăng kín cả hư không. Đến nơi, sau khi cúng dường, cung kính, lễ bái Đức Phật, họ đều ngồi kiết già trên tòa Sư tử phướn rực sáng bằng các thiện ở phương Tây bắc.

Phương Đông bắc của biển thế giới này, có biển thế giới Bảo chiếu quang minh tạng. Trong đó, có thế giới Hương trang nghiêm lạc thắng tạng, Đức Phật hiệu là Vô Lượng Công Đức Hải.

Trong biển đại chúng của Đức Phật ấy, có Bồ-tát Vô Thiệu là Tận Thanh Tịnh Quang Minh Vương được hào quang của Đức Phật khai ngộ, nên cùng với các Bồ-tát quyến thuộc nhiều như bụi trong một biển thế giới đồng đi đến Đức Phật. Họ có mười loại mây tất cả vầng sáng quý báu nổi lên che khắp cả hư không; mười loại mây vầng sáng rực; mười loại mây hoa, mười loại mây vầng Như Lai biến hóa; mười loại mây vầng tất cả cảnh giới của Phật; mười loại mây tất cả báu công đức; mười loại mây thị hiện tất cả hỷ lạc của chúng sinh không cùng tận; mười loại mây hiện rõ ý nguyện của tất cả chư Phật đều nổi lên che phủ cả hư không.

Đến nơi, sau khi cúng dường, cung kính, lễ bái Đức Phật, họ đều ngồi kiết già trên tòa Sư tử thanh tịnh sáng suốt không cùng tận ở phương Đông bắc.

-oOo-

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 3

Phẩm 2: Phật Lô-xá-na (Phần 2)

Phương dưới của biển thế giới này, có biển thế giới Liên hoa diệu hương thắng tạng. Trong đó có thế giới Bảo sư tử quang, Đức Phật hiệu là Minh Chiếu Pháp Giới.

Trong biển đại chúng của Đức Phật ấy, có Bồ-tát Quang Minh Phân Biệt Pháp Giới được hào quang của Đức Phật khai ngộ, cùng với các Bồ-tát quyến thuộc nhiều như bụi trong biển thế giới đồng đi đến chỗ Phật. Họ nổi lên mười loại mây ánh sáng tất cả các loại báu che kín cả hư không; mười loại mây ánh sáng tất cả hương thơm; mười loại mây tiếng rống sư tử của Phật; mười loại mây tất cả lầu đài bằng hoa; mười loại mây tất cả tòa trang nghiêm đều che khắp cả hư không. Đến chỗ Phật, họ ngồi kiết già trên tòa Sư tử Bảo tạng ở phương dưới.

Phương trên của biển thế giới này, lại có biển thế giới tên Tạp bảo quang hải trang nghiêm. Trong đó, có thế giới Lạc hành thanh tịnh, Đức Phật hiệu là Vô Ngại Công Đức Xứng Ly Ám Quang Vương.

Trong biển đại chúng của Đức Phật ấy, có Bồ-tát Vô Chướng Ngại Lực Tinh Tấn Tuệ được hào quang của Phật khai ngộ, nên cùng với các Bồ-tát quyến thuộc nhiều như bụi của biển thế giới, đồng nhau đi đến Đức Phật. Họ nổi lên mười loại mây có vô lượng sắc đẹp chiếu sáng che khắp cả hư không. Mười loại mây vô lượng hào quang chiếu khắp; mười loại mây tất cả trang nghiêm chiếu sáng; mười loại mây sáng thơm; mười loại mây tất cả trang nghiêm; mười loại mây ánh sáng của Phật; mười loại mây ánh sáng của hoa cây báu; mười loại mây hào quang kiên cố của tất cả cây báu, mười loại mây tất cả hào quang thắng hơn; mười loại mây thị hiện hành động của tất cả Bồ-tát; mười loại mây tất cả ánh sáng đều giăng phủ cả hư không.

Đến nơi, sau khi cung kính lễ bái cúng dường Đức Phật, tất cả ngồi kiết già trên tòa Sư tử Diệu âm thắng liên hoa tạng ở phương trên.

Như vậy, trong các biển thế giới nhiều như số bụi trong mười ức cõi Phật, có các Đại Bồ-tát nhiều như số bụi trong mười ức cõi Phật đều đến dự. Mỗi một Đại Bồ-tát đem theo các Bồ-tát quyến thuộc nhiều như số bụi trong một thế giới. Mỗi một Bồ-tát đều nổi lên mây trang nghiêm xinh đẹp nhiều như số bụi trong một thế giới, che kín cả hư không và ngồi kiết già ở phương họ đến.

Sau khi tuần tự an tọa xong, tất cả các lỗ chân lông của các Bồ-tát ấy đều phát ra tất cả mây hào quang trong sáng quý báu xinh đẹp nhiều như bụi trong mười thế giới. Trong mỗi một hào quang đều hiện ra vô số Bồ-tát như số bụi trong mười thế giới. Mỗi một Bồ-tát có cả biển phương tiện của tất cả pháp giới sung mãn tất cả vi trần. Trong mỗi một vi trần, có nhiều thế giới như số lượng bụi trong mười thế giới. Trong mỗi một thế giới có hiển hiện chư Phật trong ba đời. Trong từng ý niệm, ở mỗi thế giới đều hóa ra vô số chúng sinh nhiều như bụi trong một thế giới.

Bằng tự tại như mộng, thị hiện pháp môn giáo hóa. Như pháp môn giáo hóa tất cả chư Thiên hóa sinh; pháp môn giáo hóa âm thanh chỗ hoạt động của tất cả Bồ-tát; pháp môn giáo hóa chấn động tất cả thế giới kiến lập chư Phật; pháp môn giáo hóa tất cả biển nguyện; pháp môn giáo hóa âm thanh của Phật bao gồm tất cả ngôn từ của chúng sinh; pháp môn giáo hóa tất cả mây mưa Phật pháp; pháp môn giáo hóa tự tại quang minh; pháp môn giáo hóa kiến lập tất cả biển chúng sinh từ nơi Bồ-tát Phổ Hiền. Bằng tất cả pháp môn ấy, giáo hóa chúng sinh tùy theo ý thích. Trong một ý niệm, có thể diệt trừ các khổ trong các cõi ác của chúng sinh nhiều như bụi núi Tu-di trong tất cả thế giới, làm cho chúng sinh nhiều như bụi núi Tu-di được xa lìa tà định tụ, được vào chánh định tụ; làm cho vô số chúng sinh nhiều như bụi núi Tu-di được vào địa vị Thanh văn, Duyên giác; làm cho vô số chúng sinh nhiều như bụi núi Tu-di được vào đạo Vô thượng; làm cho vô số chúng sinh nhiều như bụi núi Tu-di được địa vị có tất cả công đức trí tuệ không cùng tận; làm cho vô số chúng sinh nhiều như bụi núi Tu-di được vào trong biển tánh nguyện của Phật Lô-xá-na. Khi ấy, trong hào quang của các Bồ-tát nghe phát ra bài kệ rằng:

Tất cả hào quang phát diệu âm
Thuyết đủ các hành của Bồ-tát
Công đức Phật tử đều viên mãn
Phổ biến các cõi khắp mười phương,
Vô lượng biển kiếp tu hành đạo
Muốn cho chúng sinh thoát khổ đau

Không kể khổ sinh tử riêng mình
Phật tử vào được đại phương tiện.
Vô lượng, vô biên, vô cùng tận
Trong các kiếp lớn nhiều như biển
Tu hành tất cả các pháp môn
Khéo giảng pháp tịch tĩnh vi diệu.
Ước nguyện của chư Phật ba đời
Đều được thanh tịnh rất viên mãn
Phật tử lợi ích các chúng sinh
Tự mình tu hết đạo thanh tịnh,
Đều thường đi đến gặp chư Phật
Pháp thân thanh tịnh chiếu mười phương
Biển trí Phật tử không bờ đáy
Thấy khắp tướng tịch diệt các pháp,
Trong một hào quang có vô lượng
Vô thượng đại Từ khó nghĩ bàn
Tuệ nhãn thanh tịnh chiếu các pháp
Đây là cảnh giới của Phật tử.
Một chân lông gồm nhiều thế giới
Lại làm chấn động các cõi nước
Làm cho chúng sinh không còn sợ
Là địa vị phương tiện thanh tịnh.
Mỗi hạt bụi có vô lượng thân
Lại hiện vô lượng cõi trang nghiêm
Trong một ý niệm đều thấy rõ
Là pháp môn tịnh không chướng ngại.
Tất cả số kiếp trong ba đời
Ngay trong một niệm đều thấy rõ
Cũng như huyễn hóa không thật có
Là pháp vô ngại của chư Phật.
Các hạnh Phổ Hiền đều đầy đủ
Khiến các chúng sinh được thanh tịnh
Các Phật tử đủ các pháp tự tại
Mỗi lông đều rống tiếng sư tử.

Khi ấy, muốn cho tất cả đại chúng Bồ-tát biết được pháp môn tự tại đối với vô lượng, vô biên cảnh giới của chư Phật, Đức Phật phóng hào quang như vầng mây ánh sáng đèn với tất cả màu sắc rực rỡ từ tướng lông trắng giữa đôi lông mày, tên là Tuệ quang của tất cả Bồ-tát quán sát chiếu

khắp mười phương. Hào quang này chiếu sáng tất cả thế giới, chỉ trong một niệm đều chiếu khắp cả pháp giới.

Trong tất cả thế giới tuôn xuống mây các đại nguyện của tất cả chư Phật, hiện ra Bồ-tát Phổ Hiền. Sau khi biểu hiện cho đại chúng, hào quang xoay lại nhập vào tướng bánh xe dưới chân Phật. Nơi đó, lại sinh ra hoa sen lớn, cuống sen bằng các loại châu báu, trang nghiêm bên trong bằng tất cả châu báu chúa. Cánh hoa che khắp cả pháp giới, tua sen bằng tất cả báu thơm trang nghiêm, đài hoa bằng vàng Diêm-phù-đàn.

Sau khi hoa mọc ra, từ giữa chân mày của Đức Phật xuất hiện Đại Bồ-tát Nhất Thiết Chư Pháp Thắng Âm cùng vô số Bồ-tát quyến thuộc nhiều như bụi trong biển thế giới, cùng nhau đi nhiễu xung quanh Đức Phật vô lượng vòng rồi ngồi trên đài hoa sen. Quyến thuộc của Bồ-tát ấy ngồi trên toà sen.

Bồ-tát Nhất Thiết Chư Pháp Thắng Âm đã thành tựu hoan hỷ của vô lượng pháp giới, tùy thuận trí sâu xa của pháp giới chư Phật, vượt qua không thể nghĩ bàn ánh sáng của biển chư Phật, đã đến gặp tất cả chư Phật.

Khi ấy, Bồ-tát Nhất Thiết Chư Pháp Thắng Âm nói bài kệ rằng:

Thân Phật ở khắp các pháp giới
Hiện ra trước tất cả chúng sinh
Tùy cơ giáo hóa hiện khắp nơi,
Thân Phật vẫn ở cây Bồ-đề
Chư Phật nhiều như bụi thế giới
Tất cả ngồi trong một lỗ lông
Đều có vô lượng chúng Bồ-tát
Từng vị được giảng hạnh Phổ Hiền.
Vô lượng thế giới trong sợi lông
Có Phật ngồi hoa sen, Bồ-đề
Tất cả pháp giới khắp nơi
Hiện rõ trong từng lỗ chân lông.
Khi ấy, Bồ-tát Sư tử Diệu Quang Phấn Tấn Âm nói bài kệ:
Như Lai Lô-xá-na
Chuyển pháp luân thanh tịnh
Các mây pháp phương tiện
Như Lai che khắp nơi.
Trong các cõi mười phương
Tất cả biển thế giới
Phật nguyện, lực tự tại

Hiện khắp chuyển pháp luân.
Trong tất cả cõi Phật
Vô lượng biển đại chúng
Ngôn ngữ, hiệu bất đồng
Mà chuyển tịnh pháp luân.
Phật Lô-xá-na với thần lực
Chuyển pháp luân trong tất cả cõi
Âm thanh lời nguyện của Phổ Hiền
Vang khắp trong các biển thế giới.
Pháp thân hiển hiện tất cả cõi
Tuôn đều tất cả các mưa pháp
Pháp tướng không sinh cũng không diệt
Chiếu khắp tất cả các thế gian.
Trong vô lượng, vô số ức kiếp
Cảnh giới nhiều như bụi thế giới
Diệu âm của Phật Lô-xá-na
Diễn thuyết đầy đủ các bản hạnh.
Tất cả cõi Phật nhiều như bụi
Hào quang như lưới chiếu mười phương
Trong từng hào quang có chư Phật
Đem đạo Vô thượng dạy chúng sinh.
Pháp thân kiên cố không thể hoại
Sung mãn khắp cả các pháp giới
Hiện rõ tất cả các sắc thân
Tùy cơ giáo hóa các quần sinh.
Vô lượng thế giới cả ba đời
Tất cả các Đạo sư trong ấy
Tất cả ngôn ngữ và danh hiệu
Đều hiện với Phật lực tự tại.
Quá khứ, vị lai và hiện tại
Như vậy tất cả các Đạo sư
Làm cho chúng sinh đều được nghe
Pháp luân vi diệu khó nghĩ bàn.

Như vậy, trên đạo tràng ở khắp bốn thiên hạ đều thấy thần lực của Phật và tất cả chúng Đại Bồ-tát vân tập. Trong tất cả các biển thế giới cũng như vậy.

Khi ấy, đang an tọa trên tòa Sư tử liên hoa tạng ở trước Như Lai, Bồ-tát Phổ Hiền nhập vào chánh định tất cả Như Lai tịnh tạng, chiếu khắp các

thân Như Lai ở tất cả pháp giới, không bị chướng ngại, hoàn toàn không có nhiễm ô như hư không. Cũng như Bồ-tát Phổ Hiền nhập vào chánh định ở thế giới này, tất cả các thế giới ở hư không giới, pháp giới cũng như vậy.

Sau khi Bồ-tát Phổ Hiền nhập vào chánh định này rồi, chư Phật ở biển thế giới khắp mười phương đều hiện ra.

Các vị Như Lai ấy đều khen ngợi: "Lành thay, lành thay! Này thiện nam, ông có thể nhập vào chánh định này đều nhờ vào nguyện lực của Phật Lô-xá-na. Lại nữa, ông nhờ vào năng lực hạnh nguyện của chư Phật mà chuyển tất cả pháp luân của chư Phật, mở bày biển trí tuệ của tất cả Như Lai, vượt qua tất cả phương tiện các pháp và tận cùng khắp cả mười phương; trừ tất cả phiền não cho chúng sinh làm cho thanh tịnh, đến được tất cả quốc độ của chư Phật mà không bị trở ngại, viên mãn công đức toàn diện của chư Phật, thể nhập phương tiện của tất cả pháp. Ưa thích Nhất thiết trí, phương tiện quán sát tất cả pháp thế gian, biết biển căn tánh của tất cả chúng sinh."

Khi ấy, tất cả chư Phật làm cho Bồ-tát Phổ Hiền nhập vào năng lực Nhất thiết trí, nhập vào vô lượng, vô biên trí pháp giới; làm cho đạt đến trí của chư Phật trong ba đời; làm cho đạt đến trí thành hoại của tất cả biển thế giới; cho vào trí vô lượng cõi chúng sinh; cho vào trí pháp môn thậm thâm của Phật; cho vào trí trụ vào tất cả chánh định không bị phá hoại; cho vào trí biển căn tánh của tất cả Bồ-tát; cho vào trí biện tài chuyển pháp luân bằng tất cả ngôn ngữ của chúng sinh; cho vào trí một thân ở khắp tất cả thế giới; cho vào trí tất cả âm thanh của chư Phật. Tại sao? Vì đã đạt được Tam-muội này nên được như vậy.

Khi ấy, chư Phật khắp mười phương đều đưa tay phải xoa khắp trên đỉnh đầu của Bồ-tát Phổ Hiền. Thấy chư Phật khắp mười phương đều đưa tay phải xoa trên đầu của Bồ-tát Phổ Hiền, tất cả Bồ-tát đều nhất tâm cung kính chiêm ngưỡng Bồ-tát Phổ Hiền và đồng thanh nói kệ rằng:

Từng tu thiện pháp với chư Phật
Viên mãn tất cả sức đại nguyện
Sinh ra diệu Pháp thân thanh tịnh
Như thật bình đẳng, như hư không.
Trong tất cả thế giới chư Phật
Bồ-tát Phổ Hiền ở nơi ấy
Thấy hết thế gian khắp mười phương
Biển vô lượng công đức trí tuệ.
Đều thấy tất cả Phật mười phương

Thân thanh tịnh tu biển công đức
Trong từng cảnh giới nhiều như bụi
Đều hiện rõ ra tất cả cõi.
Tất cả thế giới khắp mười phương
Với vô lượng kiếp như số bụi
Thường thấy Phổ Hiền đệ tử Phật
Vô lượng chánh định hành phương tiện,
Pháp thân ở khắp các pháp giới
Trong các thế giới khắp mười phương
Vào trong tất cả biển chúng sinh
Trú ở pháp thâm diệu thanh tịnh,
Vượt qua hẳn vô lượng pháp giới
Thoát ly phiền não không bị hoại
Pháp thân bao trùm khắp hư không
Thuyết giảng vô lượng các Phật pháp,
Sinh trong tất cả biển công đức
Chiếu hào quang khắp như mây nổi
Hạnh thanh tịnh ở giữa chúng sinh
Diệu âm thuyết giảng cảnh giới Phật.
Trong vô lượng, vô số đại kiếp
Tu hạnh thậm thâm của Phổ Hiền
Vô lượng, vô biên tầng mây pháp
Sấm vang thuyết giảng giới thù thắng.
Pháp tánh như thật các cõi Phật
Đều được mười Lực làm nghiêm tịnh
Đi vào tất cả biển chúng sinh
Tùy cơ thuyết giảng pháp thanh tịnh,
Vô lượng, vô biên biển đại chúng
Nhất tâm cung kính nhìn Phổ Hiền
Biển trí tuệ rộng sâu vô lượng
Xin chuyển pháp luân diệu thanh tịnh.

Khi ấy, nương theo thần lực của Phật, Bồ-tát Phổ Hiền quan sát tất cả biển thế giới, tất cả biển chúng sinh, biển nghiệp của pháp giới, biển các căn tánh dục lạc của tất cả chúng sinh, biển tất cả chư Phật trong ba đời, rồi bảo với biển đại chúng Bồ-tát:

–Các Phật tử! Trí thanh tịnh về thành hoại của tất cả biển thế giới, trí phát sinh của không thể nghĩ bàn tất cả chúng sinh giới, trí quan sát pháp giới, trí tự tại của tất cả Như Lai, trí chuyển pháp luân với nguyện thanh

tịnh, trí pháp bất cộng của lực và không sợ hãi, trí âm thanh khen ngợi của hào quang, trí ba cách giáo hóa chúng sinh, trí pháp môn không hư hoại của vô lượng Tam-muội, trí nhiều cách tự tại của Như Lai, tất cả các trí ấy đều không thể nghĩ bàn. Nay nhờ vào thần lực của Phật, tôi sẽ diễn thuyết đầy đủ, muốn cho chúng sinh nhập vào biển trí của Phật.

Khi ấy, Bồ-tát Phổ Hiền xuất ra khỏi các Tam-muội kia. Các Tam-muội nhiều như bụi của thế giới, như Tam-muội Trí phương tiện trong từng ý niệm không bị phá hoại tất cả ba đời. Các chúng Bồ-tát ấy đều được các Tam-muội nhiều như bụi thế giới, biển pháp phương tiện nhiều như bụi thế giới, biển biện tài phương tiện, biển các hạnh nguyện.

Đây là công đức của chúng hội Bồ-tát này đạt được. Như tất cả biển thế giới, tất cả biển chúng Như Lai, công đức của các chúng Bồ-tát đạt được cũng vậy.

Khi ấy, tất cả các thế giới đều chấn động sáu cách. Tất cả chúng sinh đều an ổn hoan hỷ. Tất cả các loại báu đều trở nên đẹp nhiều vẻ. Giữa biển tất cả đại chúng của Như Lai tuôn xuống mười loại mây quý báu. Đó là mây phướn báu hoàng kim rực rỡ; mây báu chiếu sáng bằng hào quang của Phật; mây hoa sen vàng quý báu; mây báu ánh sáng biện tài của Bồ-tát; mây các loại báu với âm thanh vi diệu; mây báu trang nghiêm đạo tràng các cõi Phật; mây báu với vô lượng diệu âm vầng hào quang công đức của tất cả Bồ-tát. Từ các lỗ chân lông của Như Lai và các hào quang nghe phát ra kệ rằng:

Phổ Hiền ứng hiện
Các cõi thế giới
Ngồi hoa sen báu
Trên tòa Sư tử
Hiện rõ như vậy
Khắp tất cả cõi
Nhập vào vô lượng
Vô biên các hành
Đều hiện lên rõ
Vô lượng thân hình
Biến hóa khắp cả
Mười phương thế giới
Diệu âm hòa nhã
Thuyết pháp vô ngại
Tất cả Tam-muội

Phương tiện tự tại
Tất cả cõi Phật
Nơi các Như Lai
Tất cả Tam-muội
Đều được tự tại
Đều được hiểu hết
Cảnh giới tối thắng
Hiện rõ Phổ Hiền
Vô lượng tự tại
Trong tất cả cõi
Trước các Như Lai
Như số lượng bụi
Trong các thế giới
Phổ Hiền tự tại
Cũng giống như vậy
Nhờ vào bản nguyện
Phật Lô-xá-na
Thân tướng Phổ Hiền
Cũng như hư không
Y vào như như
Không lệ thuộc cõi
Hiện thân vô lượng
Ứng khắp chúng sinh
Tùy loại quần sinh
Mà hiện hóa độ
Tất cả thế giới
Vô lượng cõi Phật
Bồ-tát đều hiện
Vào các pháp môn
Bồ-tát Phổ Hiền
Đầy đủ thanh tịnh
Cũng đồng như vậy
Vô lượng tự tại
Các biển đại chúng
Vô lượng, vô biên
Đều ở cõi Phật
Thị hiện thanh tịnh
Như vậy tất cả

Đều hiện trong thân
Một niệm biết rõ
Sinh diệt của nó.

Bấy giờ, vì muốn cho đại chúng thêm phần được hoan hỷ, Bồ-tát Phổ Hiền lại nói kệ rằng:

Biển công đức trí sâu của Phật
Ở khắp vô lượng, vô biên cõi
Phương tiện ứng hiện tùy chúng sinh
Phật Lô-xá-na chuyển pháp luân.
Trong vô số biển thế giới Phật
Trong vô lượng kiếp khiến thanh tịnh
Đạo Sư tối thắng chiếu tất cả
Thu phục tất cả biển chúng sinh.
Chúng sinh như biển thật khó lường
Cảnh giới chư Phật cũng như vậy
Chúng sinh thích ác chấp tà kiến
Không thể hiểu rõ đạo Vô thượng.
Biển pháp công đức nuôi dưỡng tâm
Thường nên thân cận Thiện tri thức
Luôn được chư Phật hộ niệm cho
Tất được vượt qua, đắc thượng trí.
Xa lìa dối trá, tâm thanh tịnh
Từ bi rộng lớn không bờ bến
Trú tâm thanh tịnh không nhàm chán
Họ nghe pháp ấy, mừng vô cùng.
Các nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền
An ổn đứng vững hạnh tùy thân
Tâm khắp pháp giới như hư không
Người này mới biết cảnh giới Phật.
Các Bồ-tát được lợi toàn thiện
Thấy Bậc Tự Tại Tối Thắng Tôn
Đối với cảnh giới ngoài hiểu biết
Phương tiện Phổ Hiền đều nhập được.
Vô lượng, vô biên các chúng sinh
Được tất cả Như Lai hộ niệm
Ở khắp các nơi chuyển pháp luân
Năng lực cảnh giới Phật Xá-na.
Tất cả thế giới và chư Phật

Đều trong thân tôi, không chướng ngại
Ngay trong một lỗ chân lông tôi
Hiện thế giới Phật, nhìn thấy rõ.
Hạnh nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền
Vô lượng, vô biên đều đầy đủ
Thấy khắp cảnh giới, thân rộng lớn
Các vị lắng nghe tôi thuyết giảng.

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Hiền bảo các Bồ-tát:

–Này Phật tử! Biển thế giới có mười sự việc được chư Phật ba đời diễn thuyết. Đó là nói về biển thế giới, nhân duyên đầy đủ về phát sinh biển thế giới, trụ biển thế giới, hình biển thế giới, thể biển thế giới, trang nghiêm biển thế giới, thanh tịnh biển thế giới, Như Lai xuất thế biển thế giới, kiếp biển thế giới, loại phương tiện biển thế giới, các Phật tử biển thế giới. Có mười sự việc như vậy là trường hợp thứ nhất. Có biển thế giới có sự việc nhiều như bụi.

Các Phật tử nên biết! Tất cả biển thế giới, có biển thế giới phải đủ nhân duyên nhiều như bụi mới hình thành, đã thành, đang thành và sẽ thành. Đó là do thần lực của Như Lai, do pháp là đúng như vậy, do nghiệp của chúng sinh vậy, do tất cả Bồ-tát đắc đạo Vô thượng vậy, do căn lành của Bồ-tát Phổ Hiền vậy, do Bồ-tát làm nghiêm tịnh cõi Phật bằng hạnh nguyện giải thoát tự tại vậy, kết quả theo căn lành vô thượng của Như Lai vậy, nguyện lực tự tại của Bồ-tát Phổ Hiền.

Tất cả các biển thế giới như vậy đều do đầy đủ vô số nhân duyên nên tất cả biển thế giới đều thành hình.

Khi ấy, Bồ-tát Phổ Hiền nói kệ rằng:

Cảnh giới trí Phật
Không thể nghĩ bàn
Tự tại đứng vững
Đều phải như vậy
Vô lượng, vô biên
Các biển thế giới
Phật Lô-xá-na
Đều làm nghiêm tịnh
Hóa độ tùy cơ
Tất cả Bồ-tát
Vô lượng biển nguyện
Đều được thanh tịnh

Cõi nước mười phương
Tất cả chúng sinh
Thật khó nghĩ bàn
Mà giác ngộ chúng
Tất cả Bồ-tát
Vô lượng tự tại
Đạt Nhất thiết trí
Pháp môn phương tiện
Phát sinh tất cả
Vô lượng biển nguyện
Lập các thế giới
Nhiều như hư không
Đi vào tất cả
Bằng hạnh Bồ-tát
Vào các cảnh giới
Vô lượng, vô biên
Làm nghiêm tịnh cả
Thế giới mười phương
Từng mỗi cõi Phật
Qua vô số kiếp
Tâm cảnh chúng sinh
Không thể nghĩ bàn
Về tạo ra nghiệp
Tất cả biển cõi
Cấu uế chúng sinh
Các cõi bất tịnh
Gây nghiệp vô cùng
Thế giới bất đồng
Biển các cõi Phật
Thanh tịnh trang nghiêm
Các báu sáng đẹp
Chen nhau trang trí
Phật tử làm tịnh
Vô số cõi nước
Nếu có Bồ-tát
Tu hạnh Phổ Hiền
Thường xuyên làm cho
Pháp giới thanh tịnh

Nên biết vị ấy
Công đức như Phật
Có đến vô lượng
Biển cõi Như Lai
Chỉ trong ý niệm
Đến khắp mười phương
Thể hiện tất cả
Các hạnh Bồ-tát
Thanh tịnh thậm thâm
Cũng như hư không
Bằng như không giới
Tự tại như vậy
Khắp các đạo tràng
Trước mặt chư Phật
Ngồi trên tòa sen
Rực rỡ sắc đẹp
Trong thân vị ấy
Chứa tất cả cõi
Trong một ý niệm
Hiện ra ba đời
Khéo dùng phương tiện
Sinh các biển cõi
Tại cõi ba đời
Thị hiện thành Phật
Phật Lô-xá-na
Ở cõi tịnh này
Bằng các loại báu
Không có biên giới.

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Hiền bảo các Bồ-tát:

–Các Phật tử! Chỗ y cứ của từng biển thế giới để tồn tại có nhiều như bụi thế giới. Đó là y cứ vào tất cả trang nghiêm, y cứ vào hư không, y cứ vào tất cả loại báu, y cứ hào quang của Phật, y cứ vào nghiệp huyễn hóa, y cứ trong bàn tay của lực sĩ Kim cang Ma-ha-na-già, y cứ nguyện lực của Bồ-tát Phổ Hiền.

Liền đó, Bồ-tát Phổ Hiền nói kệ rằng:

Vô lượng, vô biên quốc độ Phật
Trang nghiêm bằng báu đẹp trong sáng

Ma-ni báu nhất chiếu thanh tịnh
Uy thần đệ nhất, hiện rõ cả
Biển cõi thanh tịnh giữa hư không
Bảo quang diệu tạng chiếu sáng rực
Phát ra vô lượng tiếng vi diệu
Diễn nói pháp Phật, chúng hoan hỷ
Nhiều hoa hào quang rất xinh đẹp
Trang trí bằng ngọc như ý báu
Vô lượng hào quang tỏa giăng trên
Nhiều loại mây thơm che khắp cả
Vô lượng, vô biên hoa sen đẹp
Đài bằng lưu ly báu xanh biếc
Quốc độ thanh tịnh rất kỳ diệu
Tất cả chư Phật đều trang nghiêm
Hoặc có cõi Phật rất thanh tịnh
Đứng vững nhờ uy thần của Phật
Vô lượng Bồ-tát ở khắp nơi
Đều thấy báu đẹp rất trong sáng,
Hoặc có Tịnh độ của chư Phật
Lực sĩ Kim cang nâng trong tay
Thế Hùng Xá-na, Đấng Mười Lực
Thường chuyển pháp luân dạy chúng sinh
Hoặc giữa cây báu nơi bằng phẳng
Hoặc nơi mây thơm chiếu ánh sáng
Có khi ở vững trên thủy luân
Hoặc ngồi bảo tòa biển Kim cang
Hoặc nơi phướn tối thắng Kim cang
Nhiều loại hoa đẹp giăng ở trên
Vô lượng tự tại khắp nơi chốn
Phật Lô-xá-na khiến chúng thấy
Hào quang sáng rực tỏa nhiều màu
Chiếu đến tất cả các cõi Phật
Đều thấy rõ các trang nghiêm tạng
Trong sáng xinh đẹp rất thanh tịnh
Có cõi nhờ năng lực biển nguyện
Tồn tại đứng vững bằng nhiều cách
Chư Phật như mây ở khắp nơi
Hoặc trụ nơi hư không thanh tịnh

Ở nơi mão báu của Bồ-tát
Hiện rõ vô lượng Phật tự tại
Tịnh nguyện hóa diệu âm dạy chúng
Hoặc có cõi Phật bằng pháp giới
Ví như điện quang cũng như huyễn
Báu lưu ly biếc rất trong sáng
Đều từ nghiệp thanh tịnh phát sinh
Hiện khắp tất cả trang nghiêm tạng
Đứng vững yên tịnh trên hư không
Cảnh giới của nghiệp khó nghĩ bàn
Phật khiến chúng sinh đều được thấy
Thế giới chư Phật nhiều như bụi
Sinh trong một niệm của Phổ Hiền
Đi vô số kiếp giúp chúng sinh
Tự tại ứng hiện khắp pháp giới.
*T*rong từng hạt bụi trần
Có cả biển thế giới
Mây Phật hộ niệm khắp
Che chở cho tất cả
Trong một hạt bụi trần
Phật hiện sức tự tại
Trong tất cả bụi trần
Thần thông Phật cũng vậy
Chư Phật và thần lực
Lô-xá-na hiện ra.

Khi ấy, Bồ-tát Phổ Hiền bảo các Bồ-tát:

–Này các Phật tử! Các biển thế giới có nhiều hình dạng khác nhau, hoặc vuông, tròn; chẳng phải vuông tròn, như xoáy nước, như hình hoa, với các loại chúng sinh hình dạng khác nhau.

Bồ-tát Phổ Hiền nói kệ rằng:

Biển cõi Phật vô số
Nhưng hình thù có khác
Biển thế giới mười phương
Hiện nhiều tướng khác nhau,
Hoặc tròn hoặc vuông vức
Có cõi chẳng vuông tròn
Tam giác hay tám cạnh

Giống như ngọc ma-ni,
Tất cả biển các nghiệp
Khác nhau có nhiều loại
Cõi như Kim cang chưởng
Xinh đẹp lại bằng phẳng.
Màu vàng tinh luyện
Hình đẹp thanh tịnh
Nhập vào vô lượng
Pháp môn chánh pháp
Biển các cõi Phật
Dung chứa nhiều loại
Cũng như mây lớn
Che giữa hư không
Đất bảo luân ấy
Sạch đẹp phân minh
Phật Lô-xá-na
Hào quang chiếu đến
Các cõi chư Phật
Do tâm nghiệp tạo
Vô lượng hình dạng
Trang trí như vậy.
Cõi ấy tất cả
Đều được tự tại
Biển cõi Như Lai
Hiện vô số tướng
Hoặc tịnh hay uế
Khổ, vui không đồng
Pháp thường lưu chuyển
Biến hiện như vậy.
Tất cả biển nghiệp
Không thể nghĩ bàn
Trong một chân lông
Vô lượng cõi Phật
Trang nghiêm thanh tịnh
Ổn định sáng rộng
Tất cả nơi ấy
Phật Lô-xá-na
Giữa biển đại chúng

Thuyết giảng chánh pháp
Trong một hạt bụi
Có vô số cõi
Cũng nhiều như bụi
Đều ở trong đó
Tất cả thế giới
Hình dạng khác nhau
Đều ở trong đó
Chuyển diệu pháp luân
Bằng thệ nguyện lớn
Và sức tự tại
Trong từng hạt bụi
Hiện tất cả cõi
Cũng như huyễn hóa
Như là hư không
Năng lực nghiệp tâm
Tạo ra hình dạng
Trong từng hạt bụi
Chúng sinh vô số
Mây các hóa Phật
Thần lực tự tại
Trong từng vi trần
Có các cõi Phật
Phật Lô-xá-na
Hiện pháp như vậy.

Khi ấy, Bồ-tát Phổ Hiền bảo các Bồ-tát:

–Này các Phật tử! Các biển thế giới có thể trạng khác nhau, cần phải biết. Đó là thể trạng trang nghiêm bằng các loại báu, hoặc thể trạng bằng một loại báu, hoặc thể trạng đất cứng rắn như Kim cang, hoặc thể trạng bằng các hoại hương, hoặc thể trạng bằng vầng mặt trời.

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Hiền nói kệ rằng:

Hoặc có biển thế giới
Do các báu tạo thành
Cứng rắn không tan hoại
Vững trên hoa sen báu
Hoặc rực sáng hào quang
Thanh tịnh chiếu huy hoàng

Các cõi trang nghiêm đẹp
Lơ lững giữ hư không
Hoặc các cõi sáng rực
Cung điện các Bồ-tát
Hoặc có biển thế giới
Như tia chớp điện quang
Nói bằng lực không được
Đều do nguyện lực sinh
Hoặc có ma-ni báu
Chiếu sáng ánh mặt trời
Đất bằng vòng chuỗi ngọc
Bồ-tát ở khắp nơi
Lại có cõi rực rỡ
Mây hào quang che khắp
Tất cả báu trang hoàng
Biến hóa bằng nhiều cách
Hoặc có nhiều hình thể
Tướng vi diệu xinh đẹp
Có cây báu xen vào
Đều do Phật biến hóa
Sinh từ nghiệp biển tâm
Cõi tồn tại theo dục
Như huyễn hóa không phương
Sinh ra từ vọng tưởng
Hào quang thân Như Lai
Nâng đỡ cõi ma-ni
Mây chánh giác che trên
Tất cả Phật tự tại
Hoặc Bồ-tát Phổ Hiền
Hóa hiện các cõi Phật
Chen nhau bằng các báu
Trang hoàng bằng nguyện lực.

Khi ấy, Bồ-tát Phổ Hiền bảo các Bồ-tát:

–Này các Phật tử! Cần phải biết các biển thế giới có vô số sự trang hoàng như bụi trong biển thế giới. Đó là trang hoàng bằng các loại mây của tất cả thế giới, trang hoàng bằng nghiệp của chúng sinh ở tất cả thế giới, trang hoàng bằng sức nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền và ba đời chư Phật. Có vô số sự trang hoàng như vậy như bụi trong biển thế giới.

Bồ-tát Phổ Hiền nói kệ rằng:

Như số bụi trong biển thế giới
Quả báo của nghiệp khó nghĩ bàn
Tất cả biển thế giới mười phương
Nhiều cách nghiêm tịnh, rộng vô biên
Vô số sắc đẹp trang hoàng khắp
Công đức tối thượng luôn đầy đủ
Mây sáng phát ra tiếng Phạm âm
Tất cả thế giới đều được nghe
Vô lượng công đức của Bồ-tát
Tiếng vi diệu vang khắp các cõi
Những mây thệ nguyện rất trang nghiêm
Vang đến biển thế giới mười phương
Biển nghiệp chúng sinh không bờ bến
Mây đẹp nghiêm tịnh phát diệu âm
Nghiệp báo ứng hiện đúng như thật
Năng lực chư Phật bao trùm khắp
Tất cả Như Lai trong ba đời
Tự tại hiện khắp vô lượng cõi
Tất cả Phật trong từng thế giới
Đều thấy trong biển cõi trang nghiêm
Kiếp quá khứ, hiện tại, vị lai
Tất cả thế giới khắp mười phương
Trong vô lượng kiếp rất trang nghiêm
Tất cả cõi Phật đều hiện rõ
Mây chư Phật trong các thế giới
Bằng số chúng sinh khắp mười phương
Phật dùng thần lực khiến chúng biết
Đây là cõi trang nghiêm của Phật
Hương thơm, hào quang và suối hoa
Tất cả các dòng ma-ni báu
Các loại mây trang hoàng đẹp
Đều giăng ở khắp các cõi Phật
Đạo tràng các thế giới mười phương
Trang hoàng thật nhiều rất lộng lẫy
Biển thế giới này, ai cũng thấy
Như là điện quang hiện trên không
Bồ-tát Phổ Hiền các Phật tử

Đều làm trang nghiêm các cõi Phật
Thiện nghiệp chúng sinh tu nhiều kiếp
Tại thế giới này đều hiện rõ.

Khi ấy, Bồ-tát Phổ Hiền bảo các Bồ-tát:

–Các Phật tử nên biết! Các biển thế giới, có thế giới với nhiều sự thanh tịnh như số bụi. Đó là Bồ-tát thân cận Thiện tri thức, thành tựu các căn lành, làm lợi khắp các chúng sinh, viên mãn các Ba-la-mật, được vào tất cả các địa vị. Có vô số sự thanh tịnh như vậy nhiều như bụi thế giới.

Bồ-tát Phổ Hiền nói kệ rằng:

Tất cả thế giới nhiều vẻ đẹp
Vô số biển nguyện, phương tiện sinh
Các cõi Phật, hình sắc thanh tịnh
Do tu tập vô lượng biển hạnh
Từ lâu thân cận Thiện tri thức
Thực hành tất cả nghiệp tốt đẹp
Từ bi lợi ích khắp chúng sinh
Thế nên biển cõi Phật thanh tịnh
Tất cả pháp môn, bậc Tam-muội
Biển tịnh đức của tất cả Phật
Thiền định phương tiện bậc thanh tịnh
Nhờ vậy thế giới Phật thanh tịnh
Thường sinh vô lượng tâm thanh tịnh
Tin Phật kiên cố không thể hoại
Nhẫn phương tiện thanh tịnh hoàn toàn
Trang hoàng cõi Phật sắc xinh đẹp
Nổi mây công đức khắp hư không
Tu tịnh hạnh lợi ích tất cả
Chúng sinh đều được vô lượng đức
Thế nên biển cõi Phật thanh tịnh
Thế giới với phương tiện vô cùng
Các độ được viên mãn, thanh tịnh
Tu vô lượng nguyện Ba-la-mật
Thế nên nghiêm tịnh biển cõi Phật
Huyễn hóa sinh khởi thật vô cùng
Tất cả các pháp thanh tịnh khắp
Bằng các phương tiện tịnh chúng sinh
Nên sinh cõi Phật rất an lạc

Phương tiện nghiêm tịnh các địa vị
Đầy đủ biển công đức chư Phật
Giúp cho chúng sinh cạn nguồn khổ
Thế nên biển cõi Phật thanh tịnh
Tu tập sức tịnh không ai bằng
Làm tịnh căn tánh các chúng sinh
Cung kính cúng dường vô lượng Phật
Thế nên biển cõi Phật nghiêm tịnh.
Bồ-tát Phổ Hiền lại bảo các Bồ-tát:

–Các Phật tử nên biết! Mỗi một biển thế giới có chư Phật xuất hiện ở đời nhiều như bụi của biển thế giới. Có Đức Phật ra đời với sắc thân thị hiện ở khắp cả pháp giới, tuổi thọ các vị có ngắn hay đến vô lượng kiếp. Như vậy, trong từng biển thế giới có vô số Phật nhiều như bụi thế giới xuất hiện ở đời.

Bồ-tát Phổ Hiền nói kệ rằng:

Phật dùng vô lượng môn phương tiện
Phát sinh tất cả biển thế giới
Tùy theo ý muốn của chúng sinh
Nên chư Phật Pháp Vương xuất thế.
Pháp thân Như Lai khó nghĩ bàn
Vượt ngoài sắc tướng, không gì sánh
Thị hiện sắc thân vì chúng sinh
Mười phương tín ngưỡng đều được thấy
Vì chúng sinh, hiện tuổi thọ ngắn
Hoặc là sống lâu đến vô cùng
Pháp thân ứng hiện khắp mười phương
Thường làm ruộng phước cho thế gian
Hoặc làm vô số việc thanh tịnh
Cho biển thế giới khắp mười phương
Hoặc làm thanh tịnh một thế giới
Phát sinh tùy nguyện phương tiện ấy
Hoặc giảng vô biên vô lượng thừa
Phật dạy nhiều môn tùy sở thích
Có Đức Như Lai dạy một thừa
Phương tiện của Phật thì vô lượng
Tự nhiên không thấy, đắc Chánh giác
Có vị tế độ ít chúng sinh
Có vị trong thời gian rất ngắn

Hóa độ vô lượng biển chúng sinh
Hoặc chỉ trong một lỗ chân lông
Hóa Phật vô số nhiều như mây
Đầy các thế giới khắp mười phương
Dùng nhiều phương tiện độ chúng sinh
Hoặc pháp âm Phật vang mười phương
Tùy theo ý thích các chúng sinh
Vô số ức kiếp không đoạn tuyệt
Cứu độ vô biên biển chúng sinh
Hoặc có thế giới rất trang nghiêm
Đại chúng thanh tịnh ngồi xung quanh
Đầy khắp tất cả biển thế giới
Phật bên đại chúng như mây nổi
Phương tiện của Phật khó nghĩ bàn
Biển từ mênh mông khắp muôn loài
Vào các môn phương tiện trang nghiêm
Đều hiện ra trước các chúng sinh.

Khi ấy, Bồ-tát Phổ Hiền bảo với đại chúng:

–Các Phật tử nên biết! Trong biển thế giới ấy, có thế giới tồn tại với vô số kiếp nhiều như bụi trong biển thế giới. Có biển thế giới tồn tại với số kiếp không đếm được, hoặc thế giới có thể đếm được. Những thế giới tồn tại với số kiếp như vậy nhiều như bụi biển thế giới.

Vì muốn khai thị, Bồ-tát Phổ Hiền bảo đại chúng:

–Các Phật tử, nên biết! Biển thế giới Liên hoa tạng này do Phật Lô-xá-na khi còn tu hạnh Bồ-tát làm nghiêm tịnh trong nhiều kiếp như số bụi trong vô số thế giới. Trong từng mỗi kiếp cung kính cúng dường các Đức Như Lai nhiều như bụi trong thế giới. Với từng Đức Phật, vị ấy đã tịnh tu các nguyện hạnh nhiều như số vi trần trong biển thế giới.

Phật tử nên biết! Có phong luân nhiều như bụi núi Tu-di nâng giữ biển thế giới Liên hoa tạng trang nghiêm này. Phong luân dưới cùng tên là Bình đẳng. Nó giữ tất cả đất quang minh báu.

Phong luân ở trên có tên Nhiều loại báu trang nghiêm, nâng giữ đất báu sáng thanh tịnh. Trên nữa là phong luân có tên Thế lực công đức, nâng giữ đất báu nén chặt. Trên nữa là phong luân có tên Bảo diệm nâng giữ đất báu không bị mặt trời phá hoại. Trên nữa là phong luân có tên Phổ trang nghiêm, nâng giữ đất đầy đủ ánh sáng báu. Trên nữa là phong luân có tên Ly cấu thanh tịnh bình đẳng, nâng giữ đất lửa hoa báu. Trên nữa là phong

luân có tên Phương hành, nâng giữ đất tất cả châu ngọc. Trên nữa là phong luân có tên Tất cả năm, nâng giữ tất cả thời gian một ngày, nửa tháng, một tháng, một năm. Trên nữa là phong luân có tên Ánh sáng trang nghiêm, nâng giữ tất cả cõi.

Từ đó trở lên, có vô số phong luân như bụi núi Tu-di. Phong luân trên cùng có tên là Danh thắng, nâng giữ tất cả biển Hương thủy.

Trong biển này có hoa sen vĩ đại tên là Hương tràng quang minh trang nghiêm nâng giữ biển thế giới Liên hoa tạng trang nghiêm này. Bên bờ của thế giới này có núi Kim cang vây xung quanh.

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Hiền nói kệ rằng:

Trong biển Liên hoa tạng
Thế giới trang nghiêm này
Tất cả tạng báu đẹp
Nhiều hào quang thanh tịnh
Nơi Phật quá khứ ở
Các vị nhiều như bụi
Xưa tu hành các cõi
Lìa cấu, được thanh tịnh
Vô lượng mây đại Bi
Che khắp các chúng sinh
Xả bỏ thân của mình
Nhiều như bụi thế giới
Trong vô số biển hạnh
Thường tu được thanh tịnh
Thế nên biển thế giới
Liên hoa tạng trang nghiêm
Ánh sáng chiếu khắp nơi
Tất cả hư không giới
Ổn định không lay động
Phong luân Thắng luôn giữ
Tất cả báu trang nghiêm
Gió vi diệu luôn đổi
Nguyện lớn Lô-xá-na
Làm thế giới nghiêm tịnh
Báu như ý ở khắp
Nhiều hoa đẹp nở rộ
Nhờ nguyện lực quá khứ

Treo lơ lửng hư không
Đứng vững rất ổn định
Tất cả báu trang nghiêm
Khắp các cõi mười phương
Phóng mây hào quang đẹp
Trong các báu Ma-ni
Mây vô lượng Bồ-tát
Đến các cõi mười phương
Chiếu hào quang sáng rực
Hoa báu nhiều sắc đẹp
Vầng ánh sáng trang nghiêm
Khắp cả các pháp giới
Bao trùm hết mười phương
Tất cả các báu đẹp
Đều chiếu mây ánh sáng
Các thế giới mười phương
Tất cả đều sáng rực
Diệt trừ tất cả khổ
Đưa vào đạo Vô thượng
Sáng đẹp chiếu khắp nơi
Tất cả biển thế giới
Tại Liên hoa tạng này
Bên trong biển thế giới
Trong từng mỗi hạt bụi
Thấy tất cả pháp giới
Tất cả mây chư Phật
Chiếu sáng hào quang báu
Là cõi Lô-xá-na
Có vô lượng tự tại
Tất cả các chúng sinh
Chư Phật trong hoa sen
Nổi vô số đám mây
Biến hóa rất tự nhiên
Thích, Phạm và chư Thiên
Cùng Chuyển luân thánh vương
Tất cả loài chúng sinh
Đều được sống trong ấy
Biến hóa phóng ánh sáng

Nhiều khắp cả pháp giới
Trong tất cả hào quang
Phát tiếng pháp của Phật
Biết tâm của chúng sinh
Tất cả các ý niệm
Bằng vô số phương tiện
Giáo hóa giúp chúng sinh
Xa lìa các điên đảo
Thường ở trong tịch tĩnh
Vô lượng mây hào quang
Chiếu sáng khắp pháp giới
Hạnh trí của Phổ Hiền
Bậc Thắng diệu vô thượng
Trong hào quang rực rỡ
Đều được nghe đầy đủ.

Phật tử nên biết, núi Kim cang bao vây thế giới Liên hoa tạng này đứng trên đất Liên hoa nhật bảo vương. Nó có tất cả biển nước hoa, tất cả các báu vật phân bố trên đất. Đất Kim cang dày lắm không thể bị phá hoại, sinh ra tất cả báu vật, lại chiếu sáng tất cả thế giới.

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Hiền nói kệ rằng:

Tất cả biển thế giới
Vô số sự trang hoàng
Luân báu vô lượng sắc
Do thần lực Phật sinh
Nương theo luân Trân châu
Và dựa vô số báu
Trang nghiêm Thiết vi luân
Bảo luân và Hương luân
Trụ trên Trân châu luân
Và các loại báu vật
Báu kiên cố xinh đẹp
Bằng vàng Diêm-phù-đàn
Hương ánh sáng khắp phương
Chiếu hiện Thiết vi luân.
Giữ lấy Kim cang bảo kiên cố
Kim cang xinh đẹp không bị hoại
Các loại báu vật cùng trang hoàng
Tất cả trang nghiêm pháp thanh tịnh

Nước thơm chảy khắp nhiều màu sắc
Rải hoa, ma-ni, hương chiên-đàn
Áo trời trang hoàng khắp các cõi
Các hoa hương thơm tỏa vô cùng
Trang hoàng bằng cây báu như mây
Chiếu khắp sáng rực tất cả thân
Mây đẹp với ánh sáng rực rỡ
Chiếu cả chỗ ngồi dưới tàng cây
Tất cả hương hoa và phướn lọng
Tất cả Bồ-tát khắp pháp giới
Diễn thuyết biết bao lời như biển
Phật Lô-xá-na chuyển pháp luân
Nơi ấy phải có phướn trân bảo
Tất cả cây báu chiếu hào quang
Thân Phật Lô-xá-na thanh tịnh
Cảnh huy hoàng ấy ai cũng thấy
Trong trang nghiêm ấy, vô số thân
Như Lai biến hóa nhiều hình sắc
Ở trong các cõi khắp mười phương
Giáo hóa vô lượng các chúng sinh
Tất cả trang nghiêm phát Pháp âm
Thệ nguyện của Phật Lô-xá-na
Người nào thanh tịnh trong biển cõi
Đều nghe sức tự tại của Phật.

Bên trong Đại Thiết vi sơn thuộc biển thế giới, có ma-ni Bảo vương không thể bị phá hoại, hiện ra tất cả thân của chúng sinh. Có các hoa sen báu trang hoàng mặt đất. Tất cả loại mây đẹp trang nghiêm đều đầy đủ. Có tất cả các loại hương tỏa thơm, được trang hoàng bằng sự trang nghiêm của chư Phật trong ba đời.

Khi ấy, Bồ-tát Phổ Hiền nói kệ rằng:

Mặt đất bằng phẳng rất sạch sẽ
Trong Thiết vi luân không thể hoại
Cân đối đứng vững rất thanh tịnh
Trang hoàng bằng các loại quý báu
Các loại áo trời, vầng trân bảo
Tuần tự trải khắp trên mặt đất
Bồ-tát đội mão trời, chuỗi ngọc
Hào quang thanh tịnh rất trang nghiêm

Hương thơm quý báu tỏa khắp nơi
Hoa báu trang hoàng sáng rực rỡ
Chiếu đến các cõi khắp mười phương
Hoa báu tung rải các mặt đất
Đều nhờ công đức Phật nuôi dưỡng
Nổi các loại mây khắp hư không
Hào quang chiếu sáng không cùng tận
Quang minh khắp cả các thế giới
Giảng vị cam lộ của Phật pháp
Tất cả nhờ vào nguyện của Phật
Được thấy tất cả pháp ba đời
Nương theo hạnh Bồ-tát Đại sĩ
Cả mặt đất này đều được thấy
Nơi đây thanh tịnh báu trang nghiêm
Tiếp nhận tất cả các thế giới
Từng mỗi hạt bụi trong đất này
Dung chứa tất cả các cõi Phật
Châu báu, hoa đẹp trang nghiêm tạng
Mười phương Bồ-tát thường vãng lai
Thường nghe các nguyện của Bồ-tát
Có báu rực sáng dáng xinh đẹp
Đẹp không tỳ vết chiếu hào quang
Hiện ra tất cả các Phật pháp
Đầy khắp pháp giới như hư không
Vị nào đạt được nguyện Phổ Hiền
Đắc vô lượng trí cảnh giới Phật
Thì được vô lượng sức tự tại
Có thể vào vô biên cõi Phật.

Nơi mặt đất ấy, có vô số biển nước thơm nhiều như bụi thế giới, không thể nêu bày hết, trang hoàng bằng các loại báu. Bờ bằng tất cả ma-ni bảo vương thơm ngát. Lưới bảo vương giăng che ở trên. Bên trong đầy cả nước có màu báu vật. Tất cả các loại hoa đều nở rộ. Nước thơm ngát mùi bột chiên-đàn. Pháp âm của Như Lai phát ra bất tuyệt. Các hương thơm tuần tự tỏa ngát mười phương. Lối đi bằng các loại báu, lan can bằng ngọc quý. Sóng thủy triều báu phát ra âm thanh vi diệu. Chung quanh có vô số lầu đài, hoa báu nhiều như bụi trần trong hằng hà sa thế giới. Vô số thành phố hoa báu bao vây bên ngoài nhiều như bụi của vô lượng cõi Phật. Vô số hoa đẹp nhiều như bụi trong mười đại thiên thế giới. Mỗi hoa sen ấy lớn

đến mười do-tuần, nở rộ tươi tốt phân bố khắp mặt nước. Hương hoa tỏa ngát tất cả thế giới. Cây hương hoa nhiều như bụi trong mười thế giới được trang hoàng khắp nơi. Khi ấy, Bồ-tát Phổ Hiền nói kệ rằng:

Nơi mặt đất lớn xinh đẹp ấy
Trang hoàng bằng biển nước báu thơm
Ổn định trên đất báu thanh tịnh
Bằng Kim cang cứng không thể hoại
Bờ bằng các bảo vương thơm
Ánh sáng mây báu như nhật quang
Hoa báu bằng ngọc, anh lạc đẹp
Trong sáng thanh tịnh rất xinh đẹp
Nước thơm trong sạch tự đầy tràn
Ánh sáng hoa báu tự cuốn trôi
Âm thanh vui thích không gián đoạn
Tự nhiên truyền khắp các thế giới
Trân châu trang hoàng sạch lối đi
Đất báu trang nghiêm luôn ổn định
Lan can bằng ngọc báu xinh đẹp
Hoa báu sáng rực làm thích ý
Cây báu thẳng hàng mọc bên đường
Ngọc ma-ni báu chiếu sáng rực
Phát ra vô lượng tiếng hòa nhã
Diệu âm thanh tịnh khen Tam bảo
Nước thơm êm đềm tự nhiên đầy
Hoa sen nở trắng cả mặt nước
Tất cả hoa thơm chiếu hào quang
Hoàn toàn thanh tịnh và xinh đẹp
Phướn báu tỏa chiếu nhiều ánh sáng
Cờ, phan trải xuống rất trang nghiêm
Lưới báu ma-ni phát Pháp âm
Người nghe được vào Nhất thiết tí
Các thành hoa báu rất xinh đẹp
Vô lượng ánh sáng báu rực rỡ
Chiếu tận mười phương các thế giới
Ánh sáng trang nghiêm thảy đầy đủ
Tường thấp bao vây khắp chung quanh
Trang sức bằng các loại ngọc báu
Các báu sáng đẹp đỡ lấy nhau

Biển thơm báu đầy đủ vẻ đẹp
Nhờ Lô-xá-na quá khứ tu
Làm cho thanh tịnh biển thế giới
Rộng lớn vô lượng không bờ bến
Phật ở khắp nơi, sức tự tại.

Trong từng biển nước thơm, có vô số sông nước thơm chảy quanh nhiều như bụi trong bốn thiên hạ. Có các loại hoa báu giăng che ở trên. Các sông nước thơm ấy phát nguyện từ tướng bạch hào giữa chân mày của Phật, chảy ra từ Ma-ni bảo vương.

Bồ-tát Phổ Hiền nói kệ rằng:

Dòng nước thơm thanh tịnh trong sạch
Hoa báu Kim cang giăng ở trên
Đất bằng châu báu trải cát vàng
Vô lượng trân kỳ rất xinh đẹp
Bờ đi rực rỡ bằng bảy báu
Trên các lan can có hoa sen
Hoa báu bằng ngọc nở tươi tốt
Vòng hoa lơ lửng treo trang hoàng
Tất cả sắc báu màu tuyệt diệu
Nước thơm thanh tịnh, châu báu chảy
Nhiều loại hoa báu dợn như sóng
Âm thanh hòa nhã nói tiếng Phật
Bột chiên-đàn báu cùng dòng nước
Vô số bảo vật chảy vòng quanh
Phát ra nhiều ánh sáng tỏa hương
Chảy đến các cõi khắp mười phương
Tất cả sông thơm chảy ra nhiều
Các loại trân bảo kỳ diệu nhất
Bảo vật hợp lại thành lọng hoa
Ánh sáng chiếu khắp sông nước thơm
Đến các thế giới khắp mười phương
Bảo vương hiện Phật hào quang chiếu
Bảo luân đạo tràng của Như Lai
Sông thơm các báu chảy đầy dòng
Lưới báu chạm nhau vang ra tiếng
Diễn thuyết lời Phật không gián đoạn
Tất cả pháp của Phật, Bồ-tát
Đại sĩ Phổ Hiền đều tu hành

Lời nguyện của chư Phật Thế Tôn
Nghe vang vọng khắp bờ báu ấy
Tất cả nguyện Phật trong quá khứ
Các cõi mười phương đều được nghe
Tất cả sông thơm cuộn nhiều dòng
Tất cả mây công đức Bồ-tát
Tuần tự chảy khắp các pháp giới
Thấy rõ tất cả các thế giới
Tại tất cả sông nước thơm ấy
Mây bảo vương đẹp che ở trên
Tướng bạch hào Phật, hiện bảo vương
Ánh sáng chiếu khắp các Như Lai.

-oOo-

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 4

Phẩm 2: Phật Lô-xá-na (Phần 3)

Giữa những sông thơm ấy có mặt đất bằng phẳng, được trang trí bằng những cây báu xinh đẹp. Có màn che bằng các loại báu giăng ở trên, phát sinh do nguyện lực của các Bồ-tát, được chư Phật hộ niệm, được trang hoàng bằng trang nghiêm cả ba đời.

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Hiền nói kệ rằng:

Phật Lô-xá-na khắp mười phương
Hiện tất cả hóa thân trang nghiêm
Những vật ấy không đến, không đi
Thấy hết nhờ nguyện lực của Phật
Trong bụi trần tất cả thế giới
Vô lượng Phật tử tu các hạnh
Đến nhận thọ ký cõi thanh tịnh
Thấy Tịnh độ xứng với bản hạnh.

Phật tử nên biết! Trong biển thế giới Liên hoa tạng này, mỗi một cảnh giới đều có trang hoàng thanh tịnh nhiều như bụi trong biển thế giới. Này các Phật tử! Trên biển nước thơm này, các thế giới cư trú bằng nhiều cách như số bụi trong thế giới không thể nêu bày hết. Hoặc có thế giới cư trú trên hoa sen, hoặc trên hoa sen vô số sắc màu, hoặc trên châu báu, hoặc trên các lưới báu, hoặc trên các loại thân chúng sinh, trên Ma-ni bảo vương của Phật, hoặc hình núi Tu-di, hoặc hình sông, hoặc hình chuyển động, hoặc hình cuộn chảy, hoặc hình bánh xe, hoặc hình cây cối, hoặc hình lầu đài, hoặc hình mây, hoặc hình lưới.

Khi ấy, Bồ-tát Phổ Hiền nói kệ rằng:

Các thế giới kiên cố thanh tịnh
Lìa cấu giải thoát chứa ánh sáng
Trú ở biển ma-ni bảo vương
Hoặc trú ở trong biển nước thơm

Hoặc trú bằng các phương tiện khác
Hoặc trú ở nơi các sắc đẹp
Có hình Tu-di, thân cây hay tròn
Thế giới trú ở bằng nhiều cách
Hoặc các hoa tạng thân sáng rực
Mây báu chiếu khắp hào quang đẹp
Thế giới tối thắng ngập hào quang
*Đấ*t báu hải tạng không thể hoại
Có cõi thanh tịnh nhiều màu sắc
*Cá*c màu sáng rực như mây chói
Hoặc các thế giới có pháp âm
Tự nhiên thường phát khó nghĩ bàn
Vô số thân hình theo ý nguyện
Âm thanh mây tự tại làm thân
Vô số âm thanh đức chúng sinh
Âm thanh công đức Phật gồm hết
Các môn khác nhau trong thế giới
*Th*ật là vô tận không nghĩ bàn
Vô số tất cả khắp mười phương
Vô tận vô lượng rất tự tại
Tất cả thế giới khắp mười phương
*Ph*ương tiện rộng lớn vào cõi này
Các cõi mười phương tuần tự đến
*Cõ*i này không tăng cũng không giảm
Cho một thế giới khắp mười phương
*Mư*ời phương vào một cũng như vậy
Tướng của thế giới không thay đổi
*Cô*ng đức vô cùng nên như vậy
Tất cả cõi Phật trong hạt bụi
*Th*ấy sức tự tại Lô-xá-na
Biển thệ nguyện rộng nổi âm thanh
*Gi*áo hóa tất cả loại chúng sinh
Thân Phật ở khắp tất cả cõi
Vô số Bồ-tát cũng như vậy
Giáo hóa chúng sinh vô số lượng
*Ph*ật hiện thần lực không ai bằng.

Khi ấy, Bồ-tát Phổ Hiền bảo các Bồ-tát:

–Này Phật tử! Trong các biển nước thơm ấy, có một biển nước

thơm tên là Lạc quang minh, có hoa sen được trang hoàng bằng tất cả bảo vương ma-ni thơm ngát. Trên có thế giới tên là Thanh tịnh bảo võng quang minh và Đức Phật hiệu là Ly cấu tịnh nhãn quang nhập.

Trên thế giới ấy, vượt qua vô số thế giới như bụi thế giới, có cõi tên là Tạp hương liên hoa thắng diệu trang nghiêm, ở trên lưới báu, hình dạng như tòa Sư tử; và Đức Phật hiệu là Sư Tử Tọa Quang Minh Thắng Chiếu.

Trên thế giới ấy, vượt qua vô số thế giới nhiều như bụi thế giới, có cõi tên là Bảo trang nghiêm phổ quang minh, ở trên các hoa, hình như vầng mây mặt trời; và Đức Phật hiệu là Quảng Đại Quang Minh Trí Thắng.

Trên thế giới ấy, vượt qua các thế giới nhiều như bụi thế giới, có cõi tên là Tạp quang liên hoa; và Đức Phật hiệu Kim Cang Quang Minh Phổ Tinh Tấn Thiện Khởi.

Trên thế giới ấy, vượt qua các thế giới nhiều như bụi thế giới, có cõi tên là Vô úy trang nghiêm; và Đức Phật hiệu là Bình Đẳng Trang Nghiêm Diệu Âm Tràng Vương.

Trên thế giới ấy, vượt qua các thế giới nhiều như bụi thế giới, có cõi tên là Hoa khai tịnh diễm; và Đức Phật hiệu là Ái Hải Công Đức Xứng Vương.

Trên thế giới ấy, vượt qua các thế giới nhiều như bụi thế giới, có cõi tên là Tổng trì; và Đức Phật hiệu Tịnh Trí Hải Tuệ.

Trên thế giới ấy, vượt qua các thế giới nhiều như bụi thế giới, có cõi tên Giải thoát thanh; và Đức Phật hiệu là Thiện Tướng Tràng.

Trên thế giới ấy, vượt qua các thế giới nhiều như bụi thế giới, có cõi tên Thắng khởi; và Đức Phật hiệu là Liên Hoa Tạng Quang.

Trên thế giới ấy, vượt qua các thế giới nhiều như bụi thế giới, có cõi tên là Thiện trụ kim cang bất khả phá hoại; và Đức Phật hiệu Na-la-diên Bất Khả Phá Hoại.

Trên thế giới ấy, vượt qua các thế giới nhiều như bụi thế giới, có cõi tên là Hoa lâm xích liên hoa; và Đức Phật hiệu Tạp Bảo Hoa Man Trí Vương.

Trên thế giới ấy, vượt qua các thế giới nhiều như bụi thế giới, có cõi tên là Tịnh quang thắng điện Như Lai tạng; và Đức Phật hiệu Năng Khởi Nhất Thiết Sở Nguyện Công Đức.

Trên thế giới này có biển nước thơm tên là Tịnh quang diễm khởi; bên trong có thế giới tên là Thiện trụ.

Trên thế giới này có biển nước thơm tên là Kim cang nhãn quang

minh; bên trong có thế giới tên là Pháp giới đẳng khởi.

Trên thế giới này có biển nước thơm tên là Liên hoa bình chánh; bên trong có thế giới tên là Xuất thập phương hóa thân.

Trên thế giới này có biển nước thơm tên là Bảo địa trang nghiêm quang minh; bên trong có thế giới tên Bảo chi trang nghiêm.

Trên thế giới này có biển nước thơm tên là Hóa hương diễm; bên trong có thế giới tên là Thanh tịnh hóa.

Trên thế giới này có biển nước thơm tên là Bảo tràng; bên trong có thế giới tên Phật hộ niệm.

Trên thế giới này có biển nước thơm tên Chúng sắc phổ quang.

Kế tiếp lên trên, có vô số biển nước thơm và thế giới nhiều như bụi trong thế giới.

Một phương như vậy, cả mười phương cũng như thế. Đây là nơi Đức Phật Lô-xá-na thường chuyển pháp luân.

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Hiền nói kệ rằng:

Pháp giới không thể hoại
Biển thế giới Liên hoa
Trong sáng rộng xinh đẹp
Đứng vững giữa hư không
Trong biển thế giới này
Nhiều cõi không lường được
Ổn định có trật tự
Tất cả đều tự tại
Phân bổ đều, trang nghiêm
Ở trên nhiều màu sắc
Biển thế giới Như Lai
Tướng cõi Phật tùy thuận
Các loại thân, âm thanh
Năng lực của chư Phật
Thấy khắp các pháp giới
Trang hoàng bằng nhiều nghiệp
Hình Tu-di, thành, võng
Nước cuộn, hình vòng tròn
Hoa sen màu thanh tịnh
Lớp lớp quay quần nhau
Hình bánh xe, nhà, ống
Hình sắc luôn chuyển biến

Thật là khó nghĩ bàn
Hình thế giới chư Phật
Vô lượng các thế giới
Đều ở trên hoa sen
Trong lưới hào quang sáng
Chiếu rực rỡ khắp nơi
Từng thế giới của Phật
Phóng các lưới hào quang
Chiếu tất cả các cõi
Đầy biển cõi mười phương
Tất cả các cõi Phật
Tất cả cửa cảnh giới
Tất cả phương tiện vào
Đều hiện rõ vô cùng
Cõi Phật khó nghĩ bàn
Bất hoại, thật vô tận
Trang hoàng vô số đẹp
Do thần lực Đại Tiên
Cả thế giới của Phật
Các cõi khó nghĩ bàn
Hoặc có thành có hoại
Hoặc chưa sinh chưa diệt
Cũng như các cây rừng
Hoa lá mọc và rụng
Các cõi Phật cũng vậy
Thành hoại cũng như vậy
Như từ các loại cây
Có các loại trái sinh
Thế giới có nhiều loại
Có chúng sinh khác nhau
Do hạt giống khác nhau
Nên trái hạt chẳng đồng
Do tạo nghiệp khác nhau
Nên các cõi cũng khác
Cũng như ngọc Như ý
Hiện màu sắc tùy ý
Khi vọng tưởng đã trừ
Tất thấy cõi Phật tịnh

Cũng như giữa không trung
Long vương vờn uốn lượn
Trừ những kẻ vọng tưởng
Do nguyện lực của Phật
Tất cả cõi phát sinh
Cũng như ảo thuật gia
Làm ra các hình tướng
Nghiệp chúng sinh cũng vậy
Cõi Phật khó nghĩ bàn
Nhìn tranh vẽ màu sắc
Biết thợ vẽ làm ra
Như vậy thấy cõi Phật
Biết thợ tâm vẽ thành
Tâm chúng sinh không đồng
Tùy cảnh sinh vọng tưởng
Như vậy các thế giới
Tất cả đều huyễn hóa
Cũng như thấy Đạo Sư
Vô số màu sắc đẹp
Tùy tâm hành chúng sinh
Thấy thế giới khác nhau
Vô số hoa châu báu
Che khắp các cõi Phật
Hiện sắc tướng không đồng
Trang hoàng rất sạch đẹp
Trong lưới hoa sen ấy
Thế giới ở trên lưới
Nhiều cách đẹp trang nghiêm
Chỗ chúng sinh cư trú
Hoặc có đất cõi Phật
Dơ bẩn không bình đẳng
Do phiền não chúng sinh
Sinh ra cõi như vậy
Thanh tịnh, không thanh tịnh
Thế giới thật khó lường
Chúng sinh khởi vọng tưởng
Được Bồ-tát hộ trì
Thanh tịnh không thanh tịnh

Vô lượng các cõi Phật
Do biển nghiệp phát sinh
Được Bồ-tát giáo hóa
Hoặc chiếu hào quang tịnh
Trong sáng bằng các báu
Các trang nghiêm xinh đẹp
Các Phật khiến thanh tịnh
Trong tất cả thế giới
Hỏa tai thật vô cùng
Thị hiện không thanh tịnh
Cõi ấy vẫn tồn tại
Hoặc dựa trên phong luân
Hoặc ở trên thủy luân
Vô lượng cõi thành hoại
Do nghiệp của chúng sinh
Thấy vô lượng cõi nước
Cõi thành hay cõi hoại
Các cõi ấy hoặc đang
Chưa thành hay chưa hoại
Trong từng mỗi ý niệm
Vô số cõi phát sinh
Được chư Phật giữ gìn
Cõi thanh tịnh không cấu
Hoặc có cõi phát sinh
Địa ngục không thanh tịnh
Không sáng thường tối tăm
Chúng sinh bị tội ở
Hoặc có cõi bùn đất
Phiền não rất sợ hãi
Vui ít buồn khổ nhiều
Xứ sở thật ít phước
Có thế giới bằng sắt
Hay cõi bằng đồng đỏ
Các núi đá nhơ bẩn
Vì do nghiệp chúng sinh
Hoặc cõi có địa ngục
Chúng sinh thường khổ não
Tối tăm xa ánh sáng

Ánh sáng không chiếu đến
Trong các cõi súc sinh
Chịu vô số thân hình
Do nghiệp tạo đời trước
Khổ não thật vô cùng
Trong cõi vua Diêm-la
Khổ đói khát hành hạ
Lên núi lớn lửa cháy
Chịu nhiều khổ lâu dài
Hoặc có cõi bảy báu
Bằng phẳng rất xinh đẹp
Do nghiệp thanh tịnh sinh
Vi diệu rất an ổn
Trong thế giới Phật ấy
Chỉ thấy trời và người
Quả công đức thành tựu
Thường hưởng các hỷ lạc
Trong từng lỗ chân lông
Có vô số thế giới
Vô lượng hình dạng đẹp
Do các nghiệp phát sinh
Tùy theo nghiệp mà sinh
Cõi chúng sinh khó lường
Nhận các tướng mạo rồi
Hoặc nhận vui hay khổ
Có cõi sáng vô cùng
Đất bằng các loại báu
Hoa kim cang che khắp
Trang hoàng sạch và đẹp
Hoặc có cõi sáng suốt
Trú ở Quang minh luân
Hương chiên-đàn vàng rực
Như mây sáng thường chiếu
Có cõi hình Nhật luân
Vải báu thơm trải khắp
Hoặc trong một hoa sen
Các Bồ-tát rất nhiều
Có vô số màu sắc

Cõi lìa cấu quý báu
Lưới ánh sáng báu biếc
Rực rỡ chiếu như điện
Hoặc có thế giới Phật
Thể bằng hoa kim cang
Hoa báu phân bố khắp
Nhìn thấy rất thanh tịnh
Nguyện Bồ-tát Phổ Hiền
Được cõi nước thanh tịnh
Các cõi cả ba đời
Đều hiện rõ ở trong
Các Phật tử hãy xem
Tự tại của cõi Phật
Tất cả cõi tương lai
Đều hiện ra như mộng
Tất cả cõi mười phương
Biển thế giới quá khứ
Thấy trong một thế giới
Các cõi như biến hóa
Tất cả Phật ba đời
Và tất cả thế giới
Thấy ngay trong một cõi
Cõi và Phật ba đời
Xem cõi trong hạt bụi
Tất cả Phật tự tại
Trang hoàng đẹp vô cùng
Như điện quang chiếu sáng
Hoặc vô số cõi Phật
Hình dáng như biển cả
Hoặc như núi Tu-di
Thế giới khó nghĩ bàn
Có cõi như xâu chuỗi
Ở trên lưới báu xanh
Hoặc trên cây xinh đẹp
Tất cả Phật chiếu sáng
Hoặc trên luân ma-ni
Hoặc ở trên hoa sen
Tám góc nhiều vẻ đẹp

Nhiều màu sắc trong sáng
Hoặc như tòa Sư tử
Hoặc có cõi như vàng
Hoặc như hình các báu
Hoặc như chỗ Phạm thiên
Hoặc Thiên chủ hình trăng
Hay như hình mặt trời
Hoặc như ma-ni bảo
Trang trí chiên-đàn thơm
Hoặc như vòng hoa thơm
Thế giới ở trong ấy
Hoặc như vầng ánh sáng
Nhiều màu sắc trang hoàng
Hoặc tuổi thọ một kiếp
Hoặc tuổi thọ trăm kiếp
Có cõi tồn tại lâu
Như số bụi thế giới
Hoặc ở trong một kiếp
Thấy nhiều cõi hình thành
Vô số không thể đếm
Các thế giới tiêu diệt
Có thế giới có Phật
Có thế giới không Phật
Hoặc có cõi một Phật
Có cõi vô số Phật
Thế giới nào không Phật
Thì các thế giới khác
Có các hóa Phật đến
Thị hiện sự giáo hóa
Bỏ thân từ Đâu-suất
Giáng thần, đầu thai sinh
Thắng ma, thành Chánh giác
Chuyển pháp luân vô thượng
Tùy sở thích chúng sinh
Biển hiện nhiều hình dạng
Và luôn luôn tồn tại
Chuyển pháp luân vô thượng
Chúng sinh nào thiếu trí

Bị phiền não che lấp
Không thấy ý Như Lai
Chư Phật không ngăn che
Có cõi rất ác trược
Thường nghe tiếng hung dữ
Tiếng ngang ngược thô bạo
Rất sợ hãi, đáng ghét
Địa ngục súc sinh ấy
Ngạ quỷ khổ vô cùng
Là thế giới ác trược
Biển khổ của chúng sinh
Có cõi, tiếng cam lộ
Nghe âm thanh hòa nhã
Tiếng nghiệp đạo thanh tịnh
Vang khắp cả thế giới
Hoặc có cõi Phật nghe
Tiếng Thích Đề-hoàn Nhân
Tiếng hay của Phạm thiên
Tiếng chuyển pháp luân
Tiếng thệ nguyện vô tận
Tiếng của chúa thế giới
Hào quang phát âm thanh
Phật hóa thân vô tận
Âm thanh các Bồ-tát
Nghe khắp biển thế giới
Có cõi thật phi thường
Nghe những việc tu hành
Nghe danh hiệu chư Phật
Lưỡng Túc Tôn ba đời
Thế giới tùy duyên sinh
Âm thanh không cùng tận.

Này các Phật tử! Cách đây vô số kiếp nhiều như bụi trong thế giới, còn nhiều hơn thế nữa, bấy giờ có biển thế giới tên là Tịnh quang phổ nhãn. Trong ấy, có thế giới Thắng diệu âm, cư trú ở biển lưới hoa ma-ni, thanh tịnh không ô uế. Nó có nhiều thế giới tùy thuộc nhau nhiều như số bụi núi Tu-di. Mặt đất có vô số sự trang hoàng quý báu và ba trăm lớp núi báu bao vây rất cao rộng xinh đẹp. Thế giới này như núi Tu-di, có Thiên cung xinh đẹp, lấy ý niệm làm thức ăn.

Trong thế giới ấy, có biển nước thơm Thanh tịnh quang. Trong biển thơm ấy, có núi Tu-di tên là Đại diệm hoa trang nghiêm tràng, có mười lớp lan can báu vây quanh. Núi Tu-di ấy có khu vườn tên là Bảo hoa chi, trang hoàng bằng vô lượng lầu đài hoa. Vô số lầu đài phướn báu, vô số lưới báu xanh biếc và các loại hoa nhiều màu sắc. Có vô lượng mây thơm giăng phủ ở trên. Có mười ức trăm ngàn thành phố vây chung quanh.

Phía Đông khu rừng ấy có một thành phố lớn tên là Diệu quang, được làm bằng hương thơm, mỗi mặt rộng một ngàn do-tuần. Phần quách vây bên trong bằng bảy báu. Thành ấy, lầu đài trang hoàng bằng bảy báu, có lưới bảy báu và các loại hoa che ở trên; có gió nhẹ thổi đến phát ra âm thanh vi diệu. Thành ấy có đến một vạn hai ngàn cửa; có dựng phướn báu để trang hoàng và có mười ức khu vườn vây chung quanh. Chúng sinh trong thành đều đã thành tựu thần túc, đi lại như chư Thiên, muốn gì thì có ngay theo ý nghĩ.

Phía Nam của thành ấy có một thành lớn tên là Thọ hoa trang nghiêm.

Lại có thành Rồng tên là Cứu cánh.

Lại có thành Dạ-xoa tên là Kim cang thắng diệu trang nghiêm tràng.

Lại có thành Càn-thát-bà tên là Ly cấu thiện.

Lại có thành A-tu-la tên là Bảo luân địa.

Lại có thành Ca-lầu-la tên là Chúng bảo trang nghiêm thiện quang.

Lại có thành Khẩn-na-la tên là Ngụ lạc trang nghiêm.

Lại có thành Ma-hầu-la-dà tên là Bảo kim cang tràng.

Trong khu rừng ấy, có một đạo tràng tên là Bảo hoa trang nghiêm. Trước đạo tràng ấy có hoa sen vĩ đại tên là Hoa diệm cụ túc, ngang dọc trăm ức do-tuần, có mười ức hoa sen quyến thuộc bao vây. Thế giới ấy sau một trăm năm, có Phật ra đời.

Tuần tự như vậy, có đến mười lần số bụi núi Tu-di số lượng Đức Phật ra đời.

Đức Phật đầu tiên hiệu là Nhất Thiết Công Đức Bổn Thắng Tu-di Sơn Vân.

Bấy giờ, Đức Phật ngồi trên hoa sen ấy, tướng bạch hào giữa hai chặng mày phóng ra hào quang lớn tên là Nhất thiết công đức giác. Có vô số hào quang quyến thuộc nhiều như bụi trong mười thế giới. Hào quang ấy diệt trừ tất cả phiền não, triền cái, nghiệp chướng cho chúng sinh, làm cho tâm được thanh tịnh, phát sinh biển công đức, xa lìa các nơi ba đường ác, tám nạn, phát tâm Bồ-đề.

Này các Phật tử! Trong thành Diệm quang có vua tên là Ái Kiến Thiện Tuệ. Nhà vua thống lĩnh trăm vạn ức thành phố, có ba vạn bảy phu nhân thể nữ, hai vạn năm ngàn con trai. Người con cả tên là Công đức thắng. Người con kế tiếp tên là Đồng tử Phổ Trang Nghiêm.

Thấy vô lượng công đức tự tại của Phật, nhờ vào căn lành của mình, Đồng tử này đắc mười loại Tam-muội. Các Tam-muội ấy là Chư Phật cụ túc công đức, Phổ môn phương tiện, Tịnh phương tiện vân, Giáo hóa chúng sinh, Nhất thiết âm thanh sung mãn, Vô lượng công đức thành hướng, Như thật giác chư pháp, Quảng địa phương tiện hải, Thắng giải thoát, Nhất thiết trí quang.

Khi ấy, Đồng tử Phổ Trang Nghiêm nói kệ rằng:

Như ngàn mặt trời mọc
Chiếu sáng cả hư không
Thiện Thệ ngồi đạo tràng
Hào quang cũng như vậy
Vô lượng vạn ức kiếp
Khó gặp Đấng Đạo Sư
Xuất hiện ở thế gian
Chúng sinh gặp Thế Tôn
Chiêm ngưỡng hào quang Phật
Như mây khó nghĩ bàn
Khắp nơi đều thấy rõ
Như đối diện trước mắt
Chân lông phóng hào quang
Như mây thật vô tận
Chúng sinh bằng tiếng mình
Tán dương công đức Phật
Chúng sinh gặp Phật quang
Lìa khổ được tịch diệt
Đều an ổn hỷ lạc
Hoan hỷ cả thân tâm
Quan sát các Bồ-tát
Đầy khắp cả mười phương
Phóng mây ma-ni báu
Tán thán các Thế Tôn
Tại đạo tràng thường nghe
Biển âm thanh vi diệu
Diệt các khổ chúng sinh

Thấy thần lực của Phật
Tất cả đều cung kính
Tâm hoan hỷ vô cùng
Đến gặp Đấng Pháp Vương
Chiêm ngưỡng lễ cúng dường.

Khi Đồng tử ấy nói kệ này xong, khắp thế giới ấy đều được nghe.

Nghe bài kệ này, vua Ái Kiến Thiện Tuệ hoan hỷ vô cùng, nói kệ rằng:

Đúng lúc tuyên bố khắp
Các vua chúa đại thần
Hãy biết tướng tốt lành
Mau gặp Bậc Tối Thắng
Trang hoàng cả các thành
Hãy làm cho thanh tịnh
Dựng các cờ phướn đẹp
Trang trí các loại báu
Giăng các màn báu đẹp
Che lưới đẹp ở trên
Nổi âm nhạc như mây
Tỏa vang khắp hư không
Quét sạch các đường phố
Mưa các loại báu đẹp
Trang hoàng các xe báu
Mau đến gặp Tối Thắng
Trong các màn báu đẹp
Tuôn các loại mưa báu
Tất cả mây trang nghiêm
Trôi khắp cả hư không
Mây sáng hoa sen thơm
Lọng sen khó nghĩ bàn
Mây bán nguyệt, chuỗi ngọc
Tuôn các y báu đẹp
Nước thơm, núi Tu-di
Báu ma-ni xinh đẹp
Các loại báu thanh tịnh
Hiển hiện trong hư không
Vòng hoa ma-ni báu
Các vòng báu trong sáng

Mây đèn ma-ni báu
Đứng giữa hư không chiếu
Nhìn tưởng nhớ đến Phật
Hoan hỷ thật vô cùng
Vợ con cùng thân thuộc
Mau đến gặp Tối Thắng.

Khi ấy, vua Ái Kiến Thiện Tuệ cùng bảy mươi bảy ức na-do-tha quyến thuộc đồng đi đến gặp Đức Phật Nhất Thiết Công Đức Bổn Thắng Tu-di Sơn Vân.

Đến nơi, tất cả đem đầu mặt lạy sát chân Phật rồi ngồi qua một bên. Có vô số Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà..., cùng đến gặp Phật, đem đầu mặt lạy sát chân rồi đứng qua một bên.

Khi ấy, giữa biển đại chúng, để giáo hóa chúng sinh, Đức Như Lai thuyết kinh tên là "Tất cả chư Phật trong ba đời đều tập hợp trong hiện tại". Có vô số kinh pháp kèm theo nhiều như bụi trong thế giới, được giảng giải tùy theo hiểu biết của chúng sinh.

Nghe kinh này xong, Đồng tử Phổ Trang Nghiêm nhờ vào nhân duyên công đức đời trước nên đắc các Tam-muội như: Đầy đủ tất cả pháp, tất cả pháp đi vào cư trú trong tâm Bồ-đề, Phương tiện ánh sáng sư tử của pháp giới, Pháp nhãn thanh tịnh.

Đồng tử nói kệ rằng:

Con nghe pháp tối thắng
Mở mắt tuệ thanh tịnh
Thấy được tất cả Phật
Biển công đức quá khứ
Con thấy các kiếp sống
Các sắc thân quá khứ
Tùy thân nghiệp của mình
Cúng dường tất cả Phật
Với chư Phật quá khứ
Tu hành vô lượng kiếp
Con thấy biển chư Phật
Với biển cõi thanh tịnh
Trong biển lớn sinh tử
Xả bỏ vô số thân
Tu thắng hạnh Bồ-tát

Làm tịnh vô số cõi
Bỏ vô số tai mũi
Đầu mắt và tay chân
Thân vua, thân đại thần
Làm tịnh các thế giới
Đối với mỗi cõi Phật
Ức kiếp khó nghĩ làm
Thực hành đạo Bồ-tát
Khiến cõi Phật thanh tịnh
Nguyện Bồ-tát Phổ Hiền
Tu tập các biển hạnh
Trong tất cả biển cõi
Làm thế giới thanh tịnh
Như mặt trời chiếu sáng
Thấy rõ các cảnh vật
Được trí quang Phật chiếu
Thấy sự tu đời trước
Thấy vô số chư Phật
Cõi thanh tịnh trong sáng
Nói tiếng Đẳng Chánh Giác
Vang khắp cả pháp giới
Sự tu thanh tịnh ấy
Nhiều cả biển thế giới
Tất cả thần lực Phật
Nên tu hạnh Bồ-tát.

Khi nói kệ này, có vô số chúng sinh như bụi núi Tu-di đều phát tâm đạo Vô thượng. Vì Đồng tử, Đức Như Lai ấy nói kệ rằng:

Lành thay! Rất trang nghiêm
Đức dày tiếng khen lớn
Có thể vì chúng sinh
Dũng mãnh cầu Bồ-đề
Phát ánh sáng trí tuệ
Chiếu khắp các pháp giới
Mây đức đạo Vô thượng
Sẽ đắc biển trí tuệ
Tu hành trong một nước
Nhiều kiếp nhiều như bụi
Sẽ được trí tuệ này

Như tuệ ta đã chứng
Người biếng nhác không thể
Hiểu biển phương tiện sâu
Sức tinh tấn thành tựu
Làm tịnh các thế giới
Nhiều như số lượng bụi
Tu các hạnh nhiều kiếp
Con sẽ được cõi tịnh
Như biển thế giới ta
Vì tất cả chúng sinh
Khổ hạnh vô số kiếp
Không sợ nạn sinh tử
Làm vị Đại Đạo Sư
Vô lượng, vô số nguyện
Tất cả biển thế giới
Đạt đến đạo Vô thượng
Đầy đủ biển phương tiện
Cung kính cúng dường Phật
Đại lực rất trang nghiêm
Phật Thắng Tu-di Sơn
Giúp con đạo Vô thượng
Phổ Hiền thường dũng mãnh
Đầy đủ tiếng khen lớn
Khắp tất cả pháp giới
Làm tịnh biển cõi Phật.

Bấy giờ, Đức Như Lai Nhất Thiết Công Đức Bổn Thắng Tu-di Sơn Vân sống đến năm mươi ức năm.

Sau khi Phật ấy nhập diệt, có Phật ra đời hiệu là Nhất Thiết Độ Li Si Thanh Tịnh Nhãn Vương Như Lai. Được gặp Đức Như Lai ấy, Đồng tử Phổ Trang Nghiêm liền được các Tam-muội như Niệm Phật, Phổ môn hải tạng, Vô lượng trì trí chuyển pháp, Thậm thâm pháp lạc.

Bấy giờ, Đức Phật ấy thuyết kinh "Nhất thiết pháp giới tự tánh ly cấu trang nghiêm". Có rất nhiều kinh điển như số bụi thế giới kèm theo. Nghe kinh này rồi, Đồng tử Phổ Trang Nghiêm được các Tam-muội như Nhất thiết pháp phổ môn hoan hỷ tạng, Nhập nhất thiết pháp phương tiện hải.

-oOo-

Phẩm 3: Danh Hiệu Như Lai

Bấy giờ, Đức Phật vừa mới thành đạo, an tọa trên tòa Sư tử Liên hoa tạng, ở pháp đường Phổ quang, đạo tràng Tịch diệt thuộc nước Ma-yết-đề, trí giác ngộ hoàn toàn, không còn hai niệm, thông suốt pháp tánh, ở vào địa vị Phật, đồng với các Như Lai đạt đến hành động vô ngại, đủ pháp không thoái lui, cảnh giới bất hoại, đến chỗ không thể nghĩ bàn, thông đạt ba đời. Có các Đại Bồ-tát nhiều như bụi trong mười thế giới, đều là bậc Nhất sinh bổ xứ. Các vị ấy từ các thế giới khác vân tập đến, rõ biết căn tánh chúng sinh, đi sâu vào pháp giới, thường tư duy chính xác về thời gian và Niết-bàn, biết rõ tất cả tâm ý hành động nghiệp báo của chúng sinh, hiểu rõ hết ý nghĩa các pháp, quán sát thế gian và pháp thoát ly thế gian, phân tích tận cùng đến tánh vô vi, thông đạt cả ba đời.

Bấy giờ, các Bồ-tát đều suy nghĩ rằng: "Rất mong Thế Tôn thương tưởng đến chúng con, tùy theo sự mong cầu mà hiện ra thế giới. Nơi Phật ngự, sự trang nghiêm của cõi Phật, các Phật pháp, sự thanh tịnh của cõi Phật, sự thuyết pháp của Phật, thể trạng của cõi Phật, thể lực công đức của Phật, sự phát sinh tùy theo cõi Phật, thành Chánh giác, sự giảng giải của tất cả Như Lai trong mười phương về mười trụ, mười hạnh, mười hồi hướng, mười tạng, mười địa, mười nguyện, mười định, mười tự tại, mười đỉnh của Bồ-tát. Tâm tùy hỷ của Bồ-tát không đoạn diệt tánh Như Lai, cứu chúng sinh diệt phiền não, biết các nghiệp, hiểu các pháp, xa lìa cấu uế, vượt thoát các nạn, giải quyết nghi ngờ, khô ái dục, địa vị vô thượng của Phật, cảnh giới của Phật, tuổi thọ của Phật, hành động của Phật, năng lực của Phật, sự không sợ của Phật, định lực của Phật, thần túc của Phật, thắng pháp của Phật, không chuyển động của Phật, sáu căn của Phật, ánh sáng của Phật, trí tuệ của Phật, công đức vô thượng đầy đủ tất cả của Phật. Xin Đức Phật chỉ bày những sự việc ấy cho chúng con."

Khi ấy, biết ý nghĩ của các Bồ-tát, Thế Tôn nhập định hiện năng lực thần túc. Sau khi Phật hiện thần lực, hướng về phương Đông vượt qua các cõi nhiều như số bụi trong mười cõi Phật, có thế giới tên là Kim sắc và Đức Phật hiệu là Bất Động Trí. Có Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi cùng các Bồ-tát nhiều như số bụi trong mười cõi Phật, đồng đến gặp Phật, cung kính cúng dường đem đầu mặt lạy sát chân rồi tất cả hóa ra tòa Sư tử Liên hoa tạng ở phương Đông và kiết già trên đó.

Phương Nam vượt qua các cõi nhiều như bụi trong mười thế giới, có thế giới tên là Lạc sắc và Đức Phật hiệu là Trí Hỏa. Có Bồ-tát Giác Thủ

cùng các Bồ-tát nhiều như số bụi trong mười thế giới đồng đi đến gặp Phật, cung kính cúng dường, đem đầu mặt lạy sát chân Phật rồi hóa ra tòa Sư tử Liên hoa tạng ở phương Nam và ngồi kiết già trên đó.

Phương Tây vượt qua các cõi nhiều như bụi trong mười thế giới, có thế giới tên Hoa sắc, Đức Phật hiệu là Tập Trí. Có Bồ-tát Tài Thủ cùng các Bồ-tát nhiều như số bụi trong mười thế giới đồng đi đến gặp Phật, cúng kính cung dường, đem đầu mặt lạy sát chân Phật rồi hóa ra tòa Sư tử Liên hoa tạng ở phương Tây và ngồi kiết già trên đó.

Phương Bắc vượt qua các cõi nhiều như bụi trong mười thế giới, có thế giới tên Chiêm-bặc hoa sắc, Đức Phật hiệu là Hành Trí. Có Bồ-tát Bảo Thủ cùng các Bồ-tát nhiều như số bụi trong mười thế giới đồng đi đến gặp Phật, cung kính cúng dường, đem đầu mặt lạy sát chân Phật rồi hóa ra tòa Sư tử Liên hoa tạng ở phương Bắc và ngồi kiết già trên đó.

Phương Đông bắc vượt qua các cõi nhiều như bụi trong mười thế giới, có thế giới tên Thanh liên hoa sắc, Đức Phật hiệu Minh Trí. Có Bồ-tát Đức Thủ cùng các Bồ-tát nhiều như số bụi trong mười thế giới đồng đi đến gặp Phật, cung kính cúng dường, đem đầu mặt lạy sát chân Phật rồi hóa ra tòa Sư tử Liên hoa tạng ở phương Đông bắc và ngồi kiết già trên đó.

Phương Đông nam vượt qua các cõi nhiều như bụi trong mười thế giới, có thế giới tên Kim cang sắc, Đức Phật hiệu là Cứu Cánh Trí. Có Bồ-tát Mục Thủ cùng các Bồ-tát nhiều như số bụi trong mười thế giới đồng đi đến gặp Phật, cung kính cúng dường, đem đầu mặt lạy sát chân Phật rồi hóa ra tòa Sư tử Liên hoa tạng ở phương Đông nam và ngồi kiết già trên đó.

Phương Tây nam vượt qua các cõi nhiều như bụi trong mười thế giới, có thế giới tên Bảo sắc, Đức Phật hiệu là Thượng Trí. Có Bồ-tát Tiến Thủ cùng các Bồ-tát nhiều như số bụi trong mười thế giới đồng đi đến gặp Phật, cung kính cúng dường, đem đầu mặt lạy sát chân Phật rồi hóa ra tòa Sư tử Liên hoa tạng ở phương Tây nam và ngồi kiết già trên đó.

Phương Tây bắc vượt qua các cõi nhiều như bụi trong mười thế giới, có thế giới tên Kim cang sắc, Đức Phật hiệu là Tự Tại Trí. Có Bồ-tát Pháp thủ cùng các Bồ-tát nhiều như số bụi trong mười thế giới đồng đi đến gặp Phật, cung kính cúng dường, đem đầu mặt lạy sát chân Phật rồi hóa ra tòa Sư tử Liên hoa tạng ở phương Tây bắc và ngồi kiết già trên đó.

Phương Dưới vượt qua các cõi nhiều như bụi trong mười thế giới, có thế giới tên Pha lê sắc, Đức Phật hiệu là Phạm Trí. Có Bồ-tát Trí Thủ cùng các Bồ-tát nhiều như số bụi trong mười thế giới đồng đi đến gặp Phật, cung

kính cúng dường, đem đầu mặt lạy sát chân Phật rồi hóa ra tòa Sư tử Liên hoa tạng ở phương dưới và ngồi kiết già trên đó.

Phương Trên vượt qua các cõi nhiều như bụi trong mười thế giới, có thế giới tên Như bảo sắc, Đức Phật hiệu là Phục Oán Trí. Có Bồ-tát Hiền Thủ cùng các Bồ-tát nhiều như số bụi trong mười thế giới đồng đi đến gặp Phật, cung kính cúng dường đem đầu mặt lạy sát chân Phật rồi hóa ra tòa Sư tử Liên hoa tạng ở phương trên và ngồi kiết già trên đó.

Bấy giờ, nương theo thần lực của Phật, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nhìn khắp đại chúng khen ngợi:

–Lành thay, chúng hội Bồ-tát này thật chưa từng có! Các Phật tử nên biết, thế giới của Phật không thể nghĩ bàn. Nơi Phật ở, nước của Phật, pháp Phật, sự thanh tịnh cõi Phật, sự thuyết pháp của Phật, sự xuất thế của Phật, sự phát sinh cõi Phật, Vô thượng Chánh đẳng giác của Phật đều không thể nghĩ bàn. Tại sao? Mười phương chư Phật thuyết pháp biết rõ tâm ý của từng loại đối tượng mà hóa độ chúng sinh đồng như pháp giới hư không. Tại sao? Trong bốn châu thiên hạ thuộc thế giới Ta-bà này, Phật giáo hóa bằng tất cả nhiều loại thân, nhiều tên gọi, xứ sở, hình sắc, tuổi thọ dài ngắn, các sự chứng đắc, các nhập, các căn, nơi sinh, nghiệp báo. Có các sự bất đồng như vậy là vì nhận thức của chúng sinh khác nhau. Tại sao? Này các Phật tử! Trong bốn châu thiên hạ này, danh hiệu của Phật không giống nhau như là Tất Đạt, Mãn Nguyện, Sư Tử Hống, Thích-ca Mâu-ni, Thần Tiên, Lô-xá-na, Cù-đàm, Đại Sa-môn, Tối Thắng, Năng Độ. Có một vạn danh hiệu Phật như vậy.

Này các Phật tử! Ở phương Đông này, có bốn châu thiên hạ tên Thiện hộ đều gọi các vị Như Lai bằng các hiệu như: Kim Cang, Tôn Thắng, Đại Trí, Bất Hoại, Đàm Vương, Vô Tránh, Bình Đẳng, Hoan Hỷ, Vô Tỷ, Mặc Nhiên. Có một vạn danh hiệu Phật như vậy.

Này các Phật tử! Ở phương Nam này, có bốn châu thiên hạ tên là Nan dưỡng đều gọi các vị Như Lai bằng các danh hiệu: Cam Lộ Quán, Thiện Danh Xưng, Ly Cấu, Thật Luận Sư, Điều Ngự, Lạc Tuệ, Đại Âm, Chúng Hựu, Vô Lượng, Thắng Tuệ. Có một vạn danh hiệu Phật như vậy.

Này các Phật tử! Ở phương Tây này, có bốn châu thiên hạ tên là Phật tuệ đều gọi các vị Như Lai bằng các danh hiệu: Tánh Tuệ, Ái Hiện, Vô Thượng Vương, Vô Khủng Bố, Bảo Tuệ, Thường Hóa, Tri Túc, Pháp Tuệ, Cứu Cánh, Năng Nhẫn. Có một vạn danh hiệu Phật như vậy.

Này các Phật tử! Ở phương Bắc này, có bốn châu thiên hạ tên là Sư tử ngôn đều gọi các vị Như Lai bằng các danh hiệu: Đại Mâu-ni, Khổ Hạnh,

Bà-già-bà, Phước Điền, Nhất Thiết Trí, Thiện Ý, Thanh Tịnh, Y-na-bà-na, Thắng Nan, Hạnh Nguyện Mãn. Có một vạn danh hiệu Phật như vậy.

Này các Phật tử! Ở phương Đông bắc này, có bốn châu thiên hạ tên là An ninh đều gọi các vị Như Lai bằng các danh hiệu: Pháp Vương, Đẳng Khởi, Tịch Tịnh, Diệu Thiên, Ly Dục, Thắng Tuệ, Đẳng Tâm, Vô Hoại, Tuệ Âm, Viễn Lai. Có một vạn danh hiệu Phật như vậy.

Này các Phật tử! Ở phương Đông nam này, có bốn châu thiên hạ tên là Hỷ lạc đều gọi các vị Như Lai bằng các danh hiệu: Liên Hoa, Tuệ Hỏa, Trí Nhân, Mật Giáo, Giải Thoát, Tự Nhiên An Trú, Diệu Hành Thành Tựu, Thanh Tịnh Nhãn Vương, Thượng Dũng, Tinh Tấn Lực. Có một vạn danh hiệu Phật như vậy.

Này các Phật tử! Ở phương Tây nam này, có bốn châu thiên hạ tên là Kiên Cố đều gọi các vị Như Lai bằng các danh hiệu: Bất Động, Tuệ Vương, Mãn Tuệ, Vô Động Tuệ, Thường Bi, Đỉnh Vương, Thắng Âm, Nhất Thiết Thí, Trì Tiên, Thắng Tu-di. Có một vạn danh hiệu Phật như vậy.

Này các Phật tử! Ở phương Tây bắc này, có bốn châu thiên hạ tên là Tu Bồ-đề đều gọi các vị Như Lai bằng các danh hiệu: Phổ Tuệ, Quang Minh Thành Tựu, Bảo Kế, Ứng Kính Niệm, Vô Thượng Nghĩa, Duyệt Lạc, Bản Tánh Thanh Tịnh, Quang Minh Mãn, Tu Tý, Bản Thiện Trú. Có một vạn danh hiệu Phật như vậy.

Này các Phật tử! Ở phương dưới này, có bốn châu thiên hạ tên là Diễm đạo đều gọi các vị Như Lai bằng các danh hiệu: Trưởng Dưỡng Thiện Can, Sư Tử Sắc, Lợi Trí, Chân Kim Diễm, Phổ Hiện, Phạm Âm, Nhiêu Ích, Cứu Cánh Lai, Chân Thiên, Bình Đẳng Thí. Có một vạn danh hiệu Phật như vậy.

Này các Phật tử! Ở phương trên này, có bốn châu thiên hạ tên là Trì địa đều gọi các vị Như Lai bằng các danh hiệu: Mãnh Tuệ, Vô Lượng Thanh Tịnh, Giác Tuệ, Dũng Thủ, Diệu Trang Nghiêm, Năng Phát Hoan Hỷ, Ý Thành Mãn, Hỏa Quang, Tinh Tấn, Nhất Thừa. Này các Phật tử! Bốn châu thiên hạ ở cõi Trì địa này có đến một vạn danh hiệu Phật được gọi như vậy.

Thế giới Ta-bà này có trăm ức bốn thiên hạ như vậy đều gọi Như Lai có đến trăm ức vạn danh hiệu khác nhau.

Này các Phật tử! Ở phương Đông của thế giới Ta-bà này có thế giới tên là Mật huấn đều gọi Như Lai bằng danh hiệu Bình Đẳng, Tối Dũng, An Ổn, Điều Ý, Văn Tuệ, Nhất Thiết Xả, Tự Tại, Kiên Cố Thân, Đại Siêu Việt, Vô Tỷ Trí.

Các Phật tử! Thế giới Mật huấn khen ngợi Đức Phật có đến trăm ức vạn danh hiệu.

Này các Phật tử! Ở phương Nam của thế giới Ta-bà này có thế giới tên là Tối dũng đều gọi Như Lai bằng danh hiệu Tự Nhiên Thanh Tịnh, Ý Chí Đáo, Năng Nhân, Giải Thoát Vương, Trí Tuệ Vương, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Năng Tịch Diệt, Đại Từ, Đại Bi. Có đến trăm ức vạn danh hiệu như vậy.

Này các Phật tử! Ở phương Tây của thế giới Ta-bà này có thế giới tên là Ly cấu đều gọi Như Lai bằng danh hiệu Cụ Túc Trực Tâm, Phân Biệt Đạo, Thiện Trí, Giải Thoát Chúng Loạn, Luận Sư, Phân Biệt Chúng Bảo, Vô Thượng Hiện, Lai Hóa, Nhất Thiết Khổ Hạnh, Cụ Túc Lực. Có đến trăm ức vạn danh hiệu như vậy.

Này các Phật tử! Ở phương Bắc của thế giới Ta-bà này có thế giới tên là Bảo cảnh giới đều gọi Như Lai bằng danh hiệu Chiêm-bặc Hoa Sắc, Nhật Tạng, Y Tinh Tấn Trụ, Đẳng Khởi Trụ Thọ, Siêu Thật, Tuệ Nhật, Vô Chướng Ngại, Nguyệt Xuất, Tuệ Hỏa Thế, Thanh Tịnh Thân. Có đến trăm ức vạn danh hiệu như vậy.

Này các Phật tử! Ở phương Đông bắc của thế giới Ta-bà này có thế giới tên Ha-ni đều gọi Như Lai bằng danh hiệu Ly Khổ, Nhất Thiết Giải Thoát, Nhân Duyên Cụ Túc, Giải Thoát Trí Tuệ, Quá Khứ Tạng, Bảo Quang, Ly Thế Gian, Chí Ly Thân Địa, Đoan Nghiêm Tạng, Ly Sân Nhuế Tâm. Có đến trăm ức vạn danh hiệu như vậy.

Này các Phật tử! Ở phương Đông nam của thế giới Ta-bà này có thế giới tên là Nhiêu ích đều gọi Như Lai bằng danh hiệu Nhân Duyên, tận Trí, Mỹ Âm, Căn Thắng, Trang Nghiêm Cái, Tịnh Căn, Thù Đặc, Phân Biệt Đáo Bỉ Ngạn, Thắng Định, Từ Phụ, Trí Hải. Có đến trăm ức vạn danh hiệu như vậy.

Này các Phật tử! Ở phương Tây nam của thế giới Ta-bà này có thế giới tên là Tô thiểu đều gọi Như Lai bằng danh hiệu Mâu-ni Chúa, Lạc Bảo, Bất Nhị Quán, Tri Trí, Khiêm Ý, Hữu Duyên Kiến, Căn Chủ, Thiên Nhân Sư, Kiến Nghiệp, Kim Cang Hoa. Có đến trăm ức vạn danh hiệu như vậy.

Này các Phật tử! Ở phương Tây bắc của thế giới Ta-bà này có thế giới tên là Tri túc đều gọi Như Lai bằng danh hiệu Hoa Tụ, Chiên-đàn Cái, Liên Hoa Tạng, Siêu Việt Chư Pháp, Pháp Hiển, Thứ Khởi, Thiện Tịnh Cái, Ly Cấu Thiện Căn, Thiện Ngôn, Chuyên Niệm Pháp, Ngũ Pháp Tạng. Có đến trăm ức vạn danh hiệu như vậy.

Này các Phật tử! Ở phương dưới của thế giới Ta-bà này có thế giới

tên là Ly đoàn thực đều gọi Như Lai bằng danh hiệu Chân Châu Diễm, Phổ Hóa, Pháp Mạng Chủ, Vô Vi, Giác Căn, Ly Trần, Phong Vô Ngại, Hân Thí, Phân Biệt Đạo, Kiến Tràng. Có đến trăm ức vạn danh hiệu như vậy.

Này các Phật tử! Ở phương trên của thế giới Ta-bà này có thế giới tên là Giải thoát âm đều gọi Như Lai bằng danh hiệu Mãnh Tràng, Vô Lượng Bảo, Lạc Đại Thí, Thiện Quang, Kiết Tường Hưng, Ly Tử Địa, Tối Thắng, Bất Thoái Luân, Ly Phi Pháp, Tu Nhất Thiết Trí. Các Phật tử, cõi Giải thoát âm có đến trăm ức vạn cách xưng danh hiệu Phật như vậy.

Cũng như thế giới Ta-bà và cả mười thế giới phương Đông có trăm ngàn ức không thể lường không thể đếm, không thể nghĩ bàn, không thể nêu lên, vô biên không giới hạn, không thể nêu bày được về thế giới của các pháp giới trong hư không. Chúng sinh trong các thế giới ấy gọi danh hiệu của Phật cũng không giống nhau.

Phương Nam, Tây, Bắc, bốn hướng và trên, dưới cũng vậy. Khi còn là Bồ-tát, đối với những thế giới có duyên, Như Lai đều độ bằng các phương tiện âm thanh của khẩu nghiệp, hành động và quả báo, các pháp môn quyền biến theo ý thích của chúng sinh để làm cho họ được biết giáo pháp của Như Lai.

-oOo-

Phẩm 4: Bốn Thánh Đế (Phần 1)

Khi ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo chúng Bồ-tát:

–Này các Phật tử! Khổ đế ấy, trong thế giới Ta-bà này còn được gọi là hại, bức bách, biến đổi, cảnh giới, tụ họp, gai nhọn, căn bản y cứ, không thật, mụt nhọt, hành động ấu trĩ.

Tập đế còn gọi là lửa, phá hoại, nhận nghĩa, giác, phương tiện, quyết định, lưới bọc, niệm, thuận chúng sinh, căn bản điên đảo.

Diệt đế còn gọi là không chướng ngại, sạch lìa cấu, tịch tĩnh, vô tướng, không chết, không có sở hữu, đứt hết nhân duyên, diệt, chân thật, an trú tự nhiên.

Đạo đế còn gọi là một thừa, hướng đến tịch tĩnh, dẫn đạo, hy vọng cứu cánh, thường không rời, bỏ gánh nặng, chẳng còn các cõi, hành động của Tiên nhân, mười kho chứa.

Này các Phật tử! Trong thế giới Ta-bà này, tên gọi về bốn Thánh đế có đến bốn mươi ức trăm ngàn na-do-tha. Tùy theo sự giáo hóa thích ứng với chúng sinh nên gọi như vậy.

Này các Phật tử! Ở thế giới Ta-bà gọi là Khổ đế thì ở thế giới Mật

huấn gọi là Cầu căn, Không thể ra khỏi, Không buộc căn, Làm không nên làm, tất cả không thật, Phân biệt suy nhược, Thành tựu xứ sở, Hại nhất, Động, Việc của thân.

Tập đế còn được gọi là Nhận lấy, Chi phần, Thiêu, Kiên cố, Hoại căn, Tương tục, Hành động hại, Quên hoan hỷ, Đứng đầu về sinh, Phân biệt.

Diệt đế còn được gọi là Chánh nghĩa, Kiên cố, tán thán, An ổn, Nẻo thiện, Điều phục, Một đạo, Thoát ly phiền não, Không loạn, Cứu cánh.

Đạo đế còn được gọi là Tướng mạnh, Không chìm, Siêu xuất, Phương tiện cần thiết, Nhiều mắt, Lìa bờ, Giác ngộ, Được diệu, Mắt vô thượng, Quán phương tiện.

Này các Phật tử! Ở thế giới Mật huấn, tên gọi về bốn Thánh đế có đến bốn mươi ức trăm ngàn na-do-tha, tùy theo sự giáo hóa cho thích ứng với chúng sinh nên gọi như vậy.

Này các Phật tử! Ở thế giới Ta-bà gọi là Khổ đế thì ở thế giới Tối mãnh gọi là Khủng bố, Chấm dứt phước, Nên trách mắng, Thường cấp, Thô cứng, Thường oán, Lìa thắng, Đoạt lợi, Việc khó cộng tác, Hư vọng, Thế lực.

Tập đế còn được gọi là Nhân duyên, Si nhất, Rừng oán, Nhánh ngại, Diệt mùi vị, Cừu địch, Tham đắm vị, Dẫn đạo, Tăng u ám, Đoạt lợi.

Diệt đế còn được gọi là Đại nghĩa, Phần lợi ích, Nghĩa trong nghĩa, Vô lượng, Kiếm, Đoạn hết hư vọng, Tối thắng, Thường, Trú, Vô vi.

Đạo đế còn được gọi là Diệt lửa, Chi phần hơn hết, Phân biệt xác định, Không lui, Phương tiện sâu xa, Xuất ly, Tối thượng, Đến không còn cõi, Giải thoát, Khiến cho giải thoát.

Này các Phật tử! Giới Tối mãnh, tên gọi về bốn Thánh đế có đến bốn mươi ức trăm ngàn na-do-tha, tùy theo sự giáo hóa cho thích ứng với chúng sinh nên gọi như vậy.

Này các Phật tử! Ở thế giới Ta-bà gọi là Khổ đế thì ở thế giới Ly cấu gọi là Hối hận, Lệ thuộc người, Phân biệt, Luân hồi, Đi trước, Một mùi vị, Phi pháp, Địa vị hiện tại, Rất sai lệch, tà kiến, Không thể chịu được.

Tập đế thì được gọi là Vật đựng rỗng, Phân biệt, Cam chịu, Đất sinh, Nhặt lấy, Vứt bỏ, Tăng thêm, Vác, Trói buộc chắc.

Diệt đế thì được gọi là Không gì bằng, Không, Không cấu bẩn, Căn thù thắng, Thắng tất cả, Không tác, Diệt kết sử, Tối thượng, Cứu cánh, Phá trứng.

Đạo đế được thì gọi là Chân kiên cố, Phương tiện phân biệt, Căn bản

sự thật, Chân tánh, Ly ái, Thắng tịnh, Hữu biên, Hoàn toàn dựa vào, Cứu cánh, Sạch hư vọng.

Này các Phật tử! Ở thế giới Ly cấu, tên gọi về bốn Thánh đế có đến bốn mươi ức trăm ngàn na-do-tha, tùy theo sự giáo hóa cho thích ứng với chúng sinh nên gọi như vậy.

Này các Phật tử! Ở thế giới Ta-bà gọi là Khổ đế thì ở thế giới Chân thực cảnh gọi là Ái dục, Cơ sở hiểm ác, Phần biển, Phương tiện tà, Căn bản phân biệt, Lưu chuyển, Sinh diệt, Chướng ngại, Đảo căn, Thuộc về hữu.

Tập đế thì được gọi là Ái, Giam hãm, Không thể tận, Phân biệt, Tiến tới không chân chánh, Bến cầu, Sự, Chướng ngại, Vật đựng, Động.

Đạo đế thì được gọi là Hành động tịch tĩnh, Chánh hạnh, Tu chứng, Đường an ổn, Sống lâu vô cùng, Tu tập cứu cánh, Thường đạo, Khó được, Bờ kia, Vô địch.

Này các Phật tử! Ở thế giới Chân thực cảnh, tên gọi về bốn Thánh đế có đến bốn mươi ức trăm ngàn na-do-tha, tùy theo sự giáo hóa cho thích ứng với chúng sinh nên gọi như vậy.

Này các Phật tử! Ở thế giới Ta-bà gọi là Khổ đế thì ở thế giới Ha-ni gọi là Cướp lấy, Không phải bạn tốt, Sợ hãi, Nhiều lời, Đúng là địa ngục, Thu phục bằng các phi pháp, Gánh nặng, Căn phá hoại, Hư vọng, Căn hư vọng.

Tập đế thì được gọi là Tham, Hành động ác, Sinh, Quấn chặt, Tưởng, Có quả, Không ái, Không nên nói, Xoay chuyển.

Diệt đế thì được gọi là Không chuyển, Giải thoát, Không làm, Ly ái, Kiên cố, Chân thật, Ly si, Tịch diệt, Hiền thánh, Lìa oán địch.

Đạo đế thì được gọi là Chánh ngữ, Không tranh cãi, Giáo dục, tâm hồi hướng, Quảng diệu, Phân biệt phương tiện, Thuộc về hữu, Đi đến tịch tĩnh, Thắng trí, Giải nghĩa hoàn hảo.

Này các Phật tử! Ở thế giới Ha-ni, tên gọi về bốn Thánh đế có đến bốn mươi ức trăm ngàn na-do-tha, tùy theo sự giáo hóa cho thích ứng với chúng sinh nên gọi như vậy.

Này các Phật tử! Ở thế giới Ta-bà gọi là Khổ đế thì ở thế giới Nhiêu ích gọi là Gánh nặng, Nguy ách, Như giặc, Sinh tử, Chẳng hoan hỷ, Lưu chuyển, Mệt nhọc, Xấu xí, Phát sinh, Mũi đao bén.

Tập đế thì được gọi là Chảy tan ra, Nhiễu loạn, Phiền não, Suy nhược, Trôi nổi, Trái ngược, Chẳng giải thoát, Sự hành động, Thủ, Hư vọng.

Diệt đế thì được gọi là Lìa ngục, Chân thật, Lìa các nạn, Che chở,

Nhân của thiện, Theo đến nơi, Căn, Chi phần xa lìa, Vô vi, Không thứ lớp.

Đạo đế thì được gọi là Đạt đến không có sở hữu, Nhân của tất cả, Gốc thiện, Ánh sáng đến, Pháp không di chuyển, Có tận, Đạo lớn, Có thể điều phục, An ổn, Chẳng lưu chuyển.

-oOo-

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 5

Phẩm 4: Bốn Thánh Đế (Phần 2)

Này các Phật tử! Tại thế giới Nhiêu ích, tên gọi về bốn Thánh đế có đến bốn mươi ức trăm ngàn na-do-tha, tùy theo sự giáo hóa cho thích ứng với chúng sinh nên gọi như vậy.

Này các Phật tử! Ở thế giới Ta-bà gọi là Khổ đế thì ở thế giới ít tươi đẹp gọi là Tâm ác nghịch, Không phát triển tuệ, tà niệm, Lưu chuyển, Không tàm quý, Căn bản của tham, Bốc cháy, Gai nhọn, Núi lửa, Ưu não.

Tập đế thì được gọi là Đất rộng, Phát khởi đến, Trí xa xôi, Các phiền não, Khủng bố, Phóng dật, Mất lớn, Chỗ chấp trước, Không chủ, Tương tục.

Diệt đế thì được gọi là Hoàn toàn đầy đủ, Cam lộ, Chẳng có ngã sở, Không chủ, Dứt hư vọng, Ở an lạc, Vô lượng, Cắt dứt dòng chảy, Chẳng còn cõi, Không hai.

Đạo đế thì được gọi là Quang minh, Lõi cứng, Biết nghĩa sâu xa, Chánh nghiệp, Chẳng sinh diệt, Chẳng tương tục, Đường thanh tịnh, Nẻo chánh, Phương tiện thanh tịnh, Tri kiến thù thắng.

Này các Phật tử! Tại thế giới ít tươi đẹp, tên gọi về bốn Thánh đế có đến bốn mươi ức trăm ngàn na-do-tha, tùy theo sự giáo hóa cho thích ứng với chúng sinh nên gọi như vậy.

Này các Phật tử! Thế giới Ta-bà gọi là Khổ đế thì ở thế giới Tri túc gọi là Lưu chuyển, Mất lợi, Chướng ô nhiễm, Gánh nặng, Hình dạng xấu, Ác bên trong, Chẳng đạt đến, Chỗ hại, Khổ não.

Tập đế thì được gọi là Khả năng giữ, Phương tiện, Chẳng đúng lúc, Pháp không thật, Không đáy, Gom giữ, Lìa giới, Pháp phiền não, Kiến chấp vô cùng, tập hợp ác.

Diệt đế thì được gọi là Hoại thân, Không phóng dật, Chân thật, Chẳng gì bằng, Thanh tịnh, Lìa sinh, Lìa cong vẹo, Vô tướng, Đầy đủ, Không sinh.

Đạo đế thì được gọi là Cảnh giới chấm dứt ngôn ngữ, tập hợp công đức, Thuận nghĩa, Phương tiện rộng, Diệt tận hư vọng, Con đường bất tử, Đáng khen ngợi, Chánh niệm, Thường đạo, Giải thoát.

Này các Phật tử! Tại thế giới Tri túc, tên gọi về bốn Thánh đế có đến bốn mươi ức trăm ngàn na-do-tha, tùy theo sự giáo hóa cho thích ứng với chúng sinh nên gọi như vậy.

Này các Phật tử! Thế giới Ta-bà gọi là Khổ đế thì thế giới Sự mong cầu gọi là Hại, Bình đất, Ngã sở, Cõi của thân, Lưu chuyển, Chủ suy tàn, Khổ, Nhẹ, Không mùi vị, Đến đi.

Tập đế thì được gọi là Hành, Độc hại, Hành động ác, Chi phần nhận lấy, Không phát sinh nhanh, tạp độc, Gọi suông, Chẳng thắng, Bùng cháy, Kinh sợ.

Diệt đế thì được gọi là Chẳng tụ tập, Chẳng phải xứ, Thuốc hay, Không thể bị hoại, Không mất, Không thể lường, Lớn, Giác chi, Ly nhiễm, Chướng ngại.

Đạo đế thì được gọi là Thắng hạnh, Ly dục, Cứu cánh chân thật, Vào nghĩa sâu, Cứu cánh đúng, Hiện tại thanh tịnh, Trì niệm, Lìa chướng ngại, Cứu tế, Chi phần thắng.

Các Phật tử! Tại thế giới Sự mong cầu, tên gọi về bốn Thánh đế có đến bốn mươi ức trăm ngàn na-do-tha, tùy theo sự giáo hóa cho thích ứng với chúng sinh nên gọi như vậy.

Các Phật tử! Thế giới Ta-bà gọi là Khổ đế thì ở thế giới Âm thanh giải thoát gọi là Che giấu tỳ vết, Chúng sinh, Phần y cứ, Phá hoại thắng thế, Chướng ngại, Dòng nước dữ, Xa xôi, Chứa đựng, Nhận lấy, Chi phần khổ.

Tập đế thì được gọi là Tâm hướng đến, Trói buộc, Thường niệm, Biên giới kia, Xa lìa tu tập, Hư vọng, Cửa, Phiêu bồng, Che đậy.

Diệt đế thì được gọi là Chẳng phải xứ, Vô thượng thắng, Không trở lại, Diệt tranh cãi, Nhỏ, Không hại, Ở hoàn hảo, Vô tận, Rộng, Không gì bằng.

Đạo đế thì được gọi là Tự thấy khiến cho thấy, Phá địch, Phân biệt xác định, Nhập tướng, Khó được, Vô lượng nghĩa, Phát sinh minh, Đạo hòa hợp, Hướng đến bất động, Thắng nghĩa.

Các Phật tử! Tại thế giới Âm thanh giải thoát, tên gọi về bốn Thánh đế có đến bốn mươi ức trăm ngàn na-do-tha, tùy theo sự giáo hóa cho thích ứng với chúng sinh nên gọi như vậy.

Các Phật tử! Như trên là tên gọi bốn Thánh đế trong thế giới Ta-bà

này và mười phương thế giới. Phương Đông có trăm ngàn ức không thể lường, không thể đếm số, không thể nghĩ bàn, không thể nêu ra, vô cùng, vô biên, không giới hạn, không thể nêu bày trong tất cả thế giới, pháp giới hư không giới thì có bốn mươi ức trăm ngàn na-do-tha tên gọi về bốn Thánh đế, tùy theo sở thích của chúng sinh để giáo hóa nên nói như vậy. Các phương Nam, tây, Bắc, bốn góc, trên dưới cũng như vậy.

-oOo-

Phẩm 5: Quang Minh Giác Ngộ Như Lai

Khi ấy, từ tướng bánh xe dưới hai chân Đức Như Lai phóng ra trăm ức hào quang chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới. Tất cả trăm ức cõi Diêm-phù-đề, trăm ức cõi Phất-bà-đế, trăm ức cõi Câu-dà-ni, trăm ức cõi Uất-đan-việt, trăm ức Biển lớn, trăm ức Vòng núi kim cang, trăm ức Bồ-tát sinh ra, trăm ức Bồ-tát xuất gia, trăm ức Đức Phật mới thành Chánh giác, trăm ức Như Lai chuyển pháp luân, trăm ức Như Lai nhập Niết-bàn, trăm ức núi chúa Tu-di, trăm ức trời Tứ Thiên vương, trăm ức trời Tam thập tam, trăm ức trời Thời gian, trăm ức trời Đâu-suất-đà, trăm ức trời Hóa lạc, trăm ức trời Tha hóa lạc, trăm ức Phạm thiên, trăm ức trời Quang âm, trăm ức trời Biến tịnh, trăm ức trời Quả thật, trăm ức trời Sắc cứu cánh ở trong thế giới này đều hiện rõ ra, đều thấy Phật an tọa trên tòa Sư tử có các Bồ-tát vây quanh nhiều như số bụi trong mười cõi Phật.

Trăm ức cõi Diêm-phù-đề cũng như vậy. Nhờ thần lực của Phật, cả trăm ức cõi Diêm-phù-đề thấy các cõi khắp mười phương đều có một Đại Bồ-tát cùng với các Bồ-tát quyến thuộc nhiều như bụi trong mười thế giới đồng đến chỗ Phật. Đó là các Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Giác Thủ, tài Thủ, Bảo Thủ, Đức Thủ, Mục Thủ, Tinh Tấn Thủ, Pháp Thủ, Trí Thủ, Hiền Thủ. Các Bồ-tát này đến từ các thế giới Quốc kim sắc, Lạc sắc, Hoa sắc, Chiêm-bặc hoa sắc, Thanh liên hoa sắc, Kim sắc, Bảo sắc, Kim cang sắc, Pha lê sắc, Như thật sắc. Các Bồ-tát ấy ở nước mình tịnh tu phạm hạnh tại các thế giới của chư Phật Bất Động Trí, Trí Tuệ Hỏa, Tịnh Trí, Cụ Uy Nghi Trí, Minh Tịnh Trí, Cứu Cánh Trí, Vô Thượng Trí, Tự Tại Trí, Phạm Thiên Trí, Phục Oán Trí.

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói kệ rằng:

Chỉ thấy Bậc Chánh Giác
Giải thoát lìa các lậu
Không còn vướng thế gian
Thì chưa đắc đạo nhãn.
Ai biết được Như Lai

Quán sát không sở hữu
Biết tướng diệt của pháp
Người ấy mau thành Phật
Nếu thấy thế giới này
Không có vướng chỗ nào
Với thân Phật cũng vậy
Người ấy mau thành Phật
Người nào trong Phật pháp
Tâm bình đẳng tùy pháp
Vào pháp môn không hai
Người ấy khó nghĩ bàn
Nếu thấy ta cùng Phật
Đều trong tướng bình đẳng
Thì không trú chỗ nào
Xa lìa tất cả hữu
Sắc, thọ không có người
Tưởng, hành, thức cũng vậy
Ai biết rõ như vậy
Là Bậc Đại Mâu-ni
Thấy không có sở hữu
Pháp được thấy cũng không
Hiểu rõ tất cả pháp
Bậc chiếu sáng thế gian
Một niệm thấy chư Phật
Xuất hiện trong thế gian
Mà thật không có hiện
Vị ấy đáng tôn xưng
Không ngã, không chúng sinh
Cũng không có sinh diệt
Nếu thấy tướng như vậy
Vị ấy thật vô thượng
Trong một hiểu vô cùng
Trong vô cùng hiểu một
Tuy có sinh, chẳng thật
Bậc trí không sợ hãi.

Tại nơi này, Văn-thù-sư-lợi nói kệ như vậy thì tất cả các chỗ khác cũng như vậy.

Khi ấy, hào quang vượt qua thế giới này, chiếu sáng đến mười thế

giới ở phương Đông, phương Nam, tây, Bắc, trên và dưới cũng như vậy. Trong từng thế giới ấy, có tất cả những gì như trăm ức cõi Diêm-phù-đề cho đến trăm ức cõi trời Sắc cứu cánh... Đều hiện ra, đều thấy Đức Phật an tọa trên tòa Sư tử Liên hoa tạng, có chúng Bồ-tát quyến thuộc nhiều như bụi trong mười thế giới vây quanh. Trong từng thế giới như thế, cả trăm ức cõi Diêm-phù-đề cũng như vậy.

Nhờ thần lực của Phật, đều thấy khắp mười phương đều có một vị Đại Bồ-tát cùng với các Bồ-tát quyến thuộc nhiều như bụi trong mười thế giới đồng đến chỗ Phật. Đó là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi,… cho đến Bồ-tát Hiền Thủ. Các Bồ-tát này đều đến từ các thế giới Kim sắc,… cho đến thế giới Như thật sắc. Các Bồ-tát ở nước mình đều tịnh tu phạm hạnh tại cõi Phật Bất Động Trí,… cho đến cõi Phật Phục Oán Trí.

Khi ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ở khắp nơi đồng thanh nói kệ rằng:

Thấy chúng sinh bị khổ
Si che, ái dục đâm
Thường cầu đạo Vô thượng
Pháp chư Phật như vậy
Bỏ hai bờ đoạn, thường
Thấy chân pháp, bất thoái
Chuyển pháp luân vô thượng
Xưa chưa từng được chuyển
Vô lượng, vô số kiếp
Mặc giáp đức thệ nguyện
Vì vượt qua sinh tử
Pháp Đại Thánh như vậy
Đạo sư phá chúng ma
Dũng mãnh không ai bằng
Ái ngữ, lìa sợ hãi
Pháp Từ bi vô thượng
Chứng đắc trí sâu xa
Phá tan các phiền não
Một niệm thấy tất cả
Phật thị hiện thần lực
Đánh vang trống chánh pháp
Chấn động khắp mười phương
Khiến đắc đạo Vô thượng
Pháp Chánh giác như vậy
Không hoại các cảnh giới

Mà đến vô thượng cõi
Không lấy tất cả hữu
Thì tự tại như Phật
Niệm hoan hỷ vô cùng
Chư Phật thường thanh tịnh
Chư Phật như hư không
Vị ấy đầy đủ nguyện
Tất cả các chúng sinh
Trong địa ngục A-tỳ
Bị đốt vô số kiếp
Tâm tịnh như tối thắng
Không tiếc thân, tuổi thọ
Thường giữ gìn pháp Phật
Hành đầy đủ nhẫn nhục
Thì đắc pháp Như Lai.

Khi ấy, hào quang vượt qua mười thế giới này, chiếu sáng đến trăm thế giới ở phương Đông, phương Nam, tây, Bắc, trên và dưới cũng như vậy. Trong từng thế giới ấy, có tất cả những gì như trăm ức cõi Diêm-phù-đề cho đến trăm ức cõi trời Sắc cứu cánh..., đều hiện ra, đều thấy Đức Phật an tọa trên tòa Sư tử Liên hoa tạng, có chúng Bồ-tát quyến thuộc nhiều như bụi trong mười thế giới vây quanh. Trong từng thế giới như thế, cả trăm ức cõi Diêm-phù-đề cũng như vậy.

Nhờ thần lực của Phật, đều thấy khắp mười phương đều có một vị Đại Bồ-tát cùng với các Bồ-tát quyến thuộc nhiều như bụi trong mười thế giới đồng đến chỗ Phật. Đó là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi,… cho đến Bồ-tát Hiền thủ. Các Bồ-tát này đều đến từ các thế giới Kim sắc… cho đến thế giới Như thật sắc.

Các Bồ-tát ở nước mình đều tịnh tu phạm hạnh tại cõi Phật Bất Động Trí,… cho đến cõi Phật Phục Oán Trí.

Khi ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ở khắp nơi đồng thanh nói kệ:

Như Lai giác các pháp
Như huyễn, như hư không
Tâm tịnh không chướng ngại
Giáo hóa các chúng sinh
Hoặc thấy Phật mới sinh
Sắc đẹp như núi vàng
Sống với thân cuối cùng

Chiếu sáng như trăng rằm
Hoặc thấy Phật kinh hành
Có vô lượng công đức
Niệm, tuệ đều hoàn hảo
Bước đi Bậc Đạo Sư
Hoặc thấy mắt sáng tịnh
Nhìn khắp cả mười phương
Hoặc thấy Phật mỉm cười
Vì chúng sinh ưa thích
Hoặc thấy Sư tử rống
Thân thanh tịnh vô song
Thị hiện sinh lần chót
Lời nói đều chân thật
Hoặc thấy khi xuất gia
Giải thoát hết ràng buộc
Tu tập các hạnh Phật
Thường ưa quán tịch diệt
Hoặc thấy ngồi đạo tràng
Giác ngộ tất cả pháp
Đến bờ các công đức
Diệt si ám phiền não
Hoặc thấy Thiên Nhân Tôn
Đầy đủ tâm đại Bi
Hoặc thấy chuyển pháp luân
Độ thoát các chúng sinh
Thấy Bậc Vô Thượng rống
Uy nghi rất tuyệt diệu
Thu phục cả thế gian
Thần lực không chướng ngại
Hoặc thấy tâm tịch tĩnh
Đèn thế gian tắt hẳn
Hoặc thấy Đấng Mười Lực
Hiển hiện pháp tự tại.

Khi ấy, hào quang vượt qua trăm thế giới này, chiếu sáng đến ngàn thế giới ở phương Đông, phương Nam, tây, Bắc, trên và dưới cũng như vậy. Trong từng thế giới ấy, có tất cả những gì như trăm ức cõi Diêm-phù-đề cho đến trăm ức cõi trời Sắc cứu cánh... Đều hiện ra, đều thấy Đức Phật an tọa trên tòa Sư tử Liên hoa tạng, có chúng Bồ-tát quyến thuộc nhiều như

bụi trong mười thế giới vây quanh. Trong từng thế giới như thế, cả trăm ức cõi Diêm-phù-đề cũng như vậy.

Nhờ thần lực của Phật, đều thấy khắp mười phương đều có một vị Đại Bồ-tát cùng với các Bồ-tát quyến thuộc nhiều như bụi trong mười thế giới đồng đến chỗ Phật. Đó là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi,… cho đến Bồ-tát Hiền thủ. Các Bồ-tát này đều đến từ các thế giới Kim sắc… cho đến thế giới Như thật sắc.

Các Bồ-tát ở nước mình đều tịnh tu phạm hạnh tại cõi Phật Bất Động Trí,… cho đến cõi Phật Phục Oán Trí.

Khi ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ở khắp nơi đồng thanh nói kệ rằng:

Pháp Thiện Thệ sâu xa
Vô tướng và vô hữu
Vì chúng sinh điên đảo
Nên tuần tự dạy hết
Không có ngã, ngã sở
Cảnh giới ấy không tịch
Thân Thiện Thệ thanh tịnh
Tự giác lìa trần cấu
Đẳng giác, minh, giải thoát
Vô thượng chẳng ai bằng
Trong vô biên thế giới
Phát sinh do nhân duyên
Không các ấm, giới, nhập
Lìa hẳn khổ sinh tử
Không còn thuộc thế gian
Nên là Thầy trời người
Trong ngoài đều giải thoát
Xưa nay thường tự không
Tất cả không hư vọng
Các Phật pháp như vậy
Lìa ái, các phiền não
Chấm dứt dòng sinh tử
Chánh giác hiểu các pháp
Độ vô lượng chúng sinh
Một niệm không hai tướng
Thích quán pháp tịch diệt
Tâm không còn lệ thuộc

Phật tự tại vô lượng
Biết rõ pháp nhân duyên
Nghiệp báo và chúng sinh
Trí tối thắng vô ngại
Sâu xa khó nghĩ bàn
Thấy hết cõi mười phương
Các thế giới nghiêm tịnh
Như Lai lìa hư vọng
Độ thoát vô số chúng
Trí Phật như vàng ròng
Chẳng có, có tất cả
Tùy người được giáo hóa
Mà thuyết pháp thanh tịnh.

Khi ấy, hào quang vượt qua ngàn thế giới này, chiếu sáng đến vạn thế giới ở phương Đông, phương Nam, tây, Bắc, trên và dưới cũng như vậy. Trong từng thế giới ấy, có tất cả những gì như trăm ức cõi Diêm-phù-đề cho đến trăm ức cõi trời Sắc cứu cánh... đều hiện ra, đều thấy Đức Phật an tọa trên tòa Sư tử Liên hoa tạng, có chúng Bồ-tát quyến thuộc nhiều như bụi trong mười thế giới vây quanh. Trong từng thế giới như thế, cả trăm ức cõi Diêm-phù-đề cũng như vậy.

Nhờ thần lực của Phật, đều thấy khắp mười phương đều có một vị Đại Bồ-tát cùng với các Bồ-tát quyến thuộc nhiều như bụi trong mười thế giới đồng đến chỗ Phật. Đó là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi,… cho đến Bồ-tát Hiền Thủ. Các Bồ-tát này đều đến từ các thế giới Kim sắc… cho đến thế giới Như thật sắc.

Các Bồ-tát ở nước mình đều tịnh tu phạm hạnh tại Phật Bất Động Trí,… cho đến cõi Phật Phục Oán Trí.

Khi ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ở khắp nơi đồng thanh nói kệ rằng:

Bỏ thú vui trời, người
Thường hành tâm đại Từ
Cứu hộ khắp quần sinh
Đấy là nghiệp tịnh diệu.
Chuyên tâm tin Như Lai
Tâm không bị chuyển biến
Luôn luôn niệm chư Phật
Đấy là nghiệp tịnh diệu.
Ra khỏi biển sinh tử

Theo dòng pháp, không lùi
Sống bằng tuệ thanh tịnh
Đấy là nghiệp tịnh diệu.
Trong cả bốn uy nghi
Quán công đức của Phật
Ngày đêm không gián đoạn
Đấy là nghiệp tịnh diệu.
Biết ba đời vô cùng
Nhưng không sinh lười biếng
Thường cầu công đức Phật
Đấy là nghiệp tịnh diệu.
Quán thân đúng thật tướng
Tất cả đều tịch diệt
Lìa ngã không chấp ngã
Đấy là nghiệp tịnh diệu.
Quán sát tâm chúng sinh
Xa lìa tưởng hư vọng
Thành tựu cảnh giới thật
Đấy là nghiệp tịnh diệu.
Nâng vô số thế giới
Uống cạn tất cả biển
Thành tựu trí thần thông
Đấy là nghiệp tịnh diệu.
Đếm được các cõi Phật
Sắc tướng, phi sắc tướng
Biết tất cả không sai
Đấy là nghiệp tịnh diệu.
Bụi trong vô lượng cõi
Một hạt một vị Phật
Biết hết số lượng ấy
Đấy là nghiệp tịnh diệu.

Khi ấy, hào quang vượt qua vạn thế giới này, chiếu sáng đến mười vạn thế giới ở phương Đông, phương Nam, tây, Bắc, trên và dưới cũng như vậy. Trong từng thế giới ấy, có tất cả những gì như trăm ức cõi Diêm-phù-đề cho đến trăm ức cõi trời Sắc cứu cánh... Đều hiện ra, đều thấy Đức Phật an tọa trên tòa Sư tử Liên hoa tạng, có chúng Bồ-tát quyến thuộc nhiều như bụi trong mười thế giới vây quanh. Trong từng thế giới như thế, cả trăm ức cõi Diêm-phù-đề cũng như vậy.

Nhờ thần lực của Phật, đều thấy khắp mười phương đều có một vị Đại Bồ-tát cùng với các Bồ-tát quyến thuộc nhiều như bụi trong mười thế giới đồng đến chỗ Phật. Đó là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi,… cho đến Bồ-tát Hiền Thủ. Các Bồ-tát này đều đến từ các thế giới Kim sắc… cho đến thế giới Như thật sắc.

Các Bồ-tát ở nước mình đều tịnh tu phạm hạnh tại cõi Phật Bất động trí,… cho đến cõi Phật Phục Oán Trí.

Khi ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ở khắp nơi đồng thanh nói kệ rằng:

Ai dùng sắc tánh đại thần lực
Muốn được trông thấy Bậc Điều Ngự
Đấy là mắt bệnh thấy điên đảo
Người ấy không biết pháp Tối thắng.
Sắc thân hình tướng của Như Lai
Tất cả thế gian chẳng thể thấy
Suốt vô số kiếp muốn nghĩ lường
Không biết hết diệu sắc thần thông
Chẳng phải tướng tốt là Như Lai
Pháp tịch diệt vô tướng, ly tướng
Cảnh giới vi diệu có đầy đủ
Tùy theo đối tượng mà ứng hiện
Chánh pháp chư Phật không thể lường
Không thể giảng rõ hết tướng ấy
Chánh pháp của Phật không tụ tán
Tánh ấy xưa nay luôn tịch diệt
Không phải ấm tụ là Như Lai
Xa lìa chấp tướng, quán chân thật
Được sức tự tại, thấy quyết định
Đoạn đường ngôn ngữ, lìa hành động
Quán tướng thân tâm đều bình đẳng
Giải thoát tất cả trong và ngoài
Vô lượng ức kiếp không hai niệm
Thiện Thệ giải thoát rất sâu xa.
Chiếu sáng hào quang đẹp
Đến khắp các thế giới
Mắt tịnh Nhất thiết trí
Tự tại hiểu rộng sâu
Một làm ra vô lượng
Vô lượng làm thành một

Biết tánh các chúng sinh
Nên tùy thuận khắp nơi
Thân không từ đâu đến
Cũng chẳng đi về đâu
Hư vọng chẳng chân thật
Lại thấy các loại thân
Tất cả các thế gian
Đều sinh từ vọng tưởng
Các pháp vọng tưởng này
Tánh nó thật chẳng có
Đó là tướng chân thật
Chỉ Phật mới thông suốt
Ai biết rõ như vậy
Thì thấy được Đạo Sư.

Khi ấy, hào quang vượt qua mười vạn thế giới này, chiếu sáng đến trăm vạn thế giới ở phương Đông, phương Nam, tây, Bắc, trên và dưới cũng như vậy. Trong từng thế giới ấy, có tất cả những gì như trăm ức cõi Diêm-phù-đề cho đến trăm ức cõi trời Sắc cứu cánh... Đều hiện ra, đều thấy Đức Phật an tọa trên tòa Sư tử Liên hoa tạng, có chúng Bồ-tát quyến thuộc nhiều như bụi trong mười thế giới vây quanh. Trong từng thế giới như thế, cả trăm ức cõi Diêm-phù-đề cũng như vậy.

Nhờ thần lực của Phật, đều thấy khắp mười phương đều có một vị Đại Bồ-tát cùng với các Bồ-tát quyến thuộc nhiều như bụi trong mười thế giới đồng đến chỗ Phật. Đó là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi,… cho đến thế giới Bồ-tát Hiền Thủ. Các Bồ-tát này đều đến từ thế giới Kim sắc… cho đến thế giới Như thật sắc.

Các Bồ-tát ở nước mình đều tịnh tu phạm hạnh tại cõi Phật Bất Động Trí,… cho đến cõi Phật Phục Oán Trí.

Khi ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ở khắp nơi đồng thanh nói kệ rằng:

Tối Thắng giác ngộ vượt thế gian
Đặc biệt siêu tuyệt chẳng ai bằng
Đại Tiên hóa độ tất cả hữu
Đầy đủ các công đức tịnh diệu
Tâm Phật chẳng nhiễm, chẳng nơi chốn
Thường không vọng tưởng, không lệ thuộc
Luôn luôn an lành không bị hại
Đại Đạo Sư uy đức tôn quý

Từ nơi sáng suốt diệt tối tăm
Xa lìa ô nhiễm không trần cấu
Tịch nhiên bất động lìa biên kiến
Gọi là khéo vào trí Như Lai.
Muốn vào biển pháp sâu của Phật
Xa lìa vọng tưởng về thân tâm
Hiểu rõ thật tánh của các pháp
Hoàn toàn không lệ thuộc nghi hoặc.
Trong khắp thế giới của chư Phật
Đều hay vận chuyển chánh pháp luân
Tự tánh của pháp không có chuyển
Chỉ là Đạo Sư phương tiện nói.
Hiểu rõ các pháp, không còn nghi
Lìa hẳn vọng tưởng có và không
Không còn sinh ý niệm phân biệt
Chánh tư duy giác ngộ của Phật.
Khi hiểu rõ đúng về các pháp
Không có tự tánh, chỉ giả thuyết
Thuận theo giáo hóa thật của Phật
Pháp chẳng một tướng cũng chẳng nhiều,
Trong nhiều pháp chẳng một tướng nào
Trong một pháp cũng chẳng nhiều tướng
Ai hiểu rõ các pháp như vậy
Là biết vô lượng đức của Phật,
Quán sát các pháp và chúng sinh
Quốc độ thế gian đều tịch diệt
Tâm không lệ thuộc, không vọng tưởng
Là chánh niệm giác ngộ của Phật.
Chúng sinh, các pháp và quốc độ
Phân tích hiểu rõ không sai khác
Thấy đúng như thật tánh của nó
Gọi là hiểu rõ nghĩa pháp Phật.

Khi ấy, hào quang vượt qua trăm vạn thế giới này, chiếu sáng đến một ức thế giới ở phương Đông, phương Nam, tây, Bắc, trên và dưới cũng như vậy. Trong từng thế giới ấy, có tất cả những gì như trăm ức cõi Diêm-phù-đề cho đến trăm ức cõi trời Sắc cứu cánh... Đều hiện ra, đều thấy Đức Phật an tọa trên tòa Sư tử Liên hoa tạng, có chúng Bồ-tát quyến thuộc nhiều như bụi trong mười thế giới vây quanh. Trong từng thế giới như thế, cả

trăm ức cõi Diêm-phù-đề cũng như vậy.

Nhờ thần lực của Phật, đều thấy khắp mười phương đều có một vị Đại Bồ-tát cùng với các Bồ-tát quyến thuộc nhiều như bụi trong mười thế giới đồng đến chỗ Phật. Đó là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi,… cho đến Bồ-tát Hiền Thủ. Các Bồ-tát này đều đến từ các thế giới Kim sắc… cho đến thế giới Như thật sắc. Các Bồ-tát ở nước mình đều tịnh tu phạm hạnh tại cõi Phật Bất Động Trí,… cho đến cõi Phật Phục Oán Trí.

Khi ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ở khắp nơi đồng thanh nói kệ rằng:

Đại trí thật khôn lường
Diệu pháp không gì bằng
Rốt ráo đến bờ kia
Xa lìa biển sinh tử
Tuổi thọ thật vô cùng
Xa lìa hẳn phiền não
Thành tựu đại công đức
Nhờ nơi sức phương tiện
Đối diệu pháp của Phật
Giác ngộ đúng tự tánh
Thường quán pháp ba đời
Không sinh tưởng dừng nghỉ
Hiểu rõ cảnh đối tượng
Chưa từng sinh vọng tưởng
Lạc ấy khó nghĩ bàn
Nhờ nơi sức phương tiện
Thường quán sát chúng sinh
Nhưng không tưởng chúng sinh
Thị hiện thân các cõi
Nhưng không tưởng các cõi
Nội tâm vui thiền định
Nhưng không tưởng định tâm
Tâm không bị lệ thuộc
Nhờ vào sức phương tiện
Phương tiện khéo quán sát
Hiểu đúng tướng các pháp
Chánh niệm, chánh tư duy
Thường hành đạo Niết-bàn
Vui thích đạo giải thoát
Đầy đủ tuệ bình đẳng

An trú pháp tịch diệt
Nhờ vào sức phương tiện
Tùy thuận Bậc Điều Ngự
Theo giác ngộ của Phật
Nắm vững Nhất thiết trí
Rộng lớn như pháp tánh
Giáo hóa các chúng sinh
Thể nhập pháp chân thật
Thành tựu ý Tối thắng
Nhờ vào sức phương tiện
Phật dạy nghĩa pháp sâu
Đều tùy thuận hiểu biết
Đạt trí tuệ sâu rộng
Diệt sạch các chướng ngại
Tất cả đạo tu tập
Đều thực hiện đến nơi
Đi trên đường tự giác
Nhờ vào sức phương tiện
Tâm trống như hư không
Cũng như pháp biến hóa
Tất cả tánh y cứ
Tướng ấy là vô tướng
Đi trong tánh Niết-bàn
Cũng như tướng hư không
Thì đến cảnh vi diệu
Nhờ vào sức phương tiện
Thường ghi nhớ ngày đêm
Số ngày tháng đầu cuối
Thời gian năm và kiếp
Đều quan sát biết rõ
Tướng đầu, cuối, thành, hoại
Của tất cả thế giới
Đều biết đúng thật rõ
Nhờ vào sức phương tiện
Tất cả các chúng sinh
Theo nghiệp chịu sinh tử
Có sắc và không sắc
Có tưởng và không tưởng

Biết thật rõ tên họ
Chỗ ở của từng loại
Năng lực siêu việt ấy
Nhờ vào sức phương tiện
Tất cả pháp quá khứ
Vị lai và hiện tại
Thuận theo lời Phật dạy
Nhớ đủ, quán sát đúng
Hiểu ba đời bình đẳng
Đúng tướng thật của nó
Đó là đạo vi diệu
Sức phương tiện vô song.

Khi ấy, hào quang vượt qua một ức thế giới này, chiếu sáng đến mười ức thế giới ở phương Đông, phương Nam, tây, Bắc, trên và dưới cũng như vậy. Trong từng thế giới ấy, có tất cả những gì như trăm ức cõi Diêm-phù-đề cho đến trăm ức cõi trời Sắc cứu cánh... Đều hiện ra, đều thấy Đức Phật an tọa trên tòa Sư tử Liên hoa tạng, có chúng Bồ-tát quyến thuộc nhiều như bụi trong mười thế giới vây quanh. Trong từng thế giới như thế, cả trăm ức cõi Diêm-phù-đề cũng như vậy.

Nhờ thần lực của Phật, đều thấy khắp mười phương đều có một vị Đại Bồ-tát cùng với các Bồ-tát quyến thuộc nhiều như bụi trong mười thế giới đồng đến chỗ Phật. Đó là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi,… cho đến Bồ-tát Hiền Thủ. Các Bồ-tát này đều đến từ thế giới Kim sắc… cho đến thế giới Như thật sắc.

Các Bồ-tát ở nước mình đều tịnh tu phạm hạnh tại cõi Phật Bất Động Trí,… cho đến cõi Phật Phục Oán Trí.

Khi ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ở khắp nơi đồng thanh nói kệ rằng:

Thọ trì pháp khó làm
Kiên cố không thoái chuyển
Ngày đêm thường tinh tấn
Chẳng bao giờ biếng nhác
Đã qua biển khó vượt
Rống lớn tiếng sư tử
Ta sẽ cứu độ hết
Tất cả loại chúng sinh
Trôi trong dòng sinh tử
Chìm trong biển ái dục

Bị lưới si trói chặt
Tối tăm rất sợ hãi
Bậc kiên cố lìa mạn
Tất diệt trừ hết thảy
Siêu việt thành Thế Hùng
Đó là cảnh giới Phật.
Thế gian nhiều phóng dật
Mãi say mê năm dục
Sinh vọng tưởng chẳng thật
Bị khổ lớn phủ vây
Siêng tu không buông lung
Phụng hành các pháp Phật
Thệ nguyện lớn vượt qua
Đó là cảnh giới Phật.
Bậc tuệ diệt tận cùng
Vô lượng kiếp khó thấy
Chúng sinh chấp vào ngã
Nên sinh tử vô cùng
Khiến vào pháp tịch diệt
Phụng hành lời Phật dạy
Nguyện thuyết diệu pháp này
Đó là cảnh giới Phật.
Thấy chúng sinh bị khổ
Cô độc không được cứu
Luân hồi mãi cõi ác
Bị ba độc thiêu đốt
Thế gian không nơi cứu
Lửa thiêu đốt ngày đêm
Nguyện độ các khổ này
Đó là cảnh giới Phật.
Si mê lạc đường chánh
Đi theo các đường tà
Thấy các chúng sinh ấy
Sống mãi trong tối tăm
Vì họ, thắp đèn tuệ
Để được thấy Phật pháp
Nguyện chiếu sáng cho họ
Đó là cảnh giới Phật.

Tất cả biển ba cõi
Rộng sâu không bờ đáy
Thấy các chúng sinh ấy
Chìm đắm chẳng được cứu
Vì họ nêu phương tiện
Làm ra thuyền chánh pháp
Vớt hết người đáng độ
Đó là cảnh giới Phật.
Chưa từng thấy sự thật
Thường sống theo vô minh
Chìm trong cực sinh tử
Tâm ngu si mê loạn
Bậc tuệ thấy khổ này
Vì họ bắt cầu pháp
Đại Bi diễn thuyết pháp
Đó là cảnh giới Phật.
Thấy trong ngục sinh tử
Họ khổ sở vô cùng
Chịu mãi già, bệnh, chết
Ba khổ tranh nhau hại
Tự giác pháp vi diệu
Chuyên tu tuệ phương tiện
Nguyện cứu những khổ này
Đó là cảnh giới Phật.
Nghe pháp Phật sâu xa
Tín tâm không nghi ngờ
Bao trùm mười phương cõi
Đi khắp các pháp giới
Quán sát pháp không tịch
Tâm ấy không sợ hãi
Hiện thân khắp chúng sinh
Đó là Thầy trời người.

Bấy giờ, hào quang của Phật chiếu khắp mười ức thế giới, chiếu khắp trăm ức thế giới ở phương Đông; chiếu khắp cả ngàn ức thế giới, trăm ngàn ức thế giới, ức na-do-tha thế giới, trăm ức na-do-tha thế giới, ngàn ức na-do-tha thế giới, trăm ngàn ức na-do-tha không thể đo lường, không thể đếm, không thể nghĩ bàn, so sánh, không thể gọi tên, không có giới hạn biên tế tất cả thế giới trong hư không pháp giới.

Cho đến các thế giới ở phương trên cũng được chiếu sáng như vậy. Trong từng thế giới ấy, có tất cả những gì như trăm ức cõi Diêm-phù-đề cho đến trăm ức cõi trời Sắc cứu cánh... Đều hiện ra, đều thấy Đức Phật an tọa trên tòa Sư tử Liên hoa tạng, có chúng Bồ-tát quyến thuộc nhiều như bụi trong mười thế giới vây quanh. Trong từng thế giới như thế, cả trăm ức cõi Diêm-phù-đề cũng như vậy.

Nhờ thần lực của Phật, đều thấy khắp mười phương đều có một vị Đại Bồ-tát cùng với các Bồ-tát quyến thuộc nhiều như bụi trong mười thế giới đồng đến chỗ Phật. Đó là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi,… cho đến Bồ-tát Hiền Thủ. Các Bồ-tát này đều đến từ thế giới Kim sắc… cho đến thế giới Như thật sắc.

Các Bồ-tát ở nước mình đều tịnh tu phạm hạnh tại cõi Phật Bất Động Trí,… cho đến cõi Phật Phục Oán Trí.

Khi ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ở khắp nơi đồng thanh nói kệ rằng:

Một niệm quán sát hết
Vô lượng, vô số kiếp
Không đến cũng không đi
Hiện tại cũng chẳng dừng
Tất cả pháp sinh diệt
Đều biết tướng chân thật
Vượt qua bờ phương tiện
Đầy đủ cả mười Lực
Danh tiếng chẳng ai bằng
Phổ biến mười phương cõi
Thoát hẳn nạn sinh tử
Tận cùng tất cả pháp
Đến khắp cả mọi nơi
Của tất cả thế giới
Diễn thuyết được đầy đủ
Pháp vi diệu thanh tịnh
Vì các loại chúng sinh
Chánh tâm thờ chư Phật
Thế nên được trực tâm
Quả thanh tịnh chân thật
Tùy thuận phân tích biết
Hiểu rõ tướng như như
Được sức tự tại Phật

Hiện khắp cả mười phương
Khi bắt đầu cúng Phật
Thích hành pháp nhẫn nhục
Giỏi vào sâu thiền định
Quán sát nghĩa chân thật
Làm cho tất cả chúng
Hoan hỷ hướng Như Lai
Bồ-tát hành pháp này
Mau đến đạo Vô thượng
Thưa thỉnh Phật mười phương
Tâm ý luôn trong sáng
Tin Phật không thoái chuyển
Đầy đủ các uy nghi
Tất cả pháp có không
Thông đạt chẳng có không
Quán sát đúng như vậy
Thấy được Phật chân thật
Vô số tâm tịnh lạc
Cảnh giới khắp mười phương
Trong tất cả quốc độ
Thuyết giảng nghĩa chân thật
Diệt trừ các phiền não
Trú trong pháp bình đẳng
Ai giáo hóa như vậy
Thì đồng với Như Lai
Nghe diệu âm của Phật
Hiểu rõ pháp vô thượng
Thường chuyển diệu pháp luân
Sâu xa khó thấy biết
Pháp Bậc Tối Thắng dạy
Đủ nghĩa bảy giác phần
Quán vô thượng như vậy
Thường thấy thân Như Lai
Chẳng thấy Phật vốn không
Tịch diệt là huyễn hóa
Tuy thấy nhưng chẳng thấy
Như mù nhìn năm sắc
Người chấp tướng như vọng

Thì không thể thấy Phật
Không chấp trước gì cả
Mới thấy thật Như Lai
Chúng sinh rất nhiều nghiệp
Thật khó biết rõ hết
Thân trong ngoài mười phương
Vô số các sắc tướng
Thân Phật cũng như vậy
Ở khắp cả mười phương
Bậc biết sự khó biết
Là vị Đại Đạo Sư
Như vô số thế giới
Đều ở giữa hư không
Không từ mười phương đến
Cũng không đi về đâu
Thế giới dù thành hoại
Xưa nay không chỗ dựa
Thân Phật cũng như vậy
Có khắp cả hư không.

-oOo-

Phẩm 6: Bồ-Tát Thuyết Minh Câu Hỏi

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi Bồ-tát Giác Thủ:

–Này Phật tử! Tâm tánh là một, tại sao có thể sinh các loại quả báo, hoặc đến cõi thiện, hoặc đến cõi ác, hoặc đủ các căn hoặc khiếm khuyết, hoặc sinh chỗ thiện hoặc sinh chỗ ác, xinh đẹp xấu xí, vui khổ không giống nhau?

Nghiệp không biết tâm, tâm chẳng biết nghiệp. Thọ nhận không biết quả báo, quả báo không biết thọ. Tâm không biết thọ, thọ không biết tâm. Nhân không biết duyên, duyên không biết nhân. Trí không biết pháp, pháp không biết trí?

Bồ-tát Giác Thủ nói kệ đáp:

Vì giáo hóa chúng sinh
Nên hỏi ý nghĩa này
Tánh như thật các pháp
Tôi nói, ngài lắng nghe.
Các pháp không tự tại
Tìm thật không thể được

Thế nên tất cả pháp
Cả hai chẳng biết nhau,
Như dòng nước chảy mạnh
Chảy mãi không gián đoạn
Cả hai không biết nhau
Các pháp cũng như vậy.
Như ngọn lửa đèn sáng
Lửa cháy mãi không ngừng
Cả hai không biết nhau
Các pháp cũng như vậy.
Cũng như gió thổi mạnh
Đẩy nhau sinh sức động
Cả hai không biết nhau
Các pháp cũng như vậy.
Như mặt đất rộng sâu
Dựa nhau mà đứng vững
Cả hai không biết nhau
Các pháp cũng như vậy.
Mắt tai mũi lưỡi thân
Tâm ý các tánh căn
Nhân đó chuyển các khổ
Mà thật không sự chuyển
Pháp tánh không sự chuyển
Biểu hiện nên có chuyển
Trong ấy không biểu hiện
Biểu hiện không thật có
Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân
Tâm ý, các tánh căn
Tánh nó đều rỗng không
Hư vọng chẳng chân thật.
Quán sát tánh tư duy
Có ấy, không thật có
Là thấy không điên đảo
Được mắt pháp thanh tịnh
Hư vọng, chẳng hư vọng
Dù thật hay chẳng thật
Thế gian xuất thế gian
Chỉ có lời giả nói.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi Bồ-tát Tài Thủ:

–Này Phật tử! Tất cả chúng sinh chẳng phải chúng sinh, vậy Như Lai làm thế nào tùy theo thời gian của chúng sinh, tùy theo mạng sống, tùy theo thân thể, tùy theo hành động, tùy theo ưa thích, tùy theo thệ nguyện, tùy theo ý muốn, tùy theo phương tiện, tùy theo tư duy, tùy theo sự trù tính, tùy theo nhận thức của chúng sinh mà giáo hóa họ?

Bồ-tát Tài Thủ nói kệ đáp:

Thấy rõ cảnh trí tâm
Thường ưa hạnh tịch diệt
Tôi giảng nói sự thật
Nhân giả nghe cho rõ.
Phân biệt quán nội tâm
Thân ta nào thật có
Ai quán được như vậy
Rõ có không về ngã
Quán các phần của thân
Chẳng thuộc về chỗ nào
Hiểu rõ về thân này
Không còn lệ thuộc thân.
Biết như thật về thân
Thì hiểu hết các pháp
Biết pháp đều hư vọng
Thì tâm không bị nhiễm
Thân, mạng nương tựa nhau
Làm nhân duyên cho nhau
Cũng như vòng lửa quay
Không biết điểm đầu cuối.
Người trí thường quán sát
Tất cả cõi vô thường
Các pháp không, vô ngã
Nên lìa tất cả tướng,
Nghiệp do nhân duyên sinh
Vô ngã cũng như mộng
Tánh quả báo tịch diệt
Tướng trước sau chẳng khác.
Tất cả pháp thế gian
Chỉ lấy tâm làm chủ
Theo ý thích lấy tướng

Đều chính là điên đảo.
Các pháp trong thế gian
Tất cả đều hư vọng
Làm sao hiểu các pháp
Chân thật chẳng có hai.
Tất cả pháp sinh diệt
Đều do nhân duyên sinh
Từng phút đi về diệt
Đầu đuôi tướng không khác.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi Bồ-tát Bảo Thủ:

–Này Phật tử! Tất cả bốn đại chủng của chúng sinh đều chẳng phải ngã hay ngã sở. Tại sao chúng sinh lại cảm thọ khổ hay vui, làm ác làm thiện, hoặc tốt đẹp bên trong hay bên ngoài, hoặc chịu ít quả báo hoặc chịu nhiều quả báo, hoặc có hiện báo hoặc có hậu báo, nhưng tánh các pháp vẫn không thiện, không ác?

Bồ-tát Bảo Thủ nói kệ đáp:

Theo các nghiệp đã làm
Chịu quả báo tương xứng
Người làm không thật có
Chư Phật dạy như vậy.
Như tấm gương trong sáng
Tùy mặt, hình hiện ra
Trong ngoài không thật có
Bản tánh nghiệp cũng vậy.
Như hạt giống trong ruộng
Chúng đều không biết nhau
Tự làm năng tác nhân
Tánh nghiệp cũng như vậy.
Như vị ảo thuật gia
Ngay ở ngã tư đường
Hiện ra các hình sắc
Tánh nghiệp cũng như vậy.
Như thợ làm người gỗ
Phát ra các tiếng nói
Nó hoàn toàn vô ngã
Tánh nghiệp cũng như vậy.
Cũng như các loại chim

Kêu hót chẳng giống nhau
Phát ra nhiều loại tiếng
Tánh nghiệp cũng như vậy.
Do nhân duyên gặp gỡ
Thọ sinh chẳng người đến
Các căn cũng khác nhau
Tánh nghiệp cũng như vậy.
Như trong đại địa ngục
Chúng sinh chịu khổ não
Khổ ấy không nơi đến
Tánh nghiệp cũng như vậy.
Cũng như vua Chuyển luân
Có bảy báu hơn người
Chúng chẳng từ đâu đến
Tánh nghiệp cũng như vậy.
Cũng như các thế giới
Có thành hoặc có hoại
Thành hoại không đến đi
Tánh nghiệp cũng như vậy.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi Bồ-tát Đức Thủ:

–Này Phật tử! Như Lai chỉ giác ngộ một pháp, tại sao có thể thuyết giảng vô số pháp, âm thanh vang khắp vô lượng thế giới, đều có thể giáo hóa vô lượng chúng sinh, phát ra vô số âm thanh, hiện ra vô số thân, biết rõ tâm ý vô lượng chúng sinh, thị hiện vô lượng thần thông tự tại, thị hiện khắp vô lượng, vô biên thế giới, thị hiện vô số sự trang nghiêm đặc biệt, thị hiện vô lượng các cảnh giới khác nhau mà sự phân biệt pháp tánh ấy không thể nắm bắt được?

Bấy giờ, Bồ-tát Đức Thủ nói kệ đáp:

Phật tử mới hỏi nghĩa
Sâu xa vi diệu này
Bậc Trí biết việc này
Thì thích cầu công đức.
Như một tánh của đất
Là nâng giữ vạn vật
Không phân biệt một, khác
Pháp chư Phật cũng vậy.
Như một tánh của lửa

Là thiêu vật thế gian
Tánh lửa không phân biệt
Pháp chư Phật cũng vậy.
Như nước trong biển lớn
Tuy trăm sông chảy vào
Nhưng chỉ một vị mặn
Pháp chư Phật cũng vậy.
Như một tánh của gió
Thổi động tất cả vật
Tánh gió không phân biệt
Pháp chư Phật cũng vậy.
Như rồng nổi sấm chớp
Mưa xuống khắp mặt đất
Giọt mưa không phân biệt
Pháp chư Phật cũng vậy.
Như một tánh của đất
Là sinh các mầm cây
Tánh đất không phân biệt
Pháp chư Phật cũng vậy.
Mặt trời không mây che
Chiếu sáng khắp mười phương
Ánh sáng không khác tánh
Pháp chư Phật cũng vậy.
Như trăng giữa hư không
Thế gian thấy đều rõ
Trăng chẳng đi đâu cả
Pháp chư Phật cũng vậy.
Cũng như Đại Phạm Vương
Hiện khắp ba ngàn cõi
Nhưng thân không sai khác
Pháp chư Phật cũng vậy.

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi Bồ-tát Mục Thủ:

–Này Phật tử! Ruộng phước của Như Lai bình đẳng không khác nhau. Tại sao quả báo của bố thí không đồng nhau? Có khác nhau về hình sắc, tộc họ, gia đình, giới tánh, tài sản, sự đặc biệt, thân quyến, tự tại, công đức, trí tuệ, Như Lai bình đẳng chẳng có oán và thân?

Khi ấy, Bồ-tát Mục Thủ nói kệ đáp:

Ví như cả mặt đất
Hay mọc các mầm cây
Đất chẳng ghét thương mầm
Ruộng phước Phật cũng vậy.
Nước chỉ có một vị
Vật đựng khác nên khác
Ruộng phước Phật chỉ một
Chúng sinh nên có khác.
Như đại ảo thuật gia
Làm mọi người hoan hỷ
Ruộng phước Thánh chư Phật
Tùy nguyện khiến hoan hỷ.
Ví như vua Biện Tài
Làm mọi người hoan hỷ
Ruộng phước Thánh chư Phật
Làm chúng sinh hoan hỷ.
Như tấm gương trong sáng
Hiện ra nhiều hình tượng
Ruộng phước Thánh chư Phật
Chúng sinh nên có khác.
Ví như vua y dược
Diệt trừ tất cả độc
Ruộng phước Thánh chư Phật
Hay diệt các phiền não.
Như khi mặt trời mọc
Chiếu tan các bóng tối
Ruộng phước Thánh chư Phật
Chiếu các cõi mười phương.
Như mặt trăng trong sáng
Chiếu khắp bốn thiên hạ
Ruộng phước Thánh chư Phật
Bình đẳng không thiên vị.
Ví như trận cuồng phong
Chấn động cả mặt đất
Ruộng phước Thánh chư Phật
Chấn động nghiệp ba cõi.
Như kiếp hỏa nổi lên
Cháy khắp cả trời đất

Ruộng phước Thánh chư Phật
Thiêu cháy tất cả nghiệp.

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi Bồ-tát Tấn Thủ:

–Này Phật tử! Chúng sinh được gặp Như Lai dạy bảo nên đoạn trừ phiền não phải không? Vì biết sắc, thọ, tưởng, hành, thức, si ái của Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới mà đoạn phiền não phải không? Nếu biết sắc, thọ, tưởng, hành, thức, si ái của Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới mà đoạn các phiền não thì giáo pháp của Như Lai làm cho tăng giảm như thế nào?

Lúc đó, Bồ-tát Tấn Thủ nói kệ đáp:

Phật tử hãy lắng nghe
Ta nói nghĩa chân thật
Có đường mau giải thoát
Cũng có chậm giải thoát.
Nếu muốn cầu trừ diệt
Vô số các lỗi ác
Cần phải trong một lúc
Rất dũng mãnh tinh tấn.
Cũng như đóm lửa nhỏ
Gặp ướt thì bị tắt
Trong giáo pháp của Phật
Kẻ biếng nhác cũng vậy.
Như người dùi lấy lửa
Chưa có đã ngừng lại
Sức nóng không cháy được
Người biếng nhác cũng vậy.
Dùng ngọc trong lấy lửa
Không để vật dẫn lửa
Lửa không thể phát sinh
Người biếng nhác cũng vậy.
Như ở giữa ban ngày
Nhắm mắt muốn thấy sắc
Trong giáo pháp của Phật
Người biếng nhác cũng vậy.
Như người không tay chân
Muốn bắn khỏi mặt đất
Chẳng bao giờ làm được
Người biếng nhác cũng vậy.

Như nước trong biển lớn
Muốn một lông tát cạn
Trong giáo pháp của Phật
Người biếng nhác cũng vậy.
Như kiếp lửa nổi lên
Muốn diệt bằng ít nước
Trong giáo pháp của Phật
Biếng nhác cũng như vậy.
Như người thấy hư không
Nói thân ta ở khắp
Trong giáo pháp của Phật
Người biếng nhác cũng vậy.

Bấy giờ, Văn-thù-sư-lợi hỏi Bồ-tát Pháp Thủ:

–Này Phật tử! Như lời Phật dạy, người nghe và thọ trì pháp thì có thể đoạn trừ phiền não.

Tại sao chúng sinh đều nghe chánh pháp, không thể đoạn trừ mà còn tùy thuộc dâm, nộ, si, mạn, ái, phẫn, keo kiệt, ganh tỵ, hận, nịnh bợ, những pháp cấu bẩn này không rời tâm. Tâm không có hành động gì để diệt trừ các kết sử ấy?

Lúc đó, Bồ-tát Pháp Thủ nói kệ đáp:

Phật tử lắng nghe kỹ
Nghĩa thật của câu hỏi
Chẳng phải chỉ học nhiều
Mà được vào pháp Phật.
Như người trôi trong nước
Sợ chìm mà chết khát
Không hành đúng như học
Học nhiều cũng như vậy.
Như người bố thí nhiều
Các loại món ăn ngon
Nhưng không ăn, chết đói
Học nhiều cũng như vậy.
Cũng như vị lương y
Biết hết các phương thuốc
Không thể cứu bệnh mình
Học nhiều cũng như vậy.
Cũng như kẻ nghèo cùng

Ngày đêm đếm báu người
Mình chẳng được nửa tiền
Học nhiều cũng như vậy.
Cũng như con Đế vương
Đáng hưởng thụ cực lạc
Nghiệp chướng nên nghèo khổ
Học nhiều cũng như vậy.
Như người bị tai điếc
Giỏi tấu các âm thanh
Người vui, mình chẳng nghe
Học nhiều cũng như vậy.
Như người bị mắt mờ
Quen theo nghề vẽ được
Người xem, mình chẳng thấy
Học nhiều cũng như vậy.
Cũng như người lái thuyền
Có thể cứu nhiều người
Vớt người, không tự cứu
Học nhiều cũng như vậy.
Như có người ở đời
Nói những điều rất hay
Nhưng trong lòng thiếu đức
Học nhiều cũng như vậy.

Bấy giờ, Văn-thù-sư-lợi hỏi Bồ-tát Trí Thủ:

–Này Phật tử! Trong Phật pháp, trí tuệ đi đầu. Tại sao Như Lai có khi vì chúng sinh mà khen ngợi các Ba-la-mật như Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, Từ, Bi, Hỷ, Xả? Bởi từng mỗi pháp này thì không thể đắc Vô thượng Bồ-đề.

Lúc đó, Bồ-tát Trí Thủ nói kệ đáp:

Khó biết mà biết được
Tùy thuận tâm chúng sinh
Ý nghĩa Phật tử hỏi
Hãy nghe tôi trình bày.
Các Đạo Sư quá khứ
Hiện tại và tương lai
Chưa từng dùng một pháp
Mà thành đạo Vô thượng.

Như Lai biết căn cơ
Tu tập của chúng sinh
Nên tùy người đáng độ
Mà thuyết pháp tịnh diệu.
Keo kiệt, khen Bố thí
Phá giới, khen Trì giới
Sân hận, khen Nhẫn nhục
Biếng nhác, khen Tinh tấn
Ý loạn, khen Thiền định
Ngu si, khen Trí tuệ
Bất nhân, khen Từ mẫn
Giận hại, khen đại Bi
Buồn rầu, khen Hoan hỷ
Yêu, ghét thì khen Xả
Ai tu tập như vậy
Tuần tự hiểu các pháp.
Cũng như xây cung điện
Làm móng phải kiên cố
Thí, Giới cũng như vậy
Hạnh gốc của Bồ-tát,
Cũng như thành kiên cố
Phòng vệ các quân địch
Nhẫn, Tinh tấn cũng vậy
Bảo hộ các Bồ-tát,
Cũng như vua Đại Lực
Uy đức định thiên hạ
Thiền, Trí cũng như vậy
An ổn các Bồ-tát,
Cũng như vua Chuyển luân
Hưởng thụ tất cả lạc
Như Từ, Bi, Hỷ, Xả
An lạc các Bồ-tát.

Bấy giờ, Văn-thù-sư-lợi hỏi Bồ-tát Hiền Thủ:

–Này Phật tử! Tất cả chư Phật chỉ nhờ một thừa mà ra khỏi sinh tử. Tại sao hiện nay thấy các cõi Phật, các sự việc không giống nhau?

Đó là thế giới, chúng sinh, thuyết pháp, giáo hóa, tuổi thọ, hào quang, thần lực, chúng hội, Phật pháp, pháp trụ? Tất cả các việc này đều không

giống nhau, nhưng cũng đều đầy đủ tất cả Phật pháp để thành tựu Vô thượng Bồ-đề?

Lúc đó, Bồ-tát Hiền Thủ nói kệ đáp:

Văn-thù, pháp là vậy
Pháp vương chỉ một pháp
Tất cả Bậc Vô Ngại
Một đường thoát sinh tử.
Tất cả thân chư Phật
Chỉ có một Pháp thân
Một tâm, một trí tuệ
Lực, Vô úy cũng vậy.
Tùy bản hạnh chúng sinh
Cầu Vô thượng Bồ-đề
Cõi Phật và chúng hội
Thuyết pháp đều bất đồng.
Tất cả các cõi Phật
Đều nghiêm tịnh bình đẳng
Chúng sinh vì khác nghiệp
Nên thấy chẳng giống nhau.
Chư Phật và Phật pháp
Chúng sinh khó thấy được
Cõi Phật và Pháp thân
Thuyết pháp cũng như vậy.
Bản hạnh rộng thanh tịnh
Đầy đủ tất cả nguyện
Người nào thấy chân thật
Là người biết thông suốt.
Tùy ý muốn chúng sinh
Các nghiệp và quả báo
Đều cho thấy Chân đế
Do Phật lực tự tại
Tướng cõi Phật như nhau
Như Lai không yêu ghét
Tùy nghiệp của chúng sinh
Mà thấy có như vậy.
Chẳng phải tất cả Phật
Hay Đạo Sư có lỗi
Vô lượng các thế giới

Hiển bày chẳng giống nhau,
Tất cả các thế giới
Ứng hiện theo giáo hóa
Thấy Bậc Hùng giữa đời
Pháp chư Phật là vậy.

Bấy giờ, các vị Bồ-tát ấy nói với Văn-thù-sư-lợi:

–Này Phật tử! Những điều chúng tôi hiểu, đã tuần tự nói ra. Nhân giả có biện tài thâm sâu, hãy tuần tự trình bày.

Thế nào là cảnh giới của Phật?

Thế nào là nhân của cảnh giới Phật?

Thế nào là sự nhập vào cảnh giới của Phật?

Thế nào là sự vượt qua cảnh giới Phật?

Thế nào là biết tùy thuận theo cảnh giới của Phật?

Thế nào là pháp tùy thuận cảnh giới của Phật?

Thế nào là biết phân biệt cảnh giới của Phật?

Thế nào là kiến thức về cảnh giới của Phật?

Thế nào là biết xác định về cảnh giới của Phật?

Thế nào là sự chiếu sáng của cảnh giới Phật?

Thế nào là sự rộng của cảnh giới Phật?

Lúc đó, Văn-thù-sư-lợi nói kệ đáp:

Cảnh giới của Như Lai
Rộng lớn như hư không
Chứa tất cả chúng sinh
Thật không có sự chứa.
Nhân cảnh giới của Phật
Chỉ Như Lai biết rõ
Cho đến vô lượng kiếp
Nói ra cũng chẳng biết.
Tùy thuận theo chúng sinh
Đi vào các thế gian
Trí tuệ thường tịch tĩnh
Không như thế gian thấy.
Độ thoát các chúng sinh
Tùy theo tâm trí họ
Thuyết giảng không cùng tận
Chỉ là cảnh giới Phật.

Nhất thiết trí của Phật
Ba đời không chướng ngại
Cảnh giới của chư Phật
Cũng đều như hư không.
Pháp giới không tướng khác
Nói thuận theo chúng sinh
Nếu muốn phân biệt đủ
Chỉ cảnh giới của Phật.
Tất cả các thế gian
Vô số các âm thanh
Tùy lúc đều hiện rõ
Kỳ thật không phân biệt,
Chẳng phải biết của thức
Chẳng phải cảnh giới tâm
Tự tánh chân thanh tịnh
Chỉ dẫn các chúng sinh.
Chẳng nghiệp chẳng phiền não
Tịch diệt không sự trú
Vô minh không sự hành
Bình đẳng đi trong đời,
Tất cả tâm chúng sinh
Ở trong cả ba đời
Như Lai trong một niệm
Đều hiểu rõ tất cả.

Khi ấy, nhờ thần lực của Phật, tất cả chúng sinh trong thế giới Ta-bà thấy chúng sinh trong thế giới của Phật này sự hành theo pháp, hành theo nghiệp, hành theo thế gian, hành theo thân, theo căn tánh, tùy theo quả báo, tùy chỗ sinh ra, quả báo trì giới, phá giới, thuyết pháp. Họ thấy tất cả sự việc hiện ra trong thế gian.

Như vậy, ở phương Đông trăm ngàn ức thế giới không thể lường, không thể đếm, không thể nghĩ bàn, không thể nêu ra, vô cùng vô biên, không hạn lượng, không thể nêu bày tất cả các thế giới cùng tận hư không pháp giới…, cho đến tất cả đều thấy rõ về quả báo thuyết pháp…

Các phương Nam, tây, Bắc, bốn góc, trên, dưới cũng vậy.

-oOo-

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 6

Phẩm 7: Tịnh Hạnh

Bấy giờ, Bồ-tát Trí Thủ hỏi Văn-thù-sư-lợi:

–Này Phật tử! Làm thế nào để nghiệp thân, miệng, ý của Bồ-tát không bị nhiễm ô; không gây hại nghiệp của thân, miệng, ý; không làm ngu si nghiệp của thân, miệng, ý; không thoái chuyển nghiệp của thân, miệng, ý; không động nghiệp của thân, miệng, ý? Nghiệp của thân, miệng, ý đáng khen ngợi; nghiệp của thân, miệng, ý thanh tịnh; nghiệp của thân, miệng, ý lìa xa phiền não; nghiệp của thân, miệng, ý tùy thuận trí tuệ?

Làm thế nào để Bồ-tát thành tựu về nơi sinh ra, thành tựu về dòng họ, thành tựu về gia đình, thành tựu về hình dáng, thành tựu về niệm, trí tuệ, xu hướng, không sợ hãi, giác ngộ?

Làm thế nào để Bồ-tát có trí tuệ đứng thứ nhất, trí tuệ tối thượng, trí tuệ thù thắng, trí tuệ tối thắng, trí tuệ không thể lường, trí tuệ không thể đếm, trí tuệ không thể nghĩ bàn, trí tuệ không thể nêu ra, trí tuệ không thể nêu bày?

Làm thế nào để Bồ-tát có đủ năng lực của nguyên nhân, đủ năng lực của ý, đủ năng lực của phương tiện, đủ năng lực của duyên, đủ năng lực của cảnh giới, đủ năng lực của căn tánh, đủ năng lực của chánh quán, đủ năng lực của thiền định?

Làm thế nào để Bồ-tát biết hoàn toàn về ấm, giới, nhập?

Biết hoàn toàn về pháp duyên khởi?

Biết hoàn toàn về Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới?

Biết hoàn toàn về quá khứ, vị lai và hiện tại?

Làm thế nào để Bồ-tát tu bảy Giác ý?

Tu Không, Vô tướng, Vô tác?

Làm thế nào để Bồ-tát đầy đủ các Ba-la-mật như Bố thí, Trì giới, Tinh tấn, Nhẫn nhục, Thiền định, Trí tuệ, Từ, Bi, Hỷ, Xả?

Làm thế nào để Bồ-tát được trí lực biết chỗ đúng chỗ sai, trí lực về quả báo trong ba đời, trí lực về các căn, trí lực về các loại tánh, trí lực về các dục, trí lực về cảnh giới mà tu hành đạt đến, trí lực về tịnh cấu của thiền định giải thoát Tam-muội, trí lực biết hết các đời trước, trí lực có Thiên nhãn vô ngại, trí lực đoạn trừ tất cả tập khí phiền não?

Làm thế nào để Bồ-tát được các Thiên vương bảo hộ cung kính cúng dường? Được Long vương, Quỷ thần vương, Càn-thát-bà vương, A-tu-la vương, Ca-câu-la vương, Khẩn-na-la vương, Ma-hầu-la-dà vương, Nhân vương, Phạm vương... bảo hộ cung kính cúng dường?

Làm thế nào để Bồ-tát vì chúng sinh mà làm nhà ở, làm sự cứu hộ, làm chỗ quy y, làm chỗ hướng đến, làm ngọn đuốc, làm ánh sáng, làm ngọn đèn, làm người hướng dẫn, làm người hướng dẫn vô thượng?

Làm thế nào để Bồ-tát đối với chúng sinh là đệ nhất, là lớn, là thắng, là thượng, là vô thượng, là không gì bằng, là không gì so sánh bằng?

Bấy giờ, Văn-thù-sư-lợi đáp lời Bồ-tát Trí Thủ:

–Lành thay, lành thay! Này Phật tử, vì nhiều sự lợi ích, vì nhiều sự an ổn, vì lợi ích thế gian, vì đem lợi ích cho tất cả, vì an lạc cho trời, người nên ông đã hỏi ý nghĩa như vậy.

Này Phật tử! Bồ-tát thành tựu nghiệp thân, miệng, ý thì được tất cả công đức thắng diệu, tâm không bị trở ngại đối với chánh pháp của Phật, tùy thuận chư Phật ba đời chuyển pháp luân, không bỏ chúng sinh, hiểu rõ thật tướng, đoạn trừ tất cả ác, đầy đủ các thiện, sắc đẹp đứng nhất đều như Đại Bồ-tát Phổ Hiền... Thành tựu Nhất thiết chủng trí của Như Lai, được tự tại với tất cả các pháp, làm bậc hướng dẫn thứ nhì cho tất cả chúng sinh.

Này Phật tử! Những gì là nghiệp thân, khẩu, ý được tất cả công đức thắng diệu?

Bồ-tát ở nhà
Nguyện cho chúng sinh
Từ bỏ nạn nhà
Được vào pháp không.
Hiếu dưỡng cha mẹ
Nguyện cho chúng sinh
Bảo hộ tất cả
Được an ổn mãi.
Vợ con hội họp
Nguyện cho chúng sinh
Thoát khỏi ngục ái

Không tâm luyến mộ.
Ở trong năm dục
Nguyện cho chúng sinh
Từ bỏ tham lam
Đầy đủ công đức.
Ở giữa lạc thú
Nguyện cho chúng sinh
Đều được pháp lạc
Thấy pháp như huyễn
Ở trong phòng thất
Nguyện cho chúng sinh
Vào bậc Hiền thánh
Lìa hẳn dục uế
Mang chuỗi ngọc báu
Nguyện cho chúng sinh
Vứt bỏ gánh nặng
Vượt bờ có không.
Khi lên lầu gác
Nguyện cho chúng sinh
Lên nhà Phật pháp
Được pháp vi diệu.
Bố thí trân bảo
Nguyện cho chúng sinh
Từ bỏ tất cả
Tâm không tham đắm.
Giữa nơi hội họp
Nguyện cho chúng sinh
Giải thoát hoàn toàn
Đến chỗ Như Lai.
Gặp phải ách nạn
Nguyện cho chúng sinh
Tùy ý tự tại
Không bị chướng ngại.
Phát tín, bỏ nhà
Nguyện cho chúng sinh
Xả bỏ nghiệp đời
Tâm không vướng mắc.
Vào nơi phòng Tăng

Nguyện cho chúng sinh
Tất cả hòa hợp
Tâm không giới hạn.
Đến Thầy lớn nhỏ
Nguyện cho chúng sinh
Mở cửa phương tiện
Vào sâu pháp yếu.
Cầu pháp xuất gia
Nguyện cho chúng sinh
Được không thoái chuyển
Tâm không chướng ngại.
Bỏ y phục đời
Nguyện cho chúng sinh
Hiểu đạo tu đức
Không còn biếng nhác.
Cạo bỏ râu tóc
Nguyện cho chúng sinh
Đoạn trừ phiền não
Tịch diệt hoàn toàn.
Nhận mặc ca-sa
Nguyện cho chúng sinh
Xả bỏ ba độc
Tâm được hoan hỷ.
Thọ pháp xuất gia
Nguyện cho chúng sinh
Như Phật xuất gia
Khai đạo tất cả.
Tự quy y Phật
Nguyện cho chúng sinh
Hiểu rõ đạo lớn
Phát tâm vô thượng.
Tự quy y Pháp
Nguyện cho chúng sinh
Vào sâu kinh tạng
Trí tuệ như biển.
Tự quy y Tăng
Nguyện cho chúng sinh
Thống nhất đại chúng

Tất cả không ngại.
Thọ trì tịnh giới
Nguyện cho chúng sinh
Tu tập đầy đủ
Học tất cả giới.
Nhận sự răn dạy
Nguyện cho chúng sinh
Đầy đủ đạo giới
Tu nghiệp như thật.
Cầu thỉnh Hòa thượng
Nguyện cho chúng sinh
Được trí vô sinh
Đến bờ bên kia.
Thọ giới Cụ túc
Nguyện cho chúng sinh
Được pháp thắng diệu
Thành tựu phương tiện.
Đi vào phòng xá
Nguyện cho chúng sinh
Lên nhà Vô thượng
Được pháp không thoái.
Khi bày tòa ngồi
Nguyện cho chúng sinh
Bày tòa pháp thiện
Thấy tướng chân thật.
Thẳng người ngồi ngay
Nguyện cho chúng sinh
Ngồi cây giác ngộ
Tâm không lệ thuộc.
Ngồi chân kiết già
Nguyện cho chúng sinh
Căn lành kiên cố
Đạt địa bất động.
Tam-muội chánh định
Nguyện cho chúng sinh
Hướng môn Tam-muội
Được định hoàn toàn.
Quán sát các pháp

Nguyện cho chúng sinh
Thấy chân thật pháp
Không bị ngăn ngại.
Xả thế kiết già
Nguyện cho chúng sinh
Biết tánh các hành
Đều phải tiêu diệt.
Đặt chân xuống giường
Nguyện cho chúng sinh
Bước trên Đạo tích
Bất động giải thoát.
Cất bước chân đi
Nguyện cho chúng sinh
Vượt qua sinh tử
Đầy đủ pháp thiện.
Mặc y phục vào
Nguyện cho chúng sinh
Mặc các căn lành
Biết rõ xấu hổ.
Sửa y cột dây
Nguyện cho chúng sinh
Tự kiểm tu tập
Không hoại pháp thiện.
Mặc y trên vào
Nguyện cho chúng sinh
Được căn thượng thiện
Thắng pháp rốt ráo.
Mặc Tăng-già-lê
Nguyện cho chúng sinh
Đại Bi che chở
Đắc pháp bất động.
Tay cầm chà răng
Nguyện cho chúng sinh
Tâm được chánh pháp
Tự nhiên thanh tịnh.
Dùng cây chà răng
Nguyện cho chúng sinh
Được răng bén nhọn

Cắn đứt phiền não.
Khi đại tiểu tiện
Nguyện cho chúng sinh
Trừ sạch cấu uế
Hết dâm, nộ, si.
Khi cần đến nước
Nguyện cho chúng sinh
Hướng đạo Vô thượng
Được pháp xuất thế.
Dùng nước rửa dơ
Nguyện cho chúng sinh
Đủ nhẫn nhục tịnh
Hoàn toàn không cấu.
Dùng nước rửa tay
Nguyện cho chúng sinh
Được tay thượng diệu
Thọ trì Phật pháp.
Súc rửa răng miệng
Nguyện cho chúng sinh
Hướng pháp môn tịnh
Cứu cánh giải thoát.
Tay cầm gậy chống
Nguyện cho chúng sinh
Thiết hội bố thí
Thấy đạo như thật.
Tay bưng bình bát
Nguyện cho chúng sinh
Thành tựu Pháp khí
Nhận trời, người cúng.
Chân bước lên đường
Nguyện cho chúng sinh
Hướng giác ngộ Phật
Cứu cánh giải thoát.
Đang trên đường đi
Nguyện cho chúng sinh
Thành tựu đường Phật
Không đi đường khác.
Đi bộ trên đường

Nguyện cho chúng sinh
Đạt pháp giới tịnh
Tâm không chướng ngại.
Thấy đến đường cao
Nguyện cho chúng sinh
Lên đường vô thượng
Vượt khỏi ba cõi.
Thấy đến đường thấp
Nguyện cho chúng sinh
Khiêm tốn nhu hòa
Vào Phật pháp sâu.
Nếu thấy đường hiểm
Nguyện cho chúng sinh
Từ bỏ đường ác
Diệt trừ tà kiến.
Nếu thấy đường chánh
Nguyện cho chúng sinh
Được ý trung chánh
Thân miệng chân thật.
Thấy đường tung bụi
Nguyện cho chúng sinh
Lìa hẳn bụi dơ
Hoàn toàn thanh tịnh.
Thấy đường không bụi
Nguyện cho chúng sinh
Huân tập đại Bi
Thấm nhuần tâm ý.
Thấy hố khe sâu
Nguyện cho chúng sinh
Hướng pháp giới chánh
Diệt trừ các nạn.
Thấy nhà kiện tụng
Nguyện cho chúng sinh
Thuyết pháp sâu xa
Hòa hợp tất cả.
Nếu thấy cây lớn
Nguyện cho chúng sinh
Lìa tâm tranh cãi

Không còn giận hờn.
Khi thấy rừng cây
Nguyện cho chúng sinh
Lễ kính tất cả
Bậc Thầy trời người.
Nếu thấy núi cao
Nguyện cho chúng sinh
Được thiện vô thượng
Đỉnh khó thấy được.
Nếu thấy gai góc
Nguyện cho chúng sinh
Nhổ gai ba độc
Không tâm sát hại.
Thấy cây rậm lá
Nguyện cho chúng sinh
Được đạo che phủ
Vào thiền Tam-muội.
Thấy cây nở hoa
Nguyện cho chúng sinh
Tươi đẹp như hoa
Đầy đủ tướng tốt.
Thấy cây nhiều trái
Nguyện cho chúng sinh
Trồng hàng cây đạo
Thành quả Vô thượng.
Thấy các dòng nước
Nguyện cho chúng sinh
Được dòng chánh pháp
Vào biển trí Phật.
Nếu thấy vũng nước
Nguyện cho chúng sinh
Đến được chánh pháp
Bất hoại của Phật.
Nếu thấy ao hồ
Nguyện cho chúng sinh
Vào biển trí Phật
Vấn đáp vô cùng.
Nếu thấy giếng nước

Nguyện cho chúng sinh
Được biện tài Phật
Không thể cùng tận.
Nếu thấy suối nước
Nguyện cho chúng sinh
Căn lành vô tận
Cảnh giới thanh tịnh.
Thấy nước khe núi
Nguyện cho chúng sinh
Rửa sạch trần cấu
Tâm ý thanh tịnh.
Nếu thấy cây cầu
Nguyện cho chúng sinh
Tạo nên cầu pháp
Độ chúng không ngừng.
Thấy sửa vườn rau
Nguyện cho chúng sinh
Cày trừ nhơ bẩn
Không sinh căn dục.
Thấy rừng du ngoạn
Nguyện cho chúng sinh
Tâm được hoan hỷ
Trừ hết ưu não.
Thấy vườn ao đẹp
Nguyện cho chúng sinh
Siêng tu các thiện
Giác ngộ đầy đủ.
Thấy người trang sức
Nguyện cho chúng sinh
Được trang sức bằng
Ba hai tướng tốt.
Thấy mặc thường phục
Nguyện cho chúng sinh
Rốt ráo đến được
Bờ kia Đầu-đà.
Thấy người ưa thích
Nguyện cho chúng sinh
Thích pháp thanh tịnh

Tự vui với đạo.
Thấy người sầu buồn
Nguyện cho chúng sinh
Đối pháp hữu vi
Tâm sinh nhàm chán.
Thấy người hoan lạc
Nguyện cho chúng sinh
Được lạc vô thượng
Đạm bạc không lo.
Thấy người khổ não
Nguyện cho chúng sinh
Diệt trừ các khổ
Được trí tuệ Phật.
Thấy người khỏe mạnh
Nguyện cho chúng sinh
Được thân Kim cang
Không có suy già.
Thấy người tật bệnh
Nguyện cho chúng sinh
Biết thân chẳng bền
Giải thoát các khổ.
Thấy người xinh đẹp
Nguyện cho chúng sinh
Hoan hỷ cung kính
Chư Phật Bồ-tát.
Thấy người xấu xí
Nguyện cho chúng sinh
Xa lìa xấu ác
Trang điểm bằng thiện.
Thấy người báo ân
Nguyện cho chúng sinh
Thường niệm ân đức
Chư Phật, Bồ-tát.
Thấy người bội ân
Nguyện cho chúng sinh
Thường gặp Thánh hiền
Không làm việc ác.
Nếu thấy Sa-môn

Nguyện cho chúng sinh
Tịch tịnh điều phục
Đạt đến cứu cánh.
Thấy Bà-la-môn
Nguyện cho chúng sinh
Được chốn thanh tịnh
Lìa tất cả ác.
Thấy bậc Tiên nhân
Nguyện cho chúng sinh
Hướng đạo chân chánh
Giải thoát hoàn toàn.
Thấy người khổ hạnh
Nguyện cho chúng sinh
Kiên cố tinh cần
Không thoái Phật đạo.
Thấy mặc mão giáp
Nguyện cho chúng sinh
Thệ mặc giáp pháp
Được pháp không thấy.
Thấy không giáp trượng
Nguyện cho chúng sinh
Xa lìa các khổ
Thân cận các thiện.
Thấy người luận nghị
Nguyện cho chúng sinh
Luận nghị vô thượng
Thu phục ngoại đạo.
Thấy người chánh mạng
Nguyện cho chúng sinh
Được mạng thanh tịnh
Không đổi uy nghi.
Nếu thấy Đế vương
Nguyện cho chúng sinh
Mau thành Pháp Vương
Chuyển bánh xe pháp.
Thấy con Đế vương
Nguyện cho chúng sinh
Theo đường con Phật

Hóa sinh trong pháp.
Nếu thấy trưởng giả
Nguyện cho chúng sinh
Lìa hẳn ái dục
Hiểu sâu Phật pháp.
Thấy quan đại thần
Nguyện cho chúng sinh
Luôn được chánh niệm
Tu hành các thiện.
Nếu thấy thành quách
Nguyện cho chúng sinh
Được thân Kim cang
Tâm không trở ngại.
Nếu thấy kinh đô
Nguyện cho chúng sinh
Thông hiểu chiếu xa
Công đức tự tại.
Nếu thấy sắc đẹp
Nguyện cho chúng sinh
Được sắc đẹp nhất
Trời, người khen ngợi.
Vào làng khất thực
Nguyện cho chúng sinh
Vào trong pháp giới
Tâm không chướng ngại.
Đến cửa nhà người
Nguyện cho chúng sinh
Vào cửa Tổng trì
Thấy pháp chư Phật.
Vào trong nhà người
Nguyện cho chúng sinh
Vào một Phật thừa
Thông hiểu ba đời.
Gặp khó trì giới
Nguyện cho chúng sinh
Không bỏ các thiện
Qua đến bờ kia.
Thấy người xả giới

Nguyện cho chúng sinh
Vượt qua các nạn
Khỏi ba đường ác.
Nếu thấy bát không
Nguyện cho chúng sinh
Tâm ý thanh tịnh
Không còn phiền não.
Nếu thấy bát đầy
Nguyện cho chúng sinh
Đầy đủ viên mãn
Tất cả pháp thiện.
Khi vào bữa ăn
Nguyện cho chúng sinh
Được cúng dường pháp
Chí tại Phật đạo.
Khi không được ăn
Nguyện cho chúng sinh
Xa lìa tất cả
Các hạnh không thiện.
Thấy người tàm quý
Nguyện cho chúng sinh
Tàm quý làm đúng
Khống chế các căn.
Thấy không tàm quý
Nguyện cho chúng sinh
Lìa không tàm quý
Hành các đại Từ.
Được thức ăn ngon
Nguyện cho chúng sinh
Ít muốn biết đủ
Tâm không tham luyến.
Được thức ăn dở
Nguyện cho chúng sinh
Đầy đủ mỹ mãn
Tam-muội vô nguyện.
Được thức ăn mềm
Nguyện cho chúng sinh
Huân tập đại Bi

Tâm ý nhu hòa.
Được thức ăn cứng
Nguyện cho chúng sinh
Được xa lìa hẳn
Vị ái của đời.
Khi nhai thức ăn
Nguyện cho chúng sinh
Ăn bằng thiền duyệt
Đầy đủ pháp hỷ.
Ăn món nhiều vị
Nguyện cho chúng sinh
Được vị của Phật
Hóa thành cam lộ.
Ăn uống đã xong
Nguyện cho chúng sinh
Đức hạnh đầy đủ
Thành bậc Mười lực.
Khi thuyết giáo pháp
Nguyện cho chúng sinh
Biện tài vô tận
Đạt sâu Phật pháp.
Xuống tòa ra nhà
Nguyện cho chúng sinh
Vào sâu trí Phật
Ra hẳn ba cõi.
Khi vào trong nước
Nguyện cho chúng sinh
Vào sâu Phật đạo
Thông suốt ba đời.
Tắm rửa thân thể
Nguyện cho chúng sinh
Thân tâm không cấu
Ánh sáng vô cùng.
Trời nóng thiêu đốt
Nguyện cho chúng sinh
Lìa nóng phiền não
Được định mát mẻ.
Trời lạnh đông nước

Nguyện cho chúng sinh
Cứu cánh giải thoát
Mát mẻ vô thượng.
Đọc tụng kinh điển
Nguyện cho chúng sinh
Được môn Tổng trì
Gồm tất cả pháp.
Nếu thấy Như Lai
Nguyện cho chúng sinh
Đều được mắt Phật
Thấy các Tối thắng.
Quán sát Như Lai
Nguyện cho chúng sinh
Thấy hết mười phương
Xinh đẹp như Phật.
Thấy tháp miếu Phật
Nguyện cho chúng sinh
Tôn trọng như tháp
Được trời, người kính.
Cung kính nhìn tháp
Nguyện cho chúng sinh
Tôn trọng như Phật
Trời, người tín ngưỡng.
Đảnh lễ tháp Phật
Nguyện cho chúng sinh
Được đạo như Phật
Không thể thấy đỉnh.
Nhiễu phải tháp miếu
Nguyện cho chúng sinh
Đi theo đường chánh
Rốt ráo ý đạo.
Nhiễu tháp ba vòng
Nguyện cho chúng sinh
Được ý nhất hướng
Siêng cầu Phật đạo.
Khen ngợi Như Lai
Nguyện cho chúng sinh
Đến bờ công đức

Khen vô cùng tận.
Khen tướng hảo Phật
Nguyện cho chúng sinh
Thần đức quang minh
Như Pháp thân Phật.
Khi rửa chân sạch
Nguyện cho chúng sinh
Được bốn Thần túc
Giải thoát hoàn toàn.
Ngủ nghỉ ban đêm
Nguyện cho chúng sinh
Ngăn chận các nghiệp
Tâm tịnh, không uế.
Sáng sớm thức dậy
Nguyện cho chúng sinh
Hiểu biết tất cả
Không bỏ mười phương.
Này các Phật tử! Đây là nghiệp thân, miệng, ý của Bồ-tát có thể được tất cả công đức thắng diệu; không bị các Trời, Vua, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, Nhân, Phi nhân, Thanh văn, Duyên giác làm cho lay động.

-oOo-

Phẩm 8: Bồ-Tát Hiền Thủ (Phần 1)

Khi ấy, vì muốn hỏi về sự thông đạt tịnh đức với ý nghĩa sâu xa, nên Bồ-tát Văn-thù dùng kệ hỏi Bồ-tát Hiền Thủ:

Phật tử, tôi đã nói
Tịnh hạnh của Bồ-tát
Tất cả các Thế Tôn
Đều cùng nhau khen ngợi.
Và các chúng Đại sĩ
Hạnh vi diệu sâu xa
Nghĩa rộng lớn công đức
Nhân giả nên diễn thuyết.
Bồ-tát Hiền Thủ đáp
Phật tử, hãy lắng nghe
Các công đức Bồ-tát
Vô lượng, không giới hạn.

Tôi sẽ tùy sức nói
Ít phần công đức ấy
Sự trình bày của tôi
Như một giọt nước biển.
Bồ-tát nơi sinh tử
Khi bắt đầu phát tâm
Chuyên nhất cầu giác ngộ
Kiên cố không lay động,
Công đức trong một niệm
Sâu rộng không bờ bến
Nếu Như Lai giảng rõ
Suốt kiếp cũng không hết,
Huống chi trong vô lượng
Vô số, vô biên kiếp
Tu đầy đủ các độ
Hành công đức các địa,
Trong thế giới mười phương
Tất cả các Như Lai
Nói mây công đức ấy
Cũng không thể tận cùng.
Tôi xin nói phần nhỏ
Công đức của Bồ-tát
Như chim che hư không
Hạt bụi trong mặt đất,
Chẳng phải không có nhân
Cũng chẳng phải không duyên
Bồ-tát mới phát tâm
Trực tâm, công đức lớn,
Đối với Phật, Pháp, Tăng
Tín thanh tịnh sâu xa
Do kính tín Tam bảo
Nên phát tâm Bồ-đề.
Không cầu năm dục lạc
Bảo vật các tài lợi
Không cầu an cho mình
Hy vọng được danh tiếng,
Chỉ diệt khổ chúng sinh
Hết sạch không còn gì

Thệ độ hữu tình ấy
Bồ-tát mới phát tâm.
Thường muốn cho chúng sinh
Lìa khổ được an lạc
Nghiêm tịnh tất cả cõi
Cúng dường vô lượng Phật,
Vui sống trong chánh pháp
Muốn đắc đạo Vô thượng
Tịnh tu Nhất thiết trí
Bồ-tát mới phát tâm.
Chánh tín tâm vững không bị hoại
Cung kính cúng dường tất cả Phật
Tôn trọng Chánh pháp và Thánh tăng
Tín, kính Tam bảo nên phát tâm.
Tin chắc chư Phật và Chánh pháp
Tin sự hành đạo của Bồ-tát
Chánh tín tâm hướng giác ngộ Phật
Nhân của Bồ-tát mới phát tâm.
Tín là dẫn đầu, biển công đức
Tăng trưởng tất cả các pháp thiện
Trừ diệt tất cả các nghi hoặc
Chỉ bày mở ra đường vô thượng.
Tịnh tín, ly cấu tâm kiên cố
Diệt trừ kiêu mạn, luôn cung kính
Tín là kho báu pháp đệ nhất
Là tay thanh tịnh nhận các hạnh.
Tín hay từ bỏ các nhiễm ô
Tín hiểu pháp sâu xa vi diệu
Tín chuyển các việc thành các thiện
Rốt ráo đến chỗ của Như Lai.
Các căn lành thanh tịnh sáng suốt
Sức tín kiên cố không thể hoại
Tín trừ diệt hẳn các điều ác
Tín làm đạt đến báu không thấy.
Tín không chướng ngại với pháp môn
Xả ly tám nạn được không nạn
Tín hay vượt khỏi cảnh giới ma
Hiển bày đạo giải thoát vô thượng.

Hạt giống các công đức chắc thật
Mọc ra cây Bồ-đề vô thượng
Nuôi dưỡng môn trí tuệ Tối thắng
Tín hay hiện bày tất cả Phật.
Thế nên diễn thuyết trình tự làm
Tin thích tối thượng thật khó được
Cũng như hoa Linh thụy, Ưu-đàm
Cũng như bảo châu Như ý đẹp.
Nếu tin cung kính tất cả Phật
Thì trí tịnh giới thuận chánh pháp
Nếu trí tịnh giới thuận chánh pháp
Thì được chư Phật, Hiền Thánh khen.
Giới là gốc giác ngộ vô thượng
Cần phải giữ đầy đủ tịnh giới
Nếu giữ đầy đủ các tịnh giới
Thì được tất cả Phật khen ngợi.
Nếu tin cung kính tất cả Phật
Tức cúng dường đặc biệt Tối thắng
Nếu cúng dường đặc biệt Tối thắng
Tâm ấy tin Phật khó nghĩ bàn.
Nếu tin Chánh pháp của Như Lai
Thì thường thích nghe không nhàm chán
Nếu ưa nghe Pháp không nhàm chán
Vui hiểu Pháp không thể nghĩ bàn.
Nếu tin cung kính Tăng thanh tịnh
Thì tin kiên cố không thể hoại
Nếu tin kiên cố không thể hoại
Tín lực người ấy thật bất động.
Nếu tín kiên cố không thể động
Các căn sáng suốt đều thanh tịnh
Nếu căn sáng suốt đều thanh tịnh
Thì lìa tất cả ác tri thức.
Nếu lìa xa được ác tri thức
Thì được thân cận Thiện tri thức
Nếu được thân cận Thiện tri thức
Thì tu vô lượng các công đức.
Nếu tu tập nhiều các công đức
Thì hiểu hoàn toàn về nhân quả

Nếu hiểu hoàn toàn về nhân quả
Thì được quả giải thoát thù thắng.
Nếu được quả giải thoát thù thắng
Thì được tất cả Phật hộ trì
Nếu được tất cả Phật hộ trì
Thì sinh tâm giác ngộ vô thượng.
Nếu sinh tâm giác ngộ vô thượng
Thì chuyên tu tập công đức Phật
Nếu chuyên tu tập công đức Phật
Thì được sinh vào nhà chư Phật.
Nếu được sinh vào nhà chư Phật
Thì không còn lệ thuộc các pháp
Nếu không lệ thuộc với các pháp
Thì được thâm tâm rất thanh tịnh.
Nếu được thâm tâm rất thanh tịnh
Thì được tâm vô thượng thù thắng
Nếu được tâm vô thượng thù thắng
Thì tu tất cả Ba-la-mật.
Nếu tu tất cả Ba-la-mật
Thì được đầy đủ pháp Đại thừa
Nếu được đầy đủ pháp Đại thừa
Thì cúng dường pháp tất cả Phật.
Nếu cúng dường pháp tất cả Phật
Thì định niệm Phật không tán loạn
Nếu định niệm Phật không tán loạn
Thì thường thấy rõ mười phương Phật.
Nếu thường thấy rõ mười phương Phật
Thì biết Như Lai thường an trụ
Nếu biết Như Lai thường an trụ
Thì người ấy, pháp luôn tồn tại.
Nếu người ấy, pháp luôn tồn tại
Thì được biện tài vô cùng tận
Nếu được biện tài vô cùng tận
Thì hay diễn thuyết vô lượng pháp.
Nếu hay diễn thuyết vô lượng pháp
Thì độ thoát được các chúng sinh
Nếu độ thoát được các chúng sinh
Thì được tâm đại Bi kiên cố.

Nếu được tâm đại Bi kiên cố
Thì được hoan hỷ pháp thậm thâm
Nếu hay hoan hỷ pháp thậm thâm
Thì từ bỏ được lỗi hữu vi.
Nếu từ bỏ được lỗi hữu vi
Thì lìa ngã mạn, các phóng dật
Nếu lìa ngã mạn, các phóng dật
Thì làm lợi ích tất cả chúng.
Nếu làm lợi ích tất cả chúng
Thì giữa sinh tử chẳng lo buồn
Nếu giữa sinh tử chẳng lo buồn
Thì được tinh tấn chẳng gì hơn.
Nếu được tinh tấn chẳng gì hơn
Thì được tất cả các thần thông
Nếu được tất cả các thần thông
Thì hiểu tất cả nghiệp chúng sinh.
Nếu hiểu tất cả nghiệp chúng sinh
Thì làm chúng sinh được thành tựu
Nếu làm chúng sinh được thành tựu
Thì được thành tựu trí chúng sinh.
Nếu được thành tựu trí chúng sinh
Thì được đầy đủ bốn Nhiếp pháp
Nếu được đầy đủ bốn Nhiếp pháp
Thì cho chúng sinh vô số lợi.
Nếu cho chúng sinh vô số lợi
Thì được đầy đủ tuệ phương tiện
Nếu được đầy đủ tuệ phương tiện
Thì đứng vững trên đường vô thượng.
Nếu đứng vững trên đường vô thượng
Thì tất cả ma không thể phá
Nếu tất cả ma không thể phá
Thì vượt ra khỏi bốn đường ma.
Nếu vượt ra khỏi bốn đường ma
Thì đến địa bất động kiên cố
Nếu đến địa bất động kiên cố
Thì được vô sinh thâm pháp nhẫn.
Nếu được vô sinh thâm pháp nhẫn
Thì được chư Phật thọ ký cho

Nếu được chư Phật thọ ký cho
Thì thường thân cận trước chư Phật.
Nếu thường thân cận trước chư Phật
Thì hiểu pháp vi diệu của Phật
Nếu hiểu pháp vi diệu của Phật
Thì được chư Phật thường hộ niệm.
Nếu được chư Phật thường hộ niệm
Thì trang hoàng bằng công đức Phật
Nếu trang hoàng bằng công đức Phật
Thì được vô số thân công đức.
Nếu được vô số thân công đức
Thì thân sáng rực như núi vàng
Nếu thân sáng rực như núi vàng
Thì có đủ ba mươi hai tướng.
Nếu có đủ ba mươi hai tướng
Thì trang nghiêm tám mươi vẻ đẹp
Nếu trang nghiêm tám mươi vẻ đẹp
Thì thân rực sáng không thể lường.
Nếu thân rực sáng không thể lường
Thì hào quang đẹp khó nghĩ bàn
Nếu hào quang đẹp khó nghĩ bàn
Thì xuất vô số hoa sen báu.
Nếu xuất vô số hoa sen báu
Thì mỗi hoa có vô lượng Phật
Hiện khắp vô số cõi mười phương
Giáo hóa độ thoát tất cả chúng.
Nếu độ thoát được tất cả chúng
Thì được vô lượng sức tự tại
Nếu được vô lượng sức tự tại
Thì làm nghiêm tịnh các cõi Phật.
Giải nói pháp vi diệu sâu xa
Vô số, vô biên chúng hoan hỷ.
Nếu nói pháp thậm thâm vi diệu
Không thể nghĩ bàn chúng hoan hỷ
Thì đủ năng lực bốn biện tài
Tự tại độ thoát tất cả chúng.
Nếu đủ năng lực bốn biện tài
Tự tại độ thoát tất cả chúng

Người ấy trí tuệ thường hiện tiền
Nghiệp thân, miệng, ý không lầm lỗi.
Nếu được trí tuệ thường hiện tiền
Thân, khẩu, ý nghiệp không lầm lỗi
Người ấy nguyện lực được tự tại
Tùy theo chúng sinh mà hiện thân.
Nếu nguyện lực đã được tự tại
Tùy theo chúng sinh mà hiện thân
Khi thuyết pháp cho các chúng sinh
Âm thanh vi diệu khó nghĩ bàn.
Nếu khi thuyết pháp cho chúng sinh
Âm thanh vi diệu khó nghĩ bàn
Vị ấy đối với khắp chúng sinh
Một niệm, đều biết rõ tâm chúng.
Nếu đối với khắp các chúng sinh
Một niệm, đều biết rõ tâm chúng
Người ấy không còn bị sinh tử
Diệt trừ tất cả khổ phiền não.
Nếu người ấy không còn sinh tử
Diệt trừ tất cả khổ phiền não
Đủ trí tuệ công đức Pháp thân
Giải rõ tất cả các pháp thật.
Nếu thân đủ trí tuệ công đức
Giải rõ tất cả các Pháp thật
Mười địa, mười năng lực tự tại
Tất được giải thoát đến cứu cánh.
Nếu mười Địa, mười Lực tự tại
Tất được giải thoát đến cứu cánh
Thọ ký trang nghiêm đều đầy đủ
Vô lượng pháp môn được tự tại.
Nếu thọ ký trang nghiêm đầy đủ
Vô lượng pháp môn được tự tại
Thì được chư Phật khắp mười phương
Cùng nhau thọ ký không bỏ sót.
Nếu được chư Phật khắp mười phương
Cùng nhau thọ ký không bỏ sót
Nước pháp cam lộ rưới trên đảnh
Chư Phật mười phương thọ ký xong.

Nếu nước cam lộ rưới trên đảnh
Chư Phật mười phương thọ ký rồi
Pháp thân ở khắp cả hư không
An trú bất động mười phương cõi.
Nếu thân ở khắp cả hư không
An trú bất động mười phương cõi
Tất cả chư Thiên cùng nhân loại
Vô lượng thế giới đều chẳng biết.
Những việc đã làm đều kết quả
Ai được thấy nghe đều lợi ích
Đây là ruộng phước lớn vô thượng
Cúng dường thì được quả báo lớn.
Thần lực của thiện nam tử ấy
Làm chánh pháp trụ mãi không diệt
Công đức mười thiện, các diệu hạnh
Vô lượng pháp bảo thật vô thượng.
Biển Phật pháp uy thần lực ấy
Pháp bảo cứng chắc như Kim cang
Trí tuệ đầy đủ không cùng tận
Vô lượng biển công đức như vậy.
Hoặc có thế giới không có Phật
Nơi ấy, thị hiện thành Chánh giác
Hoặc có thế giới không có pháp
Nơi ấy, thị hiện giảng Pháp tạng.
Bồ-tát đoạn tất cả mong muốn
Chỉ trong một niệm đến mười phương
Hiện khắp mười phương như trăng rằm
Vô số phương tiện dạy chúng sinh.
Trong các thế giới mười phương ấy
Từng niệm thị hiện thành Phật đạo
Chuyển chánh pháp luân, nhập Niết-bàn
Hiện vì chúng sinh, chia xá-lợi.
Hoặc hiện đạo Thanh văn, Duyên giác
Thị hiện thành Phật rất trang nghiêm
Hiện vô lượng kiếp độ chúng sinh
Mở cửa ba thừa giáo hóa khắp.
Hoặc hiện nhiều thân hình nam nữ
Trời, Rồng, Người, Thần, A-tu-la

Hiện các loại thân tùy chúng sinh
Vô số hành động, nhiều âm thanh,
Thị hiện tất cả không thiếu sót
Do lực của Tam-muội Hải ấn
Không thể nghĩ bàn cõi trang nghiêm
Cung kính cúng dường tất cả Phật.
Hào quang trang nghiêm khó nghĩ bàn
Giáo hóa chúng sinh vô số lượng
Trí tuệ tự tại thật vô cùng
Thuyết pháp giáo hóa được tự tại.
Thí, Giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền
Phương tiện trí tuệ, các công đức
Tất cả tự tại khó nghĩ bàn
Do năng lực Tam-muội Hoa nghiêm.
Vào các Tam-muội nhiều như bụi
Một Tam-muội sinh định như bụi
Trong hạt bụi hiện vô số cõi
Mà số bụi ấy cũng chẳng tăng,
Trong hạt bụi hiện cõi có Phật
Hoặc có hạt hiện cõi không Phật
Hoặc hiện ra cõi tịnh, bất tịnh
Hoặc hiện các cõi lớn, vừa, nhỏ,
Có cõi ngang bằng hay nghiêng lệch
Hoặc như sóng nắng hay bốn cạnh
Hoặc có quốc độ như lưới trời
Thế giới thành hoại đều hiện rõ,
Như một hạt bụi hiện rõ ra
Tất cả hạt bụi khác cũng vậy
Gọi là lực tự tại của định
Cũng là lực giải thoát vô thượng.
Nếu muốn cúng dường tất cả Phật
Phát sinh vô lượng môn Tam-muội
Với một tay che ba ngàn cõi
Cúng dường tất cả các Như Lai,
Hoa đẹp các cõi khắp mười phương
Ngọc báu vô giá, hương thơm nhất
Đều tự nhiên từ tay tuôn ra
Cúng dường cây Bồ-đề, chư Phật.

Y báu vô giá, các loại hương
Trang hoàng bằng tràng phan, lọng báu
Trướng báu, sen vàng giăng xinh đẹp
Vật cúng hoàn hảo khắp mười phương,
Đều tự nhiên từ tay tuôn ra
Cúng dường cây Bồ-đề, chư Phật
Tất cả âm nhạc khắp mười phương
Vô số âm thanh hay tuyệt diệu,
Và đem tất cả các kệ hay
Khen ngợi công đức báu của Phật
Âm thanh vang khắp mười phương cõi
Đều tự nhiên từ tay phát ra,
Vô số các hạnh nghiệp thanh tịnh
Làm cho tay phải phóng ánh sáng
Nước thơm rưới khắp cõi mười phương
Cúng dường hết Đấng đèn chiếu đời,
Phóng hào quang lớn trang nghiêm đẹp
Xuất ra vô lượng hoa sen quý
Trong mỗi hoa sen vô số Phật
Đầy đủ tướng tốt rất xinh đẹp.
Phóng hào quang trang nghiêm bằng hoa
Trướng báu trang hoàng bằng hoa đẹp
Rải các loại hoa khắp mười phương
Cúng dường tất cả các Như Lai.
Phóng hào quang đẹp mùi thơm ngát
Trướng đẹp trang hoàng bằng hương thơm
Rải các loại hương khắp mười phương
Cúng dường tất cả các Như Lai.
Phóng hào quang sáng hương mịn nhất
Trướng đẹp trang hoàng bằng hương bột
Rãi các hương bột khắp mười phương
Cúng dường tất cả các Như Lai.
Phóng hào quang sáng y xinh đẹp
Trướng đẹp trang hoàng bằng y báu
Tung các y báu khắp mười phương
Cúng dường tất cả các Như Lai.
Phóng hào quang báu rất trang nghiêm
Trướng đẹp trang hoàng bằng châu báu

Tung các châu báu khắp mười phương
Cúng dường tất cả các Như Lai.
Phóng hào quang bằng hoa sen đẹp
Trướng đẹp trang hoàng bằng hoa sen
Tung các hoa sen đến mười phương
Cúng dường tất cả các Như Lai.
Phóng hào quang đẹp bằng chuỗi ngọc
Trướng được kết bằng chuỗi ngọc báu
Rãi các chuỗi ngọc đến mười phương
Cúng dường tất cả các Như Lai.
Phóng hào quang sáng bằng phướn đẹp
Phướn ấy màu xanh, vàng, đỏ, trắng
Trang trí vô số màu sắc đẹp
Phướn ấy trang hoàng các cõi Phật,
Giương cao lọng đẹp bằng các báu
Các dải lụa báu làm tua rủ
Linh báu rung vang tiếng Tối thắng
Để mà cúng dường các Như Lai.
Tay xuất vật cúng khó nghĩ bàn
Cúng dường một Đạo Sư như vậy
Cúng tất cả Phật cũng như thế
Sức định tự tại của Đại Tiên
Muốn làm an ổn khắp chúng sinh.
Xuất sinh định Tối thắng tự tại
Tất cả hành động, các công đức
Vô lượng phương tiện độ chúng sinh
Hoặc hiện môn cúng dường Như Lai
Hoặc hiện môn bố thí tất cả
Hoặc hiện môn trì giới đầy đủ
Hoặc hiện môn nhẫn nhục vô song,
Môn tinh tấn vô số khổ hạnh
Môn vô lượng biện tài trí tuệ
Môn tất cả hành động phương tiện
Môn hiện bốn Vô lượng thần thông
Môn đại Từ bi, bốn Nhiếp pháp
Môn vô lượng công đức trí tuệ
Môn giải thoát tất cả duyên khởi
Pháp môn căn, lực đạo thanh tịnh.

Hoặc hiện môn Thanh văn Tiểu thừa
Hoặc hiện môn Duyên giác Trung thừa
Hoặc hiện môn Vô thượng Đại thừa
Hoặc hiện môn vô thường các khổ
Hoặc hiện môn chúng sinh vô ngã
Hoặc hiện môn bất tịnh ly dục
Môn Tam-muội tịch tĩnh diệt định
Môn tùy chúng sinh phát các bệnh
Môn các pháp đối trị tất cả
Tùy tánh phiền não của chúng sinh
Ứng cơ thuyết pháp giáo hóa khắp
Tất cả các Pháp môn như vậy.
Tùy theo căn tánh mà hóa độ
Tất cả trời, người đều chẳng biết
Đây là sức thắng định tự tại
Phát sinh Tam-muội tùy ý thích,
Phân biệt biết rõ tâm chúng sinh
Tùy thuận giáo hóa các quần sinh
Khiến lìa buồn khổ được hoan hỷ
Trong kiếp gặp nạn, lúc đói khát,
Tất cả vật chất cho đời sống
Chu cấp đầy đủ theo nhu cầu
Thế nên làm vị đại thí chủ
Các món ăn thơm ngon hảo hạng,
Y phục quý đẹp tùy ý muốn
Cho thân, đất nước, báu yêu thích
Chúng sinh nhận thí chịu giáo hóa
Dùng các tướng đẹp trang hoàng thân,
Y phục hảo hạng và các hoa
Xoa thân bằng các loại hương thơm
Hiện các trang sức để độ sinh
Tất cả thế gian đều ưa thích,
Các loại sắc đẹp rất đặc biệt
Tùy sự thích ứng, hiện ra khắp
Khiến người ưa sắc được giải thoát
Âm thanh hòa nhã như chim Loan,
Tiếng tuyệt diệu như Câu-chân-la
Đủ cả tám loại tiếng Phạm thiên

Tùy theo ý thích mà thuyết pháp
Tám vạn bốn ngàn các pháp môn,
Chư Phật dùng nó độ chúng sinh
Phân biệt các pháp, vô lượng môn
Tùy tánh chúng sinh mà giáo hóa
Khổ, vui, lợi, hại của chúng sinh.
Tất cả sự việc của thế gian
Đều tùy theo việc mà đồng sự
Dùng pháp nhiếp này độ chúng sinh
Vô lượng, vô biên biển khổ lớn,
Vì chúng sinh nên chịu nhận hết
Cùng họ đồng sự, chấp nhận khổ
Làm cho chúng sinh được an lạc
Nếu ai không hiểu pháp xuất gia
Thích bám sinh tử không cầu thoát
Nên Bồ-tát bỏ nước, tài sản
Thường thích xuất gia cầu tịch tĩnh
Bị năm dục trói, không rời nhà,
Muốn làm chúng sinh được giải thoát
Thị hiện không thích nơi ái dục
Thế nên xuất gia cầu giải thoát
Muốn cho đầy đủ cả mười hạnh
Là pháp mà Phật đã tu tập
Bồ-tát thực hành không thiếu sót
Tu tập pháp ấy độ chúng sinh
Nếu có chúng sinh sống quá lâu
Phiền não vi tế thích thế gian
Vì tất cả loại chúng sinh ấy
Thị hiện khổ sinh, lão, bệnh, tử
Hoặc kẻ tham dục, sân, hận, si
Bị lửa phiền não luôn thiếu đốt
Thì hiện khổ sinh, lão, bệnh, tử
Giáo hóa tất cả chúng sinh ấy.
Như Lai, mười Lực, Vô sở úy
Mười tám pháp Bất cộng của Phật
Vô số công đức của Tối thắng
Đem diệu pháp này độ chúng sinh
Thuyết pháp, giáo giới và thần túc

Sức thần thông hộ trì tự tại
Bồ-tát thị hiện công đức ấy
Để cứu độ khắp các chúng sinh
Phương tiện như vậy thật vô lượng
Tùy thuận thế gian độ chúng sinh.
Không vướng thế gian như hoa sen
Làm cho chúng sinh rất hoan hỷ
Bác học, tri thức, rất biện tài
Văn chương, đàm luận hơn thế gian
Thị hiện các kỹ thuật của đời
Như nhà ảo thuật hiện các vật
Hoặc làm trưởng giả, chủ trong làng
Hoặc làm buôn bán hay chủ buôn
Hoặc làm quốc vương hay đại thần
Hoặc làm lương y trị các bệnh
Hoặc làm cây lớn giữa đồng trống
Hoặc làm thuốc tốt, kho vô tận
Hoặc làm ngọc quý, theo ước nguyện
Chỉ đường đúng cho người đi lạc.
Nếu thấy thế gian mới thành lập
Chúng sinh chưa biết cách sinh sống
Khi ấy Bồ-tát làm người thợ
Vì chúng sinh, biểu hiện các nghề,
Không gây nghiệp ác, dụng cụ hại
Muốn cho chúng sinh sống an lạc
Chú thuật, dược thảo, học các luận
Đều là những pháp được Phật khen.
Hoặc là Tiên nhân, hạnh thù thắng
Được các chúng sinh đều ưa thích
Thị hiện khổ hạnh và học pháp
Tùy theo đối tượng mà thị hiện,
Hoặc làm người xuất gia ngoại đạo
Hoặc là thị hiện pháp thờ lửa
Hoặc hiện loã hình không y phục
Để làm Sư trưởng những kẻ ấy.
Thấy kẻ hành động theo tà mạng
Giả làm phi pháp để thắng họ
Tất cả khổ hạnh của Phạm chí

Hay sống trong ấy, hóa độ họ,
Năm lửa đốt thân, theo mặt trời
Hoặc thọ giới bò, nai, súc sinh
Mặc áo vỏ cây, thờ phụng lửa
Làm Đạo sư họ để hóa độ.
Hiện thích đi đến các miếu trời
Tự xuống sông Hằng cầu giải thoát
Ăn trái, uống nước chịu nóng lạnh
Tư duy chánh pháp không phóng dật
Hoặc hiện quỳ xuống, đưa một chân
Hoặc nằm trên gai, trên tro đất
Hoặc nằm chày đá cầu giải thoát
Làm Thầy hạng ấy để giáo hóa.
Đối với các hạng ngoại đạo ấy
Xét rõ tâm họ, tùy hóa độ
Bồ-tát khổ hạnh chẳng ai bằng
Ngoại đạo nhờ ngài được giải thoát.
Nếu thấy thế gian không chánh kiến
Sống theo tất cả các tà kiến
Phương tiện vì họ giảng pháp đúng
Làm cho đều hiểu nghĩa chân thật,
Hoặc dùng tiếng địa phương, quỷ thần
Thuyết giảng bốn Đế cho loại ấy
Hoặc dùng chánh ngữ nói bốn Đế
Hoặc tiếng trời, người nói bốn Đế
Hoặc dùng pháp biện nói bốn Đế
Hoặc dùng nghĩa biện nói bốn Đế
Hoặc dùng Từ biện nói bốn Đế
Hoặc vô tận biện nói bốn Đế
Hoặc tiếng tám bộ nói bốn Đế
Hoặc tất cả tiếng nói bốn Đế
Tùy theo kẻ hiểu ngữ ngôn nào
Đều nói bốn Đế cho giải thoát.
Biết hết ngôn ngữ vô cùng tận
Gọi là sức Tam-muội thuyết pháp
Tam-muội an ổn cho chúng sinh
Để độ tất cả chúng sinh vậy.
Phóng hào quang lớn khó nghĩ bàn

Dùng hào quang này cứu chúng sinh
Hào quang sáng ấy tên Hiện khắp
Chúng sinh nào gặp hào quang này
Thì được quả báo không cùng tận
Nhờ đó chứng đắc đạo Vô thượng
Do vậy hiển hiện các Như Lai
Và hiện tất cả đường Pháp, Tăng
Lại hiện hình tượng pháp Tối thắng
Nên được hào quang tên Hiện khắp.
Lại phóng hào quang tên Thanh tịnh
Che khuất ánh sáng khắp chư Thiên
Xóa tan tất cả các bóng tối
Chiếu khắp vô lượng cõi mười phương
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Giữ lấy đèn sáng cúng dường Phật
Do đem đèn cúng dường chư Phật
Nên thành Tối thắng đèn thế gian.
Đốt các dầu thơm và đèn bơ
Hoặc dùng trúc gỗ làm đuốc sáng
Do nhờ đốt những đèn sáng này
Nên được hào quang tên Thanh tịnh
Hoặc phóng hào quang tên Tế độ
Hào quang giác ngộ tất cả chúng
Sẽ phát tâm Bồ-đề vô thượng
Độ thoát chúng sinh khỏi biển dục.
Nếu phát tâm Bồ-đề vô thượng
Độ thoát chúng sinh khỏi biển dục
Thì người ấy thoát bốn bộc lưu
Dẫn đến nơi giải thoát không sợ,
Tạo lập vô số những chiếc cầu
Hoặc làm ghe thuyền độ chúng sinh
Chê bai hữu vi, khen tịch tĩnh
Nhờ vậy thành hào quang Tế độ.
Lại phóng hào quang tên Trừ ái
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Từ bỏ năm dục, các khát ái
Nghĩ thích nước cam lộ giải thoát,
Nếu không còn cơn khát năm dục

Nghĩ thích nước cam lộ giải thoát
Nhờ Phật mưa cam lộ giải thoát
Trừ sạch khát ái cho chúng sinh,
Ao, giếng, các dòng nước bố thí
Cầu quả Phật Vô thượng Bồ-đề
Chê bai năm dục, khen thiền định
Nhờ đó được hào quang Diệt ái.
Lại phóng hào quang tên Hoan hỷ
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Hoan hỷ thích giác ngộ của Phật
Phát tâm nguyện cầu báu không thấy,
Dựng lên tượng Như Lai đại Từ
Đầy đủ tướng tốt ngồi hoa sen
Khen ngợi các công đức Tối thắng
Nhân đó được hào quang Hoan hỷ.

-oOo-

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 7

Phẩm 8: Bồ-Tát Hiền Thủ (Phần 2)

Lại phóng hào quang tên Ái lạc
Hào quang giác ngộ tất cả chúng
Tâm thường ưa thích chư Như Lai
Pháp bảo vô thượng, Tăng thanh tịnh
Thường đến trước Phật khắp mười phương
Mau chứng pháp nhẫn sâu vô thượng
Giáo hóa vô số các chúng sinh
Tâm thường niệm Phật, pháp vi diệu
Mở tâm giác ngộ cho chúng sinh
Cho nên thành hào quang Ái lạc.
Lại phóng hào quang tên Đức tụ
Hào quang giác ngộ tất cả chúng
Thực hành vô số cách bố thí
Hồi hướng mong cầu đạo Vô thượng
Làm cho thỏa ý những người cầu
Các hội bố thí đều thanh tịnh
Tùy theo mong cầu mà bố thí
Nên được thành hào quang Đức tụ.
Lại phóng hào quang tên Trí sâu
Hào quang giác ngộ tất cả chúng
Với một pháp môn trong một niệm
Đều hiểu vô số các pháp môn
Phân biệt các pháp dạy chúng sinh
Và nghĩa như thật của pháp tướng
Thuyết pháp giảng nghĩa đều đầy đủ
Nên được thành hào quang Trí sâu.
Lại phóng hào quang tên Đèn tuệ

Hào quang giác ngộ tất cả chúng
Các pháp không tịch, không sinh diệt
Hiểu rõ chẳng có cũng chẳng không
Cũng như sóng nắng, trăng trong nước
Như là huyễn, mộng, cảnh trong gương
Các pháp vô chủ đều không tịch
Nên được thành hào quang Đèn tuệ.
Lại phóng quang tên Pháp tự tại
Hào quang giác ngộ tất cả chúng
Chứa Đà-la-ni vô cùng tận
Giữ gìn tất cả pháp của Phật
Cung kính cúng dường người trì pháp
Phòng vệ thủ hộ các Hiền thánh
Đem vô lượng pháp thí chúng sinh
Nên được thành hào quang Tự tại.
Lại phóng hào quang Không keo kiệt
Hào quang giác ngộ không tham tiếc
Biết rõ tài vật chẳng còn mãi
Nên thường từ bỏ, không lệ thuộc
Keo kiệt khó chế, bị chế ngự
Hiểu tài sản như mộng, phù vân
Lại thường hoan hỷ thích bố thí
Nên được hào quang Không keo kiệt.
Lại phóng hào quang tên Trong mát
Hào quang giác ngộ người phá giới
Đặt chúng sinh trong giới thanh tịnh
Hướng dẫn đến chỗ báu không thấy
Đường nghiệp mười thiện đều thanh tịnh
Khuyến hóa chúng sinh giữ tịnh giới
Chỉ dạy chúng sinh cầu Phật đạo
Nên được hào quang tên Trong mát.
Lại phóng quang tên Nhẫn trang nghiêm
Hào quang giác ngộ người tức giận
Từ bỏ tức giận, tăng thượng mạn
Thường ưa pháp nhẫn nhục nhu hòa
Chúng sinh tánh ác rất khó nhẫn
Cũng đều chịu nhẫn tu đạo Phật
Thường hay khen ngợi pháp nhẫn nhục

Nên được hào quang Nhẫn trang nghiêm.
Lại phóng hào quang tên Chuyển thắng
Hào quang giác ngộ người biếng nhác
Siêng năng tu hành ba loại nghiệp
Cung kính cúng dường Phật, Pháp, Tăng
Nếu siêng thực hành ba nghiệp ấy
Cung kính cúng dường Phật, Pháp, Tăng
Thì người ấy thoát bốn cảnh ma
Mau chứng giác ngộ, Phật vô thượng
Khuyến hóa chúng sinh khiến tinh tấn
Cung kính cúng dường Phật, Pháp, Tăng
Hộ trì pháp Phật khi sắp diệt
Nhân đó thành hào quang Chuyển thắng.
Lại phóng hào quang tên Tịch tịnh
Hào quang giác ngộ người loạn ý
Xả bỏ tham dục sân giận si
Trụ vào các Tam-muội thậm thâm
Xa lìa bạn ác, việc bất thiện
Không nói mười ngôn ngữ phi pháp
Khen ngợi tọa thiền nơi trống vắng
Nhân đây thành hào quang Tịch tịnh.
Lại phóng hào quang Tuệ trang nghiêm
Hào quang giác ngộ người ngu si
Hiểu rõ duyên khởi được giải thoát
Trí tuệ chiếu sáng rõ các căn
Nếu hiểu duyên khởi được giải thoát
Trí tuệ chiếu sáng rõ các căn
Tất được tuệ Tam-muội bậc Thánh
Chứng Đẳng Chánh Giác chiếu thế gian
Xả bỏ nước, của báu, bản thân
Tinh cần cầu pháp tu Phật đạo
Chuyên tâm thuyết pháp vì chúng sinh
Nhân đây thành hào quang trí tuệ.
Lại phóng hào quang tên Phật tuệ
Hào quang giác ngộ các chúng sinh
Nhìn thấy vô lượng, vô số Phật
Đều ngồi trên tòa hoa sen báu
Khen giác ngộ giải thoát của Phật

Tự tại của Phật vô cùng tận
Giảng rộng thần thông năng lực Phật
Nhân đây thành hào quang Phật tuệ.
Lại phóng hào quang tên Không sợ
Hào quang an ủi người lo sợ
Những việc độc hại của phi nhân
Vô số khủng bố đều bị diệt
Đem an vui đến khắp chúng sinh
Tâm thường từ nhẫn, lìa não hại
Cứu nạn những người không ai cứu
Nhân đây thành hào quang Không sợ.
Lại phóng hào quang tên An ổn
Hào quang chiếu đến người tật bệnh
Diệt trừ tất cả các khổ đau
Đều được hỷ lạc của chánh định
Cho các thuốc hay trừ bệnh khổ
Xoa bằng ngọc quý, hương hoa thân
Đem cho bơ, sửa, dầu, đường, mật
Nhân đó được thành quang An ổn.
Lại phóng hào quang tên Thấy Phật
Hào quang giác ngộ người lâm chung
Tam-muội niệm Phật tất thấy Phật
Sau khi qua đời sinh trước Phật
Thấy họ lâm chung khuyên niệm Phật
Lại đưa tôn tượng để chiêm ngưỡng
Khuyến khích họ tự quy y Phật
Nhân đó thành hào quang Thấy Phật.
Lại phóng hào quang tên Thích pháp
Hào quang giác ngộ tất cả chúng
Nghe pháp, giảng pháp và ghi chép
Đối với chánh pháp luôn yêu thích
Hộ trì Phật pháp khi sắp diệt
Làm cho mãn nguyện người cầu pháp
Tinh cầu tu tập chánh pháp Phật
Nhân đó thành hào quang Thích pháp.
Lại phóng hào quang tên Diệu âm
Hào quang giác ngộ các Phật tử
Tất cả âm thanh trong thế gian

Thính giả đều nghe tiếng Như Lai
Âm vang khen ngợi chư Như Lai
Âm nhạc, chuông khánh cúng dường Phật
Lại thường khen ngợi âm thanh Phật
Nhân đó thành hào quang Diệu âm.
Lại phóng quang tên Thí cam lộ
Hào quang giác ngộ tất cả chúng
Xa lìa những hành động buông lung
Đều được đầy đủ các công đức
Phân biệt vô lượng biển khổ lớn
Hữu vi nguy ách chẳng an ổn
Tuyên dương ca ngợi vui tịch diệt
Nếu được hào quang Thí cam lộ.
Lại phóng hào quang tên Thù thắng
Hào quang giác ngộ tất cả chúng
Thắng giới được nghe từ Như Lai
Tam-muội thắng diệu, trí tuệ thắng
Thường khen giới thắng diệu của Phật
Tam-muội thắng diệu, thắng trí tuệ
Nhất tâm tu tập cầu giác ngộ
Nhân đó được hào quang Thù thắng.
Lại phóng quang tên Trang nghiêm báu
Hào quang giác ngộ tất cả chúng
Kho báu thù thắng không cùng tận
Đem báu ấy cúng các Thế Tôn
Dâng báu cúng Phật và tháp miếu
Và cho tất cả người nghèo thiếu
Đem các vật báu cúng Tối Thắng
Nhân đó thành quang Trang nghiêm báu.
Lại phóng hào quang tên Hương thơm
Hào quang giác ngộ tất cả chúng
Có chúng sinh nào nghe hương ấy
Được đầy đủ các công đức Phật
Đem hương trời, người thoa trên đất
Cúng dường tất cả các Như Lai
Dùng hương tạo tượng, xây tháp miếu
Nhân đó được hào quang Hương thơm.
Lại phóng quang tên Tạp trang nghiêm

Đem phướn và lọng để trang hoàng
Hàng cây trỗi nhạc, âm vi diệu
Hoa báu bay khắp cả mười phương
Lại dùng tiếng nhạc vi diệu ấy
Cùng phấn hương thơm các hoa báu
Tràng phan, phướn, lọng cúng dường Phật
Nhờ đó được hào quang Trang nghiêm.
Lại phóng hào quang tên Đoan nghiêm
Khiến khắp mười phương đều bình đẳng
Lễ bái tháp Phật và chư Tăng
Nhờ đó được hào quang Đoan nghiêm.
Lại phóng hào quang tên Đại vân
Hào quang mưa xuống nước hương thơm
Hương thơm mưa xuống chùa và tháp
Nhờ đó được thành quang Đại vân.
Lại phóng hào quang Y trang nghiêm
Làm kẻ loã hình được y phục
Đem y phục đẹp cho chúng sinh
Nên thành hào quang Y trang nghiêm.
Lại phóng hào quang Vị ngon nhất
Làm người đói khát được ăn ngon
Xưa cho các món ăn hảo hạng
Nhân đó thành quang Vị ngon nhất.
Lại phóng quang tên Báu hiện ra
Làm những người nghèo được kho báu
Đem kho vô tận cúng Tam bảo
Nên được hào quang Báu hiện ra.
Lại phóng hào quang Mắt thanh tịnh
Làm cho người mù thấy màu sắc
Dâng đèn cúng Phật và chùa tháp
Nên được hào quang Mắt thanh tịnh.
Lại phóng hào quang Tai thanh tịnh
Làm cho người điếc nghe các tiếng
Âm nhạc cúng Phật và chùa tháp
Nên được hào quang Tai thanh tịnh.
Lại phóng hào quang tên Mũi thanh tịnh
Mũi khỏe hay bệnh đều được nghe
Hương thơm cúng Phật và chùa tháp

Nên được hào quang Mũi thanh tịnh.
Lại phóng hào quang Lưỡi thanh tịnh
Nói tiếng hòa nhã khen chư Phật
Bỏ hẳn lời bất thiện, thô ác
Nên được hào quang Lưỡi thanh tịnh.
Lại phóng quang tên Thân thanh tịnh
Làm thân tàn tật được hoàn hảo
Lễ bái chư Phật và chùa tháp
Nên được hào quang Thân thanh tịnh.
Lại phóng hào quang Ý thanh tịnh
Làm người loạn tâm được chánh niệm
Tu tập sức Tam-muội thiền định
Nên được hào quang Ý thanh tịnh.
Lại phóng hào quang Sắc thanh tịnh
Thấy Phật nhiều không thể nghĩ bàn
Dùng màu sắc đẹp trang hoàng tháp
Nên được hào quang Sắc thanh tịnh.
Lại phóng hào quang Tiếng thanh tịnh
Hiểu tiếng đúng sai đều không tịch
Dạy chúng sinh biết tiếng như vang
Nên được hào quang Tiếng thanh tịnh.
Lại phóng hào quang Hương thanh tịnh
Làm các mùi hôi thành hương thơm
Nước thơm rửa tháp, tưới Bồ-đề
Nên được hào quang Hương thanh tịnh.
Lại phóng hào quang Vị thanh tịnh
Trừ hết tất cả độc trong vị
Cúng dường Phật, Tăng và Cha mẹ
Nên được hào quang Vị thanh tịnh.
Lại phóng hào quang Xúc thanh tịnh
Kiên cường thô bạo đều nhu hòa
Mưa đao luân kích các giáo mác
Tất cả biến thành vòng hoa sen
Vải mềm tốt đẹp trải ngõ đường
Để bậc Tối Thắng đi trên ấy
Cúng dường thoa hương y phục quý
Nên được hào quang Xúc thanh tịnh.
Lại phóng hào quang Pháp thanh tịnh

Mỗi lỗ chân lông vô số Phật
Đều thuyết diệu pháp khó nghĩ bàn
Làm cho chúng sinh đều hoan hỷ
Sinh do nhân duyên, chẳng tánh sinh
Pháp thân Như Lai chẳng phải thân
Trong lặng thường trú như hư không
Nhờ giáo hóa thành hào quang Pháp.
Như vậy các loại hào quang ấy
Vô lượng, vô biên, hằng sa số
Đều từ chân lông Phật phát ra
Tất cả nghiệp quả đều hiện rõ,
Như một chân lông phóng hào quang
Vô lượng, vô biên, hằng sa số
Tất cả chân lông đều như vậy
Là năng lực định của Đại Tiên.
Tùy hạnh đã làm được hào quang
Người có duyên đồng tu đời trước
Ứng hợp người ấy mà phóng quang
Là Trí tự tại của Đại Tiên,
Những người đồng tu các nghiệp thiện
Tu tập tùy hỷ các công đức
Nghe thấy tịnh hạnh của Bồ-tát
Người ấy được thấy hào quang này.
Nếu tu vô lượng các công đức
Cung kính cúng dường vô số Phật
Tâm thường mong cầu đạo Vô thượng
Người ấy giác ngộ hào quang này
Mù bẩm sinh không thấy mặt trời
Chẳng phải mặt trời không xuất hiện
Những người có mắt đều thấy rõ
Tùy sự việc mình mà tu tập,
Hào quang Đại Thánh cũng như vậy
Có chúng sinh thấy, kẻ không thấy
Tà kiến, ác hại thì không thấy
Người có trí tuệ mới thấy được.
Các ngai trên điện Ma-ni báu
Các báu, hương, vị, vật trang hoàng
Người có công đức tự nhiên đủ

Kẻ không công đức thì chẳng được,
Hào quang Đức Phật cũng như vậy
Tùy nghiệp mỗi người thấy, không thấy
Người nghe phân biệt các hào quang
Tinh cần cung kính tín ngưỡng đến,
Trừ diệt tất cả các nghi hoặc
Mau được phướn công đức vô thượng
Phát sinh Tam-muội thắng vi diệu
Quyến thuộc chư Phật đều trang nghiêm
Nhờ đây thần lực được tự tại
Có thể hiển hiện cho chúng sinh
Ba ngàn thế giới đều rực rỡ
Hóa một hoa sen đầy thế giới,
Thân ngồi kiết già khắp tòa sen
Gọi là năng lực định tự tại.
Vô số cõi thế giới mười phương
Hóa hoa sen vĩ đại bảy báu
Quyến thuộc Phật tử cùng vây quanh
Gọi là thắng Tam-muội tự tại.
Thành tựu nhân duyên thiện đời trước
Đầy đủ công đức cầu Phật đạo
Các chúng sinh ấy quanh Bồ-tát
Tất cả chắp tay nhìn không chán
Pháp Đại Tiên ấy là như vậy
Năng lực Tam-muội định thậm thâm.
Bồ-tát trong chúng thanh tịnh ấy
Như giữa muôn sao, trăng chiếu sáng
Thị hiện như vậy tại một phương
Với các Phật tử làm quyến thuộc
Tất cả mười phương cũng như vậy
Thị hiện năng lực định tự tại
Mười phương, thế giới nào có duyên
Qua lại vào ra độ chúng sinh
Hoặc thấy Bồ-tát vào chánh thọ
Hoặc thấy Bồ-tát từ định xuất
Hoặc thấy nhập chánh thọ phương Đông
Lại thấy phương Tây xuất chánh thọ
Hoặc thấy phương Tây vào chánh thọ

Rồi thấy phương Đông xuất chánh thọ
Xuất nhập như vậy khắp mười phương
Hoặc phương khác, thấy nhập chánh thọ
Lại phương khác thấy xuất Tam-muội
Là định lực tự tại của Phật.
Tất cả thế giới ở phương Đông
Cõi Phật, Như Lai khó nghĩ bàn
Bồ-tát thường hiện trước Phật ấy
Gọi là năng lực định tịch tĩnh.
Ở trước chư Phật ở phương Đông
Thường thấy Bồ-tát đang nhập định
Ở trước chư Phật ở phương Tây
Thường thấy Bồ-tát cúng dường Phật,
Khắp cả thế giới ở phương Tây
Cõi Phật, Như Lai khó nghĩ bàn
Ở trước tất cả chư Phật ấy
Thường thấy Bồ-tát vào chánh thọ.
Phương Tây thấy họ vào chánh thọ
Khắp các thế giới ở phương Đông
Ở trước Phật ấy xuất Tam-muội
Cung kính cúng dường tất cả Phật
Như vậy trước chư Phật mười phương
Xuất nhập tất cả các Tam-muội
Hoặc thấy Bồ-tát vào chánh thọ
Hoặc thấy cung kính cúng dường Phật,
Ngay trong nhãn căn, nhập chánh định
Lại xuất Tam-muội trong sắc pháp
Thị hiện sắc pháp không nghĩ bàn
Tất cả trời, người nào biết được
Ngay nơi sắc pháp nhập chánh thọ
Từ nhãn khởi định, niệm chẳng loạn
Quán mắt vô sinh, vô tự tánh
Là không, tịch diệt, không sở hữu.
Khi nhĩ căn phát sinh cảm thọ
Đối với thanh trần liền khởi định
Phân biệt tất cả các âm thanh
Chư Thiên và người không thể biết
Ngay lúc cảm thọ với thanh trần

Tai liền khởi định, niệm không loạn
Quán tai vô sinh, vô tự tánh
Là không, tịch diệt, không sở hữu.
Khi tỷ căn phát sinh cảm thọ
Đối với hương trầm liền khởi định
Phân biệt tất cả các mùi hương
Chư Thiên và người không thể biết
Ngay nơi hương trần nhập chánh thọ
Từ mũi xuất định, niệm không loạn
Quán mũi vô sinh, vô tự tánh
Là không, tịch diệt, chẳng sở hữu.
Ngay nơi thiệt căn nhập chánh thọ
Từ trong vị trần xuất Tam-muội
Phân biệt tất cả các vị trần
Chư Thiên, thế gian nào biết được
Từ nơi vị trần nhập chánh thọ
Từ lưỡi xuất định, niệm không loạn
Quán lưỡi không sinh, không tự tánh
Là không, tịch diệt, chẳng sở hữu.
Từ nơi thân căn nhập chánh thọ
Ngay nơi xúc trần xuất Tam-muội
Phân biệt tất cả các xúc trần
Chư Thiên, thế gian nào biết được
Từ nơi xúc trần vào chánh thọ
Ngay thân xuất định, niệm không loạn
Quán thân không sinh, không tự tánh
Là không, tịch diệt, chẳng sở hữu.
Từ nơi ý căn vào chánh thọ
Tại các pháp trần xuất Tam-muội
Phân biệt tất cả tướng pháp trần
Chư Thiên, thế gian nào biết được
Từ các pháp trần vào chánh thọ
Nơi ý xuất định, niệm không loạn
Quán ý chẳng sinh, chẳng tự tánh
Là không, tịch diệt, chẳng sở hữu.
Hiện thân đồng tử vào chánh thọ
Nơi thân tráng niên xuất Tam-muội
Hiện thân tráng niên vào chánh thọ

Nơi thân lão niên xuất Tam-muội
Hiện thân lão niên vào chánh thọ
Nơi thân thiện nữ xuất Tam-muội
Hiện thân thiện nữ vào chánh thọ
Nơi thân thiện nam xuất Tam-muội
Hiện thân thiện nam vào chánh thọ
Thân Tỳ-kheo-ni xuất Tam-muội
Thân Tỳ-kheo-ni nhập chánh thọ
Từ thân Tỳ-kheo xuất Tam-muội
Hiện thân Tỳ-kheo nhập chánh thọ
Thân Học, Vô học xuất Tam-muội
Thân Học, Vô học nhập chánh thọ
Nơi thân Duyên giác xuất Tam-muội
Hiện thân Duyên giác nhập chánh thọ
Nơi thân Như Lai xuất Tam-muội
Hiện thân Như Lai nhập chánh thọ
Nơi thân chư Thiên xuất Tam-muội
Hiện thân chư Thiên vào chánh thọ
Nơi thân thần rồng xuất Tam-muội
Hiện thân thần rồng vào chánh thọ
Thân đại quỷ thần xuất Tam-muội
Thân đại quỷ thần vào chánh thọ
Tất cả quỷ thần xuất Tam-muội
Tất cả quỷ thần vào chánh thọ
Từ một chân lông xuất Tam-muội
Từ một chân lông vào chánh thọ
Tất cả chân lông xuất Tam-muội
Tất cả chân lông vào chánh thọ
Từ một đầu lông xuất Tam-muội
Từ một đầu lông vào chánh thọ
Tất cả đầu lông xuất Tam-muội
Tất cả đầu lông vào chánh thọ
Trong một hạt bụi xuất Tam-muội
Từ một hạt bụi vào chánh thọ
Tất cả hạt bụi xuất Tam-muội
Từ tất cả bụi vào chánh thọ
Nơi địa Kim cang xuất Tam-muội
Tại địa Kim cang vào chánh thọ

Cây báu Ma-ni xuất Tam-muội
Từ cây ma-ni vào chánh thọ
Nơi hào quang Phật xuất Tam-muội
Hào quang chư Phật vào chánh thọ
Nơi nước biển lớn xuất Tam-muội
Trong nước biển lớn vào chánh thọ
Nơi lửa bùng cháy xuất Tam-muội
Tại lửa bùng cháy vào chánh thọ
Nơi gió xuất định, tâm không loạn
Tại nơi phong đại vào chánh thọ
Ở trong mặt đất xuất Tam-muội
Ngay trong mặt đất vào chánh thọ
Tại cung điện trời xuất Tam-muội
Ngay cung điện trời vào chánh thọ
Tại nơi hư không xuất Tam-muội
Những bậc vô lượng công đức này
Tam-muội tự tại khó nghĩ bàn
Tất cả Như Lai khắp mười phương
Vô tận số kiếp nói không hết.
Tất cả Như Lai đều cùng nói
Nghiệp báo chúng sinh khó nghĩ bàn
Thần thông các rồng, Phật tự tại
Thiền định Tam-muội khó nghĩ bàn,
Nơi sức tự tại của Thanh văn
Không thể nào ví dụ cho hết
Bậc trí tuệ minh hiểu thông đạt
Mới có thể hiểu nghĩa sâu này.
Đắc tâm giải thoát, tâm tự tại
Một thân hiện ra vô lượng thân
Với vô lượng thân thành một thân
Ở giữa không trung nhập hỏa định,
Trên thân tuôn nước, dưới tuôn lửa
Trên thân phun lửa, dưới tuôn nước
Đi đứng ngồi nằm giữa hư không
Biến hóa tự tại trong một niệm,
Họ không đầy đủ đại Từ bi
Không vì chúng sinh cầu Phật đạo
Mà còn thị hiện khó nghĩ bàn

Huống chi lợi lớn, sức tự tại,
Hiện làm nhật nguyệt đạo hư không
Chiếu khắp các thế giới mười phương
Hoặc làm sông, ao, giếng, suối nước
Hoặc làm biển lớn, các bình báu,
Những việc khó nghĩ bàn như vậy
Hiện khắp các thế giới mười phương
Đạt sâu Tam-muội, các giải thoát
Chỉ có chư Phật mới biết được.
Như bốn loại binh hiện trong nước
Đều hiện khác nhau, thật rõ ràng
Đao kiếm giao tranh, các binh khí
Các binh trượng ấy đều hiện rõ,
Tùy theo hình dạng từng binh khí
Đều hiện rõ trong mặt nước ấy
Bốn binh trong nước không yêu ghét
Là định tự tại của Đại Tiên.
Trong biển có vị trời Diệu Âm
Biển có bao nhiêu loại chúng sinh
Vị này biết hết tiếng của chúng
Làm cho tất cả đều hoan hỷ,
Vị này còn tham dục, sân, si
Còn phân biệt được các âm thanh
Huống chi sức tự tại tổng trì
Sao chẳng làm cho chúng sinh vui!
Có một người nữ tên Biện Tài
Cha mẹ cầu trời nên sinh ra
Xa lìa pháp ác, thích chân thật
Làm cho chúng sinh được biện tài.
Cô này có cả tham, sân, si
Còn làm cho chúng sinh tài giỏi
Cũng làm chúng sinh được hoan hỷ
Huống chi Bồ-tát trí vô cùng.
Như nhà ảo thuật rất tài giỏi
Có thể làm ra nhiều hình ảnh
Ngày đêm hiện ra trong chớp nhoáng
Hoặc hiện chớp nhoáng thành trăm năm
Là người có đủ cả tham, sân, si

Sức huyễn còn làm vui thế gian
Huống hạnh thần thông thiền giải thoát
Sao lại chẳng làm chúng sinh vui.
Khi trời tấn công A-tu-la
Chúng A-tu-la thua tan rã
Sợ hãi kinh hoàng vội bỏ chạy
Bốn binh đều trốn trong ngó sen,
Họ đang có cả tham, sân, si
Vậy mà năng lực khó nghĩ bàn
Huống chứng pháp tự tại không sợ
Làm sao không thể hiện thần thông.
Thích Đề-hoàn Nhân có tượng vương
Khi nó biết Đế Thích muốn đi
Liền biến ra ba mươi ba đầu
Mỗi miệng voi đều có sáu ngà
Trên mỗi ngà có bảy ao nước
Đầy nước trong suốt thơm thanh tịnh
Trong từng ao nước thanh tịnh ấy
Đều có trang hoàng bảy hoa sen.
Trên các hoa sen xinh đẹp ấy
Đều cả có bảy ngọc nữ trời
Các cô ca tấu tiếng tuyệt diệu
Đế Thích cùng họ vui hỷ lạc,
Có khi voi chúa biến thân hình
Hóa thành ngọc nữ rất xinh đẹp
Dáng điệu tuyệt diệu không gì sánh
Là sức tự tại của voi chúa.
Voi có đủ cả tham, sân, si
Còn hiện những thần biến như vậy
Huống chi bậc đủ trí phương tiện
Sao không tự tại với các định.
Như A-tu-la hóa thân mình
Đặt chân trên nền đất Kim cang
Nơi biển sâu nhất, chỉ nửa thân
Đầy thì to lớn như Tu-di,
Nó còn đủ cả tham, sân, si
Mà vẫn hiện thần lực lớn ấy
Huống đèn chiếu thế, trừ ma oán

Sao không hiện được đại thần thông.
Khi trời giao chiến cùng Tu-la
Đế Thích tự tại khó nghĩ bàn
Tùy theo quân số A-tu-la
Hiện thân bằng họ để giao chiến,
Các A-tu-la liền suy nghĩ
Thích Đề-hoàn Nhân đến chỗ ta
Chắc trói năm phần thân ta lại
Nên chúng Tu-la rất kinh hoàng.
Đế Thích hiện thân có ngàn mắt
Cầm chùy Kim cang phun lửa dữ
Mặc giáp cầm trượng rất uy nghiêm
Thấy thế, Tu-la liền thoái chạy.
Vị ấy có công đức rất nhỏ
Mà còn phá tan quân địch lớn
Huống chi bậc cứu độ tất cả
Nhiều công đức, sao chẳng tự tại!
Giáo hóa chư Thiên cõi Đao-lợi
Được quả báo âm thanh vi diệu
Bởi vì chư Thiên sống phóng dật
Trên không, tự nhiên phát tiếng nói:
"Tất cả năm dục đều vô thường
Hư ngụy, không thật, như bọt nước
Như huyễn, sóng nắng, trăng trong nước
Hữu vi như mộng, như mây nổi,
Tất cả phóng túng có buồn, tranh
Nẻo sinh tử, ngược đường cam lộ
Nếu có kẻ nào sống phóng dật
Vào miệng cá Ma-kiệt sinh tử,
Ngã và sở hữu là gốc khổ
Tất cả Hiền thánh đều nhàm chán
Năm dục là pháp phá công đức
Thường vui thanh tịnh thành chân thật.
Trời Tam thập tam nghe tiếng này
Đều tập trung đến Thiện pháp đường
Vì họ, Đế Thích giảng diệu pháp
Tùy thuận hạnh tịch tĩnh vi diệu,
Tiếng ấy vô hình không thấy được

Nhưng làm lợi ích chúng chư Thiên
Huống Bậc Ứng Hóa Thân chúng sinh
Sao chẳng lợi lớn cả thế gian?
Khi trời đánh nhau với Tu-la
Cung điện chư Thiên bị sợ hãi
Chư Thiên nhờ năng lực công đức
Hư không có tiếng bảo "Đừng sợ!"
Chư Thiên nghe tiếng an ủi này
Liền hết sợ hãi, thêm hùng mạnh,
Khi ấy, A-tu-la run sợ
Tất cả binh chúng đều thoái lui
Huống chi âm thanh diệu cam lộ
Sao chẳng diệt sợ của chúng sinh!
Đầy đủ Đại từ phá chúng ma
Diệu âm tịch tĩnh trừ phiền não
Đế Thích bảo khắp các Thiên nữ
Tận đến chín hai na-do-tha,
Mỗi một Thiên nữ đều nghĩ rằng
Thiên tử chỉ vui riêng với ta
Hiện thân tập hợp Thiện pháp đường
Thuyết pháp, làm chư Thiên hoan hỷ.
Đế Thích có thể trong một niệm
Hiện ra được đại thần biến này
Đế Thích còn cả tham, sân, si
Còn làm quyến thuộc đều hoan hỷ,
Huống vô lượng kiếp tu thần lực
Sao chẳng làm cho tất cả vui!
Tha hóa tự tại, Lục Thiên vương
Đều được tự tại trong Dục giới
Dùng nghiệp phiền não làm tấm lưới
Trói nhốt tất cả các phàm phu,
Trời Tha hóa còn tham, sân, si
Còn thu chúng sinh trong Dục giới
Huống Bậc đủ mười lực tự tại
Sao chẳng khiến chúng làm như mình!
Đại Phạm vương trên ba ngàn cõi
Tất cả chỗ ở các Phạm vương
Đều hiện thân đến ngồi tại chỗ

Diễn thuyết âm thanh phạm vi diệu,
Vị ấy đối bốn Phạm thế gian
Thiền định, ngũ thông, đều như ý
Huống Bậc vượt trên tất cả đời
Sao định, giải thoát chẳng tự tại!
Ma-hê-thủ-la trí tự tại
Khi Long vương biển lớn tuôn mưa
Ngay trong một niệm đều rõ biết
Bao nhiêu số lượng hạt mưa rơi,
Bậc vô lượng kiếp siêng tu học
Chứng đắc trí Bồ-đề vô thượng
Làm sao ở trong một ý niệm
Mà không biết hết tâm chúng sinh!
Nghiệp báo chúng sinh khó nghĩ bàn
Nhân đại phong luân sinh thế giới
Biển lớn, các núi, cung điện trời
Các báu, quang minh và vạn vật
Lại hay nổi mây tuôn mưa lớn
Làm cho tan mất các khí mây
Cũng làm cho chín các trái, hạt
Làm lợi ích lớn khắp chúng sinh
Phong không có học Ba-la-mật
Cũng chẳng học các công đức Phật
Còn làm những việc ngoài bàn luận
Huống Bậc viên mãn tất cả nguyện!
Kẻ nam hay nữ các chủng loại
Rồng biển nổi sấm tiếng vang rền
Đều biết rõ chúng như âm hưởng
Đạt không chướng ngại, giỏi biện tài
Thuyết diệu pháp cho tất cả chúng
Nếu ai được nghe đều hoan hỷ
Như biển kỳ lạ chưa từng có
Hiện ra tất cả các hình tượng
Chúng sinh thân lớn, kho trân báu
Các sông chảy vào, chẳng tăng giảm
Ấn bình đẳng này của chúng sinh
Vô tận công đức, thiền, giải thoát
Tất cả trí tuệ, các công đức

Tăng trưởng các thiện, không nhàm chán
Khi Long vương hiện sức tự tại
Từ nền Kim cang đến Tha hóa
Nổi mây che khắp bốn thiên hạ
Mây ấy nhiều màu sắc trang nghiêm
Trời thứ sáu Tha hóa tự tại
Ở trên mây sắc như hoàng kim
Trời Hóa lạc trên mây màu đỏ
Trời Đâu-suất-đà mây trắng báu
Trời Dạ-ma trên mây lưu ly
Trời Tam thập tam trên mây mã não
Tứ Thiên vương ở mây pha lê
Ngay trên biển lớn màu Kim cang
Nơi Khẩn-na-la sắc diệu hương
Chỗ ở các rồng màu hoa sen
Chư Thiên Vi mật màu bạch nga
Trong A-tu-la dáng như núi
Trong Uất-đơn-việt sóng nắng vàng
Cảnh Diêm-phù-đề xanh da trời
Hai châu còn lại màu xen nhau
Tùy chúng ưa thích mà hiển hiện.
Lại nữa, trời Tha hóa tự tại
Trong mây điện sáng như mặt trời
Trời Hóa lạc sáng như nguyệt quang
Trên trời Đâu-suất, vàng Diêm-phù
Trên trời Dạ-ma, màu trắng báu
Nơi Đế Thích, mây vàng sóng nắng
Trên Tứ Thiên vương màu cực đẹp
Ngay trên biển lớn màu đỏ báu
Trong Khẩn-na-la, lưu ly xanh
Chỗ ở các rồng, màu kho báu
Trong trời Vi mật sắc pha lê
Trong A-tu-la, màu mã não
Cảnh Uất-đơn-việt, màu hỏa châu
Cõi Diêm-phù-đề, màu báu xanh
Hai châu còn lại nhiều màu đẹp
Tùy ý chúng sinh mà hiện ra
Tiếng sấm Tha hóa như Phạm âm

Cõi trời Hóa lạc tiếng vi diệu
Trên trời Đâu-suất vang âm nhạc
Trên cõi Dạ-ma thấy Thiên nữ
Tại Đao-lợi ấy, trên các trời
Nữ Khẩn-na-la tiếng rất hay
Tiếng Càn-thát trên trời Tứ vương
Trong Khẩn-na-la, tiếng tiêu sáo
Trong tất cả các biển lớn ấy
Như tiếng hai quả núi chạm nhau
Chỗ ở các rồng tiếng Tần-già
Trong trời Vi mật, tiếng rồng nữ
Trong A-tu-la, tiếng trống trời
Ở trong cõi người, tiếng hải triều
Lại nữa, trời Tha hóa tự tại
Mưa hoa thơm đẹp để trang nghiêm
Hoa chiêm-bặc trên trời Hóa lạc
Hoa mạn-đà-la và hương thơm
Trên trời Đâu-suất, ngọc ma-ni
Nhiều loại báu đẹp chẳng gì bằng
Kế châu trong sáng như ánh trăng
Y phục mềm đẹp như vàng ròng
Dạ-ma trang hoàng cờ, phướn, lọng
Vòng hoa, hương xoa rất trang nghiêm
Ngọc đỏ giăng trên vải hoàng kim
Nhiều loại âm nhạc hay tuyệt diệu
Ngọc như ý trời Tam thập tam
Hương chiên-đàn, quý giá đen cứng
Các loại hoa trời như uất kim
Mưa các nước hương hoa thanh tịnh
Trời Tứ vương mưa thức ăn ngon
Đầy đủ mùi vị sinh khí lực
Lại mưa báu không thể nghĩ bàn
Long vương tuôn xuống các loại mưa.
Lại nữa, ngay trong biển lớn ấy
Mỗi hạt mưa lớn như trục xe
Vô số bảo vật không cùng tận
Lại mưa các loại báu tuyệt đẹp
Khẩn-na mưa hoa, y báu xanh

Hoa đẹp ma-lị, bột mịn thơm
Đầy đủ các loại tiếng âm nhạc
Vô lượng trang hoàng đẹp như vậy
Chỗ ở các rồng, châu ngọc đỏ
Trong trời Vi mật báu hỏa châu
Trong A-tu-la mưa binh khí
Thu phục tất cả các oán địch
Uất-đan chuỗi ngọc báu vô giá
Hai thiên hạ Phất-bà, Câu-da
Hoa bà-sư, a-lợi, chiêm-bặc
Hoa thanh tịnh báu đẹp giải thoát
Diêm-phù-đề, mưa nước thanh tịnh
Mát mẻ thấm ướt và đúng lúc
Nuôi dưỡng trái, hương, hoa và cây
Tùy thời, già chín lợi chúng sinh
Như vậy vô số khó nghĩ bàn
Nổi mây, sấm chớp, các trận mưa
Tự ở cung điện, thân không động
Mà hiện thần lực chẳng nghĩ bàn
Làm tôn chủ ơ trong biển ấy
Thị hiện thần biến khó nghĩ bàn
Huống vào tận nguồn đáy biển pháp
Làm sao không có thần biến lớn!
Như các ví dụ, ta đã nói
Là Bồ-tát trí tuệ thâm sâu
Đại sĩ không sợ, chẳng ai bằng
Đạt đến tự tại, các giải thoát
Bậc vô lượng thắng trí vi diệu
Hay giảng môn giải thoát như vậy
Các pháp kỳ lạ chưa từng có
Tất cả không thể báo ân ấy
Nghe thắng giải thoát thậm thâm này
Tin hiểu thọ trì giảng cho người
Tất cả phàm phu trong thế gian
Tin được pháp này, thật hiếm có
Tư duy vô lượng các pháp thiện
Có lực làm nhân nên tin được
Tất cả thế giới các chúng sinh

Ít người muốn cầu đạo Thanh văn
Cầu đạo Duyên giác càng thêm ít
Cầu đạo Bồ-tát càng hiếm có
Việc cầu Bồ-tát ấy còn dễ
Tin được pháp này thật khó hơn
Huống chi thọ trì và ghi nhớ
Tu hành đúng thuyết, hiểu chân thật
Nếu đội tất cả ba ngàn cõi
Suốt cả một kiếp, thân không động
Hành động như thế, chưa phải khó
Người tin pháp này, thật khó hơn.
Chúng sinh như bụi ba ngàn cõi
Suốt kiếp cúng dường vật ưa thích
Công đức người ấy chưa phải hơn
Người tin pháp này mới là hơn.
Nếu dùng tay cầm mười thế giới
Đứng giữa hư không suốt một kiếp
Hành động như vậy chưa phải khó
Người tin pháp này mới khó hơn.
Chư Phật nhiều như bụi mười cõi
Cung kính cúng dường suốt một kiếp
Nếu ai thọ trì phẩm kinh này
Công đức còn hơn vị kia nữa.
Khi Hiền Thủ thuyết phẩm này xong
Mười phương thế giới động sáu cách
Cung điện các ma đều đen tối
Quang chiếu mười phương diệt đường ác.
Tất cả Như Lai khắp mười phương
Đều hiện ra trước mặt Hiền Thủ
Cùng đưa tay phải xoa đỉnh đầu
Bồ-tát Hiền Thủ đức vô lượng.
Sau khi xoa đầu Bồ-tát rồi
Tất cả Như Lai đều khen ngợi
Lành thay! Lành thay! Chân Phật tử
Muốn nói pháp này, ta tùy hỷ.

-oOo-

Phẩm 9: Phật Lên Đỉnh Núi Tu-di

Khi ấy, nhờ uy thần của Như Lai, tất cả các vật trong thế giới khắp mười phương, từng cõi Diêm-phù-đề trong các bốn thiên hạ đều hiển hiện rõ, có Đức Như Lai ngồi dưới cây Bồ-đề. Các Bồ-tát ấy nhờ vào thần lực của Phật mà thuyết các pháp, đều cho rằng họ đang ở chỗ của Phật.

Khi ấy, do thần lực, Đức Thế Tôn không rời khỏi tòa, bay lên đỉnh núi Tu-di, hướng đến điện Đế Thích.

Trông thấy Đức Phật đến, ngay trên điện Diệu thắng, Đế Thích an trí tòa Sư tử báu được trang sức bằng vạn loại báu khác nhau. Che ở trên bằng vạn loại trướng báu, giăng bằng vạn tấm lưới báu, lại giương lên vạn lọng báu xinh đẹp, các tấm lụa trời quý báu rũ xuống; trang hoàng bằng vạn loại chuỗi ngọc, vạn loại vải báu trải trên tòa, có một vạn Thiên tử đứng hầu ở trước, một vạn Phạm thiên vây quanh, một vạn hào quang chiếu sáng đến.

Khi ấy, sau khi trang hoàng tòa Sư tử của Đức Phật xong, Đế Thích chắp tay cung kính bạch Phật:

–Lành thay Thế Tôn! Cầu xin Ngài ở trong cung điện này của con.

Thế Tôn nhận lời thỉnh cầu này và thăng lên điện Diệu thắng, ở tất cả mười phương cũng như vậy.

Khi ấy, vô lượng âm nhạc của Đế Thích do thần lực của Phật nên hoàn toàn im lặng. Đế Thích nhớ đến vô số căn lành của chư Phật đã trồng trong quá khứ, nên nói kệ:

Như Lai Ca-diếp đủ đại Từ
Bậc Vô Thượng trong các an lành
Phật ấy từng vào đến điện này
Nên đất chỗ này an lành nhất.
Câu-na, Mâu-ni, tuệ vô ngại
Bậc Vô Thượng trong các an lành
Phật ấy từng vào đến điện này
Nên đất chỗ này an lành nhất.
Thân Phật Câu-lâu như núi vàng
Bậc Vô Thượng trong các an lành
Phật ấy từng vào đến điện này
Nên đất chỗ này an lành nhất.
Như Lai Tùy-diệp lìa ba cấu
Bậc Vô Thượng trong các an lành
Phật ấy từng vào đến điện này
Nên đất chỗ này an lành nhất.

Như Lai Thi-khí thường tịch tĩnh
Bậc Vô Thượng trong các an lành
Phật ấy từng vào đến điện này
Nên đất chỗ này an lành nhất.
Phật Tỳ-bà-thi như trăng rằm
Bậc Vô Thượng trong các an lành
Phật ấy từng vào đến điện này
Nên đất chỗ này an lành nhất.
Phật Phất-sa rõ nghĩa đệ nhất
Bậc Vô Thượng trong các an lành
Phật ấy từng vào đến điện này
Nên đất chỗ này an lành nhất.
Phật Đề-xá biện tài vô ngại
Bậc Vô Thượng trong các an lành
Phật ấy từng vào đến điện này
Nên đất chỗ này an lành nhất.
Phật Ba-đầu-ma tịnh không cấu
Bậc Vô Thượng trong các an lành
Phật ấy từng vào đến điện này
Nên đất chỗ này an lành nhất.
Phật Định Quang ánh sáng chiếu khắp
Bậc Vô Thượng trong các an lành
Phật ấy từng vào đến điện này
Nên đất chỗ này an lành nhất.

Như tại nơi này, nhờ thần lực của Phật, Đế Thích nói kệ ca ngợi công đức của mười Đức Phật. Cũng vậy, Đế Thích khắp mười phương đều nhớ đến căn lành của chư Phật đã trồng trong quá khứ và đều nói kệ khen ngợi.

Khi ấy, Thế Tôn lên tòa Sư tử, ngồi kiết già. Sau đó Ngài an tọa, cung điện này tự nhiên rộng lớn như cõi trời Đao-lợi. Tất cả nơi khác khắp mười phương cũng như vậy.

-oOo-

Phẩm 10: Bồ-Tát Vân Tập Nói Kệ Ở Điện Diệu Thắng (Phần 1)

Khi ấy, khắp mười phương vượt xa nhiều cõi như bụi của thế giới Phật, mỗi một phương đều có mười thế giới.

Tuần tự tên các thế giới ấy là Nhân-đà-la, Liên hoa, Chúng bảo, Ưu-bát-la, Diệu hạnh, Thiện hạnh, Hoan hỷ, Tinh tú, Vô yếm từ, Hư không.

Danh hiệu Phật ở các cõi ấy là Bất Biến Nguyệt, Vô Tận Nguyệt, Bất Động Nguyệt, Hương Phong Nguyệt, Tự Tai Thiên Nguyệt, Thanh Tịnh Nguyệt, Vô Thượng Nguyệt, Tinh Tú Nguyệt, Bất Suy Biến Nguyệt, Vô Lượng Tự Tại Nguyệt. Các Bồ-tát tên là Pháp Tuệ, Nhất Thiết Tuệ, Thắng Tuệ, Công Đức Tuệ, Tinh Tấn Tuệ, Thiện Tuệ, Trí Tuệ, Chân Thật Tuệ, Vô Thượng Tuệ, Kiên Cố Tuệ. Các Bồ-tát này đều tịnh tu phạm hạnh với Đức Phật nơi quốc độ của mình.

Khi ấy, nương uy thần của Phật, các Bồ-tát ấy đều đem theo các Bồ-tát quyến thuộc nhiều như số bụi trong một thế giới cùng đi đến chỗ Đức Phật và cung kính lễ bái. Lại nhờ thần lực của Phật, các vị ấy hóa ra tòa Sư tử bảo tạng và ngồi kiết già trên ấy, đầy khắp cả mười phương.

Tại thế giới Tu-di sơn đảnh, các Bồ-tát vân tập như vậy, thì các thế giới khắp mười phương cũng như vậy.

Khi ấy, từ đầu các ngón chân của Thế Tôn phóng ra trăm ngàn ức hào quang đẹp rực rỡ chiếu đến tất cả thế giới khắp mười phương.

Như Lai và đại chúng dưới cây Bồ-đề ở bốn thiên hạ, trên điện Diệu thắng của đỉnh núi Tu-di đều hiện rõ.

Bấy giờ, nhờ thần lực của Phật, Bồ-tát Pháp Tuệ nhìn khắp mười phương nói kệ rằng:

Thầy trời người đều hiện
Tất cả cõi nghiêm tịnh
Đỉnh Tu-di sơn vương
Điện Diệu thắng Đế Thích
Nhận lời Thiên vương thỉnh
Nên ngự trong cung ấy
Từng vị đều dùng mười
Kệ an lành khen Phật.
Quyến thuộc lớn chư Phật
Chúng Bồ-tát thanh tịnh
Đều từ mười phương đến
Ngồi kiết già an tọa,
Họ đều đồng danh hiệu
Như chúng Bồ-tát đây
Rời khỏi cõi của mình
Đi đến chỗ chư Phật,
Chư Phật, cõi nước ấy
Danh hiệu đều giống nhau

Bồ-tát nơi Phật mình
Tịnh tu hạnh Bồ-tát.
Các Phật tử nên biết
Thần lực của Như Lai
Trong tất cả thế giới
Đều cho Phật trước mắt,
Chúng ta đang thấy Phật
Ngồi trong điện Diệu thắng
Mười phương cũng như vậy
Như Lai, sức tự tại.
Trong tất cả thế giới
Người phát tâm cầu Phật
Phải lập nguyện thanh tịnh
Tu tập hạnh Bồ-tát,
Bồ-tát tịnh tu hành
Vô lượng, vô số kiếp
Vô ngại trong pháp giới
Không ai trắc lường được,
Đều chiếu khắp mười phương
Diệt trừ ngu si ám
Tất cả chẳng ai bằng
Thế nên không thể biết.

Bấy giờ, nương thần lực của Phật, Bồ-tát Nhất Thiết Tuệ nhìn khắp mười phương nói kệ rằng:

Vô lượng, vô số kiếp
Tuy thường gặp Như Lai
Nhưng trong chánh pháp này
Chưa từng thấy chân thật.
Vọng tưởng lấy các pháp
Tăng thêm lưới si mê
Trong luân hồi sinh tử
Mù tối không thấy Phật.
Tuy có quán các pháp
Vẫn chưa thấy thật tướng
Tất cả pháp sinh diệt
Chỉ chấp tên gọi giả.
Tất cả pháp không sinh
Tất cả pháp không diệt

Ai hiểu được như vậy
Chư Phật thường hiện tiền.
Không lấy, cũng không thấy
Rỗng không, chẳng chân thật
Chư Phật xưa nay không
Không thể nghĩ lường được.
Nếu hiểu tất cả pháp
Không thể nghĩ lường được
Người ấy đối phiền não
Tâm họ không bị nhiễm.
Hư vọng lấy pháp tướng
Thế nên bị si tối
Cho nên không thấy Phật
Cũng không thấy chân thật.
Mâu-ni lìa ba đời
Đầy đủ các tướng tốt
Trú vào nơi không trú
Pháp giới đều thanh tịnh.
Pháp sinh do nhân duyên
Do nhân duyên pháp diệt
Quán Như Lai như vậy
Hoàn toàn lìa si mê.
Như Pháp Tuệ đã nói
Pháp vi diệu thanh tịnh
Tôi nghe từ vị ấy
Bồ-tát khó nghĩ bàn.

Bấy giờ, nương thần lực của Phật, Bồ-tát Thắng Tuệ nhìn khắp mười phương nói kệ rằng:

Trí Như Lai sâu xa
Không sao lường được cả
Không biết pháp chân thật
Nên thế gian mê hoặc,
Khờ dại nên tư duy
Hư vọng giữ các pháp
Thế nên chẳng thấy Phật
Đầy đủ tướng thanh tịnh.
Tâm ngu si mê hoặc
Giữ lầm tướng năm ấm

Không rõ tánh chân thật
Thế nên không thấy Phật.
Phân biệt tất cả pháp
Hoàn toàn không chân thật
Hiểu các pháp như vậy
Thì thấy Lô-xá-na.
Năm ấm trước làm nhân
Tương tục sinh ấm sau
Tuần tự, hiểu năm ấm
Thấy Phật khó nghĩ bàn.
Như báu trong chỗ tối
Không sáng nên chẳng thấy
Chân đế không người nói
Có tuệ cũng khó thấy.
Như mắt không trong sáng
Không thấy sắc xinh đẹp
Như vậy, tâm bất tịnh
Không thấy các Phật pháp.
Như mặt trời trong sáng
Nhưng người mù không thấy
Nếu người tâm dối nịnh
Không thể nào thấy Phật.
Nên cần sạch mắt tuệ
Quán sát các pháp tướng
Thấy pháp tướng rõ rồi
Cũng như hình trong gương.
Nhất Thiết Tuệ đã nói
Pháp vi diệu thanh tịnh
Tôi nghe từ vị ấy
Thấy Phật Lô-xá-na.

Bấy giờ, nương thần lực của Phật, Bồ-tát Công Đức Tuệ nhìn khắp mười phương nói kệ rằng:

Các pháp dối, không thật
Lầm giữ tướng bền chắc
Thế nên kẻ ngây thơ
Thường chuyển xe sinh tử.
Pháp không thiện, chẳng thắng
Lầm là tướng pháp thắng

Thế nên sinh chướng ngại
Ngu si mãi luân chuyển.
Không biết tám Chánh đạo
Làm sao biết tự tâm
Họ do tưởng điên đảo
Tăng trưởng tất cả ác.
Chẳng thấy các pháp không
Nên chịu nhiều đau khổ
Người ấy không thành tựu
Được Pháp nhãn thanh tịnh.
Muốn biết tất cả tâm
Trước phải cầu mắt pháp
Như đúng lời tôi nói
Thấy được Phật chân thật.
Nếu ai được thấy Phật
Mà tâm không còn vướng
Thì thấy được chân thật
Như pháp của Phật dạy.
Nếu thấy Đại trí tuệ
Pháp thân của Như Lai
Thường thấy được Như Lai
Thì có mắt thanh tịnh.
Không thấy mới thấy được
Tất cả pháp chân thật
Với pháp, có sự thấy
Thì thật không có thấy.
Hay thay! Pháp chân thật
Mà Phật dạy chúng sinh
Tất cả trong các cõi
Không sinh, cũng không diệt.
Thắng Tuệ đã nói về
Pháp vi diệu thanh tịnh
Tôi nghe từ vị ấy
Hiểu các đường giác ngộ.

Bấy giờ, nương thần lực của Phật, Bồ-tát Tinh Tấn Tuệ nhìn khắp mười phương nói kệ rằng:

Vì các nghiệp vọng tưởng
Mắt tuệ chẳng thanh tịnh

Tăng ngu si tà kiến
Nên không thấy chư Phật.
Nếu thấy được tà ngụy
Cùng với pháp chân thật
Hiểu rõ thật chẳng thật
Thì thấy Phật thanh tịnh.
Sự thấy chính là cấu
Vì không có sự thấy
Chư Phật lìa sự thấy
Thế nên thấy thanh tịnh.
Pháp ngôn ngữ thế gian
Hư vọng chẳng chân thật
Biết đời do duyên khởi
Thì thoát khổ sinh tử.
Thế gian, chẳng thế gian
Quán sát đều bình đẳng
Biết chân thật cả hai
Gọi là người thấy đúng.
Nếu quán sát như vậy
Hết lậu, được tự tại
Chẳng có, cũng chẳng không
Gọi là thấy không hai.
Hư vọng, chẳng hư vọng
Chẳng phải pháp chư Phật
Chân thật không hai tướng
Pháp tánh là thanh tịnh.
Pháp tánh tự thanh tịnh
Vô tướng như hư không
Tất cả không thể nêu
Bậc trí quán như vậy.
Thích quán tất cả pháp
Tịch diệt không sở hữu
Cũng biết không thể tu
Thì thấy Đức Mâu-ni.
Người thấy Phật như vậy
Công đức không thể lường
Tất cả các hành động
Tịch tĩnh, Không, Vô tướng.

-oOo-

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 8

Phẩm 10: Bồ-Tát Vân Tập Nói Kệ Ở Điện Diệu Thắng (Phần 2)

Bấy giờ, nương theo thần lực của Phật, Bồ-tát Thiện Tuệ nhìn khắp mười phương và nói kệ rằng:

Đẹp thay, Phật Thế Tôn
Vô lượng các Như Lai
Lìa hại, tâm giải thoát
Tự độ lại độ tha,
Chánh kiến, tâm giải thoát
Như thật, không điên đảo
Vô lượng, vô số kiếp
Tích đức nên gặp Phật.
Các hành không, chẳng thật
Phàm phu cho là thật
Tất cả không tự tánh
Đều rỗng như hư không,
Lời dạy Vô Tận Trí
Người nói, không sự nói
Hiểu rõ đều là không
Nên đắc không nghĩ bàn.
Vô tận thuyết vô tận
Chúng sinh là trống rỗng
Biết tánh chân thật ấy
Thì thấy Đại danh tiếng,
Không thấy nói là thấy
Vô ngã nói chúng sinh
Nói thấy và chúng sinh
Cả hai đều chẳng có,
Thấy mà không sự thấy

Thấy này, tướng không hoại
Gọi là pháp chân thật
Được chư Phật nói ra.
Biết rõ Phật chân thật
Và lời dạy của Phật
Thấy khắp các thế gian
Như Phật Lô-xá-na
Như Lai Đẳng Chánh Giác
Khéo giảng đạo minh tịnh
Bồ-tát Tinh Tấn Tuệ
Diễn thuyết vô lượng pháp.
Tướng các pháp có không
Tu bình đẳng một tướng
Như vậy thấy được Phật
Đứng vào chỗ chân thật.

Bấy giờ, nương theo thần lực của Phật, Bồ-tát Trí Tuệ nhìn khắp mười phương và nói kệ rằng:

Con nghe Tối Thắng dạy
Liền sinh hào quang tuệ
Chiếu các cõi mười phương
Thấy hết tất cả Phật,
Nếu chấp có chúng sinh
Đó là nơi nạn lớn.
Pháp vốn không chủ tể
Chỉ có lời giả nói
Ngu si chẳng thể biết
Tánh chân thật tự thân
Như Lai, chẳng lấy tướng
Nên họ chẳng thấy Phật.
Trần cấu che mắt tuệ
Không thấy Đẳng Chánh Giác
Vô lượng, vô số kiếp
Trôi trong biển sinh tử
Lưu chuyển thì sinh tử
Dừng lại là Niết-bàn
Sinh tử và Niết-bàn
Cả hai không thể đắc.
Do mê lầm nên nói

Sinh tử khác Niết-bàn
Hiểu sai pháp Hiền thánh
Không rõ đạo Vô Thượng,
Người chấp tướng như vậy
Nói có Phật, Đẳng giác
Điên đảo không chánh niệm
Cho nên chẳng thấy Phật.
Biết được pháp thật này
Tướng chân như tịch diệt
Thì thấy Tối Chánh Giác
Vượt trên đường ngôn ngữ,
Hư vọng nói các pháp
Pháp thật không sở hữu
Tất cả các Thế Tôn
Không thể tìm cầu được.
Hiểu rõ đời quá khứ
Vị lai cùng hiện tại
Cứu cánh tịch diệt hẳn
Nên nói cùng hiện tại.

Bấy giờ, nương theo thần lực của Phật, Bồ-tát Chân Tuệ nhìn khắp mười phương và nói kệ rằng:

Thà chịu khổ vô cùng
Để nghe âm thanh Phật
Không hưởng tất cả vui
Mà không nghe hiệu Phật.
Sở dĩ vô số kiếp
Chịu các khổ não này
Luân hồi trong sinh tử
Vì không nghe hiệu Phật,
Pháp thật và không thật
Giác ngộ cả chân ngụy
Vì không tướng hòa hợp
Nên gọi là Bồ-đề.
Hiện tại chẳng duyên hợp
Khứ, lai cũng như vậy
Tất cả pháp vô tướng
Đó là chân tánh Phật.
Nếu ai quán sát được

Nghĩa thậm thâm các Phật
Thì thấy vô lượng Phật
Pháp thân tướng chân thật.
Với thật biết chân thật
Chẳng thật biết chẳng thật
Hiểu chân thật hoàn toàn
Nên hiệu là Chánh Giác.
Giác, không có sự giác
Là diệu pháp của Phật
Chư Phật tu như vậy
Chẳng một cũng chẳng hai,
Biết một là các pháp
Biết các pháp là một
Pháp không nơi y cứ
Làm sao mà duyên hợp,
Người làm và việc làm
Cả hai chẳng thật có
Ai hiểu được như vậy
Cầu không thể thủ đắc.
Không có chỗ thủ đắc
Đối với quả vị Phật
Pháp không nơi y chỉ
Bậc giác không lệ thuộc.

Bấy giờ, nương theo thần lực của Phật, Bồ-tát Vô Thượng Tuệ nhìn khắp mười phương và nói kệ rằng:

Đại Bồ-tát vô thượng
Xa lìa tướng chúng sinh
Không có tướng sở hữu
Nên gọi là Vô thượng.
Vi tế không thật có
Mà thô cũng là không
Sở đắc của chư Phật
Chẳng hy vọng, chẳng làm
Pháp này chẳng thể đếm
Cảnh giới của chư Phật
Cũng xa lìa không đếm
Là chân pháp của Phật.
Tuệ nhật chiếu mười phương

Phá tan các tối tăm
Cũng chẳng có sự chiếu
Cũng chẳng có không chiếu
Thường vui pháp tịch tĩnh
Xa lìa sự lệ thuộc
Giải thoát không chỗ nương
Không nhiễm tất cả pháp.
Bậc Đại trí thấy hết
Nơi nương tựa chân thật
Nếu không có hai pháp
Nên biết một cũng không,
Không một, cũng không hai
Tất cả đều tịch diệt
Ba loại thế gian không
Là tri kiến chư Phật.
Chư Phật dạy chúng sinh
Sống vững trong chánh pháp
Hiểu rõ không chỗ trú
Thì thấy thân chân thật,
Chẳng thân, chính là thân
Không chuyển, không thể thấy
Không chuyển, cũng không thấy
Gọi là thân vô thượng.
Chân Tuệ đã diễn thuyết
Vô số các Phật pháp
Ai nghe được pháp này
Thì được mắt thanh tịnh.

Bấy giờ, nương theo thần lực của Phật, Bồ-tát Kiên Cố Tuệ nhìn khắp mười phương và nói kệ rằng:

Chúng sinh chẳng tri ân
Như Lai phát từ tuệ
Xuất hiện trong thế gian
Chiếu sáng trừ các tối.
Khởi tâm đại Từ bi
Nhìn khắp các chúng sinh
Đang chịu nhiều loại khổ
Bị ba cõi nhốt mãi
Chỉ trừ Đẳng Chánh Giác

Bậc Đạo Sư tối thắng
Trong tất cả trời, người
Chẳng ai để quy y.
Nếu thế giới không Phật
Và các vị Hiền thánh
Thì chúng sinh ở đó
Không được sự an lạc,
Như Lai, chúng Hiền thánh
Xuất hiện trong thế gian
Để mở mắt tịnh tuệ
Để được an lạc mãi.
Nếu được thấy Như Lai
Là lợi ích tối thượng
Nghe hiệu Phật, hoan hỷ
Là tháp của thế gian,
Chúng ta được lợi lớn
Hiện tại thấy Như Lai
Được nghe diệu pháp này
Chắc chắn sẽ thành Phật.
Hiểu ba đời, giải thoát
Các cảnh giới thậm thâm
Tất cả chúng Bồ-tát
Thanh tịnh mở mắt tuệ,
Chúng con thêm hoan hỷ
Thấy Phật Lô-xá-na
Trí vô lượng, vô biên
Diễn nói không cùng tận.
Tuệ vô thượng kiên cố
Cùng với các Phật tử
Trong vô số ức kiếp
Nói Đức Phật vô tận.

-oOo-

Phẩm 11: Mười Trụ Của Bồ-Tát

Khi ấy, nương theo thần lực của Phật, Bồ-tát Pháp Tuệ nhập vào Tam-muội Chánh thọ vô lượng phương tiện của Bồ-tát.

Sau khi vị ấy vào Tam-muội, ở ngoài vô số cõi Phật nhiều như bụi trong ngàn thế giới khắp mười phương đều thấy vô số Đức Phật nhiều như

bụi trong ngàn thế giới. Các vị Như Lai ấy đều có hiệu là Pháp Tuệ.

Các Đức Phật ấy bảo với Bồ-tát Pháp Tuệ:

–Lành thay, lành thay! Thiện nam, đã có khả năng nhập vào Tam-muội chánh thọ vô lượng phương tiện của Bồ-tát này.

Này thiện nam! Chư Phật nhiều như bụi trong ngàn cõi Phật khắp mười phương đều gia trì thần lực cho ông nên mới nhập được vào Tam-muội chánh thọ này.

Lại nữa, nhờ sức bản nguyện của Phật Lô-xá-na, với thần lực ấy và năng lực căn lành của ông, muốn khiến cho ông thuyết giảng rõ về pháp, nuôi dưỡng lớn trí tuệ của Phật, mở bày pháp giới, phân biệt chúng sinh giới, trừ diệt chướng ngại, nhập vào cảnh giới vô ngại, dùng phương tiện nhập vào Đà-la-ni Nhất thiết trí, giác ngộ tất cả pháp, biết hoàn toàn các căn tánh, thuyết về pháp hộ trì. Đó là mười trụ của Bồ-tát.

Thiện nam! Hãy nương theo thần lực của Phật mà nói pháp vi diệu.

Khi ấy, tất cả Như Lai đều ban cho Bồ-tát Pháp Tuệ các trí vô ngại, vô trụ, vô đoạn, vô ngại, vô hoại, vô ác, vô lượng, vô thắng, không biếng nhác, không thoái lui. Tại sao? Năng lực Tam-muội ấy là pháp như vậy.

Bấy giờ, chư Phật đều đưa tay phải xoa đầu Bồ-tát Pháp Tuệ. Sau khi được xoa đầu, Pháp Tuệ xuất định nói với các Bồ-tát:

–Các Phật tử! Chủng tánh Bồ-tát sâu xa rộng lớn, như là hư không pháp giới. Tất cả Bồ-tát từ trong chủng tánh của chư Phật ba đời sinh ra.

Này các Phật tử! Hạnh mười trụ của Đại Bồ-tát được chư Phật trong ba đời nói ra.

Mười trụ ấy gồm:

1. Mới phát tâm.
2. Trị địa.
3. Tu hành.
4. Sinh quý.
5. Phương tiện cụ túc.
6. Chánh tâm.
7. Bất thoái.
8. Đồng chân.
9. Pháp vương tử.
10. Quán đảnh.

Các Phật tử! Đây là tên mười trụ của Bồ-tát được chư Phật trong ba

đời nói ra.

Này các Phật tử! Thế nào gọi là Đại Bồ-tát mới phát tâm trụ?

Bồ-tát này thấy Đức Phật với ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, đầy đủ sắc đẹp rất tôn trọng, khó được gặp; hoặc thấy thần thông, hoặc nghe thuyết pháp, hoặc nghe dạy bảo, hoặc thấy chúng sinh chịu vô số khổ đau, hoặc nghe Như Lai thuyết giảng rộng về Phật pháp mà phát tâm giác ngộ, cầu Nhất thiết trí, tiến thẳng không lùi.

Bồ-tát này nhờ phát tâm ban đầu mà được mười năng lực.

Những gì là mười?

Đó là trí biết đúng biết sai; trí biết nghiệp báo uế tịnh; trí biết các căn tánh; trí biết sự ưa thích; trí biết tánh, trí biết tất cả đạo tu tập; trí biết sự phát sinh cấu và tịnh của tất cả thiền định, giải thoát Tam-muội chánh thọ; trí biết đời trước không bị chướng ngại; trí Thiên nhãn vô ngại; trí tận diệt các lậu trong ba đời.

Này các Phật tử! Bồ-tát ấy nên học mười pháp.

Những gì là mười?

Đó là học cung kính cúng dường chư Phật; khen ngợi các Bồ-tát; bảo hộ tâm chúng sinh; thân cận bậc Hiền trí; tán dương pháp không thoái lui; tu tập công đức của Phật; khen ngợi việc tốt đẹp được sinh trước Phật; phương tiện tu tập Tam-muội tịch tĩnh; khen ngợi xa lìa sinh tử luân hồi; làm nơi quy y cho chúng sinh đau khổ. Tại sao? Vì muốn làm cho tâm Bồ-đề phát triển kiên cố, thành đạo Vô thượng giác ngộ, được nghe pháp liền tự hiểu rõ, giác ngộ không do người khác.

Này các Phật tử! Những gì là trụ trị địa của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này đối với tất cả chúng sinh nên phát mười loại tâm.

Những gì là mười?

Đó là các tâm đại Từ, đại Bi, lạc, an trú, hoan hỷ, độ chúng sinh, bảo vệ chúng sinh, của ta, thầy, Như Lai.

Các Phật tử, Bồ-tát này nên học mười pháp.

Những gì là mười?

Đó là, trước tiên siêng năng chuyên cầu hiểu biết rộng tu tập định ly dục; thân cận thiện tri thức; không trái lời dạy; hiểu biết ngôn ngữ đúng thời; học không sợ hãi; hiểu rõ nghĩa sâu; thông đạt chánh pháp; biết pháp hành vững chắc; diệt sạch ngu si; đứng vững bất động. Tại sao? Vì muốn đối với tất cả chúng sinh tăng trưởng đại Từ bi, được nghe pháp liền tự hiểu rõ, giác ngộ không do người khác.

Này các Phật tử! Những gì là trụ tu hành của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này có mười cách quán sát tất cả pháp.

Những gì là mười?

Đó là quán sát tất cả pháp là vô thường, khổ, không, vô ngã, không có quyền lực; tất cả pháp không thể vui thích; tất cả pháp không hợp mà tan rã; tất cả pháp không kiên cố; tất cả pháp đều hư vọng; tất cả pháp không tinh cầu hòa hợp kiên cố.

Các Phật tử! Bồ-tát ấy nên học mười pháp?

Những gì là mười?

Bồ-tát ấy nên học biết phân biệt tất cả chúng sinh giới; tất cả pháp giới; tất cả thế giới; tất cả địa, thủy, hỏa, phong giới; Dục, Sắc, Vô sắc giới. Tại sao? Vì muốn đối với tất cả pháp được tăng trưởng trí tuệ sáng suốt thanh tịnh, được nghe pháp gì, liền tự hiểu rõ, giác ngộ không do người khác.

Này các Phật tử! Những gì là trụ sinh quý của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này được sinh ra từ tất cả giáo lý chân chánh của Thánh pháp, tu mười loại pháp. Đó là tin Phật hoàn toàn; sống theo pháp; định ý yên lặng; phân biệt chúng sinh; phân biệt cõi Phật; phân biệt thế giới; phân biệt các nghiệp; phân biệt quả báo; phân biệt sinh tử; phân biệt Niết-bàn.

Các Phật tử! Bồ-tát ấy nên học mười pháp. Đó là phân biệt Phật pháp trong ba đời; đầy đủ Phật pháp trong ba đời; quán sát bình đẳng tất cả Phật pháp. Tại sao? Vì muốn làm cho hiểu rõ sự quán sát bình đẳng cả ba đời, được nghe pháp liền hiểu rõ, giác ngộ không do người khác.

Này các Phật tử! Những gì là trụ đầy đủ phương tiện của Đại Bồ-tát? Bồ-tát này nghe mười pháp cần phải tu tập. Đó là thực hành các căn lành đều vì cứu độ tất cả chúng sinh; làm lợi ích tất cả chúng sinh; làm an lạc cho tất cả chúng sinh; thương yêu tất cả chúng sinh; làm thành tựu cho tất cả chúng sinh; làm cho tất cả chúng sinh xa lìa các nạn; nhổ sạch tất cả khổ não cho chúng sinh; làm cho tất cả chúng sinh được an ổn khoái lạc; làm cho tất cả chúng sinh được giáo hóa; làm cho tất cả chúng sinh đều được Niết-bàn.

Các Phật tử! Bồ-tát này nên học mười pháp. Đó là biết chúng sinh không có giới hạn; biết chúng sinh không thể đếm; biết chúng sinh không thể nghĩ bàn; biết chúng sinh có nhiều loại sắc tướng; biết chúng sinh không thể lường; biết chúng sinh không tự tại; biết chúng sinh chẳng chân thật; biết chúng sinh không thật có. Tại sao? Vì muốn tâm mình không bị ô

nhiễm lệ thuộc, được nghe pháp liền hiểu rõ, giác ngộ không do người khác.

Này các Phật tử! Những gì là trụ chánh tâm của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này nghe mười loại pháp thì được tâm quyết định. Đó là nghe khen hay chê Phật thì đối với Phật pháp tâm vẫn ổn định không rối loạn. Nghe khen hay chê Bồ-tát thì đối với Phật pháp tâm vẫn ổn định không rối loạn. Nghe khen hay chê sự hành pháp của Bồ-tát thì đối với Phật pháp tâm vẫn ổn định không rối loạn. Nghe chúng sinh dễ độ khó độ thì đối với Phật pháp tâm vẫn ổn định không rối loạn. Nghe pháp giới có hạn lượng không hạn lượng thì đối với Phật pháp tâm vẫn ổn định không rối loạn. Nghe pháp giới thành hay hoại thì đối với Phật pháp tâm vẫn ổn định không rối loạn.

Các Phật tử, Bồ-tát ấy nên học mười pháp. Đó là học tất cả pháp vô tướng, vô tánh, không thể tu, không sở hữu, không chân thật, như hư không, không tự tánh, như huyễn, như mộng, như âm vang. Tại sao? Vì muốn đạt được không thoái chuyển về Vô sinh pháp nhẫn, được nghe pháp liền hiểu rõ, giác ngộ không do người khác.

Này các Phật tử! Những gì là trụ không thoái chuyển của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này nghe mười pháp thì tâm kiên cố không chuyển động.

Đó là nghe có Phật hay không, đối với Phật pháp cũng không thoái chuyển. Có pháp hay không, đối với Phật pháp cũng không thoái chuyển. Có Bồ-tát hay không, đối với Phật pháp cũng không thoái chuyển. Có Bồ-tát hạnh hay không, đối với Phật pháp cũng không thoái chuyển. Có Bồ-tát hạnh đi ra khỏi sinh tử hay không, đối với Phật pháp cũng không thoái chuyển. Có Phật quá khứ hay không, đối với Phật pháp cũng không thoái chuyển. Có Phật vị lai hay không, đối với Phật pháp cũng không thoái chuyển. Có Phật hiện tại hay không, đối với Phật pháp cũng không thoái chuyển. Trí của Phật có vô tận hay không, đối với Phật pháp cũng không thoái chuyển. Pháp ba đời là một tướng hay chẳng phải một tướng, đối với Phật pháp cũng không thoái chuyển.

Các Phật tử! Bồ-tát ấy nên học mười pháp.

Đó là biết một là nhiều, nhiều là một. Tùy ý vị mà biết nghĩa, tùy nghĩa mà biết ý vị; biết chẳng phải có là có, biết có là chẳng có; biết chẳng phải tướng là tướng, biết tướng là chẳng phải tướng; biết chẳng phải tánh là tánh, biết tánh là chẳng phải tánh. Tại sao? Vì muốn đối với tất cả pháp được đầy đủ phương tiện, được nghe pháp thì tự mình hiểu rõ, giác ngộ không cần người khác.

Này các Phật tử! Những gì là trụ đồng chân của Đại Bồ-tát? Bồ-tát này với mười pháp, tâm được an lập.

Đó là thân hành thanh tịnh; khẩu hành thanh tịnh; ý hành thanh tịnh; thọ sinh tùy ý; biết tâm chúng sinh; biết các ý muốn của tất cả chúng sinh; biết các căn tánh của chúng sinh; biết các loại nghiệp của tất cả chúng sinh; biết thế giới thành hoại; thần thông tự tại không có chướng ngại.

Các Phật tử! Bồ-tát này nên học mười pháp.

Đó là biết tất cả cõi Phật; chấn động tất cả cõi Phật; giữ tất cả cõi Phật; quán sát tất cả cõi Phật; đi đến tất cả cõi Phật; đến khắp tất cả cõi Phật; khéo hỏi về vô lượng diệu pháp; thần thông biến hóa vô lượng thân; hiểu biết hoàn toàn vô lượng các loại âm thanh; trong một niệm cung kính cúng dường vô lượng chư Phật. Tại sao? Vì muốn đối với trong tất cả pháp, phát sinh phương tiện thiện xảo thành tựu đầy đủ, được nghe pháp thì tự hiểu rõ, giác ngộ không cần người khác.

Này các Phật tử! Những gì là trụ Pháp vương tử của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này thông suốt hoàn toàn mười pháp.

Đó là thông suốt hoàn toàn về cảnh giới chúng sinh; các phiền não; các tập khí; trí phương tiện; phân biệt vô lượng pháp; các uy nghi; các thế giới; ba đời; nói về sự thật của thế gian; nói về sự thật của đệ nhất nghĩa.

Các Phật tử! Bồ-tát này nên học mười pháp.

Đó là học biết hoàn hảo về chỗ ở của Pháp vương; hành động uy nghi của Pháp vương; chỗ Pháp vương đứng yên; đi vào chỗ của Pháp vương; phân biệt trụ xứ của Pháp vương; cam lộ quán đảnh của Pháp vương; thọ trì pháp của Pháp vương; pháp không sợ của Pháp vương; pháp không chấp trước của Pháp vương; khen ngợi pháp của Pháp vương. Tại sao? Muốn đối với các pháp, được trí không chướng ngại, được nghe pháp thì tự hiểu rõ, giác ngộ không cần người khác.

Này các Phật tử! Những gì là trụ quán đảnh của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát thành tựu mười loại trụ trí.

Đó là, có thể làm chấn động vô lượng thế giới; chiếu sáng vô lượng thế giới; giữ gìn vô lượng thế giới; đi khắp vô lượng thế giới; nghiêm tịnh vô lượng thế giới; biết hết tâm ý của vô lượng chúng sinh; biết hết những hành động do tâm của vô lượng chúng sinh; biết hết căn tánh của vô lượng chúng sinh; có đủ các phương tiện để độ vô lượng chúng sinh, có đủ khả năng để thu phục vô lượng chúng sinh.

Các Phật tử! Thân Bồ-tát ấy thì không thể biết được với thần túc về thân nghiệp, thần túc tự tại, trí quá khứ, trí vị lai, trí hiện tại, trí làm tịnh các cõi Phật, cảnh giới của tâm và của trí đều không thể biết được. Tất cả

chúng sinh cho đến bậc Bồ-tát Pháp vương tử cũng chẳng biết được.

Các Phật tử! Bồ-tát ấy nên thực hành mười trí.

Đó là, học các trí ba đời; trí tất cả Phật pháp; trí pháp giới không chướng ngại; trí pháp giới vô lượng, vô biên, trí ở khắp tất cả thế giới; trí chiếu khắp tất cả thế giới; giữ gìn tất cả thế giới; trí phân biệt tất cả chúng sinh; trí Nhất thiết chủng; trí biết Phật vô lượng, vô biên. Tại sao? Vì muốn làm đầy đủ Nhất thiết chủng trí, được nghe pháp thì tự hiểu rõ, giác ngộ không cần người khác.

Bấy giờ, do thần lực của Phật, các cõi nhiều như bụi trong vạn thế giới khắp mười phương đều chấn động sáu cách với mười tám tướng. Mưa hoa trời báu, hương thơm trời, vòng hoa trời, các loại hương trời, y phục trời báu, mây báu trời và các vật dụng xinh đẹp cõi trời. Âm nhạc rất hay của cõi trời không cần tấu mà tự vang lên, lại phát ra âm thanh không sợ hãi. Như tại đây, ở trên điện Diệu thắng trên đỉnh núi Tu-di, ở bốn thiên hạ này biến hóa nói ra mười pháp trụ, tất cả các thế giới khắp mười phương cũng như vậy.

Do thần lực của Phật, ở ngoài vượt qua vô số cõi nhiều như bụi của vạn thế giới khắp mười phương, có các Đại Bồ-tát nhiều như bụi trong mười cõi Phật ở khắp cả mười phương đều vân tập đến cõi này và nói:

–Lành thay, lành thay! Này Phật tử! Ông đã nói rất hay về pháp này. Chúng tôi đều tên là Pháp Tuệ, đều đến đây từ quốc độ tên là Pháp vân. Các vị Như Lai ở đó đều có hiệu là Diệu Pháp. Nơi cõi Phật của mình, chúng tôi đều nói về mười trụ; đại chúng, quyến thuộc đều giống nhau về tên gọi, văn tự...

Thế nên, này Phật tử! Chúng tôi nương theo thần lực của Phật mà đến nơi này, làm chứng cho ông.

Như tại cung điện Thắng diệu ở đỉnh núi Tu-di thuộc bốn thiên hạ này có nói về mười trụ, được các Đại Bồ-tát nhiều như bụi trong mười thế giới đến làm chứng, thì tất cả mười phương cũng như vậy.

Bấy giờ, nương vào thần lực của Phật, Bồ-tát Pháp Tuệ nhìn khắp mười phương đến các pháp giới, nói kệ rằng:

Thấy thân vi diệu Bậc Đại Trí
Đầy đủ cả tướng tốt trang nghiêm
Tối thắng tôn trọng rất khó gặp
Đại sĩ dũng mãnh mới phát tâm
Thấy đại thần thông không gì bằng
Nghe thuyết diệu pháp và dạy bảo

Quán sát-năm đường, nhiều khổ não
Đại sĩ không sợ mới phát tâm
Nghe các Như Lai, Bậc Đại Trí
Đầy đủ vô lượng các công đức
Hiểu tâm tướng Phật như hư không
Nhân đó, Bồ-tát mới phát tâm
Biết được pháp đúng và pháp sai
Ngã hay phi ngã những pháp này
Muốn hiểu nghĩa bình đẳng chân thật
Nhân đây, Bồ-tát mới phát tâm
Quá khứ vị lai và hiện tại
Tất cả các nghiệp báo thiện ác
Muốn quán sát rõ đều bình đẳng
Nhân đây, Bồ-tát mới phát tâm
Các thiền, Tam-muội và giải thoát
Tùy thuận chánh thọ không lệ thuộc
Muốn phân biệt rõ cấu tịnh sinh
Nhân đây, Bồ-tát mới phát tâm
Tùy căn lợi độn của chúng sinh
Sức tinh tấn nhiều cách tu hành
Muốn biết phân biệt hiểu rõ cả
Nhân đây, Bồ-tát mới phát tâm
Tất cả chúng sinh thích nhiều cách
Tâm nhiều ưa thích các hy vọng
Muốn biết phân biệt rõ cả
Nhân đây, Bồ-tát mới phát tâm
Tất cả chúng sinh nhiều căn tánh
Vô lượng, vô biên không kể hết
Muốn biết phân biệt hiểu rõ cả
Nhân đây, Bồ-tát mới phát tâm
Các đường tu tập và nơi đến
Tám Thánh đạo hướng đến vô vi
Muốn biết phân biệt hiểu rõ cả
Nhân đây, Bồ-tát mới phát tâm
Chúng sinh trong tất cả thế giới
Lưu chuyển năm đường biển sinh tử
Muốn được Thiên nhãn thấy tất cả
Nhân đây, Bồ-tát mới phát tâm

Tất cả sự việc đời quá khứ
Thể tánh cùng tướng trạng của nó
Muốn đạt túc mạng biết rõ hết
Nhân đây, Bồ-tát mới phát tâm
Tất cả phiền não trong ba đời
Kết sử trói buộc và tập khí
Muốn giác ngộ biết đến tận cùng
Nhân đây, Bồ-tát mới phát tâm
Những Pháp sự thật thuộc thế gian
Danh tự đàm luận bằng ngôn ngữ
Muốn hiểu đúng nghĩa theo thế gian
Nhân đây, Bồ-tát mới phát tâm
Tất cả các pháp ngoài ngôn ngữ
Không có tự tánh, như hư không
Muốn được thấu đạt nghĩa Chân đế
Nhân đây, Bồ-tát mới phát tâm
Rung chuyển tất cả các cõi Phật
Khuynh đảo chấn động các biển lớn
Muốn biết rõ thần lực của Phật
Nhân đây, Bồ-tát mới phát tâm
Một lông phóng vô lượng ánh sánh
Chiếu tất cả cõi khắp mười phương
Muốn một quang giác ngộ tất cả
Nhân đây, Bồ-tát mới phát tâm
Vô lượng cõi Phật khó nghĩ bàn
Hết thảy thâu vào lòng bàn tay
Muốn rõ tất cả như huyễn hóa
Nhân đây, Bồ-tát mới phát tâm
Chúng sinh trong vô số cõi Phật
Đều an trí trên đầu sợi lông
Muốn hiểu tất cả đều tịch diệt
Nhân đây, Bồ-tát mới phát tâm
Nước các biển lớn khắp mười phương
Một sợi lông lấy hết nước biển
Muốn biết được số giọt nước ấy
Nhân đây, Bồ-tát mới phát tâm
Không thể nghĩ bàn các cõi Phật
Đều làm nát hết như bụi nhỏ

Muốn biết số lượng bụi nhỏ ấy
Nhân đây, Bồ-tát mới phát tâm
Quá khứ, vị lai vô số kiếp
Tướng thành, hoại tất cả thế giới
Muốn biết tận cùng sự việc ấy
Nhân đây, Bồ-tát mới phát tâm
Tất cả Chánh Giác trong ba đời
Cả Bích-chi-phật và Thanh văn
Muốn biết rõ cả đạo ba thừa
Nhân đây, Bồ-tát mới phát tâm
Vô lượng, vô biên các thế giới
Dùng một sợi lông nâng lên hết
Muốn biết thật tướng của có không
Nhân đây, Bồ-tát mới phát tâm
Vô số núi Kim cang luân vi
Đều đặt hết trên đầu sợi lông
Muốn biết cực lớn có tướng nhỏ
Nhân đây, Bồ-tát mới phát tâm
Tất cả thế giới khắp mười phương
Dùng một âm thanh vang đến cả
Muốn hiểu rõ âm thanh tịnh diệu
Nhân đây, Bồ-tát mới phát tâm
Tất cả ngôn ngữ của chúng sinh
Chỉ nói một lời bao gồm hết
Muốn biết rõ âm thanh tịnh mật
Nhân đây, Bồ-tát mới phát tâm
Âm thanh vi diệu của Như Lai
Vang khắp mười phương các thế giới
Muốn được hoàn hảo về tướng lưỡi
Nhân đây, Bồ-tát mới phát tâm
Tất cả thế giới khắp mười phương
Đang thành hay hoại đều thấy rõ
Muốn biết tất cả đều hư vọng
Nhân đây, Bồ-tát mới phát tâm
Tất cả cõi Phật khắp mười phương
Vô số Phật trong tất cả cõi
Muốn biết chánh pháp chư Phật ấy
Nhân đây, Bồ-tát mới phát tâm

Có thể hiện khắp vô số thân
Trong nhiều thế giới như bụi nhỏ
Muốn biết tất cả như huyễn hóa
Nhân đây, Bồ-tát mới phát tâm
Đời quá khứ, vị lai, hiện tại
Vô lượng, vô biên các Như Lai
Muốn trong một niệm biết tất cả
Nhân đây, Bồ-tát mới phát tâm
Muốn diễn thuyết hết một câu pháp
Đến vô số kiếp cũng chẳng hết
Muốn tài biện luận vô cùng tận
Nhân đây, Bồ-tát mới phát tâm
Mười phương, tất cả các chúng sinh
Tướng sinh diệt chuyển biến của chúng
Muốn trong một niệm biết tất cả
Nhân đây, Bồ-tát mới phát tâm
Nghiệp thân, miệng, ý đều tịnh diệu
Đi khắp mười phương, không chướng ngại
Muốn biết ba đời đều không tịch
Nhân đây, Bồ-tát mới phát tâm
Bồ-tát phát tâm như vậy rồi
Ở nơi chư Phật khắp mười phương
Nên học cung kính cúng dường Phật
Thuyết giảng như vậy, đạo bất thoái
Bồ-tát từ bỏ các thú vui
Không chán sinh tử cầu Bồ-đề
Khuyến khích hoan hỷ khen việc này
Thuyết giảng như vậy, dạy không lùi
Tất cả các thế giới mười phương
Trong ấy, tất cả chúng Hiền thánh
Bồ-tát thường nên khen ngợi họ
Thuyết giảng như vậy, dạy không lùi
Bậc Tối thắng Tối thượng không lường
Pháp vi diệu thanh tịnh sâu xa
Bồ-tát giáo hóa bằng pháp này
Thuyết giảng như vậy, dạy không lùi
Pháp hoàn hảo thanh tịnh vô thượng
Tất cả chúng ma không thể phá

Bồ-tát tôn trọng thường khen ngợi
Thuyết giảng như vậy, dạy không lùi
Tất cả các công đức vi diệu
Của Thiên Nhân Sư đều thành tựu
Lấy đó an lập các Bồ-tát
Thuyết giảng như vậy, vua loài người
Phương tiện giáo hóa gặp chư Phật
Vô lượng, vô số khó nghĩ bàn
Nếu giáo hóa bằng phương tiện này
Thuyết giảng như vậy, dạy không lùi
Tất cả các Tam-muội sâu xa
Đều dạy tất cả cho chúng sinh
Bồ-tát biết hướng dẫn đầy đủ
Thuyết giảng như vậy, dạy không lùi
Có thể phá bánh xe sinh tử
Chuyển pháp luân Thánh đạo vi diệu
Không lệ thuộc gì của thế gian
Chư Phật thọ ký Bồ-tát này
Nếu Bồ-tát thấy vô lượng chúng
Luân hồi sinh tử chịu các khổ
Nên làm nơi quy y, cứu khổ
Chư Phật thọ ký Bồ-tát này
Nói về trụ phát tâm Bồ-tát
Một hướng quyết cầu đạo Vô thượng
Như pháp vi diệu, tôi đã nói
Tất cả chư Phật cũng dạy vậy
Phật tử ở Trị địa thứ hai
Trước tiên phát tâm với suy nghĩ
Nguyện cho tất cả các chúng sinh
Tùy thuận tu hành lời Phật dạy
Lợi ích an lạc tâm chúng sinh
Hoan hỷ không bỏ tâm chúng sinh
Đại Bi cứu hộ bằng tâm ta
Phát tâm Đại Sư, tâm Như Lai
Phát những tâm thắng diệu như vậy
Siêng năng học hỏi cầu hiểu rộng
Tịch nhiên định ý, chánh tư duy
Tâm thường thân cận Thiện tri thức

Tùy thuận vâng làm theo lời dạy
Lời thiện hòa nhã, không phóng túng
Biết rõ tất cả các thời gian
Thông đạt nghĩa pháp, không sợ hãi
Hiểu rõ nghĩa sâu của chánh pháp
Thì lìa tất cả các si mê
Đã lìa si mê, tâm ổn định
Nên được gọi là chân Phật tử
Còn gọi Đại Bồ-tát Trị địa
Một hướng chuyên tâm cầu Bồ-đề
Như vậy, khéo vâng lời Phật dạy
Thì được gọi là chân Phật tử
Phật tử trụ Tu hành thứ ba
Cần phải quán các pháp như vầy
Vô thường, khổ, không, chẳng kiên cố
Vô ngã, vô chủ, không tự tại
Tất cả các pháp không đáng vui
Hư dối, không làm, chẳng chân thật
Không có tập hợp, không tan rã
Quán sát như vậy là Bồ-tát
Phân biệt quán sát chúng sinh giới
Cũng nên hiểu rõ các pháp giới
Phân biệt rõ phương tiện quán sát
Vô lượng, vô biên các thế giới
Trong tất cả cõi khắp mười phương
Địa, thủy, hỏa, phong bốn đại chủng
Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới
Đều phân biệt được và biết rõ
Thông đạt hoàn toàn tất cả giới
Thảy đều quán sát và biết rõ
Ấy là Chân đế, đúng chánh pháp
Tùy thuận theo học là Bồ-tát
Chân Phật tử Sinh quý thứ tư
Sinh ra từ pháp các Hiền thánh
Không còn chấp trước pháp có không
Không còn sinh tử, vượt ba cõi
Tin Phật kiên cố không thể hoại
Tâm tịnh hoàn toàn không thoái chuyển

Quán sát hiểu rõ pháp sâu xa
Tất cả chúng sinh chẳng chân thật
Các nghiệp, thế giới và cõi Phật
Quả báo sinh tử và Niết-bàn
Nếu Phật tử quán sát như vậy
Gọi là hóa sinh từ pháp Phật
Đời quá khứ, vị lai, hiện tại
Chư Phật Như Lai và chánh pháp
Thông suốt vô lượng các phương tiện
Thành tựu tất cả pháp Thánh hiền
Tất cả Như Lai trong ba đời
Quán sát bình đẳng không tướng khác
Phân biệt khác nhau không thể được
Quán sát như vậy, hiểu ba đời
Những điều tôi nói và khen ngợi
Là Đại Bồ-tát trụ thứ tư
Nếu ai tu học được như vậy
Mau chứng Phật giác ngộ vô thượng
Bồ-tát chân Phật tử thứ năm
Đầy đủ vi diệu trụ Phương tiện
Vào sâu phương tiện giỏi, thanh tịnh
Rốt ráo thành tựu các công đức
Vô lượng các công đức đã tu
Làm nơi quy y cho tất cả
Lợi ích an lạc Đại Từ bi
Thương mến độ thoát các chúng sinh
Trừ các nạn cho cả thế gian
Diệt hẳn sinh tử làm hoan hỷ
Thu phục tất cả các chúng sinh
Đầy đủ công đức đến Niết-bàn
Khắp vì tất cả các chúng sinh
Phân biệt diễn thuyết pháp thanh tịnh
Gọi là bậc Bồ-tát thứ năm
Thành tựu phương tiện độ chúng sinh
Bậc đầy đủ tất cả công đức
Thuyết trụ thứ năm pháp Tịnh diệu
Chân Phật tử Chánh tâm thứ sáu
Hiểu pháp chân thật, hết ngu si

Với tất cả trời, người trong đời
Chánh niệm tư duy diệt hư vọng
Nghe khen hoặc chê Phật hay pháp
Tất cả sự tu của Bồ-tát
Chúng sinh hữu hạn hay vô hạn
Thì đối Phật pháp, tâm chẳng động
Chúng sinh dù rằng cấu hay tịnh
Hoặc là dễ độ hay khó độ
Pháp giới hữu hạn hay vô hạn
Thế giới có thành hay có hoại
Hay nghe pháp giới có hay không
Quá khứ, hiện tại và vị lai
Bồ-tát đối tất cả pháp này
Lặng yên quán sát, tâm không loạn
Quán tất cả pháp không tánh tướng
Nghĩa nó chân thật, như hư không
Cũng như huyễn hóa, mộng được thấy
Người này hiểu đúng về các pháp
Chân Phật tử Bất thoái thứ bảy
Nghe có pháp chư Phật, Bồ-tát
Hay nghe không pháp Phật Bồ-tát
Ra đời hay không, không thoái chuyển
Quá khứ, vị lai và hiện tại
Tất cả chư Phật có hay không
Các pháp sinh diệt, chẳng sinh diệt
Dù là một tướng hay khác tướng
Nếu một thành nhiều, nhiều thành một
Ý nghĩa tịch diệt đều bình đẳng
Xa lìa tướng điên đảo một khác
Là Bồ-tát ở trụ Bất thoái
Nếu có pháp tướng và vô tướng
Hay tướng pháp tánh và vô tánh
Cả hai chẳng thật, như hư không
Biết được như vậy, đạt cứu cánh
Chân Phật tử Đồng chân thứ tám
Nghiệp, thân, miệng, ý đều đầy đủ
Vi diệu thanh tịnh không ô nhiễm
Tùy theo ý muốn tự tại sinh

Biết rõ tất cả tâm chúng sinh
Quán sát hoàn toàn các tánh dục
Rõ pháp chúng sinh không sai biệt
Mười phương, tướng thế giới thành hoại
Mau đắc tất cả diệu thần thông
Đi đến các cõi khắp mười phương
Tự tại, tùy ý không chướng ngại
Nghe thuyết diệu pháp đều thọ trì
Tất cả cõi chấn động sáu cách
Đều có thể giữ các thế giới
Phạm âm vang khắp mười phương cõi
Độ thoát vô lượng các chúng sinh
Thưa hỏi Phật vô số ý nghĩa
Biến hóa thân mình không hạn lượng
Thuyết pháp tùy theo người nghe pháp
Đúng lời của Phật đã giảng thuyết
Đại Bồ-tát Vương tử thứ chín
Phân biệt rõ được các chúng sinh
Biết rõ nghiệp phiền não nặng nhẹ
Dùng phương tiện độ tùy đối tượng
Nhận định rõ thật tướng các pháp
Biết giai đoạn thế giới trước sau
Hiểu rõ Tục đế và Chân đế
Đầy đủ tất cả các phương tiện
Thông đạt hoàn toàn chỗ Pháp Vương
Thuận theo pháp nghi của Pháp Vương
Biết cách vào địa vị Pháp Vương
Hiểu rõ cảnh giới của Pháp Vương
Chân Phật tử Quán đảnh thứ mười
Phương tiện nắm vững tất cả pháp
Như pháp tùy thuận vào nghĩa sâu
Có thể giảng thuyết rất hoàn hảo
Độ hết tất cả các chúng sinh
Nhưng không chấp thủ tướng chúng sinh
Tịch nhiên bất động, học chánh niệm
Đều ở trước chư Phật mười phương
Chân Phật tử Bồ-tát Quán đảnh
Thông hiểu tận cùng các thắng pháp

Mười phương vô lượng các thế giới
Chiếu hào quang đến, làm chấn động
Hộ trì các thế giới mười phương
Nghiêm tịnh tất cả tâm chúng sinh
Biết tất cả căn tánh chúng sinh
Phạm âm diễn thuyết khắp mười phương
Giáo hóa thu phục các chúng sinh
Làm cho tu tập tâm Bồ-đề
Vào khắp mười phương các cõi Phật
Quán sát tất cả các pháp giới
Sắc thân, thân nghiệp bậc Quán đảnh
Thần túc tự tại khó nghĩ bàn
Quán sát trí ba đời các cõi
Cho đến Vương tử chẳng lường được
Phật và pháp Phật trong ba đời
Phân biệt rõ biết không chướng ngại
Pháp giới vô lượng, không biên giới
Chư Phật, Thanh văn đến đầy khắp
Tận cùng tất cả các thế giới
Đều có thể đem hào quang chiếu đến
Hết thảy tất cả loại chúng sinh
Để thuyết trí Chánh giác cứu cánh
Như vậy, các Bồ-tát mười trụ
Đều từ pháp Như Lai hóa sinh
Tùy theo phương tiện và cảnh giới
Tất cả trời, người chẳng thể biết
Bậc mới phát tâm Vô thượng giác
Có đầy các cõi khắp mười phương
Thông đạt các pháp tướng ba đời
Thành tựu đầy đủ Nhất thiết trí
Vô biên cõi Phật và thế gian
Vô lượng, vô số loại chúng sinh
Phiền não, nghiệp báo, tâm giác ngộ
Như vậy, không chấp trước gì cả
Mới cầu Phật đạo phát một niệm
Chúng sinh thế gian và Nhị thừa
Đều không thể biết những vị ấy
Huống chi công đức Bồ-tát khác

Tất cả các thế giới mười phương
Có thể nâng lên bằng sợi lông
Người biết tất cả hạnh Bồ-tát
Mau được Nhất thiết trí của Phật
Nước tất cả biển lớn mười phương
Có thể lấy cạn bằng một lông
Một niệm biết số giọt nước ấy
Chân Phật tử tu hành như vậy
Tất cả thế giới nát thành bụi
Đều biết rõ được bao nhiêu hạt
Bồ-tát tu hành nhiều như bụi
Nên được gọi là chân Phật tử
Phật quá khứ, hiện tại, vị lai
Tất cả Duyên giác và Thanh văn
Phân biệt thuyết giảng cũng chẳng hết
Công đức Bồ-tát mới phát tâm
Bồ-tát mới phát tâm Bồ-đề
Rộng lớn vô lượng không biên giới
Đại Từ, đại Bi trùm tất cả
Huống chi công đức Bồ-tát khác.

-oOo-

Phẩm 12: Phạm Hạnh

Khi ấy, Thiên tử Chánh Niệm thưa với Bồ-tát Pháp Tuệ:

–Thưa Phật tử! Trong tất cả thế giới, các Đại Bồ-tát tin rằng nhà chẳng phải nhà nên bỏ nhà để học đạo, bỏ trang sức thế tục mặc Pháp y.

Các Bồ-tát ấy bằng những phương tiện nào để tu tập phạm hạnh? Đầy đủ địa vị trên con đường mười trụ của Bồ-tát, mau chứng đắc Vô thượng bình đẳng Bồ-đề?

Bồ-tát Pháp Tuệ đáp lời Thiên tử Chánh Niệm:

–Này Chánh sĩ! Đại Bồ-tát này, nên nhất hướng chuyên tâm cầu giác ngộ, trước hết phải phân biệt mười pháp. Đó là thân, thân nghiệp, miệng, khẩu nghiệp, ý, ý nghiệp, Phật, Pháp, Tăng, Giới. Nên quán sát như vầy: "Thân là phạm hạnh phải không?" cho đến "Giới là phạm hạnh phải không?"

Nếu thân là phạm hạnh, nên biết phạm hạnh không thanh tịnh, nên

biết phạm hạnh là phi pháp, nên biết phạm hạnh là cấu trược, nên biết phạm hạnh là ô uế, nên biết phạm hạnh là trần cấu, nên biết phạm hạnh là nịnh bợ, nên biết phạm hạnh là tám vạn bốn ngàn vi trùng.

Nếu nghiệp của thân là phạm hạnh thì nên biết, bốn uy nghi của thân là phạm hạnh, nhìn ngó hai bên cất chân, bước chân là phạm hạnh.

Nếu miệng là phạm hạnh thì nên biết, âm thanh là phạm hạnh, lời nói là phạm hạnh, tâm xúc là phạm hạnh, lưỡi động là phạm hạnh, môi và răng hợp tác nhau là phạm hạnh.

Nếu nghiệp của miệng là phạm hạnh thì lời nói là phạm hạnh, những điều được nói như làm, không làm, đề cao, hiềm khích, chê, khen là phạm hạnh.

Nếu ý là phạm hạnh thì biết đến, quán sát, ghi nhớ, không quên, tư duy, mộng huyễn... Đều là phạm hạnh.

Nếu nghiệp của ý là phạm hạnh thì tưởng là phạm hạnh, thiết lập là phạm hạnh, lạnh nóng đói khát khổ vui buồn mừng đều là phạm hạnh.

Nếu Phật là phạm hạnh thì sắc là Phật, hay thọ, tưởng, hành, thức là Phật, ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp là Phật, tất cả quả báo thần thông là Phật phải không?

Nếu Pháp là phạm hạnh thì lời dạy đúng là Pháp, hay tịch diệt viễn ly Niết-bàn là Pháp, hay sinh vô sinh là Pháp, hay thật chẳng phải thật là Pháp, hư vọng là Pháp, hợp tan là Pháp phải không?

Nếu Tăng là phạm hạnh thì hướng Tu-đà-hoàn là Tăng, hay quả Tu-đà-hoàn là Tăng; hay hướng Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán là Tăng, hay quả Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán là Tăng; hay ba Minh, sáu Thông là Tăng; hay thời giải thoát là Tăng; hay phi thời giải thoát là Tăng phải không?

Nếu Giới là phạm hạnh thì giới trường là Giới, hay chúng mười vị là Giới; hay hỏi về thanh tịnh, không thanh tịnh là Giới; hay giới sư là Giới, hay Yết-ma, Hòa thượng là Giới; hay cạo tóc, mặc y, khất thực là Giới phải không? Đại Bồ-tát nên quán sát mười pháp như vậy.

Lại nữa, biết quá khứ không sự đến, vị lai không sự có, hiện tại không tác giả, không người biết, không người thọ báo. Đời này không đến đời kia, đời kia không đến đời này.

Vậy những pháp gì gọi là phạm hạnh?

Pháp phạm hạnh là tại nơi nào? Ai có pháp phạm hạnh này? Pháp phạm hạnh này là có phải không? Là không phải không? Là sắc pháp phải

không? Là chẳng phải sắc pháp phải không? Là pháp thọ, tưởng, hành, thức phải không? Là chẳng phải pháp thọ, tưởng, hành, thức phải không?

Đại Bồ-tát với chánh niệm không chướng ngại, quán sát phân biệt các pháp ba đời bình đẳng cũng như hư không. Không có hai tướng. Quán sát như vậy thì trí tuệ phương tiện không bị trở ngại, đối với tất cả pháp không có chấp lấy tướng. Tất cả các pháp không có tự tánh, nên đối với tất cả Phật và Phật pháp, quán sát bình đẳng như hư không, ấy gọi là phương tiện tu tập phạm hạnh thanh tịnh của Đại Bồ-tát.

Lại còn tu tập mười pháp tăng thượng.

Đó là trí biết đúng và sai; trí biết các nghiệp báo ba đời; trí khởi lên cấu và tịnh của tất cả thiền, Tam-muội, chánh thọ, giải thoát; trí biết căn tánh chúng sinh; trí tùy theo ý thích; trí các loại tánh; trí đạt đến các đạo quả; Túc mạng không chướng ngại; trí Thiên nhãn không chướng ngại; trí đoạn trừ các tập khí.

Theo như vậy, quán sát mười lực của Như Lai sâu xa vô lượng, nuôi dưỡng đầy đủ tâm đại Từ bi, phân biệt rõ tất cả chúng sinh mà không bỏ chúng sinh, cũng không bỏ tịch diệt; tu hành nghiệp vô thượng mà không cầu quả báo; quán sát tất cả pháp như huyễn, như mộng, như điệu, như âm vang, như biến hóa.

Đại Bồ-tát quán sát như vậy thì bằng phương tiện nhỏ ít cũng mau được công đức của chư Phật, thường ưa thích quán sát tướng pháp không hai. Ngay nơi chỗ này, khi mới phát tâm liền thành Chánh giác, biết được thật tánh của các pháp, thân đủ trí tuệ giác ngộ không do người khác.

-oOo-

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 9

Phẩm 13: Công Đức Bồ-tát Mới Phát Tâm

Khi ấy, Thiên đế Thích thưa với Bồ-tát Pháp Tuệ:

–Thưa Phật tử! Bồ-tát mới phát tâm được thành tựu bao nhiêu kho tàng công đức?

Pháp Tuệ đáp:

–Này Phật tử! Chỗ này rất sâu xa khó biết, khó tin, khó hiểu, khó nói, khó thông suốt, khó phân biệt. Tuy nhiên, tôi sẽ nhờ vào thần lực của Phật mà trình bày đầy đủ.

Này Phật tử! Giả sử có người cung cấp tất cả vật dụng ưa thích cho các chúng sinh trong vô số thế giới ở phương Đông cho đến một kiếp; sau đó lại dạy cho họ tu tập năm giới. Đối với các phương Nam, tây, Bắc, bốn góc, trên dưới cũng như vậy.

Này Phật tử! Ý ông thế nào? Công đức người ấy có nhiều không?

Đế Thích thưa:

–Thưa Phật tử! Trừ các Đức Như Lai, không một ai có thể lường được công đức của người ấy.

Bồ-tát Pháp Tuệ nói với Đế Thích:

–Này Phật tử! Cả trăm phần công đức của người kia không bằng một phần của Bồ-tát mới phát tâm. Dù cả ngàn phần, trăm ngàn phần, ức phần, trăm ức phần, ngàn ức phần, trăm ngàn ức phần, trăm na-do-tha phần, ngàn na-do-tha phần, trăm ngàn na-do-tha phần, ức na-do-tha phần, trăm ức na-do-tha phần, ngàn ức na-do-tha phần, cho đến không thể đếm, không thể ví dụ, không thể nêu bày được cũng không bằng một phần công đức của Bồ-tát ấy.

Này Phật tử! Hãy dùng ví dụ ấy lại. Giả sử có người cung cấp tất cả vật dụng ưa thích cho chúng sinh trong mười vô số thế giới khắp mười phương cho đến trăm kiếp, sau đó lại dạy họ tu mười nghiệp thiện. Rồi lại

cung cấp tất cả vật ưa thích cho đến ngàn kiếp, sau đó lại dạy họ tu tập bốn Thiền.

Sau đó, lại cung cấp tất cả vật dụng ưa thích đến trăm ngàn kiếp, rồi lại dạy họ tu hành bốn Tâm vô lượng.

Sau đó, lại cung cấp tất cả vật ưa thích đến ức kiếp, rồi lại dạy họ tu hành bốn Định vô sắc, rồi lại cung cấp tất cả vật ưa thích đến trăm ức kiếp, rồi lại dạy họ tu chứng quả Tu-đà-hoàn.

Sau đó, lại cung cấp tất cả vật ưa thích đến ngàn ức kiếp, rồi lại dạy họ tu chứng quả Tư-đà-hàm.

Sau đó, lại cung cấp tất cả vật ưa thích đến trăm ngàn ức kiếp, rồi lại dạy họ tu chứng quả A-na-hàm.

Sau đó, lại cung cấp tất cả vật ưa thích đến ức na-do-tha kiếp, rồi lại dạy họ tu chứng quả A-la-hán.

Sau đó, lại cung cấp tất cả vật ưa thích đến ngàn ức na-do-tha kiếp, rồi lại dạy cho tất cả đều chứng Duyên giác.

Này Phật tử! Ý ông thế nào? Công đức người ấy có nhiều không?

Đế Thích thưa:

–Thưa Phật tử! Công đức của người ấy chỉ trừ chư Phật, ngoài ra không ai có thể biết được.

Pháp Tuệ nói:

–Này Phật tử! Một phần kho tàng công đức của Bồ-tát mới phát tâm hơn cả trăm phần, ngàn phần, cho đến không thể đếm, không thể ví dụ, không thể nêu bày so với công đức của người kia. Tại sao?

Này Phật tử! Tất cả chư Phật khi bắt đầu phát tâm không phải vì cung cấp tất cả vật dụng cho chúng sinh trong mười a-tăng-kỳ thế giới khắp mười phương đến trăm kiếp, cho đến ngàn ức na-do-tha kiếp nên mới xuất hiện trong thế gian. Cũng không phải vì dạy bảo cho những chúng sinh ấy tu thanh tịnh năm giới, mười điều thiện, bốn Thiền, bốn Tâm vô lượng, bốn Định vô sắc, quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, đạo Bích-chi-phật nên mới xuất hiện trong thế gian. Mà vì chư Phật muốn không chấm dứt hạt giống giác ngộ nên mới phát tâm Bồ-đề; muốn cho hoàn hảo tất cả các thế giới khắp mười phương nên phát tâm Bồ-đề; muốn độ thoát tất cả chúng sinh nên phát tâm Bồ-đề; muốn biết hết sự thành hoại của tất cả thế giới nên phát tâm Bồ-đề; muốn biết hết sự phát sinh cấu tịnh của chúng sinh trong tất cả thế giới nên phát tâm Bồ-đề; muốn biết tự tánh thanh tịnh của tất cả thế giới nên phát tâm Bồ-đề; muốn biết sự hư vọng, phiền

não, tập khí của tất cả chúng sinh nên phát tâm Bồ-đề; muốn biết sự chết ở đây sinh nơi kia của tất cả chúng sinh nên phát tâm Bồ-đề; muốn biết các căn tánh, phương tiện của tất cả chúng sinh nên phát tâm Bồ-đề; muốn biết rõ chúng sinh trong ba đời nên phát tâm Bồ-đề; muốn biết cảnh giới bình đẳng của tất cả chư Phật nên phát tâm Bồ-đề.

Này Phật tử! Hãy dùng ví dụ ấy lại. Giả sử có người, chỉ trong một ý niệm có thể vượt qua vô lượng thế giới ở phương Đông. Bằng thần lực tự tại này, người ấy đi về phía Đông đến vô lượng, vô số a-tăng-kỳ kiếp, cũng không thể đi đến chỗ tận cùng của thế giới.

Lại có người thứ hai, bằng thần lực tự tại của mình, chỉ trong một niệm, vượt xa hơn những thế giới mà người trước đã đi trong vô số a-tăng-kỳ kiếp.

Người thứ hai này đi về phương Đông tận vô số, vô lượng a-tăng-kỳ kiếp cũng không thể đi đến nơi tận cùng của thế giới.

Người thứ ba đi về phương Đông tận vô số, vô lượng a-tăng-kỳ kiếp.

Người thứ tư đi về phương Đông tận vô số, vô lượng a-tăng-kỳ kiếp.

Người thứ năm đi về phương Đông tận vô số, vô lượng a-tăng-kỳ kiếp.

Người thứ sáu đi về phương Đông tận vô số, vô lượng a-tăng-kỳ kiếp.

Người thứ bảy đi về phương Đông tận vô số, vô lượng a-tăng-kỳ kiếp.

Người thứ tám đi về phương Đông tận vô số, vô lượng a-tăng-kỳ kiếp.

Người thứ chín đi về phương Đông tận vô số, vô lượng a-tăng-kỳ kiếp.

Người thứ mười đi về phương Đông tận vô số, vô lượng a-tăng-kỳ kiếp. Người thứ mười này bằng thần lực tối thắng tự tại, đi về phương Đông tận vô lượng, vô số a-tăng-kỳ kiếp cũng vẫn không đi đến nơi tận cùng của thế giới.

Cả mười phương thế giới đều như vậy, tuần tự như vậy cho đến người thứ một trăm. Người ấy với thần lực tối thắng tự tại của mình, trong vô lượng, vô số a-tăng-kỳ kiếp đi đến mười phương thì có thể biết được biên giới của thế giới nhưng kho tàng công đức của Bồ-tát mới phát tâm thì không thể biết được. Tại sao? Vì Bồ-tát mới phát tâm vốn không có giới hạn, chỉ vì tất cả chúng sinh trong vô số thế giới trên mà phát tâm Bồ-đề. Đều vì chúng sinh trong thế giới khắp mươi phương, muốn độ tất cả chúng sinh, muốn biết rõ tất cả thế giới nên phát tâm Bồ-đề.

Muốn biết thế giới rất nhỏ là thế giới to lớn; muốn biết ít thế giới là

nhiều thế giới; biết nhiều thế giới là ít thế giới; biết thế giới rộng là thế giới hẹp; biết thế giới hẹp là thế giới rộng; biết một thế giới là vô lượng, vô biên thế giới; biết vô lượng, vô biên thế giới là một thế giới; biết vô lượng, vô biên thế giới vào trong một thế giới; biết một thế giới vào trong vô lượng, vô biên thế giới; biết thế giới uế là thế giới tịnh; biết thế giới tịnh là thế giới uế; trong một lỗ chân lông biết phân biệt rõ tất cả thế giới; trong tất cả thế giới đều phân biệt biết rõ giới hạn một lỗ chân lông; biết một thế giới sinh ra tất cả thế giới; biết tất cả thế giới cũng như hư không; muốn trong một niệm biết tất cả thế giới không còn sót cõi nào cả nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Phật tử! Hãy lấy ví dụ này lại. Giả sử có người đối với vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ thế giới ở phương Đông, chỉ trong một ý niệm, đều phân biệt biết rõ số lượng thế giới thành hoại. Người này siêng năng bằng các phương tiện, hết ý niệm này đến ý niệm khác, trong vô lượng, vô số a-tăng-kỳ kiếp muốn tính toán biết hết số lượng thế giới thành và hoại ở phương Đông cũng không thể biết được. Có người thứ hai, đối với sự tính toán số lượng thế giới thành và hoại trong vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp của người nhất, chỉ trong một ý nghĩ đều biết rõ.

Người này siêng năng bằng các phương tiện, hết ý niệm này đến ý niệm khác, trong vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp cũng không thể biết hết số lượng thế giới thành và hoại ở phương Đông. Tuần tự như vậy cho đến người thứ mười.

Người thứ mười này, đối với sự tính toán số lượng thế giới thành và hoại trong vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp của người chín, chỉ trong một ý nghĩ đều biết rõ. Người này siêng năng bằng các phương tiện, hết ý niệm này đến ý niệm khác, trong vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp cũng không thể biết hết số lượng thế giới thành và hoại ở phương Đông; cho đến mười phương cũng như vậy.

Số lượng thành và hoại của vô lượng, vô biên thế giới còn có thể biết được, nhưng kho tàng công đức của Bồ-tát mới phát tâm thì không thể biết được. Tại sao? Vì Đại Bồ-tát mới phát tâm không bị giới hạn trong việc biết kiếp số thành hoại của các thế giới trên mà phát tâm giác ngộ.

Đại Bồ-tát muốn biết hết số kiếp thành hoại của tất cả thế giới nên phát tâm Bồ-đề. Muốn kiếp lâu dài; biết một kiếp là vô số kiếp, vô số kiếp là một kiếp; biết tất cả kiếp có Phật, tất cả kiếp không có Phật; biết trong một kiếp có vô lượng Đức Phật, trong vô lượng kiếp có một Đức Phật; biết trong kiếp khác có kiếp không khác, trong kiếp không khác có

kiếp khác; biết kiếp có cùng tận là kiếp không cùng tận, kiếp không cùng tận là kiếp có cùng tận; biết kiếp lâu vô cùng là trong một ý nghĩ, kiếp một ý nghĩ là kiếp vô cùng; biết tất cả kiếp vào trong không có kiếp, biết không có kiếp vào trong tất cả kiếp; muốn biết hết số kiếp thành hoại của tất cả thế giới trong quá khứ, vị lai và hiện tại nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đó gọi là đại thệ nguyện trang nghiêm đầu tiên của Đại Bồ-tát, nghĩa là bằng trí tuệ chiếu sáng biết rõ tất cả kiếp.

Này Phật tử! Hãy lấy ví dụ ấy lại. Giả sử có người trong một ý niệm biết hết tất cả ý muốn của chúng sinh trong vô lượng, vô số a-tăng-kỳ thế giới. Người này bằng các phương tiện, cố gắng hết ý nghĩ này đến ý nghĩ khác, trong vô lượng, vô số a-tăng-kỳ kiếp cũng không thể biết hết các loại ý muốn của chúng sinh trong tất cả thế giới ở phương Đông.

Tuần tự như vậy cho đến người thứ mười. Người thứ mười này ngay trong một ý niệm có thể biết hết sự hiểu biết về các ý thích của chúng sinh bằng sự siêng năng với các phương tiện trong vô lượng, vô số a-tăng-kỳ kiếp của người thứ chín. Người thứ mười này siêng năng bằng các phương tiện tuần tự trong từng niệm, suốt vô lượng, vô số a-tăng-kỳ kiếp cũng không thể biết hết các loại ý thích của chúng sinh trong tất cả thế giới ở phương Đông, cho đến mười phương cũng như vậy.

Các loại ý thích của chúng sinh trong vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ thế giới khắp mười phương còn có thể biết được, nhưng kho tàng công đức của Bồ-tát mới phát tâm thì không thể biết được. Tại sao?

Này Phật tử! Đại Bồ-tát mới phát tâm không chỉ giới hạn trong việc muốn biết các loại ý thích của chúng sinh trong các thế giới ấy nên phát tâm Bồ-đề, mà muốn biết hết các loại ý muốn của chúng sinh trong tất cả thế giới khắp mười phương nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Muốn biết vô lượng các loại dục lạc là một dục lạc mà không phá hoại tất cả tánh dục; muốn biết tất cả biển dục lạc của chúng sinh; muốn biết dục của một chúng sinh là dục của tất cả chúng sinh; muốn biết các dục trong ba đời của tất cả chúng sinh; muốn biết dục tương tự, dục không tương tự; muốn biết tất cả dục là một dục, một dục là tất cả dục; muốn được đầy đủ các loại năng lực về dục của Như Lai; muốn biết dục hữu thượng và dục vô thượng; dục hữu dư và dục vô dư; dục bình đẳng, dục không bình đẳng; dục có sự y cứ và dục không có sự y cứ; dục cộng chung và dục không cộng chung; dục hữu hạn và dục vô hạn; dục thiện và dục bất thiện; dục thế gian và xuất thế gian; dục đại trí, dục

thanh tịnh, dục thù thắng, dục trí vô ngại; dục trí vô ngại giác ngộ giải thoát; dục thanh tịnh dục không thanh tịnh; dục rộng và dục hẹp; dục vi tế dục thô thiển nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì muốn biết hết tất cả chúng sinh mỗi một chúng sinh có mười loại dục. Đó là do khổ sinh dục, dục phương tiện, dục hư vọng, dục tham mùi vị, dục theo nhân sinh, dục theo duyên sinh, dục tận cùng, dục tất cả. Đại Bồ-tát mới phát tâm muốn phân biệt rõ các lưới dục này nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Phật tử! Hãy lấy ví dụ ấy lại. Giả sử có người chỉ trong một ý niệm biết được các loại căn tánh của chúng sinh trong vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ thế giới. Bằng trí tuệ này, người ấy siêng năng với nhiều phương tiện, tuần tự từng ý niệm cũng không thể biết hết các loại căn tánh của chúng sinh trong tất cả thế giới ở phương Đông. Như nói ở trên, người ấy biết tất cả chúng sinh, mỗi một chúng sinh có mười căn tánh.

Này Phật tử! Hãy lấy ví dụ này lại. Giả sử có người ngay trong một ý niệm biết được các loại hy vọng của chúng sinh trong vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ thế giới ở phương Đông… cho đến đều biết tất cả chúng sinh và mỗi một chúng sinh đều có mười loại hy vọng.

Này Phật tử! Hãy lấy ví dụ ấy lại. Giả sử có người ngay trong một niệm biết hết các loại phương tiện của chúng sinh trong vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ thế giới…; cho đến biết hết tất cả chúng sinh mà mỗi chúng sinh đều có mười loại phương tiện.

Này Phật tử! Hãy lấy ví dụ ấy lại. Giả sử có người ngay trong một niệm biết hết tâm ý trong từng niệm của chúng sinh trong vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ thế giới…; cho đến biết hết tất cả chúng sinh mà mỗi chúng sinh đều có mười loại tâm.

Này Phật tử! Hãy lấy ví dụ ấy lại. Giả sử có người ngay trong một niệm biết hết các loại nghiệp trong từng niệm của chúng sinh trong vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ thế giới…; cho đến biết hết tất cả chúng sinh mà mỗi chúng sinh đều có mười loại nghiệp.

Này Phật tử! Hãy lấy ví dụ ấy lại. Giả sử có người ngay trong một niệm biết hết các loại phiền não. Người này tinh cần bằng các phương tiện, tiếp tục từng ý niệm trong vô lượng, vô số a-tăng-kỳ kiếp cũng không thể biết được các loại phiền não của tất cả chúng sinh ở phương Đông. Tuần tự như vậy, cho đến người thứ mười. Người thứ mười này, trong một niệm biết phân biệt hết các loại phiền não của chúng sinh mà người thứ chín biết được trong vô lượng, vô số a-tăng-kỳ kiếp. Người thứ mười siêng năng

dùng các phương tiện, liên tục từng ý niệm suốt vô lượng, vô số a-tăng-kỳ kiếp cũng không biết hết các loại phiền não của tất cả chúng sinh. Cho đến mười phương cũng như vậy.

Các loại phiền não của tất cả chúng sinh trong các thế giới ấy còn có thể biết được, chứ kho công đức của Bồ-tát mới phát tâm thì không thể biết được. Tại sao?

Này Phật tử! Bồ-tát mới phát tâm không chỉ giới hạn trong việc muốn biết các loại phiền não của chúng sinh trong số thế giới ấy mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, mà muốn phân biệt biết hết các loại phiền não của tất cả chúng sinh nên phát tâm giác ngộ.

Đó là muốn biết phiền não nhẹ; phiền não nặng; phiền não kết sử; phiền não triền phược; vô lượng phiền não của mỗi một chúng sinh; các loại phiền não giác quán của tất cả chúng sinh; phiền não y vào vô minh; phiền não tương ứng với ái; tham dục là phiền não bất căn lành bản; sân hận là phiền não bất căn lành bản; ngu si là phiền não bất căn lành bản; phiền não bằng nhau; tất cả phiền não; căn bản phiền não; phiền não ngã, ngã sở; phiền não ngã mạn; tà niệm hư vọng sinh phiền não; do thân kiến sinh ra sáu mươi hai kiến… các phiền não; phiền não triền cái; phiền não chướng ngại. Vì muốn biết hết tất cả lưới mê hoặc phiền não của chúng sinh, đầy đủ đại Từ, đại Bi, Nhất thiết chủng trí nên Bồ-tát phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Phật tử! Hãy lấy ví dụ ấy lại. Giả sử có người chỉ trong một ý nghĩ, thấy hết chư Phật và tất cả chúng sinh trong vô lượng, vô biên thế giới ở phương Đông. Người này đều có thể cung kính lễ bái, tôn trọng khen ngợi, nhất tâm chiêm ngưỡng, đem các vật dâng cúng với mùi vị tuyệt hảo, thức ăn uống thơm ngon, hương hoa chuỗi ngọc, cờ lụa phướn lọng, cung điện tuyệt diệu, giăng màn trướng đẹp, che lưới báu ở trên, tòa Sư tử trang hoàng bằng vật báu. Người này siêng năng bằng các phương tiện, liên tục đem những vật quý báu xinh đẹp ấy suốt vô lượng, vô số a-tăng-kỳ kiếp cúng dường chư Phật. Vị ấy lại khuyên dạy các chúng sinh kia đem những vật dụng hảo hạng như trên cúng dường chư Phật trong vô lượng, vô số a-tăng-kỳ kiếp.

Sau khi chư Như Lai ấy nhập Niết-bàn, vị ấy lại xây tháp bằng vô số vật báu để cúng dường cho từng Đức Phật. Các pháp ấy đều cao rộng trùm khắp cả vô lượng, vô biên thế giới và được trang hoàng bằng các bảo vật xinh đẹp nhất. Trong mỗi tháp, có vô lượng, vô số hình tượng Như Lai. Các hình tượng ấy có hào quang chiếu sáng vô lượng, vô biên thế giới. Vị ấy

lại khuyên bảo từng chúng sinh xây dựng các tháp báu đẹp như trước cho chư Như Lai. Khắp cả các thế giới mười phương cũng như vậy.

Này Phật tử! Ý ông thế nào? Công đức của vị ấy có nhiều không?

Đế Thích thưa:

–Công đức của người ấy ngoài Phật ra thì không ai có thể biết được.

Pháp Tuệ đáp:

–Này Phật tử! Kho công đức của Bồ-tát mới phát tâm chỉ là một phần, thì công đức của vị kia dù cả trăm, ngàn, cho đến không thể đếm, không thể ví dụ, không thể nêu bày là bao nhiêu phần cũng không thể bằng được. Giả sử, đối với sự khuyến hóa chúng sinh siêng năng bằng các phương tiện liên tục không gián đoạn, trong vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp làm các công đức bằng các vật cúng dường như người thứ nhất thì người này trong một ý niệm có thể đầy đủ. Người này siêng năng dùng phương tiện liên tục không gián đoạn, trong vô số vô lượng a-tăng-kỳ kiếp cúng dường được công đức, nói rõ như trước.

Tuần tự như vậy cho đến người thứ mười, cũng như trước. Một phần công đức của Đại Bồ-tát mới phát tâm hơn trăm phần, ngàn phần, cho đến không thể thí dụ, không thể nêu bày được phần công đức của người kia. Tại sao?

Này Phật tử! Vị Bồ-tát ấy không chỉ giới hạn trong việc cúng dường số lượng Như Lai như vậy nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mà muốn cúng dường cả ba đời chư Phật trong thế giới như pháp giới, hư không giới khắp mười phương nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Sau khi phát tâm, được biết hết trí không chướng ngại của chư Phật quá khứ, được tin các công đức của chư Phật tận vị lai, biết hết trí tuệ do chư Phật hiện tại nói ra.

Đối với công đức của tất cả chư Phật trong ba đời, Đại Bồ-tát này đều tin tưởng hướng đến, thọ trì tu tập, được chứng thân chứng, được tất cả công đức như chư Phật. Tại sao? Vì Đại Bồ-tát mới phát tâm muốn không chấm dứt tất cả Phật tánh nên phát tâm Bồ-đề; muốn cho tâm Từ bi đến khắp các loại chung sinh trong tất cả thế giới, muốn độ thoát tất cả chúng sinh, muốn biết tất cả thế giới thành và hoại, muốn biết chúng sinh phát sinh cấu tịnh trong tất cả thế giới, muốn làm cho chúng sinh trong ba cõi đều được thanh tịnh, muốn biết tâm niệm phiền não huân tập của tất cả chúng sinh, muốn biết hết sự chết ở đây sinh nơi kia của tất cả chúng sinh, muốn biết hết căn tánh, phương tiện của tất cả chúng

sinh, muốn biết tâm và tâm sở của tất cả chúng sinh, muốn biết tất cả chúng sinh trong ba đời, muốn biết đầy đủ công đức của chư Phật ba đời, muốn biết Vô thượng Bồ-đề của chư Phật ba đời, muốn biết đầy đủ tịnh pháp của chư Phật ba đời, muốn biết tướng bình đẳng của pháp chư Phật trong ba đời, muốn biết trí tuệ vô thượng và nhân duyên thanh tịnh của chư Phật ba đời, muốn biết năng lực trí tuệ phát triển của chư Phật trong ba đời, muốn biết đầy đủ pháp không sợ của chư Phật trong ba đời, muốn đầy đủ pháp không cộng chung để trang nghiêm chư Phật trong ba đời, muốn được trí tuệ bình đẳng của vô lượng, vô biên của chư Phật trong ba đời đồng với pháp giới, nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tại sao? Vì Bồ-tát mới phát tâm này tức là Phật, đồng đẳng với chư Như Lai ba đời, cũng đồng đẳng với cảnh giới của Phật ba đời, cũng đồng đẳng với chánh pháp chư Phật của ba đời, cũng được trí tuệ bình đẳng với chư Phật ba đời, một thân có vô lượng thân của Như Lai, sự giáo hóa chúng sinh cũng đồng đẳng, có thể chấn động hết tất cả thế giới, có thể chiếu khắp hết tất cả thế giới, có thể làm ngừng các khổ ở những đường ác trong tất cả thế giới, có thể làm nghiêm tịnh tất cả thế giới, có thể thị hiện thành Phật ngay trong tất cả thế giới, làm cho tất cả chúng sinh đều được hoan hỷ, làm cho tất cả chúng sinh đều hiểu về pháp giới sâu xa, có thể hộ trì hết chủng tánh của chư Phật, được trí tuệ quang minh của chư Phật.

Đại Bồ-tát mới phát tâm ấy không lúc nào rời xa chư Phật và giáo pháp trong ba đời; không rời xa tất cả Thanh văn, Duyên giác và pháp họ thực hành; không rời xa pháp thế gian và xuất thế gian, chúng sinh và pháp chúng sinh, chuyên nhất cầu giác ngộ trí tuệ vô ngại.

Bấy giờ, nhờ thần lực của Phật, năng lực kho tàng công đức của Bồ-tát mới phát tâm được nói ra, các thế giới nhiều như bụi nhỏ của vạn cõi Phật khắp mười phương đều chấn động sáu cách, mưa các loại hoa, hương, bột thơm, vòng hoa, vật báu, vật xinh đẹp của cõi trời. Có tiếng nói vi diệu hòa nhã phát ra rồi lại rống lên tiếng sư tử, chiếu hào quang lớn sáng cả mười phương.

Bấy giờ, khắp mười phương vượt xa nhiều thế giới như bụi nhỏ của mười cõi Phật, có chư Phật đồng danh hiệu là Pháp Tuệ nhiều như bụi nhỏ của vạn cõi Phật đều hiện thân ra, dạy bảo Bồ-tát Pháp Tuệ với lời:

–Lành thay, lành thay! Này Phật tử! Ông nói rất hay về kho tàng công đức của Bồ-tát mới phát tâm. Chúng ta, các vị Như Lai nhiều như bụi nhỏ trong vạn cõi Phật, cũng đều diễn thuyết kho tàng công đức của Bồ-tát mới

phát tâm. Tất cả chư Phật khắp mười phương cũng như vậy.

Khi Bồ-tát Pháp Tuệ thuyết về kho công đức của Bồ-tát mới phát tâm có vô số chúng sinh nhiều như bụi nhỏ trong vạn thế giới đều được kho công đức của Bồ-tát mới phát tâm nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lúc này, chúng ta đều thọ ký cho họ trong đời vị lai ở khắp mười phương đồng thời thành Phật, đồng hiệu là Tịnh Tâm Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác. Chúng ta đều hộ trì pháp này, vì các Bồ-tát trong đời vị lai cũng như trên điện Diệu thắng của đỉnh núi Tu-di, dưới cây Bồ-đề ở Diêm-phù-đề thuộc bốn thiên hạ của thế giới Ta-bà mà diễn thuyết pháp này giáo hóa chúng sinh. Khắp mười phương, các thế giới có đến ngàn ức na-do-tha không thể lường, không thể đếm, không thể nghĩ bàn, không có biên giới, không thể nêu bày hết, cả pháp giới hư không giới, trong các thế giới ấy đều thuyết pháp này để giáo hóa chúng sinh. Người thuyết pháp ấy cũng đều có tên là Pháp Tuệ. Nhờ thần lực của Phật, nhờ năng lực bản hạnh của Phật mà hiển bày được Phật pháp, ánh sáng trí tuệ được chiếu khắp, hiểu được nghĩa đệ nhất, hiểu pháp như vậy.

Các Bồ-tát hoan hỷ, khen ngợi công đức chư Phật, biết được chư Phật bình đẳng, hiểu pháp giới không có hai.

Bấy giờ, Bồ-tát Pháp Tuệ nhìn khắp mười phương, tất cả đại chúng, hư không giới, thành tựu chúng sinh giới, không trái với nghiệp báo, thanh tịnh như hư không, muốn nhổ sạch những cấu uế cõi cho chúng sinh, muốn chúng sinh đều giải thoát, muốn biết rõ các loại căn tánh, ba đời hướng thẳng đến Niết-bàn và hiện thân thậm thâm thanh tịnh với các công đức, nên đã nương uy thần của Phật mà nói kệ rằng:

Tâm đại Từ, đại Bi
Khắp các cõi mười phương
Phân biệt rõ các cõi
Phật pháp đến ba đời
Muốn đủ công Đức Phật
Biển tạng pháp Bồ-tát
Lợi ích cho chúng sinh
Mới phát tâm Bồ-đề
Muốn phân biệt rõ hết
Pháp giới như hư không
Tất cả các chúng sinh
Chư Phật và pháp Phật

Muốn chứng đắc đạo lực
Của tất cả chư Phật
Thành tựu không thoái chuyển
Lợi ích các chúng sinh
Trong tất cả chúng sinh
Thường sinh đại Từ bi
Xa lìa ý sân hận
Tu tập tâm giúp ích
Từ quang chiếu mười phương
Để chúng sinh quy y
Chư Phật đều hộ niệm
Công đức khó nghĩ bàn
Muốn phân biệt rõ hết
Tất cả cõi chư Phật
Thân diệu pháp Như Lai
Thậm thâm khó nghĩ bàn
Kho vô lượng công đức
Trí tuệ rất sâu rộng
Nhân đó mới phát tâm
Chuyên cầu Phật giác ngộ
Muốn phân biệt rõ hết
Tất cả loại chúng sinh
Trong thế giới mười phương
Trí tuệ không chướng ngại
Các thế giới thô, tế
Hay rộng, hẹp vô cùng
Biết một trong tất cả
Biết tất cả trong một
Với hạnh ấy, Bồ-tát
Tinh cần, không buông lung
Không lệ thuộc khổ vui
Vì muốn độ chúng sinh
Trước tất cả chư Phật
Chiêm ngưỡng không nhàm chán
Được vào pháp thậm thâm
Biển vô lượng công đức
Chúng sinh trong năm đường
Xem chúng như con một

Khiến trừ các cấu uế
Đầy đủ pháp thanh tịnh
Muốn hạt giống chư Phật
Trường tồn không đoạn tuyệt
Thu phục tất cả ma
Phá dẹp không còn gì
Bình đẳng quán Như Lai
Các tướng pháp ba đời
Pháp sâu xa vi diệu
Thường tu không phóng dật
Bồ-tát thường muốn nhìn
Tất cả cảnh giới Phật
Thế nên các Như Lai
Quán đảnh tuệ cam lộ
Tín tâm không thể hoại
Cứng chắc như Kim cang
Đối với các Như Lai
Biết ân và báo ân
Cảnh giới của tối thắng
Vô số quang trí tuệ
Tự giác không do người
Bồ-tát mới phát tâm
Đều có thể biết rõ
Chúng sinh năm đường dục
Vô số các nghiệp báo
Tất cả tâm sở thành
Biết các căn lợi, độn
Vô lượng, vô số tánh
Các cảnh giới thù thắng
Bồ-tát mới phát tâm
Tâm Bồ-đề vô lượng
Thanh tịnh các pháp giới
Không vướng, không lệ thuộc
Không nhiễm như hư không
Thành tựu trí tuệ Phật
Tâm ấy không chướng ngại
Khế hợp nghĩa chân thật
Tịch diệt, lìa hư vọng

Thấu đạt tâm chúng sinh
Mà chẳng tưởng chúng sinh
Pháp phân biệt phương tiện
Rốt ráo đến bờ kia
Vô lượng, vô số kiếp
Đều phân biệt biết rõ
Đi đến các cõi Phật
Giải rõ pháp sâu xa
Nếu phân biệt rõ được
Vô lượng pháp chư Phật
Kho pháp giới thanh tịnh
Đúng thật, không còn nghi
Hiểu căn tánh chúng sinh
Rốt ráo đến bờ kia
Bình đẳng quán các pháp
Đồng các Đức Như Lai
Tâm thanh tịnh vô cùng
Thường ở trước Đức Phật
Cung kính rất tôn trọng
Cúng dường Thầy loài người
Thân cận tất cả Phật
Chiêm ngưỡng không nhàm chán
Các Đức Như Lai ấy
Hộ niệm Bồ-tát này
Đối với pháp vi diệu
Hiểu rõ không chướng ngại
Không vướng, không lệ thuộc
Tâm tịnh như hư không
Biết Bậc Thầy loài người
Biển trí tuệ sâu rộng
Yên lặng vào chánh đạo
Quán ba đời không ngại
Kiên cố, không thể phá
Không gì làm hoại được
Chuyên niệm đạo Vô thượng
Chưa từng bị đoạn tuyệt
Lìa tối, đến minh chính
Chí học các pháp thiện

Thường ưa quán tịch diệt
Đầy đủ tánh chân thật
Chấm dứt đường ngôn ngữ
Quán bình đẳng, chẳng khác
Với pháp, không phân biệt
Vốn từ chân như sinh
Đều phân biệt rõ hết
Cảnh giới sâu của Phật
Tịch nhiên vào chánh đạo
Ba đạt, không chướng ngại
Trong thế giới mười phương
Tất cả các cõi Phật
Bồ-tát sức tự tại
Một niệm đều biết hết
Vô lượng không thể đếm
Phương tiện đều đầy đủ
Đi khắp cõi mười phương
Gọi là chân Phật tử
Đầy đủ tâm đại Bi
Trong mát trừ khát ái
Tâm đại Từ nghĩa khắp
Vô ngại như hư không
Với các chúng sinh kia
Không sinh tưởng chúng sinh
Đều lìa hết hư vọng
Thanh tịnh đi mười phương
Đối với các chúng sinh
Thường giúp không sợ hãi
Hạnh chân thật thế này
Đồng với các Như Lai
Thường nói pháp sâu xa
Thanh tịnh không chấp trước
Thế nên Phật mười phương
Tất cả đều hộ niệm
Đời quá khứ, vị lai
Vô lượng, vô số kiếp
Tuần tự, lòng nhớ nghĩ
Đều phân biệt biết rõ

Bồ-tát ngay hiện tại
Đối với cõi mười phương
Đều đi đến khắp cả
Cứu độ các chúng sinh
Đại trí quán sát rõ
Hiểu rõ không chướng ngại
Biết các pháp duyên hợp
Biển diệt, chẳng vững bền
Tất cả loại chúng sinh
Ai có sự nghi ngờ
Bồ-tát đều trừ hết
An trú vào pháp tánh
Bồ-tát sức vô úy
Thu phục tất cả ma
Đều vì các chúng sinh
Trừ diệt ngu si ám
Thế giới thành hay hoại
Đều biết thật rõ ràng,
Ai quán sát như vậy
Không nghi cảnh giới Phật
Quán sát pháp ba đời
Phá tan hẳn lưới nghi
Đối với tất cả Phật
Chánh tín không thể hoại
Năng lực tín đứng vững
Thành tựu sức trí tuệ
Do trí tuệ thanh tịnh
Tất rõ nghĩa chân thật
Tận đến đời vị lai
Lợi ích khắp chúng sinh
Muốn làm cho tất cả
Hoàn toàn được giải thoát
Trong sinh tử vô biên
Tinh cần không biếng nhác
Nơi tất cả địa ngục
Chịu khổ vì chúng sinh
Kho công đức trí tuệ
Đầy đủ đều thành tựu

Phân biệt rõ hoàn toàn
Căn tánh các chúng sinh
Lại có thể phân biệt
Các nghiệp của chúng sinh
Đối trị tùy nghiệp họ
Bồ-tát giảng chánh pháp
Dùng tâm đại Từ bi
Tùy thuận theo thế gian
Đối với tất cả pháp
Hiểu rõ không, vô ngã
Trong mỗi một âm thanh
Nói vô lượng lời dạy
Bồ-tát phóng hào quang
Nhiều màu đẹp rực rỡ
Chiếu khắp cõi mười phương
Trừ sạch hết tối tăm
Trên từng mỗi hào quang
Tòa sen báu thanh tịnh
Bồ-tát ngồi trên ấy
Thuyết pháp cho đại chúng
Trong mỗi lỗ chân lông
Thấy các cõi mười phương
Cõi ấy đẹp trang nghiêm
Phật, Bồ-tát hội họp
Ở bên mỗi Như Lai
Vô lượng chúng vây quanh
Trí tuệ diệu thanh tịnh
Biết rõ tâm chúng sinh
Trong thế giới mười phương
Vô lượng các cõi Phật
Bồ-tát bằng thần thông
Một niệm đều đi khắp
Cung kính cúng dường Phật
Lợi ích khắp chúng sinh
Tại nơi mỗi Đạo sư
Hỏi đáp rõ nghĩa sâu
Đối với các Thế Tôn
Tưởng như là cha lành

Vì lợi ích chúng sinh
Phân biệt hạnh Bồ-tát
Trí tuệ rất sáng tịnh
Thấu đạt kho tàng pháp
Sinh ra vô lượng trí
Thông suốt hết Phật pháp
Vô lượng, vô số kiếp
Phân biệt nói pháp giới
Số kiếp có thể hết
Pháp giới không cùng tận
Bình đẳng quán các pháp
Tâm không bị đắm nhiễm
Không bỏ khổ sinh tử
Trí tuệ không chướng ngại
Chủng tánh Phật vô thượng
Nhà Pháp vương ba đời
Tất cả pháp Như Lai
Sinh ra các Bồ-tát
Pháp thân diệu thanh tịnh
Ứng hiện nhiều hình thức
Như nhà ảo thuật giỏi
Biến hiện tùy ý thích
Có nơi vì chúng sinh
Viên mãn hạnh Bồ-tát
Hoặc thị hiện đản sinh
Xuất gia, tu học đạo
Hoặc dưới cây Bồ-đề
Tự nhiên thành Chánh giác
Hoặc lại vì chúng sinh
Thị hiện nhập Niết-bàn
Hiện vô lượng diệu pháp
Sâu xa trú ở đời
Thanh văn, Bích-chi-phật
Không ai lường được cả
Thân miệng ý Bồ-tát
Tướng vô sinh tịch diệt
Ứng hiện khắp thế gian
Bằng phương tiện có khắp

Chân Phật tử như vậy
Cảnh giới diệu sâu xa
Nếu chúng sinh nghĩ bàn
Thì phát cuồng mê loạn
Tất cả đều đầy đủ
Trú trong trí vô ngại
Các Như Lai hiện khắp
Vô lượng sức tự tại
Kho công đức Bồ-tát
Thế gian chẳng ai bằng
Huống chi Bậc Tối Thắng
Vô lượng khó nghĩ bàn
Bồ-tát tuy chưa đắc
Đầy đủ Nhất thiết trí
Vô lượng các pháp môn
Hoàn toàn đến bờ kia
Tất cả pháp thắng diệu
Đều đã được đầy đủ
Một hướng cầu Bồ-đề
Đạo một thừa rốt ráo
Đối với các chúng sinh
Biết rõ thời, phi thời
Vì muốn làm lợi ích
Nên hiện đại thần lực
Một thân đều hiện khắp
Ở tất cả cõi Phật
Chiếu hào quang thanh tịnh
Huy hoàng chẳng gì bằng
Chiếu khắp cõi mười phương
Trừ diệt mọi si ám
Rưới khắp bằng mưa pháp
Như rồng chúa ở biển
Quán sát tất cả pháp
Hư vọng, như huyễn hóa
Do nghiệp lực phiền não
Luân chuyển mãi sinh tử
Dùng tâm đại Từ bi
Che khắp các chúng sinh

Phương tiện diệu thanh tịnh
Độ thoát vô số chúng
Sức công đức Bồ-tát
Đồng các Đức Như Lai
Biển vô lượng trí tuệ
Thanh tịnh như hư không
Vô lượng, vô số kiếp
Tu đủ hạnh Bồ-tát
Siêng năng các phương tiện
Muốn độ tất cả chúng
Với các nghiệp chúng sinh
Đều phân biệt rõ biết
Khiến tu nghiệp thanh tịnh
Chí cầu đạo Vô thượng
Những vị Đại Bồ-tát
Hành pháp thắng diệu này
Quyết định không thoái chuyển
Quán đúng Nhất thiết trí
Tất cả các thế giới
Vô lượng khó nghĩ bàn
Bồ-tát trong một niệm
Đến khắp tất cả cõi
Xa lìa tưởng hư vọng
Tâm rỗng như hư không
Một Pháp thân thanh tịnh
Ứng hiện tất cả đời
Trạm nhiên thường bất động
Nhưng hiện khắp mười phương
Phân biệt tất cả pháp
Không chấp các tướng pháp
Thông đạt tất cả pháp
Tâm vị ấy không nhiễm
Tế độ tất cả chúng
Mà không người giải thoát
Tất cả loại chúng sinh
Với các loại hy vọng
Pháp thiện, ác, vô ký
Tịch diệt như hư không

Tùy thuận các chúng sinh
Các hình thức ưa thích
Vô lượng sức tự tại
Đều ứng hóa cho chúng
Cũng như ảo thuật gia
Hiện ra các loại thân
Bồ-tát sức tự tại
Ở khắp cõi mười phương
Pháp thân của Bồ-tát
Vô lượng như hư không
Tùy ý muốn chúng sinh
Hiện khắp cho tất cả
Nhưng tâm không bị nhiễm
Chân thật chẳng hư vọng
Pháp thanh tịnh, phiền não
Cũng đều chẳng thật có
Giải thoát, không giải thoát
Tâm cũng không bị nhiễm
Cho chúng sinh bị khổ
Vui Niết-bàn vô thượng
Đem đến các thế giới
Trí tuệ, không lo sợ
Đầy đủ các tướng tốt
Đạo Vô thượng rốt ráo
Một niệm phân biệt hết
Tất cả các pháp tướng
Tìm cầu trong ba đời
Cũng đều chẳng thật có
Bồ-tát quán đời trước
Thông đạt đời quá khứ
Phân biệt tướng đời sau
Hoàn toàn cũng như vậy
Tất cả thế giới Phật
Đều phân biệt rõ biết
Trừ diệt các phiền não
Đầy đủ các công đức
Thường ưa quán tịch tĩnh
Hoàn toàn hướng Niết-bàn

Vui Tam-muội Vô tránh
Tâm không bị lệ thuộc
Bồ-tát đạt thật tế
Tất cả chẳng ai bằng
Hành vững chắc hoàn toàn
Quyết định không thoái lui
Tu tập các thắng hạnh
Tịch diệt không vướng mắc
Tâm vị ấy an trú
Bất động như Tu-di
Diệu hạnh của Bồ-tát
Có khắp cả pháp giới
Chư Phật và Bồ-tát
Đều phân biệt rõ biết
Muốn cầu tuệ Đạo Sư
Đạo cứu cánh tối thắng
Nhất thiết trí sâu xa
Vua giải thoát vô thượng
Cần dũng mãnh tinh tấn
Mau phát tâm Bồ-đề
Muốn cầu lực tối thắng
Cần phải đoạn các lậu
Các vị Đại Bồ-tát
Mới phát tâm thanh tịnh
Kho công đức tâm ấy
Nói không thể nào hết
Lợi ích cho chúng sinh
Khen ngợi hạnh Như Lai
Nhất tâm lắng nghe hết
Sự hành đạo của Phật
Vô lượng các cõi Phật
Nghiền nát như bụi nhỏ
Một hạt để một cõi
Đều phân biệt biết hết
Trong các cõi như vậy
Tất cả các Như Lai
Nói kho công đức này
Cũng chẳng thể hết được

Phân biệt hết chúng sinh
Mà không tưởng chúng sinh
Hiểu hết các ngôn ngữ
Mà không tưởng ngôn ngữ
Trí thậm thâm vô ngại
Phân biệt các thế giới
Hiểu rõ kiếp thành hoại
Mà không tưởng thành hoại
Tâm thanh tịnh rộng lớn
Như khắp cả hư không
Hiểu rõ pháp ba đời
Tất cả các thế gian
Trừ diệt các phiền não
Sạch hết chẳng còn gì
Quán tịch diệt vô ngại
Là chánh pháp của Phật
Trong thế giới mười phương
Nơi tất cả Như Lai
Một niệm, đều đến nơi
Mà tâm không bị nhiễm
Hiểu rõ pháp chẳng sinh
Như như đúng chân thật
Tất cả các hình tướng
Cũng đều chẳng chân thật
Vô lượng không thể đếm
Tất cả các Như Lai
Cùng quyến thuộc thanh tịnh
Đều đến lễ cúng dường
Thường thưa hỏi Như Lai
Pháp vi diệu sâu xa
Tất cả các Bồ-tát
Thệ nguyện, hạnh thanh tịnh
Trong thế giới mười phương
Tất cả các Đạo sư
Một niệm đều thấy rõ
Mà tâm không chấp trước
Trong tất cả ba cõi
Công đức diệu tối thắng

Đem hạnh thanh tịnh này
Trang nghiêm các cõi Phật
Mắt tuệ không chướng ngại
Hiểu rõ hết chúng sinh
Phân biệt không thật có
Xa lìa các nhiễm trước
Hiểu căn tánh chúng sinh
Phiền não và tập khí
Các dục của chúng sinh
Thông đạt khó nghĩ bàn
Các vị Đại Bồ-tát
Biết trước tâm chúng sinh
Tùy người mà cứu độ
Dùng Tuệ nhãn giảng thuyết
Biết rõ thời, phi thời
Chúng sinh tịnh hay uế
Dần dần làm thanh tịnh
Rốt ráo được giải thoát
Vô lượng na-do-tha
Các Tam-muội sâu xa
Bồ-tát sức tự tại
Một niệm nhập vào hết
Tướng trụ, khởi Tam-muội
Đều hiểu rõ phân biệt
Vô lượng các cảnh giới
Hiểu rõ duyên sinh trú
Các trí tuệ như vậy
Đều đã được đầy đủ
Không lâu được Bồ-đề
Tất cả không chướng ngại
Thường làm lợi chúng sinh
Pháp Trượng Phu vô thượng
Đều phân biệt rõ hết
Tất cả kiếp dài ngắn
Ngày đêm và năm tháng
Đều quán sát rõ ràng
Chánh niệm không phóng dật
Hiểu rõ các thế gian

Phân biệt các cõi Phật
Chân thật không sai khác
Biết phân biệt hoàn toàn
Tất cả các thế giới
Với cõi nước mười phương
Không có tưởng phân biệt
Quán sát đúng như vậy
Các thế giới mười phương
Nghiêm tịnh tất cả cõi
Mà tâm không chấp trước
Thành tựu sức trí tuệ
Đồng với các Như Lai
Lực biết đúng và sai
Phân biệt rõ chúng sinh
Biết hết loài chúng sinh
Các nghiệp báo thiện ác
Đời quá khứ vị lai
Thông đạt không chướng ngại
Tất cả các thế giới
Các chủng tánh chúng sinh
Trong ba cõi của chúng
Đều phân biệt rõ hết
Tất cả các chúng sinh
Các căn thượng, trung, hạ
Các vị Đại Bồ-tát
Đều phân biệt rõ hết
Tất cả loại chúng sinh
Ý muốn thượng, trung, hạ
Thanh tịnh, không thanh tịnh
Cũng đều biết rõ ràng
Phân biệt biết chúng sinh
Trên mọi nẻo trầm luân
Cắt hẳn duyên tương tục
Cứu cánh lìa ba cõi
Tất cả các Tam-muội
Chánh thọ thiền giải thoát
Sinh cấu uế, thanh tịnh
Đều phân biệt biết rõ

Tuần tự biết kiếp trước
Tùy nơi chịu khổ vui
Phân biệt đúng như vậy
Chính là lực Như Lai
Tất cả thiện và ác
Nghiệp phiền não chúng sinh
Phân biệt cả năm đường
Rốt ráo đến Niết-bàn
Nếu chưa hết các lậu
Phải sinh các cảnh giới
Diệt hết nghiệp phiền não
Đạt đến đạo Vô thượng
Phương tiện độ chúng sinh
Diệt cấu, được đạo tịnh
Bậc tuệ phân biệt rõ
Là hùng trong loài người
Đầy đủ cả mười Lực
Tuệ quang trừ si ám
An trú lực tối thắng
Diệt hoàn toàn nghi hoặc
Trong từng mỗi chân lông
Có vô lượng cõi Phật
Các vị Đại Bồ-tát
Đều thấy được tất cả
Uế trược hay thanh tịnh
Các loại đẹp trang nghiêm
Tùy theo các nghiệp ấy
Đều phân biệt biết rõ
Trong từng hạt bụi nhỏ
Có tất cả cõi Phật
Chư Phật và Bồ-tát
Phật tử cũng đều thấy
Các cõi không tích tụ
Không loạn, không ép nhau
Tất cả vào một cõi
Mà chẳng có sự vào
Các quốc độ mười phương
Khắp hư không pháp giới

Ngay trong một sợi lông
Biết đầy đủ rõ ràng
Thấy hết cõi mười phương
Tất cả Bậc Tối Thắng
Vi diệu tịnh trang nghiêm
Tất cả các cõi Phật
Tất cả chư Như Lai
Và cõi tịnh vị ấy
Trong một lỗ chân lông
Bậc tuệ đều thấy rõ
Tướng sai khác ba đời
Tất cả các pháp giới
Năm tháng nối tiếp nhau
Phân biệt được giải thoát
Chân Phật tử như vậy
Đầy đủ không sợ hãi
Là hùng trong loài người
Bậc trí tuệ minh đạt
Pháp môn sâu xa này
Bậc tuệ phân biệt rõ
Vị ấy đối với Phật
Cung kính, rất vui mừng
Vô lượng, vô số kiếp
Phát triển kho công đức
Cúng dường tất cả Phật
Độ thoát các chúng sinh
Vô lượng sức tự tại
Thị hiện bằng nhiều cách
Trí tuệ của vị ấy
Đồng với các Như Lai
Nơi vô lượng chư Phật
Học tập đều thành tựu
Tạng pháp sâu tịch tĩnh
Thích học, không nhàm chán
Đối tất cả Đạo Sư
Tâm cung kính tôn trọng
Người tu hạnh Bồ-tát
Thường uống pháp cam lộ

Phân biệt được hoàn toàn
Phát triển pháp trí tuệ
Vô ngại biện, giác ngộ
Các Tam-muội sâu xa
Tín tâm không lay động
Vững như núi Tu-di
Nuôi dưỡng các chúng sinh
Tất cả kho công đức
Các vị Đại Bồ-tát
Vô lượng đại Từ bi
Nhớ nghĩ khắp chúng sinh
Nhưng tâm không chấp trước
Bằng Nhất thiết chủng trí
Thích cho các chúng sinh
Muốn cứu hết thế gian
Xa lìa khổ phiền não
Các vị Đại Bồ-tát
Tâm đại Bi vô thượng
Phật, ta và chúng sinh
Xem bình đẳng không khác
Thích quán tướng tịch diệt
Các pháp như hư không
Bậc tuệ quán như vậy
Tất cả tánh chân thật
Bồ-tát mới phát tâm
Kho công đức sâu xa
Vô lượng, vô số kiếp
Nói đến không thể hết
Sinh ra các Như Lai
Duyên giác ưa vắng lặng
Chúng Thanh văn tự tại
Tất cả các Hiền thánh
Trong thế giới mười phương
Vô biên các cõi Phật
Các chúng sinh trong ấy
Được cung cấp nhiều kiếp
Lại dạy cho năm giới
Mười thiện và bốn Thiền

Bốn đẳng, Định vô sắc
Tịch diệt, các giải thoát
Lại trong vô số kiếp
Cung cấp vật ưa thích
Rồi dạy cho tu chứng
Hết lậu, thành La-hán
Các công đức như vậy
Còn có thể lường được
Kho công đức phát tâm
Chẳng thể nào nói hết
Giáo hóa vô số chúng
Đều thành Bích-chi-phật
Tam-ma-đề tịch tĩnh
Các công đức sâu xa
Cả công đức người ấy
So đức mới phát tâm
Chẳng bằng một phần trăm
Cho đến chẳng thể nói
Vô lượng đến vô biên
Cõi Phật như bụi nhỏ
Giả sử người thần lực
Một niệm vượt qua hết
Bằng thần lực như vậy
Đi trong vô lượng kiếp
Số cõi ấy đếm được
Kho phát tâm khó biết
Số kiếp trong ba đời
Thật vô lượng, vô biên
Tất cả những kiếp ấy
Còn biết được số lượng
Bồ-tát mới phát tâm
Kho vô lượng công đức
Lớn như cả hư không
Không thể biết giới hạn
Đời khứ, lai, hiện tại
Tất cả các số kiếp
Bồ-tát trong một niệm
Đều phân biệt hết được

Bồ-tát phát tâm báu
Muốn hiểu cả ba đời
Trong một niệm rõ hết
Lợi ích cho chúng sinh
Trong thế giới mười phương
Chúng sinh vô số cõi
Có những hy vọng gì
Một niệm đều rõ hết
Biết các căn phương tiện
Hành động trong từng niệm
Hư không còn lường được
Khó biết tâm Bồ-đề
Thế nên không thể lường
Đại từ thật vô lượng
Đem vui cho tất cả
Đầy thế giới mười phương
Cho được pháp tạng Phật
Và an lạc giải thoát
Tâm kho báu mới phát
Sức công đức vô lượng
Chúng sinh muốn hy vọng
Phương tiện tưởng mong cầu
Tùy căn cơ của chúng
Hành động thân miệng ý
Có thể trong một niệm
Đều hiểu biết tất cả
Muốn được Nhất thiết trí
Phát tâm cầu Bồ-đề
Tất cả loại chúng sinh
Vô lượng nghiệp phiền não
Do những kết nghiệp này
Thọ thân trong từng cõi
Quả báo kết nghiệp này
Còn biết được giới hạn
Kho công đức phát tâm
Không thể nào nghĩ bàn
Vì không thể nghĩ bàn
Nên phát nguyện vô thượng

Cúng dường tất cả Phật
Lìa hẳn các phiền não
Và trừ nghiệp phiền não
Cho tất cả chúng sinh
Nhổ sạch khổ ba cõi
Tâm đại Bi rốt ráo
Các thế giới mười phương
Vô lượng, vô số Phật
Một niệm cúng dường hết
Và khuyến hóa chúng sinh
Xông bằng hương thơm ngát
Các phướn báu, cờ, lọng
Y trời, thức ăn ngon
Nước cam lộ thượng vị
Cung điện theo thời tiết
Ghế, giường vật tốt đẹp
Đất kinh thành thanh tịnh
Thân an, thuận tâm đạo
Các vật dâng cúng ấy
Vô lượng báu xinh đẹp
Ngọc ma-ni chiếu sáng
Đều là nhân an lạc
Cúng dường Phật như vậy
Và khuyến hóa chúng sinh
Nhiều kiếp không nghĩ bàn
Luôn cúng dường như vậy
Các công đức như thế
Còn có thể nói hết
Kho công đức phát tâm
Không thể nào ví dụ
Tất cả các ví dụ
Như nói rõ ở trước
So với mới phát tâm
Vô lượng chẳng bằng một
Bậc Trung Tôn ba đời
Tất cả nghiệp công đức
Quả Vô thượng Bồ-đề
Đều do mới phát tâm

Trong vô số ức kiếp
Tu hành đạo Vô thượng
Vô số, không tính hết
Vượt ngoài sự suy lường
Rốt ráo Nhất thiết trí
Sức ấy không thể lường
Đến bờ giác ngộ kia
Vượt các cõi chúng sinh
Tâm Bồ-tát mới phát
Rộng lớn như hư không
Xuất sinh các công đức
Tướng ấy như pháp giới
Bình đẳng quán pháp tánh
Như thật, không tướng khác
Xa lìa tất cả cõi
Tánh như bậc kiên cố
Chân pháp tánh sâu xa
Tùy thuận vào bằng trí
Vô biên các cõi Phật
Một niệm, đi đến khắp
Biết bằng Nhất thiết trí
Quán sát khắp tất cả
Vô lượng cảnh giới Phật
Thông đạt không chướng ngại
Thường tu công đức thiện
Tất cả chẳng gì bằng
Đầy đủ giới vi diệu
Thanh tịnh không cấu uế
Cho tất cả trong ngoài
Cho bằng tâm bình đẳng
Cho bất kỳ lúc nào
Tinh cần không thoái lui
Chánh niệm tu thiền định
Kho công đức các thiền
Học tập trí vi diệu
Sâu rộng không đáy bờ
Ở địa tối thắng này
Thành tựu chân Phật tử

Đạt được trí như thật
Hạnh bình đẳng sâu xa
Tất cả các Như Lai
Đời khứ, lai, hiện tại
Đều dùng uy thần hộ
Mới phát tâm Bồ-đề
Các Tam-muội sâu xa
Vô lượng Đà-la-ni
Sức tự tại chư Phật
Trang nghiêm mới phát tâm
Tất cả các thế giới
Chẳng thể nào tính được
Vô lượng, không bờ bến
Cũng như cả hư không
Mới phát tâm Bồ-đề
Vô lượng, không bờ bến
Tất cả Thầy loài người
Đều do mới phát tâm
Mười Lực của Như Lai
Bốn Biện, bốn Không sợ
Vô lượng các công đức
Đều do mới phát tâm
Tất cả các Đạo sư
Mười tám pháp Bất cộng
Những tuệ thù thắng ấy
Đều do mới phát tâm
Thân đẹp của chư Phật
Các tướng tốt trang nghiêm
Hoàn toàn lìa hư vọng
Chân Pháp thân thanh tịnh
Nơi trời, người cúng dường
Trí vô ngại thậm thâm
Những công đức như vậy
Đều do mới phát tâm
Tất cả Bích-chi-phật
Vô lượng chúng Thanh văn
Cùng chư vị Hiền thánh
Đều nhờ mới phát tâm

Bốn Thiền, định Vô sắc
Các Tam-muội thậm thâm
Vô lượng hỷ lạc ấy
Đều từ mới phát tâm
Trong tất cả ba đời
Trời, người trong mười phương
Khắp tất cả thế giới
Sinh vào các cõi vui
Phương tiện siêng tinh tấn
Các căn đều thuần thục
Vô lượng an lạc này
Đều do mới phát tâm.
Vì sao được như vậy?
Các vị Đại Bồ-tát
Nhân khi mới phát tâm
Đủ sáu pháp Ba-la-mật
Giáo hóa các chúng sinh
Bỏ tà vào chánh đạo
Nên làm cho ba cõi
Nhận những an lạc này
Bồ-tát trí thâm diệu
Thông đạt không chướng ngại
Hướng dẫn các chúng sinh
Tịnh tu nghiệp thù thắng
Diệt trừ các phiền não
Và hành động bất thiện
Tu tập đường Niết-bàn
Độ thoát tất cả chúng
Vô lượng trí tuệ sáng
Cũng như ánh mặt trời
Đầy đủ hạnh thanh bạch
Như là trăng tròn sáng
Kho vô biên công đức
Cũng như biển mười phương
Không bẩn, không bị nhiễm
Sáng sạch như hư không
Bồ-tát mới phát tâm
Khen ngợi không cùng tận

Làm cho khắp chúng sinh
Hưởng thụ tất cả vui
Vô lượng, vô số kiếp
Tu nhiều các nguyện lớn
Thường làm nghiệp công đức
Để thu phục chúng sinh
Vô lượng và vô số
Nguyện tịnh khó nghĩ bàn
Đều thực hiện viên mãn
Làm chúng được thanh tịnh
Quán sát tất cả pháp
Đều không, vô tướng, nguyện
Do nghiệp lực rộng lớn
Tâm tịnh, không sợ hãi
Rõ chân tánh các pháp
Thanh tịnh như hư không
Định, loạn đều bình đẳng
Tịch diệt không thật có
Các diệu pháp sâu xa
Vô lượng khó nghĩ bàn
Thường dạy cho đại chúng
Nhưng tâm không chấp trước
Trong thế giới mười phương
Tất cả các Như Lai
Chư Phật thường khen ngợi
Bồ-tát mới phát tâm
Vô lượng diệu công đức
Trang hoàng mới phát tâm
Đến bờ thanh tịnh kia
Tánh đồng như chư Phật
Tất cả các chúng sinh
Vô lượng, vô số kiếp
Khen ngợi mới phát tâm
Công đức không cùng tận
Kho công đức chư Phật
Sinh ra các Bồ-tát
Ở trong cả ba cõi
Tối thắng chẳng ai bằng

Muốn được đèn trí tuệ
Sáng rực của chư Phật
Nên lập nguyện rộng lớn
Mau phát tâm Bồ-đề
Trong tất cả công đức
Tâm Bồ-đề đứng đầu
Đắc được trí vô ngại
Từ Phật pháp hóa sinh
Tất cả tâm chúng sinh
Đều phân biệt biết rõ
Tất cả bụi các cõi
Còn đếm được số lượng
Hư không giới mười phương
Mỗi lông còn lường được
Bồ-tát mới phát tâm
Hoàn toàn không thể lường
Nhân của tâm Bồ-đề
Sinh ra Phật ba đời
Tất cả các chúng sinh
Các hỷ lạc tối thượng
Công đức được Phật khen
Nhân đây được đầy đủ
Trong cảnh giới của Phật
Tâm không còn nghi hoặc
Nếu xa lìa vĩnh viễn
Tất cả các nghi ngờ
Thì diệt hết chướng ngại
Của tất cả chúng sinh
Nhân phát tâm Bồ-đề
Nghiêm tịnh các cõi Phật
Làm cho tất cả chúng
Đầy đủ trí vi diệu
Muốn thấy cõi mười phương
Tất cả Phật ba đời
Lại muốn được vô lượng
Kho công đức sâu xa
Muốn diệt cho chúng sinh
Vô lượng khổ sinh tử

Nên lập nguyện vững chắc
Mau phát tâm Bồ-đề.

-oOo-

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 10

Phẩm 14: Thuyết Minh Về Pháp

Bấy giờ, Bồ-tát Tinh Tấn Tuệ hỏi Bồ-tát Pháp Tuệ:

–Này Phật tử! Bồ-tát mới phát tâm thành tựu được kho tàng vô lượng công đức như vậy, tự trang điểm bằng đại trang nghiêm, đi bằng xe Nhất thiết trí vào đường thoát ly sinh của Bồ-tát, xa lìa thế gian chí cầu Chánh giác, được trú vào nơi chư Phật đang ở, quyết định thành tựu Vô thượng Bồ-đề. Vị Đại Bồ-tát ấy làm cho các Như Lai đều hoan hỷ, đầy đủ công đức Bồ-tát đã đạt được bằng hạnh thanh tịnh, hoàn thành đại nguyện được kho tàng Bồ-tát, tùy theo đối tượng mà hóa độ họ, không bỏ các Ba-la-mật, tùy sự mong cầu của chúng sinh mà độ thoát chúng, làm hưng thịnh Tam bảo không cho đoạn tuyệt, tất cả hành động trong phạm vi căn lành, các hành động bằng phương tiện đều không hư phí.

Lành thay, này Phật tử! Hãy thuyết giảng pháp này, chúng tôi muốn nghe. Như các công đức Bồ-tát đã tu, diệt trừ si tối thu phục các ma, ngăn các ngoại đạo, lìa xa trần cấu, thành tựu đầy đủ tất cả công đức, xa lìa hẳn các nạn trong cõi ác, thanh tịnh đầy đủ trí tuệ sâu xa. Tất cả công đức các địa của Bồ-tát, các Ba-la-mật, Tam-muội, Tổng trì, sáu Thông, ba Minh, pháp thanh tịnh, trang nghiêm tất cả cảnh giới của chư Phật, đầy đủ tướng tốt, âm thanh vi diệu, tâm hành thanh tịnh.

Tất cả Lực, Vô úy của Như Lai, mười tám pháp Bất cộng, Nhất thiết trí, tùy theo tất cả cõi mà thành tựu cho chúng sinh; tùy thời gian, tùy căn tánh, bằng vô lượng Phật sự và vô lượng công đức của các Bồ-tát, chánh pháp của Bồ-tát, hành động của Bồ-tát, đạo của Bồ-tát, cảnh giới của Bồ-tát đều được viên mãn, mau thành tựu vô lượng kho tàng pháp của tất cả chư Phật. Có thể giữ gìn, phân tích, thuyết giảng, trình bày rõ ràng, không bị các ma ngoại đạo phá hoại, bảo trì chánh pháp đến vô cùng tận, diễn thuyết ở tất cả thế giới của Thiên vương, Long vương, Dạ-xoa vương, Càn-thát-bà vương, A-tu-la vương, Ca-lâu-la vương,

Khẩn-na-la vương, Ma-hầu-la-dà vương, Nhân vương, Phạm vương, chư Phật Pháp Vương. Các vị ấy đều cùng nhau hộ trì Đại Bồ-tát này. Tất cả thế gian đều cung kính cúng dường, tôn trọng và khen ngợi vị này và thường được chư Phật hộ niệm, được tất cả Bồ-tát yêu kính, được sức căn lành, tăng trưởng pháp thiện, thường mở bày kho tàng pháp sâu xa của chư Phật, tự trang hoàng bằng chánh pháp vĩ đại, tuần tự giảng thuyết các hạnh của Bồ-tát?

Bây giờ, vì muốn làm rõ lại ý nghĩa này, Bồ-tát Tinh Tấn Tuệ nói kệ rằng:

Lành thay, xin thuyết pháp Đại thừa
Các công đức Bồ-tát thành tựu
Vào sâu vô lượng hạnh rộng lớn
Đầy đủ Vô sư trí thanh tịnh.
Nếu có Bồ-tát mới phát tâm
Thành tựu công đức, xe trí tuệ
Vào đường ly sinh, xuất thế gian
Quyết định mau được Đẳng chánh giác
Làm sao trong chánh pháp của Phật
Tu tập công đức được vượt lên
Làm các Như Lai đều hoan hỷ
Được dự vào địa vị của Phật
Hành động thanh tịnh, mãn nguyện lớn
Đầy đủ kho trí tuệ Bồ-tát
Độ thoát được tất cả chúng sinh
Nhưng không lệ thuộc vào chúng sinh
Không bỏ tất cả Ba-la-mật
Những sự bố thí không uổng phí
Độ được những chúng sinh cần độ
Hưng thịnh Phật pháp không đoạn tuyệt
Mắt tịnh thấy khắp các cảnh giới
Đầy đủ công đức cầu được đạo
Hạnh của Đại hùng, đạo thanh tịnh
Đều phân tích giảng giải đầy đủ
Diệt trừ tất cả ngu si ám
Thu phục các ma, ngăn ngoại đạo
Công đức ly cấu đều thành tựu
Được trí tuệ của Bậc Trung Tôn
Lìa hẳn các nạn, khổ đường ác

Thanh tịnh, trí tuệ đều đầy đủ
Vô lượng công đức lớn sâu xa
Thành tựu các đạo lực tối thắng
Được trí tuệ nhất trong loài người
Tùy người tương ứng mà độ họ
Các cõi Phật không thể nghĩ bàn
Tự tại làm vô lượng Phật sự
Tất cả hạnh sâu xa thù thắng
Phân biệt kho công đức Đại hùng
Thường hay hộ trì pháp tối thắng
Các nạn trong đời không phá được
Làm sao không sợ như sư tử
Công đức tròn đầy như trăng rằm
Cũng như hoa sen không dính nước
Công đức thanh tịnh như Tối thắng.

Bấy giờ, Bồ-tát Pháp Tuệ bảo Bồ-tát Tinh Tấn Tuệ:

–Lành thay, lành thay! Này Phật tử, rất là lợi ích, rất là an lạc, rất là sáng suốt! Vì thương tưởng đến trời và người trong thế gian nên ông mới hỏi về hạnh thanh tịnh sâu xa của Bồ-tát như vậy.

Này Phật tử! Hiền giả có năng lực tinh tấn vĩ đại với trí tuệ chân thật sâu xa, nhất tâm tu tập, đạt không thoái chuyển, vượt khỏi thế gian, nên mới có câu hỏi tự tại như là Đức Như Lai.

Này Phật tử! Hãy lắng nghe và ghi nhớ kỹ, tôi sẽ nương vào thần lực của Phật mà nói một phần nhỏ cho Hiền giả.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát này đã được kho công đức phát tâm, nên lìa si ám, siêng năng bảo trì, diệt các phóng dật.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát thực hành được mười pháp này thì không còn phóng dật.

Đó là: Trì giới thanh tịnh; xa lìa ngu si làm thanh tịnh tâm Bồ-đề; xa lìa nịnh bợ mà thương tưởng chúng sinh; siêng tu tập căn lành được không thoái chuyển; thường ưa tịch tĩnh xa lìa tất cả phàm phu xuất gia và tại gia; tâm không mong muốn hỷ lạc của thế gian; chuyên tâm tu tập các nghiệp thiện tốt đẹp; từ bỏ Nhị thừa cầu đạo Bồ-tát; thường tu tập công đức với tâm không ô nhiễm; tự hiểu biết hoàn toàn về mình.

Này Phật tử! Đó chính là mười hạnh Bồ-tát cần tu tập để được không còn phóng dật.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát đã sống trong pháp không phóng dật này,

cần phải tu hành mười tịnh pháp.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát này phải tu hành đúng lời dạy thành tựu niệm và trí; từ bỏ các việc chơi đùa phóng dật; sống theo pháp thiện vi diệu sâu xa; thường muốn cầu pháp tâm không chán bỏ; theo pháp đã nghe được chánh quán chân thật; phát sinh đầy đủ trí tuệ vi diệu, nhập được vào tự tại của Phật; tâm luôn định tĩnh không bị tán loạn; nghe điều tốt hay xấu tâm không buồn vui cũng như mặt đất; bình đẳng nhìn các loại chúng sinh thượng, trung, hạ đều tưởng như Phật; cung kính cúng dường Hòa thượng, các Thầy, Thiện tri thức, Bồ-tát và Pháp sư, trong từng ý niệm phải xem như bậc Nhất thiết trí.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát tinh cần tu tập niệm trí như vậy, không bỏ phương tiện, tâm không ỷ lại, tu tập pháp sâu xa, nhập vào nơi vô tránh. Vô lượng, vô biên Phật pháp sâu xa vi diệu, đều hiểu rõ hết, làm cho các Như Lai đều hoan hỷ.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát cần thực hành mười pháp để làm cho tất cả chư Phật đều hoan hỷ.

Đó là việc làm siêng năng không thoái lui; không tiếc thân mạng; không cầu lợi dưỡng; tu tập tất cả pháp rộng như hư không; bằng trí tuệ với phương tiện thiện xảo quán sát các pháp đồng với pháp giới; phân biệt các pháp mà tâm không ỷ lại; thường phát đại nguyện; thành tựu thanh tịnh bằng ánh sáng của trí nhẫn; biết hoàn toàn các pháp tổn hại và ích lợi; sự thực hành các pháp môn đều thanh tịnh.

Này Phật tử! Đó là Bồ-tát thực hành mười pháp làm chư Phật hoan hỷ.

Này Phật tử! Bồ-tát lại thực hành mười pháp khác làm cho chư Phật hoan hỷ.

Đó là: Ở trong không phóng dật, ở trong Vô sinh pháp nhẫn; ở trong đại Từ; ở trong đại Bi; ở trong tất cả các Ba-la-mật; ở trong hạnh thanh tịnh của Bồ-tát; viên mãn vô lượng đại nguyện; ở trong phương tiện thiện xảo; ở trong tất cả lực; ở trong tất cả pháp. Nhưng tất cả cũng như hư không, chẳng lệ thuộc nơi nào cả.

Này Phật tử! Đây là Bồ-tát sống trong mười pháp làm cho chư Phật hoan hỷ.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát cần thực hành mười pháp để thành tựu được tất cả các địa.

Đó là: Tâm thường ưa thích làm những việc công đức; thực hành sự trang nghiêm lớn bằng các đường Ba-la-mật; có trí tuệ hiểu rõ không tùy

thuộc lời người khác; không lúc nào xa rời bậc chân Thiện tri thức; thường tu tập tinh tấn không thoái lui; nắm giữ hoàn toàn ý của Phật thọ trì các pháp; thực hành các căn lành, tâm chẳng lo buồn; dùng sự trang nghiêm của Đại thừa để trang hoàng bằng trí tuệ sáng rực chiếu khắp tất cả; sống trong tất cả pháp môn các địa vị; đồng với căn lành chánh pháp của ba đời chư Phật.

Này Phật tử! Đây là Bồ-tát thực hành mười pháp mau được thành tựu tất cả các địa.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát ấy trụ vào các địa ấy rồi, trước tiên phải tu tập phương tiện thiện xảo, tùy theo pháp môn các địa đã đắc, tùy theo trí tuệ sâu xa đã đắc, tùy theo nghiệp của mình, tùy theo quả báo, tùy theo cảnh giới, tùy theo quyền lực, tùy theo sự thị hiện, tùy theo sự phân biệt các pháp môn thù thắng. Được các pháp môn thù thắng rồi thì phân biệt hoàn toàn không còn bị lệ thuộc vào tất cả pháp, các pháp đều do tâm tạo. Nếu Đại Bồ-tát quán sát rõ ràng được như vậy thì được đầy đủ tất cả các địa.

Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: "Ta hãy mau thành tựu tất cả các địa. Tại sao? Khi ta đối với các địa thực hành đúng lời dạy thì mau được vô lượng kho công đức. Sau khi được kho công đức rồi, tiến dần đến địa vị Phật; đến địa vị Phật rồi thì làm được các Phật sự."

Thế nên, Đại Bồ-tát thường siêng năng tu tập, không bỏ phương tiện, tâm chẳng lo buồn, được sự trang nghiêm vĩ đại, trú nơi của Bồ-tát.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát lại tu hành mười pháp thì thanh tịnh hết các hạnh Bồ-tát.

Đó là: Xả bỏ tất cả để chúng sinh được mãn nguyện; trì giới thanh tịnh không hủy phạm; đầy đủ sự nhẫn nhục vô cùng tận; siêng tu tập phương tiện không thoái chuyển; chánh niệm lìa si mê, thường định không loạn; phân biệt rõ ràng tất cả các pháp; đầy đủ viên mãn tất cả các hạnh; công đức tôn quý tâm như núi chúa; làm ao nước trong mát cho tất cả chúng sinh; khiến tất cả chúng sinh đồng với các Phật pháp.

Phật tử! Đây là Bồ-tát hành mười pháp làm cho thanh tịnh tất cả hạnh Bồ-tát.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát tu hành các hạnh thanh tịnh như vậy. Lại có mười diệu pháp làm cho thù thắng hơn.

Đó là: Được chư Phật các phương khác hộ niệm; tu tập phát triển các căn lành vượt hơn; ở trong các phương tiện thiện xảo của Như Lai; thường thích thân cận các Thiện tri thức; sống trong tinh tấn tu tập không phóng

dật; biết rõ các pháp chẳng tổng quát chẳng riêng biệt; trú hoàn toàn trong đại Bi vô thượng; quán pháp như thật sinh ra trí tuệ; tu tập hoàn toàn bằng phương tiện thiện xảo; dùng tất cả phương tiện quán sát-năng lực của Như Lai. Phật tử, đây là mười diệu pháp chuyển thắng thanh tịnh của Bồ-tát.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát lại có mười nguyện thanh tịnh.

Đó là: Nguyện thành tựu tâm chúng sinh không lo buồn; nguyện phát triển căn lành nghiêm tịnh cõi Phật; nguyện cung kính cúng dường tất cả Như Lai; nguyện không tiếc thân mạng bảo vệ chánh pháp; nguyện đem tất cả các môn trí tuệ làm cho chúng sinh được sinh đến cõi có Phật; nguyện các Bồ-tát vào pháp môn không hai, vào pháp môn của Phật để biết rõ các pháp; nguyện làm cho tất cả những người muốn thấy Phật đều được thấy; nguyện tất cả kiếp đến tận đời vị lai nhanh như trong khoảnh khắc; nguyện đầy đủ nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền; nguyện thanh tịnh pháp môn Nhất thiết chủng trí.

Phật tử! Đây là mười nguyện thanh tịnh của Bồ-tát.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát cần tu hành mười pháp thì viên mãn được tất cả các nguyện.

Đó là: Sinh trang nghiêm vĩ đại tâm không lo buồn; hướng đến nguyện thù thắng niệm đến các Bồ-tát; được nghe các cõi Phật nghiêm tịnh trong mười phương thì muốn sinh đến đó; đến tận cùng đời vị lai; thành tựu rốt ráo viên mãn đại nguyện cho tất cả chúng sinh; ở trong tất cả kiếp không cần biết lâu dài; đối với tất cả khổ chẳng cho là khổ; đối với tất cả vui tâm chẳng nhiễm trước; phân biệt hoàn toàn giải thoát chẳng ai bằng; đắc đại Niết-bàn không có sai khác.

Phật tử! Đây là Bồ-tát làm cho viên mãn tất cả đại nguyện.

Đại Bồ-tát đã viên mãn các nguyện rồi, tiến tới đạt được mười tạng pháp vô tận.

Đó là: Được các kho tàng vô tận thấy chư Phật; được Đà-la-ni; được phân biệt pháp; được tâm đại Bi che chở tất cả; được các Tam-muội; được công đức thỏa mãn ý chúng sinh; được trí tuệ sâu xa hiểu sự chân thật của pháp; được phát sinh các thần thông phân biệt các báu; được uy thần của tất cả chư Phật bảo hộ; được trí tuệ phân biệt vô lượng, vô biên thế giới.

Phật tử! Đại Bồ-tát được mười kho công đức vô tận này thì thành tựu vô lượng, vô biên kho công đức, đầy đủ tịnh tuệ, tùy theo căn cơ đối tượng mà hóa độ họ.

Này Phật tử! Thế nào là Đại Bồ-tát tùy theo căn cơ đối tượng mà giáo hóa chúng sinh? Bồ-tát này biết những phương tiện thích ứng cho

các chúng sinh; biết các loại nhân duyên cho các chúng sinh; biết tâm ý họ rồi thì dạy cách đối trị. Người có nhiều dục thì dạy quán đại từ. Người có nhiều ngu si thì dạy quán phân biệt tất cả các pháp. Người có cả ba độc thì dạy họ đầy đủ các pháp môn thắng trí. Người ưa thích sinh tử thì dạy họ ba loại khổ. Người chấp trước vào hữu thì dạy họ về pháp môn không. Chúng sinh biếng nhác thì dạy họ tu hành tinh tấn. Chúng sinh ngã mạn thì dạy họ quán bình đẳng. Người tâm dối nịnh thì dạy họ tịch tĩnh chẳng có của tâm Bồ-tát.

Như vậy, đối với tất cả các bệnh phiền não thì dạy họ bằng vô lượng pháp môn để đối trị. Tuần tự giảng giải đầy đủ về ý nghĩa, phân biệt bằng trí tuệ, bình đẳng quán pháp, trước sau không mâu thuẫn nhau. Diễn thuyết về tánh phá hoại của các pháp nhưng đối với pháp giới không bị tán diệt; đoạn trừ nghi hoặc, làm cho đều hoan hỷ. Tùy theo các căn tánh mà dạy đi vào Chân đế, dạy cho các công đức đi vào biển Như Lai; nói về thật tế để phá các tướng, dạy khắp pháp giới để mở bày kho tàng pháp; dạy tất cả y cứ để tâm không bị nhiễm; dạy niệm bình đẳng với tất cả chư Phật để cung kính thân cận; dạy âm thanh hòa nhã nhưng không sai biệt; dạy pháp thù thắng mà chẳng so sánh, dạy đầy đủ Trí thân bình đẳng của tất cả Như Lai. Bồ-tát như vậy thường xuyên hóa độ tất cả chúng sinh, mà tâm định tĩnh chẳng hề tán loạn, không bỏ tất cả các Ba-la-mật, đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật trang nghiêm. Vì khắp tất cả quần sinh, có thể xả bỏ tất cả sở hữu trong ngoài nhưng chưa từng sinh ý nghĩ luyến tiếc thì gọi là Bố thí ba-la-mật thanh tịnh.

Lại nữa, không phát sinh tướng trì giới nên đối với giới không chấp trước thì gọi là Trì giới ba-la-mật thanh tịnh. Có thể chịu đựng hết tất cả các khổ, nghe khen hay chê tâm không vui buồn, chưa từng khuynh động vững như mặt đất thì gọi là Nhẫn nhục ba-la-mật thanh tịnh. Dũng mãnh tinh tấn tu tập bằng phương tiện, tâm kiên cố không thoái lui, thành tựu rốt ráo môn trí tuệ của Phật thì gọi là Tinh tấn ba-la-mật thanh tịnh. Xả tất cả dục, lìa hẳn sinh hỷ lạc, tuần tự thanh tịnh đi vào chánh thọ mà không bị nhiễm, đốt cháy phiền não, sinh vô lượng định, đầy đủ thần thông lớn, tuần tự vượt lên, đi vào vô lượng môn Tam-muội; từ một môn Tam-muội đi vào vô lượng môn Tam-muội, biết hết tất cả cảnh giới Tam-muội, dần dần đầy đủ các địa trí tuệ của chư Phật thì gọi là Thiền định ba-la-mật thanh tịnh.

Đối với các pháp được nghe từ chư Phật thì thọ trì, cung kính thân cận các Thiện tri thức, tâm không rời bỏ, thường muốn nghe pháp chẳng

nhàm chán; đối với pháp được nghe thường xuyên quan sát, nhập vào định chân thật, từ bỏ tất cả tà kiến điên đảo, bằng phương tiện thiện xảo phân biệt biết hết biển tướng các pháp không có tự tánh, tu tập môn trí tuệ thâm sâu của Như Lai, đầy đủ năng lực tuệ Nhất thiết trí, đi bằng tuệ toàn diện vào trong cửa tuệ Nhất thiết trí thì gọi là Bát-nhã ba-la-mật thanh tịnh.

Biểu hiện tất cả uy nghi của thế gian, giáo hóa chúng sinh, tâm không lo buồn, tùy theo sự thích ứng của đối tượng mà hiện thân bằng tất cả hành động nhưng tâm không nhiễm trước; biểu hiện sinh tử và môn giải thoát, phân biệt hoàn toàn các hành động phương tiện, thị hiện vô lượng những việc trang nghiêm, có thể đi vào trong tất cả các cảnh giới, hiểu rõ tất cả hành động của chúng sinh thì gọi là Phương tiện ba-la-mật thanh tịnh.

Thành tựu hoàn toàn cho tất cả chúng sinh, nghiêm tịnh hoàn toàn tất cả thế giới, cúng dường hoàn toàn tất cả Như Lai, thông đạt hoàn toàn sự chân thật các pháp không còn bị chướng ngại, tu hành hoàn toàn đầy đủ pháp giới, đến tận cùng kiếp vị lai mà như trong khoảng khắc, tận cùng kiếp vị lai như trong một ý niệm, thông suốt hoàn toàn tất cả sự thành hoại, thị hiện hoàn toàn tất cả cõi Phật, đạt được hoàn toàn trí tuệ của Phật thì gọi là đầy đủ Nguyện ba-la-mật.

Bằng năng lực của mình lìa xa các phiền não, đầy đủ thanh tịnh, điều khiển năng lực người khác, thành tựu đầy đủ không thể bị phá hoại, năng lực đại Bi đầy đủ, năng lực đại Từ bình đẳng, có thể che chở cho tất cả chúng sinh. Bằng năng lực Đà-la-ni giữ gìn hết tất cả nghĩa lý của phương tiện; bằng năng lực Biện tài làm cho tất cả chúng sinh đều hoan hỷ; bằng năng lực Ba-la-mật trang hoàng bằng Đại thừa, với nguyện lực sâu rộng chưa từng gián đoạn, bằng năng lực các thần thông sinh ra vô lượng thần lực của chư Phật che chở cho tất cả thì gọi là Lực ba-la-mật thanh tịnh.

Biết tham dục tăng lên, biết sân hận tăng lên, biết ngu si tăng lên, lại biết đều cả ba và phân biệt các học địa. Ngay trong một ý niệm biết tâm và hành động của tâm của chúng sinh, biết tất cả hy vọng của chúng sinh, biết sự chân thật của tất cả các pháp, hiểu rõ năng lực trí tuệ sâu xa của chư Phật, biết hết tất cả các cửa pháp giới thì gọi là Trí ba-la-mật thanh tịnh.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát với các Ba-la-mật thanh tịnh như vậy, viên mãn các Ba-la-mật, không bỏ các Ba-la-mật; đi bằng đại trang nghiêm độ thoát tất cả chúng sinh mong cầu, giáo hóa tất cả tu tập hạnh thiện, làm cho tất cả xa lìa hẳn cảnh giới ác, siêng tu tinh tấn thoát khỏi các nạn.

Với người nhiều tham dục thì dạy quán ly dục. Với người nhiều sân hận thì dạy quán bình đẳng. Với người tà kiến thì dạy quán nhân duyên.

Với chúng sinh ở Dục giới thì dạy xa lìa pháp sân, ác, bất thiện. Đối với chúng sinh ở Sắc giới thì dạy quán pháp tăng thượng. Với chúng sinh Vô sắc giới thì dạy trí tuệ vi tế. Người thích Thanh văn, Duyên giác thì dạy hạnh tịch tĩnh. Người ưa thích Đại thừa thì dạy dùng mười lực để trang nghiêm Đại thừa.

Như khi mới phát tâm, nếu thấy có chúng sinh đọa các đường ác thì rống lên tiếng Sư tử: "Ta phải biết bệnh tâm của họ và đem các pháp môn để cứu độ." Bồ-tát đầy đủ trí tuệ như vậy thì có thể độ thoát tất cả chúng sinh.

Này Phật tử! Nếu Đại Bồ-tát làm được như vậy thì có thể làm cho Tam bảo hưng thịnh và trường tồn. Tại sao? Vì Đại Bồ-tát giáo hóa chúng sinh phát tâm Bồ-đề là làm cho Phật bảo không đoạn tuyệt; mở bày kho tàng diệu pháp sâu xa là làm cho Pháp bảo không đoạn tuyệt; thọ trì đầy đủ uy nghi giáo pháp tức là làm cho Tăng bảo không đoạn tuyệt.

Lại nữa, Bồ-tát khen ngợi tất cả đại nguyện là làm cho Phật bảo không đoạn tuyệt; phân tích giảng thuyết mười hai Duyên khởi là làm cho Pháp bảo không đoạn tuyệt; thực hành sáu pháp Hòa kính là làm cho Tăng bảo không đoạn tuyệt.

Lại nữa, Bồ-tát gieo hạt giống Phật vào ruộng chúng sinh, mọc mầm Chánh giác, là làm cho Phật bảo không đoạn tuyệt; không tiếc thân mạng hộ trì chánh pháp là làm cho Pháp bảo không đoạn tuyệt; khéo giáo hóa đại chúng mà tâm không buồn rầu là làm cho Tăng bảo không đoạn tuyệt. Đối với chánh pháp của ba đời chư Phật thì không ngược lại lời dạy là làm cho Tam bảo không đoạn tuyệt. Bồ-tát làm như vậy là không đoạn tuyệt Tam bảo, tất cả hành động không có bất thiện. Vị ấy làm trọn vẹn để hồi hướng tất cả, quyết định đạt đến Giác ngộ vô thượng.

Bồ-tát an trú thân, miệng. ý thanh tịnh như vậy rồi, giảng dạy các căn lành để giáo hóa chúng sinh. Bằng các phương tiện nói lời không hư dối, làm cho chúng sinh đều rất hoan hỷ. Những việc mà Đại Bồ-tát thi hành không có một chút mào lầm lẫn cả. Như vậy, tất cả các hạnh sâu xa vi diệu đều được bao gồm trong phương tiện của trí tuệ, đều hồi hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Như vậy, Bồ-tát đã an trú trong pháp thiện lìa si mê rồi, liên tục từng niệm phát sinh đầy đủ mười loại trang nghiêm.

Đó là, sắc thân trang nghiêm hiện ra tùy đối tượng; ngôn ngữ trang nghiêm trừ nghi ngờ làm cho chúng sinh hoan hỷ; ý nghiệp trang nghiêm ngay trong một niệm vào các chánh thọ; cõi Phật trang nghiêm diệt trừ tất

cả dấu vết phiền não; ánh sáng trang nghiêm chiếu khắp mười phương; quyến thuộc trang nghiêm tập hợp chúng thù thắng làm cho đều hoan hỷ, thần lực trang nghiêm tự tại hiện ra tùy theo đối tượng; lời Phật dạy trang nghiêm nắm giữ tất cả những người có trí tuệ; Niết-bàn địa trang nghiêm một nơi thành đạo có thể hiện có khắp cả mười phương; trì pháp trang nghiêm tùy theo chúng hội, tùy lúc, tùy theo trình độ mà thuyết pháp cho họ.

Như vậy, Bồ-tát liên tục trong từng niệm phát sinh đầy đủ mười loại trang nghiêm rồi thì thanh tịnh cả ba nghiệp thân, miệng, ý, không còn ngu si, thành tựu trí tuệ. Đối với Bồ-tát này, nếu có chúng sinh nào thân cận cung kính, xuất gia theo, học hỏi giáo pháp, tùy hỷ ghi nhớ cho đến thấy nghe, thì những chúng sinh này quyết định chắc chắn thành tựu Vô thượng Bồ-đề.

Này Phật tử! Như thuốc A-dà-đà, chúng sinh nào được gặp thì trừ hết các bệnh.

Bồ-tát thành tựu vô lượng Pháp tạng như vậy, chúng sinh nào được gặp thì các bệnh phiền não đều được trừ hết, tâm được tự tại với pháp thiện sạch.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát nào thành tựu phương tiện như vậy, từ nơi pháp này trừ diệt ngu si đầy đủ trí tuệ nên thu phục các ma quân; tâm đại Từ bi nên chế ngự các ngoại đạo; đầy đủ trí tuệ năng lực công đức nên trừ diệt tất cả tâm cấu phiền não nhập vào định Kim cang; đầy đủ căn lành tâm không lo buồn; nhờ vào năng lực công đức trước đây đã tu tập nơi Đức Phật nên xa lìa tất cả các nạn ở cảnh giới ác; đầy đủ trú tuệ thanh tịnh, phát sinh các địa thanh tịnh của Bồ-tát, các Ba-la-mật, tất cả Tam-muội, sáu Thần thông, ba Minh, bốn Vô úy, phương tiện theo thứ lớp. Năng lực trí tuệ của Bồ-tát, thanh tịnh các cõi Phật nên tướng mạo xinh đẹp trang nghiêm, thanh tịnh thân, miệng, ý; năng lực pháp thanh tịnh nên được mười Lực của Phật, bốn pháp không sợ, mười tám pháp bình đẳng bất cộng của Phật, trí tuệ hiểu biết các pháp một cách mau lẹ, trí Nhất thiết chủng giác ngộ bình đẳng, các lực đại nguyện thần lực của Như Lai, lực đại trí tuệ. Tùy thuận chúng sinh mà hiện ra các cõi Phật, tùy theo người nhận giáo hóa mà chuyển pháp luân vĩ đại để thoát vô lượng, vô biên chúng sinh.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát tu hành vô lượng Pháp tạng như vậy, tuần tự đầy đủ được chỗ ở của Như Lai, tu Bồ-tát hạnh trong vô lượng cõi, hộ trì chánh pháp làm vị đại Pháp sư, bảo hộ giữ gìn Tạng pháp của Như Lai, thành tựu bốn biện tài, diễn thuyết giáo pháp sâu xa cho đại chúng,

thân tướng trang nghiêm, thuyết pháp một cách hoàn hảo. Đối với bốn biện tài thì đầy đủ vô lượng phương tiện thiện xảo, có thể được vô tận các môn trí tuệ. Âm thanh đặc biệt có thể nói một lời pháp mà diễn tả được tất cả. Tùy trường hợp mà hướng dẫn làm cho hiểu biết đi vào cửa trí tuệ. Bằng vô lượng phương tiện như vậy, Bồ-tát mở bày Tạng pháp cho tất cả chúng sinh, mà chẳng bao giờ có ý mệt mỏi cả. Giữa đại chúng, Bồ-tát không sợ sệt. Trong tất cả thế gian không ai phá hoại được, đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật tăng thượng; tuần tự phân biệt tất cả pháp tướng mà chẳng đoạn tuyệt. Bằng biện tài tuyệt diệu thuyết giảng tất cả pháp; bằng vô tận các thí dụ khác nhau, đầy đủ đại Bi, làm cho tất cả chúng sinh đều được mát mẻ hoan hỷ. Tu tập đại Bi tỏa khắp mười phương, ngồi tòa Sư tử thuyết giảng pháp vi diệu cho tất cả chúng sinh không ai hơn được, chỉ trừ Đức Như Lai. Không ai thấy được đỉnh đầu, không ai xem xét được, không ai làm khuất phục được, không ai nạn vấn được. Không thể có sự việc có người bắt bí làm cho vị ấy không biện luận được.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát thành tựu pháp thắng diệu như vậy rồi, như số lượng đại chúng đầy cả vô biên thế giới, cứ mỗi vị ấy cả tam thiên đại thiên thế giới.

Đại Bồ-tát ấy ở giữa đại chúng, với thân tướng đặc biệt che khuất tất cả đại hội, đem tâm đại Bi bao trùm tất cả, biết rõ tâm họ bằng trí tuệ sâu xa, thành tựu không sợ và đầy đủ biện tài, thuyết pháp rộng rãi làm cho tất cả hoan hỷ. Tại sao? Vì Bồ-tát đã thành tựu vô lượng trí tuệ thanh tịnh, thành tựu vô lượng phương tiện thiện xảo, thành tựu vô lượng năng lực chánh niệm, thành tựu vô tận phương tiện thiện xảo, thành tựu phân biệt các pháp Đà-la-ni, thành tựu phân biệt các pháp bằng trí tuệ sâu xa, thành tựu năng lực uy thần của chư Phật, thành tựu trí tuệ thật của chư Phật ba đời, thành tựu phương tiện thiện xảo thanh tịnh của chư Phật ba đời, thành tựu quảng thuyết đầy đủ pháp tạng sâu xa của ba đời chư Phật để hộ trì pháp, thành tựu trí tuệ thắng diệu của chư Phật ba đời và năng lực trí tuệ đại nguyện của Bồ-tát.

Sau khi thuyết về kho công đức phát triển từng giai đoạn, Bồ-tát Pháp Tuệ muốn nói lại ý nghĩa này, nên nương uy thần của Phật mà nói kệ rằng:

Bồ-tát địa thứ nhất
Nuôi dưỡng kho công đức
Tu tập không buông lung
Tuệ quang chiếu mười phương

Bồ-tát luôn giữ gìn
Không mất tâm Bồ-đề
Các Như Lai mười phương
Tâm đều rất hoan hỷ
Siêng tu hành tinh tấn
Sức chánh niệm kiên cố
Tu hành không thoái lui
Không tham đắm thế gian
Thường chuộng pháp sâu xa
Thành tựu định không tranh
Các tối thắng mười phương
Tất cả đều hoan hỷ
Chư Phật hoan hỷ rồi
Tinh tấn vượt hoàn toàn
Thành tựu kho công đức
Vô lượng trí tuệ sâu
Hành động đều thanh tịnh
Đầy đủ nơi các địa
Bản nguyện Phật mười phương
Đều viên mãn tất cả
Thành trí tuệ như vậy
Được các kho pháp sâu
Được kho pháp ấy rồi
Tùy thuận theo thế gian
Bằng phương tiện thiện xảo
Biết rõ tâm chúng sinh
Tùy đối tượng giáo hóa
Mà thuyết pháp cho họ
Đã thuyết pháp rộng rồi
Tự thân luôn tu tập
Đầy đủ Ba-la-mật
Thành tựu đại công đức
Đầy đủ Lục độ rồi
Với chúng sinh từng thỉnh
Trong nhiều biển sinh tử
Đều cứu độ tất cả
Thường tu tập như vậy
Ngày đêm không ngừng nghỉ

Hưng thịnh Phật, Pháp, Tăng
Làm trường tồn bất diệt
Vô lượng hạnh đã tu
Thanh tịnh đều đầy đủ
Tất cả đều thành tựu
Rốt ráo địa tối thắng
Tu hành của Bồ-tát
Chân thật không hư dối
Độ thoát các chúng sinh
Lìa các cấu phiền não
Thành tựu pháp như vậy
Trừ diệt ngu si ám
Thu phục tất cả ma
Được giác ngộ hoàn toàn
Phật tử hành như vậy
Đầy đủ trí Như Lai
Có thể phân tích giảng
Kho sâu xa của Phật
Ai thuyết được như vậy
Đứng đầu trong Pháp sư
Vì tất cả chúng sinh
Mưa khắp pháp cam lộ
Đại Từ bi vô cực
Trùm các cõi mười phương
Đều hiểu biết rõ ràng
Tâm tất cả chúng sinh
Đã rõ tâm chúng sinh
Và nghiệp khác của tâm
Nói pháp sâu cho họ
Rất nhiều không số lượng
Tới lui luôn ổn định
Cũng như voi chúa lớn
Dũng mãnh như sư tử
Chẳng gì làm hại được
Bất động như Tu-di
Trí tuệ như biển lớn
Mưa nước cam lộ khắp
Diệt trừ lửa phiền não

Bồ-tát Pháp Tuệ nói kệ này xong, được Như Lai tùy hỷ và đại chúng vâng làm.

-oOo-

Phẩm 15: Phật Tự Tại Lên cung Trời Dạ-Ma

Bấy giờ, do thần lực của Như Lai, tất cả thế giới của chư Phật mười phương, trong từng cõi Diêm-phù-đề ở khắp các bốn thiên hạ đều có hiện ra Đức Như Lai ngồi dưới cây Bồ-đề. Các vị Bồ-tát ấy đều nhờ vào thần lực của Phật mà nói ra các giáo pháp và đều cho rằng mình đang ở nơi Đức Phật.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn với uy thần của mình, tuy không rời cây giác ngộ và cung điện Đế Thích, nhưng đã đi đến điện Bảo trang nghiêm của trời Dạ-ma.

Trông thấy Đức Phật đến, ngay trên điện của mình, Thiên vương ấy trải tòa Sư tử báu Liên hoa tạng, được trang hoàng bằng mười vạn vật báu, có mười vạn trướng báu giăng ở trên, mười vạn lưới báu đan với nhau, bên trên có mười vạn lọng báu xinh đẹp. Lại có mười vạn lọng hoa trời tua rũ xuống bằng lụa trời báu nhiều màu, trang trí bằng mười vạn chuỗi ngọc, mười vạn tấm vải quý trải ở trên.

Có mười vạn Thiên tử đứng hầu ở trước, mười vạn Phạm thiên đi nhiễu quanh, mười vạn Bồ-tát ở trước ca ngợi, mười vạn hào quang chiếu sáng rực rỡ, mười vạn âm nhạc tự nhiên tấu lên, mười vạn âm thanh ưa thích chánh pháp, mười vạn tướng đẹp của căn lành hiện ra, mười vạn uy thần của Như Lai hộ trì, mười vạn kho công đức để nuôi dưỡng, mười vạn Tam-muội để nghiêm tịnh, mười vạn kho thệ nguyện để làm thanh tịnh, mười vạn tướng thù thắng chưa từng có rất đặc biệt đều hiện ra, mười vạn diệu pháp hiện ra ở trước, mười vạn quyền lực tự tại hiện ra khắp nơi, mười vạn tướng đẹp của công đức cùng phát sinh, mười vạn âm thanh diễn ra các pháp. Sau khi trang hoàng tòa Sư tử Liên hoa tạng, Thiên vương ấy cung kính chắp tay bạch Phật:

–Kính lễ Thế Tôn đã đến, cầu mong Thế Tôn thương xót ở lại cung điện này.

Đức Phật nhận lời và bay lên bảo điện. Ở tất cả cung trời Dạ-ma khắp mười phương cũng đều như vậy.

Bấy giờ, vô lượng âm nhạc tự nhiên im lặng. Thiên vương nhớ lại những nơi mà chư Phật quá khứ đã trồng căn lành và nói kệ rằng:

Như Lai danh xưng vang mười phương

Trong các điều lành là tối thượng
Vào trong điện Ma-ni trang nghiêm
Cho nên nơi này rất an lành.
Như Lai Bảo Vương đèn soi đời
Trong các điều lành là tối thượng
Vào trong điện Cam lộ thượng vị
Cho nên nơi này rất an lành.
Như Lai Hỷ Vương tuệ vô lượng
Trong các điều lành là tối thượng
Vào trong điện Tạp bảo trang nghiêm
Cho nên nơi này rất an lành.
Như Lai Tuệ Nhãn đèn thế gian
Trong các điều lành là tối thượng
Vào trong điện Đặc biệt tối thắng
Thế nên nơi này rất an lành.
Như Lai Nhiêu Ích nghĩa vô lượng
Trong các điều lành là tối thượng
Vào trong điện Bảo sơn thanh tịnh
Thế nên nơi này rất an lành.
Như Lai Vô Sư, Bậc Thế Tôn
Trong các điều lành là tối thượng
Vào trong điện Bảo hương vi diệu
Thế nên nơi này rất an lành.
Như Lai Nhân Tôn đèn thế gian
Trong các điều lành là tối thượng
Vào điện Diệu hương thơm rất nhẹ
Thế nên nơi này rất an lành.
Như Lai Vô Khứ, Bậc Luận Sư
Trong các điều lành là tối thượng
Vào điện Phổ nhãn rất sáng suốt
Thế nên nơi này rất an lành.
Như Lai Phân Biệt giữ công đức
Trong các điều lành là tối thượng
Vào điện trang nghiêm rất hỷ lạc
Thế nên nơi này rất an lành.
Như Lai Khổ Hạnh lợi thế gian
Trong các điều lành là tối thượng
Vào điện Chiếu rực nhiều màu sắc

Thế nên nơi này rất an lành.

Như tại nơi này, Thiên vương Dạ-ma nhờ vào thần lực của Phật nên nhớ đến chư vị Chánh Đẳng Chánh Giác thời quá khứ và nói kệ khen ngợi, ở tất cả thế giới khắp mười phương các Thiên vương Dạ-ma cũng đều nhớ đến nơi mà chư Phật quá khứ đã trồng căn lành và đồng nói kệ như vậy.

Khi Đức Thế Tôn lên ngồi kiết già trên tòa Sư tử Bảo liên hoa tạng ở trong bảo điện, thì bảo điện ấy tự nhiên rộng lớn như cảnh giới trời Dạ-ma. Ở các thế giới khắp mười phương cũng như vậy.

-oOo-

Phẩm 16: Cung Trời Dạ-ma, Bồ-tát Nói Kệ

Bấy giờ, khắp mười phương vượt qua vô số thế giới nhiều như bụi nhỏ trong mười vạn cõi Phật, có thế giới tên là Vô lượng tuệ. Lại có các thế giới khác với tên Tràng tuệ, Địa tuệ, Thắng tuệ, Kim cang tuệ, An lạc tuệ, Nhật tuệ, Thanh tịnh tuệ, Phạm tuệ. Các Đức Phật với danh hiệu Thường Trụ Nhãn, Chân Thật Nhãn, Bất Động Nhãn, Thiên Nhãn, Thanh Tịnh Nhãn, An Đế Nhãn, Minh Tướng Nhãn, Vô Thượng Nhãn, Tịnh Quang Trạch Nhãn.

Các Bồ-tát với danh hiệu là Công Đức Lâm, Tuệ Lâm, Thắng Lâm, Vô Úy Lâm, tầm Quý Lâm, Tinh Tấn Lâm, Lực Thành Tựu Lâm, Kiên Cố Lâm, Như Lai Lâm, Trí Lâm. Các vị Bồ-tát này đều tu phạm hạnh với Đức Phật ở quốc độ của mình.

Nhờ thần lực của Phật, các Bồ-tát ấy cùng với các Bồ-tát nhiều như bụi nhỏ trong một thế giới Phật, đồng đi đến chỗ Phật để cung kính lễ bái.

Do thần lực của Phật, họ đến nơi nào đều hóa ra tòa Sư tử bảo tạng và ngồi kiết già trên ấy, khắp cả mười phương.

Như tại trên trời Dạ-ma ở thế giới này có các Bồ-tát vân tập, thì các thế giới khắp mười phương cũng đều như vậy.

Bấy giờ, từ các đầu ngón chân của Đức Phật phóng ra trăm ngàn ức hào quang rực rỡ xinh đẹp, chiếu khắp các thế giới trong mười phương. Khắp các bốn thiên hạ, dưới cây Bồ-đề, tòa Sư tử Liên hoa tạng trong Thiên cung Dạ-ma, thần lực của Như Lai và các đại hội đều hiện ra.

Bấy giờ, nương vào thần lực của Phật, Bồ-tát Công Đức Lâm nhìn khắp mười phương nói kệ rằng:

Phóng hào quang khắp nơi
Chiếu các cõi mười phương
Tất cả đều thấy Phật

Rõ ràng không chướng ngại
Phật ở cung Dạ-ma
Trên tòa báu hoa sen
Tất cả các thế gian
Đặc biệt chưa từng có
Khen ngợi mười Đức Phật
Chúng sinh đều nghe rõ
Thế Tôn giữa đại chúng
Tất cả đều thấy rõ
Khắp các cõi mười phương
Diễn thuyết pháp vô thượng
Danh hiệu đều giống như
Chúng Bồ-tát của ta
Đều từ cõi mười phương
Vân tập đến nơi này
Các vị Thượng nhân ấy
Thanh tịnh tu phạm hạnh
Chư vị Như Lai ấy
Danh hiệu cũng như nhau
Thấy cõi Phật thanh tịnh
Sức tự tại thần thông
Tất cả thấy Như Lai
Đạo tràng Bậc Nhân Trung
Đồng thời thấy Thế Tôn
Ở cung Dạ-ma này
Tất cả các thế gian
Không thể nghĩ bàn Phật
Tùy theo nguyện chúng sinh
Tất cả đều thấy rõ
Chúng sinh thấy Như Lai
Vô lượng sức tự tại
Bậc Đại Tiên siêu thế
Kho công đức vô lượng
Du hành cõi mười phương
Tự do không trở ngại
Một thân thành vô lượng
Vô lượng thành một thân
Công đức rất sâu dày

Chẳng ai lường được cả
Không lệ thuộc, nắm giữ
Thanh tịnh như hư không.

Bấy giờ, nhờ vào thần lực của Phật, Bồ-tát Tuệ Lâm nhìn khắp mười phương, nói kệ rằng:

Qua vô lượng số kiếp
Khó gặp Thầy trời người
Các Đại Nhân ly cấu
Hội này cũng khó gặp
Đều là Nhất thiết trí
Tuệ quang chiếu khắp nơi
Diễn thuyết pháp vi diệu
Lợi ích cho chúng sinh
Tất cả các thế gian
Thường bị si ám che
Như Lai đèn sáng đời
Tiêu diệt hết bóng tối
Thí, Giới, Nhẫn, Tinh tấn
Kho Thiền định Tam-muội
Tu tập Trí sâu diệu
Chiếu khắp cả mọi nơi
Như Lai chẳng ai bằng
Sao có người thắng hơn
Điên đảo giữ các pháp
Thế nên chẳng thấy Phật
Sức tự tại thần thông
Vô lượng khó nghĩ bàn
Không đến cũng chẳng đi
Thuyết pháp độ chúng sinh
Ai được thấy hay nghe
Bậc Thầy của trời người
Thoát hẳn các đường ác
Xa lìa tất cả khổ
Vô lượng, vô số kiếp
Tu tập cầu giác ngộ
Khi thành Đẳng chánh giác
Độ khắp chúng quần sinh
Nhiều kiếp khó nghĩ bàn

Cúng dường vô lượng Phật
Ai hiểu được nghĩa này
Công đức hơn vị kia
Tuy cho vô lượng cõi
Chứa đầy cả châu báu
Nếu chẳng hiểu nghĩa này
Thì không thể thành Phật.

Bấy giờ, nhờ vào thần lực của Phật, Bồ-tát Thắng Lâm nhìn khắp mười phương, nói kệ rằng:

Như tháng cuối mùa xuân
Trời quang, không mây gợn
Ánh mặt trời trong sáng
Chiếu khắp cả mọi nơi
Quang minh thật vô hạn
Thế gian chẳng đếm được
Có mắt còn chẳng biết
Huống chi kẻ mù tối.
Như Lai cũng như vậy
Công đức rạng vô ngần
Vô lượng, vô số kiếp
Chẳng thể nào tính được
Quang minh chẳng nơi đến
Đi cũng chẳng về đâu
Chẳng sinh cũng chẳng diệt
Vắng lặng, không sở hữu.
Tất cả pháp vị lai
Thảy đều chẳng có đến
Không sinh, không hiện tại
Thế nên chẳng quá khứ.
Tất cả pháp chẳng sinh
Và cũng chẳng có diệt
Ai hiểu được như vậy
Người ấy thấy Như Lai.
Vì các pháp chẳng sinh
Nên biết không thật có
Biết rõ như vậy rồi
Người này thông đạt nghĩa.
Các pháp không tự tánh

Tất cả không thể biết
Ai hiểu được như vậy
Thì sự hiểu cũng không.
Lời nói rằng có sinh
Nên biết do sự sinh
Hiểu thật tánh việc ấy
Thì chẳng còn nghi hoặc.
Tất cả các sự sinh
Chánh quán cũng như vậy
Bồ-tát quán như vậy
Đầy đủ Nhất thiết trí.

Bấy giờ, nhờ vào thần lực của Phật, Bồ-tát Vô Úy Lâm nhìn khắp mười phương, nói kệ rằng:

Nơi này không biên giới
Rộng lớn như pháp giới
Tuy phát sinh tất cả
Nhưng lặng yên bất động
Ai nghe được pháp này
Cung kính và tin ưa
Lìa hẳn ba đường ác
Tất cả các nạn khổ
Đi đến các thế giới
Vô tận chẳng đếm được
Nghe pháp sâu xa này
Ghi nhớ thọ trì hết
Nghe nhận pháp vi diệu
Thanh tịnh của Đại Tiên
Một hướng cầu giác ngộ
Đạo rốt ráo vô thượng
Rất tin Phật quá khứ
Và pháp chư Phật ấy
Tất cả đèn thế gian
Trừ diệt các si tối
Ai được nghe vô lượng
Sức tự tại của Phật
Quyết định tin tưởng đến
Là Bậc Hùng trong đời
Ai nhất tâm tín ngưỡng

Tất cả Phật hiện tại
Thì sẽ thành Chánh giác
Diễn thuyết vô lượng nghĩa
Vô lượng, vô số kiếp
Pháp này khó gặp được
Nếu người nào được nghe
Là nhờ nguyện đời trước
Với pháp sâu của Phật
Đều thọ trì hoàn toàn
Vì chúng sinh giảng rộng
Người này khó nghĩ bàn
Thế nên phải tinh tấn
Tu hành trang nghiêm lớn
Nghe giữ chánh pháp này
Chắc chắn được giác ngộ.

Bấy giờ, nhờ vào thần lực của Phật, Bồ-tát Tàm Quý Lâm nhìn khắp mười phương, nói kệ rằng:

Được nghe pháp Chân đế
Đặc biệt chưa từng có
Người hoan hỷ tin thích
Trừ diệt các nghi ngờ
Tất cả người thấy biết
Tự nói pháp tuyệt diệu
Đều được tuệ Phật chiếu
Thế nên khó nghĩ bàn
Chẳng từ trí tuệ sinh
Cũng chẳng vô trí sinh
Hiểu rõ tất cả pháp
Trừ tối của thế gian
Sắc pháp, chẳng sắc pháp
Là hai chẳng phải một
Ngu trí cũng như vậy
Cả hai chẳng chân thật
Sinh tử và Niết-bàn
Cả hai đều hư vọng
Trí và ngu cũng vậy
Cả hai chẳng chân thật
Thế giới mới thành lập

Không có tướng hư hoại
Trí ngu cũng như vậy
Cả hai tướng trái nhau
Bồ-tát mới phát tâm
Cùng với tâm cuối cùng
Ngu trí cũng như vậy
Cả hai chẳng tương ưng
Ví như sáu thức tình
Hành dụng chẳng giống nhau
Ngu, trí cũng như vậy
Hoàn toàn không hòa hợp
Ví như thuốc Dà-đà
Trừ diệt các si ám
Đấng Pháp Vương vô thượng
Tối thắng chẳng gì hơn
Lời nói đều chân thật
Thế nên khó được gặp.

Bấy giờ, nhờ vào thần lực của Phật, Bồ-tát Tinh Tấn Lâm nhìn khắp mười phương, nói kệ rằng:

Các pháp chẳng sai biệt
Chỉ có Phật biết rõ
Phật thông đạt tất cả
Trí tuệ đến bờ kia
Như vàng và màu nó
Tánh ấy chẳng khác nhau.
Như vậy pháp, phi pháp
Tánh nó chẳng có khác
Chúng sinh, chẳng chúng sinh
Cả hai chẳng chân thật
Như vậy pháp, phi pháp
Tánh nó chẳng thật có.
Cũng như đời vị lai
Không có tướng quá khứ
Tất cả pháp như vậy
Không có tướng chân thật.
Cũng như pháp quá khứ
Không còn tướng phát sinh
Các pháp cũng như vậy

Hoàn toàn không có tướng.
Không thể nắm Niết-bàn
Khi nói có hai loại
Các pháp cũng như vậy
Không có tướng sai biệt.
Cũng như các con số
Đều là pháp để đếm
Các pháp cũng như vậy
Tánh chẳng có khác nhau.
Như pháp đếm đến mười
Thêm một đến vô lượng
Cũng đều theo số gốc
Trí tuệ nên khác nhau.
Cũng như các thế giới
Kiếp thiêu thì hoại hết
Hư không chẳng tổn diệt
Trí vô sư cũng vậy.
Mười phương, không như nhau
Chúng sinh khởi phân biệt
Nên chấp lấy Như Lai
Hư vọng chẳng thấy Phật.

Bấy giờ, nhờ vào thần lực của Phật, Bồ-tát Lực Thành Tựu Lâm nhìn khắp mười phương, nói kệ rằng:

Tất cả loài chúng sinh
Đều thuộc về ba đời
Các chúng sinh ba đời
Đều gồm trong năm ấm.
Năm ấm sinh từ nghiệp
Các nghiệp do tâm sinh
Tâm pháp cũng như huyễn
Chúng sinh cũng như vậy.
Thế gian chẳng tự làm
Cũng chẳng do kẻ khác
Không biết tánh chân thật
Xe sinh tử chuyển mãi.
Gọi là thế gian chuyển
Đều là khổ chuyển cả
Chúng sinh không biết nên

Xe sinh tử chuyển mãi.
Thế gian, chẳng thế gian
Cả hai đều chẳng thật
Chúng sinh ngu si nên
Sai lầm chấp tướng pháp.
Pháp năm ấm ba đời
Gọi đó là thế gian
Có, là do hư vọng
Không, thì thoát thế gian.
Những gì là năm ấm
Năm ấm có tướng gì
Không thấy năm ấm hoại
Sai lầm cho là thường
Năm ấm pháp hư vọng
Thật ra, chẳng thật có
Rỗng lặng chẳng biến đổi
Hoàn toàn lìa các tướng.
Thế gian đã hư huyễn
Phật và pháp cũng vậy
Cả ba loại pháp này
Tánh nó không thật có,
Trừ diệt các điên đảo
Sáng suốt thấy chân thật
Tất cả ai thấy biết
Sự thật thường hiện rõ.

Bấy giờ, nhờ vào thần lực của Phật, Bồ-tát Kiên Cố Lâm nhìn khắp mười phương, nói kệ rằng:

Như tánh địa đại chủng
Tự tánh chẳng thật có
Tất cả Phật tự tại
Tánh ấy cũng như vậy.
Tất cả các thế gian
Cùng nhau khen ngợi Phật
Cầu họ khen ngợi pháp
Mười phương chẳng nơi đến.
Chúng sinh lầm lạc giữ
Cho đó là chân thật
Phân biệt lìa chúng sinh

Tánh nghiệp không thể đắc.
Tánh nghiệp không thật có
Thân chúng sinh cũng giả
Vô lượng sắc khác nhau
Cũng chẳng có nơi đến,
Tất cả các hình sắc
Tánh nghiệp khó nghĩ bàn
Tuy thấy, không thật có
Tánh thức cũng như vậy.
Thân chư Phật cũng vậy
Không thể nghĩ bàn được
Thân vô số sắc đẹp
Hiện khắp tất cả cõi,
Vô số thân chẳng Phật
Phật chẳng vô số thân
Diệu Pháp thân thanh tịnh
Rốt ráo đến bờ kia.
Nếu có ai được thấy
Diệu Pháp thân thanh tịnh
Thì đối với pháp Phật
Người này không còn nghi.
Tất cả pháp quá khứ
Quán sát như Niết-bàn
Người ấy thấy Như Lai
Hoàn toàn luôn an trú,
Tu tập luôn chánh niệm
Sáng suốt thấy Chánh giác
Không tướng, không sở hữu
Gọi là Pháp vương tử.

Bấy giờ, nhờ vào thần lực của Phật, Bồ-tát Như Lai Lâm nhìn khắp mười phương, nói kệ rằng:

Ví như người thợ vẽ
Phân bố các màu sắc
Hư vọng, lấy màu khác
Bốn đại không sai khác.
Bốn đại không màu sắc.
Màu sắc chẳng bốn đại
Không thể ngoài bốn đại

Mà lại có màu sắc
Tâm không phải màu vẽ
Màu vẽ chẳng phải tâm,
Ngoài tâm không màu vẽ
Ngoài màu vẽ không tâm
Tâm ấy luôn thay đổi
Vô số khó nghĩ bàn
Hiện ra tất cả màu
Từng loại chẳng biết nhau.
Cũng như người thợ vẽ
Không thể vẽ được tâm
Nên biết tất cả pháp
Tánh nó cũng như vậy.
Tâm như người thợ vẽ
Vẽ các loại năm ấm
Mọi pháp trong thế gian
Không gì chẳng vẽ được,
Tâm và Phật cũng vậy
Phật, chúng sinh chẳng khác
Tâm, Phật và chúng sinh
Cả ba không sai biệt.
Chư Phật đều rõ biết
Tất cả do tâm chuyển
Ai hiểu được như vậy
Người ấy thấy đúng Phật.
Tâm cũng chẳng phải thân
Thân cũng chẳng phải tâm
Làm tất cả Phật sự
Tự tại chưa từng có.
Người nào muốn cầu biết
Tất cả Phật ba đời
Cần phải quán thế này
Tâm tạo các Như Lai.

Bấy giờ, nhờ vào thần lực của Phật, Bồ-tát Trí Lâm nhìn khắp mười phương, nói kệ rằng:

Sự lấy không thể lấy
Sự thấy không thể thấy
Sự nghe không thể nghe

Sự nghĩ không thể nghĩ,
Nơi hữu lượng, vô lượng
Không nên định hạn lượng
Hữu lượng và vô lượng
Đều không nắm bắt được.
Không nên nói mà nói
Là tự dối lừa mình
Việc mình chẳng thành tựu
Không thể vui chúng sinh,
Người nào khen ngợi được
Vô lượng các Như Lai
Nhiều kiếp chẳng thể lường
Công đức không thể hết.
Như viên ngọc như ý
Hiện ra nhiều màu sắc
Màu sắc này chẳng thật
Chư Phật cũng như vậy.
Như hư không trong sáng
Chẳng màu gì chẳng thấy
Lại hiện tất cả màu
Tánh nó chẳng thấy được,
Bậc Đại Trí cũng vậy
Thị hiện vô lượng thân
Phàm thức chẳng biết được
Tất cả chẳng thể thấy.
Tuy nghe tiếng Như Lai
Tiếng chẳng phải Như Lai
Ngoài tiếng cũng chẳng biết
Như Lai Đẳng Chánh Giác.
Chỗ này rất sâu xa
Nếu ai hiểu biết được
Trang nghiêm đạo Vô thượng
Xa lìa các hư vọng,
Tất cả các Như Lai
Chẳng có nói Phật pháp
Tùy đối tượng giáo hóa
Mà vì chúng thuyết pháp.

-oOo-

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 11

Phẩm 17: Mười Hạnh Của Bồ-tát Công Đức Hoa Tụ (Phần 1)

Bấy giờ, nhờ uy thần của Phật, Đại Bồ-tát Công Đức Lâm nhập vào Tam-muội Bồ-tát Thiện phục.

Sau khi vào Tam-muội, khắp mười phương vượt ngoài các cõi nhiều như bụi vạn thế giới Phật, đều thấy chư Phật nhiều như bụi của vạn thế giới Phật. Các Đức Như Lai ấy đều có hiệu là Công Đức Lâm.

Bấy giờ, các vị Phật ấy bảo Bồ-tát Công Đức Lâm:

–Lành thay, lành thay! Này Phật tử! Ông đã có thể vào Tam-muội Thiện phục này. Nhờ chư Phật nhiều như bụi trong vạn cõi Phật khắp mười phương tăng thêm thần lực cho nên ông mới nhập vào được Tam-muội Thiện phục. Nhờ nguyện lực xưa kia của Phật Lô-xá-na, nhờ năng lực căn lành của các Bồ-tát, muốn làm cho ông giảng thuyết rộng về pháp sâu xa, để phát triển Nhất thiết trí, để phân biệt rõ tánh của tất cả chúng sinh, xa lìa tất cả chướng ngại mà đi vào cảnh giới không chướng ngại, thành tựu tất cả phương tiện, thành tựu Nhất thiết chủng trí, giác ngộ tất cả pháp, biết rõ các căn tánh, nghe và thọ trì tất cả pháp, đó là mười hạnh của Bồ-tát. Này Phật tử! Hãy nương theo thần lực của Phật mà giảng thuyết diệu pháp.

Bấy giờ, các vị Phật kia liền cho Bồ-tát Công Đức Lâm pháp không chướng ngại, pháp an trú, pháp không cần thầy, pháp vô ngại, pháp không tạp loạn, pháp thanh tịnh, pháp vô lượng, pháp tối thắng, pháp không cấu bẩn, pháp không thoái lui. Tại sao? Nhờ vào lực Tam-muội kia vậy.

Bấy giờ, chư Phật đều đưa tay phải của mình xoa đỉnh đầu Bồ-tát Công Đức Lâm. Sau khi xoa đỉnh đầu Bồ-tát này xong, chư Phật liền xuất định rồi bảo các Bồ-tát:

–Các Phật tử! Hành động của Bồ-tát là không thể nghĩ bàn, rộng lớn như pháp giới, tận cùng như hư không. Tại sao? Vì Đại Bồ-tát học

pháp mà chư Phật trong ba đời đã hành, đã thuyết giảng.

Mười hạnh ấy là:

1. Hoan hỷ.
2. Lợi ích.
3. Không sân hận.
4. Vô tận.
5. Lìa si loạn.
6. Thiện hiện.
7. Không chấp trước.
8. Tôn trọng.
9. Thiện pháp.
10. Chân thật.

Này các Phật tử! Những gì là hạnh Hoan hỷ của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này làm vị đại thí chủ, xả bỏ tất cả sở hữu của mình, với tâm bình đẳng bố thí cho tất cả chúng sinh. Cho rồi không hối hận, không mong cầu quả báo, không mong cầu được khen ngợi, không cầu sinh đến nơi tốt đẹp, không cầu lợi dưỡng. Chỉ muốn cứu độ tất cả chúng sinh, muốn bảo hộ tất cả chúng sinh, muốn làm lợi ích tất cả chúng sinh, muốn học tất cả bản hạnh của chư Phật, muốn nhớ đúng bản hạnh của chư Phật, muốn được thanh tịnh bản hạnh của chư Phật, muốn được thọ trì bản hạnh của chư Phật, muốn hiển hiện bản hạnh của chư Phật, muốn thuyết giảng bản hạnh của chư Phật, muốn làm cho tất cả được lìa khổ được an lạc.

Đây gọi là hạnh Hoan hỷ của Bồ-tát.

Khi Bồ-tát tu hạnh Hoan hỷ thì được tất cả chúng sinh hoan hỷ kính yêu. Địa phương nào có những nơi nghèo khổ, Bồ-tát nguyện sinh đến đó, được giàu sang phú quý, có vô số báu vật. Liên tiếp có vô lượng, vô biên, vô số chúng sinh đến chỗ Bồ-tát và thưa rằng: "Thưa ngài, chúng tôi nghèo khổ chẳng ai cung cấp cả, xin ngài rủ lòng thương cứu cho được sống." Bồ-tát luôn luôn đáp ứng nhu cầu của họ, làm cho họ được đầy đủ và vui mừng. Bồ-tát không vì sự đòi hỏi thái quá mà sinh buồn phiền, chỉ phát tâm đại Từ bi vô thượng mà bố thí không chán, muốn làm cho họ thường đến. Khi họ đến, Bồ-tát càng thêm vừa ý vui mừng và suy nghĩ: "Ta được lợi hoàn toàn. Những chúng sinh này là ruộng phước của ta, là bạn tốt của ta, chẳng thỉnh chẳng cầu mà tự đến dạy bảo khích lệ tâm ta tu hành đạo giác ngộ. Ta phải tu học như vậy, làm cho khắp chúng sinh đều được hoan hỷ. Ta đối với công đức tu tập trong ba đời, nguyện mau thành tựu Pháp thân thanh

tịnh, thần lực tự tại, đều làm cho chúng sinh tùy theo sự tu tập ấy mà đều được cho các chúng sinh mau thành Chánh giác rồi độ thoát vô lượng chúng sinh, làm cho được Niết-bàn Vô dư rốt ráo. Trước hết, ta làm cho tất cả chúng sinh đều thỏa mãn các nguyện. Sau đó, ta mới thành Đẳng chánh giác lìa vọng tưởng về ngã, tưởng chúng sinh, tưởng ngã sở, tưởng thọ mạng.” Các loại tưởng về người, người tạo tác, pháp giới, chúng sinh giới đều không, chẳng sai khác, chẳng phải pháp đáng ưa thích, chẳng phải pháp chân thật, pháp chẳng có sở hữu, chẳng bền vững, chẳng nương cây được, chẳng nên làm.

Khi Bồ-tát quán sát như vậy thì không thấy người cho, không thấy người nhận, không thấy tài vật, không thấy ruộng phước, không thấy nghiệp, không thấy báo ứng, không thấy kết quả, không thấy kết quả lớn hay nhỏ. Bồ-tát quán sát ba đời như vậy nên phát sinh ý nghĩ: “Đáng thương thay! Chúng sinh bị ngu si che, bị phiền não trói nên trôi mãi trong sinh tử, luân hồi trong biển khổ, không được vững chắc ở trong pháp không vững chắc. Ta sẽ học hết những pháp mà Phật đã học để lợi ích cho chúng sinh, thành Đẳng chánh giác, khai ngộ cho tất cả làm cho thanh tịnh, tùy thuận tịch diệt quán pháp ba đời.” Đây gọi là hạnh Hoan hỷ thứ nhất của Bồ-tát.

Này Phật tử! Thế nào là hạnh Làm lợi ích thứ hai của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này giữ giới thanh tịnh; không lệ thuộc vào sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Bồ-tát giảng thuyết pháp không đắm nhiễm cho khắp các chúng sinh, nhưng không cầu sinh vào nơi cao thượng ở trời hay gia đình tôn quý, không cầu lợi dưỡng, không cầu xinh đẹp, không cầu làm vua chúa. Bồ-tát ấy chỉ giữ vững giới trong sạch và suy nghĩ: “Ta giữ giới trong sạch, lìa xa tất cả trói buộc, phiền não bốc cháy, lo buồn khổ não, không phụ chúng sinh, làm chư Phật hoan hỷ, tận đến chứng quả Vô thượng giác ngộ.”

Khi Bồ-tát giữ giới trong sạch như vậy, ngay trong một ngày, nếu có vô lượng, vô số a-tăng-kỳ các Đại ma vương, mà mỗi ma vương đều đưa đến vô lượng, vô số a-tăng-kỳ các chúng Thiên nữ đều rất xinh đẹp đặc biệt, với dung mạo kiều diễm khuynh đảo lòng người. Chúng cầm các loại nhạc cụ, muốn đến gây rối loạn đạo ý của Bồ-tát.

Bấy giờ, Bồ-tát suy nghĩ: “Năm dục này là pháp chướng đạo, có thể làm trở ngại Vô thượng Bồ-đề.”

Do đó, Bồ-tát không sinh một ý niệm ham muốn nào cả mà tâm vẫn thanh tịnh như Phật, diệt trừ hành động của ma, giáo hóa chúng sinh, nội tâm không rời Nhất thiết chủng trí của Bồ-tát, chánh niệm kiên cố.

Không bị những sự việc của năm dục mà sinh một ý niệm ác gây phiền não cho chúng sinh, thà bỏ mạng sống chứ không gây điều ác cho người, không bao giờ có sự việc gây ác cho người khác. Từ khi được gặp Đức Phật trở về sau, chưa bao giờ Bồ-tát sinh một ý niệm về dục, huống chi làm việc ấy, không bao giờ làm theo việc ấy cả.

Bấy giờ, Bồ-tát suy nghĩ:

–Chúng sinh ở mãi lâu dài trong sinh tử, nhớ đến năm dục, đam mê năm dục, yêu mến năm dục, tâm thường bị cuốn trôi trong cảnh giới năm dục, chìm mãi trong năm dục, chẳng có thể thoát ra. Ta cần phải học như thế này để làm cho các ma vương, Thiên nữ thân thuộc và tất cả chúng sinh đều đứng vào giới vô thượng. Sau khi đứng trong tịnh giới, lại dạy cho họ được địa vị không thoái lui của Nhất thiết chủng trí để thành Đẳng chánh giác, cho đến tận cùng là Vô dư Niết-bàn. Tại sao? Đây là sự nghiệp của ta.

Tất cả chư Phật đều học như vậy, xa lìa các hành động phi pháp, chấp ngã vì chẳng biết. Quán sát tất cả pháp sâu xa bình đẳng của tất cả chúng sinh và chư Phật, đắc Nhất thiết trí. Thuyết pháp cho chúng sinh đoạn trừ điên đảo. Ngoài chúng sinh không có điên đảo, ngoài điên đảo chẳng có chúng sinh; trong điên đảo không chúng sinh, trong chúng sinh không điên đảo; điên đảo chẳng phải chúng sinh, chúng sinh chẳng phải điên đảo; điên đảo chẳng phải pháp ở trong, điên đảo chẳng phải pháp ở ngoài; chúng sinh chẳng phải pháp bên trong, chúng sinh chẳng phải pháp bên ngoài. Tất cả các pháp chỉ là hư vọng chẳng có chân thật, chẳng dừng lại chút nào, chẳng kiên cố, cũng như huyễn hóa làm mê hoặc kẻ ngu.

Người nào hiểu được tất cả các pháp như mộng huyễn, như điện chớp thì thoát sinh tử, đạt đến giác ngộ viên mãn, vượt qua điều chưa vượt qua, giải thoát những điều chưa giải thoát, giáo hóa người chưa được giáo hóa, làm cho người chưa tịch tĩnh thì được tịch tĩnh, làm cho người chưa an ổn được an ổn, làm cho người chưa lìa cấu bẩn được lìa cấu bẩn, làm cho người chưa thanh tịnh được thanh tịnh, làm cho người chưa chứng Niết-bàn được chứng Niết-bàn, làm cho người chưa an lạc được an lạc.

Ta phải từ bỏ tất cả các sự việc thế gian, làm cho các Như Lai đều hoan hỷ, thành tựu đầy đủ tất cả Phật pháp, sống trọn vẹn trong pháp tối thắng vô thượng, bình đẳng nhìn đúng về tất cả chúng sinh, phân biệt rõ hết tất cả các pháp, xa lìa các ác, từ bỏ hẳn vọng tưởng, trừ diệt tất cả tập khí phiền não, thành tựu phương tiện thù thắng để xuất ly, chắc chắn được vô

lượng, vô biên biện tài, thành tựu trí tuệ không tịch sâu xa.

Đây là hạnh Nhiêu ích thứ hai của Đại Bồ-tát.

Này Phật tử! Những gì là hạnh Không sân hận thứ ba của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này thường xuyên tu tập pháp nhẫn nhục, khiêm tốn, cung kính, vui vẻ, lời nói hòa nhã. Không hại mình, không hại người, không hại cả hai. Không tự đề cao, không đề cao người, không đề cao cả hai. Không tự cho mình đúng, không cho người đúng hay không cho cả hai. Không tự khen mình mà chỉ suy nghĩ: "Ta nên thường xuyên thuyết pháp cho chúng sinh để xa lìa tất cả điều ác; diệt trừ tham, sân, si, kiêu mạn, loạn tâm, keo kiệt, ganh tỵ, nịnh bợ. Dùng pháp nhẫn nhục lớn để giáo hóa họ."

Bồ-tát thành tựu pháp nhẫn thanh tịnh như vậy, giả như có vô lượng, vô số chúng sinh, mà mỗi chúng sinh đều có vô lượng, vô số quyến thuộc. Mỗi một chúng sinh ấy đều có vô lượng, vô số hóa đầu; mỗi đầu có vô lượng, vô số a-tăng-kỳ lưỡi; mỗi lưỡi lại nói ra vô lượng, vô số tiếng xấu ác. Tiếng nói này phát ra vô lượng, vô số lời lẽ mắng chửi hủy nhục Bồ-tát.

Lại nữa, những chúng sinh này đều có vô lượng a-tăng-kỳ tay. Tay này cầm vô số, vô lượng đao trượng đâm chém hủy hại Bồ-tát, cho đến vô lượng a-tăng-kỳ kiếp không ngừng nghỉ.

Khi bị những đau đớn khổ sở như vậy, Bồ-tát suy nghĩ: "Do nơi khổ này nếu ta sinh tâm tức giận, thì ta không tự khống chế, không tự bảo vệ, không tự tu định, không tự chân thật mà chỉ tự yêu thân mình thì làm sao khiến họ sinh hoan hỷ để được độ thoát?"

Bồ-tát lại suy nghĩ: "Do nơi thân và tâm, nên chịu các khổ não trong vô lượng kiếp."

Do đó, Bồ-tát càng tự khích lệ, khiến cho tâm hoan hỷ, tự chế ngự hoàn toàn. Tại sao? Vì ta đang trú ở đại pháp vô thượng, muốn cho chúng sinh cũng được pháp này.

Bồ-tát lại tư duy: "Thân này rỗng lặng không có ngã và ngã sở, không có tánh thật, hoàn toàn không có hai, dù khổ hay vui đều không có sở hữu. Vì các pháp là không nên ta phải hiểu rõ và giảng giải rộng cho mọi người. Thế nên, đối với những đau khổ mà ta gặp này, ta phải chịu đựng vì thương mến chúng sinh, vì lợi ích cho chúng sinh, vì an ổn cho chúng sinh, vì bảo hộ cho chúng sinh, vì không bỏ chúng sinh, nên muốn cho chúng sinh được không thoái chuyển, rốt ráo thành tựu Giác ngộ vô thượng. Ta đang tu hành những pháp mà Phật đã thực hành."

Đây là hạnh Không sân hận thứ ba của Đại Bồ-tát.

–Này Phật tử! Những gì là hạnh Vô tận thứ tư của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này tinh tấn tu hành, tinh tấn hơn nữa, tinh tấn đứng nhất, tinh tấn vĩ đại, tinh tấn vi diệu, tinh tấn bậc thượng, tinh tấn bậc vô thượng, tinh tấn không gì hơn, tinh tấn không gì so sánh bằng. Bồ-tát ấy không bị tham dục làm loạn tâm; không bị tức giận, ngu si, kiêu mạn, gây hại, keo kiệt, đố kỵ, hiềm khích, nịnh bợ, không biết xấu hổ, không biết e sợ làm loạn tâm.

Bồ-tát lại suy nghĩ: "Ta không muốn não loạn các chúng sinh, cho đến không muốn gây não loạn một chúng sinh, nên siêng năng tu hành tinh tấn. Chỉ muốn từ bỏ các phiền não nên tu hành tinh tấn; muốn phá các kết sử nên tu hành tinh tấn; muốn xa lìa tất cả tập khí nên tu hành tinh tấn; muốn phân biệt rõ hết tất cả chúng sinh nên tu hành tinh tấn; muốn biết hết về sự chết ở đây sinh ở kia của tất cả chúng sinh nên tu hành tinh tấn; muốn biết tất cả phiền não tập khí của chúng sinh nên tu hành tinh tấn; muốn biết các thứ hy vọng của tất cả chúng sinh nên tu hành tinh tấn; muốn biết tất cả các cảnh giới của tất cả chúng sinh nên tu hành tinh tấn; muốn biết tất cả căn tánh của tất cả chúng sinh nên tu hành tinh tấn; muốn biết hoạt động của tâm và tâm sở nên tu hành tinh tấn; muốn biết cảnh giới tất cả pháp nên tu hành tinh tấn; muốn biết pháp bình đẳng của chư Phật nên tu hành tinh tấn; muốn bằng phương tiện thiện xảo để biết bình đẳng của ba đời nên tu hành tinh tấn; muốn biết pháp bình đẳng thanh tịnh nên tu hành tinh tấn; muốn biết tất cả Phật pháp nên tu hành tinh tấn; muốn bằng một môn phương tiện để biết tất cả Phật pháp nên tu hành tinh tấn; muốn biết chư Phật là vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn nên tu hành tinh tấn; muốn biết phương tiện thiện xảo bằng trí tuệ vĩ đại của chư Phật nên tu hành tinh tấn; muốn biết tất cả Phật pháp để giảng giải từng câu từng câu cho tất cả chúng sinh nên tu hành tinh tấn."

Khi Bồ-tát thành tựu tinh tấn như vậy, nếu có người hỏi.

Đối với chúng sinh trong vô lượng, vô số a-tăng-kỳ thế giới, ông có thể vì từng chúng sinh này trong vô lượng, vô số a-tăng-kỳ kiếp chịu đầy đủ các khổ của địa ngục Vô gián, làm cho các chúng sinh ấy được rốt ráo Niết-bàn?

Lại có vô lượng, vô số a-tăng-kỳ Đức Phật xuất hiện ở đời làm cho vô lượng, vô số chúng sinh hưởng thụ các loại an lạc? Nay ông vẫn còn chịu đầy đủ các khổ ở địa ngục, sau đó ông mới được thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bồ-tát đáp:

–Tôi có thể vì từng chúng sinh ở thế giới ấy mà chịu khổ ở địa ngục.

Dù chư Phật ra đời làm cho chúng sinh được hưởng thụ an lạc thì tôi cũng chịu khổ, sau đó tôi mới thành đạo Vô thượng.

Lại có người nói:

–Nếu ông có thể dùng một sợi lông chấm lấy làm cạn nước của vô lượng, vô số a-tăng-kỳ biển lớn, làm cho vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ thế giới nát như bụi nhỏ, cũng đều biết rõ số lượng ấy. Từng ý niệm liên tục như vậy mà không quên mất tâm Bồ-đề?

Nghe như vậy, Bồ-tát không thoái chuyển, không hối hận mà còn hoan hỷ phấn khởi, siêng tu tinh tấn và suy nghĩ: "Ta nên thay thế tất cả chúng sinh để chịu tất cả khổ, làm cho tất cả chúng sinh xa lìa tất cả khổ đều được cứu cánh Vô dư Niết-bàn, sau đó ta sẽ thành đạo Vô thượng."

Đây gọi là hạnh Vô tận thứ tư của Bồ-tát.

–Này Phật tử! Những gì là hạnh lìa si loạn thứ năm của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này thành tựu chánh niệm đứng nhất, chưa từng bị tán loạn, kiên cố không bị hoại, tối thắng đứng nhất thanh tịnh vô cùng, xa lìa ngu si, phân biệt chánh niệm, thọ trì hoàn hảo kinh luận thế gian và xuất thế gian, kinh luận sắc pháp và phi sắc pháp, kinh luận thọ, tưởng, hành, thức. Không ngu si rối loạn, chết ở đây sinh ở kia không có ngu si rối loạn; ở trong thai và sinh ra không có ngu si rối loạn; trú ở tâm giác ngộ không có ngu si rối loạn; thân cận Thiện tri thức không có ngu si rối loạn; học các Phật pháp không có ngu si rối loạn; biết rõ các việc của ma không có ngu si rối loạn; xa lìa các việc ma không có ngu si rối loạn. Tu hạnh Bồ-tát trong vô lượng kiếp, Bồ-tát thành tựu vô lượng kiếp, Bồ-tát thành tựu vô lượng, vô số chánh niệm kiên cố như vậy.

Trong vô lượng, vô số a-tăng-kỳ kiếp được nghe nhận chánh pháp từ Phật, Bồ-tát, Thiện tri thức. Đó là pháp sâu xa, pháp vi diệu, pháp trang nghiêm, pháp các loại trang nghiêm, pháp các loại danh nghĩa, câu. Pháp trang nghiêm chư Phật; pháp thanh tịnh hy vọng chính đáng; pháp không nhiễm tất cả thế gian; pháp phân biệt tất cả thế gian; pháp rộng lớn; pháp vô lượng; pháp xa lìa ngu tối phân biệt rõ thế gian; pháp cộng, pháp không cộng; pháp cảnh giới trí của Bồ-tát, pháp tự tại của Nhất thiết trí.

Nghe pháp này rồi, trong vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp, Bồ-tát chưa bao giờ quên. Tại sao? Trong khi tu hành ở vô lượng kiếp trước, Đại Bồ-tát chưa bao giờ gây phiền não cho chúng sinh, luôn chánh niệm chánh định, không làm chánh pháp bị gián đoạn, không đoạn bỏ căn lành, không đoạn bỏ trí tuệ.

Đối với Bồ-tát này, vô số các loại âm thanh cũng không thể quấy

nhiễu. Đó là các loại âm thanh cao lớn, não loạn, khiến người sợ hãi, vi diệu, không vừa ý, gây tán loạn sáu căn. Nghe vô lượng, vô số âm thanh tốt xấu như vậy, Bồ-tát không loạn đối với chánh niệm, Tam-muội, cảnh giới, vào pháp vi diệu, hạnh Bồ-tát, tu tập tâm Bồ-đề, Tam-muội niệm Phật, quán sát pháp chân thật, trí giáo hóa chúng sinh, thành tựu chúng sinh, trí thanh tịnh ổn định cho chúng sinh, quán sát nghĩa sâu xa. Không làm nghiệp ác nên không có nghiệp chướng ác; không làm phiền não nên không có phiền não chướng; không hành động chẳng cung kính nên chẳng có chướng không cung kính; không thi hành pháp hủy báng nên không có chướng hủy báng pháp. Với vô lượng, vô số âm thanh như vậy, mỗi một âm thanh vang đến vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ thế giới khắp mười phương. Suốt vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp cũng không gián đoạn. Những âm thanh ấy có thể làm rối loạn các căn của chúng sinh, làm họ phát cuồng, nhưng không thể làm loạn chánh định sâu xa của Bồ-tát này.

Ngay trong Tam-muội này, Bồ-tát tư duy phân biệt tướng sinh, trụ, diệt của tất cả âm thanh; phân biệt hoàn toàn tánh sinh, trụ, diệt; cũng quán sát hoàn hảo về những người nghe tiếng; nghe tiếng tốt hay xấu thì tâm không có thương hay ghét, chánh niệm không rối loạn. Đối với các âm thanh ấy, Bồ-tát khéo nắm vững tướng trạng mà không bị đắm nhiễm. Biết rõ tất cả âm thanh đều không có, chẳng có tánh chân thật, không có người tạo ra và cũng không có nguồn gốc, đồng như pháp tánh chẳng có gì khác.

Bồ-tát này thành tựu nghiệp thân, miệng, ý tịch tĩnh, không còn thoái chuyển, trú hẳn trong các thiền Tam-muội chánh thọ, thành tựu trí tuệ giác ngộ tất cả pháp, được Tam-muội. Xa lìa tất cả âm thanh và có vô số Tam-muội khác làm quyến thuộc, phát triển đại Bi. Trong từng ý niệm luôn luôn được vô lượng, vô số Tam-muội, cuối cùng thành tựu Nhất thiết chủng trí. Nghe âm thanh đại ác phá hoại các căn này, Bồ-tát suy nghĩ: "Ta nên làm cho tất cả chúng sinh được ở yên trong chánh niệm thanh tịnh, được sự không thoái chuyển đối với Nhất thiết trí, đạt đến Vô dư Niết-bàn."

Đây gọi là hạnh Lìa si loạn thứ năm của Đại Bồ-tát.

–Này Phật tử! Những gì là hạnh Thiện hiện thứ sáu của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này thành tựu nghiệp thân, miệng, ý tịch diệt; không sự có, không sự hiện bày; không trói, không mở nghiệp thân, miệng, ý; những hiện bày không sự y cứ, không sự trú vào, tùy tâm mà trú. Vô lượng tâm tánh đồng đẳng tất cả pháp tánh, đều không có tánh và tướng. Hiện bày tướng không tướng, sâu xa không đáy. Tánh như lìa nghiệp báo, phương tiện thiện xảo ra khỏi sinh, lìa sinh, không sinh không diệt, tịch diệt Niết-

bàn. Chẳng có nói có, chấm dứt đường ngôn ngữ; xa lìa tất cả thế gian, không sự dựa vào cư trú; nuôi dưỡng sự phát sinh căn lành của Bồ-tát, đi vào pháp môn không trói, không mở; xa lìa hư vọng, vào pháp môn phân biệt tất cả thế gian. Bồ-tát nghĩ: "Tất cả chúng sinh lấy vô tánh làm tánh; tất cả các pháp lấy vô vi làm tánh; tất cả cõi Phật lấy vô tướng làm tướng. Cùng tận ba đời cũng đều vô tánh, chấm dứt đường ngôn ngữ, đối với tất cả pháp không bị lệ thuộc."

Bồ-tát hiểu rõ được các pháp sâu xa như vậy thì hiểu tất cả thế gian đều là tịch diệt; hiểu tất cả pháp tuyệt diệu của chư Phật; hiểu rõ pháp của Phật và pháp thế gian bình đẳng không khác. Pháp thế gian vào pháp Phật, pháp Phật vào pháp thế gian. Mà pháp Phật vào pháp thế gian không lẫn loạn, pháp thế gian không phá hoại pháp Phật. Pháp giới chân thật không thể bị phá hoại. An trú vào chánh pháp bình đẳng của ba đời cũng không bỏ tâm Bồ-đề, không bỏ tâm giáo hóa chúng sinh, tăng trưởng tâm đại Từ, đại Bi, muốn cứu độ hết tất cả chúng sinh.

Bồ-tát suy nghĩ: "Ta không làm thành tựu cho chúng sinh thì ai sẽ thành tựu cho họ? Ta không giáo hóa chúng sinh thì ai giáo hóa? Ta không làm tịch tĩnh cho chúng sinh thì ai làm tịch tĩnh? Ta không làm cho chúng sinh hoan hỷ thì ai làm hoan hỷ? Ta không làm cho chúng sinh thanh tịnh thì ai làm thanh tịnh?"

Bồ-tát lại suy nghĩ: "Ta nhờ hiểu rõ pháp sâu xa này, thấy các chúng sinh chịu trong đường ách nạn ở cảnh giới khổ não lớn, bị các phiền não trói buộc. Như người bệnh nặng luôn bị đau khổ, ân ái trói buộc trong ngục sinh tử; thường không thoát khỏi nơi địa ngục, quỷ đói, súc sinh, vua Diêm-la. Không thể diệt hẳn vô lượng khối khổ não, không xa lìa được ba chướng, thường ở trong ngu si, chẳng thấy ánh sáng chân thật, chịu sinh tử vô cùng không có đường giải thoát. Luân hồi trong tám nạn bị bệnh ngu si, bị nhiễm cấu bẩn phiền não rất sâu, bị tà kiến làm mê hoặc, không thấy chánh đạo."

Bồ-tát quán sát như thế này: "Nếu chúng sinh chưa được thành thục mà ta bỏ họ để chứng lấy Chánh giác, thật là không nên. Trước hết, ta nên giáo hóa chúng sinh, trong vô lượng kiếp tu hạnh Bồ-tát, giáo hóa làm cho người chưa thành thục được thành thục, chưa tuân phục được tuân phục, chưa được độ làm cho được độ."

Khi Bồ-tát trú trong hạnh này, các Trời, Người, Ma vương, Đế Thích, Phạm thiên, Càn-thát-bà..., thấy Bồ-tát này đều hoan hỷ kính ngưỡng. Chúng sinh nào cung kính cúng dường, tôn trọng lễ bái, cho đến thấy nghe đều được kết quả tốt, chắc chắn cuối cùng đạt đến Vô thượng Chánh đẳng

Chánh giác.

Đây là hạnh Thiện hiện thứ sáu của Đại Bồ-tát.

Này Phật tử! Những gì là hạnh Không chấp trước thứ bảy của Đại Bồ-tát?

Bằng tâm không chấp trước, trong từng ý niệm, Bồ-tát này nhìn khắp vô số thế giới, trang hoàng vô số cõi Phật, không chấp trước các cõi Phật. Đến gặp vô số các Đức Như Lai và lễ bái cúng dường; đem vô số hoa, hương, bột thơm, hương xoa, các vòng hoa báu, áo trời, các loại báu, lọng báu, tràng phan, các vật trang nghiêm đều vô số. Đem vô số vật phẩm cúng dường mà tâm không chấp trước. Thi hành vô số phương tiện mà không có sự hành; vô số sự tư duy mà không trụ vào pháp tư duy nào cả. Ngay trong từng ý niệm thấy vô lượng chư Phật. Đối với chư Phật, tâm không chấp trước; đối với tướng đẹp của Phật, tâm cũng không chấp trước; đối với hào quang của Phật tâm cũng không chấp trước; đối với chúng của Như Lai, tâm cũng không chấp trước; đối với chúng Bồ-tát, tâm cũng không chấp trước; nghe pháp hoan hỷ mà tâm không chấp trước. Chánh niệm tăng thêm, tâm ý không loạn, hành hạnh Bồ-tát không chấp trước vào Phật pháp.

Đại Bồ-tát này đối với từng Đức Phật ở các cõi khắp mười phương, trong vô lượng, vô biên, vô số kiếp, cung kính lễ bái cúng dường mà không nhàm chán. Thấy Phật, nghe pháp mà tâm không chấp trước; thấy các Như Lai, Bồ-tát, đại chúng lấy làm trang nghiêm mà tâm không chấp trước; thấy cõi không thanh tịnh mà tâm chẳng ghét bỏ. Tại sao? Vì Đại Bồ-tát quán các pháp một cách tịch tĩnh bình đẳng. Các pháp không cấu bẩn, không thanh tịnh, không tối, không sáng, không phân biệt, không chẳng phân biệt, không hư vọng, không chân thật, không an ổn, không nguy hiểm, không chánh đạo, không tà đạo.

Bồ-tát quán sát pháp tánh chân thật như vậy. Thể nhập vào tánh chúng sinh, giáo hóa thu phục, thành tựu cho chúng sinh, nhưng đối với chúng sinh ấy, thì không bị vướng mắc. Thọ trì các pháp mà đối với các pháp thì tâm không bị vướng mắc; không bỏ tâm Bồ-tát mà trú vào chỗ trú của Phật.

Đối với chỗ trú của Phật thì không bị vướng mắc; vào các loại đường ngôn ngữ nhưng đối với đường ngôn ngữ không bị vướng mắc; vào đường chúng sinh nhưng không bị vướng mắc; phân biệt các Tam-muội chánh thọ và có thể nhập vào hết nhưng không bị vướng mắc; đi đến khắp vô lượng, vô biên không thể nêu bày hết các cõi của Phật, thấy các cõi ấy mà tâm không vướng mắc; đi khỏi cõi Phật thì tâm không lưu luyến.

Đối với các cõi Phật, Đại Bồ-tát bằng tâm không tham trước để hiểu lời dạy chân thật của Phật nên không bị chướng ngại.

Đối với đạo Vô thượng, đã được đứng vững trong chánh pháp của Phật, đầy đủ hạnh Bồ-tát, an trú trong tâm của Bồ-tát, thành tựu tịch diệt giải thoát của Bồ-tát, nhưng không ghi nhớ, không vướng mắc vào hành động của Bồ-tát; trú trong đạo thanh tịnh của Bồ-tát, được thọ ký chân thật.

Sau khi được thọ ký, Bồ-tát suy nghĩ: "Phàm phu ngu si không biết Chân đế, không thấy Chân đế, ám độn không có lòng tin, tâm không chân thật, thường hành động theo chấp trước nên luân hồi sinh tử, không gặp được chư Phật, xa lìa Thiện tri thức, xa cách chánh đạo, mê hoặc tà kiến, không cầu bậc thầy Điều Ngự, không kính vua Mười Lực, không biết ân Bồ-tát, thân cận bạn ác, nghe các pháp không thì tâm rất sợ hãi, không chánh tư duy, phỉ báng chánh pháp, từ bỏ đường chánh, ưa theo đường tà, vào lưới của ma, xa lìa chư Phật, thường chấp trước các hữu, chịu các loại khổ."

Khi thấy chúng sinh chịu các khổ, Bồ-tát phát triển đại Bi, quán các căn lành, tâm không bị chấp trước. Bồ-tát suy nghĩ: "Nên vì mỗi một chúng sinh khắp mười phương, ta ở vào vô lượng, vô biên, vô số kiếp để thành thục cho chúng sinh mà tâm không nhàm chán. Thường sống chung với họ, không muốn xa lìa một chút nào cả. Vì một chút việc nhỏ như đầu sợi lông mà đi khắp thế giới mười phương. Vì một chúng sinh mà ngay trên từng đầu sợi lông đều ở đó đến vô lượng, vô biên, vô số kiếp. Như đối với một chúng sinh, thì đối với tất cả chúng sinh cũng như vậy."

Bằng tâm đại Bi này, tiếp tục trong mỗi ý niệm không gián đoạn, mà đối với chúng sinh vẫn không có chấp trước. Ngay nơi trên từng đầu sợi lông, tu hành đầy đủ các hạnh Bồ-tát đến tận cùng quá khứ, vị lai. Không chấp trước về thân, không chấp trước về niệm, không chấp trước về nguyện, không chấp trước Tam-muội, không chấp trước hành động, không chấp trước tịch tĩnh, không chấp trước cảnh giới, không chấp trước giáo hóa thành thục cho chúng sinh, không chấp trước vào pháp giới sâu xa. Tại sao? Vì Bồ-tát quán sát thế này tất cả pháp giới như huyễn, các pháp Phật như điện chớp, hạnh Bồ-tát như mộng, pháp được nghe như tiếng vọng.

Tất cả pháp giới như biến hóa, sự phát sinh của nghiệp báo như hóa thân của ý tưởng, biết tất cả chúng sinh như tượng vẽ, tất cả hình dạng khác nhau đều do tâm tạo ra. Các pháp được nói ra đều đúng thật tế, ngay trong một ý niệm đến khắp mười phương tu hạnh Bồ-tát, rộng lớn như pháp giới, cùng tận như hư không. Ngay trong một ý niệm biết hết tất cả phương tiện

quyết định của chư Phật, biết rõ tướng thay đổi rất nhanh của tâm mà không bị chấp trước lệ thuộc vào tâm này.

Bồ-tát quán sát vô ngã như vậy, thấy Phật hóa độ tất cả chúng sinh. Đối với Phật pháp được vô cùng hoan hỷ, phát đại Bi cứu độ tất cả tâm không buồn rầu, được nguyện hoan hỷ. Làm thành thục cho người chưa thành thục; giáo hóa người chưa được giáo hóa. Xa lìa thế gian mà luôn tùy âm thanh. Các nghiệp, sự thành lập, hòa hợp, lưu chuyển, các hành, cảnh giới các địa, sự phát sinh của chúng sinh ở quốc độ các phương, ta sẽ bằng năng lực đại Bi đi đến các chỗ ấy, không bao giờ bỏ thệ nguyện lớn là giáo hóa chúng sinh, cho đến không sinh một ý niệm tham đắm. Vì sao? Vì không lệ thuộc, đầy đủ thanh tịnh tự lợi và lợi tha.

Đây gọi là hạnh Không vướng mắc chấp trước thứ bảy của Đại Bồ-tát.

Này Phật tử! Những gì là hạnh Tôn trọng thứ tám của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này thành tựu được các căn lành cao quý, căn lành không bị hư hoại, căn lành tối thắng, căn lành không thể nghĩ bàn, căn lành vô tận, căn lành không thoái lui, căn lành không gì so sánh, căn lành tịch tĩnh, căn lành tất cả Phật pháp.

Khi Bồ-tát tu hành, thường ưa thích diệu pháp của chư Phật, chuyên nhất mong cầu giác ngộ vô thượng, chưa lúc nào bỏ đại nguyện của Bồ-tát. Hành đạo Bồ-tát trong vô lượng kiếp, không bị tất cả các ma phá hoại, được tất cả chư Phật hộ niệm. Thường thực hành các hạnh thanh tịnh của Bồ-tát, siêng năng tu tập vô lượng hạnh khổ của tất cả Bồ-tát, chưa từng chán bỏ, được thệ nguyện Đại thừa không thoái chuyển.

Bồ-tát này đã an trú vào hạnh Bồ-tát đáng tôn trọng rồi, thì liên tục từng ý niệm đều chuyển hóa khổ nạn sinh tử của vô số kiếp, nuôi lớn vô lượng đại nguyện của Bồ-tát. Chúng sinh nào cung kính cúng dường, cho đến thấy nghe Bồ-tát này thì đều được trú vào không thoái chuyển, quyết định hoàn tất Giác ngộ vô thượng. Bồ-tát này quán sát chúng sinh biết rõ chẳng có nhưng không bỏ ai cả. Như nước sông không đến bờ kia, không chảy sau bờ này, không gián đoạn giữa dòng, thì có thể đưa chúng sinh từ bờ này sang bờ kia vì nước lưu thông vậy.

Đại Bồ-tát cũng vậy, không hướng sinh tử, không hướng Niết-bàn, cũng không ở trong dòng sinh tử mà có thể đưa giúp chúng sinh ở bờ này sang bờ kia, nơi an ổn không sợ hãi buồn khổ. Đối với chúng sinh, tâm Bồ-tát không chấp trước. Không bỏ một chúng sinh mà vướng mắc vào nhiều chúng sinh; không xa lìa nhiều chúng sinh mà vướng mắc vào một chúng

sinh; không làm tăng cảnh giới chúng sinh; không làm giảm cảnh giới chúng sinh; không sinh cảnh giới chúng sinh, không diệt cảnh giới chúng sinh, không chấm dứt cảnh giới chúng sinh, không kéo dài cảnh giới chúng sinh, không làm trống cảnh giới chúng sinh, không làm hai cảnh giới chúng sinh. Tại sao? Vì Bồ-tát hiểu rõ chúng sinh giới như pháp giới. Cảnh giới chúng sinh và pháp giới không có hai. Trong pháp không hai này vốn chẳng tăng chẳng giảm, không sinh không diệt. Pháp tánh chân thật không đến không đi, không nơi lệ thuộc, không có hai tướng. Tại sao? Vì Bồ-tát hiểu tất cả pháp giới không có hai tướng. Như vậy, bằng phương tiện hoàn hảo, Bồ-tát hiểu rõ pháp giới nên trú ở chỗ không tướng, trang nghiêm thân mình bằng tướng đẹp thanh tịnh, phân biệt hoàn toàn tất cả các tướng, quyết định hoàn tất việc đến bờ giác ngộ, biết rõ hết các loại chúng sinh, hiện thân ở khắp tất cả cõi.

Đối với các cõi Phật, tâm không bị lệ thuộc, phân biệt ý nghĩa, thuyết giảng rõ ràng cho người. Đối với tất cả pháp, xa lìa sự mong muốn nhưng không chấm dứt đạo Bồ-tát, không bỏ hạnh Bồ-tát, không thi hành vô tận công đức, vào pháp giới thanh tịnh. Như viên ngọc lấy lửa phát ra lửa không cùng tận. Cũng vậy, kho tàng công đức của Bồ-tát không thể cùng tận giáo hóa chúng sinh không thể cùng tận.

Đại Bồ-tát chẳng hoàn tất chẳng phải chẳng hoàn tất; chẳng lìa thủ chẳng phải không lìa thủ; chẳng y cứ chẳng phải không y cứ; chẳng phải pháp thế gian chẳng phải pháp Phật; chẳng phàm phu chẳng đắc quả.

Bồ-tát thành tựu tâm tôn trọng như vậy, tu tập hạnh Bồ-tát. Không dạy thừa Thanh văn và Bích-chi-phật; không dạy pháp Phật, không dạy pháp thế gian; không dạy chúng sinh, không phá hoại chánh đạo; không dạy cấu bẩn, không dạy thanh tịnh. Tại sao? Vì Bồ-tát hiểu rõ các pháp không cấu bẩn, không thanh tịnh.

Biết tất cả pháp không nhận lấy, không di chuyển, cũng không có thoái lui. Khi thực hành pháp sâu xa tịch diệt này, Bồ-tát không sinh ý niệm rằng ta đang thực hành pháp này.

Bồ-tát chưa từng sinh ý niệm có ấm, giới, nhập, bên trong thế gian, bên ngoài thế gian, trong ngoài thế gian, tất cả đại nguyện và các Ba-la-mật. Tại sao? Vì trong tất cả các pháp không có hướng đến các thừa Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật. Cũng không hướng đến các cảnh giới phàm phu; cũng không hướng đến các cảnh giới cấu bẩn, thanh tịnh, sinh tử và Niết-bàn. Tại sao? Vì các pháp không hai cũng không chẳng hai. Ví như hư không, tìm đến tận mười phương cũng chẳng khác nhau,

hoàn toàn đều là hư không.

Như vậy, Bồ-tát quán sát tất cả pháp đều không khác biệt, đều hoàn tất thành tựu Đẳng chánh giác. Vị ấy rất chân thật không trái ngược với chánh hạnh, có khả năng hiện ra các hạnh Bồ-tát khắp nơi, mà không lìa bỏ vô lượng đại nguyện. Giáo hóa tất cả chúng sinh, chuyển pháp luân lớn, không phá hoại nhân quả, không trái với tịch diệt, bình đẳng quán sát các pháp.

Bồ-tát này được đồng với các Đức Như Lai trong ba đời, không làm gián đoạn tánh giác ngộ, không phá hoại chánh pháp, làm hưng thịnh chánh pháp với tài biện luận vô tận. Không bị chấp trước vào các pháp, ở yên trong nhà pháp, hiểu rõ pháp sâu xa, đạt đến không sợ hãi, không bỏ Phật pháp, không trái lại pháp thế gian, hiện khắp thế gian, đối với khắp thế gian tâm không bị lệ thuộc.

Bồ-tát như vậy được thành tựu trí tuệ tôn quý, tu hạnh Bồ-tát, làm cho tất cả chúng sinh lìa xa các nạn ở cõi ác trong thế gian; giáo hóa làm cho thành thục đặt vào ổn định bất động trong pháp của chư Phật trong ba đời.

Giáo hóa như vậy rồi, Bồ-tát lại suy nghĩ: "Tất cả chúng sinh không biết ân nghĩa nên sát hại nhau, phát triển tà kiến, mê mờ về chánh đạo, phiền não dày đặc, ngu tối che phủ. Giả sử có các bậc Thiện tri thức đầy đủ trí tuệ, thông đạt đầy đủ thế gian, ta cũng chẳng vì những người này mà tu hạnh Bồ-tát. Tại sao? Vì ta đối với người thiện hay ác, không cầu lợi lộc, không theo danh tiếng, cho đến không cầu một sợi chỉ hay một lời yêu mến. Trong vô lượng kiếp hành đạo Bồ-tát, ta không có một ý nghĩ cầu an cho mình mà chỉ muốn giáo hóa tất cả chúng sinh, làm thanh tịnh tất cả chúng sinh, độ tất cả chúng sinh." Tại sao? Vì tất cả pháp của chư Phật là như vậy, không cầu lợi dưỡng, không phân biệt người xấu, thường hành đạo Bồ-tát bằng tâm bình đẳng, xem kẻ oán như người thân không khác, muốn làm cho hoàn toàn đạt đến bờ kia, thành tựu đầy đủ Giác ngộ vô thượng.

Đây là hạnh Tôn trọng thứ tám của Đại Bồ-tát.

Này Phật tử! Những gì là hạnh Thiện pháp thứ chín của Đại Bồ-tát?

Vì Trời, Người, Sa-môn, Bà-la-môn, Càn-thát-bà... Cùng tất cả chúng sinh mà Đại Bồ-tát này làm ao nước pháp mát mẻ để bảo vệ chánh pháp, không gián đoạn dòng giống giác ngộ. Vì được Đà-la-ni thanh tịnh nên chuyển pháp không chướng ngại; được Đà-la-ni nghĩa nên biện luận về nghĩa không cùng tận; được Đà-la-ni pháp nên biện luận về pháp không cùng tận; được Đà-la-ni chánh ngữ nên từ ngữ biện luận không

cùng tận; được Đà-la-ni không chướng ngại nên thuyết ý nghĩa hay không cùng tận; được Đà-la-ni Phật quán đảnh bằng cam lộ nên biện luận làm chúng sinh hoan hỷ không cùng tận; được Đà-la-ni tự giác ngộ nên đồng biện luận không cùng tận; thể nhập Đà-la-ni đồng biện luận nên thuyết giảng danh từ, câu nói, ý nghĩa không cùng tận; được Đà-la-ni chánh ngữ nên biện luận vô lượng không cùng tận, được Đà-la-ni vô lượng khen ngợi nên ở trong tam thiên đại thiên thế giới, biến thân như Đức Phật, đầy đủ âm thanh vi diệu. Đối với tất cả pháp, không bị chướng ngại mà làm Phật sự. Tùy nơi nên hóa độ, tùy sự hiểu âm thanh, tùy căn tánh chúng sinh, bằng lưỡi rộng dài, âm thanh thanh tịnh, tùy lúc thuyết pháp, không trái với đại Bi. Tùy theo đối tượng, tùy từng ngôn ngữ mà phát ra vô lượng âm thanh, làm cho họ hoan hỷ.

Giả như có chúng sinh nào biết hết tất cả vô lượng, vô số các loại ngôn ngữ, biết vô lượng nghiệp và vô lượng quả báo. Những chúng sinh như vậy nhiều đến vô lượng, vô số đầy cả vô lượng, vô số thế giới cũng đều cùng Bồ-tát làm quyến thuộc. Giữa chúng hội này, Bồ-tát nói ra một lời pháp, có thể làm cho tất cả những chúng sinh ấy đều được hiểu rõ. Có vô lượng, vô biên, vô số đại chúng như vậy cùng làm quyến thuộc với Bồ-tát thì cũng như trên đã nói.

Bấy giờ, Bồ-tát suy nghĩ: "Giả sử ở mỗi đầu sợi lông, ngay trong một ý niệm có vô lượng, vô biên, vô số đại chúng đến đó tập hội." Và tiếp tục các ý niệm như vậy, cùng tận quá khứ vị lai cả các kiếp, đại chúng đến tập hợp vẫn không cùng tận. Các đại chúng ấy có ngôn ngữ bất đồng, câu hỏi khác nhau. Nghe tất cả các câu hỏi ấy, Bồ-tát vẫn không sợ sệt, mà suy nghĩ: "Nếu như bị tất cả chúng sinh đều hỏi, thì ta cũng dùng một lời giải quyết lưới nghi của họ, làm cho hoan hỷ."

Bồ-tát thuyết pháp với lời nói không hư dối. Trong từng lời nói có vô lượng, vô biên trí tuệ trang nghiêm, thành tựu vô biên kho tàng công đức; ánh sáng trí tuệ chiếu khắp các pháp, thành tựu đầy đủ trí Nhất thiết chủng. Sau khi an trú và thực hành pháp này, Bồ-tát được tự tại thanh tịnh, cũng làm lợi ích tất cả chúng sinh. Như ở tam thiên đại thiên thế giới này, cho đến vô lượng, vô biên, vô số thế giới, Bồ-tát hóa ra thân màu hoàng kim, đầy đủ tiếng hay. Đối với tất cả pháp không có chướng ngại mà làm Phật sự, dùng vô lượng, vô biên pháp môn thanh tịnh để giáo hóa chúng sinh.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát này có mười loại thân thể nhập vào vô lượng, vô biên thân của pháp giới để trừ diệt tất cả thế gian. Thân vị lai sống ở tất cả cõi. Thân không sinh rất ưa thích pháp bình đẳng không

sinh. Thân không diệt đoạn tất cả ngôn ngữ của các pháp. Thân không lìa ngu si hư vọng là tùy đối tượng hóa độ. Thân không đến đi là xa lìa chết ở đây sinh ở kia. Thân không hoại là tánh pháp giới không hoại. Thân một tướng là chấm dứt con đường ngôn ngữ của ba đời. Thân vô tướng là phân biệt hoàn toàn tướng các pháp.

Thành tựu mười loại thân này, vì chúng sinh, Đại Bồ-tát có thể làm nhà để nuôi các căn lành. Cứu hộ cho tất cả chúng sinh để cho họ không còn sợ hãi lớn. Làm chỗ quy y cho tất cả chúng sinh để họ được sống an ổn. Làm người hướng dẫn cho tất cả chúng sinh để mở cửa đạo Vô thượng. Làm nhiều phương tiện cho chúng sinh để họ đi vào pháp chân thật. Làm đèn cho tất cả chúng sinh để họ thấy được quả báo của nghiệp. Làm ánh sáng cho tất cả chúng sinh để họ được tâm địa sáng suốt. Làm đèn cho tất cả chúng sinh trong các cõi để họ hiểu rõ năng lực tự tại của Như Lai.

Đây là hành Thiện pháp thứ chín của Đại Bồ-tát.

Sau khi đã tu hành, an trú thiện pháp, Bồ-tát này làm ao nước pháp mát mẻ cho tất cả chúng sinh, để đạt được các pháp sâu xa tận cùng của chư Phật.

Này Phật tử! Những gì là hạnh chân thật thứ mười của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này thành tựu lời nói chân thật đệ nhất. Làm đúng như nói, nói đúng như làm. Bồ-tát này học lời nói chân thật của chư Phật ba đời, thể nhập tánh của chư Phật, đồng với căn lành của ba đời chư Phật. Bồ-tát này thành tựu tất cả căn lành như vậy, học theo ba đời chư Phật không nói hai lời, tùy thuận tất cả trí tuệ Như Lai.

Bồ-tát này thành tựu trí thị xứ phi xứ của chúng sinh. Trí về tất cả nghiệp báo cả ba đời của chúng sinh. Trí về căn lành đầy đủ hay không đầy đủ của tất cả chúng sinh. Trí về các loại tánh của chúng sinh. Trí về các dục của chúng sinh. Trí về tất cả đạo đưa đến quả của chúng sinh. Trí về sự cấu, tịnh của tất cả thiền định, giải thoát, Tam-muội chuyển biến khi phát khởi, chẳng phát khởi. Trí về sự thành hoại của tất cả thế giới ở quá khứ. Trí Thiên nhãn không chướng ngại. Trí lậu tận. Nhưng Bồ-tát này không bỏ những hành động của Bồ-tát. Tại sao? Vì muốn làm cho tất cả chúng sinh được điều phục và thanh tịnh.

Bồ-tát lại suy nghĩ: "Ta thấy chúng sinh chịu khổ vô cùng. Nếu chưa cho họ thành Đẳng chánh giác trước thì thật không nên. Ta phải thực hiện trọn vẹn đại nguyện này rồi mới thành Phật, làm cho tất cả chúng sinh quyết chí cầu giác ngộ, được đạt đến Vô dư Niết-bàn. Tại sao? Chẳng phải chúng sinh thỉnh ta phát tâm giác ngộ, hành Bồ-tát

hạnh, mà ta tự phát tâm vì khắp các chúng sinh, muốn làm cho tất cả được Nhất thiết chủng trí. Thế nên, đối với tất cả, ta phải hơn lên, không chấp trước chúng sinh. Đối với tất cả, ta được tối thượng để thu phục chúng sinh. Ta xa lìa tất cả sự tối tăm để xác định rõ không có chúng sinh. Ta được giỏi biến hóa để trang nghiêm công đức của Bồ-tát. Ta được điều thiện bảo vệ, vì được chư Phật ba đời hộ niệm."

Đại Bồ-tát này do không bỏ bản nguyện nên được thể nhập sự trang nghiêm của trí tuệ vô thượng. Tùy theo sự thích ứng của tất cả chúng sinh đều có thể hóa độ họ. Làm mãn nguyện cho họ rồi thì được trí tuệ tự tại với tất cả pháp, làm cho tất cả chúng sinh đều được thanh tịnh. Trong từng ý niệm đều có thể đi khắp các thế giới khắp mười phương; trong từng ý niệm đều có thể đến vô lượng nước Phật; trong từng ý niệm đều có thể thấy vô lượng, vô số chư Phật và cõi trang nghiêm, biểu hiện thần lực tự tại của Như Lai đến cùng tận pháp giới, hư không giới. Thân ấy thật vô lượng, tùy theo đối tượng mà hiện ra vô số, không trở ngại mà không lệ thuộc. Ngay trong tự thân hiện ra cả cõi Phật; tất cả chúng sinh, tất cả các pháp, ba đời chư Phật đều hiện ra cả.

Bồ-tát này biết rõ các loại tưởng, các dục, nghiệp báo, thanh tịnh của tất cả chúng sinh, tùy theo sự thích ứng mà hiện thân ra để giáo hóa họ. Hiểu tất cả pháp như huyễn, như hóa, như điện, chúng sinh như mộng. Thân hóa và thân thật của Bồ-tát này thật vô cùng tận; thanh tịnh chánh niệm biết rõ xác định tất cả các pháp; thể nhập các Tam-muội với trí tuệ vô thượng; tịch tĩnh quán sát chỗ không hai. Tất cả chúng sinh đều dựa vào hai pháp.

Đại Bồ-tát với tâm đại Bi, tu tập các pháp vi diệu như vậy, tịch tĩnh rốt ráo đắc mười Lực của Phật. Đi vào pháp giới tự tại của lưới Nhân-đà-la; thành tựu giải thoát vô ngại của Như Lai; rống tiếng sư tử dũng mãnh không sợ gì cả giữa loài người; làm pháp luân chuyển vương, chuyển vận pháp luân thanh tịnh vô ngại; thành tựu trí tuệ giải thoát; rõ biết tất cả các nghiệp thế gian; cắt đứt dòng chảy sinh tử; vào biển lớn trí tuệ, làm lợi ích cho tất cả chúng sinh; bảo vệ chánh pháp của chư Phật ba đời, thông đạt tất cả biển lớn phương tiện của chư Phật.

Đây gọi là hạnh Chân thật thứ mười của Đại Bồ-tát.

Trú vào hạnh Chân thật này rồi, Đại Bồ-tát này có thể làm cho tất cả trời, người… tám bộ…, cùng vô lượng chúng sinh được thanh tịnh hoan hỷ.

-oOo-

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 12

Phẩm 17: Mười Hạnh Của Bồ-tát Công Đức Hoa Tụ (Phần 2)

Bấy giờ, do thần lực của Phật, các thế giới khắp mười phương chấn động sáu cách. Nhờ uy thần của Như Lai nên có pháp như mưa mây hoa trời, mưa mây hương trời, mưa mây hương bột trời, mưa mây vòng hoa trời, mưa mây y trời, mưa mây báu trời, mưa các loại mây trang nghiêm. Tự nhiên phát ra các âm nhạc trời và ánh sáng trời xinh đẹp chiếu sáng khắp nơi; phát ra các âm thanh vi diệu của chư Thiên. Như vậy, từ cung trời Dạ-ma ở bốn thiên hạ này có thuyết ra mười pháp hạnh. Nhờ thần lực của Phật, các thế giới khắp mười phương đều cũng như vậy.

Khi ấy, vượt qua các thế giới nhiều như bụi của mười vạn cõi Phật khắp cả mười phương, có các Bồ-tát nhiều như bụi của mười vạn cõi Phật, đầy cả mười phương cùng đến cõi này. Đến nơi, các vị ấy nói với Bồ-tát Công Đức Lâm:

–Lành thay! Phật tử đã giỏi diễn thuyết các hạnh Bồ-tát. Các Bồ-tát chúng tôi đến đây đều có tên là Công Đức Lâm. Thế giới của chúng tôi cùng có tên là Công đức tràng. Đức Phật đồng hiệu là Phổ Công Đức. Nơi các Đức Phật chúng tôi cũng thuyết giảng mười hạnh. Văn tự ý nghĩa của câu chữ, chúng hội thân cận cũng như nhau, không hơn kém.

Thế nên, này Phật tử! Nương theo thần lực của Phật, chúng tôi đến đây, để làm chứng cho ông. Như ở điện Trang nghiêm ở Thiên cung Dạ-ma trong bốn thiên hạ này có nói pháp mười hạnh và chúng tôi đến làm chứng. Các thế giới khắp mười phương cũng như vậy.

Khi ấy, nương thần lực của Phật, Bồ-tát Công Đức Lâm nhìn tất cả pháp giới và quyến thuộc của chúng khắp mười phương, muốn làm cho hạt giống giác ngộ không tiêu diệt, làm cho thanh tịnh giòng họ Bồ-tát, muốn làm cho hạt giống nguyện của Bồ-tát không biến đổi, hạt giống hạnh không đoạn tuyệt, muốn bảo trì hạt giống chư Phật ba đời, muốn nói rõ hạt giống căn lành của chúng sinh, muốn quan sát hạt giống căn tánh của chúng sinh

theo giai đoạn, muốn hoạt động của tâm theo cấu tịnh dục lạc, muốn y theo tất cả hạt giống của chư Phật và Bồ-tát. Nên nói kệ rằng:

Chí tâm đảnh lễ Đấng Mười Lực
Tuệ vô ngại thanh tịnh ly cấu
Cảnh giới sâu xa, chẳng gì sánh
Đạo Phật thanh tịnh như hư không
Tối thắng vô ngại giữa loài người
Công đức vô lượng, không sợ hãi
Trí tuệ không hai, rất siêu tuyệt
Tất cả hành động đều thanh tịnh.
Các Đạo Sư hiện tại mười phương
Rõ nghĩa chân thật, chẳng sợ gì
Công đức tối thượng lìa các ác
Vị ấy rốt ráo Vô thượng đạo.
Như Lai, Bậc Hùng giữa loài người
Trước đây đã phát đại Từ bi
Tâm thanh tịnh đến khắp pháp giới
Hành động lợi ích cho chúng sinh,
Ba đời mười phương chẳng ai bằng
Tự nhiên Chánh giác diệt si tối
Tất cả Phật pháp đều bình đẳng
Công đức của Phật thật bất hoại.
Trong tất cả thế giới mười phương
Đều được trông thấy chư Như Lai
Đối với chư Phật, nếu chánh tín
Hành động người ấy không thoái lui.
Nếu thấy chân Pháp giới thanh tịnh
Đệ nhất nghĩa sâu xa vi diệu
Tất cả si tối không che được
Tu hành đạt được kho công đức.
Phương tiện biết rõ các chúng sinh
Thể nhập diệu pháp giới chân thật
Tự nhiên giác ngộ không do người
Vị ấy đi khắp như hư không,
Vô lượng, vô biên các thế giới
Quán sát tận cùng đều tịch diệt
Tất cả các pháp không chướng ngại
Hành động vị ấy, Bậc Mâu-ni.

Hoàn toàn kiên cố không lay động
Thành tựu thắng pháp rất tôn trọng
Mãn nguyện thanh tịnh đến bờ kia
Lắng nghe hành động của Bồ-tát.
Vô lượng, vô biên tất cả địa
Trí tuệ sáng suốt không chướng ngại
Sâu xa vi diệu làm cảnh giới
Gọi là vị luận sư không sợ.
Phân biệt rõ từng câu
Vào sâu tuệ vi diệu
Hiểu đúng thật các pháp
Tu tập Đại Mâu-ni.
Lìa xa tất cả ác
Thường làm lợi chúng sinh
Kho công đức người ấy
Như các Bậc Điều Ngự.
Với khắp các chúng sinh
Thường cho sự không sợ
Thanh tịnh không nhiễm ô
Hành động chẳng ai bằng.
Ý tịnh không lệ thuộc
Tịch tịnh, miệng không lỗi
Đầy đủ công đức tốt
Tu hành hạnh tối thắng,
Đạt đến nghĩa sâu xa
Công đức thật vô tận
Tu hành hạnh bất tử
Chư Phật thường hộ niệm.
Lìa tâm sân chấp ngã
Diệu âm vang mười phương
Sống vững trong chánh pháp
Hành động không thể bàn,
Bố thí đến bờ kia
Trang điểm bằng trăm phúc
Đạt trí tuệ tối thượng
Làm mọi người hoan hỷ.
Khéo vào trí tuệ sâu
An trú tâm bất động

Hành động như Kim cang
Vững chắc không hư rã,
Vào khắp các pháp giới
Tùy thuận đến bờ kia
Hoàn toàn được tự tại
Hành động mặt trời pháp.
Mâu-ni, Đấng Tối Thượng
Tu tập pháp không hai
Tâm thường ưa tịch tĩnh
Trí tuệ không chướng ngại,
Trong thế giới cực nhỏ
Dung chứa thế giới lớn
Cảnh giới vẫn như vậy
Hành động vua núi Tuệ.
Đến khắp các thế gian
Tâm tịnh không chấp trước
Trì giới đến bờ kia
Hành động Bậc Tịnh Hạnh.
Trí tuệ không thể lường
Như hư không pháp giới
Vào sâu trí đầy đủ
Hạnh Kim cang tối thắng,
Trí tuệ thông suốt hết
Các pháp giới ba đời
Tâm luôn không biếng nhác
Vào cảnh giới tối thắng,
Tất cả quả của đạo
Hiểu rõ pháp mười Lực
Thân không bị chướng ngại
Hành động Bậc Thắng Trí.
Các thế giới mười phương
Vô số loài chúng sinh
Bồ-tát đều cứu độ
Hành động lìa si mê.
Tu tập các pháp Phật
Tinh cần không biếng nhác
Làm thế gian thanh tịnh
Hành động Bậc Tượng Vương.

Rõ căn tánh chúng sinh
Tất cả các mong muốn
Biết hết vô lượng tánh
Hành động Bậc Bình Đẳng.
Khắp thế giới mười phương
Chịu mãi vô lượng khổ
Nhưng tâm không buồn khổ
Hành động Bậc Hoan Hỷ.
Phóng các lưới hào quang,
Chiếu khắp các thế gian
Đầy đủ trí tuệ sáng
Hành động Bậc Tu Tuệ.
Đều làm chấn động khắp
Vô lượng cõi mười phương
Làm lợi ích khắp cả
Giúp không sinh khủng bố,
Hiểu rõ các ngôn ngữ
Phân biệt đến bờ kia
Trí tuệ sáng ly trần
Hành động Bậc Bất Động.
Biết cõi nước thấp cao
Phân biệt đến bờ kia
Thành tựu đến vô tận
Hành động Tối Thắng Tuệ.
Vô lượng các công đức
Thường mong cầu giác ngộ
Đến bờ công đức kia
Hạnh vô tận đáng khen,
Bậc Luận Sư vô thượng
Rống lên tiếng sư tử
Làm chúng đều thanh tịnh
Hành động Bậc Ly Cấu.
Phật quán đảnh cam lộ
Thọ ký làm Pháp vương
Pháp phương tiện rốt ráo
Hành động Bậc Đại Tâm.
Biết rõ tất cả chúng,
Nhưng tâm không chấp trước

Quyết định giữ Pháp tạng
Hành động Bậc Pháp Vương.
Trong từng lời ngôn ngữ
Phát vô lượng âm thanh
Chúng sinh đều hiểu rõ
Hành động Tuệ Vô Ngại.
Tận cùng các ngôn ngữ
Đều hiểu biết rõ ràng
Xa lìa những hư dối
Hành động Bậc Chân Thật.
Giữ vững ấn biển pháp
Ấn rõ tất cả pháp
Biết pháp không tướng thật
Hành động Bậc Phương Tiện.
Có thể từng các cõi
Trong vô lượng số kiếp
Tu hành hết các kiếp
Mà tâm không nhàm chán,
Vô số các Như Lai
Danh hiệu không giống nhau
Thấy trong một chân lông
Hành động Bậc Khéo Tu.
Như trên một đầu lông
Thấy hết vô lượng Phật
Tất cả các thế giới
Thấy Phật cũng như vậy,
Vô lượng, vô số kiếp
Làm trong một ý niệm
Không ngắn cũng chẳng dài
Hành động Bậc Giải Thoát.
Được gặp chẳng uổng công
Tu tập đều kết quả
Việc làm không hư hoại
Hành động Bậc Tối Thắng.
Vô lượng, vô số kiếp
Chiêm ngưỡng Phật không chán
Làm cho chúng hoan hỷ
Hành động Tuệ vô ngại.

Vô lượng, vô số kiếp
Quán sát cõi chúng sinh
Chúng sinh, phi chúng sinh
Hành động Bậc Kiên Cố.
Đầy đủ kho trí tuệ
Hồ chứa công đức mát
Lợi ích khắp chúng sinh
Hành động Bậc Đệ Nhất.
Pháp giới không bờ mé
Mênh mông như hư không
Ngôn ngữ không lệ thuộc
Hạnh luận sư không sợ,
Từ trong một Tam-muội
Vào vô lượng Tam-muội
Lên ngôi nhà vô thượng
Hạnh luận sư trăng sáng,
Tu hoàn tất nhẫn độ
Kham nhận pháp tịch diệt
Xa lìa tâm sân hận
Hành động Vô lượng trí.
Không rời một thế giới
Cũng không rời chỗ ngồi
Hiện khắp cõi mười phương
Hành động Vô lượng thân.
Vô lượng các cõi Phật
Nhập vào một thế giới
Cõi Phật không thêm bớt
Hành động Không nghĩ bàn.
Hiểu rõ xứ, phi xứ
Đi vào hết các lực
Thành tựu lực vô thượng
Hành động Lực đệ nhất.
Trong suốt hết ba đời
Tất cả các nghiệp báo
Trí tuệ không thoái chuyển
Hành động Bậc Minh Trí.
Biết hết thời, phi thời
Thu phục tất cả chúng

Giáo hóa thật đúng lúc
Hành động Bậc Biết Thời.
Thân hành động hoàn hảo
Miệng, ý cũng như vậy
Không vướng mắc gì cả
Hành động Bậc Tịnh Trí.
Trí tuệ hiểu hoàn toàn
Biện luận pháp vô tận
Chân thật như Pháp giới
Hành động của Như Lai.
Kho công đức vô ngại
Pháp Tổng trì hỷ lạc
Đi sâu vào pháp giới
Hành động Bậc Tùy Nhập.
Cùng chư Phật ba đời
Tâm đồng nhất như nhau
Một tướng không sai khác
Hạnh cảnh giới vô ngại,
Vào sâu biển trí tuệ
Trừ diệt các si tối
Cho mắt sáng thanh tịnh
Hành động Bậc Tịnh Nhãn.
Tất cả Bậc Đạo Sư
Thường hành pháp không hai
Sức thần thông tự tại
Hành động Bậc Đầy Đủ.
Trong cõi Phật mười phương
Thường tuôn mưa diệu pháp
Làm chúng hiểu nghĩa thật
Hành động Bậc Pháp Vân.
Đối với các Đức Phật
Có lòng tin kiên cố
Nhất thiết trí, giải thoát
Đều học đến tận cùng,
Vị ấy trong một niệm
Biết hết tâm chúng sinh
Hiểu tận cùng tâm tánh
Bậc hành động vô tánh.

Thế giới không nghĩ bàn
Biến hóa vô lượng thân
Du hành đến khắp cả
Bậc đi khắp tối thượng.
Trong vô lượng thế giới
Hiện tại, các Như Lai
Các vị Đại Bồ-tát
Thường hiện trước chư Phật,
Bồ-tát vào Tam-muội
Chúng sinh thấy một thân
Bồ-tát xuất Tam-muội
Chúng thấy vô lượng thân,
Hành động rất hoàn hảo
Miệng chưa từng lỗi lầm
Tâm hoan hỷ vô lượng
Làm chúng đều hoan hỷ,
Đạt trí không chấp trước
Phân biệt rõ các căn
Tâm trí không bị nhiễm
Hạnh Thu phục vô thượng.
Phương tiện phân biệt pháp
Với pháp, được tự tại
Trong tất cả thế giới
Thường làm các Phật sự,
Bồ-tát hạnh vi diệu
Hành động như hư không
Người nào được nghe đến
Mà tâm không hoan hỷ,
Vị ấy trí tuyệt luân
Mắt tuệ thấy tất cả
Phương tiện chẳng ai bằng
Hành động Trí tối thượng.
Công đức thật vô tận
Diệt trừ tất cả ác
Đến bờ kia thanh tịnh
Hành động Không gì sánh.
Thành tựu pháp trang nghiêm
An trú không thoái chuyển

Độ thoát vô lượng chúng
Nhưng không tưởng chúng sinh,
Tu tập hạnh không tranh
Nhất thiết trí vi diệu
Chánh pháp độ chúng sinh
Hành động Bậc Mắt Tịnh.
Cung kính tất cả Phật
Đủ trí tuệ rốt ráo
Thành tựu không sợ sệt
Hành động Trí phương tiện.
Có thể vào khắp cả
Thế giới và các pháp
Cũng vào các chúng sinh
Độ thoát vô số chúng,
Khắp các cõi mười phương
Gióng trống pháp vô thượng
Thường cho vô lượng pháp
Hành động Bậc Bất Tử.
Một thân ngồi kiết già
Đầy cả vô lượng cõi
Không lấn ép chúng sinh
Sức Pháp thân thanh tịnh,
Trong ý nghĩa từng câu
Phân biệt vô lượng nghĩa
Diễn thuyết không cùng tận
Hành động Vô biên tuệ.
Tu giải thoát của Phật
Trí tuệ không chướng ngại
Thành tựu không sợ sệt
Vô lượng đức phương tiện,
Rõ các biển thế giới
Tất cả biển cõi Phật
Biển pháp, biển trí tuệ
Độ thoát biển chúng sinh,
Hoặc thấy có Bồ-tát
Vào thai và đản sinh
Hoặc thấy thành Chánh giác
Vô lượng hạnh công đức.

Trong khắp các cõi Phật
Thị hiện vào Niết-bàn
Kỳ thật chẳng Niết-bàn
Bậc Vô úy thường trú,
Thân chẳng khác Kim cang
Tùy chúng sinh mà hiện
Chân thật không thay đổi
Hành động Bậc Một Thân.
Pháp giới bình đẳng một
Có đủ vô lượng nghĩa
Thường quán sát ba đời
Pháp một tướng vô tướng,
Đến bờ thọ trì kia
Chánh pháp dạy chúng sinh
Thọ trì pháp chư Phật
Hành động Bậc Tối Thắng.
Pháp thân diệu, vô nhiễm
Mắt tuệ, tai thanh tịnh
Không bị gì chướng ngại
Hành động Bậc Vô Ngại.
Chứng tất cả thần thông
Đầy đủ trí tuệ sâu
Trí tuệ rất thù thắng
Bậc Phương tiện thắng trí.
Tâm định chưa từng loạn
Trí tuệ không thể lường
Soi sáng các cảnh giới
Hành động Thấy tất cả.
Đến bờ công đức kia
Độ thoát vô lượng chúng
Mà tâm không nhàm chán
Hành động Bậc Thường Tu.
Nhất thiết trí thấy người
Sinh trong nhà chư Phật
Được hóa sinh từ pháp
Của chư Phật ba đời
Thành tựu ngôn ngữ pháp
Thu phục các luận sư

Hoàn tất vô lượng hạnh
Đi vào giác ngộ Phật.
Chỉ phóng một hào quang
Chiếu khắp vô lượng cõi
Khắp thế gian bừng sáng
Trừ sạch hết bóng tối,
Tùy nơi mà ứng hiện
Hiện ra thân Như Lai
Giáo hóa các chúng sinh
Nghiêm tịnh tất cả cõi,
Hạnh Bồ-tát vô lượng
Không ai thể biết được
Thị hiện vô số hạnh
Vì muốn độ chúng sinh
Vô lượng không thể đếm
Chúng sinh như pháp giới
Vô số kiếp khen ngợi
Không hết đức Bồ-tát.
Đức Bồ-tát vô lượng
Tận cùng tất cả đức
Chư Phật vô lượng kiếp
Khen đức này chẳng hết,
Huống chi người thế gian
Thanh văn và Duyên giác
Vô lượng kiếp, khen ngợi
Sao có thể hết được.

-oOo-

Phẩm 18: Mười Kho Vô Tận Của Bồ-Tát

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Công Đức Lâm bảo với các Bồ-tát:

–Này các Phật tử! Đại Bồ-tát có mười kho tàng, được chư Phật ba đời nói ra. Đó là các kho tín, giới, tàm, quý, văn, thí, tuệ, chánh niệm, trì và biện.

Kho tàng Tín của Bồ-tát là gì? Vị Bồ-tát này tin tất cả các pháp là Không, tin các pháp chẳng chân thật, tin các pháp là Vô tướng, tin các pháp là Vô nguyện, tin các pháp không người tạo ra, tin các pháp là không thật, tin các pháp là không kiên cố, tin các pháp là vô lượng, tin các pháp là vô

thượng, tin các pháp là không thể vượt qua, tin các pháp vốn không sinh.

Bồ-tát nào thành tựu và tùy thuận theo lòng tin thanh tịnh như vậy, khi được nghe Phật pháp không thể nghĩ bàn thì tâm không kinh sợ.

Nghe tất cả Phật không thể nghĩ bàn thì tâm không kinh sợ.

Nghe chúng sinh không thể nghĩ bàn thì tâm cũng không kinh sợ.

Nghe pháp giới không thể nghĩ bàn thì tâm cũng không kinh sợ.

Nghe hư không chẳng thể nghĩ bàn thì tâm cũng không kinh sợ.

Nghe cảnh giới Niết-bàn chẳng thể nghĩ bàn thì tâm cũng không kinh sợ.

Nghe đời quá khứ không thể nghĩ bàn thì tâm cũng không kinh sợ.

Nghe đời vị lai không thể nghĩ bàn thì tâm cũng không kinh sợ.

Nghe đời hiện tại không thể nghĩ bàn thì tâm cũng không kinh sợ.

Nghe phải vào tất cả kiếp thì tâm cũng không kinh sợ.

Tại sao? Vì đối với chư Phật, Bồ-tát chỉ có lòng tin kiên cố, không thể thay đổi rằng, Đức Phật biết như vậy, Phật có vô tận vô biên trí. Tất cả thế giới trong mười phương, trong mỗi thế giới cả ba đời có vô lượng, vô biên chư Phật xuất hiện ở thế gian, làm các Phật sự, rồi nhập Niết-bàn. Trí tuệ của chư Phật ấy không tăng không giảm, không sinh không diệt, không hết không đến, không gần không xa, không trí không loạn.

Bồ-tát thành tựu vô biên, vô tận kho tàng tín này thì có thể đi xe của Như Lai. Bồ-tát này thành tựu vô lượng, vô biên những Tín như Tín không thoái lui; Tín không loạn; Tín không bị phá hoại; Tín không chấp trước; Tín có căn cứ; Tín tùy thuận Thánh nhân; Tín thuộc nhà Như Lai. Cho nên Bồ-tát này có khả năng giữ gìn tất cả Phật pháp, nuôi dưỡng tất cả căn lành của Bồ-tát, tùy thuận tất cả căn lành của Như Lai, sinh ra từ phương tiện thiện xảo của tất cả chư Phật. Đây là kho tàng Tín vô tận của Đại Bồ-tát. Bồ-tát trú ở kho tàng Tín này, thì giữ gìn được chánh pháp của các Như Lai, lại diễn giảng rộng rãi cho khắp chúng sinh.

Này Phật tử! Những gì là kho tàng Giới của Đại Bồ-tát?

Tức vị Bồ-tát này thành tựu lợi ích về giới, không nhầm lẫn về giới, không chấp trước giới, an trú giới, không tranh cãi về giới, không gây hại về giới, không xen tạp giới, lìa tà mạng về giới, lìa xấu ác về giới, thanh tịnh về giới.

Những gì là được lợi ích về giới?

Bồ-tát này trước tiên làm lợi ích an lạc cho tất cả chúng sinh.

Những gì là không nhận lấy giới?

Bồ-tát này không nhận lấy giới của ngoại đạo, mà phụng trì đầy đủ giới thanh tịnh bình đẳng của chư Phật ba đời.

Những gì là không chấp trước giới?

Bồ-tát này không chấp trước giới của Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Tại sao? Vì không hướng đến các cõi ấy.

Thế nào là an trú nơi giới?

Bồ-tát này thành tựu giới thanh tịnh không có nghi ngờ hối hận. Tại sao? Vì Bồ-tát này không gây năm tội Vô gián, không bao giờ cố ý phạm một giới nào cả.

Những gì là không tranh cãi về giới?

Bồ-tát này không chê bai giới ở trước, không lập giới khác. Tâm luôn tùy thuận hướng đến giới của Niết-bàn, giữ gìn đầy đủ, không bị hủy phạm, không vì giới này mà gây phiền phức tranh chống với chúng sinh. Bồ-tát trì giới chỉ muốn làm lợi ích và cho chúng sinh được hoan hỷ.

Những gì là không gây hại về giới?

Bồ-tát này không do trì giới mà học các chú thuật, dược thảo để gây hại cho chúng sinh. Tại sao? Vì muốn cứu hộ chúng sinh nên Bồ-tát trì giới thanh tịnh.

Những gì là không xen tạp về giới?

Bồ-tát này xa lìa hai kiến chấp về đoạn và thường. Không giữ giới tạp nhạp, chỉ quán sát mười hai duyên khởi mà giữ giới thanh tịnh.

Những gì là giới lìa tà mạng?

Bồ-tát này không biểu hiện tướng trạng trì giới để người khác biết, bên trong không có thật đức mà hiện ra tướng trạng có thật đức, giữ tịnh giới chỉ vì cầu pháp để đạt đến Nhất thiết chủng trí.

Những gì là lìa xấu ác về giới?

Bồ-tát này không tự cao ngạo, tự khoe ta giữ giới. Thấy người phạm giới cũng không khinh chê trách mắng làm cho họ đau khổ, mà chỉ chuyên tâm giữ giới cho thanh tịnh.

Những gì là thanh tịnh về giới?

Bồ-tát này từ bỏ giết hại, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói hung ác, nói chia rẽ, nói phù phiếm, tham, sân, tà kiến. Giữ đầy đủ mười điều thiện.

Khi giữ đầy đủ các giới thanh tịnh như vậy, Bồ-tát ấy suy nghĩ: "Nếu có chúng sinh vi phạm tịnh giới là do các phiền não làm điên đảo. Tất cả chư Phật đều rõ biết tất cả chúng sinh này vì do các điên đảo mà vi phạm tịnh giới. Do đó, ta phải chuyên tâm cầu Phật đạo, đạt đến Vô thượng Bồ-

đề, lại thuyết giảng rõ chánh pháp cho chúng sinh, làm cho họ xa lìa phiền não mà giữ giới thanh tịnh và đều đạt đến tận cùng Niết-bàn Vô thượng."

Đây là kho tàng Giới vô tận thứ hai của Đại Bồ-tát.

Này Phật tử! Thế nào gọi là kho tàng Tàm của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này nhớ về đến các đời sống ở vô số thế giới trong đời quá khứ, đã hành động không có xấu hổ đối với sáu hạng thân thuộc. Hoặc khinh mạn vô lễ, hoặc dâm loạn không lễ tiết, gây hại chẳng kể thân thuộc, hưng binh chiến tranh nhau, mê hoặc điên đảo, làm bất kỳ điều ác gì. Đây là do các pháp bất thiện như ba độc si mê, triền sử hư dối, nịnh bợ. Tất cả chúng sinh cũng như vậy, đã chứa rất nhiều hành động không biết xấu hổ. Tất cả đều do không có trí, cho đến dối trá nịnh bợ, nên không kể đến trên dưới, chẳng kính trọng nhau, không còn khiêm tốn, chẳng giữ lời hứa, thường có ý nghĩ ác độc, oán thù càng tăng, gây hại lẫn nhau chẳng có liêm sỉ sợ hãi. Tự suy thân ta và chúng sinh khác, đã làm những việc không biết xấu hổ trong ba đời, chư Phật trong ba đời đều thấy biết hết. Như vậy, tại sao ta còn hành động không xấu hổ? Thật là không nên! Thế nên, ta phải tu tập pháp biết xấu hổ tận đến khi giác ngộ, thuyết pháp chân thật cho chúng sinh để họ xa lìa hẳn các pháp không biết xấu hổ, thành tựu giác ngộ." Đây là kho tàng Tàm vô tận của Đại Bồ-tát.

Này Phật tử! Những gì là kho tàng Quý (e sợ) của Bồ-tát? Bồ-tát này e sợ về những sự tham cầu từ xưa đến nay như sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, vợ con, thân thuộc, tiền tài, vật quý, tôi tớ, xe cộ mà tâm không biết chán. "Ta không nên làm các việc phi pháp này. Vì từ đây sinh ra tham, sân, si, cho đến dối nịnh."

Bồ-tát lại suy nghĩ: "Những hành động không e sợ của chúng sinh đều do không có trí cho đến các pháp ác như dối nịnh. Nên không hòa thuận nhau, tôn kính nuôi dưỡng nhau, luôn mang tâm độc ác, tìm cách tàn hại nhau. Ta và chúng sinh trong cả ba đời tham cầu khoái lạc nên làm việc xấu trên. Do những sự việc này mà chịu vào thai sinh tử, khổ não vô cùng. Chư Phật trong ba đời đều thấy biết hết. Nếu ta còn làm những việc không biết e sợ như vậy thì chư Phật trong ba đời đều không hoan hỷ. Ta phải tu tập pháp biết e sợ tận khi giác ngộ, lại giảng dạy rõ cho chúng sinh về pháp này, khiến họ xa lìa sự không biết e sợ, thành tựu Phật đạo."

Đây là kho tàng biết về e sợ vô tận của Đại Bồ-tát.

Này Phật tử! Những gì là kho tàng Đa văn của Đại Bồ-tát?

Tức vị Bồ-tát Đa văn này biết được rằng, vì việc này có nên việc kia

có; việc này không nên việc kia không; việc này sinh nên việc kia sinh; việc này diệt nên việc kia diệt; đây là pháp thế gian; đây là pháp xuất thế gian, đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi; đây là pháp hữu ký, đây là pháp vô ký.

Thế nào là việc này có nên việc kia có? Đó là có vô minh nên có hành.

Thế nào là việc này không nên việc kia không? Đó là không có thức thì không có danh sắc.

Thế nào là việc này sinh nên việc kia sinh? Đó là ái sinh nên khổ sinh.

Thế nào là việc này diệt nên việc kia diệt? Đó là hữu diệt nên sinh tử diệt.

Những gì là pháp thế gian? Đó là sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

Những gì là pháp xuất thế gian? Đó là giới thân, định thân, tuệ thân, giải thoát thân, giải thoát tri kiến thân.

Những gì là pháp hữu vi? Đó là Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, chúng sinh giới.

Những gì là pháp vô vi? Đó là hư không Niết-bàn, số duyên (trạch) diệt, phi số duyên (phi trạch) diệt, mười hai duyên khởi, pháp giới.

Những gì là pháp hữu ký? Đó là bốn Chân đế, bốn quả Sa-môn, bốn Biện tài, bốn Vô úy, bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác chi, tám phần Thánh đạo.

Những gì là pháp vô ký? Đó là thế gian có cùng tận; thế gian không cùng tận; thế gian có cùng không cùng tận; thế gian chẳng phải có cùng tận chẳng phải không cùng tận; thế gian thường còn; thế gian không thường còn; sau khi Như Lai nhập diệt đi luôn không còn thọ sinh; sau khi Như Lai nhập diệt không đi luôn và cũng không thọ sinh; sau khi Như Lai nhập diệt đi luôn, không đi luôn cũng không thọ sinh; sau khi Như Lai nhập diệt chẳng đi luôn, chẳng không đi luôn và cũng không thọ sinh, có ngã, có chúng sinh; không ngã, không chúng sinh; có ngã không ngã, có chúng sinh không chúng sinh, chẳng có ngã chẳng không có ngã; chẳng có chúng sinh chẳng không có chúng sinh.

Thời quá khứ có bao nhiêu Đức Như Lai diệt độ, bao nhiêu vị Thanh văn, Duyên giác diệt độ?

Thời vị lai có bao nhiêu Đức Như Lai, bao nhiêu Thanh văn, bao nhiêu Duyên giác, bao nhiêu chúng sinh sinh ra.

Hiện tại có bao nhiêu Đức Phật, bao nhiêu Thanh văn, Duyên giác?

Những Đức Như Lai nào ra đời đầu tiên? Những vị Thanh văn, Duyên giác nào ra đời đầu tiên? Những chúng sinh nào sinh ra đầu tiên? Những Đức Như Lai nào ra đời cuối cùng? Những vị Thanh văn, Duyên giác nào ra đời cuối cùng? Những chúng sinh nào sinh ra cuối cùng? Những pháp nào có đầu tiên? Những pháp nào còn cuối cùng? Thế gian từ đâu đến và đi về đâu? Có bao nhiêu thế giới thành hình? Có bao nhiêu thế giới tan rã? Thế giới từ dâu đến và đi về đâu? Đầu tiên của sinh tử là gì? Cuối cùng của sinh tử là gì? Đây là pháp vô ký.

Đại Bồ-tát suy nghĩ: "Đã từ lâu, chúng sinh luân hồi trong sinh tử, phàm phu ngu si không biết tu đạo. Ta nên ngày đêm siêng năng học hỏi, thọ trì tất cả tạng pháp của Phật, cho đến thành tựu Giác ngộ vô thượng. Và giảng thuyết giáo pháp chân thật vi diệu cho khắp chúng sinh, làm cho tất cả đều thành đạo Vô thượng."

Đây là kho tàng Đa văn vô tận thứ năm của Đại Bồ-tát.

Này Phật tử! Những gì là kho tàng Bố thí của Đại Bồ-tát? Bồ-tát này tu hành mười cách bố thí.

Đó là những pháp như: Bố thí, thí khó tận cùng, thí bên trong, thí bên ngoài, thí trong ngoài, thí tất cả, thí quá khứ, thí vị lai, thí hiện tại, thí cứu cánh.

Những gì là Bồ-tát tu hành về pháp bố thí?

Từ xưa đến nay, Bồ-tát này bố thí bình đẳng các món ăn hảo hạng mà không tự tham đắm. Bố thí cho tất cả, với các vật khác cũng như vậy. Sau khi bố thí, còn dư ra, Bồ-tát mới dùng và suy nghĩ: "Vì tám vạn hộ trùng trong thân của ta, thân ta an lạc thì chúng cũng an lạc, thân ta đói khổ thì chúng cũng đói khổ." Thế nên, Bồ-tát ăn gì cũng vì các trùng ấy, muốn làm an lạc chứ không tham lam mùi vị.

Bồ-tát lại suy nghĩ: "Đã từ lâu, vì thân này mà ta tham ăn uống, nay ta hãy siêng năng tinh cần mau lìa thân này."

Đây là Bồ-tát tu tập về pháp bố thí.

Những gì là pháp bố thí khó tận cùng của Bồ-tát?

Bồ-tát này được các món ăn uống hảo hạng, hoa hương, y phục và các dụng cụ sinh hoạt. Nếu Bồ-tát đem ra sử dụng thì sung sướng sống lâu, còn nếu đem hết cho người thì Bồ-tát ấy sẽ nghèo khổ chết yểu. Khi ấy, có người đến xin tất cả. Bồ-tát suy nghĩ: "Ta từ vô thỉ đến nay, bỏ thân vô số, nhưng chưa từng tổn mình để lợi cho một chúng sinh nào, để họ được lợi lớn mà vui mừng vô kể. Vậy ta nên từ bỏ thân mạng, đem cho tất cả để lợi ích cho chúng sinh, hoàn tất việc bố thí lớn."

Đây là pháp bố thí khó tận cùng của Bồ-tát.

Những gì pháp bố thí bên trong?

Khi thời thanh niên, Bồ-tát này thân thể khôi ngô, hình dáng xinh đẹp, tắm rửa sạch sẽ, mặc y phục hảo hạng, với các vật trang sức, nhận lấy địa vị vua Chuyển luân Quán đảnh, đầy đủ bảy báu và bốn thiên hạ. Bấy giờ, có người hành khất đến gặp vua và trình bày:

–Đại vương biết cho, thân tôi già yếu, bệnh nặng, cô độc khốn khổ, không người giúp đỡ, mạng sống đã hết, phải đến chỗ chết. Đối với những vật dụng tùy thân của vua, hoặc tay chân, hoặc máu thịt, hoặc đầu mắt tủy não, nếu Đại vương nhân từ thương xót người già suy mà bỏ sự tham thân để cứu thì tôi được ân trời bố thí, giữ được mạng sống.

Bồ-tát liền suy nghĩ: "Thân này của ta cũng như người kia cũng phải chết, không một chút ích lợi, ngay lúc này hãy bỏ thân để cứu mạng họ." Nghĩ vậy rồi, Bồ-tát hoan hỷ bố thí cho chúng sinh ấy. Đây là pháp thí bên trong của Bồ-tát.

Những gì là pháp bố thí bên ngoài của Bồ-tát?

Bồ-tát này vào thời thanh niên có hình dáng tuấn tú, tướng mạo khôi ngô kỳ vĩ, tắm rửa sạch sẽ, mặc y phục sang trọng đẹp với những vật trang sức, nhận lấy vương vị Chuyển luân Quán đảnh, đầy đủ bảy báu và bốn thiên hạ.

Bấy giờ, có người hành khất đến gặp nhà vua và nói:

–Đại vương biết cho, tôi bị già yếu, thân thể bệnh hoạn, chẳng còn sống bao lâu nữa, lại chịu mãi nghèo khổ thế này, còn vua thì đầy đủ tất cả khoái lạc. Lành thay Đại vương! Xin ngài từ bỏ vương vị mà đem cho tôi. Tôi sẽ thống lĩnh thiên hạ, hưởng phước vui của Đại vương.

Bồ-tát suy nghĩ: "Phú quý vốn vô thường, tất cả đều phải trở về bần tiện. Nếu khi bần tiện thì không ích lợi gì, không thể làm thỏa mãn nguyện ước của chúng sinh. Vậy lúc này, ta nên bỏ ngôi vua để vừa ý họ." Sau khi suy nghĩ, Bồ-tát hoan hỷ trao vương vị cho người xin.

Đây là pháp bố thí ngoài của Bồ-tát.

Những gì là pháp bố thí trong ngoài của Bồ-tát?

Bồ-tát này vào lúc thanh niên thân thể tuấn tú, hình dạng khôi ngô, tắm rửa sạch sẽ, mặc y phục đẹp với các vật trang sức, nhận vương vị Quán đảnh Chuyển luân, đầy đủ bảy báu, làm vua cả bốn thiên hạ.

Khi ấy, có người hành khất đến gặp vua và nói:

–Đại vương biết cho, tôi đã già cả, thân thể lại bệnh hoạn, không thể

nhờ vào sự suy tàn mà mong được danh tiếng tốt. Lành thay, Đại vương! Xin ngài cho tôi thân thể của ngài và vương vị Chuyển luân trị vì thiên hạ, cùng với bảy báu để tôi được hưởng đầy đủ sự vui sướng của vua.

Bồ-tát suy nghĩ: "Thân ta và tài vật báu đều không bền vững, là pháp bị vô thường nguy hiểm tàn phá. Ta tráng kiện đang có cả thiên hạ. Người đến xin cả ba việc ta đang có. Thế nên, đối với pháp không bền vững này, ta nên cầu sự bền vững." Nghĩ xong, càng thêm hoan hỷ, Bồ-tát liền xả bỏ cả trong và ngoài đem cho họ.

Đây là pháp bố thí trong và ngoài của Bồ-tát.

Những gì là pháp cho tất cả của Bồ-tát?

Bồ-tát này vào lúc thanh niên, thân thể tuấn tú, hình dạng khôi ngô kỳ vĩ, tắm rửa sạch với nước thơm, mặc y phục đẹp với các vật trang sức, nhận lấy vương vị Chuyển luân Quán đảnh, đủ cả bảy báu, làm vua bốn thiên hạ. Có người hành khất đến gặp vua và nói:

–Đại vương biết cho, danh tiếng của Đại vương vang khắp mười phương. Tôi ở nước kia được nghe về ngài, nên từ xa đến, có việc cầu xin. Lành thay Đại vương! Xin ngài cho tôi được thỏa mãn theo ý mình.

Khi ấy, người xin kia hoặc xin đất nước, thành phố, vợ con, thân tộc, thân thể, máu thịt, đầu mắt tủy não của vua.

Bấy giờ, Bồ-tát suy nghĩ: "Tất cả ân ái phải chịu biệt ly, không có sự ích lợi, không thực đáp ứng các mong muốn của chúng sinh. Lúc này, ta phải từ bỏ sự tham ái, bỏ hết tất cả để lợi ích cho chúng sinh." Sau khi suy nghĩ, càng thêm hoan hỷ, Bồ-tát xả bỏ tất cả đem cho chúng sinh.

Đây là pháp cho tất cả của Bồ-tát.

Những gì là Bồ-tát tu tập theo pháp bố thí thời quá khứ?

Bồ-tát này nghe về tất cả các căn lành và đủ các công đức mà chư Phật, Bồ-tát thời quá khứ đã làm. Hiểu rõ sự chẳng có, không sinh vọng tưởng, không tham không đắm. Quán sát các pháp mà tâm không bị lệ thuộc, các pháp như mộng, chẳng có gì bền vững. Đối với các căn lành không phát sinh tưởng là có, tâm không lệ thuộc, chỉ vì giáo hóa chúng sinh, nên hiện thân ấy, giảng thuyết rõ ràng chánh pháp, muốn cho chúng sinh thành tựu Phật pháp.

Lại nữa, Bồ-tát quan sát các pháp quá khứ, tìm khắp mười phương đều hoàn toàn không thật có. Quán sát như vậy rồi, Bồ-tát suy nghĩ: "Ta phải từ bỏ tất cả các pháp quá khứ."

Đây là Bồ-tát tu tập pháp bố thí quá khứ.

Những gì là Bồ-tát tu tập pháp bố thí vị lai?

Bồ-tát này nghe về tất cả các căn lành với đầy đủ các công đức mà chư Phật, Bồ-tát thời tương lai sẽ làm. Nghe rồi, Bồ-tát không chấp trước vào tướng, tâm không sở hữu, chẳng có mong cầu sinh đến cõi Phật ở phương ấy. Không có tưởng mong cầu, không sinh nguyện xấu, giữ tâm không tán loạn, không tham đắm, không nhàm chán, không đem căn lành hồi hướng về nơi ấy, không chuyên cần tu các căn lành để sinh về nơi ấy, cũng không phế bỏ. Bồ-tát chỉ nhờ nơi cảnh giới ấy để giáo hóa chúng sinh, vì muốn cho họ được đầy đủ Phật pháp; quán sát pháp chân thật một cách chân thật, chẳng có xứ sở chẳng không xứ sở, chẳng trong chẳng ngoài, chẳng gần, chẳng xa.

Bồ-tát lại suy nghĩ: "Nếu pháp chẳng có thì không thể nào không bỏ."

Đây là Bồ-tát tu tập về pháp bố thí vị lai.

Những gì là Bồ-tát tu tập pháp bố thí hiện tại?

Bồ-tát này nghe đến trời Tứ Thiên vương, trời Tam thập tam, Dạ-ma, trời Đâu-suất-đà, trời Hóa lạc, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm thiên, trời Phạm thân, trời Phạm phụ, trời Phạm quyến thuộc, trời Đại phạm, trời Quang thiên, trời Thiểu quang thiên, trời Vô lượng quang, trời Quang âm, trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Mật thân, trời Thiểu mật thân, trời Vô lượng mật thân, trời Mật quả, trời Bất phiền, trời Bất nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện Kiến, trời Sắc cứu cánh; nghe đến Thanh văn và Duyên giác đầy đủ các công đức. Nghe rồi, tâm của Bồ-tát không rối loạn, chánh niệm không quên, không lười biếng, không mê muội, không buồn rầu. Tâm Bồ-tát tịch diệt mà không chấp thủ vào đó.

Bồ-tát chỉ suy nghĩ: "Tất cả các pháp hữu vi đều như mộng; tất cả hoạt động của nó đều không chân thật. Chúng sinh không biết nên luân hồi trong cõi ác." Bồ-tát lại thuyết giảng giáo pháp cho họ để xa lìa các điều ác, thành tựu Phật pháp, tu đạo Bồ-tát, tâm không còn mê mờ rối loạn."

Đây là Bồ-tát tu tập pháp bố thí hiện tại.

Những gì là pháp bố thí rốt ráo của Bồ-tát?

Có vô lượng chúng sinh hình dạng khác nhau đến gặp Bồ-tát và nói:

–Xin được chu cấp những điều chúng tôi cần. Nếu vừa ý tôi thì cũng mãn nguyện ngài.

Nghe nói như vậy, Bồ-tát rất vui mừng, tùy theo yêu cầu của họ mà

chu cấp đầy đủ. Đại Bồ-tát tự quán sát từ khi vào thai với hình dạng bất tịnh rất nhỏ; sau đó thành thai, các căn, sinh lão bệnh chết. Quán sát hết thân này không có chân thật, không có thật tướng, là vật đáng xấu hổ, bị Hiền thánh từ bỏ, là chỗ rất nhơ bẩn hôi hám cũng như thây chết, duy trì bằng xương gân, bao bọc bằng máu thịt, chín lỗ thường chảy ra chất dơ bẩn. Thấy thân có vô số lỗi lầm, đến nỗi không có một ý niệm nào luyến tiếc thân này.

Bồ-tát lại suy nghĩ: "Thân này thật nguy hiểm, tại sao ta đã thấy thân này với vô số tội lỗi mà còn tham luyến? Ta cần phải bỏ thân này bố thí cho chúng sinh để mãn nguyện họ. Ngay nơi pháp không bền vững này, ta cầu được pháp vững chắc, làm cho tất cả chúng sinh đều được đáp ứng đầy đủ theo nguyện của họ. Khai ngộ hướng dẫn làm cho họ đều đạt được Pháp thân thanh tịnh, trú ở chỗ vô trú, lìa tướng thân và tâm.

Đây là kho tàng Bố thí vô tận thứ sáu của Đại Bồ-tát.

Này Phật tử! Những gì là kho tàng Trí tuệ vô tận của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này biết như thật về Khổ của sắc; biết như thật về Tập của sắc; biết như thật về Diệt của sắc; biết như thật về Đạo của sắc. Biết như thật về Khổ của thọ tưởng hành thức; biết như thật về Tập của thọ tưởng hành thức; biết như thật về Diệt của thọ tưởng hành thức; biết như thật về Đạo của thọ tưởng hành thức. Biết Khổ của vô minh, biết Tập của vô minh, biết Diệt của vô minh, biết Đạo của vô minh; biết Khổ của ái, biết Tập của ái, biết Diệt của ái, biết Đạo của ái; biết Thanh văn, biết pháp Thanh văn, biết Tập của Thanh văn, biết Niết-bàn của Thanh văn; biết Duyên giác, biết pháp của Duyên giác, biết Tập của Duyên giác, biết Niết-bàn của Duyên giác. Biết Bồ-tát, biết pháp Bồ-tát, biết Tập của Bồ-tát, biết Niết-bàn của Bồ-tát. Biết thế nào? Biết từ nhân duyên nghiệp báo tạo ra các pháp hữu vi. Chúng chẳng có ngã, chẳng kiên cố, chẳng chân thật, vốn không, chẳng có sở hữu, không thể nắm được tướng kiên cố của các pháp, không thể nắm tướng sở hữu của các pháp. Biết tất cả pháp đều không thật có, nên Bồ-tát thuyết giảng cho chúng sinh đầy đủ về pháp chân thật.

Thế nào là thuyết giảng các pháp không thể phá hoại? Những gì không thể phá hoại?

Đó là sắc không thể phá hoại; thọ, tưởng, hành, thức không thể phá hoại; vô minh không thể phá hoại; pháp Thanh văn không thể phá hoại; pháp Duyên giác, pháp Bồ-tát không thể phá hoại. Vì sao? Vì tất cả các pháp không tự làm ra, không do người khác làm ra, chấm dứt ngôn ngữ, lìa tất cả nơi chốn; không sinh, không phát khởi, không cho, không nhận,

không có tâm ý. Bồ-tát thành tựu kho tàng trí tuệ vô tận như vậy, dùng phương tiện thiện diệu của tất cả các pháp tự nhiên thông đạt, giác ngộ không do người khác.

Kho tàng trí tuệ này có mười loại không thể cùng tận. Đó là: Phương tiện hoàn hảo về đa văn không thể cùng tận. Thân cận Thiện tri thức không thể cùng tận. Diễn thuyết một câu pháp không thể cùng tận. Vào pháp giới sâu xa không thể cùng tận. Vào vô lượng sự trang nghiêm bằng trí tuệ không thể cùng tận. Phát sinh, nuôi dưỡng các kho công đức với tâm không chán nản không thể cùng tận. Vào tất cả môn Đà-la-ni không thể cùng tận. Phân biệt rõ hết ngôn ngữ âm thanh của tất cả chúng sinh không thể cùng tận. Làm cho khắp cả chúng sinh xa lìa các nghi ngờ không thể cùng tận. Được thành tựu hành động tự tại thị hiện giáo hóa chúng sinh của tất cả chư Phật, không thể cùng tận. Ấy là mười loại pháp không thể cùng tận.

Đây là kho tàng Trí tuệ vô tận thứ bảy của Đại Bồ-tát.

Bồ-tát trụ vào kho tàng Tuệ vô tận này thì sẽ chóng thành Vô thượng Chánh giác.

Này Phật tử! Những gì là kho tàng Niệm vô tận của Đại Bồ-tát? Bồ-tát này xa lìa si ám. Nhớ đến quá khứ từ một đời, mười đời, trăm đời, ngàn đời, vạn đời…, cho đến vô số không thể nghĩ bàn, đến không giới hạn, đến không thể nêu bày; đến ức vô số kiếp sinh thành, kiếp hoại, kiếp thành hoại; chẳng phải một kiếp thành, chẳng phải một kiếp hoại, chẳng phải một kiếp thành hoại; trăm kiếp, ngàn kiếp, trăm ngàn có vô số kiếp; cho đến vô số không thể nghĩ bàn, không giới hạn, không thể nêu bày ức vô số kiếp; nhớ biết đến một danh hiệu Phật, cho đến không thể nêu bày, không thể nêu bày hết danh hiệu chư Phật; nhớ đến được một Phật thọ ký, cho đến nhớ được không thể nêu bày hết chư Phật thọ ký; nhớ đến một Phật ra đời, nhớ đến không thể nêu bày hết chư Phật ra đời; nhớ đến được nhận lấy một kinh từ một Đức Phật, cho đến được nhận lấy không thể nêu bày hết Đức Phật; cho đến Kỳ-dạ, Thọ ký, Già-đà, Nhân duyên, Ưu-đà-na, Bản sự, Bản sinh, Phương quảng, Vị tằng hữu, Thí dụ, Ưu-ba-đề-xá cũng đều như vậy; nhớ biết một hội chúng với một thời thuyết pháp, cho đến không thể nêu bày hết hội và thời thuyết pháp; biết một căn tánh cho đến không thể nêu bày hết các căn tánh; biết một phiền não cho đến không thể nêu bày hết các phiền não; nhớ biết một Tam-muội cho đến không thể nêu bày hết các Tam-muội.

Bồ-tát phát sinh những ý niệm như vi diệu, thanh tịnh, không ố trược,

thanh tịnh trọn vẹn, lìa trần cấu, lìa các loại bụi trần, lìa cấu uế, sáng rực, an lạc, không chướng ngại. Khi Bồ-tát trú vào những ý niệm này thì tất cả thế gian không thể quấy nhiễu, các căn thanh tịnh không còn bị ô nhiễm, không còn bị tất cả chúng ma và ngoại đạo trong thế gian gây hại. Bồ-tát trì niệm tất cả kho tàng Phật pháp, tất sẽ được hiểu rõ, không hề tán loạn.

Đây là kho tàng Niệm vô tận thứ tám của Đại Bồ-tát.

Này Phật tử! Những gì là kho tàng Nghe và nhớ vô tận của Đại Bồ-tát?

Đối với chư Phật, Bồ-tát này nghe và nhớ một phẩm kinh, cho đến nghe và nhớ không thể nêu bày hết số lượng kinh văn mà chẳng bao giờ quên một chữ một câu. Suốt cả một đời cũng chẳng quên mất, cho đến không thể nêu bày hết bao nhiêu đời cũng chẳng quên một chữ một câu. Nghe và nhớ một danh hiệu của Phật, cho đến nghe và nhớ đến không thể nêu bày hết danh hiệu của Phật; nghe và nhớ đến tên một thế giới cho đến nghe và nhớ đến không thể nêu bày hết tên các thế giới; nghe và nhớ đến tên một kiếp, cho đến nghe và nhớ đến không thể nêu bày hết số kiếp; nghe và nhớ đến một Như Lai thọ ký, cho đến nghe và nhớ đến không thể nêu bày hết đến số Như Lai thọ ký; nghe và nhớ đến một kinh, cho đến nghe và nhớ đến không thể nêu bày hết số kinh; nghe và nhớ đến tên gọi một chúng hội, cho đến nghe và nhớ đến không thể nêu bày hết tên gọi các chúng hội; nghe và nhớ đến một thời thuyết pháp; cho đến nghe và nhớ đến không thể nêu bày hết các thời thuyết pháp; nghe và nhớ đến một căn tánh, cho đến nghe và nhớ đến không thể nêu bày hết các căn tánh; nghe và nhớ đến một phiền não, cho đến nghe và nhớ đến không thể nêu bày hết các phiền não; nghe và nhớ đến một Tam-muội, cho đến nghe và nhớ đến không thể nêu bày hết các Tam-muội.

Đây là kho tàng nghe và nhớ vô tận sâu xa thứ chín của Đại Bồ-tát. Chỉ có cảnh giới của Phật là Bồ-tát này chưa đạt đến được.

Này Phật tử! Những gì là kho tàng Biện tài vô tận của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này thành tựu trí tuệ sâu xa, giảng thuyết các pháp cho chúng sinh, không trái với tất cả kinh điển của chư Phật. Bồ-tát nói ra một phẩm pháp, cho đến không thể nêu bày hết các phẩm pháp; nói ra một danh hiệu Phật, cho đến không thể nêu bày hết các danh hiệu; nói ra tên một thế giới, nói ra tên một Đức Phật thọ ký, nói ra một kinh, nói ra một hội chúng, nói ra một thời thuyết pháp, nói ra một căn tánh, nói ra một phiền não; nói ra một Tam-muội, cho đến không thể nêu bày hết các Tam-muội. Hoặc một ngày nói ra vô tận về một câu, về một ý nghĩa

của pháp, cho đến không thể nêu bày hết số kiếp nói ra một câu, một ý nghĩa về pháp không cùng tận. Tất cả các kiếp còn có thể cùng tận, nhưng nói một câu, một ý nghĩa cũng không thể cùng tận. Tại sao? Vì Bồ-tát này thành tựu mười kho tàng vô tận vậy.

Khi thành tựu kho tàng này thì được nắm gọn tất cả pháp, các môn Đà-la-ni luôn hiện hữu, có trăm vạn vô số Đà-la-ni quyến thuộc. Được thành tựu trăm vạn vô số Đà-la-ni làm quyến thuộc rồi, Bồ-tát này đem biện tài sáng suốt về pháp diễn thuyết pháp sâu xa cho các chúng sinh. Dùng tướng lưỡi rộng dài phát ra âm thanh tuyệt diệu, vang khắp các thế giới mười phương, tùy theo các căn tánh mà trừ diệt phiền não, làm cho hoan hỷ tất cả, thể nhập hoàn toàn vào tất cả âm thanh. Ngay nơi tất cả văn tự được biện tài không gián đoạn, thể nhập pháp môn chiếu khắp, giảng thuyết về hạt giống của Như Lai trong tất cả chúng sinh không thể bị đoạn diệt, không bỏ tất cả hạnh của Bồ-tát, tâm không chán nản. Tại sao? Vì Bồ-tát này thành tựu Pháp thân thanh tịnh khắp cả hư không pháp giới.

Đây là kho tàng Biện tài vô tận thứ mười của Đại Bồ-tát.

Kho tàng này vô số không giới hạn, không gián đoạn, không thể bị phá hoại, không cắt đứt, không thể bị cắt đứt, không thoái chuyển, sâu xa không đáy, bằng tất cả pháp môn, đi vào tất cả Phật pháp.

Này Phật tử! Đây là mười kho tàng vô tận của Đại Bồ-tát làm cho tất cả chúng sinh đều được thành tựu Vô thượng Bồ-đề. Kho tàng này có lợi ích cho tất cả chúng sinh. Hồi hướng hoàn toàn, không gián đoạn bản nguyện, thực hành suốt tất cả kiếp. Tâm vô lượng, vô biên quán sát bình đẳng như hư không. Hồi hướng về hữu vi mà không chấp trước vào vô vi. Đối với tất cả pháp, vô tận, từng ý niệm biết cảnh giới. Đại nguyện không thể hoại. Đạt đến năng lực tận cùng của các Đà-la-ni, được chư Phật hộ niệm, đi vào tất cả pháp như huyễn.

Đây là mười pháp vô tận, có thể làm cho tất cả thế gian được kho tàng vô tận.

-oOo-

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 13

Phẩm 19: Như Lai Đến Tất Cả Điện Báu Ở Cung Trời Trời Đâu-Suất

Bấy giờ, do thần lực của Phật, các thế giới trong mười phương, từng cõi Diêm-phù-đề trong các bốn thiên hạ đều có hiện ra Đức Như Lai an tọa dưới cây Bồ-đề. Các vị Bồ-tát ở các cõi ấy nhờ vào thần lực của Phật mà nói ra các pháp và đều cho rằng mình đang ở trước Phật.

Bấy giờ, bằng thần lực tự tại của mình, Đức Như Lai tuy không rời khỏi bảo tọa nơi cây Bồ-đề và điện Diệu thắng trên đỉnh Tu-di, cũng như điện Bảo trang nghiêm ở Thiên cung Dạ-ma, mà Đức Như Lai cũng đã đến điện trang nghiêm bằng tất cả báu ở cung trời Đâu-suất.

Thấy Đức Phật đến, Thiên vương ở đó liền bố trí tòa ngồi Như ý bảo tạng sư tử, được trang trí bằng các loại báu trời. Do tu tập các thiện trong quá khứ mà đạt được, được thần lực của tất cả Như Lai bảo hộ, do vô số ức căn lành sinh ra, được tất cả tịnh pháp của chư Phật phát khởi. Các sự trang hoàng của tất cả chúng sinh, sự thành tựu của vô lượng công đức, xa lìa tất cả ác, kết quả của nghiệp thanh tịnh. Tất cả sự ưa thích không chán mắt, sự phát sinh các pháp lìa thế gian, thanh tịnh không nhơ uế, nhân duyên phát sinh tất cả thế gian, tất cả chúng sinh thấy không cùng tận. Trang hoàng bằng vô lượng vật trang nghiêm xinh đẹp. Như là trăm vạn ức lan can, trăm vạn ức lưới báu giăng ở trên, trăm vạn ức trướng hoa trương lên bên trên, trăm vạn ức vòng hoa treo bốn phía, trăm vạn ức trướng thơm tỏa khắp mười phương, trăm vạn ức trướng báu trương lên ở trên, trăm vạn ức lọng hoa được giương lên, trăm vạn ức tấm vải đẹp trải ở trên, trăm vạn ức lầu đài xinh đẹp, trăm vạn ức lưới bảo vương như ý giăng ở trên, trăm vạn ức lưới xinh đẹp đặc biệt xen nhau, trăm vạn ức chuỗi ngọc quý báu chen nhau rũ xuống, trăm vạn ức các loại báu, trăm vạn ức lọng lưới che ở trên, trăm vạn ức lưới báu bằng vải, trăm vạn ức hoa sen báu nở sáng rực rỡ, trăm vạn ức lưới thơm vừa ý tỏa khắp mười phương, trăm vạn ức lưới trướng báu lớn che

ở trên, trăm vạn ức linh báu lay động nhẹ phát ra âm thanh hòa nhã.

Trăm vạn ức trướng báu Chiên-đàn tỏa thơm khắp mười phương, trăm vạn ức hoa báu đẹp rải ở trên mặt, trăm vạn ức vải báu nhiều màu sắc phủ ở trên, trăm vạn ức trướng lớn Bồ-tát, trăm vạn ức trướng lọng báu, trăm vạn ức trướng vàng sạch đẹp, trăm vạn ức trướng lưu ly trong sáng, trăm vạn ức trướng các loại châu báu, trăm vạn ức trướng tất cả loại báu che ở trên, trăm vạn ức loại hoa đẹp báu trang trí chung quanh, trăm vạn ức trướng với hình tướng đẹp báu, trăm vạn ức vòng hoa báu đẹp, trăm vạn ức vòng hoa thơm tỏa khắp nơi, trăm vạn ức hoa Chiên-đàn mạn-đà-la trời thơm đẹp rực rỡ tỏa khắp mười phương, trăm vạn ức vật dụng xinh đẹp cõi trời, trăm vạn ức vòng hoa báu đẹp, trăm vạn ức kho tàng báu đẹp, trăm vạn ức vòng hoa kho tàng báu, trăm vạn ức vòng hoa báu đẹp, trăm vạn ức vòng hoa kho tàng báu ở biển, trăm vạn ức báu quý Kim cang nhân-đà-la, trăm vạn ức dải lụa báu đẹp rủ xuống, trăm vạn ức vô số báu đẹp khắp nơi, trăm vạn ức kho báu vàng ròng sáng rực xinh đẹp, trăm vạn ức báu Tỳ-lâu-na chiếu sáng, trăm vạn ức báu Nhân-đà-la chen nhau trang hoàng, trăm vạn ức phướn báu Thủ-la chiếu sáng rực rỡ, trăm vạn ức báu Hỏa châu chiếu sáng rực rỡ khắp mười phương, trăm vạn ức báu trời Kiên cố làm cửa sổ, trăm vạn ức báu công đức với vô số sắc đẹp, trăm vạn ức lầu đài bằng báu đẹp rực rỡ, trăm vạn ức cả biển lớn Nguyệt bảo, trăm vạn ức báu của kho tàng Ly-cân, trăm vạn ức vô lượng Hoan hỷ tâm vương báu, trăm vạn ức mặt Sư tử báu, trăm vạn ức Diêm-phù-đàn báu, trăm vạn ức báu của tất cả thế gian, trăm vạn ức phướn báu Nhân-đà-la của tất cả thế gian, trăm vạn ức tạng báu La-xà, trăm vạn ức phướn báu thù thắng của núi chúa Tu-di, trăm vạn ức giải thoát diệu bảo, trăm vạn ức võng vòng lưu ly rũ xuống xung quanh, trăm vạn ức vòng báu màu đỏ, trăm vạn ức báu Ma-ni đẹp, trăm vạn ức báu ưa thích trong sáng, trăm vạn ức các kho tạp bảo, trăm vạn ức báu đẹp khả ái màu đỏ giải thoát, trăm vạn ức vòng hoa báu vô lượng màu, trăm vạn ức vòng hoa báu không gì bằng, trăm vạn ức báu sáng rực chiếu khắp rất đặc biệt, trăm vạn ức hình tượng Ma-ni báu, trăm vạn ức báu Nhân-đà-la.

Trăm vạn ức hương thơm hắc trầm thủy tỏa khắp mười phương, trăm vạn ức các loại hương thơm không thể nghĩ bàn tỏa đến các cõi Phật khắp mười phương, trăm vạn ức hương thơm của mười phương tỏa thơm các thế giới, trăm vạn ức hương thơm rất đặc biệt hơn hết tỏa khắp mười phương, trăm vạn ức như hương thơm khắp cả mười phương, trăm vạn ức hương thơm tùy thích tỏa khắp mười phương, trăm vạn ức hương thơm sáng rực tỏa đến khắp chúng sinh, trăm vạn ức hương nhiều màu

sắc xông khắp cả cõi Phật, trăm vạn ức hương không thoái chuyển, trăm vạn ức hương thoa, trăm vạn ức hương thoa bằng Chiên-đàn, trăm vạn ức hương để xông, trăm vạn ức mây hương hắc trầm thủy của Liên hoa tạng tỏa khắp mười phương, trăm vạn ức mây khói hương thơm tỏa khắp mười phương, trăm vạn ức hương ánh sáng tỏa ra bất tuyệt, trăm vạn ức hương có tiếng vi diệu có thể chuyển tâm chúng sinh, trăm vạn ức hương có tướng sáng tỏa ra các mùi vị, trăm vạn ức hương có thể khai ngộ, trăm vạn ức làm xa lìa giận hờn làm các căn được an tịnh, xông khắp mười phương, trăm vạn ức hương của chúa hương tỏa khắp mười phương.

Mưa xuống trăm vạn ức trận mưa hoa trời, trăm vạn ức mưa mây bột hương trời, trăm vạn ức mưa mây hoa sen trời đẹp, trăm vạn ức mưa mây các loại hoa báu, trăm vạn ức mưa mây không ngớt các loại hoa sen xanh, trăm vạn ức mưa các loại hoa báu, trăm vạn ức mưa mây hoa trời Phân-đà-lợi, trăm vạn ức mưa mây hoa trời Mạn-đà-la, trăm vạn ức mưa mây các loại hoa, trăm vạn ức mưa mây những tấm vải, trăm vạn ức mưa mây những vật báu trời chiếu khắp mười phương, trăm vạn ức mưa mây các loại lọng trời, trăm vạn ức mưa mây các loại phướn trời nhiều màu sắc, trăm vạn ức mưa mây mão trời, trăm vạn ức mưa mây mão trời xinh đẹp, trăm vạn ức mưa mây vật báu xinh đẹp cõi trời, trăm vạn ức mưa mây vòng hoa trời nhiều màu sắc, trăm vạn ức mưa mây vòng hoa trời rất xinh đẹp, trăm vạn ức mưa mây Chiên-đàn trời nhiều màu sắc, trăm vạn ức mưa mây hương trầm thủy trời.

Trăm vạn ức phướn báu trời, vạn ức các loại tràng phan trời, trăm vạn ức các dây tua trời rũ xuống, trăm vạn ức hương thơm dịu dàng cõi trời tỏa khắp mười phương, trăm vạn ức các vòng hoa quý báu xinh đẹp ở cõi trời rũ xuống, trăm vạn ức báu Thiên-đa-la treo chiếu sáng khắp nơi, trăm vạn ức phất trần cõi trời được cầm lấy để hộ vệ, trăm vạn ức lưới linh vàng cõi trời, được gió nhẹ khua động phát ra những âm thanh rất hay; trăm vạn ức lan can báu cõi trời bao quanh, trăm vạn ức bức tường Đa-la bảo bao bọc bốn phía, trăm vạn ức cây các loại báu cõi trời vây quanh che mát, trăm vạn ức lầu đài quý báu cõi trời, bên trong rất sang trọng đẹp; trăm vạn ức cổng báu rực rỡ, trăm vạn ức linh bằng vàng ròng được gió nhẹ khua động phát ra âm thanh hòa nhã, trăm vạn ức vòng hoa trời sạch đẹp treo khắp nơi rũ xuống, trăm vạn ức báu Tô-bà-đề cõi trời với hình thức giải thoát, trăm vạn ức chuỗi anh lạc đẹp bằng báu Kim cang cõi trời, trăm vạn ức lọng báu cõi trời được chư Thiên cầm giữ, trăm vạn ức lưới báu xen tạp.

Trăm vạn ức kho báu cõi trời với ánh sáng đặc biệt, trăm vạn ức ánh sáng rực rỡ trời chiếu khắp mười phương, trăm vạn ức ánh sáng lớn, trăm vạn ức ánh sáng mặt trời chiếu sáng khắp nơi, trăm vạn ức ánh sáng mặt trăng rực rỡ, trăm vạn ức mùi thơm thanh tịnh lìa si, trăm vạn ức lưới hoa, trăm vạn ức lưới hương thơm che ở trên.

Trăm vạn ức vải báu cõi trời trải ở trên, trăm vạn ức vải báu cõi trời bố trí khắp nơi, trăm vạn ức vải màu xanh cõi trời, trăm vạn ức vải màu vàng cõi trời, trăm vạn ức vải màu đỏ cõi trời, trăm vạn ức vải nhiều màu sắc cõi trời, trăm vạn ức vải báu cõi trời, trăm vạn ức vải thơm cõi trời, trăm vạn ức vải báu đẹp lạ làm cho chúng sinh đều hoan hỷ. Những loại vải ấy được trải ở trên. Trăm vạn ức vải đẹp trắng sạch trải ở trên, trăm vạn ức phướn linh báu phát ra âm thanh du dương, trăm vạn ức tràng phan lụa nhiều màu cõi trời, trăm vạn ức tràng phan tỏa ra các lưới thơm, trăm vạn ức tràng phan hoa mưa ra các lưới thơm, trăm vạn ức tràng phan hoa mưa ra các loại hoa, trăm vạn ức tràng phan vải đẹp, trăm vạn ức tràng phan báu Ma-ni, trăm vạn ức tràng phan với dụng cụ đẹp cõi trời, trăm vạn ức tràng phan vòng hoa trời rũ xuống bốn mặt, trăm vạn ức tràng phan lọng có nhiều linh báu đều phát ra âm thanh tuyệt diệu.

Trăm vạn ức trống trời vang ra âm thanh lớn, trăm vạn ức đàn cõi trời phát ra âm thanh du dương, trăm vạn ức Mâu-đà-la cõi trời phát ra âm thanh vang dậy, trăm vạn ức nhạc cụ cõi trời, trăm vạn ức âm nhạc cõi trời vang đến các cõi Phật khắp mười phương, trăm vạn ức âm thanh do biến hóa vang khắp mười phương, chúng sinh nào được nghe đều hiểu rõ như tiếng vang; trăm vạn ức âm thanh ca nhạc cõi trời đồng thời tấu lên, trăm vạn ức âm nhạc do thần lực của chư Thiên phát ra âm thanh hòa nhã, nhạc cụ của chư Thiên phát ra âm thanh tuyệt diệu.

Trăm vạn ức âm thanh vi diệu khen ngợi công đức của Như Lai, trăm vạn ức âm thanh vui vẻ đặc biệt khen ngợi Như Lai, trăm vạn ức âm thanh sâu xa khen ngợi Như Lai, trăm vạn ức các loại âm thanh khen ngợi quả báo của Phật, trăm vạn ức âm thanh vi diệu khen ngợi pháp ra khỏi ba cõi, trăm vạn ức âm thanh tịch tĩnh khen ngợi sự tu hành đời trước của Như Lai, trăm vạn ức âm thanh khen ngợi sự xa lìa hẳn sân hận trong trăm ức kiếp của Như Lai, khen ngợi trăm vạn ức sự cúng dường chư Phật quá khứ, trăm vạn ức Pháp môn khen ngợi Như Lai, trăm vạn ức âm thanh khen ngợi công đức không cùng tận của tất cả Bồ-tát, trăm vạn ức âm thanh khen ngợi đầy đủ công đức các địa vị của Bồ-tát, trăm vạn ức âm thanh khen ngợi chư

Phật không có nhàm chán, trăm vạn ức âm thanh khen ngợi những hạnh được gặp Phật, trăm vạn ức âm thanh khen ngợi pháp sâu xa, người được nghe âm thanh này thì được trí tuệ sâu xa không còn bị chướng ngại.

Trăm vạn ức âm thanh tuyệt diệu vang đến các thế giới khắp mười phương; trăm vạn ức âm thanh rất hay khen các chúng sinh, tùy theo chí nguyện của họ, đều làm cho hoan hỷ, trăm vạn ức âm thanh khen ngợi tất cả thế gian, làm cho người nghe đều hiểu rõ tánh chân thật của tất cả các pháp trăm vạn ức âm thanh khen ngợi Như Lai, làm cho người nghe đều cung kính tất cả chư Như Lai; trăm vạn ức âm thanh khen ngợi tất cả công đức của cảnh giới Phật, trăm vạn ức âm thanh khen ngợi tất cả các phương tiện thiện xảo, biết rõ hoàn toàn tất cả các pháp, nghe và thọ trì tất cả pháp của các Như Lai; trăm vạn ức âm thanh khen ngợi các pháp đầy đủ sâu xa.

Trăm vạn ức âm thanh khen ngợi Bồ-tát Phát tâm, tu tập nuôi lớn trí Nhất thiết chủng, trăm vạn ức âm thanh khen ngợi Bồ-tát Trị địa về tâm hoan hỷ của vị ấy, trăm vạn ức âm thanh khen ngợi Bồ-tát Sinh quý về tâm được an trú, trăm vạn ức âm thanh khen ngợi Bồ-tát Đầy đủ phương tiện đối với Đại thừa đã hoàn toàn quyết định, trăm vạn ức âm thanh khen ngợi Bồ-tát Thiện hiện, đầy đủ tất cả hành động của Bồ-tát; trăm vạn ức âm thanh khen ngợi sự hành đạo của Bồ-tát Bất thoái, thanh tịnh tất cả các địa; trăm vạn ức âm thanh khen ngợi Bồ-tát Đồng chân có ánh sáng chiếu khắp tất cả thế giới; trăm vạn ức âm thanh khen ngợi Bồ-tát Vương tử đã thể nhập hoàn toàn vào cảnh giới sâu xa không thể nghĩ bàn của chư Phật; trăm vạn ức âm thanh khen ngợi Bồ-tát Quán đảnh, có thể biểu hiện tất cả năng lực của Như Lai.

Trăm vạn ức thần lực tự tại, trăm vạn ức thanh tịnh giải thoát, sinh ra trăm vạn ức thanh tịnh giải thoát, trăm vạn ức sự nuôi lớn pháp đại hoan hỷ, trăm vạn ức sự trú nơi tín tâm không hư hoại, trăm vạn ức sức nuôi dưỡng dũng mãnh, trăm vạn ức pháp nuôi dưỡng danh tiếng, trăm vạn ức phân biệt nghĩa của pháp, thuyết giảng rộng về định và tuệ; trăm vạn ức chánh niệm thanh tịnh không loạn, sinh ra trăm vạn ức định tuệ, trăm vạn ức Đà-la-ni thọ trì hết tất cả Phật pháp, sinh ra trăm vạn ức thâm tâm tin Phật với tin căn kiên cố.

Sinh ra trăm vạn ức Bố thí ba-la-mật thanh tịnh, sinh ra trăm vạn ức Trì giới ba-la-mật, sinh ra trăm vạn ức Nhẫn nhục ba-la-mật, không sinh tâm tức giận, đầy đủ Nhẫn nhục ba-la-mật của chư Phật; sinh ra trăm vạn ức Tinh tấn ba-la-mật, đầy đủ hoàn toàn vô lượng Tinh tấn ba-la-mật, sinh ra trăm vạn ức Thiền định ba-la-mật, vô lượng các thiền tịch tĩnh chiếu

sáng, sinh ra trăm vạn ức Trí tuệ ba-la-mật, chiếu sáng tất cả pháp; sinh ra trăm vạn ức đại nguyện thanh tịnh, sinh ra trăm vạn ức các đèn sáng trí tuệ của pháp môn sâu xa, sinh ra trăm vạn ức pháp môn vi diệu của chư Phật mười phương, sinh ra trăm vạn ức phương tiện thiện xảo biểu hiện lìa sự ngu si, sinh ra trăm vạn ức hoạt động của các pháp đi vào trăm vạn ức cõi Phật, sinh ra trăm vạn ức Pháp thân thanh tịnh đi đến tất cả cõi Phật khắp mười phương, sinh ra trăm vạn ức âm thanh vi diệu của Như Lai, sinh ra trăm vạn ức phương tiện thiện xảo của trí Nhất thiết chủng, sinh ra trăm vạn ức các pháp môn hoàn hảo, sinh ra trăm vạn ức hiểu biết về chánh pháp, thấy hết tất cả thật pháp của chư Phật, cũng như phướn báu.

Sinh ra trăm vạn ức trí tuệ, hiện ra cảnh giới không chướng ngại của Như Lai. Trăm vạn ức Thiên thần vương cung kính lễ bái, trăm vạn ức Long vương nhất tâm chiêm ngưỡng không chán, trăm vạn ức Dạ-xoa vương đứng chắp tay cung kính, trăm vạn ức Càn-thát-bà vương nhất tâm cung kính mắt nhìn không rời, trăm vạn ức A-tu-la vương từ bỏ kiêu mạn kính cẩn đứng hầu, trăm vạn ức Bảo kim sí điểu vương miệng ngậm dải lụa, trăm vạn ức Khẩn-na-la vương hoan hỷ đứng hầu, trăm vạn ức Ma-hầu-la vương phấn khởi vui mừng chú tâm chiêm ngưỡng, trăm vạn ức Bà-la-môn vương cung kính lễ bái, trăm vạn ức tất cả các vua thế gian cung kính đảnh lễ, trăm vạn ức các Đế Thích Thiên vương cung kính tôn trọng nhất tâm chiêm ngưỡng, trăm vạn ức Dạ-ma. Thiên vương vui mừng hớn hở lớn tiếng ca ngợi, trăm vạn ức Đâu-suất-đà Thiên vương cung kính lễ bái, trăm vạn ức Hóa lạc Thiên vương cung kính khen ngợi, trăm vạn ức Tha hóa tự tại Thiên vương chắp tay cung kính nhất tâm đứng hầu, trăm vạn ức Phạm Thiên vương nhất tâm chiêm ngưỡng, trăm vạn ức Ma-hê-thủ-la Thiên vương cung kính tán thán, trăm vạn ức Bồ-tát cung kính khen ngợi, trăm vạn ức Thiên nữ cung kính cúng dường, trăm vạn ức Nguyện thiên cung kính đảnh lễ, trăm vạn ức Túc mạng thân cận Thiện tri thức Thiên lên tiếng ca ngợi, trăm vạn ức Phạm thân Thiên trải thân cung kính, trăm vạn ức Phạm phụ thiên cung kính đảnh lễ, trăm vạn ức Phạm quyến thuộc Thiên vây quanh hầu hạ, trăm vạn ức Đại Phạm thiên ca ngợi vô lượng công đức, trăm vạn ức Quang thiên lạy cả người xuống đất, trăm vạn ức Thiểu quang thiên ca ngợi tán thán sự khó được gặp Phật ra đời, trăm vạn ức Vô lượng quang thiên ca ngợi lễ bái, trăm vạn ức Quang âm thiên khen ngợi Như Lai khó gặp khó thấy, trăm vạn ức Tịnh thiên cung kính lễ bái, trăm vạn ức Thiểu tịnh thiên cung kính lễ bái, trăm vạn ức Vô lượng tịnh thiên ưa thích thấy Phật nên từ hư không rơi xuống, trăm vạn ức Biến tịnh thiên đứng chắp tay cung kính, trăm vạn ức Mật thân thiên nhớ

lại công đức trước đây nên khen ngợi, trăm vạn ức Thiểu mật thân thiên tưởng đến Như Lai nên đều muốn được gặp, trăm vạn ức Vô lượng mật thân thiên với thiện nghiệp thanh tịnh cung kính lễ bái, trăm vạn ức Mật quả thiên trải thân xuống kính lễ, trăm vạn ức Vô phiền thiên được lòng tin kiên cố cung kính lễ bái, trăm vạn ức Vô nhiệt thiên chắp tay chiêm ngưỡng không chán, trăm vạn ức Thiện hiện thiên chắp tay cung kính, trăm vạn ức Thiện kiến thiên nhớ đến chỗ vô lượng Đức Phật, cung kính cúng dường không nhàm chán; trăm vạn ức A-ca-ni-sất thiên cung kính lễ bái, trăm vạn ức các hàng chư Thiên khác đều rất hoan hỷ cung kính khen ngợi, trăm vạn ức chư Thiên trang hoàng bằng các loại trí tuệ hoàn hảo.

Trăm vạn ức các Đại Bồ-tát tôn kính bảo vệ, trăm vạn ức Bồ-tát Hoa Thủ mưa các loại hoa, trăm vạn ức Bồ-tát Hương Thủ mưa các loại hương, trăm vạn ức Bồ-tát Man Thủ mưa các loại vòng hoa, trăm vạn ức Bồ-tát Mạt Hương Thủ mưa các loại bột hương, trăm vạn ức Bồ-tát Y Thủ mưa các loại vải báu, trăm vạn ức Bồ-tát Tràng Thủ mưa các loại tràng phan, trăm vạn ức Bồ-tát Phan Thủ mưa các loại phướn, trăm vạn ức Bồ-tát Bảo Thủ mưa các loại vật báu, trăm vạn ức Bồ-tát Trang Nghiêm Thủ mưa các loại dụng cụ xinh đẹp.

Trăm vạn ức chư Thiên đem các loại cung điện sang trọng của chư Thiên để trang hoàng. Thiên tử Hoan hỷ đem trăm vạn ức cung điện trang nghiêm của chư Thiên để trang hoàng. Trăm vạn ức Thiên tử Sinh quý che khắp bằng Pháp thân. Trăm vạn ức Thiên tử Quán đảnh toàn thân đỡ chỗ ngồi, phát sinh trăm vạn ức đại nguyện thanh tịnh của Bồ-tát, sinh ra trăm vạn ức tâm thanh tịnh ban đầu của Bồ-tát, trăm vạn ức căn tánh nhu hòa của Bồ-tát. Trăm vạn ức Thiền tạng đều thanh tịnh, trăm vạn ức thanh tịnh giải thoát của Bồ-tát, nghiêm trị trăm vạn ức nghiệp thanh tịnh của Bồ-tát, sinh ra trăm vạn ức địa an trụ Sinh quý của Bồ-tát, sinh ra trăm vạn ức pháp môn của Bồ-tát soi sáng tất cả, thành tựu các địa của trăm vạn ức Bồ-tát, giáo hóa thu phục trăm vạn ức đại chúng, phát sinh trăm vạn ức căn lành, trăm vạn ức chư Phật hộ trì, trăm vạn ức sự thành tựu các công đức, trăm vạn ức trực tâm trang nghiêm thanh tịnh, trăm vạn ức đại nguyện trang nghiêm thanh tịnh, trăm vạn ức thiện hạnh phát sinh, trăm vạn ức các pháp sung mãn, trăm vạn ức sự thành tựu các thần lực tự tại, trăm vạn ức sự phát sinh các công đức dùng trăm ngàn pháp khen ngợi để khen ngợi các công đức ấy.

Như tại thế giới này, Thiên cung Đâu-suất-đà, bốn thiên hạ, điện trang nghiêm bằng tất cả báu, trải tòa Sư tử bằng kho tàng Ma-ni báu cho Như

Lai, thì tại các thế giới khắp mười phương, ở bốn thiên hạ, Thiên cung Đâu-suất-đà, cung điện cũng được trang nghiêm bằng tất cả báu, cũng đều trải tòa Sư tử bằng kho tàng Ma-ni báu cho Như Lai.

Sau khi trải tòa cho Như Lai, Thiên vương Đâu-suất-đà cùng với vô số không thể đếm các Thiên tử đã nghênh tiếp Như Lai. Họ mưa vô số hoa nhiều màu sắc thượng hạng, mưa vô số Chiên-đàn thượng hạng, mưa vô số các loại lọng báu, mưa vô số vải trời mềm đẹp, mưa vô số các loại báu để cúng dường Như Lai bằng tâm hoan hỷ, mưa các loại dụng cụ tuyệt đẹp cõi trời, đốt các loại hương tỏa khắp các thế giới mười phương, mưa các bột Chiên-đàn, hương bột trầm thủy, hương bột kiên cố để cúng dường Như Lai. Vô lượng Thiên tử đều từ thân mình xuất ra vô lượng, vô số thân Thiên tử. Vô số Thiên tử Đâu-suất-đà và chư Thiên tử ở các phương khác đều rất hoan hỷ cung kính làm lễ. Vô số chúng Thiên nữ hoan hỷ vô cùng, nhất tâm im lặng chiêm ngưỡng Như Lai. Không thể đếm, không thể nêu bày các Đại Bồ-tát đều từ trời Đâu-suất-đà ở các thế giới khác đến, ở giữa hư không, đem không thể nghĩ bàn các vật cúng dường để cúng dường Như Lai, vượt hơn tất cả chư Thiên cúng dường, dùng vô số âm thanh tuyệt diệu khen ngợi Như Lai, thần lực của Phật, sự tu tập căn lành của chư Phật quá khứ, thần lực tự tại không thể nghĩ bàn của Như Lai.

Tất cả chư Thiên và Thiên nữ ở Đâu-suất-đà đều nhất tâm cung kính im lặng chiêm ngưỡng Phật và suy nghĩ: "Như Lai ra đời thật là khó gặp, công đức đầy đủ, trí tuệ vô ngại, bình đẳng Chánh giác, ta đang được thấy." Nghĩ như vậy tâm sinh hoan hỷ.

Vô số ức Thiên tử Đâu-suất-đà cùng đến chỗ Như Lai, dùng Thiên y đang mặc đựng các loại báu, các loại hương, các y phục báu, các vật dụng đẹp, bột hương Chiên-đàn, bột hương trầm thủy, hương báu cõi trời, hoa thơm cõi trời, hoa Mạn-đà-la cõi trời rải đến cúng dường tất cả các Như Lai khắp mười phương. Vô số ức các Thiên tử đem các loại cúng dường hảo hạng trang hoàng trên hư không, đốt các loại hương thơm, khói thơm thành mây tỏa tất cả hư không khắp mười phương. Do tâm của cảnh giới trí tuệ, mưa các mây hoa trang trí cả hư không. Đối với Như Lai phát tâm hoan hỷ, mưa tất cả các mây lọng trời trang hoàng khắp cả hư không đến mười phương. Do tâm kính Phật, mưa tất cả mây vòng hoa trời trang hoàng hư không khắp cả mười phương để cúng dường Phật. Dùng vô số lưới trắng báu trang hoàng khắp cả hư không, treo các linh bằng vàng xen lẫn nhau, tự nhiên động nhẹ phát ra âm thanh tuyệt diệu làm cho người ngộ ba thừa thì được giải thoát. Vô số trướng báu trang hoàng khắp hư không che cả

mười phương. Vì đối với Như Lai có lòng tin sâu xa nên mưa khắp tất cả bằng mây vòng hoa đẹp không ngớt, trang hoàng trên hư không bằng vô số cung điện chư Thiên. Tất cả Thiên nhạc phát ra âm thanh du dương vang khắp mười phương. Do tâm chí thành tôn kính Phật nên dùng vô số vải đẹp báu trang hoàng cả hư không. Vì tâm biết rằng Đức Phật ra đời rất khó gặp nên mưa vô số mão trời báu trang hoàng cả hư không. Vì đối với Như Lai được tâm cung kính nên mưa vô số báu vật thượng hạng và vòng hoa trời báu.

Vô số ức Thiên tử đều từ thân mình hiện ra vô số hoa đủ màu sắc, để cúng dường Như Lai, không cùng tận. Vì hoan hỷ cung kính Như Lai, nên đem vô số loại hoa vừa ý để cúng dường Như Lai. Vì hoan hỷ cung kính Như Lai, nên đem vô số hương bột Chiên-đàn cúng dường Như Lai. Vì sự hoan hỷ vô cùng với Như Lai, đem vô số lọng báu đến cúng dường Như Lai. Vì nuôi dưỡng Tam-muội niệm Phật, nên họ đem vô số vải báu thượng hạng để trải trên đường, cúng dường Như Lai. Đối với Như Lai có sự hoan hỷ cung kính, nên đem vô lượng, vô số phướn báu nhiều màu sắc để cúng dường Như Lai. Đối với Như Lai có tâm hoan hỷ cung kính, nên đem vô số tràng phan báu nhiều màu sắc để cúng dường Như Lai. Đối với Như Lai có tâm hoan hỷ cung kính, nên họ đem vô số Thiên nhạc phát ra âm thanh du dương để cúng dường Như Lai.

Với tâm thường định chưa từng tán loạn, không thể nêu bày vô số ức Bồ-tát từ Thiên cung Đâu-suất-đà, đã lìa tất cả vật cúng dường trong ba cõi, từ pháp chân thật sinh ra, lìa các phiền não, với tâm đại Từ phổ biến khắp mười phương không có chướng ngại, đầy đủ phương tiện các pháp sâu xa, chỉ có chư Phật mới có thể lường được, ngoài ra không ai bằng được. Sự cúng dường với lòng tin thanh tịnh kiên cố sinh ra không thể nghĩ bàn các căn lành, phát sinh năng lực nhân của vô số biến hóa, hóa sinh từ chân pháp của các Như Lai, với pháp ấn vô hành. Tất cả lọng báu che khắp pháp giới để cúng dường Như Lai, vượt hơn cả các vật cúng dường của chư Thiên. Do tất cả các Ba-la-mật, phát sinh tất cả trướng hoa che khắp pháp giới, vượt hơn sự cúng dường ở trên của chư Thiên để cúng dường Như Lai. Sự thanh tịnh giải thoát đầy khắp cả cảnh giới của Phật. Tất cả vải báu trang hoàng khắp cả pháp giới, vượt hơn sự cúng dường của chư Thiên ở trên để cúng dường Như Lai.

Từ Vô sinh pháp nhẫn phát sinh lưới và các linh báu che, trang hoàng khắp tất cả pháp giới, vượt hơn sự cúng dường ở trên của chư Thiên để cúng dường Như Lai. Thể nhập trí tuệ vô ngại, đem tất cả hương thơm hảo

hạng trang hoàng cả pháp giới, vượt hơn sự cúng dường của chư Thiên ở trên để cúng dường Như Lai. Hiểu biết tất cả các pháp như huyễn hóa, bố trí tất cả tòa cao báu đẹp trang hoàng khắp pháp giới vượt hơn sự cúng dường của chư Thiên ở trên để cúng dường Như Lai. Cảnh giới tâm của các vị ấy đồng với Như Lai. Cảnh giới đặt bố trí tòa cũng đồng với Như Lai. Dựng lên tất cả các phướn báu để trang hoàng pháp giới, vượt hơn sự cúng dường của chư Thiên ở trên để cúng dường Như Lai. Hiểu trọn vẹn và đúng lúc để cúng dường Như Lai. Đem tất cả bảo điện trang hoàng khắp pháp giới, vượt hơn sự cúng dường của chư Thiên ở trên để cúng dường Như Lai. Hiểu tất cả các pháp như mộng, đem các loại hoa quý trang hoàng khắp pháp giới, vượt hơn sự cúng dường của chư Thiên ở trên để cúng dường Như Lai.

Không chấp vào căn lành đã sinh ra, đầy khắp tất cả pháp giới, các vị Bồ-tát này đều từ thân tỏa ra tất cả mây thơm thượng hạng, tất cả mây hoa nhiều màu, tất cả mây vải nhiều màu, tất cả mây thơm chiên-đàn, tất cả mây lọng báu xinh đẹp, tất cả mây các loại mây thơm, tất cả mây vòng hoa, tất cả mây vật dụng xinh đẹp sáng sạch, vượt hơn sự cúng dường của chư Thiên ở trên để cúng dường Như Lai.

Vô lượng Bồ-tát khen ngợi công đức chân thật của Như Lai, lìa hẳn điên đảo, trú hẳn vào chánh pháp, đầy đủ tất cả năng lực, làm cho chúng sinh lìa hẳn nạn ác, chỉ bày đường toàn thiện. Trong một âm thanh nói ra vô lượng pháp, từ tất cả Đà-la-ni sinh ra kho tàng biện luận không cùng tận, đầy đủ sự không lo sợ, tâm thường hoan hỷ. Bằng vô lượng diệu pháp như vậy, Bồ-tát khen ngợi Như Lai, Pháp thân ở khắp hư không pháp giới, tâm đồng với các Như Lai cả ba đời.

Bấy giờ, tất cả chư Thiên và các Thiên tử ở các phương khác đến và tất cả các Bồ-tát ở vô số các cõi khác thấy Đức Như Lai Chánh Đẳng Giác là Bậc Đại Hùng trong loài người thật không thể nghĩ bàn. Thân Như Lai có vô lượng, vô số không thể nêu bày hết, hiện ra thần túc không thể nghĩ bàn, làm cho tất cả chúng sinh đều hoan hỷ. Ở khắp tất cả hư không, trang hoàng khắp cả pháp giới bằng công đức của chư Phật, làm cho tất cả chúng sinh đều an trú vào tất cả căn lành, thành tựu thần lực, mà ngôn ngữ không thể diễn tả hết được. Tất cả Bồ-tát cung kính cúng dường, tùy theo nơi cần giáo hóa mà hiện thân cứu độ, đầy đủ tất cả căn lành thanh tịnh, hiển hiện công đức vô thượng của Như Lai. Cảnh giới trí tuệ không cùng tận, sinh ra Tam-muội không gì sánh bằng. Pháp thân đến khắp tất cả chúng sinh, không có giới hạn, làm cho tất cả chúng sinh đều rất hoan hỷ, không gián

đoạn trí Nhất thiết chủng. Trú ở nơi Phật trú, sinh trong nhà của ba đời chư Phật, làm cho vô số chúng sinh đều được thanh tịnh, làm cho phát sinh trí tuệ thanh tịnh của tất cả Bồ-tát, phát sinh tất cả căn lành của Bồ-tát, tất cả mây pháp che khắp pháp giới.

Như Lai giáo hóa tất cả không sót, tùy theo ý muốn làm cho mãn nguyện, đưa vào trong trí tuệ bình đẳng thanh tịnh, vượt trên tất cả chúng sinh, đắc Nhất thiết trí. Bằng mắt Chánh giác nhìn khắp thế gian, tùy theo căn lành đã tu tập đời trước mà thị hiện đầy đủ, phát ra tâm vĩ đại làm chúng sinh yêu mến. An trú vào trí tuệ không thể bị phá hoại, biết rõ chúng sinh, phân biệt các cõi. Sinh trong pháp thiện không thoái chuyển, không làm hư hoại pháp tánh, phân biệt rõ pháp giới. Hiện vô lượng, vô số thân Như Lai, xa lìa ý niệm sai lầm, trú ở chỗ chân thật, được tất cả chúng sinh khen ngợi vô cùng, giáo hóa tất cả tu Tam-muội niệm Phật, khắp cả pháp giới độ thoát chúng sinh đến vô lượng, vô biên. Ai cầu mong đến đều được giáo hóa, tùy theo căn cơ mà ban cho giáo pháp. Bằng nhiều phương pháp giáo hóa chúng sinh, tùy theo tánh dục, đều làm cho thanh tịnh. Thị hiện thân hình không thể nghĩ bàn, bình đẳng nhìn chúng sinh tâm không lệ thuộc. Trú ở chỗ vô ngại, sự thấy không bị chướng ngại, hiểu hoàn toàn các lực của Như Lai, tâm luôn chánh định không hề tán loạn. Trú ở Nhất thiết trí, diễn thuyết đầy đủ về ý nghĩa đúng đắn của chữ, từ ngữ và câu nói, vào tận trong cùng vô lượng biển trí, sinh ra vô lượng kho trí tuệ công đức.

Mặt trời Như Lai mọc lên chiếu khắp pháp giới, nguyện lực của chúng sinh thường trú chẳng mất. Trú ở chỗ Phật ở, kiên cố không bị phá hoại. Đối với ngã và ngã sở, tâm không bị lệ thuộc, tu hành các pháp xa lìa thế gian. Đối với tất cả thế gian không bị ô nhiễm, dựng cờ trí tuệ ở giữa đại chúng, trí tuệ siêu tuyệt vượt trên tất cả thế gian không bị đắm nhiễm. Cứu khổ chúng sinh bằng tâm đại Bi, làm cho chúng sinh được trí tuệ sâu xa, làm lợi ích cho chúng sinh bằng công đức vô tận. Phân biệt hoàn toàn bằng trí tuệ của Bồ-tát, tin chắc hướng đến Phật đạo thì thành Bậc Chánh Giác. Ban cho đại Từ, hiển hiện đại Bi. Thân Phật vô lượng trang nghiêm bằng các pháp, bằng các âm thanh diễn thuyết vô lượng pháp. Tùy theo đối tượng đều làm cho mãn nguyện, tâm luôn thanh tịnh suốt cả ba đời, làm cho chúng sinh không lệ thuộc vào cảnh giới, thọ ký cho tất cả Bồ-tát. Sinh vào trong nhà của Như Lai ba đời khắp cả mười phương với trí tuệ vô ngại, đến khắp mọi nơi mà tâm không vướng mắc, thông hiểu chân thật về thế giới của chư Phật, phân biệt rõ tất cả chúng sinh. Bằng công đức xuất thế làm đèn sáng cho tất cả thế gian, không bị phiền não của sinh tử làm ô nhiễm.

Mặt trăng trí tuệ của Phật chiếu khắp pháp giới, hiểu rõ các pháp không có tánh chân thật. Bằng vô lượng trí tuệ bình đẳng quán sát, trí tuệ sáng suốt chiếu khắp mười phương, thông hiểu các pháp như huyễn như hóa, tất cả tâm thế gian và tâm chư Phật cùng các nghiệp báo. Tùy theo đối tượng mà hiển hiện chân thật, thuận theo căn tánh chúng sinh mà hiện thân Phật. Cảnh giới Như Lai có thể tiếp nhận hết tất cả chúng sinh, biết hết sự thi hành các pháp của tất cả chúng sinh, hiểu rõ tướng ấy không có tự tánh, biết một tánh của tất cả thế gian cũng chẳng phải tánh. Tùy thuận chúng sinh mà thị hiện có tánh, muốn làm cho chúng sinh vượt khỏi ba cõi, hướng thẳng đến Vô thượng Bồ-đề, cứu vớt giúp đỡ tất cả chúng sinh. Chưa từng chấp thủ tướng của thế gian, diệt các phiền não, chánh giác thế gian, đi xe Đại thừa không rối loạn, thành tựu tất cả lợi ích hoàn hảo của các pháp, phân biệt rõ ràng căn lành của chúng sinh.

Nghiệp báo thanh tịnh, trí tuệ sáng suốt, thông suốt cả ba đời, xa lìa hẳn tất cả hư vọng của thế gian. Phóng lưới hào quang chiếu khắp mười phương làm cho tất cả chúng hội đều thấy Đức Như Lai, phân biệt rõ tất cả các cõi khắp mười phương, đầy đủ tướng tốt nhìn mãi không chán.

Sự phát sinh công đức trí tuệ do sự tu hành của Bồ-tát thì có thể phân biệt rõ cảnh giới các căn tánh, làm việc Phật sự thật đúng lúc, thành tựu vô lượng phương tiện của chư Phật ba đời. Từ bi che khắp tất cả chúng sinh, mưa pháp Đà-la-ni khắp cả mọi nơi, làm cho thành tựu công đức của tất cả chư Phật, vô lượng sắc đẹp trang nghiêm thân Phật, chúng sinh khắp mười phương đều được chiêm ngưỡng, trừ diệt tất cả chướng ngại của thế gian, phân biệt các pháp hiểu nghĩa chân thật. Thành tựu công đức Bậc Tự Tại Pháp Vương, công đức Bậc Nhật Vương chiếu sáng khắp tất cả thế gian, phước điền tối thượng do nhân của tất cả trí tuệ sinh ra, hóa thân khắp tất cả thế gian. Mỗi một hóa thân chiếu ra vô lượng hào quang trí tuệ. Bậc Pháp vương đội mão trời bằng lụa đẹp vô ngại, công đức vô lượng tùy thuận tất cả, phân biệt thế gian. Bậc Đạo Sư vô thượng khai hóa chúng sinh, trí tuệ của Như Lai là chiếc xe không sợ hãi cho thế gian. Bậc Thầy Thuốc vô thượng của tất cả thế gian, biết rõ tất cả bệnh nặng nhẹ của chúng sinh, làm cho xa lìa ngu si tối tăm kiên cố không thoái lui. Nhãn tạng tịnh tuệ phân biệt rõ tất cả thế gian, chỉ bày tất cả nghiệp báo của chúng sinh, trừ diệt tất cả bệnh khổ cho chúng sinh. Bằng vô lượng phương tiện để cứu độ, rất đúng lúc, tùy theo đối tượng. Bình đẳng nhìn chúng sinh làm xa lìa các khổ, chỉ bày nghiệp báo cũng như huyễn hóa. Tùy theo đối tượng mà hiện thân Phật, làm cho chúng sinh đều thấy Bậc Đạo sư. Phân biệt tất cả các pháp thế gian, hoan hỷ kính Phật, nuôi dưỡng căn lành, được không thoái chuyển,

tùy nghiệp, đều phân biệt rõ. Tất cả chúng sinh mãi ngủ say trong sinh tử, Như Lai ra đời làm cho giác ngộ, an ủi chúng sinh làm cho không còn sợ hãi, tâm không còn lệ thuộc, không ai phá hoại được, có đầy đủ phương tiện bằng trí tuệ.

Như Lai tối thượng làm nghiêm tịnh cho chúng sinh, núi chúa trí tuệ mở bày cửa pháp thanh tịnh. Hoặc hiện thân Phật, hoặc hiện thân Bồ-tát để dẫn dắt chúng sinh, xa lìa các điều ác, vào ở nơi đất thiện. Vô lượng công đức trang nghiêm thân Phật, đem các thiện nghiệp đã thành tựu chỉ dạy cho thế gian, tất cả trí tuệ đến bờ bên kia. Khi thành Phật đạo đều khiến thanh tịnh, làm cho mãn nguyện tất cả thế gian, chỉ bày cho thế gian người bạn hoàn hảo vững bền. Hào quang thanh tịnh chiếu sáng khắp mười phương, thị hiện các thân cho khắp chúng sinh, trừ diệt vô lượng cấu uế của chúng sinh, làm cho căn lành của chúng sinh đều thanh tịnh, tùy theo ý nguyện đều được thỏa mãn. Bình đẳng nhìn chúng sinh, không phân biệt trên, giữa, dưới, giữ gìn căn lành để phát sinh nghiệp thanh tịnh, thu phục các ma, trừ diệt phiền não, xuất sinh vô số năng lực vô ngại.

Vua ánh sáng nhất của tất cả thế gian, mặt trời tuệ vô ngại chiếu trừ bóng tối ngu si, thường đem giáo pháp bố thí cho tất cả chúng sinh… Vô lượng, vô biên kho tàng trí tuệ của Như Lai, ánh sáng thanh tịnh chiếu khắp mười phương, làm cho tất cả chúng sinh xa lìa cừu oán, tùy theo ý nguyện đều được thỏa mãn. Bậc ruộng phước tối thắng, ai cũng quy y, quả báo vô lượng thanh tịnh đầy đủ, tu ít căn lành được công đức lớn, đặt chúng sinh trên đất trí tuệ vô tận. Tất cả căn lành đều do tâm phát sinh, vô lượng hoan hỷ, công đức thanh tịnh, trừ diệt các nạn ở cõi ác cho chúng sinh.

Chánh niệm về Như Lai như vậy, quán sát Bậc Chánh Giác như vậy, đi vào vực sâu trí tuệ như vậy, đi vào biển công đức như vậy, đạt đến trí tuệ như hư không như vậy, biết ruộng phước của chúng sinh như vậy, biết chân chánh về Như Lai như vậy, quán sát tướng tốt do nghiệp thanh tịnh như vậy, biết đúng Pháp thân chiếu khắp cả mười phương như vậy, biết Phật thị hiện tất cả thần lực tự tại không thể nghĩ bàn như vậy.

Bấy giờ, chư Thiên thấy từng mỗi lỗ chân lông trên thân Như Lai phóng ra vô số ức hào quang. Mỗi hào quang có vô số màu sắc đẹp, vô số ánh sáng rực rỡ trong suốt chiếu sáng đến vô số cõi Phật, vô số chúng sinh, vô số sự hoan hỷ tăng trưởng, vô số sự thanh tịnh, tinh tấn, dũng mãnh của Đức Phật, vô số Tam-muội tịch tĩnh, vô số các căn mát mẻ nhu hòa, vô số sự cung kính các Đức Như Lai.

Khi ấy, chư Thiên lại thấy thân Phật chiếu ra không thể nghĩ bàn vầng

hào quang nhiều màu sắc. Từng mỗi hào quang ấy có không thể nghĩ bàn màu sắc, không thể nghĩ bàn ánh sáng chiếu đến vô lượng, vô biên tất cả pháp giới khắp mười phương, thị hiện vô lượng, vô biên thần lực tự tại của Như Lai. Chúng sinh đều nghe âm thanh vi diệu thanh tịnh. Lại có vô số lời kệ phát ra ca ngợi pháp xuất thế gian, thành tựu đầy đủ căn lành xuất thế, hiển hiện vô lượng, vô số sự trang nghiêm thượng hạng không thể nghĩ bàn, suốt không thể nghĩ bàn kiếp số khen ngợi hào quang ấy cũng không cùng tận. Từ trong vô tận tự tại của Như Lai sinh ra, chiếu sáng khắp cả không thể nghĩ bàn thế giới. Chư Phật ra đời đưa chúng sinh đứng vững cửa trí tuệ, đi vào nghĩa chân thật. Hiển hiện không thể nghĩ bàn hóa thân của Như Lai, chiếu khắp vô lượng, vô số không thể nghĩ bàn thế giới của chư Phật và các pháp giới. Tất cả thế giới khắp mười phương, cùng tận pháp giới hư không giới, làm cho nguyên nhân của tất cả thế giới phát sinh, làm cho thanh tịnh bình đẳng của chúng sinh được phát sinh từ chỗ của Phật và Nhất thiết trí vô ngại của Như Lai.

Lại nữa, từ thân Phật phát ra vô lượng, vô số không thể nghĩ bàn hào quang báu sáng. Từ nơi vô lượng, vô số kiếp không thể nghĩ bàn tu công đức của các Như Lai nên được hào quang này, phát sinh từ căn lành của đại nguyện thanh tịnh. Do vô lượng sự tu tập hạnh không phóng dật thanh tịnh của chư Phật, tất cả sự chuyên tâm cầu giác ngộ vô thượng nên được hào quang này, sinh ra vô lượng căn lành vô ngại, làm cho tất cả chúng sinh nhờ vào Như Lai mà trừ ngu si phiền não, được gặp Như Lai và thấy được thần lực tự tại. Đưa vô lượng chúng sinh đến cửa căn lành thù thắng, vượt qua biển chúng sinh. Trong tất cả cõi Phật, vì các Bồ-tát mà diễn thuyết pháp không thể nghĩ bàn của chư Phật.

Khi ấy, Như Lai bằng đại Từ bi che phủ tất cả, thị hiện tất cả sự trang nghiêm bằng trí tuệ, muốn làm cho tất cả chúng sinh trong vô lượng, vô biên các thế giới của chư Phật, người chưa tin được tin, người đã tin thì phát triển căn lành, người đã phát triển thì làm cho thanh tịnh, người đã thanh tịnh thì làm cho thành thục, người đã thành thục thì làm cho giải thoát, được pháp sâu xa, đầy đủ vô lượng hào quang trí tuệ, viên mãn các thệ nguyện, tâm Nhất thiết trí kiên cố không thay đổi, không phá hoại pháp tánh, nghe thật tế thì không kinh sợ, thông suốt hoàn toàn thật pháp của Như Lai, viên mãn tất cả các Ba-la-mật, thành tựu căn lành xuất thế thanh tịnh, tu tập đầy đủ hạnh của Phổ Hiền, thành tựu vô lượng tự tại của Như Lai, xa lìa cảnh giới ma, đi vào cảnh giới của Phật, hiểu rõ pháp sâu xa, được trí tuệ không nghĩ bàn.

Đối với đại nguyện của Đại thừa thì kiên cố không dời đổi, thường thấy chư Phật, được vô lượng trí tuệ, vô lượng, vô biên kho tàng năng lực công đức, phát tâm thắng diệu, xa lìa lưới nghi ngờ, diệt ác được thanh tịnh, thường nương vào Như Lai. Đối với pháp chân thật được kiên cố không dời đổi, được vào trong tất cả chúng Bồ-tát, thường ở trong nhà của ba đời Như Lai.

Như Lai hiển hiện những loại như vậy bằng vô lượng, vô số căn lành thanh tịnh, để giáo hóa chúng sinh, làm cho chúng đều biết đến công đức của Phật chiếu sáng tất cả kho tàng trí tuệ vô ngại. Như Lai với năng lực đại thần thông tự tại, biểu hiện sự tự tại trong tất cả cảnh giới, làm cho chúng sinh viên mãn tất cả bản nguyện đời trước, đầy đủ tịnh tuệ, đạt đến chư Phật, Bậc Thiện Thệ tối thắng, thành tựu tất cả sự tự tại của Bậc Pháp Vương, phát sinh đầy đủ cửa Nhất thiết trí. Thành tựu Pháp thân thanh tịnh tối thắng công đức bình đẳng của chư Phật ba đời, tất cả thế gian không thể ví dụ được. Các tướng tối trang nghiêm thân, đầy đủ các lực nhìn không biết chán. Trong tất cả kiếp khen ngợi công đức trí tuệ của Như Lai, tự tại trình bày cũng không thể cùng tận. Tất cả Bồ-tát không thể đạt đến, vì khắp chúng sinh làm viên mãn mặt trời tuệ, diệt bóng tối của ba đời, đạt đến thần lực tự tại của Pháp Vương, sinh ra vô lượng công đức thanh tịnh.

Bấy giờ, vì Như Lai, Thiên vương Đâu-suất bố trí tất cả các vật cúng dường như vậy, rồi cùng vô lượng, vô số Thiên tử ở Đâu-suất-đà cung kính chắp tay bạch Phật:

–Lành thay Thế Tôn đã đến đây! Lành thay Thiện Thệ đã đến đây! Xin Thế Tôn thương xót, ở lại cung điện này.

Bấy giờ, Đức Phật tự trang hoàng bằng sự trang nghiêm của chư Phật. Chúng sinh được thấy đều rất cung kính, tất cả Bồ-tát đều mong muốn đến. Làm cho tất cả chư Thiên ở Đâu-suất đều hoan hỷ, làm cho chúng sinh tu tập theo cảnh giới Phật đều trồng căn lành giác ngộ, công đức vô tận, đạt đến lòng tin thanh tịnh, không thể bị hoại, thường cúng dường Phật, tâm không nhàm chán, chánh tâm thanh tịnh làm cho chúng sinh chuyên cần cầu Nhất thiết trí.

Nhận lời thỉnh của Thiên vương Đâu-suất-đà, Đức Phật lên tòa Sư tử Như ý bảo tạng của bảo điện tất cả trang nghiêm. Như tại Thiên cung Đâu-suất trong bốn thiên hạ thế giới này, có Đức Như Lai nhận lời và lên tòa Sư tử Như ý bảo tạng của bảo điện tất cả trang nghiêm, thì ở các thế giới khắp mười phương cũng có tòa Sư tử Như ý bảo tạng của bảo điện tất cả trang nghiêm và các sự việc như vậy.

Khi ấy, tại bảo điện tất cả báu trang nghiêm tự nhiên đặc biệt xinh đẹp, trang hoàng bằng các loại báu, vượt xa hơn sự trang nghiêm của chư Thiên ở trên. Tất cả lưới báu che phủ ở trên, mưa xuống các trận mưa tất cả mây báu đẹp, vật báu trang nghiêm, vải báu, chiên-đàn, hương thơm, các loại báu trang nghiêm, các loại hoa. Tự nhiên phát ra không thể nghĩ bàn âm nhạc tuyệt diệu, ca ngợi những lời dạy về pháp bằng Nhất thiết trí của Như Lai. Tất cả những sự cúng dường này hơn cả sự cúng dường của chư Thiên ở trên.

Bấy giờ, do thần lực của Phật, vì Thiên vương Đâu-suất, tất cả âm nhạc đều im lặng cả, không còn làm loạn chánh niệm của chư Thiên, mà làm phát triển căn lành, tăng trưởng tâm lớn, dũng mãnh tinh tấn, rất là hoan hỷ, chánh tâm thanh tịnh, liền phát tâm cầu giác ngộ, đối với các pháp môn ghi nhớ hết không quên.

Bấy giờ, nương thần lực của Phật, nhớ đến sự trồng căn lành của chư Phật trong quá khứ, Thiên vương Đâu-suất-đà nói kệ rằng:

Như Lai vô ngại như trăng rằm
Trong các an lành là bậc nhất
Phật vào cung điện Báu trang nghiêm
Cho nên nơi này an lành nhất.
Như Lai vô biên trí thâm sâu
Trong các an lành là bậc nhất
Phật vào điện thanh tịnh Kim sắc
Cho nên nơi này an lành nhất.
Như Lai phổ nhãn, sáng thanh tịnh
Trong các an lành là bậc nhất
Phật vào điện Bảo tạng liên hoa
Cho nên nơi này an lành nhất.
Như Lai san hô sắc tươi đẹp
Trong các an lành là bậc nhất
Phật vào điện Bảo tạng thanh tịnh
Cho nên nơi này an lành nhất.
Như Lai tối thắng, Bậc Luận Sư
Trong các an lành là bậc nhất
Vào điện Bảo sơn nhân-đà-la
Cho nên nơi này an lành nhất.
Như Lai mãn nguyện đức vô lượng
Trong các an lành là bậc nhất
Vào trong bảo điện Diệu hoa bảo

Cho nên nơi này an lành nhất.
Như Lai vô lượng sáng vô cùng
Trong các an lành là bậc nhất
Vào trong điện Bảo thọ trang nghiêm
Cho nên nơi này an lành nhất.
Như Lai bảo tràng lìa nghi hoặc
Trong các an lành là bậc nhất
Đi vào điện Diệu bảo trang nghiêm
Cho nên nơi này an lành nhất.
Phật vô lượng tuệ, Đấng Sư Tử
Trong các an lành là bậc nhất
Đi vào điện Hương sơn trang nghiêm
Cho nên nơi này an lành nhất.
Như Lai công đức chiếu sáng khắp
Trong các an lành là bậc nhất
Đi vào điện Thắng bảo trang nghiêm
Cho nên nơi này an lành nhất.

Như tại nơi này, Thiên vương Đâu-suất nhờ thần lực của Phật nên nhớ đến các Bậc Chánh Đẳng Giác thời quá khứ mà nói kệ khen ngợi.

Cũng vậy, các Thiên vương Đâu-suất ở tất cả thế giới khắp mười phương đều nhớ lại sự trồng căn lành của chư Phật quá khứ nên đều nói kệ khen ngợi.

Khi ấy, Đức Thế Tôn ngồi kiết già an tọa trên tòa Sư tử Như ý bảo tạng ở trong điện Nhất thiết bảo trang nghiêm, bằng Pháp thân thanh tịnh, tự tại trong cảnh giới của chư Phật ba đời đều bình đẳng, đều hướng đến tịch tĩnh, dùng sự trang nghiêm của tất cả chư Phật mà trang nghiêm. Có vô lượng, vô số không thể nghĩ bàn chúng Đại Bồ-tát thanh tịnh, từ các thế giới phương khác vân tập đến.

Biết đúng thời, Như Lai thuyết pháp về Pháp thân không hai, không bị nhiễm trước. Chư Phật có hoạt động nhưng Pháp thân của Như Lai xa lìa sự hành động.

Khi ấy, cung điện Nhất thiết bảo trang nghiêm tự nhiên có vô lượng, vô số không thể nghĩ bàn vô số ức vật cúng dường, rất kỳ lạ đặc biệt, vượt hơn các vật cúng dường ở trên của chư Thiên. Đó là vòng hoa, hương xoa, hương bột, vải báu, phướn, lọng, tràng phan, các loại nhạc cụ quý báu cung kính cúng dường khen ngợi Như Lai. Như tất cả các vật trang nghiêm để cúng dường không thể nghĩ bàn như vậy và tất cả tòa Sư tử Như ý bảo tạng

điện Nhất thiết bảo trang nghiêm trong cung điện Đâu-suất ở bốn thiên hạ thuộc thế giới này, thì ở tất cả thế giới khắp mười phương cũng đều như vậy.

-oOo-

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 14

Phẩm 20: Tại Thiên Cung Đâu-suất, Các Bồ-tát Tập Hợp Khen Ngợi Đức Phật

Bấy giờ, do thần lực của Phật, khắp mười phương, vượt ra ngoài các thế giới nhiều như bụi của vạn thế giới, có các thế giới tên là Kiên cố bảo, Kiên cố lạc, Kiên cố bảo độ, Kiên cố kim, Kiên cố ma-ni, Kiên cố kim cang, Kiên cố liên hoa, Kiên cố thanh liên hoa, Kiên cố chiên-đàn, Kiên cố hương.

Các Đức Phật ở các cõi ấy hiệu là Thọ Vô Tận Tràng, Phong Tràng, Thanh Bạch Tràng, Uy Nghi Tràng, Minh Tướng Tràng, Thường Tràng, Thượng Tràng, Tự Tại Tràng, Phạm Tràng, Minh Khanh Tràng.

Các Bồ-tát ở các cõi ấy có cùng danh hiệu là Kim Cang Tràng, Kiên Cố Tràng, Dũng Mãnh Tràng, Dạ Quang Tràng, Trí Tràng, Bảo Tràng, Tinh Tấn Tràng, Ly Cấu Tràng, Chân Thật Tràng, Pháp Tràng. Các vị Bồ-tát ấy đều tịnh tu phạm hạnh ở cõi Phật của mình. Mỗi một Bồ-tát đều đem theo các Bồ-tát thân cận nhiều như bụi trong vạn thế giới, cùng đến chỗ Đức Phật, đảnh lễ sát chân Ngài.

Do thần lực của Phật, từ những hướng các vị ấy đến, đều có hóa ra tòa Sư tử Như ý bảo tạng đầy khắp cả mười phương. Các vị ấy ngồi kiết già trên đó, lưới báu bạch tịnh che cả thân, lại phóng ra vô số ức hào quang như ánh sáng lìa cấu bẩn, ánh sáng vô lượng chiếu khắp cả mười phương, bằng tâm chánh trực giữ gìn Tam bảo, xa lìa các ác, làm chỗ phát sinh tất cả đại nguyện của Bồ-tát. Tất cả chúng sinh nhìn không nhàm chán, người thấy đều được lợi ích và được giáo hóa, hiển bày tất cả tịnh pháp tự tại của Phật, làm chỗ quy y cho tất cả chúng sinh, khuyến hóa làm phát sinh đại nguyện cầu giác ngộ. Các vị Bồ-tát này đều đã thành tựu vô lượng pháp môn. Đó là các pháp môn như: Thần túc đi các cõi Phật khắp mười phương không bị chướng ngại; thấy Pháp thân thanh tịnh mà không chấp trước; trụ trì thân trí tuệ có thể biến hóa ra vô số thân; đi đến vô lượng chỗ Phật; tự tại thể nhập vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn Như Lai; vô lượng, vô

biên Nhất thiết trí; bằng phương tiện không sợ hãi vô lượng hào quang chiếu khắp các pháp; vô tận biện tài phân biệt diễn thuyết các kho tàng công đức tận đời vị lai; chiếu khắp bằng trí tuệ của tất cả Đà-la-ni; thành tựu Tuệ nhãn thanh tịnh quán sát khắp pháp giới; cảnh giới trí tuệ vô lượng, vô biên không trói, không mở mênh mông như hư không. Như tại thế giới này, các Bồ-tát vân tập ở Thiên cung Đâu-suất, thì ở tất cả thế giới khắp các bốn thiên hạ, cũng có các Bồ-tát vân tập ở Thiên cung Đâu-suất, đến từ các cõi và chư Phật và đều có danh hiệu như nhau.

Bấy giờ, từ hai đầu gối của Thế Tôn phóng ra trăm vạn ức hào quang chiếu khắp pháp giới hư không giới cả mười phương. Tất cả các Thiên cung Đâu-suất ở bốn thiên hạ trong tất cả thế giới, tất cả thần lực tự tại của Như Lai đều hiển hiện.

Những Bồ-tát nào được thấy thần lực tự tại của Như Lai đều là Thiện tri thức của Lô-xá-na Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác khi hành đạo Bồ-tát, tu tập vô lượng pháp môn. Các Bồ-tát này luôn ưa muốn thần lực tự tại giải thoát thậm thâm của chư Phật, được thân pháp giới bất hoại, được Tam-muội vô ngại, gặp vô lượng Đức Phật nhưng tâm không chấp trước. Bằng tâm vô ngại đầy cả pháp giới, tâm báu lìa cấu, thường được chư Phật hộ niệm, được vô lượng thần lực bảo hộ của chư Phật, chắc chắn cuối cùng đạt đến bờ kia, chánh niệm thanh tịnh mau thành Chánh giác, được trọn vẹn tâm của Như Lai, vào trí tuệ sâu xa được tự tại, đạt đến bờ kia bằng trí sâu xa, Pháp thân thanh tịnh trú ở chỗ Phật, được Nhất thiết trí đồng với Như Lai, phát sinh từ trí bảo, đều sinh vào trong cõi đẹp của Như Lai, mở bày pháp môn trí tuệ thanh tịnh, đạt đến trí lớn kim cang bờ kia, thành tựu Tam-muội Kim cang phương tiện, xa lìa tất cả ngu si tối tăm, giáo hóa thành thục vô lượng, vô số, vô biên chúng sinh, đạt được tất cả quyết định tự tại của chư Phật, đạt đến bờ kia, không lệ thuộc vào các loại học, hoàn toàn tất cả loại, tận cùng trí Nhất thiết chủng, ở vững trong pháp chân thật, thành tựu vô lượng, vô biên không thể nêu bày, không thể kể, không thể cùng tận các kho tàng công đức như vậy.

Bấy giờ, nhờ vào thần lực của Phật, Bồ-tát Kim Cang Tràng nhìn khắp mười phương, nói kệ rằng:

Như Lai không ra đời
Cũng không có Niết-bàn
Nhờ sức đại nguyện xưa
Hiển bày pháp tự tại.
Pháp này khó nghĩ bàn

Ngoài cảnh giới của tâm
Trí rốt ráo bờ kia
Mới thấy cảnh chư Phật.
Sắc thân chẳng phải Phật
Âm thanh cũng như vậy
Cũng chẳng lìa sắc thanh
Mà có năng lực Phật,
Trí ít không thể biết
Cảnh giới sâu của Phật
Thành tựu cả phước trí
Mới đến cảnh giới Phật.
Chư Phật không đâu đến
Và cũng chẳng về đâu
Pháp thân diệu thanh tịnh
Hiển hiện sức tự tại,
Trong vô lượng thế giới
Hiện ra thân Như Lai
Thuyết giảng pháp vi diệu
Mà tâm không chấp trước,
Vô lượng, vô biên tuệ
Các pháp không chướng ngại
Vào pháp giới sâu xa
Hiển hiện sức tự tại.
Chúng sinh và các pháp
Thông đạt không chướng ngại
Biến hóa thân vô lượng
Hiện khắp tất cả cõi,
Muốn cầu Nhất thiết trí
Tự nhiên thành Chánh giác
Trước phải tịnh tâm mình
Tu các hạnh Bồ-tát,
Như vậy, thấy Như Lai
Vô lượng sức tự tại
Trừ nghi, thường thân cận
Thiện tri thức vô thượng.

Bấy giờ, nhờ vào thần lực của Phật, Bồ-tát Kiên Cố Tràng nhìn khắp mười phương, nói kệ rằng:

Bậc Tối Thượng hoàn hảo

Sâu xa không thể nêu
Ngoài tất cả ngôn ngữ
Thanh tịnh như hư không,
Nhìn kỹ Thiên Nhân Sư
Vô lượng sức tự tại
Chư Phật không hư dối
Thế gian sinh vọng tưởng.
Lời Đạo Sư giảng dạy
Pháp ấy rất vi diệu
Tùy thuận nhân duyên sinh
Thân thanh tịnh của Phật,
Những trí Đại thừa này
Là cảnh giới của Phật
Nếu muốn cầu trí này
Thường phải thân cận Phật,
Tâm thanh tịnh cúng dường
Tất cả các Đạo sư
Tâm không hề nhàm chán,
Rốt ráo thành Phật đạo
Kho công đức vô tận
Tăng trưởng tâm giác ngộ
Xa lìa các si hoặc
Nhìn Phật không nhàm chán,
Tận cùng tất cả pháp
Phật tử sinh từ pháp
Thì hiểu được rõ ràng
Sức tự tại của Phật.
Lời vua Trí tuệ dạy
Muốn làm gốc các pháp
Nên khởi dục thanh tịnh
Chí cầu đạo Vô thượng.
Ai tôn kính chư Phật
Biết báo ân Như Lai
Người ấy chưa từng lìa
Tất cả các Đạo sư,
Như vậy, được thấy nghe
Chư Phật và pháp Phật
Đầy đủ nguyện thanh tịnh

Rốt ráo đạo Vô thượng.

Bấy giờ, nhờ vào thần lực của Phật, Bồ-tát Dũng Mãnh Tràng nhìn khắp mười phương, nói kệ rằng:

Có mắt, có ánh sáng
Thấy được sắc rất nhỏ
Do thần lực tối thắng
Tâm tịnh thấy chư Phật,
Tinh tấn, cầu phương tiện
Thì cạn hết biển khổ
Sức trí tuệ như vậy
Tận cùng biển chư Phật.
Cũng như mảnh ruộng tốt
Gieo giống tốt mọc tốt
Đất tâm tịnh cũng vậy
Sinh ra các Phật pháp.
Như nghèo được kho báu
Hết khổ và đói lạnh
Bồ-tát được Phật pháp
Tâm thanh tịnh lìa cấu.
Cũng như thuốc Già-đà
Làm hết tất cả độc
Thiên Tôn cũng như vậy
Diệt trừ độc phiền não.
Nhờ nương Thiện tri thức
Nuôi dưỡng tâm tin Phật
Nhờ nơi Thiện tri thức
Được nghe các Phật pháp.
Vô lượng, vô số kiếp
Hành bố thí vô thượng
Giáo hóa được một người
Công đức hơn người trước.
Tướng Như Lai trang nghiêm
Công đức khó nghĩ bàn
Kho công đức của Phật
Chẳng ai biết được cả.
Như Lai Đẳng Chánh Giác
An tọa trên một tòa
Mà hiện khắp mười phương

Ở tất cả thế giới.
Cũng như tánh hư không
Không sinh, cũng không diệt
Pháp chư Phật cũng vậy
Không sinh và không diệt.

Bấy giờ, nhờ vào thần lực của Phật, Bồ-tát Dạ Quang Tràng nhìn khắp mười phương, nói kệ rằng:

Các thế giới mười phương
Từng mỗi loại chúng sinh
Đều thấy Đấng Thế Tôn
Thân diệu pháp thanh tịnh.
Cũng như sức một tâm
Sinh ra các loại tâm
Một Pháp thân Như Lai
Sinh ra thân chư Phật.
Bồ-đề không hai pháp
Cũng không có tự tánh
Tịnh Pháp thân không hai
Trang nghiêm hiện khắp nơi.
Cùng tận như hư không
Cũng như huyễn hóa hiện
Công đức không thể tận
Riêng cảnh giới chư Phật.
Tất cả Phật ba đời
Pháp thân đều thanh tịnh
Tùy theo sự ứng hóa
Hiện sắc thân khắp nơi.
Chưa từng sinh tưởng niệm
Ta là hình tướng này
Xa lìa các hy vọng
Tự nhiên, ứng chúng sinh.
Không hoại các pháp tánh
Cũng không chấp pháp giới
Ứng hiện các loại hình
Để giáo hóa chúng sinh.
Pháp thân không biến hóa
Cũng chẳng không biến hóa
Các pháp không biến hóa

Thị hiện có biến hóa.
Chánh giác không thể lường
Cùng tận như pháp giới
Rộng sâu chẳng bờ bến
Ngôn ngữ không nói được,
Tất cả pháp các nẻo
Như Lai biết thật nghĩa
Đi đến tất cả cõi
Chưa từng bị chướng ngại.

Bấy giờ, nhờ vào thần lực của Phật, Bồ-tát Trí Tràng nhìn khắp mười phương, nói kệ rằng:

Vào nơi trí tuệ sâu
Tất cả không chướng ngại
Tâm ấy chẳng giới hạn
Tu tập hạnh Bồ-tát.
Khắp các cõi mười phương
Thường thấy tất cả Phật
Phật ấy chẳng nơi chốn
Pháp cũng không chấp trước.
Từng mỗi vị Như Lai
Vô lượng sức tự tại
Không thể nghĩ bàn kiếp
Mà nói cũng chẳng hết.
Đối chúng sinh ba đời
Đều biết được số lượng
Kho công đức Đạo Sư
Số lượng thật vô tận,
Không hay, khó nghĩ bàn
Ứng hiện các loại thân
Hiện khắp cả mười phương
Chưa từng có sai khác.
Cũng như trăng tròn sáng
Hiện khắp nơi có nước
Bóng trăng tuy vô số
Nhưng trăng chẳng có hai,
Trí vô ngại như vậy
Thành tựu Đẳng chánh giác
Ứng hiện tất cả cõi

Thân Phật vốn chẳng hai,
Chẳng một, cũng chẳng hai
Cũng chẳng phải vô lượng
Tùy theo nơi thích ứng
Hiện ra vô lượng thân.
Thân Phật chẳng quá khứ
Và cũng chẳng vị lai
Một niệm, hiện đản sinh
Thành Phật, vào Niết-bàn,
Cũng như sắc huyễn hóa
Không sinh cũng chẳng diệt
Thân Phật cũng như vậy
Tịch nhiên không sinh diệt.

Bấy giờ, nhờ vào thần lực của Phật, Bồ-tát Bảo Tràng nhìn khắp mười phương, nói kệ rằng:

Thân Như Lai vô lượng
Chúng sinh thấy có hạn
Tùy đối tượng hóa độ
Mà Đạo sư hiện thân.
Pháp thân không xứ sở
Có khắp mười phương cõi
Thân Phật khó nghĩ bàn
Như không gian vô hạn,
Chẳng có tâm, ý, thức
Và chẳng khởi tâm tưởng
Cảnh giới của chư Phật
Hoàn toàn không sinh diệt.
Như người không có mắt
Chẳng thấy sắc trong ngoài
Như Lai không ra đời
Không thấy tất cả pháp,
Vì lợi ích chúng sinh
Như Lai hiện ra đời
Chúng sinh thấy có ra
Mà thật chẳng xuất thế,
Cõi Phật chẳng Như Lai
Ngày đêm cũng như vậy
Năm tháng đến một niệm

Đều chẳng phải Chánh giác.
Chúng sinh đều nói rằng
Mặt trời Phật xuất hiện
Đạo sư tự giác ngộ
Phật không phải mặt trời,
Hư vọng không còn có
Vượt xa ngoài ngôn ngữ
Chư Như Lai ba đời
Xuất thế cũng như vậy.
Như mặt trời trong sáng
Không ở với đêm đen
Mà nói tướng ngày đêm
Chư Phật cũng như vậy.
Tất cả kiếp ba đời
Không đi đôi với Phật
Mà nói Phật ba đời
Pháp Đạo Sư như vậy.

Bấy giờ, nhờ vào thần lực của Phật, Bồ-tát Tinh Tấn Tràng nhìn khắp mười phương, nói kệ rằng:

Tất cả các Đạo Sư
Thân đồng nghĩa như nhau
Khắp các cõi mười phương
Ứng hiện thì có khác.
Quan sát Đức Mâu-ni
Cảnh giới rất sâu xa
Khắp cả các pháp giới
Chẳng sót một nơi nào.
Pháp thân của Như Lai
Chẳng thuộc thân bên trong
Pháp thân của Như Lai
Chẳng thuộc thân bên ngoài,
Tùy theo các chúng sinh
Vô số nghiệp khác nhau
Thế nên thấy Như Lai
Không thuộc loại nào cả.
Pháp thân của Như Lai
Chúng sinh chẳng tính được
Sâu xa khó nghĩ bàn

Chỉ là cảnh giới Phật.
Ngã chẳng phải cảnh giới
Tư duy không thể được
Pháp thân Phật cũng vậy
Không ai thể lường được.
Cõi Phật khó nghĩ bàn
Mà thấy tịnh trang nghiêm
Thân Phật cũng như vậy
Tướng đẹp hiện khắp nơi,
Cũng như tất cả pháp
Nhân duyên hợp lại sinh
Như vậy, do nhân duyên
Mà thấy các Như Lai.
Cũng như ngọc như ý
Làm mãn nguyện chúng sinh
Phật pháp cũng như vậy
Làm mãn nguyện tất cả.
Trong vô lượng thế giới
Đạo Sư hiện ra đời
Bằng bản nguyện của Phật
Hiện các cõi mười phương.

Bấy giờ, nhờ vào thần lực của Phật, Bồ-tát Ly Cấu Tràng nhìn khắp mười phương, nói kệ rằng:

Hào quang tuệ của Phật
Viên mãn sạch thế gian
Làm sạch thế gian rồi
Khiến vào các pháp Phật.
Nếu có người muốn thấy
Chúng sinh đều có Phật
Như Lai hiện khắp cả
Mà thật không nơi đến.
Chuyên niệm cảnh giới Phật
Sinh khởi vô số tâm
Được thấy các Như Lai
Số lượng như tâm khởi.
Đầy đủ pháp Bạch tịnh
Danh tiếng khắp mười phương
Đối với Nhất thiết trí

Tâm vị ấy bất động.
Đạo Sư vì chúng sinh
Ứng cơ mà thuyết pháp
Tùy đối tượng thích hợp
Hiện khắp thân tối thắng.
Thân Phật chẳng ngã sở
Thế giới cũng như vậy
Nói tâm chẳng ngã sở
Giác Bồ-đề vô ngã.
Tất cả Nhân Sư Tử
Sức tự tại vô lượng
Hiện thân trong từng niệm
Với các tướng trang nghiêm,
Thế gian là thân này
Thân tức là tối thắng
Biết thân tánh chân thật
Trí vô ngại của Phật.
Tất cả bậc Tri kiến
Thấy rõ hết các pháp
Phật pháp và Bồ-đề
Cầu thì không thể được,
Đạo sư chẳng đến đi
Và chẳng có chỗ dừng
Xa lìa các điên đảo
Thanh tịnh Đẳng chánh giác.

Bấy giờ, nhờ vào thần lực của Phật, Bồ-tát Chân Thật Tràng nhìn khắp mười phương, nói kệ rằng:

Chánh giác đến mười phương
Tất cả các thế giới
Không rời khỏi một cõi
Mà hiện khắp các cõi.
Như Lai sức tự tại
Ứng hiện tất cả thân
Thành đạo, chuyển pháp luân
Cuối cùng nhập Niết-bàn.
Ai nghĩ bàn được Phật
Ai không thể nghĩ bàn
Ai thấy các Như Lai

Ai là Đẳng Chánh Giác?
Tất cả pháp là Như
Cảnh giới Phật cũng thế
Cho đến trong một pháp
Trong Như có sinh diệt,
Chúng sinh do hư vọng
Có Phật, có thế giới
Ai hiểu nghĩa chân thật
Không Phật, không thế giới.
Khiến chúng sinh hoan hỷ
Nên hiện trước tất cả
Sự hiện thân của Phật
Tìm tận cùng không được,
Xa lìa tất cả chướng
Tự tại trú an ổn
Trừ diệt hết chướng nạn
Đầy đủ các Phật pháp.
Tất cả các Như Lai
Sức thần thông tự tại
Nhưng ở trong ba đời
Tìm Phật không thể được.
Biết tâm thức như vậy
Hiểu rõ tất cả pháp
Tất cả bậc Tri kiến
Đều mau thành Chánh giác,
Sức tự tại của Phật
Chỉ có nói ví dụ
Chư Phật và tự tại
Đều vượt ngoài ngôn ngữ.

Bấy giờ, nhờ vào thần lực của Phật, Bồ-tát Pháp Tràng nhìn khắp mười phương, nói kệ rằng:

Thà trong vô lượng kiếp
Chịu hết tất cả khổ
Quyết không xa Như Lai
Không thấy thần lực Ngài.
Trong vô lượng sinh tử
Chưa từng phát tâm đạo
Ai nghe thấy Như Lai

Đầy đủ sự giác ngộ.
Bậc thông minh trí tuệ
Nếu phát một tâm đạo
Ông chớ có nghi ngờ
Tự cho chẳng thành Phật.
Vô lượng, vô số kiếp
Khó được tâm Bồ-đề
Nếu ai nhất tâm cầu
Đạo Vô thượng rốt ráo,
Giả như trong từng niệm
Cúng dường vô lượng Phật
Không biết phương tiện này
Cũng như chẳng cúng dường.
Nếu nghe pháp như vậy
Chư Phật từ phát sinh
Vô lượng kiếp chịu khổ
Quyết định cầu Bồ-đề,
Nghe đến pháp Đại thừa
Là thừa chư Phật đi
Trong tất cả pháp giới
Ba đời, làm Đạo sư.
Tuy tận kiếp vị lai
Trong tất cả cõi Phật
Mà không hiểu phương tiện
Thì chẳng thành Bồ-đề,
Quá khứ vô lượng kiếp
Luân hồi trong sinh tử
Không biết pháp chân thật
Mà Như Lai giảng dạy.
Các pháp không thể hoại
Cũng không ai hoại pháp
Chiếu sáng các thế giới
Thị hiện pháp tự tại.

-oOo-

Phẩm 21: Mười Hồi Hướng Của Bồ-Tát Kim Cang Tràng(Phần 1)

Bấy giờ, nhờ vào thần lực của Phật, Bồ-tát Kim Cang Tràng nhập vào

Tam-muội Chánh thọ minh trí của Bồ-tát. Sau khi vào định, khắp mười phương các thế giới ở ngoài xa vượt hơn số cõi nhiều, như bụi nhỏ của trăm vạn cõi Phật, đều thấy có các Đức Như Lai ứng hiện và cùng có hiệu là Kim Cang Tràng.

Chư Phật ấy bảo Bồ-tát Kim Cang Tràng:

–Lành thay, lành thay! Này Phật tử! Ông rất giỏi, nên đã nhập vào Tam-muội Chánh thọ minh trí của Bồ-tát như vậy.

Này thiện nam! Chư Phật trong các thế giới khắp mười phương nhiều như bụi trong trăm vạn cõi Phật đều như thần lực của ông vậy mới có thể nhập vào Tam-muội này. Lại nhờ bản nguyện của Phật Lô-xá-na, nhờ năng lực uy thần, nhờ trí tuệ thanh tịnh của ông, nhờ sức căn lành của các Bồ-tát, muốn khiến cho Bồ-tát được thanh tịnh không sợ hãi, được biện tài vô ngại, vào địa vị vô ngại trí, vào tâm quảng đại Nhất thiết trí của chư Phật, đầy đủ các căn lành vô tận, mỹ mãn pháp Bạch tịnh vô ngại, vào toàn diệu pháp giới, hiển hiện tất cả thần lực biến hóa của Phật, trí tuệ nhớ đến tận quá khứ không gián đoạn, phân biệt tất cả căn lành của chư Phật, bằng vô lượng pháp môn thuyết giảng giáo pháp. Nghe, ghi nhận, hiểu rõ vô lượng pháp; trình bày đầy đủ cả mười hồi hướng, giữ gìn các căn lành của tất cả Bồ-tát, đứng vững trong pháp xuất thế gian, làm cho Nhất thiết trí không bị đoạn tuyệt. Phát ra đại nguyện, đi vào nghĩa chân thật, biết rõ pháp giới, làm cho tất cả Bồ-tát đều hoan hỷ, tu tập các căn lành đồng với chư Phật, hộ trì tánh của tất cả Như Lai.

Thiện nam tử! Ông hãy nương theo thần lực của Phật mà diễn thuyết pháp này, hãy an trú trong nhà của Phật, phát triển các công đức xuất thế gian, nhập vào hào quang Đà-la-ni, vào pháp không diệt độ của chư Phật, chiếu khắp các pháp giới, tích tập pháp Bạch tịnh lìa ác, trú ở hào quang của pháp không chướng ngại.

Bấy giờ, chư Phật liền ban cho Bồ-tát Kim Cang Tràng vô lượng trí tuệ, phương tiện hoàn hảo, phân biệt văn tự ý nghĩa thông suốt không còn bị trở ngại, sáng suốt về pháp không còn chướng ngại, thân đồng nhất của tất cả Như Lai, vô lượng âm thanh vi diệu, không thể nghĩ bàn Tam-muội phương tiện của các Bồ-tát, tâm bình đẳng hồi hướng đến căn lành trí tuệ, quán sát tất cả pháp sinh ra vô lượng phương tiện, biện tài thuyết pháp không gián đoạn ở khắp mọi nơi. Tại sao? Nhờ năng lực căn lành của Tam-muội ấy.

Khi ấy, chư Phật đều đưa tay phải xoa lên đầu Bồ-tát Kim Cang Tràng. Sau khi được chư Phật xoa đầu, Bồ-tát này xuất định, bảo với các

Bồ-tát:

–Này các Phật tử! Đây là đại nguyện không thể nghĩ bàn của Đại Bồ-tát, cứu hộ được tất cả chúng sinh. Đại Bồ-tát lập nguyện này rồi, tu học pháp hồi hướng của chư Phật ba đời.

Này Phật tử! Pháp hồi hướng của Đại Bồ-tát là gì?

Hồi hướng của Đại Bồ-tát có mười loại mà chư Phật cả ba đời đều giảng dạy. Đó là các hồi hướng:

1. Cứu hộ tất cả chúng sinh nhưng lìa tướng chúng sinh.

2. Không hoại.

3. Đồng như tất cả chư Phật.

4. Đến tất cả nơi chốn.

5. Kho công đức vô tận.

6. Tùy thuận căn lành bình đẳng.

7. Tùy thuận quán khắp tất cả chúng sinh.

8. Như tướng.

9. Giải thoát không trói không mở.

10. Pháp giới vô lượng.

Phật tử! Đây là mười hồi hướng của Đại Bồ-tát, được cả chư Phật trong ba đời diễn thuyết.

Này Phật tử! Hồi hướng cứu hộ tất cả chúng sinh nhưng xa lìa tướng chúng sinh là gì?

Đại Bồ-tát này thi hành Bố thí ba-la-mật, thanh tịnh Trì giới ba-la-mật, tu tập Nhẫn nhục ba-la-mật, thực hành Tinh tấn ba-la-mật, nhập Thiền định ba-la-mật, phân biệt Trí tuệ ba-la-mật. Tu hành nhiều về Từ, Bi, Hỷ, Xả, tu vô lượng các căn lành như vậy, đều vì lợi ích tất cả chúng sinh, làm cho rốt ráo thanh tịnh. Đem căn lành đã tu tập này khiến cho tất cả chúng sinh đều trừ diệt vô lượng các khổ não của địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, Diêm-la vương…

Bồ-tát lại suy nghĩ: "Ta đem căn lành này hồi hướng làm nhà cho tất cả chúng sinh khiến được diệt trừ khổ não; làm sự cứu hộ cho tất cả chúng sinh khiến được giải thoát khỏi phiền não; làm chỗ quy y cho tất cả chúng sinh khiến cho xa lìa sợ hãi; làm chỗ đi đến cho tất cả chúng sinh khiến đến địa vị Nhất thiết trí; làm nơi an ổn cho tất cả chúng sinh để được chỗ hoàn toàn an ổn; làm ánh sáng lớn cho tất cả chúng sinh khiến diệt bóng tối được ánh sáng trí tuệ; làm ngọn đuốc cho tất cả chúng sinh khiến diệt bóng tối vô minh; làm ngọn đèn cho tất cả chúng sinh khiến ở trong ánh sáng hoàn

toàn trong suốt, làm người hướng dẫn cho tất cả chúng sinh khiến đi vào pháp phương tiện; làm quan giữ báu vật cho tất cả chúng sinh khiến được thân trí tuệ thanh tịnh vô ngại."

Này Phật tử! Đại Bồ-tát đem vô lượng căn lành hồi hướng như vậy khiến tất cả chúng sinh đều đạt đến Nhất thiết trí.

Này Phật tử! Đối với kẻ oán người thân, Đại Bồ-tát này đều đem các căn lành hồi hướng tất cả không có sai khác. Tại sao? Vì Đại Bồ-tát thể nhập quán sát bình đẳng không có oán và thân, thường dùng mắt từ ái nhìn các chúng sinh. Nếu chúng sinh nào có tâm ác, oán nghịch với Bồ-tát thì Bồ-tát vẫn làm Thiện tri thức cho tất cả chúng sinh, phân biệt giảng giải các pháp sâu xa vi diệu. Ví như đối với biển lớn, tất cả chất độc không thể phá hoại được. Bồ-tát cũng như vậy, tất cả các loại ấu trĩ ngu si, không trí tuệ, chẳng biết báo ân, sân hận, cao ngạo, phá giới, mù tối, với vô lượng lầm lỗi xấu xa nhưng cũng không thể làm động đạo tâm của Bồ-tát.

Như mặt trời mọc lên chiếu khắp nơi, không phải vì người mù mà ẩn không hiện, cũng không vì thành Càn-thát-bà bốn phía có bụi mù, vì A-tu-la che lại, vì bóng cây Diêm-phù, các núi khác ngăn che, các loại như vậy với vô lượng sự ngăn che mà mặt trời lại ẩn đi không xuất hiện. Đại Bồ-tát cũng như vậy, luôn luôn chánh niệm chẳng hề tán loạn, ổn định sâu rộng tâm chẳng lo buồn, chánh ý tư duy chỉ muốn đạt đến rốt ráo bằng trí tuệ công đức, hào quang pháp thanh tịnh chiếu sáng khắp thế gian, hiển bày nghĩa chân thật, tu hành tất cả các pháp môn trí tuệ, tu các căn lành vì chúng sinh.

Tất cả chúng sinh có vô lượng ác nhưng Đại Bồ-tát không vì chúng sinh ác mà thù hận bỏ rơi không tu hành hồi hướng cho chúng sinh; không vì những chúng sinh khó giáo hóa mà từ bỏ căn lành không thực hành hồi hướng. Tuy gặp chúng sinh tà kiến sân hận nhưng đối với đại trang nghiêm, tâm Bồ-tát không thay đổi, không bỏ đại nguyện cứu độ chúng sinh. Nếu thấy chúng sinh ác trược, không tín tâm, không biết báo ân, nhưng Bồ-tát vẫn tu tập giác ngộ không hề bỏ phế. Nếu cùng làm việc với kẻ ngu si ấu trĩ nhưng tâm Bồ-tát không khó chịu phiền não. Tại sao? Ta như mặt trời trí tuệ tròn đầy sáng rực, xuất hiện trên thế giới để thanh tịnh giáo hóa tất cả chúng sinh.

Đại Bồ-tát không vì một chúng sinh mà phát tâm cầu Vô thượng Chánh giác. Đem căn lành hồi hướng không vì nghiêm tịnh cho một cõi Phật, không vì tin vào một Đức Phật, không vì thấy một Đức Phật, không vì pháp của một Đức Phật, không vì viên mãn một nguyện. Đại Bồ-tát vì

muốn cứu hộ hết tất cả chúng sinh nên đem căn lành hồi hướng, làm nghiêm tịnh đầy đủ cho tất cả cõi Phật, tin tất cả Phật, thấy tất cả Phật, cung kính cúng dường tất cả Phật, nghe chánh pháp của tất cả Phật thuyết giảng, viên mãn tất cả đại nguyện, đem căn lành hồi hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Đại Bồ-tát lại suy nghĩ: "Điều quý báu của sự phát tâm Bồ-đề là năng lực cảnh giới của Như Lai, rộng lớn bình đẳng không có biếng nhác, trong vô lượng kiếp tu tập pháp khó đắc đồng với chư Phật. Đại Bồ-tát quán các căn lành như vậy thì tín tâm thanh tịnh, nuôi lớn đại Bi, đem các căn lành hồi hướng cho tất cả chúng sinh bằng tâm sâu xa chư không chỉ bằng lời nói. Đối với chúng sinh, Bồ-tát phát tâm hoan hỷ, tâm minh tịnh, tâm nhu nhuyến, tâm Từ bi, tâm yêu mến, tâm bảo hộ, tâm lợi ích, tâm an lạc, tâm tối thắng, mà đem các căn lành hồi hướng cho tất cả."

Khi Đại Bồ-tát đem các căn lành để hồi hướng, lại suy nghĩ: "Những công đức hồi hướng nếu ta có, làm cho tất cả chúng sinh được cảnh giới thanh tịnh, được sống thanh tịnh, đầy đủ công đức. Trong thế gian không ai có thể phá hoại được, không thể cùng tận, thường được tôn trọng nhưng tâm không lẫn loạn, phân biệt rõ hết tất cả các cảnh giới, tư duy về chư Phật, nghiệp thân, miệng, ý được trang nghiêm đầy đủ."

Bồ-tát suy nghĩ: "Đem công đức hồi hướng căn lành này khiến cho các chúng sinh thường được gặp chư Phật, được tín tâm không hư hoại ở nơi Đức Phật ấy. Ở nơi Đức Phật ấy được nghe chánh pháp, xa lìa các nghi hoặc, ghi nhớ không quên và tu hành đúng theo đó. Đối với Đức Như Lai được tâm nhu hòa, nghiệp thân miệng được thanh tịnh, tâm thường an trú nơi căn lành thắng diệu, xa lìa sự bần cùng, đầy đủ bảy Thánh tài, tu học tất cả pháp mà chư Phật đã học, đắc các căn lành, thành tựu giải thoát bình đẳng tịnh diệu, Nhất thiết chủng trí. Đối với tất cả chúng sinh, Bồ-tát bằng mắt từ ái, thân thể thanh tịnh, tướng tốt trang nghiêm, biện luận bằng trí tuệ đầy đủ công đức, chế phục các căn, thành tựu mười Lực, phát khởi các thiện tâm ổn định sáng suốt không bị nhiễm trước, làm cho tất cả chúng sinh được đầy đủ an lạc của Phật, được vô lượng sự an trú ở nơi Phật trú."

Đại Bồ-tát này suy nghĩ: "Tất cả chúng sinh tạo ra vô lượng các nghiệp bất thiện, do nghiệp ấy mà chịu vô lượng khổ não, không gặp được Như Lai, không nghe chánh pháp, không biết Tăng thanh tịnh. Những chúng sinh này có đủ cả các tội lỗi ác nghiệp, phải chịu vô lượng, vô biên khổ sở. Đối với ba đường ác này, ta nên chịu khổ thay để họ được giải thoát. Ta nên chịu thay vô lượng khổ não, không vì khổ não

mà tâm ta thoái lui, sợ hãi biếng nhác, bỏ rơi chúng sinh. Tại sao? Vì chúng sinh, ta gánh gánh nặng, làm viên mãn nguyện bình đẳng, độ chúng sinh thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết, sầu buồn khổ não vô lượng các nạn, tất cả tà kiến bị luân hồi trong sinh tử, mất các thiện pháp vì ngu si vô trí, ta phải độ hết để họ thoát các khổ này. Chúng sinh thường bị lưới dục ái trói chặt, vô minh che phủ, đắm nhiễm vào hữu ái, bị chúng sai khiến nên không được tự do, bị nhốt trong ngục khổ, tùy theo các nghiệp ma, nghi ngờ đối với chư Phật, không được đạo xuất thế, không thấy nơi an ổn, thường dong ruổi trong đồng hoang sinh tử, chịu vô lượng khổ."

Đại Bồ-tát thấy các chúng sinh ấy bị chìm trong bùn sinh tử chịu nhiều khổ sở, nên phát tâm đại Bi, làm lợi ích chúng sinh khiến cho được lợi ích hoàn toàn, thoát khỏi khổ nạn. Đem căn lành để hồi hướng, đem đại hồi hướng để hồi hướng, như các Bồ-tát trong ba đời đã hồi hướng, hồi hướng như chư Phật đã dạy trong kinh Đại hồi hướng, làm cho tất cả chúng sinh đều được thanh tịnh, đầy đủ căn lành, viên mãn Nhất thiết trí.

Bồ-tát lại suy nghĩ: "Ta phải làm cho tất cả chúng sinh được vô thượng trí vương, chỗ ở an ổn, chứ ta không vì tự độ. Ta chỉ vì muốn chúng sinh thoát ra khỏi vực sâu sinh tử, được tâm Nhất thiết trí, đưa chúng sinh ra khỏi đường hẻm hiểm ác, vượt qua dòng sinh tử, thoát vô lượng khổ, khiến cho chúng sinh đều thoát khỏi đám cháy sinh tử. Vì tất cả chúng sinh trong tất cả địa ngục ở các cõi, ta chịu vô lượng khổ, quyết không bỏ rơi họ. Ngay trong từng cõi ác, đến tận đời vị lai, ta sẽ thay chúng sinh chịu vô lượng khổ. Tại sao? Thà riêng ta chịu khổ này, không để chúng sinh chịu các khổ sở. Ta sẽ đem thân chịu thay cho tất cả chúng sinh trong đường ác để cho họ được giải thoát."

Đại Bồ-tát lại suy nghĩ: "Ta sẽ vì tất cả chúng sinh, nói lên lời chân thật rằng: Xa lìa tâm gây hại, không từ bỏ chúng sinh. Tại sao? Nhờ chúng sinh, ta phát tâm Bồ-đề, độ thoát tất cả, không cầu sự tôn quý, không cầu năm dục, không cầu các sự an lạc của thế gian mà hành đạo Bồ-tát. Vì sao? Vì năm dục là pháp thế gian, thuộc cảnh giới ma, hành động của kẻ ngu, bị chư Phật quở trách. Nó sinh ra tất cả khổ não, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, Diêm-la vương. Tức giận tranh cãi kiện tụng nhau cũng đều do năm dục. Chứa giữ năm dục thì xa lìa chư Phật, chướng ngại việc sinh thiện, huống chi đạo Vô thượng!"

Bồ-tát thấy rõ năm dục có những vô số sự lỗi lầm như vậy, nên không dùng năm dục để tu hạnh Bồ-tát. Bồ-tát chỉ muốn làm lợi ích an ổn cho

chúng sinh, nên phát tâm Bồ-đề cầu đạo Vô thượng, khiến cho tất cả chúng sinh được tất cả lợi, đủ các đại nguyện, đoạn tuyệt mồi câu phiền não của tất cả chúng sinh, xa lìa vô lượng khổ.

Đại Bồ-tát lại suy nghĩ: "Ta nên đem các căn lành hồi hướng để tất cả chúng sinh được các sự an lạc như cứu cánh, lợi ích, bất cộng, tịch tĩnh, vô nhiễm, vô động, vô lượng, không chết, không chuyển động, bất diệt, Nhất thiết trí. Ta nên làm vị thầy Điều ngự cho tất cả chúng sinh, làm vị quan chủ kho tàng, đuốc sáng lớn để chỉ bày đường nẻo an lạc ổn, khiến lìa các nạn, thông suốt tất cả pháp. Ta nên làm cho họ hiểu nghĩa sâu xa. Ta nên làm thuyền Nhất thiết trí vượt qua biển sinh tử. Ta sẽ làm cho chúng sinh biết vô lượng căn lành hồi hướng. Ta sẽ chỉ bày bờ kia cho chúng sinh."

Dùng vô lượng căn lành hồi hướng này, Đại Bồ-tát cứu độ vô lượng chúng sinh vượt biển sinh tử, khiến cho các Như Lai đều hoan hỷ, được Nhất thiết trí, lìa bỏ chúng ma, xa ác tri thức, thân cận Bồ-tát Thiện tri thức, thành tựu nghiệp thanh tịnh, diệt hết các ác, đầy đủ vô lượng nguyện hạnh và tất cả căn lành của Bồ-tát.

Đại Bồ-tát hồi hướng bằng các căn lành rồi, lại suy nghĩ: "Không cần phải có từng mặt trời mọc lên cho từng chúng sinh trong bốn thiên hạ, mà chỉ cần một mặt trời mọc thì có thể chiếu sáng khắp cả thiên hạ. Lại nữa, các chúng sinh không cần nhờ vào ánh sáng tự thân mà biết ngày và đêm, đi lại quan sát, tạo ra các nghiệp, mà đều nhờ vào mặt trời xuất hiện chiếu sáng khắp bốn thiên hạ, không có việc gì của tất cả chúng sinh là không nhờ vào."

Đại Bồ-tát cũng như vậy, tu các căn lành hồi hướng vì tất cả chúng sinh mà suy nghĩ các chúng sinh ấy không có ánh sáng trí tuệ, tự không chiếu sáng mình thì làm sao chiếu người khác. Chỉ riêng mình ta với tôn chỉ độc lập chẳng có bạn đường, tu các căn lành hồi hướng muốn để độ thoát tất cả chúng sinh, chiếu sáng tất cả chúng sinh, phân biệt tất cả chúng sinh, thông hiểu tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đi vào pháp sâu xa; bảo hộ tất cả chúng sinh, vỗ về tất cả chúng sinh, diệt trừ tất cả nghi ngờ cho tất cả chúng sinh.

Đại Bồ-tát lại suy nghĩ: "Ta nên tu học như mặt trời chiếu sáng tất cả mà không cầu báo ân. Không vì chúng sinh ác mà bỏ đại trang nghiêm, cũng không vì một chúng sinh ác mà bỏ rơi tất cả, không độ thoát cho họ. Ta chỉ siêng năng tu tập các căn lành hồi hướng, muốn khiến cho chúng sinh được tất cả an lạc, đem ít căn lành hồi hướng rộng lớn. Nếu các căn

lành không thể lợi ích cho tất cả chúng sinh thì ta quyết không đem căn lành hồi hướng. Vì các căn lành đều làm cho chúng sinh phát tâm nên hồi hướng, khiến cho chúng sinh không chấp trước các pháp nên hồi hướng, vì tánh chúng sinh hồi hướng nhưng không có chỗ đến."

Bồ-tát hồi hướng như vậy, cũng không chấp trước, cũng không giữ lấy tánh, an trú các căn lành, hồi hướng không thật tướng, nghiệp báo hư vọng đều không thực có, cũng không có sự chấp trước, không chấp thủ tướng năm uẩn mà hồi hướng, không hoại tướng năm uẩn mà hồi hướng, không chấp thủ nghiệp hư vọng mà hồi hướng. Không mong cầu quả báo, không khởi lên nhân duyên hư vọng, không sinh, không khởi, không trú, không trú tướng kiên cố, không trú pháp hư vọng, không phân biệt thế giới, không trú vào điên đảo do tâm, do tưởng hay do thấy, không chấp vào đường ngôn ngữ. Chỉ muốn cho chúng sinh hiểu pháp chân thật mà hồi hướng, quan sát tất cả chúng sinh bình đẳng mà hồi hướng, ấn pháp giới ấn các căn lành mà hồi hướng; lìa dục bình đẳng với các pháp, quán sát căn lành mà hồi hướng; hiểu rõ tất cả pháp, lìa xa điên đảo, đắc các căn lành, bằng pháp không hai quán sát pháp giới mà hồi hướng.

Hồi hướng ấy không sinh các pháp, không diệt các pháp. Đem các căn lành hồi hướng ấy tu hành thanh tịnh các pháp đối trị để hồi hướng, quán các căn lành đều hồi hướng pháp xuất thế gian, đối với căn lành ấy không chấp có hai tướng. Nhất thiết trí chẳng phải là nghiệp này cũng không rời nghiệp để hồi hướng. Quán sát Nhất thiết trí không phải là nghiệp mà cũng chẳng lìa nghiệp để đắc Nhất thiết trí. Do nghiệp theo nguyện và trí chiếu sáng thanh tịnh nên quả báo cũng chiếu sáng thanh tịnh. Quả báo chiếu sáng thanh tịnh nên Nhất thiết trí cũng chiếu sáng thanh tịnh, xả ly tất cả loạn động, tầm tứ, kiêu mạn, phóng dật. Tùy theo trí phương tiện đem các căn lành để hồi hướng, khiến cho tất cả chúng sinh đều được giải thoát cứu cánh chân thật. Không chấp trước pháp tánh hay vô lượng, vô biên căn lành để hồi hướng.

Các pháp không nghiệp báo mà sinh ra nghiệp báo. Bằng các căn lành hồi hướng như vậy, Đại Bồ-tát xa lìa hẳn tất cả các ác, được Phật khen ngợi.

Này Phật tử! Đây là hồi hướng thứ nhất, cứu hộ tất cả chúng sinh nhưng lìa tướng chúng sinh của Đại Bồ-tát.

Bấy giờ, nương theo thần lực của Phật, Bồ-tát Kim Cang Tràng nhìn khắp mười phương và tất cả đại chúng, quán sát pháp giới, vào sâu ý vị của ý nghĩa danh tự, đem đại Bi che khắp tất cả chúng sinh, hộ trì chủng tộc của chư Phật trong ba đời không gián đoạn, đi vào kho công đức của tất cả

Phật, sinh ra Pháp thân thanh tịnh của chư Phật, phân biệt hoàn toàn tâm của chúng sinh, tất cả căn lành đã trồng trong thời quá khứ, biết đúng lúc, đầy đủ Pháp thân, thị hiện đầy đủ sắc thân thanh tịnh, nói kệ rằng:

Tu hành trải qua vô số kiếp
Thường vì lợi ích khắp chúng sinh
Tinh tấn kiên cường chí không ngại
Thường cầu công đức của chư Phật.
Tâm ý thanh tịnh lìa sân hận
Cung kính cúng dường Đấng Điều Ngự
Hiểu rõ các pháp, cứu chúng sinh
Ai trọn vẹn vào kho hồi hướng.
Đầy đủ sức dũng mãnh tinh tấn
Trí lực chiếu sáng rất thanh tịnh
Tâm nhẫn kiên cố không lay động
Thường hay cứu hộ khắp chúng sinh.
Tâm an trú nơi không gì bằng
Phấn khởi hoan hỷ, ý thanh tịnh
Sức nhẫn Bồ-tát như mặt đất
Làm lợi ích khắp cho chúng sinh.
Không dùng khổ hạnh để cầu lạc
Bằng đại Từ bi làm nhiều hạnh
Thường cứu hộ khắp các chúng sinh
Người ấy mau vào địa vô ngại.
Tất cả thế giới khắp mười phương
Chúng sinh trong ấy được cứu hộ
Thường vì chúng sinh, tâm an trú
Tu học vô lượng các hồi hướng.
Bằng tâm hoan hỷ, hành bố thí
Hộ trì đầy đủ giới thanh tịnh
Tâm kiên cố dũng mãnh tinh tấn
Trí tuệ thanh tịnh khéo hồi hướng.
Tâm ấy rộng lớn không thể lường
Nhẫn lực kiên cường thường hồi hướng
Tịnh tu tất cả các thiền định
Trí tuệ sâu xa khó nghĩ bàn.
Trong các thế giới khắp mười phương
Tu tập đầy đủ hạnh thanh tịnh
Trí tuệ hồi hướng các công đức

Đem tất cả lợi lạc chúng sinh.
Người ấy tích tập các nghiệp thiện
Vô lượng, vô biên không thể đếm
Muốn cho chúng sinh tu tập hết
Đạt được trí sâu khó nghĩ bàn.
Khắp vì tất cả chúng sinh nên
Ở trong địa ngục vô lượng kiếp
Tâm Bồ-tát thường không biếng nhác
Quyết định đem công đức hồi hướng,
Không cầu thanh sắc các hương vị
Cũng không hy vọng tất cả xúc
Chỉ cầu trí vô thượng tối thắng
Độ thoát tất cả các chúng sinh.
Trí Bồ-tát tịnh như hư không
Thi hành vô lượng hạnh Đại sĩ
Hành động tối thắng theo tịnh nghiệp
Vô lượng tiếng khen, thường tu hành.
Bồ-tát du hành các thế giới
Thường làm an ổn các chúng sinh
Làm cho tất cả đều hoan hỷ
Tu hạnh Bồ-tát không nhàm chán,
Diệt trừ tất cả tâm cấu uế
Tư duy tu tập trí vô thượng
Không cầu an lạc cho riêng mình
Thường muốn lợi ích khắp chúng sinh.
Bồ-tát hồi hướng đến bờ kia
Trừ diệt vô lượng tâm uế độc
Tu tập đầy đủ các công đức
Thanh tịnh của cả ba đời Phật.
Bồ-tát chưa từng nhiễm trước sắc
Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy
Không trú vào Tam-muội nào cả
Có các công đức đều hồi hướng,
Các loại chúng sinh, Phật biết đến
Đều bảo hộ hết, không để sót
Độ thoát tận cùng các chúng sinh
Là hạnh thù thắng của Bồ-tát.
Tất cả tâm Bồ-tát an trú

Khai ngộ rộng lớn không thể nêu
Lìa si, chánh niệm, hộ trì căn
Nghiệp thân, miệng, ý thường an tịnh,
Tất cả các pháp trong và ngoài
Cũng đều hư vọng, chẳng chân thật
Như gió giữa trời, không chướng ngại
Tâm hành Bồ-tát cũng như vậy.
Thân nghiệp hành động thường thanh tịnh
Làm cho chư Phật đều hoan hỷ
Lời nói chân thật của Tối Thắng
Ý thường hướng về các Như Lai.
Mười phương vô lượng các thế giới
Đều đến gặp các Bậc Tối Thắng
Nơi ấy, chiêm ngưỡng Đấng Đại Bi
Đều cung kính cúng dường tất cả.
Tâm thường xa lìa tất cả ác
Ở giữa đại chúng không sợ sệt
Tâm thường trú ở đạo của Phật
Nó là ao mát của ba cõi,
Phân tích rõ ràng tất cả pháp
Thông hiểu đầy đủ có và không
Luôn luôn hướng đến chân pháp tánh
Thể nhập Tam-muội Thắng vô tránh.
Tu tập hạnh kiên cố Bồ-tát
Tất cả chúng sinh chẳng hoại được
Học thông hiểu rõ nghĩa sâu xa
Với pháp ba đời, không chấp trước,
Hồi hướng tất cả đến bờ kia
Khiến khắp chúng sinh đều thanh tịnh
Xa lìa tất cả các nhiễm trước
Hành động Bồ-tát không lệ thuộc,
Đối với ngôn ngữ các chúng sinh
Bồ-tát thông suốt bằng trí tuệ
Bàn luận lưu loát không nhiễm ái
Tâm luôn an trú nơi tự tại.
Bồ-tát hành hồi hướng như vậy
Kho công đức vô lượng tâm thiện
Làm cho các thế giới mười phương

Tất cả Như Lai đều hoan hỷ.

Này Phật tử! Hồi hướng bất hoại thứ hai của Đại Bồ-tát là gì?

Vị Bồ-tát này có lòng tin không thay đổi với các Đức Như Lai trong ba đời. Tất cả chư Phật đều hoan hỷ. Đối với các Bồ-tát dù cho chỉ là vị mới phát tâm cầu căn lành của Bồ-tát và Nhất thiết trí cũng có lòng tin không thay đổi. Đối với tất cả pháp của Phật, bằng trực tâm hướng thẳng đến, được lòng tin không thay đổi. Đối với lời dạy của chư Phật được lòng tin không đổi. Giữ gìn tất cả pháp của Như Lai, được lòng tin không đổi. Bằng mắt thương yêu nhìn khắp tất cả, đem căn lành hồi hướng, làm cho chúng sinh ấy được lợi hoàn hảo và lòng tin không đổi.

Đối với căn lành bạch tịnh được lòng tin không hoại. Tại sao? Vị Đại Bồ-tát này tu tập tất cả các căn lành, đối với tất cả Bồ-tát hồi hướng được lòng tin không hư hoại, trước tâm giải thoát được mỹ mãn.

Đối với các Pháp sư của tất cả Bồ-tát, được lòng tin không hư hoại, tưởng đầy đủ như là Như Lai.

Đối với thần lực tự tại của Như Lai được lòng tin không hư hoại, tin chắc chắn vào sự không thể nghĩ bàn của chư Phật.

Đối với tất cả phương tiện của Bồ-tát được lòng tin không hư hoại, nắm vững vô lượng, vô số các loại cảnh giới của nghiệp.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát an trú vào lòng tin không thể hoại như vậy, đối với chư Phật, Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác, chánh giáo của Phật, tất cả chúng sinh với vô lượng cảnh giới như vậy mà trồng các căn lành, phân biệt các căn lành, nuôi dưỡng tâm Bồ-đề, tu tập đại Từ sinh ra các căn lành, tu nhiều đại Bi bình đẳng quán sát, học pháp Phật học, tùy thuận chư Phật, nắm giữ tất cả căn lành thanh tịnh, vào sâu nghĩa thật, tích tập kho công đức, thực hành đại bố thí, tu các công đức, bình đẳng quán sát cả ba đời.

Đại Bồ-tát với các căn lành công đức như vậy, hồi hướng Nhất thiết trí, thường thấy chư Phật, thân cận Thiện tri thức, thường gặp gỡ vô lượng Bồ-tát. Niệm Nhất thiết trí tâm không tán loạn, ghi nhận lời Phật dạy, phát tâm hộ pháp, giáo hóa thành thục tất cả chúng sinh. Tâm không xa lìa hồi hướng xuất thế gian, cúng dường bảo hộ tất cả Pháp sư, hiểu rõ các pháp, tu tập viên mãn tất cả đại nguyện.

Đại Bồ-tát tinh cầu tu tập vô lượng căn lành như vậy, tích tập phát triển các căn lành, chánh niệm tư duy quán sát các nghĩa chân thật của cảnh giới, cung kính cúng dường, đầy đủ uy nghi, căn lành hồi hướng.

Sau khi đem căn lành hồi hướng rồi, Đại Bồ-tát suy nghĩ: "Những y báo do căn lành này hồi hướng khiến cho ta khi tu tập hạnh Bồ-tát, trong

từng niệm thấy tất cả Phật, làm cho chư Phật ấy đều rất hoan hỷ."

Đối với Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác thì cúng dường đúng pháp. Dùng vô số các vật như vật báu, hoa, hương, hương xoa, vòng hoa, y phục, lọng, tràng phan, phướn, trang sức, vật trang nghiêm, sự cung cấp, hương bột, tin thích, kính nhớ, tịnh tín, hương kiên cố, thức ăn thượng hạng, cung kính, lễ bái, chỗ ngồi bằng tất cả quý báu, tòa ngồi bằng tất cả hoa, tòa ngồi bằng tất cả hương, tòa ngồi bằng tất cả vòng hoa, tòa ngồi bằng tất cả vòng hoa, tòa ngồi bằng tất cả Chiên-đàn thanh tịnh, tòa ngồi bằng tất cả y phục, tòa ngồi bằng tất cả Kim cang, tòa ngồi bằng tất cả Ma-ni báu, tòa ngồi bằng tất cả lụa báu, tòa ngồi bằng tất cả màu sắc báu, tất cả luân báu, tất cả luân hoa, tất cả luân hương, tất cả luân vòng hoa đẹp, tất cả luân y báu, tất cả luân báu trang nghiêm, tất cả luân bằng lụa báu được dựng lên, tất cả luân báu Đa-la cao vút, tất cả luân lan can, tất cả lưới luân báu che giăng ở trên, tất cả cung điện báu đẹp, trang hoàng đặc biệt hơn cả của chư Thiên.

Có vô số các cung điện như cung điện bằng tất cả hoa, hương, vòng hoa báu, Chiên-đàn, kho tàng Chiên-đàn cứng rắn, kho tàng hương thơm cứng rắn, Kim cang, Ma-ni báu đều xinh đẹp đặc biệt hơn cả chư Thiên.

Có vô số các loại cây như cây bằng tạp bảo, các loại hương, các vải báu, âm nhạc hay, âm thanh hay, báu không chán, phướn lụa báu rũ xuống, báu trang nghiêm. Tất cả hoa, tất cả vòng hoa, tất cả hương thơm, tất cả hương thoa, tất cả lọng, tất cả phướn, tất cả tràng phan, có vô số những cây báu đẹp như vậy, trang nghiêm đặc biệt trang hoàng vô số các cung điện.

Có vô số sự trang nghiêm cho lan can, cửa sổ báu, lầu đài báu, trướng bên trong, hình bán nguyệt, lầu đài, trướng báu.

Có vô số lưới báu trắng giăng ở trên, đốt vô số hương thơm bất tận, vô số vải báu trải trên đất. Bằng vô số dụng cụ trang nghiêm ấy trang hoàng các cung điện hơn cả Thiên cung.

Đem vô số sự cúng dường thượng hạng như vậy trong vô lượng, vô số không thể nêu bày, không thể nêu bày hết kiếp để điều phục các căn, chí tâm cúng dường tất cả Như Lai. Sau khi các bậc Tối thắng ấy Niết-bàn, cúng dường Xá-lợi, muốn làm cho tất cả chúng sinh đều được hoan hỷ. Nhiếp thủ tất cả căn lành của chúng sinh, làm cho tất cả chúng sinh xa lìa vô lượng khổ, phát tâm Bồ-đề, khiến cho tất cả chúng sinh tự trang nghiêm bằng sự trang nghiêm vĩ đại, vô lượng sự trang nghiêm vượt qua tất cả cảnh giới của chúng sinh. Chỉ bày Phật pháp thật khó gặp được, viên mãn vô số năng lực của các Như Lai, tín tâm thanh tịnh cúng dường bậc Đạo Sư, thọ

trì gìn giữ tất cả Phật pháp.

Cúng dường chư Phật trong hiện tại như vậy, sau khi Niết-bàn lại cúng dường xá-lợi, trong vô lượng kiếp kể ra vật cúng dường cũng không thể cùng tận. Chư Phật thành tựu vô lượng công đức, giáo hóa độ thoát tất cả chúng sinh, ta thường cúng dường các Như Lai ấy mà tâm không thoái lui, không dừng nghỉ, chưa từng biếng nhác, không có phiền não cũng không chấp trước, chẳng có tâm tưởng đến. Đối với các pháp ta không bị nhiễm trước, cũng không lệ thuộc, không mê mờ với căn lành, cũng không chấp trước.

Dùng ấn thật pháp ấn vào pháp môn tu tập, sinh ra tất cả pháp, trú ở chỗ Phật ở, quán tánh vô sinh. Dùng ấn pháp giới ấn vào sự phát tâm, thọ trì hồi hướng thanh tịnh của Như Lai, quán sát bình đẳng về pháp tánh để hồi hướng, thể nhập phương tiện vô hành để sinh ra các hành. Tâm xả tất cả hồi hướng, vô lượng phương tiện hồi hướng, lìa tất cả hữu hồi hướng, an trú vào lìa tướng, phương tiện tu tập các pháp môn căn lành hồi hướng.

Bồ-tát từ khi bắt đầu phát tâm tu tập tất cả các căn lành tốt đẹp đều đem hồi hướng tất cả. Vì căn lành này không bị phá hoại ở trong sinh tử, cầu Nhất thiết trí mà tâm không thoái chuyển, ở trong tất cả hữu mà tịch định không loạn, độ thoát tất cả chúng sinh mà không chấp vào sinh tử. Chứng đắc trí vô ngại, tu hạnh Bồ-tát, mà căn lành ấy không thể cùng tận, không bị các pháp thế gian làm hư hoại, đầy đủ các Ba-la-mật thanh tịnh, đạt tận cùng năng lực của Nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát lìa bỏ si ám thành tựu tâm Bồ-đề như vậy, chiếu sáng tất cả, phát triển pháp Bạch tịnh, căn lành hồi hướng đầy đủ các hạnh, trực tâm thanh tịnh quán sát bình đẳng. Vào sâu các pháp biết nghiệp như huyễn, nghiệp báo như ánh chớp, các hành như biến hóa, nhân duyên sinh pháp như tiếng vọng, hạnh Bồ-tát như hình bóng. Không chấp trước vào sự phát sinh mắt pháp, hành động không đối tượng làm, tánh tịch diệt. Vào pháp hữu vi hay vô vi, đối với tất cả pháp đều thông đạt không hai, hiểu rõ tánh như thật. Phân biệt tất cả hành tướng của Bồ-tát, không chấp trước các tướng, biết hoàn toàn các phương tiện để đồng sự với người khác, không bỏ các pháp thiện bạch tịnh, xa lìa tất cả các chướng ngại, không chướng ngại không chấp trước, thường được chư Phật hộ niệm, xa lìa ngu si.

Đại Bồ-tát như vậy thành tựu căn lành sinh ra thiện pháp, không phá hoại nghiệp báo, thấy rõ sự chân thật, hiểu rõ hồi hướng. Bằng sức phương tiện sinh ra nghiệp báo, cùng tận pháp tánh, đến bờ kia, hiểu rõ các pháp,

hồi hướng đại trí, căn lành các nghiệp, tâm ấy thanh tịnh, thi hành việc không sự thi hành.

Đại Bồ-tát hồi hướng căn lành như vậy, muốn độ thoát tất cả chúng sinh, không gián đoạn hạt giống giác ngộ, diệt trừ các nghiệp báo ác. Hồi hướng tất cả chúng sinh, đắc vô lượng trí thành Nhất thiết trí, lìa cảnh giới thế gian, diệt các phiền não, thanh tịnh rốt ráo thành tựu trí tuệ. Vào phương tiện sâu xa, xả bỏ sinh tử, thành tựu vô lượng căn lành của chư Phật, phá tan nghiệp ma, được ấn pháp bình đẳng để ấn định các nghiệp, tùy thuận Nhất thiết trí giác ngộ vô thượng.

Đại Bồ-tát thực hành hồi hướng bằng căn lành như vậy, căn lành sáng tỏ chiếu sáng tất cả, thành tựu đầy đủ thừa Nhất thiết trí.

Này Phật tử! Đây là hồi hướng bất hoại thứ hai của Đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát an trú trong hồi hướng này thì được gặp vô lượng, vô số chư Phật, chắc chắn được vô lượng diệu pháp thanh tịnh. Đối với khắp chúng sinh, được tâm bình đẳng, không còn ngu si, vào tất cả pháp, được thần lực tự tại của Như Lai, thu phục các ma diệt các nghiệp ma, đầy đủ tâm Bồ-đề sinh quý, được trí vô ngại, giác ngộ không do người khác. Đối với tất cả pháp, thấy ý nghĩa chân thật; đối với tất cả cõi Phật đều có thể thọ trì phân biệt tướng trạng của nó, trí tuệ đầy đủ chiếu khắp chúng sinh.

Đại Bồ-tát đem sức hồi hướng bất hoại này bao gồm tất cả căn lành để hồi hướng.

Bấy giờ, nương theo uy thần của Phật, Bồ-tát Kim Cang Tràng nhìn khắp mười phương, nói kệ rằng:

Đã tu vô lượng, vô số nghiệp
Bằng pháp chân thật không hư hoại
Làm cho chư Phật đều hoan hỷ
Đây là hồi hướng của bậc Trí.
Sự cúng dường Phật, khó nghĩ bàn
Bố thí, trì giới, giữ các căn
Vị ấy hồi hướng vì tất cả
Thanh tịnh vô lượng cho chúng sinh,
Tất cả các hoa hương thượng hạng
Vô lượng, vô số các vải báu
Các loại trang nghiêm và lọng báu
Cúng dường tất cả các Như Lai.
Vô số các vật cúng dường này
Trong vô số kiếp khó nghĩ bàn

Cung kính cúng dường Thầy Điều Ngự
Tâm thường hoan hỷ mãi không thôi,
Chuyên tâm chiêm ngưỡng Đấng Tối Thắng
Là đèn sáng rực giữa thế gian
Hiện tại chư Phật khắp mười phương
Đều hiện rõ ràng ở trước mắt.
Vô số kiếp không thể nghĩ bàn
Tu hành bố thí không nhàm chán
Vô số kiếp không thể nghĩ bàn
Tu các căn lành cũng không chán,
Phân biệt biết rõ các tâm tưởng
Quán sát như thật không hư vọng
Biết rõ hoàn toàn các căn tánh
Thường làm lợi ích các chúng sinh.
Tâm rất hoan hỷ không hạn lượng
Tín tâm thanh tịnh và cung kính
Trú thế vô lượng, vô biên kiếp
Để làm lợi ích cứu chúng sinh.
Sau khi chư Phật diệt độ rồi
Cúng dường xá-lợi không nhàm chán
Dùng vô lượng các loại báu đẹp
Xây dựng hằng hà sa tháp miếu,
Làm ra vô số các tôn tượng
Trang hoàng bằng kho vàng báu đẹp
Cao lớn nguy nga như núi chúa
Số nhiều vô lượng không nghĩ bàn,
Các công đức do tu học tích tập
Tốt đẹp bền vững không thể hoại
Bồ-tát biết rõ pháp hồi hướng
Phân biệt chẳng có cũng chẳng không.
Nếu ai tu hồi hướng như vậy
Công đức vô lượng không cùng tận
Trí tuệ thắng diệu quán các pháp
Đều hiểu các pháp không chỗ sinh,
Phương tiện tu tập khiến tâm tịnh
Đồng với tất cả Đức Như Lai
Bằng các phương tiện không cùng tận
Hồi hướng vô tận Như Lai tạng.

Phát khởi tâm Bồ-đề vô thượng
Không lệ thuộc tất cả thế gian
Đến khắp các thế giới mười phương
Tâm luôn tự tại giữa các chúng,
Phương tiện dẫn dắt tâm chúng sinh
Làm cho giác ngộ trở thành Phật
Tâm bình đẳng quán sát chúng sinh
Tìm cầu thật có không thể được.
Tất cả các pháp cũng như vậy
Biết rõ tánh nó không thật có
Hồi hướng mắt thanh tịnh không chấp
Xa lìa tất cả khổ thế gian,
Muốn làm các hữu đều thanh tịnh
Tâm không chấp lấy các tướng pháp
Phân biệt sở hữu, không sở hữu
Làm cho tâm tịnh rất hoan hỷ,
Không chấp trước vào một cõi Phật
Biết rõ các cõi Phật vô thường
Không chấp vào các pháp hữu vi
Cũng không nhiễm trước tự tánh pháp,
Phương tiện hồi hướng Nhất thiết trí
Tự trang nghiêm bằng trí vô thượng
Làm cho chư Phật đều hoan hỷ
Đó là hồi hướng của Bồ-tát.
Bồ-tát nhất tâm niệm chư Phật
Phương tiện thiện xảo trí vô thượng
Như các Như Lai, Vô Sở Trước
Khiến con được các công đức này,
Thường muốn cứu hộ các chúng sinh
Xa lìa vô lượng các nghiệp ác
Thường làm lợi ích tâm chúng sinh
Bằng tâm lợi ích không hư dối,
Dù ở nơi nào cũng hộ pháp
Thị hiện Niết-bàn mà chẳng diệt
Tất cả Như Lai không hai pháp
Nguyện con hồi hướng cũng như vậy.
Trong các cõi, khắp các thế giới
Không bị lệ thuộc pháp hữu vi

Bồ-tát vượt qua các ngôn ngữ
Cũng không chấp trước, chẳng ngôn ngữ,
Tất cả các Như Lai mười phương
Đều giữ vững tất cả các pháp
Thọ sinh nhưng lìa tất cả cõi
Thật chứng tận cùng chỗ lìa sinh,
Dùng một trang nghiêm, trang hoàng khắp
Cũng không phân biệt các pháp này
Thông hiểu thế gian đều hư vọng
Tất cả các hành không thật có.

-oOo-

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 15

Phẩm 21: Mười Hồi Hướng Của Bồ-Tát Kim Cang Tràng (Phần 2)

Này Phật tử! Hồi hướng thứ ba của Đại Bồ-tát đối với tất cả chư Phật là gì?

Đại Bồ-tát này tùy thuận học theo sự hồi hướng của chư Phật trong ba đời. Khi tu Bồ-tát hạnh, Bồ-tát này thấy các sắc tốt xấu thì tâm vẫn thanh tịnh không ưa ghét, hoan hỷ vui mừng với tâm vô hại. Xa lìa phiền não được tâm chánh trực, thân ý nhu nhuyến, các căn thanh tịnh.

Khi Bồ-tát này được an lạc như vậy, hồi hướng đến chư Phật bằng ý nghĩ: "Tất cả chư Phật tuy có sự an lạc tịnh diệu vô thượng, nhưng vẫn nguyện chư Phật được đầy đủ sự an lạc nơi cư trú, đầy đủ không thể kể hết an lạc của Tam-muội của Phật, thành tựu đầy đủ vô lượng an lạc của đại Bi, thành tựu đầy đủ không thể kể hết an lạc giải thoát của Phật, có đầy đủ an lạc thần túc tự tại của chư Phật, đầy đủ an lạc tối diệu tôn trọng vô thượng. Che khắp các Như Lai, làm cho đầy đủ vô lượng sức an lạc của chư Phật, xa lìa tất cả lạc của cảm giác, an lạc không thay đổi với vô thượng tịnh trụ, đầy đủ pháp môn vô ngại, tâm thường tịch trụ không tán loạn, hạnh không hai của Phật, an lạc không thể hư hoại."

Đại Bồ-tát đem căn lành như vậy hồi hướng đến chư Phật rồi, lại hồi hướng cho tất cả Bồ-tát, làm mãn nguyện người chưa mãn nguyện, làm thanh tịnh trực tâm của người chưa thanh tịnh trực tâm, làm viên mãn các Ba-la-mật của người chưa viên mãn, an trú vào tâm giác ngộ như Kim cang. Đối với Nhất thiết trí không bị thoái chuyển, không bỏ đại trang nghiêm, giữ gìn cửa giác ngộ và các căn lành, làm cho tất cả chúng sinh xa lìa phóng dật, phát tâm giác ngộ, viên mãn ý nguyện, an trú vào chỗ ở của các Bồ-tát, được các căn sáng suốt của Bồ-tát, tu tập các căn lành, chứng Nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát như vậy đem các căn lành hồi hướng đến các Bồ-tát rồi lại tiếp tục hồi hướng như: Hồi hướng đến tất cả chúng sinh; hồi hướng cho

tất cả chúng sinh gặp Phật nghe thuyết pháp, cung kính thân cận Tăng; hồi hướng tất cả được chuyên tâm đầy đủ niệm Phật; hồi hướng niệm đầy đủ về Pháp tịnh diệu, hồi hướng niệm Tăng với sự cung kính tôn trọng; hồi hướng thấy Phật chưa từng xa lìa; hồi hướng thanh tịnh các tâm thanh tịnh, hồi hướng phân biệt các pháp Như Lai, hồi hướng thành tựu vô lượng công đức; hồi hướng thanh tịnh các căn lành thần thông; hồi hướng diệt tất cả sự nghi ngờ như Phật; hồi hướng khai hóa căn lành tất cả chúng sinh, Thanh văn, Duyên giác, Đại Bồ-tát.

Đối với tất cả chúng sinh cũng như vậy, làm cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn xa lìa các khổ nạn trong tất cả cõi ác như địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, chỗ Diêm-la vương.

Đại Bồ-tát làm cho tất cả chúng sinh ấy đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nuôi dưỡng tâm Vô thượng Bồ-đề, nhất tâm chuyên cầu Nhất thiết trí, từ bỏ việc phỉ báng chánh pháp chư Phật, thường ưa thích đầy đủ địa vị Nhất thiết trí, làm cho tất cả chúng sinh rốt ráo thanh tịnh được Nhất thiết trí. Sự tu hành căn lành của các Đại Bồ-tát dùng các đại nguyện giữ gìn thi hành các hạnh, tích tụ các tích tụ, nuôi dưỡng các nuôi dưỡng, làm cho viên mãn rộng lớn đầy đủ. Nếu khi Bồ-tát ở tại gia, sống chung với vợ con, nhưng chưa bao giờ xa lìa tâm cầu giác ngộ. Chánh niệm tư duy cảnh giới Nhất thiết trí, tự độ độ người, trực tâm bình đẳng, phương tiện thị hiện vợ con, quyến thuộc.

Bồ-tát bằng trí tuệ với phương tiện thiện xảo nên đều thành tựu giải thoát hoàn toàn. Tuy sống chung với quyến thuộc mà tâm không lệ thuộc. Vì nguyện đại Bi nên sống ở tại gia, vì đại Bi nên tùy thuận vợ con, không bị chướng ngại trong khi thực hành đạo Bồ-tát.

Đại Bồ-tát khi ở tại gia, nên đem căn lành bằng tâm Nhất thiết trí như vầy mà hồi hướng. Đó là mặc y phục, dùng thức ăn uống, dùng thuốc thang, đi, đứng, nằm, ngồi với nghiệp thân, miệng, ý đều hoàn toàn thanh tịnh, chế ngự các căn đều luôn ổn định, tắm rửa thân thể, bước đi thong thả định tĩnh. Xoay người nhìn lại, giở chân hạ chân, ngủ hay thức đều không mất uy nghi, hộ trì trọn vẹn các căn chưa bao giờ tán loạn. Bằng các hành động cử chỉ như vậy, Đại Bồ-tát chưa bao giờ xa lìa tâm Nhất thiết trí đem căn lành hồi hướng, làm lợi ích an lạc tất cả chúng sinh. Vô lượng các nguyện đều được thành tựu, gìn giữ vô lượng căn lành rộng lớn, tu tập căn lành cứu hộ tất cả, trừ diệt tất cả phóng dật kiêu mạn, nhất tâm chánh niệm Nhất thiết chủng trí. Muốn giác ngộ tất cả Bồ-đề của chư Phật, xả bỏ phiền não và những pháp thuận theo phiền não, tu tập tất cả sự học vấn của Bồ-tát. Đối

với đạo Nhất thiết trí không bị chướng ngại, thích tu tập trí tuệ và các căn lành, thường ưa ái ngữ, tăng trưởng căn lành, khiến cho tất cả chúng sinh xa lìa khổ não, không lệ thuộc hành động của mình, nhất tâm thọ trì giáo pháp chư Phật. Đây là Đại Bồ-tát ở tại gia với quyến thuộc mà giữ gìn căn lành, nhất tâm hồi hướng Vô thượng Bồ-đề.

Đại Bồ-tát lại suy nghĩ: "Cho đến đối với con chó nhỏ hay các súc sinh khác ta cũng khiến chúng tu tập đầy đủ hạnh không phóng dật, thoát khỏi cảnh giới súc sinh, được nhiều an lạc, hoàn toàn giải thoát, vượt qua hẳn biển khổ, khổ thọ, khổ ấm, khổ giác, các khổ tăng thượng, khổ hạnh, khổ tạng, khổ căn, nhà khổ. Đối với tất cả vô lượng, vô biên sự khổ như vậy, Đại Bồ-tát muốn trừ diệt hết cho tất cả chúng sinh, đem căn lành thanh tịnh hồi hướng Vô thượng Bồ-đề. Dạy bảo tất cả chúng sinh hồi hướng đến cảnh giới như vậy, chánh niệm tư duy các căn lành ấy và lấy làm hàng đầu."

Đó là hồi hướng Nhất thiết chủng trí, phát tâm Bồ-đề, giữ gìn tâm Bồ-đề, xa lìa sinh tử, tu tập căn lành, ra khỏi vực sinh tử, được an lạc vô ngại của các Như Lai, tu tập theo tâm Từ của Như Lai bao trùm khắp mười phương, đại Bi lợi ích tất cả chúng sinh, làm cho tất cả được an lạc thanh tịnh, giữ gìn tất cả các căn lành thù thắng, làm cho tất cả chúng sinh đều hoàn thành Phật pháp, lìa xa tất cả cảnh giới của ma, đi vào cảnh giới sâu xa của Như Lai, cứu vớt tất cả thế gian, đầy đủ tất cả căn lành của Như Lai, trú trong pháp bình đẳng của ba đời chư Phật.

Các Đại Bồ-tát đang làm những căn lành và sẽ làm những căn lành đều đem hồi hướng.

Bồ-tát lại suy nghĩ: "Như sự tu hành của các Bồ-tát trong Bồ-tát trong quá khứ, đã cung kính cúng dường tất cả chư Phật, độ thoát chúng sinh, cứu hộ tất cả, tu tập các căn lành, hồi hướng đến giác ngộ mà không chấp trước. Không y vào sắc, không dính mắc vào thọ, không điên đảo tưởng, không tạo tác hành, không nắm giữ thức, xa lìa sáu nhập, không trú nơi pháp thế gian, vui thích pháp xuất thế. Biết pháp như không, rốt ráo đạt đến bờ bên kia chẳng còn cảnh giới. Chiếu rõ các pháp không sinh không diệt, không có tướng chân thật, không sự nhiễm trước, không còn hư vọng đối với tất cả các pháp. Không chỗ quy hướng, không sự phá hoại, an trú thật tế, không có tự tánh, xa lìa các tánh. Trong một niệm hiểu rõ tất cả pháp, lấy vô tánh làm tánh, thường ưa thích thực hành căn lành toàn diện, đầy đủ công đức viên mãn của Như Lai, đều hiển hiện tất cả. Như tất cả căn lành hồi hướng của các Đức Như Lai trong quá khứ, con cũng như vậy, ưa thích pháp như vậy, phát tâm như

vậy, tu tập các pháp không trái với các pháp tướng. Những pháp khởi lên cũng như huyễn hóa, ánh chớp, trăng trong nước, bóng trong gương. Các pháp do nhân duyên hòa hợp giả giữ gìn, đều phân biệt rõ từ nhân duyên sinh, chỉ có địa vị Như Lai là nơi rốt ráo."

Đại Bồ-tát theo như vậy mà học sự học hồi hướng của chư Phật quá khứ, đối với hiện tại và vị lai cũng như vậy.

Đại Bồ-tát học sự học hồi hướng căn lành của chư Phật ba đời rồi, lại suy nghĩ: "Như chư Phật ấy biết vì sự hồi hướng của các Bồ-tát, ta cũng hồi hướng như vậy."

Đó là các hồi hướng đệ nhất, thắng, tối thắng, thượng, vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng, vô tỷ, vô đối, tôn, diệu, bình đẳng, chánh trực, đại công đức, đại nguyện, minh tịnh, thiện, thanh tịnh, lìa ác, không tùy theo ác.

Như vậy, các Đại Bồ-tát đem các căn lành hồi hướng rồi, thành tựu thân, miệng, ý thanh tịnh tốt đẹp. Tất cả hành động đều thanh tịnh, trụ ở chỗ của Bồ-tát ở, xa lìa chỗ ở ác, tu tập căn lành, xa lìa nghiệp ác của thân, miệng, ý. Tâm không lựa chọn, tu Nhất thiết trí, trú ở chỗ vô lượng, thể nhập tất cả pháp hoàn toàn tự tại. Tu tập pháp xuất thế, không bị nhiễm trước pháp thế gian, phân biệt liễu tri vô lượng các nghiệp, thành tựu phương tiện thiện xảo hồi hướng các pháp, tâm không lệ thuộc.

Này Phật tử! Đây là pháp hồi hướng thứ ba như chư Phật của Đại Bồ-tát. Bồ-tát an trú vào hồi hướng này rồi, đi sâu vào tất cả nghiệp của Như Lai, đạt đến các công đức thắng diệu của các Như Lai, đi vào cảnh giới trí tuệ thanh tịnh sâu xa, không xa lìa tất cả việc làm của các Bồ-tát, phân biệt hoàn toàn phương tiện thiện xảo, vào sâu pháp giới bằng phương tiện thiện xảo, tuần tự thành tựu căn lành của Bồ-tát, thể nhập tất cả tánh của chư Như Lai. Bằng phương tiện thiện xảo phân biệt rõ biết vô lượng, vô biên tất cả các pháp. Tuy thị hiện sống trong thế giới nhưng đối với các thế giới tâm không chấp trước.

Này Phật tử! Đây là hồi hướng như chư Phật của Đại Bồ-tát.

Bấy giờ, nương theo thần lực của Phật, Bồ-tát Kim Cang Tràng nhìn khắp mười phương, nói kệ:

Tất cả vị Đại Bồ-tát ấy
Tu pháp hồi hướng Phật quá khứ
Cũng học vị lai và hiện tại
Sự hành của vô lượng Đạo Sư.
Tất cả các hỷ lạc vi diệu
Được chư Phật Như Lai khen ngợi

Thành tựu mắt pháp sáng, thanh tịnh
Hồi hướng tất cả các Đạo Sư.
An lạc thân căn của Bồ-tát
Và mắt, tai, mũi, lưỡi các căn
Vô lượng an lạc rất thượng diệu
Hồi hướng đến các Đấng Tối Thắng.
Các căn lành trong khắp thế gian
Sự thành tựu của các Như Lai
Bao gồm tất cả không dư sót
Tùy hỷ hồi hướng lợi chúng sinh.
Bồ-tát tùy hỷ không hạn lượng
Và cũng hồi hướng tất cả chúng
Hỷ lạc Đấng Sư Tử trong đời
Nguyện cho chúng sinh đều đầy đủ.
Tri kiến của chư Phật Như Lai
An lạc, thanh tịnh của chúng sinh
Muốn cho chúng sinh đều được cả
An lạc bật đèn sáng giữa đời,
Các an lạc Bồ-tát có được
Hồi hướng chư Phật vì chúng sinh
Muốn cho chúng sinh thường an ổn
Hồi hướng cho họ, không chấp trước.
Khi Bồ-tát tu hồi hướng này
Phát khởi vô lượng tâm đại Bi
Như đức hồi hướng mà Phật biết
Khiến ta được thành đạo đầy đủ,
Như tri kiến các Đấng Tối Thắng
Diệu lạc của thừa Nhất thiết trí
Các hạnh của ta ở giữa đời
Vô lượng an lạc của Bồ-tát.
Các loại hỷ lạc trong các cõi
Hỷ lạc do điều phục các căn
Cũng đều hồi hướng cho chúng sinh
Nguyện tất cả thành Trí vô thượng,
Thân, miệng, ý tịnh lìa các ác
Phương tiện thiện xảo tâm bình đẳng
Đem hồi hướng hết cho chúng sinh
Khiến họ đều thành Trí vô thượng.

Bồ-tát tu tập các nghiệp thiện
Chứa nhóm vô lượng công đức tịnh
Tùy thuận Như Lai sinh nhà Phật
Tịch nhiên, không loạn, hồi hướng đến,
Trong vô lượng cõi khắp mười phương
Bảo hộ tất cả các chúng sinh
Vô lượng căn lành đều hồi hướng
Khiến khắp chúng sinh đều an lạc.
Không cầu an lạc cho tự thân
Muốn cho tất cả đều an lạc
Xa lìa tất cả tâm hư vọng
Hiểu hết các pháp không, vô ngã,
Các Đức Tối Thắng khắp mười phương
Và các Phật tử của Phật ấy
Đem các công đức mà hồi hướng
Mau được rốt ráo đạo Vô thượng.
Tất cả chúng sinh khắp thế gian
Bằng tâm bình đẳng bảo hộ hết
Đem hết tịnh nghiệp đã làm được
Khiến chúng sinh ấy mau thành Phật.
Vô lượng, vô biên nguyện thanh tịnh
Được Bậc Tối Thắng đã giảng dạy
Đều thanh tịnh cả, lìa các cấu
Khiến khắp Phật tử đều viên mãn.
Tất cả công đức đều hồi hướng
Làm cho các cõi Phật mười phương
Trang nghiêm xinh đẹp và thanh tịnh
Bồ-tát học hồi hướng như vậy.
Tâm không so sánh về hai pháp
Vì giác ngộ rõ pháp không hai
Các pháp không hai, chẳng không hai
Không còn vọng tưởng là Phật tử.
Đối với tất cả tưởng thế gian
Hoàn toàn vượt qua hết tất cả
Cũng không hoại tưởng hay chẳng tưởng
Quyết định rõ hết tưởng chúng sinh.
Các Bồ-tát ấy, thân trụ rồi
Thì ý thanh tịnh không cấu uế

Miệng cũng thanh tịnh không tán loạn
Nên biết ý tịnh, không chấp trước,
Nhất tâm chánh niệm Phật quá khứ
Rõ biết các Đạo sư tương lai
Hiện tại, Thiên Nhân Tôn mười phương
Bồ-tát học hết pháp Phật ấy.
Vô lượng Đấng Tối Thắng ba đời
Trí tuệ sáng suốt không chướng ngại
Tu hành vô lượng cầu giác ngộ
Hồi hướng lợi ích cho thế gian,
Tuệ thù thắng, tuệ rộng lớn ấy
Tuệ bốn Đế, tuệ lìa điên đảo
Chân tuệ bình đẳng, tuệ thanh tịnh
Tuệ tối thượng đều hồi hướng cả.
Này Phật tử! Pháp hồi hướng đến tất cả chỗ thứ tư của Đại Bồ-tát là gì?

Khi tu tập tất cả căn lành, Bồ-tát này đem căn lành ấy hồi hướng như thế này: "Nguyện đem năng lực công đức của căn lành này đến tất cả mọi nơi, cũng như thật tế không nơi nào chẳng đến. Đến tất cả thế gian, hữu tình, chúng sinh, cõi, pháp, hư không, ba đời, pháp hữu vi và vô vi, ngôn ngữ, âm thanh. Căn lành này của tôi cũng như vậy, đi đến chỗ tất cả các Đức Như Lai, cúng dường tất cả chư Phật ba đời, viên mãn các nguyện của chư Phật quá khứ, trang nghiêm đầy đủ chư Phật tương lai, hiện tại trang nghiêm chư Phật và vô lượng đại chúng trong thế giới nhiều như pháp giới hư không, đều cúng dường đến các vị ấy cũng như chư Thiên. Ngay trong một niệm, đều sung mãn cả vô lượng, vô biên tất cả thế giới bằng pháp hồi hướng với căn lành vô ngại, trí tuệ công đức rộng lớn."

Đại Bồ-tát lại suy nghĩ: "Đem tất cả các thế giới căn lành này bằng hư không pháp giới. Tánh thế giới do các nghiệp phát sinh, các thế giới không thể nêu bày hết khắp mười phương, không thể nêu bày cõi Phật. Các loại thế giới với cảnh giới chư Phật, thế giới không bằng nhau, thế giới lật úp lại, thế giới cúi xuống, thế giới di chuyển. Trong tất cả thế giới khác, chư Phật hiện tại hiển hiện vô lượng thần lực tự tại."

Lại có Bồ-tát hiểu rõ hư không pháp giới đồng tất cả các pháp, vì các chúng sinh, trong tất cả thế giới, hiện làm Như Lai xuất hiện ra đời, thị hiện đạt đến trí Nhất thiết xứ, vô lượng, vô biên sự tự tại thọ sinh. Pháp thân ở khắp, không hoại pháp giới, bình đẳng vào khắp kho tàng

thân phận, không sinh không diệt, hiện cho tất cả. Bằng phương tiện thiện xảo xuất hiện trong thế gian, phát khởi từ pháp tánh chân thật, kiên cố không bị xoay chuyển, được bảo trì không chướng ngại, sinh ra từ công đức vô ngại của chư Phật.

Đại Bồ-tát đối với các Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác, trồng các căn lành, dùng các loại hoa, các loại hương thơm, vòng hoa, lọng, phướn, tràng phan, trân bảo, đèn sáng, đem các vật cúng dường tốt đẹp ấy cúng dường tôn tượng và các tháp miếu. Đem tất cả các căn lành này mà hồi hướng; đem nhất tâm, tâm không loạn, tâm không động, tâm tôn trọng, tâm lìa sâu, tâm vô trú, tâm vô trước, tâm vô chúng sinh, tâm không gây hại, tâm tịch tĩnh mà hồi hướng.

Bồ-tát lại suy nghĩ: "Chư Phật cả ba đời trong tất cả kiếp đồng với pháp giới hư không, đầy đủ tướng tốt để tự trang nghiêm, đem sự trang nghiêm của pháp giới đẹp mà tự trang nghiêm. Hội chúng của chư Phật ấy đầy khắp tất cả các thế giới như hư không pháp giới, tùy thời xuất hiện ở thế gian, rất đúng lúc. Ta đem căn lành này mà hồi hướng cúng dường đến chư Phật." Đem vô lượng lọng thơm, vô lượng phước thơm, vô lượng tràng phan thơm, vô lượng cung điện thơm, vô lượng lưới thơm, vô lượng tượng thơm, vô lượng ánh sáng thơm, vô lượng lửa thơm, vô lượng mây thơm, vô lượng tòa ngồi thơm, vô lượng bánh xe thơm, vô lượng chỗ ở thơm, vô lượng thế giới thơm, vô lượng núi chúa Tu-di thơm, vô lượng biển thơm, vô lượng sông thơm, vô lượng cây thơm, vô lượng vải thơm, vô lượng hoa sen thơm, đem vô lượng, vô số các vật trang nghiêm thơm ấy để cúng dường. Đem vô lượng lọng hoa như nói ở trên, cho đến vô lượng, vô số các hoa trang nghiêm để cúng dường; đem lọng hương xoa không thể nêu bày hết cho đến hương xoa trang nghiêm không thể nêu bày hết để cúng dường; đem lọng hương bột không thể nêu bày hết cho đến hương bột trang nghiêm không thể nêu bày hết để cúng dường; đem vô số lọng vải đẹp cho đến vô số vải đẹp trang nghiêm để cúng dường; đem vô biên lọng báu cho đến vô biên các báu trang nghiêm để cúng dường; đem vô lượng lọng đèn sáng cho đến vô lượng các đèn trang nghiêm để cúng dường; đem lọng đẹp trang nghiêm không thể nêu bày hết cho đến vật dụng trang nghiêm không thể nêu bày hết để cúng dường. Đem lọng báu Ma-ni, phước báu Ma-ni, tràng phan báu Ma-ni, trướng báu Ma-ni, lưới báu Ma-ni, vòng hoa báu Ma-ni, ánh sáng báu Ma-ni, lửa báu Ma-ni, mây báu Ma-ni, tòa ngồi báu Ma-ni, bánh xe báu Ma-ni, cung điện báu Ma-ni, thế giới báu Ma-ni, núi chúa Tu-di báu Ma-ni, biển báu Ma-ni, sông báu Ma-ni, cây báu Ma-ni, vải báu Ma-

ni, hoa sen báu Ma-ni, các vật trang nghiêm bằng báu Ma-ni không thể nêu bày hết như vậy đem cúng dường.

Trong từng mỗi cảnh giới đều có vô số lan can, sự trang nghiêm, cung điện, lầu đài, lầu đài liên kết nhau, hình bán nguyệt. Trang nghiêm trướng che bên trong, cửa sổ báu vật trong sáng, bảo vật xinh đẹp làm thanh tịnh khắp cả thế giới không sót nơi nào cả. Tự trang nghiêm như vậy, làm cho tất cả chúng sinh thoát khỏi sinh tử, thành tựu địa vị mười Lực của Như Lai, đối với các pháp được ánh sáng pháp vô ngại. Giáo hóa chúng sinh đem tất cả căn lành hồi hướng; giáo hóa chúng sinh với tâm vô lượng bao trùm các cõi Phật nhiều như hư không pháp giới, đến khắp mọi nơi, sinh ra vô lượng căn lành cả ba đời, khiến cho tất cả chúng sinh đều gặp được vô lượng chư Phật, an trú trong tất cả căn lành, thành tựu Đại thừa, không chấp trước các pháp, đầy đủ các căn lành, rốt ráo được vô lượng hạnh. Vào khắp vô lượng, vô biên tất cả pháp giới đem căn lành hồi hướng, thể nhập thần lực tự tại của tất cả Như Lai, khiến cho tất cả chúng sinh nhờ nơi căn lành này được Nhất thiết trí, thành vô thượng đạo.

Cũng như vô ngã không rời các pháp, các căn lành của ta cũng như vậy, biết hết tất cả chư Phật để cung kính cúng dường; biết hết tất cả các pháp vì xa lìa các chướng ngại; biết hết tất cả Bồ-tát vì tận cùng tất cả đều đồng căn lành nhau; biết hết tất cả các hạnh Bồ-tát vì viên mãn các nguyện; biết hết tất cả ánh sáng pháp của Bồ-tát vì quyết định không còn trở ngại; biết hết thần lực tự tại của tất cả chư Phật để thành tựu tất cả căn lành; biết hết tất cả không sợ hãi của Phật lực để phát tâm vô lượng viên mãn tất cả; biết hết tất cả Tam-muội, biện tài, môn Đà-la-ni của Bồ-tát, hiểu rõ thế gian không có hai pháp; biết hết tất cả phương tiện thiện xảo của chư Phật, thị hiện đại thần lực của Như Lai; biết hết sự đản sinh, đắc đạo, chuyển pháp luân, thị hiện Niết-bàn của chư Phật cả ba đời nên phát sinh sự cúng dường giáo hóa chúng sinh; biết hết tất cả thế giới để trang nghiêm cõi Phật vô thượng; biết hết tất cả kiếp không gián đoạn tất cả hạnh Bồ-tát; biết hết tất cả các cảnh giới nên thị hiện thọ sinh; biết hết tất cả chúng sinh với đầy đủ hạnh Bồ-tát của Phổ Hiền; biết hết tất cả chúng sinh để thanh tịnh các phiền não; biết hết tất cả các căn của chúng sinh để giáo hóa vô lượng; biết hết tất cả các dục của chúng sinh để thanh tịnh các phiền não; biết hết tất cả chúng sinh để hiểu rõ chúng sinh như biến hóa; biết hết cả tánh Như Lai để thọ trì giữ gìn tất cả Phật pháp.

Đại Bồ-tát đem căn lành hồi hướng như vậy, biết rõ không thật có,

không nhận lấy quả báo hư vọng của nghiệp, không giữ lấy nghiệp hư vọng trong quả báo. Lìa các hư vọng, đi vào pháp giới sâu xa, tâm thường an trú căn lành thắng diệu, xa lìa tâm tán loạn, tu tập các pháp thiện, không thấy có pháp nào mà tự nó thành tựu được, sự làm và hoại đều không nắm bắt được, biết tất cả pháp đều không tự tại, hiểu rõ pháp giới không có người thấy, không có người biết.

Đại Bồ-tát như vậy là viên mãn hoàn toàn, hiểu rõ các pháp, hiểu rõ về nhân duyên của tất cả các pháp, thấy tất cả Pháp thân, muốn lìa thực tế bình đẳng quan sát các pháp. Hiểu rõ thế gian cũng như huyễn hóa, thấu đạt chúng sinh đều là một pháp, phân biệt không có hai, không bỏ các nghiệp cảnh giới phương tiện. Từ cảnh giới hữu vi vượt lên cảnh giới vô vi nhưng không phá hoại tánh hữu vi; từ cảnh giới vô vi đi vào cảnh giới hữu vi mà không phá hoại cảnh giới vô vi.

Như vậy, Đại Bồ-tát ưa thích quan sát tướng tịnh diệt của các pháp, sinh ra tất cả căn lành thanh tịnh, đều hồi hướng đến cứu hộ chúng sinh, tinh cần tu tập lìa pháp ngu si. Hiểu rõ sâu xa tất cả biển pháp, đem tất cả căn lành đồng với hư không, đầy đủ công đức kiên cố vô thượng, được mắt pháp sáng sạch xa lìa si tối, biết hoàn toàn về phương tiện để hồi hướng công đức.

Đại Bồ-tát bằng căn lành hồi hướng như vậy, khiến tất cả chúng sinh làm thanh tịnh tất cả cõi, được tự tại của Phật, giáo hóa chúng sinh được các Phật pháp, ruộng phước tối thượng của tất cả thế gian. Làm người hướng dẫn lấy vật báu của các chúng sinh, làm cho mặt trời sáng xuất hiện cho tất cả thế gian. Mỗi một căn lành đều đầy cả pháp giới, căn lành hồi hướng cứu hộ chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đều thành tựu công đức thanh tịnh.

Đại Bồ-tát hồi hướng với căn lành như vậy, gìn giữ thọ trì tánh của các Như Lai, giáo hóa thành thục các tánh chúng sinh, làm nghiêm tịnh tánh của tất cả cõi Phật, không phá hoại tánh của nghiệp, phân biệt pháp tánh, quán sát bình đẳng về tướng không hai, đi khắp các tánh của mười phương, giảng thuyết về tánh lìa dục, đầy đủ tánh giải thoát, chiếu khắp tánh các căn.

Này Phật tử! Đây là pháp hồi hướng đến tất cả nơi chốn thứ tư của Đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát an trú ở hồi hướng này, có thể đem tất cả căn lành hồi hướng. Được thân nghiệp đến tất cả nơi chốn, hiện ra ở khắp pháp giới. Được khẩu nghiệp đến tất cả nơi chốn, có âm thanh vi diệu vang khắp

tất cả thế giới khắp mười phương. Được ý nghiệp đến tất cả nơi chốn, có thể thọ trì tất cả pháp mà Phật đã thuyết giảng. Được thần túc đến tất cả nơi chốn có thể tùy thuận hoàn toàn theo các hành động của thế gian. Được pháp đến tất cả nơi chốn, tùy thuận tất cả các pháp. Được tùy thuận pháp Đà-la-ni biện tài đến tất cả nơi chốn, khiến cho tất cả chúng sinh đều hoan hỷ. Được tùy thuận vào pháp giới đến tất cả nơi chốn, có thể làm cho một lỗ chân lông dung chứa tất cả pháp giới. Được thân đến khắp cả nơi chốn, làm cho tất cả thân chúng sinh nhập vào một thân chúng sinh. Được kiếp đến khắp cả nơi chốn, trong tất cả các kiếp luôn được gặp chư Phật. Được sát-na đến khắp cả nơi chốn, trong một sát-na hiện tất cả Phật ra đời.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát được căn lành hồi hướng đến tất cả chỗ thì có thể đem tất cả căn lành để hồi hướng.

Bấy giờ, nương theo thần lực của Phật, Bồ-tát Kim Cang Tràng nhìn khắp mười phương, nói kệ rằng:

Tất cả trong ngoài khắp thế giới
Bồ-tát Đại sĩ không chấp trước
Không bỏ việc lợi ích chúng sinh
Là Bậc Trí Thắng giữa loài người.
Không chấp trước tất cả thế giới
Không chấp mười phương là bền vững
Không chấp chúng sinh, thọ mạng, tướng
Cũng không chấp thủ các thế gian.
Trong thế giới khắp cả mười phương
Nắm rõ hết tất cả chúng sinh
Quán sát hữu, vô được tự tại
Hồi hướng trọn vẹn đến khắp chốn.
Nắm rõ pháp hữu vi, vô vi
Tâm không vọng chấp các thế gian
Các pháp thế gian không sai khác
Đèn chiếu sáng đời, giác ngộ rõ.
Tất cả hạnh nghiệp của chúng sinh
Thượng, trung và hạ không đồng nhau
Các nghiệp trí tuệ đều hồi hướng
Tất cả Như Lai khắp mười phương.
Bồ-tát hồi hướng đến bờ kia
Thành tựu việc học theo Như Lai
Phân biệt trí vi diệu sâu xa
Đầy đủ pháp thù thắng đặc biệt,

Căn lành thanh tịnh đều hồi hướng
Thường làm lợi ích cho chúng sinh
Làm cho chúng sinh khắp mười phương
Thành đèn sáng vô thượng soi đời,
Chưa từng hư vọng chấp chúng sinh
Cũng không vọng tưởng đến các pháp
Không nhiễm, không chấp các thế gian
Cũng không từ bỏ các chúng sinh.
Bồ-tát thường vui pháp tịch diệt
Tùy thuận được đến cảnh tịch diệt
Cũng không từ bỏ cõi chúng sinh
Được những trí vi diệu như vậy,
Không khởi các nghiệp tưởng hư vọng
Cũng không chấp trước các quả báo
Tất cả thế gian tùy duyên khởi
Không rời nhân duyên mà thấy pháp.
Cảnh giới như vậy tùy thuận đến
Xa lìa tất cả tưởng hư vọng
Bậc Thầy Điều Ngự khắp chúng sinh
Hiểu đầy đủ hồi hướng như vậy.
Này Phật tử! Pháp hồi hướng kho công đức vô tận thứ năm của Đại Bồ-tát là gì?

Đại Bồ-tát này tu căn lành sám hối, lìa tất cả nghiệp chướng.

Đối với căn lành của ba đời chư Phật và căn lành của chúng sinh trong ba đời cũng đều tùy hỷ.

Đối với các căn lành phát sinh do tôn trọng cung kính lễ bái cúng dường các Đức Như Lai, căn lành do khuyến thỉnh chư Phật, nghe Phật thuyết pháp, thì thọ trì ghi nhớ tu hành đúng lời dạy đi vào cảnh giới không thể nghĩ bàn. Căn lành vô tận của chư Phật ba đời, căn lành tu tập của tất cả Bồ-tát, căn lành vô thượng khi chư Phật ba đời giác ngộ.

Đối với các căn lành này, Đại Bồ-tát đều tùy hỷ; tùy hỷ rồi, an trú vào căn lành ấy. Chư Phật ba đời chuyển pháp luân thanh tịnh, độ vô lượng chúng sinh.

Đối với những căn lành mà chúng sinh đạt được ấy, Đại Bồ-tát cũng đều tùy hỷ chư Phật ba đời từ khi mới phát tâm tu Bồ-tát hạnh cho đến khi thành Phật rồi thị hiện Niết-bàn, đối với những căn lành đạt được trong thời gian đó, Bồ-tát cũng đều tùy hỷ.

Sau khi các Như Lai đó nhập Niết-bàn, những căn lành do thọ trì giữ gìn chánh pháp của chư Phật cho đến khi diệt hết; những căn lành do niệm đến cảnh giới của Phật, căn lành do tu tập theo cảnh giới của mình, cho đến căn lành của cảnh giới giác ngộ vô thượng, Đại Bồ-tát cũng đem các căn lành này hồi hướng tất cả.

Đại Bồ-tát suy nghĩ: "Đối với những căn lành này, nếu ta tu, học, tích tập, mở bày, tùy hỷ, đầy đủ, thành tựu, sự thực hành, sự đạt được, ghi nhớ đúng, thọ trì, kiên cố không hoại."

Những căn lành này được phát sinh từ vô lượng hạnh ở các thế giới trang nghiêm của Phật tận các kiếp từ quá khứ, được Phật biết rõ, Bồ-tát hiểu rõ, tùy chúng sinh mà phát khởi theo những ý muốn thanh tịnh, được Như Lai giữ gìn, Như Lai ra đời thành tựu những nghiệp thanh tịnh, sự phát khởi những nghiệp thanh tịnh của Bồ-tát Phổ Hiền. Các thế giới ấy, nếu có chúng sinh thành đạo Vô thượng, thì ta sẽ hiện năng lực tự tại, vì tất cả Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác tương lai ấy mà trang nghiêm các cõi Phật đồng với pháp giới, đồng với vô lượng, vô biên hư không pháp giới. Trong tất cả thế giới đến tận kiếp vị lai có tất cả chư Phật, các Đức Như Lai ấy thành tựu trí tuệ, ta sẽ thanh tịnh cõi Phật, trang nghiêm bằng các loại báu, tất cả đều tốt đẹp không nhàm chán. Trang nghiêm bằng hương thơm thượng hạng, trang nghiêm bằng các mưa hoa, trang nghiêm bằng các loại mây vải, trang nghiêm bằng tất cả kho công đức, trang nghiêm bằng trí tuệ của tất cả Như Lai, trang nghiêm tất cả cõi Phật, trang nghiêm không thể nêu bày hết, trang nghiêm bằng không thể nghĩ bàn các công đức, trang nghiêm bằng uy thần thanh tịnh của Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác, trang nghiêm các cõi Phật của tất cả chư Phật trong vị lai. Tất cả thế gian không thể thấy được, chỉ có mắt thanh tịnh của Bồ-tát mới thấy được.

Đại Bồ-tát tu tập căn lành thù thắng này, thể nhập tất cả pháp thanh tịnh, thọ trì tất cả pháp thanh tịnh cũng như biến hóa, thực hành tất cả các nghiệp thanh tịnh của Bồ-tát. Nhập vào Tam-muội tự tại không thể nghĩ bàn của Bồ-tát, ánh sáng trí tuệ của Phật chiếu sáng khắp thế gian. Như chư Phật vị lai làm nghiêm tịnh cõi Phật, chư Phật hiện tại làm nghiêm tịnh thế giới cũng như vậy. Nhiều loại trang nghiêm, đầy đủ thanh tịnh, đầy đủ công đức che khắp. Vô lượng sắc đẹp, hương thơm không thể nghĩ bàn, vô lượng các loại báu, vô lượng cây báu, vô số sự trang nghiêm, vô số cung điện, vô số âm thanh vi diệu, tùy theo Thiện tri thức mà hiển hiện vô cùng. Tất cả các loại trang nghiêm như hương, vòng hoa, hoa, hương bột, vật báu, vải

đẹp, phướn, tràng phan, lụa năm màu sắc, lan can báu, vô số lưới báu trắng giăng ở trên, vô số dòng nước, vô số mưa mây, âm thanh vi diệu vang ra khắp nơi. Đem vô lượng, vô số các vật trang nghiêm như vậy để trang nghiêm vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn thế giới của chư Phật.

Trong các thế giới ấy, hoặc có cõi Phật trang nghiêm, cõi Phật thanh tịnh, cõi Phật bình đẳng, cõi Phật hoàn hảo, cõi Phật công đức, cõi Phật thù thắng, cõi Phật an lạc, cõi Phật không hoại, cõi Phật vô tận, cõi Phật có vô lượng công đức không cùng tận, cõi Phật không thoái chuyển, cõi Phật không sợ hãi, cõi Phật ánh sáng, cõi Phật an lạc, cõi Phật không nhàm chán, cõi Phật chiếu khắp, cõi Phật chiếu sáng, cõi Phật vuông vức, cõi Phật đệ nhất, cõi Phật thắng, cõi Phật tối thắng, cõi Phật vi diệu, cõi Phật không gì sánh, cõi Phật không gì bằng, cõi Phật cao thượng, cõi Phật vô thượng, cõi Phật không gì bằng.

Đối với tất cả cõi Phật trang nghiêm như vậy của chư Phật trong ba đời, Đại Bồ-tát đem căn lành đều hồi hướng tất cả, làm cho tất cả cõi Phật đều thanh tịnh trang nghiêm. Như sự trang nghiêm trong một thế giới, cả trong ba đời tất cả cõi Phật cũng đều trang nghiêm đầy đủ như vậy, thanh tịnh khắp nơi, thanh tịnh tích tụ, cũng phát sinh đầy đủ sự trang nghiêm, giữ gìn sự trang nghiêm luôn luôn đầy đủ. Như trong một thế giới, vô lượng, vô biên thế giới đồng như pháp giới hư không đều được trang nghiêm bằng sự trang nghiêm của các cõi Phật trong ba đời. Công đức của cõi Phật, sự nhìn không chán của cõi Phật, vô lượng của cõi Phật, rộng lớn của cõi Phật, vô số của cõi Phật, không thể nghĩ bàn của cõi Phật, không gì hơn của cõi Phật, không thể khen ra hết của cõi Phật, sự vô biên của cõi Phật đều đầy đủ tất cả.

Đại Bồ-tát lại hồi hướng bằng cách tu hành theo tất cả cõi Phật như vậy, làm cho đều được sung mãn. Các Bồ-tát này đầy đủ tất cả công đức thanh tịnh, thành tựu trí tuệ, phân biệt hoàn toàn tất cả thế giới và chúng sinh giới. Vào pháp giới sâu xa, xả bỏ ngu si nhập vào thế giới không tịch. Thành tựu niệm Phật, niệm Pháp không nghĩ bàn, niệm Tăng thanh tịnh, thành tựu niệm Xả. Mặt trời pháp tròn đầy, ánh sáng trí tuệ chiếu khắp. Trí tuệ sâu xa vô ngại, sinh ta từ pháp tịch diệt vô sở hữu, sinh ra vô lượng Phật pháp thanh tịnh. Thành tựu căn lành thù thắng vi diệu, căn lành thanh tịnh, căn lành tối thắng, căn lành tăng thượng. Thành lập tâm giác ngộ vô thượng, tùy thuận hoàn toàn vào năng lực Như Lai, tâm quyết chí cầu Nhất thiết chủng trí. Sạch các nghiệp ma, rõ tánh chúng sinh, biết sự không tịch của pháp, xả ly điên đảo, trừ diệt ngu

si. Tu các căn lành, viên mãn đại nguyện, thành tựu vô lượng, vô biên công đức như vậy.

Bồ-tát có đầy trong các cõi ấy đều sinh ra từ vô lượng pháp môn, an trú ở tất cả công đức như vậy. Thành tựu căn lành thù thắng không gì sánh bằng, thường làm Phật sự. Bằng phương tiện thiện xảo được ánh sáng giác ngộ, đầy đủ trí tuệ của pháp giới không ngăn ngại. Một thân ở đầy tất cả pháp giới, hiện năng lực tự tại, thành tựu cảnh giới đại trí Nhất thiết trí. Bằng phương tiện thiện xảo sinh ra trí tuệ, phân biệt vô lượng pháp giới. Đến khắp các cõi mà không lệ thuộc, tâm tịnh như hư không, phân biệt được hết tất cả pháp giới. Đối với Tam-muội Chánh thọ không thể nghĩ bàn của các Bồ-tát thì có thể nhập và xuất bằng phương tiện thiện xảo, đạt đến Nhất thiết trí, trú ở các cõi Phật, khéo biết rõ ràng thần thông của Phật, có thể phân biệt vô số các pháp sâu xa vi diệu mà không khiếp sợ. Tùy thuận căn lành chư Phật ba đời, chiếu khắp pháp giới của tất cả Như Lai, thọ trì được hết tất cả chánh pháp của chư Phật giảng dạy. Có thể trình bày không thể nghĩ bàn âm thanh thanh tịnh, có thể phân biệt rõ vô số ngôn ngữ văn pháp, đắc đạo Vô thượng, địa vị tự tại của Phật. Có thể ở khắp tất cả thế giới mà không bị chướng ngại. Bao gồm tất cả các pháp không tranh cãi, tâm không hư vọng, không bị nhiễm trước, tu tập tâm giác ngộ rộng lớn, trí tuệ, hiểu rõ tùy lúc ứng hóa bằng nhiều phương pháp, hiểu rõ nghĩa chân thật diễn thuyết đầy đủ, thành tựu vô lượng công đức như vậy.

Các Đại Bồ-tát trang nghiêm thế giới ở khắp pháp giới bằng các loại trang nghiêm. Thuận theo chỗ ở, tu tập hoàn hảo thuần tịnh không tạp, thanh tịnh khắp cả điềm nhiên yên tịch. Ở một chỗ nhỏ nhất của cõi Phật có vô lượng Bồ-tát, có vô số Bồ-tát, không thể nghĩ bàn Bồ-tát, không thể kể hết Bồ-tát, không thể lường hết Bồ-tát, không thể tính Bồ-tát, không thể tận cùng Bồ-tát, không giới hạn Bồ-tát, không thể nêu bày hết Bồ-tát, không thể nêu bày, không thể nêu bày hết Bồ-tát. Như một chỗ nhỏ trong một cõi Phật với vô số Đại Bồ-tát như vậy, thì khắp tất cả thế giới nhiều như hư không pháp giới có đầy các Đại Bồ-tát như vậy.

Đại Bồ-tát dùng các căn lành phương tiện hồi hướng. Hồi hướng đến tất cả cõi Phật, tất cả Đại Bồ-tát, tất cả Như Lai, tất cả Vô thượng Bồ-đề, tất cả đại nguyện, tất cả đạo xuất ly, tất cả chúng sinh tịnh, tất cả thế giới thường thấy Như Lai. Như Lai thọ mạng vô lượng, chuyển pháp luân không thoái đồng với pháp giới.

Đại Bồ-tát dùng căn lành hồi hướng như vậy, khiến tất cả cõi Phật

thanh tịnh, khiến tất cả chúng sinh giới thanh tịnh, khiến tất cả Bồ-tát thanh tịnh, khiến tất cả chư Phật ở khắp thế giới, khiến Pháp thân thanh tịnh của Như Lai ở khắp tất cả các cõi Phật.

Đại Bồ-tát đem những hồi hướng không gì sánh bằng như vậy hướng đến Nhất thiết trí, tâm tịnh như hư không, bất động như mặt đất, nhập vào hồi hướng không thể nghĩ bàn, quán sát tất cả nghiệp báo đều là tịch diệt, vô tận công đức hồi hướng, bình đẳng tùy thuận tất cả pháp giới.

Đại Bồ-tát thực hành hồi hướng như vậy rồi, không vọng tưởng chấp thủ ngã và ngã sở; không vọng tưởng chấp thủ ngã và các Phật pháp; không vọng tưởng chấp thủ cõi Phật và sự thanh tịnh của cõi Phật; không vọng tưởng chấp thủ chúng sinh và giáo hóa chúng sinh; không vọng tưởng chấp thủ nghiệp và nghiệp báo; không chấp trước ý nghiệp và quả báo của nghiệp; không phá hoại nhân quả; không chấp thủ pháp có, không phá hoại pháp có; sinh tử chẳng tạp loạn, Niết-bàn chẳng tịch tĩnh. Cảnh giới của Như Lai thì không do người làm, không pháp nào cao thượng bằng.

Đại Bồ-tát phát khởi các căn lành như vậy, quyết định hồi hướng, thành thục đầy đủ. Quán bình đẳng về các tướng, nắm rõ các cảnh giới phân biệt đo lường, lìa các hư vọng mà không có sự chấp trước.

Đại Bồ-tát bằng căn lành hồi hướng như vậy rồi, được căn lành vô tận, thường niệm tất cả chư Phật trong ba đời, được tất cả căn lành vô tận. Độ vô lượng Bồ-tát đắc vô tận căn lành; làm thanh tịnh các cõi Phật được vô tận căn lành; thanh tịnh cảnh giới chúng sinh được vô tận căn lành; vào pháp giới sâu xa được vô tận căn lành; tu tập tâm vô lượng thanh tịnh như hư không được vô tận căn lành; hiểu rõ các cảnh giới của tất cả chư Phật được vô tận căn lành; tu tập tất cả tịnh nghiệp của Bồ-tát được vô tận căn lành; thông đạt ba đời được vô tận căn lành. Đem những căn lành như vậy mà hồi hướng thì có thể độ thoát hết tất cả chúng sinh. Nhập vào cảnh giới chúng sinh mà không thấy chúng sinh nên hồi hướng. Hiểu rõ tất cả pháp không thấy có thọ mạng nên hồi hướng. Biết sự chân thật của các pháp không có tự tại nên hồi hướng. Tất cả các pháp không có phước già-la nên hồi hướng. Quán sát tất cả pháp xa lìa các tức giận tranh cãi nên hồi hướng. Tất cả các pháp từ nhân duyên sinh không có cố định nên hồi hướng. Biết sự chân thật của các pháp không bị chấp trước nên hồi hướng. Không đắm nhiễm tất cả cảnh giới của Phật nên hồi hướng. Không chấp thủ tướng kiên cố của hạnh Bồ-tát nên hồi hướng. Phân biệt liễu tri tất cả cảnh giới là không, chẳng thật có, nên hồi hướng.

Đại Bồ-tát hồi hướng như vậy, mắt chẳng bao giờ thấy cõi Phật bất

tịnh, cũng không thấy chúng sinh có tướng khác nhau. Hành pháp nhưng không thấy pháp, đi vào trí không chỗ vào, hiểu rõ tất cả cũng như hư không. Đối với thân Như Lai được tất cả pháp, thành tựu viên mãn vô lượng các năng lực công đức, đầy đủ căn lành đến tất cả chỗ làm an lạc cho chúng sinh. Ngay trong từng ý niệm, Đại Bồ-tát này đạt được không thể nêu bày, không thể nêu bày hết địa vị mười học, đầy đủ tất cả các căn lành thanh tịnh, có thể bảo hộ tất cả chúng sinh.

Đại Bồ-tát ấy thành tựu kho báu công đức như ý, đến đâu cũng làm nghiêm tịnh tất cả cõi Phật ở đó, khiến cho không thể nêu bày, không thể nêu bày hết chúng sinh an trú và giữ gìn các năng lực công đức.

Đại Bồ-tát khi hồi hướng như vậy, bằng uy lực của hồi hướng này, tất cả hành động không gì sánh bằng, tất cả thế gian không thể phá hoại, uy trấn các ma làm cho khuất phục tất cả. Thành tựu đầy đủ công đức bất thoái, vô lượng đại nguyện đều được thành tựu, tâm rộng lớn như Nhất thiết trí. Ngay trong một niệm có thể đến khắp tất cả cõi Phật, được vô lượng trí học, liễu tri tất cả cảnh giới của chư Phật, luôn thọ trì tất cả pháp của Phật, có vô lượng, vô biên đại trí tuệ. Năng lực của Bồ-tát mới phát tâm Bồ-đề rộng lớn như hư không các pháp giới.

Này Phật tử! Đây là pháp hồi hướng thứ năm, kho tàng công đức vô tận của Đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát an trú vào hồi hướng kho tàng công đức vô tận này rồi, lại có mười kho tàng công đức vô tận.

Đó là:

1. Kho tàng công đức vô tận thường gặp chư Phật, một lỗ chân lông, thấy được vô lượng, vô số chư Phật.

2. Nhập vào kho tàng công đức pháp vô tận. Bằng trí tuệ Như Lai, quán bình đẳng tất cả pháp tức là một pháp.

3. Thọ trì chánh niệm kho tàng công đức vô tận, nghe tất cả chánh pháp của Phật dạy, đều ghi nhớ không quên.

4. Được kho tàng công đức tuệ vô tận, đối với kinh pháp của tất cả Như Lai giảng dạy, có thể tuần tự hiểu câu nghĩa.

5. Kho tàng công đức cảnh giới vô tận, có thể phân biệt tất cả cảnh giới của pháp.

6. Kho tàng công đức nguyện vô tận của Phật, trí tuệ như hư không, khắp tất cả các pháp ba đời.

7. Kho tàng công đức của công đức vô tận, đầy khắp tất cả các chúng

sinh, ý vẫn không cùng tận.

8. Kho tàng công đức trí tuệ vô tận, trừ diệt tất cả ngu si ám chướng của tất cả chúng sinh.

9. Kho tàng công đức biện tài vô tận, khiến cho tất cả chúng sinh đều hiểu rõ tất cả Phật pháp là bình đẳng không có hai.

10. Kho tàng công đức vô tận của mười Lực, bốn Sự không sợ, tu tập đầy đủ hạnh của Bồ-tát, nhận lấy địa vị Pháp vương, được Nhất thiết trí.

Này Phật tử! Đây gọi là Đại Bồ-tát được mười kho công đức vô tận. Đem kho công đức vô tận này đều hồi hướng đến tất cả công đức.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tràng nhìn khắp mười phương, nói kệ rằng:

Bồ-tát thành tựu sức trực tâm
Được tự tại đối với các pháp
Tùy hỷ những công đức đạt được
Hồi hướng bằng phương tiện vô ngại.
Các Bậc Tối Thắng cả ba đời
Nghiêm tịnh cõi Phật và thế gian
Đầy đủ các công đức thù thắng
Hồi hướng cõi tịnh đều như vậy.
Tất cả pháp tối thắng ba đời
Bồ-tát đều phân biệt đúng đắn
Tâm tịnh giữ gìn tất cả pháp
Như vậy, trang nghiêm các cõi Phật.
Cùng tận vô lượng kiếp ba đời
Khen công đức của một cõi Phật
Các kiếp ba đời có thể hết
Công đức cõi Phật vô cùng tận.
Như vậy, tất cả các cõi Phật
Các Bậc Tối Thắng đều nghiêm tịnh
Bồ-tát nghiêm tịnh tất cả cõi
Cũng như tất cả Bậc Đạo Sư,
Chân Phật tử ấy, tâm thanh tịnh
Đều hóa sinh từ pháp Như Lai
Bằng các công đức tâm trang nghiêm
Đầy khắp tất cả các cõi Phật.
Các Bồ-tát ấy đều đầy đủ
Vô lượng các tướng trang nghiêm thân

Tất cả biện tài đều thông suốt
Không chỉ cùng tận như biển lớn,
Quán sát cảnh giới, tâm bình đẳng
An trú nơi tất cả Tam-muội
Thành tựu tâm thanh tịnh vô cùng
Ánh sáng chiếu khắp cõi mười phương,
Như vậy không sót cõi Phật nào
Các Bồ-tát này đều có khắp
Chưa từng nghĩ đến thừa Thanh văn
Và cũng chẳng cầu đạo Duyên giác.
Bồ-tát với tâm thanh tịnh ấy
Căn lành hồi hướng các chúng sinh
Khiến khắp chúng sinh thành Chánh giác
Đầy đủ pháp chư Phật ba đời,
Tất cả ma vương khắp mười phương
Uy đức Bồ-tát thu phục hết
Dũng mãnh vững vàng, ma chẳng hoại
Quyết định tu hành pháp cứu cánh.
Bồ-tát đầy đủ các nguyện lực
Hồi hướng công đức không chướng ngại
Vào sâu kho công đức vô tận
Quả báo ba đời không cùng tận.
Quán sát hoàn toàn tất cả pháp
Liễu tri tánh nó không tự tại
Đã phân biệt rõ không, vô ngã
Thế nên không chấp thủ nghiệp báo.
Không có sắc pháp và vô sắc
Cũng không có tưởng, chẳng không tưởng
Cũng không có pháp và vô pháp
Tất cả các pháp không thật có,
Cũng không chẳng có hay chẳng không
Cũng chẳng nhân hay chẳng không nhân
Đối với tất cả các duyên ấy
Tâm Bồ-tát hiểu, không nhiễm trước,
Tất cả ngôn ngữ của chúng sinh
Đều hiểu rõ nhưng không chấp trước
Biết rõ pháp xây dựng thế gian
Xác định các pháp không có ngã,

Bình đẳng quan sát các chúng sinh
Hiểu rõ các pháp không hai tướng
Quán sát ba đời không sai khác
Các nghiệp cõi Phật cũng như vậy.
Bồ-tát biết hồi hướng như thế
Tùy theo hành động sinh công đức
Biết rõ tánh chân thật chư Phật
Hiểu rõ diệu pháp của chư Phật.
Bồ-tát hồi hướng tịnh như vậy
Tâm phân biệt rõ, khéo tư duy
Liễu tri tự tánh đều vô tánh
Đối với các pháp, không lệ thuộc.
Bao gồm tất cả các cảnh giới
Hồi hướng đến tất cả chúng sinh
Trừ diệt tất cả ngu si ám
Giác ngộ như như tánh chân thật.
Đối với tất cả kiến hư vọng
Bồ-tát diệt hết chẳng còn gì
Xa lìa các phiền não thế gian
Đạt đến nơi hoàn toàn mát mẻ,
Không hoại tất cả các pháp tánh
Hiểu rõ chân thật không sự sinh
Thông hiểu các pháp như âm vang
Đối với tất cả không chấp trước.
Liễu tri chúng sinh cả ba đời
Đều từ nhân duyên mà sinh ra
Hiểu hết các phiền não tập khí
Không hoại tánh chân thật các pháp,
Hiểu rõ tánh nghiệp chẳng phải nghiệp
Cho nên không hoại các tánh nghiệp
Và cũng chẳng hoại quả báo nghiệp
Tuyên dương tán thán pháp Duyên khởi.
Sự sinh chúng sinh chẳng có sinh
Cũng chẳng lưu chuyển trong sinh tử
Không chấp chúng sinh nói chúng sinh
Chỉ khéo tùy thuận với thế gian.

-oOo-

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 16

Phẩm 21: Mười Hồi Hướng Của Bồ-Tát Kim Cang Tràng (Phần 3)

Này Phật tử! Thế nào là hồi hướng thứ sáu, tùy thuận tất cả căn lành kiên cố của Đại Bồ-tát?

Đại Bồ-tát này, nếu khi làm vua thì được đất nước cường thịnh bình an, giàu có, vui vẻ, chiến thắng kẻ địch, trị nước bằng chánh đạo đúng pháp, công lao trùm cả thiên hạ, đạo đức khắp mười phương, các nước đều quy thuận không dám trái lệnh, không cần dùng binh khí mà tự nhiên thái bình, giúp đỡ chúng sinh bằng bốn pháp Nhiếp, là bậc Thánh vương chuyển luân đầy đủ bảy báu.

Đại Bồ-tát này sống an ổn với công đức quyền lực ấy, quyến thuộc hòa thuận không thể bị phá hoại, uy dũng tuấn tú nhất, nhìn không chán, không có các điều ác, đầy đủ công đức. Tướng mạo xinh đẹp khôi ngô đặc biệt, thân thể cân đối các chi tiết đều hoàn hảo, tươi thắm sạch sáng, ai thấy đều hoan hỷ. Sức khỏe mạnh mẽ, không thể bị phá hoại, thân thể cường tráng như vua trời Na-la-diên. Lìa các nghiệp chướng, được nghiệp thanh tịnh, tu hành đầy đủ, bố thí tất cả. Như bố thí thức ăn uống với các mùi vị thơm ngon, xe cộ, y phục, các vòng hoa đẹp, hương thơm, hương xoa, chỗ ngồi, chỗ nằm, chỗ ở, nhà ở đèn sáng, thuốc thang, vật dụng quý báu, xe báu sang trọng, voi ngựa chúa quý báu, tòa ngồi quý báu, lọng, phướn, tràng phan, các loại quý báu, vật dụng xinh đẹp, mão trời thanh tịnh, minh châu trong búi tóc. Nếu thấy kẻ tù phạm bị các khổ sở thì sinh tâm đại Bi, bỏ ra các kho tàng, vợ con quyến thuộc, đem thân vào ngục để cứu khổ chúng sinh. Thấy người tù bị đưa đến chỗ chết thì lấy mạng sống của mình thay thế cho họ. Nếu có người xin ngọc sáng trong búi tóc trên đỉnh đầu, xin da, mắt, tai, mũi, răng, đầu, tay, chân, thì liền lấy máu trong thân ra, tủy, thịt, tim, ruột, thận, gan, phổi, chi tiết của thân thể, xương, dạ dày, da mỏng, ngón tay, ngón chân, thịt nối giữa các ngón, móng tay để cho. Vì cầu chánh pháp mà nhảy thân vào hầm lửa; vì cầu pháp mà toàn thân phải

chịu vô số điều khổ; vì pháp khó được gặp vậy.

Vị ấy có thể từ bỏ tất cả làng xóm, thành phố lớn nhỏ, đất nước, bốn biển hay cả mặt đất, quốc gia sung túc, nhân dân phồn thịnh, vườn rừng, ao hồ, cây cối sum suê với vô số sự xinh đẹp, thiên hạ thái bình không có oán địch, ngôi vua đầy quyền lực, từ bỏ tất cả các nghiệp ác giết hại, để ban khắp tất cả sự không sợ hãi. Nếu thấy có người giết hại thú vật và loài người làm cho tàn khuyết thì phát tâm Từ bi mà cứu giúp cho. Bằng âm thanh to lớn bảo khắp mọi người để họ nghe danh hiệu Phật. Hoặc cho cả mặt đất xây dựng điện thờ Phật, phòng chư Tăng để làm ruộng phước cho Thánh chúng Bồ-tát. Hoặc xây dựng tôn miếu đáp ứng cho tất cả. Hoặc cho người phục vụ cung cấp đến tất cả ruộng phúc như Tam bảo, Cha mẹ, Thiện tri thức. Hoặc đem thân bố thí cho tất cả người phục vụ, hoặc đem tự thân bảo hộ chư Phật, hoặc đem tự thân cho hết tất cả chúng sinh. Thường đem thân mình phụng sự chư Phật; bố thí cả đất nước và kinh đô cùng thành phố lớn xinh đẹp.

Lại đem cho nữ báu, người phục vụ, thân thuộc, vợ con, trai gái. Hoặc bố thí nhà cửa, với khu vườn chơi xinh đẹp nhiều hình thức; hoặc tổ chức vô số hội bố thí cho đại chúng, xa lìa các ác, làm tịnh cho chúng sinh, bỏ hết tất cả dụng cụ sinh hoạt, không còn luyến tiếc, không cầu quả báo, xả bỏ tất cả. Nếu có chúng sinh, loài người hay phi nhân, bần tiện hay phú quý, hoặc thiện hay ác, các loại ruộng phước, ở các nơi xa gần đều đi đến. Hoặc có người tự đến cầu xin, hoặc không có người đến cầu xin, Bồ-tát ấy đều cho tất cả không có tham tiếc.

Vị ấy suy nghĩ: "Phải giữ gìn tùy thuận tất cả căn lành kiên cố hồi hướng; giữ gìn trọn vẹn sắc tùy thuận tất cả căn lành kiên cố hồi hướng; giữ gìn trọn vẹn thọ, tưởng, hành, thức tùy thuận tất cả căn lành kiên cố hồi hướng; giữ gìn quốc độ tùy thuận tất cả căn lành hồi hướng; giữ gìn người tài giỏi tùy thuận tất cả căn lành kiên cố hồi hướng; giữ gìn quyến thuộc tùy thuận tất cả căn lành hồi hướng; giữ gìn tài lợi tùy thuận tất cả căn lành hồi hướng, giữ gìn tất cả bố thí tùy thuận tất cả căn lành hồi hướng."

Đại Bồ-tát hồi hướng với các căn lành như vậy rồi, suy nghĩ: "Sự thực hành bố thí của ta vì giải thoát chứ không tham lam, chấp trước, ô nhiễm. Tâm ta ngay thẳng chân thật không bị tham tiếc. Nguyện đem công lực công đức bố thí này, khiến cho tất cả chúng sinh được trí tuệ lớn, tâm không chướng ngại. Biết và thấy thức ăn không bị tham đắm, chỉ nhận lấy pháp thực xa lìa vật thực. Trí tuệ viên mãn, giữ gìn căn lành, Pháp thân, Trí thân thanh tịnh đi khắp, vì hóa độ chúng sinh nên thị hiện ăn vật thực."

Khi bố thí thức ăn uống, Đại Bồ-tát hồi hướng như vầy:

–Nhờ căn lành này khiến cho tất cả chúng sinh được uống nước cam lộ pháp, thành Bồ-tát đạo, trừ diệt khát ái, thường ưa Đại thừa, lìa năm ái dục, được pháp ái thanh tịnh, nhu hòa của Pháp thân, Tam-muội chế ngự tâm chưa từng tán loạn, vào biển trí tuệ, nổi mây pháp lớn, mưa pháp cam lộ.

Đây là căn lành hồi hướng của Đại Bồ-tát khi bố thí thức uống.

Đại Bồ-tát bố thí các vị như là cay, chua, mặn, nhạt, ngọt, đắng. Bằng vô lượng thức ăn thơm ngon, ăn không chán, làm cho bốn đại chủng được điều hòa an lạc, bồi bổ cả thân thể, sức lực cường tráng, phát tâm hoan hỷ, các căn sạch sáng, duy trì nội thân, nuôi dưỡng điều hòa, da dẻ tươi nhuận, tất cả các độc hại không phá hoại được, tiêu diệt các bệnh, được pháp không bệnh hoạn.

Khi Đại Bồ-tát bố thí vô lượng, vô số các vị ngon như vậy, hồi hướng như vầy:

–Đem căn lành khiến cho tất cả chúng sinh được tướng của vị thượng hạng, cam lộ mỹ mãn; khiến cho tất cả chúng sinh tâm được an trú ở vị của pháp với trí tuệ sâu xa, biết tất cả nghiệp của các vị; khiến cho tất cả chúng sinh đều được vô lượng pháp vị sâu xa vi diệu, trí hiểu pháp giới, an trú ở thật tế, đến thành của pháp; làm cho tất cả chúng sinh được mây pháp làm mưa khắp cả pháp giới; làm cho điều phục thành thục tất cả chúng sinh khiến cho tất cả đều được vị thắng trí, pháp ái vô thượng, thân tâm nhu hòa; khiến tất cả chúng sinh được tướng của vị thượng hạng, không chấp trước vào các vị, tu tập tất cả các nguyện của Phật pháp; khiến cho tất cả chúng sinh được hòa hợp hoàn toàn cùng được một pháp vị, sinh ra các pháp Phật, pháp không hai; khiến tất cả chúng sinh được vị vô ngại, đối với thừa Nhất thiết trí được không thoái chuyển; khiến cho tất cả chúng sinh được tất cả pháp vị không tạp của Phật, có thể phân biệt hoàn toàn các căn; làm cho tất cả chúng sinh được pháp vị sung mãn, an trú đầy đủ ở Phật pháp không ngại.

Đây là căn lành hồi hướng khi Đại Bồ-tát bố thí các vị, khiến cho tất cả chúng sinh đều được đầy đủ thân trí tuệ vô ngại.

Khi Đại Bồ-tát bố thí xe cộ, hồi hướng như vầy:

–Đem căn lành này, khiến tất cả chúng sinh cỡi xe Nhất thiết trí; đầy đủ xe lớn, xe không bị hư hoại, xe thắng, xe cao thượng, xe rất nhanh, xe rất mạnh, xe thành tựu công đức, xe ra khỏi thế gian, xe sinh ra vô lượng các Bồ-tát, viên mãn các công đức.

Đây là căn lành hồi hướng của Đại Bồ-tát khi bố thí xe cộ.

Khi Đại Bồ-tát bố thí y phục, hồi hướng như vầy:

–Đem căn lành này khiến tất cả chúng sinh được pháp phục xấu hổ e sợ để che thân, không còn hình dáng xấu xí; được xinh đẹp khôi ngô, dung nhan tươi thắm, thân thể mềm mại; được hỷ lạc bậc thượng về thân, lạc của chư Phật, được vô lượng Pháp thân ứng với tất cả, trí Nhất thiết chủng thanh tịnh tối thượng.

Đây là căn lành hồi hướng của Bồ-tát khi bố thí y phục.

Khi Đại Bồ-tát bố thí các loại hoa, hoa thơm tươi đẹp, hoa nhiều màu sắc, hoa rất vừa ý, hoa tuyệt mỹ, hoa thích không chán, hoa trong các mùa, hoa trời, hoa người, hoa mọi người yêu thích, hoa thơm vô cùng. Với các loại hoa như vậy, Đại Bồ-tát đem cúng dường hết đến chư Phật trong hiện tại khắp mười phương. Sau khi Phật diệt độ thì cúng dường tháp miếu, người bố thí pháp, Tỳ-kheo Tăng bảo, tất cả Bồ-tát, các Thiện tri thức, Thanh văn, Duyên giác, cha mẹ thân tộc, cho đến tự thân đem cho những người bần tiện.

Khi Đại Bồ-tát bố thí hoa, hồi hướng như vầy:

–Đem căn lành này khiến cho tất cả chúng sinh được hoa chánh định của chư Phật, nở rộ thanh tịnh, các hoa diệu pháp từ tâm sinh ra; khiến cho tất cả chúng sinh nhìn không chán, được pháp ái của Phật; khiến cho tất cả chúng sinh không bao giờ bị tán loạn, đầy đủ tất cả hạnh nghiệp thanh tịnh; khiến tất cả chúng sinh thường nhớ đến Thiện tri thức, tâm không thay đổi; khiến tất cả chúng sinh viên mãn đại nguyện, quyết định dự vào bậc vua trí vô thượng; khiến tất cả chúng sinh sinh mặt trời trí tuệ, xua tan tất cả tối tăm ngu si; khiến tất cả chúng sinh như trăng tròn sáng, trăng giác ngộ lớn dần, nở hoa công đức; khiến tất cả chúng sinh vào biển báu lớn gặp Thiện tri thức, đầy đủ thành tựu tất cả căn lành.

Đây là Đại Bồ-tát đem căn lành hồi hướng khi bố thí hoa, khiến cho tất cả chúng sinh đều được diệu trí thanh tịnh vô ngại.

Đại Bồ-tát khi bố thí vòng hoa, hồi hướng như vầy:

–Đem căn lành này khiến tất cả chúng sinh được mọi người thích ngắm, thấy đều hoan hỷ, liền thân thiện ngay, thấy đều yêu mến, thấy thì rời phiền não, đều được thấy chư Phật, được Nhất thiết tịnh trí.

Đây là căn lành hồi hướng của Bồ-tát khi bố thí vòng hoa.

Đại Bồ-tát khi bố thí hương thơm, hồi hướng thế này:

–Đem căn lành này khiến cho tất cả chúng sinh đầy đủ hương giới.

Được giới không hư hoại, giới không tạp nhạp, giới lìa cấu bẩn, giới lìa nghi, giới lìa trói buộc, giới mát mẻ, giới không phạm, giới vô lượng, giới vô thượng, giới lìa thế gian, giới rốt ráo đến bờ kia của Bồ-tát; khiến cho các chúng sinh thành tựu đầy đủ thân giới của Phật.

Đây là Đại Bồ-tát hồi hướng căn lành khi bố thí hương thơm, khiến cho tất cả chúng sinh thành tựu đầy đủ thân giới vô ngại.

Khi Đại Bồ-tát bố thí hương xoa, hồi hướng như vầy:

–Nguyện đem căn lành này khiến tất cả chúng sinh có hương bố thí tỏa khắp, từ bỏ tất cả sở hữu; khiến tất cả chúng sinh được hương giới thanh tịnh của Phật; khiến cho chúng sinh được hương nhẫn nhục tỏa khắp, xa lìa tâm độc hại; khiến cho tất cả chúng sinh được hương thơm tinh tấn tỏa ra khắp nơi, siêng tu tập Đại thừa bằng thệ nguyện trang nghiêm; khiến tất cả chúng sinh được hương định tỏa khắp, đầy đủ Tam-muội hiện tiền của chư Phật, khiến cho tất cả chúng sinh được hương tuệ tỏa khắp, trong một niệm được trí vương vô thượng; khiến tất cả chúng sinh được hương pháp tỏa khắp thành tựu pháp không sợ vô thượng, khiến cho tất cả chúng sinh được hương đức tỏa khắp, thành tựu tất cả trí tuệ công đức; khiến cho tất cả chúng sinh được diệu hương Bồ-đề vô thượng tỏa khắp, được mười Lực của Phật đạt đến bờ kia; khiến cho tất cả chúng sinh được hương pháp Bạch tịnh tỏa khắp, đoạn trừ tất cả pháp bất thiện.

Đây là Đại Bồ-tát hồi hướng căn lành khi bố thí hương xoa.

Đại Bồ-tát khi bố thí chỗ ngồi nằm, hồi hướng thế này:

–Nguyện đem căn lành này, khiến cho tất cả chúng sinh được chỗ ngồi báu cõi trời, ở nơi giường tuệ; khiến cho tất cả chúng sinh được tòa báu của Hiền thánh, bỏ ý phàm phu, tu tập tâm giác ngộ; khiến cho tất cả chúng sinh được tòa an lạc, lìa khổ sinh tử; khiến cho tất cả chúng sinh được chỗ ngồi tối thượng, thấy thần lực tự tại của các Như Lai; khiến cho tất cả chúng sinh được chỗ ngồi bình đẳng, tâm chiếu khắp tất cả các pháp; khiến cho tất cả chúng sinh được chỗ ngồi tối thắng, được nghiệp vô thượng, xa lìa thế gian; khiến cho tất cả chúng sinh được chỗ ngồi an ổn, thân chứng tất cả các pháp sâu xa; khiến cho tất cả chúng sinh được chỗ ngồi thanh tịnh, tu tập cảnh giới tịnh trí của Như Lai; khiến cho tất cả chúng sinh được chỗ ngồi ổn định, được Thiện tri thức luôn giúp đỡ; khiến cho tất cả chúng sinh được tòa Sư tử, được đầy đủ chỗ ngồi không sợ của Như Lai.

Đó là căn lành hồi hướng khi bố thí chỗ ngồi của Đại Bồ-tát, khiến

tất cả chúng sinh tu tập niệm tuệ chế ngự các căn.

Khi Đại Bồ-tát bố thí chỗ ở, hồi hướng như thế này:

–Nguyện đem căn lành này, khiến tất cả chúng sinh đều được cõi Phật nghiêm tịnh của Như Lai, tu tập công đức trang nghiêm cõi Phật, an trú vào cảnh giới Tam-muội sâu xa. Đối với chỗ ở ấy không bị lệ thuộc, phân biệt hoàn toàn tất cả chỗ ở, xa lìa chỗ ở theo thế gian, ở vào chỗ ở của Phật, nắm rõ tất cả chỗ ở của chư Phật, đạo lớn rốt ráo, ở nơi hoàn toàn an lạc, tu tập vô lượng căn lành thanh tịnh, chưa từng rời bỏ chỗ ở vô thượng của Phật.

Đây là căn lành hồi hướng khi bố thí chỗ ở của Đại Bồ-tát, khiến tất cả chúng sinh an lạc lợi ích cứu hộ tất cả.

Khi bố thí phòng ở và nhà, Đại Bồ-tát hồi hướng như vầy:

–Nguyện đem căn lành này khiến cho tất cả chúng sinh được lợi ích an lạc do chánh niệm tư duy; khiến cho tất cả chúng sinh nương tựa vào Như Lai, vào bậc Đại trí, Thiện tri thức, bậc Tôn trọng, thiện hạnh, đại Từ, đại Bi, nương vào sáu pháp Ba-la-mật, vô lượng tâm Bồ-đề, nương vào tất cả đạo Bồ-tát để sống.

Đây là căn lành hồi hướng khi bố thí phòng và nhà ở của Đại Bồ-tát, khiến cho chúng sinh thành tựu đầy đủ trí tuệ thanh tịnh, công đức các thần thông.

Khi bố thí đèn sáng như: đèn bơ, đèn dầu, đèn báu, đèn ma-ni, đèn sơn vẽ, đèn lửa, đèn hương trầm thủy, đèn hương chiên-đàn, đèn tất cả các loại hương thơm nhất, đèn với vô số màu sắc rực rỡ. Khi đem vô số đèn sáng như vậy bố thí, Bồ-tát hồi hướng thế này:

–Nguyện bằng căn lành này, làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, bảo hộ tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh được vô lượng ánh sáng chiếu ra tất cả pháp của Như Lai.

Được hào quang sáng trong chiếu ra tất cả sắc đẹp, được hào quang xa lìa ngu si, biết rõ ràng bất luận cảnh giới chúng sinh nào.

Được hào quang vô lượng, hào quang thanh tịnh của Pháp thân chiếu khắp tất cả.

Được quang minh chiếu khắp, được không thoái chuyển đối với Phật pháp, được quang minh của Phật chiếu đến vô lượng cõi Phật, được quang minh vô ngại bằng một quang minh chiếu sáng khắp cả pháp giới, được quang minh vô lượng chiếu khắp tất cả các cõi Phật không gián đoạn.

Được phướn chúa quang minh, đèn phướn tuệ quang chiếu khắp thế

gian; được hào quang vô lượng màu sắc, phóng hào quang tự tại chiếu sáng tất cả cõi.

Đây là căn lành hồi hướng của Đại Bồ-tát khi bố thí đèn sáng đều làm lợi ích tất cả chúng sinh, làm an lạc cho tất cả chúng sinh.

Theo tất cả căn lành, tùy thuận thuận theo tất cả chúng sinh, căn lành bảo hộ tất cả chúng sinh, căn lành thí khắp cho khắp chúng sinh, căn lành từ mẫn thương tưởng đến chúng sinh, căn lành che khắp che mát tất cả chúng sinh, căn lành bố thí mỹ mãn cho chúng sinh. Vào khắp tất cả cảnh giới căn lành, căn lành bình đẳng bình đẳng với chúng sinh, căn lành trí tuệ phân biệt tất cả.

Đây là căn lành hồi hướng của Đại Bồ-tát khi bố thí đèn sáng, khiến cho tất cả chúng sinh được hồi hướng không ngại, an trú vào tất cả căn lành thanh tịnh sáng suốt.

Khi bố thí thuốc thang, Đại Bồ-tát hồi hướng thế này:

–Nguyện bằng căn lành này, khiến cho các chúng sinh xa lìa các chướng ngại, các bệnh về thân. Được Pháp thân thanh tịnh của Như Lai; được như tánh của thuốc trừ diệt tất cả bệnh bất thiện của chúng sinh; được vị thuốc A-dà-đà đứng vững trong địa vị bất thoái của Bồ-tát; được thuốc của Như Lai nhổ hết tất cả gai độc phiền não; được gần Hiền thánh trừ sạch phiền não được hạnh thanh tịnh; được ý như vua thuốc chưa từng nhàm chán tất cả thiện pháp; thành tựu đầy đủ cây thuốc bất hoại đối trị tất cả bệnh bất thiện, trừ sạch gai bệnh; được tất cả hào quang trí tuệ; được hiểu hết các pháp đối trị của thế gian, tùy theo căn cơ chúng sinh mà trị các bệnh.

Đại Bồ-tát đem căn lành bố thí thuốc hồi hướng như vậy rồi, nhờ căn lành này khiến cho tất cả chúng sinh xa lìa các bệnh, an ổn không bệnh hoạn, thanh tịnh đầy đủ, được pháp không bệnh của Như Lai; khiến tất cả chúng sinh nhổ cây gai bệnh, được thân vô tận, núi kim cang cũng không thể phá hoại, vững chắc đầy đủ tất cả các năng lực. Được thuốc pháp vô thượng của chư Phật, được thần lực của Phật với Pháp thân tự tại.

Đây là căn lành hồi hướng khi bố thí thuốc của Đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát bố thí tất cả các vật dụng như bồn bằng vàng ròng đựng các loại báu; bồn bằng bạc trắng đựng đầy các loại báu; bồn bằng lưu ly đựng đầy các vật báu; bồn bằng pha lê đựng đầy các loại báu vật xinh đẹp; bồn bằng xa cừ đựng đầy ngọc báu đỏ; bồn bằng mã não đựng đầy các báu bằng dạ quang san hô; bồn bằng ngọc đựng đầy các thức ăn thơm ngon; bồn chiên-đàn đựng đầy các loại vải báu; bồn bằng kim cang đựng đầy các loại hương thơm. Vô lượng, vô số các loại bồn báu đẹp

như vậy đựng đầy vô lượng, vô số báu đẹp, dâng lên chư Phật, vì tin ruộng phước của Phật vốn không thể nghĩ bàn. Hoặc dâng lên Bồ-tát phát tâm Bồ-đề vì tin các Thiện tri thức rất là khó gặp. Hoặc dâng chúng Tăng để phát triển Phật pháp. Hoặc dâng cúng bậc hoàn hảo như Thanh văn, Duyên giác, vì yêu mến Thánh pháp. Hoặc dâng Cha mẹ vì tôn trọng, hoặc dâng Sư trưởng vì công đức dạy bảo tu tập đúng pháp. Cho đến bố thí những hạng thấp nhất là vì đại Từ bi, vì mắt yêu thương, vì tâm bình đẳng nhìn chúng sinh. Không bỏ tất cả Bồ-tát cả ba đời đang làm viên mãn các Ba-la-mật, một hướng chuyên cầu Vô thượng Bồ-đề; xả bỏ tất cả sở hữu trong và ngoài nhưng không bỏ tất cả các loại chúng sinh, không chấp trước vào ruộng phước và tài vật.

Đại Bồ-tát đem vô lượng dụng cụ quý báu như vậy đựng đầy vô số châu báu, khi bố thí hồi hướng thế này:

–Nguyện đem các căn lành này khiến tất cả chúng sinh được bồn chứa đựng rộng lớn, thành tựu niệm căn rộng lớn như hư không, tất cả kinh sách thế gian và xuất thế gian đều thọ trì hết không bị quên mất.

Khiến tất cả chúng sinh thành bồn chứa thanh tịnh thu nhận tất cả pháp sâu xa của Phật.

Khiến tất cả chúng sinh thành vật đựng bằng báu vô thượng, có thể tiếp nhận tất cả pháp của chư Phật trong ba đời.

Khiến chúng sinh thành vật đựng pháp bảo thù thắng của Như Lai, có thể nhận và giữ hết pháp không hư hoại của chư Phật ba đời.

Khiến chúng sinh thành vật đựng báu đẹp, nhận lấy tâm giác ngộ vô cực.

Khiến chúng sinh thành vật đựng tất cả công đức, rất thích vô lượng trí thanh tịnh của Như Lai.

Khiến chúng sinh thành vật đựng pháp bên trong của Nhất thiết trí, đạt đến tận Nhất thiết trí giải thoát vô ngại của Như Lai.

Khiến chúng sinh thành vật đựng tất cả hạnh Bồ-tát đến hết kiếp trong vị lai, để tất cả chúng sinh an trú kiên cố trong năng lực Nhất thiết trí.

Khiến chúng sinh thành pháp khí thắng diệu của chư Phật ba đời, thọ trì tất cả Phạm âm thuyết pháp của chư Phật.

Khiến chúng sinh thành vật đựng được bên trong, tự thân chứa đựng tất cả quyến thuộc của chư Phật trong tất cả thế giới hư không giới, pháp giới, cầu thỉnh chư Phật chuyển pháp luân và thọ trì tất cả.

Đây là căn lành hồi hướng của Bồ-tát khi bố thí vật đựng pháp, khiến

tất cả chúng sinh thành các pháp khí, chứa đựng tất cả nguyện hạnh của Bồ-tát Phổ Hiền.

Đại Bồ-tát đem vô lượng xe báu sang trọng xinh đẹp dâng lên các bậc ruộng phước như chư Phật, Bồ-tát, hoặc chúng Thiện tri thức của Như Lai là Thanh văn và Duyên giác. Các loại chúng sinh từ phương khác đến, hoặc nương theo danh tiếng của Bồ-tát mà đến; hoặc nhờ nhân duyên của Bồ-tát mà đến; hoặc nghe Bồ-tát phát nguyện bố thí mà đến, hoặc do tâm nguyện của Bồ-tát thỉnh mà đến.

Đại Bồ-tát hoặc bố thí các loại trang nghiêm, xe vàng báu đẹp, lưới linh vàng giăng ở trên rung động khua nhau phát ra âm thanh hòa nhã, rũ các chuỗi ngọc đẹp với nhiều cách trang hoàng.

Hoặc bố thí các loại xe báu lưu ly, trang hoàng với vô số trân châu đẹp.

Hoặc cho các loại xe báu đẹp trang hoàng với bạc trắng, ở trên có giăng lưới bằng bạc trắng.

Hoặc bố thí xe báu ngựa thần, vô lượng vật báu để trang hoàng.

Hoặc bố thí xe báu voi lớn, trang hoàng bằng vô lượng ức vật báu, giăng tất cả các loại lưới báu ở trên.

Hoặc bố thí xe thơm chiên-đàn, trang hoàng bằng vô số bánh xe báu, có đặt tòa Sư tử ở trên, trăm ngàn cô gái đẹp phục vụ bên trong, đầy đủ tướng mạo xinh đẹp hoàn hảo, các lọng hoa đẹp che ở trên, có mười vạn tráng sĩ kéo đi.

Hoặc bố thí xe báu bằng pha lê, trang hoàng bằng vô lượng báu vật màu sắc đẹp đẽ, chở vô số các cô gái đẹp nghiêm trang, che ở trên bằng những tấm trướng báu, trang hoàng chung quanh bằng tràng phan, phướn lụa báu.

Hoặc bố thí xe mã não quý báu, trang trí bằng những vật báu, xông bằng các loại hương thơm, thoa các dầu thơm, rải các hoa đẹp, trăm ngàn cô gái đẹp cầm chuỗi bằng vàng, bằng thẳng vững vàng chạy nhanh như gió.

Hoặc bố thí các loại xe thơm kiên cố, có trải các loại vải báu mềm mại, giăng ở trên bằng các loại lưới báu, xông bằng các loại hương thơm thanh tịnh; hương ấy đặc biệt làm vừa ý người, bay tỏa ngược gió người nghe không chán, có các vị Thiên tử ở trước kéo đi.

Hoặc bố thí tất cả các loại xe báu, trang trí bằng các màu sắc rực rỡ, có các lưới báu giăng che ở trên, các tua báu bao quanh rũ xuống, trải bằng

vải báu và rải hương bột, được các nam nữ khả ái khiêng đi.

Khi Đại Bồ-tát đem các loại xe báu như vậy dâng lên chư Phật, hồi hướng như vầy:

–Nguyện đem căn lành này, khiến tất cả chúng sinh đều mong cầu phước điền vô thượng, cúng dường chư Phật bằng lòng tin sâu xa, có vô lượng quả báo.

Khiến tất cả chúng sinh đối với chư Phật không còn tâm keo kiệt, đầy đủ sự bố thí lớn không có tiếc rẻ.

Khiến tất cả chúng sinh đối với chư Phật tu tạo ruộng phước vô thượng, xa lìa nguyện Nhị thừa, được Nhất thiết chủng trí giải thoát vô ngại của chư Như Lai.

Khiến tất cả chúng sinh đối với chư Phật trồng căn lành vô tận, được vô lượng công đức trí tuệ của Phật.

Khiến tất cả chúng sinh gom giữ trí tuệ sâu xa, đầy đủ trí vương vô thượng thanh tịnh.

Khiến tất cả chúng sinh được cư trú tự tại, được thần lực vô ngại, đến tất cả chỗ của Như Lai.

Khiến tất cả chúng sinh thông hiểu hết Đại thừa, được vô lượng trí tuệ, an trú bất động.

Khiến cho tất cả chúng sinh thành tựu đầy đủ ruộng phước đệ nhất, đều có thể đạt được địa vị Nhất thiết trí.

Khiến tất cả chúng sinh đối với tất cả Phật không có tâm oán hận, trồng các gốc thiện, ưa thích cầu Nhất thiết trí.

Khiến tất cả chúng sinh dùng ít phương tiện mà đến được tất cả cõi Phật trang nghiêm, chỉ trong một niệm vào sâu trong pháp giới không có mệt nhọc.

Khiến tất cả chúng sinh nhập vào các thần thông của Bồ-tát như là hư không, có thể đi đến khắp tất cả cõi Phật.

Khiến tất cả chúng sinh được thân vô song, có thể đi đến các thế giới khắp mười phương mà không mệt nhọc.

Khiến tất cả chúng sinh được thân to lớn, đi lại tùy ý.

Khiến tất cả chúng sinh được tất cả thần lực của Phật, trang nghiêm đến tận bờ kia, chỉ trong một niệm hiển hiện thần lực tự tại của Như Lai khắp cả hư không.

Khiến tất cả chúng sinh tu tập hạnh an ổn, tùy thuận tất cả các hạnh Bồ-tát.

Khiến tất cả chúng sinh đi nhanh không ngại đạt đến trí tuệ bờ kia của Đấng Mười Lực.

Khiến tất cả chúng sinh chuyển năng lực Ba-la-mật của tất cả thế giới, đi vào tất cả pháp giới không hoại.

Khiến tất cả chúng sinh được hạnh Phổ Hiền, đến bờ bên kia, được trí Nhất thiết chủng không thoái chuyển.

Khiến chúng sinh đi bằng xe trí tuệ vô song, tùy thuận tu hành tất cả pháp giới, thấy tánh chân thật.

Đây là căn lành hồi hướng của Đại Bồ-tát khi dâng các loại xe báu đến chư Phật hiện tại và xá-lợi cùng tháp miếu của Phật sau khi diệt độ, khiến chúng sinh đạt đến hoàn toàn xe Đại thừa vô ngại của chư Phật.

Khi Đại Bồ-tát dâng cúng xe thanh tịnh đến các Bồ-tát và Thiện tri thức, hồi hướng như vầy:

–Nguyện đem căn lành này khiến tất cả chúng sinh không quên việc biết ân và báo ân các Bồ-tát và Thiện tri thức.

Khiến tất cả chúng sinh đồng là Thiện tri thức, bao gồm các căn lành như nhau.

Khiến chúng sinh thân cận tôn trọng cung kính cúng dường các Thiện tri thức, xả bỏ tất cả để phục vụ Thiện tri thức.

Khiến tất cả chúng sinh được tâm chánh trực, theo Thiện tri thức chẳng bao giờ xa lìa.

Khiến tất cả chúng sinh thường được gặp Thiện tri thức, không trái lời dạy.

Khiến các chúng sinh được Thiện tri thức bảo bọc, tu tập đại Từ xa lìa các điều ác.

Khiến tất cả chúng sinh thuận theo Thiện tri thức, nghe chánh pháp của Phật đều thọ trì hết.

Khiến các chúng sinh đồng với Thiện tri thức vì căn lành, nghiệp báo, hạnh nguyện Bồ-tát, rốt ráo thanh tịnh, bình đẳng, viên mãn.

Khiến các chúng sinh sinh ra chánh pháp, biết hoàn toàn các cảnh giới Tam-muội, trí tuệ đầy đủ, thần thông tự tại.

Khiến tất cả chúng sinh xa lìa các cõi, thọ trì tất cả pháp, đạt đến tận bờ kia.

Khiến tất cả chúng sinh đi xe Đại thừa, đạt đến tận cùng Nhất thiết chủng trí, trong thời gian giữa không có biếng nhác.

Khiến cho tất cả chúng sinh đi xe trí tuệ, đến nơi an ổn không có hư

hại.

Khiến tất cả chúng sinh biết hạnh chân thật, xa lìa ngu si, nghe và giữ tất cả chánh pháp của Phật. Khiến cho tất cả chúng sinh được chư Phật bảo hộ, được trí không ngại thông suốt các pháp.

Khiến các chúng sinh được thần túc bất tử, thông suốt vô ngại.

Khiến tất cả chúng sinh đi lại tự tại giáo hóa chúng sinh thành Đại thừa.

Khiến tất cả chúng sinh hành động không vô ích, đều được đạt đến xe trí tuệ cứu cánh.

Khiến tất cả chúng sinh được xe vô ngại, dùng trí vô ngại đến tất cả nơi.

Đây là căn lành hồi hướng khi dâng các loại xe đến Thiện tri thức của Đại Bồ-tát, khiến cho các chúng sinh đầy đủ công đức không khác gì chư Phật và Bồ-tát, làm cho tất cả Hiền thánh đều vừa ý.

Khi Đại Bồ-tát dâng cúng các loại xe báu đến các Như Lai, học đầy đủ về các tâm bố thí, tuệ phân biệt, công đức tịnh, tùy thuận bố thí, khó gặp Tăng bảo, rất tin Tăng bảo, giữ gìn chánh pháp, an trú chánh trực, có thể tổ chức đại hội bố thí vĩ đại, sinh ra vô lượng, vô biên công đức, đối với chánh pháp của Phật có lòng tin thanh tịnh không thể bị phá hoại.

Khi Đại Bồ-tát đem các loại xe để cúng dường đến Tăng bảo, hồi hướng như vầy:

–Nguyện đem căn lành này khiến tất cả chúng sinh hướng đến Phật pháp, giữ gìn chánh giáo.

Khiến tất cả chúng sinh chuyên tâm nội quán, trừ diệt pháp sai lệch, thành tựu địa vị bậc Thánh.

Khiến tất cả chúng sinh được địa vị Hiền thánh, đem pháp của Như Lai tuần tự dạy nhau.

Khiến tất cả chúng sinh được cả thế gian tôn trọng, lời nói được tôn dùng.

Khiến tất cả chúng sinh vào tất cả pháp.

Khiến tất cả chúng sinh phân biệt hoàn toàn pháp giới không hai.

Khiến tất cả chúng sinh được các báu vây quanh, xuất sinh từ cảnh giới trí tuệ của Như Lai.

Khiến tất cả chúng sinh trú vào pháp lìa cấu, đều trừ diệt được trần cấu phiền não.

Khiến tất cả chúng sinh sinh ra từ vô thượng Tăng bảo, lìa pháp phàm

phu được địa vị Thánh tăng.

Khiến tất cả chúng sinh đầy đủ pháp Thánh, tu tập trí vô ngại.

Khiến tất cả chúng sinh làm chủ của đại chúng, trí tuệ trang nghiêm, không nhiễm thế gian.

Khiến tất cả chúng sinh dùng phương tiện thiện xảo chuyển pháp luân trí tuệ.

Khiến tất cả chúng sinh được thần lực trong một niệm, có thể đi đến khắp không thể nêu bày, không thể nêu bày hết thế giới.

Khiến tất cả chúng sinh đi bằng thân hư không trong tất cả thế gian với trí tuệ vô ngại.

Khiến tất cả chúng sinh được đến tất cả đại chúng của Như Lai nhiều như hư không pháp giới.

Khiến tất cả chúng sinh được thân nhẹ nhàng với trí tuệ thắng diệu, có thể đi đến hết thế giới các cõi Phật.

Khiến tất cả chúng sinh được thần túc vô ngại, hiện thân ở tất cả cõi.

Khiến tất cả chúng sinh được thần túc đại tự tại đến bờ kia, không rời một chỗ ngồi mà hiện ra ở khắp tất cả các thế giới.

Khiến tất cả chúng sinh được Pháp thân thanh tịnh, không bị lệ thuộc trong các thế giới, sinh ra thần lực đi nhanh như điện.

Khiến tất cả chúng sinh hiện ra các cảnh giới thần thông không thể nghĩ bàn, có thể tùy thuận hoàn toàn để giáo hóa tất cả chúng sinh đúng theo căn cơ của họ.

Khiến tất cả chúng sinh được thần thông vi diệu, trong một niệm đi khắp các thế giới đi khắp mười phương, trong một niệm vượt qua tất cả pháp giới không bị chướng ngại.

Đây là sự hồi hướng căn lành của Đại Bồ-tát khi dâng cúng các loại xe đến đại chúng của Như Lai, khiến tất cả chúng sinh đều được đi bằng xe trí tuệ vô thượng thanh tịnh, chuyển trí luân pháp luân vô ngại trong tất cả thế giới.

Lại nữa, khi Đại Bồ-tát dâng cúng các loại xe đến Thanh văn, Duyên giác thì phát tâm cung kính, tâm tôn trọng, tâm ruộng phước, tâm biển cung kính, tâm sinh ra trí tuệ công đức, tâm tin vững vào công đức của Như Lai, tâm tu tập vô lượng ức na-do-tha căn lành thanh tịnh, tâm tu tập hạnh thanh tịnh của Bồ-tát trong số kiếp chẳng thể nêu bày hết, tâm giải thoát tất cả sự trói buộc của ma, tâm phá tan tất cả chúng ma quân. Trí tuệ sáng suốt không thể lường được, phân biệt hoàn toàn tất cả các pháp, khiến tất cả chúng sinh

đều thành ruộng phước đáng tin cậy đệ nhất, đầy đủ Bố thí ba-la-mật vô thượng.

Khiến tất cả chúng sinh không nói lời vô ích, thích ở nơi yên tịnh, tâm không tạp loạn.

Khiến tất cả chúng sinh thành ruộng phước đệ nhất tối thắng thanh tịnh, tu tập công đức bảo hộ chúng sinh.

Khiến tất cả chúng sinh thành ao nước trí tuệ, làm cho chúng sinh được vô số kết quả hoàn hảo.

Khiến tất cả chúng sinh đến cảnh giới vô ngại, ruộng phước tối thắng, thanh tịnh hoàn toàn.

Khiến tất cả chúng sinh tâm trí ở Tam-muội vô tránh, hiểu rõ tất cả tánh của các pháp là vô tánh.

Khiến tất cả chúng sinh nuôi dưỡng đầy đủ vô lượng công đức, thường gặp ruộng phước tối thắng đệ nhất.

Khiến tất cả chúng sinh thị hiện vô lượng thần lực tự tại, tùy thuận giữ lấy ruộng phước thanh tịnh.

Khiến tất cả chúng sinh thành tựu ruộng phước vô tận công đức, có thể cho tất cả kết quả mười Lực.

Khiến tất cả chúng sinh thành ruộng phước chân thật, đầy đủ vô tận kho tàng công đức, đạt đến Nhất thiết trí.

Khiến tất cả chúng sinh diệt trừ các pháp ác, nghe chánh pháp của Phật, thọ trì cả văn tự và ý nghĩa.

Khiến tất cả chúng sinh đều được nghe pháp của Phật, hiểu rõ điều được nghe, không mất điều thiện.

Khiến tất cả chúng sinh nghe Phật thuyết pháp đạt đến bờ kia, tùy thuận chúng sinh mà thuyết giảng những Phật pháp đã được nghe.

Khiến tất cả chúng sinh thường ưa thích giáo pháp của Như Lai giảng dạy, trừ diệt tất cả chín mươi sáu tà kiến của ngoại đạo.

Khiến tất cả chúng sinh thường được gặp bậc Hiền thánh, phát triển tất cả căn lành tối thắng.

Khiến tất cả chúng sinh muốn nghe về bậc đầy đủ trí tuệ và giới hạnh và thường được chiêm ngưỡng, cùng sống chung mãi nơi an lạc.

Khiến tất cả chúng sinh nghe rồi không mất, hiểu âm thanh như trống vang, thấy Phật xuất thế.

Khiến tất cả chúng sinh phân biệt hoàn toàn về lời dạy của Phật và có thể giữ gìn Phật pháp.

Khiến tất cả chúng sinh tâm thường hướng đến việc nghe và giữ gìn Phật pháp, làm cho chánh pháp của Như Lai được phổ biến rực rỡ.

Khiến tất cả chúng sinh tin hiểu sâu xa về tất cả công đức của chánh pháp của Phật, làm cho Phật hoan hỷ, hiểu rõ Chân đế, bỏ hết trong và ngoài, bố thí hoàn toàn.

Đây là căn lành hồi hướng của Đại Bồ-tát khi dâng cúng các loại xe đến Thanh văn và Duyên giác, khiến tất cả chúng sinh được trí vô thượng, các thần thông thanh tịnh, tinh cần tu tập không có biếng nhác, đạt đến trí lực không sợ hãi của Phật.

Đại Bồ-tát từ các phương khác đến, tất cả bậc ruộng phước hoặc nương theo danh tiếng Bồ-tát mà đến, hoặc có nhân duyên với Bồ-tát mà đến, hoặc nghe bản nguyện của Bồ-tát mà đến, hoặc do tâm nguyện của Bồ-tát thỉnh đến. Đối với các vị ấy, Bồ-tát đều hoan hỷ bố thí không có nhàm chán.

Bấy giờ, đối với những vị đi đến đó, Bồ-tát phát tâm sám hối và nói: "Các vị biết cho, lẽ ra tôi phải đến gặp các vị để lễ bái và cúng dường các thứ, chứ không để các vị lại vì tôi mà đến từ xa."

Tức thì, Bồ-tát kính lễ sám hối, nói lời hòa nhã an ủi, làm cho những vị chịu khó từ xa đến được không mệt mỏi, ở chỗ an ổn và cung cấp theo nhu cầu.

Hoặc cho xe báu Ma-ni, có chở cô gái quý báu đệ nhất trong cõi Diêm-phù-đề.

Hoặc bố thí xe vàng có chở cô gái quý báu nhất trong nước của mình.

Hoặc bố thí xe báu bằng lưu ly trong sáng có chở hậu phi.

Hoặc bố thí xe vui vẻ có chở đồng nữ xinh đẹp như Thiên nữ.

Hoặc bố thí vô lượng, vô số xe báu xinh đẹp có chở cô gái quý báu với trang sức xinh đẹp.

Hoặc bố thí xe chiên-đàn thơm của Bồ-tát sử dụng.

Hoặc bố thí xe báu bằng pha lê, có chở cô gái quý báu nhan sắc tuyệt đẹp không ai bằng, dáng điệu đàng hoàng, đi đứng thong thả, trang sức bằng chuỗi ngọc báu thần châu, ưa thích tu theo pháp thiện.

Hoặc bố thí xe báu bằng mã não, có chở thái tử.

Hoặc bố thí xe thơm tuyệt hảo, có chở nam nữ.

Hoặc bố thí các loại xe báu trang nghiêm, có chở những bà con thân ái không thể chia lìa. Đại Bồ-tát đem các loại xe báu như vậy mà bố thí tùy theo yêu cầu của người dùng, làm thỏa mãn ý muốn của họ, hoan hỷ vô

cùng.

Khi Đại Bồ-tát bố thí các loại xe, hồi hướng như thế này:

–Nguyện đem căn lành này khiến cho tất cả chúng sinh đi xe Đại thừa không thoái lui, đến dưới gốc cây giác ngộ không thể nghĩ bàn.

Khiến tất cả chúng sinh cỡi xe đại trí tuệ, đến tận đời vị lai, tu tập tất cả các pháp mà Bồ-tát thực hành.

Khiến tất cả chúng sinh đi xe vô sở hữu, tâm không chấp trước đối với tất cả pháp, xả bỏ hư vọng, tu tập đầy đủ đạo Nhất thiết trí.

Khiến tất cả chúng sinh đều đi xe tịch tĩnh lìa phiền não, bằng thần lực vô ngại đi đến các cõi Phật.

Khiến tất cả chúng sinh quyết định ở yên trong xe Nhất thiết trí, thường tự vui vẻ bằng pháp lạc chư Phật.

Khiến tất cả chúng sinh đi xe thanh tịnh của các Bồ-tát đi, đi vào mười đường của Bồ-tát, thích tu tất cả Tam-muội của Bồ-tát.

Khiến tất cả chúng sinh đi xe bốn bánh, bánh xe chánh quốc độ, bánh xe chánh sĩ, bánh xe công đức căn bản, bánh xe nguyện bình đẳng, tịnh hạnh của Bồ-tát nhờ đây mà đầy đủ.

Khiến tất cả chúng sinh đi xe pháp sáng rực, đi khắp mười phương tu tập trí lực của Phật.

Khiến tất cả chúng sinh đi xe Phật pháp đến bờ kia của tất cả các pháp.

Khiến tất cả chúng sinh đi bằng xe pháp không thể nghĩ bàn của tất cả công đức căn lành, chỉ đường an ổn cho tất cả chúng sinh khắp mười phương.

Khiến tất cả chúng sinh đi bằng xe bố thí tất cả, đoạn trừ cấu uế keo kiệt.

Khiến tất cả chúng sinh đi xe Trì giới ba-la-mật thanh tịnh, đầy đủ tất cả tịnh giới đồng với vô lượng, vô biên pháp giới.

Khiến tất cả chúng sinh đi xe Nhẫn nhục ba-la-mật, trừ tâm sâu hận, không sinh não hại với tất cả chúng sinh.

Khiến tất cả chúng sinh đi xe Tinh tấn ba-la-mật không thoái chuyển, đủ hạnh Bồ-tát đến tận đạo tràng.

Khiến tất cả chúng sinh đi xe Thiền định ba-la-mật, mau đến đạo tràng.

Khiến tất cả chúng sinh đi xe Trí tuệ ba-la-mật, hóa thân khắp cả pháp giới và cảnh giới của Phật.

Khiến tất cả chúng sinh đi xe Pháp vương, thành tựu thí vô úy, Nhất thiết trí, pháp vi diệu.

Khiến tất cả chúng sinh đi xe nguyện trí tuệ không chấp trước đến tất cả các phương, nhưng đối với chân pháp tánh không có sự vào.

Khiến tất cả chúng sinh đi bằng xe pháp của chư Phật, thị hiện sinh đến tất cả các cõi mà không hủy hoại pháp Đại thừa.

Khiến tất cả chúng sinh đi xe Nhất thiết trí, đầy đủ đại nguyện bình đẳng của Bồ-tát mà không mệt mỏi.

Đây là căn lành hồi hướng của Đại Bồ-tát bố thí các loại xe cho khắp chúng sinh được vô lượng phước điền bằng tâm hoan hỷ, khiến tất cả chúng sinh đều được đầy đủ vô lượng chủng trí, đi bằng xe đầy đủ viên mãn trí tuệ.

Đại Bồ-tát bố thí voi báu đầy đủ bảy chi, đủ cả sáu chỗ nổi lên, sáu ngà như tuyết, miệng sạch như hoa, thân thể cân đối, lông màu trắng sáng, trang sức sang trọng, thân thể xinh đẹp, lưới báu đẹp phủ trên thân, các loại châu báu trang sức trên đầu, màu sắc sáng rực, uy nghi hòa nhã, chỉ trong nháy mắt vượt qua ngàn dặm, chạy nhanh mạnh mẽ không có mệt mỏi.

Đại Bồ-tát bố thí ngựa báu có thân thể đặc biệt, màu lông sáng sạch, đầy đủ tướng ngựa, như ngựa báu cõi trời, thân thể trang điểm với vô lượng trân bảo, thần châu minh nguyệt làm ánh sáng, linh vàng lưới báu che ở trên, đi không vội vã mà nhanh như gió, đi xa không mệt, người cõi an ổn, đi khắp bốn phương vẫn theo ý chủ, đem xe báu này cho theo nhu cầu. Hoặc cho ruộng phước, hoặc hiến bậc tôn trọng, hoặc cho người quen biết, hoặc dâng cha mẹ, hoặc cung cấp cho người nghèo. Ai cần thì đều được cung cấp, bố thí với tâm rộng lớn không có luyến tiếc, tâm thường hoan hỷ không có hối hận, bố thí lớn bằng đại Bi, chuyên tâm cầu công đức của Bồ-tát. Chỗ ở tối thắng trực tâm thanh tịnh, hồi hướng căn lành bằng tâm như vậy.

Khiến tất cả chúng sinh đều thành tựu được báu loài người, sinh công đức của Bồ-tát, trang nghiêm Đại thừa.

Khiến tất cả chúng sinh đi xe thiện pháp, đi đến được tất cả Phật pháp.

Khiến tất cả chúng sinh thường thích Đại thừa, được xe có năng lực trí tuệ của Phật hào quang chiếu khắp.

Khiến tất cả chúng sinh đi xe Đại thừa dũng mãnh, viên mãn các nguyện.

Khiến tất cả chúng sinh đầy đủ xe bình đẳng Ba-la-mật, thành tựu

đầy đủ tất cả căn lành, khiến tất cả chúng sinh thành tựu xe báu, sinh ra báu trí vô thượng của Phật pháp.

Khiến tất cả chúng sinh phân biệt trang nghiêm của Bồ-tát, được xe báu này ra khỏi ba cõi, đều nở ra các hoa Tam-muội của các Bồ-tát.

Khiến tất cả chúng sinh trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp tu tập thanh tịnh hạnh của Bồ-tát, đi bằng xe vô lượng, mau hiểu các pháp.

Khiến tất cả chúng sinh bố thí xe báu Đại thừa bằng phương tiện hoàn hảo, đầy đủ địa vị Bồ-tát.

Khiến tất cả chúng sinh được xe Đại thừa rất cao rộng an ổn, có thể vận tải tất cả chúng sinh đến đạo Vô thượng.

Đây là sự hồi hướng căn lành về bố thí voi ngựa báu trong vô lượng a-tăng-kỳ na-do-tha kiếp của Đại Bồ-tát, khiến tất cả chúng sinh đi xe trí vô ngại, được đến nơi xe báu cứu cánh của Như Lai.

Đại Bồ-tát bố thí các tòa để ngồi hoặc cho tòa Sư tử của bậc Thánh vương, chân bằng lưu ly, tấm trải mềm mại xinh đẹp ở trên dệt bằng tơ vàng ròng, ướp bằng tất cả hương thơm hảo hạng, dựng các loại phướn báu rất đẹp, trang hoàng bằng vô số vật báu, lưới báu trắng sạch giăng ở trên, lưới gắn linh vàng khua động phát ra âm thanh rất hay. Có trăm ngàn vạn ức na-do-tha hình tượng quý báu bao quanh.

Tòa ngồi này được trang hoàng xinh đẹp, cao rộng, sạch sẽ.

Vô lượng a-tăng-kỳ chúng sinh nhìn không chán. Đây là chỗ ngồi của Bậc Đại Vương tự tại, công lao bao trùm cả thiên hạ. Vị ấy ngồi ở tòa này trị nước bằng chánh pháp, không ai dám trái lệnh. Thân vị ấy trang sức bằng các loại báu đẹp trong sáng như mặt trời, trong mát như mặt trăng. Trang trí bằng những vì sao như báu rất quý trong biển, phướn kiên cố ở biển, thanh tịnh sáng rực, mão bằng lụa báu màu hoàng kim Diêm-phù-đàn đội trên đầu, bằng tất cả pháp của vua Quán Đảnh đại lực trong cõi Diêm-phù rưới nước trên đầu. Vua ấy đầy đủ năng lực công đức, chủ của đại Từ bi, chiến thắng kẻ địch, không ai trái lệnh cả.

Đại Bồ-tát làm vô lượng, vô số vị Chuyển luân vương như vậy, được pháp tự tại. Khi trị nước, đem tòa ngồi được trang trí bằng các loại vật báu như vậy, dâng đến Bậc Chánh Giác, Thiện tri thức và Hiền thánh Tăng, nghe pháp hoan hỷ. Dâng lên Pháp sư, cúng dường cha mẹ, các bậc đáng tôn trọng, Thanh văn, Duyên giác, tất cả Bồ-tát, cho đến người mới phát tâm Đại thừa, đến tất cả tháp miếu thờ chư Phật. Hoặc cho những kẻ bần cùng thấp hèn, cung cấp tất cả những gì theo họ yêu cầu.

Khi bố thí tòa ngồi, Bồ-tát hồi hướng như vầy:

–Nguyện đem căn lành này khiến cho tất cả chúng sinh được tòa Bồ-đề, tự nhiên giác ngộ chánh pháp của chư Phật.

Khiến tất cả chúng sinh được tòa tự tại, thành tựu đầy đủ đối với pháp tự tại, các núi Kim cang cũng không phá hoại được, thu phục được tất cả ma quân.

Khiến tất cả chúng sinh được tòa Sư tử tự tại của Phật, tất cả chúng sinh ưa nhìn không chán.

Khiến tất cả chúng sinh được không thể nêu bày, không thể nêu bày hết tòa thanh tịnh trang nghiêm đẹp đẽ, thành tựu pháp tự tại hóa độ khắp chúng sinh.

Khiến tất cả chúng sinh được tòa thù thắng, ba loại thế gian không thể phá hoại, căn lành rộng lớn và vật dụng căn lành đều được thanh tịnh.

Khiến tất cả chúng sinh được tòa cao rộng, bao trùm không thể nêu bày, không thể nêu bày hết thế giới, chư Phật Như Lai trong vô số kiếp khen ngợi cũng không hết.

Khiến tất cả chúng sinh ngồi ở tòa đại trí, một thân lớn khắp tất cả pháp giới.

Khiến tất cả chúng sinh được tòa trang nghiêm không thể nghĩ bàn, tùy theo bản nguyện theo lời thỉnh của chúng sinh mà giảng thuyết diệu pháp.

Khiến tất cả chúng sinh đều được ngồi ở pháp tòa tịnh diệu, trong các thế giới nhiều không thể nêu bày hết, hiển hiện thần lực tự tại của Như Lai.

Khiến tất cả chúng sinh ngồi ở tất cả tòa báu, tất cả tòa thơm, tất cả tòa hoa, tất cả tòa vải quý, tất cả tòa vòng hoa, tất cả tòa ma-ni báu, tòa lưu ly trong sáng không thể nghĩ bàn. Vô lượng không thể nêu bày hết tòa thế giới, tòa trang nghiêm thanh tịnh tất cả chúng sinh, tòa lìa tranh luận. Ngồi trên tòa này thì giác ngộ Nhất thiết chủng trí của Như Lai, thị hiện cảnh giới công đức của chư Phật.

Đây là căn lành hồi hướng của Bồ-tát khi bố thí các loại tòa ngồi, khiến tất cả chúng sinh được tòa giác ngộ không lệ thuộc, tự nhiên giác ngộ tất cả Phật pháp.

-oOo-

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 17

Phẩm 21: Mười Hồi Hướng Của Bồ-Tát Kim Cang Tràng (Phần 4)

Đại Bồ-tát bố thí các loại lọng, như lọng tôn trọng người, trang hoàng bằng các loại báu đẹp, là lọng số một trong vô lượng, vô biên các lọng xinh đẹp. Cán bằng các loại báu, che phủ bằng lưới vàng, các dây chuỗi ngọc báu rũ xuống xung quanh, treo các linh báu, đính ngọc lưu ly trong suốt, chúng khua động nhau phát ra âm thanh hòa nhã, lưới báu trắng sạch đan với nhau. Trăm ngàn lưới báu thanh tịnh giăng che ở trên, trang hoàng bằng vô lượng trăm vạn ức các báu và vô lượng na-do-tha chiên-đàn trầm thủy tỏa hương thơm ngát, với các loại vàng ròng thanh tịnh xinh đẹp. Có vô lượng a-tăng-kỳ na-do-tha các lọng như vậy. Bằng tâm lìa ác, tâm quảng đại, tâm buông xả, Bồ-tát làm việc bố thí. Hoặc dâng cúng chư Phật hiện tại, cúng dường tháp miếu thờ Phật sau khi Ngài Niết-bàn. Vì để cầu pháp, Bồ-tát dâng cúng Bồ-tát các Thiện tri thức, Pháp sư, Cha mẹ, chúng Tăng. Hoặc dâng cúng tất cả Phật pháp; hoặc dâng cúng các bậc ruộng phước, sư trưởng, bậc đáng tôn trọng, người mới phát tâm Bồ-tát, tất cả người nghèo khổ cùng cực, cung cấp đầy đủ theo yêu cầu người xin.

Đại Bồ-tát khi bố thí dù lọng, hồi hướng thế này:

–Nguyện đem căn lành này khiến tất cả chúng sinh được căn lành che chở, được tất cả chư Phật hộ trì, được công đức của trí tuệ che chở, trừ diệt tất cả cấu bẩn phiền não của thế gian.

Khiến tất cả chúng sinh che mát bằng pháp thanh tịnh, trừ diệt tất cả trần lao nhiệt não.

Khiến tất cả chúng sinh được kho trí tuệ bên trong của Như Lai.

Khiến tất cả chúng sinh thích quan sát không chán.

Khiến tất cả chúng sinh tự che mát bằng pháp trắng tịch tĩnh, đều được đạt đến Phật pháp không hoại.

Khiến tất cả chúng sinh được thiện che thân, đạt đến Pháp thân thanh

tịnh của Như Lai.

Khiến tất cả chúng sinh đều trở thành Bậc Trí Tuệ Mười Lực, che chở khắp thế gian.

Khiến tất cả chúng sinh được trí tuệ theo sự ưa thích, đều được vượt qua tất cả thế gian, sáng suốt thanh tịnh không bị nhiễm trước.

Khiến tất cả chúng sinh được lọng Ứng cúng, thành ruộng phước thù thắng, nhận cúng của chúng sinh.

Khiến tất cả chúng sinh được lọng tối thượng, tự nhiên giác ngộ lọng trí vô thượng.

Đây là căn lành hồi hướng của Đại Bồ-tát khi bố thí lọng, khiến tất cả chúng sinh thọ trì lọng tự tại của pháp.

Dùng một lọng công đức che khắp tất cả thế giới nhiều như tất cả pháp giới hư không giới, thị hiện thần lực tự tại của chư Phật. Dùng một lọng công đức trang nghiêm pháp giới cúng dường chư Phật. Dùng lọng phướn, tràng phan đẹp che khắp tất cả cõi Phật đều được trang hoàng bằng lọng báu, khiến tất cả chúng sinh đều mong cầu Vô thượng Bồ-đề.

Dùng lọng vô thượng che khắp chúng sinh, khiến tất cả chúng sinh đem không thể nêu bày, không thể nêu bày hết tất cả các lọng báu trang nghiêm xinh đẹp cúng dường một Đức Phật, cúng dường tất cả chư Phật cũng như vậy.

Khiến tất cả chúng sinh tự nhiên giác ngộ được lọng công đức tối chánh giác cao rộng vi diệu, che khắp chư Phật.

Khiến tất cả chúng sinh đem các loại lọng báu đem cúng dường chư Phật trong tất cả thế giới bằng cả pháp giới hư không giới.

Khiến tất cả chúng sinh đem các loại lọng báu Ma-ni, trang hoàng bằng các chuỗi anh lạc treo rũ chung quanh, tất cả lọng thơm thượng hạng, trang hoàng bằng các loại báu sáng đẹp, rất cao lớn, có lưới báu trắng sạch giăng ở trên, có lưới linh báu vây chung quanh, tự nhiên phát ra các âm thanh vi diệu. Bằng vô lượng, vô số các loại lọng báu như vậy đem cúng dường chư Phật, khiến tất cả chúng sinh được lọng trí vô ngại, che khắp tất cả chư Phật khắp mười phương.

Khiến tất cả chúng sinh được lọng trí tối thắng, che khắp chúng sinh.

Khiến tất cả chúng sinh được lọng báu trang nghiêm bằng công đức của Phật, che khắp chúng sinh.

Khiến tất cả chúng sinh đều được đầy đủ đại nguyện thanh tịnh, công đức của chư Phật.

Khiến tất cả chúng sinh được tâm quý báu thanh tịnh không thể nghĩ bàn.

Khiến tất cả chúng sinh đầy đủ trí tự tại của các pháp.

Khiến tất cả chúng sinh đem các căn lành che khắp chúng sinh.

Khiến tất cả chúng sinh được lọng trí vô thượng, che khắp chúng sinh.

Khiến tất cả chúng sinh được lọng mười Lực, che khắp chúng sinh.

Khiến tất cả chúng sinh dùng một cõi Phật có thể che phủ tất cả pháp giới.

Khiến tất cả chúng sinh được tự tại với tất cả các pháp.

Khiến tất cả chúng sinh được tâm tự tại.

Khiến tất cả chúng sinh trí tuệ rộng lớn đứng đầu.

Khiến tất cả chúng sinh dùng vô lượng công đức che phủ hết tất cả chúng sinh.

Khiến tất cả chúng sinh dùng các công đức che phủ tâm mình.

Khiến tất cả chúng sinh dùng tâm bình đẳng che phủ tất cả.

Khiến tất cả chúng sinh dùng đại trí tuệ che phủ tất cả.

Khiến tất cả chúng sinh đủ đại hồi hướng.

Khiến tất cả chúng sinh đầy đủ tâm chánh trực thanh tịnh.

Khiến tất cả chúng sinh ý căn thanh tịnh.

Đây là căn lành hồi hướng của Đại Bồ-tát bố thí các loại lọng, khiến tất cả chúng sinh đều được thành tựu hồi hướng tối đại, che chở bảo hộ tất cả chúng sinh.

Đại Bồ-tát bố thí các loại tràng phan thanh tịnh, cán bằng vô lượng tạp bảo, các loại lụa báu làm tấm phướn rũ xuống, các tấm lụa đẹp rũ xuống xung quanh, lưới báu trắng sạch giăng ở trên, trang trí bằng báu linh vàng, gió nhẹ làm khua động phát ra âm thanh hòa nhã. Có vô lượng, vô số na-do-tha các loại tràng phan đẹp kèm theo, trang trí bằng các dải lụa báu đẹp, hình tượng báu bán nguyệt, vàng Diêm-phù-đàn sáng như ánh mặt trời, phướn báu trang hoàng khắp cả mặt đất. Tùy nghiệp báo ưa thích của tất cả thế giới mà trang hoàng phướn ấy, đứng vững trong các cõi Như Lai nhiều cả pháp giới hư không giới.

Tùy theo sở thích của các thế giới, Bồ-tát bố thí các phướn đẹp, khiến họ phát tâm chánh trực Bồ-đề. Hoặc dâng tất cả chư Phật trong hiện tại, hoặc dâng cho tháp miếu, hoặc dâng cho Pháp bảo, Tăng bảo,

Thiện tri thức, Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác, đại chúng, cá nhân, người nghèo, cho đầy đủ tất cả những người đến xin.

Đại Bồ-tát khi bố thí tràng phan, hồi hướng thế này:

–Nguyện đem căn lành này, khiến tất cả chúng sinh xây dựng tất cả căn lành, tràng phan công đức không thể bị hư hoại.

Khiến tất cả chúng sinh dựng lên tất cả tràng phan tự tại của các pháp, giữ gìn chánh pháp.

Khiến tất cả chúng sinh hộ trì chánh pháp bảo, giữ gìn pháp sâu xa của chư Phật và Bồ-tát.

Khiến tất cả chúng sinh dựng lên tràng phan báu công đức cao hiển, đốt đèn trí tuệ chiếu khắp chúng sinh.

Khiến tất cả chúng sinh thành tựu tràng phan không bị hư hoại, thu phục tất cả nghiệp ác của các ma.

Khiến tất cả chúng sinh đều dựng lên tràng phan năng lực trí tuệ, không bị các ma phá hoại được.

Khiến tất cả chúng sinh được tràng phan đại trí tuệ Na-la-diên thù thắng, phá gãy tất cả tràng phan của thế gian.

Khiến tất cả chúng sinh dựng lên phướn mặt trời viên mãn, ánh sáng trí tuệ đầy khắp tất cả thế giới chư Phật; dựng lên không thể nêu bày hết tràng phan thắng diệu, cúng dường tất cả chư Phật khắp mười phương.

Khiến tất cả chúng sinh được phướn Như Lai, phá gãy tất cả phướn tà kiến của ngoại đạo.

Đây là căn lành hồi hướng khi Đại Bồ-tát bố thí tràng phan, khiến tất cả chúng sinh dựng lên phướn Bồ-tát hạnh cao rộng, dựng lên phướn hạnh tự tại của tất cả Bồ-tát, được đạo thanh tịnh.

Khi Đại Bồ-tát mở kho báu, làm việc bố thí, hồi hướng thế này:

–Nguyện đem căn lành này khiến khiến tất cả chúng sinh thường gặp Phật bảo, không còn ngu si, tu hành chánh niệm.

Khiến tất cả chúng sinh được gặp Pháp bảo, chiếu sáng hộ trì tất cả Pháp tạng của Phật.

Khiến tất cả chúng sinh hộ trì Tăng bảo, lìa keo kiệt, làm việc bố thí được thỏa mãn theo ý muốn.

Khiến tất cả chúng sinh sinh báu tâm Nhất thiết trí, đối với tâm giác ngộ thanh tịnh không thoái chuyển.

Khiến tất cả chúng sinh có báu trí tuệ rộng lớn, xa lìa ngu si, đạt đến tận cùng Phật pháp.

Khiến tất cả chúng sinh sinh các báu công đức của Bồ-tát, diễn thuyết vô lượng diệu bảo trí tuệ.

Khiến tất cả chúng sinh khen ngợi báu của vô lượng công đức, tu tập trí mười Lực, đạt đến báu Chánh giác.

Khiến tất cả chúng sinh được mười sáu trí báu Tam-muội chánh thọ, đạt đến báu trí tuệ rộng lớn.

Khiến tất cả chúng sinh thành tựu báu ruộng phước số một, giác ngộ báu trí vô thượng của Như Lai.

Khiến tất cả chúng sinh thành tựu báu tăng thượng, kho biện tài vô tận để diễn thuyết pháp bảo.

Đây là căn lành hồi hướng của Đại Bồ-tát khi bố thí các loại báu, khiến tất cả chúng sinh đầy đủ rốt ráo trí báu vô thượng, được mắt báu thanh tịnh vô ngại.

Đại Bồ-tát lại đem vật dụng xinh đẹp cho các chúng sinh. Đó là tất cả vật trang nghiêm nơi thân, nơi tay chân, vật trang điểm làm cho thân thanh tịnh, vật trang điểm xinh đẹp không chán, vật trang sức bằng các loại quý giá. Với tất cả vô số các loại vật báu xinh đẹp như vậy đem bố thí và hồi hướng tất cả căn lành ấy, khiến tất cả chúng sinh thân thể sạch sẽ xinh đẹp, bình đẳng nhìn tất cả chúng sinh xem như con một, vượt khỏi thế gian, được trí tuệ của Phật, thu phục tất cả chúng sinh làm cho ưa thích pháp sâu xa, an trú trong tất cả Phật pháp.

Khiến tất cả chúng sinh trang hoàng cho trời, người bằng trí tuệ thanh tịnh.

Khiến tất cả chúng sinh thân trang điểm bằng cửa tướng công đức, đầy đủ thanh tịnh.

Khiến tất cả chúng sinh thân tướng xinh đẹp trang điểm bằng sự xinh đẹp của trăm phước.

Khiến tất cả chúng sinh thân đầy đủ các tướng đẹp.

Khiến tất cả chúng sinh có đủ ngôn từ đẹp đẽ, đầy đủ kho biện tài vô tận.

Khiến tất cả chúng sinh dùng các công đức trang điểm âm thanh, đầy đủ sự vi diệu thanh tịnh của Phạm âm.

Khiến tất cả chúng sinh đều mong cầu sự trang nghiêm của Phật pháp, hoan hỷ nghe và tiếp nhận pháp của chư Phật.

Khiến tất cả chúng sinh tự trang hoàng bằng tâm trang nghiêm, dùng Tam-muội niệm Phật thấy khắp chư Phật.

Khiến tất cả chúng sinh dùng sự trang nghiêm của các Đà-la-ni để tự trang nghiêm, được ánh sáng của Phật pháp để thấy rõ Phật pháp.

Khiến tất cả chúng sinh trang nghiêm tâm mình bằng trí bình đẳng, dùng trí Như Lai trang nghiêm Pháp thân.

Đây là căn lành hồi hướng của Đại Bồ-tát khi bố thí các vật xinh đẹp, khiến tất cả chúng sinh đối với công đức trí tuệ của vô lượng Phật pháp được trang nghiêm đầy đủ, khiến tất cả chúng sinh từ bỏ tất cả kiêu mạn, phóng túng.

Đại Bồ-tát làm Đại vương Quán đảnh, uy lực tự tại, bố thí viên minh châu ở búi tóc trong mão Thiên quan. Bố thí tất cả, giúp đỡ chúng sinh, phát triển tâm bố thí, dùng bố thí để xông ướp tâm, hướng đến bố thí tăng thượng, dùng bố thí tu trí tuệ, bố thí xả căn, bố thí tu giác ngộ rộng lớn.

Đại Bồ-tát hồi hướng căn lành khi bố thí viên minh châu trong búi tóc, hồi hướng thế này:

–Nguyện đem căn lành này, khiến tất cả chúng sinh nhận lãnh ngôi vị Pháp vương Quán đảnh Nhất thiết trí.

Khiến tất cả chúng sinh được đầy đủ tướng đảnh, được đảnh thắng trí, đến bờ bên kia.

Khiến tất cả chúng sinh được báu thắng trí, đạt đến tất cả đảnh công đức.

Khiến tất cả chúng sinh đều được an trú trong đảnh báu trí tuệ, được tất cả chúng sinh đảnh lễ.

Khiến tất cả chúng sinh đều được đội mão Thiên quan trí tuệ, được tự tại đối với tất cả các pháp.

Khiến tất cả chúng sinh dùng ngọc sáng trí tuệ buộc trên đảnh mình, tất cả thế gian không ai thấy được đảnh.

Khiến tất cả chúng sinh đều được cung kính đảnh lễ, đầy đủ đảnh tuệ chiếu sáng Phật pháp.

Khiến tất cả chúng sinh thành tựu mão mười lực để đội trên đảnh mình, kho biển trí tuệ đầy đủ thanh tịnh.

Khiến tất cả chúng sinh đứng vững ở bậc đế vương lớn nhất trên mặt đất, phá các đảnh ma, thành Chánh giác Tối thượng, đầy đủ rốt ráo mười Lực của Như Lai.

Khiến tất cả chúng sinh thành bậc vua Thắng đảnh, được đảnh Nhất thiết trí với ánh sáng tối thắng.

Đây là căn lành hồi hướng của Đại Bồ-tát khi xả bỏ ngọc sáng trong

mão Thiên quan, khiến tất cả chúng sinh có thắng ma-ni trí tuệ thanh tịnh.

Đại Bồ-tát thấy chúng sinh trong lao ngục, chịu các khổ sở, bị trói bị đánh, nhốt nơi tối tăm, gông cùm xiềng xích tra khảo chảy máu, đói khát không chịu nổi, trần truồng gầy ốm, tóc xõa che cả thân, chịu rất nhiều đau khổ, không ai cứu được.

Đại Bồ-tát thấy các chúng sinh đau khổ như thế rồi, nên bỏ ra tài sản quý báu, vợ con, thân thuộc, hoặc chính thân mình để cứu khổ cho chúng sinh trong địa ngục ấy. Như Đại Bồ-tát đại Bi, vua Thiện Nhãn.

Đại Bồ-tát cứu chúng sinh ra khỏi ngục ấy rồi, cung cấp theo nhu cầu của họ được an ổn. Trước tiên làm cho họ hoan hỷ; sau đó thuyết pháp, làm cho họ đều được đứng vững ở căn lành không phóng dật, tâm không còn thoái chuyển đối với pháp của Bậc Chánh Giác. Khi cứu người trong ngục, Đại Bồ-tát hồi hướng thế này:

–Nguyện đem căn lành này, khiến cho tất cả chúng sinh thoát khỏi dây trói của ái.

Khiến tất cả chúng sinh cắt đứt dòng sinh tử, qua đến bờ trí tuệ.

Khiến tất cả chúng sinh diệt trừ si ám, được trí thanh tịnh sáng suốt, nhổ các gốc kết sử, xa lìa trần cấu.

Khiến tất cả chúng sinh cắt đứt dây trói ba cõi, được Nhất thiết trí.

Khiến tất cả chúng sinh diệt hẳn kiết lậu, xa lìa đất phiền não, được trí vô ngại, được đạt đến bờ giác ngộ.

Khiến tất cả chúng sinh xa lìa sự trói buộc của ái và mạn, rốt ráo thành tựu trí tuệ lìa ái và mạn.

Khiến tất cả chúng sinh thoát các dây trói dục, lìa hẳn tất cả tham dục của thế gian, ở trong thế gian mà không bị nhiễm.

Khiến tất cả chúng sinh được thân tâm thanh tịnh, thường được chư Phật hộ trì.

Khiến tất cả chúng sinh được tâm không chấp trước không trói buộc, rộng lớn như pháp giới, cùng tận như hư không.

Khiến tất cả chúng sinh được thần túc của Bồ-tát, đi khắp các cõi, giáo hóa chúng sinh, lìa bỏ thế gian trú vào Đại thừa.

Đây là căn lành hồi hướng của Đại Bồ-tát khi cứu khổ cho chúng sinh, khiến tất cả chúng sinh đạt đến địa vị trí tuệ của Như Lai.

Đại Bồ-tát thấy tù nhân bị đưa đến chỗ chết, thân thể bị trói, tâm ý rất đau khổ, mạng sống chỉ còn rất ngắn, mọi người vây quanh, sẽ bị mất tất cả vật yêu thích ở cõi Diêm-phù-đề, xa lìa hẳn người thân ái, dần dần đi

đến chỗ chết. Hoặc bị xỏ vào cây treo trên giá cao, hoặc bị dao đâm, hoặc bị lửa đốt, hoặc bị trói, tưới dầu vào rồi châm lửa đốt cháy, chịu vô lượng các sự khổ như vậy. Thấy như vậy rồi, Bồ-tát tự xả bỏ thân mạng để cứu các khổ nạn ấy. Chẳng hạn như Bồ-tát Trì Lai, Bồ-tát Thắng Tấn Vương... Các Đại Bồ-tát tự đem thân mình chịu các khổ sở để cứu chúng sinh. Các vị ấy nói: "Ta nên đem thân thế mạng cho họ. Giả như chịu đau khổ hơn vô số lần như thế, ta cũng chịu cả, quyết đem thân thế mạng cho họ để họ được giải thoát."

Hoặc Bồ-tát suy nghĩ: "Nếu thấy khổ như vậy mà ta không chịu thay cho họ là mất lợi lớn. Tại sao? Vì chúng sinh, vì cứu giúp chúng sinh mà ta phát tâm Bồ-đề Nhất thiết trí, thế nên cần phải xả thân để thế mạng cho họ."

Khi Đại Bồ-tát cứu khổ cho chúng sinh, hồi hướng như vầy:

–Nguyện đem căn lành này khiến tất cả chúng sinh được thân mạng vô tận, xa lìa hẳn khổ não buồn rầu nóng bức dữ dội.

Khiến tất cả chúng sinh nương tựa theo cửa Phật, được thọ ký giác ngộ, có đầy đủ năng lực Nhất thiết trí.

Khiến tất cả chúng sinh chặn đứng sợ hãi, thoát khỏi các đường ác.

Khiến tất cả chúng sinh được tất cả mạng, vĩnh viễn đi vào cảnh giới trí tuệ bất tử.

Khiến tất cả chúng sinh xa lìa quân thù, thường được Phật và Thiện tri thức bảo vệ.

Khiến tất cả chúng sinh từ bỏ dao gậy, tu hành tịnh nghiệp.

Khiến tất cả chúng sinh xa lìa khủng bố, ngồi dưới cây Bồ-đề, thu phục ma quân.

Khiến tất cả chúng sinh không còn sợ hãi với đại chúng, đối với trong pháp vô thượng, được không sợ sệt, rống lên tiếng rống sư tử.

Khiến tất cả chúng sinh được nghiệp thanh tịnh, được hạnh trí tuệ của sư tử không chướng ngại.

Khiến tất cả chúng sinh đến chỗ không sợ hãi, cứu hộ tất cả chúng sinh khổ não.

Đây là căn lành hồi hướng của Đại Bồ-tát khi xả thân cứu những người tử tù kia, khiến tất cả chúng sinh lìa khổ sinh tử, đạt đến an lạc giác ngộ.

Đại Bồ-tát thấy chúng sinh đến xin cả da đầu tóc và minh châu trong búi tóc, thì bấy giờ Bồ-tát đều hoan hỷ đem cho, như các vị Đại Bồ-tát Châu

La Bảo Vương, Thắng Thú... Khi có người đến xin da, đầu, tóc và minh châu trong búi tóc thì Bồ-tát chánh niệm tư duy không nghĩ đến hành động khác, lìa các thế gian, hướng về tịch tĩnh, thanh tịnh chánh niệm về Nhất thiết trí, tu tâm chánh trực. Khi ấy, Bồ-tát tay cầm dao bén cắt da, đầu và cả minh châu trong búi tóc, quỳ gối phải xuống đất, cung kính chắp tay, chánh niệm đến hành động của Bồ-tát và chư Phật ba đời, rất hoan hỷ, trực tâm thanh tịnh, tất cả Phật pháp đầy cả ý căn, tâm không chấp về khổ, vì khổ chỉ là pháp sinh diệt, là pháp vô thường.

Suy nghĩ thế rồi, Bồ-tát diệt hết các khổ, hoan hỷ bố thí, đem căn lành hồi hướng, khiến tất cả chúng sinh được tướng đảnh không thấy, thành tựu tháp che trùm tôn quý của Bồ-tát.

Khiến tất cả chúng sinh được tóc xanh biếc, tóc kim cang, tóc mềm mại, trừ diệt hết tất cả các khổ phiền não.

Khiến tất cả chúng sinh được tóc không rối, tóc sáng sạch.

Khiến tất cả chúng sinh tóc xoay về bên phải.

Khiến tất cả chúng sinh được tóc như tóc của Phật, diệt trừ tất cả các tập khí phiền não.

Khiến tất cả chúng sinh có tóc phát ánh sáng lớn chiếu ra mười lực.

Khiến tất cả chúng sinh được tóc không rối thanh tịnh của Phật.

Khiến tất cả chúng sinh được tóc như tháp Bậc Ứng Cúng trừ diệt tâm ác, thấy tóc Như Lai.

Khiến tất cả chúng sinh tóc lìa các trần cấu, được tóc không dính bẩn của Như Lai.

Đây là căn lành hồi hướng của Đại Bồ-tát khi bố thí búi tóc và minh châu trong đó, khiến tất cả chúng sinh đều được đạt đến tất cả Đà-la-ni, các môn Tam-muội, Nhất thiết chủng trí và mười Lực của Phật.

Đại Bồ-tát khi bố thí mắt, như vô lượng các Đại Bồ-tát là Bồ-tát Hoan Hỷ, Bồ-tát Mãn Nguyệt Vương... Khi bố thí mắt, Bồ-tát tu tập về bố thí tâm của mắt, tu tập tuệ về tâm của mắt, được tâm của mắt Phật pháp, hướng đến tâm đạo Vô thượng, đạt đến các tâm thông suốt, chuyên cầu tâm trí tuệ. Như Bồ-tát cả ba đời, Bồ-tát này tu tâm bố thí, bằng mắt Từ bi nhìn người đến xin mắt, bằng tín tâm bất hoại đem mắt cho họ. Nhờ đó sinh ra mắt giác ngộ, tăng trưởng tâm Đại thừa giác ngộ, đại Từ, đại Bi điều khiển các căn.

Đại Bồ-tát tu tâm như vậy, đem mắt bố thí, thường ưa bố thí, kiến lập chánh pháp, xả bỏ khoái lạc và phóng dật của thế gian, nhàm chán năm dục,

ưa thích tâm giác ngộ. Tùy theo sự mong cầu của họ, đều làm cho mãn nguyện, nuôi dưỡng bố thí bình đẳng không hai. Tùy theo mong cầu, đều cho đầy đủ căn lành hồi hướng, khiến tất cả chúng sinh mắt được mở sáng, làm mắt sáng cho đời.

Khiến tất cả chúng sinh được mắt vô ngại, mở rộng kho trí tuệ.

Khiến tất cả chúng sinh được mắt thịt thanh tịnh, tất cả thế gian không sao phá hoại được.

Khiến tất cả chúng sinh được mắt trời thanh tịnh, thấy hết chúng sinh chết đây sinh kia.

Khiến tất cả chúng sinh được mắt pháp thanh tịnh, có thể tùy thuận vào cảnh giới của Như Lai.

Khiến tất cả chúng sinh được mắt tuệ thanh tịnh, phân biệt biết rõ tất cả thế gian.

Khiến tất cả chúng sinh được mắt Phật thanh tịnh, có thể giác ngộ hết tất cả các pháp.

Khiến tất cả chúng sinh được mắt thanh tịnh, nhìn khắp suốt hết các cảnh giới không bị chướng ngại.

Khiến tất cả chúng sinh trừ diệt si ám được mắt thanh tịnh, rõ cảnh giới chúng sinh là không, không thật có.

Khiến tất cả chúng sinh được mắt không chướng ngại, nhìn đến nơi thù thắng mười Lực của Phật.

Đây là căn lành hồi hướng của Đại Bồ-tát khi bố thí mắt, khiến tất cả chúng sinh được mắt Nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi bố thí tai, cũng như khi Bồ-tát Thắng Vương, Bồ-tát Thắng Vô Oán Bố Thí Tai, tu hạnh Bồ-tát, sinh vào nhà Như Lai, tu tập sự bố thí mà chư Phật đã làm, chánh niệm tất cả tịnh hạnh của Bồ-tát. Tùy thuận giác ngộ của chư Phật, sinh ra các căn thanh tịnh, công đức trí tuệ, quán sát thế gian không có bền vững, khiến tất cả chúng sinh thường thấy tất cả chư Phật Bồ-tát, không bị ô nhiễm vào tự thân, tùy thuận chánh niệm tất cả Phật pháp.

Đại Bồ-tát khi bố thí tai, tự tâm tịch tĩnh chế ngự các căn, đưa chúng sinh qua nơi đồng hoang hiểm nạn, sinh ra công đức đèn trí tuệ, thành tựu biển Bố thí ba-la-mật, tâm bố thí thành tựu viên mãn, biết nghĩa biết pháp, biết rõ các đạo, được trí tuệ hạnh, tự tại đối với pháp, đem thân không kiên cố đổi lấy thân kiên cố.

Đại Bồ-tát khi bố thí tai, hồi hướng như vầy:

–Nguyện đem căn lành này khiến tất cả chúng sinh được tai vô ngại, được nghe khắp vô lượng pháp âm, thông suốt vô ngại.

Khiến tất cả chúng sinh được tai vô ngại, phân biệt biết hết vô lượng âm thanh.

Khiến tất cả chúng sinh được tai không đối đãi, được tai thanh tịnh của Phật.

Khiến tất cả chúng sinh được tai thanh tịnh, hiểu rõ nhĩ căn là không, không thật có.

Khiến tất cả chúng sinh được tai rộng lớn, đều được tịch tĩnh thức không có sự phát sinh.

Khiến tất cả chúng sinh được tai lớn như pháp giới, có thể nghe và ghi nhận trọn vẹn tất cả Phật pháp.

Khiến tất cả chúng sinh được tai không chấp trước, có thể phân biệt Phật pháp không trở ngại.

Khiến tất cả chúng sinh được tai không hư hoại, tất cả tà luận không gây hại được.

Khiến tất cả chúng sinh được tai bao trùm, rộng lớn thanh tịnh.

Khiến tất cả chúng sinh được tai trời và tai Phật.

Đây là căn lành hồi hướng của Đại Bồ-tát khi bố thí tai khiến tất cả chúng sinh được tai thanh tịnh.

Khi Đại Bồ-tát bố thí mũi thanh tịnh, hồi hướng thế này:

–Nguyện đem căn lành này, khiến tất cả chúng sinh được tướng mũi như Như Lai, được tướng mũi hoàn hảo, được mũi khả ái, được mũi thanh tịnh, mũi tùy thuận, mũi cao đẹp, mũi thu phục kẻ oán, mũi Như Lai.

Khiến tất cả chúng sinh mặt đoan chánh, được tất cả pháp môn, được vô ngại môn, thiện hiện môn, vô yểu môn, thanh tịnh môn, ly ác môn, mặt tròn đầy của các Như Lai, tất cả môn, thiện lạc vô lượng môn.

Đây là căn lành hồi hướng của Bồ-tát khi bố thí mũi, khiến tất cả chúng sinh hoàn toàn được vào trong pháp của chư Phật; khiến tất cả chúng sinh gìn giữ chánh pháp của chư Phật mười phương, khiến tất cả chúng sinh phân biệt hiểu rõ diệu pháp của chư Phật; khiến tất cả chúng sinh đối với Phật pháp đạt đến bờ kia; khiến tất cả chúng sinh thường gặp chư Phật; khiến tất cả chúng sinh được vô lượng pháp môn của chư Như Lai; khiến tất cả chúng sinh thanh tịnh hoàn toàn; khiến tất cả chúng sinh được ánh sáng pháp của Phật chiếu sáng các pháp; khiến tất cả chúng sinh được thân kiên cố không thể hư hoại như Phật.

Đây là căn lành hồi hướng của Đại Bồ-tát khi bố thí mũi.

Khi Đại Bồ-tát ở vào địa vị Đại vương Tự Tại, thường đem răng bố thí chúng sinh, như các Bồ-tát Hoa Xỉ Vương, Bồ-tát Lục Nha Bạch Tượng Vương. Khi bố thí răng, Bồ-tát được tâm khó có được như hoa Ưu-đàm, tâm bố thí thanh tịnh, tâm bố thí vô tận, tâm bố thí không cấu uế, tâm bố thí không lệ thuộc, tâm bố thí vô lượng, tâm điều phục xả bỏ các căn, tâm bố thí tất cả, tâm tất cả trí nguyện, tâm an ổn chúng sinh, tâm thành tựu bố thí, tâm bố thí to lớn, tâm bố thí vượt hơn. Răng là bộ phận cần thiết nhất cho thân, quý trọng nhất của ta, được mọi người bảo vệ giữ lấy, mà vẫn có thể đem cho người đến xin.

Đại Bồ-tát an trú pháp này, khi xả bỏ răng, hồi hướng thế này:

–Nguyện đem căn lành này, khiến tất cả chúng sinh được răng bén trắng sạch, thành tháp tối thắng, được trời, người cúng dường.

Khiến tất cả chúng sinh được tướng răng đều khít như răng Phật.

Khiến tất cả chúng sinh tu hành điều phục tâm, tiến tới các Ba-la-mật của Bồ-tát.

Khiến tất cả chúng sinh miệng răng thanh tịnh, hiển hiện trắng sạch.

Khiến tất cả chúng sinh nghĩ đến trang nghiêm miệng, thành tựu tướng răng, lộ ra sáng sạch.

Khiến tất cả chúng sinh đủ bốn mươi cái răng, thường tỏa ra vô lượng hương thơm thanh tịnh.

Khiến tất cả chúng sinh được răng xếp xoay tròn đẹp như màu hoa, điều phục được tâm.

Khiến tất cả chúng sinh được răng thanh tịnh, có thể phóng ra vô số ức ngàn hào quang, viên mãn trong sáng chiếu khắp mười phương.

Khiến tất cả chúng sinh được răng nhai nghiền, cơm vào miệng từng hạt đều nát nhừ, không lệ thuộc mùi vị, là ruộng phước bậc thượng.

Khiến tất cả chúng sinh được răng tốt đẹp, chiếu ra vô số hào quang màu sắc, thọ ký được Bồ-đề.

Đây là căn lành hồi hướng của Đại Bồ-tát khi bố thí răng, khiến tất cả chúng sinh được sự nghiêm tịnh vô cùng, trí tuệ rõ các pháp.

Nếu có người đến xin lưỡi, Đại Bồ-tát nói với họ bằng lời nhu hòa, dễ mến, từ mẫn, an ủi. Như các Bồ-tát Thiện Khẩu Vương, Bồ-tát Bất Thoái Chuyển và vô lượng các Bồ-tát khác. Khi sinh vào vô số đời sống các đường, có người đến xin lưỡi, trước tiên Bồ-tát đặt họ ngồi ở tòa Sư tử. Khi cho họ lưỡi, Bồ-tát với tâm hoan hỷ, không thay đổi, không giận hờn, vĩ

đại, sinh vào nhà Phật, xây dựng nhà Bồ-tát, không cấu uế, dũng mãnh tinh tấn, không lệ thuộc thân mình, không oán thù, chân phải quỳ xuống đất, đưa lưỡi ra ngoài nói bằng lời nhu hòa, dễ mến, từ ái với người xin lưỡi: "Ông hãy lấy lưỡi của tôi, sử dụng theo ý muốn của người."

Khi bố thí lưỡi, Đại Bồ-tát hồi hướng thế này:

–Nguyện đem căn lành này, khiến tất cả chúng sinh được tướng lưỡi rộng dài, phát ra đầy đủ tất cả các loại âm thanh.

Khiến tất cả chúng sinh được tướng lưỡi che mặt, lời nói không hai, luôn luôn thành thật.

Khiến tất cả chúng sinh lưỡi có thể che khắp cả cõi Phật, hiện ra thần lực tự tại của chư Phật.

Khiến tất cả chúng sinh được lưỡi mềm mỏng, nói rõ được tất cả vị ngon thượng hạng thanh tịnh.

Khiến tất cả chúng sinh được lưỡi chánh ngữ, nói ra lời gì tất cả đều hoan hỷ, không còn nghi ngờ.

Khiến tất cả chúng sinh được lưỡi sáng sạch, có thể phóng ra không thể nêu bày hết trăm vạn ức na-do-tha hào quang.

Khiến tất cả chúng sinh được lời nói quyết định, phân biệt hoàn toàn vô tận Pháp tạng.

Khiến tất cả chúng sinh được lưỡi thanh tịnh thù thắng, nói thông suốt các âm thanh, giáo hóa tận cùng.

Khiến tất cả chúng sinh được trí tuệ về âm thanh, có thể tùy thuận thể nhập cả biển âm thanh.

Khiến tất cả chúng sinh có thể diễn thuyết hoàn hảo tất cả các pháp, từ nơi ngôn ngữ sinh ra trí tuệ đến bờ kia.

Đây là căn lành hồi hướng của Đại Bồ-tát khi bố thí lưỡi, khiến tất cả chúng sinh được trí vô ngại, viên mãn các nguyện.

Khi có người đến xin đầu, các Đại Bồ-tát như Vô Thượng Trí, Bồ-tát Ca-diếp Vương…, thì các vị ấy lúc bố thí đầu, muốn có đầu tất cả trí tuệ vi diệu, đầu đầy đủ tất cả pháp không ngại, đầu thấy được địa vị thắng diệu, đầu có trí tuệ thù thắng được tất cả chúng sinh đều yêu mến. Muốn đầu đầy đủ kho chánh pháp trí tuệ mà tất cả chúng sinh đều không thể thấy được; muốn được vua đại trí tuệ đầy đủ mười lực; muốn được đầu có quyền lực đầy đủ tất cả các pháp mà tất cả thế gian không thể phá hoại được.

Đại Bồ-tát trú vào pháp này, thì học tất cả các pháp mà Phật đã học, tin sâu các pháp phát triển các căn lành. Khi có người đến xin, Bồ-tát trong

lòng rất thỏa mãn, nên làm cho họ rất vui mừng. Bằng tâm thanh tịnh, Bồ-tát bố thí cho họ, yêu mến Phật pháp, được sáng suốt thanh tịnh, an trú trong Bồ-đề, tâm không thoái lui, thường làm việc xả lớn, các căn an lạc, phát triển diệu pháp, bằng tâm thiện chánh trực nên bố thí rộng lớn.

Khi Đại Bồ-tát bố thí đầu, hồi hướng thế này:

–Nguyện đem căn lành này, khiến tất cả chúng sinh được đầu như Như Lai. Tất cả thế gian không thể thấy đỉnh, ở bất kỳ nơi nào cũng không bị phá hoại, cao lên trên tất cả các thế giới. Tướng đầu tròn đầy, tóc xoay tròn xinh đẹp, tất cả thế gian đều thán phục, được tướng đầu như Phật trang nghiêm đặc biệt.

Khiến tất cả chúng sinh được đầu trí tuệ, đầu tối thắng, đầu thanh tịnh, đầu đầy đủ trí tuệ.

Đây là căn lành hồi hướng của Bồ-tát khi bố thí đầu, khiến tất cả chúng sinh đầy đủ thắng pháp, mau được đầu đạt trí tuệ vô thượng.

Đại Bồ-tát bố thí tay chân cho chúng sinh, như Bồ-tát Dũng Mãnh Vương, Bồ-tát Vô Úy... vô số các Bồ-tát ấy trong các đời sống ở các đường, bố thí tay chân, tu tập tay tín tâm, thường hành chánh pháp lợi ích chúng sinh, uy nghi đàng hoàng, tay quý báu, không chấp vào tay bố thí. Hành động của Bồ-tát là chân thật không hư ảo, tâm bố thí rộng lớn, xây dựng căn lành, xa lìa sân tham, đủ hạnh của Bồ-tát, có lòng tin không thay đổi đối với Như Lai, trừ diệt đường ác, thành tựu Bồ-đề.

Khi Bồ-tát bố thí tay chân, đem vô lượng, vô biên tâm rộng lớn, mở Pháp môn thanh tịnh, vào biển Phật pháp, thấy tất cả Phật, thành tựu tay bố thí, thỏa mãn ý chúng sinh, thọ trì được tất cả các nguyện giác ngộ của Nhất thiết chủng trí. Tu tâm thanh tịnh, xa lìa sự trói buộc của phiền não, đắc Trí thân, Pháp thân, không đoạn không hoại, không bị tiêu diệt, không bị tất cả nghiệp ma làm khuynh động, thân cận Thiện tri thức, tu tập sự đem ra bố thí của tất cả Bồ-tát.

Trong cảnh giới Nhất thiết trí, khi Đại Bồ-tát bố thí tay và chân, hồi hướng thế này:

–Nguyện đem căn lành này khiến tất cả chúng sinh được tay báu đầy đủ năng lực thần thông. Sau khi thành tựu tay báu rồi, đều kính trọng nhau, sinh tâm xem nhau là ruộng phước, đem các loại báu cúng dường lẫn nhau. Lại dùng các báu xinh đẹp, cúng dường tất cả Phật, nổi mây báu đẹp, che khắp các cõi Phật, khiến tất cả chúng sinh tu tập Từ bi không gây hại nhau. Đến các cõi Phật, vẫn an nhiên không sợ hãi, dùng ít phương tiện đạt đến thần thông. Dùng tay báu, tay thơm, tay y phục,

tay lọng, tay vòng hoa, tay hoa, tay hương bột, tay vật xinh đẹp, tay vô số hoa, tay vô số hương thơm, tay hiện khắp, bằng năng lực thần thông đến các cõi Phật, cúng dường chư Phật. Có thể dùng một tay rờ chạm đến tất cả các thế giới; có thể dùng một tay với quyền lực thần thông nắm giữ tất cả chúng sinh, tướng tay thành tựu phóng ra vô lượng hào quang; có thể dùng một tay che khắp các chúng sinh, được tướng tay đẹp có màng lưới của Phật.

Đây là tay đại hồi hướng che khắp chúng sinh của Đại Bồ-tát, khiến tất cả chúng sinh sinh ra vô lượng biển công đức, được tâm nhẫn nhục. Thấy ai đến cầu xin, Bồ-tát đều rất hoan hỷ, chiêm ngưỡng không chán, vào sâu ở biển pháp, đạt được các căn lành như là chư biển pháp, đạt được các căn lành như là chư Phật.

Đây là căn lành hồi hướng của Đại Bồ-tát khi bố thí tay chân.

Đại Bồ-tát phá thân, lấy máu để bố thí chúng sinh, như Bồ-tát Pháp Thủ, Bồ-tát Hỷ Tâm Vương. Vô số các Đại Bồ-tát trong vô số đời sống trong các cõi, phá thân lấy máu để bố thí cho người đến xin. Bố thí bằng tâm Nhất thiết trí, Bồ-đề hoan hỷ, thích tu Bồ-tát hạnh, không kể khổ đau, không hiềm khích người đến cầu xin. Hướng đến tất cả Bồ-tát, nuôi dưỡng tất cả Bồ-tát, phát triển thiện tâm của Bồ-tát, bằng tâm không thoái chuyển, không dừng nghỉ, không tiếc thân mạng.

Khi Đại Bồ-tát phá thân lấy máu, hồi hướng thế này:

–Nguyện đem căn lành này khiến tất cả chúng sinh, đầy đủ Pháp thân và Trí thân của Bồ-tát, thành tựu thân Kim cang kiên cố.

Khiến tất cả chúng sinh được thân vô tận thanh tịnh không hư hoại.

Khiến tất cả chúng sinh được thân ứng hóa hiện khắp tất cả thế giới khắp mười phương.

Khiến tất cả chúng sinh được thân khả ái sáng suốt trong sạch không bị hư hoại.

Khiến tất cả chúng sinh được sinh thân của pháp giới, không bị nhiễm trước thân Như Lai.

Khiến tất cả chúng sinh được thân báu quang minh không bị phá hoại.

Khiến tất cả chúng sinh được thân Trí tạng được tự tại đối với pháp bất tử.

Khiến tất cả chúng sinh được thân biển báu, tất cả chúng sinh thấy được đến có lợi ích.

Khiến tất cả chúng sinh được thân như hư không đối với các thế gian

không bị lệ thuộc.

Đây là căn lành của Đại Bồ-tát khi phá thân lấy máu để bố thí rồi hồi hướng bằng tâm Đại thừa, tâm thanh tịnh, tâm vĩ đại, tâm hoan hỷ, tâm rất hoan hỷ, tâm không chán, tâm an lạc, tâm không uế trược căn lành hồi hướng.

Khi Đại Bồ-tát thấy có người đến xin tủy, thịt, thì hoan hỷ dùng lời nhu hòa bảo với người xin: "Hãy tùy ý lấy dùng thịt trên thân ta." Như Bồ-tát Nhiêu Ích, Bồ-tát Nhất Thiết Trí Vương, cùng vô số các Đại Bồ-tát trong vô lượng đời sống trong các đường chúng sinh, khi bỏ tủy thịt, Bồ-tát này tâm rất hoan hỷ. Tâm bố thí sâu xa, không thể lường được; tâm được tu tập của tất cả Bồ-tát; tâm căn lành vi diệu của vô thượng Đại thừa; tâm thù thắng chánh trực xả ly trần cấu; tâm bố thí vô tận cho người đến mong cầu; tâm xả bỏ được sự yêu mến thân mình; tâm của sự che chở một hướng chuyên cầu vô lượng căn lành, báu công đức vi diệu; tâm tu hành không chán bỏ của Bồ-tát; tâm bố thí vĩ đại; tâm lìa nghi ngờ; tâm không hối tiếc về vật đem cho người đến xin; tâm phân biệt bố thí không cầu quả báo; tâm bình đẳng bố thí không chọn lựa.

Khi Đại Bồ-tát bố thí tủy và thịt, đối với chư Phật, sinh tâm tôn kính như cha, khiến tất cả chúng sinh an trú thanh tịnh nghiêm tịnh ở tất cả cõi Phật trong các thế giới ở hiện tại. Hiển hiện đại Bi cứu độ chúng sinh, hiển hiện giác ngộ, bằng mười Lực thấy rõ ba đời; hiển hiện Bồ-tát đầy đủ căn lành; hiển hiện không sợ hãi rống lên tiếng đại sư tử; hiển hiện ba đời trí tuệ bình đẳng; hiển hiện tất cả thế gian tận đến đời tương lai tu tập nguyện của Bồ-tát; hiển hiện không lo buồn tu tập vô số các hạnh của Bồ-tát.

Đại Bồ-tát khi bố thí tủy và thịt thì hồi hướng thế này:

–Nguyện đem căn lành này khiến tất cả chúng sinh được thân Kim cang tạng không thể hư hoại.

Khiến tất cả chúng sinh được Pháp thân như ý trang nghiêm thanh tịnh như Phật.

Khiến tất cả chúng sinh được thân trăm phước đức, tự trang nghiêm bằng ba mươi hai tướng đẹp.

Khiến tất cả chúng sinh được tám mươi vẻ đẹp kèm theo, đầy đủ mười Lực không bị phá hoại.

Khiến tất cả chúng sinh mau được diệu thân thường trú của Như Lai, không thể đo lường được.

Khiến tất cả chúng sinh được thân tối thắng, tất cả ma quân không thể phá hoại.

Khiến tất cả chúng sinh được một thân đồng như Phật ba đời.

Khiến tất cả chúng sinh thân vô ngại thanh tịnh vi diệu khắp cả hư không giới.

Khiến tất cả chúng sinh được thân Bồ-tát tạng, có thể dung chứa tất cả chúng sinh.

Đây là căn lành hồi hướng của Đại Bồ-tát khi bố thí tủy thịt bằng tâm cảnh giới Nhất thiết trí, khiến tất cả chúng sinh được vô lượng Pháp thân thường trú của chư Phật.

Đại Bồ-tát thấy có chúng sinh đến xin tim, thì như các Bồ-tát Vô Ưu Yếm, Bồ-tát Bất Động Vương, cùng vô số các Đại Bồ-tát như vậy, khi thấy có người đến xin tim thì Bồ-tát này liền hoan hỷ đem cho, bằng tâm bố thí học không dừng nghỉ, tâm bố thí tất cả không tận, tâm đại Bố thí ba-la-mật, tâm đạt đến bờ kia của Bố thí ba-la-mật, tâm bố thí học tất cả hạnh của Bồ-tát, tâm được vô tận đối với tất cả sự bố thí, tâm tu tập tất cả đại bố thí, tâm bố thí kiến lập tất cả Bồ-tát, tâm bố thí chánh niệm chư Phật trong hiện tại, tâm bố thí làm thỏa mãn người đến xin.

Khi Đại Bồ-tát bố thí tim, bố thí bằng tâm thanh tịnh, bằng tâm độ thoát chúng sinh, bằng tâm cảnh giới giải thoát của mười lực, bằng tâm viên mãn đại nguyện, bằng tâm tu tập hạnh Bồ-tát, bằng tâm Nhất thiết trí, bằng tâm không bỏ bản nguyện. Đem căn lành này hồi hướng đến chúng sinh, khiến tất cả chúng sinh được tâm Kim cang tạng, tất cả núi Kim cang Thiết vi không thể phá hoại được. Được tâm Kim cang trang nghiêm, tâm xa lìa khủng bố, tâm không gì thắng được, tâm tất cả thế gian không thể cùng tận, tâm dũng mãnh thắng tràng Trí tuệ tạng, tâm phướn cao thắng đại Na-la-diên, tâm biển lớn chúng sinh không thể cùng tận, tâm tạng Na-la-diên không thể bị phá hoại, tâm có thể phá tan các chúng ma và nghiệp ma quân, tâm uy vũ dũng mãnh bậc Đại trượng phu, tâm không sợ hãi, tâm thệ nguyện vĩ đại trang nghiêm thù thắng kiên cố, tâm tối thắng sinh ra Bồ-tát, tâm Bồ-đề trang nghiêm đầy đủ các Phật pháp, tâm Chánh giác Nhất thiết trí ngồi tòa đạo tràng thành tựu chánh pháp của tất cả Như Lai, tâm xa lìa các ngu si, tâm đầy đủ mười Lực.

Đây là Đại Bồ-tát bố thí tâm hồi hướng căn lành này cho chúng sinh, khiến tất cả chúng sinh đầy đủ tâm mười Lực không bị lệ thuộc.

Khi Đại Bồ-tát thấy có người đến xin ruột, thận, gan, phổi, thì như Bồ-tát Nan Thắng, Bồ-tát Diệt Ác Tự Tại Vương, cùng vô lượng các Đại Bồ-tát khác, Bồ-tát này thấy có người đến xin ruột, thận, gan, phổi thì rất hoan hỷ, bằng mắt từ ái nhìn, sinh từ ái giác ngộ. Tùy theo ý muốn của họ

mà làm cho thỏa mãn, hoan hỷ đem cho, tâm không hối tiếc nửa chừng, chánh niệm quán sát: "Đem thân không kiên cố này để đổi lấy thân kiên cố, thân ô uế này của ta chỉ là thức ăn của các loài thú như cọp sói chồn chó. Thân này vô thường là vật đáng vứt bỏ."

Quán sát như vậy rồi, Đại Bồ-tát kính tâm nhìn người đến xin và suy nghĩ: "Nếu ta không cho thì không được sự kiên cố ở trong không kiên cố, được thường trong vô thường, tịnh trong bất tịnh. Đại Bồ-tát chánh niệm như vậy thì mở bày được trực tâm thanh tịnh, rõ được pháp chân thật. Đối với người đến xin, ta phải xem mình là Thiện tri thức để giáo hóa họ, ta phải lấy sự kiên cố ở trong không kiên cố."

Nghĩ như thế rồi, Đại Bồ-tát đem căn lành này hồi hướng cho chúng sinh, khiến tất cả chúng sinh được thân chứa trí tuệ có thể thọ trì tất cả nguyện.

Khiến tất cả chúng sinh được thân thanh tịnh mà người nhìn không chán, phóng ra hào quang thơm đẹp lâu bền chiếu khắp mười phương.

Khiến tất cả chúng sinh đạt được tướng bụng không lộ ra của Như Lai, thân thể cân đối, tứ chi đầy đủ.

Khiến tất cả chúng sinh được thức ăn pháp vị nuôi dưỡng thân trí tuệ, đầy đủ pháp ái của Phật, nhu hòa tỏa khắp.

Khiến tất cả chúng sinh được thân vô tận an trú Pháp thân.

Khiến tất cả chúng sinh được thân chứa Tổng trì thanh tịnh bên trong, hiểu biết hoàn toàn chiếu soi các pháp.

Khiến tất cả chúng sinh được thân thanh tịnh, trong ngoài đều tịnh.

Khiến tất cả chúng sinh được trí của Như Lai tu tập về thân, mưa cam lộ khắp bằng mưa trí tuệ.

Khiến tất cả chúng sinh đều được nội thân thanh tịnh, tịch tĩnh ngoài thân, làm cờ vua trí tuệ cho chúng sinh, chiếu sáng tất cả.

Đây là Đại Bồ-tát bố thí ruột, thận, gan, phổi rồi đem căn lành này hồi hướng cho chúng sinh, khiến tất cả chúng sinh đều được thân thanh tịnh cả trong lẫn ngoài, an trú bền vững ở trí không chướng ngại.

Đại Bồ-tát thấy có người đến xin chi phần các xương cốt thì cũng như Bồ-tát Pháp Tạng, Bồ-tát Dạ Quang, cùng vô số các Đại Bồ-tát khác, Bồ-tát này bố thí các chi phần xương cốt. Thấy người đến xin, Bồ-tát liền phát tâm hoan hỷ, tâm minh tịnh, tâm tịch tĩnh, tâm từ, tâm an lạc, tâm không chấp trước, tâm thanh tịnh, tâm mãn nguyện đối với người đến xin.

Đại Bồ-tát đem hết căn lành bố thí chi tiết như hóa thân, xa lìa hẳn

thân máu thịt xương cốt của thế gian, khiến tất cả chúng sinh được thân Năng lực kim cang không thể bị phá hoại, không ai thắng được.

Khiến tất cả chúng sinh được năng lực Nhất thiết trí, đầy đủ Pháp thân, sinh ra từ pháp giới không trói buộc lệ thuộc.

Khiến tất cả chúng sinh được thân trí lực, các căn kiên cố không thể phá hoại.

Khiến tất cả chúng sinh được thân pháp lực có trí lực tự tại đến bờ bên kia.

Khiến tất cả chúng sinh được thân kiên cố không bị tan hoại.

Khiến tất cả chúng sinh được thân ứng hóa, có thể giáo hóa thành thục chúng sinh.

Khiến tất cả chúng sinh được xông ướp bằng trí, đủ chi tiết Na-la-diên để trang nghiêm.

Khiến tất cả chúng sinh được thân kiên cố phát triển mãi không đoạn tuyệt, rốt ráo xa lìa tất cả mệt nhọc.

Khiến tất cả chúng sinh được thân có năng lực, có đầy đủ dũng mãnh tinh tấn.

Khiến tất cả chúng sinh được Pháp thân thanh tịnh, có thể phân biệt hết tất cả chúng sinh, vào trong vô lượng cảnh giới thần trí tuệ.

Khiến tất cả chúng sinh được thân năng lực công đức trừ diệt các điều ác, đem lợi ích cho người gặp.

Khiến tất cả chúng sinh được thân vô ngại, đạt đến rốt ráo trí không nhiễm trước.

Khiến tất cả chúng sinh được thân thuộc của Phật nuôi dưỡng, được tất cả chư Phật bảo hộ.

Khiến tất cả chúng sinh được thân lợi ích tất cả chúng sinh, có thể đi vào trong các cảnh giới.

Khiến tất cả chúng sinh được Ứng thân viên mãn, làm cho chúng sinh khắp mười phương đều thấy mặt, không trái với Phật pháp, thanh tịnh chiếu sáng thường hiển hiện.

Khiến tất cả chúng sinh được đầy đủ thân tinh tấn, tu tập rốt ráo trí tuệ Đại thừa.

Khiến tất cả chúng sinh từ bỏ thân ngã mạn, tự đại, phóng dật, được thân thanh tịnh, trí tuệ, đứng vững không bị chuyển động.

Khiến tất cả chúng sinh được thân trì giới kiên cố, thành tựu nghiệp Nhất thiết trí của Đại thừa.

Khiến tất cả chúng sinh được thân sinh trong nhà Phật, xa lìa hẳn thân ô uế sinh tử của thế gian.

Đây là căn lành hồi hướng của Bồ-tát khi bố thí chi tiết các xương cốt, khiến tất cả chúng sinh đều thanh tịnh, được Nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát thấy người cầm dao bén đến xin da dày mỏng thì nhìn họ bằng mắt từ ái, hoan hỷ cung kính, trải tòa cho họ ngồi và suy nghĩ: "Ruộng phước khó gặp, mà đang đến đây làm mãn nguyện của ta, quyết định giúp ta đạt đến Nhất thiết chủng trí." Bồ-tát nói: "Hãy lấy da trên thân ta và tùy ý sử dụng." Như các Bồ-tát Thanh Tịnh Tạng, Bồ-tát Kim Cang Hiếp Lộc Vương, cùng vô số các vị Đại Bồ-tát khác, Bồ-tát này khi bố thí da dày mỏng của mình cho người đến xin thì hồi hướng thế này:

–Nguyện đem căn lành này khiến tất cả chúng sinh được tướng da mỏng của Như Lai, có màu vàng ròng thanh tịnh.

Khiến tất cả chúng sinh được da mỏng không hư hoại, kiên cố như kim cang.

Khiến tất cả chúng sinh được da màu hoàng kim như kho vàng Diêm-phù-đàn.

Khiến tất cả chúng sinh được da vô số màu, hiện ra ở màu sắc nào cũng làm cho thanh tịnh.

Khiến tất cả chúng sinh được da sáng sạch không dính bụi dơ, như ưa thích tịnh sắc của Sa-môn, Như Lai.

Khiến tất cả chúng sinh được da có màu sắc đẹp nhất, tự nhiên thanh tịnh.

Khiến tất cả chúng sinh mau được da màu thanh tịnh của Như Lai, trang điểm bằng tướng tốt xinh đẹp.

Khiến tất cả chúng sinh được da sáng sạch, phóng ánh lớn chiếu khắp tất cả.

Khiến tất cả chúng sinh được da có màng lưới sáng, vô số quang minh viên mãn đầy đủ chiếu khắp các thế giới.

Khiến tất cả chúng sinh được da trơn nhuận, màu sắc thanh tịnh.

Đây là căn lành hồi hướng của Đại Bồ-tát khi bố thí da dày mỏng ở thân mình, khiến tất cả chúng sinh mau được Bồ-đề tối thắng vô thượng, đều được đầy đủ công đức của Như Lai.

-oOo-

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 18

Phẩm 21: Mười Hồi Hướng Của Bồ-Tát Kim Cang Tràng (Phần 5)

Đại Bồ-tát này khi thấy có người đến xin móng tay, móng chân, thì cũng như Bồ-tát Kiên Cố Tinh Tấn, Bồ-tát Diêm-phù-đề Tự Tại Vương Kim Quang, cùng vô số các Đại Bồ-tát khác, khi bố thí móng tay chân, tâm Bồ-tát rất hoan hỷ, sắc diện bình tĩnh, nương vào Đại thừa để bố thí. Bố thí không cầu năm dục, không cầu tiếng khen, xây dựng Bố thí ba-la-mật. Tâm bố thí vĩ đại, xa lìa keo kiệt cấu bẩn, xa lìa ganh tỵ, tùy thuận theo Phật.

Đem sự bố thí móng tay chân này gom hết căn lành hồi hướng cho chúng sinh, khiến tất cả chúng sinh được tướng ngón tay khít nhau, thon tròn thẳng.

Khiến tất cả chúng sinh được tướng ngón tay có móng màu đồng đỏ khít nhau, thanh tịnh.

Khiến tất cả chúng sinh được tướng ngón tay Bậc Đại Nhân, nắm giữ toàn bộ tất cả các pháp.

Khiến tất cả chúng sinh được tướng đẹp ngón tay kèm theo của Bậc Mười Lực.

Khiến tất cả chúng sinh được tướng ngón tay thon đẹp đan khít nhau.

Khiến tất cả chúng sinh đầu các ngón tay chân có tướng bánh xe xinh đẹp, đốt ngón tay tròn bằng phẳng, các vằn chỉ rõ ràng.

Khiến tất cả chúng sinh được màu sắc ngón tay hồng như hoa sen, được quả báo như Đức Mười Lực với tướng tốt trang nghiêm.

Khiến tất cả chúng sinh được ngón tay sáng rực chiếu ra màng lưới hào quang, chiếu đến các thế giới khắp mười phương.

Khiến tất cả chúng sinh được ngón tay tịnh diệu trang nghiêm, đầy đủ với các tướng tốt.

Đây là căn lành bố thí ngón tay của Đại Bồ-tát, đem hồi hướng cho chúng sinh, khiến tất cả chúng sinh tâm được thanh tịnh.

Lại nữa, khi Đại Bồ-tát thỉnh cầu pháp, có người nói:

–Nếu cho tôi móng tay của người thì tôi sẽ cho pháp.

Bồ-tát đáp:

–Nếu cho tôi pháp thì quý vị tùy ý lấy dùng.

Như các Bồ-tát Cầu Pháp Vương, Bồ-tát Vô Tận, cùng vô số các vị Đại Bồ-tát khác, Bồ-tát này vì cầu pháp, muốn khiến cho tất cả chúng sinh được đầy đủ chánh pháp, nên đem căn lành này hồi hướng đến chúng sinh, khiến tất cả chúng sinh được tướng móng tay của Như Lai có màu đồng đỏ.

Khiến tất cả chúng sinh được móng tay trơn láng.

Khiến tất cả chúng sinh được móng tay sáng thanh tịnh đầy đủ của Phật.

Khiến tất cả chúng sinh được móng tay đầy đủ Nhất thiết trí của Bậc Đại Nhân.

Khiến tất cả chúng sinh được móng tay không gì sánh bằng, không bị lệ thuộc với tất cả thế gian.

Khiến tất cả chúng sinh được móng tay nghiêm đẹp, chiếu khắp các chúng sinh.

Khiến tất cả chúng sinh được móng tay nhỏ đẹp, khít khao sạch sẽ, không bị hư rách.

Khiến tất cả chúng sinh được đầy đủ phương tiện tướng tốt đại trí thanh tịnh của Phật.

Khiến tất cả chúng sinh được móng tay hoàn hảo, quả báo do nghiệp thanh tịnh của Bồ-tát.

Khiến tất cả chúng sinh được móng tay phương tiện hoàn hảo của Nhất thiết trí, chiếu ra vô lượng ánh sáng có màu sắc xinh đẹp.

Đây là Đại Bồ-tát bố thí thịt móng tay, đem căn lành này hồi hướng cho chúng sinh, khiến tất cả chúng sinh được móng tay Nhất thiết trí, trang nghiêm đầy đủ Pháp thân của Như Lai, đều được viên mãn năng lực không chướng ngại. Đại Bồ-tát cầu pháp, vì pháp khó được.

Khi người bố thí pháp nói:

–Nếu có thể nhảy vào hố lửa sâu bảy nhẫn thì ta sẽ cho ông pháp.

Nghe như vậy, Bồ-tát rất hoan hỷ, suy nghĩ: "Vì cầu pháp, ta còn phải chịu vô lượng khổ trong các đường ác địa ngục A-tỳ, huống chi vào trong hố lửa nhỏ xíu ở cõi người này để được nghe pháp. Lạ thay chánh pháp! Thật là dễ được, thoát khỏi vô lượng khổ sở ở địa ngục, đi vào hố lửa nhỏ để được nghe pháp. Người hãy nói pháp, ta nhảy vào hố lửa."

Như các Bồ-tát Cầu Thiện Pháp Vương, Kim Cang Tư Duy, Bồ-tát này vì pháp mà hoan hỷ vào lửa, đem căn lành này hồi hướng cho chúng sinh, khiến tất cả chúng sinh được nơi Phật an trú bằng pháp Nhất thiết trí; đối với đạo Vô thượng thì kiên cố không thoái chuyển.

Khiến tất cả chúng sinh đều diệt trừ hết hố lửa cõi ác, nhận được an lạc của Như Lai.

Khiến tất cả chúng sinh được tâm không sợ, xa lìa các khủng bố.

Khiến tất cả chúng sinh thường ưa cầu pháp, đều được hoan hỷ trang nghiêm bằng Phật pháp.

Khiến tất cả chúng sinh xa lìa các đường ác, đều dập tắt hết lửa mạnh ba độc.

Khiến tất cả chúng sinh đều được hỷ lạc, thành tựu diệu lạc tối thắng của Như Lai.

Khiến tất cả chúng sinh được tâm Bồ-tát, đều diệt trừ hết lửa tham, sân, si.

Khiến tất cả chúng sinh đều được các hỷ lạc Tam-muội của các Bồ-tát, thấy khắp chư Phật, tâm rất hoan hỷ.

Khiến tất cả chúng sinh thường nghe chánh pháp, tận cùng Phật đạo, chưa từng quên mất.

Khiến tất cả chúng sinh đều được hỷ lạc các thần thông tự tại của Bồ-tát, đầy đủ rốt ráo trí Nhất thiết chủng.

Đây là Đại Bồ-tát vì cầu pháp mà nhảy vào lửa, đem căn lành hồi hướng cho chúng sinh, khiến tất cả chúng sinh đầy đủ lửa trí tuệ, xa lìa tất cả các nghiệp bất thiện.

Đại Bồ-tát vì cầu pháp nên toàn thân chịu hết tất cả các khổ. Vì chánh pháp, vì giảng thuyết chánh pháp, nên Bồ-tát này xây dựng đạo Bồ-tát, mở vô thượng giác ngộ, đầy đủ trí vô thượng, tu tập mười Lực, phát triển tâm Nhất thiết trí, được trí vô ngại, khiến tất cả chúng sinh được thanh tịnh. Đi vào cảnh giới của tất cả Bồ-tát, giữ gìn Bồ-đề của Phật, Đại thừa. Cũng như các Bồ-tát Cầu Chánh Pháp, Dũng Kiện Vương và vô lượng các Đại Bồ-tát khác vì cầu pháp nên Bồ-tát này chịu vô số cực khổ.

Lại nữa, đối với những kẻ phỉ báng chánh pháp, kẻ cực kỳ độc ác, kẻ có nghiệp chướng ác, kẻ giữ lấy nghiệp ma, vì chánh pháp nên Bồ-tát chịu vô số khổ sở thế cho những kẻ ác ấy.

Đại Bồ-tát vì cầu pháp, chịu khổ cho các chúng sinh, đem căn lành này hồi hướng đến chúng sinh, khiến tất cả chúng sinh xa lìa tất cả khổ

được an lạc lợi ích.

Khiến tất cả chúng sinh diệt khổ ấm, được lạc sáng rực.

Khiến tất cả chúng sinh thoát khỏi ngục khổ, đầy đủ rốt ráo hành động trí tuệ.

Khiến tất cả chúng sinh gặp đường an ổn xa lìa nẻo khổ não.

Khiến tất cả chúng sinh được pháp ái lạc xung mãn đầy đủ, diệt hết hoàn toàn tất cả các khổ.

Khiến tất cả chúng sinh phát tâm đại Bi, muốn vượt qua hết tất cả biển khổ.

Khiến tất cả chúng sinh được tịch lạc không thể so sánh, tự thân xa lìa hẳn tất cả khổ thọ.

Khiến tất cả chúng sinh được tất cả thắng lạc, đầy đủ tận cùng lạc không chướng ngại của Phật.

Đây là Đại Bồ-tát, vì cầu pháp nên chịu tất cả các khổ. Đem căn lành này hồi hướng cứu hộ chúng sinh, khiến tất cả chúng sinh an trú trong giải thoát vô ngại của Nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát vì cầu pháp, vì pháp khó được, có thể xả bỏ cả quốc độ, bốn biển, cả mặt đất, các thành phố làng xóm lớn nhỏ, đất nước giàu vui, nhân dân phồn thịnh, vườn rừng ao tắm, hoa trái sum suê, cùng vô số sự giàu đẹp như vậy. Thiên hạ thái bình không có chiến tranh, kho báu vàng bạc, vợ con quyến thuộc, đều xả bỏ hết. Ở trong không kiên cố để cầu pháp kiên cố, vì lợi ích cho tất cả chúng sinh, khiến tất cả chúng sinh được đạo Nhất thiết trí giải thoát thanh tịnh không ngại của Phật. Cũng như các Bồ-tát Đại Thế Diệu Đức, Bồ-tát Thắng Thế Vương, cùng vô số các Đại Bồ-tát khác, Bồ-tát này vì cầu chánh pháp dù chỉ đối với một câu, một nghĩa, mà vẫn năm vóc sát đất, cung kính nhận lấy, chánh niệm đến sự chuyên cần cầu chánh pháp của chư Phật ba đời. Đối với chánh pháp, tâm luôn vui thích, tu tập các nguyện, cầu pháp ly tham, từ bỏ pháp quyền lực của Đế vương thế gian, ưa thích cầu thắng pháp tự tại của Vô thượng Pháp vương. Không nhớ đến, không lệ thuộc vào tất cả thế gian. Dùng pháp xa lìa thế gian để nuôi dưỡng tâm mình; xa lìa tất cả lời nói ác của thế gian, đứng vững yên tịnh nơi chỗ của chư Phật.

Đại Bồ-tát vì cầu chánh pháp, nên đem cho tất cả quốc độ đất đai khắp bốn thiện hạ. Đem hết căn lành hồi hướng cho chúng sinh, khiến tất cả chúng sinh xả bỏ tất cả của cải trong ngoài.

Khiến tất cả chúng sinh có thể xả bỏ tất cả mà không hối hận nửa

chừng.

Khiến tất cả chúng sinh không tiếc thân mạng và vật dụng, thường cầu chánh pháp.

Khiến tất cả chúng sinh đều được lợi ích của pháp, trừ diệt tất cả nghi ngờ cho vô lượng chúng sinh.

Khiến tất cả chúng sinh thường ưa thích chánh pháp, được yêu thích về pháp đối với các Phật pháp.

Khiến tất cả chúng sinh từ bỏ thân mạng, tự tại trong thế gian, thích cầu Phật pháp với tâm vĩ đại tu tập giác ngộ vô thượng.

Khiến tất cả chúng sinh cung kính tôn trọng chánh pháp của chư Phật, có thể bỏ thân mạng để đạt được chánh pháp.

Khiến tất cả chúng sinh hộ trì Phật pháp, tu tập pháp kho được nghe của Như Lai.

Khiến tất cả chúng sinh đều được giác ngộ của chư Phật chiếu soi, hoàn tất hạnh Bồ-tát, tự giác ngộ không nhờ người khác.

Khiến tất cả chúng sinh được tự tại đối với các Phật pháp, nhổ mũi nhọn si mê, tâm thường thanh tịnh.

Đây là Đại Bồ-tát vì cầu pháp khó có được nên bố thí cả quốc độ, đem căn lành hồi hướng, khiến tất cả chúng sinh đầy đủ tri kiến.

Lại nữa, Đại Bồ-tát khi hành pháp tự tại, dạy bảo sự từ bỏ tất cả sự giết hại các loài hai chân, bốn chân ở các thành phố, xóm làng trong cõi Diêm-phù-đề. Ban khắp bằng tâm không sợ hãi, xa lìa thù oán, tu hạnh Bồ-tát để trị nước, diệt trừ tất cả khổ nạn cho chúng sinh, phát khởi tâm báu an ổn cho tất cả chúng sinh. Tâm báu thắng diệu hoàn toàn chánh trực, tự đầy đủ ba loại giới pháp, cũng khiến cho chúng sinh đầy đủ ba loại giới.

Đại Bồ-tát đem căn lành do không giết hại… của năm giới hồi hướng cho chúng sinh, khiến tất cả chúng sinh được trí tuệ trường thọ, đầy đủ tâm Bồ-đề, mạng sống vô tận.

Khiến tất cả chúng sinh được sống vô cùng, cung kính cúng dường tất cả chư Phật.

Khiến tất cả chúng sinh tu tập đầy đủ, xa lìa già chết, tất cả các nạn không làm hại mạng sống.

Khiến tất cả chúng sinh mau đạt được vô lượng thân xa lìa bệnh khổ, mạng sống được tồn tại theo ý muốn.

Khiến tất cả chúng sinh được mạng sống vô tận đến tận kiếp tương lai, tu tập đầy đủ các hạnh của Bồ-tát, thu phục hóa độ tất cả chúng sinh.

Khiến tất cả chúng sinh được cửa mạng sống thanh tịnh, căn lành của mười lực đều đi vào cả.

Khiến tất cả chúng sinh căn lành đầy đủ, sống lâu vô cùng, hoàn mãn các nguyện.

Khiến tất cả chúng sinh đều được gặp Phật, tu vô số căn lành trường thọ.

Khiến tất cả chúng sinh học những điều cần học ở nhà Như Lai, thành tựu đầy đủ mạng sống vô tận, được tâm hoan hỷ trong pháp bậc Thánh.

Khiến tất cả chúng sinh được mạng căn không già, bệnh, chết, tinh tấn vô tận, trú ở trí của Phật.

Đây là Đại Bồ-tát đem căn lành giữ năm giới như từ bỏ sát sinh…, đối với tất cả chúng sinh để hồi hướng cho chúng sinh, khiến tất cả chúng sinh an trú vào ba loại tịnh giới của Như Lai, đầy đủ hoàn toàn trí tuệ mười Lực.

Nếu Đại Bồ-tát thấy chúng sinh tàn hại bất nhân, dù người hay thú, hủy hoại hình thể đàn ông, làm cho thân tàn khuyết, chịu các khổ sở. Thấy khổ ấy rồi, Bồ-tát phát sinh đại Từ bi mà cứu độ họ, làm cho họ có đầy đủ trân bảo quý giá ưa thích.

Đại Bồ-tát bảo người ác rằng:

–Vì lợi gì mà ông tạo ra nghiệp ác? Tôi sẽ cung cấp đầy đủ theo sự cần dùng của ông. Gây hại cho họ để mình được an vui thì thật trái lẽ. Các hành động ác và pháp bất thiện này, tất cả các Như Lai đều không khen ngợi.

Đại Bồ-tát cần phải xả bỏ tất cả sở hữu, khiến các chúng sinh kia không làm nghiệp ác, lại còn nói pháp vi diệu cho họ. Đó là các pháp tịch tĩnh, nuôi dưỡng tịnh hạnh diệt trừ bất thiện, tu tập Từ bi không gây hại cho chúng sinh.

Khi được nghe lời pháp này, người ác kia liền từ bỏ hành động ác, tu tập theo nghiệp thanh tịnh.

Đại Bồ-tát đem căn lành Từ bi cứu giúp để hồi hướng cho chúng sinh, khiến tất cả chúng sinh được tướng âm tàng Đại nhân của Phật.

Khiến tất cả chúng sinh đầy đủ hình thể đàn ông, được ý chí nam tử, phạm hạnh thanh tịnh.

Khiến tất cả chúng sinh được thân không dục của đàn ông, nương vào trí vô ngại, hoàn toàn không thoái lui.

Khiến tất cả chúng sinh được thân bậc Đại nhân, lìa hẳn tâm dục,

không còn ô nhiễm.

Khiến tất cả chúng sinh đều được thành tựu pháp của nam tử, đầy đủ trí tuệ, được chư Phật khen ngợi.

Khiến tất cả chúng sinh được năng lực bậc Đại nhân, thành tựu đầy đủ căn lành mười Lực.

Khiến tất cả chúng sinh thường được có thân hình nam giới, an trú vững chắc trong pháp chưa từng có.

Khiến tất cả chúng sinh đối với năm dục không bị lệ thuộc, tâm được giải thoát, nhàm chán ba cõi, tu tập hạnh Bồ-tát.

Khiến tất cả chúng sinh đều được thành tựu bậc Nhất thiết trí, được tất cả mọi người tin theo và nhận sự giáo hóa.

Khiến tất cả chúng sinh được thành tựu trí sâu xa trượng phu của Bồ-tát, đạt đến tất cả cảnh giới giác ngộ của Đại thừa.

Đây là Đại Bồ-tát cứu người hủy hoại thân hình, đem căn lành này hồi hướng cho chúng sinh, khiến tất cả chúng sinh đều cứu hộ tất cả thiện nam, sinh vào nhà Hiền thánh, đầy đủ trí tuệ, tu tập thực hành thắng trí của người nam, hiển hiện đầy đủ bảy cảnh giới của đàn ông, đầy đủ chánh pháp trượng phu vô thượng, thường hóa độ tất cả chúng sinh. Bồ-tát đem căn lành này hồi hướng, khiến tất cả chúng sinh được thắng pháp trượng phu thanh tịnh của Phật.

Lại nữa, Đại Bồ-tát, nếu thấy có Như Lai ra đời, liền bằng âm thanh lớn nói đến tất cả: "Như Lai đã ra đời! Như Lai đã ra đời!" Khiến tất cả chúng sinh được nghe tiếng của Phật, được nghe âm thanh của Phật rồi thì từ bỏ tự đại, kiêu mạn, phóng dật, được gặp chư Phật, an trú kiên cố vào Tam-muội niệm Phật, tu tập theo cảnh giới của Phật chưa từng quên mất, cung kính cúng dường tất cả chư Phật, thường muốn gặp Phật. Vì trăm ngàn kiếp thật khó được gặp, Bồ-tát bảo cho khắp chúng sinh biết khó được gặp Phật.

Chúng sinh nghe rồi, thường muốn gặp tất cả chư Phật, rất hoan hỷ, cung kính cúng dường, tôn trọng khen ngợi. Từ nơi Như Lai, họ được nghe danh hiệu Phật, trồng các căn lành với vô lượng Đức Phật, tu tập tăng trưởng. Vô số chúng sinh nhờ vào Như Lai đều được thuần thục. Các chúng sinh ấy, đối với Bồ-tát xem như là Thiện tri thức. Nhờ vào Bồ-tát, các chúng sinh ấy đều được đầy đủ Phật pháp. Các chúng sinh ấy, trong vô lượng kiếp, tu tập các căn lành, làm các Phật sự.

Đại Bồ-tát đem căn lành khen Phật, hồi hướng đến chúng sinh, khiến tất cả chúng sinh thường gặp chư Phật, sinh vào đúng lúc nhận lời Phật giáo

hóa, được Phật hoan hỷ.

Khiến tất cả chúng sinh thường ưa gặp Phật, chẳng bao giờ quên.

Khiến tất cả chúng sinh tu tập trí tuệ, giữ gìn tất cả Pháp tạng của Phật.

Khiến tất cả chúng sinh không xa lìa Phật pháp, trong vô lượng kiếp, tu hạnh Bồ-tát, thường nghe chánh pháp.

Khiến tất cả chúng sinh luôn luôn chánh niệm, giữ được tất cả trí tuệ của Như Lai.

Khiến tất cả chúng sinh không nghĩ đến nghiệp khác, chỉ chánh niệm chư Phật, tu tập mười Lực.

Khiến tất cả chúng sinh ở phương nào cũng thấy tất cả Phật khắp hư không giới, đều được yết kiến tất cả Như Lai.

Khiến tất cả chúng sinh được thân tự tại của Phật, chứng thành Phật ở khắp các thế giới.

Khiến tất cả chúng sinh được nghe chánh pháp của Phật từ Thiện tri thức, được tín tâm không thay đổi đối với Như Lai.

Khiến tất cả chúng sinh khen ngợi Phật ra đời đều có lợi ích lớn, giáo hóa chúng sinh khiến cho đều thanh tịnh.

Đây là Đại Bồ-tát khen Phật ra đời, đem căn lành này hồi hướng cho khắp chúng sinh, khiến tất cả chúng sinh đều được gặp chư Phật, nhận sự giáo hóa; đối với đạo Vô thượng, tất cả Phật pháp đều rốt ráo thanh tịnh.

Lại nữa, Đại Bồ-tát bố thí cả mặt đất, hoặc bố thí cho Phật, xây dựng đền chùa; hoặc bố thí cho Bồ-tát và Thiện tri thức, sử dụng tùy ý; hoặc bố thí cho Thánh tăng xây dựng phòng nhà; hoặc dâng lên cha mẹ, xây cất nhà cửa; hoặc cho người khác như Thanh văn, Duyên giác, tất cả các bậc ruộng phước, hay những người đến xin; hoặc cho đến bốn chúng tùy ý sử dụng, làm cho họ không thiếu thốn; hoặc dâng lên Như Lai, xây dựng tháp miếu. Bằng các sự bố thí như vậy, làm cho người xin tùy ý sử dụng, xa lìa oán thù và tất cả sợ hãi.

Đại Bồ-tát đem căn lành do bố thí cả mặt đất, hồi hướng đến chúng sinh, khiến tất cả chúng sinh được Nhất thiết trí, được quả vị Phật thanh tịnh, rốt ráo đạt đến bờ kia như hạnh của Bồ-tát Phổ Hiền.

Khiến tất cả chúng sinh được Đà-la-ni như mặt đất, chánh niệm lìa si, thọ trì tất cả diệu pháp của chư Phật.

Khiến tất cả chúng sinh giữ gìn hộ trì tất cả Phật pháp.

Khiến tất cả chúng sinh được tâm bình đẳng như mặt đất; đối với

chúng sinh, thanh tịnh chánh trực không sinh niệm ác.

Khiến tất cả chúng sinh giữ gìn chủng tánh của Phật, không đoạn tuyệt hạt giống giác ngộ, tuần tự thành lập các căn lành của tất cả Bồ-tát.

Khiến tất cả chúng sinh làm nơi nương tựa an ổn cho tất cả chúng sinh, làm cho họ được thuần thục thành tựu thanh tịnh.

Khiến tất cả chúng sinh cùng các Như Lai làm lợi ích cho chúng sinh, đứng vững trong năng lực của Phật.

Khiến tất cả chúng sinh đều được tất cả chúng sinh yêu mến, đứng vững ở nơi được yêu mến của chư Phật.

Khiến tất cả chúng sinh ở ổn định trong các lực, pháp không sợ của các Như Lai.

Khiến tất cả chúng sinh được địa vị Nhất thiết trí, đối với Phật pháp được tự tại rốt ráo.

Đây là căn lành hồi hướng của Đại Bồ-tát bố thí mặt đất, khiến tất cả chúng sinh đều đạt được đạo quả thanh tịnh của Như Lai.

Lại nữa, khi Đại Bồ-tát bố thí người sai khiến, hoặc dâng lên chư Phật, Bồ-tát, các Thiện tri thức, vì muốn phát triển pháp của Như Lai. Hoặc dâng lên Tăng bảo, hoặc cung cấp cho cha mẹ, các bậc ruộng phước tôn trọng; hoặc cung cấp cho người bệnh để cứu sống mạng họ. Tất cả người nghèo khổ, những người đến xin đều được chu cấp. Hoặc dâng vào tháp miếu, cung cấp việc quét dọn. Có người nào ghi chép kinh Phật, Bồ-tát vì hộ pháp đem vô số tịnh nhân, người phục vụ cung cấp để họ sai khiến. Những người được sai khiến này đều thông minh hiểu rõ trí tuệ, nhu hòa, thuần thục, siêng năng làm việc không có biếng nhác. Bằng tâm chánh trực, tâm lợi ích, tâm an lạc, tâm từ, tâm xa lìa thù oán, bằng những tâm này, phục vụ cho người ghi chép.

Tùy theo những phong tục địa phương, tài năng, kỹ thuật của người kia yêu cầu, Đại Bồ-tát đem những người phục vụ có khả năng ấy để cung cấp cho họ. Những người phục vụ ấy đều do tịnh nghiệp của Bồ-tát mà phát sinh, khiến người phục vụ làm vừa ý người kia. Đại Bồ-tát đem căn lành bố thí người sai khiến, hồi hướng đến chúng sinh, khiến tất cả chúng sinh được tâm thuần thục, cúng dường chư Phật, tu tập các căn lành.

Khiến tất cả chúng sinh tùy thuận cung cấp tất cả chư Phật, được nghe và thọ trì hết lời Phật dạy.

Khiến tất cả chúng sinh tùy ý tự tại gặp các Như Lai, thường tu chánh niệm, không còn tâm ác.

Khiến tất cả chúng sinh kế thừa dòng họ Phật, thuận theo Như Lai giữ hết các căn lành.

Khiến tất cả chúng sinh dâng đến chư Phật luôn luôn đúng lúc, được gặp chư Phật có kết quả tốt.

Khiến tất cả chúng sinh gom hết diệu nghĩa của chư Phật, ngôn từ thanh tịnh, đi lại không sợ sệt.

Khiến tất cả chúng sinh được thấy chư Phật, chiêm ngưỡng không chán, đối với chư Như Lai, không tiếc thân mạng.

Khiến tất cả chúng sinh được thấy chư Phật, tâm không nhiễm trước, không còn lệ thuộc thế gian.

Khiến tất cả chúng sinh y chỉ với chư Phật, xa lìa tất cả điều lành của thế gian.

Khiến tất cả chúng sinh tùy thuận con đường giác ngộ, nhất hướng mong cầu Vô thượng Bồ-đề.

Đây là căn lành hồi hướng của Đại Bồ-tát bố thí người phục vụ, khiến tất cả chúng sinh xa lìa cấu nhiễm, được tịnh địa của Phật, được Pháp thân tự tại không ngại của Như Lai.

Đại Bồ-tát khi đem thân bố thí làm người hầu hạ, bằng tâm khiêm tốn từ bỏ kiêu mạn, tâm phục vụ, tâm như mặt đất, tâm chịu tất cả khổ, tâm cung cấp cho tất cả không mệt mỏi, tâm không biếng nhác, tâm cho các căn lành đến những chúng sinh nghèo hèn được tất cả tôn quý giàu vui, tâm cung kính cúng dường đến những kẻ trẻ thơ ngu si nhỏ bé, tâm kiên cố trú vào pháp môn tối thắng, chánh niệm tu tập tất cả căn lành.

Đại Bồ-tát đem căn lành bố thí thân để hồi hướng, khiến tất cả chúng sinh không thiếu người phục vụ, tu hạnh Bồ-tát, tâm không thoái chuyển, chưa từng trái với nghĩa đúng của Bồ-tát. Nhất tâm chuyên cầu đạo của Bồ-tát, thông đạt chánh pháp bình đẳng của Bồ-tát, được dự vào chủng tánh của Như Lai, tu tập pháp chân thật, tăng trưởng hạnh Bồ-tát, khiến các thế gian được Phật pháp thanh tịnh, thâm tâm giải thoát, đạt đến Bồ-đề.

Khiến tất cả chúng sinh tăng trưởng căn lành vĩ đại thanh tịnh.

Khiến tất cả chúng sinh hướng về đại công đức, đạt đến Nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát lại suy nghĩ: Nguyện đem thân cung cấp được các căn lành, khiến tất cả chúng sinh đủ khả năng phục vụ chư Phật, tâm ý nhu hòa, thường nghe chánh pháp, thọ trì pháp, giữ gìn pháp, không quên pháp, không phá hoại pháp, không chọn lựa pháp, không lìa pháp, khéo điều phục pháp, điều phục hoàn toàn pháp khó điều phục, điều phục pháp tịch diệt.

Khiến chúng sinh ấy, tùy thuận hoàn toàn với chư Phật; đem công đức tùy thuận khiến tất cả chúng sinh làm tháp đệ nhất, có thể nhận hết sự cúng dường của chúng sinh.

Khiến tất cả chúng sinh làm ruộng phước đệ nhất, tự nhiên giác ngộ Vô thượng Bồ-đề.

Khiến tất cả chúng sinh làm ruộng phước tối thắng, làm lợi ích cho khắp chúng sinh.

Khiến tất cả chúng sinh đều làm ra kho tàng công đức thù thắng, đều được cùng tận nguồn gốc căn lành.

Khiến tất cả chúng sinh làm ruộng phước tịnh diệu, được sinh ra quả báo vô cùng.

Khiến tất cả chúng sinh được đạo giải thoát, đều vượt ra khỏi tất cả thế gian.

Khiến tất cả chúng sinh làm vị Điều ngự đệ nhất, tùy theo đối tượng mà chỉ dẫn cho họ.

Khiến tất cả chúng sinh được Đà-la-ni tối thắng, thọ trì tất cả pháp của Như Lai.

Khiến tất cả chúng sinh đạt đến vô lượng pháp giới tối thắng, đầy đủ chánh đạo vô ngại như hư không.

Đây là căn lành hồi hướng của Đại Bồ-tát khi bố thí thân mình, khiến tất cả chúng sinh mau được thân Trí tuệ Ứng cúng của Như Lai.

Đại Bồ-tát đều được yêu thích về pháp bằng tâm hoan hỷ thanh tịnh, có thể bằng thân mình che chở chư Phật, thường hoan hỷ tu tập pháp bảo vô thượng. Đối với chư Phật xem như cha mẹ, muốn đạt đến tận cùng đạo pháp vô ngại, thành tựu vô số na-do-tha trí tuệ quý báu, các môn căn lành, chánh niệm không quên vô lượng pháp môn của các Như Lai. Có thể bằng Phạm âm vi diệu của Như Lai mưa khắp tất cả bằng các trận mưa pháp của chư Phật. Mây pháp của Như Lai che khắp tất cả, mà không sợ hãi. Có thể giảng rõ về quả vị của bậc Nhất thiết trí, đạt đến rốt ráo thừa Nhất thiết trí, đem vô lượng, vô biên pháp lớn thành tựu các căn.

Đại Bồ-tát ở nơi chư Phật, nghe pháp sâu xa, ở nơi hoan hỷ vô cùng, tu tập chánh đạo. Tự mình trừ diệt tất cả nghi hoặc, lại làm cho chúng sinh hoan hỷ vô cùng, phá hết lưới nghi, viên mãn các công đức, đầy đủ căn lành. Tu tập tất cả Pháp môn, thực hành tất cả đại nguyện, lợi ích cho chúng sinh an trú bất động vào trí Kim cang tạng, chánh tâm chuyên cầu Bồ-đề vô thượng. Nghiêm tịnh được tất cả cõi Phật, cung kính thân cận vô số Như

Lai.

Đại Bồ-tát an trú trong pháp này, tự thân che chở tất cả chư Phật. Đem căn lành này hồi hướng đến chúng sinh, khiến tất cả chúng sinh được đầy đủ thân thể xinh đẹp, có thể che khắp tất cả chư Phật.

Khiến tất cả chúng sinh nương theo Như Lai, thường gặp chư Phật, chẳng bao giờ xa lìa.

Khiến tất cả chúng sinh được thân tối thắng, đầy đủ tất cả công đức trí tuệ.

Khiến tất cả chúng sinh tu hành phạm hạnh lìa hữu, làm cho chư Phật đều hoan hỷ.

Khiến tất cả chúng sinh được thân không ngã sở, tâm không còn lệ thuộc vào ngã hay ngã sở.

Khiến tất cả chúng sinh có thể phân thân đến tất cả cõi, mà không có đến hay rời khỏi các thế giới.

Khiến tất cả chúng sinh được thân tự tại, xa lìa ngã và ngã sở, tự do đi khắp.

Khiến tất cả chúng sinh sinh ra thân Phật, ở trong nhà Như Lai với thân vô thượng.

Khiến tất cả chúng sinh được thân có năng lực của pháp, an tọa nơi pháp tòa, thành tựu năng lực nhẫn, tâm không thể hoại.

Khiến tất cả chúng sinh được thân không thể gì so sánh, đầy đủ Pháp thân thanh tịnh của Như Lai.

Khiến tất cả chúng sinh được thân công đức xuất thế gian, được xuất sinh trong pháp giới không.

Đây là Đại Bồ-tát đem thân che chỗ chư Phật, gom hết căn lành ấy hồi hướng cho chúng sinh, khiến tất cả chúng sinh thành tựu công đức thắng diệu của chư Phật ba đời.

Khi Đại Bồ-tát đem thân bố thí cho tất cả chúng sinh, nghĩ như thế này:

Khiến tất cả chúng sinh thành tựu căn lành.

Khiến tất cả chúng sinh thường nhớ căn lành, khiến tất cả chúng sinh thường làm đèn sáng

Khiến tất cả chúng sinh được sống an lạc.

Khiến tất cả chúng sinh được bụng chứa pháp, có thể dung nạp tất cả chúng sinh.

Khiến tất cả chúng sinh làm ánh sáng cho thế gian, diệt trừ các sự tối tăm.

Khiến tất cả chúng sinh làm được tất cả nhân duyên cho căn lành, làm Thiện tri thức cho nhau để thành tựu, mở bày chánh đạo, được an lạc vô thượng.

Khiến tất cả chúng sinh làm mặt trời trong sáng.

Đại Bồ-tát đem thân bố thí cho các chúng sinh, gom hết căn lành hồi hướng cho chúng sinh, khiến tất cả chúng sinh đạt được đạo quả trí tuệ của chư Phật.

Khiến tất cả chúng sinh tùy thuận chánh đạo, đều đạt đến Vô thượng Bồ-đề.

Khiến tất cả chúng sinh thường ở trong hội của chư Phật, được nhận sự giáo hóa.

Khiến tất cả chúng sinh đầy đủ uy nghi, thành tựu uy nghi thanh tịnh của chư Phật.

Khiến tất cả chúng sinh đều được Niết-bàn, hiểu rõ nghĩa của pháp.

Khiến tất cả chúng sinh đều được thắng pháp, mà không nhàm chán, thường gặp thắng pháp, sinh vào nhà Như Lai.

Khiến tất cả chúng sinh từ bỏ hy vọng của thế gian, đạt được hy vọng chân thật của Như Lai.

Khiến tất cả chúng sinh ngồi dưới cây Bồ-đề, sinh ra vô lượng căn lành thanh tịnh.

Khiến tất cả chúng sinh phá tan tất cả oán địch phiền não, phát sinh tâm bất hại.

Khiến tất cả chúng sinh được pháp vô úy, đều hộ trì hết tất cả Phật pháp.

Đây là Đại Bồ-tát bố thí tự thân, đem căn lành hồi hướng khiến tất cả chúng sinh lợi ích an lạc, được pháp vô thượng.

Đại Bồ-tát đem thân mình dâng lên chư Phật, tâm xem như cha mẹ. Đối với chư Phật, phát sinh thâm tâm thanh tịnh. Đem tâm minh tịnh này thọ trì Bồ-đề, được các Phật pháp, xả bỏ pháp thế gian, sinh vào nhà Như Lai, tùy thuận chư Phật, bảo hộ chánh pháp, xa lìa tất cả cảnh giới các ma, tu tập cảnh giới của Phật, tự đem thân mình trở thành pháp khí của tất cả chư Phật.

Đại Bồ-tát tu tập pháp như thế này, tự thân cung cấp đến tất cả chư Phật, đem hết căn lành này hồi hướng cho chúng sinh, khiến tất cả chúng

sinh an trú trong tâm tịnh, tự trang điểm bằng tất cả báu trí tuệ.

Khiến tất cả chúng sinh được giáo hóa và đồng sự với tất cả chúng sinh, xa lìa tất cả các nghiệp bất thiện.

Khiến tất cả chúng sinh được quyến thuộc đoàn kết, cùng nhau gìn giữ chánh pháp của chư Phật.

Khiến tất cả chúng sinh đều làm đệ tử thanh tịnh của Như Lai, thành tựu quả vị của Bồ-tát Quán đảnh.

Khiến tất cả chúng sinh được chư Phật hộ trì, xa lìa bạn bè xấu ác.

Khiến tất cả chúng sinh tùy thuận chư Phật, tu tập pháp hành tối thắng trong quả vị của Bồ-tát.

Khiến tất cả chúng sinh vào cảnh giới của Phật, đều được thọ ký Nhất thiết trí.

Khiến tất cả chúng sinh đồng với Như Lai, được tự tại đối với tất cả Phật pháp.

Khiến tất cả chúng sinh đều được chư Phật bảo hộ, tu hành nghiệp không chấp trước.

Khiến tất cả chúng sinh đều làm người thị giả số một của chư Phật, đầy đủ trí tuệ, làm vừa ý chư Phật.

Đây là Đại Bồ-tát đem thân phụng sự chư Phật.

Đem căn lành này hồi hướng đến Vô thượng Bồ-đề, hồi hướng cứu hộ hết tất cả chúng sinh, hồi hướng cứu hộ tất cả chúng sinh, hồi hướng cho chúng sinh thoát khỏi ba cõi, hồi hướng cho tự tâm đều được thanh tịnh, hồi hướng đến vô lượng quảng đại Bồ-đề, hồi hướng đến trí tuệ chiếu sáng của chư Phật, hồi hướng đến thân mình được theo chư Phật, hồi hướng đến thọ trì tất cả Phật pháp, hồi hướng mong cầu tất cả Phật pháp, hồi hướng đến căn lành đồng đẳng với các Như Lai trong ba đời, hồi hướng đến tâm trong mát được tất cả Phật pháp.

Khi Đại Bồ-tát bố thí quốc độ, vứt bỏ tâm ý uy quyền của Đế vương thế gian, không còn bị trói bị lệ thuộc, không cầu quyền uy, xa lìa nghiệp ác, đối với khắp chúng sinh, phát sinh tâm lợi ích an lạc. Đại Bồ-tát đem căn lành do bố thí quốc độ hồi hướng, khiến tất cả chúng sinh xa lìa ngu si, biết rõ nghiệp báo.

Khiến tất cả chúng sinh không ưa pháp thế gian.

Khiến tất cả chúng sinh không tham đắm vào những nơi sinh sống ở khắp thế gian.

Khiến tất cả chúng sinh không giữ lấy tướng kiên cố của thế gian.

Khiến tất cả chúng sinh tâm không nhiễm trước vào pháp ngã và ngã sở.

Khiến tất cả chúng sinh tâm không quên hạnh Bồ-tát.

Khiến tất cả chúng sinh chưa từng rời bỏ các Thiện tri thức.

Khiến tất cả chúng sinh đều thọ trì tất cả hạnh nguyện của Bồ-tát.

Khiến tất cả chúng sinh làm cho tất cả Thiện tri thức đều được hoan hỷ.

Đại Bồ-tát bố thí đất nước, đem căn lành hồi hướng, khiến tất cả chúng sinh được chỗ của Pháp vương; đối với pháp tự tại được đến bờ kia.

Khiến tất cả chúng sinh được pháp của Pháp vương, thu phục tất cả vua oán địch kết sử.

Khiến tất cả chúng sinh cùng với Pháp vương đồng khen ngợi Phật pháp trí tuệ của Như Lai.

Khiến tất cả chúng sinh ở trong nhà Pháp vương thuộc cảnh giới của Phật, có thể tự tại chuyển pháp luân vô thượng.

Khiến tất cả chúng sinh sinh ra phương tiện thiện diệu của Như Lai, được pháp tự tại, hộ trì Phật pháp, vĩnh viễn không đoạn tuyệt.

Khiến tất cả chúng sinh hộ trì vô lượng chánh pháp của Pháp vương, đều được trở thành Bồ-tát vĩ đại.

Khiến tất cả chúng sinh trong pháp giới thanh tịnh, được làm Pháp vương thường sinh ra ở đời liên tục không gián đoạn.

Khiến tất cả chúng sinh làm bậc vua Trí tuệ trong các thế giới, thu phục thành thục tất cả chúng sinh.

Khiến tất cả chúng sinh khắp vì chúng sinh trong thế giới nhiều như pháp giới hư không giới, làm bậc chúa bố thí pháp, kiến lập Đại thừa trong tất cả chúng sinh giới.

Khiến tất cả chúng sinh được pháp của Pháp vương, đồng với căn lành của chư Phật ba đời. Đây là Đại Bồ-tát bố thí Vương vị, đem căn lành hồi hướng, khiến tất cả chúng sinh đều được đạt đến chỗ an ổn hoàn toàn.

Đại Bồ-tát thấy có người đến xin đại thành xinh đẹp của kinh đô, liền đem cho bằng tâm hoan hỷ, tâm không loạn, tâm chuyên nhất mong cầu Bồ-đề, tâm vô số nguyện, tâm đại Từ, tâm đại Bi, tâm trong mát. Bố thí vì lợi ích cho tất cả chúng sinh, bố thí vì đứng vững trong Đại thừa, bố thí vì tâm bình đẳng của Phật pháp. Bố thí bằng tâm thực hành pháp thiện, tâm muốn Nhất thiết trí vương, ý muốn cầu Pháp vương tự tại. Bố thí bằng tâm muốn trí tuệ tăng thượng, tâm muốn tất cả công đức thanh

tịnh, tâm kiên cố quảng đại. Bố thí vì nuôi dưỡng tất cả căn lành, xa lìa tất cả sự khủng bố của các ma, vì đầy đủ trí Phật, an trú trong năng lực tâm của Bồ-tát, đạt đến tất cả các cảnh giới tu hành và đại nguyện của Bồ-tát bằng Nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát bố thí đại thành xinh đẹp của kinh đô, gom hết căn lành hồi hướng, khiến tất cả chúng sinh làm tịnh tất cả cõi dâng lên cho Đức Phật ở.

Khiến tất cả chúng sinh thường ở chỗ A-lan-nhã, an trú trong tịch tĩnh.

Khiến tất cả chúng sinh không lệ thuộc tất cả quốc độ, kinh đô, làng xóm và các thành lớn nhỏ, hoàn toàn ly dục, được tịch tĩnh tối thượng.

Khiến tất cả chúng sinh tâm không thân cận tất cả thế gian, xa lìa hoàn toàn ngôn ngữ thế gian, được tâm lìa dục, bố thí các sở hữu, không có hối hận, không lệ thuộc gia nghiệp, được tâm trong sạch ngay thẳng.

Khiến tất cả chúng sinh xả bỏ tất cả không còn bị trói buộc, bố thí hoàn toàn được thành tựu.

Khiến tất cả chúng sinh không lệ thuộc vào chỗ ở, xả bỏ các khổ, trừ diệt tất cả lo âu khủng bố.

Khiến tất cả chúng sinh lấy tất cả thế giới làm cõi tịnh độ và dâng lên chư Phật.

Đây là Đại Bồ-tát bố thí kinh đô, thành lớn xinh đẹp, đem căn lành hồi hướng, khiến tất cả chúng sinh nghiêm tịnh chỗ Phật ở.

Đại Bồ-tát bố thí nữ báu có thị nữ hầu hạ đầy đủ kỹ thuật, tài năng khéo léo, rất giỏi nói đùa, đầy đủ uy nghi, phục vụ kính thuận, cảm động lòng người; đầy đủ tất cả các công đức thế gian, xinh đẹp mỹ lệ làm động cả trời, người; tiếng nói hòa nhã không có thô bạo, phục vụ chủ rất đúng lễ, không làm phật ý, dung mạo tuyệt đẹp, nhìn không chán.

Trăm ngàn cô gái cùng phục vụ nữ báu ấy đều do quả báo nghiệp thanh tịnh của Bồ-tát hóa hiện, đem ra bố thí bằng tâm không chấp trước, tâm xa lìa dối trá, tâm không bị các dục trói buộc, tâm không lệ thuộc tất cả các sắc, tâm không tham dục lạc, lìa tầm tứ về dục, đối với hình sắc của nữ báu không sinh tưởng.

Đại Bồ-tát bố thí nữ báu có thị nữ hầu hạ, đem căn lành hồi hướng đến tất cả chúng sinh được thoát ly sinh tử; hồi hướng được hỷ lạc của chư Phật; hồi hướng được kiên cố trong không kiên cố; hồi hướng đến tâm không bị phá hoại của trí Kim cang giới; hồi hướng đến đại chúng viên mãn

của Như Lai; hồi hướng đến giữ vững sự chân thật kiên cố; hồi hướng đến tâm Bồ-đề vô thượng; hồi hướng đến trí tuệ phân biệt các pháp; hồi hướng đến sinh ra tất cả căn lành; hồi hướng đến không trái với lời dạy của Phật ba đời.

Đại Bồ-tát trú ở pháp này, sinh vào nhà Như Lai, sinh ra đạo Nhất thiết trí, đi sâu vào tất cả trí nghiệp của Bồ-tát, xả ly tất cả trần cấu của thế gian, được thu phục bằng công đức thật tâm, viên mãn ruộng phước vô thượng, giảng thuyết diệu pháp, giúp đỡ chúng sinh, khiến tất cả chúng sinh đều được thanh tịnh, tu tập giữ gìn tất cả căn lành.

Đại Bồ-tát bố thí nữ báu quyến thuộc, đem hết căn lành hồi hướng cho chúng sinh, khiến tất cả chúng sinh mau được vô lượng Tam-muội quyến thuộc, lại được Tam-muội bất hoại của Bồ-tát.

Khiến tất cả chúng sinh đều được vào Tam-muội trang nghiêm của chư Phật, thường muốn chiêm ngưỡng Phật.

Khiến tất cả chúng sinh đều tu hành Tam-muội chẳng thể nghĩ bàn tự tại du hý của Bồ-tát, an trú vào Tam-muội vô lượng tự tại.

Khiến tất cả chúng sinh vào Tam-muội như thật, không hư hoại tâm mình.

Khiến tất cả chúng sinh đều được Tam-muội sâu xa của Bồ-tát, đối với tất cả Tam-muội đều được tự tại.

Khiến tất cả chúng sinh đều được thành tựu các quyến thuộc của Tam-muội, tâm được giải thoát.

Khiến tất cả chúng sinh phân biệt hoàn toàn các loại Tam-muội, có thể nhận lấy chính xác tướng các Tam-muội.

Khiến tất cả chúng sinh được Tam-muội thắng trí, tu tập tất cả các môn Tam-muội.

Khiến tất cả chúng sinh được Tam-muội vô ngại, có thể quyết định nhập vào chánh thọ bất hoại.

Khiến tất cả chúng sinh được Tam-muội không chấp trước, tâm thường nhớ thực hành Tam-muội không hai.

Khiến tất cả chúng sinh được quyến thuộc thanh tịnh, quyến thuộc của Bồ-tát không bị chia lìa.

Khiến tất cả chúng sinh đều phát tâm Bồ-đề thanh tịnh, đầy đủ Phật pháp.

Khiến tất cả chúng sinh đầy đủ thanh tịnh năng lực Nhất thiết trí, được trí vô thượng.

Khiến tất cả chúng sinh được quyến thuộc tùy thuận, đều cùng với chúng sinh hòa thuận sống chung.

Khiến tất cả chúng sinh đều được đầy đủ công đức Nhất thiết trí, thành tựu tất cả căn lành thắng diệu.

Khiến tất cả chúng sinh được quyến thuộc chân thật, thành tựu Pháp thân thanh tịnh của Như Lai.

Khiến tất cả chúng sinh thành tựu tài biện luận không bị hạn chế vướng mắc, giảng thuyết tạng pháp vô tận của Phật pháp.

Khiến tất cả chúng sinh đều là Thiện tri thức, làm cho tất cả mọi người đều thành tựu tất cả căn lành thắng diệu.

Khiến tất cả chúng sinh viên mãn tịnh nghiệp, thành tựu tất cả các nghiệp thanh tịnh.

Khiến tất cả chúng sinh đầy đủ pháp môn tịnh diệu của chư Phật, bằng các pháp thanh tịnh trang hoàng thế gian.

Đây là căn lành hồi hướng của Đại Bồ-tát khi bố thí nữ báu quyến thuộc.

Lại nữa, khi Đại Bồ-tát bố thí vợ, thiếp, con trai, con gái, thì cũng như Thái tử Tu-đạt-noa, Bồ-tát Hiện Trang Nghiêm Vương, cùng vô số các vị Đại Bồ-tát khác, thảy đều nương vào xe Nhất thiết trí để thực hành tất cả sự bố thí. Thành tựu đầy đủ Bố thí ba-la-mật, nghiêm tịnh đạo bố thí của Bồ-tát, nuôi dưỡng tâm bố thí thanh tịnh không hối tiếc, nhập vào tâm Nhất thiết trí báu bố thí, khiến tất cả chúng sinh đều được thanh tịnh, đủ tâm chánh trực. Đầy đủ tâm chánh trực thanh tịnh rồi, thì tất cả Bồ-đề đều được viên mãn, tâm chí thường mong cầu tịnh đạo của Bồ-tát, thọ trì nguyện môn Bồ-đề của chư Phật, tu tập tất cả tâm của nhà Như Lai.

Đại Bồ-tát như vậy thành tựu ý lực, cầu chỗ ở của Như Lai, tự biết thân mình lệ thuộc tất cả không được tự tại, tùy họ sai khiến, nên đối với khắp chúng sinh, thực hành tất cả pháp bố thí. Làm thỏa mãn cho người chưa thỏa mãn, bảo hộ cho an ổn tất cả chúng sinh. Muốn thân mình làm tháp đẹp nhất thế gian, Bồ-tát làm cho chúng sinh đều được hoan hỷ.

Muốn làm cho tất cả đều đủ tâm bình đẳng, muốn làm ao nước mát cho cả thế gian, muốn làm người thí chủ lớn lấy trí tuệ làm đầu, tu tập hạnh Bồ-tát tu hành đúng lời dạy, thành tựu Nhất thiết trí chúng trí, trang nghiêm bằng đại nguyện, thường muốn chuyên cầu ruộng phước trí tuệ, làm cho các chúng sinh nuôi dưỡng căn lành, xây dựng cho thân mình tôn sùng chánh pháp, làm ngọn đèn sáng trí tuệ cho tất cả, chánh niệm

về tâm bố thí tất cả của Bồ-tát, tất cả chư Phật luôn luôn hiện hữu.

Đại Bồ-tát đem tất cả căn lành bố thí vợ, con trai, con gái bằng tâm giải thoát, không bị trói buộc, hồi hướng cho chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh, hiện ra vô lượng thân biến hóa; ở tất cả các thế giới khắp mười phương, chuyển pháp luân không thoái, đưa tất cả chúng sinh vào đạo Vô thượng.

Khiến tất cả chúng sinh không tham đắm thân mình, đầy đủ các nguyện, đều đến các thế giới của chư Phật khắp mười phương.

Khiến tất cả chúng sinh xa lìa tâm yêu ghét, đoạn tuyệt kết sử yêu, hận.

Khiến tất cả chúng sinh là chân Phật tử, đi vào nhà Như Lai.

Khiến tất cả chúng sinh đối với tất cả chư Phật sinh tâm xem như mình không thể bị phá hoại.

Khiến tất cả chúng sinh thường làm con Phật, sinh ra từ pháp.

Khiến tất cả chúng sinh được hy vọng chân chánh, thành tựu Nhất thiết trí.

Khiến tất cả chúng sinh tu tập căn lành rốt ráo, đầy đủ giác ngộ vô thượng.

Khiến tất cả chúng sinh thành tựu giải thoát giác ngộ của chư Phật, bố thí pháp vô thượng.

Khiến tất cả chúng sinh được tâm vô sinh, không phá hoại nhân duyên.

Khiến tất cả chúng sinh ngồi dưới cây Bồ-đề đắc quả Chánh giác, thành đạo Vô thượng, hóa sinh vô số nam nữ đúng pháp.

Đây là căn lành hồi hướng của Đại Bồ-tát khi bố thí vợ, thiếp, con trai và con gái, khiến tất cả chúng sinh được giải thoát không chấp trước, được trí tuệ vô ngại.

Thấy có người đến xin nhà, Đại Bồ-tát đem nhà sang trọng có trang hoàng các vật dụng xinh đẹp ra bố thí, tu tập uy nghi; không lệ thuộc nhà, xa lìa cư gia và tất cả tham luyến, nhàm chán gia nghiệp và dụng cụ sinh hoạt. Đối với những vật báu xinh đẹp trong nhà, Bồ-tát không có tham tiếc, không bị lệ thuộc; đối với dụng cụ trong nhà không trói buộc tâm. Bồ-tát hiểu rõ rất nhanh pháp bị thay đổi, tiêu diệt, nên xuất gia cầu đạo, đạt đến Phật đạo, trú trong chỗ Bồ-tát, tâm nghiêm trang Phật pháp. Bồ-tát có thể bỏ tất cả, mà nửa chừng không hối hận, thường được chư Phật khen ngợi. Đối với dụng cụ sinh hoạt và tất cả chỗ ở Bồ-tát không bị lệ thuộc, thấy

người đến xin thì hoan hỷ vô cùng, quyết định cho ngay.

Đại Bồ-tát đem hết căn lành bố thí nhà như vậy, hồi hướng cho chúng sinh, khiến tất cả chúng sinh xả bỏ vợ con, thường vui xuất gia.

Khiến tất cả chúng sinh tin nhà chẳng phải nhà, bỏ nhà cầu đạo, ở trong Phật pháp, tịnh tu phạm hạnh.

Khiến tất cả chúng sinh ưa thích bố thí tất cả, không hối tiếc, không còn tham lam.

Khiến tất cả chúng sinh xa lìa hẳn việc nhà, ít muốn biết đủ, không cất chứa gì cả.

Khiến tất cả chúng sinh không còn thích nhà thế tục, thường thích nhà của Phật.

Khiến tất cả chúng sinh đều xa lìa hẳn nhà chướng ngại, dẹp hết tất cả những đường chướng ngại.

Khiến tất cả chúng sinh không ái nhiễm thân thuộc gia đình, tuy ở tại gia mà không lệ thuộc.

Khiến tất cả chúng sinh giáo hóa tất cả, tuy sống tại gia mà thuyết giảng bằng trí Chánh giác.

Khiến tất cả chúng sinh tuy thị hiện tại gia, nhưng đối với chỗ Phật ở, thường tùy thuận trí tuệ của Như Lai.

Khiến tất cả chúng sinh dù ở tại gia vẫn hoan hỷ với các chúng sinh, ở chỗ Phật ở.

Đây là Đại Bồ-tát đem căn lành bố thí nhà hồi hướng cho các chúng sinh, khiến các chúng sinh đều hành các hạnh của Bồ-tát, viên mãn các nguyện, trí tuệ tự tại.

Khi Đại Bồ-tát bố thí vườn rừng xinh đẹp để vui chơi thì suy nghĩ: "Vì tất cả chúng sinh, ta nên làm rừng pháp rất khả ái, hiện ra những nơi hỷ lạc, khiến cho chúng sinh được vô lượng sự hoan hỷ. Vì tất cả chúng sinh, ta sẽ mở cửa pháp thanh tịnh vượt khỏi ba cõi. Ta sẽ cho chúng sinh Vô thượng Bồ-đề, viên mãn các nguyện, sẽ làm từ phụ cho khắp chúng sinh, bằng trí tuệ quan sát cả ba cõi. Ta sẽ cho tất cả chúng sinh những dụng cụ sinh hoạt để họ không thiếu thốn. Ta sẽ làm từ mẫu cho tất cả chúng sinh, sinh ra căn lành làm viên mãn các nguyện. Bằng tâm không nhàm chán, Đại Bồ-tát hồi hướng các căn lành; hồi hướng xa lìa tất cả ác của chúng sinh; hồi hướng cho chúng sinh được chánh tâm an ổn; hồi hướng không cầu báo ân; hồi hướng không cầu lợi dưỡng của chúng sinh; hồi hướng không cầu khen ngợi; hồi hướng trừ diệt vô lượng khổ não của tất

cả chúng sinh; hồi hướng cho tâm chúng sinh được thanh tịnh cũng như hư không; hồi hướng tất cả căn lành làm đầu, quán sát sự chân thật của tất cả các pháp; hồi hướng tất cả chúng sinh tự trang hoàng bằng sự đại trang nghiêm, vĩnh viễn xa lìa khổ ấm; hồi hướng đối với nguyện của Đại thừa không nhàm chán, xa lìa tà kiến, tu hành đầy đủ Bồ-tát hạnh và các đại nguyện.

Đại Bồ-tát đem hết căn lành do bố thí vườn rừng vui chơi xinh đẹp cho các chúng sinh, khiến tất cả chúng sinh được căn lành hơn nữa, cuối cùng đạt được tâm vườn rừng Vô thượng Bồ-đề.

Khiến tất cả chúng sinh được pháp bất động, thấy hết các pháp, đều được hoan hỷ.

Khiến tất cả chúng sinh thường vui ở rừng pháp, đạt đến vườn hỷ lạc của cõi Phật.

Khiến tất cả chúng sinh được tâm tịnh diệu, thường thấy rừng đại thần túc của Như Lai.

Khiến tất cả chúng sinh đều thích sự vui chơi tự tại của Như Lai, trí tuệ tự tại đến khắp mười phương.

Khiến tất cả chúng sinh tu tập pháp vui vẻ đến các cõi Phật, thưa hỏi và tiếp nhận sự giáo hóa.

Khiến tất cả chúng sinh thích sự vui vẻ của Bồ-tát, tận đời vị lai, tu Bồ-tát hạnh, tâm không nhàm chán, an trú giải thoát.

Khiến tất cả chúng sinh thấy tất cả Phật đầy cả pháp giới, mến thích vườn rừng thanh tịnh tâm lớn của Phật.

Khiến tất cả chúng sinh đến các cõi Phật, tâm rất hoan hỷ, cúng dường chư Phật.

Khiến tất cả chúng sinh thích tâm lìa dục, thanh tịnh trang nghiêm tất cả cõi Phật.

Đây là Đại Bồ-tát bố thí vườn rừng xinh đẹp vui vẻ, đem căn lành này hồi hướng, khiến tất cả chúng sinh du ngoạn trong tất cả vườn rừng của chư Phật, thấy tất cả chư Phật.

-oOo-

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 19

Phẩm 21: Mười Hồi Hướng Của Bồ-Tát Kim Cang Tràng (Phần 6)

Lại nữa, Bồ-tát tổ chức vô số ức na-do-tha a-tăng-kỳ hội bố thí cho đại chúng, thanh tịnh lìa ác, được chư Phật khen ngợi. Thanh tịnh khắp cho chúng sinh, xa lìa hẳn cái ác. Thanh tịnh ba đường ác, sinh ra Nhất thiết trí. Vô số cảnh giới đều được thanh tịnh, vô lượng trăm ngàn na-do-tha vật bố thí đều rất xinh đẹp, đều đem cho cả.

Đại Bồ-tát đem hết căn lành do bố thí ở đại hội này, hồi hướng đến khắp chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đều được tâm Vô thượng Bồ-đề, thực hành vô số sự bố thí đều được thanh tịnh.

Khiến cho tất cả chúng sinh đều đạt đến vô lượng, vô biên đạo thanh tịnh.

Khiến cho tất cả chúng sinh thực hành tâm Từ vô lượng, cứu hộ được tất cả chúng sinh.

Khiến cho tất cả chúng sinh đều thuận theo chánh pháp của Như Lai ba đời, làm cho chư Phật hoan hỷ.

Khiến cho tất cả chúng sinh ở nơi chư Phật, tu hành bố thí, tâm không hối tiếc.

Khiến cho tất cả chúng sinh đều được phát triển tín căn thắng diệu, liên tục không gián đoạn, tu hành tăng thêm vô lượng bố thí.

Khiến cho tất cả chúng sinh được tâm Đại thừa, đều thành tựu hội bố thí Đại thừa.

Khiến cho tất cả chúng sinh thành tựu hội bố thí tốt đẹp to lớn, bố thí rốt ráo, bố thí trọn vẹn, bố thí hơn hết, bố thí tùy ước nguyện, bố thí đệ nhất, bố thí bậc thượng, bố thí vô thượng, bố thí không gì bằng, bố thí xuất thế gian, bố thí được tất cả chư Phật khen ngợi.

Khiến cho tất cả chúng sinh thành thí chủ đệ nhất, cứu thoát chúng sinh khỏi các đường ác, đưa vào đường trí thanh tịnh không ngại; tu hành

căn lành chân thật bằng nguyện bình đẳng, được trí tuệ của Như Lai không gì sánh bằng.

Khiến cho tất cả chúng sinh an trú vào các thiền định tịch tĩnh bằng trí tuệ, đi theo đường bất tử, đạt đến tất cả trí tuệ sáng suốt, dũng mãnh tinh tấn, đầy đủ các địa, trang nghiêm Phật pháp, đạt đến bờ kia vĩnh viễn không thoái lui.

Khiến cho tất cả chúng sinh được dự hội Đại thừa không thoái chuyển, cung cấp cho chúng sinh không ngừng nghỉ, đạt đến Nhất thiết trí vô thượng.

Khiến cho tất cả chúng sinh trồng các căn lành, đều đến bờ kia với vô lượng công đức.

Khiến cho tất cả chúng sinh được chư Phật khen ngợi, làm vị đại thí chủ cho tất cả, công đức đầy đủ khắp cả pháp giới, chiếu khắp mười phương, bố thí sự hỷ lạc vô thượng.

Khiến cho tất cả chúng sinh làm vị đại thí chủ bình đẳng với tất cả, đem hết căn lành bảo hộ hết chúng sinh.

Khiến cho tất cả chúng sinh làm thí chủ hơn hết, xây dựng tạo lập cho tất cả ở nơi xe vô thượng.

Khiến cho tất cả chúng sinh làm vị thí chủ đúng lúc, làm được đại hội đúng lúc không có chẳng đúng lúc.

Khiến cho tất cả chúng sinh làm vị thí chủ hoàn thiện, là bậc Đại nhân bố thí pháp đến bờ kia.

Khiến cho tất cả chúng sinh làm thí chủ nghiêm tịnh, đến chỗ Nhất thiết trí của chư Phật.

Khiến cho tất cả chúng sinh làm vị thí chủ thanh tịnh tất cả, phát sinh tích tụ công đức đồng với pháp giới.

Khiến cho tất cả chúng sinh làm vị thí chủ vượt hơn tất cả, viên mãn đại nguyện độ thoát chúng sinh, an trú ở năng lực về xứ và phi xứ của Như Lai.

Đây là Đại Bồ-tát đem căn lành bố thí lớn hồi hướng cho chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh tu hành tâm Xả vô thượng. Bố thí rốt ráo như Phật, thành tựu bố thí hoàn hảo, bố thí không thể hoại, bố thí theo pháp của chư Phật, bố thí bằng mắt từ ái, bố thí cứu chúng sinh, bố thí Nhất thiết trí, bố thí thấy chư Phật, bố thí đầy đủ uy nghi, bố thí đầy đủ công đức theo hành động của Bồ-tát, bằng trí tuệ của Phật.

Lại nữa, Bồ-tát đem cho tất cả tài sản sinh sống, không tham luyến,

không cầu quả báo, không có mong cầu về giàu vui của thế gian, trừ diệt ngu si, hiểu sâu về pháp, làm lợi ích an ổn cho tất cả chúng sinh. Bằng tâm chân thật hiểu tất cả pháp, các vật xinh đẹp, tài sản sinh hoạt. Đem các loại sang đẹp tài sản sinh sống trong vô số cảnh giới làm lợi ích cho chúng sinh, bố thí rốt ráo, bố thí tất cả, bố thí trong ngoài, phát triển tâm ngay thẳng, khiến cho tất cả chúng sinh đầy đủ tâm báu công đức, làm lợi ích hoàn toàn cho vô lượng chúng sinh.

Khiến cho tất cả chúng sinh thành tựu tâm báu, khiến cho tất cả chúng sinh được căn lành thanh tịnh như chư Phật cả ba đời, đầy đủ Nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát đem hết những căn lành do bố thí vật dụng sinh hoạt hồi hướng cho chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh được thanh tịnh thuần thục.

Khiến cho tất cả chúng sinh đều làm nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, trừ diệt phiền não.

Khiến cho tất cả chúng sinh bằng tâm thanh tịnh liên tục không gián đoạn, trong một niệm biết khắp cả pháp giới.

Khiến cho tất cả chúng sinh được trí tuệ khắp cả hư không pháp giới.

Khiến cho tất cả chúng sinh được Nhất thiết trí hiểu rõ ba cõi, trong tất cả mọi lúc chuyển pháp luân không lùi.

Khiến cho tất cả chúng sinh đều thị hiện Nhất thiết chủng trí, dùng phương tiện thiện xảo làm lợi ích cho chúng sinh.

Khiến cho tất cả chúng sinh đều ngộ đạo của tất cả Như Lai đến tận cùng đời vị lai trong tất cả cõi, thuyết giảng lời Phật chưa từng nghỉ ngơi.

Khiến cho tất cả chúng sinh trong vô lượng kiếp tu hạnh Bồ-tát không mệt mỏi.

Khiến cho tất cả chúng sinh trong tất cả thế giới tịnh hay bất tịnh, nhỏ, trung bình, lớn, hẹp, rộng, ngửa ra hay úp xuống…, đều làm cho tất cả chúng sinh liên tục không gián đoạn, đều làm tất cả Phật sự của cả ba đời, giáo hóa chúng sinh, xây dựng Nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát này làm như vậy trong vô số a-tăng-kỳ kiếp để lợi ích cho chúng sinh, khiến Phật pháp không đoạn tuyệt. Bằng tâm đại Bi cứu hộ chúng sinh, tu tập đại Từ đủ hạnh Bồ-tát, thành lập tất cả luận của các Như Lai, khiến cho tất cả chúng sinh đều không đoạn căn lành của chư Phật, làm mãn nguyện người đến cầu xin mà không nhàm chán. Bố thí tất cả mà không hối hận, xả bỏ tất cả vật dụng sinh hoạt. Dù ở đâu đến cũng đều hoan

hỷ với họ, xem chúng sinh như con một của mình, thấy người đến xin thì rất hoan hỷ mà suy nghĩ: "Đây là Thiện tri thức của ta."

Bấy giờ, Bồ-tát phát triển tâm đại Bi, tâm hoan hỷ, tâm không thể hoại, tâm bố thí vĩ đại. Đại Bồ-tát thấy người đến xin tùy theo yêu cầu của họ đều cung cấp cho tất cả, làm vừa ý không để bị thiếu thốn; làm cho hoan hỷ, không còn nghèo khổ; đầy đủ giàu có an vui. Họ đồng thanh khen sự tốt đẹp, khen đức độ của Bồ-tát rồi trở về.

Bấy giờ, Bồ-tát rất hoan hỷ mà trong trăm ngàn vô số kiếp hưởng thọ hỷ lạc của Đế Thích cũng không bằng. Sự hưởng thọ hỷ lạc của vua trời Tu-dạ-ma, trời Đâu-suất-đà, trời Hóa tự tại, trời Tha hóa tự tại trong trăm ngàn vô số kiếp cũng không bằng. Sự hỷ lạc của Phạm Thiên vương, cho đến hỷ lạc thiền định trong vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp của Tịnh cư thiên cũng không bằng. Sự hỷ lạc của vua Chuyển luân trong vô lượng, vô số a-tăng-kỳ kiếp không thể nêu bày hết cũng không bằng.

Đại Bồ-tát với đại Hỷ vô lượng như vậy, tín tâm phát triển, trực tâm thanh tịnh, các căn nhu hòa, tâm định vượt lên rộng lớn, sinh tâm Bồ-đề, vững chắc không lùi.

Đại Bồ-tát đem căn lành hồi hướng, khiến tất cả chúng sinh lìa tâm độc hại.

Khiến tất cả chúng sinh an ổn hỷ lạc.

Khiến tất cả chúng sinh được nghĩa chân thật.

Khiến tất cả chúng sinh đều được Bồ-đề vô thượng thanh tịnh.

Khiến tất cả chúng sinh đều được bình đẳng.

Khiến tất cả chúng sinh được tâm hiền thiện.

Khiến tất cả chúng sinh tâm Đại thừa của Bồ-tát Phổ Hiền tu tập.

Khiến tất cả chúng sinh giác ngộ thừa mười Lực.

Khi Đại Bồ-tát đem căn lành này hồi hướng, đối với nghiệp thân miệng ý không bị lệ thuộc, được giải thoát mà hồi hướng, chứ không tưởng về chúng sinh mà hồi hướng. Không tưởng mạng sống, không tưởng người, không tưởng về ngã, không tưởng đàn ông, không tưởng thiếu niên, không tưởng người truyền cho, không tưởng người tạo ra, không tưởng người nhận lấy, không tưởng có, không tưởng không, không tưởng đời này hay đời sau, không tưởng chết ở đây sinh ở kia, không tưởng có thường, không tưởng vô thường, chẳng tưởng ba cõi, chẳng tưởng không ba cõi, chẳng tưởng, chẳng không tưởng.

Bồ-tát hồi hướng bằng tâm không bị trói buộc, không nghiệp, không

nghiệp báo, không hư vọng, không chân thật, không tư tưởng, không tư tưởng đến quả báo, không tâm, không không tâm.

Khi Đại Bồ-tát hồi hướng như vậy, không lệ thuộc ở trong, ở ngoài, duyên hay cảnh giới; nhân, nhân hòa hợp; pháp hay phi pháp; tư duy hay kết quả tư duy; sắc hay tập khởi của sắc, diệt tận của sắc; thọ tưởng hành thức hay tập khởi của thọ tưởng hành thức, diệt tận của thọ tưởng hành thức.

Đại Bồ-tát, nếu đối với những pháp này, tâm không bị lệ thuộc thì không bị trói buộc nơi sắc hay sự tập khởi của sắc, nơi sự diệt tận của sắc; không bị trói buộc nơi thọ, tưởng, hành, thức hay sự tập khởi của thọ, tưởng, hành, thức, sự diệt tận của thọ, tưởng, hành, thức. Nếu Bồ-tát đối với pháp này mà không bị trói buộc thì đối với các pháp cũng không có sự tháo gỡ ra. Tại sao? Vì tất cả pháp không sinh không diệt, không có tự tánh, không một không hai, không nhiều không ít, không có số lượng, không phải không có số lượng, không thiện không ác, không sâu không cạn, không tĩnh không loạn, không dính vào không rời ra, không pháp cũng không phi pháp, không tánh không phi tánh, không có không không.

Bồ-tát thấy như vậy, pháp là phi pháp, nên đoạn tuyệt đường ngôn ngữ. Thấy phi pháp là pháp, nên không từ bỏ tất cả nghiệp, tu tập đầy đủ hạnh Bồ-tát, không thoái lui đối với Nhất thiết trí. Hiểu biết các duyên của nghiệp như mộng như tiếng vang, như bóng trong gương, tất cả pháp như huyễn. Nhưng Bồ-tát cũng không làm trái với nghiệp báo của nhân duyên, đi vào nghiệp sâu xa, hiểu biết pháp chân thật, không hành động, không tạo tác, cũng không trái với hành động đưa đến đạo.

Đại Bồ-tát đem tất cả căn lành hồi hướng như vậy đến Nhất thiết chủng trí, đi khắp mười phương giáo hóa chúng sinh.

Hồi hướng nghĩa là gì? Tức là vượt qua hết sinh tử thế gian, đến bờ kia nên gọi là hồi hướng. Vượt qua các ấm đến bờ kia nên gọi là hồi hướng. Vượt qua đường ngôn ngữ đến bờ kia nên gọi là hồi hướng. Vượt qua tướng chúng sinh đến bờ kia nên gọi là hồi hướng. Vượt qua thân kiến đến bờ kia nên gọi là hồi hướng. Vượt qua không kiên cố đến bờ kia nên gọi là hồi hướng. Vượt qua các hành đến bờ kia nên gọi là hồi hướng. Vượt qua các hữu đến bờ kia nên gọi là hồi hướng. Vượt qua các thủ đến bờ kia nên gọi là hồi hướng. Vượt qua các pháp thế gian đến bờ kia nên gọi là hồi hướng.

Đại Bồ-tát có thể đem căn lành hồi hướng như vậy thì đã tùy thuận tất cả chư Phật, tất cả Pháp, trí tuệ, Bồ-đề, nghĩa, hồi hướng, hạnh, chân

thật, thanh tịnh.

Đại Bồ-tát hồi hướng như vậy rồi, khiến tất cả chúng sinh được pháp Như Lai, được chư Phật hoan hỷ, gặp tất cả Đức Phật, hiểu rõ tất cả pháp. Đối với tất cả pháp không trái lại, không bị sai lầm, có thể phân biệt rõ hết tất cả Phật pháp. Không bỏ chánh pháp, không trái ngược với nhân duyên, các pháp trong ngoài; đầy đủ năng lực của pháp, không có gián đoạn.

Này Phật tử! Đây là căn lành hồi hướng thứ sáu, tùy thuận tất cả kiên cố của Đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát trú ở hồi hướng này, được vô số chư Phật đều hộ trì, được pháp kiên cố, tu tập Nhất thiết trí, hiểu đúng với nghĩa, hiểu tất cả pháp. Tùy thuận tánh pháp, được tất cả pháp, tùy thuận căn lành kiên cố, tùy thuận mỹ mãn các nguyện. Được thuận theo pháp kiên cố thì tất cả Kim cang cũng không thể phá hoại được, được tùy thuận nguyện kiên cố thì được tự tại trong các pháp.

Bấy giờ, nương theo uy thần của Phật, Bồ-tát Kim Cang Tràng nhìn khắp mười phương, nhìn khắp các đại chúng, nhìn cả pháp giới, hiểu rõ ý nghĩa từng câu, từng chữ của các pháp tu tập vô lượng tâm. Bằng đại Bi che khắp tất cả chúng sinh, giác ngộ pháp của nhà Như Lai cả ba đời, nhập vào công đức của tất cả chư Phật, đạt đến thân tự tại của chư Phật, phân biệt tất cả tâm của chúng sinh, tùy theo căn lành đã trồng, giáo hóa đúng lúc, tùy thuận Pháp thân, hiện ra sắc thân, nên nói kệ rằng:

Các Đại vương trong khắp thế gian
Bồ-tát hiện thân làm vua ấy
Ở ngôi vua chúa, nhà tôn quý
Cũng đều giáo hóa khắp chúng sinh.
Tâm Bồ-tát nhu hòa thanh tịnh
Quyền lực tự tại giữa các chúng
Thường dùng chánh pháp trị thiên hạ
Phương tiện tùy thuận vui thế gian.
Bồ-tát làm nhà vua thanh tịnh
Thường chuyển pháp luân đúng thời cơ
Xa lìa các ác trị quốc gia
Mười phương chúng sinh đều phục tùng,
Tướng mạo Bồ-tát đầy công đức
Đầy đủ trí tuệ rất sâu xa
Đứng vững kiên cố không lùi bước
Thu phục được tất cả chúng ma,

Thường giữ đầy đủ giới thanh tịnh
Quyết định an trú sức nhẫn nhục
Trừ diệt tất cả độc sân hận
Thường xuyên tu tập pháp tối thắng,
Bồ-tát hành các pháp bố thí
Thức ăn, vòng hoa, xe, y phục
Hương thơm, nhà ở, đèn chiếu sáng
Bố thí như vậy không cùng tận.
Bồ-tát bố thí lợi chúng sinh
Thường xuyên mở rộng tâm quảng đại
Tâm ý thanh tịnh rất hoan hỷ
Dâng Bậc Tôn Thắng, cho thế gian,
Bồ-tát đều xả bỏ vô số
Tất cả tài vật trong và ngoài
Khi làm bố thí thường hoan hỷ
Trong tâm chưa từng có hối tiếc.
Bồ-tát có thể cho đầu mắt
Tay chân, da thịt và xương tủy
Tất cả thân thể đều cho hết
Trong tâm chưa từng có hối hận.
Khi Bồ-tát làm vị Đại vương
Hoàng tộc tôn quý trên mọi người
Đại Bi đem lưỡi cho chúng sinh
Đau đớn vô cùng không hối hận,
Bồ-tát đem căn lành cho lưỡi
Hồi hướng đến tất cả chúng sinh
Khiến cho các loại chúng sinh ấy
Thành tựu đầy đủ lưỡi rộng dài.
Bồ-tát hoan hỷ cho vợ con
Trong tâm chưa từng có hối hận
Rồi lại hoan hỷ cho đất nước
Và cũng cho thân không hối tiếc,
Người mong cầu gì, cho tất cả
Đem cho đúng lúc không ghét, hận
Tất cả sở hữu đều cho hết
Làm mãn nguyện hết người đến xin.
Vì pháp, xả bỏ vô số thân
Tu các khổ hạnh, cầu Bồ-đề

Lại vì chúng sinh chịu các khổ
Cầu trí Vô thượng không thoái chuyển,
Nhờ nghe và nhận chánh pháp Phật
Đem thân bố thí không mệt mỏi
Nội tâm hoan hỷ vô số lượng
Vì cứu hộ tất cả chúng sinh.
Bồ-tát được gặp chư Phật rồi
Tâm từ cung kính dâng cúng dường
Đầy đủ cả hoan hỷ, lợi ích
Đồng thời nghe, nhận các pháp Phật,
Hồi hướng đến tất cả chúng sinh
Làm cho thế gian đều an lạc
Có thể cứu hộ tất cả chúng
Làm cho hoàn toàn được giải thoát.
Bồ-tát đầy đủ các quyến thuộc
Thân thể xinh đẹp, thuận lời dạy
Trang sức bằng các vật tuyệt đẹp
Thông minh, hiền thiện và trí tuệ,
Vì lợi ích nên bố thí cả
Tâm ý chưa từng có tiếc rẻ
Không mong cầu vật dụng thế gian
Làm lợi chúng sinh, cầu giác ngộ.
Tu tập đầy đủ công đức tịnh
Thực hành vô lượng các thắng nghiệp
Hồi hướng đến khắp các chúng sinh
Cũng không chấp thủ tướng của nghiệp,
Bồ-tát từ bỏ ngôi vua lớn
Kinh đô rực rỡ, các thành phố
Các vật trong ngoài của cung điện
Công viên, vườn hoa, các suối hồ,
Trong vô số lượng trăm ngàn kiếp
Đem tâm vô thượng để bố thí
Khai thị cho đời đến bờ kia
Tùy thuận giáo hóa các chúng sinh.
Bồ-tát thấy có người đến xin
Đều từ các thế giới khác đến
Tùy nhu cầu, làm họ thỏa mãn
Bồ-tát hoan hỷ cả thân tâm.

Bồ-tát hồi hướng công đức thí
Ba đời tất cả các Như Lai
Bồ-tát đều học đến bờ kia
Cảnh giới của Đạo Sư vô thượng.
Bồ-tát quan sát tất cả pháp
Ai là người cứu thoát chúng sinh
Ai được cứu thoát đến nơi nào?
Hiểu "Không", nhưng không bỏ tâm thí.
Bồ-tát hồi hướng đến trí tuệ
Bồ-tát hồi hướng cầu chánh pháp
Bồ-tát hồi hướng nghĩa sâu xa
Đối với các pháp không chấp trước,
Tâm không phân biệt tất cả nghiệp
Không lệ thuộc với các nghiệp báo
Hiểu rõ giác ngộ do duyên khởi
Chân tánh của pháp không bị hoại,
Hiểu rõ thân ta, không đắm nhiễm
Tâm ý tịch diệt không lệ thuộc
Trí tuệ hiểu rõ không tánh nghiệp
Hiểu hết nhân duyên chẳng không nghiệp,
Không chấp sai lầm pháp quá khứ
Cũng không chấp thủ pháp tương lai
Thông hiểu tiện tại chẳng thật có
Quán sát ba đời đều vắng lặng.
Bồ-tát quán sắc đến bờ kia
Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy
Vượt qua tất cả, đến bờ kia
Tâm ý thuận hòa thường thanh tịnh,
Quán sát năm ấm, mười tám giới
Phân biệt các nhập và thân ta
Từ các pháp này, cầu Bồ-đề
Cũng đều không tịch, chẳng thể đắc.
Không chấp tướng các pháp thường trú
Cũng không chấp nhận tướng đoạn diệt
Tất cả các pháp chẳng có, không
Do nghiệp nhân duyên hòa hợp sinh,
Không có chúng sinh được Bồ-đề
Tất cả các pháp đều tịch diệt

Tâm không tham đắm các cõi Phật
Hiểu rõ ba đời không thật có.
Ai hiểu rõ chánh pháp như vậy
Thì như tất cả Bậc Tối Thắng
Tuy có tìm cầu, không có đắc
Chứng đắc của Bồ-tát không hư,
Nên trong các duyên cầu của pháp
Không trái với các đường nhân duyên
Phân biệt giảng thuyết về các nghiệp
Muốn cho chúng sinh đều thanh tịnh.
Đây là sự tu của Bậc trí
Lời dạy của tất cả chư Phật
Tùy thuận tư duy hiểu nghĩa đúng
Tự nhiên giác ngộ đạo Vô thượng.
Các pháp không sinh cũng chẳng diệt
Cũng không có đến, chẳng có đi
Không có chết đây mà sinh kia
Hiểu rõ tất cả pháp Phật dạy,
Thông suốt tánh chân thật các pháp
Trong tánh của pháp, không chấp trước
Xa lìa tưởng hư vọng các pháp
Người ấy được thấy trí chư Phật.
Hiểu rõ phân biệt cảnh giới Pháp
Cảnh giới chúng sinh, cảnh giới Phật
Tất cả các pháp cả ba đời
Đều hiểu rõ tận cùng rốt ráo,
Pháp chư Phật ba đời giác ngộ
Đều được nghe hết và thọ trì
Các pháp được thuyết trong ba đời
Tất cả pháp ấy, chẳng phải pháp,
Tùy thuận tu hành tất cả pháp
Cũng không hư hoại các tướng pháp
Bồ-tát hồi hướng các chúng sinh
Khiến họ mau được Nhất thiết trí.
Này Phật tử! Thế nào là hồi hướng thứ bảy, tâm bình đẳng tùy thuận tất cả chúng sinh của Đại Bồ-tát?

Này Phật tử! Đại Bồ-tát này phát triển các loại căn lành bậc hạ, bậc trung, bậc thượng, căn lành vô lượng, rộng lớn, khác nhau, không

thể đo lường, không thể nghĩ bàn, vô số, vô biên; căn lành cảnh giới của Phật, cảnh giới của Pháp, cảnh giới của tăng, cảnh giới Thiện tri thức, cảnh giới tất cả chúng sinh, cảnh giới phương tiện, cảnh giới tu tập vi diệu, cảnh giới bên trong, cảnh giới bên ngoài, cảnh giới công đức khác nhau vô cùng, cảnh giới tu tập bố thí tất cả, cảnh giới giới thanh tịnh, cảnh giới nhẫn nhục; căn lành nội tâm chuyên nhất hướng về xả bỏ tất cả của Bồ-tát; căn lành cảnh giới tinh tấn không thoái chuyển, cảnh giới vào các loại thiền định, cảnh giới trí tuệ tu hành các quả vị, cảnh giới của tâm phân biệt tất cả tâm chúng sinh, tích tập vô lượng công đức thanh tịnh, cảnh giới tu tập chánh niệm về nghiệp của Bồ-tát, cảnh giới bao trùm tất cả chúng sinh.

Đại Bồ-tát thực hành vô lượng các loại căn lành này, tu tập rốt ráo, tích tập phát triển, diễn giải rộng rãi rồi, thì có khả năng trú ở năng lực nhẫn, đóng cửa các nẻo ác. Các căn thuần thục, đầy đủ uy nghi, xa lìa hẳn điên đảo, quyết định thẳng tiến. Có thể làm pháp khí cho tất cả chư Phật, làm ruộng phước vô thượng cho tất cả chúng sinh. Thường được chư Phật hộ trì, sinh ra và phát triển tất cả căn lành thanh tịnh của chư Phật, tùy thuận viên mãn đại nguyện của Như Lai, rất ưa thích hành động của Phật. Tâm được tự tại, đồng đẳng với các Như Lai trong ba đời. Cúng dường hết tất cả chư Phật đạt đến tất cả năng lực của các Như Lai, được tất cả chư Phật khen ngợi. Không cầu sinh Thiên, không tham lợi dưỡng, không chấp trước vào pháp hữu vi.

Đem tất cả căn lành hồi hướng, vì tất cả chúng sinh mà làm kho công đức, đầy đủ các đạo, che khắp tất cả, đưa chúng sinh ra khỏi sinh tử, dạy bảo tu tập tất cả căn lành, hồi hướng tất cả cảnh giới không gián đoạn. Mở cửa giác ngộ Nhất thiết trí, dựng ngọn cờ pháp, nghiêm tịnh đạo lớn, dạy khắp chúng sinh lìa bỏ tất cả trần cấu của thế gian. Bằng công đức tâm bố thí, sinh vào nhà Như Lai, đầy đủ viên mãn công đức thanh tịnh, ruộng phước vô thượng, không chấp trước chúng sinh, không y vào thế gian, khiến tất cả chúng sinh đều thanh tịnh, tu tập giữ lấy tất cả căn lành.

Đại Bồ-tát bằng tâm Bồ-đề thanh tịnh lìa cáu bẩn, giữ gìn căn lành, suy nghĩ: "Tâm Bồ-đề này phát sinh căn lành, tâm Bồ-đề tư duy căn lành, tâm Bồ-đề đắc được căn lành, tâm Bồ-đề hy vọng căn lành, tâm Bồ-đề một hướng đến căn lành, thương mến tất cả chúng sinh, nắm giữ cảnh giới của Nhất thiết chủng trí, đạt đến cảnh giới mười Lực, tích tập cảnh giới mười Lực, căn lành không hoại pháp giới, căn lành không thoái chuyển."

Đại Bồ-tát lại suy nghĩ: "Căn lành thế này tất có quả báo, ta nên hành

Bồ-tát đạo đến tận đời vị lai, không bỏ chúng sinh. Ta nên tu hành đại xả, hồi hướng đến tất cả chúng sinh không chừa ai cả, khiến cho vô số thế giới được đầy cả báu, y phục; khiến vô số thế giới có đầy đủ hương thơm; khiến vô số thế giới có đầy đủ vật xinh đẹp; khiến vô số thế giới có đầy cả báu Ma-ni; khiến vô số thế giới được đầy cả báu Ma-ni quý nhất; khiến vô số thế giới có đầy cả nhiều loại hoa tuyệt đẹp; khiến vô số thế giới có mùi vị đầy khắp; khiến vô số thế giới có vàng bạc đầy khắp; khiến vô số thế giới có giường trời đầy khắp với tấm trải bằng các báu xinh đẹp; khiến vô số thế giới có mão Thiên quan báu đẹp đầy khắp. Nếu có một người thường đến xin đến tận cùng đời tương lai, thì họ được cho những vật báu này chưa lúc nào ngừng. Như đối với một chúng sinh, đối với tất cả chúng sinh cũng như vậy."

Khi Đại Bồ-tát bố thí, bằng các tâm bình đẳng, không thiên vị, không cầu danh, không cầu phiền não, không hối tiếc, chuyên cầu Nhất thiết trí, thanh tịnh đạo, chuyên nhất bố thí, thương tưởng đến, thuần thục, an trú Nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát đem căn lành hồi hướng như vậy, tận đến các kiếp đời vị lai luôn luôn thực hành bố thí.

Lại nữa, Đại Bồ-tát đem căn lành như vậy hồi hướng đến tất cả chúng sinh không sót ai cả: "Ta sẽ đem voi báu đầy cả vô số thế giới, đủ cả bảy chi, sáu vùng thịt đầy đủ; dựng cờ báu lớn bằng vàng rực rỡ, phủ lưới báu trắng ở trên, trang hoàng bằng tất cả vật quý báu rồi đem bố thí. Ta sẽ đem ngựa báu thanh tịnh, mã vương Bà-la đầy cả vô số thế giới, dùng vô số vật báu đẹp dành cho ngựa để trang điểm nó rồi đem bố thí. Vô số thế giới đầy cả nữ báu, với đủ các loại đồ vui chơi, đem ra bố thí. Vô số thế giới đầy cả nam nữ đem ra bố thí. Vô số thế giới có thân ta đầy khắp đem ra bố thí. Vô số thế giới có đầy cả đầu của thân ta, bằng tâm không phóng dật, đem ra bố thí. Vô số thế giới có đầy cả mắt của thân ta đem ra bố thí. Vô số thế giới có đầy cả thân ta kham chịu khổ sở, phá xương chảy tủy, đem ra bố thí. Vô số thế giới có đầy cả chỗ ngồi của bậc Đại vương đem ra bố thí. Vô số thế giới có đầy cả người phục vụ sai khiến đều đem ra bố thí. Tu tập tất cả tâm bố thí bình đẳng. Trong một thế giới đến tận kiếp vị lai tu tập hạnh Bồ-tát vì một chúng sinh; trong tất cả thế giới tận cùng kiếp vị lai tu hạnh Bồ-tát vì một chúng sinh hay vì tất cả chúng sinh cũng như vậy. Đầy đủ đại Bi, xa lìa các điều ác, nghĩ đến khắp cả, khiến ta bố thí rốt ráo không thoái lui. Khi thực hành bố thí ta không sinh một ý niệm buồn rầu hối tiếc."

Đại Bồ-tát lại suy nghĩ: "Ta làm vô số việc bố thí như vậy, bằng tâm

không chấp trước, tâm không trói buộc, tâm giải thoát, tâm vĩ đại, tâm sâu xa, tâm bảo hộ, tâm không yêu ghét, tâm lìa tuổi thọ, tâm thuần thục hoàn toàn, tâm không loạn, tâm không hại, an trú tâm Nhất thiết trí, tâm tuệ quang chiếu khắp tất cả các pháp, tâm nhập vào Nhất thiết trí."

Đại Bồ-tát đem căn lành này hồi hướng không gián đoạn, khiến tất cả chúng sinh đầy đủ cả tài sản quý báu.

Khiến tất cả chúng sinh đầy đủ kho tàng đại công đức vô tận.

Khiến tất cả chúng sinh được hỷ lạc an ổn.

Khiến tất cả chúng sinh phát triển nghiệp Đại thừa của Bồ-tát.

Khiến tất cả chúng sinh đầy đủ pháp sâu xa.

Khiến tất cả chúng sinh được xe Nhất thiết trí không thoái lui.

Khiến tất cả chúng sinh gặp tất cả Phật.

Khiến tất cả chúng sinh đối với chúng sinh không có sự phân biệt.

Khiến tất cả chúng sinh đều được tâm bình đẳng thanh tịnh, khiến tất cả chúng sinh xa lìa các chỗ nạn, được Nhất thiết trí.

Khiến tất cả chúng sinh làm lợi ích an lạc vô lượng chúng sinh.

Khiến tất cả chúng sinh có tâm bình đẳng đối với tất cả.

Khiến tất cả chúng sinh được tâm nhu hòa bố thí.

Khiến tất cả chúng sinh giữ gìn các tâm bố thí chân thật.

Khiến tất cả chúng sinh không mất tâm bố thí.

Khiến tất cả chúng sinh đầy đủ tâm bố thí diệt hẳn bần cùng.

Khiến tất cả chúng sinh gom hết các tài bảo đẹp trong thế gian, không bị thiếu thốn.

Khiến tất cả chúng sinh thi hành vô lượng bố thí.

Khiến tất cả chúng sinh làm tất cả việc bố thí.

Khiến tất cả chúng sinh tận đến đời tương lai làm việc bố thí, tâm không thoái lui.

Khiến tất cả chúng sinh đem cho tất cả mà không hối tiếc.

Khiến tất cả chúng sinh tùy thuận làm việc bố thí để lợi ích cho chúng sinh.

Khiến tất cả chúng sinh làm việc bố thí cao rộng.

Khiến tất cả chúng sinh làm các việc bố thí xinh đẹp.

Khiến tất cả chúng sinh làm việc bố thí không chấp trước.

Khiến tất cả chúng sinh bố thí bình đẳng.

Khiến tất cả chúng sinh làm việc bố thí như Đại lực kim cang.

Khiến tất cả chúng sinh làm việc bố thí như ánh sáng mặt trời.

Khiến tất cả chúng sinh được trí của Như Lai.

Khiến tất cả chúng sinh căn lành quyến thuộc đầy đủ không thiếu.

Khiến tất cả chúng sinh căn lành trí tuệ đều có trong hiện tại.

Khiến tất cả chúng sinh được tâm chánh trực không thể bị phá hoại.

Khiến tất cả chúng sinh thành tựu đầy đủ căn lành thanh tịnh.

Khiến tất cả chúng sinh có trí tuệ giác ngộ được phiền não thùy miên.

Khiến tất cả chúng sinh trừ hết nghi ngờ.

Khiến tất cả chúng sinh được trí bình đẳng, công đức thanh tịnh.

Khiến tất cả chúng sinh công đức hoàn bị không thể phá hoại.

Khiến tất cả chúng sinh đầy đủ Tam-muội bất động thanh tịnh

Khiến tất cả chúng sinh đầy đủ Nhất thiết trí không thể phá hoại.

Khiến tất cả chúng sinh đầy đủ vô lượng chánh hạnh tự tại thanh tịnh của Bồ-tát.

Khiến tất cả chúng sinh tu tập căn lành thanh tịnh không chấp trước.

Khiến tất cả chúng sinh tịnh tu chánh niệm chư Phật ba đời.

Khiến tất cả chúng sinh sinh ra căn lành thanh tịnh thắng diệu.

Khiến tất cả chúng sinh trừ diệt tất cả các ma, nghiệp ma làm chướng ngại đạo pháp.

Khiến tất cả chúng sinh đều thi hành vô lượng công đức, sinh các Tam-muội thanh tịnh đầy đủ.

Khiến tất cả chúng sinh thường niệm chư Phật chưa từng quên mất.

Khiến tất cả chúng sinh thường gặp chư Phật đều sinh hoan hỷ, chưa bao giờ xa lìa.

Khiến tất cả chúng sinh mở cửa pháp thanh tịnh, sinh ra căn lành, đầy đủ các pháp Bạch tịnh bình đẳng.

Khiến tất cả chúng sinh đều được vô lượng tâm bình đẳng chánh trực.

Khiến tất cả chúng sinh thành tựu tâm bố thí bình đẳng thanh tịnh.

Khiến tất cả chúng sinh đầy đủ Trì giới ba-la-mật của chư Phật, bình đẳng thanh tịnh.

Khiến tất cả chúng sinh đầy đủ đại Tinh tấn ba-la-mật, chưa từng biếng nhác.

Khiến tất cả chúng sinh được đại Nhẫn nhục ba-la-mật.

Khiến tất cả chúng sinh được vô lượng Thiền trí tuệ, phân biệt đầy đủ các Thông.

Khiến tất cả chúng sinh đối với các pháp được lìa thân Bát-nhã ba-la-mật, bình đẳng đầy đủ.

Khiến tất cả chúng sinh được pháp giới thanh tịnh đầy đủ mỹ mãn.

Khiến tất cả chúng sinh đầy đủ các căn lành thông suốt tinh diệu.

Khiến tất cả chúng sinh tu hành bình đẳng, đủ các pháp thiện.

Khiến tất cả chúng sinh hoàn toàn vượt qua cảnh giới của chư Phật.

Khiến tất cả chúng sinh được nghiệp thân, miệng, ý bình dẳng thanh tịnh.

Khiến tất cả chúng sinh được quả báo các nghiệp bình đẳng thanh tịnh.

Khiến tất cả chúng sinh đều được các pháp bình đẳng thanh tịnh.

Khiến tất cả chúng sinh đều được thật nghĩa bình đẳng thanh tịnh của các pháp.

Khiến tất cả chúng sinh đều được các diệu hạnh thù thắng thanh tịnh.

Khiến tất cả chúng sinh được các nguyện thanh tịnh của Bồ-tát.

Khiến tất cả chúng sinh đều được trí công đức thanh tịnh bình đẳng.

Khiến tất cả chúng sinh đem căn lành hồi hướng xe Nhất thiết trí bình đẳng đầy đủ.

Khiến tất cả chúng sinh hiển hiện tất cả cõi Phật thanh tịnh bình đẳng đầy đủ.

Khiến tất cả chúng sinh được gặp chư Phật, trừ diệt tất cả phiền não.

Khiến tất cả chúng sinh đủ các tướng tốt công đức trang nghiêm bình đẳng đầy đủ.

Khiến tất cả chúng sinh được tám loại âm thanh, trăm ngàn tiếng nói hay để trang nghiêm, Phạm âm vô lượng công đức thanh tịnh của Như Lai đều đầy đủ.

Khiến tất cả chúng sinh trang nghiêm bằng mười Lực, thành tựu tâm bình đẳng vô ngại.

Khiến tất cả chúng sinh được ánh sáng pháp vô tận của chư Phật, vô lượng các biện tài đều đầy đủ bình đẳng.

Khiến tất cả chúng sinh rống lên tiếng đại sư tử, uy hùng trong loài người, không sợ hãi tối thượng.

Khiến tất cả chúng sinh được Nhất thiết trí chuyển bánh xe không

thoái lui.

Khiến tất cả chúng sinh sinh ra các pháp bình đẳng đầy đủ.

Khiến tất cả chúng sinh căn lành thanh tịnh đáp ứng đúng lúc, bình đẳng đầy đủ.

Khiến tất cả chúng sinh thành tựu pháp của Bậc Thầy Điều Ngự thanh tịnh, bình đẳng đầy đủ.

Khiến tất cả chúng sinh đối với thuần nhất trang nghiêm, vô lượng trang nghiêm, đại trang nghiêm, chư Phật trang nghiêm đều được bình đẳng đầy đủ.

Khiến tất cả chúng sinh quán sát ba đời phân biệt bình đẳng.

Khiến tất cả chúng sinh đến gặp chư Phật, nghe pháp thọ trì, hiểu rõ bình đẳng, phân biệt đầy đủ.

Khiến tất cả chúng sinh được tàm quý và trí tuệ đồng đẳng với chư Phật.

Khiến tất cả chúng sinh được trí bình đẳng, quán sát các pháp.

Khiến tất cả chúng sinh được quả báo của nghiệp bất động, xa lìa các chướng ngại, bình đẳng đầy đủ.

Khiến tất cả chúng sinh được trí tuệ sâu xa, biết phân biệt hết căn tánh của chúng sinh, bình đẳng đầy đủ.

Khiến tất cả chúng sinh được trí tuệ bình đẳng vô phân biệt, đều được đồng nhất thanh tịnh đầy đủ.

Khiến tất cả chúng sinh tùy thuận căn lành không nhàm chán, bình đẳng phân biệt, đều được đầy đủ.

Khiến tất cả chúng sinh được tự tại bằng đại thần túc, thần lực của Bồ-tát bình đẳng đầy đủ.

Khiến tất cả chúng sinh đều được kho trí tuệ công đức vô tận của chư Phật, công đức rốt ráo đều đồng như nhau.

Khiến tất cả chúng sinh đối với các pháp được lìa hư vọng, tùy thuận bình đẳng, thể nhập tất cả pháp, hiểu biết tâm Bồ-đề.

Khiến tất cả chúng sinh làm ruộng phước thù thắng, bình đẳng đầy đủ.

Khiến tất cả chúng sinh kiên cố không bị phá hoại, bình đẳng đầy đủ.

Khiến tất cả chúng sinh thấy pháp chân thật không thể bị phá hoại, bình đẳng đầy đủ.

Khiến tất cả chúng sinh được tâm tối thắng, tư duy chánh quán bình

đẳng đầy đủ.

Khiến tất cả chúng sinh không còn bị khủng bố, đi vào pháp sâu xa, đến bờ kia.

Khiến tất cả chúng sinh phóng ánh sáng lớn, chiếu khắp mười phương, độ hết tất cả.

Khiến tất cả chúng sinh đều được tinh tấn không thoái lui của tất cả Bồ-tát, đồng hành đồng nguyện bình đẳng đầy đủ.

Khiến tất cả chúng sinh nói ra một lời, bình đẳng đầy đủ.

Khiến tất cả chúng sinh đối với trực tâm của Bồ-tát được bình đẳng đầy đủ.

Khiến tất cả chúng sinh đều được thấy các Thiện tri thức, tâm rất hoan hỷ.

Khiến tất cả chúng sinh đều được đầy đủ các hạnh của Bồ-tát, giáo hóa chúng sinh, chưa từng nghỉ ngơi, bình đẳng đầy đủ.

Khiến tất cả chúng sinh được biện tài thông suốt, hiểu rõ các âm thanh, bình đẳng đầy đủ.

Khiến tất cả chúng sinh có thể bằng một tâm biết tất cả tâm, tất cả căn lành đều bình đẳng đầy đủ.

Khiến tất cả chúng sinh tu tập các căn lành mà không thoái chuyển.

Khiến tất cả chúng sinh đặt chúng sinh ở yên trong trí thanh tịnh.

Khiến tất cả chúng sinh được Pháp thân thanh tịnh của công đức bình đẳng và Nhất thiết trí.

Khiến tất cả chúng sinh xả bỏ hết ngu si, quán sát căn lành, bình đẳng đầy đủ.

Khiến tất cả chúng sinh được Nhất thiết trí, thành Đẳng chánh giác, bình đẳng đầy đủ.

Khiến tất cả chúng sinh thoát các cõi ác, đi ra bằng một đường Nhất thiết trí bình đẳng đầy đủ.

Khiến tất cả chúng sinh được một chúng thanh tịnh, làm cho tất cả đại chúng đều thanh tịnh, trang hoàng bằng trí tuệ bình đẳng.

Khiến tất cả chúng sinh từ một cõi Phật, thấy được tất cả các cõi của Như Lai, bình đẳng đầy đủ.

Khiến tất cả chúng sinh dùng trang nghiêm tất cả, trang nghiêm không thể nêu bày hết, trang nghiêm không thể lường, trang nghiêm vô tận, để trang nghiêm tất cả cõi Phật bình đẳng đầy đủ.

Khiến tất cả chúng sinh phân biệt hiểu rõ vô lượng các pháp, thấy nghĩa sâu xa bình đẳng đầy đủ.

Khiến tất cả chúng sinh được hạnh các Thánh, tự tại của chư Phật, bình đẳng đầy đủ.

Khiến tất cả chúng sinh chẳng phải một, chẳng khác, các năng lực thần thông bình đẳng đầy đủ.

Khiến tất cả chúng sinh tùy thuận căn lành, được chư Phật rưới nước cam lộ trên đầu.

Khiến tất cả chúng sinh thân trí thanh tịnh bình đẳng đầy đủ.

Như vậy, Đại Bồ-tát lân mẫn lợi ích cho chúng sinh. Bằng đại Bi thương mến chúng sinh, khiến tất cả chúng sinh đều được thanh tịnh, xa lìa keo kiệt, ganh ghét, đầy đủ vô lượng, vô biên công đức diệu thiện, thường ưa thích thắng pháp. Xa lìa sân uế trược và các chướng ngại, tâm ý nhu hòa, lìa si mê được chánh trực, không còn tà kiến sai lầm, hành động vững chắc không bị hư hoại. Được tâm bình đẳng không thoái chuyển, được thành tất cả năng lực pháp Bạch tịnh, không tin không mất, hiểu rõ hồi hướng, tu tập công đức, giáo hóa chúng sinh. Trừ diệt tất cả các nghiệp bất thiện, chuyên cần tu tập, dạy bảo tất cả tu tập đầy đủ các căn lành khó làm, chịu đủ khổ sở cho các chúng sinh, mắt tuệ thanh tịnh, xem khắp căn lành. Hồi hướng căn lành do tu tập theo bậc Thánh bằng trí tuệ đến khắp chúng sinh, khiến tất cả chúng sinh an trú trong công đức vi diệu thanh tịnh, xa lìa phiền não nóng bức. Thành tựu căn lành hồi hướng của tâm bình đẳng, khiến tất cả chúng sinh được Nhất thiết trí, tu tập hồi hướng bao gồm hết căn lành của chúng sinh, bình đẳng đầy đủ. Thành tựu đầy đủ tâm bình đẳng hồi hướng. Đem vô lượng căn lành như vậy, hồi hướng đến chúng sinh, khiến tất cả chúng sinh thường được an ổn, khiến tất cả chúng sinh thường được thanh tịnh; khiến tất cả chúng sinh thường được an lạc; khiến tất cả chúng sinh được cứu cánh giải thoát; khiến tất cả chúng sinh được cứu cánh bình đẳng; khiến tất cả chúng sinh được thần lực tự tại, khiến tất cả chúng sinh an trú trong pháp Bạch tịnh; khiến tất cả chúng sinh được mắt không chướng ngại; khiến tất cả chúng sinh chế ngự các căn; khiến tất cả chúng sinh đầy đủ mười Lực, giáo hóa chúng sinh.

Khi Đại Bồ-tát tu hành hồi hướng như vậy, không chấp trước vào nghiệp để hồi hướng, không chấp trước vào quả báo để hồi hướng, không chấp trước vào thân để hồi hướng, không chấp trước vào lợi dưỡng để hồi hướng, không chấp trước vào các lợi ích để hồi hướng, không chấp trước vào các phương để hồi hướng, không chấp trước vào chúng sinh để hồi

hướng, cũng không rời chúng sinh để hồi hướng, không chấp trước vào tất cả để hồi hướng, không chấp trước vào pháp để hồi hướng.

Khi Đại Bồ-tát hồi hướng như vậy, suy nghĩ: "Ta phải khiến tất cả chúng sinh đầy đủ trí Phật, được tâm thanh tịnh, trí tuệ phân biệt nội tâm tịch tĩnh, ngoại duyên không loạn, được sinh trong nhà chư Phật ba đời."

Đại Bồ-tát tu hành hồi hướng như vậy, thắng hết tất cả, không ai phá hoại được, tất cả chúng sinh cùng nhau khen ngợi cũng không cùng tận. Thi hành tất cả các hạnh Bồ-tát, bằng ít phương tiện đến khắp các cõi, gặp hết chư Phật không bị chướng ngại. Lại gặp tất cả các Bồ-tát ở các cõi, tu tập các hạnh, đều được tất cả phương tiện thiện xảo. Phân biệt tất cả pháp Đà-la-ni, diễn thuyết diệu pháp, giáo hóa chúng sinh, tận đời vị lai chưa từng gián đoạn. Liên tiếp trong từng sát-na, thọ sinh trong không thể nêu bày, không thể nêu bày hết các cõi Phật nhanh như ánh điện. Trong từng sát-na, có thể làm nghiêm tịnh không thể nêu bày, không thể nêu bày hết các thế giới của Phật. Tu hành nghiêm tịnh cõi Phật bằng trí tuệ mà không nhàm chán, khiến không thể nêu bày, không thể nêu bày hết chúng sinh được thanh tịnh thành tựu bình đẳng đầy đủ, tùy theo căn lành của mình mà đầy đủ cả các Ba-la-mật. Giúp đỡ chúng sinh, diệt trừ cấu uế thành tựu tịnh nghiệp, được tai thanh tịnh vô ngại, được nghe và thọ trì pháp luân của chư Phật chuyển trong không thể nêu bày hết vô số thế giới. Đối với chư Phật ấy không có ý tưởng là ở quá xa, luôn luôn được nghe chánh pháp không gián đoạn dù trong chốc lát. An trú trong không sở hữu, không lệ thuộc, không nhiễm ô, không chấp trước, không tạo tác. Thần lực Bồ-tát kiên cố không hoại, trong từng sát-na ở khắp không thể nêu bày hết tất cả cõi Phật, tùy theo đối tượng mà hiện thân thích ứng, tu Bồ-tát hạnh, cùng thuận theo bạn pháp không chống trái nhau.

Khi Đại Bồ-tát tu Bồ-tát hạnh, thành tựu vô lượng, vô biên công đức thanh tịnh như vậy còn không thể nêu bày hết, huống chi khi thành Vô thượng Bồ-đề, được Đẳng chánh giác?

Đó là Bồ-tát bình đẳng thanh tịnh tất cả cõi Phật, bình đẳng thanh tịnh tất cả chúng sinh, bình đẳng thanh tịnh tất cả thân, bình đẳng thanh tịnh tất cả căn, bình đẳng thanh tịnh tất cả nghiệp báo, bình đẳng thanh tịnh tất cả quyến thuộc, bình đẳng thanh tịnh đầy đủ các hành động, bình đẳng thanh tịnh phương tiện đi vào tất cả pháp, bình đẳng thanh tịnh đầy đủ các nguyện hồi hướng của tất cả Như Lai, bình đẳng thanh tịnh thị hiện tất cả cảnh giới của chư Phật một cách tự tại.

Đại Bồ-tát dùng căn lành như vậy hồi hướng rồi, được tất cả pháp

môn công đức thanh tịnh, trang hoàng bằng các công đức. Đại Bồ-tát thực hiện hồi hướng như vậy, không mâu thuẫn với tất cả cõi; cõi không mâu thuẫn với chúng sinh. Cõi không mâu thuẫn với nghiệp của chúng sinh; nghiệp của chúng sinh không trái với cõi. Tư duy không trái ngược với tâm; tâm không trái ngược với tư duy. Tư duy không trái ngược với cảnh giới của tâm; cảnh giới của tâm không trái với tư duy. Nghiệp duyên không trái ngược với quả báo; quả báo không trái với nghiệp duyên. Nghiệp không trái với đường đi của nghiệp, đường đi của nghiệp không trái với nghiệp. Pháp không trái với tướng, tướng không trái với pháp. Pháp sinh ra không trái với tánh; tánh không trái với pháp sinh. Bình đẳng của cõi không trái với bình đẳng của chúng sinh; bình đẳng của chúng sinh không trái với bình đẳng của cõi. Bình đẳng của tất cả chúng sinh không trái với bình đẳng của tất cả pháp; bình đẳng của tất cả pháp không trái với bình đẳng của tất cả chúng sinh. Bình đẳng xa lìa biên giới của dục không trái với bình đẳng an trú của tất cả chúng sinh; bình đẳng an trú của tất cả chúng sinh không trái với bình đẳng xa lìa biên giới của dục. Quá khứ không trái với vị lai; vị lai không trái với quá khứ. Quá khứ không trái với vị lai hiện tại; vị lai hiện tại không trái với quá khứ. Bình đẳng của thế gian không trái với bình đẳng của Phật; bình đẳng của Phật không trái với bình đẳng của thế gian. Hạnh của Bồ-tát không trái với Nhất thiết trí; Nhất thiết trí không trái với hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát tu hành hồi hướng như vậy, được nghiệp bình đẳng, được quả báo bình đẳng, được thân bình đẳng, được đạo bình đẳng, được nguyện bình đẳng, được tâm tất cả tâm chúng sinh bình đẳng, được tất cả cõi bình đẳng, được tất cả hạnh bình đẳng, được tất cả trí bình đẳng, được bình đẳng của chư Phật ba đời, được gặp tất cả chư Phật và các Bồ-tát, được tất cả căn lành, được viên mãn tất cả nguyện, được thành tựu tất cả chúng sinh, được phân biệt hoàn toàn tất cả các nghiệp, được gặp tất cả các Thiện tri thức làm cho họ đều hoan hỷ, được đại chúng thanh tịnh, được hoàn toàn chánh pháp của chư Phật, được hồi hướng hoàn toàn đến tất cả pháp Bạch tịnh.

Này Phật tử! Đó là hồi hướng thứ bảy: Tâm bình đẳng tùy thuận tất cả chúng sinh của Đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát thành tựu hồi hướng này rồi, thì có thể thu phục tất cả kẻ địch, có thể nhổ sạch tất cả gai nhọn dục, được đạo Vô sinh, đến chỗ không hai. Được chúa công đức tự tại vô lượng, cứu hộ chúng sinh. Thần túc vô ngại, đến các cõi Phật, thường vui tịch tĩnh. Đối với tất cả thân đều được tự tại, sinh ra được đại hạnh của Bồ-tát. Đối với các hạnh nguyện được trí tự

tại, phân biệt biết rõ tất cả các pháp, có thể sinh đến tất cả cõi Phật. Được tai vô ngại, nghe âm thanh của tất cả các cõi. Được mắt tuệ thanh tịnh, thấy tất cả Phật. Tu tập các căn lành, chưa từng nghỉ ngơi, thành tựu đầy đủ tất cả các pháp.

Đại Bồ-tát bằng tâm bình đẳng này tùy thuận tất cả chúng sinh mà hồi hướng đến các căn lành.

Bấy giờ, nương theo thần lực của Phật, Bồ-tát Kim Cang Tràng nhìn khắp mười phương, nói kệ rằng:

Bồ-tát tu tập các công đức
Rất vi diệu thanh tịnh sâu xa
Công đức làm được tuy nhỏ bé
Đều đem hồi hướng, lớn vô cùng.
Tất cả vật dụng của Bồ-tát
Quý báu đặc biệt, quý vô giá
Voi ngựa báu chúa, các xe cộ
Các loại vải báu và trân bảo,
Tự thân, đầu mắt và tay chân
Phá xương lấy tủy, cắt bắp thịt
Đầy khắp cả vô lượng thế giới
Đều đem cho hết không luyến tiếc.
Trải qua vô lượng, vô số kiếp
Bố thí tất cả không thoái lui
Đem công đức này, hồi hướng khắp
Cứu hộ cho vô lượng chúng sinh,
Bố tát lợi ích tất cả chúng
Công đức thanh tịnh bằng diệu nguyện
An lạc chúng sinh cả ba cõi
Khiến cho đều được chứng Bồ-đề.
Bồ-tát bình đẳng phát đại nguyện
Tùy thuận tu tập nghiệp thanh tịnh
Khiến tất cả chúng được bình đẳng
Trong các nguyện ấy, không chấp trước,
Với khắp thế gian, không thù hận
Đều tùy thuận thực hành các nguyện
Hồi hướng tất cả đến chúng sinh
Không trái với tất cả Hiền thánh.
Tất cả mặt trời tuệ trong đời
Đều sinh ra từ bố thí, tịnh giới

Cần tu tinh tấn không biếng nhác
Đối với các nguyện, không thoái chuyển.
Bồ-tát hồi hướng đến bờ kia
Mở cửa pháp vi diệu thanh tịnh
Được thắng trí của Lưỡng Túc Tôn
Phân biệt thật nghĩa đến bờ kia,
Phạm âm Bồ-tát đều nói hết
Đầy đủ trí vi diệu bất động
Hiểu đúng chánh pháp không chướng ngại
Bồ-tát không chấp trước vào đó.
Tâm Bồ-tát không phân hai pháp
Và cũng không theo pháp không hai
Vượt trên pháp hai và không hai
Giác ngộ đường ngôn ngữ chúng sinh,
Giác ngộ bình đẳng trong thế gian
Các tâm, âm thanh, tất cả nghiệp
Tất cả chúng sinh như huyễn hóa
Chuyển biến theo nhân duyên, nghiệp báo,
Tất cả tạo tác của thế gian
Vô số loại âm thanh mười phương
Đều từ nghiệp duyên mà phát ra
Nên diệt nghiệp ấy không còn gì.
Bồ-tát quan sát tất cả chúng
Nghiệp thân miệng ý đều bình đẳng
Khiến cho chúng sinh đều bình dẳng
Như tất cả Bậc không gì bằng,
Bồ-tát đem thiện nghiệp hồi hướng
Khiến sắc chúng sinh đều thanh tịnh
Đầy đủ tất cả các công đức
Đồng như Bậc Điều Ngự Vô Thượng.
Bậc Tối Thắng nhất giữa chúng sinh
Pháp thân đầy đủ các công đức
Biển lớn công đức đều hồi hướng
Lợi ích an lạc các chúng sinh.
Công đức do tôi tu hành được
Làm cho chúng sinh đều thanh tịnh
Chư Phật thanh tịnh không gì bằng
Khiến cho thế gian cũng như vậy,

Căn lành bình đẳng đều hồi hướng
Khiến tất cả chúng biết thật nghĩa
Đủ trí tuệ vi diệu, công đức
Đồng như tất cả các Như Lai.
Bồ-tát quan sát tất cả pháp
Thế gian chỉ là không, tịch diệt
Các sự tạo tác, không tác giả
Nhưng không phá hoại các nghiệp báo,
Đối với tịnh, loạn, không có hai
Quán sát đúng bằng tâm bình đẳng
Bồ-tát hiểu đúng về thế gian
Xa lìa tất cả các hư vọng.
Những Phật tử chân thật như vậy
Đều hóa sinh từ pháp Như Lai
Vô lượng công đức đều hồi hướng
Tất cả nghi hoặc đều chẳng còn.

-oOo-

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 20

Phẩm 21: Mười Hồi Hướng Của Bồ-Tát Kim Cang Tràng (Phần 7)

Này Phật tử! Pháp hồi hướng Như tướng thứ tám của Đại Bồ-tát như thế nào?

Này Phật tử! Đại Bồ-tát này thành tựu trí tuệ về niệm, an trú bất động; chánh niệm lìa si, trực tâm bất động. Thành tựu vững chắc về nghiệp không thể hoại, không thoái chuyển đối với cảnh giới trí tuệ. Được xe Đại thừa với tâm dũng mãnh không sợ hãi. Tu tập các căn lành vô tận, chứa nhóm các căn lành thắng diệu; tu tập pháp Bạch tịnh, tăng trưởng đại Bi, được báu chánh trực. Thường nhớ đến pháp Bạch tịnh của tất cả chư Phật, tâm hồi hướng không thoái chuyển, mong cầu phương tiện thiên xảo của đạo Bồ-tát, sinh ra căn lành vững chắc thanh tịnh, chánh niệm tu tập công đức trí tuệ. Làm Bậc Thầy Điều Ngự, sinh ra đầy đủ tất cả căn lành, dùng phương tiện trí tuệ hồi hướng đến chúng sinh. Mắt tuệ thanh tịnh có thể quan sát tất cả căn lành, trưởng dưỡng vô số các loại căn lành, phân biệt căn lành các cảnh giới: Căn lành đầy đủ, căn lành thanh tịnh, căn lành một hướng, căn lành tu tập, căn lành thực hành, căn lành tư duy, căn lành thuyết giảng bình đẳng.

Đại Bồ-tát với căn lành như vậy, có các loại môn, các loại cảnh giới, các loại tướng, các loại sự, các loại phân biệt, vô lượng hạnh, vô số cách nói năng, sinh ra vô lượng sự hiểu biết về tu hành, các loại căn lành trang nghiêm, đều có thể giữ vững các thừa của mười Lực.

Đại Bồ-tát tu tập các loại căn lành như vậy, quán tất cả không hai. Bằng cảnh giới Nhất thiết trí, Đại Bồ-tát đem các căn lành ấy hồi hướng, vì muốn làm cho viên mãn thân vô ngại để tu hạnh Bồ-tát; muốn làm cho nghiệp miệng được thanh tịnh vô ngại, tu hạnh Bồ-tát; muốn cho đầy đủ nghiệp ý vô ngại, an trú trong Đại thừa, đầy đủ tâm vô ngại, làm cho hạnh Bồ-tát đều được thanh tịnh. Được vô lượng tâm bố thí lớn đến khắp tất cả chúng sinh; được pháp tự tại, tâm chiếu tất cả pháp, chỉ dạy cho thế gian,

được tâm tối thắng không thể hoại; được Nhất thiết chủng trí thanh tịnh. Phát tâm Bồ-đề, chiếu sáng tất cả, chánh niệm đến tất cả chư Phật trong ba đời. Được đầy đủ Tam-muội niệm Phật, đầy đủ tâm chánh trực lìa hại, xa lìa oán địch, giúp đỡ chúng sinh, làm đầy đủ tất cả mà không dừng nghỉ. Được đứng vững trong trí tuệ của mười Lực; được Tam-muội sâu xa, có thể đi đến khắp các thế giới, nhưng không bị nhiễm ô, ở khắp tất cả cõi mà không nhàm chán, hòa đồng chúng sinh chẳng bao giờ dừng nghỉ. Sinh ra vô lượng phương tiện thắng trí, thành tựu đầy đủ trí tuệ không thể nghĩ bàn của tất cả Bồ-tát, đắc tuệ lìa si, phân biệt hết tất cả thế giới. Ngay trong một niệm có thể nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Đối với các thần thông trí tuệ đều được tự tại, hiểu rõ tướng chân thật của tất cả pháp, hiện ra sự nghiêm tịnh tất cả thế gian. Hiện tất cả cõi trong một cõi, đạt đến trí không hoại, bảo trì tất cả cõi, trang hoàng bằng các vật dụng xinh đẹp của Bồ-tát. Hiện ra tất cả đều để giáo hóa vô lượng chúng sinh, một thế giới Phật rộng lớn như pháp giới. Tất cả các thế giới cũng như vậy, được trí tuệ rốt ráo, đến tất cả cõi, bảo hộ tất cả.

Đại Bồ-tát đem căn lành này hồi hướng đến cõi Phật, khiến chúng sinh được sung mãn sự hồi hướng, phân biệt thọ trì bằng trí tuệ; như vì tự thân mà hồi hướng cho chúng sinh cũng như vậy.

Khiến tất cả chúng sinh xa lìa hẳn địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, nơi Diêm-la vương.

Khiến tất cả chúng sinh, diệt trừ hết tất cả nghiệp chướng ngại.

Khiến tất cả chúng sinh được các tâm bình đẳng với trí tuệ.

Khiến kẻ oán thù sinh tâm Từ, ưa thích trí tuệ thanh tịnh.

Khiến tất cả chúng sinh luôn luôn có đầy đủ trí tuệ chiếu khắp tất cả.

Khiến tất cả chúng sinh đủ trí chân thật, tâm Bồ-đề chánh trực lìa cấu uế, đầy đủ vô lượng trí tuệ.

Khiến tất cả chúng sinh ở nơi cảnh giới hoàn thiện an ổn bình đẳng.

Đại Bồ-tát hồi hướng như vậy, tu tập căn lành và tất cả nguyện như trận mưa lớn, làm cho tất cả chúng sinh đều được thanh tịnh.

Khiến cho tất cả chúng sinh làm ruộng phước công đức.

Khiến tất cả chúng sinh giữ gìn thọ trì kho tàng giác ngộ.

Khiến tất cả chúng sinh lìa các chướng ngại ở yên trong pháp giới thanh tịnh vô ngại.

Khiến tất cả chúng sinh đầy đủ các trí tuệ thần thông vô ngại.

Khiến tất cả chúng sinh được thân tự tại, đi khắp mười phương, ứng

hiện theo trường hợp.

Khiến tất cả chúng sinh bảo hộ tất cả làm cho thanh tịnh.

Khiến tất cả chúng sinh xa lìa tâm sân hận chướng ngại, đạt đến thành tựu Nhất thiết chủng trí.

Lại nữa, Đại Bồ-tát nếu thấy quốc độ đáng ưa thích với vườn rừng hoa quả, hoặc thấy y phục thượng hạng, hương thơm rất vừa ý, tài vật trân bảo, các vật xinh đẹp. Hoặc thấy nhà cửa thôn xóm rất xinh đẹp, thành phố kinh đô; hoặc thấy vua chúa đáng mến phục có quyền thế; hoặc thấy nơi vắng vẻ rất vừa ý. Thấy như vậy rồi, Đại Bồ-tát tu tập phương tiện thiện xảo, sinh ra vô lượng công đức tịnh diệu, mong cầu thật nghĩa. Vì chúng sinh nên Bồ-tát sống không phóng dật, tu tập hoàn toàn tất cả căn lành. Cũng như biển lớn không thể đo lường được, Bồ-tát đầy đủ căn lành không thể cùng tận. Tất cả công đức đều đầy đủ, cũng không phân biệt các loại căn lành. Bằng phương tiện xảo hồi hướng thanh tịnh, hiện ra vô số các hạnh của căn lành, thường nhớ tất cả chẳng bao giờ quên cảnh giới của chúng sinh. Bằng căn lành như thật, căn lành bình đẳng, Đại Bồ-tát đem căn lành như vậy mà hồi hướng, khiến tất cả chúng sinh có chí nguyện mong được gặp chư Phật, đúng như pháp không chấp thủ lấy pháp tánh; vô số chúng sinh bình đẳng thanh tịnh cũng như vậy.

Khiến tất cả chúng sinh đều được làm thị giả đáng được yêu mến theo ý muốn của chư Phật.

Khiến tất cả cõi Phật trừ diệt phiền não được thanh tịnh khả ái.

Khiến tất cả chúng sinh đều được thấy nghe vô lượng Phật pháp, tâm thường ưa thích, thường thích giữ gìn các hạnh Bồ-tát, luôn nhìn Thiện tri thức bằng mắt yêu mến.

Khiến tất cả chúng sinh gặp pháp đáng ưa thích.

Khiến tất cả chúng sinh thích giữ gìn chánh pháp.

Khiến tất cả chúng sinh đối với Phật pháp được sáng suốt vừa ý.

Khiến tất cả Bồ-tát đều đạt được tâm bố thí lớn rất an lạc, đối với các pháp được an lạc không lo sợ, phân biệt diễn nói cho chúng sinh. Được Tam-muội an lạc các Đà-la-ni của Bồ-tát, được tất cả trí tuệ thọ ký của Bồ-tát, được tất cả sự tự tại thị hiện rất đáng yêu mến của Bồ-tát. Đầy đủ sự thuyết pháp viên mãn của chư Phật, được phương tiện vừa ý phân biệt thuyết pháp, được đại Bi vừa ý phát tâm Bồ-tát, các căn thoải mái, được nhà của các Như Lai rất đáng ưa thích, giáo hóa chúng sinh tâm không ngừng nghỉ, được kho tàng pháp vô tận rất vừa ý của Bồ-tát.

Trong vô số kiếp ở trong từng thế giới giáo hóa chúng sinh. Ngay ở Phật hiện tại, được phương tiện thiện xảo rất thích ý, được phương tiện sâu xa vi diệu rất thích ý không bị chướng ngại, xa lìa hẳn ngu si, đầy đủ tất cả các pháp lìa dục, bình đẳng vừa ý, diệt các chướng ngại. Xác định hiểu rõ pháp giới không hai, đầy đủ các pháp an vui, lìa hẳn dục vào chỗ chân thật. Được pháp viên mãn khả lạc không tranh cãi của Bồ-tát, đầy đủ Nhất thiết chủng trí của tâm kho tàng Kim cang rất vừa ý, dũng mãnh tinh tấn thanh tịnh mỹ mãn. Đầy đủ các căn lành thanh tịnh vừa ý, phá dẹp kẻ oán, diệt pháp chướng đạo. Đầy đủ Nhất thiết trí giác ngộ vô thượng vừa ý, luôn luôn hiện hữu lợi ích chúng sinh.

Đại Bồ-tát nuôi dưỡng căn lành như vậy, được ánh sáng của trí tuệ thanh tịnh, thường được Thiện tri thức giúp đỡ, được mặt trời tuệ của Như Lai chiếu sáng tâm trí, diệt trừ tối tăm ngu si, tịnh tu chánh pháp, vào các trí tuệ, tu học hoàn toàn các bậc trí tuệ, phân biệt rõ pháp giới, hồi hướng hoàn toàn tất cả các căn lành, các biển căn lành của tất cả Bồ-tát đến tận đáy, thành tựu trí tuệ, đi sâu vào một cách vững chắc, hiểu rõ căn lành, thông hiểu các độ.

Đại Bồ-tát hồi hướng với căn lành như vậy không chấp trước thế giới, không chấp trước chúng sinh giới. Tâm không lệ thuộc, tịch nhiên bất loạn, chánh niệm các pháp, đầy đủ trí tuệ không cần phải chọn lựa của chư Phật. Không trái với môn chánh hồi hướng của tất cả chư Phật trong ba đời; không trái tất cả chánh pháp bình đẳng; không hoại tướng của Phật. Quán khắp cả ba đời, hiểu rõ chúng sinh là không, chẳng có sự dừng trú. Thuận theo đạo Như Lai, chiếu khắp các pháp, giải nghĩa chân thật tuần tự tiến đến các quả vị, như thật phân biệt tất cà các pháp. Trí tuệ bao trùm, đầy đủ vững chắc, chưa từng quên mất tu hành chánh nghiệp; thường ưa tịch tĩnh, hướng thẳng đến ly sinh. Hiểu rõ tất cả pháp cũng như huyễn hóa, xác định tất cả pháp không có tự thể. Đại Bồ-tát quán sát tất cả sự vật và các hành động, đối với sự diễn tả của ngôn ngữ không bị chấp trước, vì tất cả các pháp đều từ duyên sinh. Quán pháp sâu xa, sinh thật trí hồi hướng. Quán sát tịch diệt tất cả pháp đều trong một pháp quán, không trái với các tướng khác nhau của các pháp. Đem sự hiểu rõ ấy hồi hướng. Tu tập đạo Bồ-tát đem căn lành hồi hướng; bảo hộ chúng sinh, nuôi dưỡng Bồ-tát ba đời đem tất cả hồi hướng.

Như vậy, Đại Bồ-tát đem căn lành tâm không sợ hãi mà hồi hướng. Bằng tất cả Phật pháp, đem căn lành tâm vô lượng mà hồi hướng. Tất cả chúng sinh đều thanh tịnh, đem căn lành của tâm vô ngã, vô ngã sở mà hồi

hướng. Không bị đắm nhiễm với các thế giới khắp mười phương, đem căn lành của tâm trọn vẹn mà hồi hướng.

Đối với các thế giới của tất cả cảnh giới không bị đắm nhiễm, hành động lìa pháp thế gian, đem căn lành này hồi hướng. Được pháp xuất thế gian không chấp trước vào chúng sinh, đem căn lành này hồi hướng. Thấy các đạo thù thắng, đem căn lành này hồi hướng. Lìa pháp hư vọng, sinh pháp chân thật, đem căn lành này hồi hướng. Theo đúng pháp môn đến tất cả đạo, đem vô lượng, vô biên căn lành hồi hướng.

Đối với căn lành như như cũng như vậy, hồi hướng đến chúng sinh hiểu rõ các pháp.

Đối với căn lành tánh như cũng như vậy, hồi hướng đến tự tánh tất cả pháp là không có tự tánh.

Đối với căn lành tướng như cũng như vậy, hồi hướng vô tướng của tất cả pháp là tướng chân thật.

Đối với căn lành pháp như cũng như vậy, hồi hướng đến Phật pháp không thoái chuyển.

Đối với căn lành hành như cũng như vậy, hồi hướng đến tất cả hạnh của Như Lai.

Đối với cảnh giới như của căn lành cũng như vậy, hồi hướng đến cảnh giới viên mãn của chư Phật ba đời.

Đối với căn lành an lập như cũng như vậy, hồi hướng an lập tất cả chúng sinh.

Đối với căn lành tùy thuận như thì cũng như vậy, hồi hướng đến tận kiếp vị lai tùy thuận không gián đoạn.

Đối với căn lành như lượng như thì cũng như vậy, hồi hướng đến chúng sinh, tâm đồng với hư không.

Đối với căn lành sung mãn như cũng như vậy, hồi hướng đến một niệm đầy khắp cả pháp giới.

Đối với căn lành trụ ở đời lâu dài như cũng như vậy, hồi hướng đến xa lìa sự trú của tất cả thế gian mà trú ở chỗ cứu cánh.

Đối với căn lành không sinh như cũng như vậy, hồi hướng đến bất sinh đầy đủ tất cả Phật pháp.

Đối với căn lành kiên cố như cũng như vậy, hồi hướng đến phá tan tất cả phiền não.

Đối với căn lành không hoại như cũng như vậy, hồi hướng đến tất cả chúng sinh không thể phá hoại.

Đối với căn lành minh như cũng như vậy, hồi hướng đến chiếu sáng khắp tất cả.

Đối với căn lành tất cả các chỗ như cũng như vậy, hồi hướng đến đạo đến tất cả chỗ.

Đối với căn lành tất cả thời gian như cũng như vậy, hồi hướng đến tùy thuận tất cả thời gian.

Đối với căn lành tất cả như cũng như vậy, hồi hướng đến tất cả chúng sinh tùy thuận thanh tịnh.

Đối với căn lành tất cả bình đẳng như cũng như vậy, hồi hướng đến tất cả hành động đều bình đẳng.

Đối với căn lành tất cả Pháp nhãn như cũng như vậy, hồi hướng đến tất cả chúng sinh đều được Pháp nhãn.

Đối với căn lành không mỏi mệt như cũng như vậy, hồi hướng đến hành tất cả đạo Bồ-tát không mỏi mệt.

Đối với căn lành thậm thâm như cũng như vậy, hồi hướng đến tất cả pháp thâm sâu nhất.

Đối với căn lành không có sở hữu như cũng như vậy, hồi hướng đến biết tất cả không có sở hữu.

Đối với căn lành không xuất hiện như cũng như vậy, hồi hướng đến tất cả không có sự hiển hiện.

Đối với căn lành lìa màng che mắt như cũng như vậy, hồi hướng đến mắt sáng không có màng che được thanh tịnh.

Đối với căn lành không gì so sánh như cũng như vậy, hồi hướng đến hạnh Bồ-tát không gì so sánh được.

Đối với căn lành tịch tĩnh như cũng như vậy, hồi hướng đến tất cả thường vui thanh tịnh.

Đối với căn lành không nguồn cội như cũng như vậy, hồi hướng đến pháp hoàn toàn không nguồn cội.

Đối với căn lành vô lượng, vô biên như cũng như vậy, hồi hướng đến vô lượng, vô biên chúng sinh đều thanh tịnh.

Đối với căn lành không chấp trước như cũng như vậy, hồi hướng đến hoàn toàn không chấp trước.

Đối với căn lành vô ngại như cũng như vậy, hồi hướng đến diệt trừ tất cả chướng ngại.

Đối với căn lành chẳng phải pháp hữu vi của thế gian như cũng như vậy, hồi hướng đến xa lìa tất cả pháp hữu vi của thế gian.

Đối với căn lành không bị trói buộc như cũng như vậy, hồi hướng đến không bị trói buộc vào tất cả sinh tử.

Đối với căn lành vô hành như cũng như vậy, hồi hướng đến xa lìa tất cả các nghiệp.

Đối với căn lành trú như cũng như vậy, hồi hướng đến tất cả trú vào chỗ trú của như.

Đối với căn lành tất cả pháp thành như cũng như vậy, hồi hướng đến sự học của chúng sinh thành tựu.

Đối với căn lành tất cả pháp bình đẳng như cũng như vậy, hồi hướng đến tất cả đầy đủ hạnh bình đẳng.

Đối với căn lành tất cả pháp không xả bỏ như cũng như vậy, hồi hướng đến không bỏ rơi tất cả chúng sinh cho đến đời vị lai.

Đối với căn lành tất cả pháp không tận như cũng như vậy, hồi hướng đến tất cả chúng sinh vô tận.

Đối với căn lành không trái tất cả pháp như cũng như vậy, hồi hướng đến tất cả chúng sinh không trái chư Phật ba đời.

Đối với căn lành bao gồm tất cả pháp như cũng như vậy, hồi hướng đến tất cả chúng sinh đều có đầy đủ không thiếu tất cả căn lành.

Đối với căn lành tất cả pháp đồng như cũng như vậy, hồi hướng đến đồng với chư Phật ba đời.

Đối với căn lành tất cả pháp không xa lìa như cũng như vậy, hồi hướng đến bao gồm thế gian và lìa thế gian.

Đối với căn lành không thể hoại như cũng như vậy, hồi hướng đến tất cả chúng sinh không thể bị phá hoại.

Đối với căn lành không sân giận như cũng như vậy, hồi hướng đến tất cả chúng sinh không bị tất cả nghiệp ma làm lay động.

Đối với căn lành không trược như cũng như vậy, hồi hướng đến tất cả hạnh Bồ-tát không có cấu trược.

Đối với căn lành bất loạn như cũng như vậy, hồi hướng đến tất cả chúng sinh xa lìa các loạn của bụi trần.

Đối với căn lành không thể tận như cũng như vậy, hồi hướng đến sự không cùng tận của pháp thế gian.

Đối với căn lành Bồ-đề như cũng như vậy, hồi hướng đến giác ngộ tất cả các pháp.

Đối với căn lành không mất như cũng như vậy, hồi hướng đến tất cả chúng sinh không mất đạo tâm.

Đối với căn lành chiếu sáng như cũng như vậy, hồi hướng đến tất cả chúng sinh đều dùng ánh sáng đại trí tuệ chiếu sáng tất cả.

Đối với căn lành không thể nêu bày cũng như vậy, hồi hướng đến tất cả trí tuệ không thể nêu bày được.

Đối với căn lành giữ gìn tất cả chúng sinh như cũng như vậy, hồi hướng đến giữ gìn tất cả hạnh Bồ-tát.

Đối với căn lành tùy thuận tất cả ngôn ngữ như cũng như vậy, hồi hướng đến tất cả trí tuệ vô ngôn ngữ.

Đối với căn lành xa lìa tất cả các loại pháp như cũng như vậy, hồi hướng đến hiện ra tất cả cõi Phật và các Đức Như Lai thành tựu Chánh giác, hiện ra vô lượng thần lực tự tại.

Đối với căn lành lìa hư vọng như cũng như vậy, hồi hướng đến thế gian đều lìa hư vọng.

Đối với căn lành tất cả thân đến khắp nơi như cũng như vậy, hồi hướng đến không sinh nhưng với phương tiện thiện xảo thị hiện thọ sinh.

Đối với căn lành không chẳng có như cũng như vậy, hồi hướng đến thần lực tự tại của chư Phật ba đời và tất cả cõi đều hiện ra trong thân.

Đối với căn lành ban đêm như cũng như vậy, hồi hướng đến trong tất cả đêm, làm các Phật sự được ánh sáng vô thượng.

Đối với căn lành ban ngày như cũng như vậy, hồi hướng đến tất cả chúng sinh vào ban ngày đều được giác ngộ thấy thần lực tự tại của các Như Lai, trú ở pháp luân không thoái lui, được thanh tịnh lìa si.

Đối với căn lành nửa tháng và một tháng như cũng như vậy, hồi hướng đến tất cả chúng sinh bằng phương tiện thiện xảo trú vào tất cả thời gian, trong một niệm có thể phân biệt tất cả thời tiết.

Đối với căn lành niên tuế như cũng như vậy, hồi hướng đến nhận lấy các kiếp khác nhau, nghiêm tịnh các căn, hiểu rõ các căn.

Đối với căn lành tất cả kiếp thành hoại như cũng như vậy, hồi hướng đến trú ở tất cả kiếp thanh tịnh vô nhiễm; tất cả chúng sinh thanh tịnh thu phục chúng sinh.

Đối với căn lành vị lai như cũng như vậy, hồi hướng đến tâm đến tất cả đời vị lai, tu tập diệu hạnh thanh tịnh của Bồ-tát, đều làm viên mãn vô lượng đại nguyện.

Đối với căn lành thế gian như cũng như vậy, hồi hướng đến tất cả chúng sinh ngay trong một niệm thấy tất cả Phật, cho đến chưa từng bao giờ xa lìa chư Phật.

Đối với căn lành đạo đến tất cả chỗ như cũng như vậy, hồi hướng đến tất cả chúng sinh được đạo không hư hoại, vượt khỏi ba cõi.

Đối với căn lành hữu vô như cũng như vậy, hồi hướng đến tất cả các hữu đều thanh tịnh, biết rõ không có sở hữu.

Đối với căn lành tịnh như cũng như vậy, hồi hướng đến tất cả hạnh thanh tịnh của Bồ-tát sinh ra vật dụng của Vô thượng Bồ-đề. Đối với căn lành minh tịnh như cũng như vậy, hồi hướng đến được tất cả Tam-muội của Bồ-tát với tâm sáng suốt thanh tịnh. Đối với căn lành lìa cấu như cũng như vậy, hồi hướng đến lìa tất cả cấu, tâm tịnh viên mãn. Đối với căn lành vô ngã sở như cũng như vậy, hồi hướng đến bao gồm tâm thanh tịnh vô ngã, vô ngã sở đầy khắp cả các cõi Phật khắp mười phương.

Đối với căn lành bình đẳng như cũng như vậy, hồi hướng đến vô tận Nhất thiết trí xa lìa hẳn si ái, chiếu sáng tất cả.

Đối với căn lành vô số như cũng như vậy, hồi hướng đến thừa và lực của Nhất thiết trí trú ở phương tiện thiện xảo, đem mưa pháp trùm khắp tất cả các thế giới.

Đối với căn lành bình đẳng trú như cũng như vậy, hồi hướng đến tất cả chúng sinh đủ Bồ-tát hạnh trú ở Nhất thiết trí.

Đối với căn lành phân biệt tất cả chúng sinh giới như cũng như vậy, hồi hướng đến tất cả căn lành đều hiện hữu, đầy đủ trí vô ngại.

Đối với căn lành tất cả ngôn ngữ của chúng sinh như cũng như vậy, hồi hướng đến hiểu rõ tất cả ngôn ngữ, ngữ pháp.

Đối với căn lành không lìa tất cả chúng sinh như cũng như vậy, hồi hướng đến bao gồm tất cả chúng sinh, đầy đủ căn lành, xa lìa phiền não.

Đối với căn lành quảng như cũng như vậy, hồi hướng đến thọ trì pháp của chư Phật ba đời giảng dạy và tu tập hạnh lìa si của Bồ-tát.

Đối với căn lành không ngừng nghỉ như cũng như vậy, hồi hướng đến tất cả kiếp tu hạnh Bồ-tát chưa từng nghỉ ngơi, đưa chúng sinh vào Đại thừa.

Đối với căn lành tất cả pháp Đệ nhất như cũng như vậy, hồi hướng đến mở cửa pháp thanh tịnh, niệm thanh tịnh không ngại, bao gồm tất cả pháp.

Đối với căn lành vô lượng khen ngợi như cũng như vậy, hồi hướng đến vô lượng sự tán thán về trí tuệ thực hành của Bồ-tát.

Đối với căn lành xa lìa nóng bức như cũng như vậy, hồi hướng đến xa lìa pháp nóng bức, trừ diệt nóng bức cho chúng sinh, khiến cho được

thanh tịnh.

Đối với căn lành bất động như cũng như vậy, hồi hướng đến an trú bất động đầy đủ nguyện hạnh của Bồ-tát Phổ Hiền.

Đối với căn lành cảnh giới chư Phật như cũng như vậy, hồi hướng đến chúng sinh đầy đủ cảnh giới trí tuệ, trừ diệt tất cả cảnh giới phiền não.

Đối với căn lành không thể hoại như cũng như vậy, hồi hướng đến không bị tất cả nghiệp ma phá hoại mà còn thu phục các chúng ngoại đạo.

Đối với căn lành chẳng thể tu, chẳng thể không tu, hồi hướng đến xa lìa tất cả sự hư vọng về tu hay không tu và đoạn trừ tất cả hư vọng.

Đối với căn lành bất thoái như cũng như vậy, hồi hướng đến thường gặp tất cả chư Phật, chẳng bao giờ bỏ giữa chừng, tu tập tâm trang nghiêm của Bồ-tát.

Đối với căn lành tất cả ngôn ngữ như cũng như vậy, hồi hướng đến phân biệt tất cả ngôn ngữ.

Đối với căn lành không chấp trước vào tất cả các pháp cũng như vậy, hồi hướng đến tất cả chúng sinh đều không bị chấp trước, khiến tất cả chúng sinh thực hành hạnh của Phổ Hiền.

Đối với căn lành tất cả địa cũng như vậy, hồi hướng đến tất cả chúng sinh được trang nghiêm của Phổ Hiền, quả vị tùy thuận theo trí tuệ.

Đối với căn lành không thể đoạn như cũng như vậy, hồi hướng đến đối với các pháp được không sợ hãi, không gián đoạn, thông thạo tất cả ngôn ngữ để diễn thuyết rộng rãi.

Đối với căn lành vô lậu như cũng như vậy, hồi hướng đến tất cả chúng sinh đều được đầy đủ tâm Bồ-đề của căn lành vô lậu, đạt đến pháp trí, phân biệt rõ ràng.

Đối với căn lành không có pháp giác, không có pháp diệt như cũng như vậy, hồi hướng đến giác ngộ tất cả các pháp, trong một sát-na đều có mặt khắp vô lượng pháp giới.

Đối với căn lành quá khứ chẳng đồng nhau, vị lai chẳng như cũ, hiện tại chẳng khác như cũng như vậy, hồi hướng đến phát sinh tâm Bồ-đề mới mẻ, nguyện trừ diệt sinh tử, thanh tịnh cho chúng sinh.

Đối với căn lành không nắm giữ hư vọng trong ba đời cũng như vậy, hồi hướng đến quá khứ vị lai đều được thanh tịnh, hiện tại trong từng sát-na chứng thành Chánh giác.

Đối với căn lành tất cả chư Phật Bồ-tát đầy đủ như cũng như vậy, hồi hướng đến tất cả chúng sinh đầy đủ Phật trí, đại nguyện, phương tiện.

Đối với căn lành thường thanh tịnh không nhiễm ô cũng như vậy, hồi hướng đến tất cả chúng sinh đều hết phiền não, Nhất thiết chủng trí thanh tịnh hoàn toàn.

Khi Đại Bồ-tát hồi hướng như vậy đến bình đẳng khắp tất cả cõi Phật, thanh tịnh tất cả thế giới; khắp tất cả thế gian, chuyển pháp luân thanh tịnh không thể bị phá hoại; khắp tất cả Bồ-tát, sinh ra tất cả trí, nguyện; quán khắp chư Phật không hai; quán khắp các pháp không phá hoại tự tánh; quán khắp ba đời về hiểu phương tiện trí tuệ và các ngôn ngữ; đem tất cả căn lành do thực hành Bồ-tát hạnh đều đem hồi hướng khắp cả, biết tất cả thời gian, tùy thời tu tập, không bỏ Phật sự ấy. Đối với tất cả nghiệp báo đều bình đẳng, không lệ thuộc thế gian, sinh ra căn lành lìa thế gian, thần lực tự tại đồng với chư Phật, tùy thuận thế gian làm các Phật sự.

Này Phật tử! Đây gọi là hồi hướng Như tướng thứ tám của Đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát an trú trong hồi hướng này, được vô lượng, vô biên pháp môn thanh tịnh, là Bậc Uy Hùng trong loài người; được không sợ hãi, rống lên tiếng rống sư tử, thành tựu cho vô lượng, vô số Bồ-tát, trong bất cứ lúc nào cũng không dừng nghỉ; được vô lượng, vô biên thân hoàn hảo của Phật, một thân ở khắp cả thế giới; được vô lượng, vô số âm thanh hoàn hảo của chư Phật, nói ra một âm thanh thì tất cả chúng sinh đều được nghe; được đầy đủ vô lượng, vô biên năng lực của Phật, trong một lỗ chân lông, đặt vào tất cả thế giới; được vô lượng, vô biên đầy đủ thần lực tự tại, đặt tất cả chúng sinh trong một hạt bụi; được vô lượng, vô biên giải thoát của chư Phật, trong một thân chúng sinh hiện ra tất cả cõi Phật, với tất cả Như Lai thành Đẳng chánh giác; được vô lượng, vô biên đầy đủ năng lực phương tiện Tam-muội chánh thọ của chư Phật, trong một Tam-muội đều có thể sinh ra tất cả Tam-muội; được vô lượng, vô biên đầy đủ tài biện luận của tất cả chư Phật, nói ra một câu pháp đến tận đời vị lai cũng không cùng tận, giải quyết tất cả sự nghi ngờ cho chúng sinh; được vô lượng, vô biên pháp vượt hơn chúng sinh của tất cả chư Phật, thị hiện cho tất cả chúng sinh về Nhất thiết trí, mười Lực, Đẳng chánh giác.

Này Phật tử! Đây chính là Đại Bồ-tát dùng tất cả căn lành tùy thuận Như tướng mà hồi hướng.

Bấy giờ, nương theo thần lực của Phật, Bồ-tát Kim Cang Tràng nhìn khắp mười phương, nói kệ rằng:

Tâm Bồ-tát an trú
Lìa si, thường chánh niệm

Nhẫn nhục lìa não hại
Tu tập vô lượng đức,
Tâm không còn thù hận
Chánh trực, thường thanh tịnh
Các nghiệp trang sức đời
Đều phân biệt rõ hết.
Bồ-tát tư duy nghiệp
Các loại nhiều vô cùng
Nghiệp nào lợi chúng sinh
Thì tu tập thi hành,
Khéo thuận theo thế gian
Làm tất cả hoan hỷ
Tùy theo nghiệp chúng sinh
Mà Bồ-tát giáo hóa.
Xa lìa hẳn sân, si
Biết pháp và biết nghĩa
Đứng trong đất Điều Ngự
Lợi ích tất cả chúng,
Giác ngộ các pháp thiện
Vô số không thể đếm
Đều phân biệt biết rõ
Hồi hướng lợi chúng sinh.
Bằng phương tiện sâu xa
Với đầy đủ trí tuệ
Diệt trừ các phiền não
Hồi hướng Như Như thiện,
Đến khắp cả các cõi
An trú pháp như thật
Hồi hướng nghiệp như vậy
Đều khiến không chấp trước.
Vui thích đạo giải thoát
Tu tập pháp chân như
Vô tánh, vô sở hữu
Bậc Minh đức hồi hướng,
Ngày đêm và nửa tháng
Một tháng, năm, nhiều kiếp
Tất cả đều là Như
Công đức cũng như vậy.

Như thế gian, các cõi
Chúng sinh, tất cả pháp
Các cõi, các cảnh giới
Đều hồi hướng tất cả.
Như Như tánh chân thật
Tư duy tánh như vậy
Các công đức hồi hướng
Đều thuận với chân như.
Như Như tánh như vậy
Các pháp không thật có
Như Như lìa tự tánh
Nghiệp bậc trí hồi hướng,
Như các tướng như thật
Chúng sinh cũng như vậy
Như như tự tánh thật
Các nghiệp cũng như vậy.
Như như không thể lường
Tất cả nghiệp như thế
Không trói cũng không mở
Các nghiệp đều thanh tịnh,
Chân Phật tử như vậy
An định, không lay động
Thành tựu sức trí tuệ
Vào tạng phương tiện Phật,
Giác ngộ pháp vua pháp
Không trói cũng không mở
Không ngại, không chuyển tâm
Và không đối tượng chuyển,
Pháp thâu gom các nghiệp
Tùy thuận tướng chúng sinh
Thâm nhập tướng chân thật
Tướng cũng chẳng phải tướng,
Như thế, khó nghĩ bàn
Nghĩ bàn không cùng tận
Thâm nhập khó nghĩ bàn
Nghĩ chẳng nghĩ tịch diệt,
Pháp tư duy như vậy
Phân biệt tất cả nghiệp

Trừ diệt các phiền não
Gọi là vua Công đức.
Quả báo của Bồ-tát
Ấn bằng trí vô tận
Pháp tận, tánh vô tận
Vô tận, phương tiện diệt,
Tâm không ở trong ngoài
Tâm cũng không thật có
Vọng chấp nên có pháp
Không chấp thì tịch diệt.
Phật tử biết như vậy
Pháp không, không tự tánh
Các pháp không tự tại
Phật giác ngộ vô ngã,
Các Như như, chúng sinh
Giác pháp tánh như vậy
Thấy ấy không nghĩ bàn
Trí vô tướng không sai,
Tu tập sâu như vậy
Một hướng cầu Bồ-đề
Chí nguyện không thoái lui
Lợi ích cho chúng sinh.
Bồ-tát bỏ thân này
Không chết, chẳng hư vọng
Hiểu rõ tâm như hóa
Giáo hóa khắp các chúng,
Quán sát thuận chánh niệm
Nghiệp báo của thế gian
Bồ-tát đều cứu giúp
Khắp tất cả ba cõi.
Liễu tri các tưởng, hành
Đều là pháp hư vọng
Bồ-tát biết chẳng thật
Nhưng không hoại pháp tánh,
Hồi hướng được như vậy
Bằng căn lành trí tuệ
Lân mẫn khắp chúng sinh
Khiến vào sâu phương tiện.

Này Phật tử! Pháp hồi hướng thứ chín, tâm giải thoát không trói buộc, không lệ thuộc của Đại Bồ-tát là gì?

Đại Bồ-tát này đối với tất cả căn lành không sinh tâm xem thường. Tâm không xem thường xuất khỏi sinh tử; tâm không xem thường bao gồm căn lành; tâm không xem thường chuyên cầu tất cả thiện tất cả căn lành; tâm không xem thường sám hối; tâm không xem thường tùy hỷ căn lành; tâm không xem thường sự lễ bái chư Phật ở phương khác; tâm không xem thường việc cung kính chắp tay, tâm không xem thường việc tôn trọng lễ bái tháp miếu; tâm không xem thường khuyến thỉnh chư Phật ở phương khác chuyển pháp luân.

Đại Bồ-tát thường hoan hỷ tiếp nhận giữ gìn các căn lành ấy, giữ vững không làm hư hoại các căn lành. An trú vào căn lành ấy, tư duy căn lành ấy, phát triển căn lành ấy, không chấp trước căn lành ấy, đủ tâm chánh trực nơi căn lành ấy. Không kén chọn các căn lành, tùy thuận theo căn lành của cảnh giới chư Phật ấy, mà được căn lành ấy nên có năng lực tự tại.

Đại Bồ-tát với tâm giải thoát không trói buộc, đem hồi hướng hoàn toàn đến nghiệp thân, miệng, ý của Bồ-tát Phổ Hiền.

Với tâm giải thoát không trói buộc, tu tập dũng mãnh tinh tấn của Bồ-tát Phổ Hiền.

Với tâm giải thoát không trói buộc, đầy đủ môn Đà-la-ni bằng âm thanh vô ngại của Bồ-tát Phổ Hiền vang khắp mười phương.

Với tâm giải thoát không trói buộc, đầy đủ như Bồ-tát Phổ Hiền, được thấy tất cả Đà-la-ni của chư Phật.

Với tâm giải thoát không trói buộc, đầy đủ âm thanh, vi diệu Đà-la-ni của Phổ Hiền, phân biệt tất cả âm thanh có thể diễn thuyết vô lượng mưa pháp.

Với tâm không trói buộc, được giữ lấy Đà-la-ni của Phổ Hiền đã hành trong tất cả kiếp, trong tất cả thế giới, tu tập đầy đủ tất cả các hạnh Bồ-tát.

Với tâm không trói buộc, đối với tất cả thân của chúng sinh, đến tận đời tương lai, thị hiện tất cả thần lực tự tại của Bồ-tát Phổ Hiền; như đối với một thân chúng sinh thì với tất cả thân chúng sinh cũng như vậy.

Với tâm không trói buộc, được tất cả thần lực tự tại của Bồ-tát Phổ Hiền, hiện ra trong chúng Bồ-tát của chư Phật trong hiện tại, tu tập hạnh Bồ-tát, với tâm giải thoát không trói buộc, được tất cả pháp môn của Phổ Hiền trong vô lượng, vô số kiếp, thị hiện vô tận tự tại của chư Phật, có khả năng độ thoát tất cả chúng sinh.

Với tâm giải thoát không trói buộc, được các pháp môn tự tại của Phổ Hiền, trong vô lượng, vô số kiếp, thị hiện tự tại vô tận của chư Phật, độ thoát tất cả chúng sinh.

Với tâm giải thoát không trói buộc, được tự tại của Phổ Hiền, trong từng sát-na, khiến vô lượng chúng sinh an trú trong mười Lực, tâm không mệt mỏi.

Với tâm giải thoát không trói buộc, được tự tại của Bồ-tát Phổ Hiền, đối với thân của tất cả chúng sinh đều được thấy tự tại của chư Phật, tu tập hạnh Phổ Hiền.

Với tâm giải thoát không trói buộc, được tự tại của Phổ Hiền, trong một lời nói, có thể phân biệt tất cả âm thanh ngôn ngữ của chúng sinh, giáo hóa tất cả chúng sinh, an trú trong quả vị Nhất thiết trí.

Với tâm giải thoát không trói buộc, được tự tại của Phổ Hiền, trong một thân chúng sinh có thể tiếp nhận tất cả chúng sinh, họ đều cho là đạt đến thân Phật.

Với tâm giải thoát không trói buộc, được tự tại của Phổ Hiền, trong một đóa hoa, làm cho tất cả thế giới nghiêm tịnh đều được đứng vững trong ấy.

Đại Bồ-tát lại suy nghĩ: "Ta đem căn lành của tâm giải thoát không bị trói buộc sinh ra âm thanh vi diệu của Phổ Hiền, vang đến các cõi khắp mười phương pháp giới, đối tượng nào cũng được nghe cả."

Đem căn lành của tâm giải thoát không bị trói buộc của Phổ Hiền như là Phổ Hiền trong từng sát-na thấy đến vô lượng, vô biên chư Phật quá khứ của các thế giới, được nghe thuyết pháp và không quên, để trang hoàng nhà của Phật.

Đem căn lành của tâm giải thoát không bị trói buộc của Phổ Hiền như Phổ Hiền, đến tận kiếp vị lai, trong tất cả thế giới, diễn thuyết các pháp đều được rốt ráo.

Đem căn lành của tâm giải thoát không bị trói buộc của Phổ Hiền trong tất cả thế giới để thành Đẳng chánh giác xuất hiện nơi đời.

Đem căn lành của tâm giải thoát không bị trói buộc của Phổ Hiền có thể bằng một ánh sáng chiếu khắp tất cả các thế giới nhiều như hư không, để tu tập theo hạnh của Bồ-tát Phổ Hiền.

Đem căn lành của tâm giải thoát không bị trói buộc của Phổ Hiền, được vô lượng, vô biên trí tuệ, đều có thể tùy thuận thần thông ở các địa, để thành tựu hạnh của Bồ-tát Phổ Hiền.

Đem căn lành của tâm giải thoát không bị trói buộc của Phổ Hiền đạt được trí tuệ rốt ráo của Như Lai, trong tất cả kiếp, nói về trí của Như Lai, các kiếp có thể hết nhưng trí không cùng tận, làm đầy đủ hạnh của Bồ-tát Phổ Hiền.

Đem căn lành của tâm giải thoát không bị trói buộc của Phổ Hiền tu tập thân, miệng, ý theo hạnh của tất cả Bồ-tát và Như Lai khắp cả pháp giới, không biếng nhác như Phổ Hiền.

Đem căn lành của tâm giải thoát không bị trói buộc của Phổ Hiền được tất cả vô thượng giác ngộ của chư Phật, thân vật chất không trái với Pháp thân, ngôn từ đầy đủ thanh tịnh không thể bị phá hoại, có cả kho tàng biện luận vô tận, giáo hóa tất cả chúng sinh đầy đủ nguyện Phổ Hiền.

Đem căn lành của tâm giải thoát không bị trói buộc của Phổ Hiền vào từng Pháp môn, chiếu sáng vô lượng không thể nghĩ bàn các thế giới; trong tất cả pháp môn, tận đến nguồn gốc, tu tập hạnh của Bồ-tát Phổ Hiền, đạt đến quả vị cứu cánh Nhất thiết trí.

Đem căn lành của tâm giải thoát không bị trói buộc của Phổ Hiền trong từng cảnh giới, đều bằng Nhất thiết chủng trí, phân biệt liễu tri bằng Nhất thiết chủng trí, cũng không cùng tận đạt đến bờ kia trang nghiêm của Bồ-tát Phổ Hiền, tu hạnh Bồ-tát, thành tựu đầy đủ vua phương tiện.

Đem căn lành của tâm giải thoát không bị trói buộc của Phổ Hiền từ đời này đến tận đời vị lai, đầy đủ hạnh của Bồ-tát Phổ Hiền và Nhất thiết chủng trí của Pháp Vương, xa lìa ngu si.

Đem căn lành của tâm giải thoát không bị trói buộc của Phổ Hiền được pháp minh vô ngại, chiếu sáng tất cả các hạnh của Bồ-tát, để thường tu tập chánh nghiệp đầy đủ phương tiện tự tại của Phổ Hiền.

Đem căn lành của tâm giải thoát không bị trói buộc của Phổ Hiền được vô lượng phương tiện, không thể nghĩ bàn phương tiện, phương tiện của Bồ-tát, phương tiện của Nhất thiết trí, phương tiện giáo hóa Bồ-tát, phương tiện chuyển vô lượng pháp luân; không thể nêu bày hết thời gian phương tiện, phương tiện các cách thuyết pháp, phương tiện không sợ, không biên giới, phương tiện thuyết trọn vẹn tất cả pháp, được tất cả các trí phương tiện tùy thuận ấy, để tu tập hạnh của Bồ-tát Phổ Hiền.

Đem căn lành của tâm giải thoát không bị trói buộc của Phổ Hiền đầy đủ thân nghiệp, khiến tất cả chúng sinh đều được hoan hỷ, được căn lành thanh tịnh không thoái chuyển của Bồ-tát, để an trú hoàn toàn vào các nghiệp của Phổ Hiền.

Đem căn lành của tâm giải thoát không bị trói buộc của Phổ Hiền

được trí thanh tịnh, phân biệt được tất cả ngôn ngữ của chúng sinh, tất cả khẩu nghiệp được thanh tịnh trang nghiêm, ngôn từ vi diệu, lời nói không ai bằng, để tu tập thọ trì hạnh của Phổ Hiền.

Đem căn lành của tâm giải thoát không bị trói buộc của Phổ Hiền phân biệt rõ hết tất cả cõi Phật, tất cả chúng sinh, tất cả các pháp, tất cả trang nghiêm; tâm ấy thanh tịnh sinh ra tất cả Pháp tạng của Như Lai, Nhất thiết trí rốt ráo, để thuận theo hoàn toàn sự tu hành của Bồ-tát Phổ Hiền.

Đem căn lành của tâm giải thoát không bị trói buộc của Phổ Hiền bằng trực tâm thanh tịnh, được Pháp thân vô ngại của tất cả chư Phật, đầy đủ giải thoát, tu tập pháp Như Lai, bao gồm công đức của Phật, ở trong cảnh giới của Phật, trí tuệ lớn chiếu sáng khắp, tu tập hạnh thanh tịnh của Bồ-tát; tùy thuộc phương tiện, phân biệt rõ tất cả Tạng pháp, sinh ra vô lượng sự tự tại của Đại thừa, có thể chỉ dạy cho vô lượng, vô số tất cả chúng sinh về đạo lớn vô thượng, để đầy đủ hạnh nguyện hồi hướng của Bồ-tát Phổ Hiền.

Đem căn lành của tâm giải thoát không bị trói buộc của Phổ Hiền, được căn tánh thông minh, chế ngự hoàn toàn căn tánh, đối với căn tự tại của tất cả pháp, căn không cùng tận, tu tập tất cả căn lành, tất cả căn bình đẳng của cảnh giới Phật, thọ ký căn đại tinh tấn không còn thoái chuyển cho tất cả Bồ-tát, phân biệt tất cả căn Kim cang giới của Phật pháp, tất cả căn Kim cang diệm do trí tuệ chiếu sáng của Như Lai, phân biệt tất cả căn lực tự tại của tất cả căn, khiến tất cả chúng sinh an trú vào căn Nhất thiết trí, căn vô lượng, căn viên mãn tất cả, căn thanh tịnh vô ngại, căn các nguyện tu tập bình đẳng.

Đem căn lành của tâm giải thoát không bị trói buộc của Phổ Hiền được tất cả thần lực của Bồ-tát, có được thần lực của vô lượng thân, thần lực của cảnh giới vô lượng trí tuệ; không rời một chỗ mà có thể hiện thần lực ở tất cả các cõi Phật, thần lực tự tại không ngăn ngại, không hạn chế của Bồ-tát, thần lực tự tại thị hiện có thể đem tất cả cõi Phật để vào một chỗ, thần lực tự tại một thân đầy khắp tất cả cõi Phật, thần lực tự tại giải thoát vô ngại của Bồ-tát, thần lực tự tại bằng ít phương tiện trong một niệm, thần lực tự tại y vào không sở hữu, dùng một sợi lông cột hết vô lượng thế giới và đem đi khắp các cõi Phật nhiều như pháp giới, chỉ bày cho chúng sinh khiến cho được thần lực tự tại của môn trí tuệ cứu cánh vi diệu, tu tập hạnh của Bồ-tát Phổ Hiền.

Đem căn lành của tâm giải thoát không bị trói buộc của Phổ Hiền, ngay trong thời gian một ý niệm có thể đi đến vô lượng cõi Phật; ngay trong

một thân, có thể dung chứa vô lượng cõi Phật, đạt đến trí tuệ vi diệu sâu xa, phân biệt được tất cả thế giới của chư Phật, được tâm vô sinh, đi vào các pháp môn của Bồ-tát Phổ Hiền, sinh ra hạnh Bồ-tát.

Đem căn lành của tâm giải thoát không bị trói buộc của Phổ Hiền sinh vào nhà Như Lai, tu hạnh Bồ-tát, đầy đủ vô lượng, vô số không thể nghĩ bàn pháp, vô lượng đại nguyện đều được thành tựu; phân biệt tất cả pháp giới và pháp giới ba đời mà không biếng nhác; tùy thuận các hạnh của Bồ-tát Phổ Hiền, đạt đến cảnh giới trí tuệ rốt ráo. Đem căn lành của tâm giải thoát không bị trói buộc sinh ra âm thanh vi diệu của Phổ Hiền, trong một lỗ chân lông phân biệt vô lượng, vô số cõi Phật, đều dung chứa hết tất cả pháp giới cùng tận không giới; như từ một lỗ chân lông có chứa cả pháp giới hư không giới, thì tất cả lỗ chân lông cũng như vậy; bằng pháp môn thanh tịnh của Bồ-tát Phổ Hiền, mở mắt trí tuệ.

Đem căn lành của tâm giải thoát không bị trói buộc của Phổ Hiền, có thể đem vô lượng, vô số a-tăng-kỳ kiếp vào trong thời gian bằng một ý niệm, có thể các ý niệm của tất cả chúng sinh làm thành một niệm, những phương tiện này đều do thâm tâm cứu cánh của Bồ-tát Phổ Hiền.

Đem căn lành của tâm giải thoát không bị trói buộc của Phổ Hiền, ngay trong một thân có thể dung chứa vô lượng các thân, như một thân thì đối với tất cả thân cũng như vậy; đầy đủ hồi hướng của Bồ-tát Phổ Hiền.

Đem căn lành của tâm giải thoát không bị trói buộc của Phổ Hiền nhập vào trong tất cả cảnh giới của chư Phật, thường thấy chư Phật với Pháp thân thanh tịnh đồng với hư không giới, tướng đẹp trang nghiêm, thần lực tự tại, tiếng Phạm âm vi diệu, giảng thuyết đầy đủ chánh pháp vô ngại, nghe Phật pháp ấy đều thọ trì hết; đối với thân Phật ấy rõ biết là không thật có, đều được vô lượng đại nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền, xa lìa hẳn tà kiến điên đảo vọng tưởng của chúng sinh.

Đem căn lành của tâm giải thoát không bị trói buộc của Phổ Hiền vào trong tất cả thế giới, vào trong thế giới lật ngược, vào thế giới cúi xuống, ngay trong một ý niệm có thể đến các thế giới khắp mười phương, phân biệt các thế giới như lưới Nhân-đà-la, phân biệt tất cả pháp giới bình đẳng, khiến cho tất cả các thế giới khác nhau trở thành một hình dáng; vô lượng các thế giới khác nhau bằng vô lượng phương tiện vào trong pháp giới sâu xa, đều như hư không, mà cũng không hoại tánh của thế giới, tu tập hạnh Phổ Hiền, trú ở quả vị Bồ-tát.

Đem căn lành của tâm giải thoát không bị trói buộc của Phổ Hiền có thể phân biệt tất cả các tưởng như là chúng sinh, pháp, cõi Phật, phương

hướng, Phật, thế gian, nghiệp, hành, giải thoát, căn, thời gian, thọ trì, phiền não, thanh tịnh, thành thục, thấy chư Phật, chuyển pháp luân, nghe pháp hiểu được, điều phục, các phương tiện sinh ra, các loại đất, nhập vào Bồ-tát, tu tập công đức của Bồ-tát, Tam-muội của Bồ-tát, xuất Tam-muội của Bồ-tát, cảnh giới của Bồ-tát, kiếp thành hoại, ánh sáng, bóng tối, ngày, đêm, thay đổi của thời gian nửa tháng, một tháng, năm, quá khứ, tương lai, ngồi, đứng, thức, ngủ…; tất cả các loại tưởng như vậy, ngay trong thời gian như một ý niệm đều rõ biết hết bằng tâm không hư vọng, đều xa lìa các tưởng, tâm không lệ thuộc, xa lìa chường ngại, có tất cả trí tuệ Như Lai, đủ tất cả Phật pháp, nuôi dưỡng căn lành.

Đem tất cả thân Phật xông ướp thân mình, thường được chư Phật bảo hộ; đối với pháp Bạch tịnh chưa từng thoái lui, tu học đầy đủ pháp của Bậc Chánh Giác, đạt đến bờ kia, tu hành theo hạnh Phổ hiền của chư Phật, đầy đủ các nguyện, được Như Lai thọ ký; ngay trong một niệm được vào địa vị phương tiện, an trú đầy đủ vào trí tuệ cứu cánh bằng căn lành.

Đem căn lành của tâm giải thoát không bị trói buộc của Phổ Hiền, đem từng tâm quán sát vô lượng tâm, lìa các hư vọng không còn lệ thuộc, tâm chẳng phải một, hành động cũng khác, tướng nghiệp không giống nhau, khiến cho tất cả chúng sinh dũng mãnh tinh tấn sinh ra vật báu trí tuệ của Bồ-tát Phổ Hiền, cũng như Phổ Hiền.

Đem căn lành của tâm giải thoát không bị trói buộc của Phổ Hiền, ngay tại một chỗ có thể phân biệt vô lượng các chỗ, với một chỗ thì tất cả chỗ khác cũng vậy, đều quyết định biết đầy đủ về trí tuệ đại nguyện báu của Bồ-tát Phổ Hiền.

-oOo-

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 21

Phẩm 21: Mười Hồi Hướng Của Bồ-Tát Kim Cang Tràng (Phần 8)

Do căn lành của tâm giải thoát không trói, không buộc này mà Bồ-tát đối với một nghiệp phân biệt biết được vô lượng những nghiệp đủ chủng loại duyên tạo. Một nghiệp như thế thì tất cả những nghiệp cũng như vậy mà tu tập trí địa của hành nghiệp Bồ-tát Phổ Hiền.

Do căn lành của tâm giải thoát không trói, không buộc mà Bồ-tát ở trong một pháp, phân biệt biết hết tất cả các pháp; ở trong các pháp cũng biết một pháp. Phân biệt các pháp mà chẳng sai trái chẳng chấp trước.

Do căn lành của tâm giải thoát không trói, không buộc này mà ở trong một lời nói, Bồ-tát phân biệt biết hết vô lượng tiếng nói giống như âm hưởng của tiếng vang. Trong một lời nói mà như thế thì tất cả ngữ ngôn cũng như vậy. Đối với tiếng nói đó không bị lệ thuộc, trụ ở hạnh Bồ-tát, trí tuệ thành tựu, chứng được tai thanh tịnh vô ngại của Bồ-tát Phổ Hiền.

Do căn lành của tâm giải thoát không trói, không buộc này mà ở trong mỗi một pháp, Bồ-tát đều có thể diễn nói các pháp nhiều chẳng thể nói chẳng thể nói; nuôi lớn căn lành chẳng thể nghĩ bàn; ứng thời nói pháp tất cả thời giải thoát; quyết định biết rõ các căn của chúng sinh để theo đối tượng ấy nghe âm thanh của Phật. Một diệu âm của Đức Phật làm vui vô lượng chúng sinh. Chỗ một Đức Như Lai, đại chúng Bồ-tát có đầy pháp giới. Bồ-tát biết rõ rốt ráo tất cả các hạnh, trụ ở đất Phổ Hiền, ở trong từng niệm từng niệm, đúng như lời nói mà vào pháp, nuôi lớn chẳng thể nói thâm diệu trí tuệ, đến tận kiếp vị lai; ở tất cả chỗ Phật trong tất cả thế giới đều có thể tu tập hạnh như hư không, dũng mãnh như Phổ Hiền; tu tập đại trí tuệ, đầy đủ tất cả hạnh, an trụ đất Phổ Hiền.

Do căn lành của tâm giải thoát không trói, không buộc mà ở trong mỗi một căn, Bồ-tát đều biết rõ vô lượng các căn, chẳng thể tánh ý, chẳng nghĩ bàn cảnh giới, tu các căn của Phổ Hiền hạnh pháp môn.

Do căn lành của tâm giải thoát không trói, không buộc này mà Bồ-tát

đủ hạnh Bồ-tát, sinh diệu trí chân thật, biết sắc vi tế, biết thân vi tế, biết cõi vi tế, biết kiếp vi tế, biết thế gian vi tế, biết phương vi tế, biết thời vi tế, biết số pháp vi tế, biết nghiệp vi tế, biết báo vi tế, biết thanh tịnh vi tế…

Tất cả sự vi tế như vậy… ở trong một niệm đều biết rõ hết. Thuận theo hạnh của Bồ-tát Phổ Hiền, thành tựu trí tuệ chân thật Phổ Hiền thì lìa khỏi tâm khủng bố, lìa khỏi tâm ngu si, lìa khỏi tâm tán, lìa khỏi tâm loạn; được tâm điều phục các căn, tâm duy nhất, tâm chính thọ, tâm giỏi phân biệt các pháp, tâm giỏi an trụ trí tuệ, tâm hành hạnh Phổ Hiền, thuận theo hồi hướng của Phổ Hiền Bồ-tát.

Do căn lành của tâm giải thoát không trói, không buộc này mà Bồ-tát biết cõi chúng sinh vi tế, biết cái chết vi tế của chúng sinh, biết cái sống vi tế của chúng sinh, biết chỗ vi tế của chúng sinh, biết tánh vi tế của chúng sinh, biết chủng loại vi tế của chúng sinh, biết cõi vi tế của chúng sinh, biết hành vi tế của chúng sinh, biết thủ vi tế của chúng sinh, biết cảnh giới vi tế của chúng sinh…

Tất cả những vi tế như vậy, ở trong một niệm, Bồ-tát đều có thể biết hết, tu hạnh Phổ Hiền mà không lười mệt.

Do căn lành của tâm giải thoát không trói, không buộc này mà Bồ-tát phân biệt biết hết sự phát ý ban đầu của Bồ-tát như là: Tất cả các hạnh vi tế của Bồ-tát, Xứ vi tế của Bồ-tát, Tự tại vi tế của Bồ-tát. Du hành vô lượng cõi Phật vi tế của Bồ-tát, Ánh sáng pháp vi tế của Bồ-tát, Tịnh nhãn vi tế của Bồ-tát, Bồ-tát đầy đủ thâm tâm vi tế, Bồ-tát đi đến với đại chúng Như Lai vi tế, các Đà-la-ni trí môn vi tế của Bồ-tát. Vô lượng, vô biên đất vô sở úy, tất cả các biện tài phương tiện diễn thuyết vi tế của Bồ-tát; vô lượng, vô biên tướng Tam-muội vi tế của Bồ-tát, Bồ-tát thấy tất cả Tam-muội của Phật vi tế; Bồ-tát trang nghiêm Tam-muội vi tế, Tam-muội trí tuệ vi tế của pháp giới Bồ-tát; trí tuệ Tam-muội tự tại vi tế của Bồ-tát, Tam-muội trí tuệ vi tế của Bồ-tát.

Bồ-tát thọ trì đến tận vị lai tế trí tuệ Tam-muội vi tế, trí tuệ thắng diệu của Bồ-tát, phân biệt tất cả Tam-muội vi tế của Bồ-tát. Vô lượng, vô biên tất cả Bồ-tát sinh ra Tam-muội, Bồ-tát phân biệt biết rõ vi tế, Bồ-tát sinh ra Tam-muội đi đến tất cả những chỗ của Như Lai vi tế, tu tập tất cả Tam-muội vô ngại thậm thâm, rốt ráo Nhất thiết chủng trí, được phương tiện địa, tất cả thông địa, phân biệt thật nghĩa địa. Trí ly si của Bồ-tát tu tập vô lượng những hạnh vi tế của Phổ Hiền.

Do căn lành của tâm không trói, không buộc giải thoát này mà ở trong một niệm, Bồ-tát biết hết tất cả trụ vi tế của Bồ-tát, biết hết địa vi tế của

Bồ-tát, chủng loại hạnh vi tế của Bồ-tát. Bồ-tát sinh ra hồi hướng vi tế, Bồ-tát được tất cả những Phật tạng vi tế, Bồ-tát phân biệt trí tuệ vi tế, Bồ-tát đại nguyện thần lực tự tại vi tế, diễn thuyết Bồ-tát Tam-muội vi tế, Bồ-tát thần lực phương tiện vi tế, Bồ-tát ấn vi tế, Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ vi tế, Bồ-tát sinh Đâu-suất thiên vi tế, Bồ-tát xử Thiên cung vi tế, Bồ-tát nghiêm tịnh cõi Phật vi tế, Bồ-tát quan sát nhân trung vi tế, Bồ-tát phóng ánh sáng lớn vi tế, Bồ-tát liễu đạt gia pháp vi tế, Bồ-tát quyến thuộc pháp vi tế, Bồ-tát tất cả thế giới thọ sinh pháp vi tế, Bồ-tát một thân thọ hiện tất cả thân qua đời vi tế, Bồ-tát thâm nhập thai mẹ vi tế, Bồ-tát ở thai mẹ vi tế, Bồ-tát ở trong thai hiển hiện tự tại thần lực cho đại chúng khắp pháp giới vi tế, Bồ-tát tại mẫu thai hiển hiện tất cả tự tại của Phật vi tế, Bồ-tát với sinh pháp vi tế, Bồ-tát du hành bảy bước vô úy trí vi tế, Bồ-tát hiện tại vương cung phương tiện pháp vi tế, Bồ-tát xuất gia cầu đạo điều phục chư căn tu pháp vi tế, Bồ-tát ngồi dưới cây Bồ-đề nơi đạo tràng pháp vi tế, Bồ-tát thu phục ma thành Tối chánh giác pháp vi tế.

Như Lai ngồi yên nơi đạo tràng phóng quang minh vi tế, hiện khắp mười phương tất cả thế giới vi tế, hiển hiện vô lượng, vô biên tự tại thần lực của Như Lai vi tế, đại Bát-niết-bàn sư tử hống của Như Lai vi tế, Như Lai giáo hóa tất cả chúng sinh chưa từng có lỗi vi tế. Biết Bồ-đề tâm Kim cang của Như Lai vi tế, hiển hiện Như Lai trụ trì tất cả thế giới vi tế, ở tất cả thế giới đến tận kiếp vị lai thi hành Phật sự mà không ngưng nghỉ vi tế, rốt ráo thọ trì tất cả pháp giới vi tế, ngang bằng hư không giới tất cả thế giới vì hóa độ chúng sinh nên khắp nơi hiện thân Phật xuất hiện ở đời vi tế, tất cả thân Như Lai hiện vô lượng thân vi tế, quá khứ vị lai hiện tại tất cả chư Phật trí tuệ quyến thuộc vi tế…

Tất cả công đức như vậy, ta sẽ biết đầy đủ hết, rốt ráo được đến bờ kia, thanh tịnh thị hiện cho tất cả chúng sinh. Ở trong mỗi niệm trí tuệ đầy khắp, được bất thoái chuyển, tu hạnh Bồ-tát, đầy đủ công đức hồi hướng của Bồ-tát Phổ Hiền, thọ trì tất cả sở hành của tất cả Như Lai và Bồ-tát. Chẳng rời khỏi các cửa trí tuệ của Bồ-tát, tất cả phương tiện đều thanh tịnh, có thể yên ổn cho tất cả chúng sinh; tu hạnh Bồ-tát, đầy đủ công đức các địa Bồ-tát, được cửa hồi hướng Kim Cang Tràng, sinh ra các công đức tạng của vô lượng thế giới, thường được sự hộ niệm của chư Phật, vào cửa pháp thâm tịnh của các Bồ-tát, diễn nói tất cả các pháp vi diệu, không điều gì sai trái, có thể xót thương hết tất cả chúng sinh. Ở trong mỗi niệm, rốt ráo rõ biết các địa vi công đức tạng nghĩ bàn được và chẳng nghĩ bàn được. Ở trong chẳng nghĩ bàn sinh ra nghĩ bàn, bày các pháp môn, lìa đường ngôn ngữ, được địa vị trí tuệ. Tất cả Bồ-tát đều đồng đẳng hết, đến tận bến bờ vị

lai, tu hạnh Bồ-tát chưa từng ngưng nghỉ, đủ hạnh Phổ Hiền, xa lìa tất cả vọng tưởng thế gian và đường ngữ ngôn, thọ trì đầy đủ đại nguyện tự tại, tu hạnh Bồ-tát chưa từng đoạn tuyệt.

Do căn lành của tâm không trói, không buộc giải thoát này mà Bồ-tát vào tất cả tánh chúng sinh trí vi tế, phân biệt tánh chúng sinh trí vi tế, diễn nói đầy đủ tánh chúng sinh trí vi tế, nhiễm trước tánh chúng sinh trí vi tế, tánh bất động của chúng sinh trí vi tế, tánh động của chúng sinh trí vi tế, vô lượng, vô biên đường đến tánh chúng sinh trí vi tế, chẳng thể nghĩ bàn chủng loại hạnh tánh chúng sinh trí vi tế, tánh chúng sinh vô lượng phiền não trí vi tế, tánh chúng sinh vô lượng thanh tịnh trí vi tế.

Tất cả cảnh giới tánh chúng sinh trí vi tế như vậy…, ở trong một niệm Bồ-tát đều biết rõ như thật, điều phục yên ổn tất cả chúng sinh, đúng như ứng nói pháp mà chẳng mất thời cơ. Bồ-tát thường chuyển pháp luân giáo hóa chúng sinh, nói các pháp môn, tu Bồ-tát đạo, trí tuệ đầy đủ, hóa thân không lường, làm yên ổn cho chúng sinh, đều khiến cho vui mừng. Mặt trời trí tuệ chiếu khắp, thâm nhập Bồ-đề, lòng được trí giác ngộ của Bồ-tát, an trụ cảnh giới trí của Bồ-tát, tu tập trí Đại thừa, rốt ráo hạnh Phổ Hiền.

Do căn lành của tâm không trói, không buộc giải thoát này mà Bồ-tát có thể phân biệt biết hết hư không giới trong pháp giới…, tất cả thế giới, trí vi tế, tiểu thế giới trí vi tế, trung thế giới trí vi tế, thế giới bất tịnh trí vi tế, thế giới thanh tịnh trí vi tế, thế giới vô tỷ trí vi tế, tạp thế giới trí vi tế, thế giới rộng trí vi tế, thế giới hẹp trí vi tế, thế giới vô ngại trang nghiêm trí vi tế. Tất cả thế giới chư Phật ra đời thị hiện tất cả trí vi tế, diễn nói tất cả thế giới trí vi tế, một thân tràn đầy tất cả thế giới trí vi tế, phóng ra ánh sáng không lường soi tất cả thế giới trí vi tế, tất cả chư Phật trong tất cả thế giới hiển hiện thần lực tự tại trí vi tế, chư Phật hiện tại trong tất cả thế giới được đại chúng vây quanh trí vi tế, tất cả pháp giới tạo tác một cõi Phật trí vi tế, tất cả thế giới như mộng trí vi tế, tất cả thế giới như chớp trí vi tế…

Tất cả thế giới trí vi tế như vậy…, Bồ-tát đều phân biệt biết, rốt ráo liễu đạt các hạnh Bồ-tát đều như huyễn cả, rốt ráo hạnh Phổ Hiền Bồ-tát với trí tự tại, được minh quán của Bồ-tát Phổ Hiền, hành tất cả hạnh Bồ-tát không có ngưng nghỉ, lìa hết điên đảo, thấy tất cả Phật và tự tại của Phật, được thân vô ngại, trí vô sở y. Các pháp căn lành không bị nhiễm trước, hành động trong tâm đều không sở hữu, lìa bỏ tướng kiên cố các phương, nghiêm tịnh tưởng hành động Bồ-tát mà chưa từng thủ lấy tưởng Nhất thiết trí, chẳng chấp trước trí tuệ trang nghiêm Tam-muội của chúng sinh, thuận theo tất cả pháp giới, ở tất cả thế giới tu hạnh Bồ-tát.

Do căn lành của tâm không trói, không buộc giải thoát này mà Bồ-tát thâm nhập vô lượng pháp giới trí vi tế, diễn nói tất cả pháp giới trí vi tế, rộng độ pháp giới trí vi tế, phân biệt chẳng thể nghĩ bàn pháp giới trí vi tế, phân biệt tất cả pháp giới trí vi tế, ở trong một niệm tràn đầy tất cả pháp giới trí vi tế, bình đẳng quán tất cả pháp giới trí vi tế, cảnh giới tất cả pháp giới bằng trí vô sở hữu vi tế, quan sát tất cả pháp giới bằng trí vô ngại vi tế, giải tất cả pháp giới bằng trí bất sinh vi tế, thân ghi tất cả pháp giới bằng trí tự tại vi tế…

Tất cả pháp giới trí vi tế như vậy…, Bồ-tát đều rốt ráo hết, thành tựu hạnh Phổ Hiền, thọ trì trí tuệ, được pháp tự tại, khiến cho chúng sinh vui mừng. Chẳng bỏ nghĩa thân, chẳng thấy Pháp thân, sinh ra trí bình đẳng vô ngại, được hạnh vô ngại. Chẳng chấp trước các pháp, lìa tất cả hữu, chân thật không nhiễm, thuận theo thế gian hành pháp ngôn ngữ, thường ưa tịch tĩnh chẳng bỏ thật nghĩa, trí tuệ thanh tịnh diệt trừ hư vọng, tất cả sở hữu đều chẳng phải kiên cố, giác ngộ không lường tất cả pháp giới. Tất cả thế gian bình đẳng chẳng hai, không chỗ y chỉ, được vào cửa hạnh Bồ-tát Phổ Hiền, rốt ráo thành tựu trí tuệ bình đẳng.

Do căn lành của tâm không trói, không buộc giải thoát này, Bồ-tát có thể phân biệt hết tất cả các kiếp trí vi tế. Vô lượng kiếp tức là một niệm với trí vi tế, một niệm tức là vô lượng kiếp với trí vi tế. A-tăng-kỳ kiếp tức là một kiếp với trí vi tế, một kiếp tức là a-tăng-kỳ kiếp với trí vi tế. Trường kiếp tức là đoản kiếp với trí vi tế, đoản kiếp tức là trường kiếp với trí vi tế. Vào kiếp có Phật, kiếp không Phật với trí vi tế; tính biết tất cả kiếp không còn với trí vi tế; nói tất cả kiếp, phi kiếp với trí vi tế; trong một niệm hiểu tất cả các kiếp quá khứ, vị lai, hiện tại tế không còn sót với trí vi tế…

Tất cả các kiếp như vậy…, trong một niệm dùng trí Như Lai, Bồ-tát biết được tâm vua của tất cả Bồ-tát hạnh viên mãn; biết được tâm hành đạo rốt ráo của Bồ-tát Phổ Hiền; biết được tất cả tâm lìa hư vọng; biết được tâm chẳng thoái đại nguyện; biết được tâm thị hiện trong lưới vô lượng, vô biên thế giới, tất cả các Đức Như Lai tràn đầy khắp; biết được tâm nghe trì các căn lành của Phật, hạnh của Bồ-tát; biết được tâm, ban cho chúng sinh đại vô úy; biết được tâm trong tất cả kiếp thị hiện các Đức Phật ra đời; biết được tâm trong mỗi một thế giới, đến tận vị lai tế hành đạo Bồ-tát không ngưng nghỉ; biết được tâm trong tất cả thế giới thân nghiệp Như Lai sung mãn thân Bồ-tát.

Do căn lành của tâm không trói, không buộc giải thoát này mà Bồ-tát biết vô lượng thậm thâm pháp trí vi tế, thắng pháp trí vi tế, tạp pháp trí vi

tế, trang nghiêm pháp trí vi tế, rộng nói tất cả pháp trí vi tế. Tất cả pháp tức là một pháp trí vi tế, phi pháp vào tất cả pháp cũng chẳng trái pháp trí vi tế, vào tất cả Phật pháp phương tiện không còn vị trí vi tế…

Tất cả các pháp vi tế như vậy, Bồ-tát dùng trí vô ngại đều có thể rõ biết cả, được tâm tất cả hạnh đồng một hạnh, được tâm rốt ráo vô lượng, vô biên vô ngại. Bồ-tát dùng Nhất thiết trí sung mãn các căn, tất cả Phật trí, chính niệm phương tiện đều hiện tiền hết. Thành tựu công đức rộng lớn của chư Phật tràn đầy thế giới, vào khắp tất cả thân Như Lai, thị hiện tất cả thân nghiệp Bồ-tát, phát ra âm thanh vi diệu khắp cùng thế giới, tất cả chỗ Phật. Bồ-tát được sức uy thần ý nghiệp trí tuệ, sinh ra vô lượng phân biệt phương tiện Nhất thiết chủng trí, tu hạnh Phổ Hiền, được trí chẳng thoái chuyển.

Do căn lành của tâm không trói, không buộc giải thoát này mà Bồ-tát sinh ra tất cả cõi Phật vô dư trí vi tế; sinh ra tất cả thông trí tuệ của chúng sinh vô dư trí vi tế; sinh ra nghiệp báo các pháp vô dư trí vi tế; sinh tâm tất cả chúng sinh vô dư trí vi tế; sinh ra tùy thời thuyết pháp vô dư trí vi tế; sinh ra phân biệt tất cả pháp giới vô dư trí vi tế; sinh ra hư không giới ngang bằng ba đời trí tuệ vô dư trí vi tế; sinh ra tất cả ngữ ngôn đạo pháp vô dư trí vi tế; sinh ra các pháp của tất cả thế giới vô dư trí vi tế, sinh ra pháp lìa thế gian hành vô dư trí vi tế… Tất cả sinh ra trí vi tế như vậy, tất cả đạo Như Lai, tất cả đạo Bồ-tát, tất cả đạo chúng sinh sinh ra trí vi tế. Tu hạnh Bồ-tát, an trụ hạnh Phổ Hiền, theo nghĩa theo vị đều biết đúng như thật, như mộng, như chớp, như huyễn, như tiếng vang, như hóa, tịch diệt. Tất cả pháp giới không có chân thật, không chỗ nhiễm trước, sinh ra trí tuệ bình đẳng của các đức Phật đều rốt ráo; tu hạnh Phổ Hiền, sinh ra trí vi tế.

Đại Bồ-tát như dùng căn lành của tâm không trói, không buộc giải thoát này đều hồi hướng hết, chẳng chấp thủ thế gian và pháp thế gian; chẳng chấp thủ Bồ-đề và Bồ-tát; chẳng chấp thủ hạnh Bồ-tát và đường ra sinh tử; chẳng chấp thủ tất cả Phật và Phật pháp; chẳng chấp thủ chúng sinh điều phục và chúng sinh chẳng điều phục, chẳng chấp căn lành và hồi hướng; chẳng chấp thủ tự mình và người khác; chẳng chấp thủ vật thí và người nhận; chẳng chấp thủ hạnh Bồ-tát và Bồ-đề; chẳng chấp thủ pháp và người hiểu pháp.

Đại Bồ-tát hồi hướng căn lành của tâm không trói, không buộc giải thoát như vậy thì thân không trói, không buộc giải thoát, miệng không trói, không buộc giải thoát, nghiệp không trói, không buộc giải thoát, báo không trói, không buộc giải thoát, thế gian không trói, không buộc giải thoát, cõi Phật không trói, không buộc giải thoát, chúng sinh không trói, không buộc

giải thoát, pháp không trói, không buộc giải thoát, trí không trói, không buộc giải thoát.

Đại Bồ-tát hồi hướng như vậy thì cùng với chư Phật, tất cả Bồ-tát ba đời hồi hướng đồng đẳng; thành tựu hồi hướng an trụ với các Đức Phật và tất cả Bồ-tát ba đời.

Ở nơi các Đức Phật, tất cả Bồ-tát hồi hướng được sự không thoái chuyển, thuận theo lời dạy của tất cả Đức Phật quá khứ, đầy đủ lời dạy của tất cả Phật vị lai, được lời dạy bảo của tất cả Phật hiện tại. Đầy đủ chánh pháp bình đẳng của chư Phật quá khứ; thành tựu chánh pháp bình đẳng của chư Phật vị lai; hướng về tất cả chư Phật quá khứ, cùng trụ ở cảnh giới tất cả chư Phật vị lai, cùng ngang bằng với tất cả chư Phật hiện tại; cùng căn lành với chư Phật ba đời, cùng với chư Phật ba đời cùng một cảnh giới, chẳng trái với chư Phật ba đời.

Này Phật tử! Đó là pháp hồi hướng thứ chín, căn lành giải thoát không trói, không buộc của Đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát an trụ ở căn lành này thì tất cả căn lành hồi hướng, tất cả núi Kim cang chẳng thể hoại được, thù thắng đệ nhất đối với tất cả chúng sinh. Tất cả chúng ma chẳng thể pháp hoại được, có thể tiêu diệt hết tà nghiệp của chúng ma. Hiện khắp tất cả thế giới, hành Bồ-tát hạnh, dùng phương tiện khéo rộng vì chúng sinh nói các Phật pháp, lìa bỏ ngu si, thuận theo tất cả trí tuệ Phật pháp.

Đại Bồ-tát theo chỗ sinh sống, đi, đứng, ngồi, nằm…, tất cả thường được quyến thuộc chẳng hoại, được niệm thanh tịnh, có thể nghe trì hết tất cả các pháp của Như Lai ba đời, đến tận kiếp vị lai tế hành Bồ-tát hạnh chưa từng ngưng nghỉ mà không nhiễm trước, được hạnh Phổ Hiền, các nguyện thỏa mãn, được Nhất thiết trí, thi hành Phật sự đều được vô lượng tự tại của các Đức Phật và Bồ-tát.

Lúc bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tràng nhờ vào thần lực của Đức Phật, quan sát khắp mười phương, dùng kệ khen rằng:

Bồ-tát chưa từng có khinh mạn
Đấng Vô Tỷ tất cả các phương
Theo nghiệp vốn đã tu công đức
Cũng chẳng sinh khinh mạn trong lòng
Đã tu tất cả các công đức
Chẳng vì bản thân, vì người khác
Dùng tâm giải thoát không trói buộc
Hồi hướng lợi ích khắp chúng sinh

Nguyện lìa tất cả sự tự cao
Cũng lại bỏ kiêu mạn trong lòng
Đối với Tối Thắng khởi thân nghiệp
Khuyến thỉnh nói pháp bằng nhiều cách
Đã làm vô lượng các công đức
Lợi ích tất cả loài chúng sinh
An trụ tâm giải thoát không trói
Hồi hướng tất cả các Thế Tôn
Thế gian vô lượng loại quần sinh
Các kỹ thuật, phương tiện vô số
Việc thắng diệu thậm thâm vi tế
Đều phân biệt, biết rõ tất cả
Các loại thân có ở thế gian
Đều do nghiệp thân tạo ra cả
Giác ngộ vô lượng nghiệp sinh tử
Chứng được môn trí tuệ không thoái
Mười phương tất cả vô lượng cõi
Thế giới vi tế, đẹp, hay cúi
Bồ-tát thâm nhập cửa trí tuệ
Biết rõ trong từng lỗ chân lông
Tâm vô lượng tất cả chúng sinh
Người sáng biết rõ chỉ một tâm
Bồ-tát giác ngộ cửa trí tuệ
Chẳng bỏ, thêm lớn các nghiệp lành
Tất cả chúng sinh, đủ loại căn
Thượng trung hạ phẩm đều chẳng đồng
Có các công đức rất thậm thâm
Bồ-tát theo tánh biết rõ thông
Tất cả chúng sinh đủ thứ nghiệp
Tướng phẩm sai biệt thượng, hạ, trung
Bồ-tát vào sâu Như Lai lực
Đều phân biệt đầy đủ biết rõ
Chẳng thể nghĩ bàn kiếp không lường
Đều hay rõ biết là một niệm
Các nghiệp hoạt động khắp mười phương
Bồ-tát giác ngộ thanh tịnh biết
Đều biết thông khắp cả ba đời
Phân biệt tướng ấy đều chẳng đồng

Mà cũng chẳng trái tướng bình đẳng
Tức là hạnh Bồ-tát lìa si
Tất cả chúng sinh, nghiệp không lường
Ái, mạng, các kết lại chẳng đồng
Biệt tướng Bồ-tát phân biệt biết
Quán vô tướng cũng chẳng buông bỏ
Các Như Lai mười phương thế giới
Thị hiện dầy đủ đại tự tại
Khó thấy, khó được, khó nghĩ bàn
Bồ-tát đều hay phân biệt hết
Đại Đạo Sư Đâu-suất-đà thiên
Nhân Sư Tử tối thắng vô tỷ
Công đức rất sâu rộng sạch trong
Thấy tánh ấy tất cả như thật
Ở thai mẹ, thị hiện giáng trần
Vô lượng tự tại đại thần biến
Thành Phật, Niết-bàn, Chuyển pháp luân
Tất cả thế gian không thể chuyển
Sư tử trong người khi mới sinh
Tất cả các thắng đều phụng kính
Vua trời, Đế Thích, Phạm Thiên vương
Những người có trí đều hầu kính
Mười phương tất cả không có còn
Vô lượng, vô số các thế giới
Không đầu, không cuối, không trung gian
Thị hiện vô lượng sức tự tại
Đạo Sư loài người đã đản sinh
Hướng đều các phương đi bảy bước
Quan sát tất cả loài chúng sinh
Pháp môn vô ngại giác tất cả
Thấy chúng sinh đắm chìm năm dục
Bậc Nhân Sư Tử hiện mỉm cười
Chúng sinh mù tối bị ngu si
Ta sẽ độ thoát khổ ba cõi
Đại Sư Tử rống lên diệu âm
Ta là Đấng Thế Gian bậc nhất
Hiển hiện đèn trí tuệ sáng ngời
Mãi diệt tối ngu si sinh tử

Sư Tử loài người xuất thế gian
Phóng ánh sáng lớn không có lượng
Phá tan tất cả các đường ác
Diệt rốt ráo chúng khổ không lường
Hoặc lúc thị hiện ở cung điện
Hoặc hiện bỏ nhà đi học đạo
Sư Tử trong người hiện tự tại
Lợi ích cho tất cả chúng sinh
Bồ-tát lúc mới ngồi đạo tràng
Những đại địa, sáu thứ chấn động
Phóng khắp ánh sáng lớn không lường
Soi khắp chúng sinh ở năm đường
Chấn động tất cả cung điện ma
Khai phát tâm chúng sinh mười phương
Ai từng kết duyên với Bồ-tát
Đều giác ngộ hết nghĩa chân thật
Vô lượng thừa trong một sợi lông
Mười phương tất cả các cõi Phật
Đường chúng sinh, thừa không có lường
Xuất hiện Tối thắng đại thần biến
Phương tiện như vậy tùy thuận giác
Diễn nói đúng pháp như Phật dạy
Cả những điều Như Lai chẳng nói
Cũng giải rõ phân biệt biết thông
Diệt trừ tất cả mọi ma oán
Che khắp tất cả ba ngàn cõi
Vào sâu tất cả cửa vô ngại
Phá tan tất cả các cõi ma
Như Lai hoặc tại các cõi Phật
Hoặc thị hiện ở những Thiên cung
Hoặc lại hiện thân điện Phạm cung
Bồ-tát đều thấy không ngại ngăn
Chuyển bánh xe pháp diệu thanh tịnh
Pháp thân Như Lai không biên giới
Ở hết ba đời tất cả kiếp
Tối thắng diễn nói không tận cùng
Tòa Sư tử vô thượng chư Phật
Đều có khắp hết cõi mười phương

Trang nghiêm bằng đủ loại diệu tướng
Phật ngồi tòa ấy khó nghĩ bàn.
Phật tử chân chánh đều vây quanh
Tràn đầy pháp giới không có thiếu
Nói hạnh Bồ-tát không bờ cõi
Đạo giải thoát thuận theo Thế Tôn
Người trí hay dùng một phương tiện
Gồm các Phật pháp không còn thiếu.
Đủ thứ pháp trang nghiêm tối thắng
Ở hết thảy pháp giới đầy tràn
Diệu tự tại vô lượng vô thượng
Thị hiện tất cả các loại thân
Hoặc hiện thân chúng sinh các nẻo
Hoặc hiện chúng thể nữ vây quanh
Thị hiện hạnh xuất gia học đạo
Muốn khiến chúng sinh lợi các căn
Cho đến thị hiện Bát-niết-bàn
Phân bổ xá-lợi, tháp dựng lên
Đủ thứ hạnh không lường như vậy
Phật diễn nói chỗ trụ Thế Tôn
Tất cả các công đức Như Lai
Biết cùng rốt ráo đến bờ kia
Đủ thứ hạnh không lường như vậy
Ở tất cả các kiếp không ngừng nghỉ
Cũng chưa từng sinh lòng lo lắng
Bồ-tát đều khéo hồi hướng luôn
Tất cả sức tự tại của Phật
Và các công đức Phật không lường
Bồ-tát thuận theo đều biết rõ
Thuyết giảng vì tất cả chúng sinh
Tất cả các Pháp vương như vậy
Tùy thời các cảnh giới không lường
Ở trong một niệm đều giác ngộ
Mà hạnh Bồ-tát chẳng bỏ quên
Tất cả pháp thậm thâm tối thắng
Và đường chánh pháp cõi Thế Tôn
Thuận theo giác ngộ hạnh thù thắng
Đến bờ kia, hồi hướng tận cùng

Có số, không số tất cả kiếp
Trong một niệm, Bồ-tát hiểu rõ
Tu tập đầy đủ hạnh Bồ-tát
Với thắng đạo đó chẳng thoái chuyển
Mười phương không lường tất cả cõi
Hoặc dơ bẩn hoặc đẹp, sạch trong
Và tất cả Như Lai ở đó
Bồ-tát đều phân biệt biết rõ
Ở trong một niệm đều sáng tỏ
Vô lượng kiếp chẳng thể nghĩ bàn
Rõ biết kiếp ba đời như vậy
Rốt ráo hạnh đầy đủ an trụ
Tâm sở hành vào sâu liễu đạt
Tất cả pháp, phương tiện khéo hành
Tất cả cõi Phật, hạnh Bồ-tát
Đều hay phân biệt biết rõ ràng
Sinh ra trí tuệ không có lượng
Sinh ra các pháp và chúng sinh
Sinh ra sức Bồ-đề tự tại
Tất cả đều không có bờ biên
Vào sâu tất cả không còn nữa
Tất cả diệu pháp phân biệt rành
Phân biệt biết hết tướng dị đồng
Tu hạnh Bồ-tát đủ, mênh mông
Mười phương tất cả các cõi Phật
Đó có vô số chúng không lường
Từng người ở đó khác tâm tánh
Bồ-tát đều phân biệt biết rành
Tất cả các Như Lai quá khứ
Vị lai, hiện tại Thầy dẫn đường
Nếu hay biết hồi hướng như vậy
Thì ngang bằng cùng Phật ba đời
Nếu hay biết hồi hướng như vậy
Thì cùng Thắng công đức ngang bằng
Thì cùng Tối thắng bằng trí tuệ
Thì hạnh ngang bằng với Tối thắng
Tất cả thế gian không thể hoại
Các sở học thì đều thành đạt

Thuận theo tất cả các Tối thắng
Có thể quan sát khắp thế gian
Sở hạnh Bồ-tát chẳng thể lượng
Công đức đều đầy đủ không lường
Hạnh Như Lai an trụ kiên cố
Sức tự tại phân biệt đầy đủ.
Này Phật tử! Pháp hồi hướng khắp vô lượng pháp giới thứ mười của Đại Bồ-tát là gì?

Này Phật tử! Đại Bồ-tát này có dải lụa ly cấu buộc ở đỉnh, được thọ ký là Pháp sư, có thể bố thí Pháp rộng rãi, thành đại Từ bi, an lập chúng sinh ở tâm Bồ-đề, lợi ích chúng sinh chưa từng ngưng nghỉ. Bồ-tát dùng căn Bồ-đề nuôi lớn căn lành. Vì tất cả chúng sinh mà làm Điều Ngự Sư, bày cho chúng sinh đạo Nhất thiết trí; vì tất cả chúng sinh làm mặt trời Pháp tạng, ánh sáng tịnh căn lành soi khắp tất cả. Tâm bình đẳng quan sát khắp tất cả chúng sinh, muốn khiến cho chúng sinh thường hành căn lành chưa từng ngưng nghỉ, thêm lớn trí tuệ thanh tịnh vi diệu, chẳng bỏ tất cả căn lành đạo nghiệp. Vì tất cả chúng sinh làm Thầy dẫn đường đại trí tuệ, thu nhặt báu, mở bày tất cả chính đạo yên ổn, lấy tất cả chúng sinh làm đầu các pháp tu hành, khiến cho tất cả chúng sinh được Thiện tri thức chân chính chẳng thể hoại, nuôi lớn căn lành.

Đại Bồ-tát hành pháp thí… tất cả pháp lành giữ lấy tâm Nhất thiết trí, rốt ráo chánh lực, đến với bờ kia, tu hành kiên cố khó hoại tâm Bồ-đề, thường ưa đại nguyện, tu tập Bồ-đề, nương theo Thiện tri thức, lìa khỏi lòng dối trá, chuyên cầu Bồ-đề, phân biệt không lường tất cả cảnh giới môn. Đại Bồ-tát đối với căn lành hồi hướng rộng lớn đó mà không hạn ngại…, cho đến một câu một vị của lời thuyết pháp của đức Phật, hoặc nghe, hoặc trì, hoặc nói.

Dùng căn lành này hồi hướng như vậy, Bồ-tát một lòng chánh niệm các Bồ-tát ba đời trong thế giới của vô lượng hư không giới…, hành Bồ-tát hạnh, dùng căn lành này hồi hướng thì khiến cho tất cả các Đức Phật thường thủ hộ niệm; ở một thế giới đến tận kiếp vị lai vì một chúng sinh tu hạnh Bồ-tát. Như Lai vì một chúng sinh tu hạnh Bồ-tát thì vì tất cả chúng sinh cũng như vậy. Vì tất cả chúng sinh dùng đại trang nghiêm để tự trang nghiêm, Bồ-tát chẳng sinh ý tưởng lìa khỏi Thiện tri thức Phật. Bồ-tát được tư tưởng đó nên thường thấy tất cả các Đức Phật hiện tại, cho đến sau này chưa từng xa lìa một đức Phật. Những phạm hạnh đáng khen ngợi của các Đức Phật, Bồ-tát đều đầy đủ hết.

Tu hành phạm hạnh chẳng khuyết, phạm hạnh đầy đủ chẳng phá, phạm hạnh chẳng trược, phạm hạnh vô cấu, phạm hạnh bất thoái, phạm hạnh chẳng hoại, phạm hạnh được chư Phật tán thán, phạm hạnh vô y, phạm hạnh vô sở hữu, phạm hạnh lìa điên đảo thanh tịnh thuận theo ba đời chư Phật và Bồ-tát, phạm hạnh vô ngại vi tế vô thủ, phạm hạnh vô tránh, phạm hạnh vô trạch, phạm hạnh an trụ, phạm hạnh vô tỷ, phạm hạnh bất động, phạm hạnh bất loạn, phạm hạnh vô nhuế…

Như phạm hạnh tất cả đã hành hôm nay tất cả chúng sinh đều an trụ hết ở những phạm hạnh này: Tu tập phạm hạnh đầy đủ, phạm hạnh thanh tịnh, phạm hạnh ly cấu, phạm hạnh minh chiếu, phạm hạnh ly trần, phạm hạnh ly uế, phạm hạnh ly nhiệt, phạm hạnh ly triền, phạm hạnh ly nhất thiết nghi, phạm hạnh ly nhất thiết não hại... được đến bờ bên kia.

Vì sao vậy? Vì Bồ-tát nếu tự chẳng tu phạm hạnh mà khiến người khác tu phạm hạnh thì không có điều đó.

Bồ-tát tự thoái lui phạm hạnh mà khiến cho người khác đầy đủ phạm hạnh thì không có điều đó.

Bồ-tát tự phá phạm hạnh mà khiến cho người khác an lập phạm hạnh thì không có điều đó.

Bồ-tát tự lìa phạm hạnh mà khiến cho người khác lập đạo phạm hạnh thì không có điều đó.

Bồ-tát tự diệt phạm hạnh mà khiến cho người khác tu tập phạm hạnh thì không có điều đó.

Bồ-tát chẳng ưa phạm hạnh mà khiến cho người khác ưa tu phạm hạnh thì không có điều đó.

Bồ-tát chẳng trụ phạm hạnh mà khiến cho người khác an trụ phạm hạnh thì không có điều đó.

Bồ-tát chẳng rốt ráo phạm hạnh mà khiến cho người khác rốt ráo phạm hạnh thì không có điều đó.

Bồ-tát tự xả phạm hạnh mà khiến cho người khác chẳng xả an trụ phạm hạnh thì không có điều đó.

Bồ-tát hoại tan phạm hạnh mà khiến cho người khác giữ lấy phạm hạnh thì không có điều đó.

Vì sao vậy? Vì Đại Bồ-tát đúng như lời nói tu hành, xa lìa điên đảo, lại có thể thuyết giảng rộng rãi pháp lìa điên đảo. Lời nói thật, hành động thật, Bồ-tát tu tập nghiệp thân, miệng, ý thanh tịnh, lìa các nhiễm ô, hành không chỗ ngại, diệt tất cả chướng.

Đại Bồ-tát lòng tự ngay thẳng khiến lòng người khác ngay thẳng. Bồ-tát tu tập nhẫn nhục, dùng các căn lành điều phục tâm ấy. Bồ-tát tự lìa si hối, khiến cho người khác lìa si hối.

Bồ-tát tự được lòng tin hoan hỷ, khiến cho người khác được lòng tin chẳng hoại. Bồ-tát tự hành kiên pháp, khiến cho người khác hành kiên pháp.

Đại Bồ-tát hồi hướng căn lành như vậy.

Lại nữa, Đại Bồ-tát dùng pháp thí các căn lành môn như vậy hồi hướng, thì do căn lành này khiến cho tất cả chúng sinh đều được pháp môn vô tận của các Đức Phật, phân biệt giải nói các pháp môn của Phật; tiêu diệt tất cả tà luận ngoại, đạo khiến cho cạn lời đuối lý.

Bồ-tát được hết pháp hải đã nói của chư Phật ba đời. Ở mỗi một pháp sinh, mỗi một pháp phương tiện, mỗi một pháp ngôn ngữ, mỗi một pháp thi thiết, mỗi một pháp giáo, mỗi một pháp nói, mỗi một pháp môn, mỗi một pháp nhập, mỗi một pháp quyết định, mỗi một pháp trụ…, đều được vô lượng, vô biên Pháp tạng vô tận. Được pháp vô úy, thâm nhập vào bốn Biện tài, rộng vì chúng sinh nói pháp vi diệu đến tận vị lai tế mà không cùng tận. Thành tựu tâm chánh trực, lìa khỏi các điên đảo, phát sinh đạo vô ngại; lời nói không lầm lỗi, chúng sinh nghe pháp đều hoan hỷ cả.

Bồ-tát hiểu rõ tất cả tiếng nói của chúng sinh, được tất cả pháp minh không thoái chuyển. Tất cả chúng sinh hoan hỷ không lường, đều được an trụ ở Nhất thiết chủng trí, đầy đủ pháp biện minh tịnh ly si, nghe trì các pháp, có thể phân biệt hết tất cả thế giới, được vô lượng thân ngang bằng pháp giới. Ở trong một niệm có thể có khắp hết tất cả pháp giới. Âm thanh vi diệu đầy khắp vô lượng, vô biên pháp giới. Thị hiện quyến thuộc tràn đầy pháp giới. Tu tịnh nghiệp của Bồ-tát ngang bằng pháp giới. Được vô lượng sở trụ của Bồ-tát ngang bằng pháp giới. Được vô lượng pháp quyến định ngang bằng pháp giới. Hoặc rốt ráo vô lượng những pháp ngang bằng pháp giới. Trụ vô lượng hạnh của Bồ-tát ngang bằng pháp giới. Hồi hướng vô lượng pháp bên trong của Bồ-tát ngang bằng pháp giới.

Đại Bồ-tát hồi hướng căn lành như vậy, khiến cho tất cả chúng sinh đầy đủ Nhất thiết trí, an trụ Nhất thiết trí.

Lại nữa, Đại Bồ-tát hồi hướng căn lành như vậy thì thấy vô lượng tất cả các Đức Phật ngang bằng pháp giới; điều phục vô lượng chúng sinh ngang bằng pháp giới; nghiêm tịnh vô lượng cõi Phật ngang bằng pháp giới; được vô lượng sở úy ngang bằng pháp giới; được vô lượng biện thâm diệu ngang bằng pháp giới; được vô lượng Đà-la Niết-bàn của tất cả Bồ-tát

ngang bằng pháp giới; được vô lượng chẳng thể nghĩ bàn Bồ-tát trụ ngang bằng pháp giới; đầy đủ vô lượng công đức tạng ngang bằng pháp giới, đầy đủ vô lượng căn lành thật nghĩa ngang bằng pháp giới.

Đại Bồ-tát lại có ý niệm: "Do căn lành này mà khiến cho tất cả chúng sinh được hết những pháp đó, đầy đủ thành tựu viên mãn như tất cả không khác. Tất cả hạnh ngang bằng, công đức ngang bằng, trí tuệ ngang bằng, lực ngang bằng, vô úy ngang bằng, tự tại ngang bằng, chánh giác ngang bằng, thuyết pháp ngang bằng."

Đại Bồ-tát hồi hướng căn lành như vậy.

Lại nữa, Đại Bồ-tát hồi hướng căn lành như vậy thì như pháp giới không lường, sinh ra trí tuệ cũng như vậy. Như pháp giới không lường thấy được, chư Phật cũng như vậy. Như pháp giới không lường, đi đến chỗ Đức Phật cũng như vậy. Như pháp giới không lường, sở hạnh của Bồ-tát cũng như vậy. Như pháp giới chẳng thể đoạn, Nhất thiết trí cũng như vậy. Như pháp giới bằng một, được Nhất thiết trí cũng như vậy. Như pháp giới tự nhiên thanh tịnh, khiến tất cả chúng sinh thanh tịnh cũng như vậy. Như pháp giới thuận theo đến hết tất cả, khiến cho tất cả chúng sinh hành theo hạnh Bồ-tát Phổ Hiền cũng như vậy. Như pháp giới trang nghiêm tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh được Bồ-tát Phổ Hiền trang nghiêm cũng như vậy. Như pháp giới chẳng thể hoại, khiến cho tất cả chúng sinh được căn lành chẳng hoại như vậy.

Lại nữa, Đại Bồ-tát dùng căn lành này hồi hướng như vậy thì khiến cho chư Phật và Bồ-tát đều hoan hỷ; khiến cho tất cả căn lành đi đến Nhất thiết chủng trí, đến tất cả đạo; khiến cho tất cả chúng sinh thường thấy các Đức Phật.

Lại nữa, Đại Bồ-tát dùng căn lành này hồi hướng như vậy thì thấy tất cả Đức Phật, có thể làm Phật sự nên hồi hướng; thấy tất cả Đức Phật, chẳng đối với Phật sự sinh lòng chấp trước nên hồi hướng; thấy tất cả Đức Phật, đều khiến cho chúng sinh được thanh tịnh khắp nên hồi hướng; thấy tất cả Đức Phật, đều có thể biết rõ nên hồi hướng; thấy tất cả Đức Phật, đều không chấp trước nên hồi hướng; thấy tất cả Đức Phật, đều có thể phân biệt pháp vô ngại nên hồi hướng; thấy tất cả Đức Phật, đủ hạnh Phổ Hiền nên hồi hướng; thấy tất cả Đức Phật, chưa từng thất thời nên hồi hướng; thấy tất cả Đức Phật, sinh ra các lực Bồ-tát không lường nên hồi hướng; thấy tất cả Đức Phật, chẳng quên pháp ấy nên hồi hướng.

Bồ-tát dùng căn lành này như vậy thì hiểu rõ pháp giới vô sinh, hiểu rõ pháp giới vô tánh, pháp giới như như, pháp giới vô y, pháp giới

không hư vọng, pháp giới ly tướng, pháp giới tịch tĩnh, pháp giới không xứ sở, vi tế không đi không đến, pháp giới không hoại.

Lại nữa, Đại Bồ-tát dùng căn lành này hồi hướng như vậy, dùng căn lành gom pháp thí này thì khiến cho tất cả chúng sinh thành đại Pháp sư trụ ở vô lượng tự tại của tất cả Phật; khiến cho tất cả chúng sinh làm Pháp sư vô thượng, an lập chúng sinh ở Nhất thiết trí; khiến cho tất cả chúng sinh thành Pháp sư vô hoại, tất cả vấn nạn không thể làm cho tận cùng; khiến cho tất cả chúng sinh làm Pháp sư vô ngại, đầy đủ các pháp vô ngại soi sáng; khiến cho tất cả chúng sinh làm Pháp sư trí tạng, bằng phương tiện vi diệu nói tất cả Phật pháp; khiến cho tất cả chúng sinh thành tựu Pháp sư Như Lai tự tại, có thể khéo léo nói các Như Lai trí; khiến cho tất cả chúng sinh làm Pháp sư tịnh nhãn, rộng nói pháp chân thật chẳng nhờ người khác dạy; khiến cho tất cả chúng sinh làm Pháp sư chính trì Phật pháp, nói đầy đủ pháp, chẳng mất một vị; khiến cho tất cả chúng sinh làm Pháp sư ly tướng, dùng diệu tướng mà tự trang nghiêm, phóng ra vô lượng ánh sáng, rộng nói các pháp; khiến cho tất cả chúng sinh làm Pháp sư thân lớn, một thân tràn đầy vô số cõi Phật, hưng mây đại pháp mưa Phật pháp khắp nơi; khiến cho tất cả chúng sinh làm Pháp sư chẳng mất biển pháp lớn của Phật pháp, tất cả thế gian không người có thể hoại; khiến cho tất cả chúng sinh làm Pháp sư nhật quang đầy đủ viên mãn, phóng ra ánh sáng Phật tuệ có thể chiếu soi hiển hiện tất cả các pháp; khiến cho chúng sinh làm Pháp sư tùy thuận vấn đáp, phương tiện thiện xảo rộng nói các pháp; khiến cho tất cả chúng sinh làm Pháp sư rốt ráo các hạnh đến bờ kia, phương tiện thiện xảo mở ra vô lượng Pháp tạng; khiến cho tất cả chúng sinh làm Pháp sư kiến lập chính pháp, phân biệt diễn nói đạo trí của Như Lai; khiến cho tất cả chúng sinh làm Pháp sư liễu đạt các pháp, khen ngợi công đức chẳng thể cùng tận; khiến cho tất cả chúng sinh làm Pháp sư chẳng hư dối, vào các phương tiện thậm thâm chân diệu; khiến cho tất cả chúng sinh làm Pháp sư giỏi hiểu biết việc ma, có thể hoại tan hết tất cả những ma; khiến cho tất cả chúng sinh làm Pháp sư được chư Phật bảo hộ, chưa từng khởi lên tâm ngã sở; khiến cho tất cả chúng sinh làm Pháp sư yên ổn chánh pháp, được hết tất cả nguyện lực Bồ-tát.

Đại Bồ-tát dùng căn lành này hồi hướng như vậy mà chẳng chọn lựa nghiệp nên hồi hướng; chẳng chọn lựa báo nên hồi hướng; chẳng chọn lựa nguyện nên hồi hướng; chẳng chọn lựa pháp nên hồi hướng; chẳng chọn lựa việc nên hồi hướng; chẳng chọn lựa nhân nên hồi hướng; chẳng chọn lựa thành pháp nên hồi hướng; chẳng chọn lựa danh, vị hay câu nói nên hồi hướng; chẳng chọn lựa hồi hướng nên hồi hướng; chẳng chọn lựa nghĩa

nên hồi hướng.

-oOo-

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 22

Phẩm 21: Mười Hồi Hướng Của Bồ-Tát Kim Cang Tràng (Phần 9)

Đại Bồ-tát dùng căn lành này hồi hướng như vậy mà chẳng chấp trước sắc nên hồi hướng; chẳng chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp, nên hồi hướng; chẳng cầu sinh lên trời nên hồi hướng; chẳng cầu dục lạc nên hồi hướng; chẳng chấp trước cảnh giới dục nên hồi hướng; chẳng cầu quyến thuộc nên hồi hướng; chẳng cầu tự tại nên hồi hướng; chẳng cầu vui sinh tử nên hồi hướng; chẳng chấp trước sinh tử nên hồi hướng; chẳng chấp trước chết ở đây sinh chỗ kia nên hồi hướng; chẳng cầu an vui ở ba cõi nên hồi hướng; chẳng cầu thụ hưởng với dục nên hồi hướng; chẳng cầu sự vui nên hồi hướng; chẳng vì tâm độc hại nên hồi hướng; chẳng phá hoại căn lành nên hồi hướng; chẳng nương theo ba cõi nên hồi hướng; chẳng chấp trước các vị ngọt của thiền Tam-muội chánh thọ giải thoát nên hồi hướng; chẳng cầu trụ Thanh văn, Duyên giác thừa nên hồi hướng.

Bồ-tát chỉ muốn điều phục tất cả chúng sinh, đủ đầy Nhất thiết chủng trí, rốt ráo trí vô ngại nên hồi hướng: muốn khiến cho tất cả căn lành thanh tịnh vô ngại nên hồi hướng; muốn khiến cho tất cả chúng sinh siêu xuất sinh tử được trí Đại thừa nên hồi hướng, muốn đầy đủ tâm Bồ-đề như Kim cang nên hồi hướng; muốn thành tựu rốt ráo pháp bất tử nên hồi hướng. Muốn trang nghiêm vô lượng chủng tánh của chư Phật, thị hiện Nhất thiết trí tự tại nên hồi hướng. Muốn đầy đủ tất cả pháp minh thần lực tự tại của Bồ-tát nên hồi hướng. Muốn ở tất cả cõi Phật bằng pháp giới hư không giới, hành hạnh Phổ Hiền mà chẳng thoái chuyển, dùng Kim cang Đại trang nghiêm lìa si mà tự trang nghiêm, đứng vững trên đất của Phổ Hiền Bồ-tát nên hồi hướng. Muốn đến tận kiếp vị lai, hành hạnh Phổ Hiền, độ thoát chúng sinh, thị hiện tất cả các hành trang nghiêm của Phật, an trụ không gián đoạn nên hồi hướng.

Đại Bồ-tát như vậy là tâm bình đẳng hồi hướng, tâm bình đẳng pháp

hồi hướng, tâm vô lượng với tất cả chúng sinh hồi hướng, tâm không tranh hồi hướng, tâm không thật có hồi hướng, tâm không loạn hồi hướng, tâm vào hết cả ba đời hồi hướng, tâm đối với chủng tánh của chư Phật ba đời hồi hướng, tâm được thần thông bất tử hồi hướng, tâm được Niết-bàn của Như Lai hồi hướng.

Bồ-tát muốn khiến cho tất cả chúng sinh lìa khỏi địa ngục, ngạ quỉ, súc sinh, chỗ vua Diêm-la nên hồi hướng.

Khiến cho tất cả chúng sinh trừ diệt pháp chướng đạo nên hồi hướng; khiến cho tất cả chúng sinh đều đủ căn lành, vui mừng nên hồi hướng. Muốn chẳng mất thời cơ chuyển pháp luân nên hồi hướng. Muốn khiến cho tất cả chúng sinh thành tựu bánh xe mười Lực, đến bờ kia nên hồi hướng. Muốn khiến cho thỏa mãn vô lượng, vô biên pháp nguyện thanh tịnh của Bồ-tát nên hồi hướng. Muốn thành tựu pháp khí của Thiện tri thức, thuận theo tất cả lời dạy của Thiện tri thức, đầy đủ báu của tâm Bồ-đề nên hồi hướng. Muốn khiến cho tất cả trụ ở pháp thậm thâm của Đức Phật, tu tập chân chánh tất cả Phật pháp, đầy đủ ánh sáng trí tuệ vô thượng nên hồi hướng. Muốn khiến cho ánh sáng tuệ vô ngại của tất cả Bồ-tát thường hiện ở trước mặt nên hồi hướng. Muốn khiến cho tất cả được pháp môn sáng suốt nên hồi hướng. Muốn khiến cho tất cả lìa khỏi khủng bố, đủ cửa tâm Bồ-đề không sợ hãi nên hồi hướng. Muốn khiến cho tất cả được chẳng thể nghĩ bàn những môn trí tuệ vững chắc của Bồ-tát nên hồi hướng. Muốn khiến cho tất cả đại Bi, cứu hộ đều được thanh tịnh nên hồi hướng. Muốn khiến cho tất cả cõi Phật đều hoàn toàn trang nghiêm nên hồi hướng. Muốn khiến cho tất cả trừ diệt tất cả mỗi câu của ma nghiệp và xảo thuật của ma nên hồi hướng. Muốn khiến cho tất cả vượt qua tất cả Phật pháp, được tâm rộng lớn Nhất thiết trí nên hồi hướng.

Đại Bồ-tát dùng căn lành này muốn khiến cho chánh niệm thanh tịnh nên hồi hướng. Muốn quyết định nên hồi hướng. Muốn gom lấy tất cả Phật pháp và phân biệt biết rõ nên hồi hướng. Muốn được vô lượng, vô biên trí vô ngại nên hồi hướng. Muốn được tâm chánh trực thanh tịnh nên hồi hướng, khiến cho tất cả chúng sinh tu tập tâm đại Từ nên hồi hướng; tu tập Hoan hỷ nên hồi hướng; tu tập tâm Xả nên hồi hướng; được cả hai là vô ngại giải thoát và an trụ căn lành nên hồi hướng. Muốn phân biệt tất cả pháp duyên khởi nên hồi hướng. Muốn phân biệt pháp duyên khởi, được tâm pháp hóa sinh nên hồi hướng. Muốn được tâm như tràng dũng mãnh nên hồi hướng; muốn được tràng tạng bất hoại nên hồi hướng. Muốn phá hoại tất cả ma nên hồi hướng. Muốn được tâm thanh tịnh tất cả pháp vô

ngại nên hồi hướng; hành tất cả hạnh Bồ-tát, được tâm không thoái chuyển nên hồi hướng. Muốn được tâm ưa cầu thắng diệu nên hồi hướng. Muốn được tất cả pháp công đức, trí tự tại ưa cầu Nhất thiết trí nên hồi hướng. Muốn thỏa mãn tất cả nguyện, diệt tất cả ác, thọ ký ly cấu, được tự tại của Phật, vì tất cả chúng sinh chuyển bánh xe pháp bất thoái nên hồi hướng. Muốn khiến cho những pháp thắng diệu của Như Lai, vô lượng ánh sáng mặt trời. Trí tuệ trang nghiêm, ánh sáng đại trí soi khắp tất cả chúng sinh pháp giới nên hồi hướng. Muốn điều phục tất cả chúng sinh đều hoan hỷ thành tựu đại nguyện, đến tận kiếp vị lai tu hành Bồ-tát, diệt các phiền não, ly cấu thanh tịnh, hủy hoại rách nát lưới ái, trừ ngu si tăm tối, đầy đủ pháp ly cấu vô ngại, tu hành hạnh Bồ-tát chẳng thoái chuyển, được Nhất thiết chủng trí nên hồi hướng. Muốn khiến cho tất cả chúng sinh được thân trí tuệ thượng diệu vô ngại, thị hiện các thân Phật không lường nên hồi hướng.

Đại Bồ-tát hồi hướng căn lành như vậy chẳng chấp trước năm dục, chẳng lệ thuộc ba cõi. Vì sao vậy? Vì Đại Bồ-tát dùng căn lành không nhiễm ô hồi hướng; dùng căn lành xa lìa hận hồi hướng; dùng căn lành lìa bỏ ngu si hồi hướng; dùng căn lành chẳng thể phá hồi hướng; dùng căn lành xa lìa kiêu mạn hồi hướng; dùng căn lành trừ diệt dối trá hồi hướng; dùng căn lành chánh trực tâm hồi hướng; dùng căn lành tinh tần tu tập hồi hướng.

Khi Đại Bồ-tát hồi hướng như vậy thì được đại hoan hỷ đối với hạnh Bồ-tát; được hy vọng chân chánh, đi đến đại đạo, đủ chủng tánh của Phật; được trí tuệ của Phật, lìa tất cả ác, hàng phục các ma, có thể thu phục tất cả chúng sinh, khiến cho Thiện tri thức đều vui mừng, nguyện đã tu đều thành tựu viên mãn hết, mời tất cả chúng sinh thiết lập hội đại thí.

Lại nữa, Đại Bồ-tát dùng căn lành pháp thí này mà hồi hướng như vậy thì khiến cho tất cả chúng sinh đều đầy đủ pháp âm thanh tịnh, được âm thanh nhu hòa, được âm thanh hòa nhã, được âm thanh chẳng thể nghĩ bàn, được âm thanh khả ái lạc, được âm thanh sung mãn tất cả cõi Phật, được âm thanh chẳng thể nghĩ bàn công đức trang nghiêm, được âm thanh diệt cống cao tự tại tán loạn, được âm thanh diệu tịnh tràn đầy pháp giới, được âm thanh bao gồm tất cả chúng sinh.

Khiến cho tất cả chúng sinh được âm thanh vô lượng.

Khiến cho tất cả chúng sinh được âm thanh vi diệu thanh tịnh.

Khiến cho tất cả chúng sinh đều được âm thanh trí tự tại vi diệu.

Khiến cho tất cả chúng sinh được âm thanh tất cả trang nghiêm.

Khiến cho tất cả chúng sinh đều được diệu âm mà chúng sinh ưa nghe không chán.

Khiến cho tất cả chúng sinh được âm thanh giải thoát, đều đến bờ kia.

Khiến cho tất cả chúng sinh được âm thanh hoan hỷ.

Khiến cho tất cả chúng sinh được lời nói bằng âm thanh thanh tịnh của Phật.

Khiến cho tất cả chúng sinh được âm thanh như Phật, đủ từ ngữ vi diệu, xa lìa ngu si.

Khiến cho tất cả chúng sinh được các pháp trang nghiêm, Đà-la-ni vi diệu, ở mỗi một pháp nói vô lượng hạnh, quyến thuộc vô số tràn đầy pháp giới, có thể nghe và thọ trì hết chẳng thể nghĩ bàn chánh pháp Kim cang, phân biệt nói đầy đủ, có thể dùng vô lượng câu chữ diễn thuyết đầy đủ vô lượng kho tàng pháp, đủ loại pháp tướng trú chỗ không chấp trước được các pháp sáng suốt.

Khiến cho tất cả chúng sinh đạt được Nhất thiết trí bao gồm tất cả pháp, dùng câu chữ đối với nghĩa các pháp được âm thanh tự tại; đối với âm thanh vô ngại đầy đủ tự tại, được đến bờ kia.

Khiến cho tất cả chúng sinh được âm thanh không ưu buồn, được âm thanh không sợ, được âm thanh không nhiễm ô, được âm thanh công đức, được âm thanh khiến cho quyến thuộc hoan hỷ, được âm thanh như pháp, được âm thanh ngôn ngữ về pháp của chư Phật, được âm thanh mau chóng diệt trừ tất cả lưới nghi của chúng sinh, được âm thanh đầy đủ biện tài chẳng gián đoạn, được âm thanh thù thắng giác ngộ chúng sinh.

Lại nữa, Đại Bồ-tát dùng căn lành này hồi hướng như vậy, khiến cho tất cả chúng sinh được Pháp thân thanh tịnh; khiến cho tất cả chúng sinh được công đức tịnh diệu; khiến cho tất cả chúng sinh được đủ các tướng tốt; khiến cho tất cả chúng sinh được nghiệp báo thanh tịnh; khiến cho tất cả chúng sinh được tâm Nhất thiết trí thanh tịnh; khiến cho tất cả chúng sinh được tâm Bồ-đề vô lượng thanh tịnh; khiến cho tất cả chúng sinh được phương tiện thanh tịnh có thể phân biệt hết các căn của chúng sinh; khiến cho tất cả chúng sinh được tánh thanh tịnh; khiến cho tất cả chúng sinh được hạnh vô ngại thanh tịnh, thỏa mãn các nguyện; khiến cho tất cả chúng sinh được trí tuệ chánh niệm thanh tịnh, biện luận thông suốt.

Đại Bồ-tát dùng căn lành này hồi hướng như vậy, khiến cho tất cả chúng sinh được các diệu thân thanh tịnh như là: Thân minh tịnh, thân ly trược, thân rốt ráo tịnh, thân thanh tịnh, thân ly trần, thân ly các loại trần, thân ly cấu bẩn, thân quang minh, thân đáng ưa thích, thân vô ngại.

Dùng những thân như vậy ứng hiện khắp mười phương tất cả thế giới, bày ra tất cả nghiệp, chỉ bày cho chúng sinh chiếu soi khắp tất cả giống.

Như hình ảnh trong gương, như trăng dưới nước sạch, khiến cho tất cả chúng sinh đều được thân tịnh diệu như vậy. Chỉ bày cho chúng sinh các hạnh Bồ-tát. Chỉ bày cho chúng sinh các pháp thâm diệu. Chỉ bày cho chúng sinh vô lượng công đức. Chỉ bày cho chúng sinh chánh đạo chân thật. Chỉ bày cho chúng sinh đầy đủ các pháp. Chỉ bày cho chúng sinh về tất cả đại nguyện, trụ ở một cõi mà chỉ bày Như Lai ra đời ở tất cả thế gian. Chỉ bày tất cả thần lực tự tại của chư Phật. Chỉ bày sự thọ trì chẳng thể nghĩ bàn giải thoát của Bồ-tát. Chỉ bày tất cả nguyện tri của các hạnh Phổ Hiền.

Đại Bồ-tát hồi hướng căn lành như vậy, khiến cho tất cả chúng sinh thành tựu chúng ta thân trí tuệ công đức.

Lại nữa, Bồ-tát dùng căn lành được bao gồm trong Pháp thí này hồi hướng như vậy, khiến cho một thân hiện ra khắp tất cả thế giới, hành hạnh Bồ-tát. Chúng sinh được thấy đều chẳng vô ích mà được tâm Bồ-đề không thoái chuyển.

Khiến cho tất cả chúng sinh thuận theo chân thật, được tâm bất hoại.

Khiến tất cả chúng sinh, ở tất cả thế giới, đến tận kiếp vị lai, hành đạo Bồ-tát mà không chán; đủ lòng đại Từ bi bằng như pháp giới, giáo hóa chúng sinh chưa từng mất thời cơ; phân biệt các căn, nghĩ đến Thiện tri thức, chỉ trong một niệm thấy hết tất cả các Đức Phật hiện tại. Chánh niệm Như Lai, chưa từng rời bỏ, tu các căn lành, không có hư dối, đặt chúng sinh vào Nhất thiết trí. Được hết tất cả bánh xe pháp chẳng thoái chuyển, được hết tất cả ánh sáng pháp của chư Phật, thọ trì tất cả mưa pháp của chư Phật, hành hạnh Bồ-tát; vào tất cả chúng sinh, vào tất cả cõi, vào tất cả pháp, vào tất cả thế gian, vào tất cả ba đời, vào các nghiệp báo trí của tất cả chúng sinh, vào các thiện xảo phương tiện trí tuệ của tất cả Bồ-tát, vào trí sinh ra tất cả, vào tất cả trí của cảnh giới tịnh của Bồ-tát, vào tất cả cảnh giới trụ trì của Đức Phật, vào tất cả vô lượng, vô biên pháp giới, tu Bồ-tát hạnh, trú ở các quả vị.

Đó là Pháp thí căn lành hồi hướng của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Đại Bồ-tát tu nghiệp căn lành mà hồi hướng như vậy thì khiến cho tất cả cõi Phật đều thanh tịnh. Dùng vô lượng đồ trang nghiêm mà trang nghiêm, khiến cho một cõi Phật rộng lớn như pháp giới. Như một cõi Phật mà như thế thì tất cả cõi Phật cũng như vậy.

Bồ-tát được Chánh giác tối thượng thì ở một cõi Phật đều hiển hiện hết tất cả cõi Phật. Như một cõi Phật mà như thế thì tất cả cõi Phật cũng như vậy. Mỗi một cõi đó dùng những đồ trang nghiêm bằng như pháp giới để trang nghiêm. Có vô lượng a-tăng-kỳ những báu trang nghiêm, vô lượng

a-tăng-kỳ những tòa báu cao thanh tịnh. Những diệu bảo y được trải lên trên những tòa đó, chúng được trang nghiêm bằng vô lượng a-tăng-kỳ những tướng diệu bảo. Tất cả những chuông báu nhỏ được treo theo những dãi báu thướt tha.

Vô lượng lọng báu che trên những tòa báu ấy. Vô lượng mây báu mưa xuống; tất cả báu tung xuống những hoa báu mà người nhìn xem không chán. Lan can làm bằng vô lượng diệu bảo để trang nghiêm những lầu đài báu vi diệu. Vô lượng chuông báu nhỏ tự nhiên thuyết Thiện sinh diệu pháp của chư Phật. Hoa báu không lường đầy dẫy khắp, cùng các sắc báu vi diệu để trang nghiêm. Cây báu nhiều không lường tràn đầy cõi ấy, sinh ra vô lượng hoa quả báu xinh đẹp. Cung điện được trang nghiêm bằng vô lượng báu đẹp. Lầu thưởng ngoạn bằng báu đẹp cùng khắp các cõi. Lan can làm bằng vô lượng diệu bảo. Trang nghiêm báu lớn, diệu bảo không lường làm lầu đài phụ trợ, tất cả báu sáng trang nghiêm nơi đó... Vô lượng cửa báu, đủ thứ vòng hoa báu để trang sức. Vô lượng hình tượng bán nguyệt trân báu đều dùng các loại báu để trang nghiêm. Vô lượng, vô số chẳng thể nghĩ bàn trân bảo trang nghiêm. Căn lành tịnh nghiệp của chư Phật đã tạo ra vô lượng kho báu trang nghiêm.

Lại dùng các loại báu mà trang nghiêm, chảy ra vô lượng sông báu thanh tịnh, thường tuôn chảy chánh pháp chưa từng đoạn tuyệt. Vô lượng biển pháp khắp cùng cõi ấy, nước chánh pháp sạch tràn đầy sáng trong.

Vô lượng a-tăng-kỳ hoa báu phân-đà-lợi đều sung mãn, tự nhiên diễn ra tiếng hoa chánh pháp.

Vô lượng a-tăng-kỳ núi báu Tu-di trang nghiêm Tu-di trí tuệ đều đầy đủ.

Vô lượng a-tăng-kỳ diệu bảo trang nghiêm, những chuỗi ngọc báu dùng làm mành buông xuống.

Vô lượng a-tăng-kỳ báu minh tịnh trang nghiêm phóng ra ánh sáng đại tuệ soi khắp pháp giới.

Vô lượng a-tăng-kỳ chuông báu nhỏ trang nghiêm, tự nhiên phát ra âm thanh vi diệu.

Vô lượng a-tăng-kỳ những thềm, đường báu dùng làm trang nghiêm, với báu đẹp của Bồ-tát đều sung mãn.

Vô lượng a-tăng-kỳ lụa ngũ sắc báu trang nghiêm, màu sắc báu thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn, dựng lên vô lượng a-tăng-kỳ phướn báu trang nghiêm, hình tượng bán nguyệt báu để trang sức cõi đó.

Vô lượng a-tăng-kỳ phan báu trang nghiêm, có thể mưa xuống khắp

hết vô lượng báu.

Vô lượng a-tăng-kỳ lụa năm màu báu trang nghiêm, khắp cả thế giới trang sức hư không. Trải ra vô lượng a-tăng-kỳ vải báu mềm mại dùng để trang nghiêm.

Vô lượng a-tăng-kỳ dòng xoáy những báu vật để trang nghiêm hiện ra mắt Nhất thiết trí thanh tịnh của Bồ-tát.

Vô lượng a-tăng-kỳ vòng hoa báu trang nghiêm, mỗi một vòng hoa báu có hàng trăm ngàn Bồ-tát dùng làm trang nghiêm.

Vô lượng a-tăng-kỳ những cung điện báu trang nghiêm, có thể trừ diệt hết các chỗ tham ái.

Vô lượng a-tăng-kỳ những báu trang nghiêm Kim cang Ma-ni dùng làm trang sức.

Vô lượng a-tăng-kỳ tạp bảo trang nghiêm hiện ra sắc đẹp thanh tịnh không lường.

Vô lượng a-tăng-kỳ vòng núi Kim cang trang nghiêm, thanh tịnh sáng suốt không chỗ vướng ngại.

Vô lượng a-tăng-kỳ hương thơm trang nghiêm, hương thơm ấy xông tỏa khắp tất cả thế giới, sinh ra vô lượng a-tăng-kỳ những thân biến hóa. Mỗi một hóa thân bằng với pháp giới, đều phóng ra vô lượng a-tăng-kỳ ánh sáng báu đẹp. Mỗi một ánh sáng chiếu khắp pháp giới.

Vô lượng a-tăng-kỳ các loại báu trang nghiêm, trong mỗi một loại báu đủ tất cả báu.

Vô lượng a-tăng-kỳ kho báu trang nghiêm, tự nhiên diễn nói các kho báu pháp.

Vô lượng a-tăng-kỳ cờ báu trang nghiêm, dựng lên cờ tuệ diệu trí của Đức Như Lai.

Vô lượng a-tăng-kỳ báu đặc biệt trang nghiêm, đầy đủ Đại thừa thanh tịnh.

Vô lượng a-tăng-kỳ vườn báu trang nghiêm với sự hỷ lạc trong mát của Tam-muội Bồ-tát.

Vô lượng a-tăng-kỳ những báu đẹp có âm thanh tự nhiên phát ra, trong mỗi một âm thanh phát ra tiếng của Như Lai vang mười phương ai cũng được nghe.

Vô lượng a-tăng-kỳ tượng báu trang nghiêm, mỗi một thân tượng phóng ra vô lượng ánh sáng pháp báu khắp nơi.

Vô lượng a-tăng-kỳ những tướng trang nghiêm, tất cả những tướng

và vô tướng đều trang nghiêm.

Vô lượng a-tăng-kỳ uy nghi báu trang nghiêm, người nhìn thấy thì ưa cầu uy nghi của Bồ-tát.

Vô lượng a-tăng-kỳ sự nuôi dưỡng cáu báu trang nghiêm, sinh ra tất cả kho tàng báu đẹp.

Vô lượng a-tăng-kỳ những báu an trụ trang nghiêm, tất cả những báu tự trang sức.

Vô lượng a-tăng-kỳ vải báu trang nghiêm đều che khắp hết, đầy đủ vô lượng Tam-muội của Bồ-tát.

Vô lượng a-tăng-kỳ vải đẹp trang nghiêm, người phát tâm liền được những Đà-la-ni hiện ra tất cả của Bồ-tát.

Vô lượng a-tăng-kỳ báu đài trang nghiêm, có thể phân biệt hết báu nghiệp báo ứng quyết định thanh tịnh.

Vô lượng a-tăng-kỳ báu đẹp tri kiến vô ngại, nếu có người nhìn thấy thì đều được pháp nhãn thanh tịnh đối với các pháp.

Vô lượng a-tăng-kỳ mũ trời báu thành tựu, đầy đủ mũ trời trí tuệ.

Vô lượng a-tăng-kỳ tòa báu trang nghiêm, thành tòa báu sư tử thanh tịnh của Đức Phật, thắp lên vô lượng a-tăng-kỳ đèn báu sáng lọc, đầy đủ đèn trí tuệ sáng suốt đẹp đẽ.

Vô lượng a-tăng-kỳ cây báu Đa-la trang nghiêm, mỗi một cây Đa-la được trang sức bằng những chuỗi ngọc báu.

Vô lượng a-tăng-kỳ những đài mát mẻ báu dùng làm trang nghiêm.

Vô lượng a-tăng-kỳ cây báu trang nghiêm, chim nhiều chẳng thể nghĩ bàn tụ tập ở trên ấy hót lên âm thanh vi diệu.

Vô lượng a-tăng-kỳ hoa do biến hóa quý báu trang nghiêm, trên mỗi một hoa có vô lượng Bồ-tát ngồi kiết già, đi khắp pháp giới.

Vô lượng a-tăng-kỳ quả trái trang nghiêm, đủ đại trí tuệ quả Nhất thiết chủng trí.

Vô lượng a-tăng-kỳ những làng xóm báu trang nghiêm, nhân dân ở đầy nơi đường lớn hẻm nhỏ quý báu.

Vô lượng a-tăng-kỳ kinh đô báu của Đại vương trang nghiêm, những Đại vương dũng mãnh tinh tấn đó mặc áo giáp đồng Đại pháp, đối với đạo Vô thượng bền vững chẳng thoái lui.

Vô lượng a-tăng-kỳ nhà báu trang nghiêm, diệt trừ tất cả phòng nhà tham ái.

Vô lượng a-tăng-kỳ áo báu trang nghiêm, tùy ý nhận dùng không bị tham đắm.

Vô lượng a-tăng-kỳ nhà báu trang nghiêm, bỏ nhà xuất gia, ở trong đó Bồ-tát sung mãn.

Vô lượng a-tăng-kỳ báu không chán trang nghiêm, người nhìn thấy có thể phát sinh vui mừng không lường.

Vô lượng a-tăng-kỳ bánh xe báu trang nghiêm, phóng ra ánh sáng trí tuệ chẳng thể nghĩ bàn, chuyển bánh xe không thoái.

Vô lượng a-tăng-kỳ hàng cây báu đẹp trang nghiêm, dùng báu Nhân-na-ni-la để trang sức.

Vô lượng a-tăng-kỳ đất báu trang nghiêm, hiện ra rõ ràng các báu chẳng thể nghĩ bàn.

Vô lượng a-tăng-kỳ nhạc khí trang nghiêm, phát ra âm thanh tự nhiên vang khắp pháp giới.

Vô lượng a-tăng-kỳ nhạc khí trang nghiêm đến tận vị lai, thường phát ra Pháp âm chưa từng gián đoạn.

Vô lượng a-tăng-kỳ thân báu trang nghiêm tràn đầy cõi ấy, có thể thọ trì hết tất cả Pháp bảo.

Vô lượng a-tăng-kỳ miệng báu thanh tịnh trang nghiêm, đầy đủ tất cả công đức kho báu, phát ra vô lượng a-tăng-kỳ tiếng nói báu thanh tịnh, thường nói vô lượng pháp bảo tịnh diệu.

Vô lượng a-tăng-kỳ tâm báu thanh tịnh trang nghiêm, được báu chân chánh, tất cả trí nguyện đều sung mãn.

Vô lượng a-tăng-kỳ niệm báu thanh tịnh trang nghiêm, trừ diệt ngu si, được bảo vương vô thượng Nhất thiết trí.

Vô lượng a-tăng-kỳ đường báu thanh tịnh trang nghiêm, có thể bao gồm hết tất cả báu chánh pháp của chư Phật.

Vô lượng a-tăng-kỳ tuệ báu Bồ-tát trang nghiêm, quyết định biết hoàn toàn tất cả Phật pháp.

Vô lượng a-tăng-kỳ trí tuệ báu chẳng phóng dật trang nghiêm, báu Nhất thiết trí đều sung mãn.

Vô lượng a-tăng-kỳ mắt báu thanh tịnh trang nghiêm, đối với tất cả báu mười lực không bị chướng ngại.

Vô lượng a-tăng-kỳ tai báu thanh tịnh trang nghiêm, có thể nghe hoàn toàn được tất cả âm thanh vi diệu của pháp giới mà không chướng ngại.

Vô lượng a-tăng-kỳ mũi báu thanh tịnh trang nghiêm, nghe được

hương báu thơm mà không chán.

Vô lượng a-tăng-kỳ lưỡi dài rộng thanh tịnh trang nghiêm, giỏi nói tất cả ngữ ngôn các pháp.

Vô lượng a-tăng-kỳ thân báu thanh tịnh trang nghiêm, du hành khắp mười phương mà không ngăn ngại.

Vô lượng a-tăng-kỳ ý báu thanh tịnh trang nghiêm, có thể tu tập hết tất cả đại nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền.

Vô lượng a-tăng-kỳ âm thanh báu thanh tịnh trang nghiêm, âm thanh vi diệu đều vang khắp tất cả thế giới.

Vô lượng a-tăng-kỳ nghiệp thân báu trang nghiêm, đầy đủ tất cả nghiệp báu trí tuệ.

Vô lượng a-tăng-kỳ nghiệp miệng báu trang nghiêm, nói khắp vô lượng trí tuệ báu đẹp.

Vô lượng a-tăng-kỳ nghiệp ý báu thanh tịnh trang nghiêm, rốt ráo tất cả trí báu vô ngại.

Đại Bồ-tát lại nghĩ: "Ở tất cả những cõi của Như Lai đó, trong một sợi lông, một phương, một cõi Phật, thành tựu vô lượng, vô số chẳng thể nghĩ bàn trí tuệ thanh tịnh, các vị Đại Bồ-tát đều đầy khắp. Như ở một sợi lông, một phương, một cõi Phật mà như thế, thì đến tận hư không pháp giới..., tất cả sợi lông, tất cả phương, tất cả cõi Phật cũng như vậy."

Đó là Đại Bồ-tát hồi hướng diệu bảo trang nghiêm đến tất cả cõi Phật. Như báu trang nghiêm tất cả cõi Phật, nói rộng ra, hương trang nghiêm... Cho đến rốt ráo vô lượng thanh tịnh ý nghiệp diệu hương, trí báu vô ngại cũng như vậy. Nói rộng ra, hoa trang nghiêm..., cho đến rốt ráo ý nghiệp tịnh hoa, trí báu vô ngại cũng như vậy. Nói rộng ra, vòng hoa hương xoa, hương bột, vải lọng, cờ, phướn... Cho đến trăm việc trang nghiêm cũng như vậy.

Như vậy, Đại Bồ-tát dùng tất cả căn lành của pháp thí này hồi hướng là vì nuôi lớn căn lành nên hồi hướng; nghiêm tịnh cõi Phật nên hồi hướng; khiến cho tất cả chúng sinh thanh tịnh bình đẳng nên hồi hướng.

Khiến cho tất cả chúng sinh trừ diệt sân hận.

Khiến cho tất cả chúng sinh đầy đủ Phật pháp sâu xa bình đẳng.

Khiến cho tất cả chúng sinh đầy đủ lực công đức thanh tịnh chẳng thể phá hoại bình đẳng.

Khiến cho tất cả chúng sinh đều được trí tuệ vô tận bình đẳng, nói đầy đủ các pháp Phật.

Khiến cho tất cả chúng sinh đều được Phạm âm thanh tịnh bình đẳng.

Khiến cho tất cả chúng sinh đều được mắt thanh tịnh không ngủ bình đẳng, rốt ráo trí vô ngại bằng hư không pháp giới.

Khiến cho tất cả chúng sinh đều được chánh niệm thanh tịnh bình đẳng đến tận kiếp quá khứ.

Khiến cho tất cả chúng sinh đều được trí vô ngại bình đẳng, quyết định biết rõ tất cả các pháp.

Khiến cho tất cả chúng sinh đều được Bồ-đề bình đẳng, khắp cả pháp giới không bị chướng ngại.

Khiến cho tất cả chúng sinh đều được những căn lành tốt đẹp bình đẳng.

Khiến cho tất cả chúng sinh đều được nghiệp thân, miệng, ý bình đẳng, đầy đủ công đức trang nghiêm thanh tịnh.

Khiến cho tất cả chúng sinh đều được tất cả sự tu hành của Bồ-tát Phổ Hiền bình đẳng.

Khiến cho tất cả chúng sinh đều được cõi Phật thanh tịnh bình đẳng.

Khiến cho tất cả chúng sinh đều được đầy đủ bình đẳng đi sâu vào hạng Nhất thiết trí.

Khiến cho tất cả chúng sinh lìa tất cả ác, đều được căn lành hồi hướng bình đẳng.

Khiến cho tất cả chúng sinh đều được tất cả tri kiến bình đẳng, đều có thể phân biệt được tâm niệm của người khác.

Khiến cho tất cả chúng sinh đều được an trụ ở pháp trắng bình đẳng.

Khiến cho tất cả chúng sinh đều được bình đẳng, ở trong một niệm đầy đủ Nhất thiết trí, rốt ráo đủ đầy Bồ-đề vô thượng.

Khiến cho tất cả chúng sinh thành tựu tất cả đạo hạnh thanh tịnh đầy đủ bình đẳng.

Đại Bồ-tát dùng căn lành này khắp vì tất cả hồi hướng bình đẳng khiến cho tất cả chúng sinh đều được các sức pháp thanh tịnh phân biệt, khắp vì chúng sinh giải nói hồi hướng.

Đại Bồ-tát lại nghĩ: "Dùng căn lành này khiến cho tất cả chúng sinh tu tịnh hạnh Bồ-tát, được biển pháp không lường. Ở mỗi một biển pháp có trí tuệ thanh tịnh ngang bằng với vô lượng pháp giới, soi khắp pháp giới, khiến cho tất cả chúng sinh phân biệt giải nói tất cả cú nghĩa."

Khiến cho tất cả chúng sinh đều được tất cả Tam-muội pháp minh soi sáng các pháp.

Khiến cho tất cả chúng sinh đều thuận theo đầy đủ biện tài của chư Phật ba đời.

Khiến cho tất cả chúng sinh được thận tự tại của chư Phật ba đời.

Khiến cho tất cả chúng sinh được căn lành vô ngại, phát sinh lòng yêu mến Phật pháp, chẳng lui đại Bi, cứu độ chúng sinh.

Khiến cho tất cả chúng sinh được trí vô ngại, pháp chẳng thể nghĩ bàn, có thể hoan hỷ thanh tịnh tất cả chúng hội.

Khiến cho tất cả chúng sinh ở tất cả cõi Phật, cõi Phật ngửa lên, cõi Phật nhìn xuống, cõi Phật rất nhỏ, cõi Phật rộng lớn, cõi Phật thanh tịnh, cõi Phật uế trược... Ở trong cõi Phật như vậy đều chuyển bánh xe pháp thanh tịnh không thoái.

Khiến cho tất cả chúng sinh ở trong từng niệm từng niệm đều được không sợ hãi, biện tài vô tận, rộng nói Phật pháp chẳng thể cùng tận.

Khiến cho tất cả chúng sinh thường ưa một hướng chuyên cầu Thắng pháp, với tất cả pháp được trí tuệ tự tại.

Khiến cho tất cả chúng sinh đều hoan hỷ, giảng nói tất cả pháp.

Lại nữa, Đại Bồ-tát còn an trụ ở pháp giới vô lượng căn lành hồi hướng; pháp giới vô lượng thân nghiệp hồi hướng; pháp giới vô lượng khẩu nghiệp hồi hướng; pháp giới vô lượng ý nghiệp hồi hướng; pháp giới vô lượng diệu sắc hồi hướng; pháp giới vô lượng diệu thọ tưởng hành thức hồi hướng; pháp giới vô lượng bình đẳng ấm hồi hướng; pháp giới vô lượng bình đẳng giới hồi hướng; pháp giới vô lượng bình đẳng nhập hồi hướng; pháp giới vô lượng nội bình đẳng hồi hướng; pháp giới vô lượng ngoại bình đẳng hồi hướng; pháp giới vô lượng dũng mãnh tinh tấn bình đẳng hồi hướng; pháp giới vô lượng chánh trụ tâm bình đẳng hồi hướng; pháp giới vô lượng phương tiện bình đẳng hồi hướng; pháp giới vô lượng tánh bình đẳng hồi hướng; pháp giới vô lượng các căn bình đẳng hồi hướng; pháp giới vô lượng ba đời bình đẳng, hồi hướng; pháp giới vô lượng nghiệp báo bình đẳng, hồi hướng; pháp giới vô lượng lìa các phiền não thanh tịnh bình đẳng, hồi hướng; pháp giới vô lượng tất cả chúng sinh bình đẳng, hồi hướng; pháp giới vô lượng tất cả cõi Phật bình đẳng, hồi hướng; pháp giới vô lượng tất cả các pháp bình đẳng, hồi hướng; pháp giới vô lượng tất cả thế gian bình đẳng, hồi hướng; pháp giới vô lượng tất cả chư Phật và Bồ-tát bình đẳng, hồi hướng; pháp giới vô lượng tất cả Bồ-tát hạnh nguyện bình đẳng, hồi hướng; pháp giới vô lượng tất cả Bồ-tát bình đẳng đạo, hồi hướng; pháp giới vô lượng tất cả Bồ-tát thành tựu tất cả căn lành, hồi hướng; pháp giới vô lượng tất cả các pháp bình đẳng không hai, hồi hướng;

pháp giới vô lượng tất cả các quyến thuộc của Như Lai viên mãn bình đẳng, hồi hướng.

Khi Bồ-tát hồi hướng như vậy thì an trụ ở vô lượng thân nghiệp thanh tịnh bằng với pháp giới; an trụ ở vô lượng khẩu nghiệp bằng với pháp giới; an trụ ở vô lượng hạnh nguyện thanh tịnh bằng với pháp giới; an trụ ở vô lượng quyến thuộc thanh tịnh bằng với pháp giới; an trụ ở vô lượng tất cả trí tuệ thanh tịnh của Bồ-tát bằng với pháp giới, rộng nói các pháp; an trụ ở vô lượng thân thanh tịnh bằng với pháp giới, đầy khắp tất cả thế giới pháp giới, được tất cả pháp minh thanh tịnh không sợ, dùng một tiếng nói trừ hết tất cả nghi hoặc của chúng sinh, đều khiến cho họ hoan hỷ, thu phục các căn, đứng vững trong trí vô thượng các lực không sợ, tất cả lực tự tại, vô lượng công đức của Đức Phật, pháp thượng diệu.

Này Phật tử! Đó là pháp hồi hướng bằng với pháp giới, thứ mười của Đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát dùng pháp thí này, tất cả căn lành đều hồi hướng xong, thành tựu vô lượng, vô biên tất cả hạnh nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền, có thể nghiêm tịnh hết tất cả cõi Phật của vô lượng, vô biên hư không pháp giới... Thì khiến cho tất cả chúng sinh cũng như vậy.

Chúng sinh thành tựu đầy đủ vô lượng, vô biên trí tuệ, thâm nhập vào tất cả pháp, ở trong từng niệm thị hiện vô lượng, vô số các Đức Phật ra đời ở tất cả thế giới; đều được vô lượng, vô biên tự tại của chư Phật; đều được vô lượng, vô biên tự tại của Như Lai; đều được vô lượng, vô biên tự tại rộng lớn; đều được vô lượng, vô biên tự tại vô ngại; đều được vô lượng, vô biên tự tại không ngăn chặn; đều được vô lượng, vô biên tự tại chẳng thể nghĩ bàn; đều được vô lượng, vô biên tự tại khiến cho tất cả chúng sinh thanh tịnh; đều được vô lượng, vô biên tự tại giữ vững tất cả thế giới; đều được vô lượng, vô biên tự tại tất cả chẳng thể nói; đều được vô lượng, vô biên tự tại tất cả lúc; đều được vô lượng, vô biên tự tại những thần thông trí vô ngại; đều được vô lượng, vô biên tự tại rộng nói các pháp khắp cả pháp giới; đều được vô lượng, vô biên mắt tịnh đầy đủ của Bồ-tát Phổ Hiền; đều được vô lượng, vô biên tai tịnh của Bồ-tát, nghe giữ chánh pháp của chư Phật đã nói, có thể dùng một thân ngồi kiết già tràn đầy tất cả thế giới mười phương mà chẳng chèn ép tất cả chúng sinh; đều được vô lượng, vô biên trí tuệ đầy đủ vào sâu ba đời; đều được vô lượng, vô biên Bồ-đề thanh tịnh, chúng sinh thanh tịnh, cõi Phật thanh tịnh, các pháp thanh tịnh, các nhập thanh tịnh; đều được vô lượng, vô biên trí tuệ thanh tịnh bằng với hư không pháp giới; đều được vô lượng, vô biên trí tuệ thanh tịnh của âm thanh

ngôn ngữ của chúng sinh, phóng ánh sáng lớn, soi khắp tất cả thế giới mười phương, sinh ra trí tuệ thanh tịnh của các hạnh Bồ-tát cả ba đời. Ở trong một niệm đều rốt ráo hết trí tuệ thanh tịnh của Như Lai bà đời, khiến cho tất cả chúng sinh đều thanh tịnh thành tựu đầy đủ chánh quán bình đẳng, trí tuệ quyết định, rốt ráo đến bờ kia.

Lúc bấy giờ, do thần lực Đức Phật nên khắp mười phương, mỗi phương trong số thế giới bằng với số vi trần của trăm vạn cõi Phật, chấn động sáu cách.

Do thần lực Đức Phật, pháp như vậy nên mưa xuống mây hoa trời, mưa xuống vòng hoa trời, phấn trời, vải báu trời và trang nghiêm trời, hương trời, ma-ni báu trời, hương trầm thủy trời, hương a-già-lâu trời, hương bà-la-kiều-đà trời, hương kiên cố trời, hương chiên-đàn trời, cờ lọng nhiều màu cõi trời, vô lượng a-tăng-kỳ (thân trời); chẳng thể nghĩ bàn Pháp âm vi diệu, chẳng thể nghĩ bàn âm thanh vi diệu khen ngợi Như Lai của chư Thiên.

Vô lượng a-tăng-kỳ chư Thiên khen ngợi: "Lành thay, mây và mưa!" Vô lượng a-tăng-kỳ na-do-tha chư Thiên cung kính lễ bái; vô lượng a-tăng-kỳ na-do-tha chư Thiên hoan hỷ niệm Phật, tu tập chẳng thể nghĩ bàn công đức chư Phật; vô lượng a-tăng-kỳ chư Thiên phát ra âm thanh vui mừng cúng dường Như Lai; phóng ra vô lượng a-tăng-kỳ ánh sáng rộng lớn hơn cả chư Thiên soi khắp tất cả cõi Phật bằng với hư không pháp giới; hiện ra vô lượng a-tăng-kỳ hóa thân Như Lai uy lực tự tại hơn cả chư Thiên.

Như ở vương cung trời San-đâu-suất-đà, trời Đâu-suất-đà của tất cả bốn thiên hạ ở thế giới này nói pháp như thế thì ở vươn cung trời San-đâu-suất-đà... ở tất cả mười phương thế giới cũng như vậy.

Lúc bấy giờ, do thần lực của Đức Phật nên ở mười phương, mỗi phương vượt qua những thế giới, nhiều bằng số vi trần của trăm vạn cõi Phật đều có số Bồ-tát nhiều bằng vi trần trăm vạn cõi Phật, vân tập lại hết. Những vị Bồ-tát đó đều nói lời này:

–Hay thay, hay thay! Này Phật tử! Ông mới có thể nói được những đại hồi hướng này! Chúng ta đều đồng một danh hiệu của Kim Cang Tràng, ở chỗ Đức Phật Kim Cang Tràng trong thế giới Kim cang quang, đi đến cõi này. Ở các thế giới đó, do thần lực Đức Phật nên cũng đang thuyết giảng pháp này. Đại hội quyến thuộc, câu nghĩa nói pháp đều như nhau hết. Ta nương theo thần lực Đức Phật từ cõi đó đến vì ông mà làm chứng. Như ta đến thế giới này vì ông làm chứng thì trên bảo điện Ma-ni trong vương cung trời San-đâu-suất-đà của tất cả bốn thiên hạ ở tất cả mười phương

cũng đang nói pháp như thế; người đến vì làm chứng cũng như vậy.

Lúc bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tràng theo thần lực Đức Phật quan sát mười phương và các quyến thuộc, các ý nghĩa, câu chữ của tất cả pháp giới, tu tập tâm rộng lớn không lường, đại Bi vô lượng che khắp tất cả. Tâm ấy an trụ ở tất cả chủng tánh của chư Phật ba đời, vượt qua rốt ráo hết công đức chư Phật, thành tựu thân báu tự tại của chư Phật, có thể phân biệt hết tâm hạnh hy vọng của tất cả chúng sinh, theo sự gieo trồng căn lành đó biết được lúc nào thuận theo Pháp thân mà thị hiện sắc thân. Quan sát như vậy rồi nói kệ khen rằng:

Bồ-tát thọ pháp
Báu này không lường
Chánh giác tự nhiên
Đại Sư thọ ký
Làm Thầy Điều Ngự
Các pháp soi khắp
Giác ngộ hoàn toàn
Đạo tối Chánh giác
Bồ-tát vì pháp
Điều Ngự Đại Sư
Diễn nói rộng ra
Khó được pháp sâu
Mười phương tất cả
Đại chúng không lường
Nổi mây đại pháp
Rưới khắp mưa pháp
Pháp nhật sáng rực
Soi khắp cõi đời
Nói pháp vi diệu
Lợi ích chúng sinh
Chủ pháp thí này
Rất khó gặp gỡ
Thành tựu đầy đủ
Phương tiện pháp mầu
Dùng trí sáng rực
Chiếu soi tâm ấy
Vì đời không sợ
Rộng nói pháp sâu
Tu tập dài lâu

Bằng tâm biến hóa
Thường hay rộng mở
Các cửa chánh pháp
Thành tựu các môn
Biển pháp tối thắng
Vì khắp thế gian
Đánh trống Cam lồ
Nói đầy đủ về
Diệu pháp khó được
Dùng pháp dưỡng dục
Tất cả công đức
Chánh pháp sạch trong
Là pháp chân chánh
Dạy cho chúng sinh
Tạng pháp rất sâu
Tối thắng truyền cao
Vua pháp quán đảnh
Thành tựu đầy đủ
Tạng thân trí tuệ
Diệu trí vô tướng
Quán chân tướng pháp
Pháp lành Bồ-tát
Mà được an trụ
Pháp thí Bồ-tát
Rất là thù thắng
Tất cả Như Lai
Đều chung khen ngợi
Thuận theo hết thảy
Trời trong các trời
Pháp ấy phát sinh
Tất cả chư Phật
Thanh tịnh Bồ-tát
Pháp thân nhiệm mầu
Đều từ chư Phật
Chân pháp hóa sinh
Đèn pháp minh suốt
Lợi ích chúng sinh
Nói pháp vô lượng

Diệt trừ ưu não
Bồ-tát đem cho
Diệu pháp thanh tịnh
Tư duy tùy thuận
Tất cả căn lành
Thế giới không lường
Công đức đã làm
Trí tuệ thanh tịnh
Đều hồi hướng hết
Tất cả Như Lai
Công đức có được
Khiến chúng sinh được
Thành tựu đầy đủ
Phân biệt hết thảy
Công đức sạch trong
Đạt đến Thế Tôn
Bờ kia trang nghiêm
Tất cả mười phương
Vô số không lường
Các Đức Như Lai
Cõi Phật nghiêm tịnh
Như vậy tất cả
Khắp hết cõi Phật
Trang nghiêm chúng sinh
Chẳng thể nghĩ bàn
Tất cả Thế Tôn
Có các trí tuệ
Đều khiến chúng sinh
Đầy đủ thanh tịnh
Giống như Phổ Hiền
Nghiêm tịnh Bồ-tát
Khiến cho chúng sinh
Cũng đều như vậy
Thành tựu đầy đủ
Vô lượng tự tại
Ở khắp hết thảy
Tất cả thế giới
Mười phương tất cả

Các loại chúng sinh
Thảy đều ở trong
Hạnh thanh tịnh đó
Mười phương vô số
Hành hạnh Bồ-tát
Khiến cả mười phương
Tất cả chúng sinh
Thành tựu rốt ráo
Thắng hạnh vô thượng
Tất cả Phật tử
Tu công đức Phật
Vô lượng, vô biên
Chẳng thể tính hết
Các Phật Như Lai
Phân biệt biết rành
Đều khiến chúng sinh
Thành tựu đầy đủ
Đầy đủ Bồ-tát
Các lực thần thông
Đều giỏi học xong
Tất cả điều học
Du hành mười phương
Tất cả thế giới
Hiện ra không lường
Thần lực tự tại
Bồ-tát ở trong
Chừng một ý niệm
Thấy hết Thế Tôn
Cũng với chúng sinh
Bồ-tát ở trong
Lỗ một chân lông
Thấy hết tất cả
Chánh pháp Thế Tôn
Tất cả chúng sinh
Các hạnh không lường
Tất cả Tối Thắng
Phân biệt biết thông
Lòng thường bình đẳng

Cung kính cúng dường
Tất cả mười phương
Vô lượng chư Phật
Đủ loại mùi hương
Những hoa nhiều báu
Áo báu không lường
Và những cờ, lọng
Đều có khắp trong
Vô lượng pháp giới
Đem dùng cúng dường
Tất cả chư Phật
Bồ-tát ở trong
Lỗ một chân lông
Thấy hết chư Phật
Số chẳng nghĩ bàn
Hay cúng dường khắp
Đèn sáng thế gian
Pháp được nghe ấy
Đều hay thọ trì
Cung kính lễ bái
Năm vóc sát đất
Thân tự quy y
Tất cả Tối Thắng.
Đến tận vị lai
Vô lượng những kiếp
Khen ngợi mười phương
Tất cả Tối Thắng
Chỗ một Thế Tôn
Những đồ cúng dường
Đem cho tất cả
Những loài chúng sinh
Như một chỗ Phật
Những đồ cúng dường
Tất cả chỗ Phật
Cũng lại như trên
Vô biên những kiếp
Tất cả không lường
Bồ-tát cung kính

Các Thầy dẫn đường
Cùng tận, tất cả
Những kiếp không lường
Cung kính cúng dường
Mà không chán đủ
Tất cả chúng sinh
Vô lượng những kiếp
Ở mãi trong ấy
Tu hạnh Bồ-tát
Cung kính cúng dường
Mỗi một Đức Phật
Tận cùng các kiếp
Mà không chán đủ
Các Tối Thắng đó
Suốt cả đại kiếp
Đều không có thể
Nói đến tận cùng
Ở nơi tất cả
Trong các kiếp ấy
Tu hạnh Bồ-tát
Mà không chán nhàm
Có thể giác ngộ
Hoàn toàn pháp giới
Vô biên rộng lớn
Không có ranh giới
Những hoa báu diệu
Đầy tràn trong ấy
Dùng để cúng dường
Chúng sinh như Phật
Những hoa báu đẹp
Sắc hương đầy đủ
Tươi tốt sạch trong
Trang nghiêm vô lượng
Tất cả thế gian
Không gì ví được
Mà đem cúng dường
Tất cả Tối Thắng
Như số chúng sinh

Cõi Phật không lường
Những lọng đẹp báu
Ở đầy bên trong
Đem những lọng đó
Dâng một Thế Tôn
Cúng tất cả Phật
Cũng lại như vậy
Hương xoa thơm ngát
Khác lạ hơn hết
Tất cả thế gian
Không có gì bằng
Dùng hương xoa ấy
Tận kiếp chúng sinh
Cúng dường tất cả
Chư Phật Thế Tôn
Như vậy hương bột
Tạp hoa đủ thứ
Hương xông vi diệu
Áo báu không lường
Vô số báu đẹp
Những đồ trang nghiêm
Đem cúng dường Phật
Mà không chán nhàm
Vô số chúng sinh
Tất cả Thế Tôn
Ở trong một niệm
Đều thành Chánh giác
Dùng vô lượng kệ
Tán thán tuyên dương
Cúng dường cung kính
Đạo Sư trời người
Vô số chúng sinh
Minh trí thế gian
Bồ-tát vô thượng
Cúng dường thù thắng
Vô số chúng sinh
Trong tất cả kiếp
Phật khen công đức

Chẳng thể cùng tận
Như vậy cúng dường
Tất cả chư Phật
Đầy đủ thành tựu
Như Lai tự tại
An trụ Phổ Hiền
Hạnh của Bồ-tát
Đều có thể nhìn
Tất cả chư Phật
Đã làm, chưa làm
Và việc chưa làm
Vô số không lường
Tất cả căn lành
Tu tập theo hạnh
Bồ-tát Phổ Hiền
Chứng các địa vị
Bồ-tát Phổ Hiền
Tất cả cõi thế
Không thiếu chỗ nào
Chư Phật đều biết
Chủng loại chúng sinh.
Đều khiến thành tựu
Minh đạt tuệ thông
Giống như sở đắc
Bồ-tát Phổ Hiền
Như điều Phật nói
Tất cả các hành
Bồ-tát có thể
Tu hành đầy đủ
Đều đem hồi hướng
Tất cả chúng sinh
Đều khiến thành tựu
Hồi hướng vô thượng
Tất cả mười phương
Những cõi chư Phật
Hay giác ngộ hết
Rõ thông nhân ấy
Đều khiến tất cả

Các loại chúng sinh
Đều cùng ngang bằng
Bồ-tát Phổ Hiền
Thành tựu bố thí
Hồi hướng như vậy
Trì giới đầy đủ
Như sức Phổ Hiền
Dũng mãnh tinh tấn
Mà chẳng thoái chuyển
Nhẫn nhục thành tựu
Chẳng thể hư hoại
Giỏi vào các thiền
Chánh thọ thậm thâm
Phân biệt biết rõ
Tất cả Tam-muội
Trí tuệ sạch trong
Thông suốt ba đời
Tất cả thế gian
Đã chẳng thể biết
Các nghiệp miệng, thân
Cùng với nghiệp ý
Âm thanh ngữ ngôn
Đều thanh tịnh hết
Thành tựu hoàn toàn
Các hạnh Bồ-tát
Đều cùng Phổ Hiền
Bồ-tát đồng đẳng
Ví như "Như Như"
Tất cả pháp giới
Lìa bỏ mạn kiêu
Các tâm tán loạn
Diệt hết chướng ngại
Thanh tịnh tất cả
Khiến hết chúng sinh
Cũng lại như vậy
Hồi hướng như trên
Thù diệu tối thắng
Tất cả Thế Tôn

Đã từng diễn nói
Dùng nhiều không lường
Căn lành hồi hướng
Thì thành đầy đủ
Hạnh của Bồ-tát
Hoàn toàn tất cả
Những chân Phật tử
Hành các hạnh này
Pháp hồi hướng sâu
Bao gồm tất cả
Pháp giới nhiệm mầu
An trụ vào sâu
Sức các Thiện Thệ
Nếu có ưa cầu
Hạnh thù thắng ấy
Của Như Lai nói
Rộng lớn sâu xa
Những Phật tử ấy
Đều được trụ yên
Thành tựu đầy đủ
Giống như Phổ Hiền
Tất cả chúng sinh
Còn biết được số
Tất cả ba đời
Lòng còn biết được
Bồ-tát Phổ Hiền
Công đức sâu rộng
Vô lượng, vô biên
Chẳng thể rõ biết
Sợi lông lường được
Hư không mười phương
Bụi tất cả cõi
Số lượng biết rõ
Đại Tiên thù thắng
Phật tử chân chánh
Công đức đạt được
Chẳng thể biết rõ.

-oOo-

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 23

Phẩm 22: Mười Địa (Phần 1)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ở trên bảo điện Ma-ni tại cung vua trời Tha hóa tự tại cùng với đại chúng Bồ-tát không còn thoái chuyển đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, từ thế giới khác đến nhập hội.

Những vị Bồ-tát này, tất cả trí tuệ, hàng động của Bồ-tát đều tự tại, được vào chỗ trí tuệ của chư Phật Như Lai, có thể giỏi giáo hóa tất cả thế gian. Trong một niệm, có thể hiện khắp những thần thông, đầy đủ cả nguyện của Bồ-tát. Ở tất cả trời, tất cả kiếp, tất cả đất nước, thường tu tất cả hạnh Bồ-tát, đầy đủ phước đức trí tuệ của Bồ-tát không cùng tận. Có thể vì tất cả mà làm lợi ích, có thể đến bờ kia, có tất cả trí tuệ phương tiện của Bồ-tát, có thể khiến cho chúng sinh quay lưng lại với đường sinh tử để hướng về của Niết-bàn. Các vị chẳng còn gián đoạn với tất cả hạnh của Bồ-tát, giỏi đi vào tất cả thiền định giải thoát Tam-muội của Bồ-tát; các hành động, thần thông trí tuệ thị hiện tất cả. Tất cả thần túc vô tác của Bồ-tát đều được hết. Trong khoảnh khắc, các vị Bồ-tát này có thể đi đến đại hội của chư Phật ở mười phương, thăm hỏi thưa thỉnh thọ trì bánh xe pháp, thường dùng tâm lớn để cúng dường các Đức Phật, thường hay tu tập sự nghiệp theo hành động của những Đại Bồ-tát. Thân Bồ-tát ấy hiện khắp vô lượng thế giới; âm thanh của các vị nghe được khắp nơi; tâm thông đạt, thấy rõ ba đời, tu tập đầy đủ tất cả công đức của Bồ-tát.

Những Đại Bồ-tát như vậy, công đức vô lượng, vô biên, dù cả vô số kiếp mà nói cũng chẳng thể nói. Danh hiệu những Bồ-tát ấy là: Kim Cang Tạng, Bảo Tạng, Liên Hoa Tạng, Đức Tạng, Liên Hoa Đức Tạng, Nhật Tạng, Nguyệt Tạng, Tịnh Nguyệt Tạng, Chiếu Nhất Thiết Thế Gian Trang Nghiêm Tạng, Trí Tuệ Chiếu Minh Tạng, Diệu Đức Tạng, Chiên-đàn Đức Tạng, Hoa Đức Tạng, Ưu-bát-la Hoa Đức Tạng, Thiên Đức Tạng, Phước Đức Tạng, Vô Ngại Thanh Tịnh Trí Đức Tạng, Công Đức Tạng, Na-la-diên Đức Tạng, Vô Cấu Tạng, Ly Cấu Tạng, Chủng Chủng Lạc Thuyết Trang

Nghiêm Tạng, Đại Quang Minh Võng Tạng, Tịnh Minh Uy Đức Vương Tạng, Đại Kim Sơn Quang Minh Uy Đức Vương Tạng, Nhất Thiết Tướng Trang Nghiêm Tịnh Đức Tạng, Kim Cang Diệu Đức Tướng Trang Nghiêm Tạng, Diêm Xí Tạng, Túc Vương Quang Chiếu Tạng, Hư Không Vô Ngại Diệu Âm Tạng, Đà-la-ni Công Đức Trì Nhất Thiết Thế Gian Nguyện Tạng, Hải Trang Nghiêm Tạng, Tu-di Đức Tạng, Tịnh Nhất Thiết Công Đức Tạng, Như Lai Tạng, Phật Đức Tạng, Giải Thoát Nguyệt Tạng…

Những Đại Bồ-tát như vậy nhiều vô lượng, vô biên, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng nói, trong đó Bồ-tát Kim Cang Tạng làm Thượng thủ.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Kim Cang Tạng nương theo thần lực của Đức Phật, vào Tam-muội Bồ-tát trí tuệ quang minh, tức thời mười phương thế giới, ở mỗi phương qua những thế giới nhiều như số vi trần của mười ức cõi Phật, có những Đức Phật nhiều như số vi trần của mười ức cõi Phật đều hiện thân với danh hiệu là Kim Cang Tạng. Mười phương thế giới đều cũng như vậy. Các Đức Phật đồng thanh khen ngợi:

–Hay thay, hay thay! Này Kim Cang Tạng! Ông có thể vào được Tam-muội Bồ-tát đại trí tuệ quang minh đó. Như vậy, những Đức Phật nhiều như số vi trần của thế giới mười phương, đều đồng một danh hiệu, gia hộ thêm cho ông uy thần như là bản nguyện lực, đại uy thần lực của Phật Lô-xá-na. Ông có đại trí tuệ muốn tuyên nói cho tất cả Bồ-tát về pháp minh của chư Phật chẳng thể nghĩ bàn, như là vào địa trí tuệ, bao gồm tất cả căn lành, phân biệt hoàn toàn tất cả pháp, pháp trí rộng, quyết định nói các pháp, trí không phân biệt giỏi phân biệt, tất cả pháp thế gian chẳng thể nhiễm, căn lành thanh tịnh xuất thế gian, được trí lực chẳng thể nghĩ bàn, được cảnh giới nhân trí của Nhất thiết trí. Như là, đúng sự thật nói về sự sai khác mười địa của Bồ-tát, Bồ-tát an trụ mười địa, phân biệt nói về pháp vô lậu, dùng đại trí tuệ quang minh phân biệt hoàn toàn để tự trang nghiêm, vào đầy đủ trí môn, theo chỗ ứng trụ mà lớp giảng nói, được ánh sáng giảng thuyết vô ngại, đầy đủ trí địa vô ngại, chẳng quên mất tâm Bồ-tát, giáo hóa thành thục tất cả chúng sinh giới, đến được tất cả chỗ trí quyết định.

Này Kim Cang Tạng! Ông phải nói sự sai biệt của pháp môn này, đó là thần lực của chư Phật. Ông có thể đủ sức nhận thần lực trí tuệ của Như Lai, tự thanh tịnh căn lành, thanh tịnh pháp giới, lợi ích chúng sinh, vào Pháp thân, Trí thân. Đối với tất cả Phật được thọ ký, được thân cao lớn trong tất cả thế gian, qua tất cả đường thế gian, thanh tịnh được căn lành xuất thế gian.

Ngay lúc ấy, các Đức Phật mười phương cho Kim Cang Tạng thân

chân thật vô lượng, cho biện tài thuyết giảng vô ngại, cho trí tuệ thanh tịnh giỏi phân biệt, cho giỏi nhớ nghĩ chẳng quên, cho tuệ giỏi quyết định, cho đến chỗ Nhất thiết trí, cho lực không hư hoại của chư Phật, cho không sợ hãi của chư Phật, cho trí vô ngại của chư Phật phân biệt các pháp, giỏi mở cửa pháp; cho tất cả nghiệp thân, miệng, ý thượng diệu của chư Phật. Vì sao vậy? Vì được Bồ-tát đại trí tuệ quang minh, cũng chính là bản nguyện lực của Bồ-tát, trực tâm thanh tịnh, trí tuệ minh bạch, giỏi tập hợp pháp trợ đạo, giỏi tu bản nghiệp, ghi nhớ vô lượng pháp, tin chắc chắn pháp thanh tịnh quang minh, giỏi được môn Đà-la-ni chẳng thể hoại, được ấn chứng bằng ấn trí pháp giới.

Bấy giờ, chư Phật mười phương đều đưa tay phải xoa đỉnh đầu Bồ-tát Kim Cang Tạng.

Bồ-tát Kim Cang Tạng liền ra khỏi Tam-muội, bảo các vị Bồ-tát:

–Này các Phật tử! Nguyện của những Bồ-tát đó nhất định không có lỗi, chẳng thể hư hoại, rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không, che khắp tất cả chúng sinh của các thế giới Phật trong mười phương vì cứu độ tất cả thế gian, được sự hộ trì của thần lực chư Phật. Vì sao vậy? Vì những Đại Bồ-tát đã vào được trí địa của các Đức Phật quá khứ, cũng vào được trí địa của các Đức Phật vị lai và hiện tại. Những gì là trí địa của Đại Bồ-tát? Trí địa của Đại Bồ-tát có mười thứ mà các Đức Phật quá khứ, vị lai và hiện tại đã nói. Hôm nay nói và sẽ nói chính là những Địa đó. Ta sẽ nói đúng như vậy.

Những gì là mười?

1. Hoan hỷ.
2. Ly Cấu.
3. Minh.
4. Diệm.
5. Nan thắng.
6. Hiện tiền.
7. Viễn hành.
8. Bất động.
9. Thiện tuệ.
10. Pháp vân.

Đó là mười Địa mà các Đức Phật ba đời đã nói, đang nói và sẽ nói. Ta chẳng thấy có cõi chư Phật nào mà chẳng nói mười địa đó. Vì sao vậy? Vì mười Địa này chính là đạo Tối thượng diệu, là pháp môn sáng suốt tối

thượng của Bồ-tát. Đây là phân biệt mười Địa.

Này Phật tử! Việc ấy chẳng thể nghĩ bàn, đó là thuận theo trí tuệ các Địa.

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói tên mười Địa của Bồ-tát xong rồi thì yên lặng không nói nữa.

Bấy giờ, tất cả Bồ-tát nghe tên mười Địa của Bồ-tát xong đều khao khát muốn được nghe giải thích. Tất cả đều tự nghĩ: "Vì nhân duyên gì Bồ-tát Kim Cang Tạng nói xong tên của mười Địa thì yên lặng như vậy?"

Khi ấy, trong chúng Đại Bồ-tát, có vị Bồ-tát tên là Giải Thoát Nguyệt biết ý niệm của các Bồ-tát nên dùng kệ hỏi:

Người chánh niệm trí tuệ
Vì sao nói danh hiệu
Các địa của Bồ-tát
Rồi yên lặng chẳng giải?
Nay các Đại Bồ-tát
Đều do dự trong lòng
Vì sao nói tên đó
Mà chẳng diễn ý nghĩa?
Các Bồ-tát đại Trí
Đều muốn được lắng nghe
Như vậy nghĩa các địa
Nguyện phân biệt nói lên!
Các chúng Bồ-tát
Không tỳ vết sạch trong
An trụ không thoái chuyển
Đầy đủ đức công trí
Đều đem lòng cung kính
Chiêm ngưỡng Bậc Đại Nhân
Nguyện muốn nghe Ngài nói
Như khát nghĩ nước ngon!
Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng nghe nói thế, muốn làm vừa lòng chúng, dùng kệ đáp:
Hành động các Bồ-tát
Đứng đầu khó nghĩ bàn
Phân biệt mười Địa đó
Căn bản của chư Phật
Vi diệu rất khó thấy

Tâm không thể thông suốt
Phát ra từ tuệ Phật
Nếu nghe thì hoang mang
Giữ tâm như Kim cang
Tin sâu trí tuệ Phật
Cho là diệu đệ nhất
Lòng không có nghi nan
Xa lìa tâm chấp ngã
Và hoạt động của tâm
Các Bồ-tát như vậy
Mới có thể lắng nghe
Trí tịch diệt vô lậu
Phân biệt nói rất khó
Như vẽ vào như không
Như bắt làn gió thổi
Ta nghĩ trí Thế Tôn
Tối thượng khó nghĩ bàn
Chúng sinh ít tin được
Vậy nên ta im lặng.
Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt nghe xong lời nói này, liền nói với Bồ-tát Kim Cang Tạng:

–Này Phật tử! Chúng Đại Bồ-tát này, lòng thẳng trong sạch, giỏi thi hành đạo Bồ-tát, khéo huân tập pháp trợ đạo, giỏi cung kính cúng dường các Đức Phật, gieo trồng nhiều căn lành ở chỗ vô lượng Đức Phật, thành tựu vô lượng công đức thâm hậu; lìa khỏi ngu si, nghi hoặc, hối hận, không có tham lam và các kết sử; thâm tâm tin hiểu, ở vững bất động trong pháp đó, chẳng theo lời dạy của người khác. Vậy nên, này Phật tử, ông phải nương theo thần lực Đức Phật mà diễn bày nghĩa này cho những Bồ-tát đó, làm cho họ đối với pháp sâu xa ấy đều có thể chứng biết.

Khi ấy, Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt muốn lập lại nghĩa này nên nói kệ khen:

Nguyện nói pháp yên ổn
Hạnh Bồ-tát cao tột
Phân biệt nơi các Địa
Khiến trí tuệ sạch trong
Trí chúng sạch không bẩn
Tin hiểu thật chính xác
Đối vô số chư Phật

Chứng tri nghĩa mười Địa.
Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Này Phật tử! Các đại chúng đó tuy đều thanh tịnh, lìa khỏi ngu si, nghi hoặc, hối tiếc, ở trong pháp đó, chẳng theo lời dạy người khác, nhưng số còn lại thì ưa pháp nhỏ, khi nghe sự kiện sâu xa khó nghĩ bàn đó, hoặc sinh ra nghi ngờ, người đó phải chịu đựng những khổ não lâu dài. Ta thương những người này nên phải yên lặng.

Khi ấy, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn lập lại lần nữa ý nghĩa này nên nói kệ rằng:

Chúng đó tuy thanh tịnh
Lìa nghi ngờ, trí sâu
Tâm họ đã quyết định
Chẳng thuận theo người khác,
Như Tu-di chẳng động
Chẳng loạn như biển lớn
Kẻ khác tu chẳng lâu
Trí tuệ chưa tỏ lường,
Theo thức chẳng theo trí
Nghe rồi sinh hối nghi
Họ sẽ đọa đường ác
Ta vì thương chẳng nói!
Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt nói:

–Thưa Phật tử! Xin hãy nương theo thần lực của Đức Phật khéo phân biệt pháp chẳng thể nghĩ bàn này. Nhờ sự hộ niệm của chư Phật khiến cho chúng dễ tin hiểu. Vì sao? Vì nói rõ nghĩa mười địa thì chư Phật mười phương ứng theo pháp hộ niệm, tất cả Bồ-tát hộ trì việc đó, tinh tấn siêng làm. Vì sao vậy? Vì đó là hành động tối thượng của Bồ-tát được đến với tất cả các Phật pháp. Ví như tất cả văn tự đều được tóm lược của chương đầu. Chương đầu là gốc, không có một chữ nào mà chẳng thuộc vào chương đầu.

Này Phật tử! Như mười Địa ấy là căn bản của tất cả Phật pháp, Bồ-tát tu hành đầy đủ mười Địa đó thì có thể được tất cả trí tuệ. Vậy nên, này Phật tử! Xin hãy nói rõ nghĩa này thì chư Phật sẽ hộ niệm, gia hộ thêm thần lực, khiến cho người tin nhận chẳng thể phá hoại.

Khi đó, Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt muốn ý nghĩa sáng tỏ, nói kệ rằng:

Hay thay, người trí tuệ
Đầy đủ hạnh sạch trong

Xin nói hạnh mười Địa
Pháp vào trong mười Địa,
Đầy đủ cả trí tuệ
Được rồi, chứng Bồ-đề
Tất cả Phật mười phương
Tối thắng, Nhân Trung Tôn,
Đều hộ niệm ông cả
Nói nghĩa mười Địa đó
Mười Địa là căn nguyên
Là hoạt động của trí
Cũng là đạo rốt ráo
Pháp tu của chư Phật,
Ví như các văn tự
Đều gom ở chương đầu
Trí công đức chư Phật
Mười Địa là căn bản.
Bấy giờ, các vị Bồ-tát, cùng một lúc, đồng thanh nói kệ thỉnh Bồ-tát Kim Cang Tạng:
Người trí tuệ thượng diệu
Nói giỏi thật không lường
Đức trọng như vua núi
Từ mẫn nói mười địa!
Giới, Niệm, Tuệ thanh tịnh
Tuyên dương nghĩa mười Địa
Căn bản của mười Lực
Bản hạnh trí không ngại
Công đức giới, định, tuệ
Đủ trong tâm của ngài
Kiêu mạn các tà kiến
Đều bị diệt tận cùng
Chúng này không nghi hoặc
Nguyện được nghe giảng giải
Như bệnh mong thầy thuốc
Như đói nghĩ ăn ngon
Chúng tôi cũng như vậy
Nghe vị pháp ngọt lành
Vậy xin ngài rộng lòng
Mở cửa Địa thứ nhất

Cho đến Địa thứ mười
Nói thứ lớp cho tôi.
Bấy giờ, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, từ tướng bạch hào giữa hai lông mày, phóng ra ánh sáng lực Bồ-tát, có trăm ngàn a-tăng-kỳ ánh sáng làm quyến thuộc, soi khắp thế giới, chư Phật trong mười phương, không chỗ nào là không chiếu đến. Các khổ trong ba đường ác nhờ đó mà chấm dứt. Chiếp khắp đại chúng trong hội thuyết pháp của chư Phật trong mười phương, hiển hiện năng lực chẳng nghĩ bàn của Như Lai. Ánh sáng đó soi khắp thân của các vị Bồ-tát trong đại hội của chư Phật mười phương rồi thì tụ ở trên giữa hư không thành đài mây ánh sáng lớn.

Các Đức Phật mười phương cũng lại như vậy, từ tướng bạch hào giữa hai lông mày đều phóng ra ánh sáng lực Bồ-tát, có trăm ngàn a-tăng-kỳ ánh sáng làm quyến thuộc, hiển hiện thần lực chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai, chiếu soi hết tất cả đại hội của chư Phật và tất cả đại chúng của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni ở thế giới Ta-bà cùng Bồ-tát Kim Cang Tạng và tòa Sư tử. Chiếu xong, ánh sáng tụ ở trên giữa hư không thành đài mây ánh sáng lớn. Khi đó, trong những đài mây ánh sáng lớn, nhờ thần lực của chư Phật nói kệ khen rằng:

Chư Phật không ai bằng
Công đức như hư không
Mười Lực, không sợ hãi
Tối tôn trên thế gian
Ở trước Phật Thích-ca
Thần lực này hiện lên
Do Phật lực hiện bày
Tạng Pháp vương vô úy
Nói tu hành các Địa
Các Địa, nghĩa không đồng
Nhờ thần lực chư Phật
Không ai phá hoại được
Nếu người nghe Pháp bảo
Thì chư Phật hộ trì
Dần dần đủ các Địa
Đã được thành Phật đạo
Nếu người nào chịu nghe
Tuy tại biển mênh mông

Và trong lửa kiếp tận
Nhất định được nghe kinh
Nếu người si nghi ngờ
Chẳng bao giờ được nghe
Vậy nên, nay Phật tử!
Nói đạo trí các Địa
Nhờ thế lực quán pháp
Thứ lớp mà tu hành
Được đến với địa khác
Đều được lợi ích hơn
Lợi tất cả thế gian
Nguyện nói chớ gián đoạn.
Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng quan sát mười phương, muốn khiến cho đại chúng Tăng thêm kính tin, nói kệ thêm:
Đạo Thánh của chư Phật
Rất khó hiểu vi diệu
Chẳng đắc do suy nghĩ
Do người trí thực hành
Tánh ấy từ xưa nay
Tịch nhiên không sinh diệt
Không từ gốc đến nay
Diệt trừ các khổ não
Xa lìa các cảnh giới
Đồng với tướng Niết-bàn
Không giữa, không sau cùng
Ngôn ngữ chẳng nói được
Vượt qua cả ba đời
Tướng ấy như hư không
Tu hành của chư Phật
Rất tịch diệt sạch trong
Lời nói khó nói được
Sự tu hành cũng vậy
Bằng lời nói còn khó
Huống gì dạy cho người
Trí tuệ của chư Phật
Ngoài suy nghĩ của tâm
Chẳng thể nghĩ bàn được
Chẳng có ấm, giới, nhập

Chỉ dùng trí biết thông
Chẳng phải thức biết được
Khó biết vết hư không
Sao chỉ được tướng ấy?
Nghĩa mười Địa như vậy
Tâm ý chẳng nghĩ được
Việc đó tuy là khó
Phát nguyện làm Từ bi
Dần đần đủ các Địa
Vi diệu rất khó thấy
Dùng tâm chẳng biết thông
Phải nhờ Phật lực nói
Các ông phải cùng chung
Một lòng nghe cung kính
Đã thuận theo trí tuệ
Đi vào tướng các địa
Cả ức kiếp không lường
Nói ra chẳng thể tận
Nay chân thật lược nói
Trọn vẹn về nghĩa ấy
Một lòng cung kính đợi
Nương nhờ Phật lực nói
Lớn tiếng xướng luận bàn
Danh nghĩa chẳng trái nhau
Thần lực Phật không lường
Nay thân ta đều nói
Những điều ta nói đó
Như giọt nước biển khơi.
Bồ-tát Kim Cang Tạng nói kệ này rồi, bảo với đại chúng:

–Này các Phật tử! Nếu chúng sinh huân tập đầy căn lành, tu tập các hạnh thiện, giỏi tập hợp pháp trợ đạo, cúng dường các Đức Phật, tu tập các pháp Bạch tịnh thì được sự hộ trì của Thiện tri thức, vào được tâm sâu rộng, tin ưa đại pháp, lòng luôn hướng về đại Bi, thích cầu trí tuệ của chư Phật. Chúng sinh như vậy thì mới có thể phát tâm Vô thượng Bồ-đề, được Nhất thiết chủng trí, được mười Lực, được không lo sợ, được đầy đủ Phật pháp, cứu độ tất cả thế gian, tịnh tâm đại Từ bi, hướng về mười phương bằng trí hoàn toàn vô ngại; là tịnh tất cả các nước Phật, là ở trong một niệm biết sự việc ba đời, lại tự tại chuyển bánh xe đại pháp, thị hiển rộng lớn thần lực

của đức Phật. Đại Bồ-tát nên sinh tâm như vậy.

Này các Phật tử! Tâm đó lấy đại Bi làm đầu; trí tuệ tăng lên, làm phương tiện giúp đỡ; trực tâm và thâm tâm hoàn hảo, lượng đồng với Phật lực, quyết định trọn vẹn chúng sinh lực và Phật lực. Hướng đến trí vô ngại, thuận theo trí tự nhiên, có thể nhận lấy tất cả Phật pháp, dùng trí tuệ giáo hóa rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không đến tận đời vị lai. Bồ-tát phát tâm như vậy tức thời vượt qua khỏi địa vị phàm phu, nhập vào quả vị Bồ-tát, sinh ra trong nhà của Đức Phật, dòng họ tôn quý, không thể chê trách hiềm nghi, vượt qua tất cả đạo thế gian, vào đạo xuất thế gian, ở trong pháp Bồ-tát, thuộc hàng những Bồ-tát, bình đẳng vào trong chủng tánh Như Lai ba đời, nhất định rốt ráo Vô thượng Bồ-đề. Bồ-tát trụ ở pháp như vậy thì gọi là trụ ở địa Hoan hỷ bằng pháp bất động.

Này các Phật tử! Đại Bồ-tát trụ ở địa Hoan hỷ thì nhiều hoan hỷ, nhiều chánh tín, nhiều thanh tịnh, nhiều vui mừng, nhiều nhu hòa, nhiều chịu đựng, chẳng ưa đấu tranh, chẳng ưa não loạn chúng sinh, chẳng ưa sân hận.

Này các Phật tử! Các Bồ-tát trụ ở địa Hoan hỷ đó, do niệm các Đức Phật nên sinh tâm hoan hỷ, niệm các Đại Bồ-tát nên sinh tâm hoan hỷ, niệm các hạnh Bồ-tát nên sinh tâm hoan hỷ, niệm các tướng thanh tịnh Ba-la-mật nên sinh tâm hoan hỷ, niệm các Bồ-tát cùng chúng thù thắng nên sinh tâm hoan hỷ, niệm các năng lực của Bồ-tát chẳng thể hư hoại nên sinh tâm hoan hỷ, niệm các pháp giáo hóa của Như Lai nên sinh tâm hoan hỷ, niệm có thể vì lợi ích của chúng sinh nên sinh tâm hoan hỷ, niệm sự đi vào các môn trí tuệ phương tiện của tất cả Đức Phật, tất cả vị Bồ-tát nên sinh tâm hoan hỷ.

Bồ-tát ấy phát khởi ý nghĩa: "Ta chuyển đổi cảnh giới tất cả thế gian nên sinh hoan hỷ, vào trong bình đẳng của tất cả Phật nên sinh lòng hoan hỷ, xa lìa phàm phu nên sinh lòng hoan hỷ, gần địa vị trí tuệ nên sinh lòng hoan hỷ, đoạn trừ tất cả đường ác nên sinh lòng hoan hỷ, cho tất cả chúng sinh làm chỗ nương nhờ nên sinh lòng hoan hỷ, thân cận nhìn thấy tất cả các Đức Phật nên sinh lòng hoan hỷ, sinh vào cảnh giới các Đức Phật nên sinh lòng hoan hỷ, vào tất cả hàng Bồ-tát nên sinh lòng hoan hỷ, lìa tất cả khủng bố nên sinh lòng hoan hỷ." Vì sao? Vì Bồ-tát đó được địa Hoan hỷ thì sợ hãi đều không còn. Những sợ hãi ấy là: sợ không sống được, sợ tên xấu, sợ chết, sợ đọa đường ác, sợ uy đức của đại chúng. Lìa tất cả những sợ như vậy. Vì sao? Vì Bồ-tát đó không còn tướng ngã, thân còn chẳng ham

huống là vật dụng. Vậy nên, Bồ-tát không có nỗi sợ không sống được. Lòng chẳng hy vọng cung kính cúng dường rằng "Ta đáng được chúng sinh cúng dường, cung cấp các điều cần thiết." Vậy nên, Bồ-tát không có sợ danh ác, xa lìa ngã kiến, không có ngã tướng nên không có sự sợ chết.

Bồ-tát lại sinh ý nghĩ: "Ta nếu chết rồi, được sinh ra ắt được thấy chư Phật và Bồ-tát. Vậy nên không có nỗi sợ đọa đường ác. Chí muốn của ta không ai bằng, huống gì có ai hơn. Vậy nên không có nỗi sợ uy đức đại chúng." Như vậy, Bồ-tát mãi mãi lìa khỏi tất cả những sự khủng bố.

Này các Phật tử! Bồ-tát đó lấy đại Bi làm đầu, đối với tất cả chúng sinh, lòng không hiềm hận, lòng chánh trực kiên cố, tự nhiên thanh tịnh, lại còn siêng tu tất cả căn lành. Đó là lòng tin tăng lên, tu hành nhiều tịnh tâm, tâm xác định thanh tịnh; bằng nhiều lòng tin phân biệt, sinh ra đại Bi, thành tựu đại Từ, chẳng mệt mỏi lười biếng; dùng tàm quý trang nghiêm, thành tựu nhẫn nhục nhu hòa, kính thuận giáo pháp của chư Phật, tin tưởng tôn trọng Thiện tri thức, ngày đêm thường tu tất cả căn lành, thường ưa thích pháp, cầu đa văn không chán, đúng theo chánh pháp đã nghe chánh niệm quan sát, lòng chẳng tham trước, chẳng cầu danh tiếng tốt, chẳng cầu tư lợi, thường phát sinh lòng báu không biết chán, ưa Nhất thiết trí, muốn được lực không sợ pháp bất cộng của chư Phật, cầu trợ các pháp Ba-la-mật, lìa khỏi các dối trá, làm đúng như lời nói, thường nói lời thật, chẳng làm bẩn nhà của chư Phật, chẳng bỏ giới Bồ-tát, sinh ra Nhất thiết chủng trí, lòng chẳng động như núi chúa, chẳng ưa việc thế gian, thành tựu căn lành xuất thế gian, tập hợp pháp Bồ-đề không biết chán, thường cầu đạo thắng nhất trong các thắng. Bồ-tát thành tựu pháp tịnh địa như vậy thì gọi là an trụ địa Hoan hỷ.

Bồ-tát an trụ địa Hoan hỷ như vậy thì phát các đại nguyện, sinh ra định tâm như vầy: "Ta sẽ dùng âm thanh tịnh cúng dường tất cả các Đức Thế, tất cả đồ cúng tùy ý cúng dường. Phát đại nguyện như vậy, rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không, đến tận cùng đời vị lai, cúng dường hết chư Phật trong tất cả kiếp, dùng đầy đủ đại cúng dường không có ngưng nghỉ.

Lại nữa, kinh pháp mà tất cả chư Phật đã nói ta đều thọ trì hết, giữ lấy pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của tất cả chư Phật. Đều thuận theo hết pháp giáo hóa của tất cả chư Phật. Đều có thể giữ gìn hết tất cả những Phật pháp. Phát đại nguyện như vậy, rộng lớn như pháp giới, cùng tận như hư không, đến tận đời vị lai đều giữ gìn hết tất cả Phật pháp trong tất cả kiếp, không có ngưng nghỉ.

Lại nữa, tất cả chư Phật trong tất cả thế giới, từ trời Đâu-suất xuống, vào ở trong thai, sinh ra xuất gia, khi thành Phật đạo, được khuyến thỉnh chuyển bánh xe pháp lớn, rồi thị hiện vào đại Niết-bàn.

Lúc ấy, ta đến tận nơi cúng dường, lấy pháp làm đầu, chuyển cả ba đời. Phát đại nguyện như vậy, rộng lớn như pháp giới, cùng tận như hư không, đến tận cùng đời vị lai, đến hết tất cả kiếp. Phụng nghinh cúng dường tất cả các Đức Phật không có ngưng nghỉ.

Lại nữa, tất cả sự tu hành của Bồ-tát rộng lớn không lường, chẳng thể hoại, không phân biệt, bao gồm các Ba-la-mật, sự thanh tịnh các địa, sinh ra các pháp trợ đạo, tướng chung, tướng riêng, tướng có, tướng không, có thành, có hoại. Tất cả sự tu hành của Bồ-tát, các đạo quả và bổn hạnh của các Ba-la-mật; giáo hóa tất cả khiến cho họ nhận lấy tu hành, lòng được tăng trưởng. Phát đại nguyện như vậy, rộng lớn như pháp giới, cùng tận như hư không, đến tận cùng vị lai, trong hết tất cả kiếp. Sự tu hành của Bồ-tát dùng những pháp giáo hóa, thành thục chúng sinh, không có ngưng nghỉ.

Lại nữa, tất cả chúng sinh hoặc có sắc, hoặc không sắc; có tưởng; không tưởng, chẳng có tưởng, chẳng không tưởng; noãn sinh, thai sinh, thấp sinh, hóa sinh, bị ba cõi ràng buộc, vào với sáu đường, tất cả nơi sinh, bị danh sắc giữ lấy. Bồ-tát giáo hóa cho họ thành thục, đoạn dứt tất cả đường thế gian, khiến cho vào Phật pháp, có tất cả trí tuệ, không sợ ai cả. Phát đại nguyện như vậy, rộng lớn như pháp giới, cùng tận như hư không, đến tận cùng đời vị lai, hết tất cả kiếp, giáo hóa tất cả chúng sinh không có ngưng nghỉ.

Lại nữa, tất cả thế giới rộng, hẹp và trung bình; vô số lượng chẳng thể phân biệt, chẳng thể hoại, chẳng thể động, chẳng thể nói to, nhỏ, đứng ngay thẳng, đứng nghiêng ngã, bằng phẳng vuông tròn… theo các vị trí thế giới như vậy, như lưới Nhân-đà-la sai biệt. Thế giới mười phương sai biệt như vậy Bồ-tát đều biết hết như hiện tại. Phát nguyện như vậy, rộng lớn như pháp giới, cùng tận như hư không, đến tận cùng đời vị lai, hết tất cả kiếp, những thế giới như vậy Bồ-tát đều biết hết như hiện tại không ngưng nghỉ.

Lại nữa, tất cả cõi Phật vào một cõi Phật, một cõi Phật vào tất cả cõi Phật. Mỗi một cõi Phật trang nghiêm không lường, lìa những cấu bẩn, đầy đủ trí tuệ thanh tịnh. Chúng sinh đều đầy ở trong ấy, thường có sức đại thần thông của chư Phật theo lòng chúng sinh mà thị hiện. Phát nguyện như vậy, rộng lớn như pháp giới, cùng tận như hư không, đến tận cùng đời vị lai, hết

tất cả kiếp, làm thanh tịnh đất nước như vậy không có ngưng nghỉ.

Lại nữa, tất cả Bồ-tát đồng tâm, đồng học, gom chung các căn, không có thù oán, đồng một cảnh giới, tâm bình đẳng hoà hợp, thường chẳng lìa nhau, theo đối tượng ấy có thể thân Phật, tự ở trong lòng đều có thể biết rõ cảnh giới chư Phật và thần thông trí lực, thường được thần thông tùy ý, có thể du hành hết tất cả đất nước, đến tất cả Phật hội đều hiện thân tướng; tất cả chỗ sinh, đều sinh vào trong ấy, đại trí tuệ chẳng có thể nghĩ bàn như vậy, đầy đủ hạnh Bồ-tát. Phát đại nguyện như vậy, rộng lớn như pháp giới, cùng khắp như hư không, đến tận cùng đời vị lai, hết tất cả kiếp hành đạo đại trí tuệ như vậy không có ngưng nghỉ.

Lại nữa, cõi bánh xe không thoái lui, hành đạo Bồ-tát, hành động của nghiệp thân miệng ý chẳng vô ích. Chúng sinh thấy được liền đạt được Phật pháp; nghe âm thanh ta thì được trí tuệ chân thật; thấy ta thì lòng liền hoan hỷ, lìa các phiền não như vua cây thuốc và được hành đạo Bồ-tát như vậy. Phát đại nguyện như vậy, rộng lớn như pháp giới, cùng khắp như hư không, đến tận cùng đời vị lai, hết tất cả kiếp hành đạo chẳng thoái lui, hành động chẳng vô ích, không có ngưng nghỉ.

Lại nữa, tất cả thế giới đều chứng đắc được Vô thượng Bồ-đề. Ở đầu một sợi lông thị hiện vào thai, xuất gia, ngồi đạo tràng, thành Phật đạo chuyển pháp luân, độ chúng sinh, thị hiện đại Niết-bàn, hiện những thần thông trí lực của Như Lai, theo căn cơ của tất cả chúng sinh mà hóa độ. Ở trong từng niệm từng niệm được Phật đạo, biết tất cả pháp thật tướng của Niết-bàn. Dùng một âm thanh khiến cho tất cả chúng sinh đều phát sinh hoan hỷ, thị hiện đại Niết-bàn mà chẳng gián đoạn sự tu hành của Bồ-tát; chỉ dạy cho chúng sinh địa vị đại trí, khiến cho họ biết tất cả pháp đều là giả ngụy. Dùng đại trí tuệ thần thông tự tại sinh ra biến hóa tràn đầy pháp giới. Phát đại nguyện như vậy, rộng lớn như pháp giới, cùng khắp như hư không, đến tận cùng đời vị lai, hết tất cả kiếp được việc Phật đạo, cầu đại trí tuệ, đại thần thông… không có ngưng nghỉ.

Này các Phật tử! Bồ-tát trụ ở địa Hoan hỷ dùng mười nguyện làm đầu, sinh ra trăm vạn a-tăng-kỳ đại nguyện như vậy… Do mười pháp không thể cùng tận mà phát sinh nguyện đó. Vì để mãn nguyện này nên siêng tu hành tinh tấn.

Những gì là mười pháp không thể cùng tận?

1. Chúng sinh không thể cùng tận.

2. Thế giới không thể cùng tận.

3. Hư không không thể cùng tận.

4. Pháp giới không thể cùng tận.

5. Niết-bàn không thể cùng tận.

6. Phật ra đời không thể cùng tận.

7. Trí tuệ chư Phật không thể cùng tận.

8. Tâm sở duyên không thể cùng tận.

9. Khởi trí không thể cùng tận.

10. Thế gian chuyển, pháp chuyển, trí chuyển không thể cùng tận.

Nếu chúng sinh tận nguyện ta mới tận. Nếu thế giới hư không, pháp giới, Niết-bàn, Phật ra đời, trí tuệ chư Phật, đối tượng của tâm, khởi trí, các chuyển tận thì nguyện ta mới tận. Nhưng chúng sinh thật chẳng thể tận; thế giới, hư không, pháp giới, Niết-bàn, Phật ra đời, trí tuệ chư Phật, đối tượng của tâm, khởi trí, các chuyển thật chẳng thể tận; nên các nguyện căn lành của ta cũng chẳng thể cùng tận.

Này các Phật tử! Bồ-tát quyết định phát đại nguyện như vậy thì được tâm an ổn, tâm nhu hòa, tâm điều thuận, tâm chẳng sân nhuế, tâm chẳng bẩn, tâm chẳng phóng dật, tâm tịch diệt, tâm thẳng, tâm điều nhuận, tâm chẳng sân nhuế, tâm chẳng bẩn. Như vậy thì thành người tin, ưa dùng sự tin tưởng để phân biệt công đức. Tin sự hành đạo đời trước của chư Phật, tin thực hành các Ba-la-mật thì được tăng trưởng, tin vào hoàn toàn các Địa được công đức thù thắng, tin được thành mười lực của Phật, tin đầy đủ bốn pháp không sợ, tin pháp bất cộng chẳng thể hoại, tin pháp chư Phật chẳng thể nghĩ bàn, tin thần lực tự tại của chư Phật vô lượng, vô biên, tin vô lượng hạnh môn của các Đức Như Lai, tin từ nhân duyên đến thành quả báo… Nói tóm lại tin khắp các hạnh của các Bồ-tát, trí tuệ công đức và uy thần lực của chư Phật.

Này các Phật tử! Bồ-tát phát sinh ý niệm này: Chánh pháp của chư Phật sâu xa như vậy, ly tướng như vậy, tịch diệt như vậy, rỗng không như vậy, vô tướng như vậy, vô tác như vậy, ô nhiễm như vậy, vô lượng như vậy, rộng lớn như vậy, khó hoại như vậy… mà các phàm phu thì lòng rơi vào tà kiến, vô minh si tối che mắt trí tuệ của chúng, thường dựng lên cờ kiêu mạn, rơi vào lưới khát ái, thuận theo dối trá, thường ôm lòng ganh ghét mà tạo ra nhân duyên cho chỗ sinh ra thân đời sau. Chúng huân tập nhiều tham dục, sân hận, ngu si sinh ra những nghiệp ác. Gió mạnh thù hận thổi lửa tâm tội, khiến cho thường cháy rực lên. Có làm việc thì cũng đều tương ứng điên đảo với dục lưu, hữu lưu, kiến lưu, vô minh lưu nối tiếp nhau khởi lên nơi tâm ý, thức gieo trồng ở đất ba cõi, sinh ra mầm cây khổ não. Đó là danh sắc, danh sắc hòa hợp tăng

trưởng lục nhập. Căn trần đối nhau sinh ra xúc, xúc sinh ra thọ. Ham thích thọ nên sinh ra ái; ái tăng thưởng nên sinh thủ; thủ làm nhân duyên nên lại sinh ra hữu cho đời sau. Có nhân duyên nên có sinh, già, chết, ưu, bi, khổ não.

Như vậy, nhân duyên huân tập các nhóm khổ, thọ các khổ não. Trong đó không ngã, không ngã sở, không tác giả, không người nhận, không người biết, như cỏ cây ngói đá, lại như hình ảnh, như tiếng vang. Kẻ phàm phu đáng thương chẳng giác ngộ nên chịu khổ. Ở đây, Bồ-tát thấy những chúng sinh chẳng thoát khỏi các khổ liền sinh ra trí tuệ đại Bi. Những chúng sinh đó, ta nên cứu hộ, khiến cho họ được an vui của Phật đạo rốt cùng, Bồ-tát liền sinh ra trí tuệ đại Từ. Đại Bồ-tát thuận theo pháp đại Từ bi như vậy, dùng tâm thâm diệt trụ ở địa thứ nhất. Đối với tất cả Phật, học làm theo đại Trí, tức thời có thể thí hết các sở hữu. Đối với vàng, bạc, ngọc, ma-ni, xa cừ, mã não, lưu ly, san hô, hổ phách, kha bối, trân bảo anh lạc, đồ trang nghiêm thân và voi ngựa, xe cộ, nhân dân, nô tỳ, đất nước, thành ấp, vườn rừng dạo xem, thê thiếp, con trai, con gái… tất cả vật yêu mến đều đem cho hết. Đối với đầu, mắt, tai, mũi, chi tiết tay chân, vì rất trọng nên Bồ-tát Phật chẳng tham tiếc.

Đại Bồ-tát trụ ở Sơ địa, có thể thi hành bố thí lớn. Bồ-tát đó dùng tâm đại Bi cứu tất cả chúng sinh, siêng cầu việc lợi ích cho thế gian mà lòng không mệt mỏi lười biếng, vậy nên Bồ-tát sinh ra công đức không mệt mỏi. Đối với kinh điển có thể tự hiểu rõ, vậy nên Bồ-tát sinh ra công đức biết kinh điển. Được trí tuệ biết kinh điển như vậy thì có thể giỏi trù lượng việc nên làm, việc chẳng nên làm. Đối với chúng sinh thượng, trung, hạ thì Bồ-tát tùy nghi làm lợi ích cho họ, vậy nên Bồ-tát thường sinh ra công đức trí thế gian. Được công đức trí thế gian thì biết thời biết lượng, tàm quý trang nghiêm, tu tập đạo tự lợi và lợi người khác, vậy nên Bồ-tát sinh ra công đức tàm quý. Công đức như vậy, tinh tấn tu hành, lòng chẳng giải đãi thoái chuyển thì đó là công đức tinh tấn chẳng thoái, tức là được sức chịu đựng. Được sức chịu đựng ấy rồi, Bồ-tát siêng cúng dường tất cả các Đức Phật, theo lời nói của Đức Phật, tu hành đúng theo lời nói.

Này các Phật tử! Bồ-tát đó đều biết sinh khởi như vậy chính là Pháp tịnh địa. Những điều đó gọi là: Tín, từ, bi, thí, không có mệt mỏi, biết các kinh điển, giỏi giải pháp thế gian, tàm quý chịu đựng, cúng dường các Đức Phật, làm đúng như lời nói.

Lại nữa, Bồ-tát đó trụ ở địa Hoan hỷ, nếu ít thấy chư Phật thì dùng

sức chú nguyện nên thấy khắp hàng trăm vạn ức na-do-tha các Đức Phật Thế Tôn, lòng rất vui mừng, thân tâm yêu kính, đem những đồ vừa ý tối thượng cúng dường các Đức Phật và tất cả chúng Tăng. Rồi Bồ-tát đem phước đức này mà hồi hướng về quả vị Vô thượng Bồ-đề. Bồ-tát đó nhân cúng dường các Đức Phật nên phát sinh giáo hóa chúng sinh. Bồ-tát phần nhiều dùng hai pháp nhiếp để giúp đỡ chúng sinh. Đó là Bố thí và Ái ngữ.

Hai Nhiếp pháp sau đối với điều chưa thông đạt giỏi thì dùng sức tín giải tu hành. Sự cúng dường chư Phật, giáo hóa chúng sinh của Bồ-tát thì đều có thể nhận lấy thực hành các Pháp tịnh địa. Những công đức như vậy đều hồi hướng Nhất thiết chủng trí, càng thêm sáng tỏ thì có thể dùng được. Ví như thợ vàng luyện vàng theo sức lửa, điều hòa lửa thích hợp thì tăng thêm sắc sáng.

Như vậy, Bồ-tát cúng dường chư Phật, giáo hóa chúng sinh thực hành Pháp tịnh địa. Những công đức này đều hồi hướng Nhất thiết chủng trí càng thêm sáng tỏ, sử dụng tùy ý.

Này các Phật tử! Đại Bồ-tát đó, ở trong địa thứ nhất, tu hành quả tướng mạo, từ chỗ Phật, Bồ-tát và Thiện tri thức hỏi han nghe nhớ pháp để thành tựu, không chán bỏ. Bồ-tát đó trụ ở địa thứ nhất, ở chỗ chư Phật, Bồ-tát và Thiện tri thức hỏi nghe nhớ tu hành tướng quả mạo trong địa thứ hai không có nhàm chán. Như vậy, hành quả tướng mạo trong địa thứ ba, tư, năm, sáu, bảy, tám, chín, mười là từ chỗ chư Phật, Bồ-tát và Thiện tri thức hỏi han nghe, nhớ mà thành tựu pháp mười Địa, không nhàm chán. Bồ-tát đó giỏi biết pháp đối trị của các địa, giỏi biết sự thành hoại của các địa, giỏi biết quả của các địa, giỏi biết phân biệt được các địa, giỏi biết hạnh thanh tịnh của các địa, giỏi biết thi hành từ một địa đến một địa của các địa, giỏi biết chỗ đúng và chỗ sai của các địa, giỏi biết sự đổi chỗ của các địa, giỏi biết nghiệp thắng tiến của các địa, giỏi biết các địa được không thoái chuyển… cho đến giỏi biết pháp Tịnh địa của tất cả Bồ-tát vào vị trí địa của Như Lai.

Này các Phật tử! Như vậy Bồ-tát giỏi biết sự tu hành của các Địa: Từ chưa phát Địa thứ nhất cho đến biết được Địa thứ mười, không có chướng ngại. Bồ-tát được ánh sáng trí tuệ của các Địa, cho đến biết được ánh sáng của chư Phật. Như vị chủ buôn lớn đem nhiều nhiều người buôn, muốn đến ngôi thành lớn thì trước hỏi đường đi, lầm lỗi khi lui về, lợi hại ở đường đi. Từ chỗ chưa xuất phát đó, biết nghỉ đêm trên đường cho đến giỏi biết việc đến ngôi thành đó, có thể dùng trí tuệ suy nghĩ trù lượng đủ các đồ đạt để dùng, khiến cho không có thiếu thốn;

dẫn mọi người đi đúng đường, đến được ngôi thành lớn, trong con đường nguy hiểm thì khỏi các hoạn nạn, bản thân chủ buôn và mọi người đều không ưu buồn.

Đại Bồ-tát cũng như vậy, trụ nơi Địa thứ nhất mà giỏi biết pháp đối trị các Địa, cho đến giỏi biết tất cả Pháp tịnh địa của Bồ-tát để vào trí địa của Như Lai.

Lúc bấy giờ, Bồ-tát tập hợp của cải đại phước đức trí tuệ làm chủ buôn cho chúng sinh, tùy nghi giáo hóa khiến cho họ vượt khỏi sinh tử, nơi ác, nạn hiểm, bày ra con đường yên ổn…, cho đến khiến cho họ trụ ở thành lớn Nhất thiết chủng trí, không có các não. Vậy nên, Bồ-tát thường lòng chẳng mệt mỏi, siêng tu bản hạnh các địa, cho đến giỏi vào trí địa của Như Lai.

Này các Phật tử! Đó gọi là nói lược về việc Bồ-tát vào địa Hoan hỷ, còn nói rộng thì có vô lượng trăm ngàn vạn ức a-tăng-kỳ sự việc, Bồ-tát trụ địa Hoan hỷ thì đa phần làm vua cõi Diêm-phù-đề, giàu sang, quyền lực, thường ủng hộ chánh pháp, có thể dùng đại thí bảo hộ cho chúng sinh, tiêu trừ hoàn toàn những cấu bẩn keo kiệt tham lam của chúng sinh, thường hành bố thí lớn mà không cùng tận; làm những thiện nghiệp như Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự… Những phước đức đó đều chẳng rời khỏi niệm Phật, chẳng rời khỏi niệm pháp, chẳng rời khỏi niệm các đồng sự, chẳng rời khỏi niệm hành đạo Bồ-tát, chẳng rời khỏi niệm những Ba-la-mật, chẳng rời khỏi mười địa, chẳng rời khỏi niệm các lực, không sợ pháp bất cộng…, cho đến chẳng rời khỏi niệm Nhất thiết chủng trí. Bồ-tát thường sinh ý nghĩ: "Ở giữa tất cả chúng sinh, ta sẽ làm đứng đầu, làm hơn, làm lớn, làm diệu, làm trên, làm không gì trên, làm dẫn đường, làm tướng, làm soái, làm tôn trưởng…, cho đến ở trong tất cả chúng sinh, ta làm người y chỉ."

Này các Phật tử! Nếu Bồ-tát đó muốn bỏ nhà, cần hành tinh tấn ở trong Phật pháp thì liền có thể bỏ nhà, vợ con, năm dục. Được xuất gia rồi, Bồ-tát cần hành tinh tấn thì trong chốc lát, được năm trăm Tam-muội, được thấy trăm Đức Phật, biết thần lực của trăm Đức Phật, có thể lay động trăm thế giới Phật, có thể bay qua trăm thế giới Phật, có thể sống lâu trăm kiếp, có thể biết việc đời quá khứ, đời vị lai đều trăm kiếp, có thể giỏi vào cả trăm pháp môn, có thể biến một thân ra làm một trăm. Ở mỗi một thân có thể thị hiện hàng trăm Bồ-tát để làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực tự tại thì hơn số này, trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp chẳng thể kể biết được.

Khi ấy, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn làm sáng nghĩa này, nên một lần nữa nói kệ khen rằng:

Nếu có những chúng sinh
Tu tập nhiều căn lành
Thành tựu pháp thanh bạch
Thân cận các Thế Tôn
Sức tin ưa thanh tịnh
Thuận theo tâm Từ bi
Người như vậy hay phát
Trí tuệ Phật không lường
Nhất thiết trí chư Phật
Vô lượng lực sạch trong
Sức nhận lãnh bền chắc
Thành tựu pháp Thế Tôn
Lòng bi cứu thế gian
Tịnh tu các nước Phật
Diễn bày chuyển pháp luân
Phát nguyện vô thượng ấy
Một niệm thông ba đời
Mà không có khác biệt
Hiện chủng loại sai biệt
Là để dạy thế gian
Lược nói, vì cầu hết
Công đức các Thế Tôn
Phát ra lòng rộng lớn
Giống như cõi hư không
Bi, trí tuệ đứng đầu
Phương tiện hợp tu hành
Tâm chánh trực, tận cùng
Lực ấy không có lường
Tâm hướng không chướng ngại
Chẳng theo lời người khác
Đồng chư Phật bình đẳng
Mà sinh tâm vĩ đại
Các Phật tử phát sinh
Tấm lòng báu như vậy
Lìa khỏi phàm phu địa
Vào chỗ hành của Phật

Liền sinh nhà đức Phật
Chẳng còn gì hồ nghi
Tất đồng như chư Phật
Đạo Vô thượng ắt thành
Khi sinh tâm như vậy
Được ngay Sơ địa liền
Lòng ấy chẳng hề động
Giống như núi chúa lớn
Bồ-tát đó liền có
Tướng đại Hỷ hiện lên
Lòng ấy thường thanh tịnh
Việc lớn đủ sức làm
Lòng chẳng ưa tranh đấu
Chẳng gây phiền chúng sinh
Không có lòng sân hận
Ưa cung kính, tàm quý
Lại tu hành lòng thẳng
Giữ gìn các căn mình
Thường nghĩ cứu Thế Tôn
Niệm cầu trí Thế Tôn
Lòng sinh ra Hoan hỷ
Thì khởi năm khủng bố
Khó sống, chết, tên xấu
Cõi ác, uy của chúng
Do chẳng tham trước ngã
Và cùng các ngã sở
Những người Phật tử đó
Xa lìa những sợ hãi
Thường hành tâm Từ bi
Hằng có tin cùng kính
Đức tàm quý hoàn toàn
Ngày đêm thêm pháp thiện
Ưa công đức chân thật
Chẳng thích theo các dục
Như có pháp được nghe
Thường hay suy nghĩ rõ
Không tham trước về thân
Bỏ các tâm lợi dưỡng

Vui với Bồ-đề luôn
Một lòng cầu Phật trí
Tu hành Ba-la-mật
Lìa khỏi lòng dối nịnh
Theo lời nói thực hành
Luôn nói lời chân thật
Chẳng bản nhà chư Phật
Chẳng bỏ học Bồ-tát
Lìa mong việc thế gian
Ưa ra khỏi cõi thế
Không chán cầu pháp lành
Tinh tấn càng thêm tăng
Những Bồ-tát như vậy
Thích tham các công đức
Mà phát khởi đại nguyện
Cầu muốn thấy Thế Tôn
Giữ pháp đến chỗ Phật
Hành diệu hạnh Bồ-tát
Giáo hóa khắp chúng sinh
Tịnh tất cả cõi Phật
Trong nước Phật của ta
Đầy những Đại Bồ-tát
Những Bồ-tát đồng tâm
Thấy nghe chẳng vô ích
Trong tất cả vi trần
Chư Phật thành Phật đạo
Phát vô lượng, vô biên
Những thệ nguyện như vậy
Nguyện đó không tận cùng
Như hư không chúng sinh
Pháp giới và Niết-bàn
Chư Phật phát ra tuệ
Tâm duyên khởi theo trí
Nguyện ta trụ như vậy
Nguyện như vậy khởi lên
Tâm nhu nhuyến điều thuận
Hay tin công đức Phật
Mà quán đến sinh chúng

Biết khởi từ nhân duyên
Thì lòng Từ bi sinh
Đối với chúng sinh khổ
Ta sẽ cứu độ liền
Ta vì chúng sinh đó
Hành đủ loại bố thí
Như đất nước giàu đẹp
Tất cả những châu báu
Voi ngựa và xe cộ
Quyến thuộc và nhân dân
Đầu mắt và tay chân
Da thịt, thí không tiếc
Cầu đủ thứ sách kinh
Lòng không có mệt mỏi
Ý nghĩa ấy giải rõ
Hay theo đời mà hành
Sức tàm quý nhận lãnh
Khiến tăng trưởng dần dần
Hay đem lòng cung kính
Cúng dường Phật không lường
Suốt ngày đêm người trí
Thường như vậy tu hành
Căn lành chuyển sáng tịnh
Giống như vàng luyện thành
Bồ-tát trụ địa đó
Mười trụ hay biết rõ
Khi tuần tự tu hành
Không có những chướng ngại
Ví như chủ khách buôn
Những thương nhân muốn lợi
Trước hỏi việc gian nan
Nguy hiểm trên dặm đường
Bồ-tát trụ Sơ địa
Giỏi biết hành các địa
Mà không có ngại ngăn
Có thể đến Phật địa
Trụ trong Sơ địa đó
Thường làm vua Diêm-phù

Giỏi biết đến các pháp
Thường hành tâm Từ bi
Như pháp mà hóa tạo
Tất cả đều kính tin
Khuyên tu hành bố thí
Để cầu trí Thế Tôn
Bồ-tát nếu bỏ nước
Xuất gia trong pháp Phật
Siêng tu hành tinh tấn
Liền được trăm Tam-muội
Thấy được trăm Thế Tôn
Chấn động trăm đất nước
Trăm nước chiếu quang minh
Bay đi cũng như vậy
Dạy trăm cõi chúng sinh
Vào với trăm cửa pháp
Việc trăm kiếp nghĩ thông
Thị hiện ra trăm thân
Hay dùng trăm Bồ-tát
Mà thị hiện quyến thuộc
Bằng nguyện lực vị ấy
Thì hơn số đó nữa
Nay sáng nghĩa Sơ địa
Chỉ lược giải nói lên
Nếu muốn nói rộng rãi
Thì ức kiếp chẳng cùng
Bồ-tát địa thứ nhất
Tên gọi là Hoan hỷ
Lợi ích cho chúng sinh
Nay đã phân biệt xong.

-oOo-

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 24

Phẩm 22: Mười Địa (Phần 2)

Tất cả chúng Bồ-tát
Nghe nói nghĩa về Địa
Tâm họ đều thanh tịnh
Vui mừng thật vô cùng.
Họ đều từ chỗ ngồi
Vọt lên giữa hư không
Dùng những hoa rất đẹp
Rải cúng Kim Cang Tạng
Đều nói lời khen ngợi
Hay thay, Kim Cang Tạng!
Đại trí, không sợ hãi
Nói rõ địa Bồ-tát
Đại sĩ Giải Thoát Nguyệt
Biết tâm chúng thanh tịnh
Muốn nghe Địa thứ hai
Nói về những hành tướng
Liền thỉnh Kim Cang Tạng
Xin Đại trí thuyết giảng
Hành tướng Địa thứ hai
Tất cả đều muốn nghe.
Bồ-tát Kim Cang Tạng nói với Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt:

–Này Phật tử! Đại Bồ-tát đã đầy đủ Địa thứ nhất, muốn được Địa thứ hai thì phải sinh ra mười Trực tâm.

Những gì là mười?

1. Tâm nhu hòa.

2. Tâm điều hòa.

3. Tâm nhận lĩnh.

4. Tâm chẳng phóng dật.

5. Tâm tịch diệt.

6. Tâm chân thật.

7. Tâm chẳng xen tạp.

8. Tâm không tham tiếc.

9. Tâm thắng.

10. Tâm lớn.

Bồ-tát do mười tâm đó mà được vào Địa thứ hai.

Bồ-tát trụ địa Ly cấu thì tự nhiên xa lìa tất cả sự sát sinh, từ bỏ đạo trượng, không có lòng sân hận, có tàm có quý. Đối với tất cả chúng sinh, Bồ-tát sinh lòng Từ bi, thường cầu việc vui, chẳng còn lòng ác gây hại đến chúng sinh, huống gì làm hại họ.

Bồ-tát tránh xa những việc trộm cướp, đối với vật dụng sinh hoạt thường biết vừa đủ. Nếu vật thuộc người khác thì người khác thọ dụng. Đối với những đó mà chẳng cho thì chẳng lấy.

Bồ-tát lìa khỏi tà dâm, tự thấy đủ sắc của vợ, đối với phụ nữ của người khác chẳng phát sinh một ý niệm với họ. Xa lìa vọng ngữ, Bồ-tát thường nói lời chân thật, lời chắc chắn, lời hòa thuận…, thậm chí trong mơ còn chẳng nói dối, huống gì là cố ý làm.

Bồ-tát lìa khỏi nói hai lưỡi, không có lòng phá hoại. Đối với sự đấu tranh ly tán người, Bồ-tát không ưa hòa hợp.

Bồ-tát lìa khỏi ác khẩu, những lời nói thô tục, ác độc thì tự hại thân mình cùng hại người khác. Những lời nói như vậy…, Bồ-tát đều lìa bỏ hết. Bồ-tát từ bỏ những lời nói vô nghĩa, thường nói những lời đáng nói, nên làm hay chẳng nên làm, thường nói cười đúng lúc, lời ích lợi, lời thuận pháp, lời có cân nhắc…, thậm chí khi cười đùa còn không phạm vào huống gì là cố ý làm.

Bồ-tát chẳng tham vật của người khác. Nếu vật thuộc về người khác thì người khác giữ dụng, Bồ-tát chẳng hề nghĩ: "Ta sẽ lấy nó". Bồ-tát xa lìa lòng sân hại, thường đối với chúng sinh, cầu lòng thương mến, lòng Từ bi.

Bồ-tát lìa khỏi việc xem đoán tướng, thực hành chánh kiến, nhất định chỉ tin nhân duyên, tội phước. Bồ-tát lìa khỏi dối trá, chánh tín Tam bảo, có tâm quyết định.

Bồ-tát thường hộ đạo trọn vẹn như vậy và suy nghĩ: "Tất cả chúng sinh rơi vào cõi ác đều do con đường mười điều bất thiện. Ta sẽ ở lành pháp, cũng sẽ vì người nói các pháp lành, chỉ dạy sự hành động chân chính.

Vì sao vậy? Nếu con người chẳng tự làm lành mà nói pháp cho người khác khiến cho họ sống theo pháp thiện thì không thể có."

Lại nữa, Bồ-tát suy nghĩ sâu xa rằng, đi theo mười đường bất thiện thì đọa vào địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ; đi theo mười đường thiện thì sinh trong cõi người thậm chí đến cõi trời Hữu đảnh.

Lại nữa, mười con đường thiện cùng với trí tuệ hòa hợp tu hành, nếu tâm yếu kém, ưa công đức ít, chán sợ ba cõi, lòng đại Bi mỏng manh, theo người khác nghe pháp thì đến Thanh văn thừa. Nếu đi theo mười con đường thiện đó, chẳng nghe theo người khác, tự nhiên được biết, chẳng thể đầy đủ phương tiện đại Bi mà có thể đi sâu vào những pháp nhân duyên thì đến Bích-chi-phật thừa. Nếu đi theo mười con đường thiện, thanh tịnh đầy đủ, tâm ấy rộng lớn vô lượng, vô biên, đối với chúng sinh phát tâm đại Từ bi, có sức phương tiện, chí nguyện vững bền, chẳng bỏ tất cả chúng sinh, cầu đại trí tuệ của Đức Phật, thanh tịnh các địa Bồ-tát và thanh tịnh những Ba-la-mật, vào địa hạnh sâu rộng thì có thể được mười Lực của Đức Phật, bốn Sự không sợ, bốn trí vô ngại, đại Từ, đại Bi…, cho đến đầy đủ Nhất thiết chủng trí, huân tập các Phật pháp. Vậy nên, ta nên đi theo mười con đường thiện, cầu Nhất thiết trí.

Bồ-tát lại có suy nghĩ: "Mười con đường bất thiện thì trên hết là nhân duyên của địa ngục, ở giữa là nhân duyên của súc sinh, dưới cùng là nhân duyên của ngạ quỷ."

Ở trong tội sát sinh thì có thể khiến cho chúng sinh bị đọa vào địa ngục, súc sinh và ngạ quỷ. Nếu sinh trong lời người thì bị hai thứ quả báo là chết yểu và nhiều bệnh.

Tội của trộm cướp cũng khiến cho chúng sinh bị đọa vào ba đường ác. Nếu sinh trong loài người thì bị hai thứ quả báo là nghèo cùng và của cải chúng chẳng được tự do.

Tội tà dâm cũng khiến cho chúng sinh bị đọa vào ba đường ác. Nếu sinh trong loài người thì bị hai thứ quả báo là vợ chẳng trinh thuận và bà con chẳng theo ý.

Tội nói dối cũng khiến cho chúng sinh bị đọa vào ba đường ác. Nếu sinh trong loài người thì bị hai thứ quả báo là bị nhiều người báng bổ và bị người lừa dối.

Tội hai lưỡi cũng khiến cho chúng sinh bị đọa vào ba đường ác. Nếu sinh trong loài người thì bị hai thứ quả báo là quyến thuộc độc ác, thân tộc bất hòa.

Tội ác khẩu cũng khiến cho chúng sinh bị đọa vào ba đường ác. Nếu

sinh trong loài người thì bị hai thứ quả báo là thường nghe tiếng ác và lời nói luôn gây tranh cãi.

Tội lời nói vô nghĩa cũng khiến cho chúng sinh bị đọa vào ba đường ác. Nếu sinh trong loài người thì bị hai thứ quả báo là lời nói chẳng được tin và lời nói không rõ ràng.

Tội tham dục cũng khiến cho chúng sinh bị đọa vào ba đường ác. Nếu sinh trong loài người thì bị hai thứ quả báo là nhiều ham muốn và chẳng khi nào biết chán, biết đủ.

Tội sân não cũng khiến cho chúng khiến cho chúng sinh bị đọ vào ba đường ác. Nếu sinh trong loài người thì bị hai thứ quả báo là thường bị người xoi bói và thường bị mọi người não hại.

Tội tà kiến cũng khiến cho chúng sinh bị đọa vào ba đường ác. Nếu sinh trong loài người thì bị hai thứ quả báo là sinh vào gia đình tà kiến và thường sinh lòng dối trá.

Này các Phật tử! Mười con đường bất thiện như vậy đều là nhân duyên của khối khổ lớn.

Bồ-tát lại suy nghĩ: "Tại sao chẳng bỏ mười con đường bất thiện đó mà tu hành mười con đường thiện, đồng thời cũng khiến cho người khác cũng tu hành mười con đường thiện này?"

Nghĩ như vậy rồi, Bồ-tát liền bỏ mười con đường bất thiện, đi vào mười con đường thiện và cũng khiến cho người khác ở đường thiện.

Bấy giờ, Bồ-tát đối với tất cả chúng sinh, phát sinh lòng yên ổn, lòng vui, lòng từ, lòng bi, lòng thương, lòng lợi ích, lòng bảo hộ, lòng hướng dẫn, lòng hướng dẫn lớn, lòng xem như bản thân và sinh ý niệm:

Những chúng sinh đó rơi vào tà kiến, đuổi theo tà tâm, đi theo đường tà hiểm rất đáng xót thương.

Ta nên khiến cho chúng vào con đường chánh kiến và pháp chân thật. Chúng sinh đó thường gây đấu tranh phân biệt ta và người.

Ta nên khiến cho chúng vào trong đại Từ. Những chúng sinh đó thường tham tài vật không biết chán biết đủ, luôn luôn dùng tà mạng mà sinh sống.

Ta nên khiến cho chúng sống theo nghiệp thân miệng ý thanh tịnh. Những chúng sinh đó chạy theo tham dục, sân nhuế, ngu si, thường bị thiêu đốt của đủ thứ lửa lớn phiền não, chẳng thể quyết chí cầu phương tiện cần thiết để ra khỏi.

Ta nên khiến cho chúng diệt trừ lửa phiền não, gặp được chỗ mát mẻ.

Những chúng sinh đó thường bị sự che lấp của vô minh, vào nơi rất tối tăm, lìa khỏi ánh sáng tuệ, vào trong đường sinh tử nguy hiểm, chạy theo đủ thứ loại tà kiến không lường.

Ta nên khiến cho chúng được mắt tuệ thanh tịnh không chướng ngại. Nhờ mắt đó nên biết tướng như thật tất cả pháp, được tất cả trí như thật, không chướng ngại, không lệ thuộc người khác. Những chúng sinh đó bị đọa vào đường sinh tử, sắp rớt xuống địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, vào lưới tà kiến, bị sự che trùm của đủ thứ rừng rậm ngu si, chạy theo đường lối hư vọng tà, thường bị sự tối tăm của ngu si, lìa xa thầy dẫn đường, chẳng phải con đường giải thoát mà cho là đường giải thoát, thuận theo tâm ma, xa lìa ý Phật.

Ta nên khiến cho chúng qua khỏi con đường sinh tử hiểm nghèo gian nan, ở vào chỗ người Nhất thiết trí, nơi thành lớn không sợ, không có các phiền não, sự trôi dạt của bốn dòng sông dục, hữu, kiến, vô minh. Chúng trôi theo dòng sinh tử vào trong sông ái lớn, bị sự xâm thực của những thế lực phiền não, chẳng thể tìm con đường giải thoát; thường bị nhục giác, nhuế giác, não giác và trùng ác làm hại; lại vị thân ở trong nước nên bị La-sát nắm bắt, chìm vào dòng nước xoáy sâu năm dục, lún sâu vào bùn lầy hỷ ái; sự cháy khô của đất ngã mạn không chỗ đi về; đối với tụ lạc của oán tặc mười hai nhập chẳng thể ra được, chẳng gặp thầy dẫn đường để có thể vượt thẳng ra.

Ta nên đối với chúng sinh đó phát sinh đại Từ bi, dùng sức căn lành mà cứu vớt chúng; khiến cho chúng được chỗ yên ổn, lìa các khủng bố, ở yên vùng đất báu Nhất thiết trí tuệ. Những chúng sinh đó, tâm rất tham lam, có nhiều ưu bi, khổ não, hoạn nạn, yêu ghét ràng buộc, cùm dục kèm giữ, vào nơi rừng rậm của ba cõi.

Ta nên khiến cho chúng lìa xa tất cả sự chấp trước vào ba cõi, khiến cho chúng ở nơi Niết-bàn ly tướng vô ngại. Những chúng sinh đó chấp chặt ngã, ngã sở; ở trong hang ổ năm ấm chẳng thể tự ra khỏi; thường theo bốn điên đảo, nương nhờ làng xóm trống không sáu nhập, bị sự xâm nhập của của rắn độc bốn đại, bị sự giết hại của những giặc phiền não nên chịu tất cả vô lượng khổ não này.

Ta nên khiến cho chúng lìa khỏi các tham lam, ở nơi tịch tĩnh. Đó là đoạn trừ tất cả chướng ngại được yên ổn Niết-bàn. Những chúng sinh đó, lòng chúng hẹp hòi, ưa thích pháp nhỏ, xa lìa tất cả trí tuệ vô thượng, chấp trước Tiểu thừa, chẳng có trí cầu pháp xuất ly của Đại thừa.

Ta nên khiến cho chúng ở nơi tâm rộng lớn vô lượng, vô biên đạo

pháp chư Phật. Đó gọi là Đại thừa Vô thượng.

Này các Phật tử! Tùy thuận sức trì giới như vậy thì Bồ-tát đó có thể phát sinh lòng rộng đại Từ bi.

Bồ-tát đó trụ ở địa Ly cấu được thấy hàng trăm ngàn vạn ức na-do-tha những Đức Phật Thế Tôn, dùng quần áo, đồ ăn thức uống, ngọa cụ, y dược, những vật dụng mà cúng dường. Đối với Đức Phật phát sinh lòng cung kính, lại thọ trì nghiệp đạo mười thiện…, cho đến sẽ chứng đắc được quả vị Vô thượng Bồ-đề, nhất định chẳng mất giữa chừng. Bồ-tát đó trong trăm ngàn vạn ức kiếp xa lìa xan tham, phá giới cấu bẩn, tịnh tu công đức bố thí, trì giới. Ví như luyện vàng ròng bằng lửa, làm hết bẩn chuyển thành sáng sạch.

Bồ-tát cũng như vậy, trụ ở địa Ly cấu với trăm ngàn…, cho đến vô lượng trăm ngàn vạn ức kiếp, xa lìa cấu bẩn xan tham, phá giới, tịnh tu công đức bố thí, trì giới.

Bồ-tát, lúc bấy giờ, đối với bốn Nhiếp pháp, ái ngữ thêm nhiều, mười Ba-la-mật, Giới ba-la-mật rõ thật hơn, các Ba-la-mật khác cũng đều tu tập, theo địa mà tăng trưởng!

Này Phật tử! Đó gọi là địa Ly cấu thứ hai của Đại Bồ-tát.

Bồ-tát trụ ở địa đó, phần nhiều làm Chuyển luân thánh vương, làm Đại Pháp vương, được pháp lực lớn, thanh tựu bảy báu, có sức tự tại, có thể trừ tất cả cấu bẩn xan tham và sự phá giới của chúng sinh. Dùng phương tiện thiện xảo khiến cho chúng sinh sống theo mười pháp thiện, làm đại bố thí chẳng cùng tận. Làm các nghiệp thiện như: Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự. Những phước đức đó đều chẳng lìa niệm Phật, chẳng lìa niệm Pháp…, cho đến chẳng lìa niệm Nhất thiết chủng trí đầy đủ. Thường phát sinh tâm đó thì trong tất cả chúng sinh, ta làm người đứng đầu, làm kẻ thắng hơn…, cho đến trong tất cả chúng sinh, ta làm người để họ nương tựa.

Này Phật tử! Bồ-tát đó nếu muốn bỏ nhà, cầu tu hành tinh tấn ở trong Phật pháp thì liền có thể bỏ nhà, vợ con, năm dục. Được xuất gia rồi, tu hành tinh tấn thì trong giây lát được ngàn Tam-muội, được thấy ngàn vị Phật, biết ngàn thần lực Phật, có thể lay động ngàn thế giới Phật, có thể bay qua ngàn thế giới Phật, có thể chiếu soi ngàn thế giới Phật, có thể giáo hóa chúng sinh ngàn thế giới, có thể sống lâu ngàn kiếp, có thể biết sự việc đời quá khứ, đời vị lai mỗi ngàn kiếp, có thể biến thân thành ngàn thân, mỗi một thân có thể thị hiện ngàn Bồ-tát để làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực tự tại thị hiện thì khơn cả số này mà trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp chẳng thể tính biết được.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn một lần nữa làm rõ nghĩa này nên nói kệ rằng:

Bồ-tát vào Nhị địa
Tâm nhu nhuyến, điều hòa
Giữ vững, chẳng phóng dật
Chẳng tạp, chẳng tịch diệt
Cũng chẳng có tham tiếc
Đầy đủ và lớn hơn
Đã được mười tâm đó
Thì Nhị địa vào xong
Bồ-tát trụ Địa ấy
Các công đức thành tựu
Thường lìa khỏi sát sinh
Chẳng não hại tất cả
Thường lìa trộm cướp nữa
Cũng chẳng có tà dâm
Chẳng chia rẽ, nói dối
Nói lời ác, vô nghĩa
Tài vật của người khác
Lòng tham trước chẳng sinh
Với chúng sinh chẳng hại
Lòng thẳng, hành chánh kiến
Không có lòng kiêu mạn
Ý dối trá cũng không
Nhu hòa chẳng phóng dật
Hộ trì lời Thế Tôn
Có những khổ não nặng
Địa ngục cùng súc sinh
Thân ngạ quỷ cháy rực
Đều từ lòng ác sinh
Ta nay đã lìa khỏi
Những việc ác như vậy
Tu hành đạo thật chân
Pháp lành của tịch diệt
Từ người đến Hữu đảnh
Những nơi hưởng thọ lạc
Niềm vui ba thừa, thiền
Đều sinh từ mười thiện

Nghĩ suy như vậy xong
Lòng thường chẳng phóng dật
Tự thân trì tịnh giới
Cũng dạy người gìn giữ
Quán khắp những chúng sinh
Chịu khổ não đủ thứ
Nghĩ thương như vậy xong
Chuyển sinh lòng Bi rộng
Phàm phu rất đáng thương
Đọa ở những tà kiến
Lòng mang nhiều hận sân
Thường ưa sinh đấu tranh
Năm dục ưa thích luôn
Tham cầu không có chán
Do nhân duyên ba độc
Ta nên độ cho họ
Tối ngu si phủ ngăn
Rơi đường hiểm sinh tử
Vào lưới tà kiến dày
Rơi vào lồng thế gian
Thường bị những ma tặc
Phiền não hủy hoại tan
Hạng này rất đáng thương
Ta nên độ thoát họ
Chìm sâu nước phiền não
Trôi dạt trong bốn dòng
Chịu đầy đủ không lường
Những khổ độc ba cõi
Ở trong tổ năm ấm
Sinh lòng ngã, ngã sở
Khổ này muốn thoát ra
Phải siêng năng hành đạo
Bỏ Phật tuệ tối thượng
Mà sinh lòng hạ liệt
Khiến trụ vào trí Phật
Phát tinh tấn không lường
Bồ-tát trụ địa ấy
Gom công đức vô số

Được gặp các Đức Phật
Phụng sự và cúng dường
Nhờ những nhân duyên đó
Căn lành chuyển sạch trong
Giống như vàng ròng tốt
Luyện dùng sức lửa nung
Phật tử trụ địa ấy
Thường làm Chuyển luân vương
Khiến cho những chúng sinh
Đi theo mười đường lành
Từ ban đầu phát tâm
Tu tập các phước đức
Nguyện đem cứu thế gian
Khiến được mười Lực Phật
Nếu muốn bỏ ngôi vua
Xuất gia tu học đạo
Tinh tấn siêng tu hành
Được vào ngàn Tam-muội
Được thấy ngàn Thế Tôn
Chánh thọ pháp cúng dường
Bồ-tát trụ địa ấy
Hiện rõ việc như vậy
Nếu dùng nguyện lực ấy
Hiện những việc thần thông
Độ thoát được chúng sinh
Số này thành không lường
Thường vì các thế gian
Siêng cầu những việc tốt
Giải đầy đủ như trên
Đã xong Địa thứ hai.

-oOo-

Địa thứ ba:

Những Bồ-tát nghe về
Hành chẳng thể nghĩ bàn
Lòng đều rất hoan hỷ
Cung kính không có lường
Tức thời giữa hư không
Những hoa hương mưa xuống

Như mây rơi khắp nơi
Cúng dường Kim Cang Tạng
Đều đồng thanh khen rằng:
"Hay thay, Kim Cang Tạng!
Giỏi nói các Đại nhân
Hộ trì tịnh giới hạnh
Với tất cả chúng sinh
Lòng có đầy thương xót
Và diễn giải nói lên
Hành tướng Địa thứ hai."
Hạnh Bồ-tát vi diệu
Không có khác, chân thật
Những vị Bồ-tát đó
Đủ hành vi sạch trong
Vì tất cả chúng sinh
Thường cầu việc tốt lành
Diễn nói Ly cấu địa
Địa thứ hai đã xong
Trời, người cung kính ngưỡng
Địa thứ ba xin giảng
Chỉ rõ trí tu hành
Thực hành của Bồ-tát
Nguyện nói những Đại nhân
Đức thi hành bố thí
Trì giới và nhẫn nhục
Tinh tấn hành thiền định
Trí tuệ phương tiện giỏi
Và cùng tâm Từ bi
Làm sao hành pháp đó?
Tịnh các hạnh chư Phật
Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt
Thưa Kim Cang Tạng rằng:
"Bồ-tát vào Tam địa
Phải bằng những tâm nào?"
Bồ-tát Kim Cang Tạng nói với Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt:

–Này Phật tử! Những Đại Bồ-tát thanh tịnh Địa thứ hai rồi, muốn được Địa thứ ba thì phải dùng mười thâm tâm.

Những gì là mười?

1. Tâm tịnh.

2. Tâm dũng mãnh.

3. Tâm chán.

4. Tâm ly dục.

5. Tâm không thoát.

6. Tâm bền vững.

7. Tâm minh tịnh.

8. Tâm không đủ.

9. Tâm thắng.

10. Tâm lớn.

Bồ-tát do mười tâm đó mà được vào Địa thứ ba.

Bồ-tát trụ ở sáng suốt có thể quan sát tất cả pháp hữu vi đúng như thật tướng. Đó là vô thường, khổ, vô ngã, bất tịnh, hư hoại, chẳng lâu, chẳng thể tin tưởng, chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng từ đời trước đến, chẳng đi về đời sau, chẳng trụ ở hiện tại. Bồ-tát quan sát tướng chân thật của tất cả pháp hữu vi như vậy thì biết được các pháp không tác động; không sinh khởi, không đến, không đi, mà những chúng sinh bị ưu bi khổ não yêu ghét ràng buộc không có dừng lại, không cố định chỗ sinh; chỉ vì lửa tham, sân, si đốt cháy làm càng thêm khổ não đưa đến khổ lớn cho đời sau, không có thật tánh, giống như huyễn hóa. Thấy như vậy rồi thì đối với tất cả pháp hữu vi trở nên lìa chán, hướng về trí tuệ của Đức Phật. Bồ-tát đó biết trí tuệ của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường, có thế lực lớn, không ai thắng được, không có tạp tướng, không có suy tàn; có khả năng đến được đại thành không sợ, yên ổn; có thể cứu chúng sinh thoát khổ não không lường. Thấy biết Phật trí không lường, thấy pháp hữu vi vô lượng khổ não như vậy, thì đối với tất cả chúng sinh, Bồ-tát sinh ra mười tâm thù thắng.

Những gì là mười?

1. Chúng sinh cô độc không ai cứu.

2. Nghèo nàn không nơi giúp đỡ.

3. Lửa ba độc cháy rực chẳng dứt.

4. Bị giam ở ngục ba cõi bền chắc.

5. Thường ở trong những rừng gai ác phiền não.

6. Không có sức chính quán.

7. Ở trong thiện pháp, tâm rất ít mong cầu.

8. Mất diệu pháp của Phật.

9. Thường thuận theo dòng nước sinh tử.

10. Sợ hãi Niết-bàn.

Bồ-tát đó thấy những khổ não của chúng sinh thì phát đại tinh tấn: Đối với những chúng sinh đó nên cứu, ta nên dạy, nên khiến cho thanh tịnh, nên khiến cho chúng được giải thoát, nên vào chỗ thiện, nên khiến cho an ổn, nên khiến cho hoan hỷ, nên khiến cho biết chỗ đúng, nên khiến cho được độ thoát, nên khiến cho diệt khổ.

Bồ-tát nhàm chán lìa tất cả pháp hữu vi như vậy, nhớ mãi chúng sinh, thấy Nhất thiết trí lợi ích không lường. Tức thời, Bồ-tát muốn đủ trí tuệ của Đức Phật để cứu độ chúng sinh nên siêng hành đạo Bồ-tát và có suy nghĩ: "Những chúng sinh bị đọa trong những phiền não khổ lớn. Ta phải dùng những phương tiện gì để cứu vớt chúng đây? Khiến cho chúng được mãi mãi trụ nơi an vui tột cùng. Tức chúng phải biết ở trong trí tuệ giải thoát vô ngại thì mới có thể được điều này. Trí tuệ giải thoát vô ngại đó chẳng ngoài trí thông đạt các pháp như thật, thật hành tuệ vô hành. Tuệ sáng như vậy từ đâu mà được? Phải biết rằng, chẳng lìa khỏi đa văn mà có trí tuệ quyết định."

Bồ-tát lại có ý niệm này: "Tất cả Phật pháp lấy gì làm gốc? Chẳng lìa việc nghe pháp, Bồ-tát biết như vậy thì cầu tất cả pháp. Càng thêm tinh cần ngày đêm nghe nhận, không có chán đủ, thích pháp, yêu pháp, y vào pháp, thuận pháp, viên mãn pháp, đầy đủ pháp, hoàn tất pháp, quy về pháp, cầu pháp, tùy thuận thực hành pháp. Bằng những phương tiện cầu pháp của Bồ-tát như vậy. Như đối với trân bảo không còn tiếc rẻ. Đối với các vật này, chẳng phát sinh tư tưởng cho là khó khăn, chỉ đối với người nói pháp thì phát sinh tư tưởng khó gặp gỡ. Vì cầu pháp nên đới với vật trong ngoài, không gì mà chẳng thể bỏ được. Đất nước, nhân dân, ngọc ma-ni, bảy báu, voi ngựa, xe cộ, các báu anh lạc, đồ trang nghiêm thân, thê thiếp, con cái, chi tiết tay chân…, đem thân thí cho, không gì tiếc rẻ."

Lại vì cầu pháp nên đối với người nói pháp tận tâm cung kính, cúng dường, cung cấp, hầu hạ, phá trừ kiêu mạn, ngã mạn, đại mạn; đối với những khổ não ác đều có thể nhẫn nhục. Vì rất mong cầu pháp nên nếu được một câu pháp chưa từng nghe thì xem hơn là được trân báu đầy trong ba ngàn cả ngàn thế giới. Được nghe một bài kệ hơn được làm vua Chuyển luân thánh, làm Thích Đề-hoàn Nhân, làm vua trời Phạm ở vô lượng kiếp.

Có người đến nói với Bồ-tát đó rằng: "Ta có một câu nói pháp của Đức Phật có thể làm thanh tịnh đạo Bồ-tát. Hôm nay, nếu ông có thể vào trong hầm lửa, chịu được khổ lớn thì ta sẽ đem trao cho."

Bồ-tát đó suy nghĩ: "Ta nhận được một câu pháp thì giả sử dù cho khắp ba ngàn cả ngàn thế giới đầy lửa, từ cõi trời Phạm ta cũng tự gieo mình xuống, huống gì là chút lửa nhỏ này. Ta chịu hết những khổ của địa ngục còn được để cầu pháp, huống gì là những khổ não nhỏ mọn trong cõi người. Vì cầu pháp nên Bồ-tát phát tâm như vậy.

Lại như được nghe pháp thì Bồ-tát lòng thường hỷ lạc, có thể chính quán hết. Bồ-tát đó nghe các pháp rồi, thu phục tâm mình, ở nơi vắng vẻ sinh ý nghĩ: "Đúng theo lời dạy mà tu hành thì mới được Phật pháp. Nếu chỉ dùng miệng nói thì không có được."

Bồ-tát như vậy thì lìa khỏi dục ác, pháp bất thiện, có giác, có quán, lìa dục sinh hỷ lạc thì vào Sơ thiền. Diệt giác quán, bên trong thanh tịnh, tâm trú một chỗ, không giác không quán, định sinh hỷ lạc thì vào Nhị thiền. Lìa hỷ, hành xả, thành tựu niệm tuệ, thân thọ lạc mà các Hiền thánh đã nói, có thể xả hỷ, nghĩ thọ lạc thì vào Tam thiền. Đoạn bỏ khổ vui, lo mừng đã diệt, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh thì vào Tứ thiền.

Bồ-tát vượt qua tất cả sức tướng, diệt tất cả tướng hữu đối, không niệm tất cả tướng sai khác nên biết Hư không vô biên liền vào cõi hư không vô sắc định.

Qua tất cả tướng hư không, biết Thức vô biên thì liền vào cõi Vô sở hữu vô sắc định. Qua tất cả tướng thức, biết không sở hữu thì liền vào cõi Vô sở hữu vô sắc định. Qua tất cả cõi vô sở hữu biết phi hữu tưởng, phi hữu tưởng yên ổn thì liền vào cõi Phi hữu tưởng phi vô tưởng vô sắc định. Thuận các pháp tu hành mà chẳng lệ thuộc vào lạc thọ.

Bồ-tát đó dùng tâm Từ rộng lớn không lường, không sân hận, không não hại, dùng sức tin hiểu đầy khắp mười phương. Tâm Bi, tâm Hỷ, tâm Xả cũng như vậy.

Bồ-tát đó có sức thần thông, có thể lay động mặt đất. Một thân biến làm nhiều thân, nhiều thân biến làm một thân, hiện ra biến mất, ra đi trở về, xuyên qua đá cứng như đi trong hư không, ngồi kiết già mà đi giống như chim bay, bước đi trong nước như đi trên đất, vào trong đất như vào nước. Thân phát ra lửa khói như khối lửa lớn, có uy đức, có thể sờ mó xoa nắn mặt trời, mặt trăng. Thân có lực tự tại cho đến trời Phạm. Thiên nhĩ Bồ-tát đó thanh tịnh hơn cả tai trời, người, nghe hết âm thanh xa gần của người và trời.

Bồ-tát đó dùng Tha tâm trí biết như thật tâm người khác. Tâm dục biết như thật tâm dục. Tâm ly dục biết như thật tâm ly dục. Tâm sân, tâm ly sân; tâm si, tâm ly si, tâm cấu, tâm ly cấu; tâm nhỏ, tâm lớn; tâm rộng,

tâm hẹp; tâm loạn, tâm vô loạn; tâm định, tâm bất định; tâm trói, tâm mở; tâm có hữu thượng, tâm vô thượng…, biết như thật… tâm hữu thượng… tâm vô thượng.

Bồ-tát đó nhớ biết chỗ đã sinh sống đời trước. Từ một đời, hai đời…, cho đến trăm ngàn vạn ức na-do-tha đời; từ một kiếp, hai kiếp…, cho đến trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp. Vô thượng thành hoại trong những kiếp ấy, những nhân duyên đã trải qua trong những kiếp ấy Bồ-tát đều có thể nghĩ nhớ như: "Ta sinh ở xứ đó, dòng họ như vậy, tên họ như vậy, ăn uống như vậy, khổ vui như vậy, sống lâu như vậy…" Ta chết ở đó, sinh ở nơi này; chết ở nơi này, sinh ở chỗ đó… Đại loại như vậy, Bồ-tát đều có thể nhớ biết.

Thiên nhãn thanh tịnh của Bồ-tát đó hơn mắt của người và trời, nhìn thấy những chúng sinh chết chỗ này sinh chỗ kia, hình sắc đẹp xấu, nghèo hèn, giàu sang, đi theo đường thiện hay ác, tùy theo nghiệp nhận lấy quả. Bồ-tát đều biết đúng như thật. Như là: Những chúng sinh đó đã tạo ra nghiệp ác của thân, nghiệp ác của miệng, nghiệp ác của ý, nghịch chống Hiền thánh, tin nhận tà kiến, phát sinh nhân duyên gây tội nghiệp, nên khi thân qua đời phải đọa vào đường ác. Những chúng sinh thành tựu nghiệp thiện của thân, nghiệp thiện của miệng, nghiệp thiện của ý, chẳng nghịch chống Hiền thánh, tin nhận chánh kiến, thực hành nhân duyên tạo thiện nghiệp, nên qua đời sinh vào chỗ thiện.

Bồ-tát đó đối với các thiền định giải thoát Tam-muội có thể vào có thể ra mà chẳng sinh vào các chỗ ấy; có chỗ ở pháp trợ Bồ-đề thì dùng nguyện lực nên có thể sinh trong ấy.

Bồ-tát đó trụ ở địa Minh địa, thấy hàng trăm ngàn vạn ức na-do-tha các Đức Phật Thế Tôn, cung kính cúng dường, tôn trọng tán thán, y phục, thực thẩm, đồ nằm, y dược.

Bồ-tát thân cận các Đức Phật nghe nhận kinh pháp, theo đúng lời nói mà tu hành.

Bồ-tát đó quán các pháp chẳng sinh chẳng diệt, do những duyên mà có. Những trói buộc về dục, hữu, vô minh đã huân tập ở trong ngàn ức kiếp đều trở nên nhỏ nhoi mỏng manh, chẳng tích tập nữa. Vì chẳng tích tập nên đoạn được tà tham, tà sân, tà si. Ví như vàng ròng được thợ rất giỏi luyện đổi sang tánh ròng tốt đẹp, ánh sáng hơn bội phần.

Bồ-tát cũng như vậy, trụ ở Minh địa chẳng huân tập ba sự ràng buộc, nên đoạn trừ được tà tham, tà sân, tà si, nên các căn lành chuyển đổi thêm sáng suốt. Tâm Bồ-tát đó nhẫn nhục, mỹ diệu, không hoại, bất động, chẳng

bẩn, chẳng cao thấp. Tất cả hành động chẳng mong báo đáp mà đối với người khác có hành động nhỏ thì mong báo đáp, chẳng dối trá, chẳng nhiễm loạn…, trở nên tịnh minh hơn.

Bồ-tát, lúc bấy giờ, đối với bốn Nhiếp pháp, ái ngữ, lợi ích nhiều thêm, mười Ba-la-mật, Nhẫn nhục ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật thắng thêm, các pháp trợ đạo khác đều trở nên minh tịnh.

Này các Phật tử! Đó gọi là lược nói về thứ ba, Minh địa của Bồ-tát. Bồ-tát trụ ở trong địa đó phần nhiều được làm Thích Đề-hoàn Nhân, trí tuệ mạnh báu; có thể dùng phương tiện chuyển đổi chúng sinh, khiến cho họ lìa khỏi dâm dục; hành động thiện nghiệp như Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự; đều chẳng rời khỏi niệm Phật, chẳng rời khỏi niệm pháp…, cho đến chẳng rời khỏi niệm Nhất thiết chủng trí.

Bồ-tát thường có ý nghĩ: "Ta sẽ đối với tất cả chúng sinh làm kẻ đứng đầu, làm người thắng hơn…, cho đến đối với tất cả chúng sinh sẽ làm người để họ y chỉ."

Bồ-tát đó nếu muốn cầu tu hành tinh tấn thì ở trong khoảnh khắc, có thể được mười vạn Tam-muội…, cho đến có thể thị hiện mười vạn Bồ-tát để làm quyến thuộc. Nếu Bồ-tát dùng nguyện lực thần thông tự tại thì hơn cả số này, trăm ngàn vạn ức na-do-tha ngần ấy kiếp chẳng thể tính biết được.

Khi ấy, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn một lần nữa làm sáng tỏ nghĩa, nên nói kệ khen rằng:

Tâm Bồ-tát tín sâu
Thì được Địa thứ ba
Lòng thanh tịnh rất mạnh
Chán lìa dục, chẳng thoái
Nhận lãnh vững không chán
Thắng, lớn đầy đủ cả
Bằng những tâm như trên
Được vào Địa thứ ba
Người trí trụ Minh địa
Quán các pháp hữu vi
Bất tịnh, vô thường, khổ
Tướng bại hoại, vô ngã
Không có tánh chắc bền
Diệt trong từng ý niệm
Như vậy, suy nghĩ biết

Không có tướng đến đi
Thấy các pháp hữu vi
Như bệnh, như ghẻ chóc
Bị tâm ái ràng buộc
Sinh những khổ ưu bi
Chỉ vì tham sân si
Lửa mạnh đã thiêu đốt
Từ vô thỉ đến nay
Cháy rực thường chẳng dứt
Với tất cả, tức thời
Sinh chán lìa ba cõi
Với giặc ác hữu vi
Lòng không còn tham trước
Chỉ cầu trí Như Lai
Không lường, không giới hạn
Sâu xa, khó nghĩ bàn
Thanh tịnh không các khổ
Thương xót các sinh chúng
Không phước tuệ nghèo cùng
Lửa ba độc thường cháy
Người cứu hộ cũng không
Đọa ở trong địa ngục
Thảm thiết khổ không lường
Kẻ phàm phu phóng dật
Chìm trong biển não phiền
Mù tối không nhìn thấy
Mất pháp bảo Thế Tôn
Thường theo dòng sinh tử
Sợ hãi điều không sợ
Ta đối chúng sinh đó
Độ thoát họ phải siêng
Tinh tấn cầu trí tuệ
Vì người làm lợi hơn
Suy nghĩ tìm phương tiện
Mà cứu độ nên dùng
Chỉ có trí vô ngại
Thâm diệu của Thế Tôn
Nhân gì có trí ấy?

Hành, không hành tuệ sinh?
Nghĩ suy trí tuệ đó
Từ đa văn khởi lên
Tính toán xong như vậy
Siêng cầu pháp đa văn
Ngày đêm thường tinh tấn
Nghe nhận chẳng mệt nhàm
Đọc tụng, yêu thích pháp
Chỉ pháp là quý tôn
Vì muốn cầu được pháp
Dùng những thứ trân bảo
Những vợ con thân ái
Những bà con tùy ý
Đất nước và thành ấp
Những báu vật sinh hoạt
Hoan hỷ mà bố thí
Không luyến tiếc trong lòng
Đầu, mắt, tai, mũi, lưỡi
Răng, miệng và tay chân
Chi tiết thân, máu, thịt
Tủy não và tim gan
Đem cho những thứ này
Chẳng lấy làm gian nan
Nếu được nghe chánh pháp
Đó là hiếm có hơn
Giả sử có người nói
Với Bồ-tát này rằng:
"Nay nếu ông chịu nhảy
Vào lửa lớn cháy hừng
Sau đó cho ông pháp
Của Thế Tôn đã nói."
Nghe rồi liền hoan hỷ
Tự nhảy không nghi nan
Giả sử ba ngàn cõi
Lửa lớn đầy ở trong
Từ trời Phạm nhảy xuống
Chẳng đủ làm khó khăn
Nếu vì cầu một câu

Nói pháp của Thế Tôn
Để cứu những khổ não
Được nó rất khó khăn
Từ lúc tâm mới phát
Cho đến Phật đạo thành
Ta trong giai đoạn ấy
Các kiếp này tận cùng
Vì muốn cầu được pháp
Chịu đựng khổ A-tỳ
Huống gì những khổ não
Nhỏ mọn của thế gian
Do nhân duyên nghe pháp
Hay được vững chánh niệm
Nhờ giữ được chánh niệm
Có thể sinh các thiền
Những Tam-muội thâm diệu
Và năm thứ thần thông
Phát sinh theo thứ lớp
Chẳng phát sinh tự tại
Bồ-tát trụ địa đó
Lòng quyết định thực hành
Cúng dường nhiều Đức Phật
Đã nói pháp cho mình
Đoạn tà, ái, si, nhuế
Các phước đều mỏng manh
Ví như thành vàng luyện
Chỗ ấy điều hòa xong
Bồ-tát trụ địa đó
Kho phước đức đầy tràn
Thường làm vua Đao-lợi
Tự tại bỏ dục dâm
Yêu thích công đức Phật
Hóa đạo chúng không lường
Đều hay khiến trụ vào
Trong Phật đạo cao thượng
Bồ-tát trụ địa đó
Hay dùng lòng dịu dàng
Siêng tu hành tinh tấn

Tam-muội được trăm ngàn
Thấy trăm ngàn chư Phật
Tướng tốt trang nghiêm thân
Lòng ấy chuyển mạnh mẽ
Nguyện lực thù thắng hơn
Thường thấy các chúng sinh
Siêng cầu việc tốt lành
Phân biệt giải thoát ấy
Minh địa thứ ba xong.

-oOo-

Địa thứ tư:

Các Phật tử nghe nói
Về địa hành như trên
Không thể lường sâu xa
Lòng đều rất vui mừng
Tung hoa hương rất quý
Cúng dường cho Thế Tôn
Đất đai và biển lớn
Đều chấn động khắp cùng
Trên trời các Thiên nữ
Ở giữa cõi hư không
Đều dùng tiếng vi diệu
Ngợi khen thượng pháp này
Vua Tha hóa tự tại
Nghe rồi rất vui mừng
Mưa xuống Ma-ni báu
Tung lên Phật cúng dường
Vui mừng khen ngợi rằng:
Hay thay, Phật xuất thế!
Tạng công đức lan tràn
Chúng ta được lợi ích
Hôm nay ta nghe xong
Nghĩa địa hành Bồ-tát
Việc đó kiếp trăm ngàn
Khó nghe mà được nghe
Xin nói Địa tiếp theo
Cho người trời lợi ích
Đều muốn nghe vui mừng

Ý nghĩa hành các Địa
Giải Thoát Nguyệt lần nữa
Thỉnh Kim Cang Tạng rằng:
"Nguyện vì các Bồ-tát
Nói hành Địa thứ tư."
Bồ-tát Kim Cang Tạng nói với Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt:

–Này Phật tử! Những Đại Bồ-tát tịnh Địa thứ ba rồi, muốn được Địa thứ tư phải dùng mười pháp môn.

Những gì là mười?

1. Quan sát chúng sinh giới.
2. Quan sát pháp giới.
3. Quan sát thế giới.
4. Quan sát hư không giới.
5. Quan sát thức giới.
6. Quan sát Dục giới.
7. Quan sát Sắc giới.
8. Quan sát Vô sắc giới.
9. Quan sát Thắng tín giải giới.
10. Quan sát Đại tâm giới.

Bồ-tát nhờ mười pháp môn minh mà được vào Địa thứ tư.

Bồ-tát trụ ở Diệm địa thì liền ở nhà của Như Lai, được có thế lực, được pháp bên trong. Có mười trí?

Những gì là mười?

1. Tâm chẳng thoái chuyển.
2. Ở trong Tam bảo được lòng chẳng mất, sự thanh tịnh rốt ráo.
3. Tu tập quán sinh diệt.
4. Tu tập các pháp xưa nay chẳng sinh.
5. Thường tu tập sự thành hoại của thế gian.
6. Tu tập nghiệp nhân duyên nên có sinh.
7. Tu tập phân biệt sự sai khác của môn sinh tử Niết-bàn.
8. Tu tập nghiệp chúng sinh chẳng diệt.
9. Tu tập đời trước, đời sau sai biệt.
10. Tu tập hiện tại thường tiêu diệt chẳng trụ.

Bồ-tát hành mười tâm trí thì sinh vào nhà của Phật, thì được thế lực.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát trụ ở Địa thứ tư đó mà quán nội thân, tuân theo thân quan sát, tinh cần một lòng thì trừ được tham ưu của thế gian. Quán ngoại thân, tuân theo thân quan sát, tinh cần một lòng thì trừ được tham ưu của thế gian. Quán nội ngoại thân, tuân theo thân quan sát, tinh cần một lòng thì trừ được tham ưu của thế gian.

Quán nội thọ, ngoại thọ, nội ngoại thọ; nội tâm, ngoại tâm, nội ngoại tâm, nội pháp, ngoại pháp, nội ngoại pháp…, tuân theo những pháp đó mà quan sát, tinh cần một lòng, thì trừ được tham ưu của thế gian.

Bồ-tát đó, nếu các pháp ác và bất thiện chưa phát sinh, thì chẳng sinh, siêng tinh tấn phát tâm chánh và đoạn; nếu các pháp ác và bất thiện đã phát sinh thì liền được đoạn trừ, siêng tinh tấn phát tâm chánh đoạn. Chưa sinh ra các thiện pháp thì làm cho phát sinh, siêng tinh tấn phát tâm chánh hành; đã sinh các thiện pháp rồi thì được trụ chẳng mất, càng tu thêm nữa, siêng tinh tấn phát tâm chánh hành.

Bồ-tát đó tu hành bốn Như ý túc. Muốn thành tựu định đoạn hành, tu Như ý túc, thì y chỉ nhàm chán, y chỉ xa hoa, y chỉ diệt tận, hồi hướng Niết-bàn. Định tinh tấn, định tâm, định tuệ, đoạn hành thành tựu, tu Như ý túc y chỉ nhàm chán, y chỉ xa lìa, y chỉ tận diệt, hồi hướng Niết-bàn.

Bồ-tát đó tu hành Tín căn, Tinh tấn căn, Niệm căn, Định căn, Tuệ căn y chỉ nhàm chán, xa lìa, diệt, hồi hướng Niết-bàn. Bồ-tát đó tu hành Tín lực, Tinh tấn lực, Niệm lực, Định lực, Tuệ lực, y chỉ yếm ly, diệt; hồi hướng Niết-bàn.

Bồ-tát đó tu hành Niệm giác phần, Trạch pháp giác phần, Tinh tấn giác phần, Hỷ giác phần, Ỷ giác phần, Định giác phần, Xả giác phần y chỉ yếm, ly, diệt hồi hướng Niết-bàn.

Bồ-tát đó tu hành Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh Nghiệp, chánh Mạng, chánh Tinh tấn, chánh Niệm, chánh định y chỉ yếm ly, diệt hồi hướng Niết-bàn.

Bồ-tát đó dùng tâm chẳng xả chúng sinh, tu hành bằng bản nguyện trợ, lấy đại Bi làm đầu, đại Từ phối hợp hành động, là bao gồm cả Nhất thiết trí, làm trang nghiêm nước Phật, là đủ các lực không sợ, là pháp bất cộng, ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp của Phật, là đầy đủ âm thanh, là thuận theo giải thoát sâu xa của Phật, là tư duy đại trí tuệ phương tiện nên làm.

Này các Phật tử! Bồ-tát trụ ở địa Diệm thì các thân kiến… chấp ngã, chấp chúng sinh, chấp nhân, thọ giả, tri giả, kiến giả; chấp năm ấm, mười hai nhập, mười pháp giới; sự co duỗi, cuốn mở, hiện ra biến mất, tìm cầu

hành động tham ái của tâm, bảo thủ kiến chấp làm chỗ quy về, làm chỗ đất ở đều đoạn trừ hết.

Bồ-tát đó càng thêm tinh tấn, sinh ra trí tuệ phương tiện trợ đạo pháp, theo chỗ tu hành, lòng trở nên nhu hòa, kham nhận hữu dụng, không có mệt mỏi, chuyển cầu thượng pháp, tăng thêm trí tuệ, cứu tất cả thế gian, thuận theo các bậc Thầy cung kính, nhận lời chỉ dạy, y theo lời nói tu hành.

Bồ-tát đó, lúc bấy giờ, biết ơn, biết đền ơn, lòng trở nên hòa thiện, cùng ở chung nơi an lạc. Lòng ngay thẳng, lòng nhu nhuyến không có tà vạy. Tu hành hạnh chánh định, không có kiêu mạn, thuận theo lời răn dạy, thông được ý người nói. Đầy đủ tâm thiện, tâm nhu nhuyến, tâm tịch diệt, tâm nhẫn nhục như vậy thì tư duy tu hành các Pháp tịnh địa.

Bồ-tát đó, lúc bấy giờ, thành được tinh tấn chẳng chuyển, tinh tấn chẳng xả, tinh tấn chẳng nhiễm, tinh tấn chẳng hoại, tinh tấn chẳng chán mệt, tinh tấn rộng lớn, tinh tấn vô biên, tinh tấn dũng mãnh, tinh tấn không gì bằng, tinh tấn cứu tất cả chúng sinh. Các Bồ-tát tu tập tinh tấn như vậy…, tâm ngay thẳng thanh tịnh chẳng mất, thâm tâm tin giải sáng suốt, căn lành tăng trưởng, xa lìa thế gian, cấu trược bất tín đã diệt hết, không nghi không hối, hiện tiền đầy đủ tất cả việc đại tín giải của đức Phật, chẳng chán chẳng bỏ, tự nhiên tâm an lạc không lường thường hiện rõ.

Bồ-tát trụ ở Diệm địa thứ tư có thể thấy số trăm ngàn vạn ức na-do-tha những Phật Thế Tôn, tôn trọng tán thán, cung kính cúng dường y phục, ẩm thực, ngọa cụ, y dược; gần gũi các Đức Phật, một lòng nghe pháp, tin nhận vâng làm. Bồ-tát thường ở chỗ Đức Phật xuất gia tu đạo. Lòng vui thích, lòng thâm sâu của Bồ-tát đó thanh tịnh tin hiểu bình đẳng trở nên sáng tỏa, sống lâu nhiều kiếp. Trăm ngàn vạn ức na-do-tha ngần ấy kiếp căn lành trở nên thù thắng. Ví như dùng vàng ròng làm đồ trang sức thì những thứ vàng khác chẳng bì kịp. Như vậy, Bồ-tát trụ ở Diệm địa này thì căn lành chuyển tăng, các Bồ-tát địa dưới chẳng thể bì kịp. Ví như ngọc Ma-ni, ánh sáng của nó trong sạch có thể soi khắp bốn phương, các thứ báu khác chẳng bì kịp, dù ở trong nước mưa ánh sáng chẳng diệt.

Bồ-tát trụ ở Diệm địa, thì các Bồ-tát ở các địa dưới chẳng thể bì kịp; tất cả những ma và những phiền não đều chẳng thể phá hoại.

Này các Phật tử! Đó là lược nói về Địa thứ tư, Diệm địa của Bồ-tát. Bồ-tát trụ ở trong địa đó, thường được làm vua trời Tu-dạ-ma, giáo hóa chúng sinh, phá được tâm ngã; thiện nghiệp đã làm như Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự đều chẳng lìa niệm Phật, chẳng lìa niệm pháp…, cho đến chẳng lìa niệm Nhất thiết chủng trí đầy đủ, Bồ-tát thường phát sinh ý nghĩ:

"Ta sẽ đối với tất cả chúng sinh làm người đứng đầu, làm kẻ thắng hơn…; cho đến đối với tất cả chúng sinh, ta làm người y chỉ."

Bồ-tát đó như muốn chuyên cần tu hành tinh tấn thì trong giây lát, được trăm ức Tam-muội…, cho đến thị hiện trăm ức Bồ-tát để làm quyến thuộc. Nếu Bồ-tát dùng nguyện lực thị hiện tự tại thì hơn cả số này, trăm ngàn vạn ức na-do-tha ngần ấy kiếp chẳng thể tính biết được.

Lúc bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng một lần nữa muốn làm sáng tỏ nghĩa này, nói kệ khen rằng:

Các Bồ-tát đầy đủ
Tu hành Minh địa xong
Quan sát các chúng sinh
Pháp và cả thế giới
Thức, Dục, Sắc hư không
Vô sắc, rất tin hiểu
Tâm lớn thanh tịnh nên
Được vào Địa thứ tư
Liền ở nhà Thế Tôn
Thêm lớn được thế lực
Chẳng lui đạo Thế Tôn
Tin Tam bảo chẳng hoại
Xem các pháp diệt sinh
Tất cả xưa nay không
Biết thế gian thành bại
Theo nghiệp mà có sinh
Nghiệp chúng sinh sai biệt
Sinh tử khác Niết-bàn
Quán pháp đời trước, sau
Tướng chẳng trụ, diệt luôn
Các vị Đại Bồ-tát
Đắc pháp như vậy xong
Xót thương các chúng sinh
Tu thân, thọ, tâm, pháp
Trong ngoài bốn Niệm xứ
Y cứ nơi nhàm chán
Cũng y chỉ tịch diệt
Hồi hướng về Niết-bàn
Diệt trừ các pháp ác
Thiện pháp được lớn thêm

Tu tập bốn Chánh cần
Bốn Như ý túc hành
Tu hành theo năm Lực
Và tu tập năm Căn
Tu hành bảy Giác ý
Tám đường Thánh thực hành
Tu tập pháp như vậy
Đều là vì chúng sinh
Trợ giúp cho bản nguyện
Lòng Từ bi đứng trên
Gồm cả Nhất thiết trí
Trang nghiêm cõi Thế Tôn
Thành tựu mười thứ Lực
Vô úy, pháp Bất cộng
Những âm thanh lời nói
Đạo pháp diệu sâu xa
Và giải thoát vô ngại
Trí phương tiện mênh mông
Từ thân kiến đầu tiên
Đến sáu mươi hai kiến
Chúng sinh và ngã nhân
Thọ mạng, tri kiến ấy
Ở các ấm, nhập, giới
Đi đến chỗ tham trước
Khi được Địa thứ tư
Đều đã diệt lìa xong
Đoạn các nghiệp phiền não
Tâm ấy chuyển sáng suốt
Những nghiệp thiện đã làm
Đều vì cứu thế gian
Bồ-tát, lòng nhu hòa
Thường chẳng bị buông lung
Sử dụng ý chánh trực
Cầu lợi cho chúng sinh
Như việc mong cầu ấy
Đều vì đạo Vô thượng
Đạt vị Đại trí tuệ
Lợi ích cho thế gian

Thâm tâm cúng dường Thầy
Tu hành đúng như nói
Biết ân, báo đáp ân
Dễ dạy, không sân hận
Không có tâm dối trá
Nhu hòa cùng vui ở
Pháp như vậy tu hành
Tinh tấn chẳng thoái chuyển
Bồ-tát thành địa này
Chẳng mất tâm chánh trực
Tin hiểu cùng tịnh tâm
Các căn lành thêm lớn
Các cấu trược thế gian
Việc chẳng tin, nghi, hối
Tất cả pháp như vậy…
Đều được trừ diệt hết
Những Bồ-tát ở trong
Diệm địa thứ tư đó
Được gặp Phật không lường
Nghe nói pháp thính thọ
Ở chỗ các Thế Tôn
Xuất gia không bị lùi
Như vàng ròng trang sức
Vàng khác chẳng bì kịp
Bồ-tát trụ địa đó
Những công đức thâm tâm
Trí tuệ và phương tiện
Hành đạo đã sạch trong
Thậm chí nghìn ức ma
Đều chẳng thể phá hoại
Như ngọc sáng chân diệu
Nước mưa chẳng làm tối
Bồ-tát trụ địa đó
Được trời, người cúng dường
Thường làm Dạ-ma vương
Chuyển đổi các tà kiến
Đã làm các nghiệp lành
Đều vì trí tuệ Phật

Lòng ấy thường vững bền
Chẳng thể chuyển động được
Nếu tinh tấn siêng hành
Được trăm ức Tam-muội
Thấy trăm ức Thế Tôn
Nguyện lực thì hơn đó
Như vậy Địa thứ tư
Tên là Diệm, sạch trong
Vô lượng phước trí tuệ
Nay đã giảng thuyết xong.

-oOo-

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 25

Phẩm 22: Mười Địa (Phần 3)

Các Bồ-tát nghe xong
Hành pháp Địa thứ tư
Lòng đều rất vui mừng
Phấn khởi thật không lường
Trời mưa tuôn hoa báu
Tung bay như tuyết rơi
"Hay thay, Kim Cang Tạng!"
Khen Đại sĩ: "Lành thay!"
Vua Tha hóa tự tại
Cùng với những tùy tùng
Ở trên giữa hư không
Lòng đều rất hoan hỷ
Phóng ra quang minh đẹp
Tấu lên âm nhạc trời
Khen công đức Thế Tôn
Và những chúng Bồ-tát
Những thể nữ Thiên cung
Đều dùng tiếng rất hay
Đồng thanh khen Thế Tôn
Và nói lời như vầy:
"Từ xa xưa Thế Tôn
Đã cần khổ cầu nguyện
Đạo Vô thượng Chánh chân
Đến nay vừa mới được
Lợi ích cho trời, người
Hằng lâu mới được gặp
Thích-ca Mâu-ni Phật

Ngày nay đến Thiên cung
Lâu lắm rồi, nay mới
Lay động tướng biển lớn
Vô số đời, lâu lắm
Nay mới phóng diệu quang
Chúng sinh từ lâu lắm
Nay mới được an lạc
Lâu lắm mới nghe được
Tiếng đức Từ bi vang
Bờ qua những công đức
Lâu lắm nay mới gặp
Thánh vương hay phá hết
Lòng kiêu mạn chúng con
Vô thượng đáng cung kính
Mà nay được cúng dường
Hay mở các Thiên đạo
Khiến thành Nhất thiết trí
Thế Tôn rất thanh tịnh
Vô lượng như hư không
Chẳng nhiễm pháp thế gian
Như hoa sen trong nước
Rất cao lớn giữa đời
Như núi Tu-di chúa
Vượt cao trên biển cả
Vậy nên vui mừng lễ.”
Như vậy các Thiên nữ
Đều dùng những tiếng hay
Lòng cung kính ca tụng
Rồi chiêm ngưỡng Thế Tôn
Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt
Thưa với Kim Cang Tạng:
Xin hãy nói hành tướng
Nhân duyên Địa thứ năm!
Bồ-tát Kim Cang Tạng nói với Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt:

–Này Phật tử! Đại Bồ-tát đã đầy đủ Địa thứ tư, muốn được Địa thứ năm thì phải dùng mười tâm bình đẳng.

Những gì là mười tâm bình đẳng?

1. Pháp Phật quá khứ.

2. Pháp Phật vị lai.

3. Pháp Phật hiện tại.

4. Giới tịnh.

5. Tâm tịnh.

6. Trừ kiến nghi hối tịnh.

7. Đạo phi đạo tịnh.

8. Hành trí kiến tịnh.

9. Các pháp Bồ-đề phần chuyển thắng tịnh.

10. Giáo hóa chúng sinh tịnh.

Bồ-tát nhờ mười tâm bình đẳng đó mà được vào Địa thứ năm.

Bồ-tát trụ ở địa Nan thắng thì khéo tu pháp Bồ-đề, thâm tâm thanh tịnh, cầu chuyển thắng đạo thì có thể đắc được Phật quả.

Bồ-tát đó được sức đại nguyện nên lòng Từ bi chẳng bỏ tất cả; được sức niệm tuệ đạo nên tu tập phước tuệ chẳng bỏ. Từ đó sinh ra phương tiện nên muốn được chuyển lên địa trên, là thắng đạo sáng suốt về pháp quán.

Bồ-tát nhận sự hộ trì của chư Phật nên sinh ra tâm định không thoái, biết đúng như thật: Đó là Khổ thánh đế, đó là Khổ tập đế, đó là Khổ diệt đế, đó là Khổ diệt đạo đế.

Bồ-tát đó giỏi biết Thế đế, giỏi biết Đệ nhất nghĩa đế, giỏi biết Tướng đế, giỏi biết Sai biệt đế, giỏi biết Thuyết đế, giỏi biết Sự đế, giỏi biết Sinh khởi đế, giỏi biết Tận vô sinh đế, giỏi biết Nhập đạo đế, giỏi biết tất cả Bồ-tát theo thứ lớp thành tựu các Địa, sinh khởi Như Lai trí đế.

Bồ-tát theo ý chúng sinh khiến cho họ vui mừng, biết Thế đế đạt đến một thừa; biết Đệ nhất nghĩa đế phân biệt tự tướng các pháp; biết tướng đế các pháp đều khác; biết Sai biệt đế, phân biệt ấm, giới, nhập; biết Thuyết đế do thân tâm khổ não; biết Khổ đế những cõi sinh nối tiếp nhau; biết Tập đế rốt ráo diệt tất cả não; biết Diệt đế đưa đến pháp không hai; biết Đạo đế do Nhất thiết chủng trí; biết tất cả pháp thứ lớp thành tất cả địa Bồ-tát; biết Như Lai trí đế bằng năng lực tin hiểu; biết đắc Vô tận đế trí. Như vậy, Bồ-tát dùng những đế trí này để biết đúng như thật tất cả pháp hữu vi là hư ngụy, dối trá, chỉ trụ trong chốc lát, mê hoặc lừa dối kẻ phàm phu.

Bồ-tát, lúc bấy giờ, đối với chúng sinh, đại Bi càng nhiều hơn nên sinh ánh sáng đại Từ. Được trí tuệ lực như vậy, Bồ-tát chẳng bỏ tất cả chúng sinh, thường cầu trí tuệ Đức Phật. Quán như thật tất cả pháp hữu vi đời

trước đời sau để biết chúng sinh từ vô minh có ái đời trước, nên sinh ra lưu chuyển sinh tử, về chỗ ngũ ấm chẳng thể vượt ra, gom thêm khổ não. Trong đó, không có ngã, không ngã sở, không chúng sinh, không nhân, không người biết, không tuổi thọ. Đời sau cũng như vậy. Không thật có như vậy mà ngu si tham trước, chẳng biết rốt ráo có ra, không ra.

Bồ-tát lại suy nghĩ: "Chúng sinh phàm phu rất là kỳ lạ, vì vô minh si tối nên có vô số thân đã diệt, đang diệt, sẽ diệt. Sinh tử như vậy mà họ chẳng thể đối với thân phát sinh tư tưởng chán lìa, ngược lại làm lớn thêm vòng khổ của năm đường. Chúng trôi dạt trong dòng nước sinh tử, chẳng thể quay lại được. Chúng về với ngôi nhà năm ấm, chẳng thể lìa bỏ. Chúng chẳng biết, chẳng sợ loài rắn độc bốn đại, chẳng thể nhổ ra mũi tên kiến chấp kiêu mạn, chẳng thể diệt trừ lửa tham sân si, chẳng thể phá hoại sự ngu tối của vô minh, chẳng thể làm khô cạn biển lớn khát ái, chẳng cầu Bậc Đạo Sư Mười Lực Đại Thánh. Chúng thường theo ý ma, ở trong thành trì sinh tử, thường bị sự điều khiển tri giác các ác. Khổ não như vậy, chúng sinh cô độc không có người cứu, không có nhà ở, không có đạo rốt ráo. Chỉ có ta, một người độc nhất không cùng bọn với chúng, tu tập phước tuệ, dùng tư lương đó khiến cho chúng sinh này trụ ở chỗ thanh tịnh hoàn toàn…, cho đến được trí lực vô ngại trong tất cả pháp."

Suy nghĩ như vậy, Bồ-tát từ chánh quán phát sinh ra chánh lực phát nguyện: "Tất cả căn lành hành động của ta là đều vì cứu độ chúng sinh, vì tất cả chúng sinh cầu an lạc, vì lợi ích tất cả chúng sinh, vì giải thoát tất cả chúng sinh, vì tất cả chúng sinh không khổ não, vì tất cả chúng sinh không thô ác, vì tất cả chúng sinh được tâm thanh tịnh, vì giáo hóa tất cả chúng sinh, vì diệt những khổ ưu não của tất cả chúng sinh…, nên ta làm thỏa mãn nguyện ấy."

Bồ-tát trụ ở địa Nan thắng chẳng quên các pháp nên gọi là niệm; quyết định trí tuệ nên gọi là trí; biết kinh sách theo thứ lớp nên gọi là có đạo, tự hộ và hộ người khác nên gọi là tàm quý; chẳng bỏ trì giới nên gọi nên gọi là kiên tâm; suy nghĩ đúng là phải chỗ không phải chỗ nên gọi là người giác; chẳng theo người khác nên gọi là theo trí; giỏi phân biệt câu chữ các pháp nên gọi là theo tuệ; giỏi tu thiền định nên gọi là được thần thông; theo pháp thế gian mà hành nên gọi là phương tiện, giỏi tập hợp tư lương phước đức nên gọi là không chán đủ; thường cầu nhân duyên trí tuệ nên gọi là chẳng xả; tập hợp nhân duyên đại Từ, đại Bi nên gọi là không mệt mỏi; thường nhớ nghĩ chân chính nên gọi là xa lìa phá giới; thâm tâm cầu mười Lực Phật, bốn Sự không sợ, mười tám pháp Bất cộng nên gọi là

người thường niệm Phật pháp; thường khiến cho chúng sinh lìa ác tu thiện nên gọi là trang nghiêm cõi Phật, gieo trồng những phước đức, trang nghiêm ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp nên gọi là thực hành các thứ nghiệp thiện; cầu trang nghiêm thân miệng ý Phật nên gọi là thường hành tinh tấn; cúng dường tất cả Bồ-tát thuyết pháp nên gọi là ưa rất cung kính, đối với tất cả phương tiện của Bồ-tát, lòng không ngại nên gọi là tâm vô ngại; thường ưa giáo hóa chúng sinh nên gọi là ngày đêm xa lìa tâm khác.

Khi Bồ-tát tu hành như vậy, dùng bố thí giáo hóa chúng sinh; ái ngữ, lợi ích, đồng sự cũng giáo hóa chúng sinh, lại dùng sắc thân thị hiện giáo hóa chúng sinh; cũng dùng thuyết pháp giáo hóa chúng sinh; cũng thị hiện các việc làm của Bồ-tát để giáo hóa chúng sinh; cũng thị hiện việc lớn của Đức Phật để giáo hóa chúng sinh; cũng thị hiện lỗi xấu của sinh tử để giáo hóa chúng sinh; cũng thị hiện các trí tuệ đức Phật để lợi ích giáo hóa chúng sinh.

Bồ-tát tu tập như vậy, dùng đại thần lực bằng nhiều thứ nhân duyên, tạo phương tiện giáo hóa chúng sinh.

Bồ-tát đó tuy dùng nhiều phương tiện nhân duyên, nhưng tâm thường đối với Đức Phật không mất căn lành.

Bồ-tát đó lại thường cầu chuyển thắng pháp để lợi ích chúng sinh.

Bồ-tát đó lợi ích chúng sinh nên biết về những việc của thế gian như: sách vở về kỹ thuật, văn chương, toán số, các tánh chất của vàng đá, phương thuốc trị bệnh, ghẻ lở khô gầy, quỷ dữ, thuốc độc; kỹ nhạc ca múa, cười đùa vui vẻ, đất nước thành quách, tụ lạc, nhà đất, vườn rừng ao du ngoạn, hoa trái, dược thảo, vàng, bạc, lưu ly, san hô, hổ phách, xa cừ, mã não… mà thị hiện những vật bảo.

Bồ-tát còn biết: Mặt trời, mặt trăng, năm chòm sao, nhị thập bát tú, xem tướng kiết hung, động đất mộng quái và các tướng trong thân.

Bồ-tát bố thí, trì giới để thu phục tâm mình, Thiền định, Thần thông, bốn Vô lượng tâm, bốn Vô sắc định, những việc không não loạn để an ổn cho chúng sinh. Thương xót chúng sinh, Bồ-tát phát ra pháp như thế này, thường khiến cho họ vào pháp vô thượng của chư Phật.

Bồ-tát trụ ở địa Nan thắng thì gặp được hàng trăm ngàn vạn ức Phật. Bồ-tát tôn trọng tán thán cung kính, cúng dường: Y phục, ẩm thực, ngọa cụ, y dược, thân cận nghe pháp. Nghe pháp rồi xuất gia làm Pháp sư nói pháp ích lợi thì đạt được Tam-muội đa văn… cho đến qua hàng trăm ngàn vạn ức kiếp mà chẳng quên mất thì tất cả căn lành phước đức trở nên sáng

tịnh. Ví như vàng ròng đã luyện thành, xa cừ đã mài dũa trong suốt thì ánh sáng càng vượt hơn.

Bồ-tát trụ ở trong Địa đó, nhờ sức trí tuệ phương tiện nên căn lành công đức càng thanh tịnh hơn, các Bồ-tát bậc dưới không bì kịp.

Lại như mặt trời, mặt trăng, tinh tú, cung điện chư Thiên được gió mang chúng đi nhưng chẳng lệch đường đi, Bồ-tát cũng như vậy trụ ở địa Nan thắng, dùng phương tiện tư duy nên phước đức căn lành càng thêm minh tịnh hơn lên mà chẳng thủ chứng, cũng chẳng mau thành đạo Vô thượng.

Này Phật tử! Đó gọi là nói lược về địa Nan thắng của Bồ-tát. Bồ-tát trụ trong Địa đó thường làm vua cõi trời Đâu-suất-đà, các căn mạnh mẽ có thể tiêu diệt thu phục hết tất cả ngoại đạo. Các vị có tạo các nghiệp như Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự đều chẳng lìa niệm Phật, chẳng lìa niệm pháp…, cho đến chẳng lìa niệm Nhất thiết chủng trí, Bồ-tát thường phát sinh ý nghĩ: "Đối với tất cả chúng sinh, ta sẽ làm người đứng đầu, làm người thắng hơn…; cho đến đối với tất cả chúng sinh, ta làm người y chỉ."

Này Phật tử! Bồ-tát đó nếu muốn cần hành tinh tấn thì trong giây lát được ngàn ức Tam-muội…, cho đến có thể thị hiện ngàn ức Bồ-tát để làm quyến thuộc. Nếu Bồ-tát dùng nguyện lực thần thông tự tại thì lại hơn cả số này, mà trăm ngàn vạn ức ngần ấy kiếp chẳng thể tính biết.

Khi ấy, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn một lần nữa làm sáng tỏ nghĩa này, nói kệ khen rằng:

Những Bồ-tát đầy đủ
Hành pháp Tứ địa xong
Tư duy ba đời Phật
Trừ hối nghi răn lòng
Tri kiến đạo phi đạo
Bồ-đề hóa chúng sinh
Như vậy quán bình đẳng
Được vào Địa thứ năm
Bốn Niệm xứ làm nỏ
Tín, năm Căn làm tên
Bốn Chánh cần làm ngựa
Bốn Như ý xe rong
Năm Lực làm áo giáp
Phá những giặc não phiền
Dũng kiện chẳng thoái chuyển

Vào thẳng Địa thứ năm
Áo vô cấu tàm quý
Tịnh giới làm hương thơm
Vòng hoa bằng bảy Giác
Thiền định làm hương xoa
Trí tuệ dùng phương tiện
Đủ thứ niệm trang nghiêm
Như vậy thì được nhập
Vườn rừng Đà-la-ni
Bốn Như ý là chân
Chánh niệm là đầu cổ
Từ bi, mắt tịnh minh
Lợi trí tuệ là răng
Dùng không, vô ngã rỗng
Phá các giặc não phiền
Bậc Nhân Sư Tử ấy
Hay vào Địa thứ năm
Bồ-tát đó đã được
Trụ ở Địa thứ năm
Chuyển tu pháp Tịnh thắng
Đều vì đạo Thế Tôn
Thường hành tâm Từ bi
Chưa từng có chán mệt
Thường vì Địa thứ năm
Tu tập các pháp lành
Tập nhiều hai tư lương
Phước đức và trí tuệ
Các năng lực phương tiện
Rõ quán pháp Địa trên
Thường được Phật gia hộ
Được thành tựu tuệ niệm
Thứ lớp giỏi tu quán
Chân thật biết các Đế
Khổ, tập, Diệt, Chánh đạo
Tối thượng trong thế gian
Nói sinh khởi sai khác
Trí vô sinh Như Lai
Quán các Đế như vậy

Tâm vi diệu sạch trong
Tuy chưa thể chứng được
Giải thoát không ngăn ngại
Nhờ thật có trí tuệ
Và cùng sức niềm tin
Được thắng hơn tất cả
Các trí tuệ thế gian
Quán các Đế như vậy
Biết rõ pháp hữu vi
Hư ngụy chẳng chân thật
Không một tướng vững bền
Nên được ở chư Phật
Quang minh của Từ bi
Vì khắp những chúng sinh
Chuyên tâm cầu tuệ Phật
Biết hữu vi sau trước
Chúng sinh rất đáng thương
Đọa chỗ tối vô minh
Bị nhân duyên ái buộc
Bồ-tát đó hay diệt
Khổ não của thế gian
Biết pháp không trường thọ
Giống như các cỏ cây
Chúng sinh do hai thứ
Phiền não và nhân duyên
Kể từ những đời trước
Đến đời sau cũng vậy
Nối nhau chẳng gián đoạn
Chẳng thể chấm dứt khổ
Do đó sinh xót thương
Ta sẽ độ thoát họ
Năm ấm chẳng còn sinh
Chẳng sợ bốn đại ác
Chẳng nhổ các tên tà
Chẳng diệt lửa ba độc
Chẳng trừ tối vô minh
Chìm trong biển ái lớn
Không có mắt trí tuệ

Xa rời thầy dẫn đường
Biết việc như vậy rồi
Càng thêm siêng tinh tấn
Thực hành các nghiệp thiện
Đều vì độ chúng sinh
Thường giữ tuệ chánh niệm
Có đạo, có tàm quý
Giữ tâm giác theo trí
Lại chuyển cho tăng thêm
Tu phước tuệ không nhàm
Trì giới chẳng yếu kém
Không mệt cầu đa văn
Chánh tu tịnh cõi Phật
Gieo tướng tốt âm thanh
Nhân duyên không chán đủ
Các nghiệp thiện đã làm
Đều vì lợi ích chúng.
Vì lợi ích thế gian
Tạo lập những kinh sách
Tánh vàng đá, y dược
Việc ca múa đùa cợt
Nhà, lầu các, lâm viên
Y phục các ẩm thực
Bày đủ các thứ báu
Khiến mọi người hoan hỷ
Xem nhật, nguyệt, ngũ tinh
Và hai tám vì sao
Đất động, tướng lành dữ
Sách mộng, các việc quái
Bố thí, giới sạch trong
Ly dục, tu thiền định
Bốn Vô lượng, Thần thông…
Cho thế gian an lạc
Bồ-tát đại trí tuệ
Được địa Nan thắng xong
Cúng dường vạn ức Phật
Theo nghe pháp Thế Tôn
Thì căn lành tu được

Hết thảy được thanh tịnh
Giống như báu xa cừ
Mài sáng cùng vàng ròng
Ví như cung điện báu
Gió giữ nên đứng vững
Chẳng bị nhiễm thế pháp
Như hoa sen trong nước
Bồ-tát trụ Địa đó
Thường làm Đâu-suất vương
Các căn chuyển thông minh
Phá tan ngoại đạo kiến
Các nghiệp thiện đã làm
Đều vì trí Thế Tôn
Được sức Phật không sợ
Thường độ các chúng sinh
Bồ-tát được tu tập
Sức tinh tấn càng hơn
Liền có được ngàn ức
Những Tam-muội diệu thâm
Cúng dường ngàn ức Phật
Rung động ngàn thế giới
Nếu theo nguyện lực ấy
Thì số này không lường
Như vậy Địa thứ năm
Đủ loại phương tiện hành
Bậc Đại nhân Thượng trí
Đúng pháp giải nói xong.

-oOo-

Địa thứ sáu:

Các Bồ-tát nghe nói
Hành tướng của Địa trên
Thì ở giữa hư không
Mưa xuống châu báu đẹp
Pháp ánh sáng sạch trong
Cúng dường cho Đức Phật
"Hay thay" Họ đều khen,
"Lành thay, Kim Cang Tạng!"
Ở trên giữa hư không

Mưa đủ loại châu báu
Tướng ánh sáng xen nhau
Vi diệu rất đáng thích
Các chuỗi ngọc, hoa hương
Cờ lọng tung lên Phật
Tha hóa tự tại vương
Cùng với những quyến thuộc
Mưa các vật báu đẹp
Như tuyết bay khắp nơi
Ca ngợi cúng dường Phật
Và khen Kim Cang Tạng.
" Hay thay" Họ đều khen…
"Giảng địa này rất hay!"
Ngàn vạn ức Thiên nữ
Ở trên giữa hư không
Tấu lên nhiều âm nhạc
Ngợi khen công đức Phật
Họ đều nói lên rằng:
"Điều Đức Như Lai dạy
Vi diệu không có lường
Diệt sạch các khổ não
Các pháp vốn tánh không
Không có tướng gì cả
"Không" chẳng có phân biệt
Bình đẳng như hư không
Không có tướng đi, đứng
Cũng chẳng có hý luận
Bản lai thường thanh tịnh
Như hư không phân biệt
Như người hay thông đạt
Tất cả tánh các pháp
Đối với có với không
Lòng ấy chẳng lay động
Chỉ dùng tâm đại Bi
Vì độ những chúng sinh
Đó là những Phật tử
Từ pháp, miệng Phật sinh
Thường tu hành bố thí

Lợi ích cho chúng sinh
Xưa nay tuy thanh tịnh
Giữ vững tâm trì giới
Tuy tâm không bị hại
Mà vẫn hành nhẫn nhục
Tuy biết pháp là lìa
Mà vẫn hành tinh tấn
Tuy đã diệt phiền não
Mà vẫn vào các thiền
Tuy đã hiểu pháp không
Mà phân biệt các pháp
Tuy nhiều trí tịch diệt
Vẫn cầu lợi cho đời
Người hay diệt các ác
Tên gọi là Đại nhân."
Như vậy các Thiên nữ
Dùng trăm ngàn tiếng hay
Xưng tán ca tụng xong
Im lặng chiêm ngưỡng Phật
Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt
Thỉnh Kim Cang Tạng rằng:
"Hành tướng gì phải có
Để thành Địa thứ sáu?"
Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Này Phật tử! Đại Bồ-tát đã đủ năm Địa, muốn vào Địa thứ sáu, phải dùng mười pháp bình đẳng.

Những gì là mười?

1. Do vô tánh nên tất cả pháp bình đẳng.
2. Do vô tướng nên tất cả pháp bình đẳng.
3. Do vô sinh nên tất cả pháp bình đẳng.
4. Do vô diệt nên tất cả pháp bình đẳng.
5. Do xưa nay thanh tịnh nên tất cả pháp bình đẳng.
6. Do không hý luận nên tất cả pháp bình đẳng.
7. Do chẳng lấy chẳng bỏ nên tất cả pháp bình đẳng.
8. Do xa lìa nên tất cả pháp bình đẳng.
9. Do như huyễn, mộng, bóng dáng, tiếng vang, trăng trong nước nên

tất cả pháp bình đẳng.

10. Do có không chẳng phải hai nên tất cả pháp bình đẳng.

Bồ-tát do mười pháp bình đẳng này mà được vào Địa thứ sáu.

Như vậy, Bồ-tát quan sát tánh của tất cả các pháp có thể nhẫn chịu thuận theo Địa thứ sáu thì tuy Vô sinh pháp nhẫn chưa hiện tiền nhưng tâm đã thành tựu minh lợi thuận nhẫn. Bồ-tát đó quán tướng tất cả pháp như vậy, lấy đại Bi làm đầu thì đại Bi thêm lớn. Quán tướng sinh diệt của thế gian thì Bồ-tát sinh ý nghĩ nơi thọ thân của thế gian mà có đều do ngã, tham trước vào ngã. Nếu lìa chấp trước ngã thì không có chỗ sinh. Tất cả phàm phu thường theo tà niệm, hành theo đạo tà, do sự tối tăm của ngu si làm cho tham đắm vào ngã, hành động sinh ra ba nghiệp là tội nghiệp, phước nghiệp, bất động nghiệp; sinh ra chủng tử của tâm hữu lậu. Do tâm hữu lậu, hữu thủ nên sinh ra thân sinh tử. Nghĩa là, nghiệp chính là đất, thức là hạt giống, vô minh che lấp, nước ái thấm nhuần, tâm ngã tưới đủ thứ các tà kiến, khiến cho tăng trưởng sinh ra mầm danh sắc. Nhân danh sắc nên sinh ra các căn. Các căn hợp lại nên có xúc. Từ xúc sinh ra thọ. Do thọ nên sinh ra ái. Ái tăng trưởng nên có thủ. Thủ làm nhân duyên nên có hữu. Từ hữu sinh ra thân năm ấm gọi là sinh. Năm ấm suy tàn gọi là già. Năm ấm diệt gọi là chết. Do nhân duyên già chết mà có ưu bi, khổ não, các sự khổ tụ tập. Đó là mười hai nhân duyên.

Không có người gom tập lại, không có kẻ làm tiêu tan đi, duyên hợp thì có, duyên tán thì không. Như vậy, Bồ-tát ở trong Địa thứ sáu quan sát thuận theo mười hai nhân duyên, lại sinh ra ý niệm: Vì chẳng biết đúng như thật về Đệ nhất nghĩa nên có vô minh. Vô minh sinh nghiệp đó là hành. Nương theo hành có thức ban đầu. Cùng với thức cộng sinh có bốn thủ ấm, y vào thủ ấm thì có danh sắc. Danh sắc thành tựu thì có lục nhập. Căn, trần hợp lại nên có xúc. Xúc nhân duyên nên sinh ra thọ. Tham lạc thọ thì gọi là ái. Ái tăng trưởng thì gọi là thủ. Từ thủ tạo ra nghiệp thì gọi là hữu. Nghiệp báo thành năm ấm thì gọi là sinh. Năm ấm thay đổi thì gọi là lão. Năm ấm tan hoại gọi là tử. Lúc tử biệt ly, lòng tham luyến nóng bức lên gọi là bi, phát ra tiếng kêu khóc. Năm thức là khổ, ý thức là ưu. Ưu khổ càng nhiều thêm gọi là não. Như vậy chỉ sinh ra khối khổ lớn. Mười hai nhân duyên đó không ngã, không ngã sở, không người làm, không người sai làm. Nếu có người làm thì có việc để làm, nếu không có người làm thì không có việc để làm. Trong Đệ nhất nghĩa không có người làm, không có việc để làm.

Bồ-tát lại sinh ý nghĩ: "Ba cõi hư vọng chỉ do tâm tạo tác, mười hai duyên phần đều từ nơi tâm. Vì sao? Vì theo sự việc mà phát sinh tâm dục. Tâm đó tức chính là thức, việc chính là hành. Hành lừa dối tâm nên gọi vô minh. Chỗ thức sở y gọi là danh sắc. Danh sắc tăng trưởng gọi là lục nhập. Ba việc hòa hợp thì có xúc. Xúc cộng với sinh gọi là thọ. Tham đắm chỗ thọ gọi là ái. Ái chẳng bỏ gọi là thủ. Thủ đó hòa hợp gọi là hữu. Từ hữu phát sinh gọi là sinh. Sinh biến đổi gọi là lão. Lão hoại diệt gọi là tử.

Lại nữa, vô minh có hai hoạt động:

1. Si trong duyên.
2. Làm nhân cho hành.

Hành cũng có hai hoạt động:

1. Sinh quả báo đời vị lai.
2. Làm nhân cho thức.

Thức cũng có hai hoạt động:

1. Có thể thọ sinh.
2. Làm nhân cho danh sắc.

Danh sắc cũng có hai hoạt động:

1. Khiến cho thức phát sinh nối tiếp nhau.
2. Làm nhân cho sáu nhập.

Lục nhập cũng có hai hoạt động:

1. Duyên sáu trần.
2. Làm nhân cho xúc.

Xúc cũng có hai hoạt động:

1. Có thể xúc cho đối tượng.
2. Làm nhân cho thọ.

Thọ cũng có hai hoạt động:

1. Cảm giác với việc.
2. Làm nhân cho ái.

Ái cũng có hai hoạt động:

1. Sinh tâm tham luyến với sự yêu mến.
2. Làm nhân cho thủ.

Thủ cũng có hai hoạt động:

1. Tăng trưởng phiền não.
2. Làm nhân cho hữu.

Hữu cũng có hai hoạt động:

1. Có thể sinh vào cảnh giới.

2. Làm nhân cho sinh.

Sinh cũng có hai hoạt động:

1. Phát sinh ra năm ấm.

2. Làm nhân cho lão.

Lão cũng có hai hoạt động:

1. Khiến cho các căn già cả.

2. Làm nhân cho tử.

Tử cũng có hai hoạt động:

1. Phá hoại thân năm ấm.

2. Do chẳng thấy biết đúng mà khiến cho chốt sống nối tiếp nhau chẳng dứt.

Lại nữa, vô minh duyên các hành thì vô minh khiến hành chẳng gián đoạn, trợ giúp thành hành vậy. Hành duyên thức thì khiến thức chẳng gián đoạn, giúp thành thức vậy. Thức duyên danh sắc thì khiến cho danh sắc chẳng gián đoạn, giúp thành danh sắc vậy…; cho đến sinh duyên lão tử ưu bi khổ não thì khiến cho tử chẳng gián đoạn, giúp thành tử vậy. Vô minh diệt thì các hành diệt…, cho đến sinh diệt nên lão tử ưu bi khổ não diệt. Nhân diệt nên quả cũng diệt.

Lại nữa, vô minh, ái và thủ, ba phần đó chẳng gián đoạn đường phiền não. Hành và hữu, hai phần đó chẳng gián đoạn đường nghiệp. Những phần nhân duyên khác thì chẳng gián đoạn đường khổ. Đời trước, đời sau nối tiếp nhau vậy do ba đường đó chẳng đoạn. Ba đường đó chẳng có ngã và ngã sở nên có sinh diệt.

Lại nữa, vô minh và hành chính là việc đời quá khứ. Thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ chính là việc đời hiện tại. Ái, thủ, hữu, sinh, lão, tử chính là việc đời vị lai. Do đó mà có sự xoay chuyển của ba đời. Vô minh diệt nên các hành diệt, gọi là thuyết đoạn tương tục của ba đời.

Lại nữa, mười hai nhân duyên nói lên ba khổ: Vô minh, hành, thức, danh sắc, lục nhập gọi là hành khổ; xúc, thọ gọi là khổ khổ; ái, thủ, hữu, sinh, lão, tử, ưu bi, khổ não gọi là hoại khổ. Vô minh diệt nên các hành diệt… cho đến sinh diệt nên các lão tử diệt, đây gọi là thuyết gián đoạn ba khổ tương tục.

Lại nữa, nhân vô minh sinh nên các hành sinh, vô minh diệt nên các hành diệt, vì tánh các hành là không. Những cái khác cũng vậy. Vô

minh làm các hành sinh ra gọi là thuyết sinh phước. Vô minh diệt các hành diệt gọi là thuyết diệt phược. Những cái khác cũng như vậy.

Lại nữa, vô minh làm các hành sinh đó là thuyết quán không thật có tùy thuận. Vô minh diệt các hành diệt là thuyết thuận theo quán tâm diệt. Những cái khác cũng như vậy. Như vậy, phép thuận nghịch mười thứ quán về mười hai nhân duyên còn gọi là phân nhân duyên theo thứ lớp thuộc về tự giúp nhau thành pháp, chẳng rời nhau, theo ba đường mà hoạt động, phân biệt đời trước, đời sau ba khổ sai biệt, từ nhân duyên khởi lên sự sinh diệt trói buộc, quán sát không cùng tận.

Bồ-tát đó tùy theo mười hai nhân duyên, không ngã, không nhân, không chúng sinh, không thọ mạng thì lìa khỏi tác giả, người sai làm không chủ, mà theo các nhân duyên. Khi quán như vậy thì pháp môn Không giải thoát hiện ra. Diệt việc này còn chẳng nối tiếp thì pháp môn Vô tướng giải thoát hiện ra. Biết hai thứ này, chẳng còn hỷ lạc về các cõi, chỉ có đại Bi giáo hóa chúng sinh thì pháp môn Vô nguyện giải thoát hiện ra. Bồ-tát tu hành ba môn giải thoát, lìa khỏi tướng ngã, lìa khỏi tướng tác giả, người nhân, lìa khỏi tướng có không thì tâm Bi tăng thêm. Do tâm Bi nên tu hành tinh tấn, đối với pháp Bồ-đề, chưa được đầy đủ muốn khiến cho đầy đủ.

Bồ-tát sinh ý nghĩ: "Pháp hữu vi hòa hợp thì tăng, ly gián thì giảm; đủ duyên thì tăng, chẳng đủ thì giảm. Ta biết lỗi của pháp hữu vi nên chẳng cần hòa hợp, vì đủ các nhân duyên giáo hóa chúng sinh nên cũng chẳng cần diệt pháp hữu vi."

Bồ-tát biết pháp hữu vi vô tánh như vậy, chẳng có tướng kiên cố, không sinh không diệt, cùng với đại Bi hòa hợp, chẳng bỏ chúng sinh thì liền được ánh sáng Bát-nhã ba-la-mật vô ngại hiện ra. Được trí tuệ đó đầy đủ, tu tập nhân duyên Vô thượng Bồ-đề mà chẳng trụ ở pháp hữu vi, quán tướng tịch tĩnh của tánh pháp hữu vi mà cũng chẳng trụ trong ấy, vì muốn đầy đủ pháp Bồ-đề vô thượng.

Bồ-tát trụ ở địa Hiện tiền được Tam-muội Thắng không, Tam-muội Tánh không, Tam-muội Đệ nhất nghĩa không, Tam-muội Cứu cánh không, Tam-muội Đại không, Tam-muội Hiệp không, Tam-muội Sinh không, Tam-muội Như thật ly hư vọng không, Tam-muội Lược không, Tam-muội Ly phân biệt bất phân biệt không…, hàng vạn Tam-muội như vậy hiên ra. Tam-muội Vô tướng vô nguyện cũng như vậy. Bồ-tát đó trụ ở địa Hiện tiền thì các tâm thâm tâm, quyết định, chân, sâu xa thậm thâm, không thoái chuyển, không rộng, vô biên, lạc trí, tuệ phương tiện hòa hợp… Những tâm

như vậy càng lớn thêm, thuận theo Vô thượng Bồ-đề, tất cả Luận sư chẳng thể khuynh động. Vào giới trí địa, chuyển đổi Thanh văn, Bích-chi-phật địa, quyết định hướng về Phật trí, tất cả chúng ma và các phiền não đã chẳng thể phá hoại. An trụ trong ánh sáng trí tuệ của Bồ-tát, tu cửa giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, chuyên dùng phương tiện trí tuệ của hành pháp trợ Bồ đề.

Bồ-tát đó trụ ở địa Hiện tiền thì đối với Bát-nhã ba-la-mật càng tăng nhiều hơn, được Minh thượng thuận nhẫn nên thuận theo pháp đó không có trái ngược. Bồ-tát trụ ở địa Hiện tiền được thấy trăm ngàn vạn ức Phật, tôn trọng tán thán, cung kính cúng dường y phục, ẩm thực, ngọa cụ, y dược, thân cận các Đức Phật. Ở chỗ các Đức Phật lắng nghe chánh pháp, theo đúng lời dạy mà tu hành, khiến cho Đức Phật hoan hỷ. Người đó trở nên hoàn hảo hơn, biết kho tàng Phật pháp, cho đến vô lượng trăm ngàn vạn ức kiếp tất cả căn lành nên minh tịnh. Ví như vàng ròng dùng lưu ly mài dũa thì ánh sáng trở nên đẹp hơn.

Bồ-tát trụ ở địa Hiện tiền dùng tuệ phương tiện nên tất cả căn lành trở nên minh tịnh hơn, các địa khác chẳng bằng. Ví như ánh sáng mặt trăng khiến cho thân của chúng sinh mát mẻ, bốn thứ gió thổi chẳng thể ngăn được.

Bồ-tát ở địa Hiện tiền thì căn lành trở nên hoàn hảo hơn có thể diệt lửa phiền não của chúng sinh, bốn thứ ác ma đã chẳng thể phá hoại.

Này Phật tử! Đó là lược nói về địa Hiện tiền của Bồ-tát. Bồ-tát trụ ở địa này, phần nhiều làm vua trời Tha hóa tự tại, trí tuệ thông minh, có thể phá tan tất cả kẻ tăng thượng mạn, Thanh văn vấn nạn chẳng thể làm cho cùng tận. Thực hành các việc như Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự thì Bồ-tát chẳng lìa niệm Phật, chẳng lìa niệm pháp…, cho đến chẳng lìa Nhất thiết chủng trí.

Bồ-tát thường sinh ý nghĩ: "Ta đối với tất cả chúng sinh, sẽ làm người đứng đầu, làm người thắng hơn…; cho đến đối với tất cả chúng sinh, ta làm người y chỉ."

Bồ-tát đó nếu muốn siêng tu tinh tấn thì trong giây lát, được trăm ngàn vạn ức Tam-muội…, cho đến thị hiện trăm ngàn ức Bồ-tát để làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực thì có thể hơn số đó, trăm ngàn vạn ức kiếp chẳng thể tính biết được.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn làm sáng tỏ ý nghĩa này, nói kệ khen rằng:

Các Bồ-tát đã được

Hành đầy đủ năm Địa
Biết các pháp vô tánh
Vô tướng, không sinh diệt
Xưa nay thường thanh tịnh
Các hý luận cũng không
Các pháp thường lìa tướng
Chẳng lấy cũng chẳng bỏ
Tánh không giống như huyễn
Lìa hai, không phân biệt
Hành thuận theo như vậy
Vào xong Địa thứ sáu
Trụ Minh lợi thuận nhẫn
Bằng năng lực trí tuệ
Quan sát đến tất cả
Tướng thế gian sinh diệt
Biết hết các thế gian
Đều từ vô minh có
Nếu diệt được vô minh
Thì thế gian không có
Chẳng hoại duyên quả báo
Hành động và giả danh
Quả thật không tác giả
Mà người nhận cũng không
Quán hữu vi như vậy
Như mây, tướng không thật
Chẳng biết nghĩa Chân đế
Gọi đó là vô minh.
Từ đó sinh nghiệp ý
Miệng, thân tạo quả hành
Từ hành nên có thức
Danh sắc sinh ra liền
Như vậy tuần tự sinh
Khối khổ não sinh tử
Biết rõ về ba cõi
Chỉ có từ lòng tham
Biết mười hai nhân duyên
Chỉ ở trong một tâm
Như vậy thì sinh tử

Chỉ từ tâm phát sinh
Nếu tâm bị tiêu diệt
Thì sinh tử hết luôn
Vô minh hai hoạt động
Duyên si, tạo ra nghiệp
Cho đến phần già chết
Hoại tan năm ấm tụ
Từ những việc thế này
Sinh ra đủ khổ não
Việc đó nếu chấm dứt
Thì khổ não cũng diệt
Nếu vô minh đầy đủ
Nối nhau thì chẳng diệt
Nếu chấm dứt nhân duyên
Thì không còn tương tục
Ái, thủ và vô minh
Tức là đường phiền não
Nghiệp là hữu và hành
Phần còn lại là khổ
Vô minh, hành quá khứ
Thức, danh sắc, lục nhập
Xúc, thọ là hiện tại
Còn lại là tương lai
Si, thức và danh sắc
Lục nhập là hành khổ
Xúc thọ là khổ khổ
Còn lại là hoại khổ
Sinh từ các duyên sinh
Nên có các ràng buộc
Nếu diệt hết mọi duyên
Thì trói buộc không còn
Quả sinh từ các nhân
Nhân diệt thì quả diệt
Như vậy xem các pháp
Thì tự tánh đều không
Tùy thuận với vô minh
Thì có những thế gian
Nếu chẳng còn thuận theo

Thì đoạn liền với "hữu"
Đây có thì kia có
Đây không thì kia không
Như vậy mười quán pháp
Pháp nhân duyên thậm thâm
Nhân duyên theo giai đoạn
Khứ, lai và hiện tại
Hoạt động theo một tâm
Phân biệt có ba đường
Ba thứ khổ khác nhau
Sinh diệt cùng trói buộc
Không thật có cùng tận
Thực hành quán thuận nghịch
Bồ-tát vào như vậy
Mười hai pháp nhân duyên
Biết "không" như mộng huyễn
Không người làm người nhận
Quán nhân duyên như vậy
Người tu trí với không
Diệt nhân chẳng tương tục
Đi vào hành vô tướng
Biết hai hư giả ấy
Trong ấy chẳng mong cầu
Chỉ dùng tâm đại Bi
Thường độ cho chúng sinh
Như vậy các Đại nhân
Tu tập môn giải thoát
Lòng bi yêu thích Phật
Các công đức không lường
Được vạn Tam-muội Không
Định Vô tướng, Vô nguyện
Trí tuệ càng tiến thêm
Vào đến Thượng thuận nhẫn
Được trí không ngăn ngại
Giải thoát của Bồ-tát
Như vậy các căn lành
Chuyển thắng lợi minh tịnh
Cúng dường Phật không lường

Chư Phật đã khen ngợi
Ở chỗ các Thế Tôn
Căn lành càng lớn thêm
Như đem báu lưu ly
Mài dũa với vàng ròng
Ánh sáng càng rực rỡ
Báu khác chẳng bì kịp
Như trăng đi trên không
Mát mẻ cho tất cả
Bốn thứ gió thổi mạnh
Chẳng thể khiến hết mát
Trí tuệ của Bồ-tát
Diệt các lửa phiền não
Bốn ma chẳng hoại được
Nghĩa ấy cũng như vậy
Bồ-tát trụ Địa ấy
Thường làm Thiện Hóa vương
Các căn đều thông minh
Phá tan tăng thượng mạn
Thực hành các nghiệp thiện
Đều theo trí tuệ thông
Thanh văn dù vấn nạn
Chẳng thể hỏi tận cùng
Phật tử đó nếu muốn
Tinh tấn thân như vậy
Thì khoảnh khắc liền được
Ức trăm ngàn Tam-muội
Thấy được trăm ngàn ức
Thế giới Phật mười phương
Như trời thu trong mát
Ánh trăng đẹp sạch trong
Như vậy Địa thứ sáu
Thâm diệu, thật khó biết
Thanh văn chẳng rõ biết
Đại sĩ lược nói xong.

-oOo-

Địa thứ bảy:

Lúc bấy giờ Thiên chúng

Ở trên giữa hư không
Mưa hương hoa trân bảo
Như mây trên Thế Tôn
Vui mừng phát tiếng vang
Tất cả khen: Hay thay!
Hay thay! Kim Cang Tạng
Biết rõ Đệ nhất nghĩa
Vô lượng khối công đức
Hoa sen trong thế nhân
Nói hạnh thượng diệu ấy
Lợi ích những thế gian
Vua Tha hóa tự tại
Mưa hoa báu quang minh
Rơi lả tả cúng dường
Trừ phiền não của người
Chư Thiên và Thiên vương
Đều cùng nhau nói rằng
"Nghe nghĩa của địa ấy
Thì được lợi vô cùng"
Liền trỗi trăm ngàn thứ
Những âm nhạc rất hay
Các Thiên nữ ngợi khen
Nhờ nương thần lực Phật
Chư Phật, Đấng Tịch Diệt
Hay chuyển ác làm lành
Tất cả các thế gian
Đều chung cùng cung kính
Tuy ra khỏi thế gian
Mà dạy pháp thế gian
Biết thân đồng tướng thật
Mà hiện nhiều loại thân
Tuy dùng các ngôn ngữ
Diễn nói pháp tịch diệt
Mà biết ở ngôn ngữ
Không có tướng âm thanh
Hay qua trăm ngàn cõi
Thượng diệu cúng chư Phật
Biết thân, cõi của Phật

Lìa tướng, trí tự tại
Tuy giáo hóa chúng sinh
Mà không tưởng ta, người
Gồm hết công đức lớn
Trong ấy chẳng chấp trước
Vì kiến chấp tướng thủ
Lửa ba độc đốt đời
Chẳng chấp thủ các tướng
Từ bi sinh tinh tấn
Chư Thiên và Thiên nữ
Hoan hỷ bày cúng dường
Tán thán xong như vậy
Lặng lẽ quán Thế Tôn
Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt
Thỉnh Kim Cang Tạng rằng:
"Đại chúng đều thanh tịnh
Xin nói Địa thứ bảy."
Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Này Phật tử! Đại Bồ-tát đã đầy đủ Địa thứ sáu rồi, muốn vào Địa thứ bảy thì từ tuệ phương tiện sinh ra mười diệu hạnh.

Những gì là mười?

1. Khéo tu Không, Vô tướng, Vô nguyện mà vận dụng lòng Từ bi.

2. Ở trong chúng sinh theo pháp bình đẳng của chư Phật mà chẳng bỏ sự cúng dường chư Phật.

3. Thường ưa tư duy cửa không khí mà tu tập phước đức tư lương.

4. Xa lìa ba cõi mà trang nghiêm cho ba đời.

5. Rốt ráo tịch diệt các lửa phiền não nhưng vì chúng sinh phát sinh pháp diệt lửa phiền não tham, sân, si.

6. Thuận theo các pháp như huyễn, như mộng, như trăng trong nước chẳng hai tướng mà phát sinh phân biệt đủ các loại phiền não và chẳng mất quả báo của nghiệp.

7. Biết tất cả nước Phật rỗng không như hư không đều là tướng ly mà phát sinh hạnh làm tịnh Phật quốc.

8. Biết tất cả Pháp thân Phật không có thân mà phát sinh sắc thân ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp để tự trang nghiêm.

9. Biết âm thanh chư Phật chẳng thể nói, tướng tịch diệt mà tùy theo

tất cả phát sinh đủ chủng loại âm thanh trang nghiêm.

10. Biết hết chư Phật, ở trong một niệm, thông đạt cả ba đời mà biết tất cả tướng, các thứ thời, các thứ kiếp được Vô thượng Bồ-đề, tùy theo sự tin hiểu của chúng sinh mà nói như vậy.

Đây gọi là tuệ từ phương tiện phát sinh mười diệu hạnh.

Đại Bồ-tát tu diệu hạnh này thì phương tiện tuệ như vậy xuất hiện, nên gọi là vào Địa thứ bảy.

Bồ-tát đó trụ ở Địa thứ bảy thì vào vô lượng cõi chúng sinh, vào vô lượng pháp giáo hóa chúng sinh của chư Phật, vào vô lượng thế giới, vào vô lượng đất nước thanh tịnh của chư Phật, vào vô lượng những pháp sai biệt, vào vô lượng trí chư Phật được đạo vô lượng, vào vô lượng những kiếp số, vào vô lượng các Đức Phật thông đạt ba đời, vào vô lượng sự ưa muốn sai biệt của chúng sinh, vào vô lượng sắc thân sai biệt của chư Phật, vào vô lượng sự hiểu biết của tâm hành, các căn sai biệt của chúng sinh và chư Phật, vào vô lượng âm thanh ngôn ngữ khiến cho chúng sinh hoan hỷ của chư Phật, vào vô lượng tâm sở sai biệt của tâm chúng sinh, vào vô lượng hạnh theo trí tuệ của chư Phật, vào thị hiện vô lượng tin hiểu của Thanh văn thừa, vào vô lượng sự thuyết nhân duyên của đạo khiến cho chúng sinh tin hiểu của chư Phật, vào vô lượng trí tuệ tu tập thành của Bích-chi-phật, vào vô lượng tuệ thậm thâm đã nói của chư Phật, vào vô lượng sự hành đạo của các Bồ-tát, vào vô lượng việc tu hành Đại thừa đã nói của chư Phật khiến cho chúng sinh được vào. Bồ-tát phát sinh ý nghĩ: "Như vậy, các Đức Phật có vô lượng, vô biên thế lực lớn. Thế lực như vậy ta nên tu tập. Được thế lực này chẳng thể phân biệt."

Bồ-tát tư duy trí tuệ như vậy, tu tập tuệ đại phương tiện, an trụ ở Phật trí. Do pháp bất động, nên thường sinh ra đủ loại đạo để độ chúng sinh không chướng ngại. Đi, đứng, nằm, ngồi đều có thể phát sinh ra pháp độ chúng sinh, xa lìa những ấm, cái; trụ ở những oai nghi, thường chẳng xa lìa những niệm tưởng như vậy.

Bồ-tát ở trong một niệm đầu đủ mười Ba-la-mật và sự tu hành mười Địa. Vì sao vậy? Vì Bồ-tát ở trong mỗi một niệm lấy đại Bi làm đầu để tu tập Phật pháp, hồi hướng tất cả về đại trí tuệ. Mười Ba-la-mật thì Bồ-tát đem thiện căn do sự tu tập để cầu Phật đạo hồi hướng cho chúng sinh. Bố thí ba-la-mật có thể diệt tất cả lửa nóng phiền não.

Trì giới ba-la-mật đó lấy Từ bi làm đầu; đối với tất cả chúng sinh, không có tâm làm tổn hại.

Nhẫn nhục ba-la-mật cầu căn lành không chán đủ.

Tinh tấn ba-la-mật đó thì tâm tu đạo chẳng mất thường hướng về Nhất thiết trí.

Thiền ba-la-mật đó thì nhận được cửa bất sinh của các pháp.

Bát-nhã ba-la-mật có thể sinh ra vô lượng trí môn.

Phương tiện ba-la-mật đó thì cầu tăng thêm trí tuệ.

Nguyện ba-la-mật thì các ma ngoại đạo chẳng thể phá hoại.

Lực ba-la-mật thì đối với tất cả pháp tướng nói đúng như thật.

Trí ba-la-mật thì trong từng niệm như vậy đầy đủ mười Ba-la-mật.

Khi Bồ-tát đó đầy đủ mười Ba-la-mật thì bốn Nhiếp pháp, ba mươi bảy phẩm, ba giải thoát môn, tất cả pháp trợ Vô thượng Bồ-đề… ở trong từng niệm từng niệm đều đầy đủ hết.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt hỏi Bồ-tát Kim Cang Tạng:

–Này Phật tử! Đại Bồ-tát chỉ cần Địa thứ bảy là đầy đủ pháp trợ Bồ-đề hay tất cả các Địa cũng có đầy đủ?

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Này Phật tử! Đại Bồ-tát, ở trong các Địa đều đầy đủ hết pháp trợ Bồ-đề, nhưng địa Viễn hành là hơn các Địa nên nói như vậy. Vì sao vậy? Vì các Đại Bồ-tát ở trong Địa thứ bảy công hạnh đầy đủ, vào đường trí tuệ thần thông.

Này Phật tử! Bồ-tát ở Địa thứ nhất phát nguyện duyên vào tất cả Phật pháp, đầy đủ pháp trợ Bồ-đề.

Ở Địa thứ hai, trừ các cấu trong lòng, đầy đủ pháp trợ Bồ-đề.

Ở Địa thứ ba, càng tăng trưởng, được ánh sáng pháp, đầy đủ pháp trợ Bồ-đề.

Ở Địa thứ tư, Bồ-tát vào đạo, đầy đủ pháp trợ Bồ-đề.

Ở Địa thứ năm, hành thuận theo pháp thế gian, đầy đủ pháp trợ Bồ-đề.

Ở Địa thứ sáu, vào môn thậm thâm, đầy đủ pháp trợ Bồ-đề.

Địa thứ bảy này sinh ra tất cả Phật pháp, đầy đủ pháp trợ Bồ đề. Vì sao vậy? Vì Đại Bồ-tát ở trong Địa này được sự hành đạo của những trí tuệ. Do các lực này nên Địa thứ tám tự nhiên được thành.

Này Phật tử! Ví như hai thế giới, một thanh tịnh, một cấu uế. Khoảng giữa hai thế giới đó khó có thể qua được. Muốn qua được thế giới này phải dùng thần thông và sức đại nguyện. Bồ-tát cũng như vậy, tu hành ở tạp đạo thì khó có thể vượt qua được, phải dùng đến sức đại

nguyện, sức đại trí tuệ, sức đại phương tiện thì mới qua được.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt nói:

–Bồ-tát thứ bảy hành động đã là tịnh? Hay còn là cấu?

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Từ Hoan hỷ địa trở đi, hành động của Bồ-tát đều lìa khỏi nghiệp của tội. Vì sao vậy? Vì hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, những hành động tùy theo địa thanh tịnh chẳng gọi là đã vượt qua.

Này Phật tử! Ví như Chuyển luân thánh vương cỡi voi báu lớn du hành bốn thiên hạ, thấy những chúng sinh bần cùng khốn khổ nhà vua tuy không khổ nhưng vẫn chưa thoát khỏi thân người. Nếu vua bỏ thân vua sinh ở cõi Phạm, du hành một ngàn thế giới, hiện uy lực lớn thì lúc bấy giờ mới gọi là thoát khỏi thân người.

Bồ-tát cũng vậy, từ Địa thứ nhất ở tại những Ba-la-mật thừa, biết ý nghĩ và hành động của tất cả chúng sinh và các cấu bẩn phiền não, nhưng chẳng bị ô nhiễm cấu bẩn phiền não. Tuy đi đường thiện đạo chẳng gọi là vượt qua. Nếu xả tất cả, tu hạnh công đức, vào đến Địa thứ tám, lúc bấy giờ gọi là đi bằng thừa thanh tịnh, biết hết tất cả những cấu bẩn phiền não mà chẳng bị sự nhiễm ô của cấu bẩn phiền não thì mới gọi là vượt qua.

Này các Phật tử! Bồ-tát trụ ở Địa thứ bảy thì qua khỏi tham dục…, những cấu bẩn phiền não. Ở Địa thứ bảy này chẳng gọi là có phiền não, chẳng gọi là không phiền não. Vì sao vậy? Vì tất cả phiền não chẳng phát sinh, nên chẳng gọi là có phiền não. Mong cầu trí tuệ Như Lai nhưng chưa mãn nguyện nên chẳng gọi là không phiền não.

Bồ-tát trụ ở Địa thứ bảy thành tựu nghiệp thanh tịnh thân, miệng, ý. Nghiệp bất thiện phiền não của Bồ-tát ấy đã lìa bỏ hết, còn thiện nghiệp thì còn tu tập.

Lại nữa, kinh sách của thế gian, như đã nói ở Địa thứ năm, tự nhiên có được. Ở tam thiên đại thiên thế giới, Bồ-tát được làm Đại sư rất là hy hữu, trừ Như Lai.

Bồ-tát Địa thứ tám, không có thâm tâm diệu hạnh nào của chúng sinh mà có thể bằng được. Thiền định, Thần thông, Giải thoát, Tam-muội của Bồ-tát đó chẳng tùy theo thiền sinh mà tùy theo ý muốn. Bồ-tát trụ ở địa Viễn hành, ở trong từng niệm, từng niệm tu tập đầy đủ phương tiện tuệ và tất cả pháp trợ Bồ-đề, trở nên vượt hơn, đầy đủ. Có thể vào các Tam-muội Thiện phục, Thiện tuệ, tấn tuệ, Kiên cố an trụ, Tri thần thông môn, Tịnh pháp giới, Thuận Phật giáo, Chủng chủng nghĩa tạng, Bối sinh tử hướng Niết-bàn… đầy đủ trăm vạn Tam-muội như vậy làm thanh tịnh địa này.

Bồ-tát đó được những tam muội này thì trí tuệ phương tiện hoàn hảo thanh tịnh, đắc sâu sức đại Bi nên gọi là qua khỏi địa Thanh văn, Bích-chi-phật, đi đến địa Phật trí. Bồ-tát đó trụ ở Địa này thì tu hành vô lượng nghiệp thân vô tướng, hành vô lượng nghiệp miệng, ý vô tướng. Hạnh Bồ-tát thanh tịnh nên được Vô sinh pháp nhẫn soi sáng các pháp.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt nói:

–Thưa Phật tử! Bồ-tát trụ ở Địa thứ nhất có vô lượng nghiệp thân, vô lượng nghiệp miệng, vô lượng nghiệp ý rồi có thể qua khỏi Thanh văn, Bích-chi-phật địa không?

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Nhờ duyên vào pháp lớn nên qua khỏi chứ chẳng phải sức thật hành, còn Địa thứ bảy là do sức thật hành vậy. Tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật chẳng thể phá hoại được. Ví như người sinh tại vương gia thì hơn tất cả. Vì sao vậy? Vì địa vị tôn quý. Thân kia to lớn, trí tuệ thành tựu thì mới chân thật vượt hơn tất cả. Bồ-tát cũng như vậy, khi mới phát tâm thì đã hơn Nhị thừa vì thâm tâm phát đại nguyện thanh tịnh. Hiện nay, Bồ-tát trụ ở địa này thì lực trí tuệ hơn Thanh văn và Bích-chi-phật.

Này Phật tử! Bồ-tát trụ ở Địa thứ bảy được Vô hành thậm thâm viễn ly. Nghiệp thân, miệng, ý đều cầu thắng pháp mà chẳng lìa bỏ. Do tâm chuyển thắng nên tuy tu hành thật tế mà chẳng chứng thật tế.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt nói:

–Thưa Phật tử! Bồ-tát từ Địa nào thì có thể tịch diệt?

Ngài Kim Cang Tạng nói:

–Từ Địa thứ sáu có thể vào tịch diệt, Bồ-tát trụ ở Địa này, ở trong từng niệm từng niệm, có thể vào tịch diệt mà chẳng chứng tịch diệt. Bồ-tát đó thành tựu nghiệp thân, miệng, ý nhiều không thể nghĩ bàn; hành thật tế mà chẳng chứng thật tế. Ví như có người đi thuyền vào biển, giỏi phép đi biển, giỏi biết tướng trạng của nước thì chẳng bị nạn chìm đắm trong nước. Như vậy, Bồ-tát trụ ở Địa thứ bảy này, ngồi thuyền những Ba-la-mật có thể tu hành thực tế mà chẳng chứng thực tế.

Bồ-tát do lực đại nguyện như vậy nên được lực trí tuệ. Từ thiền định trí tuệ phát sinh lực đại phương tiện, nên tuy rất muốn Niết-bàn mà hiện thân sinh tử; tuy có bà con vây quanh mà lòng thường xa lìa. Do nguyện lực nên Bồ-tát thọ sinh ở ba cõi mà chẳng bị ô nhiễm của thế pháp, tâm thường vắng lặng. Do năng lực phương tiện mà lại tinh tấn hành theo Phật trí, chuyển đổi Thanh văn, Bích-chi-phật địa. Đạt được Phật pháp tạng mà thị hiện ma giới. Tuy vượt qua bốn ma mà thị hiện

hành động ma. Tuy hiện hạnh ngoại đạo mà chẳng bỏ Phật pháp. Tuy hiện thân tất cả thế gian mà lòng thường ở tại pháp xuất thế gian. Tất cả việc trang nghiêm thì hơn các Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân, Tứ Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân, Phạm Thiên vương..., mà chẳng bỏ pháp lạc, pháp ái.

Bồ-tát thành tựu trí tuệ như vậy, trụ ở địa Viễn hành thì gặp được trăm ngàn vạn ức na-do-tha Đức Phật, tôn trọng, tán thán, cung kính, cúng dường y phục, ẩm thực, ngọa cụ, y dược cúng dường các Đức Phật, hộ trì Phật pháp. Sự vấn nạn trí tuệ của các Thanh văn, Bích-chi-phật chẳng thể phá hoại. Bồ-tát thương xót khắp chúng sinh nên pháp nhẫn trở nên thanh tịnh. Vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp, căn lành Bồ-tát đó trở nên vượt hơn.

Ví như vàng ròng dùng các thứ báu đẹp trang nghiêm xen lẫn vào càng trở nên sáng đẹp hơn, các kim loại khác chẳng bì kịp. Bồ-tát cũng như vậy, trụ ở địa Viễn hành, tất cả căn lành từ phương tiện trí tuệ phát sinh càng trở nên sáng tịnh hơn, không ai có thể phá hoại được.

Ví như ánh sáng mặt trời thì ánh sáng mặt trăng, sao chẳng thể bì kịp; tất cả bùn nước đều có thể khô kiệt. Bồ-tát cũng như vậy, trụ ở địa Viễn hành thì căn lành trở nên vượt hơn, mà tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật địa chẳng thể bì kịp, lại có thể làm khô kiệt bùn nhơ phiền não.

Này các Phật tử! Đó gọi là lược nói địa Viễn hành của Đại Bồ-tát. Bồ-tát trụ ở địa đó phần nhiều làm vua trời Tha hóa tự tại, các căn mạnh mẽ có thể phát sinh nhân duyên ngộ đạo cho chúng sinh. Căn lành đã làm như Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự đều chẳng rời niệm Phật, chẳng rời niệm pháp…, cho đến chẳng rời niệm Nhất thiết chủng trí đầy đủ.

Bồ-tát đó thường sinh tâm: "Ta đối với tất cả chúng sinh sẽ làm người đứng đầu, làm người thắng hơn…, cho đến đối với tất cả chúng sinh ta làm người y chỉ."

Bồ-tát đó nếu muốn như vậy cần hành tinh tấn thì ở trong giây lát được trăm ngàn ức na-do-tha Tam-muội…, cho đến có thể hiện trăm ngàn ức na-do-tha Bồ-tát để làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực tự tại thị hiện thì hơn cả số này mà hàng trăm ngàn vạn ức kiếp chẳng thể tính biết.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn một lần nữa làm sáng tỏ nghĩa này, nói kệ khen rằng:

Tâm định trí tuệ sâu
Đủ hành Địa sáu xong

Một lúc sinh phương tiện
Tuệ vào Địa thứ bảy
Hành Không, Vô tướng, Nguyện
Mà tu tâm Từ bi
Thuận pháp Phật bình đẳng
Mà cúng dường Thế Tôn
Tuy dùng trí quán Không
Mà tu phước không chán
Tuy trang nghiêm ba cõi
Mà lòng ưa viễn ly
Tuy lòng tịch diệt luôn
Mà vẫn diệt pháp ác
Chẳng hai tướng, hành không
Mà hành tâm Từ bi
Tuy quán tất cả cõi
Trống rỗng như hư không
Mà vẫn trang nghiêm tốt
Các cõi Phật sạch trong
Tuy biết thân chư Phật
Pháp tướng đồng vô tướng
Mà trồng ba hai tướng
Tám mươi vẻ đẹp xinh
Tuy biết pháp âm thanh
Chẳng có tướng ngôn ngữ
Mà khen Phật bằng tiếng
Thì được pháp chiếu sáng
Bồ-tát mà như vậy
Liền vào địa thứ bảy
Trụ địa đó hay quán
Nghiệp chúng sinh không lường
Cũng biết pháp chư Phật
Giáo hóa cho chúng sinh
Thế giới vô số kiếp
Tướng sai biệt các pháp
Lại biết các chúng sinh
Sinh đủ thứ dục lạc
Biết nói pháp ba thừa
Khiến chúng sinh tin hiểu

Ta nên cầu giáo hóa
Thành tựu chúng sinh đó
Dùng tư duy như vậy
Phương tiện tuệ hòa hợp
Bốn uy nghi ở trong
Thường hành đạo như vậy
Mỗi một niệm ở trong
Đủ cả pháp Bồ-đề
Là Thí, Giới, các loại…
Mười thứ Ba-la-mật
Như vậy, các Bồ-tát
Phước đức đã tu hành
Đều cho các chúng sinh
Là Thí ba-la-mật,
Diệt cấu ác trong lòng
Là Giới ba-la-mật,
Chẳng bị sáu trần hại
Nhẫn nhục ba-la-mật,
Thường phát sinh pháp thắng
Tinh tấn ba-la-mật,
Chẳng lay động tâm đạo
Là Thiền ba-la-mật,
Vô sinh nhẫn chiếu minh
Bát-nhã ba-la-mật,
Hồi hướng đạo Thế Tôn
Phương tiện ba-la-mật,
Cầu được đạo thắng hơn
Là Nguyện ba-la-mật,
Không có thể phá hoại
Là Lực ba-la-mật
Hay hiểu lời chân thật
Là Trí ba-la-mật
Pháp trợ Bồ-đề trên
Niệm niệm đều luôn giữ
Phát đại nguyện mênh mông
Duyên vào với đại pháp
Địa công đức đầu tiên
Gọi đó là Cụ túc.

Địa thứ hai tên là:
Trừ các tâm cấu ác
Thứ ba: Nguyện tăng minh
Địa thứ tư: Nhập đạo
Thứ năm: Tùy thế hành
Thứ sáu: Nhập thâm pháp
Thứ bảy: Gom tất cả
Đủ pháp Bồ-đề phần
Các công đức phát sinh
Và dùng tất cả nguyện
Công đức như vậy nên
Khiến vào Địa thứ tám
Tất cả các hành động
Tự nhiên được thanh tịnh
Địa Viễn hành khó qua
Sức đại Trí có thể
Như khoảng giữa hai nước
Khó có thể vượt quá
Ở trong địa thứ bảy
Thanh tịnh như Thánh vương
Tuy trụ ở đường đó
Chẳng gọi qua tất cả
Thứ tám nếu đến liền
Là Tuệ địa Bồ-tát
Bấy giờ vượt ý giới
Trụ ở trong trí nghiệp
Như Thiên vương, Phạm vương
Chẳng thể gọi là người
Bồ-tát không bị tội
Như hoa sen trên nước
Trụ Địa đó, Bồ-tát
Qua khỏi các dục tham…
Chẳng gọi "có phiền não"
Chẳng gọi đã diệt hết
Vào trong đường chính đó
Không có các phiền não
Còn nguyện cầu Phật đạo
Chẳng được gọi là tận

Ở trong những thế gian
Kinh sách, việc kỹ thuật
Chú thuật và tụng văn
Tự nhiên biết sáng tỏ
Tu tập các thiền định
Và cả những thần thông…
Vô lượng tâm lợi đời
Việc đó đều phát sinh.
Bấy giờ Bồ-tát ấy
Vượt qua khỏi Nhị thừa
An trụ Địa thứ bảy
Bồ-tát trong các hành
Do khi tâm mới phát
Sức nguyện lớn nên hơn
Nay Địa này ở trong
Tự dùng sức trí tuệ
Giống như con quốc vương
Khi sinh đã tôn quý
Sau do công đức thành
Được mọi người tôn trọng
Trụ đây được trí sâu
Tinh tấn càng thêm tăng
Niệm niệm vào tịch diệt
Chẳng chấp thủ chẳng đắc
Như người chèo thuyền khéo
Vào trong biển mênh mông
Tuy nước sâu đi khó
Mà chẳng bị hại chìm
Bồ-tát tu chuyển thắng
Phương tiện trí tuệ nên
Công đức đều đầy đủ
Thế gian chẳng biết được
Cúng dường vô lượng Phật
Tâm ấy chuyển sạch trong
Như vàng ròng xen báu
Xen lẫn nên rất đẹp
Được ánh sáng tuệ Phật
Làm khô cạn nước ái

Như ánh sáng vầng nhật
Làm khô cạn đất bùn
Trụ địa đó thường làm
Tha hóa tự tại vương
Các căn đều mạnh mẽ
Các đạo quả đạt thông
Nếu muốn siêng tinh tấn
Được thấy ức trăm ngàn
Na-do-tha chư Phật
Sức nguyện thì lại hơn
Địa thứ bảy tuệ tịnh
Nhị thừa và Thiên nhân
Đều ngoài cảnh giới ấy
Nay đã lược nói xong.

-oOo-

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 26

Phẩm 22: Mười Địa (Phần 4)

Vua Tha hóa tự tại
Bồ-tát và chư Thiên
Nghe nói các hạnh trên
Lòng đều rất vui mừng
Mưa hương hoa thượng diệu
Anh lạc, cờ, lọng báu
Ngọc ma-ni tốt đẹp
Tung cùng Phật, đại chúng
Thiên nữ ở không trung
Tấu đủ loại âm nhạc
Cúng dường Đức Thế Tôn
Cùng những vị Bồ-tát
Tiếng vi diệu đồng thanh
Ca tụng công đức Phật:
Đấng Tuệ thông tất cả
Tối tôn trong chúng sinh
Vì thương xót thế gian
Hiện những sức thần thông
Hương hoa và châu báu
Đều lên tiếng như vậy
Ở trong một hạt bụi
Hiện ra na-do-tha
Những vị Phật không lường
Nói pháp ở trong đó
Ở trong một hạt bụi
Hiện ra vô lượng Phật
Núi Tu-di Kim cang

Mà thế gian chẳng chật
Ở trong một hạt bụi
Hiện có ba đường ác
A-tu-la, Thiên, nhân
Các loại chịu nghiệp báo
Trong nước các Thế Tôn
Nghe các tiếng của Phật
Chuyển vô thượng pháp luân
Ứng theo lòng chúng sinh
Trong các cõi của Phật
Đủ loại thân chúng sinh
Tùy chúng sinh tướng cõi
Thị hiện đủ loại thân
Tất cả các trời, người
Tất cả đều dừng lại
Trước tiên, Phật quan sát
Sau nói pháp cho nghe
Chúng sinh thấy rõ ràng
Nước Phật trong hạt bụi
Cũng thấy cõi mênh mông
Là do uy thần Phật
Như vậy, Phật hiện ra
Đủ thứ thần thông lực
Nếu vì chúng sinh nói
Việc đó chẳng thể cùng
Dùng âm vi diệu đó
Mà khen ngợi Thế Tôn
Lòng đều rất hoan hỷ
Im lặng chiêm ngưỡng Phật
Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt
Thỉnh Kim Cang Tạng rằng:
"Nguyện xin Phật tử nói
Pháp tu Địa thứ tám."
Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Này Phật tử! Đại Bồ-tát đã tu tập Địa thứ bảy bằng tuệ hạnh phương tiện đạo tịnh, tập hợp hết các pháp trợ đạo, đủ đại nguyện lực, được sự hộ trì của thần lực chư Phật thì tự được sức căn lành, thường nghĩ thuận theo năng lực của Như Lai, sự không sợ pháp bất cộng. Trực tâm, thâm tâm

thanh tịnh; thành tựu phước đức trí tuệ, đại Từ, đại Bi chẳng bỏ chúng sinh; tu hành vô số trí đạo, vào các pháp xưa nay không sinh, không khởi, không tướng, không thành, không hoại, không đến, không đi, không đầu, không giữa, không cuối; vào trí của Như Lai. Tất cả tâm, ý, thức, nhớ tưởng, phân biệt không chỗ tham trước, tất cả các pháp như tánh hư không. Đó gọi là Bồ-tát được Vô sinh pháp nhẫn, vào Địa thứ tám.

Vào địa Bất động thì gọi là Bồ-tát thâm hạnh. Tất cả thế gian chẳng thể đo lường được hạnh đó. Nó lìa tất cả các tướng, lìa tất cả các tưởng, tất cả tham trước… Tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật, chẳng thể phá hoại được. Nó sâu lớn xa lìa mà hiện ở trước. Ví như Tỳ-kheo được thần thông tâm được tự tại, thứ lớp vào Diệt tận định; tất cả sự động tâm, nhớ nghĩ đều bị tận diệt hết.

Bồ-tát cũng vậy, Bồ-tát trụ ở Địa này thì những mong cầu phương tiện bằng thân, khẩu, ý nghiệp đều tự diệt hết, trụ ở địa Viễn ly. Như người trong mơ muốn qua nước sâu, phát sinh sự cố gắng thi hành phương tiện lớn. Trong khi vượt qua thì bỗng nhiên thức dậy, thì đối với sự việc phương tiện tâm đều buông bỏ hết.

Bồ-tát cũng như vậy, từ lúc ban đầu đến nay phát khởi đại tinh tấn tu tập đạo hạnh, đến địa Bất động thì tất cả xả bỏ, tất cả chẳng tu hành theo hai tâm, những điều nghĩ tưởng chẳng còn xuất hiện. Ví như người sinh vào cõi Phạm thì phiền não cõi Dục chẳng còn xuất hiện. Bồ-tát cũng như vậy, trụ ở địa Bất động tất cả các ý thức của tâm chẳng còn hiện hữu. Thậm chí tâm Phật, tâm Bồ-tát, tâm Niết-bàn còn chẳng hiện hữu huống chi là sẽ phát sinh những tâm thế gian.

Này Phật tử! Bồ-tát đó thuận theo Địa này là do bản nguyện lực. Lại nữa, chư Phật vì Bồ-tát mà hiện thân ở trong dòng nước pháp của các Địa đem cho trí tuệ của Như Lai làm nhân duyên cho họ. Các Đức Phật đều nói lời này:

–Hay thay, hay thay! Ông được nhẫn đệ nhất này là thuận tất cả Phật pháp. Này thiện nam! Ta có mười Lực, bốn pháp Không sợ, mười tám pháp Bất cộng. Nay, ông chưa được thì sẽ được! Vậy nên, ông hãy thêm tinh tấn, chớ bỏ pháp môn nhẫn này.

Này thiện nam! Ông đã được giải thoát đệ nhất tịch diệt sâu xa này, còn tất cả phàm phu thì còn xa pháp tịch diệt, thường bị giác quán phiền não làm hại. Ông phải thương xót tất cả chúng sinh này.

Lại nữa, này thiện nam! Ông nghĩ đến bản nguyện của mình là muốn lợi ích chúng sinh, muốn được trí tuệ môn chẳng thể nghĩ bàn.

Lại nữa, này thiện nam! Tất cả pháp tánh, tất cả pháp tướng, dù có Phật hay không Phật vẫn thường trụ chẳng khác. Tất cả Như Lai chẳng do được pháp này mà gọi là Phật; Thanh văn, Bích-chi-phật cũng được pháp tịch diệt không phân biệt này.

Này thiện nam! Ông xem chúng ta thân tướng thanh tịnh không lường, hào quang không lường, âm thanh không lường. Ông nên phát sinh những việc như vậy.

Lại nữa, này thiện nam tử! Ông vừa được một phát minh này, đó là tất cả pháp tịch diệt không có phân biệt. Sự chứng đắc của chúng ta thật vô lượng, vô biên, ông nên tinh cần đạt được những pháp này!

Này thiện nam! Mười phương có không lường đất nước, không lường chúng sinh, không lường những pháp sai biệt… Ông nên thông đạt như thật việc đó, thuận theo trí như thế. Bồ-tát, chư Phật cho vô lượng, vô biên nhân duyên để phát sinh môn trí tuệ như thế… Do vô lượng môn này nên Bồ-tát đó có thể phát sinh vô lượng nghiệp trí và đều thành tựu hết.

Này các Phật tử! Nếu chư Phật chẳng cho Bồ-tát phát sinh môn trí tuệ thì Bồ-tát đó sẽ chứng lấy Niết-bàn, xả bỏ việc lợi ích cho tất cả chúng sinh. Nhờ chư Phật làm cho chúng sinh vô lượng, vô biên trí tuệ môn này ở trong một niệm có thể sinh ra trí tuệ mà so với từ Sơ địa cho đến Thất địa, trăm phần chẳng bằng một; vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ phần chẳng bằng một…, cho đến dùng tính toán, thí dụ cũng chẳng sánh kịp. Vì sao? Trước tiên là do thân tu tập, gom thu công đức, nay ở trong địa này được vô lượng thân tu Bồ-tát đạo. Do vô lượng âm thanh, vô lượng trí tuệ, vô lượng chỗ sinh, vô lượng đất nước thanh tịnh, vô lượng giáo hóa chúng sinh, cúng dường, cung cấp, hầu hạ vô lượng chư Phật, thuận theo vô lượng Phật pháp, vô lượng năng lực thần thông, vô lượng đại hội khác nhau; vô lượng nghiệp thân, miệng, ý; gom tất cả sự hành đạo của Bồ-tát, do pháp bất động vậy.

Này Phật tử! Như người ngồi thuyền đi qua biển cả. Chưa đến biển cả thì dùng nhiều công sức vào biển thì nhờ sức gió nên không còn gian nan trở ngại nữa. Đi một ngày hơn tất cả công sức ban đầu, trong trăm ngàn năm đi chẳng thể bì kịp. Bồ-tát cũng như vậy, gom lại nhiều căn lành, lên thuyền Đại thừa vào biển đại trí tuệ của Bồ-tát tu hành chẳng bỏ ra công sức mà có thể gần gũi tất cả trí tuệ của chư Phật. Sánh với sự tu hành trước hoặc một kiếp, hoặc trăm ngàn vạn ức kiếp đã chẳng thể bì kịp.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát đến Địa thứ tám thì từ đại phương tiện tuệ sinh ra không tâm vô công dụng. Tại đạo Bồ-tát, tư duy thế lực trí tuệ của

chư Phật mà biết thế giới sinh, thế giới diệt, thế giới thành; thế giới hoại. Biết do nhân duyên nghiệp gì gom lại nên thế giới thành, biết do nhân duyên nghiệp gì diệt nên thế giới hoại. Bồ-tát đó biết tánh đất, nước, lửa, gió, tướng nhỏ, tướng vừa, tướng vô lượng, tướng khác nhau, tướng vi trần nhỏ, biết tướng khác nhau của vi trần. Sự sai khác của vi trần có trong một thế giới, Bồ-tát đều có thể biết hết. Biết bảo vật nhiều như ngần ấy vi trần, thân chúng sinh nhiều như ngần ấy vi trần, biết sự sai biệt về vi trần của vạn vật trong thế giới. Phân biệt chúng sinh thân lớn thân nhỏ do bao nhiêu vi trần thành; thân địa ngục, thân ngạ quỷ, thân súc sinh do bao nhiêu vi trần thành; thân A-tu-la, thân trời do bao nhiêu vi trần thành… Bồ-tát đều biết rõ hết.

Bồ-tát đó từ trí phân biệt vi trần như vậy thì biết Dục, Sắc, Vô sắc giới thành bại; biết Dục, Sắc, Vô sắc giới về tướng nhỏ, tướng vừa, tướng vô lượng; biết tướng sai khác Dục, Sắc, Vô sắc giới. Biết ba cõi khác nhau như vậy thì gọi là Bồ-tát giao hóa chúng sinh bằng trí sáng suốt phân biệt. Bồ-tát giỏi phân biệt thân chúng sinh, giỏi quán sát chỗ sinh, theo chỗ chúng sinh, theo thân của chúng sinh để vì chúng mà thọ thân.

Bồ-tát đó hiện thân đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới, tùy theo thân của chúng sinh mỗi mỗi đều sai khác. Ví như mặt trời mặt trăng ở tất cả những chỗ có nước đều hiện hình dáng trong đó. Hoặc hai hoặc ba… cho đến vô lượng, vô biên chẳng thể nghĩ bàn. Chẳng thể nói tam thiên đại thiên thế giới, thân Bồ-tát ở khắp trong đó, Bồ-tát tùy theo sự sai khác của thân chúng sinh mà vì chúng thọ thân.

Bồ-tát thành tựu trí tuệ như vậy, ở một thế giới, thân chẳng lay động…, cho đến ở chẳng thể nói thế giới chư Phật, tùy theo thân chúng sinh, tùy theo sự tin thích của chúng. Ở các đại hội của Đức Phật mà hiện hình dáng của thân. Nếu ở trong Sa-môn thì hiện hình Sa-môn. Ở trong Bà-la-môn thì hiện hình Bà-la-môn. Ở trong dòng Sát-lợi thì hiện hình Sát-đế-lợi. Ở trong Cư sĩ thì hiện hình Cư sĩ. Ở trong Tứ Thiên vương, trong Đế Thích, trong Ma, trong Phạm thiên… thì thị hiện hình… Phạm thiên… cho đến ở trong trời A-ca-nị-sắc thì hiện hình A-ca-nị-sắc. Dùng để độ Thanh văn thừa thì hiện hình Thanh văn. Dùng để độ Bích-chi-phật thì hiện hình Bích-chi-phật. Dùng để độ Bồ-tát thừa thì hiện hình Bồ-tát. Dùng để độ Phật thân thì hiện hình Phật thân. Sở dĩ có nhiều chẳng thể nói trong các nước Phật, Bồ-tát tùy theo thân chúng sinh tin ưa sai khác để hiện, vì chúng thọ thân mà thật đã xa lìa thân tướng khác nhau thường trụ ở bình đẳng.

Bồ-tát đó biết thân chúng sinh, biết thân đất nước, biết thân nghiệp

báo, biết thân Thanh văn, biết thân Bích-chi-phật, biết thân Bồ-tát, biết thân Như Lai, biết thân trí, biết thân pháp, biết thân hư không. Bồ-tát đó biết sự ưa thích trong thâm tâm của chúng sinh như vậy rồi thì hoặc ở thân chúng sinh tạo ra thân mình. Hoặc ở thân chúng sinh tạo ra thân đất nước, thân nghiệp báo, thân Thanh văn, thân Bích-chi-phật, thân Bồ-tát, thân Như Lai, thân trí, thân pháp, thân hư không. Hoặc ở thân đất nước tạo ra thân mình, thân nghiệp báo cho đến thân hư không. Hoặc ở thân nghiệp báo tạo ra thân mình cho đến thân hư không. Hoặc ở thân mình tạo ra thân chúng sinh, thân đất nước, thân nghiệp báo, thân Thanh văn, thân Bích-chi-phật, thân Bồ-tát, thân Như Lai, thân trí, thân pháp, thân hư không. Bồ-tát đó biết chúng sinh huân tập nghiệp thân, báo thân, phiền não thân, sắc thân, vô sắc thân. Biết các đất nước Phật, tướng lớn, tướng nhỏ, tướng không lường, tướng cấu, tướng tịnh, tướng rộng, tướng nghiêng ngã, tướng bằng phẳng, tướng vuông tròn, tướng sai biệt, Bồ-tát đó biết thân nghiệp báo là giả danh sai khác, thân Thanh văn là giả danh sai khác, thân Bích-chi-phật là giả danh sai khác, thân Bồ-tát là giả danh sai khác.

Bồ-tát đó biết thân Như Lai, thân Bồ-tát, thân nguyện, thân hóa, thân trụ trì, thân tướng tốt trang nghiêm, thân thế lực, thân như ý, thân phước đức, thân trí, thân pháp.

Bồ-tát đó biết thân trí giỏi phân biệt như thật, biết thân pháp bình đẳng tướng chẳng hoại, biết thân hư không với tướng không lường, tướng cùng khắp, tướng vô hình.

Bồ-tát đó biết các thân sinh ra như vậy thì được mạng tự tại, tâm tự tại, của cải tự tại, nghiệp tự tại, sinh tự tại, nguyện tự tại, tín giải tự tại, như ý tự tại, trí tự tại, pháp tự tại.

Bồ-tát đó được mười tự tại là người trí chẳng thể nghĩ bàn, người trí không lường, người trí rộng, người trí chẳng thể hoại. Bồ-tát theo trí tuệ như vậy rốt ráo thường khởi lên nghiệp thân, nghiệp miệng, nghiệp ý vô tội. Nghiệp thân theo trí hành, nghiệp miệng theo trí hành, nghiệp ý theo trí hành thì Bát-nhã ba-la-mật tăng lên, lấy đại Bi làm đầu, giỏi tu phương tiện, giỏi khởi các nguyện, được sự hộ trì tốt của thần thông chư Phật, thường chẳng bỏ trí lợi ích cho chúng sinh, biết hết sự sai biệt trong vô biên thế giới. Nói tóm lại, Bồ-tát trụ ở địa Bất động thì hành động của thân, miệng, ý đều có thể huân tập tất cả Phật pháp.

Bồ-tát đó trụ ở địa này thì lìa tất cả phiền não nên giỏi trụ ở lực tịnh tâm; lòng thường chẳng lìa khỏi đạo nên giỏi trụ ở lực thâm tâm, chẳng xả bỏ chúng sinh nên giỏi trụ ở lực đại Bi; cứu tất cả thế gian nên giỏi ở lực

đại Từ, chẳng quên pháp đã nghe nên giỏi ở lực Đà-la-ni, phân biệt quán sát tất cả Phật pháp nên giỏi trụ ở tất cả lực giới thuyết; đi vô biên thế giới sai biệt nên giỏi ở lực thần thông; chẳng bỏ tất cả hành động của Bồ-tát nên giỏi trụ ở lực nguyện; tu tập tất cả Phật pháp nên giỏi trụ ở Lực ba-la-mật, giỏi sinh Nhất thiết chủng trí nên giỏi trụ ở lực Như Lai.

Bồ-tát đó được trí lực như vậy nên hiện ra tất cả hành động không có lỗi lầm.

Này các Phật tử! Địa này của Bồ-tát chẳng thể hư hoại nên gọi là Bất động địa. Trí tuệ chẳng chuyển nên gọi là Bất chuyển địa. Tất cả thế gian chẳng thể lường biết được nên gọi là Uy đức địa. Không còn sắc dục nên gọi là Đồng chân địa. Thọ sinh theo ý nên gọi là Tự tại địa. Lại chẳng còn làm nên gọi là Thành địa. Quyết định biết nên gọi là Cứu cánh địa. Phát hoàn toàn đại nguyện nên gọi là Biến hóa địa. Chẳng thể hoại nên gọi là Trụ trì địa. Đã tu hành căn lành từ trước nên gọi là Vô công lực địa.

Bồ-tát được trí tuệ như vậy thì gọi là vào cảnh giới Phật, gọi là sự chiếu sáng của công đức Phật, gọi là theo uy nghi Phật, đi đường hướng về Phật pháp; thường được hộ trì của thần lực chư Phật, thường được sự nghinh đón của bốn vua trời, Thích Đề-hoàn Nhân, các Phạm vương…, thần Kim cang Mật Tích thường theo thị vệ.

Bồ-tát đó có thể giỏi sinh ra các thiền Tam-muội, có thể làm ra vô lượng những thân sai khác. Ở trong những thân đều có thế lực, được năng lực đại quả báo thần thông. Ở trong vô biên Tam-muội được tự tại. Có thể được thọ ký vô lượng, tùy theo chỗ chúng sinh mà thị hiện thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bồ-tát đó được vào đại trí tuệ như vậy thì giỏi thông đạt các pháp, thường phóng ra ánh sáng đại trí vượt qua các cõi trong pháp giới không bị ngại, giỏi biết các cõi sai khác của thế giới, có thể hiện bày tất cả các công đức theo ý tự tại, hiểu rõ đời trước đời sau, có thể bằng trí đi vào cảnh giới ma để giáo hóa, vào cảnh giới hành của Như Lai, có thể ở vô biên thế giới hành đạo Bồ-tát. Do chẳng còn chuyển đổi tướng nên địa này có tên là Bất động.

Này Phật tử! Bồ-tát ở tại địa Bất động thì giỏi phát sinh năng lực Thiền định nên thường thấy vô biên những Đức Phật, chẳng bỏ việc cúng dường cung cấp các Đức Phật. Ở trong mỗi kiếp, mỗi một thế giới, số Đức Phật nhiều trăm ngàn vạn ức na-do-tha vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ, Bồ-tát đó đều cung kính, cúng dường tôn trọng, khen ngợi đức Phật, theo các Đức Thế nhận các pháp minh của các thế giới sai biệt.

Bồ-tát đó đi sâu vào Pháp tạng của Như Lai, hỏi việc sai biệt của thế giới và việc không thể cùng tận thì cho đến trăm ngàn vạn ức kiếp chẳng thể nói hết.

Lại nữa, các căn lành trở nên sáng suốt hơn. Ví như vàng ròng xen lẫn vào các báu làm chuỗi ngọc đeo của vua Chuyển luân mà tất cả nhân dân không thể đoạt được. Đại Bồ-tát cũng như vậy, trụ ở địa Bất động căn lành trở nên thanh tịnh thì tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật…, cho đến Bồ-tát ở Địa thứ bảy đã chẳng thể hoại được. Bồ-tát trụ ở Địa đó, do có trí giỏi phân biệt nên ánh sáng trí tuệ diệt trừ tất cả nhiệt não của chúng sinh.

Ví như vua trời Đại Phạm chủ của một ngàn thế giới, có thể ở trong một lúc ban bố lòng Từ đầy cả ngàn thế giới, cũng có thể phóng ánh sáng soi khắp trong đó. Đại Bồ-tát cũng như vậy, trụ ở địa Bất động có thể phóng ánh sáng của thân soi khắp thế giới nhiều như số vi trần của mười vạn cõi Phật, diệt trừ những nhiệt não của chúng sinh, khiến được mát mẻ.

Này các Phật tử! Đó gọi là lược nói về Bất động địa thứ tám của Bồ-tát. Còn nếu nói rộng thì nói đến vô lượng ức kiếp cũng chẳng thể hết được.

Bồ-tát trụ ở Địa đó, phần nhiều được làm vua trời Đại phạm, làm chủ cả ngàn thế giới, các căn thông minh. Giảng cho các chúng sinh, Thanh văn, Bích-chi-phật, Bồ-tát về đạo Ba-la-mật, không có cùng tận, giảng nói về thế giới sai biệt không thể hoại. Làm các nghiệp lành như Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự đều chẳng lìa niệm Phật, chẳng lìa niệm pháp, cho đến chẳng lìa niệm Nhất thiết chủng trí. Bồ-tát đó thường phát sinh ý nghĩ: "Đối với chúng sinh ta sẽ làm người đứng đầu, làm kẻ thắng hơn, cho đến đối với tất cả chúng sinh, ta làm người y chỉ."

Bồ-tát đó nếu muốn chuyên cần tu hành tinh tấn thì ở trong giây lát được Tam-muội nhiều như số vi trần của trăm vạn tam thiên đại thiên thế giới…, cho đến có thể thị hiện Bồ-tát nhiều như số vi trần của trăm vạn tam thiên đại thiên thế giới để làm quyến thuộc. Nếu Bồ-tát dùng nguyện lực, thần thông tự tại thì có thể hơn số đó, mà hằng trăm ngàn vạn ức kiếp chẳng thể tính được.

Khi ấy, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn một lần nữa làm sáng tỏ ý nghĩa này, nói kệ khen rằng:

Bồ-tát Địa thứ bảy
Tuệ phương tiện đã tịnh
Tập hợp pháp trợ đạo
Vào năng lực đại nguyện
Thần lực chư Phật hộ

Đều thành tựu căn lành
Cầu đến trí tuệ thắng
Địa thứ tám vào trong
Giỏi gom được phước tuệ
Mà có đại Từ bi
Lìa những tâm hữu hạn
Lòng đồng như hư không
Như đã nói trong pháp
Được định lực trong tâm
Như vậy được tịch diệt
Nhẫn vi diệu vô sinh
Các pháp từ xưa nay
Không khởi cũng không sinh
Không có thành vô tướng
Nghĩa đến, đi cũng không
Đầu, giữa, cuối các pháp
Không phân biệt như vậy
Không có tâm, ý, nghiệp
Đồng như là hư không
Thành tựu nhẫn như vậy
Các hí luận cũng không
Thì được địa Bất động
Hành thậm thâm tịch diệt
Tất cả những thế gian
Chẳng thể đo lường được
Tất cả các tâm tướng
Đều đã tận diệt xong.
Bồ-tát trụ Địa đó
Tâm thức không phân biệt
Như vào định diệt tận
Ức niệm tưởng chẳng còn
Giống như người trong mộng
Muốn tìm cách qua sông
Thức dậy ý hết muốn
Không còn tìm cách nữa
Đã được pháp nhẫn đó
Diệt tan các niệm tưởng
Như sinh ở trời Phạm

Không não phiền Dục giới
Do lực bản nguyện giúp
Và Phật đang dẫn đường
Như vậy, Nhẫn đệ nhất
Là chức vị chư Phật
Chúng ta trí lực sâu
Pháp bất cộng không sợ
Ông chưa được điều này
Phải thêm siêng tinh tấn
Ông tuy được diệt tan
Tất cả lửa phiền não
Phải quán các thế gian
Phiền não thường rực cháy
Phải nghĩ đến nguyện mình
Muốn lợi cho chúng sinh
Các pháp biết khắp cùng
Rộng độ cho tất cả
Tánh, tướng pháp chân thật
Thường trụ không thay đổi
Điều này Nhị thừa thông
Mà chẳng gọi là Phật
Phải được trí sâu xa
Vi diệu và vô ngại
Ba đời đều thông đạt
Mới được gọi là Phật
Là Đấng không ai bằng
Trời, người đều cung kính
Mở cho họ cửa trí
Khiến vào với Phật pháp
Thành tựu được vô biên
Vô lượng diệu trí tuệ
Các pháp trước đã làm
Chẳng bằng nay một niệm
Như vậy, Bồ-tát thành
Địa diệu trí tuệ xong
Thì ở trong một niệm
Thân ở khắp mười phương
Vào cửa trí tuệ đó

Hành đạo không ngăn ngại
Như đi ở trong biển
Nhờ sức của gió lớn
Không cầu phải dụng tâm
Chỉ ở tại nghiệp trí
Quán thế giới mười phương
Thành, hoại và tồn tại
Biết một phần bốn đại
Cùng biết những khác nhau
Nhỏ, vừa và không lường
Đủ thứ tiếng sai khác
Hay biết số vi trần
Cả ba ngàn thế giới
Cũng biết chúng sinh thân
Nhiều như bụi bốn đại
Thân chư Thiên các báu
Nhiều như bụi khác nhau
Biết rõ hết khắp cùng
Việc khác cũng biết vậy
Nhờ trí tuệ nhân duyên
Lòng trở nên nhu hòa
Vì lợi ích chúng sinh
Hiện thân khắp thế giới
Hay ở thân chúng sinh
Tự hiện là thân mình
Và dùng các cõi Phật
Và các loại thân khác
Như nhật nguyệt trên không
Ảnh hiện các chỗ nước
Cũng như vậy Bồ-tát
Đầy khắp cõi ba ngàn
Thường trụ ở Pháp thân
Sáng ngời chẳng di động
Ở tâm tịnh chúng sinh
Đều hiện thân tướng ấy
Theo ưa thích trong lòng
Vì thọ sinh mà hiện
Ở các hội trời, người

Đều hiện ra thân ấy
Bồ-tát với nhân duyên
Tự tại trong hòa hợp
Cho đến tùy ý mong
Vì họ hiện thân Phật
Thân đất nước, chúng sinh
Thân Hiền thánh, nghiệp báo
Thân trí cùng Pháp thân
Biết đều đồng bình đẳng
Do nhân duyên đó nên
Được thần thông như ý
Vì khiến đời vui mừng
Mà hiện thân đủ loại
Hay được mười thứ trí
Diệu tự tại vô cùng
Hành động theo trí hạnh
Thuận với tâm Từ bi
Các pháp của chư Phật
Đều hay giỏi tu hành
Sống trong ba tịnh giới
Vững như núi Tu-di
Hay được mười thứ Lực
Của bậc Đại Bồ-tát
Tất cả các chúng ma
Đều chẳng thể lay chuyển
Được chư Phật bảo hộ
Thích, Phạm đều kính lễ
Thần Mật Tích Kim cang
Thường theo để thị vệ
Bồ-tát được Địa đó
Công đức không có lường
Trăm ngàn vạn ức kiếp
Nói cũng chẳng thể cùng
Thân cận vô số Phật
Tăng thêm các căn lành
Như vàng ròng xen báu
Chuỗi ngọc vua trang nghiêm
Bồ-tát tại Địa đó

Thường làm Đại Phạm vương
Thống lãnh ngàn đất nước
Công đức không có lường
Đem ba thừa giáo hóa
Mà không có tận cùng
Lòng từ sáng soi khắp
Diệt những nóng phiền não
Hay ở trong khoảnh khắc
Được những Tam-muội thiền
Bằng số bụi trăm vạn
Cả ba ngàn thế giới
Hay thấy Phật mười phương
Số lượng cũng như vậy
Nếu dùng thêm nguyện lực
Thì không lường số ấy
Hôm nay lược nói xong
Diệu tướng Địa thứ tám
Nếu diễn nói rộng hơn
Ngàn ức kiếp chẳng hết.

-oOo-

Địa thứ chín:

Khi Phật tử tuyên dương
Diệu nghĩa Địa thứ tám
Do thần lực Phật nên
Chấn động vô lượng nước
Mọi thần trí phát sinh
Vô lượng sáng vi diệu
Soi khắp cõi mười phương
Chúng sinh được an lạc
Trăm ngàn vạn Bồ-tát
Trụ ở giữa hư không
Bày vật đẹp cúng dường
Mà chư Thiên không có
Tự tại, Đại Phạm thiên
Và cùng vua Tha hóa
Bày vật cúng, vui mừng
Công đức Phật mênh mông
Ngàn vạn những Thiên nữ

Đều cung kính vui mừng
Đồng dùng âm vi diệu
Công đức Phật ngợi khen.
Do thần lực Phật nên
Sinh diệu pháp như vậy
Tịch diệt giỏi tu hành
Nên không có tâm ác
Đều ở nơi Địa ấy
Hạnh Bồ-tát khéo hành
Vì lợi ích thế gian
Nên đi khắp mười phương
Dạy mọi người Phật đạo
Lòng không ngại hư không
Thần lực các Bồ-tát
Vật thượng diệu cúng dường
Hơn người, trời mười phương
Do phước đức nên có
Con Phật, người và trí
Vì chúng hiện lực Phật
Ở một nước chẳng rời
Mà hiện khắp nơi nơi
Lợi ích cho thế gian
Như trăng tròn trong sáng
Diệt tất cả âm thanh
Ngôn ngữ, những tưởng niệm
Mà dùng những âm thanh
Nói pháp như tiếng vang.
Nếu chúng sinh hạ liệt
Tâm chúng bị chìm đắm
Thì bày Thanh văn đạo
Khiến ra khỏi khổ đau
Nếu lại có chúng sinh
Thiếu các căn lanh lợi
Ưa thích pháp nhân duyên
Thì nói Bích-chi-phật
Nếu người căn thông suốt
Lợi ích cho chúng sinh
Có tâm đại Từ bi

Thì nói đạo Bồ-tát
Nếu người tâm vô thượng
Quyết định ưa việc lớn
Thì thị hiện thân Phật
Nói Phật pháp không lường,
Ví như nhà ảo thuật
Bày đủ thứ thân hình
Các thân tướng như vậy
Đều không có thật chân.
Như vậy các Phật tử
Giỏi biết thuật trí tuệ
Hay bày tất cả hành
Tâm lìa khỏi có, không
Ngàn vạn các Thiên nữ
Đồng dùng âm vi diệu
Khen ngợi như vậy xong
Im lặng chiêm ngưỡng Phật.
Giải Thoát Nguyện nói rằng:
"Phật tử, đại hội tịnh
Một lòng nguyện lắng nghe
Thực hành Địa thứ tám."
Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Này Phật tử! Đại Bồ-tát dùng vô lượng trí tuệ như vậy khéo quan sát Phật đạo để muốn cầu đạt được tịch diệt giải thoát. Muốn cầu đạt được tư duy trí tuệ Như Lai. Muốn vào Pháp tạng thâm mật của Đức Như Lai. Muốn quan sát chẳng thể nghĩ bàn đại trí tuệ. Muốn quan sát Đà-la-ni Tam-muội. Muốn cho thanh tịnh nữa, muốn cho thần thông quảng đại, muốn phân biệt sự sai khác của thế giới, tu các Phật lực, bốn điều không sợ, pháp Bất cộng, không ai có thể phá hoại được. Muốn thuận theo lực chuyển pháp luân của chư Phật mà tu hành; muốn chẳng bỏ đại Bi đại nguyện đã thọ. Bồ-tát tư duy như vậy thì được vào đệ Cửu địa.

Bồ-tát trụ ở Địa này thì biết đúng như thật pháp hành thiện, bất thiện, vô ký; biết pháp hành hữu lậu, vô lậu; biết pháp hành thế gian, xuất thế gian; biết pháp hành suy nghĩ, không thể suy nghĩ; biết pháp hành định, bất định; biết pháp hành Thanh văn, Bích-chi-phật; biết pháp hành Bồ-tát đạo, biết pháp hành Như Lai địa; biết pháp hành hữu vi, vô vi… Thuận theo trí như vậy thì Bồ-tát biết các hành sự khó của thực tâm Bồ-đề phiền não, nghiệp, các căn, dục, tánh, trực tâm, sử tâm, sinh, tập khí, ba tụ khác nhau.

Bồ-tát còn biết những tướng tâm sai biệt của chúng sinh, tướng tâm trang nghiêm thế gian, tướng tâm thay đổi nhanh, tướng tâm hoại, không hoại; tướng tâm vô hình, tướng tâm vô biên tự tại, tướng tâm thanh tịnh sai biệt, tướng tâm cấu, vô cấu; tướng tâm trói mở, tướng tâm dối trá hay ngay thẳng, tướng tâm theo đạo… đều biết đúng như thật.

Bồ-tát đó biết tướng sâu, tướng cạn của phiền não. Biết tướng thân cận, tướng không xa lìa của tâm; biết tướng sử triền sai biệt; biết tướng tương ưng, bất tương ưng với tâm đó tùy theo lúc sinh mà được tướng quả báo; biết tướng sai biệt trong ba cõi; biết tướng ái si kiến vào sâu như tên bắn; biết tướng trọng tội của kiêu mạn si; biết tướng không gián đoạn của nhân duyên ba nghiệp; cho đến biết như thật tướng hoạt động sai khác của tám muôn bốn ngàn phiền não.

Bồ-tát đó biết những tướng của nghiệp thiện, bất thiện, vô ký; biết tướng phân biệt, chẳng phân biệt; tướng tùy theo tâm, tướng chẳng xa lìa của tâm, tướng tự nhiên tận, tướng hành đạo tận, tướng tập họp các loại, tướng chẳng mất quả báo, tướng thứ đệ, tướng quả báo có, tướng quả báo không, tướng quả báo hắc hắc, tướng quả báo bạch bạch, tướng quả báo hắc bạch hắc bạch, tướng nghiệp có thể tận phi hắc phi bạch.

Bồ-tát đó biết tướng nghiệp phát sinh, tướng nghiệp sai biệt, biết tướng vô lượng số nhân duyên sinh khởi nghiệp, biết tướng nghiệp thế gian, nghiệp xuất thế gian sai biệt, tướng hiện báo, tướng sinh báo, tướng hậu báo, tướng theo các thừa định, tướng bất định…, cho đến biết như thật tám muôn bốn ngàn những tướng nghiệp sai biệt.

Bồ-tát đó biết tướng sai biệt của các căn thượng, trung, hạ; biết tướng dị biệt, chẳng dị biệt của đời trước, đời sau; biết tướng thượng, trung, hạ; biết tướng tùy theo phiền não, tướng không lìa; biết tướng tùy theo các định, tướng bất định, tướng thuần thục, tướng chưa thuần thục, tướng theo căn chuyển, tướng dễ hoại, tướng nắm giữ vững, tướng tăng thượng, tướng chẳng thể hoại, tướng chuyển, tướng chẳng chuyển, tướng sai biệt ba đời, tướng từ lâu xa cộng sinh khác nhau…, cho đến biết như thật tám muôn bốn ngàn tướng sai biệt của các căn.

Bồ-tát đó biết tướng sai biệt của các dục. Bồ-tát đó biết tướng sai biệt căn các tánh hạ, trung, thượng…, cho đến biết như thật tám muôn bốn ngàn tướng sai biệt của các tánh.

Bồ-tát đó biết tướng sai biệt của trực tâm hạ, trung, thượng…, cho đến biết như thật tám muôn bốn ngàn tướng sai biệt của trực tâm.

Bồ-tát đó biết tướng các kết sử cộng tâm sinh, không cộng tâm sinh;

tâm tương ưng, tâm không tương ưng từ vô thỉ đến nay não hại chúng sinh cùng với tướng tất cả thiền định giải thoát thần thông. Biết tướng trói buộc của ba cõi, tướng vô lượng tâm chẳng hiện hữu, tướng mở cửa phiền não, tướng chẳng biết đối trị, tướng không thực có, tướng mở pháp môn của bất luận Thánh đạo nào…, đều biết như thật.

Bồ-tát đó biết tướng các đường sinh sai biệt như là địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, A-tu-la, người, trời, cõi Sắc, cõi Vô sắc, cõi Hữu tướng, cõi Vô tướng… sai khác. Nghiệp là ruộng, ái là nước, vô minh là mái che, thức là hạt giống, thân sau là cây mầm, danh sắc cộng sinh chẳng lìa nhau, si ái nối tiếp nhau; tham sống, ưa hoạt động, dục ái, chẳng ưa Niết-bàn; tướng ba cõi sai biệt nối tiếp nhau, đều biết như thật.

Bồ-tát đó biết các tập khí có phát khởi, chẳng phát khởi. Tùy chỗ sinh mà có tập khí. Tùy nghiệp của chúng sinh mà có tập khí; tùy nghiệp phiền não mà có tập khí; thiện, ác, vô ký có tập khí; ly dục có tập khí. Tùy thân sau có tập khí, thứ lớp đều tùy theo các cảnh giới mà có tập khí. Đã lâu chẳng gián đoạn, giữ nghiệp phiền não, muốn xa lìa thì không có pháp… Bồ-tát đều biết như thật.

Bồ-tát đó biết tướng định, chẳng định của chúng sinh: tướng chánh định, tướng tà định, tướng bất định, tướng chánh định trong chánh kiến, tướng tà định trong tà kiến, tướng lìa hai bất định tưởng này; tướng nhất nhất nghịch tà định, tướng năm căn chánh định, lìa hai bất định tướng này; tướng tà vị tà định, tướng chánh vị chánh định, lìa hai bất định tướng này, thâm nhập vào tướng tà tụ rất khó chuyển, tu theo tướng nhân duyên đạo Vô thượng, tướng giúp đỡ chúng sinh bất định, Bồ-tát đều biết như thật.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát tùy theo trí như vậy thì gọi là an trụ địa Thiện tuệ.

Bồ-tát trụ ở địa đó thì biết tướng các hành sai biệt của chúng sinh như vậy rồi, tùy theo sự giải thoát của họ mà cho nhân duyên, pháp giáo hóa chúng sinh, pháp độ chúng sinh.

Bồ-tát biết như thật mà nói pháp cho họ về tướng Thanh văn thừa, tướng Bích-chi-phật thừa, tướng Bồ-tát thừa, tướng Như Lai địa.

Bồ-tát biết như thật rồi tùy theo nhân duyên của chúng sinh mà vì chúng nói pháp. Tùy theo tâm, tùy theo căn, tùy theo dục sai khác mà vì chúng nói pháp. Lại tùy theo các nghiệp, tùy theo trí tuệ mà vì chúng nói pháp. Biết tất cả nghiệp hành mà vì chúng nói pháp. Theo tánh chúng sinh, đi sâu vào chỗ khó mà vì chúng nói pháp. Theo chỗ sinh ra, theo nơi sinh sống, theo phiền não phải chịu, theo tập khí chuyển đổi mà nói

pháp. Tùy theo thừa khiến được giải thoát mà nói pháp.

Bồ-tát đó trụ ở địa này là Đại Pháp sư thủ hộ Pháp tạng của chư Phật, vào nghĩa thâm diệu, dùng vô lượng tuệ phương tiện, ngôn từ của bốn trí vô ngại để nói pháp.

Bồ-tát đó thường theo bốn vô ngại trí mà chẳng hề bị phá hoại.

Những gì là bốn?

1. Pháp vô ngại.

2. Nghĩa vô ngại.

3. Từ vô ngại.

4. Nhạo thuyết vô ngại.

Bồ-tát đó dùng Pháp vô ngại trí biết được tự tướng của các pháp; dùng Nghĩa vô ngại trí để biết pháp sai biệt; dùng Từ vô ngại trí để biết nói các pháp chẳng thể bị phá hoại; dùng Nhạo thuyết vô ngại trí để biết nói các pháp theo thứ lớp chẳng gián đoạn.

Lại nữa, Bồ-tát dùng Pháp vô ngại trí để biết các pháp không thể tính; dùng Nghĩa vô ngại trí để biết các tướng sinh diệt của các pháp; dùng Từ vô ngại trí để biết các pháp giả danh nhưng chẳng đoạn giả danh để thuyết; dùng Nhạo thuyết vô ngại trí để biết tùy theo giả danh mà chẳng phá hoại vô biên thuyết.

Lại nữa, Bồ-tát dùng Pháp vô ngại trí để biết tướng sai biệt của các pháp hiện tại; dùng Nghĩa vô ngại trí để biết tướng sai biệt của các pháp quá khứ, vị lai; dùng Từ vô ngại trí để biết nói lên sự chẳng thể hoại của các pháp quá khứ, vị lai và hiện tại; dùng các Nhạo thuyết vô ngại trí để ở mỗi một đời được vô biên pháp sáng suốt để thuyết giảng.

Lại nữa, Bồ-tát dùng Pháp vô ngại trí để biết sự sai biệt của các pháp; dùng Nghĩa vô ngại trí để biết nghĩa sai biệt của các pháp; dùng Từ vô ngại trí để tùy theo ngôn âm mà vì chúng sinh nói pháp; dùng Nhạo thuyết vô ngại trí để tùy theo sự hiểu biết mà nói pháp.

Lại nữa, Bồ-tát dùng Pháp vô ngại trí để dùng pháp trí phương tiện biết các pháp sai biệt chẳng thể hoại; dùng Nghĩa vô ngại trí để dùng trí so sánh như thật để biết các pháp sai biệt; dùng Từ vô ngại trí để lấy trí thế gian nói các pháp có sai biệt; dùng Nhạo thuyết vô ngại trí để biết nói rõ về Đệ nhất nghĩa.

Lại nữa, Bồ-tát dùng Pháp vô ngại trí để biết các pháp một tướng chẳng hoại; dùng Nghĩa vô ngại trí để biết pháp ấm, nhập giới, đế, nhân duyên; dùng Từ vô ngại trí để dùng âm thanh vi diệu dẫn đường về cho tất

cả thế gian; dùng Nhạo thuyết vô ngại trí để điều đã nói trở nên vượt hơn có thể khiến cho chúng sinh được vô biên pháp sáng suốt.

Lại nữa, Bồ-tát dùng Pháp vô ngại trí để biết một thừa rốt ráo, bao gồm tất cả không sai biệt; dùng Nghĩa vô ngại trí để biết các thừa sai biệt; dùng Từ vô ngại trí để có thể nói các thừa không sai biệt; dùng Nhạo thuyết vô ngại trí để dùng một pháp môn nói vô biên pháp sáng suốt.

Lại nữa, Bồ-tát dùng Pháp vô ngại trí để có thể vào tất cả hạnh Bồ-tát, hạnh trí, hạnh pháp, hạnh tùy trí; dùng Nghĩa vô ngại trí để có thể phân biệt nghĩa sai biệt của mười Địa; dùng Từ vô ngại trí để nói thuận theo các đạo và quả chẳng thể hoại; dùng Nhạo thuyết vô ngại trí để nói tướng vô biên của tất cả hành.

Lại nữa, Bồ-tát dùng Pháp vô ngại trí để biết tất cả Phật ở trong một niệm được giác ngộ; dùng Nghĩa vô ngại trí để biết chủng loại thời gian chủng loại cõi sai biệt; dùng Từ vô ngại trí để theo sự đắc đạo sai biệt của chư Phật mà nói; dùng Nhạo thuyết vô ngại trí để đối với một câu pháp mà nói đến vô biên kiếp chẳng cùng tận.

Lại nữa, Bồ-tát dùng Pháp vô ngại trí để biết tất cả Phật ngữ, tất cả Phật lực, bốn điều không sợ, pháp Bất cộng, đại Từ, đại Bi, vô ngại trí, chuyển pháp luân, Nhất thiết chủng trí; dùng Nghĩa vô ngại trí để biết âm thanh Đức Như Lai nói tám muôn bốn ngàn hạnh sai biệt của các căn ưa thích, tùy theo lòng chúng sinh; dùng Từ vô ngại trí để dùng âm thanh của Như Lai nói tất cả các hạnh chẳng thể hoại; dùng Nhạo thuyết vô ngại trí để dùng trí lực của chư Phật tùy theo âm thanh ưa thích của chúng sinh mà nói.

Đại Bồ-tát giỏi biết vô ngại trí như vậy, an trụ ở Địa thứ chín thì gọi là được Phật pháp tạng, là Đại Pháp sư, được các nghĩa Đà-la-ni, các pháp Đà-la-ni, khởi lên trí Đà-la-ni, danh tiếng Đà-la-ni, uy đức Đà-la-ni, vô ngại Đà-la-ni, vô biên toàn tạp nghĩa tạng Đà-la-ni… Bồ-tát được trăm vạn a-tăng-kỳ Đà-la-ni, như vậy… Tùy theo phương tiện thuyết, vô lượng nhạo thuyết sai biệt như vậy mà nói pháp. Bồ-tát được vô lượng Đà-la-ni môn như vậy thì có thể ở chỗ vô lượng đức Phật mà nghe pháp, nghe rồi chẳng quên. Đúng như pháp đã nghe, Bồ-tát có thể dùng vô lượng môn sai biệt để vì người diễn nói. Bồ-tát đó ở chỗ một đức Phật dùng trăm vạn a-tăng-kỳ Đà-la-ni nghe và nhận chính pháp. Từ chỗ một đức Phật như thế thì ở chỗ vô lượng đức Phật cũng như vậy.

Khi Bồ-tát đó lễ kính Đức Phật đã nghe được pháp sáng suốt, chẳng phải học nhiều Thanh văn để được năng lực Đà-la-ni, trong mười vạn kiếp

đã có thể thọ trì.

Bồ-tát đó được lực Đà-la-ni, lực vô ngại trí nhạo thuyết như vậy, dùng để thuyết pháp, nên ở tại tòa pháp, trước chúng sinh đầy trong cả ngàn thế giới vẫn theo được ý họ mà nói pháp.

Bồ-tát đó ở trên pháp tòa, chỉ trừ chư Phật và các Bồ-tát đã được thọ ký, còn đối với tất cả thì hơn hết.

Bồ-tát đó ngồi ở pháp tòa, hoặc dùng một âm thanh muốn khiến cho tất cả đều được giải rõ thì liền được giải rõ.

Hoặc dùng đủ thứ âm thanh muốn khiến cho tất cả đều được hiểu biết thì liền được hiểu biết.

Hoặc bằng im lặng chỉ phóng ra ánh sáng muốn khiến cho tất cả đều được hiểu pháp thì liền được hiểu pháp.

Hoặc tất cả lỗ chân lông đều phát ra Pháp âm.

Hoặc các vật có sắc, vô sắc của tam thiên đại thiên thế giới đều phát ra Pháp âm.

Hoặc dùng một âm thanh vang khắp cả thế giới muốn khiến cho tất cả đều được hiểu thì liền được hiểu.

Nếu Bồ-tát đó được chúng sinh của tam thiên đại thiên thế giới dùng vô lượng âm thanh cùng một lúc vấn nạn, những điều hỏi đều khác nhau, thì ở trong một niệm ghi nhận hết tất cả những vấn nạn như vậy, rồi dùng một âm thanh giải đáp đều khiến cho tất cả hiểu biết hết. Như vậy hoặc hai, hoặc ba, hoặc trăm, hoặc ngàn…, cho đến chẳng thể nói, chẳng thể nói tam thiên đại thiên thế giới mà chúng sinh ở đầy trong đó, Bồ-tát vì họ nói pháp.

Nương theo thần lực Đức Phật, Bồ-tát có thể vì chúng sinh làm Phật sự, càng thêm được trí tuệ sáng suốt. Ở trong một hạt bụi có đại hội nhiều như số bụi của chẳng thể nói, chẳng thể nói các thế giới, Đức Phật ở trong đó tùy theo tâm của chúng sinh mà thuyết pháp khiến cho mỗi chúng sinh được ngần ấy các pháp không lường.

Một Đức Phật như thế thì tất cả các Đức Phật cũng như vậy. Một vi trần mà như thế thì tất cả mười phương thế giới cũng như vậy. Ở trong đó phát sinh sức nhớ nghĩ lớn. Ở trong một niệm, từ chỗ tất cả Đức Phật nghe nhận pháp nhưng chẳng mất một câu. Như đại hội trên đầy cả chúng sinh trong đó, Bồ-tát dùng pháp sáng suốt quyết định diễn pháp thanh tịnh, ở trong một niệm, khiến cho chúng sinh ở đó đều được hiểu rõ, huống gì là chúng sinh trong ba ngàn thế giới.

Bồ-tát đó trụ ở địa này thì căn lành trở nên thù thắng hơn, đi sâu vào

sự tu tập của chư Phật, thường cùng với tất cả chư Phật hội họp thâm nhập vào giải thoát của Bồ-tát. Bồ-tát thuận theo trí như vậy thì thường gặp chư Phật. Ở trong mỗi kiếp, vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức lần dùng đồ cúng thượng diệu cúng dường các Đức Thế. Ở chỗ các Đức Phật thưa hỏi các việc, thông đạt các Đà-la-ni, tất cả căn lành trở nên minh tịnh hơn.

Này Phật tử! Như vàng ròng rất xinh đẹp, mão đội quý báu của vua Chuyển luân bằng vàng ròng. Tất cả Tiểu vương không thể đoạt nó được. Bồ-tát cũng như vậy, trụ ở địa Thiện tuệ thì tất cả căn lành trở nên minh tịnh hơn. Thanh văn, Bích-chi-phật và các địa Bồ-tát khác chẳng thể phá hoại được. Căn lành của Bồ-tát đó trở nên sáng có thể soi chiếu đến chỗ nạn phiền não của chúng sinh. Như vua trời Đại phạm có thể soi chiếu hết tất cả chỗ nạn của tam thiên đại thiên thế giới. Bồ-tát cũng như vậy, trụ ở địa Thiện tuệ, căn lành minh tịnh chiếu soi các nạn xứ phiền não của chúng sinh.

Này các Phật tử! Đó là lược nói về địa Thiện tuệ thứ chín của Bồ-tát. Còn nếu nói rộng thì đến vô lượng, vô biên kiếp chẳng thể nói được hết Bồ-tát trụ ở Địa đó phần nhiều làm vua Đại phạm, thống lãnh cả ba ngàn thế giới, không ai có thể hơn được. Giải nghĩa đúng như thật, trong tự tại mà được tự tại, có thể giỏi tuyên nói về Thanh văn, Bích-chi-phật, Bồ-tát Ba-la-mật, các câu hỏi về chúng sinh…, không thể cùng tận. Căn lành đã làm của Bồ-tát đó như Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự đều chẳng lìa niệm Phật, chẳng lìa niệm pháp…, cho đến chẳng lìa niệm Nhất thiết chủng trí.

Bồ-tát đó thường phát sinh tâm này: "Đối với tất cả chúng sinh, ta sẽ làm người đứng đầu, làm người vượt hơn…; cho đến đối với tất cả chúng sinh, ta làm người y chỉ." Bồ-tát đó nếu muốn cần hành tinh tấn như vậy thì ở trong một niệm được Tam-muội nhiều như số vi trần của trăm vạn a-tăng-kỳ tam thiên đại thiên thế giới. Cho đến có thể thị hiện Bồ-tát nhiều như số vi trần của trăm vạn a-tăng-kỳ tam thiên đại thiên thế giới để làm quyến thuộc. Nếu Bồ-tát đó dùng nguyện lực thì thần thông tự tại lại hơn cả số đó mà hàng trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp chẳng thể tính được.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng, một lần nữa, muốn làm sáng tỏ nghĩa này, nói kệ khen rằng:

Các Bồ-tát tùy thuận
Lực trí sâu không lường
Đệ nhất rất vi diệu
Đời khó biết được rõ

Người lợi ích chúng sinh
Đến liền Địa thứ chín
Được vào với chư Phật
Bí mật của Pháp tạng.
Được Tam-muội vi diệu
Đà-la-ni tối thượng
Sức thần thông quảng đại
Vào cả tướng thế giới
Sức trí tuệ quyết định
Quán rõ pháp Thế Tôn
Đại nguyện, bi tâm lực
Địa thứ chín được thành
Tu hành thuận địa ấy
Giữ Pháp tạng của Phật
Liền thông hết các pháp
Vô ký, thiện chẳng thiện
Hữu lậu và vô lậu,
Thế gian, xuất thế gian
Là pháp nghĩ bàn được
Và chẳng thể nghĩ bàn
Biết pháp định, bất định
Tướng ba thừa hoàn toàn
Tư duy pháp hữu vi
Phân biệt vô vi pháp
Khi biết pháp như vậy
Diệt các tối vô minh
Thuận theo tâm trí đó
Là vi diệu tột cùng
Biết tất cả chỗ khó
Tướng sai biệt của tâm
Trang sức đời rất dễ
Lòng tự tại vô biên
Tướng phiền não cạn sâu
Tướng không xa rời tâm
Biết sử, triền sai biệt
Tùy thuận nối nhau luôn
Biết nghiệp, đủ thứ loại
Mỗi mỗi tướng chẳng đồng

Nhân diệt quả chẳng mất
Việc như vậy thông đạt
Lại biết ở chúng sinh
Các căn thượng, trung, hạ
Rộng lớn và sai biệt…
Tướng trước, sau đều thông
Biết dục hạ, trung, thượng
Và các tánh chẳng đồng
Cho đến biết nhiều thứ
Đến tám muôn bốn ngàn
Nạn xứ, phiền não sử
Từ vô thỉ đến nay
Đều cùng tâm cộng hành
Ràng buộc chẳng thể đoạn
Biết được các kết sử…
Chỉ vọng tưởng biệt phân
Không có phương xứ sở
Tướng định, sự cũng không
Thường chẳng lìa khỏi thân
Lại cũng khó được biết
Sức thiền có thể ngăn
Đạo Kim cang đoạn được
Lại biết rõ chúng sinh
Vào sáu đường sai biệt
Vô minh phủ, ái ướt
Ruộng nghiệp, thức là giống
Sinh ra mầm thân sau
Danh sắc chung tăng trưởng
Từ vô thỉ tử sinh
Nối nhau ở ba cõi
Biết các đường trời rồng
Do nghiệp tâm phiền não
Pháp này nếu lìa xong
Đó là không thật có.
Tất cả những chúng sinh
Đều ở trong ba đường
Hoặc chìm trong tà kiến
Hoặc tại đường trí thông

Bồ-tát trụ Địa đó
Biết hết tâm chúng sinh
Các căn và dục lạc
Chủng loại nghĩa sai biệt
Khéo suy nghĩ trong lòng
Tùy nghi mà nói pháp
Trí vô ngại đạt thông
Khéo dùng ngôn từ nói
Bồ-tát làm Pháp sư
Giống như vua sư tử
Vua núi báu, vua trâu
Ở yên không sợ hãi
Ở khắp các thế giới
Mưa pháp vị ngọt lành
Giống như đại Long vương
Hay mưa đầy bể cả
Bồ-tát đó biết thông
Từ nghĩa pháp không ngại
Giỏi hay thuận theo hành
Đầy đủ lực nhạo thuyết
Tổng trì có thể được
Trăm vạn a-tăng-kỳ
Hay thọ pháp Thế Tôn
Như biển nhận mưa rồng
Bồ-tát được như vậy,
Những thâm diệu sạch trong
Đà-la-ni vô lượng
Các năng lực Tam-muội
Hay ở trong một niệm
Được thấy Phật không lường
Nghe Phạm âm thanh tịnh
Diễn nói diệu pháp bảo
Bồ-tát đó, hoặc dạy
Chúng sinh cả ngàn cõi
Tùy tâm căn tốt đẹp
Nói pháp khiến vui mừng
Như vậy không nhiều lường
Cả ba ngàn thế giới

Cần tinh tấn chuyển hơn
Mà phát khởi suy nghĩ
Ở trong một vi trần
Vô lượng Phật nói pháp
Theo tâm tướng chúng sinh
Diễn nói nghĩa vi diệu
Bồ-tát đó thọ liền
Như đất nhận hạt giống
Nên phát nguyện như vầy
Khắp nơi cả mười phương
Chúng sinh trong các cõi
Đều hợp lại một chỗ
Trong một niệm ta liền
Biết hết được tâm chúng
Thuyết pháp, dùng một tiếng
Khiến đoạn hết nghi ngờ
Bồ-tát trụ địa ấy
Vua pháp trong nhân thiên
Làm thầy nói pháp lớn
Thuận theo tánh chúng sinh
Thường ở trong ngày đêm
Cùng chư Phật chung hội
Hay trụ ở sâu xa
Trí tịch diệt giải thoát
Cúng dường Phật không lường
Căn lành chuyển minh tịnh
Giống như Chuyển luân vương
Mão vàng ròng trang nghiêm
Ánh sáng soi chúng sinh
Các nạn xứ phiền não
Như ánh sáng Phạm vương
Soi đến cả ngàn cõi
Bồ-tát trụ địa ấy
Ở thế giới ba ngàn
Làm Đại Phạm Thiên vương
Các căn đều mạnh mẽ
Giỏi dùng ba thừa pháp
Giác ngộ các chúng sinh

Các nghiệp lành đã làm
Đều thiện niệm chân chính
Hay ở trong một niệm
Mà được không có lường
Những Tam-muội thâm diệu
Nhiều như bụi thế giới
Được thấy Phật mười phương
Nói Pháp âm vi diệu,
Thấy thần lực Thế Tôn
Lại phát nguyện không lường.
Như vậy Địa thứ chín
Nơi đại trí tu hành
Thâm diệu khó thấy biết
Nay đã lược nói xong.

-oOo-

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 27

Phẩm 22: Mười Địa (Phần 5)

Nói các Đại Bồ-tát
Hành động thật vô thượng
Vô số na-do-tha
Chư Thiên Thủ-đà-hội
Ở trên giữa hư không
Lòng đều rất hoan hỷ
Đều dùng tâm cung kính
Cúng dường Phật các báu.
Na-do-tha Bồ-tát
Hoan hỷ thật không lường
Đốt hương thơm kỳ diệu
Diệt trừ các phiền não,
Vua Tha hóa tự tại
Cùng đại chúng chư Thiên
Cùng ở giữa hư không
Lòng đều rất vui mừng
Đều đem lòng cung kính
Dâng đủ thứ cúng dường
Họ tung lên vải báu
Rơi xuống từ không trung,
Vô lượng ức Thiên nữ
Thân tâm đều vui mừng
Ở trên giữa hư không
Lòng kính cúng dường Phật,
Đồng tấu ức không lường
Vô số loại âm nhạc
Trong tất cả vật báu

Phát ra tiếng như vầy
Đức Phật ngồi chỗ này
Mà hiện khắp mười phương
Trong tất cả đất nước
Đều có Phật hiện lên.
Vô lượng ức đủ thứ
Tướng tốt trang nghiêm thân
Đặc biệt không ai bằng
Đầy tràn cả thế giới
Ở trong một lỗ lông
Phát vô lượng ánh sáng
Diệt trừ lửa não phiền
Của tất cả thế gian
Số bụi cả mười phương
Còn có thể tính được
Ánh sáng một lỗ lông
Chẳng có thể cùng tận
Đều thấy Phật hiện thân
Với ba mươi hai tướng
Tám mươi vẻ đẹp nghiêm
Chuyển pháp luân vô thượng
Hoặc thấy những Thế Tôn
Vì chúng mà thuyết pháp
Thấy ở Đâu-suất thiên
Vì chư Thiên giáo hóa
Hoặc từ Đâu-suất thiên
Xuống ở trong thai mẹ
Hoặc thấy khi sơ sinh
Thấy xuất gia đêm tối
Hoặc thấy ngồi đạo tràng
Mà thành đạo vô thượng
Hoặc thấy chuyển pháp luân
Hoặc thấy vào Niết-bàn
Ở vô lượng đất nước
Thị hiện bằng nhiều cách
Muốn độ chúng sinh nên
Có những việc như vậy...
Như nhà ảo thuật giỏi

Thuật huyễn hóa tài tình
Hiện nhiều cho chúng sinh
Đủ thứ chân tướng khác,
Như vậy trong tuệ Phật
Khéo léo thị hiện lên
Biến hóa tất cả thân
Khắp cùng các thế giới,
Tất cả pháp tịch không
Trước sau không tánh tướng
Đồng như cõi hư không
Đại sư cũng như thế.
Được vào tánh tướng của
Đệ nhất nghĩa nhiệm mầu
Theo tánh tướng các pháp
Thị hiện thần lực Phật,
Tất cả hạnh của Phật
Những chúng sinh và pháp
Đều cùng đồng vô tướng
Tất cả pháp đều không.
Nếu muốn được Phật trí
Nên lìa ác tưởng nhớ
Có, không đều đạt thông
Chóng làm Thầy trời người
Chư Thiên, chúng thể nữ
Đều phát ra như thế
Ngàn vạn thứ diệu âm
Rồi im lặng nhìn Phật.
Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt
Thấy chúng đều lặng yên
Thỉnh ngài Kim Cang Tạng:
Thưa Phật tử vang danh!
Bồ-tát từ địa chín
Cho đến Địa thứ mười
Các sức Đại thần thông
Nay nguyện xin lược nói.
Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Này Phật tử! Đại Bồ-tát có vô lượng trí tuệ như vậy, giỏi tu hành Phật đạo..., cho đến Địa thứ chín. Họ giỏi huân tập pháp Bạch tịnh, huân

tập vô lượng pháp trợ đạo. Họ được sự hộ trì của đại công đức trí tuệ mà tu hành đại Bi. Biết phân biệt rõ thế giới sai biệt, vào tận nạn xứ của chúng sinh, đi vào hành xứ của các Đức Như Lai, niệm thuận theo hành xứ tịch diệt của Đức Như Lai, đi theo các Phật lực, không sợ pháp bất cộng kiên trì chẳng bỏ, được đến địa vị Nhất thiết trí. Đại Bồ-tát hành trì như vậy thì gần với ngôi vị Phật, thì được Tam-muội Ly cấu của Bồ-tát hiện ra.

Lại nữa, họ còn vào được các Tam-muội Nhập pháp giới sai biệt, Tam-muội Trang nghiêm đạo tràng, Tam-muội Vũ nhất thiết thế gian hoa quan, Tam-muội Hải tạng, Tam-muội Hải ấn, Tam-muội Hư không quản, Tam-muội Quán sát nhất thiết pháp tánh, Tam-muội Tùy nhất thiết chúng sinh tâm hành, Tam-muội Như thật tri nhất thiết pháp, Tam-muội Đắc Như Lai trí tín..., trăm vạn a-tăng-kỳ Tam-muội như vậy đều hiện ra.

Bồ-tát đó vào hết những Tam-muội này, biết rõ những công dụng sai biệt ở trong đó. Tam-muội sau cùng tên là Ích nhất thiết trí vị. Khi Tam-muội đó hiện tại tiền thì tức thời hoa sen báu xuất hiện, chu vi bằng trăm vạn tam thiên đại thiên thế giới. Tất cả các báu xen lẫn trang sức, hơn tất cả vật trang sức của trời, người; sinh ra căn lành xuất thế gian, biết tất cả pháp như huyễn như hóa, tuệ không thành tựu, ánh sáng có thể soi tất cả thế giới; lưu ly làm cành, Chiên-đàn vương làm đài, mã não làm tua, Diêm-phù-đàn kim làm cánh, ánh sáng không lường, tất cả báu đẹp đều ở trong ấy. Lưới báu che bên hoa ấy. Có hoa sen nhiều như số vi trần của mười tam thiên đại thiên thế giới để làm quyến thuộc.

Lúc bấy giờ Bồ-tát, thân ngài đặc biệt xinh đẹp xứng đáng với tòa hoa. Bồ-tát được năng lực của Tam-muội Ích nhất thiết trí vị nên thân ngồi tòa hoa sen vĩ đại, tức thời trên những hoa sen quyến thuộc đều có Bồ-tát. Mỗi một vị Bồ-tát ngồi trên hoa sen liền được trăm vạn Tam-muội, đều một lòng chiêm ngưỡng vị Đại Bồ-tát.

Khi vị Đại Bồ-tát đó lên tòa hoa sen thì tất cả thế giới hiện tại trong mười phương đều chấn động lớn. Tất cả cõi ác đều ngưng lại, ánh sáng soi khắp mười phương thế giới. Tất cả thế giới đều nghiêm tịnh hết, đều được thấy nghe đại hội của chư Phật. Vì sao? Vì khi Bồ-tát đó ngồi lên tòa sen vĩ đại thì tức thời dưới chân phóng ra trăm vạn a-tăng-kỳ ánh sáng chiếu soi địa ngục A-tỳ trong mười phương, diệt hết khổ não của chúng sinh. Trên hai gối ấy phóng ra số ấy ánh sáng chiếu soi tất cả súc sinh trong mười phương, diệt trừ khổ não. Ở rốn phóng ra số ấy ánh sáng chiếu soi loài người trong mười phương, yên ổn khoái lạc. Hai tay phóng ra số ấy ánh sáng chiếu soi cung chư Thiên và A-tu-la trong mười phương. Từ hai mí

mắt phóng ra số ấy ánh sáng chiếu soi chúng Thanh văn trong mười phương. Từ cổ phóng ra số ấy ánh sáng chiếu soi Bích-chi-phật trong mười phương. Miệng phóng ra số ấy ánh sáng chiếu soi Bồ-tát trong mười phương, cho đến người trụ ở Địa thứ chín. Tướng bạch hào phóng ra số ấy ánh sáng chiếu soi Bồ-tát đắc quả vị trong mười phương tất cả cung ma bị che khuất biến mất. Trên đỉnh phóng ra ánh sáng nhiều như số vi trần của trăm vạn a-tăng-kỳ tam thiên đại thiên thế giới chiếu soi đại hội của chư Phật ở mười phương. Các ánh sáng ấy nhiễu quanh mười vòng xong, trụ ở hư không, tạo thành lưới ánh sáng cao lớn minh tịnh, cúng dường chư Phật. Cúng dường như vậy, so với sự cúng dường của Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến Địa thứ chín thì hơn cả trăm phần. Thậm chí dùng tính toán, thí dụ cũng chẳng thể so sánh kịp. Lưới ánh sáng lớn đó hơn cả hoa hương, hương bột, hương xoa, y phục, cờ phướn, lọng báu, các anh lạc báu, ngọc báu Ma-ni, đồ cúng dường của cả mười phương thế giới. Từ căn lành xuất thế gian sinh ra nên trên mỗi một đại pháp hội của chư Phật đều mưa xuống các báu giống như đám mây lớn. Nếu có chúng sinh nào hay biết được sự cúng dường đó thì đều nhất định được đạo lớn vô thượng. Những ánh sáng mưa xuống cúng dường vĩ đại xong thì nhiễu quanh đại hội mười vòng, rồi vào dưới chân các Đức Phật.

Lúc bấy giờ, các Đức Phật và các vị Đại Bồ-tát biết ở thế giới ấy có Đại Bồ-tát ấy hành đạo như vậy, được thành tựu thọ ký thì tức thời vô biên Bồ-tát ở mười phương..., cho đến người trụ ở Địa thứ chín đều đến vây quanh, thiết lập đại cúng dường, một lòng cung kính. Họ đều được một vạn Tam-muội.

Tất cả Đại Bồ-tát được thọ ký thì ở bụng Kim cang trang nghiêm, phóng ra ánh sáng lớn tên là Phá giặc ma; có vô lượng trăm ngàn vạn ánh sáng làm quyến thuộc, soi khắp thế giới mười phương, thị hiện vô lượng thần lực rồi cũng vào lại trong ngực Đại Bồ-tát đó. Ánh sáng này tắt xong, Bồ-tát đó liền được trăm ngàn vạn ức đại thế thần lực thần thông trí tuệ.

Lúc bấy giờ, các Đức Phật, từ tướng bạch hào ở khoảng hai mi, phóng ra ánh sáng tên là Ích nhất thiết trí, có vô lượng, vô biên ánh sáng quyến thuộc, chiếu soi hết tất cả thế giới mười phương, vây quanh mười vòng, thị hiện đại thần thông lực của chư Phật, khuyến khích vô lượng trăm ngàn vạn ức những Bồ-tát.

Mười phương thế giới chấn động sáu cách, diệt trừ tất cả khổ não của ác đạo; tất cả cung ma đều bị che khuất biến mất, thị hiện tất cả chỗ đắc đạo của chư Phật; thị hiện tất cả sự trang nghiêm của đại hội chư

Phật; rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không. Ánh sáng đó chiếu soi tất cả thế giới rồi tập hợp giữa hư không, bày ra sự trang nghiêm của đại thần thông, rồi nhập vào đỉnh Bồ-tát đó. Những ánh sáng quyến thuộc thì nhập vào đỉnh của những Bồ-tát ngồi trên tua sen quyến thuộc. Tức thời, họ được mười ngàn Tam-muội mà trước đó chưa có được. Ánh sáng đó vào đỉnh của Bồ-tát này. Ánh sáng một Đức Phật như thế thì tất cả ánh sáng của chư Phật cũng như vậy.

Khi tất cả ánh sáng của chư Phật mười phương vào đỉnh của Bồ-tát, đó gọi là Đắc chức, gọi là vào cõi chư Phật, đủ mười Lực của Phật, thuộc vào số của Phật.

Này Phật tử! Ví như con lớn của Chuyển luân thánh vương thành tựu tướng vương. Chuyển luân thánh vương cho con ngồi lên cái bành voi bằng vàng Diêm-phù-đàn trên lưng với Thánh báu, rồi lấy nước bốn biển, màn trướng căng lên, đủ loại cờ phướn âm nhạc trang nghiêm... rồi lại cầm chén vàng đựng nước thơm tưới lên đỉnh đầu của con liền gọi là Quán đảnh Đại vương; chuyển đầy đủ mười nẻo nghiệp thiện nên gọi là Chuyển luân thánh vương.

Đại Bồ-tát cũng như vậy, khi nhận chức, chư Phật dùng nước trí tưới lên đỉnh đầu Bồ-tát, đó gọi là Quán đảnh Pháp vương. Đầy đủ mười Lực của Phật, được vào số của Phật thì đó gọi là Đại trí tuệ chức địa của Đại Bồ-tát. Do chức đó nên Đại Bồ-tát chịu vô lượng trăm ngàn ức khổ để làm việc khó. Bồ-tát đó được chức này rồi, trụ ở địa Pháp vân thì vô lượng công đức trí tuệ tăng thêm.

Này Phật tử! Bồ-tát trụ ở địa Pháp vân thì biết đúng như thật. Sự tập khởi của Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, biết đúng như thật. Thế gian tánh, chúng sinh tánh, thức tánh, hữu vi tánh, vô vi tánh, hư không tánh, pháp tánh, Niết-bàn tánh, tà kiến chư phiền não tánh, biết đúng như thật. Sự tập khởi của các pháp thế gian thành hoại, Thanh văn đạo, Bích-chi-phật đạo, Bồ-tát đạo, mười Lực, bốn Điều không sợ, mười tám pháp Bất cộng, Sắc thân, Pháp thân của chư Phật, Nhất thiết trí, đắc Phật đạo chuyển pháp luân, thị hiện diệt độ tập... Nói tóm lại, Bồ-tát đó biết đúng như sự thật vì tập khởi mà có tất cả pháp sai biệt.

Bồ-tát dùng trí tuệ như vậy thuận theo hạnh Bồ-đề thì biết đúng như thật về các sự giáo hóa chúng sinh, nghiệp, phiền não, các kiến, thế giới, pháp giới, Thanh Văn, Bích-chi-phật, Bồ-tát, Như Lai, Nhất thiết phân biệt vô phân biệt.

Bồ-tát đó biết đúng như thật giữ gìn về Phật lực, pháp, nghiệp, phiền

não, thời, nguyện, đời trước, hành, sống lâu, trí.

Bồ-tát đó trụ ở Thập địa thì biết các vi tế trí của chư Phật như là: Trí hành vi tế, trí qua đời vi tế, trí thọ thai vi tế, trí xuất sinh vi tế, trí xuất gia vi tế, trí đắc đạo vi tế, thần lực tự tại vi tế, Chuyển pháp luân vi tế, trí giữ thọ mạng vi tế, trí thị Niết-bàn vi tế, trí pháp tồn tại vi tế... Những trí vi tế như vậy, Bồ-tát đều biết đúng như thật.

Lại nữa, các chỗ ẩn mật của Phật như là: Thân mật, khẩu mật, ý mật, biết thời, phi thời mật, cho Bồ-tát thọ ký mật, thu phục chúng sinh mật, các thừa sai biệt mật, nghiệp hành động như thật mật, hành đạo đắc Bồ-đề mật... Những pháp mật như vậy, Bồ-tát đó đều biết đúng như thật.

Thể nhập trí về kiếp của chư Phật như là: Một kiếp bao gồm a-tăng-kỳ kiếp, a-tăng-kỳ kiếp gom trong một kiếp, kiếp có số gồm kiếp vô số, kiếp vô số gồm kiếp hữu số, một niệm gồm một kiếp, một kiếp gồm một niệm, kiếp gồm phi kiếp, phi kiếp gồm kiếp, kiếp có Phật gồm kiếp không Phật, kiếp không Phật thâu nhiếp kiếp có Phật; kiếp quá khứ vị lai gồm kiếp hiện tại, kiếp hiện tại gồm kiếp quá khứ vị lai; kiếp vị lai, quá khứ nhiếp kiếp hiện tại, kiếp hiện tại nhiếp kiếp quá khứ vị lai; trường kiếp dài gồm kiếp ngắn, kiếp ngắn gồm kiếp dài...

Các pháp thuộc về tướng các kiếp..., Bồ-tát đó đều biết đúng như thật. Trí vào trong vi trần của chư Phật, như là trí quốc thổ, trí chúng sinh thân tâm trí, trí chúng sinh thân tâm đắc đạo, trí chúng sinh hành, trí chí nhất thiết xứ, trí biến hành Phật đạo, trí thuận hành, trí nghịch hành, trí chẳng thể nghĩ bàn, tất cả trí thế gian mà Thanh văn, Bích-chi-phật, Bồ-tát chẳng thể biết, Bồ-tát đó đều biết đúng như thật.

Này Phật tử! Trí tuệ chư Phật rộng lớn không lường, Bồ-tát trụ ở địa đó thì có thể được vào những trí tuệ như vậy. Đại Bồ-tát thuận theo địa đó tu hành thì được chẳng thể nghĩ bàn giải thoát của Bồ-tát, giải thoát vô ngại, giải thoát tịnh hạnh, giải thoát phổ môn minh, giải thoát Như Lai tạng, giải thoát tùy vô ngại luận, giải thoát nhập tam thể, giải thoát pháp tánh tạng, giải thoát minh, giải thoát thắng tiến…

Bồ-tát lấy mười thứ giải thoát đó làm đầu thì được vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn vô lượng a-tăng-kỳ Giải thoát, trăm ngàn vạn vô lượng a-tăng-kỳ Tam-muội; trăm ngàn vạn vô lượng a-tăng-kỳ Đà-la-ni, trăm ngàn vạn vô lượng a-tăng-kỳ Thần thông cũng như vậy.

Bồ-tát đó thành tựu trí tuệ như vậy, thuận theo Bồ-đề, thành tựu vô lượng niệm lực thì có thể ở trong phút chốc đến chỗ của vô lượng Đức Phật trong mười phương nghe vô lượng pháp minh, vô lượng pháp vũ đều có thể

thọ trì được. Ví như vua rồng Ta-già-la tuôn ra mưa lớn thì chỉ trừ biển cả còn các nơi khác chẳng thể được.

Đại Bồ-tát cũng như vậy, được mưa lớn đại pháp của Đức Như Lai, tất cả chúng sinh, Thanh văn, Bích-chi-phật..., cho đến Bồ-tát địa thứ chín chẳng thể thọ nhận, chỉ có Bồ-tát này trụ ở địa Pháp vân mới có thể trì. Ví như biển lớn, một ông vua rồng nổi lên mây mưa lớn, biển đều có thể nhận được. Hoặc hai, hoặc ba...., cho đến vô lượng, vô biên những ông vua rồng lớn khởi lên mây mưa, cùng một lúc tuôn mưa xuống biển đều có thể nhận lấy.

Đại Bồ-tát cũng như vậy, trụ ở địa Pháp vân, ở nơi một Đức Phật..., cho đến chẳng thể nói, chẳng thể nói Đức Phật, ở trong một niệm, đều có thể đủ sức nhận lấy mây mưa đại pháp của chư Phật như vậy. Vậy nên địa này có tên là địa Pháp vân.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt hỏi:

–Thưa Phật tử! Bồ-tát đó, ở trong một niệm, có thể đủ sức nhận lấy bao nhiêu mưa đại pháp minh?

Bồ-tát Kim Cang Tạng đáp:

–Này Phật tử! Ví như chẳng thể nói trăm ngàn vạn ức na-do-tha thế giới nhiều như vi trần khắp mười phương chúng sinh trong những thế giới như vi trần đó, giả sử họ đều được nghe và thọ trì Đà-la-ni làm thị giả của Phật, làm đại Thanh văn đa văn đệ nhất, như Tỳ-kheo Thiện Phục của Đức Phật Liên Hoa Thượng Kim Cang. Một chúng sinh ấy thành tựu sức đa văn như vậy, những chúng sinh khác cũng vậy. Một người đã ghi nhận thì những người khác thế nào? Năng lực đa văn mà tất cả chúng sinh thọ trì có nhiều chăng?

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt đáp:

–Thưa rất nhiều, chẳng thể kể được.

Này Phật tử! Ta sẽ nói cho ông. Bồ-tát trụ ở địa Pháp vân ở trong phút chốc, ở chỗ một Đức Phật nhận mưa đại pháp minh của tạng pháp ba đời thì tất cả năng lực đa văn ở trên chẳng bằng một phần trăm; cho đến dùng tính toán, thí dụ cũng chẳng thể sánh kịp. Như được nghe ở chỗ một Đức Phật, ở khắp chư Phật cả mười phương thế giới như vi trần, đều có thể thọ trì mưa đại pháp minh.

Lại có thể, các pháp minh hơn như vậy đến vô lượng, vô biên, ở trong phút chốc, Bồ-tát đó đều có thể thọ trì hết. Vậy nên, địa này có tên là địa Pháp vân.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát trụ ở địa Pháp vân, tự theo nguyện lực phát sinh đại Từ bi, phước đức trí tuệ mà dùng làn mây dày hiện đủ loại thân; dùng mây đủ màu sắc thông minh không sợ làm ánh chớp, rền tiếng sấm lớn, nói pháp thu phục ma. Mỗi niệm mỗi lúc có thể đối với thế giới vi trần nói trên, đều cùng khắp hết, dùng mưa pháp lành, mưa pháp cam lồ diệt trừ lửa phiền não do vô minh khởi lên, theo sự ưa thích của lòng chúng sinh. Vậy nên có tên là địa Pháp vân.

Lại nữa, này Phật tử! Đại Bồ-tát trụ ở Pháp vân địa thì ở một thế giới, từ trời Đâu-suất giáng xuống..., cho đến thị hiện Đại Niết-bàn. Tất cả Phật sự, theo việc độ sinh đều thị hiện thần lực. Hoặc hai, hoặc ba..., cho đến thế giới nhiều như số vi trần nói trên, lại còn hơn trăm vạn ức a-tăng-kỳ thế giới đó nữa, Bồ-tát đó từ trời Đâu-suất giáng xuống..., cho đến thị hiện đại Niết-bàn. Tất cả Phật sự, theo việc độ chúng sinh đều hiện thần lực.

Bồ-tát đó trụ ở địa này, ở trong trí tuệ được tự tại lực bậc thượng, hoặc làm cho quốc độ chật hẹp thành rộng lớn, quốc độ rộng lớn thành chật hẹp; quốc độ bất tịnh thành thanh tịnh, quốc độ thanh tịnh thành bất tịnh. Như vậy, đối với tất cả thế giới đều có thần lực. Bồ-tát đó, hoặc ở trong một vi trần đặt cả sông, núi Thiết-vi của ba ngàn thế giới mà chẳng bị dồn nén, đem những sự trang nghiêm của hoặc hai, hoặc ba, cho đến chẳng thể nêu bày hết số thế giới vào trong một hạt bụi.

Hoặc đem sự trang nghiêm của một thế giới vào trong chẳng thể nêu bày hết số thế giới.

Hoặc đem chúng sinh của chẳng thể nêu bày hết số thế giới đặt vào trong một thế giới mà chẳng bị dồn nén.

Hoặc đem chúng sinh của một thế giới đặt vào trong chẳng thể nêu bày hết số thế giới.

Hoặc đem chẳng thể nêu bày hết số thế giới vào trong một hạt bụi mà chẳng làm phiền chúng sinh.

Hoặc trong một hạt bụi hiện ra tất cả việc trang nghiêm thần thông lực của Đức Phật.

Hoặc trong một niệm hiện thân nhiều như số vi trần chẳng thể nêu bày hết số thế giới.

Trong một thân thị hiện vô lượng tay, dùng mỗi một tay cầm hằng hà sa số hoa sen để tung lên các Đức Phật. Tạp hương, hương bột, cờ phướn, lọng báu, vật báu... Những đồ trang nghiêm như vậy đều dùng tay cầm, cúng dường các Đức Phật. Mỗi một thân cũng như vậy.

Lại mỗi một thân hóa ra ra nhiều đầu như vi trần. Ở mỗi một đầu có

lưỡi nhiều như vi trần dùng thần lực khen ngợi chư Phật. Những việc như vậy, ở trong một niệm, đầy khắp mười phương. Ở trong một niệm dùng sức thần thông, ở vô lượng thế giới thị hiện được Phật đạo, chuyển pháp luân..., Đại Bát-niết-bàn. Trong ba cõi dùng sức thần thông thị hiện vô lượng thân. Trong thân hiện ra vô lượng Phật, vô lượng việc trang nghiêm Phật. Trong thân hiện ra tất cả việc thế giới thành hoại. Hoặc ở trong một lỗ chân lông phát ra tất cả gió mà chẳng gây hại chúng sinh. Hoặc dùng vô lượng, vô biên thế giới làm một biển nước.

Trong biển nước này làm ra hình một hoa sen lớn, ánh sáng màu sắc chiếu khắp vô lượng, vô biên thế giới. Ở giữa hiện ra cây Bồ-đề trang nghiêm với nhiều sự việc vi diệu cho đến thị hiện được Nhất thiết chủng trí. Hoặc trong thân hiện ra ngọc báu ma-ni của một phương thế giới.

Rồi mặt trời, mặt trăng, tinh tú, tất cả ánh sáng..., cho đến ánh sáng của mười phương cũng như vậy. Hoặc miệng thở hơi ra có thể khiến cho mười phương vô lượng thế giới đều đại chấn động mà chẳng khiến cho chúng sinh có ý nghĩ sợ hãi. Hoặc bày ra thủy kiếp tận, phong kiếp tận, hỏa kiếp tận của thế giới khắp mười phương mà thân chúng sinh vẫn tùy ý trang nghiêm. Hoặc ở tự thân hiện ra thân Như Lai, thân Như Lai hiện ra tự thân, thân Như Lai làm ra nước của mình, nước của mình làm ra thân Như Lai.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát ở tại địa Pháp vân có thần biến như vậy. Lại còn vô lượng thần lực tự tại thị hiện nữa.

Bấy giờ, trong hội các vị Bồ-tát, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, bốn vua Trời, Thích Đề-hoàn Nhân, Phạm thiên vương, Tự tại Thiên tử, Tịnh cư thiên... Đều sinh khởi ý niệm này: "Nếu thần thông lực, trí tuệ lực của Bồ-tát vô lượng, vô biên như vậy thì Phật như thế nào?"

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt biết ý nghĩ của đại chúng nên hỏi Bồ-tát Kim Cang Tạng:

–Này Phật tử! Hôm nay các đại chúng nghe được lực thần thông trí tuệ của Bồ-tát đó đều rơi vào lưới nghi ngờ. Ông phải xóa tan tất cả nghi hoặc, bày ra sự trang nghiêm tốt đẹp của thần thông Bồ-tát.

Bồ-tát Kim Cang Tạng liền vào Tam-muội Nhất thiết Phật quốc thể tánh. Khi ấy, các đại chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, bốn vua Trời, Thích Đề-hoàn Nhân, Phạm thiên vương, Tự tại Thiên tử, Tịnh cư thiên... đều tự thấy biết mình vào trong thân của Bồ-tát Kim Cang Tạng. Bên trong thân ấy, họ thấy những sự kiện trang nghiêm của ba ngàn thế giới mà hoặc trọn

một kiếp nói chẳng thể hết. Ở trong đó, họ thấy cây đạo tràng của Phật mà chu vi thân của nó đến mười vạn ba ngàn thế giới; cao đến trăm vạn ba ngàn thế giới; che phủ đến ba ngàn ức ba ngàn thế giới. Dưới cây cao rộng có tòa ngồi sư tử. Trên tòa ngồi ấy có Đức Phật hiệu Nhất Thiết Trí Vương Như Lai. Tất cả đại chúng đều thấy Đức Phật ngồi trên tòa mà đồ trang nghiêm, đồ cúng dường thượng diệu có ở trong đó, trọn một kiếp nói cũng chẳng thể hết. Bồ-tát Kim Cang Tạng thị hiện đại thần lực như vậy xong thì khiến cho đại chúng đều trở về chỗ cũ. Tất cả chúng hội phát sinh tư tưởng hy hữu im lặng, nhất tâm quan sát Bồ-tát Kim Cang Tạng.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt hỏi Bồ-tát Kim Cang Tạng:

–Thưa Phật tử! Tam-muội đó có thế lực lớn rất là hiếm có. Tam-muội đó có danh hiệu là gì?

Đáp rằng:

–Tam-muội đó tên là Nhất thiết Phật quốc thể tánh.

Hỏi rằng:

–Cảnh giới thế lực của Tam-muội đó ra sao?

Đáp rằng:

–Này Phật tử! Nếu Đại Bồ-tát giỏi tu, thành tựu năng lực Tam-muội đó thì có thể đem số tam thiên đại thiên thế giới nhiều như số vi trần của vô lượng hằng sa thế giới như vậy hiện ở trong thân, lại còn hơn số đó nữa.

Bồ-tát ở tại địa Pháp vân được vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức những đại Tam-muội như vậy.

Bồ-tát đó trụ ở trong địa này thì thân nghiệp của thân khó thể dò biết, khẩu nghiệp của miệng khó thể dò biết, ý nghiệp của ý khó thể dò biết, thần lực tự tại khó thể dò biết, quán pháp ba đời khó thể dò biết, sự nhập vào các Tam-muội khó thể dò biết, trí lực khó thể dò biết, tự tại các giải thoát khó thể dò biết. Sự biến hóa, sự biến hóa thần lực, hành động như ý khó thể dò biết..., cho đến giở chân, hạ chân..., Bồ-tát trụ ở địa Thiện tuệ khó thể dò biết.

Này Phật tử! Bồ-tát ở địa Pháp vân không lường như vậy. Nếu nói rộng ra thì dù có nói đến vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp cũng chẳng thể hết được.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt nói:

–Thưa Phật tử! Nếu sức Bồ-tát có năng lực thần thông như vậy thì năng lực biến hóa thần thông của Phật như thế nào?

Đáp rằng:

–Này Phật tử! Ví như có người thấy một hòn đất mà cho rằng: "Tất cả đất của vô biên thế giới mà nhiều như thế này ư?" Điều ông hỏi thì ta cho là như vậy. Trí tuệ không lường của Đức Như Lai thì làm sao đem trí tuệ của Bồ-tát mà muốn đo lường.

Này Phật tử! Như người lấy một phần đất tối thiểu của bốn thiên hạ, còn người khác lấy tối đa.

Bồ-tát ở địa Pháp vân cả vô lượng kiếp chỉ có thể nói như ít đất huống gì là địa Như Lai. Hôm nay ta sẽ nói để khiến cho ông biết điều đó Đức Phật đang làm chứng! Như thế giới chư Phật nhiều bằng số vi trần của mười phương vô lượng, vô biên thế giới, mà trong đó đều đầy những Bồ-tát Địa thứ mười. Vô lượng, vô biên thiện nghiệp, tu tập công đức trí tuệ thiền định của Bồ-tát đó đối với công sức trí tuệ của Đức Như Lai, trăm phần chẳng bằng một, trăm ngàn vạn ức phần chẳng bằng một...; cho đến dùng tính toán, thí dụ cũng chẳng thể bì kịp.

Này Phật tử! Bồ-tát đó tùy theo trí tuệ như vậy mà thuận với thân, miệng, ý của Như Lai, chẳng bỏ những Tam-muội của Bồ-tát, lòng siêng cúng dường tất cả các Đức Phật. Ở mỗi một kiếp đem tất cả đồ cúng cúng dường vô lượng, vô biên các Đức Phật thì có thể nhận đủ hết thần lực của chư Phật, lại trở nên thù thắng hơn. Bồ-tát đó đối với những vấn nạn về pháp tánh thì không ai có thể thắng, cho đến vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức kiếp chẳng thể cùng tận.

Này Phật tử! Ví như vàng trời dùng ngọc ma-ni và các thứ báu xen lẫn để làm đồ trang nghiêm cho vua trời Tự tại thì đồ trang nghiêm của chư Thiên khác chẳng thể bì kịp, cũng không ai đoạt được.

Bồ-tát trụ ở Địa thứ mười thì căn lành trí tuệ từ bậc Sơ địa thứ nhất cho đến bậc Địa thứ chín chẳng thể bì kịp. Bồ-tát trụ ở Địa đó được đại trí chiếu sáng, thuận theo Nhất thiết trí thì những trí tuệ khác chẳng thể phá hoại. Ví như ánh sáng của vua trời Đại tự tại có thể khiến cho thâm tâm chúng sinh trong sáng, tất cả ánh sáng nơi chúng sinh sống chẳng thể bì kịp.

Đại Bồ-tát cũng vậy, trụ ở địa Pháp vân thì ánh sáng trí tuệ, tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật chẳng thể bì kịp. Thậm chí, Bồ-tát Địa thứ chín cũng chẳng thể bì kịp. Bồ-tát đó trụ trong Địa này có thể khiến cho vô lượng chúng sinh trụ ở đạo Nhất thiết trí.

Này Phật tử! Bồ-tát trụ ở Địa đó thì chư Phật mười phương vì họ thuyết giảng về các trí tuệ ba đời, pháp giới, Nhất thiết trí, thế giới, phổ

chiếu trụ trì nhất thiết thế, đại Từ đại Bi phổ phú nhất thiết chúng sinh. Nói tóm lại, chư Phật vì họ nói đầy đủ đến đạo Nhất thiết trí.

Này Phật tử! Đó gọi là địa Pháp vân thứ mười của Đại Bồ-tát.

Bồ-tát trụ ở Địa đó thường được làm vua trời Ma-hê-thủ-la, trí tuệ minh đạt, giỏi nói về các Ba-la-mật của Thanh văn, Bích-chi-phật, Bồ-tát.

Ở trong pháp tánh, nếu có kẻ vấn nạn thì họ không thể khiến cho cùng tận. Các thiện nghiệp đã làm như Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự đều chẳng lìa niệm Phật, chẳng lìa niệm Pháp..., cho đến chẳng lìa niệm đầy đủ Nhất thiết chủng trí. Bồ-tát đó thường có ý nghĩ: "Đối với tất cả chúng sinh ta sẽ làm người đứng đầu, làm kẻ thắng hơn...; cho đến đối với tất cả chúng sinh ta làm người nương tựa." Nếu muốn cần một hành tinh tấn như vậy, thì ở trong một niệm liền được Tam-muội nhiều như số vi trần của vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha chẳng thể nêu bày hết số thế giới..., cho đến thị hiện Bồ-tát nhiều bằng số vi trần như vậy để làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực, thần thông tự tại thì lại hơn cả số đó. Đó là các hạnh, đồ thượng diệu cúng dường, tin hiểu, sinh ra nghiệp, hoặc thân, hoặc miệng, hoặc ánh sáng, hoặc các căn, hoặc như ý túc, hoặc âm thanh, hoặc hành động..., cho đến dù trăm ngàn vạn ức ngần ấy kiếp chẳng thể tính toán kể ra hết được.

Này Phật tử! Bồ-tát Địa thứ mười đó theo thứ lớp tu hành, hướng về Nhất thiết chủng trí. Như từ ao A-nâu-đạt bốn dòng sông chảy tràn đầy bốn thiên hạ, không có cùng tận, rồi mới vào biển lớn.

Bồ-tát cũng như vậy, từ Bồ-tát phát ra nước căn lành đại nguyện, dùng bốn Nhiếp pháp làn tràn đầy chúng sinh mà chẳng cùng tận, rồi mới đến Nhất thiết chủng trí.

Này Phật tử! Bồ-tát Địa thứ mười đó, nhân Phật trí có sai biệt, như nhân đại địa có mười đại sơn vương.

Những gì là mười?

Đó là Tuyết sơn vương, Hương sơn vương, Kha-lê-la sơn vương, Tiên thánh sơn vương, Do-càn-đà sơn vương, Mã nhĩ sơn vương, Ni-lân-đà-la sơn vương, Chước-ca-la sơn vương, Túc tuệ sơn vương, Tu-di sơn vương.

Như Tuyết sơn vương, tất cả dược thảo đều tụ tập trong đó chẳng thể nào cùng tận. Bồ-tát cũng vậy, trụ ở địa Hoan hỷ, tất cả kinh sách, kỹ nghệ, văn tụng, chú thuật trong thế gian..., tụ tập ở trong đó, không có cùng tận.

Như Hương sơn vương, tất cả hương thơm tụ tập trong đó mà chẳng thể cùng tận. Bồ-tát cũng như vậy, trụ ở địa Ly cấu, trì giới, đầu-đà, uy nghi, trợ pháp tu tập ở trong đó không thể nào cùng tận.

Như Kha-lê-la sơn vương, chỉ do báu tạo thành, tụ tập những diệu hoa, lấy chẳng thể hết. Bồ-tát cũng như vậy, trụ ở Minh địa, tụ tập tất cả thiền định, thần thông, giải thoát, Tam-muội của thế gian, hỏi chẳng thể hết.

Như Tiên thánh sơn vương, chỉ do báu tạo thành, có nhiều Thánh nhân đắc năm phép thần thông, chẳng thể cùng tận. Bồ-tát cũng như vậy, trụ ở Diệm địa, tụ tập nhân duyên khiến cho chúng sinh vào đạo, đủ thứ loại vấn nạn chẳng thể cùng tận.

Như Do-càn-đà sơn vương, chỉ do báu tạo thành, tập hợp thần Đại Dạ-xoa chẳng thể cùng tận. Bồ-tát cũng như vậy, trụ ở Nan thắng địa, tập hợp tất cả tự tại như ý thần thông nói không thể hết.

Như Mã nhĩ sơn vương, chỉ do báu tạo thành, tập hợp các quả đẹp lấy chẳng thể hết. Bồ-tát cũng như vậy, trụ ở địa Hiện tiền, tập hợp pháp nhân duyên sâu xa nói về quả Thanh văn chẳng thể cùng tận.

Như Ni-dân-đà-la sơn vương, chỉ do báu tạo thành, tập hợp tất cả Đại lực Long thần chẳng thể cùng tận. Bồ-tát cũng như vậy, trụ ở địa Viễn hành, tập hợp đủ loại phương tiện trí tuệ, nói vì đạo Bích-chi-phật chẳng thể cùng tận.

Như Chước-ca-la sơn vương, chỉ do báu tạo thành, tập hợp người tâm tự tại chẳng thể cùng tận. Bồ-tát cũng vậy, trụ ở địa Bất động, tập hợp tất cả đạo Bồ-tát tự tại, nói về tánh thế gian chẳng thể cùng tận.

Như Túc tuệ sơn vương, chỉ do báu tạo thành, tập hợp các A-tu-la đại thần lực không có cùng tận. Bồ-tát cũng như vậy, trụ ở địa Thiện tuệ, tập hợp trí chuyển nghiệp cho chúng sinh, nói tướng thế gian chẳng thể cùng tận.

Như Tu-di sơn vương, chỉ do báu tạo thành, tập hợp các Thiên thần không có cùng tận. Bồ-tát cũng như vậy, trụ ở địa Pháp vân, tập hợp mười Lực của Như Lai, bốn sự không sợ, nói về các Phật pháp chẳng thể cùng tận.

Mười núi báu đó, đồng ở tại biển lớn, nhân nước biển lớn mà có tướng khác. Bồ-tát mười địa cũng vậy, đồng ở tại Phật trí, nhân Nhất thiết trí nên có tướng sai biệt.

Này Phật tử! Như biển lớn do mười tướng nên có tên là Đại hải không có thể cạn.

Những gì là mười?

1. Sâu dần dần.

2. Chẳng nhận xác chết.

3. Làm cho các thứ nước khác mất tên cũ.

4. Một vị.

5. Nhiều báu.

6. Rất sâu khó vào.

7. Rộng lớn không lường.

8. Nhiều chúng sinh thân lớn.

9. Thủy triều rất đúng lúc.

10. Có thể nhận tất cả các mưa lớn, không có đầy tràn.

Các Địa của Bồ-tát cũng như vậy, do mười nhân duyên nên không có thể phá hoại.

Những gì là mười?

1. Trong Hoan hỷ địa dần dần phát sinh nguyện kiên cố.

2. Trong Ly cấu địa chẳng cùng với người phá giới sống chung.

3. Trong Minh địa bỏ các giả danh.

4. Trong Diệm địa, đối với Đức Phật được một lòng chẳng mất tịnh tín.

5. Trong Nan thắng địa, sinh ra vô lượng phương tiện thần thông của thế gian, tạo ra việc của thế gian.

6. Trong Hiện tiền địa, quan sát nhân duyên thậm thâm.

7. Trong Viễn hành địa, dùng tâm rộng lớn giỏi quan sát các pháp.

8. Trong Bất động địa có thể khởi lên Đại trang nghiêm để thị hiện.

9. Trong Thiện tuệ địa có thể được giải thoát thâm sâu, thông đạt hạnh thế gian như thật chẳng mất.

10. Trong Pháp vân địa có thể nhận tất cả mưa đại pháp minh của chư Phật.

Này Phật tử! Ví như ngọc báu đại ma-ni có mười việc có thể cho chúng sinh tất cả vật báu.

Những gì là mười?

1. Ra khỏi biển lớn.

2. Điêu khắc hoàn hảo.

3. Trở nên trong sáng đẹp.

4. Chẳng có dơ bẩn.

5. Dùng lửa tôi luyện.

6. Trang nghiêm cho các báu.

7. Xâu bằng sợi tơ báu.

8. Đặt trên trụ cao lưu ly.

9. Ánh sáng soi bốn bên.

10. Theo ý vua, mưa xuống các vật báu.

Báu của Bồ-tát phát tâm Bồ-đề cũng có mười việc. Những gì là mười?

1. Ban đầu phát tâm bố thí lìa xan tham.

2. Trì giới tu Đầu-đà khổ hạnh.

3. Dùng những Thiền định, Giải thoát, Tam-muội khiến cho trở nên tịnh diệu.

4. Dùng đạo hạnh thanh tịnh.

5. Tu tập dùng phương tiện thần thông.

6. Dùng pháp nhân duyên sâu xa trang nghiêm.

7. Dùng đủ các loại phương tiện trí tuệ sâu xa để xuyên suốt.

8. Đặt thần thông tự tại lên trên cờ phướn.

9. Quan sát nghiệp chúng sinh, phóng ra ánh sáng trí tuệ đa văn.

10. Chư Phật trao cho trí tuệ đối với chúng sinh có thể làm Phật sự theo tâm niệm của Đức Phật.

Này Phật tử! Hành động của Bồ-tát đó tập hợp tất cả trí tuệ công đức các pháp môn. Nếu chẳng gieo trồng sâu căn lành thì chẳng thể được nghe.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt hỏi:

–Thưa Phật tử! Nếu được nghe thì người đó làm được bao nhiêu phước?

Đáp rằng:

–Tùy theo thế lực trí tuệ của Đức Phật phát tâm Nhất thiết trí như vậy, bao gồm lấy phước đức. Người đó được nghe pháp môn này thì được phước đức cũng như vậy. Vì sao? Vì nếu không có tâm Bồ-tát thì nghe pháp môn đó chẳng thể tin hiểu thọ trì. Huống chi là đem thân tu tập để có thể thành tựu việc ấy. Vậy nên phải biết rằng, người đó thuận theo Nhất thiết chủng trí thì được nghe tin hiểu thọ trì tu hành.

Khi Bồ-tát nói phẩm kinh này thì ở những thế giới nhiều như số vi trần của mười ức nước Phật trong mười phương có sáu cách, mười tám tướng chấn động. Do pháp thần lực của Phật như vậy nên chư Thiên mưa xuống hoa, hương bột, chuỗi ngọc, vải báu, cờ phướn, lọng báu, vật trang nghiêm thân, trời mưa xuống tạo thành những âm nhạc ca ngợi.

Lại có âm thanh lớn khen ngợi sự thù thắng của mười Địa. Như ở cung vua trời Tha hóa tự tại trong bốn thiên hạ của thế giới này đang nói về mười Địa thì tất cả thế giới trong mười phương đều cũng như vậy. Do thần lực của Đức Phật nên ở mười phương vượt qua các cõi nhiều như vi trần của mười ức nước Phật, có Bồ-tát nhiều như số vi trần của mười ức nước Phật đi đến thế giới này, đầy khắp hư không. Họ đều nói lên lời này:

–Hay thay, hay thay! Này Kim Cang Tạng! Ngài đã khéo nói lên pháp mười địa của Bồ-tát.

Này Phật tử! Chúng ta đều là Kim Cang Tạng, xuất phát từ thế giới Kim cang đức, chỗ Đức Phật Kim Cang Tràng mà đến đây! Những chỗ mà chúng ta đi qua đều đang nói đến kinh đó. Chúng hội như ở đây, ngôn từ nghĩa lý cũng như vậy. Chúng ta do thần lực của Đức Phật nên đến làm chứng việc đó. Khi ta đến đây thì ở điện báu Ma-ni trên cung vua trời Tha hóa tự tại của tất cả thế giới mười phương đều có Bồ-tát nhiều như số vi trần của mười ức nước Phật, đến để làm chứng cũng như vậy.

Khi ấy, Bồ-tát Kim Cang Tạng quan sát mười phương, quan sát tất cả đại chúng, quan sát pháp giới, khen ngợi tâm Nhất thiết trí ban đầu phát lên, thị hiện cảnh giới Bồ-tát, làm sạch lực hạnh Bồ-tát, bao gồm Nhất thiết chủng trí. Tùy theo chúng sinh mà nói, trừ tất cả cấu uế của thế gian, cho chúng sinh nhân duyên về Nhất thiết chủng trí, thị hiện chẳng thể nghĩ bàn việc trang nghiêm trí tuệ, khen ngợi tất cả tướng sai biệt của công đức Bồ-tát, muốn khiến cho các địa trở nên sáng hơn để bày tỏ cho chúng sinh, nhờ vào thần lực của Đức Phật nên đã nói kệ khen rằng:

Hành động các Bồ-tát
Ưa tịch diệt hoàn toàn
Tâm ấy không chấp trước
Giống như là hư không.
Trừ cấu tham, sân, si
Ở đạo, trí đứng vững
Hạnh vô thượng như vậy
Nguyện ưa muốn lắng nghe.
Những Bồ-tát như thế,
Ở tại kiếp không lường
Lòng siêng thường tu tập
Tất cả các căn lành
Cúng dường Phật, La-hán

Bích-chi-phật không lường
Vì lợi cho chúng sinh
Mới sinh tâm Bồ-đề.
Tinh tấn trì giới hạnh
Đầu-đà trừ sạch tội
Tu nhẫn nhục rất giỏi
Tàm quý đầy uy đức
Vì nhân duyên phước tuệ
Tâm càng trong sáng hơn
Ưa sâu vào trí Phật
Sinh Bồ-đề, như Phật.
Cúng dường cho tất cả
Phật ba đời mười phương
Các cõi như hư không
Đều khiến cho trong sạch
Tất cả pháp bình đẳng
Đều giỏi biết đạt thông
Vì độ những chúng sinh
Nên phát tâm Bồ-đề.
Những Bồ-tát như vậy
Phát sinh tâm không lường
Đến được địa Hoan hỷ
Ưa bố thí, ngăn ác.
Được các lực bản nguyện
Lòng Từ bi rộng thêm
Thân hành mười đường thiện
Đạt thành địa Ly cấu.
Đủ công đức giới, văn
Lòng từ thương thế gian
Mãi lìa các cấu uế
Thâm tâm thường sạch trong,
Xem khắp các thế gian
Lửa ba độc cháy bừng
Bậc Đại sĩ như vậy
Vào địa Minh thứ ba.
Quán ba cõi đều không
Cũng như bệnh, vô thường
Như nhọt, như trúng tên

Khổ cháy luôn không lường,
Lỗi hữu vi nhìn thấy
Ưa thích công đức Phật
Được ánh sáng trí Phật
Vào Địa thứ tư liền.
Thành tựu được niệm tuệ
Đạo trí được đến xong
Ở địa này dâng cúng
Trăm ngàn Đấng Thế Tôn,
Thường hay tư duy niệm
Chư Phật, đức không lường
Được vào địa Nan thắng
Ở tất cả thế gian.
Hay dùng tuệ phương tiện
Thị hiện đủ thứ lên
Những hoạt động hữu vi
Đem lợi cho thế gian,
Cúng dường cho chư Phật
Làm việc ích chúng sinh
Pháp vô sinh hiện hữu
Được vào địa Hiện tiền.
Các hành động Bồ-tát
Thế gian khó biết thông
Thường không có tâm ngã
Đều lìa khỏi có, không,
Các pháp vốn không tịch
Hành theo mười hai duyên
Tỏ rõ vi diệu này
Thì vào địa Viễn hành.
Những phương tiện hành tuệ
Được tướng pháp tịch nhiên
Bậc Đại sĩ như vậy
Khó biết, khó thể bằng,
Vì muốn khiến cõi đời
Được thiện tịch diệt nên
Lại siêng tu các hạnh
Đủ loại phước đức lành,
Vào khắp với chúng sinh

Đủ loại, tâm hành động
Như vậy hay vào được
Địa Bất động như không.
Các Bồ-tát đại trí
Giỏi có thể tu hành
Đủ thứ các trí nghiệp
Mười Lực tự tại thành,
Hay dùng những thân thể
Không có, lường vô biên
Hiện khắp mười phương cõi
Mà nói pháp thiện diệu,
Giỏi đạt đến ba cõi
Và những tánh chúng sinh
Đại Từ bi như vậy
Thì địa Thiện tuệ thành.
Tịnh trí diệu đệ nhất
Giỏi quán các thế gian
Trừ diệt nghiệp phiền não
Các nạn xứ thậm thâm,
Vì vượt những điều đó
Được pháp tạng Thế Tôn
Giỏi nói Đệ nhất nghĩa
Đều không chỗ lỗi lầm,
Hành thứ lớp như vậy
Đầy đủ các pháp lành
Thì đến Địa thứ chín
Tu hành nhiều phước tuệ.
Muốn được các Phật lực
Được lợi từ đệ nhất
Mới được tất cả Phật
Trao chức vị trí liền,
Trước được vô số định
Trí hành rộng mênh mông
Tối hậu được khó hoại
Đạt đến vị Tam-muội.
Nếu hay được như vậy
Tam-muội thêm trí tuệ
Trang nghiêm tất cả báu

Xuất hiện hoa sen lớn,
Bồ-tát xứng hoa sen
Hiện thân ngồi lên trên
Bồ-tát những hoa khác
Đều chung một lần nhìn.
Khi ấy Đại Bồ-tát
Từ thân phóng không lường
Trăm ngàn ức ánh sáng
Diệt các khổ thế gian,
Sau đó trên đỉnh phát
Trăm ngàn ức quang minh
Chiếu khắp mười phương cõi
Hội đại chúng Thế Tôn,
Ở giữa hư không, chúng
Hóa thành lưới quang minh
Cúng dường chư Phật xong
Vào dưới chân Thế Tôn
Thì tất cả Đức Phật
Các Đại sĩ tôn quý
Đều biết Bồ-tát ấy
Được trao trí đức xong.
Như vậy, tất cả Phật
Giữa lông mày phóng quang
Tên: Ích nhất thiết trí
Đỉnh Bồ-tát, vào trong,
Thì vô lượng chư Phật
Liền ban chức Bồ-tát
Như Chuyển luân thánh vương
Trao con ngôi Thái tử,
Thì mười phương thế giới
Đều chấn động vô cùng
Cho đến ngục A-tỳ....
Các khổ đều diệt tan,
Bồ-tát đủ tất cả
Trí tuệ được chức xong
Như vậy gọi là đến
Địa vô thượng Pháp vân.
Trụ ở trong địa đó

Trí tuệ thật vô biên
Giỏi biết khắp tất cả
Các nhân duyên thế gian
Vào pháp Sắc, Vô sắc
Cõi Dục, Sắc, Vô sắc
Có thể biết chúng sinh
Đất nước và pháp tánh.
Lại có thể vào trong
Pháp tánh không tính được
Cho đến hay xét xem
Tánh hư không vô lượng,
Địa này lại biết thông
Việc Bồ-tát biến hóa
Chư Phật sức uy thần
Trí vi tế, việc nhỏ.
Lại có thể đạt thông
Tất cả các kiếp số
Ở trong một vi trần
Nhìn thấy các thế giới,
Tất cả các Thế Tôn
Ở Địa vô thượng ấy
Sinh ra, đi xuất gia
Đắc đạo, Chuyển pháp luân,
Thị hiện vào Niết-bàn
Đều tùy thuận với trí
Diệu giải thoát tịch nhiên
Đều được ở Địa ấy.
Các Đại sĩ, địa ấy
Sực nhớ nghĩ lớn thêm
Mưa đại pháp chư Phật
Đều thọ trì đầy đủ,
Ví như nước biển cả
Giữ hết mưa Long vương
Pháp chư Phật quảng đại
Bồ-tát nhận cũng vậy.
Ở một chỗ Thế Tôn
Một lúc nghe nhận pháp
Chúng sinh như vi trần

Mười phương vô lượng cõi,
Đều tổng trì đa văn
Thành tựu Thanh văn thừa
Bồ-tát chẳng như trên
Tính toán chẳng bì kịp,
Do trí tuệ không lường
Và đại nguyện lực trước
Có thể trong một niệm
Đầy khắp vô lượng cõi,
Mưa pháp vũ ngọt lành
Diệt các lửa phiền não
Vậy nên, các Thế Tôn
Tên là Pháp vân địa.
Địa này, Đại sĩ trụ
Đồ cúng dường Thế Tôn
Hơn vật của chư Thiên
Đại thần lực bày khắp,
Hiện các học chuyển thắng
Hơn số đó, không lường
Nếu người muốn nghĩ ngợi
Mê muội chẳng thông hiểu.
Đại trí trụ địa ấy
Việc nhấc chân, hạ chân
Tất cả các Bồ-tát
Đến cả Địa thứ chín,
Đều chẳng thể biết được
Huống chi là chúng sinh
Ba đời các Thanh văn
Và cùng Bích-chi-phật,
Trụ đây, Phật bày lên
Tất cả việc trí tuệ
Cũng khiến cho đạt thông
Ba đời trí Vô ngại.
Bày pháp tánh tịch nhiên
Cũng đủ loại biến hóa
Tất cả loài chúng sinh
Ở trong các thế giới,
Tất cả pháp tu hành

Việc thậm thâm sâu xa
Các công đức Thế Tôn
Thứ lớp bày cho biết.
Bồ-tát trụ Địa trên
Hay dùng đồ cúng lớn
Cúng dường Phật mười phương
Khắp tất cả thế giới,
Tất cả những thế gian
Loài chúng sinh trong đó
Gom hết đồ cúng dường
Đều chẳng thể bì kịp.
Người trí trụ Địa trên
Có thể phá tất cả
Những tối tăm vô minh
Mở bày ra Phật đạo
Như Tự tại Thiên vương
Ánh sáng diệt não nhiệt
Trí Phật tử quang minh
Diệt ác cũng như vậy.
Trụ Địa đó thường làm
Vua Tự tại ba cõi
Các trí tuệ đạt thông
Dùng ba thừa giáo hóa,
Trong một niệm có thể
Được Tam-muội không lường
Thấy hết mười phương Phật
Số ấy cũng không lường.
Bồ-tát Kim Cang Tạng
Bảo các Đại sĩ rằng:
Ta nay lược giải nói
Diệu hạnh mười Địa trên,
Nếu diễn nói rộng rãi
Ngàn ức kiếp chẳng cùng
Đó là tên các Địa
Của Bồ-tát sạch trong.
Vì đã được Phật trí
Nên trụ yên mười Địa
Trong ấy chẳng di động

Giống như Đại sơn vương.
Địa một đủ tất cả:
Các kỹ thuật, sách kinh
Giống như trong núi Tuyết
Các thảo dược mọc đầy.
Trì giới và Đa văn
Ở tại trong Địa hai
Giống như Hương sơn vương
Tập hợp mọi chất thơm.
Như Kha-lê-la sơn
Chứa nhiều những hoa báu
Minh địa gom trí văn
Thiền định cũng như vậy.
Diệm địa tích tụ thêm
Pháp vào đạo chẳng hoại
Như trong Tiên thánh sơn
Đi, dừng giỏi tịch tĩnh.
Địa năm các thần thông
Không thể ai bì kịp
Như Do-càn-đà sơn
Gom nhiều Dạ-xoa chúng.
Địa sáu khéo phân biệt
Các quả không cùng tận
Giống như Mã-nhĩ sơn
Có vô lượng diệu quả.
Địa bảy phương tiện tuệ
Không ai có thể bằng
Như Ni-dân-đà sơn
Có đầy những vua Rồng.
Trụ ở trong Địa tám
Trí tự tại không lường
Như Chước-ca-la sơn
Nhiều người tâm tự tại.
Địa chín lòng sạch trong
Nói pháp không chướng ngại
Giống như Túc tuệ sơn
Chỗ A-tu-la ở.
Địa mười lực Thế Tôn

Công đức không cùng tận
Như Tu-di sơn vương
Gom tất cả Thiên chúng
Địa một lại ở trong
Phát khởi đại nguyện rộng
Địa hai trì giới luôn
Địa ba giả danh hoại
Địa thứ tư tinh chuyên
Địa năm mọi việc hay
Địa sáu tướng thậm thâm
Địa bảy lòng quảng đại
Trong Địa tám đủ loại
Trang nghiêm các thần thông
Địa chín trí nghĩ đẹp
Hơn tất cả thế gian
Địa mười hay thọ trì
Mưa đại pháp Thế Tôn
Biển lớn hạnh Bồ-tát
Khó động, chẳng thể cùng.
Phát tâm xuất thế gian
Thì được vào Địa một
Trì giới trụ Địa hai
Địa ba tu các thiền
Địa bốn đạo hạnh tịnh
Năm, rèn phương tiện tuệ
Sáu trang nghiêm nhân duyên
Bảy phương tiện tuệ sâu
Tám, đến cờ lưu ly
Địa chín quán tất cả
Chỗ hiểm nạn chúng sinh
Ánh sáng trí soi khắp
Địa mười thọ chức trí
Như ngọc theo ý vua
Như vậy thứ lớp tịnh
Bồ-đề tâm-báu quý,
Mười phương các thế giới
Số nhiều như bụi trần
Có thể trong một niệm

Tính biết nhiều, ít liền
Có thể dùng chút xíu
Tính biết cả hư không
Đại công đức của Phật
Vô lượng chẳng thể cùng.

-oOo-